ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

01-06-2026

460

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

01-06-2026

460

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
PHẦN II:	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	950
PHẦN III:	Chỉ dẫn địa lý được cấp giấy chứng nhận đăng ký	1192
PHẦN IV:	Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	1196
PHẦN V:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	1997
PHẦN VI:	Đính chính	2080

CONTENTS

PART I:	Trademark Registrations	7
PART II:	Trademarks of International Registration protected in VietNam	950
PART III:	Geographical Indication Registrations	1192
PART IV:	Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	1196
PART V:	Transfer of Industrial Property Rights	1997
PART VI:	Correction	2080

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0609416**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02982

(220) 21/01/2025

(181) 21/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Monozaar

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0609417**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02983

(220) 21/01/2025

(181) 21/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Nanofenthyl

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

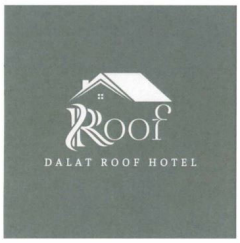
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0609418**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02988
(181) 21/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 21/01/2025

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12
(591) Xanh lá nhạt và trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DALAT ROOF HOTEL (VN)
Thửa 148 TBĐ 41, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0609419**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02989
(181) 21/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 21/01/2025

(531) 26.13.1
(591) Cam, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK THÁI VIỆT PHÚC (VN)
58/7/1 đường Thạnh Xuân 22, tổ 17, KP 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau đã sấy khô; trái cây lát mỏng; lát trái cây sấy khô; quả được bảo quản và chế biến; rau được bảo quản và chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; kẹo; kẹo mềm; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: bánh kẹo; bánh kẹo trái cây, kẹo, kẹo mềm, thạch trái cây [dạng kẹo bánh], rau đã sấy khô, trái cây lát mỏng, lát trái cây sấy khô, quả được bảo quản và chế biến, rau được bảo quản và chế biến.

---

(111) **4-0609420**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02990
(181) 21/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 21/01/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.4; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TAKAWA (VN)
Tầng 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử; dụng cụ đo (cụ thể là: dụng cụ đo nhiệt độ (đồng hồ đo nhiệt độ), cảm biến đo nhiệt độ, cảm biến nhiệt (can nhiệt); thiết bị đo lường trong công nghiệp; thiết kế lưỡng kim (đồng hồ đo nhiệt độ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: linh kiện điện tử, dụng cụ đo, dụng cụ đo nhiệt độ (đồng hồ đo nhiệt độ), cảm biến đo nhiệt độ, cảm biến nhiệt (can nhiệt), thiết bị đo lường trong công nghiệp; thiết kế lưỡng kim (đồng hồ đo nhiệt độ).

---

(111) **4-0609421**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02999

(220) 21/01/2025

(181) 21/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.24; 26.1.1; 26.13.1

(731) DELTA FAUCET COMPANY (US)
55 East 111th Street, Indianapolis, Indiana 46280, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển thiết bị sinh hơi nước có bản chất là hệ thống thiết bị điện tử bao gồm giao diện người dùng dưới dạng thiết bị đầu vào, và thiết bị điện tử liên quan là bộ điều khiển để điều khiển thiết bị sinh hơi nước bằng kỹ thuật số.

Nhóm 11: Vòi nước; đầu vòi hoa sen; đầu vòi hoa sen dùng trong tắm hơi; vòi sen cầm tay; thiết bị gắn cố định vào bồn rửa dùng để rửa dụng cụ hoặc vật dụng chứa đựng; vòi bồn tắm; thiết bị chiếu sáng; bồn tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; cửa (tấm chắn) bồn tắm và buồng tắm; nền buồng tắm đứng; vách ngăn (tường) buồng tắm, vách ngăn (tường) xung quanh bồn tắm; thiết bị sinh hơi nước; bệ bồn cầu tích hợp vòi xịt rửa; thiết bị lọc nước; bộ lọc bồn rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Dụng cụ phân phối xà phòng; kệ (giá đỡ) rửa và làm khô bát đĩa; thớt để cắt; phụ kiện phòng tắm, cụ thể là, thanh treo khăn, vòng treo khăn, vật dụng giữ dạng móc treo đồ, vật dụng giữ giấy vệ sinh; rổ (lưới) lọc bồn rửa (không phải là bộ phận của thiết bị vệ sinh) dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0609422**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03006

(220) 21/01/2025

(181) 21/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

EULINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUSTEEL (VN)
Số 27A, ngõ 22 đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; điều hòa (thiết bị điều hòa không khí).

---

(111) **4-0609423**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03008

(220) 21/01/2025

(181) 21/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

GLINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUSTEEL (VN)
Số 27A, ngõ 22 đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; điều hòa (thiết bị điều hòa không khí).

---

(111) **4-0609424**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03011

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HTSC

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HTSC (VN)
Tầng 16-VP2, tòa nhà Sun Square, số 21 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm phân tích hình ảnh trong video; phần mềm giám sát công trường tự động; phần mềm nhận diện khuôn mặt; phần mềm giám sát mục tiêu di động; phần mềm điểm danh chấm công bằng khuôn mặt; phần mềm quản lý hóa chất, hợp chất chuẩn.

---

(111) **4-0609425**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03015

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lục, xanh nhạt, hồng tím, tím đậm.

(731) VŨ THỊ HỒNG (VN)
Số 14 tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn.

---

(111) **4-0609426**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03017

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

GTGT

(731) CHEN SENHUANG (CN)
No. 3, Yingtaijiaosiducheng, Yunying Village, Xinan Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; bản lề bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; xích bằng kim loại.

---

(111) **4-0609427**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71145/QĐ-SHTT.IP

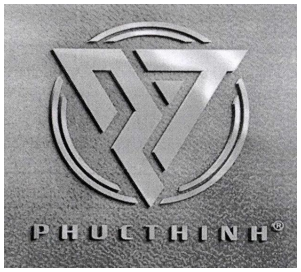
(210) 4-2025-03045

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.5; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH (VN)
Km 16+200, cụm CN Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; vỏ hộp loa; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; micro; tai nghe.

---

(111) **4-0609428**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71146/QĐ-SHTT.IP

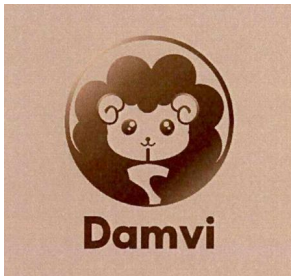
(210) 4-2025-03046

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.4.11; 3.4.13; 3.4.24

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN HỮU PHONG (VN)
Xóm Phú Hậu, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Trà, trà sữa dựa trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống dựa trên cơ sở trà, đồ uống dựa trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: trà, trà sữa dựa trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống dựa trên cơ sở trà, đồ uống dựa trên cơ sở cà phê, đồ uống dựa trên cơ sở trái cây, đồ uống không cồn đã pha chế sẵn để uống, trà đã pha chế sẵn để uống, bánh ngọt; dịch vụ kinh doanh và tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán trà sữa, dịch vụ quán nước giải khát.

---

(111) **4-0609429**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03048

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DỊCH VỤ GIÚP VIỆC TOÀN QUỐC

TÂM AN

Để cuộc sống của bạn thảnh thơi

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, đen, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN V.U (VN)
77 Bis đường Ba Tháng Hai, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch].

---

(111) **4-0609430**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03057

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

KOCHI 5G

(731) PHẠM VĂN ĐĨNH (VN)
Thôn Nhân Phú, xã Quang Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; ô tô; ô tô điện.

---

(111) **4-0609431**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03063

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM PHÚ QUÝ (VN)
Số 2/1E Phan Văn Hớn, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước giặt; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0609432**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03064

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Hebefen

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0609433**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71151/QĐ-SHTT.IP

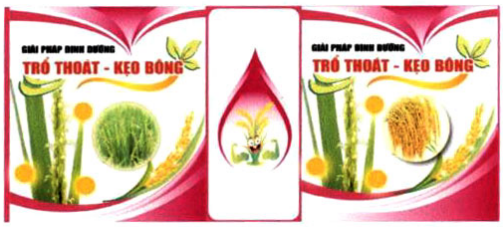
(210) 4-2025-03065

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.11; 6.19.9; 25.5.25; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, hồng, đỏ, đen, vàng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0609434**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03066

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.14; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.11; 6.19.9; 25.5.25; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, xanh lục, đỏ, đen, vàng, cam, xám, da.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0609435**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03067
(181) 22/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 22/01/2025

(531) 1.15.15; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.11; 6.19.9; 25.5.25; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, xanh lục, đỏ, đen, vàng, cam, xám, tím, be.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0609436**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03068
(181) 22/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Rellest Xtra

(220) 22/01/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0609437**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03071
(181) 22/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ĐẠI THÀNH THÁI

(220) 22/01/2025

(731) LÊ HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 28/17A, đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: bồn chứa nước bằng kim loại, bể phốt (bể tự hoại) bằng kim loại, bồn tắm, bồn rửa, thiết bị lọc nước, máy nước

nóng năng lượng mặt trời, bồn cầu, bể phốt thông minh (thiết bị vệ sinh), bồn chứa nước bằng nhựa, bể phốt (bể tự hoại) bằng nhựa, bồn nước nhựa tròn.

---

(111) **4-0609438**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03073

(220) 22/01/2025

(181) 22/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1; 26.15.15

(591) Xanh lam nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HCN-ECO (VN)
Số 9 ngách 33 ngõ 1137 Quang Trung, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính.

Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

---

(111) **4-0609439**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03346

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 5.3.13; 5.3.15; 26.15.15

(591) Da cam, xanh lá cây, xanh lam, trắng.

(731) LÝ HỒ TEN (VN)
168/11K ấp Thới Tây 2, phường Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; hóa chất công nghiệp; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0609440**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03347

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.1; 3.7.16; 3.11.7; 26.1.1

(591) Ghi, nâu, đỏ, vàng, đen, xanh lá cây.

(731) TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG THIÊN BÁCH LỘC (VN)
59 Huỳnh Thúc Kháng, khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Ốc không còn sống; ốc đã qua sơ chế; ốc đã được bảo quản; thực phẩm làm từ ốc như: chả ốc, nem ốc.

Nhóm 31: Ốc còn sống.

Nhóm 35: Mua bán: ốc không còn sống, ốc đã qua sơ chế, ốc đã được bảo quản, thực phẩm làm từ ốc như chả ốc, nem ốc, ốc còn sống.

---

(111) **4-0609441**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03348

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

RUNNINGPAS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán thảo dược; miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi (có chứa dược chất); miếng dán chống say tàu xe có chứa dược chất; kem giảm đau (dược phẩm).

Nhóm 10: Miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi dùng cho mục đích y tế; miếng dán chống say tàu xe dùng cho mục đích y tế; bao cao su tránh thai; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0609442**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03349

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

RUNNINGSIP

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán thảo dược; miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi (có chứa dược chất); miếng dán chống say tàu xe có chứa dược chất; kem giảm đau (dược phẩm).

Nhóm 10: Miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi dùng cho mục đích y tế; miếng dán chống say tàu xe dùng cho mục đích y tế; bao cao su tránh thai; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0609443**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03355

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương đậm.

ORD®

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TIN HỌC VÀ THƯƠNG MẠI HÒA BÌNH (VN)
Cụm công nghiệp Yên Sơn, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Ống gió mềm, không bằng kim loại; bông khoáng [cách ly]; bông thủy tinh [cách ly]; bông gốm [cách ly]; cao su xốp cách âm; vật liệu bảo ôn bằng cao su xốp dùng để cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: ống gió mềm, bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm (ceramic), cao su xốp cách âm, vật liệu bảo ôn bằng cao su xốp dùng để cách nhiệt; tiếp thị (marketing); giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0609444**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03353

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.17; 2.1.30

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; xon khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; bọt chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; axit amin dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); đồ uống kiêng bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); đồ uống y tế; thuốc bổ cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609445**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03366

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Blu-Zome

(731) SYNERGIE SKIN PTY LTD (AU)
17-21 Longford Crt Springvale VIC 3171 Australia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609446**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03381

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.4; 26.11.9

(591) Cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ VŨ GIA (VN)
Số 88 Kinh Dương Vương, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0609447**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03383

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 17.2.2

(591) Đỏ, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG (VN)
Số 130, đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm bia, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0609448**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03468

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25

(591) Vàng, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ VTCOM (VN)
385 đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Máy tính; phụ kiện máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa mạng máy tính; lắp đặt phòng net.

---

(111) **4-0609449**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03473

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
Số nhà LB26 khu đô thị và thương mại Việt Trì, đường Vũ Tuân, tổ Đồng Gia, khu Minh Tân, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phủ Thọ

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy tính bỏ túi; kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; kính thuốc; kính áp tròng.

Nhóm 14: Đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; đồng hồ mặt trời; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

---

(111) **4-0609450**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03475

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.15; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh lam nhạt, xanh lam đậm, xanh lục đậm, xanh lục nhạt, xám.

(731) NGÔ THÁI SƠN (VN)
64 Thành Chung, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; kinh doanh (mua bán) dược phẩm.

---

(111) **4-0609451**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03476

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.11; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG TSUNAMI (VN)
Số 206 phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu bánh răng; mỡ công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau đây: dầu động cơ, dầu công nghiệp, dầu bôi trơn, dầu bánh răng, mỡ công nghiệp, mỡ bôi trơn.

---

(111) **4-0609452**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03477

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HBRACROBALL

(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG HBR (VN)
Số 232 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0609453**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03478

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

FENBATIN

(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG HBR (VN)
Số 232 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0609454**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03479

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HBRAZOTIN

(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG HBR (VN)
Số 232 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0609455**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03499

(220) 23/01/2025

(181) 23/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Vellieve

(731) CENTRAL POWER INTERNATIONAL LIMITED LLC (US)
20730 Crest In, Unit B Diamond Bar, California, United States 91789

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giường; khung giường; ghế thư giãn; ghế [ngồi]; ghế sofa; giường sofa; bàn (đồ đạc); bàn trang điểm; ghế nội thất; đồ đạc sử dụng ở hiên [hoặc hành lang]; đệm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; tủ đựng quần áo; bàn ăn; bàn đầu giường; bàn làm việc khi đứng; đồ đạc cho nhà bếp; đồ đạc cho trẻ em; bàn làm việc.

---

(111) **4-0609456**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03506

(220) 27/07/2021

(641) 1621536

(181) 27/07/2031

(300) 90817205 08/07/2021 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

EVERHOME

(731) BEYOND, INC. (US)
799 Coliseum Way, Midvale, UT 84047 USA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 27: Thảm nhà tắm; thảm chùi chân sau khi tắm.

---

(111) **4-0609457**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03624

(220) 24/01/2025

(181) 24/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 19.13.21; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
1103 Budapest, Gyömrői út 19-21., Hungary

(740) Công ty luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0609458**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03625

(220) 24/01/2025

(181) 24/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 19.13.21; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, hồng.

(731) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
1103 Budapest, Gyömrői út 19-21., Hungary

(740) Công ty luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0609459**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71179/QĐ-SHTT.IP

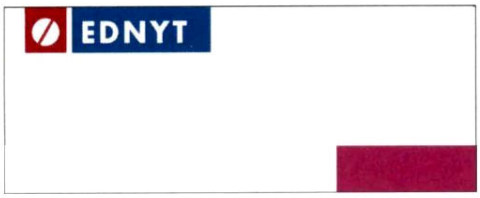
(210) 4-2025-03627

(220) 24/01/2025

(181) 24/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 19.13.21; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, hồng.

(731) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
1103 Budapest, Gyömrői út 19-21., Hungary

(740) Công ty luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0609460**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03722

(220) 24/01/2025

(181) 24/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

WONDERMIST

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (UK)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể dùng cho cá nhân và chế phẩm chống chảy mồ hôi dùng cho cá nhân; chế phẩm chăm sóc tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu và dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc; bọt dùng cho tóc [mỹ phẩm]; nước bóng tóc [mỹ phẩm]; gel dùng cho tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dưỡng tóc khô [không dùng cho mục đích y tế]; dầu xức tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm làm khỏe tóc [không dùng cho mục đích y tế]; kem bôi tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm trang điểm không chứa dược chất (chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất); chế phẩm chăm sóc da [không dùng cho mục đích y tế]; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0609461**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03724

(220) 24/01/2025

(181) 24/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.3; 26.4.2

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HUNACO (VN)
Số 4/122 đường Mai Trung Thứ, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; chổi than của máy phát điện; máy phát điện cho xe đạp; đai truyền của máy phát điện; máy phát điện khẩn cấp.

---

(111) **4-0609462**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03739

(220) 24/01/2025

(181) 24/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Vàng cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TENTEN FOOD (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cùi của trái dừa (cơm dừa); dừa sấy khô; quả dừa được bảo quản; dừa đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Cùi dừa khô; quả dừa tươi; sọ dừa.

---

(111) **4-0609463**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03795

(220) 09/06/2020

(181) 09/06/2030

(300) 88930194 22/05/2020 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

POMBILITI

(731) AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
3675 Market Street, Philadelphia, PA 19104, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh pompe; chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh di truyền.

---

(111) **4-0609464**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03796

(220) 09/06/2020

(181) 09/06/2030

(300) 88930211 22/05/2020 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

OPFOLDA

(731) AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
3675 Market Street, Philadelphia, PA 19104, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh pompe; chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh di truyền.

---

(111) **4-0609465**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03810

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(300) 98/677,647 01/08/2024 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

CAPITAL

(731) DEROYAL INDUSTRIES, INC. (US)
200 DeBusk Lane, Powell, Tennessee 37849, USA

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đai nẹp cổ.

---

(111) **4-0609466**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03813

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Inflibix

(731) HOÀNG XUÂN HOAN (VN)
Số 126, phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0609467**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03822

(220) 17/06/2021

(181) 17/06/2031

(300) 90398628 21/12/2020 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

WAHOO

(731) WAHOO FITNESS L.L.C (US)
Suite 110, 90 W. Wieuca Rd. NE, Atlanta GA 30342, the United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cảm biến tốc độ cho máy tập xe đạp trong nhà; thiết bị mô phỏng theo cấp độ huấn luyện điện tử cho máy tập xe đạp trong nhà; thiết bị mô phỏng theo cấp độ huấn luyện.

Nhóm 28: Máy tập xe đạp trong nhà và phụ kiện đi kèm, cụ thể là, khối chặn bánh xe.

---

(111) **4-0609468**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03830

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(591) Trắng, cam, đen.

ENFlowPilates

(731) DƯƠNG THỊ XUÂN QUÝ (VN)
Số 01 lô 4 TDP C2, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; trại tập luyện thể thao; huấn luyện viên thể dục; thực hiện các lớp học yoga; hướng dẫn tập thể dục trên không.

---

(111) **4-0609469**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03834

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DOT BUSTER

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor, Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609470**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03835

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DOT FORCE

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609471**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03837

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

THERATIS

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609472**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03838

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANDPAIR

(731) COSMECOMPANY CO., LTD (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609473**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03839

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANDCREAM

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609474**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03840

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DERMANISTA

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609475**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03841

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

FUN AZUM

(531) 24.13.1

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609476**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03844

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

POTENZel PORE

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609477**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03845

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HONEYQUE

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609478**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03847

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Clendrich

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609479**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03848

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

KIMESHIRO

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609480**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03852

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ONE LOGIQUE

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609481**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03855

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Dr.Once

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609482**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03856
(181) 03/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/02/2025

WHiTE PROMiSE

(731) COSMECOMPANY CO., LTD (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước súc họng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0609483**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02996
(181) 21/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 21/01/2025

KRAUS

(731) KRAUS USA PLUMBING LLC (US)
12 Harbor Park Drive, Port Washington, New York 11050 USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Van khóa; hoa sen vòi tắm; chậu rửa gắn cố định; lồng chắn rác cho ống thoát nước; chậu rửa nhà bếp; giá đỡ lưới bằng thép không gỉ được thiết kế và định hình đặc biệt để sử dụng trong bồn rửa; vòi nước.

Nhóm 20: Giá đồ đạc.

Nhóm 21: Rổ/rá lỗ; đĩa đựng xà phòng; dụng cụ phân phối xà phòng; giá để giấy vệ sinh; thanh treo khăn, vòng treo khăn, vật dụng giữ dạng móc treo đồ.

---

(111) **4-0609484**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04406
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 10/02/2025

VIVATERRA

(731) STAUER HOME, LLC (US)
14091 Southcross Drive West Burnsville, MN 55337 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng kim loại, không phải kim loại quý; đồ trang trí ngày lễ bằng kim loại, không phải kim loại quý (dạng tác phẩm nghệ thuật, trừ đồ trang trí cây).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời cụ thể là: thiết bị và bộ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời dùng trong nhà và ngoài trời; vòi phun nước để trang trí.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Chậu hoa và chậu cây; đồ trang trí ngày lễ bằng sứ (trừ đồ trang trí cây); đồ trang trí bằng thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng sợi thủy tinh (bằng thủy tinh).

Nhóm 28: Đồ trang hoàng cây thông noel (trừ nến, đèn, bánh kẹo và sô cô la).

---

(111) **4-0609485**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71208/QĐ-SHTT.IP

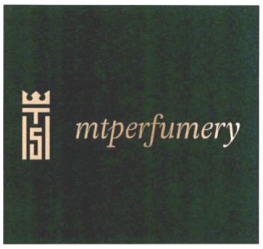
(210) 4-2025-04407

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.9.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, cam, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ (VN)
6B La Sơn Phu Tử, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, nến, nến thơm, nến làm đèn ngủ, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0609486**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04411

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.11.8

(591) Trắng, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAKAGO EXPRESS (VN)
Tầng 3 tòa nhà Hà Thành Plaza, số 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ giao hàng; cung cấp thông tin vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; kiểm tra và phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(111) **4-0609487**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04414

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SONGAN
where dreams begin

(531) 1.3.1; 1.15.23; 6.1.2; 26.15.15

(591) Ghi đậm, cam, vàng kim.

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Số 13C/28 Trương Văn Lực, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch: du lịch.

---

(111) **4-0609488**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04417

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ENVY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FACOMAX VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nội thất, ngoại thất; sơn lót; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0609489**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04418
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

GWOON

(220) 10/02/2025

(731) NGUYỄN QUANG NINH (VN)
Thôn Kim Châu, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh; sen vòi; bệt sứ vệ sinh; thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0609490**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04419
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

OLG
Passions create core values

(220) 10/02/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh cô ban, trắng, da cam, nâu.

(731) NGUYỄN QUÂN CHÍNH (VN)
P2601-S3, chung cư Sunshine City, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc, trang thiết bị ngành giấy.

Nhóm 16: Giấy; ống giấy; lõi giấy; giấy bìa carton; giấy bồi; giấy tráng phủ; bao bì giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giấy, ống giấy, hộp giấy, lõi giấy, thiết bị máy móc ngành giấy.

---

(111) **4-0609491**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04420
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MBC

(220) 10/02/2025

(531) 3.4.1; 3.4.11; 3.7.3; 3.17.0; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, xanh lá, tím, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG THIỆN (VN)
DV07-LK 311, Đào Đất Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; dược phẩm dành cho thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm chẩn doán dùng cho mục đích thú y; vắc-xin dành cho thú y; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y.

Nhóm 44: Phòng khám thú y; dịch vụ tiêm phòng thú y; dịch vụ chăm sóc thú y; trợ giúp về thú y; chải lông cho thú nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0609492**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04421

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ERIKA (VN)
Lô 03-B9 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, thực phẩm khô từ thực vật ăn liền, thực phẩm khô từ động vật ăn liền, thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ), mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở thịt, cá, hải sản, rau củ, hoa quả.

---

(111) **4-0609493**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04422

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

FACEBOY

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; xà phòng; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609494**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04424

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ĐẠT MỸ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠT MỸ (VN)
12-14, khu dân cư An Lạc đường số 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Bán buôn vật tư ngành in; mua bán hóa chất sử dụng cho máy in phun bao bì công nghiệp, phụ tùng - linh kiện cơ khí; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn phần mềm kết nối máy in phun bao bì công nghiệp và máy vi tính, phần mềm quản lý kho.

Nhóm 37: Lắp đặt các dây chuyền sản xuất trong ngành công nghiệp.

---

(111) **4-0609495**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04427

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MASON Yuan

(531) 26.1.1; 26.1.11

(731) SHENZHEN YINGTAO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
201-08 Jiangnan Building, No. 21 Yongxiang Road East, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; đèn dạng vòng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0609496**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04428

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.14

(591) Trắng, đen, xám

(731) CHEN DAIFAN (CN)
No. 119, West District, Shifeng Nunnery, Shenhu Town, Jinjiang City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0609497**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71220/QĐ-SHTT.IP

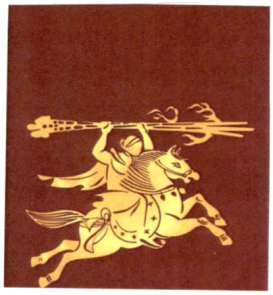
(210) 4-2025-04431

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.5; 2.1.2; 2.1.20; 2.1.22

(591) Vàng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV HERITAGE - HỘI AN (VN)
Tổ 4, thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ cói; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây, tre đan; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ thủ công mỹ nghệ làm từ cói, đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây và tre đan, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn chuyên nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn khoa học công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0609498**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04434

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đen, hồng.

(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)
Tổ Cựu Viên 2, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Ví; ba lô; túi xách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ví, ba lô, túi xách, vali, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0609499**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04435

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Đen, vàng, vàng nâu.

(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)
Tổ Cựu Viên 2, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Ví; ba lô; túi xách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ví, ba lô, túi xách, vali, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0609500**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04436

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 11.3.3

(591) Đen, trắng, vàng, vàng nhạt, be.

(731) 1. NGUYỄN VĂN CHÍNH (VN)
Tổ dân phố số 10, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
2. MAI KIM ANH (VN)
Thôn Trái Hút, xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
3. VŨ THỊ VIỆT HÀ (VN)
Tổ dân phố số 8, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0609501**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36846

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Nâu, kem.

(731) CÔNG TY TNHH KIN LIVING MANAGEMENT (VN)
Số 13 đường N2, Jamona Golden Silk, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp.

---

(111) **4-0609502**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36844

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LUXURIO

(731) MARIWASA SIAM CERAMICS, INC. (PH)
San Antonio, Sto. Tomas, Batangas, Philippines

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là chậu rửa tay/bồn rửa tay [bộ phận của thiết bị sinh; bệ xí vệ sinh và buồng vệ sinh, và các phụ kiện của các thiết bị này.

Nhóm 21: Dụng cụ vệ sinh, cụ thể là giá giữ xà phòng/vật dụng giữ xà phòng và giá để giấy vệ sinh/vật dụng giữ giấy vệ sinh, và các phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0609503**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36629

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

UNIVERSAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0609504**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36625

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH L'AMUA (VN)
Tầng 12, 12Bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà sữa (trà là thành phần chính).

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại.

---

(111) **4-0609505**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36375

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 06: Khuôn mẫu (bằng kim loại); thùng chứa bằng kim loại; tấm nâng hàng bằng kim loại; nắp chai lọ bằng kim loại; nút bịt chai lọ bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc]; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; lá và tấm kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy ép nhựa; máy thổi nhựa; máy in; máy tiện; máy phay; máy khoan; máy làm khuôn; dụng cụ [bộ phận của máy]; trục cho máy; máy xay sinh tố; máy ép trái cây.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; công cụ cắt [công cụ cầm tay]; cán dao.

Nhóm 09: Phích cắm điện; vỏ công tắc điện; dây điện; dây cáp điện; mũ (nón) bảo hiểm; chóp nón giao thông; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học.

Nhóm 10: Bình sữa trẻ em bằng nhựa; núm vú giả của bình sữa; các dụng cụ y tế bằng nhựa cụ thể là: khay (vỉ); ống nghiệm; ống đong; cốc đong; ống tiêm; que thử nghiệm; kẹp gắp; chai (lọ) xét nghiệm; bình đựng thuốc và dung dịch; bình súc rửa; que lấy mẫu thử nghiệm; hộp phân liều thuốc uống.

Nhóm 11: Vỏ nồi cơm điện; vỏ tủ lạnh; quạt điện; cánh quạt; nắp bồn cầu bằng nhựa; chân quạt máy bằng nhựa; bồn tắm bằng nhựa; ấm điện; ca điện; đèn bàn; đèn sạc; bình thủy điện; máy sấy tóc; lò sưởi; máy nóng lạnh; máy lạnh; tủ đông; tủ làm lạnh; tủ nóng lạnh; máy pha cà phê.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm cụ thể gồm: bìa hồ sơ; kẹp đựng hồ sơ; hộp bút; bút bi; thước kẻ (văn phòng).

Nhóm 28: Ván lướt sóng; chân vịt dùng để bơi; cần câu cá; mồi nhựa bằng nhựa mềm (mồi câu giả); đồ chơi trẻ em.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; bảo dưỡng đồ đạc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; khách sạn; nhà nghỉ; khu du lịch sinh thái nhằm mục đích nghỉ dưỡng (resort).

---

(111) **4-0609506**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47192

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(591) Đen, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUDO UNIFORM (VN)
Thửa đất 1809, tờ bản đồ số 3, ấp Thuận Bắc, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách tay; vali; túi du lịch; cặp da; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 24: Khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn yoga (bằng vải).

---

(111) **4-0609507**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47132

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 1.15.5; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương đậm, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM XD THÀNH CÔNG PHÁT (VN)
136 ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 40: Tái chế rác thải và bã cặn; xử lý rác thải [chuyển hóa].

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0609508**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47076

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 3.5.6; 5.5.20

(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHD HEALTH SCIENCES (VN)
285/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), thuốc lá, thuốc lào, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chăm sóc sức khỏe cho người, dược, hóa mỹ phẩm; xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0609509**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46968

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.3.1

(591) Xanh dương, cam, vàng nhạt, đen.

(731) LÊ VĂN ĐỨC (VN)
Căn hộ RS4-11.06, chung cư Richstar 1, số 278 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0609510**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46942

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.3.3; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CƯỜNG (VN)
Số 10 Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

Nhóm 30: Mứt kẹo; kẹo; bánh; kẹo thạch; kem [đá lạnh].

---

(111) **4-0609511**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41192

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IHOUZZ (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0609512**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41191
(181) 29/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 29/08/2024

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.2; 26.5.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IHOUZZ (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0609513**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41038
(181) 29/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 29/08/2024

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

---

(111) **4-0609514**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39578
(181) 21/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 21/08/2024

(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, mua bán trực tuyến các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, bảng điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thủ tục hành chính liên quan đến việc xin cấp tài liệu được ban hành bởi các cơ quan và tổ chức nhà nước.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 37: Giám sát, vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, phương tiện bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện báo; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; truyền bản fax; chuyển phát thư thông qua giao thức điện tử, cụ thể là truyền điện báo, truyền thư tín, tin nhắn, hình ảnh, thiệp chúc mừng, tập tin số có sự hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

(111) **4-0609515**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39577

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, mua bán trực tuyến các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, bảng điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

(111) **4-0609516**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39541
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Tungson

(731) TUNGSON ELECTRONIC MACHINERY LIMITED (CN)
Room A, 11/F., Lo Yong Court Commercial Building, 212-220, Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in.

---

(111) **4-0609517**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37813
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

UMEGOLF

(731) CÔNG TY TNHH GOLF HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)
183 Võ Văn Tần, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm dùng cho môn thể thao golf bao gồm: túi đựng gậy golf, gậy golf, túi xách, giầy thể thao, mũ thể thao, dụng cụ golf, bóng golf.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; phát sóng truyền thanh truyền hình không dây; hãng thông tấn, tin tức.

---

(111) **4-0609518**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37526
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TRANCIX

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CON TRA (VN)
56/25/1 đường số 48, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(111) **4-0609519**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41295

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp.

---

(111) **4-0609520**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41242

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH TUẤN CHUNG (VN)
Lô 04, khu D, khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga (giai đoạn 2), phường Đông Cương, phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước lau sàn; tẩy bồn cầu; nước rửa bát.

Nhóm 35: Phân phối và mua bán sản phẩm sau: rượu, bia, bánh, kẹo, kem lạnh, thuốc lá, nước khoáng, nước uống đóng chai, nước trái cây đóng chai, nước ngọt, gia vị, thịt đã qua chế biến bảo quản, cá đã qua chế biến bảo quản, sữa chua, sữa tươi, đồ uống trên cơ sở có cồn, bia, nước giặt, nước xả, chất tẩy rửa nhà cửa, giấy ăn, giấy vệ sinh, đồ gia dụng vali, bình giữ nhiệt, xoong, nồi, bếp điện, đồ điện sinh hoạt (ổ điện, dây cắm điện, công tắc, cầu chì, aptomat), bóng điện.

---

(111) **4-0609521**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46699

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LUBAN

(731) SHENZHEN JUSHIFENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1502, 15F., Bldg.2, Tongjian Bldg., No.83, Songling Rd., Nanyuan St., Futian Dist, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính ghi sẵn.

---

(111) **4-0609522**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46698

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.6

(591) Đỏ, trắng, vàng, xám, hồng, đen.

(731) ĐỖ HẢI ĐẠT (VN)
Số nhà 11B2, tổ 38 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt cá; thực phẩm trên cơ sở rau củ đã chế biến; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải gia vị hoặc hương liệu; sữa; thạch [thực phẩm].

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uống hoa quả (không chứa cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm trên cơ sở thịt cá, thực phẩm trên cơ sở rau củ đã chế biến, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải gia vị hoặc hương liệu, sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả (không chứa cồn) và nước ép hoa quả, si rô và chế phẩm khác để làm đồ uống không chứa cồn.

---

(111) **4-0609523**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46646

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SBS

(731) MAI VĂN TUYỀN (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 38: Livestream phát sóng trực tiếp qua internet; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

---

(111) **4-0609524**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46645

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

IMS

(731) MAI VĂN TUYỀN (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức buổi offline, gặp gặp gỡ có chủ đề, triển lãm, workshop hướng dẫn kỹ năng; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; tổ chức hội thao; dịch vụ vui chơi giải trí (liên quan đến các chủ đề văn hóa, giáo dục).

---

(111) **4-0609525**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46486

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ALPHATRI

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0609526**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45936

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Hồng, đen.

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
847/27, tổ 10A, Kp2, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: sách, truyện, báo, sách giáo khoa, sổ da, vở viết, tạp chí, văn phòng phẩm, thiết bị giáo dục (bảng viết, đồ dùng học tập) trong các cửa hàng chuyên doanh, đồ chơi trẻ em, đèn học, máy xông tinh dầu, kẹp tóc, băng đô, dây cột tóc, gương, lược chải đầu, bình nước, gấu bông, pin, dao dùng để cắt (dụng cụ cho nhà bếp), dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: bơm tay, kéo, lưỡi dao cạo râu, găng tay y tế, khẩu trang y tế, nhiệt kế cho mục đích y tế, bơm dùng để hút sữa mẹ, máy đo huyết áp, bình sữa cho trẻ em bú, giấy vệ sinh, sách, vở, chai, ly các loại, ly nhựa, đĩa nhựa, ca, chậu, hạt giống cây trồng, con giống, thức ăn gia súc, cây hoa cảnh.

---

(111) **4-0609527**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71494/QĐ-SHTT.IP

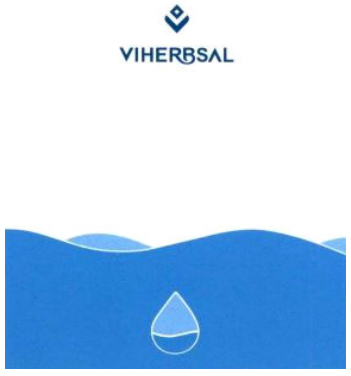
(210) 4-2024-44253

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.24; 25.5.25; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.3

(591) Xanh lam đậm, xanh nước biển, xanh thiên thanh, trắng.

(731) BÙI SƠN BÁCH (VN)
20-06 tòa T5, khu đô thị Times City, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống có muối lithi; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0609528**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44202

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.20; 15.1.13; 15.1.23; 21.1.17; 26.1.1

(731) SHENZHEN YLRLED TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
1 building, Tang Tou Hong Fa High-tech Park, Shiyan avenue, Bao'an District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn huỳnh quang; biển báo hiệu, phản quang; màn hình video; màn hình điện tử hiển thị chữ số.

---

(111) **4-0609529**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43266

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.15.7

(591) Hồng, xanh blue.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG ĐÀO (VN)
Số 102-104 đường Lý Thường Kiệt, khóm 6, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm dược để chăm sóc da; dầu bạch đàn dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0609530**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42734

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.2; 1.11.10

(591) Xanh, trắng, xám.

(731) BÙI THỊ HƯƠNG (VN)
82 đường 48 Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán cà phê.

---

(111) **4-0609531**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42601

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ROCK SWEET

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; chế phẩm khử trùng; băng vệ sinh

Nhóm 08: Dao kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dụng cụ duỗi tóc; bộ dụng cụ làm móng; kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ giũa móng.

Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(111) **4-0609532**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42430

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.11; 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh nước biển, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG NHẬT NAM PHÁT (VN)
BT10, dãy 16b3 ngõ 23 đường Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: tủ lạnh, máy giặt, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị hút ẩm, thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0609533**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42412

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Hi-Kool

(731) PHẠM TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; máy điều hòa mini.

---

(111) **4-0609534**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42289

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 21.3.5

(591) Trắng, đen, tím đậm.

(731) NGUYỄN TUẤN QUANG (VN)
149/20 Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê sân tập thể thao.

---

(111) **4-0609535**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52949

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Đỏ.

(731) TRƯƠNG VĂN TRUNG (VN)
SN 20B, ngõ 96/71 tổ 5 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0609536**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49243

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.5.2

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG VÀ CÔNG NGHIỆP EMICO (VN)
Số 121, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo áp suất.

Nhóm 17: Ống mềm dẫn khí (PU, TPU); ống mềm hóa chất (PE) dạng đùn thổi.

---

(111) **4-0609537**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49064
(181) 14/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 14/10/2024

(531) 3.9.8; 3.9.24; 4.5.13; 4.5.15; 24.9.1
(591) Xanh ngọc bích, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy xay trái cây, máy hút bụi.

---

(111) **4-0609538**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48602
(181) 10/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 10/10/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HẠNH MINH (VN)
Tầng 13, tòa nhà Licogi 13 tower, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đóng gói đa năng; máy đóng gói carton bán tự động.

---

(111) **4-0609539**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52142
(181) 11/12/2030
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/12/2020

(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.3.1; 1.3.6; 6.1.2; 6.1.3; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MYKYTO JAPAN VIỆT NAM (VN)
Số 36, ngõ 11 Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0609540**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57598
(181) 13/12/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

ÁNH DƯƠNG

(220) 13/12/2023

(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.5.18; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN - THẨM ĐỊNH GIÁ ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 113 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn kế toán, tư vấn thuế.

Nhóm 36: Tư vấn chứng khoán, tư vấn tài chính (không bao gồm dịch vụ tư vấn về bất động sản).

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0609541**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00926
(181) 08/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Galaxy Buds Core

(220) 08/01/2025

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét tai; tai nghe; bộ tai nghe trùm qua đầu có micro.

---

(111) **4-0609542**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61830
(181) 20/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Gaspazol

(220) 20/12/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0609543**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61829

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Azocan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0609544**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61827

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PhuNong-Zin

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0609545**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61826

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANDICENOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)
Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609546**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61825

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

REDFLUTV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609547**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61824

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

RIVIRIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609548**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61507

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LoliROSE

(731) NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0609549**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61498

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh dương.

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm vệ sinh răng giả; thuốc đánh bóng răng giả.

Nhóm 05: Thuốc điều trị bệnh răng miệng; chế phẩm chăm sóc răng miệng có thuốc; chế phẩm thuốc làm sạch răng miệng; thuốc điều trị bệnh nha chu; thuốc điều trị bệnh chảy mủ chân răng; thuốc điều trị viêm nướu; chế phẩm thuốc dùng cho nha khoa; vật liệu nha khoa; chất kết dính dùng cho răng; thuốc diệt nấm cho răng giả; chế phẩm khử trùng cho răng giả.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; tăm xỉa răng dùng cho cá nhân; bàn chải đánh răng; bàn chải kẽ răng để vệ sinh răng; bàn chải răng giả; bàn chải đánh răng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bàn chải lưỡi.

---

(111) **4-0609550**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61494

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1

(591) Xanh than, da cam đậm, da cam nhạt, trắng.

(731) CAO THỊ THU HIỀN (VN)
Thôn Bình Trù, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ trung tâm tiếng Anh; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ.

---

(111) **4-0609551**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61477

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.13.8; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.2; 25.1.25; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÌNH KHANG (VN)
204 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng làm từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô; đông trùng hạ thảo đã chế biến.

Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi.

---

(111) **4-0609552**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61476

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 3.13.8; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.2; 25.1.25; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÌNH KHANG (VN)
204 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng làm từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô; đông trùng hạ thảo đã chế biến.

Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi.

---

(111) **4-0609553**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61401

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đen, ghi.

(731) NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)
Tổ 4 phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị âm thanh; loa; tăng âm - amplifier; máy khuếch đại âm thanh; máy karaoke; micrô.

---

(111) **4-0609554**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61350

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SUNPARIB

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai 400063, India

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc và dược phẩm.

---

(111) **4-0609555**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61333

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NIKUMAN

(731) NIKUMAN PTE. LTD (SG)
163 Kallang Way, #07-15, 349256, Singapore 349256

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sạc dự phòng; tai nghe nhét tai; bộ nắn điện; dây cáp điện; loa cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; mô hình nhân vật; mô hình đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi.

---

(111) **4-0609556**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61168

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

OHAN cherish

(731) NGUYỄN THỊ HUÂN (VN)
32/39 Nguyễn Thiếp, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm; bông tẩy trang.

Nhóm 09: Kính; mắt kính; gọng kính; kính thời trang.

Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; cặp da; vali du lịch.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm, bông tẩy trang, kính, mắt kính, gọng kính, kính thời trang, balo, túi xách, ví, cặp da, vali du lịch.

---

(111) **4-0609557**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61066

(220) 17/12/2024

(181) 17/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.5.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JIDAI VIỆT NAM (VN)
1103 đường Cách Mạng Tháng Tám, KP3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp dùng khí nóng (cho mục đích y tế); máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(111) **4-0609558**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61049

(220) 17/12/2024

(181) 17/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.5.1; 3.5.15; 3.5.20; 5.3.13; 5.9.1

(591) Đỏ cam, trắng, xanh lá cây, cam, đen, xám, hồng.

(731) LƯU NGỌC TÚ (VN)
Số 83 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chất chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm, bột tảo bẹ, tào biển đã qua chế biến, các loại bột được chế biến từ rau xanh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, rau củ quả, đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, các loại bột làm từ hạt ngũ cốc, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, tinh bột cho thực phẩm, bột yến mạch, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), chất bổ sung dùng cho thực phẩm ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng, đồ uống bổ sung thực phẩm ăn kiêng, bột protein dùng để thúc đẩy giảm cân, tăng khối cơ, và tăng năng lượng, đồ uống dùng để thải độc và thanh lọc cơ thể; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0609559**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60638

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LASABAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0609560**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60637

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NEODARONE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0609561**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19414

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG (VN)
Số nhà 28 đường Yết Kiêu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0609562**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43370

(220) 17/10/2022

(181) 17/10/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

GABAGOLD

(731) TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
Số nhà 111 tổ 11, ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0609563**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31935

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(300) SD2022/0044971 05/05/2022 CO

(450) 01/06/2026 460

(540)

DISTRIBUTION

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh lá, đen.

(731) RCN TELEVISIÓN S.A. (CO)
Av. De Las Americas No. 65- 82 Bogotá d.c. Colombia (co)

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng; dịch vụ truyền dẫn; phát sóng vô tuyến cho các chương trình truyền hình, phát thanh, chương trình trên internet và các phương tiện truyền thông khác.

Nhóm 41: Tổ chức các chương trình truyền hình, phát thanh, chương trình trên internet và các phương tiện truyền thông khác; dàn dựng các chương trình truyền hình, phát thanh, chương trình trên internet và các phương tiện truyền thông khác; chuẩn bị các chương trình truyền hình, phát thanh, chương trình trên internet và các phương tiện truyền thông khác; sản xuất các chương trình truyền hình, phát thanh, chương trình trên internet và các phương tiện truyền thông khác; đạo diễn các chương trình truyền hình, phát thanh, chương trình trên internet và các phương tiện truyền thông khác.

---

(111) **4-0609564**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30931

(220) 02/08/2022

(181) 02/08/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

PLANET SPORTS.ASIA

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) PT. MITRA ADIPERKASA TBK (ID)
Sahid Sudirman Center Building 29th Floor, Jl. Jend. Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat 10220, Indonesia.

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ quần áo, đồ đi chân, mũ đội đầu, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đi chân, mũ đội đầu, thiết bị và dụng cụ thể thao; trang trí quầy hàng; dịch vụ bán buôn quần áo, đồ đi chân, mũ đội đầu, thiết bị và thể thao trang thiết bị; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0609565**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27642

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 25.1.9; 26.4.1

(591) Be, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH ANH (VN)
Số 13 Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0609566**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49841

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

WEKOXO

(731) FUZHEN MEI (CN)
Room 2001, Building 2, Phase II, Royal Garden, No. 1118, Gangwan Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; dầu xả tóc; nước xức tóc; nước hoa; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0609567**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52518

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

A2APay

(731) CÔNG TY TNHH CASSO (VN)
I.102D, nhà A, khu công nghệ phần mềm, đường nội bộ Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, khu số 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0609568**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04992

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VEGA CITY (VN)
Khu vực Bãi Tiên, khóm Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK (CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; trình diễn sân khấu; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc.

---

(111) **4-0609569**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-03306

(220) 24/02/2014

(181) 24/02/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Visa. Bất cứ đâu bạn muốn đến

(731) VISA INTERNATIONAL SERVICE ASSOCIATION (US)
900 Metro Center Boulevard, Foster City, California 94404 U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ thẻ trả trước; dịch vụ thẻ thông minh; dịch vụ xử lý thanh toán, chuyển tiền điện tử, giao dịch tín dụng và ghi nợ điện tử; dịch vụ chứng thực và xác minh giao dịch; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thay thế trả bằng tiền mặt được thực hiện bằng thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ máy rút tiền tự động và truy cập tài khoản tiền gửi; dịch vụ giải ngân bằng tiền mặt và kiểm tra thanh toán tiền mặt; phổ biến thông tin tài chính qua mạng máy tính toàn cầu và tài trợ tài chính cho các cuộc thi đấu thể thao, các sự kiện, các hoạt động và các trò chơi.

---

(111) **4-0609570**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09421

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

AIR-INFINITY BLURRING MATRIX

(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd, Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không dùng thuốc; phức hợp thành phần mỹ phẩm được bán như một thành phần trong chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm chăm sóc da không dùng thuốc, không bao gồm chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0609571**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13688

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LINKDens

(731) AIOBIO CO., LTD. (KR)
801-ho, 38, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu, Seoul 06241 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để chẩn đoán bệnh cho mục đích y tế; phần mềm máy tính để sử dụng trong hệ thống hỗ trợ quyết định y tế; phần mềm máy tính để tạo biểu đồ điện tử cho mục đích y tế; phần mềm xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; phần mềm máy tính để nâng cao khả năng âm thanh-hình ảnh của ứng dụng đa phương tiện, cụ thể là để tích hợp văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động; phần mềm xử lý hình ảnh kỹ thuật số; phần mềm máy tính xử lý hình ảnh; phần mềm máy tính quản lý thông tin cá nhân; phần mềm máy tính có thể tải về để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; phần mềm máy tính tạo cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được; phần mềm máy tính cho phép tìm kiếm dữ liệu; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính xử lý dữ liệu; tất cả nêu trên đều thuộc lĩnh vực thiết bị y tế, thiết bị nha khoa và chăm sóc sức khỏe."

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị phân tích hình ảnh [cho mục đích y tế]; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị hình ảnh y tế; thiết bị chẩn đoán hình ảnh cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán hình ảnh y tế; thiết bị chẩn đoán, kiểm tra và theo dõi (cho mục đích y tế); máy quét CT nha khoa; phụ tùng và phụ kiện của máy quét CT nha khoa; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị quét quang học cho mục đích nha khoa.

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm nghiên cứu nha khoa; dịch vụ phòng thí nghiệm nghiên cứu y tế để dự đoán bệnh; cập nhật phần mềm xử lý dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phát triển chương

trình để xử lý dữ liệu; thiết kế và phát triển chương trình để xử lý dữ liệu; thiết kế và phát triển thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ phát triển cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ điện tử cho việc lưu trữ cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ điện tử cho việc lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và dữ liệu điện tử khác; lập trình máy tính trong lĩnh vực y tế; thiết kế phần mềm xử lý hình ảnh; nghiên cứu và phát triển thiết bị y tế; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến thiết bị chẩn đoán y tế (dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất).

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tư vấn liên quan đến vấn đề y tế; tư vấn y tế; cung cấp dịch vụ y tế; dịch vụ bác sĩ; cung cấp thông tin y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế; tư vấn hỗ trợ y tế được cung cấp bởi bác sĩ và nhân viên y tế có chuyên ngành khác; hỗ trợ nha khoa; tư vấn nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ vệ sinh nha khoa; tư vấn y tế nha khoa; cung cấp thông tin liên quan đến nha khoa; tư vấn liên quan đến nha khoa.

---

(111) **4-0609572**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41522
(220) 28/10/2021
(181) 28/10/2031
(450) 01/06/2026 460
(540)

Salala

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP A.V.A.L (VN)
Lô A65/II-A72/II đường số 4, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dầu các loại, cụ thể là: dầu khuynh diệp dùng cho mục đích dược phẩm, dầu xoa bóp, dầu y tế, các sản phẩm dược, cao dán các loại, chất khử trùng, chất tẩy uế, cồn thuốc bôi ngoài da, dầu bạc hà, dầu cajuput, dầu chiết xuất từ cây lộc đề, dầu chứa dược phẩm, dầu chuyển chăm sóc cho sức khỏe, dầu cù là, dầu cù là màu xanh, dầu gió, dầu khuynh diệp, dầu mentola, dầu nóng, dầu telon, dầu thuốc, dầu xoa bóp, long não dùng cho mục đích y tế, long não dùng cho ngành y, ống hít để xông mũi, thuốc cao dùng để bó bột vết thương, thuốc có mùi thơm trị viêm họng, thuốc mỡ bôi ngoài da, xiro chữa ho.

---

(111) **4-0609573**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43951
(220) 11/11/2021
(181) 11/11/2031
(450) 01/06/2026 460
(540)

PHÚC AN

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC AN PHÁT (VN)
Số 8/88 Huỳnh Tấn Phát, khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh pía; bánh mỳ; bánh nướng; bánh hấp; bánh trung thu.

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo, bánh pía, bánh mỳ, bánh trung thu, bánh quy, bánh bông lan, bánh in, bánh hạnh nhân, kẹo đậu phộng, kẹo hạt điều, kẹo mè, bơ, mứt quả ướt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, sôcôla.

---

(111) **4-0609574**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45403

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

OMEGAGROUP
Trọn vẹn giá trị

(531) 1.1.14; 7.3.1; 26.3.23; 26.11.8

(591) Xanh đậm, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN OMEGA GROUP (VN)
Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc gia truyền; thuốc đông y; thuốc bắc làm từ yến; thuốc nam làm từ yến; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế và có thành phần từ yến sào); thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế và có thành phần từ yến sào).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế (làm sạch) và đóng hộp (tất cả được dùng làm món ăn); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; sữa; các sản phẩm sữa làm từ yến; chè tổ yến.

Nhóm 30: Cà phê; bột ngũ cốc làm từ yến; cà phê yến sào; bánh quy tổ yến; trà tổ yến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt làm từ tổ yến (đồ uống giải khát không dùng cho mục đích y tế); bia; nước uống có ga; nước ép trái cây; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: yến sào (tổ chim yến), yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), sữa, các sản phẩm sữa làm từ yến, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc làm từ yến, bánh quy tổ yến, trà tổ yến, chè tổ yến, cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, rượu, rượu yến, nước ngọt làm từ tổ yến, nước uống có ga, nước ép trái cây; xuất nhập khẩu các sản phẩm: yến sào (tổ chim yến), yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), sữa, các sản phẩm sữa làm từ yến, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc làm từ yến, bánh quy tổ yến, trà tổ yến, chè tổ yến, cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, rượu, rượu yến, nước ngọt làm từ tổ yến, nước uống có ga, nước ép trái cây.

---

(111) **4-0609575**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16342

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA ĐÀO DŨNG (VN)
Số nhà 232 Phùng Hưng, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; phòng khám nha khoa; dịch vụ bệnh viện; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0609576**

(151) 04/05/2026

Số Quyết định: 71543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54367

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 19.7.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng ánh kim, xám.

(731) NGUYỄN MINH TRỊ (VN)
N24-05 The One Gamuda, phường Trần Phú, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối sản phẩm quà tặng và đồ lưu niệm, cụ thể là: gỗ thơm, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm, nước thơm để xức sau khi tắm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, hương trầm dùng để cúng tế, trầm hương, nước hoa, tinh dầu, tinh dầu trầm hương, tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương, chế phẩm xông hơi [nước hoa], dầu dùng cho nước hoa và nước thơm, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm làm thơm không khí, vòng đeo tay làm bằng trầm hương (đồ trang sức), vòng cổ làm bằng trầm hương (đồ trang sức), đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng gỗ, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0609577**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18467

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Sofia Pham

(731) CÔNG TY TNHH SUPER BROTHERS (VN)
226/14B Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ diễn viên; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên mạng xã hội.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(111) **4-0609578**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21377

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 21.3.1; 24.15.21; 24.17.20; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh cốm, đen, trắng.

DOFUN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANKH (VN)
Số 03, hẻm 109, quốc lộ 22B, khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; quả bóng cho trò chơi; đĩa bay [đồ chơi]; thiết bị ném bóng ten-nít; vòng để chơi trò ném vòng; bu-mê-răng.

---

(111) **4-0609579**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18077

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MEDICAD (VN)
134 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0609580**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43368

(220) 17/10/2022

(181) 17/10/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

GABASURE

(731) TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
Số nhà 111 tổ 11, ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0609581**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49431

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.4.11; 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH GIA KHÁNH (VN)
Số 6, đường Phan Trọng Tuệ, TDP Bào Cừu, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0609582**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27388

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 18.2.1

(591) Hồng, xanh than, trắng.

(731) NGUYỄN ĐẬU BẢO NGỌC (VN)
Số 85, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(111) **4-0609583**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61468

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.6; 5.3.13

(591) Xanh lục, đen, hồng.

(731) PHẠM VĂN MINH (VN)
Đội 1, thôn An Định, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hạt giống cây trồng; cây giống; củ hoa.

---

(111) **4-0609584**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16390

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN VIỆT SÔNG HỒNG HOLDINGS (VN)
Phòng 301, tầng 3 khối B, số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 17, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; dụng cụ rèn luyện thể hình; thiết bị tập luyện thể hình; xe đạp đặt cố định để tập luyện; bàn bi a; gậy đánh bi a; gậy đánh gôn; quả tạ tập thể dục; bàn cờ trò chơi; thiết bị phục hồi cơ thể; bàn chơi bóng đá trong nhà; thiết bị và dụng cụ sân bóng đa năng; ván trượt.

---

(111) **4-0609585**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62190

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

新鸿昌
XINHONGCHANG

(531) 26.1.2; 26.4.18; 26.11.9

(731) HENAN HONGCHANG ELECTRONICS CO., LTD (CN)
North side of the East branch of the third road, Weiwu Road, Changge City, Henan Province, 461500 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị làm lạnh chất lỏng; thiết bị hút ẩm; phụ kiện, được định hình, dùng cho lò đốt; bệ xí vệ sinh.

---

(111) **4-0609586**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62187

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y LÊ GIA (VN)
V6 - B03 dự án The Terra An Hưng, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh y học cổ truyền.

---

(111) **4-0609587**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62178

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Jovanna Estina

(731) J.ESTINA CO., LTD. (KR)
(Garak-dong) 53, Yangjae-daero 62-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; huy chương; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức] bằng kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; khuy măng sét; tượng bằng kim loại quí; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa

kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức] bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; đồng hồ và các bộ phận của chúng.

---

(111) **4-0609588**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62172

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) LÊ VĂN TÚ (VN)
25/64 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Túi đựng rác.

---

(111) **4-0609589**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61470

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG XUÂN (VN)
Tổ dân phố Đông Cả, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: máy xén cỏ, máy cưa, máy nông nghiệp, máy rửa xe cộ, máy bơm, máy phát điện, động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất), động cơ khí nén, động cơ và máy thủy lực, hệ thống rửa xe cộ, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy hàn điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0609590**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60624

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MKA

(731) TRẦN QUỐC MẠNH (VN)
337/8 Nhi Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: xe máy, xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, xe điện, phụ tùng xe điện.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; làm sạch xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ sửa xe.

---

(111) **4-0609591**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60622

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN DŨNG VINA (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong xây dựng; chất kết dính dùng cho gạch.

Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: đá cắt, đá mài, ráp xếp, mũi khoan, lưỡi cắt bằng kim loại, nỉ đánh bóng.

---

(111) **4-0609592**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60621

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC LONG (VN)
Số 254 Nguyễn Văn Cừ, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Bột rau củ quả; rau, củ, quả đã chế biến.

---

(111) **4-0609593**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60620

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC LONG (VN)
Số 254 Nguyễn Văn Cừ, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Mật ong ngâm chanh đào; mật ong.

---

(111) **4-0609594**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60615

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Sip2Glow

(731) ESSE VIDA PTE. LTD. (SG)
150 Orchard Road #08-10 Orchard Plaza Singapore (238841)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (collagen dạng uống); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0609595**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60573

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.4

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG DƯỢC MỘC AN NHIÊN (VN)
Thôn Nham Lang, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) thảo mộc; chè (trà) hoa quả; đồ uống trên cơ sở trà; trà túi lọc.

---

(111) **4-0609596**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60511

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Sapagen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRAPHACOSAPA (VN)
Tổ 2, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); collagen (dùng cho mục đích y tế); hồng sâm (dùng cho mục đích dược phẩm).

---

(111) **4-0609597**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60625

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHÍNH ĐÔ
Lẩu Ếch Măng Cay

(531) 25.1.9; 26.5.1; 26.11.8

(591) Đỏ, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BÒ SỐT HẺM (VN)
Số 280A, đường Võ Thị Sáu, khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0609598**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62019

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

RAYFU

(531) 24.15.7

(731) RAY FU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
23F.-1&2, No.366, Bo-Ai 2nd Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu và bán lẻ trong lĩnh vực kim khí và đồ sắt, ô tô và xe máy cùng các bộ phận của chúng cho các nhà máy trong và ngoài nước; dịch vụ đặt hàng

qua thư và đặt hàng trực tuyến bằng máy tính bao gồm đồ kim khí và đồ sắt, ô tô, xe máy, xe đạp và các bộ phận của chúng cho các nhà máy trong và ngoài nước; dịch vụ hãng thông tin thương mại; khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing.

---

(111) **4-0609599**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61832

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HABITAT ART GALLERY

(731) CÔNG TY TNHH HABITAT VIỆT NAM (VN)
Quầy B7, lầu 2 trung tâm thương mại Syrena Tower, số 51 đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng đồng thau; tượng đồng dùng để trang trí.

Nhóm 16: Tranh treo tường; đồ thủ công làm bằng giấy.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; quần áo; váy.

Nhóm 27: Thảm; tấm thảm.

---

(111) **4-0609600**

(151) 04/05/2026
Số Quyết định: 71567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01076

(220) 09/01/2025

(181) 09/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LEAFORA

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH LEAFORA (VN)
996 Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0609601**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41822

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.11.13; 26.1.1

(591) Nâu nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SKOOL VIETNAM (VN)
Tầng 46 Bitexco Financial Tower, số 02 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn, quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chờ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0609602**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41813

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.10; 26.7.25; 26.11.3

(591) Trắng, đen, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT TÂM AGENCY (VN)
Số 7, đường số 33, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

---

(111) **4-0609603**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41325

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

iCream

(731) CÔNG TY TNHH ICREAM INTERNATIONAL (VN)
Căn A1-25.15, lầu 25, tòa A1 Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; cà phê; nước xốt (gia vị).

Nhóm 35: Marketing, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: bánh kẹo, sô cô la, cà phê, nước xốt (gia vị).

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh ngọt và sô cô la (phục vụ tại chỗ hoặc mang đi); trang trí thực phẩm; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(111) **4-0609604**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62014

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BETTEREM

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH BETTER EM (VN)
62/6 ấp 15, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồng hồ đeo tay, dây đeo chìa khóa, cặp da, ba lô, túi xách, bóp (ví), vali, giày dép, thắt lưng (trang phục), tất đi chân (vớ), mũ (nón), quần áo, khăn choàng; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(111) **4-0609605**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62017

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.1.23; 2.1.30; 2.3.23; 2.3.30; 2.5.30; 24.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIỆN LỢI XANH (VN)
06 BT2, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; làm sạch tòa nhà bên trong; dịch vụ nề; dịch vụ nghề mộc; dịch vụ dọn phòng.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; dịch vụ khuân vác; vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ ở tạm thời, đặt chỗ trọ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0609606**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62013

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 21.3.1; 26.11.12; 26.13.1

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY CHUNG (VN)
Ấp Đồi Rìu, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, tiếp thị, trưng bày sản phẩm: dụng cụ và thiết bị thể dục, thể thao, dây cước cho vợt, dây căng vợt, lưới quần vợt, lưới cho thể thao, vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), quả cầu lông, giày thể thao, quần áo thể dục, quần áo thể thao; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0609607**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01136

(220) 09/01/2025

(181) 09/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DCORP (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0609608**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01135

(220) 09/01/2025

(181) 09/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DCORP (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

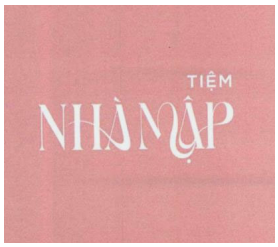
Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0609609**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01105
(181) 09/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 09/01/2025

(531) 26.3.2; 26.4.18
(591) Trắng, hồng.
(731) BÙI THỊ THANH (VN)
113 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Váy (đầm); váy dạ hội; váy tiệc.

---

(111) **4-0609610**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01085
(181) 09/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 09/01/2025

(531) 15.7.11; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lam, xanh dương, trắng.
(731) SỬ THỊ BÍCH TRÂM (VN)
L4-35 Trương Định, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn).

---

(111) **4-0609611**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01083
(181) 09/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 09/01/2025

(531) 8.1.1; 8.1.6; 26.11.8
(591) Đỏ, cam, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, vàng kem.
(731) CHU THỊ ĐOAN (VN)
Thôn Hạ, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán bán bánh mỳ; quán nước giải khát.

---

(111) **4-0609612**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01053

(220) 09/01/2025

(181) 09/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, trắng, xanh lục, đỏ, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH TÔN THỊ QUỲNH MY (VN)
Thôn Thọ Lộc Tây, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; chả lụa; chà bông; thịt muối; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh chưng; bánh tét; bánh gạo; bánh hấp.

---

(111) **4-0609613**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01047

(220) 09/01/2025

(181) 09/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.7.9; 2.7.10; 5.3.20; 5.5.19; 26.13.1

(591) Đen, nâu, tím, hồng nhạt, hồng đậm, trắng, xanh lá, vàng, xám, xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÚ AN (VN)
17K/21 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dầu khuynh diệp [dùng cho mục đích y tế]; tinh dầu tràm [dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0609614**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01009

(220) 09/01/2025

(181) 09/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW RETAIL CPG (VN)
313 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ động vật; thịt đã được bảo quản; cá đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ động vật, thịt đã được bảo quản, cá đã được bảo quản.

---

(111) **4-0609615**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00979

(220) 09/01/2025

(181) 09/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.22; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.11

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám.

(731) LÝ VĨ LUÂN (VN)
54 đương số 18, dự án khu nhà ở thuộc khu tái định cư Phong Phú 4, ấp 7, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0609616**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00968

(220) 09/01/2025

(181) 09/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NEXTHOME VIỆT NAM (VN)
Số 1/20/20 đường TX32, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0609617**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00967
(181) 09/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 09/01/2025

(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.15.1
(591) Trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MINH NGỌC CONSTRUCTION (VN)
3/472D ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0609618**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00961
(181) 08/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ordpro

(220) 08/01/2025

(731) YIWU BENYI E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 406, Building 1, No. 300 Beiyuan Road, Beiyuan Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bàn chải vệ sinh; vật dụng giữ giấy vệ sinh; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; khuôn làm đá viên; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0609619**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00940
(181) 08/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

YHCmeter

(220) 08/01/2025

(731) SHENZHEN YUANHECHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
201, No.40, Langkou Industrial Park, Langkou Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ẩm kế; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị đo bụi; bộ dò; thiết bị đo; dụng cụ đo.

---

(111) **4-0609620**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00932

(220) 08/01/2025

(181) 08/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VIGILL

(731) VIGILL PHARM. CO., LTD. (TW)
9F-1, No. 333, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0609621**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00849

(220) 08/01/2025

(181) 08/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VBN

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VBN (VN)
Số 34 đường 57A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khoá móc bằng kim loại (không dùng điện); khoá lò xo; khoá bằng kim loại cho túi xách; chìa khóa bằng kim loại; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khoá bánh xe ô tô.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: dao cắt; kéo cắt; rìu đẽo; dụng cụ mài; dao cạo dùng điện; dao cạo không dùng điện; bộ đồ bàn ăn như: dao; dĩa; thìa; dụng cụ cầm tay làm vườn: kéo cắt cây; kéo tỉa cành.

Nhóm 09: Thiết bị đếm bước chân; máy fax; cân sức khỏe; đèn quang học; dụng cụ đo đạc; cáp dẫn điện; dây dẫn điện; thước đo độ mở; khoá điện; khóa sinh trắc học; khóa bằng mật mã.

Nhóm 21: Kẹp phơi quần áo; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; giẻ lau nhà; hộp bằng thuỷ tinh; ấm trà; đồ trang trí bằng sứ; tượng bằng sứ; tượng bằng gốm; tượng bằng đất nung; tượng bằng gốm; tượng bằng thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ mỹ nghệ bằng sứ; tượng bằng sứ; tượng gốm; tượng đất nung; tượng thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ; tác phẩm nghệ thuật gốm; tác phẩm nghệ thuật đất nung; tác phẩm nghệ thuật gốm; tác phẩm nghệ thuật thuỷ tinh; tượng bán thân bằng sứ; tượng bán thân gốm; tượng bán thân đất nung; tượng bán thân; tượng bán thân thuỷ tinh; tượng nhỏ bằng sứ; tượng nhỏ gốm; tượng nhỏ đất nung; tượng nhỏ gốm; tượng nhỏ thủy tinh; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ; cúp tượng kỷ niệm bằng gốm; cúp tượng kỷ niệm bằng đất nung; cúp tượng kỷ niệm bằng gốm đỏ; cúp tượng kỷ niệm bằng thủy tinh; bình thuỷ tinh; hộp bằng thuỷ tinh.

---

(111) **4-0609622**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00764
(220) 08/01/2025
(181) 08/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.3.1; 6.1.2; 6.3.11; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP NIYUJIA VIỆT NAM (VN)
Khu Đông Họ (tại nhà anh Lý Tiến Phòng), xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 01: Chất chống dính dùng trong công nghiệp; lớp phủ chống dính (không phải sơn hoặc dầu).

---

(111) **4-0609623**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00656
(220) 07/01/2025
(181) 07/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

UNIKZONE

(731) LÊ TRẦN HƯƠNG LÂM (VN)
38B L1 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo thời trang.

---

(111) **4-0609624**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00643
(220) 07/01/2025
(181) 07/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15; 26.1.6; 26.4.4
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REC GROUP (VN)
Số 41 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm (áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt); áo sơ mi; quần áo (trang phục); quần áo may sẵn; váy; quần áo ngủ (bộ pijama); đồng phục; áo khoác [trang phục] (áo vét [trang phục]).

Nhóm 40: May quần áo.

---

(111) **4-0609625**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71593/QĐ-SHTT.IP

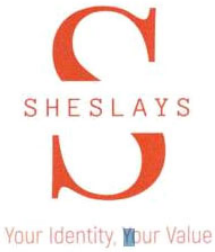
(210) 4-2025-00615

(220) 07/01/2025

(181) 07/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Đỏ, hồng nhạt.

(731) TĂNG THIÊN NGÂN (VN)
22B chung cư lô B, C Đinh Liệt, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm làm đẹp, thiết bị thẩm mỹ (thiết bị y tế); tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức và tiến hành hội thảo; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(111) **4-0609626**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00561

(220) 07/01/2025

(181) 07/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh, đen.

(731) NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)
Số nhà 22, ngõ 473 Lê Thái Tổ, Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 09: Loa; micro; mixer (bộ trộn âm thanh); đẩy công suất âm thanh; vang (bộ trộn âm thanh); dây cáp kết nối âm thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu các thiết bị âm thanh như: loa các loại, micro các loại, mixer (bộ trộn âm thanh), đẩy công suất âm thanh, vang các loại (bộ trộn âm thanh), dây cáp kết nối âm thanh các loại.

---

(111) **4-0609627**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00379

(220) 06/01/2025

(181) 06/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

PROVERB®

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRẦN GIA (VN)

Số 21 Bát Sứ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0609628**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00378

(220) 06/01/2025

(181) 06/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.11.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRẦN GIA (VN)

Số 21 Bát Sứ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0609629**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00315

(220) 03/01/2025

(181) 03/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.18

(731) WUXI LIHUXINZHI ENERGY SAVING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 2 Tianzhu Road, Hudai Town, Binhu District, Wuxi City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ tăng áp tua bin (phụ tùng động cơ đốt trong); tua bin, không dùng cho xe cộ mặt đất; thiết bị phát điện thủy lực; thiết bị truyền động thủy lực (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy nén tua bin; bộ tăng áp thủy lực (bộ phận máy móc); khớp nối trục truyền động (bộ phận máy móc); động cơ xăng (không dùng cho các phương tiện trên mặt đất); bộ tăng áp cho động cơ; bộ phận của máy phát điện.

---

(111) **4-0609630**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00309

(220) 03/01/2025

(181) 03/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 9.7.19

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 6SGROUP (VN)
86 đường số 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm: bơ, trái cây được bảo quản, mứt nhào, rau được bảo quản, kem [sản phẩm sữa], động vật giáp xác, không còn sống, sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước quả nấu đông, động vật có vỏ cứng không còn sống, trứng, nấm đã được bảo quản, thịt, cá [không còn sống], gia cầm, không còn sống, thực phẩm trên cơ sở cá, trai, sò, ngao, không còn sống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt, đã chế biến, rau củ quả, đã chế biến, trái cây đã chế biến, động vật thân mềm, không còn sống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, gia vị, bánh kẹo, cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, chế phẩm ngũ cốc, bột, mật ong, xốt [gia vị], bún, miến, mì sợi nhỏ, hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, cơm ăn liền, đồ uống trà có sữa, trái cây có múi, tươi, động vật sống, các loại quả mọng, tươi, nấm tươi, động vật giáp xác [còn sống], rau tươi, cá còn sống, động vật giáp xác [sống], động vật thân mềm, còn sống.

---

(111) **4-0609631**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00305
(181) 03/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 03/01/2025

(531) 26.3.23
(731) ZHEJIANG ZHENYA AUTO ACCESSORY CO., LTD. (CN)
No.22 Yongfeng Road, Jiangkou Street, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô.

---

(111) **4-0609632**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00211
(181) 03/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

IMPACT VISION

(220) 03/01/2025

(731) DAWON SOLUTECH CO., LTD. (KR)
904ho, 36 Digital-ro 27-gil, Guro-gu, Seoul 08381 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình mô phỏng chơi gôn; thiết bị mô phỏng chơi gôn (gắn với máy tính); camera để phân tích quỹ đạo xoay của quả bóng gôn; máy quay video để phân tích cú đánh có độ lắc trong chơi gôn; thiết bị đo tốc độ đánh gôn; máy chiếu cho hình nổi; màn hình chiếu cho hình nổi; phần mềm máy tính cho màn hình mô phỏng chơi gôn (ghi sẵn); phần mềm xử lý dữ liệu cho chơi gôn giả lập (ghi sẵn); phần mềm có thể tải xuống cho điện thoại di động (phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được ghi sẵn để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xử lý dữ liệu; phần mềm điện thoại thông minh có thể tải xuống để đặt chỗ chơi gôn giả lập.

---

(111) **4-0609633**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00209
(181) 03/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

FINDEN
classic

(220) 03/01/2025

(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.7.1
(731) BÙI PHƯƠNG BÍCH PHỤNG (VN)
Tổ 3, ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0609634**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00198

(220) 03/01/2025

(181) 03/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá.

(731) LÃ LÊ HUY (VN)
23 Hồ Thị Nhung, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0609635**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00092

(220) 02/01/2025

(181) 02/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SƠN CƯỜNG

(731) ĐỖ HOÀNG VŨ (VN)
Tổ 112, khu 8B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, xe ô tô điện, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, bình đun siêu tốc bằng điện.

---

(111) **4-0609636**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00091

(220) 02/01/2025

(181) 02/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VIVAX

(731) BRAWWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0609637**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71605/QĐ-SHTT.IP

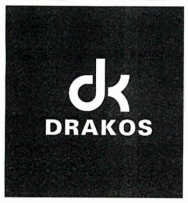
(210) 4-2025-00071

(220) 02/01/2025

(181) 02/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.18; 26.13.25

(731) TẠ TIẾN LINH (VN)
Thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0609638**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64116

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.2.7

(731) GUANGDONG SHENGHETANG HEALTH FOOD CO., LTD. (CN)
No. 166, Shengli South Road, Jianghai District, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch thảo mộc cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch sương sáo cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tổ chim ăn được; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật; đồ uống không cồn trên cơ sở đậu; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; nước ngọt có hương trà trái cây; chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn; bia.

---

(111) **4-0609639**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62034

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH CÁT GIA (VN)
161A (1 phần) - 163 - 165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản (văn phòng hoặc căn hộ); mua bán bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [nhà trọ, khách sạn]; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0609640**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62033

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.17.12; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DOLAMI (VN)
42A Trần Thánh Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vải dệt thoi, dệt kim đan móc, các loại vải dệt đặc biệt khác, hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc (tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai), hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng (móc khóa thêu, tranh thêu, túi vải thêu, vỏ gối thêu, khăn trải bàn thêu tay), đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác (đồng hồ đeo tay trẻ em, đồng hồ thời trang, đồng hồ mini để bàn), thảm treo tường, thảm trải sàn (thảm len, thảm sợi, thảm thêu tay, thảm trải sàn lông xù, thảm trải sàn cotton, polyester), kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi, kính cận thời trang, trang sức (dây chuyền, vòng cổ, nhẫn, vòng tay, bông tai, khuyên tai, ghim cài áo, ghim cài trang trí, lắc chân, vòng đeo tay), khăn lau bằng giấy (khăn giấy rút, khăn giấy mini, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh hộp), tã giấy, giấy vệ sinh, chất tẩy rửa (nước rửa chén, nước lau sàn, xà phòng giặt quần áo, nước xả vải, chất tay quần áo), giường, tủ, bàn, ghế, kệ, giá sách và đồ dùng nội thất tương tự, dụng cụ gia đình, nhà bếp (chén, dĩa, tô, muỗng, đũa, ly, nĩa, hộp nhựa, bình giữ nhiệt, lồng bàn, âu, hộp cơm giữ nhiệt, cốc, tủ dán tường, bộ lọ gia vị, khay làm đá, bình ủ nhiệt, gáo, cối xay mini, bàn chải, bình nước, tấm lót bình, cốc bằng giấy, rổ, thau, xô, thùng rác, dao, kéo, dụng cụ cắt, gọt, chổi, bàn chải, khăn lau, kim, chỉ khâu, chỉ thêu, ô, chăn, màn, đệm rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác, bàn gấp gọn), đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ (tô, chén, dĩa, muỗng, cốc cà phê, bình trà gốm, cốc, thìa, nồi), hàng thủy tinh (cốc thuỷ tinh, bình thuỷ tinh, lọ hoa thuỷ tinh, tô, chén, dĩa thuỷ tinh), thiết bị hệ thống an ninh: camera, khoá, két sắt, sách, truyện, sách giáo khoa, báo, tạp chí, bưu thiếp, văn phòng phẩm (bút mực, bút bi, bút chì, giấy (dùng trong văn phòng và học tập), cặp hồ sơ, dụng cụ dập ghim, mực, thước vuông góc, bút màu vẽ, màu nước, sổ tay, hộp đựng đồ viết, hồ, kéo, đất sét nặn, bút chì kim, ruột bút chì kim, giấy ghi chú, số, vở, bút xoá, băng kéo xoá, tẩy, gọt bút chì), đồ chơi: đồ chơi lego xếp hình, mô hình xe lửa, bộ đồ chơi nhà bếp mô phỏng, đồ chơi xếp hình, đồ chơi nhựa an toàn, gấu bông, va li, túi, cặp, túi, ví (túi đựng laptop, túi đựng đồ trang điểm, balo học sinh, túi xách thời trang, túi xách công sở, ví đựng tiền), thắt lưng (thắt lưng da, thắt lưng thời trang), dụng cụ thể dục, thể thao: vợt cầu lông, dây nhảy, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu đá, bóng tennis, băng buộc tóc, dây giày, trâm cài tóc, ghim cài (phụ kiện của trang phục), lô uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay, tóc giả, hoa giả, hộp dựng đồ để khâu vá, khuy móc cho thân áo váy, điện thoại, loa, quạt mini, tai nghe, sạc dự phòng, cốc sạc, loa bluetooth, loa mini.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí: tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0609641**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62008
(220) 23/12/2024
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TRUPULSE

(731) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
31 Technology Drive, Suite 200, Irvine CA 92618, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Hệ thống thiết bị y tế dùng trong thủ thuật phẫu thuật tim bao gồm máy phát điện, màn hiển thị, máy bơm tưới, phần mềm máy tính, và bộ chuyển đổi điện, dụng cụ, dây dẫn và đầu nối.

---

(111) **4-0609642**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61999
(220) 23/12/2024
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TƯỜNG VI

(731) LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số 53, ngõ 23 đường Lý Sơn, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(111) **4-0609643**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61992
(220) 23/12/2024
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

FREEMART

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)
Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm, đồ làm bếp gia đình, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, đồ điện lạnh văn phòng và gia đình trong siêu thị, đại siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu và phân tích thị trường; tái lập cửa hàng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ gia dụng như: bát, đũa, cốc, chén,

nồi niêu, xoong, chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa dĩa, thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ nội thất gia đình và văn phòng như (giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và đồ dùng văn phòng).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0609644**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61988

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CONTADOR

(731) XIAMEN DALANG TRADING CO., LTD. (CN)
Room 3104, No. 121 Xianglian Second Road, Tong'an District, Xiamen City (361000), China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; tay lái xe đạp; vành bánh xe đạp; đùi đĩa xe đạp; moay-ơ xe đạp; khung xe đạp.

---

(111) **4-0609645**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61979

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÔ VĂN KHÁNH (VN)
Thôn Minh Khai, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại.

Nhóm 07: Dụng cụ vận hành bằng điện, cụ thể là: máy khoan, máy cắt, máy cưa, máy mài, máy phay, máy hàn điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, cụ thể là: dụng cụ mài, dụng cụ khoan, dụng cụ đột, dập [công cụ cầm tay], cưa, cờ lê, mỏ lết, kìm, dao, kéo, thước góc, tua vít, không dùng điện, đục, búa.

---

(111) **4-0609646**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61976

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.5.8; 17.3.2; 26.4.3

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHÁP TÍN (VN)
Số 363 đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0609647**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61959

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ONLYGREEN

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vitamin, khoáng chất và muối khoáng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0609648**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33943

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.21; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) PHẠM VĂN TRÚC (VN)
TDP Long Thạnh 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0609649**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32510

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO KIẾN TẠO VÓC DÁNG VIỆT FOURT (VN)
Số nhà 5A ngách 141/184 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; bán buôn, bán lẻ dụng cụ thể dục thể thao; bán buôn, bán lẻ thiết bị trò chơi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao; dịch vụ cung cấp địa điểm tập luyện thể dục thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(111) **4-0609650**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32509

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO KIẾN TẠO VÓC DÁNG VIỆT FOURT (VN)
Số nhà 5A ngách 141/184 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm: bán buôn, bán lẻ dụng cụ thể dục thể thao; bán buôn, bán lẻ thiết bị trò chơi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao; dịch vụ cung cấp địa điểm tập luyện thể dục thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao: dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(111) **4-0609651**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31931

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MiX.STORE

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) MASTERING SERVICES SDN BHD (MY)
No. 85, Jalan Radin Bagus, Business Zone Sri Petaling, 57000 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các cửa hàng tiện lợi chuyên về thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thực phẩm; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các cửa hàng tạp hóa chuyên về thực phẩm; quản lý kinh doanh cửa hàng bán buôn và bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về thực phẩm.

---

(111) **4-0609652**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30798

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.1.10; 11.3.6; 19.3.4

(591) Hồng, hồng nhạt, đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) TRẦN THỊ THUỲ DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thời trang nam; quần áo thời trang nữ; quần áo thời trang trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: phụ kiện điện thoại: vỏ điện thoại, móc cầm điện thoại, móc treo điện thoại, giá đỡ điện thoại, túi chống nước điện thoại, cáp sạc, bảo vệ cáp sạc, tai nghe, hộp đựng tai nghe, quà tặng, quà lưu niệm, văn phòng phẩm: hộp bút, sổ vở, bút viết, thước kẻ, gọt bút, túi đựng tài liệu, túi đa năng, phụ kiện thời trang: mũ nón, túi ví, balô, kính mát, trang sức: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, buộc tóc, kẹp tóc, huy hiệu cài áo, khuyên tai, băng đô, dán móng tay, tất vớ, khăn, găng tay, khẩu trang, đồ dùng công nghệ: các loại máy làm đẹp: máy là, máy sấy, máy uốn, lược điện, ổ cắm USB, máy phun sương, két tiết kiệm mini; mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: đồ gia dụng như giường, tủ, bàn, ghế, bát, đĩa, bình uống nước, đồ dùng nhà cửa: cụ thể là dụng cụ trang trí nhà cửa như: đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường, gấu bông, đồ chơi, phụ kiện trang điểm, phụ kiện du lịch: túi du lịch, valy, chiết mỹ phẩm cụ thể là lọ nhựa để san: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm vào để mang theo khi đi du lịch, bọc hộ chiếu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0609653**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30696

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



恒天汽车

CHTC AUTO

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xám, xám đậm, xanh nước biển, xanh than đậm.

(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(111) **4-0609654**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30482

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BROOKFIELD

(731) BROOKFIELD OFFICE PROPERTIES INC. (CA)
Suite 330, Brookfield Place, 181 Bay Street, Toronto, Ontario M5J 2T3, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quảng cáo cho người khác trong lĩnh vực bất động sản, thế chấp, tài chính, bảo hiểm, thay đổi địa điểm, sửa chữa, bảo trì và dọn phòng; phân tích tiếp thị bất động sản; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và tổ chức quảng bá tiếp thị cho người khác; quan hệ công chúng; tiến hành, sắp xếp và tổ chức các buổi triển lãm thương mại và hội chợ thương mại cho mục đích thương mại và quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh và tổ chức kinh doanh; nghiên cứu và phân tích thị trường; nghiên cứu thị trường; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; hỗ trợ và tư vấn quản lý kinh doanh cho các công ty trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ quản lý dự án thương mại cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin bán sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đánh giá kinh doanh; tư vấn thương mại; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá năng lượng.

Nhóm 36: Thuê và cho thuê tòa nhà; bán nhà ở thương mại; định giá bất động sản; thẩm định tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đầu tư bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến trung tâm mua sắm; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền; giao dịch tiền tệ; mua lại và chuyển giao quyền đối với tiền tệ; cho vay [tài chính]; đầu tư vốn; tư vấn đầu tư vốn; quản lý đầu tư; quản lý danh mục đầu tư tài chính; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ đầu tư quỹ cổ phần tư nhân; đánh giá tài chính các chi phí phát triển trong các ngành công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; tư vấn tài chính dự án năng lượng; tư vấn tài chính; ủy thác; môi giới thế chấp; ngân hàng thế chấp; dịch vụ tín dụng; cho vay chứng khoán; dịch vụ trả lương hưu; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; thẩm định bảo hiểm; quỹ tương hỗ; ký gửi các đồ vật quí giá.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng; thông tin xây dựng; xây dựng công trình; sửa chữa và cải tạo tòa nhà; giám sát thi công công trình; xây dựng nhà máy; dịch vụ quản lý dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn kiến trúc công trình; thông tin sửa chữa; xây dựng công trình dưới nước; xây dựng nhà; xây dựng bến cảng; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê máy xúc/máy đào; phá dỡ công trình xây dựng; bảo trì và sửa chữa tòa nhà; xây dựng và bảo trì đường ống; lắp đặt đường ống nước; xây dựng và sửa chữa kho hàng; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt giàn giáo; lắp đặt máy móc; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; xây dựng đê chắn sóng ở hải cảng; làm sạch tòa nhà [nội thất]; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch cửa sổ; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ chống thấm công trình; khai thác khí thiên nhiên; khoan giếng khí thiên nhiên; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị thông tin liên lạc; bảo dưỡng và sửa chữa két sắt; hệ thống cấp thoát nước (kết nối và sửa chữa đường ống cấp nước, thoát nước, nhà tắm và nhà vệ sinh); sơn hoặc sửa chữa biển hiệu; dịch vụ sơn; thông tin bảo trì thiết bị đo lường và kiểm tra; xây dựng và bảo trì tòa nhà; trát vữa; bảo trì và sửa chữa thiết bị/hệ thống sản xuất năng lượng; xây dựng công trình điện.

Nhóm 39: Vận tải; du lịch; gói hàng; lưu trữ hàng hóa; phân phối năng lượng; phân phối năng lượng tái tạo; vận chuyển bằng đường ống; truyền tải và phân phối khí đốt/khí ga; hậu cần vận tải; dịch vụ kho bãi/kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; môi giới vận tải; phân phối điện; lưu trữ/lưu kho; lưu trữ khí đốt/khí ga; dịch vụ tư vấn vận tải; cung cấp thông tin vận tải; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ lưu trữ/lưu kho; cung cấp thông tin du lịch; dịch vụ chuyển nhà; quản lý luồng giao thông thông qua mạng và công nghệ viễn thông tiên tiến.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng sạch; sản xuất điện; sản xuất điện gió; sản xuất điện mặt trời; cho thuê máy phát điện; cho thuê thiết bị phát điện; cho thuê thiết bị sản xuất thủy điện; cho thuê thiết bị sản xuất điện gió.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; dịch vụ vẽ kỹ thuật; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế kiến trúc; khảo sát, cụ thể là khảo sát kỹ thuật, khảo sát địa chất và khảo sát mỏ dầu; thăm dò địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; phát triển các dự án xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế; dịch vụ lập quy hoạch và thiết kế địa điểm hoạt động bán lẻ; thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu năng lượng; kiểm toán năng lượng; thăm dò dưới nước; nghiên cứu và phát triển khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

(111) **4-0609655**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27927
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 24.9.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CHO AN NA (VN)
11 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

---

(111) **4-0609656**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27687
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.3.9; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HÀ THỦY TIÊN (VN)
Số 379, Hồ Thị Trầm, ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh xèo; bánh canh bột xắt vịt xiêm nước cốt dừa.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán bánh xèo; quán bánh canh bột xắt vịt xiêm nước cốt dừa.

---

(111) **4-0609657**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29776
(220) 12/07/2023
(181) 12/07/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)



(731) POLA INC. (JP)
2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống không cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống giàu protein dùng trong thể thao; đồ uống tăng lực; bột được sử dụng để pha chế đồ uống không có cồn trên cơ sở trái cây; bột dùng để pha chế nước giải khát; chất cô đặc, xi rô và bột được sử dụng để pha chế nước ngọt.

---

(111) **4-0609658**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44924

(220) 17/11/2021

(181) 17/11/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) NGUYỄN PHI HÙNG (VN)
Xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIệT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy; dép; mũ đội đầu; khăn choàng; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0609659**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00911

(220) 08/01/2025

(181) 08/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) FUJIAN TONGYI ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No. 205, North Section, Huzhu Village, Chendai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Ete xenluloza dùng trong công nghiệp; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; nhựa tổng hợp chưa xử lý; nhựa polyme, chưa xử lý; keo dùng trong công nghiệp; plastisol (một loại polyme dùng trong công nghiệp); keo dùng cho da thuộc; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; gelatin dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Chất nhuộm màu cho giày; chất nhuộm màu cho da thuộc; chất nhuộm màu; phẩm màu cho thực phẩm; mực cho da thuộc; sơn; nhựa thông [dung môi cho sơn]; chế phẩm chống ăn mòn; nhựa cây; mát tít [nhựa tự nhiên].

Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy gia công da thuộc; máy may; máy xử lý chất dẻo; máy dập nổi; súng khí nén để đẩy mát tít; súng phun keo dính, dùng điện; súng phun sơn; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; thiết bị phun sơn; máy sơn; dụng cụ phun sơn bằng khí nén.

---

(111) **4-0609660**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00908

(220) 08/01/2025

(181) 08/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LANSEN

(731) SHENZHEN LANSEN INTEGRATED TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block A/B, 368 Ainan Road, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; ván lát sàn gỗ; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ dán.

---

(111) **4-0609661**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40778

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh da trời, trắng, bạc.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM ĐÔNG PHONG THUẬN (VN)
C1/23F, tổ 1, ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa tay; vòi hoa sen; bồn/bệ xí vệ sinh; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 20: Gương; giá treo đồ; tủ đựng; ghế ngồi; giá để đồ treo tường.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến.

---

(111) **4-0609662**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19682

(220) 26/05/2022

(181) 26/05/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHƯỚC LÊ (VN)
15/4 Đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Cao su tổng hợp; nút bằng cao su; tấm đệm giảm xóc bằng cao su; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; cao su cứng; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp bao gồm: thùng rác inox, thùng rác nhựa, cột chắn, máy đánh giày, xe đẩy phục vụ, xe đẩy hành lý, máy hút bụi hút nước, thiết bị nhà tắm, dụng cụ vệ sinh các loại.

---

(111) **4-0609663**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23588

(220) 06/06/2023

(181) 06/06/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) SANSE (GUANGDONG) SPORTS CO., LTD. (CN)
Room 102, No.5, Jungong Road, Huangpu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vải da; vali du lịch; gậy chống khi đi bộ; cặp học sinh; vali vải; túi xách; ô; dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa]; ví đựng danh thiếp; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát tài liệu quảng cáo (tờ rơi, thiệp quảng cáo, hàng mẫu, đặc biệt là catalog bán hàng từ xa) cho khán thính giả trong nước và quốc tế; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0609664**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59156

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN FOODS (VN)
Số 25 đường Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bánh phồng tôm được chế biến từ tôm sú.

---

(111) **4-0609665**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59147

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.23

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU THUYỀN CAO CẤP VIỆT NAM (VN)
Số 10, tổ 2B, khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; cung cấp thông tin vận tải; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0609666**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59106
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MINH KHANG (VN)
Số 45 ngõ 69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; nhiên liệu; xăng; dầu công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm dầu nhớt, dầu nhờn, dầu nhiên liệu, nhiên liệu, xăng, dầu công nghiệp.

---

(111) **4-0609667**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59068
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ALTUM BLACK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0609668**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59067
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

FLUVENA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0609669**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59066

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NERUMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0609670**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59065

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LUKE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0609671**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59064

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERENA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0609672**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59063

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

RUBIANO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0609673**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59062

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TEFIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0609674**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59061

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CLETA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0609675**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59059
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 06/12/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ non.
(731) THÂN VĂN LINH (VN)
Ấp Tân Thành, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0609676**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59057
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Gyzol

(220) 06/12/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM SANOMED (VN)
Số 39, đường Lương Ngọc Quyến, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0609677**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01138
(181) 09/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 09/01/2025

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) PHẠM THẾ BẢO (VN)
33 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0609678**

(210) 4-2023-31762
(181) 21/07/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

MINH NGUYỆT

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71646/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/07/2023

(591) Đen, trắng.
(731) LÊ ANH ĐỨC (VN)
Thôn Dân Chủ, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: phụ tùng xe cộ, đồ chơi dùng cho xe cộ, chất tẩy rửa dùng cho xe cộ, đồ kim khí (kìm, kéo, cưa, lưỡi cưa), máy hàn, máy đục, giá kệ bếp, đồ gia dụng (nồi, xoong, chảo, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp nấu dùng điện, máy xay).

---

(111) **4-0609679**

(210) 4-2022-25288
(181) 28/06/2032
(450) 01/06/2026 460
(540)

ACNIVER

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71647/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/06/2022

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SANTAFA (VN)
Lô 22 DV6 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0609680**

(210) 4-2023-18785
(181) 11/05/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

ALPHAKNIFE
Chất Nhẹ Nhàng - Thái Ngọt Lịm

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71648/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/05/2023

(531) 11.1.3; 25.5.3; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN UY (VN)
Thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Dao, kéo.

---

(111) **4-0609681**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60509
(220) 13/12/2024
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

HEBE

(731) MONJOUR WATCH GROUP LTD. (CH)
Zentralstrasse 46, 2502 Biel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0609682**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60485
(220) 13/12/2024
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LILY SH

(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.7; 26.13.25
(731) SHANGHAI SILK GROUP CO., LTD (CN)
No. 1500, Shijidadao, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Khăn quàng cổ; áo váy cho phụ nữ; áo sơ mi; quần dài; quần bò; áo dệt kim; váy; áo bành tô; áo khoác [trang phục]; bộ quần áo; bộ quần áo da; áo choàng ngoài; áo thun ngắn tay; áo gi lê; giày; mũ; áo len dài tay; găng tay [trang phục]; áo len chui đầu.

---

(111) **4-0609683**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60362
(220) 13/12/2024
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

KIM ĐẠT+ PHARMACY

(531) 19.13.21; 24.17.5; 24.17.6
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KIM ĐẠT (VN)
Số 01 đường Hồ Tùng Mậu, tổ 14, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0609684**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60348

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 16.3.17

(591) Trắng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN GIÁ TỐT (VN)
33 Phạm Thị Hành, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

---

(111) **4-0609685**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60318

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

QINGZHI

(531) 19.3.21; 26.1.1

(731) SHANGHAI MINGZHU INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 3642, Building 1, No. 1150 Lanfeng Road, Fengxian District, Shanghai City, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0609686**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59597

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BAMATTO

(731) NGUYỄN HỒNG BẢO (VN)
675/11 hẻm 224 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: túi xách, giày dép, dây nịt/thắt lưng, đồ trang sức.

---

(111) **4-0609687**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71655/QĐ-SHTT.IP

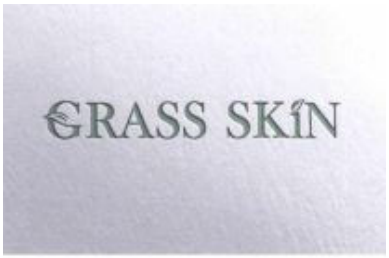
(210) 4-2024-59570

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xám, xanh lá cây, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THẢO (VN)
Thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(111) **4-0609688**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59558

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Lynkim comestic

(731) TRẦN TUẤN CẢNH (VN)
Thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(111) **4-0609689**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59537

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 9.7.22; 20.7.1; 26.1.1

(591) Trắng sữa, xanh dương, đen, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO HÀN NGỮ PALI (VN)
1034/2/4, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0609690**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59508

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.20; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, đỏ, đen, trắng.

(731) TỔ HỢP TÁC TRỒNG DƯA HẤU TÒNG SÀNH (VN)
Thôn Chu Cang Hồ, xã Tòng Sành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi.

---

(111) **4-0609691**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59385

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI VƯƠNG THÀNH (VN)
Số 1 đường ĐX 77, tổ 5, khu phố 3, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chà ron [chất dính hóa học].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch ốp lát ceramic; gạch men các loại (gạch men ốp lát, gạch men lát nền, gạch granite).

---

(111) **4-0609692**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59383

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.9.18; 11.3.7; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN CHỈ THỦY (VN)
Thôn Tây Quang Trung, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống mang về nhà (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0609693**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59361

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22; 26.13.25

(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRỌNG THỦY (VN)
(NR Trần Văn Quý) khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép kết cấu công trình; thép xây dựng; thép cuộn; thép cán nóng; thép cán nguội; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0609694**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59360

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 15.7.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN THANH (VN)
Số 09, ngõ 98, đường Lý Thường Kiệt, tổ 15, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0609695**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04449

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) LIM KANG WOOK (KR)
102dong-1706ho, 277, Gwanggyo Lake Park-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16517, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ làm từ hạt ngũ cốc; ngũ cốc nguyên hạt đã qua chế biến; bánh gạo; bánh kẹo có chứa thạch; đồ ăn nhẹ làm từ sữa chua đông lạnh; bánh kẹo đông khô làm từ sữa chua.

---

(111) **4-0609696**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04928

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.1.16; 5.1.20; 18.2.1; 26.2.7; 26.11.7; 26.13.25

(591) Xanh lục, nâu.

(731) LÊ ANH (VN)
14 ngõ 2 Hạ Đình, phường Thanh Xuân trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm lưng; đệm tựa lưng; tấm đệm để ngủ; đệm dùng đi picnic, cắm trại; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm khí, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609697**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56549

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0609698**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34714

(220) 24/08/2022

(181) 24/08/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 25.1.25; 26.1.1

(591) Trắng, tím than.

(731) NGUYỄN THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 854 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối, đệm ngồi thiền.

Nhóm 35: Mua bán: các loại gối, đệm, quần áo, trang phục tôn giáo, các loại hương nhang để thiền; mua bán: thực phẩm chay, thuần chay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0609699**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39015

(220) 20/09/2022

(181) 20/09/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

ECAMY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ASA GROUP QUỐC TẾ (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0609700**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05573

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

SKINS™

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) SYMPHONY HOLDINGS LIMITED (CN)
10th Floor, Island Place Tower, 510 King's Road, North Point, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(511) Nhóm 10: Quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt; quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt dùng cho các vận động viên (trừ dụng cụ thể thao); quần áo trị liệu dùng cho người; quần áo dùng cho mục đích hỗ trợ, cụ thể là áo sơ mi có tác dụng ép chặt, nén chặt, và đai hỗ trợ thai sản cho mục đích y tế; bít tất dài/tất cao cổ có tác dụng ép chặt, nén chặt; bít tất dài/tất cao cổ có tác dụng ép chặt, nén chặt dùng trong y tế; tất chân đàn hồi cho phẫu thuật; tất chân/băng

chân dùng cho mục đích trị liệu; tất chân phẫu thuật (dùng cho mục đích y tế); dụng cụ thể thao y tế (vật dụng đỡ) dùng cho mục đích bảo vệ; vật dụng đỡ thể thao y tế; thiết bị hỗ trợ trị liệu; vật dụng đỡ cho mục đích thể thao (không phải là dụng cụ thể thao) cụ thể là vật dụng đỡ/lót hỗ trợ điều trị chấn thương thể thao; trang phục dệt kim trị liệu.

Nhóm 18: Túi dùng cho vận động viên; túi dùng cho thể thao; túi dùng trong thể thao để đựng quần áo thể thao; túi làm từ vật liệu giả da; túi làm bằng da thuộc; túi dùng ở bãi biển; túi để đồ của trò chơi crickê (không phải loại chuyên dùng); túi vải thô buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hay thể dục; túi tập thể dục; túi đeo vai; túi du lịch; ba lô; ba lô/túi đựng đồ có quai đeo sau lưng hoặc quai đeo chéo; hành lý; túi cầm tay; ví đựng thẻ tín dụng (ví); ví đựng tiền bằng da thuộc; ví đựng tiền bỏ túi; ví đựng tiền để gắn vào thắt lưng; bao để móc chìa khóa; túi đeo vai học sinh; ô dù.

Nhóm 25: Trang phục (quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); quần áo dùng cho vận động viên; quần áo; quần áo dùng cho thể thao; quần áo dùng cho bơi lội; quần áo chơi gôn (trừ găng tay); dải băng buộc đầu (trang phục); áo vét (trang phục); quần áo phụ nữ; quần áo nam; quần dài (trang phục); quần áo trượt tuyết (không phải để phòng chống chấn thương); quần áo thông minh (quần áo tích hợp các thành phần kỹ thuật số); quần áo thể thao (trừ găng tay chơi gôn); quần áo để chơi quần vợt; quần áo giữ nhiệt (không chuyên dùng để phòng chống tai nạn hoặc chấn thương); áo mưa; quần áo cho nữ giới; đồ đi chân dùng cho vận động viên; đồ đi chân; đồ đi chân dùng cho thể thao; đồ đi chân thể thao; đồ đội đầu; dụng cụ bảo vệ đầu thể thao (trừ mũ bảo hiểm); đồ lót; áo choàng; quần áo mặc khi đi chơi, giải trí; áo vét thể thao; áo ngoài mặc chui đầu (áo chui đầu); áo ngoài mặc chui đầu (áo len dài tay); áo ngoài mặc chui đầu thể thao; áo nịt len thể thao; áo gi-lê/áo chẽn không tay dùng cho vận động viên; áo gi-lê/áo chẽn không tay; áo sơ mi; áo sơ mi thể thao; áo phông ngắn tay/áo thun ngắn tay; quần dài để đi xe đạp; quần dài; bộ áo vét và quần dài của phụ nữ; quần trượt tuyết; quần thấm mồ hôi; quần dài ấm rộng (cho vận động viên mặc trước và sau khi tập luyện); quần dài; quần đùi dùng cho vận động viên; quần đùi tập thể dục; quần đùi; quần đùi mặc khi bơi; quần áo ngủ; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; đồ bơi; bộ đồ lặn dành cho các môn thể thao dưới nước nổi lên mặt nước; bộ đồ lặn để lướt sóng; quần áo bó lửng; quần áo bó; bít tất ngắn cổ/tất ngắn cổ; bít tất ngắn cổ/tất ngắn cổ thể thao; tất liền thân; bít tất dài/tất cao cổ; tất hỗ trợ, không dùng trong phẫu thuật; bít tất dài/tất cao cổ thấm mồ hôi; khăn rằn (khăn quàng cổ); áo mặc khi chơi bóng chày; quần và áo ấm rộng (cho vận động viên mặc trước và sau khi tập luyện).

Nhóm 35: Dịch vụ giảm giá (dịch vụ bán lẻ, bán buôn hoặc hỗ trợ bán hàng); dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt để trị liệu, bít tất dài/tất cao cổ, vật dụng đỡ đàn hồi, bao gồm vật dụng đỡ đàn hồi để cố định các vùng bị thương trên cơ thể, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bao gồm quần áo cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, quần áo dùng cho thể thao bao gồm các môn bóng đá, thể dục, đi xe đạp, chơi gôn và trượt tuyết, quần áo cho người lái xe môtô và khách du lịch, đồ lót bao gồm đồ lót có tác dụng ép chặt, nén chặt, quần áo khoác ngoài, áo choàng, quần áo mặc khi đi chơi và giải trí, áo vét, áo ngoài mặc chui đầu, áo chui đầu, áo nịt len thể thao, áo gi-lê/áo chẽn không tay, áo sơ mi, áo phông ngắn tay/áo thun ngắn tay, quần dài, quần đùi, quần áo ngủ, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng mặc sau khi tắm, đồ bơi bao gồm quần tắm và quần áo tắm, quần áo giữ nhiệt, bộ đồ lặn, quần áo không thấm nước, cổ tay áo, giày và giày cao cổ/giày ống bao gồm giày và giày cao cổ/giày ống cho môn bóng đá, giày thể dục, giày và giày cao cổ/giày ống thể thao khác, bít tất ngắn cổ/tất ngắn cổ, quần áo bó, khăn rằn và dải băng buộc đầu, quần áo có lót, bao gồm quần áo có lót cho nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo có lót dùng cho thể thao, vật dụng bảo vệ thể thao bao gồm miếng đệm ống chân, miếng đệm đầu gối và miếng

đệm khuỷu tay, túi xách, bao gồm túi làm bằng da thuộc và làm từ vật liệu giả da, túi dùng cho vận động viên, túi dùng ở bãi biển, ba lô, túi xách tay, túi đeo/ba lô nước dùng cho thể dục thể thao, ba lô/túi đựng đồ có quai đeo sau lưng hoặc quai đeo chéo, hành lý, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng tiền, bao để móc chìa khóa, túi đeo vai học sinh, túi đeo vai, túi thể thao, bao gồm túi thể thao đa năng, túi đựng bóng, túi đựng chai lọ, túi đựng giày cao cổ/giày ống, túi để đồ của trò chơi cricket, túi vải thô buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hay thể dục, túi dây rút, túi để đồ của môn bóng đá, túi đựng đồ dùng cá nhân, túi đựng đồ dùng thể dục, túi có quai xách tay bằng vải bố của nam giới, túi đựng đồ nghề, túi đựng đồ cho đội nhóm và túi du lịch; dịch vụ bán lẻ (bằng bất kỳ phương tiện nào), liên quan đến quần áo phẫu thuật và y tế, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt để trị liệu, bít tất dài/tất cao cổ, vật dụng đỡ đàn hồi, bao gồm vật dụng đỡ đàn hồi để cố định các vùng bị thương trên cơ thể, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bao gồm quần áo cho nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo dùng cho thể thao bao gồm cả bóng đá, thể dục, đi xe đạp, chơi gôn và trượt tuyết, quần áo cho người lái xe môtô và khách du lịch, đồ lót bao gồm đồ lót có tác dụng ép chặt, nén chặt, quần áo khoác ngoài, áo choàng, quần áo mặc khi đi chơi, giải trí, áo vét, áo ngoài mặc chui đầu, áo chui đầu, áo nịt len thể thao, áo gi-lê/áo chẽn không tay, áo sơ mi, áo phông ngắn tay/áo thun ngắn tay, quần dài, quần dài, quần đùi, quần áo ngủ, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng mặc sau khi tắm, đồ bơi bao gồm quần tắm và quần áo tắm, quần áo giữ nhiệt, bộ đồ lặn, quần áo không thấm nước, cổ tay áo, giày và giày cao cổ/giày ống bao gồm giày và giày cao cổ/giày ống bóng đá, giày thể dục, giày và giày cao cổ/giày ống thể thao khác, bít tất ngắn cổ/tất ngắn cổ, quần áo bó, khăn rằn và dải băng buộc đầu, quần áo có lót, bao gồm quần áo có lót cho nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo có lót dùng cho thể thao, vật dụng bảo vệ thể thao bao gồm miếng đệm ống chân, miếng đệm đầu gối và miếng đệm khuỷu tay, túi xách, bao gồm túi làm bằng da thuộc và làm từ vật liệu giả da, túi dùng cho vận động viên, túi dùng ở bãi biển, ba lô, túi xách tay, túi đeo/ba lô nước dùng cho thể dục thể thao, ba lô/túi đựng đồ có quai đeo sau lưng hoặc quai đeo chéo, hành lý, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng tiền, bao để móc chìa khóa, túi đeo vai học sinh, túi đeo vai, túi thể thao, bao gồm túi thể thao đa năng, túi đựng bóng, túi đựng chai lọ, túi đựng giày cao cổ/giày ống, túi để đồ của trò chơi cricket, túi vải thô buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hay thể dục, túi dây rút, túi để đồ của trò chơi bóng đá, túi đựng đồ dùng cá nhân, túi đựng đồ dùng thể dục, túi có quai xách tay bằng vải bố của nam giới, túi đựng đồ nghề, túi đựng đồ cho đội nhóm và túi du lịch; dịch vụ bán buôn (bằng bất kỳ phương tiện nào), liên quan đến quần áo phẫu thuật và y tế, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt để trị liệu, bít tất dài/tất cao cổ, vật dụng đỡ đàn hồi, bao gồm vật dụng đỡ đàn hồi để cố định các vùng bị thương trên cơ thể, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bao gồm quần áo cho nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo dùng cho thể thao bao gồm cả bóng đá, thể dục, đi xe đạp, chơi gôn và trượt tuyết, quần áo cho người lái xe môtô và khách du lịch, đồ lót bao gồm đồ lót có tác dụng ép chặt, nén chặt, quần áo khoác ngoài, áo choàng, quần áo mặc khi đi chơi, giải trí, áo vét, áo ngoài mặc chui đầu, áo chui đầu, áo nịt len thể thao, áo gi-lê/áo chẽn không tay, áo sơ mi, áo phông ngắn tay/áo thun ngắn tay, quần dài, quần dài, quần đùi, quần áo ngủ, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng mặc sau khi tắm, đồ bơi bao gồm quần tắm và quần áo tắm, quần áo giữ nhiệt, bộ đồ lặn, quần áo không thấm nước, cổ tay áo, giày và giày cao cổ/giày ống bao gồm giày và giày cao cổ/giày ống bóng đá, giày thể dục, giày và giày cao cổ/giày ống thể thao khác, bít tất ngắn cổ/tất ngắn cổ, quần áo bó, khăn rằn và dải băng buộc đầu, quần áo có lót, bao gồm quần áo có lót cho nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo có lót dùng cho thể thao, vật dụng bảo vệ thể thao bao gồm miếng đệm ống chân, miếng đệm đầu gối và miếng đệm khuỷu tay, túi xách, bao gồm túi làm bằng da thuộc và làm từ vật liệu giả da, túi dùng cho vận động viên, túi dùng ở bãi biển, ba lô, túi xách tay, túi đeo/ba lô nước dùng cho thể dục thể thao, ba lô/túi đựng đồ có quai đeo sau lưng hoặc quai đeo chéo, hành lý, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng tiền, bao để móc chìa khóa, túi

đeo vai học sinh, túi đeo vai, túi thể thao, bao gồm túi thể thao đa năng, túi đựng bóng, túi đựng chai lọ, túi đựng giày cao cổ/giày ống, túi để đồ của trò chơi crickê, túi vải thô buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hay thể dục, túi dây rút, túi để đồ của trò chơi bóng đá, túi đựng đồ dùng cá nhân, túi đựng đồ dùng thể dục, túi có quai xách tay bằng vải bố của nam giới, túi đựng đồ nghề, túi đựng đồ cho đội nhóm và túi du lịch; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; giới thiệu/trưng bày sản phẩm nhằm mục đích quảng cáo; giới thiệu/trưng bày sản phẩm cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tập hợp lại, vì lợi ích của người khác, nhiều loại sản phẩm (không bao gồm việc vận chuyển các sản phẩm đó), cụ thể là quần áo phẫu thuật và y tế, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt để trị liệu, bít tất dài/tất cao cổ, vật dụng đỡ đàn hồi, bao gồm vật dụng đỡ đàn hồi để cố định các vùng bị thương trên cơ thể, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bao gồm quần áo cho nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo dùng cho thể thao bao gồm cả bóng đá, thể dục, đi xe đạp, chơi gôn và trượt tuyết, quần áo cho người lái xe môtô và khách du lịch, đồ lót bao gồm đồ lót có tác dụng ép chặt, nén chặt, quần áo khoác ngoài, áo choàng, quần áo mặc khi đi chơi, giải trí, áo vét, áo ngoài mặc chui đầu, áo chui đầu, áo nịt len thể thao, áo gi-lê/áo chẽn không tay, áo sơ mi, áo phông ngắn tay/áo thun ngắn tay, quần dài, quần dài, quần đùi, quần áo ngủ, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng mặc sau khi tắm, đồ bơi bao gồm quần tắm và quần áo tắm, quần áo giữ nhiệt, bộ đồ lặn, quần áo không thấm nước, cổ tay áo, giày và giày cao cổ/giày ống bao gồm giày và giày cao cổ/giày ống bóng đá, giày thể dục, giày và giày cao cổ/giày ống thể thao khác, bít tất ngắn cổ/tất ngắn cổ, quần áo bó, khăn rằn và dải băng buộc đầu, quần áo có lót, bao gồm quần áo có lót cho nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo có lót dùng cho thể thao, vật dụng bảo vệ thể thao bao gồm miếng đệm ống chân, miếng đệm đầu gối và miếng đệm khuỷu tay, túi xách, bao gồm túi làm bằng da thuộc và làm từ vật liệu giả da, túi dùng cho vận động viên, túi dùng ở bãi biển, ba lô, túi xách tay, túi đeo/ba lô nước dùng cho thể dục thể thao, ba lô/túi đựng đồ có quai đeo sau lưng hoặc quai đeo chéo, hành lý, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng tiền, bao để móc chìa khóa, túi đeo vai học sinh, túi đeo vai, túi thể thao, bao gồm túi thể thao đa năng, túi đựng bóng, túi đựng chai lọ, túi đựng giày cao cổ/giày ống, túi để đồ của trò chơi cricket, túi vải thô buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hay thể dục, túi dây rút, túi để đồ của trò chơi bóng đá, túi đựng đồ dùng cá nhân, túi đựng đồ dùng thể dục, túi có quai xách tay bằng vải bố của nam giới, túi đựng đồ nghề, túi đựng đồ cho đội nhóm và túi du lịch giúp khách hàng thuận tiện xem hàng và mua hàng hóa; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; tài trợ (các dịch vụ hỗ trợ bán hàng và tiếp thị); quảng cáo.

---

(111) **4-0609701**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-27015

(220) 11/06/2025

(181) 11/06/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 5.9.24; 6.1.2; 18.3.21; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH DẤM GẠO NẾP THANH VÂN (VN)
Số 167 Quang Trung, thôn Cự Đà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Dấm gạo.

---

(111) **4-0609702**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04437
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

XƯỞNG
NỘI THẤT CHÂN TÂM

(220) 10/02/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 24.15.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT CHÂN TÂM (VN)
Tầng 5, số 129 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; đồ nội thất làm theo yêu cầu; đồ đạc trường học; đồ nội thất trong phòng ngủ.

---

(111) **4-0609703**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04443
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

AKOGONPLUS

(220) 10/02/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ GTC (VN)
Thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất hiện màu (mực) dùng cho hộp mực; mực in dùng cho hộp mực; mực hộp dùng cho máy sao chụp (máy photocopy) và máy in la-de; mực in dùng cho băng mực.

---

(111) **4-0609704**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04450
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SONGMICSHOME

(220) 10/02/2025

(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building, No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn trần; vải lanh dùng trong nhà; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; tấm trải dùng cho dã ngoại, túi ngủ.

---

(111) **4-0609705**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04451
(220) 10/02/2025
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SONGMICSHOME

(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building. No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; thảm chống trượt; lớp lót dưới thảm; giấy dán tường; thảm tập thể dục.

---

(111) **4-0609706**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04452
(220) 10/02/2025
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Farmjet

(731) TAIZHOU ORDER IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 1021, 1022, Building 8, Intime City, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phun xịt; máy xới bằng điện; máy phát điện một chiều; máy giặt áp lực cao; máy khí nén; máy nhổ cỏ.

---

(111) **4-0609707**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04458
(220) 10/02/2025
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

benco

(731) INONE TECHNOLOGY (SHANDONG) LIMITED (CN)
No. 1958, Chongde Eighth Avenue, Yuanqiao Town, Tianqu New District, Dezhou City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại thông minh; pin điện; tai nghe choàng đầu.

---

(111) **4-0609708**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04461

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CORNDVN SLIM

(731) CÔNG TY TNHH U.S PHAR (VN)
2246 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; đường ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0609709**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04462

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CORUSP SLIM

(731) CÔNG TY TNHH U.S PHAR (VN)
2246 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; đường ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0609710**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04470

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.13.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.7.25; 26.15.15

(591) Vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG AZ-PLUS (VN)
Tầng 72, Landmark 81, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

---

(111) **4-0609711**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04472

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ADOMEN

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23; 26.4.4; 26.7.25; 26.11.9

(731) DƯƠNG VĂN TUYỀN (VN)
Tổ 5, ấp 3B xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn quàng cổ, váy.

---

(111) **4-0609712**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04473

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

THEP ND

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ND (VN)
Xóm 3, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; dây thép; thép góc; tấm thép; ống thép.

Nhóm 35: Mua bán: hợp kim thép, đai thép, dải thép để làm đai, dây thép, thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, thép đúc, cột bằng thép, tấm thép, đường ống thép, ống thép, vật liệu làm cột thép cho bê tông, dây thép gai, lưới thép mịn, viên bi bằng thép, thép góc, cửa kim loại bọc thép, thanh thép cán nóng, thanh thép sáng bóng.

---

(111) **4-0609713**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04474

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.10; 9.1.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ cấy ghép implant trong nha khoa.

---

(111) **4-0609714**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04477

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Tangitare

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0609715**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04580

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Smelaa

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ SOLIFE (VN)
Số 18 LK 37, khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nội tiết tố dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609716**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04581

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Fapopro

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ SOLIFE (VN)
Số 18 LK 37, khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nội tiết tố dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609717**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04582

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15

(731) KHƯƠNG VIẾT PHONG (VN)
Thôn Đông Phong, xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0609718**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04586
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/02/2025

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, xanh lá, xanh lá đậm, đen, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH AN DUY KHANG (VN)
Số 134 Hai Bà Trưng, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống; ống hút gạo.

---

(111) **4-0609719**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04589
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/02/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh than, xám, nâu cam, vàng, vàng nhạt, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐIỆP (VN)
Chúc Đồng 2, xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0609720**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04595
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/02/2025

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, đỏ đô, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DAICHI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9, ngõ 444, phố Thụy khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe máy điện và phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện và phụ tùng của chúng, bình ắc quy, ắc quy điện cho xe cộ, hộp ắc quy, pin đánh lửa, thiết bị sạc cho ắc quy điện, thiết bị sạc pin, pin điện, đồ trang sức, phụ kiện thời trang, quần áo, giày dép, vớ, khẩu trang, mắt kính, balô túi xách, dây nịt, phụ kiện thể thao, mũ bảo hiểm, túi giấy, thùng carton, bút viết, văn phòng phẩm, thực phẩm (tươi sống và đã chế biến); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0609721**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04596

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 3.11.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PHẠM THỊ THANH THỦY (VN)
Số 1/293 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ốc; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0609722**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04600

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MEDOCALYX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0609723**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04601

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TMGFIT

(731) NGUYỄN ĐÌNH THẮNG (VN)
16C đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; két sắt an toàn; then ổ khóa; khóa tay bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy khoan; máy mài; máy cưa; máy hàn điện; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công (dùng pin, điện); máy bơm hơi; máy rửa xe.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; búa [dụng cụ cầm tay]; kìm; kéo; cưa [dụng cụ cầm tay]; dao [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm cụ thể là: chìa khóa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, két sắt an toàn, then ổ khóa, khóa tay, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, máy khoan, máy mài, máy cưa, máy hàn điện, máy cắt, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công (dùng pin, điện), máy bơm hơi, máy rửa xe, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, búa [dụng cụ cầm tay], kìm, kéo, cưa [dụng cụ cầm tay], dao [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0609724**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04905

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.13.1

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MONA AND MUAS (VN)
Số 107, đường Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: phấn má hồng, phấn mắt, phấn nền, kem nền, phấn nước, chì kẻ chân mày.

---

(111) **4-0609725**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04906

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 26.1.6

(591) Xanh, trắng.

(731) TRẦN DUY KHÁNH (VN)
72/A2, ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, áo thun.

---

(111) **4-0609726**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04909

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Cuminwell

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0609727**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04910

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Ferrowell

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0609728**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04913

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xám, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Xóm Nam Giáp, thôn Hội An II, xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

(111) **4-0609729**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04919

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh lá, kem.

(731) CÔNG TY TNHH JTIE (VN)
1029/7 ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: rau, củ, quả tươi, trái cây tươi, nông sản sạch chưa qua chế biến, rau, củ, quả đã chế biến, rau đã sấy khô, rau, củ đóng hộp.

---

(111) **4-0609730**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04922

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh rêu đậm, vàng nhạt.

(731) TRẦN VĂN QUYỀN (VN)
Thôn Ngò Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; nước hoa; son môi; nước giặt xả quần áo; nước rửa chén; đồ trang điểm (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0609731**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04923

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AMC VIỆT NAM (VN)
Thôn Nà Choọng, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ; gỗ dán; tấm gỗ lát sàn; gỗ công nghiệp; ván gỗ ép dùng trong xây dựng; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm ván gỗ, gỗ dán, tấm gỗ lát sàn, gỗ công nghiệp, ván gỗ ép dùng trong xây dựng, gỗ bán thành phẩm.

---

(111) **4-0609732**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04924

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.4.7; 3.4.13; 3.4.24; 5.3.20; 5.7.24; 25.1.9

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) PHẠM VŨ THỦY TIÊN (VN)
81 Nguyễn Thanh Tuyền, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán giải khát; quán ăn uống.

---

(111) **4-0609733**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04925

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24; 11.3.3

(591) Cam cà rốt, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC ĐỨC (VN)
159/21 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán giải khát; quán ăn uống.

---

(111) **4-0609734**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04933

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CRYSTAL POD

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để làm sạch, tẩy sạch, giữ ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp cho da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; khăn lau được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; kem dưỡng ẩm.

---

(111) **4-0609735**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04934

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SinoBiom 聖博瑪

(531) 26.13.1

(731) CHANGCHUN SINOBIOMATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 666A, Chaoqun Street, High-tech District, Changchun City, Jilin Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; vải đánh bóng; tinh dầu; chất pha chế dầu thơm; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa: xịt thơm không khí [chế phẩm tạo hương]; dải băng làm trắng răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; collagen dùng cho mục đích y tế; chất độn da có thể tiêm được; chất làm ẩm da dưới dạng làm đầy da có thể tiêm được; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; dung dịch tiêm tĩnh mạch được sử dụng để bù nước, cung cấp dinh dưỡng và truyền các chế phẩm dược phẩm; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc khử độc; chế phẩm thú y; chất diệt loài gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; miếng đệm lót vệ sinh; vật liệu đệm lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng; tã lót cho thú cưng.

Nhóm 10: Dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; kim khâu vết thương; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phân phối thuốc cấy được dưới da; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; đinh xương cho cột sống; vít xương; đinh tủy xương; răng giả; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; xương nhân tạo; mô cấy xương chứa vật liệu nhân tạo; vật liệu thay thế xương; đai nịt bụng; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(111) **4-0609736**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04937

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

GRADIENT

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SGH INTERNATIONAL (VN)
Số 79/15 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0609737**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04939

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI HTC VIỆT NAM (VN)
Số 23 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi xách tay; túi du lịch; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ).

---

(111) **4-0609738**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05198
(220) 14/02/2025
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

HERBMODA

(731) CUSTOM CELEBRITY BEAUTY UK LIMITED (GB)
Unit 1804 South Bank Tower, 55 Upper Ground, London, England
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0609739**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05204
(220) 14/02/2025
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MAIVY
PEARLS

(531) 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) MAI THỊ THẢO LY (VN)
160 khu 2 ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai (đồ trang sức, đồ châu báu); đồ trang sức, nữ trang làm bằng ngọc trai.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, đồ kim hoàn, ngọc trai (đồ trang sức, đồ châu báu), đồ trang sức, nữ trang làm bằng ngọc trai, đá quý.

---

(111) **4-0609740**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05276
(220) 17/02/2025
(181) 17/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

DR THÙY DUNG

(731) CHU THỊ THÙY DUNG (VN)
Thôn 2 Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thảo dược.

Nhóm 10: Trang thiết bị; dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0609741**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05293

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NATUH
Niềm vui hội tụ
Bình an lan tỏa

(731) NGUYỄN HỒ THU (VN)
Số 12 Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; dịch vụ khu du lịch sinh thái (dịch vụ du lịch); vận tải hành khách (bao gồm cả khách du lịch) bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và cáp treo; cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu nghỉ dưỡng, khu du lịch sinh thái và làng du lịch; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; phòng tập thể dục.

---

(111) **4-0609742**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05295

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(300) 98/833,026 01/11/2024 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

BIOSELECT

(731) UNICITY PROPERTIES, INC. (US)
1712 South East Bay Blvd., Suite 101, Provo, Utah 84606, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0609743**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05302

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BAI TU LONG
MOUNTAIN RESORT

(531) 3.7.17; 5.1.16; 10.3.7; 26.2.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN ĐỒN FARM (VN)
Thôn 6, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tham quan du lịch; cho thuê xe du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích về giải trí, thể thao, văn hóa và giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (khu resort); dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0609744**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05304

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

PILOTSICHT

(731) BIOSICHT TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
6 F.-6, No. 6, Ln. 609, Sec. 5, Chongxin Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241403, Taiwan

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị thử máu; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế; thiết bị xét nghiệm ADN và ARN dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609745**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05305
(220) 17/02/2025
(181) 17/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

PILOTSICHT

(731) BIOSICHT TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
6 F.-6, No. 6, Ln. 609, Sec. 5, Chongxin Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241403, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; chip sinh học; chip DNA; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; thiết bị chẩn đoán dùng cho phòng thí nghiệm nghiên cứu; thiết bị đo chính xác.

---

(111) **4-0609746**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05306
(220) 17/02/2025
(181) 17/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



Dog Salon MoMo & Academy

(531) 3.1.8; 3.1.16; 14.7.20
(591) Đen, hồng, xám, xanh lá cây, tím, xanh dương, vàng, trắng.
(731) HỒ THỊ TƯỜNG VÂN (VN)
Xóm 5, thôn 1, xã Đồng Kho, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhân giống vật nuôi, thú cưng; dịch vụ cắt tỉa, chải lông cho vật nuôi, thú cưng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi, thú cưng.

---

(111) **4-0609747**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05307
(220) 17/02/2025
(181) 17/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 8.7.5; 26.1.2
(591) Nâu, hồng, kem, nâu đen, đỏ, trắng, xanh lá cây, cam, xanh dương, vàng nâu, vàng.
(731) HUỲNH THỊ THU TRANG (VN)
319 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán cơm tấm; dịch vụ quán bán đồ ăn vặt; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp suất ăn sẵn (cơm hộp, cơm văn phòng) (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0609748**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05308

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

PUSH PUSH

(591) Xanh dương.

(731) TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN)
KP Tân Đồng 1, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, váy, đầm, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(111) **4-0609749**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05312

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

UCAMLIMO

(731) NGUYỄN VĂN LIỆU (VN)
Thôn La Mát, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Sáp vuốt tóc; dầu gội; dầu xả; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0609750**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05313

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LA HÀO

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Số 206 đường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể: chậu rửa, bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen, van nước, bệ xí, két nước của bệ xí, bộ phận ngồi của xí bệt, thiết bị sấy khô tay (chạy điện) trong phòng rửa, bồn tắm xông hơi mát xa, bình tắm nóng lạnh, buồng tắm đa năng, bồn tắm đa năng, bồn tắm nước xoáy, phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 20: Thiết bị nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh cụ thể: chậu rửa, bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen, van nước, bệ xí, két nước của bệ xí, bộ phận ngồi của xí bệt, thiết bị sấy khô tay (chạy điện) trong phòng rửa, bồn tắm xông hơi mát xa, bình tắm nóng lạnh, phòng tắm đa năng, bồn tắm nước xoáy, phụ kiện bồn tắm và thiết bị nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá.

---

(111) **4-0609751**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05314

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

THOM'SEME

(731) NGUYỄN XUÂN DƯƠNG (VN)
Thôn 5, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(111) **4-0609752**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05334

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

JELLOPOP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT HÙNG CHƯƠNG (VN)
364/52 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; thạch trái cây; thạch hoa quả; thạch rong biển; thạch viên; thạch thủy tinh.

---

(111) **4-0609753**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05344

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHARNIO

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0609754**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05345

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MYEAIR

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0609755**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05346

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CORKYLOU

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0609756**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05348

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ZOGAMI

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0609757**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05349

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

aritaum

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0609758**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05350

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TTE

(731) TĂNG SIÊU THÀNH (VN)
19.08 Cao Ốc 86, đường Tản Đà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; công tắc điện; rơ-le điện; thiết bị đóng mở điện tự động; phích cắm điện; ổ cắm điện.

---

(111) **4-0609759**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05351

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Kabevision

(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KABE (VN)
104 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; thiết bị báo động; thiết bị báo cháy; tủ điều khiển của nhà thông minh; thiết bị kiểm soát ra vào; máy chấm công; chuông cửa màn hình; phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; thiết bị điện tử cho công nghiệp (thiết bị điều khiển từ xa); thiết bị điện tử dân dụng (màn hình cảm ứng); công tắc thông minh; ổ cắm thông minh; bộ điều khiển nhà thông minh; thiết bị cảm biến mở cửa thông minh; khóa cửa thông minh; cảm biến điện.

Nhóm 35: Mua bán: camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, tủ điều khiển của nhà thông minh, thiết bị kiểm soát ra vào, máy chấm công, chuông cửa màn hình, thiết bị

điện tử dân dụng (màn hình cảm ứng), công tắc thông minh, ổ cắm thông minh, bộ điều khiển nhà thông minh, thiết bị cảm biến mở cửa thông minh, khóa cửa thông minh, cảm biến điện.

---

(111) **4-0609760**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05354

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 6.1.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI (VN)
15 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả chuối tươi.

---

(111) **4-0609761**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05355

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.18; 25.3.1

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI (VN)
15 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: qủa chuối tươi.

---

(111) **4-0609762**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05360

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

XRAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(111) **4-0609763**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05370

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

KALINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(111) **4-0609764**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05372

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CÔ THƠ ƠI 68

(731) LÊ THỊ KIỀU OANH (VN)
Ngõ 91 Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; thịt, cá đã được bảo quản; sữa; mứt ướt; kem bơ.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; sản xuất video quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, rau củ quả sấy khô, thịt, cá đã được bảo quản, sữa, mứt ướt, kem bơ, cà phê, trà (chè), gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh kẹo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); sản xuất video trên mạng xã hội (không bao gồm video quảng cáo).

---

(111) **4-0609765**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05374

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HÜRLUX

(591) Trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SAO VIỆT (VN)
Số nhà 53, ngõ 103 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa nhôm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: cửa bằng kim loại, cửa nhôm.

---

(111) **4-0609766**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05375

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.14

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI KIM ĐẠI LỢI (VN)
D7/206A Tân Long, ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Túi giấy hình nón (túi giấy hình phễu); giấy bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói).

---

(111) **4-0609767**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05376

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Allin

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
12 Lê Tấn Quốc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo nam nữ; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng kinh doanh, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, quần áo nam nữ, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0609768**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05377

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LAMIA

Fashion design

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA MIA HÀ NỘI (VN)

Số 94 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; áo váy; quần áo da; quần áo giả da; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt.

---

(111) **4-0609769**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05636

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BYLAND

(731) CHEN GUOZHENG (CN)

No. 58 New store, Wuxing Village, Zhongyu Township, Pujiang County, Zhejiang Province, 322200 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chốt cửa bằng kim loại; khóa móc bằng kim loại, trừ loại điện tử; chìa khóa bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; bản lề bằng kim loại.

---

(111) **4-0609770**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05637

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Fit Care

(731) QUANZHOU TIANJIAO LADY & BABY'S HYGIENE SUPPLY CO., LTD. (CN)
(Next To Wanhong Highway) Shuangyang Overseas Chinese Economic-Develop Area Luojiang, Quanzhou, Fujian, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người lớn; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

---

(111) **4-0609771**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05638

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Aiwees

(731) GUANGZHOU BAQIANLILU INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 102, Building 1, No. 40, Xiayuangang East Street, Yuangang Village, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; ghế trường kỷ (sofa); giường; gối tựa; gối; cũi trẻ em.

---

(111) **4-0609772**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05644

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Zealmore.

(731) EASYCARE INTELLIGENCE TECH. INC. (CN)
No. 198, Dexiang Road, Pingsha Town, Jinwan District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; dầu xả tóc; tinh chất dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0609773**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05854

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ILUMETRI

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai 400063, India

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị và phòng ngừa các bệnh và rối loạn tự miễn, các bệnh và rối loạn liên quan đến hệ miễn dịch, các rối loạn viêm do miễn dịch gây ra; chế phẩm dược dùng để điều trị ung thư; chế phẩm dược dùng để điều trị và phòng ngừa các bệnh viêm; chế phẩm dược dùng trong lĩnh vực da liễu; chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh và rối loạn ngoài da; chế phẩm dược dùng để điều trị bệnh vẩy nến; chế phẩm dược dùng cho các bệnh và rối loạn liên quan đến tiêu hóa; chế phẩm dược dùng để điều trị viêm khớp vẩy nến; chế phẩm dược dùng để điều trị bệnh viêm cột sống dính khớp.

---

(111) **4-0609774**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05816

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NOK CHA WON
녹차원

(531) 3.7.24; 26.4.6; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá.

(731) NOKCHAWON CO., LTD. (KR)
(Bangbae-dong), 84, Seocho-daero4-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà xanh có thành phần gạo lức; trà xanh tinh khiết kiểu Hàn Quốc; trà xanh dạng bột; trà ngũ cốc hỗn hợp; trà lá Tungkulle Hàn Quốc; trà hồng sâm; trà hồng sâm táo tàu; trà gừng hồng sâm; trà dinh dưỡng (trà mate); trà râu ngô; trà làm từ trái ngũ vị tử; trà hỗn hợp làm từ các loại hạt hạnh nhân, quả óc chó, đỗ đen, hạt thông, hạt bo bo; trà sâm Hàn Quốc; trà mật ong có chiết xuất từ trái mộc qua; trà mật ong có chiết xuất từ trái ngũ vị tử; trà táo tàu mật ong; trà gừng mật ong; tất cả các sản phẩm nói trên có trà là thành phần chủ yếu và không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609775**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05829

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NANOTAXAN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU MINH XUÂN (VN)
Ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem chống nắng.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp dùng cho mục đích y tế; cao xoa bóp dùng cho mục đích y tế; dầu gió dùng cho mục đích y tế; dầu thảo dược dùng ngoài da cho mục đích y tế; cao dán dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609776**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05880

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV ĐÔNG ĐÔNG (VN)
Hương lộ 11, khu phố Tân Xuân, thị Trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ; dịch vụ cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0609777**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05881
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/02/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 24.9.1; 25.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG SƠN L.A (VN)
Số 262, quốc lộ 62, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; tổ yến thô; yến sào đóng hộp

---

(111) **4-0609778**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05868
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

PAVONE

(220) 19/02/2025

(531) 9.3.1; 9.3.10
(731) NGUYỄN TIẾN SƠN (VN)
7/324/10 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ví bỏ túi; túi đeo chéo thời trang; túi du lịch; vali.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; áo dài (trang phục); quần áo lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0609779**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05870
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SUNKTA

(220) 19/02/2025

(731) HUANAN YI (CN)
Public collective household in Luopu Street, No. 20-2, Ruyi Center, Luoxi New City, Panyu District, Guangzhou, China 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; tai nghe; loa thông minh; kính đeo mắt thông minh; nhẫn thông minh; máy chiếu video.

---

(111) **4-0609780**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05871

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SUNKTA

(731) HUANAN YI (CN)
Public collective household in Luopu Street, No. 20-2, Ruyi Center, Luoxi New City, Panyu District, Guangzhou, China 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; đồng hồ báo thức; đồng hồ; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồ trang sức cho thú cưng.

---

(111) **4-0609781**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05872

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 24.13.1; 24.15.7; 26.4.9; 26.11.8

PROLEAD
DERMA & AESTHETIC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PROLEAD (VN)
Số 10 hẻm 117/69/10 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, máy mỹ phẩm công nghệ cao; đại lý độc quyền trong việc mua bán, quảng cáo sản phẩm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0609782**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05876

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Bontress Pro

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400026, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm không chứa dược tính, bao gồm các sản phẩm chăm sóc tóc như dầu gội, dầu gội dành cho da đầu, serum dưỡng da đầu, dầu xả.

---

(111) **4-0609783**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05885

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.18

(731) M&G CHENGUANG HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3488-4 Jinqian Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; máy chiếu sáng; quạt điện có thể mang đi được dùng cho cá nhân; quạt điện dùng cho cá nhân; chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; thiết bị sưởi bỏ túi; thiết bị giữ ấm, dùng điện; tấm sưởi [đệm], chạy điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; vòng cổ [đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; ghim trang trí [đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; món đồ trang trí nhỏ (đồ trang sức); vòng tay (đồ trang sức, một loại đồ trang sức kết hợp giữa nhẫn và vòng tay thông qua một sợi xích mảnh); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ chạy điện; đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 25: Quần áo; dép đi trong nhà; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; mũ trùm đầu khi tắm; quần lót.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi vòng; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; đồ chơi thông minh; nhạc cụ đồ chơi; polyme silicon để nặn đồ chơi; trò chơi ghép hình; bộ cờ vua; trò chơi cờ bàn; trò chơi trên bàn; bài lá; quả bóng cho trò chơi.

---

(111) **4-0609784**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05886

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.18

(731) M&G CHENGUANG HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3488-4 Jinqian Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; cặp học sinh; ví nhỏ [túi xách]; vali [hành lý]; bộ chia ngăn cho hành lý; gậy chống khi đi bộ; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Cốc; bình để uống; ống hút dùng để uống; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; lược; dụng cụ mỹ phẩm; bình cách nhiệt; ly cà phê; ly giữ nhiệt; cái ca; lư hương; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng.

Nhóm 26: Dải băng để buộc tóc; cặp tóc; dây buộc tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; ghim an toàn (trừ đồ kim hoàn, đồ trang sức); ruy băng dùng cho tóc; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

---

(111) **4-0609785**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06028

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.3; 26.15.15

(591) Vàng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG TRÚC MY (VN)
Số 324/24, đường Lê Hồng Phong, tổ 3, khu phố 4, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; hoạt động trang trí nội, ngoại thất; hoạt động lắp đặt hệ thống điện và hệ thống xây dựng khác.

---

(111) **4-0609786**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06032

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERY

(731) ĐẶNG ĐỨC HOÀN (VN)
Thôn Công Luận 2, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phú; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(111) **4-0609787**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06038
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

G&G
DooNoon
Contact Lens

(220) 20/02/2025

(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT NAM (VN)
309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0609788**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06039
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Bellie Jewelry

(220) 20/02/2025

(731) NGUYỄN KHÁNH HUYỀN (VN)
Đội 7, thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; bộ phụ kiện làm đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức cho thú cưng; khuy măng sét.

---

(111) **4-0609789**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06795
(181) 25/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

aurora castle

(220) 25/02/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HUYỀN MI (VN)
Số 121 phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0609790**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08309

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Lereach

(731) SHENZHEN LEXIANGCHENGGONG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 426, 4th Floor, East Building 4, SEG Technology Park, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay.

---

(111) **4-0609791**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08311

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(731) QUANZHOU ANT ZHILIAN E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 212, Building 2, No. 188 Beiqing East Road, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm để giặt; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước rửa bát; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; kem đánh răng; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; dầu gội đầu; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 05: Chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc khử độc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng; thuốc độc vi khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; chất diệt khuẩn; chất tẩy uế cho hoá chất vệ sinh; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0609792**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08316

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARTBLOOD

(731) TĂNG DUY PHƯƠNG (VN)
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc thay thế máu cho mục đích y tế hoặc thú y; máu cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học để xét nghiệm máu cho mục đích y tế; dung môi máu, cho mục đích y tế; chế phẩm dược phẩm sử dụng trong huyết học; huyết tương.

---

(111) **4-0609793**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08329

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CALORA

(731) ĐẶNG THỊ HỒNG TRÂM (VN)
Thôn Phú Kim, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); dược thảo; thực phẩm tăng cường sức khỏe.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0609794**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08460

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MEECHIHAN

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ MAI 2001 (VN)
Nhà số 1, ngách 22, ngõ 172 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0609795**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10502

(220) 18/03/2025

(181) 18/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LIUFANG

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM (VN)
Thôn Bình Hàn, xã Lạc Phượng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cày; động cơ diesel (không dùng cho các phương tiện giao thông trên đường bộ); máy kéo cầm tay dùng trong nông nghiệp; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng; hộp số của các phương tiện giao thông đường biển, đường thủy.

---

(111) **4-0609796**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10800

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, hóa chất; quảng cáo.

---

(111) **4-0609797**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-13276

(220) 01/04/2025

(181) 01/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.7.6; 1.15.11; 2.3.1; 2.3.9; 19.7.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đỏ,đen, cam, trắng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VÀ ỨNG DỤNG Y HỌC CỔ TRUYỀN MỸ LƯƠNG (VN)
Xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thịt gà đen H'mông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thịt gà đen H'mông.

---

(111) **4-0609798**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14666

(220) 09/04/2025

(181) 09/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CASA MARIA

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Vàng kem, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GRADO INSPIRED (VN)
39 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0609799**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14851

(220) 10/04/2025

(181) 10/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.6

(591) Trắng, xám nhạt, xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LTA VIỆT NAM (VN)
Số 13, thôn 6B, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) hạt điều đã chế biến.

---

(111) **4-0609800**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15254

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Bộ đề xe đạp; phụ tùng xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; đùi đĩa xe đạp; bánh răng truyền động cho xe đạp.

---

(111) **4-0609801**

(151) 05/05/2026

Số Quyết định: 71851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-22707

(220) 22/05/2025

(181) 22/05/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

WOELKE
INDUSTRIEELEKTRONIK GMBH

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ AN CƯỜNG (VN)
6C, khu nhà ở phía Đông hồ Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo khí (dụng cụ đo đạc); máy đo tốc độ gió; thiết bị đo áp suất; thiết bị chỉ báo nhiệt độ.

---

(111) **4-0609802**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-22709
(181) 22/05/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 22/05/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ AN CƯỜNG (VN)
6C, khu nhà ở phía Đông hồ Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

---

(111) **4-0609803**

(151) 05/05/2026
Số Quyết định: 71853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12130
(181) 26/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 26/03/2024

(531) 1.15.15
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) VÕ VĂN KHANH (VN)
02 đường Tiền Lân 5E, ấp Tiền Lân 7, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0609804**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22166
(181) 02/06/2031
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 02/06/2021

(531) 3.1.16; 3.1.24; 26.1.6
(591) Cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu CN Sông Hậu - xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa.

---

(111) **4-0609805**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71929/QĐ-SHTT.IP

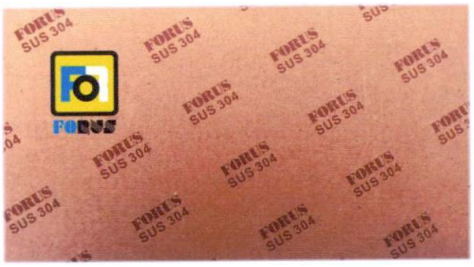
(210) 4-2021-06905

(220) 01/03/2021

(181) 01/03/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.7.17; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng, đen, nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN KIM ANH (VN)
9 Lê Quang Định, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hàng nông, lâm, thủy hải sản; mua bán lương thực thực phẩm, mua bán thuốc; mua bán trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0609806**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06904

(220) 01/03/2021

(181) 01/03/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9

(591) Vàng, xanh dương, đen, trắng.

(731) NGUYỄN KIM ANH (VN)
9 Lê Quang Định, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; tai nghe, loa; cục sạc điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán hàng hàng nông, lâm, thủy hải sản; mua bán lương thực thực phẩm; mua bán thuốc; mua bán trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0609807**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03747

(220) 27/01/2021

(181) 27/01/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá đậm, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục thể dục và thể thao, dụng cụ dùng để chơi golf; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; vận hành và quản lý kinh doanh sân golf; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Cung cấp các dụng cụ chơi golf; câu lạc bộ; dịch vụ khai thác, kinh doanh sân golf; tổ chức các chuyến du lịch có hướng dẫn cho khách chơi gôn trong nước và nước ngoài (dịch vụ giải trí); cho thuê chỗ tập gôn, tập thể thao trong nhà; dịch vụ huấn luyện, đào tạo chơi golf; tổ chức các sự kiện, cuộc thi đấu golf; tổ chức hoạt động của các sân golf, cho thuê thiết bị thể thao.

---

(111) **4-0609808**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45270

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.7.25

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HHQ VIỆT NAM (VN)
Số e48, khu đấu giá 3ha, đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 35: Nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0609809**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55257
(220) 30/12/2020
(181) 30/12/2030
(450) 01/06/2026 460
(540)

ZIPPO

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô 1, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; các loại enzim dùng trong công nghiệp; các chế phẩm của enzim dùng trong công nghiệp; sản phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế và thú y; các chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y tế và thú y; các chất xúc tác.

---

(111) **4-0609810**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18953
(220) 28/05/2020
(181) 28/05/2030
(450) 01/06/2026 460
(540)

WIGO
WHY INDOOR - GO OUTDOOR!

(531) 1.1.2; 1.1.12; 25.7.17; 26.3.2
(591) Đỏ, xanh navy.
(731) TRẦN THỊ MỸ LOAN (VN)
K388/6 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0609811**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27123
(220) 13/07/2020
(181) 13/07/2030
(450) 01/06/2026 460
(540)

NAKYO

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG TIẾN ĐOAN - ĐIỆN MÁY A TIẾN ĐOAN (VN)
723 Trần Hưng Đạo, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa thùng; loa kéo di động; amly; micro; smart TV box (một dạng wifi); tivi.

Nhóm 11: Máy làm mát không khí; máy lọc nước gia đình; máy lọc nước nóng lạnh; thiết bị cung cấp nước nóng lạnh.

---

(111) **4-0609812**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01353

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu, bia; quầy bar, quán cà phê; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ cắm trại [lưu trú tạm thời]; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; dịch vụ nhà dưỡng lão; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; tạo hình trang trí trên thực phẩm; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê lều trại; quán ăn tự phục vụ (buffet); dịch vụ nấu ăn.

---

(111) **4-0609813**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-32770

(220) 26/08/2019

(181) 26/08/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.2; 26.7.25

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
62 Lãn Ông, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Mát tít gắn kính.

Nhóm 06: Khóa bằng kim loại ngoại trừ khóa điện; thanh ray bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; đinh.

Nhóm 16: Ghim dập cho văn phòng; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 26: Ghim cài [phụ kiện của trang phục]; kim băng.

---

(111) **4-0609814**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26646

(220) 17/07/2019

(181) 17/07/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)

ASANZO

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Phòng 903 tầng 9 tòa nhà Flemington Tower 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phần mềm máy tính; máy vi tính; màn hình [phần cứng máy tính]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; phần mềm máy vi tính đã được đăng ký.

---

(111) **4-0609815**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10391

(220) 02/04/2019

(181) 02/04/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRUE SPEC GOLF

(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Trắng, đen, xám.

(731) TRUE SPEC GOLF LLC (US)
15035 N. 75th St., Scottsdale, Arizona 85260, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Bóng chơi gôn; dụng cụ cấp bóng chơi gôn tự động; dụng cụ đánh dấu bóng chơi gôn; dụng cụ lấy bóng chơi gôn; giá được thiết kế đặc biệt để giữ túi đựng vật dụng đánh gôn; xe đẩy túi đựng vật dụng đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; thảm tập gôn; găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; phần tay cầm gậy đánh gôn; cán gậy đánh gôn; bao bịt đầu gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn có bánh xe; điểm phát bóng chơi gôn (vật nhỏ, nhọn để đặt bóng trước khi đánh).

Nhóm 41: Dịch vụ lắp gậy đánh gôn cho người sử dụng; dịch vụ câu lạc bộ đánh gôn; dịch vụ tháo lắp lại phần tay cầm gậy đánh gôn cho người sử dụng tại vị trí của khách hàng chơi gôn; cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức các cuộc thi đấu chơi gôn; tổ chức các giải đấu gôn; dạy chơi gôn; vận hành các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các vật dụng chơi gôn; hướng dẫn chơi gôn; tổ chức các sự kiện chơi gôn.

---

(111) **4-0609816**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03988
(181) 31/01/2029
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 31/01/2019

(531) 26.3.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Phòng 903 tầng 9 tòa nhà Flemington Tower, 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn, giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí; tổ chức hội nghị, sự kiện (nhằm mục đích vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao); quay phim; chụp hình; tổ chức trò chơi giải trí thực tế; sản xuất video (trừ video quảng cáo); trình diễn sân khấu; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê máy thu hình; thông tin giải trí.

---

(111) **4-0609817**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-02405
(181) 21/01/2029
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 21/01/2019

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2
(731) HOÀNG THANH THANH (VN)
25/08 đường 44, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn; dầu dừa.

---

(111) **4-0609818**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09060
(181) 10/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 10/03/2025

(731) QING LI (CN)
No. 10, 5th Floor, Unit 2, Building 7, No. 218 Huanhua South Road, Qingyang District, Chengdu, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Quầy bán nước trái cây; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng hoặc các cơ sở tương tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy ăn nhẹ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi.

---

(111) **4-0609819**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27044

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ANH (VN)
Khu 5, xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 20: Bao bì bằng gỗ; giường; tủ; bàn; ghế.

Nhóm 35: Mua bán: tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.

---

(111) **4-0609820**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22164

(220) 30/05/2023

(181) 30/05/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.1; 5.5.16; 5.5.22

(591) Hồng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HOÀNG HUYỀN CHÂM (VN)
122 tổ 17, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0609821**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71945/QĐ-SHTT.IP

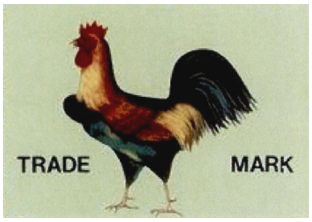
(210) 4-2023-20522

(220) 22/05/2023

(181) 22/05/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.3

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) SIAM BROTHERS CORPORATION LTD. (TH)
1023 MS Siam Tower, 33 rd floor, Rama III road, Chongnonsi, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 22: Lưới đánh cá công nghiệp; lồng nuôi cá; lưới đánh bắt công nghiệp; lưới để phòng chống chim và côn trùng; dây chão, không bằng kim loại; dây thừng; dây bện để đan lưới.

---

(111) **4-0609822**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25811

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ECOTAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

---

(111) **4-0609823**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23871

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TLC VIỆT NAM (VN)
Số 32, TT12 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điốt phát quang chấm lượng tử [qled]; điốt phát quang hữu cơ [oled]; đi-ốt phát quang [led].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý: điốt phát quang chấm lượng tử [qled], điốt phát quang hữu cơ [oled], đi-ốt phát quang [led].

---

(111) **4-0609824**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59900

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARISTON

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT THIÊN BÌNH (VN)
E22, đường D2, khu dân cư Sở VHTT, đường Liên Phường, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609825**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59701

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

VnTPA

(731) THÂN THANH VŨ (VN)
97 đường 47, khu phố 4, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hàng khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0609826**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59575
(181) 25/12/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 25/12/2023

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MHG (VN)
Ấp Phú Nhuận, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất nước uống đóng chai; máy sản xuất nước ion kiềm; máy sản xuất nước ion kiềm lượng tử; máy rửa rau [máy móc]; máy chiết xuất tinh dầu dược liệu.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 11: Máy lọc nước hydrogen; máy lọc nước nóng lạnh; thiết bị xử lý nước; máy lọc khí; máy tạo khí ozon và tia cực tím dùng để khử trùng; thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm; máy làm sạch và khử độc thực phẩm rau quả; thiết bị tưới nước cho cây trồng; thiết bị xử lý nước thải; thiết bị xử lý nước cho nuôi trồng; thiết bị xử lý nước hồ bơi.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu, vật tư dùng cho thiết bị lọc nước và thiết bị xử lý nước, máy sản xuất nước uống đóng chai, máy lọc nước RO, máy lọc nước hydrogen, máy lọc nước nóng lạnh, bình lọc nước uống, máy sản xuất nước ion kiềm, máy sản xuất nước ion kiềm lượng tử, hệ thống làm sạch nước, thiết bị xử lý nước nuôi trồng, thiết bị xử lý nước, thiết bị phân phối nước, hệ thống xả nước, máy lọc khí, máy tạo khí ozon và tia cực tím dùng để khử trùng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm, máy làm sạch và khử độc thực phẩm rau quả, chạy điện.

Nhóm 40: Gia công lõi tạo khoáng ion lượng tử cho nước.

---

(111) **4-0609827**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54648
(181) 29/11/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

SAOLA

(220) 29/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý, xuất nhập khẩu: Giấy vệ sinh, Khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0609828**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54647

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

SAOLA TIVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh và truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0609829**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44994

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 20.7.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Da cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA GIÁO DỤC HADOSA (VN)
Số 3, ngõ 2 phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, sách vở, vở viết hoặc vẽ, bút viết, dụng cụ viết, bút đánh dấu, thước vẽ, hộp bút, giấy bao gói, khăn ăn bằng giấy, bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng, tập album, vở trang rời, cuốn sách nhỏ, sách, bìa cứng, hộp màu, đất nặn, thẻ [văn phòng phẩm], catalô, giấy phô tô [văn phòng phẩm], bìa [văn phòng phẩm], bản in đồ hoạ, ảnh biểu diễn đồ họa, phiên bản đồ họa, sổ sách kế toán, tạp chí [định kỳ], bản tin, báo chí, sách mỏng, tờ giấy [văn phòng phẩm], giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, ảnh chụp [được in], tranh ảnh, ảnh chân dung, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, bản in khắc, văn phòng phẩm, lịch, bìa đỡ và kẹp tài liệu, bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm], tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng], bìa cặp để kẹp tài liệu, sổ tay, kẹp dạng vòng [văn phòng phẩm], văn phòng phẩm, hàng gia dụng như: quạt, đèn, loa đài, bếp, máy lọc

nước, mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bìa cứng để bao gói [văn phòng phẩm], bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm], bìa [văn phòng phẩm], đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ đạc trường học, xe đẩy trẻ em, ghế bảo hiểm cho trẻ em khi đi ô tô, địu em bé, dây đeo để giữ trẻ em, dây đai giúp trẻ em tập đi, giường, cũi, nôi cho trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, ghế rung cho trẻ em, ghế tắm gội cho trẻ em, chăn gối dùng cho trẻ em, thảm nằm cho trẻ em, đồ chơi trẻ em, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi gỗ, đồ chơi thủ công, đồ chơi giúp phát triển tư duy khoa học, đồ chơi vận động, xích đu nhún nhảy tập đi, xe đồ chơi tập đi cho trẻ em, xích đu, ghế bập bênh, đồ dùng dạy học như: mô hình khoa học, mô hình nhà cửa, quả địa cầu, bản đồ địa lý, tranh ảnh.

---

(111) **4-0609830**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44709

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

HADOSA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA GIÁO DỤC HADOSA (VN)
Số 3, ngõ 2 phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, sách vở, vở viết hoặc vẽ, bút viết, dụng cụ viết, bút đánh dấu, thước vẽ, hộp bút, giấy bao gói, khăn ăn bằng giấy, bảng quảng cáo bằng giây hoặc bìa cứng, tập anbom, vở trang rời, cuốn sách nhỏ, sách, bìa cứng, hộp màu, đất nặn, thẻ [văn phòng phẩm], catalô, giấy phô tô [văn phòng phẩm], bìa [văn phòng phẩm], bản in đồ hoạ, ảnh biểu diễn đồ hoạ, phiên bản đồ hoạ, sổ sách kế toán, tạp chí [định kỳ], bản tin, báo chí, sách mỏng, tờ giấy [văn phòng phẩm], giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, ảnh chụp [được in], tranh ảnh, ảnh chân dung, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, bản in khắc, văn phòng phẩm, lịch, bìa đỡ và kẹp tài liệu, bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm], tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng], bìa cặp để kẹp tài liệu, sổ tay, kẹp dạng vòng [văn phòng phẩm], văn phòng phẩm, hàng gia dụng như quạt, đèn, loa đài, bếp, máy lọc nước, mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bìa cứng để bao gói [văn phòng phẩm], bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm], bìa [văn phòng phẩm], đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ đạc trường học, xe đẩy trẻ em, ghế bảo hiểm cho trẻ em khi đi ô tô, dịu em bé, dây đeo để giữ trẻ em, dây đai giúp trẻ em tập đi, giường, cũi, nôi cho trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, ghế rung cho trẻ em, ghế tắm gội cho trẻ em, chăn gối dùng cho trẻ em, thảm nằm cho trẻ em, đồ chơi trẻ em, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi gỗ, đồ chơi thủ công, đồ chơi giúp phát triển tư duy khoa học, đồ chơi vận động, xích đu nhún nhảy tập đi, xe đồ chơi tập đi cho trẻ em, xích đu, ghế bập bênh, đồ dùng dạy học như: mô hình khoa học, mô hình nhà cửa, quả địa cầu, bản đồ địa lý, tranh ảnh.

---

(111) **4-0609831**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42059

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.19; 5.5.22; 24.9.1; 25.7.20; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, xanh lá cây, đỏ đậm, hồng.

(731) MONDELEZ INTERNATIONAL AMEA PTE. LTD. (SG)
346 Jalan Boon Lay, Jurong 619528, Singapore

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Ca cao; sô-cô-la; trà; cà phê; đồ uống ca cao, đồ uống sô-cô-la, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê và các chế phẩm để làm những đồ uống này; đường và chất làm ngọt tự nhiên; sô cô la phết bánh; nước sốt sô cô la; sô-cô-la dạng xi rô; xi-rô hương liệu (hương liệu thực phẩm); kem lạnh; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; sản phẩm bột nhào; chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; kem trái cây [đá lạnh]; vỏ kem ốc quế; đồ ăn nhanh ở dạng lát bỏng ngô và ngô giòn; bỏng ngô; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô, gạo, lúa mạch, lúa mạch đen hoặc bột nhão.

(111) **4-0609832**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38863
(220) 30/08/2023
(181) 30/08/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT UNIQ (VN)
18A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn xây dựng; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0609833**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31068
(220) 18/07/2023
(181) 18/07/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

A TWOSOME PLACE

(731) DENG XIANGYU (CN)
No. 63, Dengjia Village, Yuli Town, Rushan City, Shandong Province China 264500
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc cách nhiệt; cốc sứ; cốc thủy tinh; cốc uống bia; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ trà.

---

(111) **4-0609834**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52620
(220) 15/12/2020
(181) 15/12/2030
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám, trắng.
(731) NGUYỄN THÚY QUỲNH (VN)
55 đường Phố Tiểu Nam, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức triển lãm tranh ảnh nghệ thuật (giải trí); tổ chức hội nghị, tổ chức hội thảo, tổ chức sự kiện trong lĩnh vực văn hóa, giải trí, giáo dục, thể dục, thể thao; giáo dục và đào tạo; đào tạo thực hành (minh họa, giới thiệu), nghệ thuật biểu diễn; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách báo điện tử trực tuyến; tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa giáo dục nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú.

---

(111) **4-0609835**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-06216

(220) 28/02/2020

(181) 28/02/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) WYNN RESORTS HOLDINGS, LLC (US)
3131 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh liên quan đến hoạt hoạt động của sòng bạc và nhà hát; quản lý kinh doanh liên quan đến khách sạn; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này, các dịch vụ này có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, siêu thị, cửa hàng, cửa hàng bách hóa, quầy hàng hoặc trung tâm mua sắm, trung tâm khách sạn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ lưu niệm, đồ mới lạ và quà tặng bằng kim loại quý, kim loại thông thường và nhựa, quần áo, phụ kiện quần áo, trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, sách, ấn phẩm, tác phẩm nghệ thuật, đồ nội thất, giường, đồ chơi, đồ thể thao; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản cụ thể là bất động sản để ở và bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng tổng hợp, trung tâm mua sắm, cửa hàng và đại lý bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, nhà ở, chung cư, căn hộ, dãy phòng và diện tích xây dựng; biên soạn danh sách gửi thư; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu và tài liệu quảng cáo; quảng cáo trực tiếp qua thư; tổ chức hội chợ thương mại và trưng bày sản phẩm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ công bố rộng rãi ra công chúng (quảng cáo); quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị và xúc tiến bán hàng, phân tích và nghiên cứu thị trường; tổ chức các cuộc thi kinh doanh;tổ chức, thực hiện và giám sát các chương trình giải thưởng khuyến khích và chương trình ưu đãi và cuộc thi cho khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ nhà hát; dịch vụ sòng bạc hoặc cờ bạc; dịch vụ xổ số; dịch vụ chơi game dưới dạng cờ bạc; dịch vụ trò chơi, trò chơi cờ bạc hoặc đánh bạc được cung cấp trực tuyến; dịch vụ câu lạc bộ vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [rèn luyện sức khỏe và luyện tập thể dục]; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ vũ trường; sắp xếp và tiến hành các hội

nghị, hội thảo, đại hội, hội nghị chuyên đề và hội thảo tập huấn; tổ chức và thực hiện triển lãm, biểu diễn thời trang, chương trình văn nghệ và buổi biểu diễn cho các mục đích giải trí và văn hóa; cung cấp phương tiện giải trí; cung cấp phương tiện thể thao; cung cấp phương tiện chơi gôn, cho thuê thiết bị chơi gôn, đào tạo chơi gôn; cung cấp thiết bị giải trí; dịch vụ trưng bày nghệ thuật; đặt chỗ cho các buổi biểu diễn; tổ chức và tiến hành giáo dục và đào tạo về ẩm thực và phục vụ; giáo dục và đào tạo liên quan đến sòng bạc, cờ bạc hoặc chơi trò chơi; cung cấp phương tiện sòng bạc (cờ bạc); cung cấp phương tiện điện ảnh; cung cấp phương tiện bể bơi; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê thiết bị thể thao; cung cấp phương tiện câu lạc bộ vui chơi giải trí, phương tiện thể thao và phương tiện cho phòng tập thể dục; biểu diễn của ban nhạc; xuất bản sách, tạp chí và ấn phẩm; dịch vụ xuất bản trực tuyến; cung cấp tin tức liên quan đến các hoạt động giải trí, vui chơi, thể thao và văn hoá thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; cung cấp thông tin về giải trí hoặc vui chơi; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); cung cấp thông tin về các hoạt động giải trí, vui chơi giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp thông tin cho các mục đích giải trí và văn hóa qua mạng internet; cung cấp các hoạt động vui chơi giải trí; cho thuê phim và phim điện ảnh cho mục đích giải trí; cung cấp dịch vụ hát karaoke; lập kế hoạch cho các bữa tiệc [dịch vụ giải trí]; tổ chức các hội nghị, hội thảo cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời;dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ căn hộ [chỗ ở tạm thời]; dịch vụ đặt phòng cho chỗ ở tạm thời, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống, quầy rượu và phục vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê và quán rượu nhỏ; quầy bán đồ ăn và đồ uống [cung cấp thực phẩm và đồ uống]; quầy phục vụ đồ uống cốctai; cung cấp tiện nghi phòng hội nghị, cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); thẩm mỹ viện tóc; thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay chân; dịch vụ điều trị và chăm sóc móng tay chân; trung tâm y tế; dịch vụ cắm hoa; dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0609836**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05196

(220) 21/02/2020

(181) 21/02/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)

Cremo

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27 đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0609837**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41968

(220) 23/10/2019

(181) 23/10/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)

FUJI NUTRI FOOD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI NUTRI FOOD (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm chức năng.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy hải sản; khai thác thủy hải sản.

---

(111) **4-0609838**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35381

(220) 12/09/2019

(181) 12/09/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23

(591) Vàng, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)
32-34-36 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thiết bị dùng trong thẩm mỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát - xa; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0609839**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35382

(220) 12/09/2019

(181) 12/09/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23

(591) Vàng, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)
32-34-36 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thiết bị dùng trong thẩm mỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát - xa; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0609840**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35378

(220) 12/09/2019

(181) 12/09/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)
32-34-36 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thiết bị dùng trong thẩm mỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát - xa; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0609841**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35380

(220) 12/09/2019

(181) 12/09/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)
32-34-36 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thiết bị dùng trong thẩm mỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát - xa; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0609842**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18923

(220) 11/06/2018

(181) 11/06/2028

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.4

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM THÁI HOA (VN)
Phố Phúc Chỉnh 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vali, túi xách, ví, mũ nón, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, dụng cụ thể thao, bỉm, hoa tươi, cây giống, cây cảnh, đồ nội thất bằng gỗ (bàn ghế, tủ, giường, ghế sofa), bóng đèn, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, tủ lạnh, tivi, điện thoại, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp, máy lọc nước, đồ gia dụng (bếp, nồi niêu, xoong, chảo); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0609843**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04647

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.2.1; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng, vàng, vàng nghệ, đỏ, nâu sữa.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG WELLCARE (VN)
41 Hồ Ngọc Cẩn, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào thô; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào; thực phẩm làm từ tổ yến.

---

(111) **4-0609844**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04646

(220) 16/02/2022

(181) 16/02/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG WELLCARE (VN)
41 Hồ Ngọc Cẩn, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào thô; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào; thực phẩm làm từ tổ yến.

---

(111) **4-0609845**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46224

(220) 24/11/2021

(181) 24/11/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

NUTIMEAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm được chế biến từ thịt, cá và các sản phẩm thịt gia cầm; củ, quả được bảo quản và nấu chín; trứng; pho-mát; sữa; chế phẩm làm từ sữa; thực phẩm có thành phần

chủ yếu là thảo mộc hoặc chiết xuất từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng làm từ thảo mộc (đông trùng hạ thảo, cây kế sữa, sâm, linh chi, trái nhàu, đinh lăng, lô hội, diệp hạ châu), giàu khoáng chất (không dùng trong mục đích y tế) dưới dạng bột.

Nhóm 30: Trà thảo mộc các loại (đồ uống trên cơ sở trà, không nhằm mục đích y tế); đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo; các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc và gia vị thực phẩm.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn); nước khoáng (đồ uống); đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống các loại (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm khác (không có cồn) dùng để làm đồ uống; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống không cồn; đồ uống không cồn được làm từ nhân sâm không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609846**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41797

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 11.3.3; 26.4.18

(591) Đỏ cam, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TÂN NHẬT MINH (VN)
Số nhà 21 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh siêu thị bán lẻ/bán buôn các sản phẩm: hóa mỹ phẩm, hóa phẩm tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, hóa phẩm vệ sinh (nước rửa rau củ quả, thịt), đồ gia dụng bằng nhựa (cốc, đĩa, rổ, rá, chậu, chổi), đồ gia dụng bằng kim loại như: xoong nồi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: hóa mỹ phẩm, hóa phẩm tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, hóa phẩm vệ sinh (nước rửa rau củ quả, thịt), đồ gia dụng bằng nhựa (cốc, đĩa, rổ, rá, chậu, chổi), đồ gia dụng bằng kim loại như: xoong nồi; dịch vụ nhập khẩu: hóa mỹ phẩm, hóa phẩm tẩy gia gia dụng và công nghiệp, hóa phẩm vệ sinh (nước rửa rau củ quả, thịt), đồ gia dụng bằng nhựa (cốc, đĩa, rổ, rá, chậu, chổi), đồ gia dụng bằng kim loại như: xoong nồi.

---

(111) **4-0609847**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38553

(220) 13/10/2021

(181) 13/10/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.5; 6.19.9; 11.3.3

(591) Vàng, xanh dương đậm, trắng.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 17/4 đường Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa hạnh nhân; sữa gạo; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở từ ngũ cốc; sản phẩm dùng cho bữa điểm tâm làm từ ngũ cốc; chế phẩm từ ngũ cốc và các loại quả, hạt khô; ngũ cốc dạng thanh/ thỏi giàu protein; ngũ cốc lúa mạch nghiền.

---

(111) **4-0609848**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38552

(220) 13/10/2021

(181) 13/10/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.5; 6.19.9; 11.3.3

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 17/4 đường Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa hạnh nhân; sữa gạo; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở từ ngũ cốc; sản phẩm dùng cho bữa điểm tâm làm từ ngũ cốc; chế phẩm từ ngũ cốc và các loại quả, hạt khô; ngũ cốc dạng thanh/ thỏi giàu protein; ngũ cốc lúa mạch nghiền.

---

(111) **4-0609849**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38551

(220) 13/10/2021

(181) 13/10/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.5; 6.19.9; 11.3.3

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 17/4 đường Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa hạnh nhân; sữa gạo; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở từ ngũ cốc; sản phẩm dùng cho bữa điểm tâm làm từ ngũ cốc; chế phẩm từ ngũ cốc và các loại quả, hạt khô; ngũ cốc dạng thanhl thỏi giàu protein; ngũ cốc lúa mạch nghiền.

---

(111) **4-0609850**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38550

(220) 13/10/2021

(181) 13/10/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.5; 6.19.9; 11.3.3

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 17/4 đường Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa hạnh nhân; sữa gạo; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở từ ngũ cốc; sản phẩm dùng cho bữa điểm tâm làm từ ngũ cốc; chế phẩm từ ngũ cốc và các loại quả, hạt khô; ngũ cốc dạng thanh/ thỏi giàu protein; ngũ cốc lúa mạch nghiền.

---

(111) **4-0609851**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27118

(220) 02/07/2021

(181) 02/07/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

Linhchihouse

(531) 5.3.15; 5.11.5; 7.1.24; 7.3.11

(731) TRẦN VIỆT HÙNG (VN)
Số nhà 155/74/20 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước rửa bát; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; nấm linh chi, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm chức năng làm từ nấm linh chi có mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dạng bột làm từ nấm linh chi; cao nấm linh chi; đồ uống được ngâm chiết từ nấm linh chi, dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc dùng cho mục đích y tế; dung dịch sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; nước rửa tay có mục đích y tế; trà có chứa nấm linh chi dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0609852**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25045

(220) 22/06/2021

(181) 22/06/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh nước biển.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
17/4 Võ Thị Liễu, khu phố 4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn giấy.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm đã qua chế biến: thịt, cá, rau, củ; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh bía; bánh mì; bánh hạnh nhân; bánh mì ngọt; bánh trứng nướng; bánh kẹo trái cây; mút dạng kẹo; kẹo đậu phộng; ca cao; cà phê; chất thay thế cà phê; bột dinh dưỡng [không dùng cho mục đích y tế]; bột hạnh nhân; bột lúa mạch; bột ngô; bột lúa mì; bột khoai tây; gạo; mì sợi và mì ống; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; muối; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; dấm; nước xốt và các loại gia vị khác.

---

(111) **4-0609853**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15986

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARC

(731) FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut St, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp và làm vườn, cụ thể là các dịch vụ được cung cấp cho người dùng thông qua nền tảng thiết bị di động; dịch vụ nông nghiệp và làm vườn bao gồm các dự báo và dự đoán về áp lực dịch bệnh, điều kiện khí hậu và khuyến nghị xử lý dịch bệnh cũng như lời khuyên về việc ứng dụng thuốc trừ sâu, chất diệt nấm và chất diệt cỏ, được cung cấp cho người dùng thông qua nền tảng thiết bị di động.

---

(111) **4-0609854**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12353

(220) 05/04/2021

(181) 05/04/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

PAPA FOOD

(531) 9.7.19

(591) Da cam, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PAPAFOOD (VN)
84E đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho bé (thức ăn cho bé, bánh ăn dặm cho bé).

Nhóm 29: Món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ nguyên liệu có nguồn gốc thực vật như rau, củ các loại.

Nhóm 30: Món ăn, thức ăn chế biến sẵn (cụ thể: bánh ngọt, bánh gạo).

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau để bán cho khách hàng thông qua các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hoá, máy bán hàng tự động, ca-ta-lô đặt hàng qua thư, bằng các phương tiện truyền thông điện tử, cụ thể: mua bán lương thực, thực phẩm như mua bán rau, củ, quả tươi và các sản phẩm từ rau, quả; mua bán cà phê, chè, đường, bánh kẹo; mua bán đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không có cồn; mua bán thực phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0609855**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49138

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

Thuan Minh Lotus
Unleash inner peace - Embark beauty

(531) 5.3.9; 5.5.16; 26.1.1

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOA SEN THUẬN MINH (VN)
52 An Dương Vương, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sứ dùng để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm, sứ dùng để trang trí.

Nhóm 30: Trà sen; trà thảo mộc.

Nhóm 31: Hoa sen (tươi); cây; hoa tự nhiên; cây giống.

Nhóm 35: Bán buôn hàng hóa: hoa sen, trà sen, đồ gốm, sứ dùng để chứa đựng, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm, sứ dùng để trang trí, sợi dệt vải từ thân cây sen, sợi, sợi và chỉ để khâu, sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Trang trại trồng trọt; trang trại chăn nuôi; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(111) **4-0609856**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48772

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRỊNH QUANG HƯNG (VN)
Thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ lương thực, thực phẩm như: gạo, ngũ cốc, thịt động vật, rau, thực phẩm khô, hóa mỹ phẩm, đồ gia dụng như: xoong, chảo, nồi, bát, đĩa, đồ uống, thiết bị điện: tủ lạnh, điều hòa, quạt, máy giặt, lò nướng, bếp điện, nồi điện, ấm điện, máy xay, máy trộn, đèn điện, máy hút bụi, bàn là, máy sấy, máy may, máy khâu, thiết bị điện tử: máy in, máy fax trong siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại.

---

(111) **4-0609857**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36250

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo [cho mục đích thực phẩm].

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; hoa nghệ tây tươi; đông trùng hạ thảo tươi; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua, bán hoa nghệ tây, đông trùng hạ thảo, nấm, các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0609858**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15282

(220) 19/04/2023

(181) 19/04/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHEER PACK

(731) KABUSHIKI KAISHA HOSOKAWA YOKO (ALSO TRADING AS HOSOKAWA YOKO CO., LTD.) (JP)
11-5, Niban-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Túi (bao nhỏ) bằng giấy để bao gói; túi giấy linh hoạt để bao gói thực phẩm, đồ uống, hóa chất, vật liệu công nghiệp, vật liệu lỏng, dược phẩm, thuốc men, chất tẩy rửa và mỹ phẩm; đồ chứa đựng bằng giấy có vòi được ép bằng màng nhựa hoặc lá kim loại; túi ni lông.

---

(111) **4-0609859**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 71983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04296

(220) 16/02/2023

(181) 16/02/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

KHÁNH THI

(731) NGUYỄN HỒNG THI (VN)
P203 nhà N, tổ 14, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ truyền thông qua mạng internet; mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, băng vệ sinh, tã trẻ em, khăn giấy ướt, nước hoa, tinh dầu, quần áo, giày dép, trang sức, thực phẩm chức năng, mắt kính, túi xách, vali, gấu bông, văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, trà, cà phê, kem lạnh, nước uống làm từ trái cây (giải khát), safaron, yến sào, nấm đông trùng hạ thảo khô, nấm đông trùng hạ thảo tươi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ diễn viên [giải trí]; dịch vụ trường quay; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0609860**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49783

(220) 23/11/2022

(181) 23/11/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

BHC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Cồn (hóa chất); phân bón; hợp chất ni-tơ; hạt nhựa (dạng thô/chưa xử lý).

Nhóm 19: Bã mía ép nén (vật liệu xây dựng).

Nhóm 30: Đường; bánh keo; gia vị; nước sốt; bột mì; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Bã mía (nguyên liệu thô); cây mía đường; cây trồng; hạt giống cây trồng; hạt (ngũ cốc).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); chiết xuất trái cây (có cồn); rượu trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường, hàng nông lâm sản, đường và sản phẩm có sử dụng đường, nguyên liệu ngành mía đường, cồn (hóa chất), phân bón, hợp chất ni-tơ, hạt nhựa (dạng thô/chưa xử lý), bã mía ép nén (vật liệu xây dựng), bánh kẹo, gia vị, nước sốt, bột mì, chế phẩm ngũ cốc, bã mía (nguyên liệu thô), cây mía đường, cây trồng, hạt giống cây trồng; hạt (ngũ cốc), đồ uống có cồn (trừ bia), chiết xuất trái cây (có cồn), rượu trái cây; quảng cáo. giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ nhà ở; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); dịch vụ kho bãi; đóng gói hàng hóa; bốc xếp hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (khách sạn).

Nhóm 44: Trồng cây mía đường; dịch vụ canh tác cơ giới công nghiệp.

(111) **4-0609861**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71985/QĐ-SHTT.IP

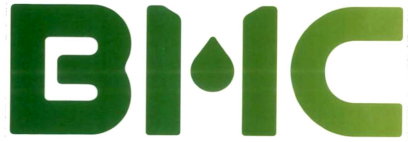
(210) 4-2022-49782

(220) 23/11/2022

(181) 23/11/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.7; 26.11.2; 26.11.7

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Cồn (hóa chất); phân bón; hợp chất ni-tơ; hạt nhựa (dạng thô/chưa xử lý).

Nhóm 19: Bã mía ép nén (vật liệu xây dựng).

Nhóm 30: Đường; bánh kẹo; gia vị; nước sốt; bột mì; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Bã mía (nguvên liêu thô); cây mía đường; cây trồng; hạt giống cây trồng; hạt (ngũ cốc).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); chiết xuất trái cây (có cồn); rượu trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: máy móc, thiết bị. vật tư ngành mía đường, hàng nông lâm sản, đường và sản phẩm có sử dụng đường, nguyên liệu ngành mía đường, cồn (hóa chất), phân bón, hợp chất ni-tơ, hạt nhựa (dạng thô/chưa xử lý), bã mía ép nén (vật liệu xây dựng), bánh kẹo. gia vị, nước sốt, bột mì, chế phẩm ngũ cốc, bã mía (nguyên liệu thô), cây mía đường, cây trồng, hạt giống cây trồng; hạt (ngũ cốc), đồ uống có cồn (trừ bia), chiết xuất trái cây (có cồn), rượu trái cây; quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ nhà ở; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); dịch vụ kho bãi; đóng gói hàng hóa; bốc xếp hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (khách sạn).

Nhóm 44: Trồng cây mía đường; dịch vụ canh tác cơ giới công nghiệp.

(111) **4-0609862**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34417

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 5.7.6; 8.3.1; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, vàng, nâu, hồng nhạt, đen, trắng.

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. A ve. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0609863**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34416

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 5.7.6; 8.3.1; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, vàng, nâu, hồng nhạt, đen, trắng.

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. A ve. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0609864**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34415

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KOMODO

(531) 4.3.3

(591) Đỏ, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐẠT (VN)
Thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đá mài, đá cắt, tua vít dùng cho máy chạy điện và dùng cho máy cầm tay, băng keo chống thấm, keo dán tấm alu.

---

(111) **4-0609865**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34243

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

D.MAX

(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TPP HÀ NỘI (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 09: Máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc trắc địa.

---

(111) **4-0609866**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30390

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NHM Black Coffee

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ TÂN HOÀNG (VN)
Lô 137 MBQH 530, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp cà phê đã pha sẵn để bán mang đi.

---

(111) **4-0609867**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28585
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

INSMART

(731) AUMEDI TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Flat/Rm 917b Blk A 9/F New Mandarin Plaza No. 14 Science Museum Road Tsimshatsui Kl, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; cân dùng cho em bé; cân; thiết bị và dụng cụ để cân; cân sức khỏe.

---

(111) **4-0609868**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27960
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Heli Lens

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.2.1; 26.2.3; 26.7.5; 26.7.25; 26.13.25

(731) PHẠM CÔNG THÀNH (VN)
Thôn Tam Đồng, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, kính bảo hộ dùng cho thể thao, kính râm, kính áp tròng.

---

(111) **4-0609869**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27699
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LEFLEX

(531) 26.11.8

(731) SPMS CO., LTD. (KR)
Part of Room 301, 302, 3rd floor, 10 Gwangnaru-ro 8-gil, Seongdong-gu, Seoul (Seongsu-dong 2-ga, Ace Seongsu Tower 1), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến thiết bị thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến đồ vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán lẻ dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0609870**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27461

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

JHC

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0609871**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27154

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.21

(591) Trắng, da, xám, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh rêu.

(731) ĐỖ MẠNH LIÊM (VN)
Thôn Triều Tiên, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0609872**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26532

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHỤ TÙNG PHÚ KHÁNH (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0609873**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26384

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ibi

(731) HODAE KIM (US)
80A Liberty Pl, Palisades Park, NJ 07650 USA.

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0609874**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24530

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PHỞ CHAY
MINH TUỆ

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI BÀ BÁN PHỞ (VN)
Khu phố 7, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Bánh phở; bún; hủ tiếu; mỳ; bún ăn liền; bún khô.

Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: cháo gói, bánh phở, tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (thực phẩm), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bún, mì, nui, phở, gia vị, nước sốt (gia vị), bánh kẹo, nước mắm, tương ớt, gạo, mì sợi, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống tăng lực, nước uống có gaz, bia mạch nha, nước ngọt, đồ uống sâm bổ lượng (làm bằng nấm tuyết, quả táo, hạt sen, đường, đậu xanh), rau câu, thạch, thực phẩm chế biến từ thịt, cá, trứng, sữa, yến sào, dầu ăn, cà phê, mật ong, động vật sống, rau quả tươi, nước khoáng (đồ uống), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, đồ uống có cồn, đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu gạo, rượu khai vị; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng cung cấp đồ ăn mang đi và giao đồ ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(111) **4-0609875**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 71999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24464

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Xanh tím than, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ INCA (VN)
241A/2 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị làm sạch bằng sóng siêu âm; thiết bị rửa; thiết bị giặt bằng sóng siêu âm, mang đi được; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy hàn bằng siêu âm.

Nhóm 11: Bồn rửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị làm sạch bằng sóng siêu âm, thiết bị rửa, máy súc rửa, máy rửa bát đĩa, thiết bị giặt bằng sóng siêu âm, mang đi được, máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm, máy hàn bằng siêu âm, bồn rửa, bể rửa siêu âm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 37: Làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch bên trong toà nhà; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; làm sạch quần áo.

Nhóm 40: Dịch vụ tẩy gỉ.

---

(111) **4-0609876**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24076

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 19.1.12

(591) Nâu, vàng.

(731) NGÔ THỊ THANH THỦY (VN)
32/7 Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tàu hũ ăn liền; đậu hũ.

Nhóm 30: Chè bưởi; chè thập cẩm; chè trân châu; bánh tráng.

Nhóm 43: Quán chè; quán tàu hũ; quán đậu hũ.

---

(111) **4-0609877**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42269

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(591) Xanh than.

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(111) **4-0609878**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42265

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

amada

(591) Tím hồng.

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(111) **4-0609879**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42145

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh dương, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền Kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0609880**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49701

(220) 23/11/2022

(181) 23/11/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN SAO MAI (VN)
Lô N-18, khu công nghiệp Sao Mai, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; sâm phơi khô không dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng có chứa sâm không dùng trong y tế; tỏi được bảo quản (tỏi đen); tỏi đen lên men dạng viên nang mềm (dùng làm thực phẩm); nước cốt tỏi đen (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Đồ gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

---

(111) **4-0609881**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34214

(220) 19/08/2022

(181) 19/08/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

WinCommunication

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; dây cáp usb; bộ chuyển đổi nguồn điện; pin điện; thiết bị sạc pin; pin sạc dự phòng (có thể sạc lại); vỏ hộp loa; thiết bị định vị gps; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; thẻ từ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

---

(111) **4-0609882**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30682
(220) 01/08/2022
(181) 01/08/2032
(450) 01/06/2026 460
(540)

AN GIA PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KIM KHANG (VN)
Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, vỏ bọc cho dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dụng cụ đo điện; dây điện.

Nhóm 35: Mua bán: ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, vỏ bọc cho dây cáp điện, vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], dụng cụ đo điện, dây điện, ống luồn điện, nẹp điện, phụ kiện điện.

---

(111) **4-0609883**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29797
(220) 26/07/2022
(181) 26/07/2032
(450) 01/06/2026 460
(540)

ViXi

(731) CÔNG TY TNHH CÁC KIỂU VIỆT XỊN (VN)
Lô số 3 cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIệT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, cụ thể là: cà phê, chè (trà), cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bánh mì, bánh, kẹo, socola, hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho đồ ăn hoặc đồ uống, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], gạo, bột sắn, mật ong.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê lều.

---

(111) **4-0609884**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24048

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.13.25; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng, vàng cam.

(731) NGÔ ĐOÀN HƯƠNG GIANG (VN)
R1.02 Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả.

---

(111) **4-0609885**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20460

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.3.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.8

(591) Xanh dương, vàng, xám, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA NHÔM NHẬP KHẨU LUXURYWINDOW (VN)
Số 30 ngõ 51 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa kéo bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện); tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0609886**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20406

(220) 10/05/2024

(181) 10/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

EFORA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ÂU Á (VN)
Số 2, ngõ 460 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; vitamin; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0609887**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18320

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HD MAX

(531) 7.1.6; 16.1.13; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, xanh tím than, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AZPRO (VN)
Số 23H ngõ 23 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ ghép nối âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; loa; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0609888**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13354

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

THARI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE (VN)
Số 137/1A Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0609889**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12939

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRẦM HƯƠNG LIÊN HOA

(731) CÔNG TY TNHH MAY LIÊN HOA (VN)
Số 754, ấp Thọ Hòa, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); trầm hương dạng miếng (hương thắp); trầm hương dạng vòng (hương thắp); nụ trầm hương (hương thắp).

Nhóm 14: Vòng đeo tay trầm hương; đồ trang sức làm từ trầm hương.

---

(111) **4-0609890**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02470

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Đại Lão Shan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương (không dùng cho mục đích y tế); trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu trà (chè), các sản phẩm liên quan đến trà (chè); dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà (chè), cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau củ tươi, quả tươi, trái cây tươi, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0609891**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01138

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.3.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LỘC VÀNG (VN)
Số 135 đường Hiệp Bình, KP7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; bún, miến, mì sợi nhỏ; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bánh đa nem làm từ gạo.

---

(111) **4-0609892**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60173

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

ACUMEN

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀNG AN V.E.M (VN)
27 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy bơm nước.

Nhóm 09: Chuông cửa điện; công tắc điện; bộ ngắt điện; ổ cắm điện; thiết bị và dụng cụ điện và điện tử truyền, làm mạng, chuyển mạch, điều khiển và kiểm tra điện.

Nhóm 11: Thiết bị làm nước nóng; bình lọc nước uống; đèn chiếu sáng; quạt điện; bếp nấu ăn; dụng cụ và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thiết bị chiếu sáng; mua bán các sản phẩm trang trí nội ngoại thất; mua bán các sản phẩm, vật tư nguyên liệu và thiết bị liên quan đến ngành nhựa.

---

(111) **4-0609893**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56996

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

CoCo

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.5; 4.5.21

(731) YI-DING INTERNATIONAL HOLDING CO. LIMITED (WS)
Portcullis (Samoa) Ltd, Level 2, Maxkar Building, Apia, Samoa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Nước xốt táo [gia vị]; chất thay thế cà phê; bánh quy; bánh mỳ; bột để làm bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở sôcôla có bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao có bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; hương liệu cà phê; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê có bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; món dulce de leche (bánh kẹo ngọt làm từ sữa); trà ướp lạnh; bánh kếp; bánh bột nhồi; bánh qui petit-beurre (bánh qui bơ truyền thống của Pháp); bánh putđing; bột cọ sagu; kem trái cây [đá lạnh]; bột sắn hột; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước táo lên men, không cồn; tinh chất không cồn dùng để pha chế đồ uống; nước ép trái cây; nước trái cây cô đặc, không cồn; nước chanh; chiết xuất trái cây không cồn; đồ uống từ nước ép trái cây, không cồn; chế phẩm không cồn để pha chế đồ

uống; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong, không cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước trái cây giải khát [đồ uống]; nước sinh tố; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; xi rô dùng cho đồ uống; xi rô dùng cho nước chanh; nước [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; nhà hàng chuyên phục vụ các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0609894**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53042

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

THADICO

(591) Vàng cam, vàng đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; mua, bán bất động sản; tư vấn đầu tư dự án xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; tư vấn xây dựng (tư vấn quản lý dự án xây dựng).

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi sân vận động, cho thuê các tiện ích sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu...thiết bị điện, hóa chất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0609895**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49329
(181) 31/10/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGŨ TÚ PHƯƠNG (VN)
5A Lương Hữu Khánh, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như yến chưng đường phèn); yến sào tinh chế (dùng cho thực phẩm); yến sào chế biến (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0609896**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35736
(181) 01/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LAMORI

(220) 01/08/2024

(731) ĐỖ HẢI HÀ (VN)
Căn NTT33, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng.

Nhóm 25: Quần áo (thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0609897**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35198
(181) 30/07/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13
(591) Cam, trắng.
(731) BÙI THỊ NGA (VN)
Thôn Miền Tây, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 09: Pin điện (ắc quy điện); máy quay phim; thiết bị sạc cho pin điện (thiết bị sạc cho ắc quy điện); trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; loa; thiết bị đo áp suất; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ] (thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]); pin mặt trời.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí (máy và thiết bị làm sạch khí); thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Xe đạp điện; thiết bị bay (máy bay); xe ô tô; ô tô cắm trại (toa xe cắm trại); xe moóc dùng làm nơi ở lưu động (nhà lưu động [xe cộ]); bộ đồ để vá săm xe; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; lốp cho bánh xe cộ.

Nhóm 17: Màng chống loá cho cửa sổ [màng sẫm màu]; màng chống loá cho cửa sổ [màng phủ màu tối]; vỏ bọc để cách âm.

---

(111) **4-0609898**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34862

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.15.15

(731) GUANGZHOU WOBANG BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 3, No. 232 Kezhu Road, Guangzhou High tech Industrial Development Zone, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; dầu để bảo quản thực phẩm; tinh bột dùng trong công nghiệp; cacbon hyđrat; muối dùng để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm hóa học để chống nấm mindiu (nấm mốc); cazein dùng cho công nghiệp thực thẩm; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; gluten dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; bột nở; men làm bánh; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; bột nhồi; bột nhào; bánh mỳ; bánh gạo; muối dùng để bảo quản thực phẩm; gia vị; bánh nướng; bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt.

---

(111) **4-0609899**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34746
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

VNE
VIETNAMEVENT

(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 29 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0609900**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45589
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ORGANIC KING

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh xử lý ao nuôi trồng thủy, hải sản.

---

(111) **4-0609901**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15256
(220) 11/04/2025
(181) 11/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SHENGDA
INDEX SYSTEM

(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Bộ đề xe đạp; phụ tùng xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; đùi đĩa xe đạp; bánh răng truyền động cho xe đạp.

---

(111) **4-0609902**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15343

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

M. Asam

(591) Xám đen, be nhạt.

(731) BHI BEAUTY & HEALTH INVESTMENT GROUP MANAGEMENT GMBH (DE)
Feringastr. 12a, 85774 Unterföhring, Germany

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước hoa.

---

(111) **4-0609903**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16986

(220) 21/04/2025

(181) 21/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.7.12; 2.7.25; 3.13.7; 7.1.1; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, xanh, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PQ MOSQUITO NET (VN)
Nhà ông Khiếu Hữu Thống, thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Khung treo màn ngủ bằng kim loại; thanh suốt bằng kim loại của khung treo màn ngủ; móc treo bằng kim loại.

Nhóm 24: Màn (mùng) chống muỗi; màn (mùng) thông minh chống muỗi.

---

(111) **4-0609904**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39941
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.7.5; 5.9.19; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, ghi, xám, nâu đồng đậm, nâu đồng nhạt, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) ĐÀM TRỌNG KIÊN (VN)
Xóm 4, thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Tương; xốt đậu nành; tương ớt [gia vị]; nước sốt cho sa-lát; nước xốt cho món trộn.

---

(111) **4-0609905**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40042
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 24.15.21; 25.3.15; 26.1.1; 26.3.1
(591) Xanh da trời, xanh lá mạ, xanh cô ban, đỏ, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TRƯỜNG HƯNG (VN)
Ô 16A, lô 1, khu Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

---

(111) **4-0609906**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41169
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ROSCon

(731) OPEN SOURCE ROBOTICS FOUNDATION, INC. (US)
99 S Almaden Blvd, Suite 600, San Jose, CA 95113, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề và diễn đàn trong lĩnh vực sử dụng công nghệ để khai thác các thư viện và công cụ mã nguồn mở cho các ứng dụng rô bốt.

---

(111) **4-0609907**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41283

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ALADY

(531) 24.15.7

(731) TRẦN ĐỨC HẬN (VN)
Tổ 1, Phú Hải, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0609908**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41416

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

GOLDEN

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp ắc quy; bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy chì.

---

(111) **4-0609909**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41464

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.4.18; 26.1.1; 26.1.18

(591) Hồng, đỏ, đen, cam.

(731) VŨ MẠNH CƯỜNG (VN)
256 khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0609910**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43085

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHRISBELLA

(731) GUANGZHOU AOPIYA LEATHER INDUSTRIAL LLC (CN)
No.1, Shitang Village, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng bằng sứ dùng hàng ngày, bao gồm cả bát sứ; bình để uống; dụng cụ gia dụng dùng trong nhà tắm; lược; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; bàn chải đánh răng; bình.

---

(111) **4-0609911**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43086

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHRIS BELLA

(731) GUANGZHOU AOPIYA LEATHER INDUSTRIAL LLC (CN)
No.1, Shitang Village, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; tìm kiếm tài trợ.

---

(111) **4-0609912**

(210) 4-2024-44676
(181) 20/09/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ mát; tủ cấp đông.

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72174/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/09/2024

(531) 26.11.12
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GEENIMMI VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà PTK, khu Bãi Lán, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

---

(111) **4-0609913**

(210) 4-2024-44677
(181) 20/09/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ mát; tủ cấp đông.

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72175/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/09/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GEENIMMI VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà PTK, khu Bãi Lán, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

---

(111) **4-0609914**

(210) 4-2024-44728
(181) 20/09/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72176/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/09/2024

(531) 7.3.11; 26.4.18; 26.13.1
(591) Nâu, xanh dương, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHAMSOOT DAEGAM (VN)
Căn 11A, khu nhà ở tầng thấp A10, khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0609915**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44813

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FÜHREN
Abrasives and tool

(531) 26.13.1

(591) Xanh dương, đen, vàng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH IPA ENTERPRISE (VN)
Tầng 3, số 11 ngõ 84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN QUỐC VƯƠNG (VN)
Thôn Cương Ngô, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn; giấy nhám, giấy ráp; vải nhám, vải ráp; đá nhám tripoli để đánh bóng; vải đánh bóng, vải chà nhẵn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy dầm rung bê tông, dấy xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

---

(111) **4-0609916**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44850

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SUNMAX

(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị đầu cuối thông minh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống máy tính; dịch vụ nâng cấp phần cứng máy tính; sửa chữa hoặc bảo trì máy bán hàng tự động; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0609917**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45512

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BELLA MIA

(731) CÔNG TY TNHH INVIETCORE (VN)
21 Phạm Như Xương, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), mua bán xuất nhập khẩu: nước sơn móng, chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân, móng (tay, chân) giả, chế phẩm để chăm sóc móng, hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, mỹ phẩm, kìm bấm, tỉa, cắt móng, dụng cụ giũa móng [công cụ cầm tay], dụng cụ giũa móng, dùng điện, dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện, bộ dụng cụ làm móng, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện.

---

(111) **4-0609918**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46091

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHÙA LONG HƯƠNG
– THÍCH TUỆ HẢI

(731) ĐINH KIM NGA (VN)
Ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục tôn giáo; cung cấp video trực tuyến, không tải về; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0609919**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46093

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ÔNG THẦY TUỆ HẢI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUY NGUYÊN (VN)
857 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 4, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; yến mạch làm thực phẩm cho con người; yến mạch nghiền; gia vị; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0609920**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46153

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 2.7.23; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOFAMI (VN)
Tầng 3 nhà 28F lô A10, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(111) **4-0609921**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46655

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SUPHONOR

(731) HUNAN CHAOYU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Industrial Concentration Zone, Pingkang Road, Yonglejiang Town, Anren County, Chenzhou City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Giá treo áo khoác và trang phục; mắc treo quần áo; giá treo mũ; tủ đựng bát đĩa; tủ đựng quần áo; giá treo quần áo; khung treo hàng; tủ nhiều ngăn; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ đựng, có nhiều ngăn kéo; vật dụng cất giữ quần áo [tủ đựng quần áo]; tủ đựng hồ sơ [đồ đạc]; vật dụng che phủ quần áo [để cất giữ, lưu kho].

---

(111) **4-0609922**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46778

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SỐNG ĐỜI TỰ VẤN
Lãnh đạo bản thân & Phát triển sự nghiệp

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) VŨ ĐỨC TRÍ THỂ (VN)
1237/18 Hoàng Sa, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giảng dạy; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ xuất bản sách, báo và tạp chí điện tử trực tuyến; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(111) **4-0609923**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47005

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Z-ECOM

(531) 24.15.2; 24.15.11; 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP ZECOM (VN)
Số nhà L7-45, khu đô thị Athena Fulland, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo bán hàng, quản lý doanh nghiệp và xuất nhập khẩu [đào tạo], giáo dục nghề nghiệp [giáo dục]; xuất bản sách.

---

(111) **4-0609924**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47568

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KELUM

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM PHÚ TÀI (VN)
Số 33/18B, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; hạt điều rang; hạnh nhân rang; hạt hướng dương rang.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh phồng tôm.

---

(111) **4-0609925**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47960
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Hford

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO HƯNG (VN)
450/16/45 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn chịu lửa, sơn chống thấm.

---

(111) **4-0609926**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48400
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

AgroStar

(531) 26.3.1
(591) Xanh lá, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC LONG AN (VN)
Lô D02B, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hoà 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0609927**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48403
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

HỌC VIỆN DINH DƯỠNG VIỆT NAM

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WINCO GROUP (VN)
02 - LK3, số 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; tổ chức hội thảo, hội nghị; dịch vụ tư vấn các vấn đề liên quan đến đào tạo; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0609928**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48971

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BÁNH TRÁNG HOÀNG BÈO

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, hồng đậm, hồng cánh sen.

(731) ĐINH THỊ LINH (VN)
Căn hộ 3005 tòa Diamond Goldmark City, khu nhà ở 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; quả tươi; động vật thân mềm, còn sống; động vật giáp xác [sống]; tôm nước ngọt [sống].

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sinh tố; bia; nước uống có ga.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

---

(111) **4-0609929**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49545

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA SI MA CAI

(531) 6.1.2; 24.13.1; 26.1.1; 26.4.10; 26.13.1

(591) Cam, xanh da ười, xanh lá cây, trắng.

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN SI MA CAI (VN)
Tổ dân phố Phố Cũ, thị trấn Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, trang thiết bị phục vụ ngành y.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ cung cấp thông tin về y tế; dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(111) **4-0609930**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49692

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25

(591) Đen, xanh lá cây, đỏ.

(731) NGUYỄN SỸ GIÁP (VN)
Xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển đồ đạc; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải.

---

(111) **4-0609931**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49745

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.2; 26.3.23

(731) CÔNG TY CP TỔNG HỢP AZ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 064 đường Bích Đào, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tổ chức kết nối thương mại thông qua phương tiện điện tử; kết nối giao thương (chính thức và không chính thức).

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ logistics; dịch vụ vận tải; phân phối hàng hóa (dịch vụ vận tải), kho hàng hóa.

---

(111) **4-0609932**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49746

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
8/12 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Mực xăm.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; tổ chức, triển khai các hội nghị chuyên đề; dịch vụ dạy nghề thẩm mỹ, làm đẹp; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo); đào tạo lại nghề thẩm mỹ, làm đẹp; giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ spa (thẩm mỹ viện).

---

(111) **4-0609933**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50237

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.16; 6.1.2; 6.3.5; 7.1.6; 7.1.16; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh biển, xanh lá, xám, vàng, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN YẾN THIÊN NHIÊN KHÁNH HÒA (VN)
Số nhà 16, hẻm 458 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (nước giải khát).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: yến sào (tổ chim ăn được), yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (nước giải khát).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến, khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến).

---

(111) **4-0609934**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50260

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BÁC SĨ MAY

(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
Tổ 11, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh YouTube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng YouTube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng

internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, YouTube, Viber, Twitter, Instagram, Tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0609935**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50424

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 20.1.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh đen, vàng cam, trắng.

(731) BÙI QUÝ NAM (VN)
Thôn Ngũ Đông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida.

---

(111) **4-0609936**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50486

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AFTERTECH DIESEL (VN)
D5/7K, tổ 8A, khu phố 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 07: Vòi phun cho động cơ; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; sửa chữa bơm; bảo dưỡng xe cộ; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

---

(111) **4-0609937**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50562

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FISS

(731) CÔNG TY TNHH XCOOK VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngách 1, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng trong gia đình và bếp núc; dụng cụ dùng cho gia đình và nhà bếp (không dùng điện).

---

(111) **4-0609938**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50609

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SOHE

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOHE (VN)
Lô LK2-05 dự án DMC, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thảm tập yoga, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; địch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ đào tạo khiêu vũ. yoga và các môn thể thao, thế hình khác; trường đào tạo [giáo dục]; trại tập luyện thê thao; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; giáo dục thế chất.

---

(111) **4-0609939**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50637

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MerPerle
Nui Sam Resort

(531) 5.5.20; 10.3.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7

(591) Xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CP KHẢI VY (VN)
Tầng 4 tòa nhà Crystal Palce 13 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giải trí); tổ chức các cuộc thi về văn hóa thể thao; tổ chức và sắp xếp hội thảo chuyên đề; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe: dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0609940**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51107

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.1.3; 4.2.20

(591) Vàng, nâu, nâu vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ BEAUTY CENTER (VN)
27B phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và đồ dùng y tế, phẫu thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0609941**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51727

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Ujuwon

(731) DEANNE TRADING SDN. BHD. (MY)
48, Jalan Perlaluan Makmur 73, Taman Damai Jaya Skudai 81300 Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để chăm sóc sức khỏe; chất bổ sung ăn kiêng [thực phẩm bổ sung]; chế phẩm vitamin; vitamin tổng hợp; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có chứa enzym [chất bổ sung ăn kiêng]; chất bổ sung khoáng chất dinh dưỡng.

---

(111) **4-0609942**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51863

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(300) 98526616 30/04/2024 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

TURQUOISE SOFA COMPANY

(731) ARTEMIS MARKETING CORP. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ đạc; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về đồ đạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ đạc.

---

(111) **4-0609943**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51967

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM THP (VN)
LK597, DV24, dịch vụ khu C Hòa Bình, tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún; miến; mì sợi nhỏ; phở; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), phân phối các sản phẩm: thực phẩm gạo, bánh gạo, cháo các loại, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, phở/bún/miến/mì sợi nhỏ, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, lúa mạch nghiền, bột lúa mạch, bột gạo, mì sợi, mì ống, bột mì, dầu ăn, nước tương, nước mắm, các loại nước mắm, hạt nêm, bột ngọt, hương liệu, các loại gia vị; quảng cáo; triển lãm giới thiệu sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0609944**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51976

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.1.6; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH QUẢNG BÌNH (VN)
Thôn Đồng Sơn, xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; sâm bố chính dùng cho mục đích y tế; cao thảo dược.

---

(111) **4-0609945**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52017

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHAILEASE

(731) CHAILEASE HOLDING COMPANY LIMITED (KY)
P.O. Box 613 GT, 4th Floor Harbour Centre, George Town, Grand Cayman KY1-1107, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tổ chức quyên góp tiền; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; thuê-mua tài chính giá rẻ; bao thanh toán; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; thuê mua tài chính; trả góp; cho vay [tài chính]; dịch vụ tư vấn nợ; giao dịch tài chính đối với tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền ảo bằng điện tử.

---

(111) **4-0609946**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52066

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.6.25; 4.5.15

(591) Vàng cam.

(731) PHẠM MẠNH HÀ (VN)
B New Skyline, đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; trà sữa; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0609947**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52182

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHÍNH NAM (VN)
Số 255/56T, đường Nguyễn Văn Tiên, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0609948**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52183

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHÍNH NAM (VN)
Số 255/56T, đường Nguyễn Văn Tiên, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0609949**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52275

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PTH

(731) NGÔ THANH HIỆP (VN)
CH B1-2-09 C/C PH-Phát, 89/57 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Sợi bông thô; sợi silic dạng thủy tinh dùng cho ngành dệt; lanh thô [sợi lanh]; sợi dệt dạng thô; sợi carbon dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ cotton; sợi tơ và chỉ tơ; sợi và chỉ lanh; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

---

(111) **4-0609950**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52444

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TALLA

(531) 1.13.10; 1.15.15; 26.3.2; 26.13.1

(591) Hồng, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM XUẤT NHẬP KHẨU ĐĂNG KHOA (VN)
A7/32 Võ Văn Vân, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0609951**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52851

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KiShiMiChi

(731) TRỊNH QUANG HIỆP (VN)
Số 1/261 đường Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xã, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Chảo rán (không dùng điện); nồi nấu (không dùng điện); bộ nồi nấu (không dùng điện); nắp nồi; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0609952**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53223

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Dua Kelinci

USAGI

(531) 3.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PT. DUA KELINCI (ID)
Jl. Raya Pati - Kudus Km 6.3 Pati, Jawa Tengah, 59163, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; mứt quả ướt; trứng; bơ thực vật; sản phẩm sữa; đậu nành đã bảo quản, cho thực phẩm; cá [không còn sống].

Nhóm 30: Ngũ cốc được chế biến làm thức ăn cho người; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ca-ra-men [kẹo]; bột mì; bánh phồng ăn nhẹ.

---

(111) **4-0609953**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53224

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PT. DUA KELINCI (ID)
Jl. Raya Pati - Kudus Km 6.3 Pati, Jawa Tengah, 59163, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; lát khoai tây rán giòn trên cơ sở rau; lát khoai tây rán giòn hương vị rau; lát khoai tây rán giòn hương vị thịt.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh chế biến sẵn/đã nêm gia vị được làm hoàn toàn hoặc chủ yếu từ ngô cho người; bánh ngô; bánh na-chô; ngô chiên hương vị rau; lát khoai tây rán giòn trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0609954**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53225

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PT. DUA KELINCI (ID)
Jl. Raya Pati - Kudus Km 6.3 Pati, Jawa Tengah, 59163, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Quả hạch, đã chế biến; đậu phộng được bọc; quả hạch được bọc; quả hạch rang hoặc chưa rang; đậu phộng và quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; đồ ăn nhẹ bao gồm chủ yếu là ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở hạt quả hạch; trân châu làm từ bột sắn.

---

(111) **4-0609955**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53230
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

SINH MỘC

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SINH MỘC (VN)
Số 79 ngách 72 ngõ 401 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi bằng cói, lục bình và mây tre đan; túi bằng vải; túi xách tay; túi bằng vải để bao gói làm bằng sợi đay; balo; vali.

---

(111) **4-0609956**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53408
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

KUNAMHY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0609957**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53409
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CUHYEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0609958**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53410

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

VSAPYMTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0609959**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53411

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

VSAPENTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0609960**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53534

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ACEVERY

(531) 26.3.1; 26.11.8

(731) SHENZHEN KANGCHENGTAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
1-5F, the 1st building, No. 128 Dayang Road, Rentian Zone, Fuhai Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; cáp dữ liệu; pin điện; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(111) **4-0609961**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53680
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.1.16; 5.7.3; 5.11.11; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGÓ NON (VN)
Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; bồn bồn đã được chế biến; rau củ quả đã được chế biến; rau củ quả đã bảo quản.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi; bồn bồn tươi.

---

(111) **4-0609962**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53955
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Bubbly baby

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VNVC (VN)
BT 8, khu đô thị Vimeco 2, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; tấm lót dùng một lần dành cho tã (quần tã) cho người không tự chủ được; tã (quần tã) dùng một lần; tã (quần tã) bằng vải; bông thấm hút.

---

(111) **4-0609963**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54488
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.11; 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27
(591) Xanh lá cây đậm, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP (VN)
Số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

---

(111) **4-0609964**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54665

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.9

(591) Trắng, cam.

(731) DƯƠNG VƯƠNG MINH (VN)
Khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0609965**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54761

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.1; 2.3.1

(591) Đen, trắng, xám

(731) YIWU LELIN COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 730, 7th Floor, No. 1543 Chouzhou North Road, Futian Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; phấn trang điểm; chất làm bóng môi.

---

(111) **4-0609966**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55746
(181) 19/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/11/2024

(531) 5.7.3
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ XUÂN ANH (VN)
Thôn Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 30: Miến gạo; mì gạo.

---

(111) **4-0609967**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55947
(181) 19/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/11/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) TRẦN THỊ THI (VN)
238/42 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi du lịch; balo; ví; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn choàng (trang phục).

---

(111) **4-0609968**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55956
(181) 19/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/11/2024

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEXT WAVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 01 tòa nhà CIC TOWER ngõ 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, ký gửi: ô tô, phụ tùng của ô tô; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(111) **4-0609969**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55958

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.21

(731) SHANXI XINGHUACUN FENJIU DISTILLERY CO., LTD. (CN)
Xinghua Village, Fenyang City, China 033000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0609970**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56015

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

QT
PHARMA

(531) 26.4.4

(591) Xanh dương, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TM QUYẾT THẮNG (VN)
Số 21/71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng tốt cho sức khỏe dùng cho người [thực phẩm chức năng]; viên đặt phụ khoa phụ nữ; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; dung dịch xịt họng dùng trong y tế; thuốc xịt mũi; dung dịch xịt mũi dùng trong y tế; kem bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế; gel bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng tốt cho sức khỏe dùng cho người [thực phẩm chức năng], viên đặt phụ khoa phụ nữ, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, nước súc

miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch sát khuẩn dùng cho mục đích y tế, dung dịch xịt họng dùng trong y tế, thuốc xịt mũi, dung dịch xịt mũi dùng trong y tế, kem bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế, gel bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế, dược mỹ phẩm.

---

(111) **4-0609971**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56029
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Goodmax

(531) 24.17.8; 26.1.4; 26.11.12
(591) Xanh dương, cam.
(731) ĐÀO NGỌC HÂN (VN)
Căn hộ 3207, tầng 32, chung cư Gelexia Riverside, 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Các thiết bị trợ giúp và điều trị dành cho người khuyết tật: thiết bị trợ thính và các sản phẩm liên quan đến cải thiện thính giác; các dụng cụ y tế phục hồi chức năng tai.

---

(111) **4-0609972**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56048
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CREMIS

(731) HUỲNH QUANG VINH (VN)
A2-805, chung cư Ehome3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da.

---

(111) **4-0609973**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56217
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

HẠNH TÍNH

(731) CÔNG TY TNHH HẠNH TÍNH (VN)
Thôn Cầu Gạo, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem; bánh tráng; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo (bánh đa nem làm từ gạo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0609974**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56308

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SIBAGRI

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA (VN)
99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chuồng lợn bằng kim loại; khung chuồng bằng kim loại cho động vật; tấm lót sàn bằng kim loại; thanh đỡ sàn bằng kim loại.

Nhóm 11: Kho lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sấy hạt; thiết bị hút ẩm; thiết bị và hệ thống thông gió; lồng úm lợn con (thiết bị sưởi ấm cho động vật); đèn; thiết bị thoát phân trong chuồng (thiết bị vệ sinh); thiết bị gia nhiệt không khí; thiết bị làm nóng.

Nhóm 19: Tấm gỗ lát sàn; sàn nhựa; thanh đỡ sàn bằng nhựa.

Nhóm 21: Máng ăn cho động vật; máng uống nước cho vật nuôi; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; thẻ đeo tai cho động vật (đồ đeo cho động vật).

Nhóm 27: Thảm cao su cho lợn.

Nhóm 35: Mua bán: kho lạnh, thiết bị và máy làm lạnh, thiết bị sấy hạt, thiết bị hút ẩm, thiết bị và hệ thống thông gió, lồng úm lợn con (thiết bị sưởi ấm cho động vật), đèn, thiết bị thoát phân trong chuồng (thiết bị vệ sinh), thiết bị gia nhiệt không khí, thiết bị làm nóng, chuồng lợn bằng kim loại, khung chuồng bằng kim loại cho động vật, thiết bị và dụng cụ y tế cho mục đích sinh sản ở động vật, găng tay y tế, thiết bị và dụng cụ y tế cho động vật, máng ăn cho động vật, máng uống nước cho vật nuôi, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, thẻ đeo tai cho động vật (đồ đeo cho động vật), kính hiển vi, cân điện tử, thẻ định dạng dùng sóng radio, đầu đọc thẻ dùng sóng radio, chip điện tử, thẻ định dạng tần số cao, máy in, máy in mã vạch, tấm lót sàn bằng kim loại, thanh đỡ sàn bằng kim loại, tấm gỗ lát sàn, sàn nhựa, thanh đỡ sàn bằng nhựa, thảm cao su cho lợn.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cho ăn tự động trong trang trại lợn.

Nhóm 44: Liệu pháp điều trị có hỗ trợ của động vật.

Nhóm 45: Li xăng bản quyền phần mềm quản lý trang trại heo và phân phối tinh trùng ở heo.

(111) **4-0609975**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56319

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.11.1; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.13

(591) Trắng, xanh.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THỦY THANH (VN)
Thôn Thanh Thủy, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0609976**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56365

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA QUỐC TẾ K'S VN (VN)
Lô C3, khu công nghiệp Gián Khẩu, xã Tân Gia, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

---

(111) **4-0609977**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56398

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, tím, vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ÉN VIỆT (VN)
E6/2 ấp 5, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0609978**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56399

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.4.2; 26.11.8

(591) Xanh, cam, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG GIA HƯNG (VN)
6A 104/1 ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0609979**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56466

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.5.1; 4.5.15; 5.5.20

(591) Nâu, trắng, đen, ghi.

(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quả hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(111) **4-0609980**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56467

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.5.1; 4.5.15; 5.5.20

(591) Xanh ngọc, trắng, đen, ghi.

(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quả hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(111) **4-0609981**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56630

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VĂN HÓA CUNG ĐÌNH TRIỀU NGUYỄN-VIỆT NAM (VN)
150 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 30: Chè; bánh ngọt và bánh kẹo; gia vị, thảo mộc đã bảo quản.

---

(111) **4-0609982**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56631

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.20; 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VĂN HÓA CUNG ĐÌNH TRIỀU NGUYỄN-VIỆT NAM (VN)
150 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0609983**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56632

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh, vàng, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH (VN)
186 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt xây dựng công trình, hệ thống xử lý môi trường; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ làm sạch tòa nhà; dịch vụ dọn vệ sinh nhà ở, văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, thu gom rác thải.

---

(111) **4-0609984**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56640

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Nghiêm Bảo Anh Education

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI XUÂN THÀNH (VN)
Số 145B, ngõ 562 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục: trung tâm giáo dục tiếng anh.

---

(111) **4-0609985**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57308

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) ĐÀO VĂN NGHỊ (VN)
Tổ 1, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày thể thao; giày; mũ đội đầu; găng tay; tất.

Nhóm 28: Vợt pickleball (vợt thể thao); bóng pickleball (dùng trong thể thao); bao đựng vợt cầu lông hoặc vợt pickleball; ba lô đựng vợt pickleball; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; lưới cho thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thể dục, giày thể thao, giày, mũ đội đầu, găng tay, tất, vợt pickleball (vợt thể thao), bóng pickleball (dùng trong thể thao), bao đựng vợt cầu lông hoặc vợt pickleball, ba lô đựng vợt pickleball, băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt, lưới cho thể thao.

---

(111) **4-0609986**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57328

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

GOLDKING

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN THÀNH (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 11: Bếp ga và các phụ kiện bếp ga: van an toàn, dây dẫn ga; bình đun nước (dùng điện); quạt điện; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0609987**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57930

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Widecoat

(731) NIPPON KAYAKU CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Thuốc thử hóa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt trừ thực vật gây hại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; tá dược làm tăng hoạt tính bề mặt, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0609988**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57937

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

V-coool

(731) NGUYỄN HỮU KHẢI (VN)
P806 - CT04B HH04, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai [vật dụng/dụng cụ vệ sinh tai].

---

(111) **4-0609989**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57970

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.11.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) LAM SOON ENTERPRISE PTE. LTD. (SG)
15 Scotts Road, #05-01, 15 Scotts, Singapore 228218

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy dùng để giặt; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa dùng sử dụng trong gia đình; bột giặt tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng để rửa bát đĩa; nước rửa chén; bột giặt; bột rửa bát đĩa; sođa để tẩy trắng; kali hyđroxit [chất làm sạch dùng cho mục đích gia dụng]; soda giặt, để làm sạch; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất tẩy rửa bồn vệ sinh; chất tẩy rửa cho mục đích gia đình; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

---

(111) **4-0609990**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57971

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ALOGANIC

Bậc thầy nông nghiệp hữu cơ

(531) 5.1.16; 24.15.1; 26.2.7; 26.13.25

(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CHUNJIIN BIOTECH CO., LTD. (KR)
16-25, Cheoramgongdan-gil, Taebaek-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón khoáng; phân bón sinh học; phân bón cây trồng; phân bón hữu cơ; phân bón hỗn hợp.

---

(111) **4-0609991**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57972

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Wild-Influx

(731) BELLWETHER ELECTRONIC CORP. (TW)
9F.-1, No. 1071, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33045, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; phích cắm điện; ổ cắm điện; đầu nối dây [điện]; dây điện; thiết bị đầu cuối [điện].

---

(111) **4-0609992**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57987

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24

(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng có chiết xuất từ thực vật; miếng dán vệ sinh dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

---

(111) **4-0609993**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57988

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24

(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tiết kiệm điện năng; thiết bị đo chính xác; camera ảnh nhiệt hồng ngoại; thiết bị cảm biến; dụng cụ cho lĩnh vực vũ trụ; thiết bị vật lý.

---

(111) **4-0609994**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57989

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24

(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm chăm sóc da; bán buôn và bán lẻ sữa tắm (dùng cho người); bán buôn và bán lẻ các chất bổ sung dinh dưỡng; mua sắm qua truyền hình cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; mua sắm trực tuyến cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cửa hàng bách hóa chuyên về mỹ phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0609995**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58020

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CKMINE

(731) ZHEJIANG KAIMIN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 573-609, Haijing Road, Longgang City, Wenzhou City, Zhejiang Province China 315100

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; bộ đổi điện; bộ đảo điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; pin điện.

---

(111) **4-0609996**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58021

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

华辉拉肠
HUA HUI RICE ROLL

(731) GUANGZHOU HUAHUI LACHANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 308, Building G5, Ruihe Road No. 39, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China 510300

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0609997**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58022

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

鮮肌の謎
XIANJIZHIMI

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) TOEI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
Ginza J8 Bldg.,6f, 8-18-16 Ginza,Chuo-Ku,Tokyo 104-0061 Japan

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0609998**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58027

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2

(591) Xanh cô ban; vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 24 đường số 12 KDC Sadeco Vivo City, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây chùm ngây; cây dong riềng; cây nưa; cây lúa; cây lạc; cây ngô.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cây chùm ngây, cây dong riềng, cây nưa, cây lúa, cây lạc, cây ngô.

---

(111) **4-0609999**

(151) 06/05/2026

Số Quyết định: 72265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58033

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FUTURA by ASIATAN

(731) K. Y. RESOURCE LIMITED (CN)
Unit F, 8/F, Block 1, Kwai Tak Industrial Centre, 15-33 Kwai Tak Street, Kwai Chung, NT, HKSAR, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; da giả; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da thuộc dùng cho đồ đạc; da thuộc dùng cho giày; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, được bán với số lượng lớn; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc.

---

(111) **4-0610000**

(151) 06/05/2026
Số Quyết định: 72266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58034
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

FUTURA by ASIATAN

(731) K. Y. RESOURCE LIMITED (CN)
Unit F, 8/F, Block 1, Kwai Tak Industrial Centre, 15-33 Kwai Tak Street, Kwai Chung, NT, HKSAR, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; vải dùng để bọc đồ đạc; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vải giả da động vật; vải nguyên liệu; tấm phủ rộng cho đồ đạc; vỏ bọc (không chuyên dụng) bằng vải cho đồ nội thất; vải lót dùng cho quần áo; vải lót dùng cho đồ đi chân; vải để làm đồ đi chân.

---

(111) **4-0610001**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58035
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

FUTURA by ASIATAN

(731) K. Y. RESOURCE LIMITED (CN)
Unit F, 8/F, Block 1, Kwai Tak Industrial Centre, 15-33 Kwai Tak Street, Kwai Chung, NT, HKSAR, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày; đồ đi chân; phần phía trên của đồ đi chân; giày bốt; đồ đi chân, trừ đồ đi chân để chỉnh hình; giày da; dép đi trong nhà bằng da; giày cổ ngắn; giày bốt có dây buộc.

---

(111) **4-0610002**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58036
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

花城
Flower City

(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1
(731) GUANGZHOU ZHUJIANG CABLE CO., LTD. (CN)
No. 26, Gaohu Road, High-tech Industrial Park, Conghua District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện thoại; cáp đồng trục; dây điện; dây đồng, cách điện; cáp sợi quang; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; tủ phân phối điện; thanh dẫn điện; cầu dao điện.

---

(111) **4-0610003**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58037

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22

(591) Đỏ, đen, trắng, ghi, vàng.

(731) GUANGZHOU ZHUJIANG CABLE CO., LTD. (CN)
No. 26, Gaohu Road, High-tech Industrial Park, Conghua District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện thoại; cáp đồng trục; dây điện; dây đồng, cách điện; cáp sợi quang; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; tủ phân phối điện; thanh dẫn điện; cầu dao điện.

---

(111) **4-0610004**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58039

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.16; 4.5.12; 4.5.15; 26.13.1

(731) GUANGZHOU ESTAR CULTURE CO., LTD (CN)
Room 803, 804, Production Complex Building, No. 289, Guangzhou Avenue, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510000, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi.

---

(111) **4-0610005**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58077

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HABALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(111) **4-0610006**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58078

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HAPALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm, bảng trang điểm chứa mỹ phẩm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, son môi, mặt nạ làm đẹp, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(111) **4-0610007**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58080

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HAVALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(111) **4-0610008**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58081

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(111) **4-0610009**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58082

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ABALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(111) **4-0610010**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58083

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

WLA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(111) **4-0610011**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58085

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SáPiTo

(531) 5.5.20; 24.17.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TFL (VN)
Số 111 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; tủ lạnh; thiết bị làm mát và tủ đông công nghiệp dùng trong mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0610012**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58108

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TONGOLDTEK

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGÔI SAO PHỐ HIẾN (VN)
Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0610013**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58106
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TRIDIPERAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0610014**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58118
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CHÍN MUỒI

(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.4.18
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ TUYỆT VỜI (VN)
122 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0610015**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58376
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.11.7; 3.11.24; 5.3.13; 5.3.14; 9.7.19; 26.3.23
(591) Xanh lá, cam.
(731) ĐẶNG QUANG HẢI (VN)
2.3 Block 1, 2, 3 cc Mỹ Phước, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0610016**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58394

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

EPA HOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHAHA VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; bộ lọc nước; lõi lọc nước; thiết bị lọc không khí.

Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, bộ lọc nước, lõi lọc nước, nước khoáng đóng chai, thiết bị lọc không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa: thiết bị lọc nước, thiết bị lọc không khí.

---

(111) **4-0610017**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58431

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ROSANNA

(731) VÕ THỊ YẾN (VN)
Khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép thời trang.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: túi xách, giày, dép, phụ kiện thời trang, quần, áo.

---

(111) **4-0610018**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58460
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá, đen, trắng.
(731) ĐỖ HOÀI SƠN (VN)
Thôn Ngọc Tháp, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, pin điện thoại di động, sạc điện thoại, dây cáp sạc điện thoại, tai nghe, miếng dán màn hình điện thoại, loa.

---

(111) **4-0610019**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58458
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024

(731) GUANGDONG CAIXIN PLASTIC CO., LTD. (CN)
The Third Part Of The Industrial Zone In The East Of Huaxin Town, Shantou City, Guang Dong, China 515000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Hộp bao bì bằng chất dẻo; nắp chai không bằng kim loại; thùng tròn lớn đựng chất lỏng, không bằng kim loại; nắp có ren vít, không bằng kim loại, dùng cho chai lọ; nút bịt kín, không bằng kim loại; can đựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0610020**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58641
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 04/12/2024

(531) 1.15.15; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.4
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIMIX (VN)
213/13 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; son môi; kem làm trắng da; thuốc nhuộm tóc; nước hoa.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; nấm tươi; thảo mộc tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm: rau củ quả tươi, trái cây tươi, nấm tươi, thảo mộc tươi, hạt ngũ cốc thô chưa xử lý, nông sản, nông sản đã qua sơ chế, chế biến, hạt giống thực vật, cây giống, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội, sữa bột cho trẻ em, thực phẩm cho em bé, mỹ phẩm, xà phòng, son môi, kem làm trắng da, thuốc nhuộm tóc, nước hoa; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0610021**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58639

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CALBEE, INC. (JP)
1-8-3, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; khoai tây vụn chiên giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây có dạng thanh; khoai tây chiên có dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai lang; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; sản phẩm thay thế sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt cứng và lát hạt cứng rán giòn; hỗn hợp súp và cà ri hầm; thịt; cá, gia cầm và thú săn [tất cả không còn sống]; chất chiết ra từ thịt; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ có thể ăn được.

---

(111) **4-0610022**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58727

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.5; 3.7.24; 24.15.7; 26.3.23

(591) Nâu đen, cam nâu, xá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TMDV AN NAM (VN)
Số 522 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 09: Thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; đèn chiếu quang học, đèn quang học; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; kính mắt, kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát nhịp tim; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hoa tai; dây chuyền [đồ trang sức].

---

(111) **4-0610023**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58736

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối điện; hộp pin; hộp ắc quy; pin, điện; ắc quy, điện; pin quang điện (pin quang vontaic); pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng đc sản xuất điện; pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện, cho xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0610024**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58734

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23

(591) Vàng đồng.

(731) ĐẶNG THỊ MAI (VN)
C-06.02 Sarina, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: quần áo, váy.

Nhóm 40: May quần áo; dịch vụ may đo; dịch vụ may gia công quần áo, váy.

---

(111) **4-0610025**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58742

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Swimsaic

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
28B, đường 147 Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ lót thấm mồ hôi; miếng dán ngực [đồ lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; bộ lót áo liền quần [quần áo].

---

(111) **4-0610026**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58741

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Moving Spring

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
28B, đường 147 Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ lót thấm mồ hôi; miếng dán ngực [đồ lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; bộ lót áo liền quần [quần áo].

---

(111) **4-0610027**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58739

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TLG

(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.8

(591) Đỏ đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TLG VIỆT NAM (VN)
A209, tầng 2 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn màu đen Nhật Bản; sơn màu xám đồng; sơn phủ; sơn lót.

---

(111) **4-0610028**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58749

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN KĐ (VN)
115 đường Lê Quyên, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, môi giới, tư vấn, cho thuê căn hộ, văn phòng; dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà chung cư; dịch vụ sàn bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế trang trí nội, ngoại thất.

---

(111) **4-0610029**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58759

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VN)
Tầng 15 Tháp Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng (không phải là dịch vụ quyên góp tiền/gây quỹ); tìm kiếm tài trợ (cho mục đích từ thiện); tổ chức bán đấu giá hàng hóa nhằm gây quỹ từ thiện; tổ chức phối kết hợp với các quỹ trong và ngoài nước vì cộng đồng phi lợi nhuận (không phải là dịch vụ quyên góp tiền, gây quỹ); quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ, các chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng.

Nhóm 36: Gọi vốn từ cộng đồng; gây quỹ từ thiện; quyên góp quỹ từ thiện; xây dựng quỹ từ thiện; phát triển quỹ từ thiện; quản lý quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; đầu tư tài chính; quản lý tài chính; cho vay; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; môi giới chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán; tự doanh chứng khoán phái sinh; lưu ký chứng khoán; dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ bất động sản; dịch vụ môi giới bất

động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; ngân hàng thế chấp, cầm cố bất động sản; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện, quỹ viện trợ.

---

(111) **4-0610030**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58760

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VN)
Tầng 15 Tháp Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng (không phải là dịch vụ quyên góp tiền/gây quỹ); tìm kiếm tài trợ (cho mục đích từ thiện); tổ chức bán đấu giá hàng hóa nhằm gây quỹ từ thiện; tổ chức phối kết hợp với các quỹ trong và ngoài nước vì cộng đồng phi lợi nhuận (không phải là dịch vụ quyên góp tiên, gây quỹ); quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ, các chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng.

Nhóm 36: Gọi vốn từ cộng đồng; gây quỹ từ thiện; quyên góp quỹ từ thiện; xây dựng quỹ từ thiện; phát triển quỹ từ thiện; quản lý quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; đầu tư tài chính; quản lý tài chính; cho vay; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; môi giới chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán; tự doanh chứng khoán phái sinh; lưu ký chứng khoán; dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; ngân hàng thế chấp, cầm cố bất động sản; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện, quỹ viện trợ.

---

(111) **4-0610031**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58765

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh, xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ BOSEN (VN)
Số 153 N26, đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; dây dẫn điện; dây cáp điện; dây điện; đầu nối dây [điện]; bộ ngắt mạch điện.

---

(111) **4-0610032**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58780

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

D.A.K

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG ANH (VN)
1/123A Nguyễn Văn Quá, khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng cho xe gắn máy: nhông sên dĩa, bố thắng (má phanh), vòng bi, lốp săm, nhớt, bộ ly hợp.

---

(111) **4-0610033**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58788

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Telmedis

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2 khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0610034**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58782

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRIVICO

(531) 2.3.1; 9.7.25; 26.4.6; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH TRINITY VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm, đồ ăn nước uống các loại.

---

(111) **4-0610035**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58781

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 11.3.2; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Vàng ánh kim, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT ENZYME ĐỖ KIỀU BLACK (VN)
Khu dịch vụ Đồng Cửa Quán, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu, các loại rượu, rượu trái cây, rượu vang, rượu vodka.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm rượu, rượu trái cây, rượu vang, rượu vodka; xuất nhập khẩu các sản phẩm rượu.

---

(111) **4-0610036**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58790

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Carbalaxol

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0610037**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58789
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Telivas

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0610038**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58818
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 4.5.1; 5.3.20; 5.7.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, cam, vàng, vàng nhạt, xanh đậm, xanh nhạt, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THIỆN AN (VN)
Số 699, xóm 4, thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả dưa lưới tươi.

---

(111) **4-0610039**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58827
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Cdmolix

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(111) **4-0610040**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58824
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, nâu, kem.
(731) PHẠM THỊ MINH TUYẾT (VN)
Thôn Hưng Tiến, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã qua chế biến, thịt, cá đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến.

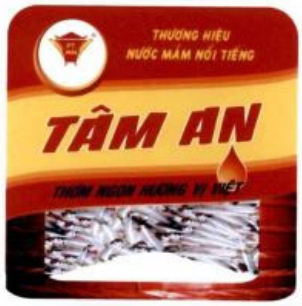
Nhóm 30: Cà phê, mật ong, bột chuối, bột ngũ cốc, bánh kẹo.

---

(111) **4-0610041**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58823
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.15; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.12; 26.4.4; 26.4.10; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ (VN)
Lô 47-48 khu chế biến nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Nước tương.

---

(111) **4-0610042**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58822
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.15; 3.9.1; 25.1.9; 25.5.25
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ (VN)
Lô 47-48 khu chế biến nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Nước tương.

---

(111) **4-0610043**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58820
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO VƯƠNG TUYẾT (VN)
Số nhà 85, tổ 3, thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0610044**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58852
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

XLARGE

(731) B'S INTERNATIONAL (VN)
Higashiyama Bldg 7F, 1-1-2, Higashiyama, Meguro-ku, Tokyo 153-0043 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi (bao, bị, xắc); túi dùng cho thể thao; ví đựng danh thiếp; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ cho động vật; tấm choàng (tấm phủ) cho động vật; ví đựng thẻ tín dụng (ví); bao để móc chìa khóa; thẻ hành lý; cặp (vali) chứa các vật dụng âm nhạc; ô che nắng; ví đựng tiền (ví bỏ túi); ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); ba lô; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi mua hàng; dây đeo vai (dây đai) bằng da thuộc; đai da cho giầy trượt; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi du lịch; bộ đồ du lịch (đồ da); vali du lịch; vali (hành lý); ô.

Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); quần trẻ em (đồ lót); khăn rằn (khăn quàng cổ); mũ tấm; bộ quần áo tắm (quần áo bơi); áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm; dép lè dùng khi tắm; quần áo (trang phục) dùng ở bãi biển; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); mũ nồi (mũ bê rê); giày cao cổ (giày ống); quần đùi ống rộng; dây đeo quần; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo (trang phục); quần áo giả da; quần áo da; áo choàng ngoài; mũ che tai (trang phục); quần áo có họa tiết thêu; găng tay (trang phục); mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); áo vét (trang phục); áo len (trang phục); váy chui đầu; quần áo đan; quần ống bó (đồ giữ ấm chân); quần ống bó (quần dài); áo khoác ngoài; quần yếm (bộ áo liên quần); áo choàng; quần áo ngủ; áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); dép; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; tất ngắn cổ; áo chui đầu thể thao; giày thể thao; áo len dài tay; áo thun (áo phông) ngắn tay; quần dài; quần đùi (quần ngắn của đàn ông, quần lót); quần áo lót; đồng phục; áo gilê (áo lót, áo chẽn không tay).

---

(111) **4-0610045**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58850
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

IMUNIT

(731) BASF AGRO B.V., ARNHEM (NL), ZWEIGNIEDERLASSUNG FREIENBACH (CH)
Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu, chất diệt nấm cho mục đích nông nghiệp; chất diệt cỏ; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0610046**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58871
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TRỨNG ONSEN

(531) 6.1.2; 8.7.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VĨNH THÀNH ĐẠT (VN)
350/25 quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm.

---

(111) **4-0610047**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58873
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Cassiopeia

(731) HỘ KINH DOANH VIỆT AN NAM (VN)
75 Ngụy Như Kon Tum, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách; ba lô; ví da; cặp táp.

---

(111) **4-0610048**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58894

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Quốc Y Đường

(731) BÙI DUY HƯNG (VN)
Tòa R2B, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610049**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58893

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

QUẢNG ĐẠI AGI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610050**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58898

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KOMXINH

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610051**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58897

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.18; 26.15.15

(591) Xanh lơ, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết; nước ép trái cây (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0610052**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58896

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.6; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng, tím, đỏ, vàng cam, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng; phần mềm marketing; phần mềm quản lý dữ liệu; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0610053**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58895
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 05/12/2024

(531) 26.4.18
(591) Đỏ đun, nâu, trắng.
(731) BÙI DUY HƯNG (VN)
Tòa R2B, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610054**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58899
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

KOMXINH

(220) 05/12/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh cốm; bánh mochi; bánh cốm gạo; bánh cốm bắp; bánh làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0610055**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58906
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TIÊN THẢO CHI

(220) 05/12/2024

(731) TRẦN VĂN LIÊNG (VN)
Số 4 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ca cao.

---

(111) **4-0610056**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58911

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.1

(731) SHENZHEN SUNLONG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 501, BLDG 2000070, Shangwei Industrial Zone, Zhangkengjing Community, Guanhu St., Longhua Dist., Shenzhen, 518110, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; pin điện (ắc quy điện); màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị nạp ắc quy; dây cáp điện; tai nghe; thiết bị sạc điện cầm tay; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0610057**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58917

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.2.7; 26.13.25

(591) Cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTONAN (VN)
Số 98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0610058**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58920

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.3; 26.11.8; 26.13.1; 26.13.25

(731) SHANGHAI JIN JIANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 20, No. 222, Longcao Road, Xuhui District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán trà; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0610059**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58957

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.5.1; 24.15.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, xám, xanh tím.

(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG (VN)
11/16 đường 13, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu hạt đã chế biến, hạt ngào đường, hạt tẩm ướp hương vị, chất phết lên bánh trên cơ sở hạt, lát trái cây sấy khô, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trái cây ép dạng sệt, chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng, rau sấy khô nhiệt độ thấp, rau đông khô nhanh, rau củ quả đã chế biến, rau củ đóng hộp, gạo, cà phê, chè, ca cao, hương liệu cà phê, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống cà phê có sữa, trà, trà ướp lạnh, trà đã đông lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống trà có sữa, trà thảo mộc, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hạt tiêu, gia vị, quế [gia vị], hoa hồi [gia vị], hạt hồi [gia vị], ớt [gia vị], xốt [gia vị], xốt củ quả [gia vị], hạt đã xử lý dùng làm gia vị, ngũ cốc dạng thanh, củ hành, củ tỏi, hành tươi, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi, rau tươi, than viên (chất đốt, nhiên liệu), chất đốt.

---

(111) **4-0610060**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58951

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.4.4

(731) GUANGZHOU CHENQI MOBILITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building T5, No. 30-4 Kaitai Avenue, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính để duy trì và vận hành hệ thống máy vi tính; thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; bộ cảm biến tốc độ; bảng thông báo điện tử; ứng dụng đặt taxi dùng cho

điện thoại di động; camera hành trình; pin điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; ứng dụng chương trình máy vi tính; ứng dụng đặt taxi, có thể tải về, dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị dẫn đường cho ô tô; thiết bị và dụng cụ điện tử để định vị và điều hướng; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; pin điện; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị ghi quãng đường di chuyển cho xe cộ.

Nhóm 39: Đặt chỗ cho vận chuyển qua trang web; cho thuê xe có tài xế; môi giới vận tải; cung cấp dịch vụ đặt taxi cho vận chuyển qua ứng dụng điện thoại di động; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng ô tô; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cho mục đích vận chuyển; chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; cho thuê xe cộ; vận tải; sắp xếp việc vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng hàng không băng sóng vô tuyến cho mục đích vận chuyển; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin du lịch.

---

(111) **4-0610061**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-31354

(220) 30/06/2025

(181) 30/06/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 6.1.2; 7.1.5; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.13

(591) Xanh rêu, cam, vàng, trắng.

(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH (VN)
Số 142 Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0610062**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-31355

(220) 30/06/2025

(181) 30/06/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.7.3; 6.1.2; 7.1.5; 18.3.10

(591) Xanh lá cây, nâu đất, cam, trắng.

(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH (VN)
Số 142 Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0610063**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58950

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.4.4; 26.4.18

(731) GUANGZHOU CHENQI MOBILITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building T5, No. 30-4 Kaitai Avenue, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính để duy trì và vận hành hệ thống máy vi tính; thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; bộ cảm biến tốc độ; bảng thông báo điện tử; ứng dụng đặt taxi dùng cho điện thoại di động; camera hành trình; pin điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; ứng dụng chương trình máy vi tính; ứng dụng đặt taxi, có thể tải về, dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị dẫn đường cho ô tô; thiết bị và dụng cụ điện tử để định vị và điều hướng; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; pin điện; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị ghi quãng đường di chuyển cho xe cộ.

Nhóm 39: Đặt chỗ cho vận chuyển qua trang web; cho thuê xe có tài xế; môi giới vận tải; cung cấp dịch vụ đặt taxi cho vận chuyển qua ứng dụng điện thoại di động; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng ô tô; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cho mục đích vận chuyển; chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; cho thuê xe cộ; vận tải; sắp xếp việc vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng hàng không bằng sóng vô tuyến cho mục đích vận chuyển; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin du lịch.

---

(111) **4-0610064**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58964

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 11.3.7; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ETINCO (VN)
Số 100, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống.

---

(111) **4-0610065**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58969

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

POWREN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; nước rửa chén; nước giặt.

---

(111) **4-0610066**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59013

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ VIVIAN (VN)
Số 188 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0610067**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59012

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.13.25; 25.1.25

(591) Xanh, trắng.

(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số nhà 76 đường 65 khu đô thị An Khánh, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và làm đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ vệ sinh tai (lấy ráy tai); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ làm móng (nails).

---

(111) **4-0610068**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59030

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LADIM

(531) 2.9.1; 10.5.25

(731) KONXEPT LIMITED (CN)
Flat/Room B-1, 6/F, Cheung Lung Industrial Building, 10 Cheung Yee Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0610069**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59078

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PROCUVA

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH FPT IS (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các token không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì, bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(111) **4-0610070**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59114

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.19; 25.7.21; 26.4.2; 26.11.12

(591) Hồng, trắng, ghi, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610071**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59113

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 3.7.6; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh dương sẫm, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TENABIO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 1, ngách 48/2 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0610072**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59112

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, xanh tím, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A làng Việt kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610073**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59110

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MERATROGEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610074**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59134

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.11.13

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ MY WAY (VN)
Số 01 ngõ 163 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; tôm, không còn sống; cá [không còn sống]; động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cacao; cà phê; gia vị; trà.

Nhóm 31: Thức ăn vỗ béo cho động vật; nấm tươi; cây; quả tươi; chế phẩm để vỗ béo động vật; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga (không cồn); đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh [đồ uống]; rượu khai vị; rượu vang; rượu gạo; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ về giáo dục và giảng dạy; tổ chức và điều khiển đại hội.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0610075**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59197

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24

(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ ô tô/xe máy; thiết bị tiết kiệm năng lượng cho động cơ ô tô/xe máy; bộ tối ưu hóa

năng lượng cho động cơ điện và động cơ; phụ kiện tiết kiệm năng lượng cho động cơ ô tô; bộ tăng áp cho động cơ; bộ chế hòa khí.

---

(111) **4-0610076**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59210
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 15.7.1; 26.11.8
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANH KHOA PHÁT (VN)
Số 70 đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy khoan; khoan cầm tay điện; máy cưa; lưỡi cưa (bộ phận của máy); bàn máy cưa (bộ phận của máy); máy mài; bánh mài (bộ phận của máy); mũi khoan (bộ phận của máy); mâm cặp mũi khoan (bộ phận của máy); hệ thống rửa xe cộ; thiết bị rửa xe cộ.

---

(111) **4-0610077**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59238
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TOWAJP

(731) CÔNG TY TNHH TM DELICATE VIETNAM (VN)
25/1C Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh lau dọn, làm sạch (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); dung dịch cọ rửa.

---

(111) **4-0610078**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59240
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

AutoSky

(731) LOPEZ SUAREZ, ANTONIO (US)
6 Pinefield Creek Ct Tomball, Texas United States 77375
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử ghi dữ liệu hệ thống định vị toàn cầu (GPS) dùng cho việc ghi lại hành trình và phân loại dữ liệu vào các tài khoản khác nhau; thiết bị định vị GPS; cổng sạc USB cho thiết bị điện tử trên xe cộ; bộ chuyển đổi mạng không dây dưới dạng thiết bị nhỏ gọn kết nối máy tính và thiết bị khác qua cổng USB; bộ định tuyến không dây sử dụng cổng USB; thiết bị điện tử để định vị và theo dõi động vật sử dụng GPS và viễn thông di động; bao đựng bảo vệ được thiết kế đặc biệt cho thiết bị GPS; thiết bị định vị và khôi phục dữ liệu dùng cho xe cộ, sử dụng GPS và viễn thông di động; cảm biến tốc độ sử dụng GPS được lắp trên xe cộ; thiết bị GPS có thể đeo được.

---

(111) **4-0610079**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59342

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

IAMSAIGON

(731) TRẦN TUẤN VỸ (VN)
Số 41 Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần đùi ống rộng; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; quần áo may sẵn; áo thun tay ngắn; quần dài.

---

(111) **4-0610080**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59362

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TESGOAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0610081**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59363

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SATGOAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0610082**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59376

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.11.12

(591) Vàng, xám, trắng.

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

---

(111) **4-0610083**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59380

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

XANH SÃM

(731) LẠI THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ 16, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng

nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); mua bán lương thực thực phẩm; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(111) **4-0610084**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59510

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Moodfree
木兰飞飞

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.11.8

(731) CONFI KOMFY (SG) PTE. LTD. (SG)
68 Circular Road #02-01, Singapore (049422)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh được thiết kế đặc biệt để cố định băng vệ sinh và ngăn rò rỉ khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; khăn lau tẩm sẵn chế phẩm khử trùng.

---

(111) **4-0610085**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59511

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Music Flower

(731) GUANGDONG QINCAI COSMETICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5/F, Chengxing Industrial BLDG, Jieyang Road, Jinyuan Industrial Zone, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Son môi; phấn trang điểm cho má; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa rửa mặt, không chứa dược chất; phấn trang điểm cho mi mắt; chế phẩm son móng tay, chân; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước hoa; chế phẩm gội đầu.

---

(111) **4-0610086**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59524

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

VEON
VEGAN EON HAIR

(531) 1.15.11; 2.9.12; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(731) VŨ VÂN LONG (VN)
Số 144 Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả (mỹ phẩm); kem hấp tóc (mỹ phẩm); tinh dầu kem dùng để uốn tóc, ép tóc (mỹ phẩm); kem nhuộm tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0610087**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59525

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARTELC
THE ART OF PERFECT HAIR
OF HAIR

(531) 26.11.8

(731) VŨ VÂN LONG (VN)
Số 144 Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả (mỹ phẩm); kem hấp tóc (mỹ phẩm); tinh dầu kem dùng để uốn tóc, ép tóc (mỹ phẩm); kem nhuộm tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0610088**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59535

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Flowtine

(731) FACTOSQUARE CO., LTD (KR)
538-3ho, 5th floor, 20 Daedeok-daero 241beon-gil, Seo-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0610089**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59662

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

AIRPRO

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe ô tô.

---

(111) **4-0610090**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59751

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

WFX

(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
38 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa, máy đo độ nghiêng, máy cân bằng laser, thiết bị đo.

---

(111) **4-0610091**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59827

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MỸ PHÁT

(731) PHAN VĂN QUYẾN (VN)
140 khu phố 1, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0610092**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59836
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.7.1; 5.7.6; 5.9.19; 25.1.9; 25.1.10
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, vàng cam, hồng, xanh nõn chuối.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - 72 (VN)
Số 210 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Lạc rang; hạt lạc đã chế biến.

---

(111) **4-0610093**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59873
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Empa UIP

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10-04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0610094**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59872
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Empa Plus UIP

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10-04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0610095**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59871

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Ticagrelor UIP

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10-04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0610096**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59890

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

EGEO

(731) CÔNG TY TNHH EGEO VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Mỹ, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; sen vòi (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; lọ đựng gia vị; đồ gốm cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(111) **4-0610097**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60146

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.7

(731) GUANGZHOU SANPIN INVESTMENT CONSULTING CO., LTD (CN)
H33, 403, No.5, Dongping Middle Road, Baiyun District, Guangzhou, 510000, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Móng (tay chân) giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng; mỹ phẩm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; kìm cắt biểu bì; dụng cụ giũa móng; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay.

---

(111) **4-0610098**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60147

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) GUANGZHOU SANPIN INVESTMENT CONSULTING CO., LTD (CN)
H33, 403, No.5, Dongping Middle Road, Baiyun District, Guangzhou, 510000, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Móng (tay chân) giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng; mỹ phẩm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; kìm cắt biểu bì; dụng cụ giũa móng; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay.

---

(111) **4-0610099**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60148

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18

(731) DONGGUAN HUILONG CHUANGKE ELECTRONICS CO., LTD (CN)
Room 301, Building 1, No. 33, Yantian Hongshi Road, Fenggang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe choàng đầu; thiết bị chiếu hình; vỏ hộp loa.

---

(111) **4-0610100**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60164

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM (VN)
Lô I5-3a, 3b khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0610101**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09364

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23; 26.4.3

(591) Vàng đồng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAGICAL DECOR QUALITYREACH (VN)
17 Bàu Năng 8, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế nghệ thuật.

---

(111) **4-0610102**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09363

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 9.7.1; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH TAI THONG (VN)
L18-11-13 tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; thịt đã chế biến; thủy hải sản đã chế biến; gia cầm đã chế biến; hạt (ăn được) đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh quy; bánh trứng; bánh ngọt; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, thịt đã chế biến, thủy hải sản đã chế biến, gia cầm đã chế biến, hạt (ăn được) đã chế biến, trái cây đã chế biến, bánh kẹo, bánh trung thu, bánh quy, bánh trứng, bánh ngọt, kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610103**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09359

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.20

(591) Đỏ, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TƯ VẤN DỊCH VỤ SEN VIỆT (VN)
Số 25, đường số 15, khu đô thị TT Hành Chính Tỉnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; lập báo cáo kế toán; dịch vụ làm sổ sách kế toán; lập báo cáo thống kê kế toán.

---

(111) **4-0610104**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09356
(220) 12/03/2025
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ICON 4

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4 (VN)
Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế bao bì; tư vấn công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0610105**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09355
(220) 12/03/2025
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

TASECO LAND

(531) 1.15.15; 24.15.21
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TASECO (VN)
Tầng 1, tòa nhà N02-T1, khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế bao bì; tư vấn công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0610106**

(210) 4-2025-09354

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TASECO

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72456/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/03/2025

(531) 1.15.15; 24.15.21

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TASECO (VN)
Tầng 1, tòa nhà N02-T1, khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế bao bì; tư vấn công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0610107**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09353
(220) 12/03/2025
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

TASECO AIRS

(531) 1.15.15; 24.15.21
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TASECO (VN)
Tầng 1, tòa nhà N02-T1, khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế bao bì; tư vấn công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0610108**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09339
(220) 12/03/2025
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SINCE 2000
ĐỆ NHỊ
COFFEE

(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.5.25; 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỆ NHỊ COFFEE (VN)
Kiốt số 6, 31/2 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước sinh tố; nước ngọt; nước ép trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(111) **4-0610109**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09331

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) BREMBO N.V. (IT)
Via Stezzano 87 I-24126 Bergamo (IT) - Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo khoác [trang phục]; áo sơ mi/áo thun ngắn tay; quần dài; áo polo (áo thun có cổ); áo nỉ; bộ áo liền quần.

---

(111) **4-0610110**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09326

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

PERINBOS

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0610111**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09315

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LIVABOS

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0610112**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09314

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.3.11; 24.15.7

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NEXZEN AESTHETIC & HEALTH (VN)
Số 37/1/11 đường số 44, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0610113**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09313

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 6.1.2; 8.1.6; 8.3.12; 8.7.11; 11.3.11; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, vàng, vàng đậm, vàng đồng, nâu, nâu nhạt, xám nhạt, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh nướng; bánh kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0610114**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09312

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.1.2; 5.5.19; 8.1.6; 8.7.1; 11.3.7; 11.3.11; 26.5.1; 26.5.18

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, đỏ đậm, nâu đậm, nâu nhạt, vàng, vàng đậm, vàng đồng, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh nướng; bánh kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0610115**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09311

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 6.1.2; 8.1.6; 8.5.25; 8.7.11; 11.3.11; 26.5.1; 26.5.18

(591) Hồng nhạt, đỏ, đỏ nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng đồng, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, xám nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh nướng; bánh kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0610116**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09300

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.8; 2.3.16; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc lam, xanh da trời, đen, trắng.

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng tải xuống được để đặt các mục tiêu hoặc sử dụng các mục tiêu do ứng dụng đề xuất để cải thiện kết quả, đếm số bước chân, theo dõi hoạt động có tính đến các buổi tập thể thao, giám sát ăn kiêng về lượng calo và dinh dưỡng hấp thụ, theo dõi cân nặng, giám sát giấc ngủ, đánh giá xếp hạng số lượng bước chân trong các nhóm khác nhau của người dùng như nhóm độ tuổi hoặc bạn bè, tham gia các thử thách đi bộ toàn cầu để nâng cao tình trạng sức khỏe, tạo các thử thách về số bước chân, đo nhịp tim thông qua máy tính đeo được, giám sát lượng nước tiêu thụ, giám sát đường huyết, đo độ bão hòa oxy trong máu bằng phương pháp đo oxy theo nhịp mạch qua các máy tính đeo được, giám sát và đo độ căng thẳng; phần mềm máy tính ghi sẵn để đặt các mục tiêu hoặc sử dụng các mục tiêu do ứng dụng đề xuất để cải thiện kết quả, đếm số bước chân, theo dõi hoạt động có tính đến các buổi tập thể thao, giám sát ăn kiêng về lượng calo và dinh dưỡng hấp thụ, theo dõi cân nặng, giám sát giấc ngủ, đánh giá xếp hạng số lượng bước chân trong các nhóm khác nhau của người dùng như nhóm độ tuổi hoặc bạn bè, tham gia các thử thách đi bộ toàn cầu để nâng cao tình trạng sức khỏe, tạo các thử thách về số bước chân, đo nhịp tim thông qua máy tính đeo được, giám sát lượng nước tiêu thụ, giám sát đường huyết, đo độ bão hòa oxy trong máu bằng phương pháp đo oxy theo nhịp mạch qua các máy tính đeo được, và giám sát và đo độ căng thẳng; ứng dụng phần mềm máy tính tải xuống được để đo, chia sẻ và lưu trữ thông tin, mục tiêu và các hoạt động về thể chất và sức khỏe; ứng dụng phần mềm máy tính ghi sẵn để đo, chia sẻ và lưu trữ thông tin, mục tiêu và các hoạt động về thể chất và sức khỏe; phần mềm ứng dụng tải xuống được để sử dụng liên quan đến giải pháp quản lý sức khỏe; phần mềm ứng dụng ghi sẵn để sử dụng liên quan đến giải pháp quản lý sức khỏe; phần mềm ứng dụng tải xuống được để người dùng theo dõi chu kỳ kinh nguyệt của mình, nhận dự đoán về thời điểm dễ thụ thai và các kỳ kinh nguyệt tiếp theo; phần mềm ứng dụng ghi sẵn để người dùng theo dõi chu kỳ kinh nguyệt của mình, nhận dự đoán về thời điểm dễ thụ thai và các kỳ kinh nguyệt tiếp theo; phần mềm ứng dụng tải xuống được để người dùng tải xuống và lưu trữ các hồ sơ y tế của mình; phần mềm ứng dụng ghi sẵn để người dùng tải xuống và lưu trữ các hồ sơ y tế của mình; phần mềm ứng dụng tải xuống được để người dùng quản lý danh sách thuốc của mình và theo dõi chế độ dùng thuốc của mình bằng cách nhận lời nhắc và ghi lại lượng thuốc đã dùng; phần mềm ứng dụng ghi sẵn để người dùng quản lý danh sách thuốc của mình và theo dõi chế độ dùng thuốc của mình bằng cách nhận lời nhắc và ghi lại lượng thuốc đã dùng; phần mềm ứng dụng tải xuống được để giám sát xem người dùng thiết bị di động có đang tiêu thụ lượng rau và trái cây được khuyến nghị hằng ngày một cách phù hợp hay không, và nhận hướng dẫn về việc tiêu thụ rau và trái cây có lợi cho chức năng chống oxy hóa; phần mềm ứng dụng ghi sẵn để giám sát xem người dùng thiết bị di động có đang tiêu thụ lượng rau và trái cây được khuyến nghị hằng ngày một cách phù hợp hay không, và

nhận hướng dẫn về việc tiêu thụ rau và trái cây có lợi cho chức năng chống oxy hóa; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; máy tính bảng; máy vi tính; tai nghe nhét tai; máy tính có thể đeo được có bản chất là vòng tay thông minh, vòng đeo cổ thông minh và vòng đeo cổ tay thông minh.

Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ (saas) chuyên về phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng liên quan đến giải pháp quản lý sức khỏe; nền tảng như một dịch vụ (paas) chuyên về nền tảng phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng liên quan đến giải pháp quản lý sức khỏe; cung cấp trực tuyến ứng dụng phần mềm máy tính không tải xuống được để đo, chia sẻ và lưu trữ thông tin, mục tiêu và các hoạt động về thể chất và sức khỏe; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên về phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để đo, chia sẻ và lưu trữ thông tin, mục tiêu và các hoạt động về thể chất và sức khỏe.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, đánh giá và tư vấn thể chất cho các cá nhân để giúp họ thực hiện những thay đổi về sức khỏe, thể trạng, dinh dưỡng trong cuộc sống hằng ngày của mình nhằm cải thiện sức khỏe.

---

(111) **4-0610117**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09289

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP PHÚC LINH (VN)
2/49 ấp 35, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0610118**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09288

(220) 11/03/2025

(181) 11/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP PHÚC LINH (VN)
2/49 ấp 35, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; tấm che mặt dùng cho mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0610119**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58386
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, vàng.
(731) VŨ VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; kính áp tròng.

---

(111) **4-0610120**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58107
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

MAXSEO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐÔNG Á VN (VN)
Thôn 8, phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0610121**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58079
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

AVATA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(111) **4-0610122**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58015

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MATSUYA

(731) MATSUYA FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-14-5 Nakacho, Musashino-shi, Tokyo 180-0006, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bột nhồi; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh bao hấp nhân thịt băm [bánh chuka-manjuh]; bánh mì kẹp nhân [bánh xăng đuých]; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích [bánh xăng đuých]; bánh nướng thịt; cơm có thịt bò ở trên được đóng gói trong túi nhỏ hấp thanh trùng; gyumeshi (cơm có thịt bò ở trên); cơm cà ri [đồ ăn đã được chế biến sẵn]; bánh bao hấp có nhân kiểu Trung Hoa [bánh gyoza đã nấu chín]; bánh bao hấp kiểu Trung Hoa [xíu mại đã nấu chín]; cơm cuốn (sushi) kiểu Nhật Bản; bánh rán dạng viên làm bằng hỗn hợp bột có nhân là các miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; bữa trưa đóng hộp gồm cơm, thêm thịt, cá hoặc rau; bánh nhân thịt; gạo; cháo yến mạch đã xát vỏ; lúa mạch đã xát vỏ.

---

(111) **4-0610123**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57951

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CSC
LANGUAGE
Kiến tạo giá trị bền vững

(591) Xanh da trời, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NHÂN THÁI (VN)
Số 124, đường Nguyễn Bình, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo nhân lực.

---

(111) **4-0610124**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57566

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng, vàng, cam.

(731) HÀ TUẤN LINH (VN)
Xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn bàn bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trắng; giấy viết; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy.

---

(111) **4-0610125**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10764

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

spectaclehut

(731) HÀ THỊ HUYỀN PHƯƠNG (VN)
31/1 biệt thự, Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; thấu kính quang học; kính đeo mắt; thiết bị và dụng cụ quang học; kính quang học.

---

(111) **4-0610126**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-48181

(220) 23/11/2023

(641) 4-2023-53723

(181) 23/11/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) NPK INC. (KR)
61 Eco-gil, Damyang eup, Damyang gun, Jeollanam do, 57309, Rep. of KOREA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi khuẩn clostridium butyricum (một loại vi khuẩn hình que, kỵ khí, gam dương thường được sử dụng để lên men butiric) dùng để sản xuất thực phẩm đã qua chế biến; chế phẩm vi khuẩn clostridium butyricum (một loại vi khuẩn hình que, kỵ khí, gam dương thường được sử dụng để lên men butiric) được sử dụng như là một thành phần trong

sản xuất dược thực phẩm; enzyme sử dụng trong sản xuất dược thực phẩm; chế phẩm vi khuẩn clostridium butyricum (một loại vi khuẩn hình que, kỵ khí, gam dương thường được sử dụng để lên men butiric) cho mục đích sản xuất chất bổ sung thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; lactoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; vi khuẩn probiotic dùng cho công nghiệp thực phẩm; phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất thực phẩm.

---

(111) **4-0610127**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33658

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KIM SƠN
Foods

(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, nâu sáng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐĂNG HUY (VN)
68 Y PLô Êban, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca rang củi; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau.

---

(111) **4-0610128**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33368

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHINee

(731) SM ENTERTAINMENT Co., Ltd. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Video ghi sẵn; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; bao đựng dùng cho tai nghe nhét trong không dây; đĩa com pắc [cd] chứa âm nhạc và buổi biểu diễn âm nhạc; vỏ bọc bảo vệ dùng cho máy tính bảng.

---

(111) **4-0610129**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32281

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MANNER

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18; 26.7.25

(731) SHANGHAI YINHE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room LG1-27, 68 Yuyuan Road, Jingan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; đánh giá kinh doanh; marketing; tuyển dụng lao động.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm trà; căng tin; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0610130**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30720

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, xám ánh kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC (VN)
Số 16, phố Nguyễn khuê, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy khuấy; cầu trục; bơm ly tâm; máy trộn bê tông; băng tải [máy móc]; máy cắt [máy móc]; máy nghiền; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy lọc; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; rô bốt công nghiệp; thiết bị nâng; máy nghiền chất thải; máy nghiền rác; băng xích cao su là bộ phận của xích lăn trên máy liên hợp khai thác mỏ; máy nghiền dùng trong công nghiệp; hệ thống sàng; máy sàng; máy ép rác; máy ép bã.

Nhóm 11: Hệ thống tải tro tự động; hệ thống vận chuyển tro tự động; hệ thống băng tải tro tự động; thiết bị sấy; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy; thiết bị đốt nóng; chi tiết gia nhiệt; bộ nung; thanh ghi lò; bộ đun nước nhúng chìm; ống dẫn khí; ống khói; thiết bị nạp liệu cho lò; thiết bị cấp liệu cho lò; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị thu hồi nhiệt; lò đốt rác; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0610131**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44987

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



SUNELUX

(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.5.3; 26.4.7; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh lục, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503 Z10 TT Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện, công tắc cảm ứng, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, thiết bị điều khiển hệ thống điện.

---

(111) **4-0610132**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44986
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



SUNERO

(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.5.3; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lục, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503 Z10 TT Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện, công tắc cảm ứng, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, thiết bị điều khiển hệ thống điện.

---

(111) **4-0610133**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43340
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ODYS (VN)
65-67-69 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0610134**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41244
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 17.2.2; 26.5.1
(591) Vàng, đen.
(731) PHẠM DUY LONG (VN)
Số 20 ngõ 30, phố Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 28: Bàn bi a; bàn bóng bàn; bàn bi lắc; bóng bi a; gậy đánh bi a.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bàn bi-a, bàn bóng bàn, bàn bi lắc, bóng bi a, gậy đánh bi a, đèn bi a, nỉ bi a (vải ni bàn bi a).

---

(111) **4-0610135**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41208

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Thạch yến, tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0610136**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40834

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

IMUK

(731) IMUK (CHINA) LIMITED (CN)
Room 2609, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt thực phẩm cho mục đích thương mại; máy trộn thực phẩm dùng điện; máy chiết xuất cà phê [máy sản xuất công nghiệp, không phải máy pha cà phê]; máy trộn; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy làm đồ uống dùng điện [máy sản xuất công nghiệp]; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm dùng điện; máy ép trái cây dùng điện; máy xay cà phê dùng điện; máy nhào; máy rửa bát đĩa; máy xay dùng cho mục đích gia dụng, không phải loại thao tác bằng tay; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy giặt [xưởng giặt]; máy lau nhà bằng hơi nước chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy làm sạch bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Đồng hồ điện tử hẹn giờ dùng trong nhà bếp; đồng hồ hẹn giờ dùng trong nhà bếp; điện thoại thông minh; loa thông minh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; bình đựng cà phê dùng điện; máy rang cà phê; lò nướng điện dùng cho mục đích gia dụng; lò nướng bánh bằng điện; nồi nấu dùng điện; lò (không sử dụng cho phòng thí nghiệm); máy làm sữa chua dùng điện; máy nướng bánh mỳ; ấm đun nước điện không dây; nồi hấp dùng điện để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị điện để làm sữa chua; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; máy làm sữa đậu nành, dùng điện; thiết bị làm nóng nước

dùng điện; tủ lạnh; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy làm đá lạnh; thiết bị làm mát thực phẩm; máy ướp lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy sấy quần áo; thiết bị phun hơi nước để làm phẳng hàng may mặc; thiết bị giữ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điều hòa không khí; quạt điện; thiết bị khử nước cho thực phẩm dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm nóng bơm nhiệt từ nguồn không khí; thiết bị lọc nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị phun khử trùng; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(111) **4-0610137**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40265

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 4.5.12; 4.5.13; 5.3.13; 25.7.8; 26.4.18; 26.7.25

(591) Vàng, nâu, cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THƠ (VN)
TDP Sơn Hòa, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0610138**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37681

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

mobitel

(731) SHENZHEN AOLEIJINA INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
No.2066 Shennan Middle Road, HuaNeng Building, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại thông minh; điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay.

---

(111) **4-0610139**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09257
(220) 11/03/2025
(181) 11/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

百药郎 BAIYAOLANG

(731) ZHENG MINGFA (CN)
No.83, Shicheng Road, Xi Mei Qi Feng, Nan 'an City, Fujian Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thuốc mỡ dược phẩm; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; bioxit; bông dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610140**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09252
(220) 11/03/2025
(181) 11/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SÀI GÒN DU KÍ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ siêu tập.

---

(111) **4-0610141**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09249
(220) 11/03/2025
(181) 11/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

CHARMELLA

(731) SUMMERLAND VARIETIES CORP. (CA)
105 - 13677 Rosedale Avenue, Summerland, BC Canada V0H 1Z5

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 31: Cherry tươi.

---

(111) **4-0610142**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51922

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SAYUN

(731) CÔNG TY TNHH SAYUN (VN)
183/1 Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, quảng cáo các sản phẩm mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, kem mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0610143**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09069

(220) 10/03/2025

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

F LURIO

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0610144**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09068
(220) 10/03/2025
(181) 10/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

NETORAM GGO

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0610145**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09024
(220) 10/03/2025
(181) 10/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

CHIỀU TIN

(531) 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ MẬN (VN)
Thôn Sơn Nam, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu ngô; rượu hoa quả; rượu vang; rượu men lá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rượu, rượu gạo, rượu ngô, rượu hoa quả, rượu vang, rượu men lá.

---

(111) **4-0610146**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10301
(220) 17/03/2025
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ERIKSON

(531) 2.1.1
(731) DƯƠNG ĐÌNH VƯỢNG (VN)
Xóm Đầm, thôn 2, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0610147**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10273

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÝ VĂN MINH (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bếp điện; hệ thống thiết bị nấu nướng; máy sấy bát; quạt điện.

Nhóm 20: Tủ bếp; tủ chạn.

---

(111) **4-0610148**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10272

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÝ VĂN MINH (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bếp điện; hệ thống thiết bị nấu nướng; máy sấy bát; quạt điện.

Nhóm 20: Tủ bếp; tủ chạn.

---

(111) **4-0610149**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10271

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.21; 24.15.7; 26.1.1; 26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÝ VĂN MINH (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bếp điện; hệ thống thiết bị nấu nướng; máy sấy bát; quạt điện.

Nhóm 20: Tủ bếp; tủ chạn.

---

(111) **4-0610150**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10263

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC CHIẾN (VN)
Số 72 An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực y tế.

---

(111) **4-0610151**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10243

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 5.5.20; 18.3.21; 26.3.4; 26.3.6

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, cam, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BLUE VIGOR (VN)
155A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(111) **4-0610152**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10242

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BLUE VIGOR (VN)
155A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

---

(111) **4-0610153**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10228

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Aurzen

(731) SHENZHEN NEUTOP OPTOELECTRONICS CO., LTD (CN)
502, BLDG 4, Pingshan minQi Technology Park, No. 65 Lishan Road, Pingshan Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu video; máy chiếu đa phương tiện; máy chiếu màn hình tinh thể lỏng [LCD]; máy chiếu kỹ thuật số; thiết bị điều khiển từ xa; giá ba chân dùng cho máy ảnh.

---

(111) **4-0610154**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10227

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

nd
Naadam

(531) 26.4.18

(731) VŨ VĂN BÌNH (VN)
17A đường số 9, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sản phẩm chăm sóc tóc (không dùng thuốc); chế phẩm vệ sinh thân thể (không dùng thuốc); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tắm trắng, bột tắm trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị.

---

(111) **4-0610155**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10226
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

江 峰
JIANG FENG

(220) 17/03/2025

(731) JINGMEN YAWEI JIANGFENG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Wusan Avenue, Qujialing Management District, Jingmen City, China, 448000

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; động vật sống; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn cho cá; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0610156**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10225
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

oukeya

(220) 17/03/2025

(731) BIN XIAOLIN (CN)
No. 43, Group 7, Kangzhai Village, Huangdu Town, Yingshan County, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví đựng tiền; túi xách tay; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; bao để móc chìa khóa.

---

(111) **4-0610157**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10224
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

江 峰
JIANG FENG

(220) 17/03/2025

(731) JINGMEN YAWEI JIANGFENG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Wusan Avenue, Qujialing Management District, Jingmen City, China, 448000

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; kháng sinh cho cá; chất diệt loài gây hại; thức ăn gia súc có chứa thuốc; thức ăn bổ sung cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0610158**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10214

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NGÔ KIẾN HUY
NGO KIEN HUY

(731) LÊ THÀNH DƯƠNG (VN)
72A đường số 3, khu phố 2, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời; tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật ca múa nhạc nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn, giải trí trên truyền hình.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn tại chỗ và mang đi; dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

---

(111) **4-0610159**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36162

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NPP HẢI CHÂU

(731) HỘ KINH DOANH HẢI CHÂU (VN)
501/15 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắk

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ, bán buôn, xuất khẩu các sản phẩm: giấy vệ sinh, tã lót vệ sinh bằng giấy, cồn khô (nhiên liệu), cồn thạch (nhiên liệu).

---

(111) **4-0610160**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36161

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NATURETIME

(731) COOLVITA INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)
11 Keng Cheow Street #04-10 The Riverside Piazza Singapore (059608)

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; nước sữa.

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; nước ép rau [đồ uống].

---

(111) **4-0610161**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10211

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BQF

BEST QUALITY FASHION

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI B.Q (VN)
246 Ông Ích Khiêm, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm từ da như: cặp; túi xách tay; túi xách du lịch; vali; vali du lịch; ví.

Nhóm 25: Giày dép; giày dép thể thao; đồ đi chân và đồ đội đầu; áo quần; dây thắt lưng bằng da (trang phục).

---

(111) **4-0610162**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10190

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VISA EMLAND

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC QUÂN VÂN (VN)
75 Ngọc Hân, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0610163**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10142

(220) 14/03/2025

(181) 14/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.12; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Tím, đỏ, xanh dương, xanh lá, cam, vàng, hồng, nâu, đen.

(731) VĂN THỊ HUỲNH HƯƠNG (VN)
12 khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu điezel.

Nhóm 35: Bán buôn: dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, chất bôi trơn, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu điezel.

---

(111) **4-0610164**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10137

(220) 14/03/2025

(181) 14/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.3.1

(731) ĐỖ HUY GIANG (VN)
687/24/48/5 Kinh Dương Vương, khu phố 18, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0610165**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10127

(220) 14/03/2025

(181) 14/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.3; 18.1.5; 18.1.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH XE ĐẠP QUANG THÁI (VN)
Số 5A, ngõ 5 phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

---

(111) **4-0610166**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10126

(220) 14/03/2025

(181) 14/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH XE ĐẠP QUANG THÁI (VN)
Số 5A, ngõ 5 phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

---

(111) **4-0610167**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10123

(220) 14/03/2025

(181) 14/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.21; 5.3.20; 6.1.2; 7.3.1; 7.5.10

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen, đỏ, hồng nhạt, tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH AQUAFRESH (VN)
Số nhà 176, tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước uống tinh khiết; nước uống ion kiềm.

---

(111) **4-0610168**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10102

(220) 14/03/2025

(181) 14/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.11.9

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT (VN)
Số 71, đường bờ sông Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy lau nhà; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

---

(111) **4-0610169**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10034

(220) 14/03/2025

(181) 14/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.21; 3.9.3; 3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN MINH TÂM (VN)
410/8, KP 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.

---

(111) **4-0610170**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10033

(220) 14/03/2025

(181) 14/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.4

(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN MINH TÂM (VN)
410/8, KP 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.

---

(111) **4-0610171**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10002
(220) 14/03/2025
(181) 14/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 3.9.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, nâu, xanh cô ban, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THUỶ SẢN TAM ANH (VN)
Thôn Khánh Nhơn 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: tôm giống, tôm tươi.

---

(111) **4-0610172**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09979
(220) 14/03/2025
(181) 14/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Esca

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất chống tạo bọt được dùng làm chất hỗ trợ xử lý trong chế biến và/hoặc sản xuất thực phẩm và đồ uống; chất chống tạo bọt.

---

(111) **4-0610173**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09942
(220) 14/03/2025
(181) 14/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

as baby

(531) 2.5.1; 2.5.23; 2.5.24
(591) Xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH (VN)
Số 1 đường A8 (khu nhà ở thấp tầng Thủ Thiêm), khu phố Phước Lai, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, vớ (tất), khăn trùm đầu (tất cả dùng cho trẻ em).

---

(111) **4-0610174**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09794

(220) 13/03/2025

(181) 13/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.8

(591) Xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL CHEM (VN)
Lô B2, đường số 5, cụm công nghiệp Đức Thuận, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0610175**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09793

(220) 13/03/2025

(181) 13/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.5.1; 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL CHEM (VN)
Lô B2, đường số 5, cụm công nghiệp Đức Thuận, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0610176**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09750

(220) 13/03/2025

(181) 13/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANGPROSTATE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0610177**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09749

(220) 13/03/2025

(181) 13/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

L-GLUTAFAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0610178**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09722

(220) 13/03/2025

(181) 13/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

科瑞迪 CORIDI

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Đen, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VẬT LIỆU SÀN CORIDI VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 tòa nhà Tuta Center, số 3 đường Hùng Vương 1, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(111) **4-0610179**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09716

(220) 13/03/2025

(181) 13/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

AUDIO KARAMAX

(591) Đen, đỏ.

(731) LÊ VĂN KIÊN (VN)
26, đường 29 KP3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; ống nói.

---

(111) **4-0610180**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09709
(181) 13/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 13/03/2025

(531) 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Vàng ánh kim, đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
Số 16 đường Lý Tự Trọng, khu phố 1, phường 1, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến ăn được).

---

(111) **4-0610181**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09706
(181) 13/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 13/03/2025

(531) 5.5.20; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh, đỏ, vàng, đen.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0610182**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09530
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

CHIC.PEAK

(220) 12/03/2025

(731) XIAMEN BINGLIYAN COSMETICS CO., LTD. (CN)
Area A, Room 2503, No. 2, Lianqian West Road, Siming District, Xiamen, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; son môi; chế phẩm trang điểm; chất làm bóng môi (son bóng).

---

(111) **4-0610183**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09419

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

AGH FASHION

(731) HOÀNG ANH QUÝ (VN)
Lô 08.03, khu nhà ở Hồ Miễu, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; cặp da; túi du lịch; vali; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

---

(111) **4-0610184**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09410

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Valiny

(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU A&T (VN)
128 đường số 6, khu phố 4, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vali, ba lô, túi xách.

---

(111) **4-0610185**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09409

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

THE BBQ HOUSE

(531) 3.4.1; 3.4.24; 26.4.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEMOLEAD VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0610186**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09405

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON SPORTS CLUB (VN)
514B Huỳnh Tấn Phát, quận 7, phường Bình Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày tập thể dục; bộ đồng phục võ thuật đấu vật; áo thun tay ngắn; quần đùi ống rộng; mũ.

Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; băng đa năng quấn tay [dụng cụ bảo vệ khi tập thể thao]; găng tay đấm bốc; túi để tập đấm; thiết bị tập thể dục.

Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ huấn luyện cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

---

(111) **4-0610187**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09385

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NAOS

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610188**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09384
(220) 12/03/2025
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Senshukai

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH giải pháp doanh nghiệp Hà Luật (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610189**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47205
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Meli
"Đơn Giản Để Tỏa Sáng"

(591) Tím, đen.
(731) TRẦN NGỌC NHUNG (VN)
12/2/12, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn lau bằng vải.

---

(111) **4-0610190**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55796
(220) 19/11/2024
(181) 19/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Hương Vân CHAY

(531) 1.15.23; 26.4.18
(591) Đen, nâu đất, be vàng.
(731) ĐẶNG THỊ THANH THỦY (VN)
Số 109 phố Nguyễn Trãi, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu phụ, đậu nành).

Nhóm 40: Chế biến thực phẩm để sử dụng trong sản xuất; đóng hộp thực phẩm.

---

(111) **4-0610191**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55757

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 3.2.1; 3.2.24; 24.9.1

(591) Trắng, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG NAM (VN)
60 Tôn Thất Thuyết, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thương mại điện tử, cửa hàng bán sỉ và lẻ, mua bán xuất nhập khẩu đồ mẹ và bé: các loại sữa và thực phẩm đồ uống chứa sữa (sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa tươi, sữa bột, váng sữa, sữa cho bà bầu), tã lót, bỉm, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú, núm vú giả của bình sữa, núm vú giả cho trẻ em ngậm, cũi - nôi trẻ em, xe đẩy trẻ em, dụng cụ cho bé ăn (chén, muỗng, nĩa, ly, khay đựng), cài tóc, kẹp nơ, dây thun cột tóc, bồn tắm, thau tắm, chậu tắm, máy đọc chữ cho bé, dụng cụ vắt sữa, máy vắt sữa, máy hâm nóng sữa, máy massage cho mẹ và bé, xích đu, rổ đựng, móc treo, giường, tủ, bàn, ghế, kệ.

---

(111) **4-0610192**

(151) 07/05/2026

Số Quyết định: 72542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54286

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Tinh Gia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TINH GIA (VN)
Tầng 1, tòa nhà IPH Building, số 22/37 ngõ 205 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bò viên; heo viên; mực viên; chân gà.

---

(111) **4-0610193**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53985

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.5.1; 2.5.6; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh phụ nữ, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không côn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0610194**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53983

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.23; 2.3.1; 2.3.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3; 26.11.12

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh phụ nữ, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0610195**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53981
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 1.7.20; 1.15.11; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.27
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh phụ nữ, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0610196**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53971
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AHD THĂNG LONG (VN)
Số 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0610197**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53116
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TOPMAX

(731) LÊ CÔNG TIẾN (VN)
Thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm; khung kim loại dùng cho xây dựng; thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm.

Nhóm 17: Nút cao su; gioăng; đệm kín thuỷ lục bằng cao su; phớt đệm; phớt bằng cao su dùng để cách nhiệt, cách điện.

---

(111) **4-0610198**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-28754
(220) 18/06/2025
(181) 18/06/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 4.5.1; 8.7.3; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18; 26.11.11
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) BÙI VĂN ĐỨC (VN)
75 Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610199**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11428
(220) 21/03/2025
(181) 21/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.5.1; 26.11.8; 26.11.9; 26.15.15
(731) VŨ TRỌNG LỊCH (VN)
36/32, tổ 14, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH luật sở hữu trí tuệ điểm tựa vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); mũ (nón); quần áo thời trang; khăn choàng.

---

(111) **4-0610200**

(151) 07/05/2026
Số Quyết định: 72550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58794

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ VĂN ĐOÁN (VN)
Thôn Vân Khánh, xã Tân Hà Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng: ca cao, đường, bột mì, ngũ cốc, nhân sâm, mật ong, tiêu, điều.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610201**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09042

(220) 10/03/2025

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23

(731) PHẠM MINH CÔNG (VN)
Thôn Quảng Đạt, xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; máy câu cá; dây câu cá; mồi giả câu cá; dụng cụ câu cá; phụ kiện câu cá.

---

(111) **4-0610202**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09383

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MQD

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH giải pháp doanh nghiệp Hà Luật (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610203**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09382
(220) 12/03/2025
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MIMI PEACE

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610204**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09380
(220) 12/03/2025
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Jellybaby

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610205**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09379
(220) 12/03/2025
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

iwishkids

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610206**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09378

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Lativ

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH giải pháp doanh nghiệp Hà Luật (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610207**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09377

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Moimoln

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610208**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09376

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Allblu

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0610209**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09374

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BÁCH DƯƠNG
Lubricants

(531) 1.15.15; 5.1.1; 5.1.16

(591) Vàng, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁCH DƯƠNG (VN)
Thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhờn; mỡ để bôi trơn.

---

(111) **4-0610210**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09373

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Quả Cầu Lửa

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân vô cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng của cây trồng.

---

(111) **4-0610211**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07754

(220) 03/03/2025

(181) 03/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NANA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NANA (VN)
159-161 đường số 10, khu khố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô; ô; vali.

---

(111) **4-0610212**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07752
(220) 03/03/2025
(181) 03/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.11; 2.1.1; 2.1.11; 13.3.7
(731) NGUYỄN MẠNH TÚ (VN)
Khu phố 1, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Nem lụi; nem chua; nem thịt; giò; chả; xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán: nem lụi, nem chua, nem thịt, giò, chả, xúc xích.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610213**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07793
(220) 03/03/2025
(181) 03/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 24.9.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ BÍCH HẠNH (VN)
Thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện hàn, cắt: bép hàn Mig, bép cắt Plasma, súng hàn Tig, súng hàn Mig, dây cắt Plasma.

---

(111) **4-0610214**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07773
(220) 03/03/2025
(181) 03/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

egene

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG FREEDOM (VN)
Số 4, ngõ 364, ngách 94, hẻm 6 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trao đổi, kinh doanh (mua bán) sách và văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản, phát hành sách và các ấn phẩm cho mục đích giáo dục, giải trí, văn hóa.

---

(111) **4-0610215**

(210) 4-2025-07770
(181) 03/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72588/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/03/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MTV RAU CỦ QUẢ ĐÔNG LẠNH MEKONG (VN)
Số 241, tổ 15, ấp Bình Phú, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(111) **4-0610216**

(210) 4-2025-07769
(181) 03/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Mothaiba

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh.

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72589/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/03/2025

(531) 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH JS TREE (VN)
Số 63 phố Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(111) **4-0610217**

(210) 4-2025-07764
(181) 03/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72590/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 6.7.4; 7.1.24; 7.3.11
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) TRẦN NGỌC VÕ ANH KIỆT (VN)
Xuân Đông, phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

---

(111) **4-0610218**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07759

(220) 03/03/2025

(181) 03/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Momenko

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23 đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0610219**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07758

(220) 03/03/2025

(181) 03/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Kenusa

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23 đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0610220**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07757

(220) 03/03/2025

(181) 03/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DK

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ DUY KHANG (VN)
Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng nhựa (để bao gói); miếng giấy hoặc chất dẻo khống chế độ ẩm để gói thực phẩm; màng mỏng, dính, bằng chất dẻo có thể kéo dãn dùng cho các khay hàng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói (vật liệu bằng chất dẻo để bao gói không được xếp ở các nhóm khác).

---

(111) **4-0610221**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08047

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh biển, trắng.

(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh (đồ uống y tế).

---

(111) **4-0610222**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08045

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Đen, trắng ngà.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á GROUP (VN)
Số 53 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Thời trang quần áo; khẩu trang vải [trang phục]; áo chống nắng; đồ đội đầu, đồ đi ở chân; đồ lót nam nữ.

Nhóm 29: Gia cầm đã qua chế biến có thể sử dụng ngay như: chân gà, đùi gà, cánh gà, chân vịt, cánh vịt, đùi vịt; hoa quả sấy; ô mai; thịt động vật đã qua chế biến và có thể sử dụng ngay như: thịt bò khô, lợn gác bếp, thịt lợn cháy tỏi, thịt lợn đã qua sơ chế; trứng gà; trứng vịt; sụn gà.

---

(111) **4-0610223**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08042
(220) 04/03/2025
(181) 04/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(731) ANITA CHITU MBUNWE (VN)
95d Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Sốt ớt cay (gia vị); tương ớt (gia vị).

---

(111) **4-0610224**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08039
(220) 04/03/2025
(181) 04/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.5.3; 3.5.24
(591) Da cam, ghi đậm.
(731) ZHANG XISHUANG (VN)
Số 55 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, đại lý ký gửi các sản phẩm: khung nhôm kính, cửa nhôm kính, vách nhôm kính, khung cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, nhôm thanh định hình, cửa không bằng kim loại, kính xây dựng.

---

(111) **4-0610225**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08037
(220) 04/03/2025
(181) 04/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.11.1; 3.11.24
(591) Đen, tím, hồng tím, be, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TFF (VN)
Số 31A Nguyễn Quốc Trị, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước tăng lực; nước giải khát (đồ uống không chứa cồn).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), đồ uống không có cồn, nước tăng lực, nước giải khát.

---

(111) **4-0610226**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08015

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Hybrar

(591) Xanh tím than đậm.

(731) KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất đàn hồi nhiệt dẻo chưa xử lý/dạng thô; nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp chưa xử lý/dạng thô; hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia hóa chất; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc tổng hợp; cao su bán thành phẩm; chất đàn hồi bán thành phẩm dùng trong sản xuất; nhựa polyme đàn hồi bán thành phẩm dùng trong sản xuất; nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm.

---

(111) **4-0610227**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08014

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

AOUB

(731) SHENZHEN MAOGU ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
301, Factory No. 49, Xinhe Rd, Shangmugu Community, Pinghu St, Longgang District, Shenzhen China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bút stylus (bút cảm ứng dùng cho màn hình cảm ứng của các thiết bị điện tử); bàn phím máy vi tính; giá đỡ cho máy tính bảng; ốp dùng cho máy tính bảng; bàn phím điện thoại; ốp dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0610228**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08011

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Thanh Kỳ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0610229**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09654

(220) 18/03/2021

(181) 18/03/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.2; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) 1. SIMONE TONIOLO (IT)
Via Cesare Battisti N3, Abano Terme (PD), Italy
2. MARCO CORRADO (IT)
Via A. Mantegna, 29 35010 Vigonza, Padova, Italy
3. SERGIO CRAVEDI (IT)
21 Seguzzone, Localita Sala mandelli, 29010, Nibbiano, Italy
4. MIRKO TRAINI (IT)
Palazzo Nardinocchi, Viale Rimeembranze N.124 Appignano Del Tronto (AP), 63032, Italy
5. ANTONIO FRANCESCO CRICENTI (IT)
Via dante Aligheri - 89818 Capistrano, Vibo Valentia Calabria (VV) Italy

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giầy đá bóng; quần áo thể dục; giầy thể thao.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; dụng cụ tập thể thao, cụ thể là bóng; dụng cụ thể thao, cụ thể là găng tay thể thao; bộ quần áo thu nhỏ [đồ chơi]; túi chuyên dụng đựng đồ thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; cung cấp tin tức và thông tin liên quan đến thể thao, các hoạt động thể thao và giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0610230**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25153

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Tím, hồng, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MATHSOLUTIONS (VN)
20 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề.

---

(111) **4-0610231**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02684

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) SCG CHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Viên chất dẻo (dạng thô); chất dẻo tổng hợp, chưa xử lý; chất dẻo polyolefin, chưa xử lý; nhựa polyetylen (dạng thô).

Nhóm 20: Thùng để lưu trữ hóa chất dạng lớn, làm bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0610232**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02685
(220) 18/01/2024
(181) 18/01/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

THE LIFESAVER™

(531) 24.13.1; 24.15.7
(731) SCG CHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm quảng cáo; bản in đồ họa; áp phích quảng cáo; tờ truyền đơn; bản khắc axit.

Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo thun ngắn tay dùng trong thể thao; quần dài; áo sơ mi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trên tạp chí; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trên báo chí; quảng cáo trên ấn phẩm in.

---

(111) **4-0610233**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21792
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

HI SOL

(731) HR SOLUTIONS INCORPORATED COMPANY (JP)
Onward Park Building 10th floor, Nihon bashi 3-10-5, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; chương trình điện thoại di động; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cung cấp thông tin tổng quan về doanh nghiệp qua trang web; giới thiệu việc làm; cung cấp thông tin liên quan đến tuyển dụng lao động; cung cấp thông tin việc làm và tìm kiếm việc làm; cung cấp thông tin việc làm và tư vấn cho người tìm việc; tư vấn việc làm; hướng dẫn và tư vấn việc làm cho người tìm việc; quản lý hành chính được thuê ngoài liên quan đến tuyển dụng nhân viên, tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, và phúc lợi [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý phúc lợi được thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn quản lý phúc lợi [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp thông tin về dịch vụ quản lý phúc lợi được thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tuyển dụng lao động; quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; soạn thảo sơ yếu lý lịch cho người khác.

Nhóm 42: Tạo lập trang web cho người khác; duy trì trang web cho người khác; thiết kế chương trình máy vi tính; tạo lập chương trình máy vi tính; duy trì chương trình máy vi tính; cung cấp công cụ tìm kiếm để tìm kiếm blog trên các trang web; cung cấp chương trình máy vi tính như một dịch vụ; cung cấp phần mềm ứng dụng trực tuyến (SaaS); điện toán đám mây; thiết kế phần mềm máy vi tính.

---

(111) **4-0610234**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28082

(220) 26/07/2019

(181) 26/07/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)

RUNGIS
THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

(531) 1.15.23; 21.1.17; 26.1.1; 26.4.3

(591) Đỏ, đen.

(731) SOCIETE D'ECONOMIE MIXTE DU MARCHE DE RUNGIS - SEMMARIS - RUNGIS MARCHE INTERNATIONAL (FR)
1 rue de la Tour, MIN de Paris, 94 550 Chevilly-Larue, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý thương mại và quản trị chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ cho thuê chỗ bán hàng tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ quảng bá cho những người hoạt động và quảng bá các hoạt động tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ quảng cáo trên phương tiện truyền thông, bao gồm cả quảng cáo trực tuyến, dành cho người tham gia và dành cho các hoạt động tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn về quảng cáo và quảng bá những người hoạt động và quảng cáo và quảng bá những hoạt động tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; cung cấp công cụ quảng cáo và quảng bá cho những người hoạt động và cho những hoạt động tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí, cụ thể là cung cấp tài liệu truyền thông; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo cho những người tham gia tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ marketing và dịch vụ truyền thông để xúc tiến hoạt động của bên thứ ba tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; bán lẻ công cụ truyền thông, cụ thể là bán không gian quảng cáo hoặc tờ rơi trên các phương tiện truyền thông, bao gồm cả các trang web, mạng xã hội, ứng dụng di động, tạp chí trực tuyến và danh bạ thương mại trực tuyến để xúc tiến các hoạt động và xúc tiến việc xuất khẩu của những người hoạt động trong chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; bán buôn công cụ truyền thông, cụ thể là bán không gian quảng cáo hoặc tờ rơi trên các phương tiện truyền thông, bao gồm cả các trang web, mạng xã hội, ứng dụng di động, tạp chí trực

tuyến và danh bạ thương mại trực tuyến để xúc tiến các hoạt động và xúc tiến việc xuất khẩu của những người hoạt động trong chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm rượu, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ xúc tiến việc trao đổi thông tin về chi tiết chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; tổ chức và duy trì các cuộc triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian tại các cuộc triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian để tổ chức và tiến hành các hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo, hội thảo chuyên đề và các sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ trợ giúp và hỗ trợ người tham gia hoạt động tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí để quản lý và phát triển các hoạt động của họ (dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh); dịch vụ tư vấn về việc tạo lập, tổ chức và quản lý kinh doanh liên quan đến việc tạo lập, phát triển, điều khiển, quản lý, triển khai, duy trì và mở rộng và đánh giá về chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn (tư vấn về việc tổ chức và quản lý kinh doanh) về việc tạo lập, phát triển, điều hành, quản lý, mở rộng, duy trì và quản lý việc phát triển và đánh giá chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; phân tích và nghiên cứu các vấn đề kinh tế liên quan đến chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; biên tập số liệu thống kê liên quan đến chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm rượu, thực phẩm và sản phẩm trang trí; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ tuyển dụng và quản lý nguồn nhân lực cho chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí, cụ thể là tập hợp cơ hội việc làm, yêu cầu về việc làm và cân đối giữa cung và cầu; tư vấn về việc tuyển dụng, quản lý nguồn lực và phát triển chuyên môn cho chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ đánh giá kỹ năng cho người làm việc tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm trang trí; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí, bao gồm cả bán buôn và bán lẻ trực tuyến, cụ thể là bán buôn và bán lẻ thịt, cá, gia cầm và thú săn, con hàu (không còn sống), tôm hùm (không còn sống), tôm hùm gai (không còn sống), cua (không còn sống), cua nhện (không còn sống), tôm (không còn sống), chiết xuất của thịt, hoa quả và rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa, dầu và chất béo cho thực phẩm, cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mỳ Ý và mỳ sợi, bột sắn và bột cọ sagu, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, sôcôla, kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được, đường, mật ong, mật đường, nấm men, bột nở, muối, gia vị, đồ gia vị, thảo mộc đã được bảo quản, giấm, nước xốt và các gia vị khác, đá (nước đông lạnh), sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô và chưa xử lý, ngũ cốc và hạt thô và chưa xử lý, rau củ và trái cây tươi, thảo mộc tươi, cây trồng và hoa tự nhiên, củ, cây giống và hạt để trồng, động vật sống, sản phẩm hải sản, động vật giáp xáp, tôm hùm còn sống, tôm hùm gai còn sống, cua còn sống, cua nhện còn sống, tôm còn sống, thực phẩm và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, si-rô và chế phẩm không chứa cồn để làm đồ uống, đồ uống có cồn trừ bia, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, cây nhân tạo trừ cây noel, thực vật đã được sấy khô, hoa nhân

tạo, cây noel nhân tạo, chậu hoa, chậu dùng cho cây trồng và hoa, cốc dùng để cắm hoa và trang trí bằng hoa, chậu đựng hoa và cây trồng, lọ cắm hoa, hộp đựng hoa, bọt xốp dùng để cắm hoa, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, vỏ bọc chậu hoa không bằng giấy, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm), bình, hũ, dải băng sizo, vật liệu dạng bọt xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa (bán thành phẩm), vật dụng để giữ bó hoa, bọt xốp dùng cho việc cắm hoa, rổ được đan lát từ cây liễu gai, nến, vật dụng dùng để giữ nến, ruy băng bằng vải dùng để trang trí, dải đăng ten dùng để trang trí, hạt cườm dùng để trang trí, khay dùng để trang trí, ruy băng làm bằng đay dùng để trang trí, sợi cọ, đá tự nhiên hoặc nhân tạo dùng để trang trí, khăn trang trí trên bàn làm bằng vải, sợi cọ, đay hoặc vật liệu tự nhiên hoặc tổng hợp, túi làm bằng vải, sợi cọ, đay hoặc vật liệu tự nhiên hoặc tổng hợp dùng để trang trí, cụ thể là trang trí hoa, hộp đựng kẹo bằng thủy tinh, lồng chim dùng để trang trí, đồ vật và tượng và tượng nhỏ và bức tượng nhỏ để trang trí làm bằng gốm, sứ, gỗ, nhựa, thủy tinh, kim loại, chất dẻo hoặc vật liệu tự nhiên hoặc nhân tạo, lông vũ tự nhiên hoặc nhân tạo dùng để trang trí, cái rổ, cái giỏ, giá treo làm bằng gỗ, kim loại, thủy tinh, dây thừng hoặc vật liệu tự nhiên hoặc tổng hợp dùng để trang trí, khung lằm bằng gỗ, kim loại, thủy tinh, chất dẻo, gốm, sứ hoặc vật liệu tự nhiên hoặc tổng hợp, đèn lồng, biểu tượng trang trí, kim tuyến, quả cầu dùng cho cây noel, vòng hoa thắp sáng, bức tượng nhỏ dùng để treo, đèn gắn trên tường, đèn, hộp chứa, đồ gốm để chứa đựng, rèm mắt cáo và màn che, ống bằng chất dẻo để chứa hoa; dịch vụ môi giới, cụ thể là dịch vụ sắp xếp để người bán và người mua liên lạc với nhau tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí, bao gồm cả dịch vụ trực tuyến; dịch vụ lễ tân cho người sử dụng tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; cung cấp thông tin về giá sản phẩm được tiêu thụ tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm, và sản phẩm trang trí.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ phát triển bất động sản được cung cấp bởi chủ dự án và người được ủy quyền quản lý dự án, cụ thể là dịch vụ tiến hành nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực bất động sản, dịch vụ tiến hành nghiên cứu tính khả thi trong việc xây dựng các công trình, tiến hành nghiên cứu cơ hội, thời điểm để xây dựng các công trình, dịch vụ kiếm được, giành được đất đai để xây dựng các công trình, dịch vụ giành được các giấy phép hành chính để xây dựng các công trình, dịch vụ tìm kiếm sự tài trợ cho việc xây dựng các công trình, dịch vụ điều phối các công trình bất động sản và dịch vụ marketing các công trình trong kế hoạch, các công trình chuẩn bị được xây dựng và các công trình đã được xây dựng và dịch vụ bán lại các công trình đã được xây dựng; dịch vụ quản lý bất động sản cho chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; cho thuê nhà để kinh doanh, nhà xưởng, văn phòng, nhà cho mục đích thương mại, đất đai, phòng họp, chỗ bán hàng; phân tích và nghiên cứu tài chính liên quan đến chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập tới mạng phân phối điện, nước và nhiệt để phát triển và vận hành chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ logistic, cụ thể là quản lý nguồn hàng dành riêng cho hoặc đến từ chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ tư vấn và cố vấn về hàng hóa và hậu cần vận chuyển; vận chuyển và

lưu trữ phế liệu liên quan đến việc phát triển và vận hành chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ vận chuyển, bao gói, đóng gói và lưu giữ hàng hóa và sản phẩm tới hoặc từ chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; cung cấp thông tin về việc vận chuyển, bao gói, đóng gói và lưu giữ hàng hóa và sản phẩm tới hoặc từ chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; cho thuê ga-ra hoặc nơi đỗ xe; cho thuê thiết bị chuyển vận hàng hóa tới hoặc từ chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ tại chợ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn, sản phẩm của nghề trồng nho, thực phẩm và sản phẩm trang trí; cho thuê kho chứa đồ và chỗ lưu trữ.

---

(111) **4-0610235**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26984

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



HONG XI FENG
RED WEST PHOENIX

(731) SHAANXI XIFENG LIQUOR CO., LTD (CN)
Liulin Town, Fengxiang District, Baoji City, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh [đồ uống]; tinh chất rượu; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc).

---

(111) **4-0610236**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26983

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



XI FENG JIU
WEST PHOENIX LIQUOR

(731) SHAANXI XIFENG LIQUOR CO., LTD (CN)
Liulin Town, Fengxiang District, Baoji City, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh [đồ uống]; tinh chất rượu; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc).

---

(111) **4-0610237**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10313
(220) 15/03/2024
(181) 15/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.13.6; 3.13.24; 4.5.12; 4.5.13
(731) CÔNG TY TNHH TATSUZAKI VIỆT NAM (VN)
Nhà ông Vững, thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Búa [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mũi nhọn để đục, khoét [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện.

---

(111) **4-0610238**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60895
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

MOMENTUM
Training Studio

(731) CÔNG TY TNHH TM DV MOMENTUM (VN)
466/36 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym (tập thể dục thể thao); dịch vụ huấn luyện cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ đào tạo gym; dịch vụ đào tạo, huấn luyện yoga.

---

(111) **4-0610239**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58027
(220) 15/12/2023
(181) 15/12/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.1.16; 5.11.19; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh lá, xanh lục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORGANIC NOPAL VIỆT NAM (VN)
Khu phố Phú Thọ, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chất tẩy trắng; nước giặt.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết; đồ uống không cồn; nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chất tẩy trắng, nước giặt, nước khoáng [đồ uống], nước uống tinh khiết, đồ uống không cồn, nước uống đóng chai, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ nông nghiệp.

---

(111) **4-0610240**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55854

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.2.7

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DƯƠNG NỮ (VN)
Tầng 5, số 164 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0610241**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30955

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HẬU (VN)
Ấp 3A, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0610242**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22555
(220) 31/05/2023
(181) 31/05/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

中信
ZUNG SEON

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DI HÀO (VN)
Nhà xưởng A1, KCN Tân Kìm, khu phố Tân Phước, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dầu dùng cho mục đích y tế; dầu sát trùng và cầm máu; dầu khuynh diệp dùng cho trẻ sơ sinh và phụ nữ sau khi sinh; dầu chống say sóng và muỗi cắn; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dầu xoa bóp.

---

(111) **4-0610243**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00528
(220) 06/01/2025
(181) 06/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ DÙNG THỂ THAO DO-WIN VIETNAM (VN)
Số 82 ngõ 44 đường Đông Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy; giầy tập luyện và thi đấu chuyên nghiệp; giầy thể thao; giầy nhảy [đồ đi chân]; giầy chạy bộ đường dài.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán: giầy, giầy tập thể dục, giày thể thao chuyên dụng, giày đi bộ, giày chạy bộ chuyên nghiệp, giày chạy bộ đường dài, giày tập luyện và thi đấu chuyên nghiệp, giày đá bóng, giày nhảy [đồ đi chân], giày thể thao.

---

(111) **4-0610244**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57756
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

EIGEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG GEN GROUP (VN)
Nhà 28, hẻm 264/47/6 tổ 13 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu.

---

(111) **4-0610245**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55472

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6

(591) Xám, xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAMI GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 2, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: các loại cỏ, thức ăn gia súc (cám, tấm).

Nhóm 40: Xử lý nước thải; xử lý nước nhiễm mặn thành nước ngọt.

Nhóm 44: Dịch vụ thiết kế cảnh quan hồ cá và bể cá.

---

(111) **4-0610246**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55470

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Yutaka

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VNVC (VN)
BT 8, khu đô thị Vimeco 2, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; tấm lót dùng một lần dành cho tã (quần tã) cho người không tự chủ được; tã (quần tã) dùng một lần; tã (quần tã) bằng vải; bông thấm hút.

---

(111) **4-0610247**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42576

(220) 11/10/2022

(181) 11/10/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

QUEEN VISION

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUN LENS VIỆT NAM (VN)
Số 91/229 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chất sát khuẩn; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610248**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14571

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

SYNNEX

(531) 26.5.2; 26.11.8; 26.15.15

(731) SYNNEX TECHNOLOGY INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
27 F., No. 205, Sec. 8, Civic Blvd., Nangang Dist., Taipei City 115028, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bảng tương tác điện tử; bảng thông báo điện tử; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; bộ phận của thiết bị sao chụp, cụ thể là hộp mực, không có mực; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; máy in dùng với máy tính; ổ đĩa cho máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; đĩa cứng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị khôi phục dữ liệu; thẻ nhớ truy cập ngẫu nhiên; máy vi tính; ổ đĩa cd cho máy tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thẻ nhớ nhanh; máy in màu dùng với máy vi tính; thiết bị liên lạc mạng; ổ đĩa cứng cho máy vi tính; phần cứng máy tính; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thẻ giao tiếp mạng; vi mạch số học dấu phẩy động; bo mạch chủ máy tính; thẻ đồ họa; thẻ nhớ [phần cứng máy tính]; giao diện [cho máy tính]; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa mềm; đĩa quang; vật mang dữ liệu quang học; bộ đọc thẻ [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ đọc mã vạch; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy tính bảng; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; máy đọc ký tự quang học; phần mềm máy tính dùng để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; thiết bị ghi dữ liệu vào đĩa cd; thiết bị bộ nhớ, có thể xách tay; usb; máy tính; thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị ghi và phát video; tivi; tai nghe choàng đầu; loa; thiết bị phát chương trình đa phương tiện có thể xách tay; pin điện; bộ cấp điện [pin]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện báo; cáp sạc điện; cáp truyền dữ liệu; đĩa compắc [nghe-nhìn]; điện thoại; máy fax; điện thoại di động; máy móc và dụng cụ điện truyền thông; thiết bị viễn thông; thiết bị hiển thị, cụ thể là màn hình tinh thể lỏng (lcd); bộ điều hợp mạng máy tính; đầu thu giải mã tín hiệu truyền hình; bộ định tuyến mạng; chip

[mạch tích hợp]; bo mạch chủ; máy biến thế [điện]; quạt làm mát bên trong dùng cho máy vi tính; thiết bị cung cấp điện, không phải máy phát điện; thiết bị sạc điện cầm tay; bộ chuyển đổi điện; khóa điện tử; hệ thống phòng trộm, chạy điện; cân điện tử; thiết bị phân tích mạng dùng điện; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; cảm biến; cảm biến kỹ thuật số; tủ đựng chuyên dùng để giữ thiết bị điện tử; thẻ nhớ ic; thiết bị ghi thời gian; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị giao tiếp điện tử kỹ thuật số có thể đeo được.

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị để đạt được thể lực [không dùng cho mục đích y tế], cụ thể là thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục thể thao; máy trò chơi video độc lập; máy trò chơi điện tử bằng tiền xu có nhiều thiết bị đầu cuối; máy trò chơi video; thiết bị trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy vi tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; bán đấu giá trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cho thuê máy và thiết bị văn phòng, trừ đồ đạc văn phòng; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ bán lẻ vật liệu điện tử; dịch vụ bán buôn vật liệu điện tử; dịch vụ bán lẻ thiết bị viễn thông; dịch vụ bán buôn thiết bị viễn thông; dịch vụ bán lẻ phần mềm máy tính; dịch vụ bán buôn phần mềm máy tính; dịch vụ bán lẻ phần cứng máy tính; dịch vụ bán buôn phần cứng máy vi tính; dịch vụ bán lẻ thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ bán buôn thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 37: Cho thuê pin sạc dự phòng; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay; cho thuê bộ sạc pin; lắp đặt thiết bị nghe nhìn; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị thông tin liên lạc; lắp đặt cáp truy cập internet; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa máy móc và thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị cụ thể là lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; cung cấp thông tin vận tải; theo dõi và kiểm soát quá trình vận chuyển hàng hóa bằng máy tính; định vị và theo dõi người và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; môi giới vận tải; chuyên chở hàng hoá; đặt thuê xe cộ; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ giao hàng tận nhà; dịch vụ giao hàng; thuê tàu chở hàng; hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; đóng gói và bao gói hàng hóa để vận chuyển; dịch vụ đóng gói hàng hóa; xếp dỡ hàng hóa; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ thông tin xếp hàng vào kho; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa.

Nhóm 40: Dịch vụ tùy chỉnh in 3d cho người khác; dịch vụ sao chép đĩa compact theo ủy thác và thông số kỹ thuật của khách hàng; lắp ráp linh kiện máy tính theo ủy thác và thông số kỹ thuật của khách hàng; dịch vụ lắp ráp các sản phẩm điện tử và các bộ phận theo yêu cầu theo các thông số kỹ thuật được ủy thác và hướng dẫn của khách hàng; dịch vụ lắp ráp theo yêu cầu thiết bị trò chơi và thiết bị điện tử tiêu dùng theo thông số kỹ thuật được ủy thác và hướng dẫn của khách hàng; dịch vụ lắp ráp theo yêu cầu các sản phẩm cơ khí điện tử theo các thông số kỹ thuật được ủy thác và hướng dẫn của khách hàng; dịch vụ lắp ráp theo yêu cầu máy tính xách tay theo đặc điểm kỹ thuật được ủy thác và hướng dẫn của khách hàng; dịch vụ lắp ráp theo yêu cầu phần cứng máy tính theo đặc điểm kỹ thuật được ủy thác và hướng dẫn của khách hàng; dịch vụ lắp ráp theo yêu cầu thiết bị internet theo đặc điểm kỹ thuật được ủy thác và hướng dẫn của khách hàng; dịch vụ lắp ráp theo yêu cầu các thiết bị truyền thông theo đặc điểm kỹ thuật được ủy thác và hướng dẫn của khách hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; cho thuê phần cứng máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống; dịch vụ phân tích công nghệ trong lĩnh vực xử lý dữ liệu; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; số hoá tư liệu [quét]; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; cho thuê máy chủ đặt web; thiết kế trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trực tuyến; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao lưu dữ liệu ổ cứng máy tính; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ công nghệ thông tin [khắc phục sự cố phần mềm] được cung cấp trên cơ sở thuê ngoài; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ nền tảng [paas]; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn an ninh mạng viễn thông; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [dc]; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp sản phẩm phần mềm ảo trực tuyến, không thể tải xuống; tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn kỹ thuật điện tử; lập kế hoạch và thiết kế kỹ thuật hệ thống điều khiển tự động; lập kế hoạch và thiết kế kỹ thuật thiết bị và hệ thống thông tin liên lạc; lập kế hoạch và thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển trung tâm; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu trong lĩnh vực phần cứng máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng.

Nhóm 45: Bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản).

---

(111) **4-0610249**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28371

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

iwork
Goes as a river
Đi như một dòng sông

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; kiểm toán tài chính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu đùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0610250**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14933

(220) 26/04/2022

(181) 26/04/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.11.8

(591) Xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; loa thông minh; vỏ hộp loa; cáp âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị và máy âm thanh.

---

(111) **4-0610251**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08388

(220) 15/03/2022

(181) 15/03/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN MAI (VN)
Số 237 đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện; dây dẫn điện; tụ điện; cuộn dây điện.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình nước nóng, vòi hoa sen; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước); bồn cầu; bếp ga; bếp từ.

Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sàn lát không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; đá hoa cương; đá hoa cẩm thạch.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; gương soi; giá treo khăn dùng trong phòng tắm; kệ để vật dụng vệ sinh dùng trong phòng tắm; tủ đựng đồ và đỡ chậu lavabo trong phòng tắm (tủ chậu lavabo).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: ổ cắm điện, phích cắm điện, công tắc điện, dây dẫn điện, tụ điện, cuộn dây điện, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình nước nóng, vòi hoa sen, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), bồn cầu, bếp ga, bếp từ, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, sàn lát không bằng kim loại, ngói, đá lát sàn không bằng kim loại, đá hoa cương, đá hoa cẩm thạch, bồn chứa nước bằng nhựa, gương soi, giá treo khăn dùng trong phòng tắm, kệ để vật dụng vệ sinh dùng trong phòng tắm, tủ đựng đồ và đỡ chậu lavabo trong phòng tắm (tủ chậu lavabo), điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, quạt điện, quạt điều hòa, tủ lạnh, xoong nồi, chảo, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò nướng, ấm đun nước bằng điện, máy xay, máy ép hoa quả, máy bơm nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị làm nóng không khí, đèn điện, đèn trần, đèn chùm, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phòng tắm kính, thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh, thiết bị sấy, máy sấy tóc, máy là; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: ổ cắm điện, phích cắm điện, công tắc điện, dây dẫn điện, tụ điện, cuộn dây điện, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình nước nóng, vòi hoa sen, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), bồn cầu, bếp ga, bếp từ, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, sàn lát không bằng kim loại, ngói, đá lát sàn không bằng kim loại, đá hoa cương, đá hoa cẩm thạch, bồn chứa nước bằng nhựa, gương soi, giá treo khăn dùng trong phòng tắm, kệ để vật dụng vệ sinh dùng trong phòng tắm, tủ đựng đồ và đỡ chậu lavabo trong phòng tắm (tủ chậu lavabo), điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, quạt điện, quạt điều hòa, tủ lạnh, xoong nồi, chảo, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò nướng, ấm đun nước bằng điện, máy xay, máy ép hoa qủa, máy bơm nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị làm nóng không khí, đèn điện, đèn trần, đèn chùm, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phòng tắm kính, thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh, thiết bị sấy, máy sấy tóc, máy là; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0610252**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42083

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

Phở Gánh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, toà nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Món hầm từ thịt và/hoặc rau; thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; xíu mại; nước mắm; chiết xuất từ cá; rau củ đóng hộp; dầu ăn; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; rong biển sấy khô.

---

(111) **4-0610253**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39653

(220) 19/10/2021

(181) 19/10/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

WELLMUNE

(731) KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Prince's Street, Tralee Co. Kerry, IRELAND V92 EH11

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nấm men (hóa chất dùng cho công nghiệp thực phẩm); Glucoza hyđrat-cacbon (glucose polysaccharide) có nguồn gốc từ nấm men và được sử dụng như một thành phần trong sản xuất thực phẩm chức năng, dùng trong sản xuất đồ uống và dùng trong sản xuất chất bổ sung ăn kiêng (hóa chất dùng cho công nghiệp thực phẩm); sacarin; vitamin để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chủng vi sinh nuôi cây, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; glucoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; lexithin dùng cho công nghiệp thực phẩm; pectin dùng cho công nghiệp thực phẩm; gluten dùng cho công nghiệp thực phẩm; lactoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; cazein dùng cho công nghiệp thực thẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chứa nấm men dùng cho ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích y tế, dùng cho người và động vật gồm chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích thú y (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; Sữa bột công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở cá, thịt, rau, trái cây và hạt; sữa giàu protein; sữa bột dùng cho mục đích dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); sữa giàu protein dạng khuấy; sản phẩm sữa giàu protein (không dùng cho y tế); đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu); trái cây và rau đã được bảo quản, đã được đông lạnh, đã được sấy khô và đã được nấu chín; thạch (cho thực phẩm); hạt đã chế biến (tẩm ướp hương vị); khoai tây lát mỏng; pho mát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở pho mát; bữa ăn được chuẩn bị trước trên cơ sở gồm cá, thịt và rau; sữa chua; chất phết lên bánh, trên cơ sở bơ sữa; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; chất phết lên bánh, trên cơ sở trái cây (đã chế biến); sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế bơ sữa; thịt và sản phẩm thay thế thịt (làm từ thực vật); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; hỗn hợp cà phê (cà phê); trà (chè) không dùng cho y tế; bột yến mạch và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bao gồm thực phẩm ăn nhanh (trên cơ sở ngũ cốc); cháo yến mạch; Bỏng ngô; bánh nướng; bánh kẹo; nước xốt thực phẩm phết lên bánh (gia vị); chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la và ca cao; xốt (gia vị); nước xốt (thịt).

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vặt cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống từ hoa quả (không có cồn); đồ uống dinh dưỡng (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước sinh tố dinh dưỡng (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực giàu protein (không có cồn); nước (đồ uống) giàu vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống) có hương vị trái cây, không có cồn.

---

(111) **4-0610254**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29914

(220) 20/07/2021

(181) 20/07/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

EUROLUBE

EURLUBE

(731) EUROLUB GMBH (DE)
Freisinger Strasse 25 - 27, 85386 Eching near Munich, Germany

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Các loại dầu nhờn bôi trơn động cơ và bôi trơn công nghiệp; chất bôi trơn; dầu nhờn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0610255**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25148

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 11.3.3; 26.11.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BAO BÌ THĂNG LONG (VN)
Lô D, cụm công nghiệp đa nghề Đình Bảng, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Bao bì làm bằng chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu bao gói làm từ tinh bột.

Nhóm 17: Bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; bao bì không thấm nước; vải dệt cách điện, cách nhiệt, nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; miếng xốp dạng bọt dùng để kê lót hàng hóa; bao bì amiăng.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; mái che bằng vải dệt; dây đai để đóng gói hàng hóa bằng nhựa tổng hợp; sợi các bon dùng cho ngành dệt; lanh thô [sợi lanh].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, quảng cảo, trưng bày và giới thiệu các loại gồm: túi và màng poly bằng nhựa, xốp bảo vệ bằng nhựa, hộp giấy, vải không dệt, dây đai đóng góp hàng hóa bằng nhựa, túi bằng vải.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến bao bì, phế thải nhựa; thử nghiệm vật liệu sản xuất bao bì; tư vấn công nghệ về sản xuất bao bì.

---

(111) **4-0610256**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51913
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LOCATSE

(731) TRẦN VĂN TRỌNG (VN)
76/17/6 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam.

---

(111) **4-0610257**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51900
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

KOLA

(531) 26.3.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy và thiết bị làm sạch không khí; tủ lạnh; quạt gió (điều hòa không khí).

---

(111) **4-0610258**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51852
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH TRAN-Q (VN)
Đường Trần Phú, KCN Nhơn Trạch 3 - giai đoạn 1, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; thương mại điện tử cụ thể là kinh doanh trực tuyến các mặt hàng: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610259**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51679
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ELATON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM (VN)
Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610260**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52455
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

BENHILL

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0610261**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50383
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

NISS

(731) CÔNG TY TNHH AGRO VIỆT (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610262**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50079
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG MAI FOODS (VN)
Tổ dân phố Tây Thượng, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: bơ và các sản phẩm làm từ bơ, phô mai và các sản phẩm làm từ phô mai, kem và các sản phẩm làm từ kem, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, trái cây khô, trái cây đã qua chế biến, mứt hoa quả, trái cây ngâm, mật ong, quả oliu, dầu oliu, dấm (dùng để làm gia vị), rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả bảo quản.

---

(111) **4-0610263**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46807
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.5.9; 3.5.24; 4.5.12; 4.5.13; 10.3.7; 25.3.3; 25.7.5; 25.12.1; 26.2.3; 26.3.4
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TAISHAN GYPSUM (VN)
Tầng 3 số 41 Chu Văn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; vải nhám (vải ráp); giấy nhám (giấy ráp); chế phẩm đánh bóng; bột nhám; vật liệu mài mòn.

Nhóm 06: Khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại); vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 19: Tấm thạch cao [vật liệu xây dựng]; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây

dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao [vật liệu xây dựng], tấm lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng [đồ uống], xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, ván lát sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp, đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, rượu, bia, nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0610264**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62191

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh, trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN THẠNH (VN)
2561 quốc lộ 1A, ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: tấm ốp tường nhựa PV, tấm lót sàn nhựa SPC, tấm ốp tường PVC vân đá.

---

(111) **4-0610265**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61469

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KOSUMA

(531) 24.15.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG XUÂN (VN)
Tổ dân phố Đông Cả, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: máy xén cỏ, máy cưa, máy nông nghiệp, máy rửa xe cộ, máy bơm, máy phát điện, động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất), động cơ khí nén, động cơ và máy thủy lực, hệ thống rửa xe cộ, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy hàn điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0610266**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61478
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/12/2024

(531) 5.11.2; 6.1.2; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐĂKGLEI (VN)
Thôn ĐăkRang, xã Đắk Pék, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong ngâm sâm; trà; trà hồng sâm.

---

(111) **4-0610267**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62140
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LSINCÉ

(220) 23/12/2024

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8
(731) 1. TRẦN MINH PHÁT (VN)
Số 507/10A, đường Hùng Vương, khóm 2, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
2. NGUYỄN MINH KHANG (VN)
Ấp Tân Huy, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0610268**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61941
(181) 20/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Beleshine

(220) 20/12/2024

(731) GLOWELL LLC (US)
30 N Gould St Ste N Sheridan, WY 82801, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0610269**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37384
(220) 22/08/2023
(181) 22/08/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

VMOTO

(731) VMOTO LIMITED (AU)
Level 48, 152-158 St Georges Terrace, Perth WA 6000, Australia
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; xe gắn máy; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe trượt; xe trượt điện; xe tay ga; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp có động cơ; xe đạp không có động cơ; xe điện; xe tay ga có bàn đạp; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng điện; xe máy điện; các bộ phận và phụ kiện trong nhóm này cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ xe cộ, bao gồm xe gắn máy, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, xe trượt, xe trượt điện, xe tay ga, xe máy, xe đạp, xe đạp điện, xe đạp có động cơ, xe đạp không có động cơ, xe điện, xe tay ga có bàn đạp, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng điện, xe máy điện, các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên; dịch vụ bán buôn xe cộ, bao gồm xe gắn máy, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, xe trượt, xe trượt điện, xe tay ga, xe máy, xe đạp, xe đạp điện, xe đạp có động cơ, xe đạp không có động cơ, xe điện, xe tay ga có bàn đạp, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng điện, xe máy điện, các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên; dịch vụ quảng cáo và marketing.

---

(111) **4-0610270**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35895
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

VTCODE

(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VTCODE (VN)
234 Ngô Tất Tố, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0610271**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34913
(181) 26/07/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 26/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(591) Trắng, vàng đất, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN AN (VN)
875 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0610272**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43539
(181) 13/09/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 13/09/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh ngọc lam, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY BƠM QUANG PHÚ (VN)
49 Vạn Kiếp, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy bơm xăng dầu; máy bơm chất lỏng; máy bơm hóa chất.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy bơm, máy bơm nước, máy bơm xăng dầu, máy bơm chất lỏng, máy bơm hóa chất.

---

(111) **4-0610273**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35896
(181) 01/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 01/08/2024

(531) 1.5.1; 7.1.12; 7.1.24; 26.11.7
(591) Xanh lá, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG MADECO (VN)
Số 3 Nguyễn Ngọc Lộ, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt hệ thống cửa; dịch vụ cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công và dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0610274**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16232

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

monos

(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
143/6 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ba lô; túi du lịch; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm gồm: túi xách, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô, túi du lịch, vali, ví đựng tiền.

---

(111) **4-0610275**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25260

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

Grenvir

(531) 1.17.2; 1.17.25; 5.3.14; 5.7.18; 5.7.23

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) TRỊNH THỊ THU PHƯƠNG (VN)
26/56 Nhi Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước giải khát; đồ uống thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); nước uống hoa quả.

---

(111) **4-0610276**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04430

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

GEMATIC
AUTOMATIC TRANSMISSION FLUID

(531) 1.15.5; 1.15.15; 18.1.21; 24.15.7; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU VÀ HÓA CHẤT QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Số 32 (số mới 74)-N01-LK01 khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

---

(111) **4-0610277**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46070

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.9; 3.7.16; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(111) **4-0610278**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46067

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(111) **4-0610279**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46033

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lục lam, lục lam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CASTA (VN)
Nhà số 9, ngõ 170 phố Hoàng Ngân, tổ 8, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược.

---

(111) **4-0610280**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45903

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá, trắng.

(731) PHẠM KIM BỒNG (VN)
19E4 đường DD4, KDC An Sương, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt, chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm để giặt; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa bát, xà phòng rửa bát; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt, chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; cung cấp thông tin thương mại; quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0610281**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04428
(181) 30/01/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 30/01/2024

(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU VÀ HÓA CHẤT QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Số 32 (số mới 74)-N01-LK01 khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

---

(111) **4-0610282**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04427
(181) 30/01/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 30/01/2024

(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.1.17; 15.7.1; 18.1.21; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU VÀ HÓA CHẤT QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Số 32 (số mới 74)-N01-LK01 Khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

---

(111) **4-0610283**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04429
(181) 30/01/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 30/01/2024

(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.1.17; 18.1.21; 24.15.7; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU VÀ HÓA CHẤT QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Số 32(số mới 74)-N01-LK1 khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

---

(111) **4-0610284**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09334

(220) 22/03/2022

(181) 22/03/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

MagiClip

(731) YAMAGUCHI YASUSHI (JP)
2-2-8, Fukagawa, Koto Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam (IBPRO LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Kẹp dùng cho bao đựng thẻ bảng tên; kẹp cho văn phòng; kẹp tài liệu (tất cả là đồ dùng văn phòng).

---

(111) **4-0610285**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52901

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHIMONO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ (VN)
68/10 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy sơn; máy in; máy lau nhà bằng hơi nước.

Nhóm 09: Robot người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; máy và thiết bị làm sạch không khí (máy và thiết bị làm sạch khí); hệ thống điều hòa không khí; máy đun nước tắm (thiết bị làm nóng nước tắm); máy sấy tóc; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); nồi nấu đa năng; máy làm sữa đậu nành (dùng điện); thiết bị khử trùng; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

Nhóm 21: Nồi hấp (không dùng điện, dùng để nấu nướng); bàn chải đánh răng dùng điện; thùng rác; bộ nồi nấu (không dùng điện); nồi áp suất (không dùng điện); chảo để rán.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc thiết bị điện tử (máy trợ thính), điện gia dụng (nồi chiên không dầu, máy và thiết bị làm sạch không khí, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị làm nóng nước tắm, máy sấy tóc, vỉ nướng (thiết bị nấu nướng), nồi nấu đa năng, máy làm sữa đậu nành dùng điện, thiết bị khử trùng, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, thiết bị sưởi ấm chạy điện), điện máy (robot người máy có trí tuệ nhân tạo), thiết bị vệ sinh, máy móc thiết bị y tế, máy công nghiệp (máy sơn, máy in, máy lau nhà bằng hơi nước).

---

(111) **4-0610286**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02054

(220) 18/01/2022

(181) 18/01/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.7

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI TAM HỮU (VN)
88 đường Thích Quảng Đức, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ) bằng gỗ.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội ngoại thất; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0610287**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02666

(220) 21/01/2022

(181) 21/01/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23

(591) Xanh lá, trắng.

(731) LƯƠNG THỊ NGỌC QUYÊN (VN)
Số 474 Nguyễn Văn Linh, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; quạt cắt gió đùng trong công nghiệp (máy chắn gió).

Nhóm 11: Quạt gió của máy hút khói; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió (điều hoà không khí); quạt (bộ phận của hệ thống điều hoà không khí).

---

(111) **4-0610288**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03527

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT CHÂU (VN)
54A đường Thuận Kiều, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; sửa chữa nhà; sửa chữa khung, cửa nhôm - sắt - inox.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp khung, cửa nhôm - sắt - inox.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và thiết kế trang trí nội ngoại thất; dịch vụ thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn, thiết kế công trình dân dụng nhà ở riêng lẻ; dịch vụ tư vấn, thiết kế công trình dự án chung cư - nhà cao tầng - khách sạn - nhà hàng - khu lưu trú - khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0610289**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42549

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

REIWAMOX

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0610290**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30427

(220) 29/07/2022

(181) 29/07/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

gofood MARKET

(531) 24.17.20

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ FBC (VN)
LK6C-04 làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chiết hoặc làm ra từ thịt gia súc; các sản phẩm chiết hoặc làm ra từ cá hồi; các sản phẩm chiết hoặc làm ra từ hải sản; các sản phẩm chiết hoặc làm ra từ thủy sản; các sản phẩm chiết hoặc làm ra từ thịt gia cầm; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; sữa, pho mát, bơ và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Gạo, mì sợi và mì ống; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý cụ thể là: rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; nấm cục tươi và nấm tươi; thủy hải sản còn sống.

Nhóm 32: Bia, đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Nhập khẩu, dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến, cửa hàng bán lẻ, bán buôn và đại lý phân phối,: thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy sản, hải sản, gia vị, rau, củ, quả, các sản phẩm gia dụng gồm nồi, chảo, thìa, dao, đĩa, các sản phẩm sản xuất, chế biến từ thịt gia súc, các sản phẩm sản xuất, chế biến từ cá hồi, các sản phẩm sản xuất, chế biến từ thủy sản, các sản phẩm sản xuất, chế biện từ hải sản, nước xốt, nước sốt; pho mát, bơ, dầu thực vật dùng cho thực phẩm, sản xuất các sản phẩm: sốt mỳ Ý spagetti, burger, bánh bao, nước lẩu chế biến sẵn, xúc xích.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0610291**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48502

(220) 16/11/2022

(181) 16/11/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

NANOXKOLOR

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm các loại vữa xây dựng; keo miết mạch gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); đá ốp lát dùng trong xây dựng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0610292**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08297

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.12; 1.15.9; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ THÉP ĐINH LÊ (VN)
Tòa nhà Dinhle, N09 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa.

---

(111) **4-0610293**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27993

(220) 14/07/2022

(181) 14/07/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHANG ANT (VN)
Số 7 Lô C, khu dân cư Hòa Khánh, khóm Hòa Khánh, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dụng cụ y tế, máy móc y tế, thiết bị y tế, thuốc, dược phẩm, chế phẩm dược, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.

---

(111) **4-0610294**

(210) 4-2022-00854

(181) 10/01/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

EFCC
ENGLISH FOR
COMMUNICATION CENTER

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72667/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/01/2022

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1

(591) Xanh đậm, vàng, xanh nhạt, đỏ.

(731) TẠ GIA VINH (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trung tâm dạy ngoại ngữ.

---

(111) **4-0610295**

(210) 4-2021-52475

(181) 30/12/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG SẢN TIẾN PHÁT
Since 2021

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72668/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/12/2021

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.1; 5.7.21; 5.7.24; 6.19.9; 15.7.1; 26.2.7; 26.11.3

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, da cam, vàng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG SẢN SẠCH TIẾN PHÁT (VN)
Thôn Trại Ba, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu sản phẩm sau, quảng cáo các sản phẩm sau: hoa quả tươi, rau củ tươi, hoa quả đã qua chế biến, rau củ đã qua chế biến, rau củ quả đã qua bảo quản.

---

(111) **4-0610296**

(210) 4-2020-29006

(181) 23/07/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)

VNPR
VIETNAM PUBLIC RELATIONS NETWORK

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72669/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/07/2020

(591) Đen, cam nhạt, cam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BÁO CHÍ NGÒI BÚT VÀNG (VN)
Lầu 9, tòa nhà Perfect, 150 Bis Lê Thị Hồng Gấm, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình.

---

(111) **4-0610297**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41116

(220) 06/10/2020

(181) 06/10/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)

SONADEZI
LONG THANH
MEMBER OF SONADEZI

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, xám, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Trụ bơm xăng dầu.

Nhóm 35: Quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, thiết bị trường học như: bàn, ghế, máy chiếu, nhiên liệu cho tàu xe, xe ôtô, thiết bị ngành nước như: hệ thống bơm, máy bơm, ống nước; quản lý kinh doanh hệ thống chiếu sáng công cộng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Kinh doanh các công trình đô thị; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình công cộng, nhà ở; xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, xây dựng khác; dịch vụ khai thác đá; xây dựng, lắp đặt và sửa chữa trạm xăng dầu.

Nhóm 39: Vận chuyển chất rắn; dịch vụ du lịch; thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải rắn (rác công nghiệp, sinh hoạt, y tế); dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; cung cấp nước.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; xử lý chất thải rắn, nước thải; tái chế phế liệu; xử lý nước sinh hoạt.

Nhóm 41: Dịch vụ trường đào tạo nghề; dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc nội ngoại thất; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đại lý du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ pháp lý; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

(111) **4-0610298**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-48319
(181) 19/11/2030
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/11/2020

(531) 25.5.3; 26.1.2; 26.2.7
(731) E-P EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.1 Xiaquan Village, Lingfeng Street, Anji, Huzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng.

---

(111) **4-0610299**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05336
(181) 08/02/2031
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 08/02/2021

(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÍN TRUNG (VN)
241/15 ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đũa gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm đũa gỗ.

---

(111) **4-0610300**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09398
(181) 12/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

VIETVALUE

(220) 12/03/2025

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VIETVALUE (VN)
Tầng 1, số 37, phố Xuân Quỳnh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định.

---

(111) **4-0610301**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60182
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 12/12/2024

(531) 3.9.1; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1
(591) Cam, vàng, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám, xanh lá cây, nâu.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Tổ dân phố Thượng Hải, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép.

---

(111) **4-0610302**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60186
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 12/12/2024

(531) 4.5.4; 16.3.1
(591) Vàng, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0610303**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60196
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TACOFIN

(220) 12/12/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0610304**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60199

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ELANCO

(731) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y và vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chất ăn kiêng dùng cho y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0610305**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60297

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM TIDO (VN)
Lô C29-C32 CCN Hải Sơn Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(111) **4-0610306**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60298

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.6.3

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTORIE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho thú cưng (động vật kiểng) như: thức ăn, quần áo, phụ kiện, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng, thuốc đặc trị, đồ chơi, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuông, lồng vận chuyển, ba lô, túi xách, nước hoa, sản phẩm khử mùi, nhà, nệm, giường ngủ, lược chải lông, tông đơ, kìm cắt móng, máy sấy, dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng, bánh thưởng, xương thưởng, sản phẩm gặm sạch răng, bình sữa, giày, khay vệ sinh, nhà vệ sinh, lót ổ vệ sinh, sản phẩm khử mùi, bột khử mùi, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thực phẩm chức năng dành cho thú cưng (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, bổ sung vitamin khoáng chất), con giống, vật nuôi để cung cấp giống.

---

(111) **4-0610307**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60299

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.6.3

(591) Cam, trắng, tím, xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTORIE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho thú cưng (động vật kiểng) như: thức ăn, quần áo, phụ kiện, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng, thuốc đặc trị, đồ chơi, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuông, lồng vận chuyển, ba lô, túi xách, nước hoa, sản phẩm khử mùi, nhà, nệm, giường ngủ, lược chải lông, tông đơ, kìm cắt móng, máy sấy, dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng, bánh thưởng, xương thưởng, sản phẩm gặm sạch răng, bình sữa, giày, khay vệ sinh, nhà vệ sinh, lót ổ vệ sinh, sản phẩm khử mùi, bột khử mùi, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thực phẩm chức năng dành cho thú cưng (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, bổ sung vitamin khoáng chất), con giống, vật nuôi để cung cấp giống.

---

(111) **4-0610308**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62101
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 23/12/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 26.1.1
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0610309**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62111
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Dáng sen

(220) 23/12/2024

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0610310**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62612
(181) 25/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 25/12/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHẾ TẠO BIẾN THẾ HÀ NỘI (VN)
Số 12, ngõ 36 phố Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến áp điện lực; tủ điện (chuyên dùng trong sản xuất công nghiệp).

---

(111) **4-0610311**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02059

(220) 16/01/2025

(181) 16/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LOESY

(731) NGUYỄN VĂN SỸ (VN)
Thôn An Phú, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (kính mắt); kính thuốc; kính an toàn (kính bảo hộ); kính râm; gọng kính đeo mắt; tròng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0610312**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02060

(220) 16/01/2025

(181) 16/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Asiya

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN SỸ (VN)
Thôn An Phú, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (kính mắt); kính thuốc; kính an toàn (kính bảo hộ); kính râm; gọng kính đeo mắt; tròng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0610313**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03792

(220) 03/02/2025

(181) 03/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

REV RUNNR

(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) REV EDITION COMPANY LIMITED (TH)
989 Siam Piwat Tower Building, Room No. A2, 8th Floor, Rama 1 Road, Pathumwan Subdistrict, Pathumwan District, Bangkok 10330 Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ phân phối trực tuyến thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ bán lẻ thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ bán buôn thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ bán buôn trực tuyến thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ phân phối đồ đội đầu; dịch vụ phân phối trực tuyến quần áo; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán buôn trực

tuyến quần áo; dịch vụ phân phối quần áo thể thao; dịch vụ phân phối trực tuyến quần áo thể thao; dịch vụ bán lẻ quần áo thể thao; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo thể thao; dịch vụ bán buôn quần áo thể thao; dịch vụ bán buôn trực tuyến quần áo thể thao; dịch vụ phân phối trực tuyến đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ đội đầu; dịch vụ bán buôn đồ đội đầu; dịch vụ bán buôn trực tuyến đồ đội đầu; dịch vụ phân phối đồ đi chân; dịch vụ phân phối trực tuyến đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ đi chân; dịch vụ bán buôn đồ đi chân; dịch vụ bán buôn trực tuyến đồ đi chân; việc kết hợp, vì lợi ích của người khác, của nhiều loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trên tạp chí; quảng cáo trên biểu ngữ; quảng cáo trên tạp chí xuất bản định kỳ; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên xuất bản phẩm; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ tiếp thị khuyến mại.

---

(111) **4-0610314**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04587

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CINNAMON FOREST

(731) HỘ KINH DOANH RỪNG QUẾ (VN)
105/2 Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán; dầu xoa bóp; cao xoa bóp; dầu gió.

---

(111) **4-0610315**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10248

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BOLEEI

(731) ENPING GUANGZHENG TOOLS CO., LTD (CN)
No. 915-2, 9th Floor, Building A, Research Workshop, No. 72, Enzhou Industrial Avenue, Encheng Street, Enping City

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm khử keo; chế phẩm tháo khuôn đúc; chất kết dính cho bê tông; chế phẩm hoá học phòng ngừa nấm mildew (nấm mốc, nấm mốc sương); bột trét bằng đất sét để trám khe hở hoặc cố định kính cửa sổ (đất sét pha); hoá chất nhuộm màu kính; men sứ; chất

dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm hàn đồng; silica dạng gel (silicagen); silicone; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm xử lý da thuộc; chất dính dùng cho gạch ốp tường; kim loại kiềm thổ; cồn cho mục đích công nghiệp; chế phẩm làm sạch gas; hoá chất để làm sạch nước; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; phosphat ba phenyl (hóa chất dùng trong công nghiệp); phân bón; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; keo chống thấm; keo dẻo polyethylene (keo chống thấm).

Nhóm 02: Chất tạo màu; thuốc nhuộm gỗ; chất nhuộm màu cho da thuộc; sơn amiăng; chất nhuộm màu ở dạng bút đánh dấu để phục chế đồ đạc; sơn chống cháy; chất pha loãng sơn; vữa vôi dùng để quét; sơn phủ gốm; chế phẩm bảo vệ kim loại; chất chống gỉ; chất chống gỉ kim loại; dầu chống gỉ; dầu bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; chất pha loãng; dầu thông; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 09: Dây điện; thiết bị chống trộm bằng điện tử; thiết bị báo động; ampe kế; thiết bị đầu cuối [điện]; bút thử điện; micrô; vôn kế.

Nhóm 11: Ống dẫn khói; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; van an toàn dùng cho bếp ga; ống nồi hơi [đường ống] cho hệ thống cấp nhiệt; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; phụ kiện thiết bị vệ sinh; bếp điện; vòi hoa sen; chao đèn; vòi nước.

Nhóm 18: Túi xách thời trang (túi); túi xách tay; ví tiền; va li; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; chiếc ô (dù); gậy chống để đi bộ; trang phục cho động vật; dây dắt động vật bằng da thuộc; túi đựng dụng cụ, rỗng; cặp sách.

---

(111) **4-0610316**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10267

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP AN TOÀN (VN)
Thôn 7, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả vải tươi, quả nhãn tươi.

---

(111) **4-0610317**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11146
(181) 20/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 20/03/2025

(531) 18.2.1; 25.1.25; 26.4.18; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH SÁP THƠM VÀ TINH DẦU NƯỚC HOA CLOU (VN)
Số 68 ngõ Hoà Bình, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0610318**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11324
(181) 21/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 21/03/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, vàng, nâu, trắng, hồng gạch.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NGŨ PHÚC (VN)
Thôn Ngũ Phúc, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả cam tươi.

---

(111) **4-0610319**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12705
(181) 28/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 28/03/2025

(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ đậm, vàng đồng.
(731) ĐOÀN THỊ HỒNG NGÂN (VN)
Xóm Hòa Lạc Tây, xã Nghĩa Hùng, huyện Nghĩa Hưng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Tổ yến đã sơ chế bảo quản; tổ yến; nước yến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán tổ yến, tổ yến chưa sơ chế, tổ yến đã sơ chế, nước yến, thực phẩm làm từ tổ yến.

---

(111) **4-0610320**

(210) 4-2025-11349
(181) 21/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

LYZEEN

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72731/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/03/2025

(731) NGUYỄN VIẾT THẮNG (VN)
Xóm Phú Thọ, thôn Đại Định, xã Sao Đại Việt, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

---

(111) **4-0610321**

(210) 4-2020-14126
(181) 28/04/2030
(450) 01/06/2026 460
(540)

XI MĂNG BẢO SƠN STEADY
BẢO SƠN STEADY

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán xi măng.

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72853/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/04/2020

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh da trời, xám, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THU THỀ (VN)
Thôn Tảo Phú, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0610322**

(210) 4-2023-29618
(181) 11/07/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

UURMI

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy lau nhà; robot hút bụi; máy xay sinh tố; máy làm sạch bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy làm sạch kiểu chổi, dùng điện; máy giặt chạy bằng điện; máy xay.

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72854/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/07/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HITECH ELECTRIC VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà văn phòng Hoàng Anh Safomec số 7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao cắt; kéo; thìa; dĩa.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; máy tạo độ ẩm phun sương (máy tạo độ ẩm không khí); máy hút ẩm cho mục đích gia dụng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; quạt sưởi điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi chiên không dầu; máy nấu sữa hạt; ấm đun nước, dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; nồi nấu chậm dùng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn bàn; bóng đèn.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo để rán; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; cốc để uống; ly thủy tinh; bình thủy tinh; chai lọ bằng thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa cụ thể là: máy hút bụi, máy lau nhà, robot hút bụi, máy xay sinh tố, máy làm sạch bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng, máy làm sạch kiểu chổi, dùng điện, máy giặt chạy bằng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dao cắt, kéo, thìa, dĩa, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị điều hòa không khí, quạt điện dùng cho cá nhân, máy tạo độ ẩm phun sương (máy tạo độ ẩm không khí), máy hút ẩm cho mục đích gia dụng, thiết bị sưởi ấm, hệ thống sưởi ấm, quạt, sưởi điện, nồi áp suất, dùng điện, nồi chiên không dầu, máy nấu sữa hạt, máy xay, ấm đun nước, dùng điện, bếp điện, nồi cơm điện, nồi nấu chậm dùng điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn bàn, bóng đèn, bộ nồi nấu không dùng điện, chảo để rán, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, cốc để uống, ly thủy tinh, bình thủy tinh, chai lọ bằng thủy tinh.

---

(111) **4-0610323**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29619

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH HITECH ELECTRIC VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà văn phòng Hoàng Anh Safomec số 7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy lau nhà; robot hút bụi; máy xay sinh tố; máy làm sạch bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy làm sạch kiểu chổi, dùng điện; máy giặt chạy bằng điện; máy xay.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao cắt; kéo; thìa; dĩa.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; máy tạo độ ẩm phun sương (máy tạo độ ẩm không khí); máy hút ẩm cho mục đích gia dụng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; quạt sưởi điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi chiên không dầu; máy nấu sữa hạt; ấm đun nước, dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; nồi nấu chậm dùng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn bàn; bóng đèn.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo để rán; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; cốc để uống; ly thủy tinh; bình thủy tinh; chai lọ bằng thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa cụ thể là: máy hút bụi, máy lau nhà, robot hút bụi, máy xay sinh tố, máy làm sạch bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng, máy làm sạch kiểu chổi, dùng điện, máy giặt chạy bằng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dao cắt, kéo, thìa, dĩa, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị điều hòa không khí, quạt điện dùng cho cá nhân, máy tạo độ ẩm phun sương (máy tạo độ ẩm không khí), máy hút ẩm cho mục đích gia dụng, thiết bị sưởi ấm, hệ thống sưởi ấm, quạt sưởi điện, nồi áp suất, dùng điện, nồi chiên không dầu, máy nấu sữa hạt, máy xay, ấm đun nước, dùng điện, bếp điện, nồi cơm điện, nồi nấu chậm dùng điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn bàn, bóng đèn, bộ nồi nấu không dùng điện, chảo để rán, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, cốc để uống, ly thủy tinh, bình thủy tinh, chai lọ bằng thủy tinh.

---

(111) **4-0610324**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47920

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.7; 26.11.12

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỢ THÍNH QUANG ĐỨC (VN)
384 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: máy trợ thính, điện cực ốc tai, hệ thống trợ thính đường xương, phụ kiện các thiết bị trợ thính, nguyên vật liệu làm núm tai, thiết bị thính học.

---

(111) **4-0610325**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47921

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

QUANG ĐỨC

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỢ THÍNH QUANG ĐỨC (VN)
384 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: máy trợ thính, điện cực ốc tai, hệ thống trợ thính đường xương, phụ kiện các thiết bị trợ thính, nguyên vật liệu làm núm tai, thiết bị thính học.

---

(111) **4-0610326**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23131

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.7; 24.17.20

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ WTP (VN)
73 đường số 43, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý, điều hành doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0610327**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23313

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Ripper

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ ĐẠI NAM (VN)
60/3/50 Đường số 5, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa kéo bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0610328**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23771

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.15; 1.15.23; 3.7.6; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Cam, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THỦY SẢN CHÂU SANG (VN)
Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Ba khía đã chế biến; chù ụ đã chế biến; tôm đã được bảo quản; mắm cá; mắm ba khía; mắm tôm; mắm chù ụ; tôm khô; khô cá.

---

(111) **4-0610329**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26324

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.3.3

(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa bằng da.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; ô, dù che nắng và gậy chống; roi da, yên cương và yên ngựa; ba toong; túi; rương; túi du lịch, túi đựng hành lý, vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô; túi xách, túi xách tay, túi xách tay nhỏ, túi cầm tay, túi xách tay thường dùng cho các sự kiện buổi tối và túi rỗng đựng mỹ phẩm; ví đựng tiền, ví đựng tiền và thẻ, ví đựng tiền xu, ví và ví dạng hộp đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ mang đi; ví dạng hộp đựng danh thiếp; cặp đựng giấy tờ tài liệu và cặp da; hộp và giá dạng cặp để đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa, ví đựng hộ chiếu, ví đựng quyển séc, túi du lịch đa dụng và túi dạng hộp đựng cà vạt; túi móc chìa khóa bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách rượu.

---

(111) **4-0610330**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72862/QĐ-SHTT.IP

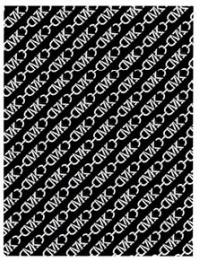
(210) 4-2024-26326

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.7.17; 26.11.9

(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa bằng da.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; ô, dù che nắng và gậy chống; roi da, yên cương và yên ngựa; ba toong; túi; rương; túi du lịch, túi đựng hành lý, vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô; túi xách, túi xách tay, túi xách tay nhỏ, túi cầm tay, túi xách tay thường dùng cho các sự kiện buổi tối và túi rỗng đựng mỹ phẩm; ví đựng tiền, ví đựng tiền và thẻ, ví đựng tiền xu, ví và ví dạng hộp đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ mang đi; ví dạng hộp đựng danh thiếp; cặp đựng giấy tờ tài liệu và cặp da; hộp và giá dạng cặp để đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa, ví đựng hộ chiếu, ví đựng quyển séc, túi du lịch đa dụng và túi dạng hộp đựng cà vạt; túi móc chìa khóa bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách rượu.

---

(111) **4-0610331**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72863/QĐ-SHTT.IP

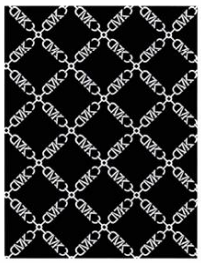
(210) 4-2024-26328

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.7.2; 25.7.17; 26.4.3

(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa bằng da.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; ô, dù che nắng và gậy chống; roi da, yên cương và yên ngựa; ba toong; túi; rương; túi du lịch, túi đựng hành lý, vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô; túi xách, túi xách tay, túi xách tay nhỏ, túi cầm tay, túi xách tay thường dùng cho các sự kiện buổi tối và túi rỗng đựng mỹ phẩm; ví đựng tiền, ví đựng tiền và thẻ, ví đựng tiền xu, ví và ví dạng hộp đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ mang đi; ví dạng hộp đựng danh thiếp; cặp đựng giấy tờ tài liệu và cặp da; hộp và giá dạng cặp để đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa, ví đựng hộ chiếu, ví đựng quyển séc, túi du lịch đa dụng và túi dạng hộp đựng cà vạt; túi móc chìa khóa bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách rượu.

---

(111) **4-0610332**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34123

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÔ KIỀU KHANH (VN)
1/50/22 Thanh Đa, tổ 58, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút làm trắng răng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0610333**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34173

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.17.8; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN (VN)
I8/4, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; tư vấn du học; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo và tư vấn đào tạo (kỹ năng mềm, kỹ năng sống); dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn định hướng nghề nghiệp).

---

(111) **4-0610334**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34841

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá, đen, trắng.

(731) TRINH RYAN HUY (US)
110 Westminster Dr, Shirley, New York 11967, The United States of America

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bông tắm; vật dụng cọ lưng; bông tắm làm từ xơ mướp; dụng cụ rửa bát làm từ xơ mướp; dụng cụ dùng để vệ sinh làm từ xơ mướp; bọt biển bằng xơ mướp dùng để rửa mặt.

Nhóm 22: Sợi làm từ xơ mướp (sợi thô).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ (nón); thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0610335**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37033

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.20; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.11.12

(591) Vàng.

(731) VŨ ĐĂNG CƯỜNG (VN)
Thôn Đồng Đại 1, xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; dầu gội; dầu xả; sữa tắm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc.

---

(111) **4-0610336**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37688

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ GIÁO DỤC ANH DUY (VN)
91 Nguyễn Thái Bình, khu 9, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi; bàn học sinh; đồ gỗ nội thất; đồ gỗ nhà trường; bàn bằng kim loại; bàn làm việc.

---

(111) **4-0610337**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72869/QĐ-SHTT.IP

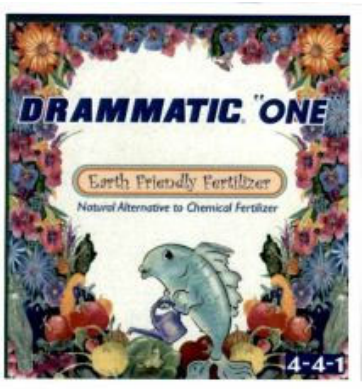
(210) 4-2024-37778

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.5.22; 5.9.24; 5.13.25; 19.1.4; 25.3.3

(591) Xanh dương, trắng, cam nhạt, cam đậm, xanh ngọc, đỏ, vàng, tím, xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THANH NGA (VN)
Số nhà 3, ngách 3, ngõ 2, phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

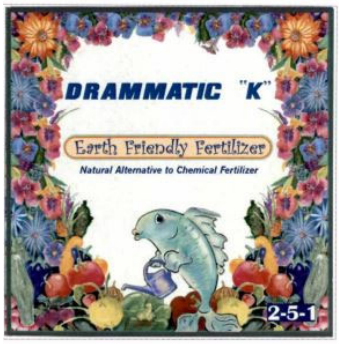
(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0610338**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37779
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.5.22; 5.9.24; 5.13.25; 19.1.4; 25.3.3
(591) Xanh dương, trắng, cam nhạt, cam đậm, xanh ngọc, đỏ, vàng, tím, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THANH NGA (VN)
Số nhà 3, ngách 3, ngõ 2, phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0610339**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38190
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CHITOPIA

(731) LEE, YOUNWOO (KR)
(Garak-dong) #202, 2F, 19-6, Munjeong-ro 13-gil, Songpa-gu, Seoul, 05782 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; trang trí thực phẩm.

---

(111) **4-0610340**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38495
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LALAMOVE RIDE

(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 24.15.1; 24.15.7
(731) LALATECH HOLDINGS LIMITED (KY)
PO box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống; thiết bị chỉ hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy để xử lý dữ liệu; thiết bị khảo sát tuyến đường tự động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho máy tính; hệ điều hành mạng (phần mềm máy tính); phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ cho thuê xe taxi và các loại phương tiện vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính cung cấp dịch vụ vận tải và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính tự động đặt lịch và điều phối phương tiện cơ giới; phần mềm máy tính để quản lý và đặt chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính để hành khách, hành khách tiềm năng và người sử dụng phương tiện cơ giới sử dụng chung; phần mềm máy tính tự động sắp xếp công việc và phát hành xe cộ theo lịch; bản hướng dẫn sử dụng ứng dụng di động điện tử để quản lý và đặt chỗ cho dịch vụ vận tải (có thể tải xuống); bộ ứng dụng di động có thể tải xuống dùng để dẫn đường; bộ ứng dụng di động có thể tải xuống để hành khách, hành khách tiềm năng và người sử dụng phương tiện cơ giới sử dụng chung; ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động.

Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý kinh doanh liên quan đến việc đề nghị và cấp giấy phép kinh doanh cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đặt hàng sản phẩm và dịch vụ trực tuyến cho người khác; sắp xếp lịch hẹn cho các sự kiện khác nhau trong tổ chức (sắp xếp công việc văn phòng); thông báo lịch trình quan trọng trong tổ chức (sắp xếp công việc văn phòng); quảng cáo; quản lý marketing; dịch vụ quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý thị trường, cụ thể là dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; hệ thống hậu cần vận tải; đại lý môi giới tổ chức vận tải; vận chuyển bưu kiện; dịch vụ vận tải đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ nhận hàng hóa; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; dịch vụ đặt chỗ xe cộ để vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ xe cộ để vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; hiện đại hóa (cập nhật) phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính thông qua một trang web; tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phát triển và cải thiện ứng dụng phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ cho thuê xe ô tô và xe buýt.

---

(111) **4-0610341**

(210) 4-2024-38496

(181) 15/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LALAMOVE
RIDE

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72875/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/08/2024

(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 24.15.1; 24.15.7

(731) LALATECH HOLDINGS LIMITED (KY)
PO box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống; thiết bị chỉ hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy để xử lý dữ liệu; thiết bị khảo sát tuyến đường tự động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho máy tính; hệ điều hành mạng (phần mềm máy tính); phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ cho thuê xe taxi và các loại phương tiện vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính cung cấp dịch vụ vận tải và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính tự động đặt lịch và điều phối phương tiện cơ giới; phần mềm máy tính để quản lý và đặt chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính để hành khách, hành khách tiềm năng và người sử dụng phương tiện cơ giới sử dụng chung; phần mềm máy tính tự động sắp xếp công việc và phát hành xe cộ theo lịch; bản hướng dẫn sử dụng ứng dụng di động điện tử để quản lý và đặt chỗ cho dịch vụ vận tải (có thể tải xuống); bộ ứng dụng di động có thể tải xuống dùng để dẫn đường; bộ ứng dụng di động có thể tải xuống để hành khách, hành khách tiềm năng và người sử dụng phương tiện cơ giới sử dụng chung; ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động.

Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý kinh doanh liên quan đến việc đề nghị và cấp giấy phép kinh doanh cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đặt hàng sản phẩm và dịch vụ trực tuyến cho người khác; sắp xếp lịch hẹn cho các sự kiện khác nhau trong tổ chức (sắp xếp công việc văn phòng); thông báo lịch trình quan trọng trong tổ chức (sắp xếp công việc văn phòng); quảng cáo; quản lý marketing; dịch vụ quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý thị trường, cụ thể là dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; hệ thống hậu cần vận tải đại lý môi giới tổ chức vận tải; vận chuyển bưu kiện; dịch vụ vận tải đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ nhận hàng hóa; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; dịch vụ đặt chỗ xe cộ để vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ xe cộ để vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; hiện đại hóa (cập nhật) phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính thông qua một trang web; tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phát triển và cải thiện ứng dụng phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ cho thuê xe ô tô và xe buýt.

---

(111) **4-0610342**

(210) 4-2024-38725

(181) 16/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72876/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/08/2024

(531) 1.15.5; 26.13.1

(731) SRINANAPORN MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước ép hoa quả có chứa thạch dừa; đồ uống vị hoa quả, không chứa cồn; đồ uống vị hoa quả, không chứa cồn, có chứa thạch dừa.

---

(111) **4-0610343**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53241

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Space & Time Cube

(731) LIN SHIQI (XIAMEN) CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 101, No. 599-1, Dianqian 6th Road, Xiamen Area, Free Trade Pilot Zone, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; chụp ảnh dưới dạng vi phim; cho thuê đồ chơi.

---

(111) **4-0610344**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08588

(220) 07/03/2024

(181) 07/03/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

APN-CIP

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610345**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08583
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

APN-LIPOHRT

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610346**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08584
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

APN-LIPOKOF

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610347**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08585
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

APN-LIPOGLUT

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610348**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08586
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

APN-LIPOSLEEP

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610349**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08589
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

APN-ZOL

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610350**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08590
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

APN-RABE

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610351**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08591
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

APN-CEF

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610352**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08592
(220) 07/03/2024
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

APN-ZIT

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0610353**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-26662
(220) 28/09/2015
(181) 28/09/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

すいか

(531) 5.7.20; 5.7.22; 26.2.7; 26.4.1

(731) MRS. AMARA PUANGCHOMPOO (TH)
3 Moo 2, Homgred Sub-district, Sampran District, Nakhon Pathom Province, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút [đồ dùng văn phòng]; bút chì; thước vẽ; tẩy (văn phòng phẩm); giấy tiêu đề thư [văn phòng phẩm]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; phong bì [văn phòng phẩm].

Nhóm 18: Túi đeo vai; túi xách tay; ô; túi xách lớn có hai quai song song; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền.

Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo sơ mi; áo sơ mi thể thao; áo lót (áo mặc bên trong áo sơ mi, sát với da); quần dài; quần ngắn của đàn ông; quần dài thể thao; áo váy; váy; áo phông ngắn tay; áo ba lỗ; bộ quần áo; quần jean; quần đùi; quần ống bó [quần dài]; thắt lưng [trang phục]; quần áo lót; quần áo ngủ; tạp dề [trang phục]; ca vát; nơ con bướm; khăn quàng cổ; khăn trùm đầu; tã lót bằng vải [trang phục]; khăn choàng; dải thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; xà-rông; dải đeo quần, tất; áo gilê; áo mưa; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo vét [trang phục]; áo choàng mặc sau khi tắm; áo thụng dài khoác ngoài; áo choàng; quần áo bó; quần áo mặc để tắm biển; váy dạ hội; găng tay [trang phục]; khăn trùm đầu của các nữ tu; áo cưới; quần áo đan [trang phục]; yếm; áo nịt ngoài, áo nịt ngực; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; tấm che nắng [đồ đội đầu]; giày; giày thể thao; dép đi trong nhà; dép; giày cao cổ; tất ngắn cổ; tất cao cổ; miếng lót bên trong giày; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tất cao cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ túi đeo vai, túi xách tay, ô, túi xách lớn có hai quai song song, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, áo sơ mi, áo sơ mi thể thao, áo lót (áo mặc bên trong áo sơ mi, sát với da), quần dài, quần ngắn của đàn ông, quần dài thể thao, áo váy, váy, áo phông ngắn tay, áo ba lỗ, bộ quần áo, quần jean, quần đùi, quần ống bó [quần dài], thắt lưng [trang phục], quần áo lót, quần áo ngủ, tạp dề [trang phục], ca vát, nơ con bướm, khăn quàng cổ, khăn trùm đầu, tã lót bằng vải [trang phục], khăn choàng, dải thắt lưng [trang phục], cổ tay áo [trang phục], xà-rông, dải đeo quần, tất, áo gilê, áo mưa, áo choàng ngoài, áo len dài tay, áo vét [trang phục], áo choàng mặc sau khi tắm, áo thụng dài khoác ngoài, áo choàng, quần áo bó, quần áo mặc để tắm biển, váy dạ hội, găng tay [trang phục], khăn trùm đầu của các nữ tu, áo cưới, quần áo đan [trang phục], yếm, áo nịt ngoài, áo nịt ngực, mũ, mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], tấm che nắng [đồ đội đầu], giày, giày thể thao, dép đi trong nhà, dép, giày cao cổ, tất ngắn cổ, tất cao cổ, miếng lót bên trong giày, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây nịt để kéo giữ tất cao cổ; dịch vụ bán buôn túi đeo vai, túi xách tay, ô, túi xách lớn có hai quai song song, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, áo sơ mi, áo sơ mi thể thao, áo lót (áo mặc bên trong áo sơ mi, sát với da), quần dài, quần ngắn của đàn ông, quần dài thể thao, áo váy, váy, áo phông ngắn tay, áo ba lỗ, bộ quần áo, quần jean, quần đùi, quần ống bó [quần dài], thắt lưng [trang phục], quần áo lót, quần áo ngủ, tạp dề [trang phục], ca vát, nơ con bướm, khăn quàng cổ, khăn trùm đầu, tã lót bằng vải [trang phục], khăn choàng, dải thắt lưng [trang phục], cổ tay áo [trang phục], xà-rông, dải đeo quần, tất, áo gilê, áo mưa, áo choàng ngoài, áo len dài tay, áo vét [trang phục], áo choàng mặc sau khi tắm, áo thụng dài khoác ngoài, áo choàng, quần áo bó, quần áo mặc để tắm biển, váy dạ hội, găng tay [trang phục], khăn trùm đầu của các nữ tu, áo cưới, quần áo đan [trang phục], yếm, áo nịt ngoài, áo nịt ngực, mũ, mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], tấm che nắng [đồ đội đầu], giày, giày thể thao, dép đi trong nhà, dép, giày cao cổ, tất ngắn cổ, tất cao cổ, miếng lót bên trong giày, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây nịt để kéo giữ tất cao cổ; cửa hàng tạp hóa buôn bán túi đeo vai, túi xách tay, ô, túi xách lớn có hai quai song song, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, áo sơ mi, áo sơ mi thể thao, áo lót (áo mặc bên trong áo sơ mi, sát với da), quần dài, quần ngắn của đàn ông, quần dài thể thao, áo váy, váy, áo phông ngắn tay, áo ba lỗ, bộ quần áo, quần jean, quần đùi, quần ống bó [quần dài], thắt lưng [trang phục], quần áo lót, quần áo ngủ, tạp dề [trang phục], ca vát, nơ con bướm, khăn quàng cổ, khăn trùm đầu, tã lót bằng vải [trang phục], khăn choàng, dải thắt lưng [trang phục], cổ tay áo [trang phục], xà-rông, dải đeo quần, tất, áo gilê, áo mưa, áo choàng ngoài, áo len dài tay, áo vét [trang phục], áo choàng mặc sau khi tắm, áo thụng dài khoác ngoài, áo choàng, quần áo bó, quần áo mặc để tắm biển, váy dạ hội, găng tay [trang phục], khăn trùm đầu của các nữ tu, áo cưới, quần áo đan [trang phục], yếm, áo nịt ngoài, áo nịt ngực, mũ, mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], tấm che nắng [đồ đội đầu], giày, giày thể thao, dép đi

trong nhà, dép, giày cao cổ, tất ngắn cổ, tất cao cổ, miếng lót bên trong giày, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây nịt để kéo giữ tất cao cổ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ trực tuyến túi đeo vai, túi xách tay, ô, túi xách lớn có hai quai song song, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, áo sơ mi, áo sơ mi thể thao, áo lót (áo mặc bên trong áo sơ mi, sát với da), quần dài, quần ngắn của đàn ông, quần dài thể thao, áo váy, váy, áo phông ngắn tay, áo ba lỗ, bộ quần áo, quần jean, quần đùi, quần ống bó [quần dài], thắt lưng [trang phục], quần áo lót) quần áo ngủ, tạp dề [trang phục], ca vát, nơ con bướm, khăn quàng cổ, khăn trùm đầu, tã lót bằng vải [trang phục], khăn choàng, dải thắt lưng [trang phục], cổ tay áo [trang phục], xà-rông, dải đeo quần, tất, áo gilê, áo mưa, áo choàng ngoài, áo len dài tay, áo vét [trang phục], áo choàng mặc sau khi tắm, áo thụng dài khoác ngoài, áo choàng, quần áo bó, quần áo mặc để tắm biển, váy dạ hội, găng tay [trang phục], khăn trùm đầu của các nữ tu, áo cưới, quần áo đan [trang phục], yếm, áo nịt ngoài, áo nịt ngực, mũ, mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], tấm che nắng [đồ đội đầu], giày, giày thể thao, dép đi trong nhà, dép, giày cao cổ, tất ngắn cổ, tất cao cổ, miếng lót bên trong giày, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây nịt để kéo giữ tất cao cổ.

---

(111) **4-0610354**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-10646

(220) 27/03/2020

(181) 27/03/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.11.3; 5.5.16; 5.5.22; 5.7.14; 6.1.2; 24.13.1; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, đỏ hồng.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỤC NGẠN (VN)
Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0610355**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29917

(220) 29/07/2020

(181) 29/07/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 8.5.4; 24.15.7; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ANH PHÁT HẢI PHÒNG (VN)
Số 1 cụm Công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt đã được bảo quản; thịt đông khô; cá, được bảo quản; rau đã được bảo quản; giò (chả); ruốc thịt; xúc xích; lạp xưởng; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt, kẹo; bánh mì.

Nhóm 31: Rau tươi; hoa quả tươi (trái cây tươi); heo sống.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0610356**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72890/QĐ-SHTT.IP

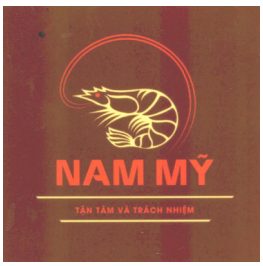
(210) 4-2020-44920

(220) 29/10/2020

(181) 29/10/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.9.16; 26.11.8

(591) Nâu, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN NAM MỸ (VN)
Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 31: Động vật giáp xác [sống].

Nhóm 35: Mua, bán tôm giống.

---

(111) **4-0610357**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25355

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.16; 3.7.17; 9.3.1; 11.7.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cô ban, xanh dương.

(731) TRẦN TIẾN LĨNH (VN)
Thôn Thượng, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

---

(111) **4-0610358**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25432

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

SAVINELLI

(531) 25.1.6

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ NAM (VN)
Số 22 lô 1C khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0610359**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25433

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh cô ban, xanh cô ban nhạt, xanh dương, xanh cô ban sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0610360**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25434

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHACOM

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ NAM (VN)
Số 22 lô 1C khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0610361**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72908/QĐ-SHTT.IP

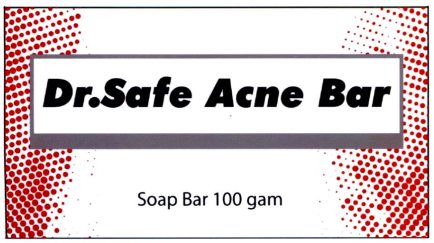
(210) 4-2021-25435

(220) 23/06/2021

(181) 23/06/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.7.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0610362**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47816

(220) 03/12/2021

(181) 03/12/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.22; 2.3.16; 2.3.22; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Nâu, cam.

(731) NGUYỄN THỊ NGUYÊN (VN)
Số 125 TT Kho 101 Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

---

(111) **4-0610363**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72910/QĐ-SHTT.IP

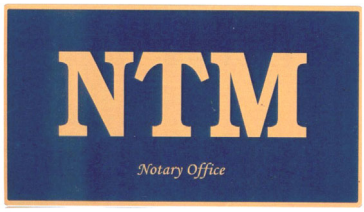
(210) 4-2022-08981

(220) 18/03/2022

(181) 18/03/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN THÀNH MỸ (VN)
919D Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0610364**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13693

(220) 18/04/2022

(181) 18/04/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.9.1; 25.1.25

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KAKO (VN)
Số 3, ngõ 17 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm dinh dưỡng, đồ uống.

---

(111) **4-0610365**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72912/QĐ-SHTT.IP

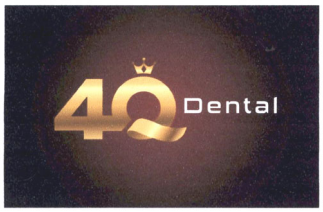
(210) 4-2022-15372

(220) 28/04/2022

(181) 28/04/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.9.1

(591) Vàng đồng, trắng, đỏ đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH 4Q (VN)
Số 12, ngách 77 ngõ 381 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn nha khoa; phòng khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(111) **4-0610366**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06354

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 1.15.24; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC THẮNG BG (VN)
Thôn Gia, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; mỹ phẩm; nước xả vải; nước lau sàn.

---

(111) **4-0610367**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17913

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.3.1; 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương.

(731) LƯƠNG NGỌC ĐỊNH (VN)
Tổ 15, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0610368**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41417

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN MÁY SENKA (VN)
Số 126 đường 64, KDC Bình Phú 2, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; đá mài; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; thước góc [dụng cụ cầm tay]; ê ke [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay]; kéo; cưa soi; cưa lọng; cưa lượn; kìm nhổ đinh; mũi đột dùng để đóng đinh; cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay]; đĩa cưa [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt; dao cắt; lưỡi cắt; lưỡi kéo; dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay]; kìm siết hai chiều [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt ống [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt; dụng cụ mài sắc; công cụ để mài lưỡi cắt; dụng cụ xén tỉa cây; bào xoi; bào rãnh; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; đục; cuốc chim [dụng cụ cầm tay]; lưỡi bào; dụng cụ bằng sắt để bào; giũa [dụng cụ cầm tay]; giũa thô [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; chìa vặn vít, không dùng điện; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ đào xới [công cụ cầm tay]; cuốc [công cụ cầm tay]; cái kìm; đĩa mài bằng đá nhám; dụng cụ đục lỗ [công cụ cầm tay); kìm bấm lỗ [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; êtô; mỏ cặp; mâm cặp; kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Thước ni vô đo mức thăng bằng; thiết bị đo khoảng cách; dụng cụ đo; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; thước [dụng cụ đo]; thiết bị đo chính xác; dụng cụ đo; thước tỷ lệ [dụng cụ đo]; thước gấp [dụng cụ đo].

---

(111) **4-0610369**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46338
(220) 13/10/2023
(181) 13/10/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

WATER FREE

(591) Trắng, xanh dương.
(731) HUANG MU HUA (TW)
4F, No.52, Lane 198, Jingguo Road, Taoyuan District, Taoyuan City, China (Taiwan)
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

---

(111) **4-0610370**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52287
(220) 16/11/2023
(181) 16/11/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

HQV STUDIO

(531) 1.15.23; 16.3.3; 26.3.4; 26.5.1; 26.5.9
(731) HÀ QUỐC VIỆT (VN)
Thôn Tân An, xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị/dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; vác phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; nhiếp ảnh

---

(111) **4-0610371**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58776
(220) 20/12/2023
(181) 20/12/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

AB
CHÂN VỊT INOX AB

(531) 15.1.13; 21.1.17; 26.3.1
(731) TỪ TRUNG NAM (VN)
Số 430, ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 12: Chân vịt tàu thủy (phụ tùng cơ khí).

---

(111) **4-0610372**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23663

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

COLORFULLEAF

(731) SHENZHEN HAICHUN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Floor 3, Building D, City Shanhai Yunhui, No. 1067, Xuegang Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; áo nịt ngực; quần dài; quần áo ngủ; quần đùi; quần lót chẽn gối của phụ nữ.

---

(111) **4-0610373**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30927

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LIMOSI
Đi Tới Đỉnh Cao Công Nghệ

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU TSD GLOBAL (VN)
387A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

Nhóm 11: Máy lọc nước.

Nhóm 19: Bột bả; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0610374**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41252
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Rebala

(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TD UNIVERSAL (VN)
209/8L, quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0610375**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44981
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Chef Vo Quoc
Vietnamese Cuisine

(531) 5.3.9; 5.3.14
(591) Xanh, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÕ ĐÌNH (VN)
72/1 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm.

Nhóm 30: Trà; cà phê; bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0610376**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22400
(220) 03/06/2021
(181) 03/06/2031
(450) 01/06/2026 460
(540)

ĐÀM ĐẠO LỊCH SỬ

(531) 1.1.2; 1.1.10; 9.7.1; 9.7.17; 16.1.13
(731) PHÍ ANH TUẤN (VN)
Tổ 17, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí; phóng viên ảnh; trình diễn sân khấu; cung cấp viđeo trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0610377**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05575

(220) 22/02/2022

(181) 22/02/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1

(731) CÙ THỊ NGỌC QUÍ (VN)
Ấp Đông B, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 27: Thảm yoga; thảm tập thể dục; thảm tập thể thao.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ tập yoga; dụng cụ tập thể dục thể thao.

---

(111) **4-0610378**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04062

(220) 05/02/2025

(181) 05/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

GOGOKTV

(731) BÙI THẾ DUYỆT (VN)
Thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Máy đọc đĩa Cd/Dvd; màn hình hiển thị (điện tử) dùng cho đầu karaoke; bộ đầu máy hát karaoke vi tính; đầu đĩa hình kỹ thuật số; màn hình video (dùng cho đầu karaoke).

---

(111) **4-0610379**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04063

(220) 05/02/2025

(181) 05/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

GOGOAUDIO

(731) BÙI THẾ DUYỆT (VN)
Thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Micro; vang số (bộ trộn âm thanh); nguồn điện (bộ nguồn điện); loa; loa siêu trầm; cục (bộ) đẩy công suất âm thanh.

---

(111) **4-0610380**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04066

(220) 05/02/2025

(181) 05/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ASIMO

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm hệ điều hành máy tính không tải xuống được sử dụng cho xe cộ; cung cấp phần mềm không tải xuống được để quản lý dữ liệu xe cộ, điều hướng, cập nhật phần mềm và chẩn đoán hệ thống; cung cấp phần mềm không tải xuống được để triển khai các ứng dụng và bổ sung chức năng mới cho xe cộ; cung cấp phần mềm không tải xuống được để hỗ trợ trí thông minh của xe cộ và các công nghệ lái xe kết nối và tự động; nền tảng như là dịch vụ (PAAS) chứa các nền tảng phần mềm hệ điều hành máy tính để sử dụng cho xe cộ; phần mềm như là dịch vụ (SAAS) chứa các phần mềm hệ điều hành máy tính để sử dụng cho xe cộ; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, nghiên cứu công nghiệp và thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, tất cả đều thuộc nhóm 42.

---

(111) **4-0610381**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04079

(220) 05/02/2025

(181) 05/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DAVA

(531) 5.9.6; 24.15.7; 26.1.2; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM NK VIỆT NAM (VN)
448/65/2A Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tỏi được bảo quản; tỏi đã chế biến; tỏi đen được lên men tự nhiên.

---

(111) **4-0610382**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04085

(220) 05/02/2025

(181) 05/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MINGUINOVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và y tế); nước rửa chén.

---

(111) **4-0610383**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04086

(220) 05/02/2025

(181) 05/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TNN
FASHION STORE

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8; 26.11.11

(591) Đen, da.

(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(111) **4-0610384**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04098

(220) 05/02/2025

(181) 05/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HARMOA

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Tím, xanh, trắng.

(731) LÊ THỊ THÙY DUYÊN (VN)
18, khu N5, khu nhà ở Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; tư vấn tâm lý và lối sống; dịch vụ chăm sóc tâm lý; dịch vụ đánh giá và kiểm tra tâm lý; huấn luyện tâm lý, tư vấn và trị liệu; tư vấn liên quan đến tâm lý tích hợp.

---

(111) **4-0610385**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04135

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Cropee

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.3

(591) Xanh lá, trắng, cam nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CROP & SOIL (VN)
Số 78, đường C, khu dân cư Nam Phúc, lô S6-3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể như sau: thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm hại cây trồng; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610386**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04150

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 2.9.1; 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH MINH BABY (VN)
Số 5 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất).

Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, nón (mũ), vớ (tất).

---

(111) **4-0610387**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04153

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LAURENT MOIRA

(531) 7.3.2; 26.4.9

(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Thôn Tế Xuyên 2, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, keo xịt tóc, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm.

---

(111) **4-0610388**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04154

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.5.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0610389**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04156

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

oxyspace

WELLNESS CENTER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OXYSPACE (VN)
Căn thương mại S3-04, tầng 1, tòa nhà Sky 3, Aquabay, Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh và dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0610390**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04181

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH PT AGRI (VN)
Tầng 6, tòa nhà Plaschem Tower, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); lá trà đã qua sơ chế (sấy khô hoặc phơi khô); hồi (gia vị); bột hồi (gia vị); bột quế (gia vị); quế (gia vị).

---

(111) **4-0610391**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04182

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.9; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.11

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, đỏ.

(731) PHẠM PHÚ CƯỜNG (VN)
Thôn 7, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt điều rang muối; nhân hạt điều (đã chế biến); nhân hạt điều sơ chế; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0610392**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04195

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SOLZINKO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610393**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04201

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1

(731) NGUYỄN TRÀ MY (VN)
15A ngõ 164, Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ đào tạo tiếng Anh; trung tâm đào tạo tiếng Anh; khảo thí giáo dục; phiên dịch ngôn ngữ.

---

(111) **4-0610394**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04204

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.7.9; 2.7.10; 5.3.20; 5.11.1; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU YAMAMOTO - HUỲNH (VN)
39B Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng trên cơ sở tảo xoắn Spirulina; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Bột tảo xoắn (thực phẩm); chiết xuất từ tảo cho thực phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo, marketing, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, cụ thể các sản phẩm gồm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng từ tảo các loại.

---

(111) **4-0610395**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04205

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MAANPLUS
COFFEE & TEA

(731) ĐẶNG THỊ TRANG (VN)
177/3P ấp 23, Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0610396**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04207

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

The IMPERIAL Hotel
VUNG TAU BEACH

(531) 5.7.3; 5.13.1; 25.1.25; 26.11.7

(591) Vàng, cam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LẠC VIỆT (VN)
Số 159-163 Thuỳ Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở; dịch vụ cho thuê biệt thự; dịch vụ cho thuê căn hộ; dịch vụ cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0610397**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04209
(220) 06/02/2025
(181) 06/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

DELTA MEDICAL

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.3.4; 26.3.10
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ T&C (VN)
Số 6A ngõ 49 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; hoá chất dùng trong y tế; thuốc thành phẩm dùng trong y tế; chế phẩm y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ chẩn đoán hình ảnh (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ và vật liệu khâu vết thương; dụng cụ xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp), thuốc thành phẩm dùng trong y tế, sinh phẩm y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ chẩn đoán hình ảnh, thiết bị và dụng cụ nha khoa, dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ và vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0610398**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04219
(220) 06/02/2025
(181) 06/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

cFeon

(731) ELITE SEMICONDUCTOR MICROELECTRONICS TECHNOLOGY INC. (TW)
No. 23, Industry E. Rd. IV, Hsinchu Science Park, Hsinchu 300, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; chất bán dẫn; mạch tích hợp; mạch in; bảng mạch in; bộ nhớ chớp (flash memory).

Nhóm 42: Thiết kế mạch tích hợp; thiết kế chip bán dẫn; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên quan đến

phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, chip [mạch tích hợp], chất bán dẫn, mạch tích hợp và bộ nhớ chớp (flash memory); soạn thảo tài liệu kỹ thuật; dịch vụ tư vấn công nghệ bán dẫn; dịch vụ tư vấn công nghệ mạch tích hợp.

---

(111) **4-0610399**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04221

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VCTI
越中贸促联盟
Vietnam China Trade & Investment Consortium

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.3

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI PHÚ SINH (VN)
Liền kề 08-C10 khu đô thị Mỹ Đình 1, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch thuật; tổ chức và điều khiển đại hội; khoá đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0610400**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04222

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VCTI
越中贸促联盟
Vietnam China Trade & Investment Consortium

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI PHÚ SINH (VN)
Liền kề 08-C10 khu đô thị Mỹ Đình 1, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0610401**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61264
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 18/12/2024

SUXING

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 26.1.2

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 23, ngõ 225, Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0610402**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04403
(181) 10/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 10/02/2025

MINGUINOVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

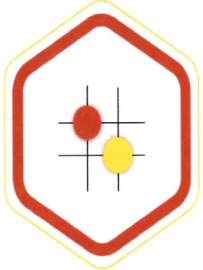
---

(111) **4-0610403**

(151) 08/05/2026
Số Quyết định: 72965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02473
(181) 17/01/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 17/01/2024



(531) 21.1.11; 26.1.2; 26.1.4; 26.5.1; 26.11.3

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN ĐỔI SỐ EHC (VN)
Tầng 29, Tòa Đông, TTTM Lotte Center Hà Nội, số 54 phố Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm sử dụng với các

thiết bị di động để theo dõi và quản lý thông tin y tế của bệnh nhân; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động để theo dõi và quản lý thông tin y tế của bệnh nhân; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0610404**

(151) 08/05/2026

Số Quyết định: 72967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46650

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

2Fleurs

(731) CÔNG TY TNHH 2 FLEURS (VN)
Số 182A ngõ Xã Đàn 2, đường Xã Đàn, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0610405**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08665

(220) 29/09/2022

(641) 4-2022-40652

(181) 29/09/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

HOA MAI

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN)
Số 421 Hùng Vương, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm chay (làm từ đậu nành).

Nhóm 30: Nước chấm chiết xuất từ đậu nành (gia vị).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công (theo đặt hàng) các sản phẩm nước chấm (gia vị).

---

(111) **4-0610406**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-34295

(220) 04/04/2023

(641) 4-2023-12546

(181) 04/04/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

TOMATO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIKO ÁNH DƯƠNG (VN)
LK34 khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn.

---

(111) **4-0610407**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-45253

(220) 11/11/2019

(181) 11/11/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)

Inne

(731) TNSG HEALTH CO., LTD (GB)
Flat 107 25 Indescon Square London United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0610408**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21702

(220) 17/06/2019

(181) 17/06/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)

BALTIMORE AIRCOIL

(731) BALTIMORE AIRCOIL COMPANY (US)
7600 Dorsey Run Road, Jessup, Maryland 20794, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Tháp làm nguội (hệ thống làm mát bằng nước), bộ ngưng tụ bay hơi và các bộ phận của chúng.

---

(111) **4-0610409**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04241
(220) 06/02/2025
(181) 06/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

PlasAr

(731) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học; hóa chất bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Khí dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610410**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04250
(220) 07/02/2025
(181) 07/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.11.8
(591) Nâu, vàng.

Ngô Đình

(731) CÔNG TY TNHH NGÔ ĐÌNH (VN)
551 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0610411**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04257
(220) 07/02/2025
(181) 07/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Shincare

(731) MAI TIẾN TẦN (VN)
Khu 8, xã Đan Phượng, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 37: Cung cấp dịch vụ lắp đặt thiết bị điện tử; cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị điện tử; cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thiết bị điện tử; cung cấp dịch vụ bảo trì thiết bị điện tử.

---

(111) **4-0610412**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04307
(181) 07/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 07/02/2025

(531) 2.9.8; 4.5.2; 26.1.1
(591) Nâu, kem, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BIBI SMILE (VN)
130/44/1 Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

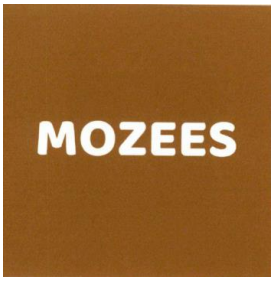
(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0610413**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04308
(181) 07/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 07/02/2025

(531) 26.4.18
(591) Trắng, nâu.
(731) PHẠM VĂN LỘC (VN)
Thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0610414**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04309
(181) 07/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 07/02/2025

(531) 1.1.0; 1.1.10; 26.4.18; 26.11.3
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐÔ- BQP (VN)
Số 6 phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0610415**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04310
(181) 07/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ISOLUX

(220) 07/02/2025

(531) 25.7.7
(731) TRẦN THỊ HƯƠNG LAN (VN)
03, L3, TT Hải Ngân, thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc và vệ sinh cơ thể.

---

(111) **4-0610416**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04314
(181) 07/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Makiora
Always Better, Always Makiora

(220) 07/02/2025

(531) 25.7.22; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh hoàng hôn (chàm) đậm, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MAKIORA VIỆT NAM (VN)
Lô CN05 khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh quy sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; bánh quy sữa chua; kẹo.

---

(111) **4-0610417**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04319
(181) 07/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

KIZZ

(220) 07/02/2025

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NAM PHÁT (VN)
Xóm 3 thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; nước xả vải; nước lau kính; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0610418**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04329

(220) 07/02/2025

(181) 07/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

JAPONIE
VEGAN BEAUTY

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH JAPONICA VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà văn phòng số 308D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước thơm (lotions) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng dùng để hỗ trợ làm đẹp.

---

(111) **4-0610419**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04330

(220) 07/02/2025

(181) 07/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH (VN)
Số 173/374, đường Điểu Xiển, KP.8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Gia cầm sống; động vật sống; gà, còn sống; gà thịt, còn sống; con gà giống.

---

(111) **4-0610420**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04332

(220) 07/02/2025

(181) 07/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 26.13.25

(731) NGUYỄN THANH THẢO (VN)
13 ngõ 26 Thọ Lão, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; khăn choàng.

---

(111) **4-0610421**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04333

(220) 07/02/2025

(181) 07/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

GÀ TRINH NỮ

(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH (VN)
Số 173/374, đường Điểu Xiển, KP.8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Gà đã qua chế biến; gà không còn sống, được bảo quản; gia cầm, không còn sống; thịt gia cầm đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0610422**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04338

(220) 07/02/2025

(181) 07/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TEMPUR

(731) DAN-FOAM, APS (DK)
Holmelund 43, DK-5560 Aarup, Denmark

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là giày, dép đi trong nhà, giày thể thao, giày cao cổ, giày đế mềm [sneakers] và giày lao động; đế lót cho giày, dép đi trong nhà, giày thể thao, giày cao cổ, giày đế mềm [sneakers] và giày lao động.

---

(111) **4-0610423**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04353

(220) 07/02/2025

(181) 07/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

AURATHIS

(531) 24.15.7

(731) HANGZHOU CUILIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501-2, Building 4, Baolong City, No. 3867, Binsheng Road, Puyan Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, 310052, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị để tắm mát xa bằng nước; máy sưởi, dùng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; thiết bị sưởi bỏ túi; thiết bị làm nóng cốc được cấp điện qua cổng USB.

---

(111) **4-0610424**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04364

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANHTHIKIDS

(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.10

(591) Xanh dương nhạt, hồng nhạt, trắng, vàng nhạt.

(731) LÊ TRÚC ANH (VN)
Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; mua bán: bánh kẹo các loại, các loại ngũ cốc và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, các loại hạt; mua bán: thịt, cá, tôm, trứng, rau củ, trái cây, nấm, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, nước giải khát; dịch vụ bán lẻ tạp hóa (bánh, kẹo, đường, sữa); dịch vụ bán lẻ của cửa hàng bách hóa tổng hợp (bánh, kẹo, đường, sữa).

---

(111) **4-0610425**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04373

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BÖSSCOMB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ống kim loại định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa không dùng điện; cơ cấu mở cửa không dùng điện; kim loại thường và hợp kim của chúng; quặng kim loại.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; cửa bằng nhựa có lõi thép; cửa gỗ; phụ kiện cửa bằng nhựa; kính xây dựng; hàng rào không bằng kim loại.

Nhóm 35: Cho thuê thời lượng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê mặt bằng quảng cáo; cho thuê bảng quảng cáo; quảng cáo truyền hình; quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo trên đài phát thanh.

---

(111) **4-0610426**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04374

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BÖSSGROUP

(531) 26.4.3; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ống kim loại định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa không dùng điện; cơ cấu mở cửa không dùng điện; kim loại thường và hợp kim của chúng; quặng kim loại.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; cửa bằng nhựa có lõi thép; cửa gỗ; phụ kiện cửa bằng nhựa; kính xây dựng; hàng rào không bằng kim loại.

Nhóm 35: Cho thuê thời lượng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê mặt bằng quảng cáo; cho thuê bảng quảng cáo; quảng cáo truyền hình; quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo trên đài phát thanh.

---

(111) **4-0610427**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04377

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y THẢO DƯỢC NAM VIỆT (VN)
413/41/3/9A Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khoẻ; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; dược phẩm, thảo mộc.

---

(111) **4-0610428**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73569/QĐ-SHTT.IP

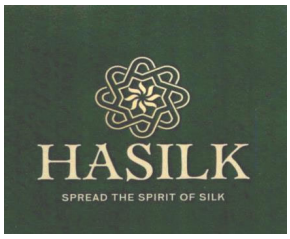
(210) 4-2025-04378

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Số 480 phố Khánh Bình, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình

(511) Nhóm 24: Vải; vải lụa tơ tằm.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, phân phối, xuất khẩu và nhập khẩu các dòng vải dệt thoi và dệt kim, vải polyester nhuộm màu, vải polyester hỗn hợp, vải cotton nhân tạo in hoa, vải in chuyển nhiệt, vải in kỹ thuật số, vải tơ lụa nhân tạo, vải thun đàn hồi, vải nhăn, ép hoa văn, vải đũi, vải polyester cotton hỗn hợp, vải thêu hoa văn, vải in hoa văn có lớp phủ bề mặt, vải gia công in nhũ, vải dệt dùng cho giày và ủng, vải polyester, vải polyester co giãn bốn chiều, vải ép nhăn bằng khí lưu (airflow wrinkled), vải ép nhũ, vải lanh, vải thun (dệt kim), vải dệt sợi, vải nhăn (vải đũi), vải tơ lụa nhân tạo.

Nhóm 40: May đo quần áo; cắt may gia công; may công nghiệp.

---

(111) **4-0610429**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04397

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BKAN

(731) CÔNG TY TNHH KẺ GỖ (VN)
Số 415 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội (mỹ phẩm); xà phòng (mỹ phẩm); tinh dầu (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung tăng cường sinh lý cho nam giới (thực phẩm chức năng).

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0610430**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04399

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHINQUA

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) ĐỖ THANH SANG (VN)
Ấp Long Châu, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0610431**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04400

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHEFS DALAT

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xám đậm, cam nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ MỸ HẢO (VN)
156 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610432**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04404

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Nâu đỏ, vàng.

(731) LÊ TRƯỜNG GIANG (VN)
Xóm Hưng Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(111) **4-0610433**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04405

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

WIND & WEATHER

(731) STAUER HOME, LLC (US)
14091 Southcross Drive West Burnsville, MN 55337 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng kim loại, không phải kim loại quý; đồ trang trí ngày lễ bằng kim loại, không phải kim loại quý (dạng tác phẩm nghệ thuật, trừ đồ trang trí cây).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời cụ thể là: thiết bị và bộ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời dùng trong nhà và ngoài trời; vòi phun nước để trang trí.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Chậu hoa và chậu cây; đồ trang trí ngày lễ bằng sứ (trừ đồ trang trí cây); đồ trang trí bằng thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng sợi thủy tinh (bằng thủy tinh).

Nhóm 28: Đồ trang hoàng cây thông noel (trừ nến, đèn, bánh kẹo và sô cô la).

---

(111) **4-0610434**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04486

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 25.5.2; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐỨC ĐẠT (VN)
Lô 40-42, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 08: Bình xịt phun thuốc trừ sâu bằng nhựa (dụng cụ cầm tay); bình xịt phun nước bằng nhựa (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0610435**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04489

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐẠI PHONG (VN)
Số 272 đường Thụy Khuê, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng và phá dỡ nhà cửa, đường xá, cầu cống và các công trình khác trong lĩnh vực xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa và lắp đặt các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; trùng tu các công trình xây dựng; bảo dưỡng công trình xây dựng.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; đào tạo thực hành; sắp xếp và tổ chức đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thiết kế công trình giao thông; thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn thẩm định; khảo sát trắc địa.

---

(111) **4-0610436**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04501

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.5.1; 5.9.3; 11.3.7; 26.1.1

(591) Đen, trắng, hồng nhạt, hồng, xanh lá cây, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Số 28a ngõ 68, đường Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán chè (chè ăn); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0610437**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04507

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15

(591) Đỏ, xanh.

(731) TRẦN THÁI HÂN (VN)
80/4H Bà Triệu, khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(111) **4-0610438**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04521

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

XCLUB

(731) VŨ ÁNH HOA (VN)
Tầng 5, tòa B - FaFim Việt Nam, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy thể thao; giầy tập thể dục; quần ngắn thể thao nữ; áo ba lỗ thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

Nhóm 28: Dụng cụ tập thể hình; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; miếng bảo vệ bụng khi chơi thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm sau: quần áo thể dục, giầy thể thao, giầy tập thể dục, quần ngắn thể thao nữ, áo ba lỗ thể thao, quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số, dụng cụ tập thể hình, máy để tập luyện thể dục, thiết bị tập thể dục, vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao], miếng bảo vệ bụng khi chơi thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(111) **4-0610439**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04523

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HEATMASTER

(731) VŨ ÁNH HỒNG (VN)
Tầng 5, tòa B - FaFim, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi du lịch; vali; ví đựng tiền; ô che nắng.

Nhóm 25: Quần áo; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; đồ đi ở chân; giày; dép; mũ.

---

(111) **4-0610440**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04524

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

UVMASTER

(731) VŨ ÁNH HỒNG (VN)
Tầng 5, tòa B - FaFim, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi du lịch; vali; ví đựng tiền; ô che nắng.

Nhóm 25: Quần áo; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; đồ đi ở chân; giày; dép; mũ.

---

(111) **4-0610441**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04528
(220) 11/02/2025
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

HALATISO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0610442**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04529
(220) 11/02/2025
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

FIDION

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0610443**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04533
(220) 11/02/2025
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

QUOC LUAT
The national law

(531) 17.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUỐC LUẬT (VN)
85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0610444**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04540

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGHĨA PHÁT (VN)
Số 44 đường Trần Nguyên Hãn, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ mua bán các thiết bị tổ chức sự kiện, cụ thể là: thiết bị âm thanh, thiết bị ánh sáng, nhà bạt, lều bánh ú, lều chóp, dù che sự kiện, bàn ghế sự kiện, sân khấu sự kiện, cổng chào sự kiện.

Nhóm 41: Dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cho thuê các thiết bị điện ảnh; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị ghi âm thanh.

---

(111) **4-0610445**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04541

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.3.1; 5.7.1; 15.7.1; 15.7.7; 18.3.21

(731) FOSHAN NANHAI ABUNDANT TRADE CO., LTD. (CN)
RM804, F8, Bld. 15th, No. 8 Xingfu Road, Jinhe Community, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; thuyền.

---

(111) **4-0610446**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04549
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ROCKLAND

(220) 11/02/2025

(731) WAYNE WANG (US)
221 N Orange Ave, City of Industry, CA 91744, U.S.A

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ba lô; túi mua sắm (túi tote); túi đựng mỹ phẩm, rỗng.

---

(111) **4-0610447**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04554
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/02/2025

(531) 8.1.15; 8.7.5; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá, xanh lá đậm, xanh dương, đen, tím, vàng, vàng nâu nhạt, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁNH XÈO BÀ DƯỠNG (VN)
K280/23 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh xèo.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm bánh xèo.

Nhóm 43: Quán bánh xèo (quán ăn uống); quán phở (quán ăn uống); quán bún bò (quán ăn uống); quán cơm (quán ăn uống); nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0610448**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04555
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/02/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 5.3.13; 26.1.1

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ADO (VN)
Số 45 ngõ 28 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, kem làm trắng da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà.

---

(111) **4-0610449**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04556

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 8.5.3; 18.2.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
Số 8 đường Tứ Hiệp, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nem chua; giò lụa; giò bò; giò xào; chả mỡ; chả bò.

Nhóm 30: Bánh nhân thịt; bánh chưng; bánh giò.

---

(111) **4-0610450**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04557

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HECİNET

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ADO (VN)
Số 45 ngõ 28 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; phát triển các ý tưởng marketing.

---

(111) **4-0610451**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04561

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.17; 5.7.23

(591) Ghi đậm, vàng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ GIANG (VN)
9B, ngách 78, ngõ 169, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước giặt.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 29: Hoa quả sấy dẻo; hoa quả đã chế biến.

Nhóm 31: Hoa quả tươi.

Nhóm 32: Nước hoa quả ép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: xà phòng, mỹ phẩm, nước giặt, nến thơm, hoa quả sấy dẻo, hoa quả đã chế biến, hoa quả tươi, nước hoa quả ép.

---

(111) **4-0610452**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04565

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.5; 4.3.3; 25.1.5; 25.1.9

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VẠN LỢI DRAGON (VN)
418/35 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ dùng nhà bếp (không dùng điện): nồi, niêu, xoong, chảo, khay nướng, kẹp càng cua (dụng cụ gắp thức ăn).

---

(111) **4-0610453**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04567

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MT Rocket

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU HỢP THÀNH PHÁT (VN)
225/1 Tam Bình, khu phố 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cưa xích; máy cắt cỏ; máy xăng; máy phun thuốc; phụ tùng các loại máy nông ngư cơ.

---

(111) **4-0610454**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04508

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, xanh lam, vàng nhạt.

(731) TRẦN THÁI HÂN (VN)
80/4H Bà Triệu, khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(111) **4-0610455**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04569

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TKY GO

(731) LƯU GIA BẢO (VN)
379/18A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện.

---

(111) **4-0610456**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04570

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

KCP GO

(731) LƯU GIA BẢO (VN)
379/18A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện.

---

(111) **4-0610457**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04573

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 5.1.5; 5.1.12

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH THE PALM SG (VN)
989/1/11B TL43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; cặp; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0610458**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04574

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH THE PALM SG (VN)
989/1/11B TL43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; cặp; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0610459**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04630
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/02/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) BAOZHIDING TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Rm.A-7794, Bldg. 3, No. 20, Yong'an Rd., Shilong Economic Development Zone, Mentougou Dist., Beijing, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; bình đựng thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu, không phải bằng kim loại quý; hộp đựng thuốc lá điếu; chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá vụn; cỏ để hút; thuốc lá; thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0610460**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04634
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/02/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.3; 5.7.23; 26.1.1
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN VŨ KHOA (VN)
4006 HH3B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0610461**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04638
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 11/02/2025

(531) 1.5.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.7
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LED ENGLISH HOUSE (VN)
Unit 14, tầng 9, Golden King 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0610462**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04639

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CANHA VUI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; kem chống nắng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(111) **4-0610463**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04640

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.3

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0610464**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04641

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0610465**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04655

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

PUUGUU 普谷

(731) YE JIANRONG (CN)
No. 12, Nansheng 3rd Group, Yuanxian Village, Heshi Town, Taixing City, Taizhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu soju; rượu uýt ki; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; rượu gạo; rượu rum.

---

(111) **4-0610466**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04657

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Hoa Tây Tử

(731) ZHEJIANG YIGE ENTERPRISE MANAGEMENT GROUP CO., LTD (CN)
Unit 8, 6/F, Building 5, 2 Kejiyuan Road, Baiyang Sub-district, Hangzhou, Economic & Technological Development Area, Jianggan District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; mặt nạ mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; nước hoa.

---

(111) **4-0610467**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04672
(220) 11/02/2025
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

OGOWINNER

(731) HU BIN (CN)
No. 12-1 Taoxi Road, Xi'an Village, Zhiying Town, Yongkang City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; găng tay đấm bốc; máy để tập luyện thể dục; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; bu-mê-răng.

---

(111) **4-0610468**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04679
(220) 11/02/2025
(181) 11/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

YINCOREE

(731) J AND J TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 185 G/F, Hang Wai Ind. Centre, No.6 Kin Tai St., Tuen Mun, Nt Hong Kong
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; vỏ hộp loa; đồng hồ thông minh; màng chắn [âm thanh]; kính đeo mắt thông minh; nhẫn thông minh.

---

(111) **4-0610469**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04694
(220) 12/02/2025
(181) 12/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SUNI
CUSTOM ART

(531) 1.3.1; 1.3.17; 1.7.6
(731) TRẦN LÊ NGUYÊN HÀ (VN)
Khu phố 6, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng.

---

(111) **4-0610470**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04982

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TPJI

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TPJI (VN)
Thửa đất số 4144, tờ bản đồ số PTC2, ấp Bãi Bùn, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy tạo hình kim loại; máy cắt [máy móc].

Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng; đồ trang sức bằng bạc; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; kim cương; đá quý.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý), đồ kim hoàn, đá quý, kim cương, vàng bạc, nữ trang, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồng hồ, hoa tai, máy công cụ, máy tạo hình kim loại, máy cắt [máy móc].

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; định giá đồ trang sức quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác: vàng bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý.

Nhóm 42: Thiết kế đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý, kim loại quý.

---

(111) **4-0610471**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04985

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MANPLUS

(731) BÙI TUẤN HUY (VN)
562 đường Triệu Quang Phục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Thời trang quần áo nam; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; cavat; khăn choàng cổ.

---

(111) **4-0610472**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04990

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DNB

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT TABACCO (VN)
Số 322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0610473**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05080

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 8.7.4; 11.3.7; 13.3.3; 26.1.2; 26.1.12; 26.3.4; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG HOA ĐỎ (VN)
233 Nguyễn Văn Thoại, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh mì; mì ống; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà.

Nhóm 35: Mua bán bánh pizza, bánh mì, mì ống, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, bia, rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0610474**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05084

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CAO THỊ NGỌC (VN)
Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0610475**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05085

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.11.12

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CAO THỊ NGỌC (VN)
Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0610476**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73620/QĐ-SHTT.IP

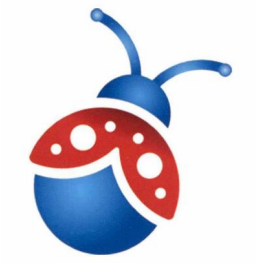
(210) 4-2025-05117

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.13.9; 3.13.10; 3.13.24

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ NGUYỄN SIÊU (VN)
Biệt thự AB4 Lô B8, dự án 5,2ha Yên Hòa, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, tải xuống được.

Nhóm 16: Sách; sổ tay; xuất bản phẩm dạng in; lịch; vở; nhãn vở; catalô; phong bì [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; bút [đồ dùng văn phòng]; ấn phẩm.

Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp đựng tài liệu dùng cho hội nghị; ba lô; túi xách tay; ví; vali du lịch; ô; túi sách học viên; cặp học viên.

Nhóm 21: Cốc; bình; lọ hoa; đĩa trang trí bằng gốm sứ.

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; đồ đội đầu; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; trang phục dùng trong lễ tốt nghiệp của học sinh; ca vát; đồng phục; khăn choàng; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh; cho thuê phương tiện vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn cho học sinh; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0610477**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05118

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.13.9; 3.13.10; 3.13.24

(591) Đỏ, xanh, trắng, hồng, ghi xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ NGUYỄN SIÊU (VN)
Biệt thự AB4 Lô B8, dự án 5,2ha Yên Hòa, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, tải xuống được.

Nhóm 16: Sách; sổ tay; xuất bản phẩm dạng in; lịch; vở; nhãn vở; catalog; phong bì [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; bút [đồ dùng văn phòng]; ấn phẩm.

Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp đựng tài liệu dùng cho hội nghị; ba lô; túi xách tay; ví; vali du lịch; ô; túi sách học viên; cặp học viên.

Nhóm 21: Cốc; bình; lọ hoa; đĩa trang trí bằng gốm sứ.

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; đồ đội đầu; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; trang phục dùng trong lễ tốt nghiệp của học sinh; ca vát; đồng phục; khăn choàng; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh; cho thuê phương tiện vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn cho học sinh; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0610478**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05123

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1

(731) ĐỖ THU PHƯƠNG (VN)
Tổ 5, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức].

---

(111) **4-0610479**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05128

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 25.3.3

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHÂN PHỐI THUỐC NHANH (VN)
Số 56 đường Song Hành Khu Đô Thị Lake View, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm để quản lý sức khỏe; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho mục đích y tế; phần mềm bán hàng [phần mềm máy tính].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: phần mềm máy tính ghi sẵn, phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD] có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống, phần mềm để quản lý sức khỏe, phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị và dụng cụ y tế, dược phẩm, mỹ phẩm; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ khuyến mại (cho người khác); cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp hỗ trợ, tư vấn trong quá trình thành lập và hoạt động, quản lý, vận hành các cơ sở nhượng quyền theo các mô hình kinh doanh nhượng quyền thương mại đã thiết lập sẵn.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0610480**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05129
(220) 14/02/2025
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 25.3.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHÂN PHỐI THUỐC NHANH (VN)
Số 56 đường Song Hành Khu Đô Thị Lake View, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm để quản lý sức khỏe; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho mục đích y tế; phần mềm bán hàng [phần mềm máy tính].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: phần mềm máy tính ghi sẵn, phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD] có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống, phần mềm để quản lý sức khỏe, phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị và dụng cụ y tế, dược phẩm, mỹ phẩm; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ khuyến mại (cho người khác); cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp hỗ trợ, tư vấn trong quá trình thành lập và hoạt động, quản lý, vận hành các cơ sở nhượng quyền theo các mô hình kinh doanh nhượng quyền thương mại đã thiết lập sẵn.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0610481**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05130
(220) 14/02/2025
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota- shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm sạch và xử lý dạng lỏng cho động cơ đốt trong và ô tô; chất lỏng cho hệ thống tản nhiệt, cùng chế phẩm làm sạch và xử lý cho hệ thống tản nhiệt; chất lỏng dẫn hướng động lực, cùng chế phẩm làm sạch và xử lý trợ lực tay lái; chất lỏng truyền động, cùng chế phẩm làm sạch và xử lý bộ truyền động; dầu phanh; chế phẩm làm sạch và xử lý hộp tay quay động cơ; chất phụ gia (hóa chất) cho nhiên liệu động cơ; chất phụ gia hóa học cho dầu bôi trơn và mỡ (hóa chất công nghiệp); chất lỏng phụ gia (hóa chất) cho động cơ; chất chống đông; chất làm mát động cơ; dầu truyền động; dầu truyền động cho xe ô tô.

Nhóm 02: Lớp phủ chống ăn mòn; chế phẩm chống ăn mòn; hợp chất chống ăn mòn; hỗn hợp chống ăn mòn như chất phụ gia cho lớp phủ; chất ức chế ăn mòn có bản chất là lớp phủ; chế phẩm chống ăn mòn cho xe cộ; lớp phủ phun (chất chống ăn mòn).

Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc nội thất và bề mặt cho phương tiện giao thông trên bộ, cụ thể là: chế phẩm đánh bóng, chế phẩm để giặt, sáp, dung dịch dưỡng (đánh bóng), chế phẩm làm sạch, chất xịt làm bóng, chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ, và chế phẩm bóc sơn, chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại, và chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại, và cọ rửa cho xe ô tô; chế phẩm mài mòn (không dùng trong nha khoa) dùng cho xe ô tô; dung dịch rửa xe ô tô; xà phòng rửa xe ô tô; chất tẩy rửa cho xe ô tô, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; sáp phục chế và/hoặc làm mới lớp sơn cho xe ô tô; chế phẩm phủ đánh bóng cho xe ô tô để chống nước, và ẩm, ngăn gỉ sắt, gỉ kim loại, ngăn ngừa tĩnh điện, bảo vệ bề mặt và sửa chữa lớp phủ; chế phẩm tẩy dầu mỡ cho xe ô tô, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm dạng xịt để phủ kính và thân của ô tô để giảm tĩnh điện, giảm ma sát và sức cản không khí.

Nhóm 04: Chất bôi trơn, mỡ, tác nhân bôi trơn, dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay dạng lỏng, dầu hộp số sàn tổng hợp cho xe ô tô; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu, dầu nhờn và mỡ của xe ô tô; dầu cho xe ô tô; dầu động cơ cho xe ô tô; dầu giảm xóc cho xe ô tô; dầu giảm rung cho xe ô tô.

---

(111) **4-0610482**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05132

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 8.5.25; 11.3.18; 13.3.7; 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÝ TỬU QUÁN (VN)
199/17 Lê Quang Sung, phường 06, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; quán thịt nướng; dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0610483**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05135
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 14/02/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 24.9.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HATHACO VINA (VN)
Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ sản phẩm: Bia.

---

(111) **4-0610484**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05138
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 14/02/2025

(531) 1.15.23; 2.9.1
(591) Đen, cam, xanh lá, xanh dương nhạt.
(731) PHẠM PHƯƠNG LINH (VN)
Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe mẹ và bé; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0610485**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05140
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 14/02/2025

(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG XUÂN DỤ (VN)
Quầy số 144, 145 hàng ăn Chợ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún chả cuốn.

---

(111) **4-0610486**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05143

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP OVAL VIỆT NAM (VN)
Số 12 -A16 khu đô thị Geleximco - đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng]; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo dán gỗ; keo dán kính; keo dán kim loại; keo silicon.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng], hóa chất dùng trong công nghiệp, keo dán gỗ, keo dán kính, keo dán kim loại, keo silicon.

---

(111) **4-0610487**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05144

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.2

(591) Trắng, xanh than.

(731) LÊ THỊ NHƯ TRANG (VN)
104 Nc1, TT Nhân Chính (cp 84), phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; keo dán gạch (dạng vữa); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

---

(111) **4-0610488**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05147

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

KHOIMINH

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KHỞI MINH (VN)
27 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Cái chụp thông gió; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm lạnh không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí; thiết bị thổi khí nóng; nắp bộ tản nhiệt, nắp lò sưởi; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi ấm; thiết bị đốt nóng gia nhiệt, hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm [bằng nước], hệ thống sưởi ấm [bằng nước], thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng, hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh nước, hệ thống làm lạnh nước, hệ thống thiết bị làm lạnh nước; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị sưởi dưới sàn nhà.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0610489**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05148

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 26.1.1

(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Dist., Pingxiang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng về lựa chọn sản phẩm và mặt hàng cần mua; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0610490**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05149

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.5.19; 3.5.25; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.14; 11.1.5; 26.1.2

(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Dist., Pingxiang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng về lựa chọn sản phẩm và mặt hàng cần mua; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0610491**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05205

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, nâu, đen, xám, trắng ngà.

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
17 T6 chung cư 207 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); làm videos (không phải video quảng cáo); dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp tiện nghi giải trí.

---

(111) **4-0610492**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05232
(220) 14/02/2025
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

AUDIBEL

(731) STARKEY LABORATORIES, INC. (US)
6700 Washington Avenue South, Eden Prairie, Minnesota, 55344, United States

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

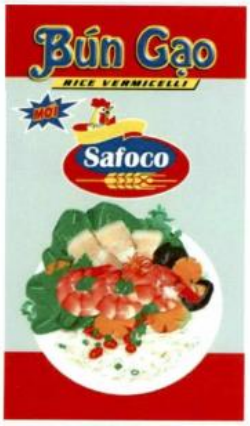
(511) Nhóm 10: Máy trợ thính.

---

(111) **4-0610493**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05240
(220) 14/02/2025
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.7.3; 3.7.19; 5.7.3; 8.7.5; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh ngọc nhạt, hồng, cam, trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (VN)
Số 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bún gạo.

---

(111) **4-0610494**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05258
(220) 14/02/2025
(181) 14/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ALBUNIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0610495**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05267

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MODELSCOPE

(731) ALIBABA INNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ hàng hải, chạy điện; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và máy móc nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; máy thu nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ quang học trừ kính và thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ cân; thiết bị đo; thiết bị báo hiệu chạy điện; thiết bị báo hiệu; thiết bị kiểm tra, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện ghi kỹ thuật số; phương tiện lưu trữ dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi; chương trình trò chơi máy tính tải xuống được; chương trình máy tính tương tác đa phương tiện; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu; chương trình máy tính để sử dụng trong viễn thông; chương trình máy tính liên quan đến vấn đề tài chính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử cho và từ người khác; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính tải xuống được, được cung cấp trên internet; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại; phần mềm thực tế ảo tăng cường để sử dụng trong thiết bị di động; phần mềm thực tế ảo tăng cường để sử dụng trong thiết bị di động tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thực tế; phần mềm máy tính cho giải trí tương tác, cho phép người dùng tuỳ chỉnh trải nghiệm xem, nghe, và chơi bằng cách lựa chọn và sắp xếp màn hình và hiệu suất của các yếu tố âm thanh, video và nghe nhìn; phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm truyền thông dùng để trao đổi bằng điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy vi tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính dùng để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính tải xuống được hỗ trợ truyền điện tử thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính tải xuống được cho phép người dùng tham gia các lớp học và cuộc họp trên web, với quyền truy cập dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt web; phần mềm máy tính tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển từ xa máy vi tính và hệ thống máy vi tính; phần mềm điện toán đám mây, tải xuống được; phần mềm trên cơ sở đám mây, tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính tải xuống được qua internet [phần mềm]; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; ứng dụng máy vi tính cho việc truyền phát tài liệu âm thanh, tài liệu video, video, nhạc và hình ảnh; chương trình trò chơi điện tử tải xuống được; tập tin hình ảnh, ảnh động, phim và nhạc, tải xuống được; tập tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn, chứa nội dung và chương trình giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, có thể tải xuống từ internet hoặc mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, có bản chất là tạp chí, bài báo, tập sách nhỏ (quảng cáo), tờ

rơi, bảng dữ liệu, tài liệu thông tin, tài liệu hướng dẫn trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại điện tử, công nghệ thông tin, điện toán đám mây, viễn thông, mạng Internet, đào tạo kinh doanh và thương mại điện tử, quản lý kinh doanh, bán hàng, tiếp thị và tài chính; phần mềm máy tính, chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch; con chip máy tính; bộ xử lý trung tâm (cpu); risc-v vi mạch máy tính và bộ xử lý trung tâm; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay nhỏ gọn; máy vi tính xách tay; máy vi tính mang đi được; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; máy nghe nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin và thiết bị sạc pin; trạm làm việc (trong mạng máy tính); máy chủ; phần cứng mạng máy tính viễn thông; bộ điều hợp, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và thiết bị trung tâm hub của mạng máy tính; thiết bị và thẻ truyền thông và mô đem có dây hoặc không dây; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay và máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần sụn thiết bị đầu cuối máy vi tính; đĩa compắc; thiết bị viễn thông; tấm lót chuột máy tính; thiết bị cầm tay điện thoại di động; bộ phận linh kiện và phụ kiện của điện thoại di động; hệ thống báo động, trừ loại cho xe cộ; máy quay an ninh; bộ phát thanh và truyền hình di động; thiết bị truyền hình; máy ảnh; máy quay hình; tai nghe; tai nghe trong; loa; thiết bị định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình máy tính, điện tử và trò chơi video (bao gồm phần mềm tải xuống được từ internet); màn hình tinh thể lỏng cho thiết bị điện tử và thiết bị viễn thông; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set-top box); thiết bị điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; Thiết bị dập lửa; kính đeo mắt và kính râm; biển hiệu bằng kim loại (phản quang); thẻ tín dụng ngân hàng, thẻ ghi nợ, thẻ rút tiền, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ điện thoại, thẻ định danh, từ tính hoặc được mã hóa; máy rút tiền tự động [atm], máy phát tiền; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính mắt 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; thiết bị truyền phát phương tiện kỹ thuật số; phần mềm máy tính dùng để tạo, quản lý, soạn thảo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm; phần mềm máy tính cho trí tuệ nhân tạo và học máy (machine learning) liên quan đến nhận dạng và xử lý văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm, biểu cảm khuôn mặt, dữ liệu y tế; chương trình máy tính ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phát triển phần mềm, học máy (machine learning), nhận dạng giọng nói và khuôn mặt; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; phần mềm máy tính tải xuống được để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu (deep learning); tất cả bao gồm trong nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến khoa học; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến công nghệ; dịch vụ khoa học và thiết kế liên quan đến khoa học; phân tích công nghiệp; nghiên cứu công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ tạo, duy trì và dịch vụ máy chủ trang web chứa công nghệ cho phép người dùng chia sẻ thông tin và ý kiến (đóng góp); phát triển và thiết kế phần cứng và phần mềm máy tính; phát triển và nghiên cứu liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, con chíp máy tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ hỗ trợ máy tính [dịch vụ lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm] liên quan đến truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là lưu trữ trên máy chủ ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ cổng thông tin web, cụ thể là lưu trữ trên

máy chủ một cổng thông tin trang web trên internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác có chương trình phim, bản xem trước, đoạn phim giới thiệu, tin tức thể thao, hòa nhạc, người nổi tiếng và giải trí cùng các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cho việc cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị truyền thanh, thư tín điện tử, công cụ cộng tác tài liệu, hội nghị qua video và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được hỗ trợ khả năng hoạt động tương tác giữa nhiều ứng dụng phần mềm; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (dịch vụ lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm) được cung cấp trực tuyến, qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ hỗ trợ máy tính [dịch vụ lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm] liên quan đến tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính về lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm, được cung cấp cho những người sử dụng mạng Internet thông qua đường dây nóng hỗ trợ; dịch vụ máy tính (dịch vụ lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm) liên quan đến việc tạo chỉ mục thông tin, chỉ mục trang và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ công nghệ thông tin (it) (tư vấn kỹ thuật và thiết kế phần cứng, phần mềm và thiết bị đầu cuối máy vi tính); dịch vụ hỗ trợ máy tính (dịch vụ lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm); lập trình máy tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; lập trình, cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm hệ thống máy tính; dịch vụ mạng lưới máy tính cho việc trao đổi dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; điện toán đám mây; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính không tải xuống được cho việc truyền tài liệu âm thanh, tài liệu video, video, nhạc và hình ảnh; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến dịch vụ hỗ trợ máy tính (dịch vụ lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm) theo lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển công cụ tìm kiếm; thiết kế mã máy tính; phát triển mã máy tính; mã hoá tin nhắn; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu vật lý sang định dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá, cụ thể là, thử nghiệm và đánh giá chất lượng vật liệu, dịch vụ đưa vào sử dụng (thử nghiệm và kiểm tra), đánh giá chất lượng sản phẩm, thử nghiệm sản phẩm, thử nghiệm an toàn sản phẩm, thử nghiệm môi trường cho sản phẩm, thử nghiệm công nghiệp cho sản phẩm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ thử nghiệm trong phòng thí nghiệm, kiểm tra chương trình máy tính, kiểm tra máy tính, kiểm tra cài đặt máy tính; dịch vụ thông tin liên quan đến công nghệ thông tin; dịch vụ bảo mật máy tính (kiểm tra và đánh giá rủi ro của chương trình máy tính); dịch vụ bảo mật máy tính (kiểm tra và đánh giá rủi ro của hệ thống máy tính); dịch vụ đảm bảo chất lượng; dịch vụ công nghệ máy tính liên quan đến xác thực giao dịch kinh doanh trực tuyến; dịch vụ bảo mật máy tính liên quan đến cung cấp kiểm soát truy cập tới máy tính, mạng lưới và cơ sở dữ liệu điện tử; dịch vụ bảo mật dữ liệu (tường lửa) liên quan đến truyền dữ liệu và giao dịch qua mạng máy tính; tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực bảo mật máy tính liên quan đến việc bảo mật thông tin liên lạc mạng máy tính bằng mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảo mật mạng truyền thông vi tính; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực Internet, mạng lưới toàn cầu và an ninh mạng truyền thông vi tính và an ninh máy tính cho việc truyền dữ liệu và thông tin; dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực Internet, mạng lưới toàn cầu và an ninh mạng truyền thông vi tính và bảo mật máy tính cho việc truyền dữ liệu và thông tin; dịch vụ xác thực cho mục đích bảo mật máy tính; dịch vụ xác thực trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ

liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về lập trình và công nghệ máy tính thông qua trang web; dịch vụ bản đồ; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ mã hoá dữ liệu có bản chất là lập trình ngôn ngữ máy tính; thiết kế phần mềm; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; trí tuệ nhân tạo như một dịch vụ (aiaas) đặc trưng bởi phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để nhận dạng khuôn mặt và giọng nói, sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu, học máy (machine learning); nghiên cứu sản phẩm tiên tiến trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực giám sát chức năng công nghệ của rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực tuỳ chỉnh phần mềm trí tuệ nhân tạo (ai); dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng cho việc tạo, quản lý, soạn thảo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phân tích dữ liệu thị trường, phân tích tài chính, phân tích đầu tư, phân tích pháp lý và phân tích y tế; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phát triển phần mềm, học máy (machine learning), nhận diện khuôn mặt và giọng nói; dịch vụ tạo, duy trì và dịch vụ máy chủ trang web chứa phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo không tải xuống được để sử dụng trong phát triển phần mềm, học máy (machine learning), nhận diện khuôn mặt và giọng nói; dịch vụ tạo, duy trì và dịch vụ máy chủ trang web chứa phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo không tải xuống được để sử dụng cho việc tạo, quản lý, soạn thảo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm; dịch vụ tạo, duy trì và dịch vụ máy chủ trang web chứa phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo không tải xuống được để sử dụng trong phân tích dữ liệu thị trường, phân tích tài chính, phân tích đầu tư, phân tích pháp lý và phân tích y tế; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phát triển phần mềm, học máy (machine learning), nhận diện khuôn mặt và giọng nói; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng cho việc tạo, quản lý, soạn thảo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phân tích dữ liệu thị trường, phân tích tài chính, phân tích đầu tư, phân tích pháp lý và phân tích y tế; nghiên cứu trong lĩnh vực học sâu (deep learning); cho thuê phần mềm máy tính để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu (deep learning); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính tính trực tuyến, không tải xuống được, để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu (deep learning); dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0610496**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05270

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.

(731) LÊ THU HIỀN (VN)
163/28/5 Thống Nhất, phường 11, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAIGONMIND (CÔNG TY LUẬT TNHH SAIDONMIND)

(511) Nhóm 24: Chăn; vỏ nệm; áo gối; ga trải giường.

---

(111) **4-0610497**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73642/QĐ-SHTT.IP

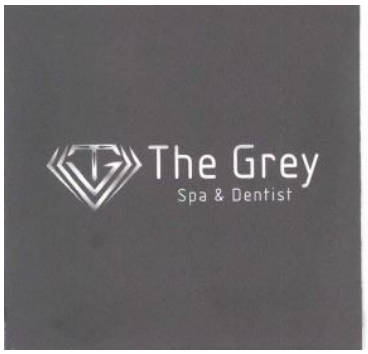
(210) 4-2025-05403

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THE GREY SPA DENTIST - VIỆN CHĂM SÓC VÀ ĐIỀU TRỊ DA THẨM MỸ (VN)
156 Trần Phú, khu phố 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ xăm hình.

---

(111) **4-0610498**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05409

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.3.1; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOPCO VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngõ 31 phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0610499**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05411

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA MSC (VN)
Số 8 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm ruốc; nước mắm; thực phẩm làm từ cá; thịt đông lạnh; rau, quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Hạt tiêu (gia vị); tiêu ngào đường; muối tiêu.

---

(111) **4-0610500**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05415

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) TRANG TUYẾT THẢO (VN)
Số 55, khóm 2, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; mua bán trực tuyến, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm sau: mỹ phẩm, sữa rửa mặt, tinh dầu, kem mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, thảo dược, collagen dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, găng tay cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc y tế.

---

(111) **4-0610501**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57715

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

iCLEAR

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng);

chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610502**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57714

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LEAN CUT

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa

collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610503**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57711

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

GASTRORX

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại

vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610504**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57710

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHOLESTEREX

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho

sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610505**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57705

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

GBPOWER

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VẠN ĐẠT (VN)
86 đường số 10, KDC Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; thiết bị hàn dùng điện; máy cắt cỏ; máy bơm nước; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy xăng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ nổ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 09: Máy cân bằng tia laze; thiết bị đo; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị tạo laze không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610506**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57695

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TOP VISION
EYEWEAR

(531) 16.3.13

(731) CÔNG TY TNHH EYES OPTICAL (VN)
41 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thị kính; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mắt kính, kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, thị kính, thấu kính hiệu chỉnh [quang học], bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0610507**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57694

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH EYES OPTICAL (VN)
41 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thị kính; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mắt kính, kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, thị kính, thấu kính hiệu chỉnh [quang học], bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0610508**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57691

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SUNDERA VIỆT NAM (VN)
Số 3A ngõ 94, tổ 3 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; lăn khử mùi.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, sữa rửa mặt, nước rửa tay, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, sữa dưỡng thể, nước hoa, tinh dầu, sáp vuốt tóc, gel vuốt tóc, lăn khử mùi, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thuốc (dược phẩm), đồ chơi, nhân vật đồ chơi, đồ chơi xây dựng, rô-bốt đồ chơi, xe cộ đồ chơi, mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0610509**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57685

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TNTalent

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TNTALENT (VN)
Tầng 26, tòa tháp A (tòa nhà TNR), số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động; hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn tuyển dụng, quản lý nhân sự, giới thiệu việc làm và môi giới lao động; tư vấn và môi giới lao động việc làm; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực; tư vấn về tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp; dịch vụ quản lý việc làm; cung ứng lao động tạm thời; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ nhân sự lao động tạm thời; sắp xếp công việc và nhân sự; tư vấn kinh doanh; quản trị kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh; quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn nguồn nhân lực; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Hướng nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ giáo dục; dịch vụ tư vấn hỗ trợ các tổ chức dạy nghề và hoạt động dạy nghề; tư vấn giáo dục.

---

(111) **4-0610510**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57681

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Mỹ Mỹ

(731) NGUYỄN HƯƠNG THU VÂN (VN)
438/41 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); cá hộp; yến sào (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0610511**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57680
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Mỹ Anh

(731) NGUYỄN HƯƠNG THU VÂN (VN)
438/41 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); cá hộp; yến sào (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0610512**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57675
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

MEDIA SOUND

(531) 1.1.10; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN THÁI VÂN (VN)
Số nhà 28 ngõ 90 đường Ỷ Lan, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, âm ly, dây loa, bộ lọc âm thanh, bộ trộn âm.

---

(111) **4-0610513**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57671
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

MỘC XUÂN
1984

(531) 5.1.5; 7.3.1
(591) Be nhạt, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; giày; dép; mũ; nón.

---

(111) **4-0610514**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57665

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.5.22; 2.5.27; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.7; 26.1.1

(591) Hồng, xanh dương, vàng, xanh lá, tím, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi giáo dục; đồ chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi dạng thẻ; trò chơi thẻ sưu tập.

Nhóm 35: Trưng bày; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: báo chí, tạp chí, tờ quảng cáo, tờ rao hàng, sổ tay.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ giáo dục, giảng dạy; dịch vụ soạn thảo văn bản; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị.

---

(111) **4-0610515**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57658

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.3.1; 5.5.20; 15.7.1; 15.7.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - CHẾ TẠO MÁY QUÍ CON (VN)
1015 quốc lộ 1A, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy mài; máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp), máy khoan, máy dập khuôn; máy cắt (xẻ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy móc, sắt và các sản phẩm từ sắt, nhôm và các sản phẩm từ nhôm, các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, các loại phụ tùng thiết bị điện, vật liệu cách điện.

---

(111) **4-0610516**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57657

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.11.2; 25.7.22; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) HUỲNH THỊ DIỄM MY (VN)
Thôn Phú Hội 1, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; trầm hương [hương, nhang].

Nhóm 20: Đồ đạc; khay, không bằng kim loại; đồ gỗ mỹ thuật; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0610517**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57656

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM DINH DƯỠNG YẾN NGỌC (VN)
C6/16B tổ 202, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

Nhóm 30: Cháo có chứa yến (cháo yến).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước yến sào; nước yến đóng lon.

---

(111) **4-0610518**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57652
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 28/11/2024

(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(591) Nâu
(731) CÔNG TY TNHH MẸ VÀ BÉ TIẾN MẠNH (VN)
Đường Minh Khai, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 20: Gối; nệm.

Nhóm 24: Khăn sữa [khăn bằng vải dùng cho em bé]; khăn tắm; chăn ủ cho bé; chăn.

Nhóm 25: Quần áo cho trẻ sơ sinh; yếm ăn dặm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: gối, nệm, khăn sữa, khăn tắm, chăn, chăn ủ cho bé, quần áo cho trẻ sơ sinh, yến ăn dặm.

---

(111) **4-0610519**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57645
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 28/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.1.8; 3.1.16; 4.5.15; 14.1.13; 14.1.15; 24.1.1; 24.17.8
(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH MCBOOKS (VN)
Ô số E34, khu đấu giá 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 16: Báo chí; sổ tay; sách; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo; tờ rao hàng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa sau: báo chí, sổ tay, sách, tờ quảng cáo, tờ rao hàng, tạp chí.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ soạn thảo văn bản; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0610520**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57637

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 26.1.1

(731) 52TOYS DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Room D01, 4f Yisha Culture Center, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; đồ chơi; khối ghép hình (đồ chơi); búp bê; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; bài lá; mô hình nhân vật; thiết bị trò chơi; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0610521**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57636

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) 52TOYS DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Room D01, 4f Yisha Culture Center, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; đồ chơi; khối ghép hình (đồ chơi); búp bê; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; bài lá; mô hình nhân vật; thiết bị trò chơi; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0610522**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57635

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15

(731) 52TOYS DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Room D01, 4f Yisha Culture Center, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; đồ chơi; khối ghép hình (đồ chơi); búp bê; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; bài lá; mô hình nhân vật; thiết bị trò chơi; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0610523**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57634

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ICONIQUE

(731) GARLAND WEAVER LIMITED (CN)
Room 1512, 15/F, Lucky Centre, #165-171 Wan Chai Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); bộ đồ bơi; áo phông ngắn tay; đồ đội đầu; áo nịt len thể thao; dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0610524**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57625

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.3.1; 3.7.17; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ thuật viên spa; đào tạo nghề thẩm mỹ; đào tạo nghề trang điểm; đào tạo nghề chăm sóc da; đào tạo nghề phun xăm; đào tạo nghề làm móng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; cung cấp thông tin về chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0610525**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57624

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LUXVITAMIN

(531) 1.1.3; 1.1.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ INNOTECH (VN)
Số 144 phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xi đánh giày; sáp xi dùng cho thợ giày; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, chế phẩm để giặt khô; xà phòng chống đổ mồ hôi chân; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng].

Nhóm 37: Sửa chữa giày; bảo dưỡng đồ đạc; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa da lông thú; giặt khô.

---

(111) **4-0610526**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57623

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HUTIKA

(731) PHÙNG THỊ THI (VN)
Xóm Đông, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; lát trái cây sấy khô; trái cây đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây tươi, trái cây sấy khô, lát trái cây sấy khô, trái cây, đã chế biến, nước ép trái cây, nước quả ép, nguyên liệu và máy móc đồ uống pha chế cho quán cà phê, nguyên liệu và máy móc trà sữa, nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0610527**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57620
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

MS.EMILY

(731) LÊ HỒNG NGỌC (VN)
P 4032 - HH3C Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); dịch vụ giải trí; dịch vụ dàn dựng các video youtube; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống.

---

(111) **4-0610528**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57617
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

DIỆP DUNG

(731) DIỆP THỊ QUỲNH DUNG (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0610529**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57616
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ĐẠI MINH

(731) PHẠM HỒNG ĐẠI (VN)
Xóm Tây Sơn, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ phòng khám bệnh chuyên khoa; phòng khám y học cổ truyền.

---

(111) **4-0610530**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57615

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DƯỢC SĨ ĐẠI MINH

(731) PHẠM HỒNG ĐẠI (VN)
Xóm Tây Sơn, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); dịch vụ giải trí; dịch vụ dàn dựng các video youtube; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; nhà thuốc (tư vấn kê đơn thuốc); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0610531**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57608

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 3.9.1; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lục, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THÚY HẰNG (VN)
06-08 Nguyễn Minh Hồng, khu Tây Đại Học, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa qua mạng internet, cửa hàng mua bán các sản phẩm gồm: nông sản, lương thực, thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến, hạt giống cây trồng, các loại cây cảnh, các loại chậu trồng cây, đất trồng, phân bón, kệ dùng cho cây cảnh, giá đỡ dùng cho cây cảnh, dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công).

---

(111) **4-0610532**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73678/QĐ-SHTT.IP

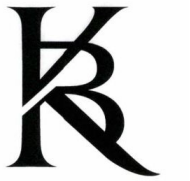
(210) 4-2024-57607

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY TNHH - TM - LES CHAMPS (VN)
668/7E quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm); sữa tắm; chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải.

---

(111) **4-0610533**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57605

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHIMISEI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAREFOOT DOCTORS VIỆT NAM (VN)
763/4/7 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0610534**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57602

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.14; 3.7.17; 24.1.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN DẪN FPT (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; thiết bị đầu cuối phân phối vé, điện tử; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy in vé; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động.

---

(111) **4-0610535**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58687
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT TÂN PHÁT (VN)
214 Quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng ô tô; vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển; dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0610536**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58685
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CCLIME

(731) LEE, EUN SOON (KR)
#203, 35, Hakdong-ro 33-gil, Gangnam-gu, Seoul 06051 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng làm đẹp.

---

(111) **4-0610537**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58413
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

YATISHI

(731) GUANGZHOU DUOSHANG BRAND MANAGENMENT CO., LTD. (CN)
Room 13-101, No.26, Jinzhongheng Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; nước rửa chén; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(111) **4-0610538**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58326

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PAFOLI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAFOLI (VN)
Số 16 lô 1G đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(111) **4-0610539**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57679

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

EGGPRESSO

(531) 5.7.27; 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CÀ PHÊ EGGYOLK VIỆT NAM (VN)
Lô E4 đường N4, KCN Hòa Xá, (thuê xưởng của công ty cổ phần Vĩnh Trường) phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè [trà], bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; cà phê viên nén; trà viên nén; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; khách sạn.

---

(111) **4-0610540**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58699
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 04/12/2024

(531) 26.3.1; 26.3.23

ZUNGE
尊戈

(731) SHENZHEN MINGYAO WATCH INDUSTRY CO., LTD (CN)
1903, Building 1, Oriental Pearl TV Tower City, No. 19, Longhe Road, Pingnan Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen, China, 518116

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(111) **4-0610541**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58337
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024

Hadatime

(731) CAI, TIANSONG (CN)
Room 2108-2109, No. 2, Lane 58, Xinjian East Road, Greenland Technology Island, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho trang điểm (không dùng cho động vật); kem dưỡng da; sữa rửa mặt; kem chống nắng; tinh dầu thơm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0610542**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58407
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024

(531) 3.4.2; 3.4.13; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.11.3

(591) Cam, trắng.

TRỌNG SANG
Bò Một Nắng

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI TRỌNG SANG (VN)
Thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò một nắng; thịt bò khô; thịt bò sấy; thịt gác bếp; thịt đã qua chế biến; thịt đã được bảo quản.

---

(111) **4-0610543**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57567

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.4; 11.3.14; 26.1.10; 26.3.1; 26.11.8

(591) Đỏ, vàng đậm, nhạt, cam, xanh lá cây, tím, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ TUẤT THOI (VN)
Xóm Chính Phú 2, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0610544**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57601

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ALPHAPRO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0610545**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57591

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.2

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUẢNG CÁO & TRUYỀN THÔNG NEXTWORLD (VN)
Tầng 9 tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Nguồn đổi điện, bộ đổi điện; nguồn điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; thiết bị điện dùng cho đảo mạch, thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bộ chuyển mạch điện, bộ đảo mạch điện; bộ tụ quang, tụ điện; bộ nối [điện].

---

(111) **4-0610546**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57584

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

OralPro

(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; viên kem đánh răng dạng rắn.

---

(111) **4-0610547**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57579

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

S-SM
SPORT SUPERMARKET

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
CC 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo thể dục; giày thể thao; võ phục [đồng phục võ thuật]; giầy đá bóng; giầy tập thể dục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thể thao, quần áo bóng đá, quần áo bóng chuyền, quần áo cầu lông, quần áo chạy bộ, quần áo đạp xe, quần áo bơi lội, quần áo gym, quần áo pickleball, quần áo golf, giày thể thao, giày bóng đá, giày bóng chuyền, giày cầu lông, giày chạy bộ, giày điền kinh, dụng cụ tập thể thao (tạ, con lăn, xà đơn, giày trượt pattin), vợt thể thao, vợt cầu lông, vợt bóng bàn, vợt pickleball, máy chạy bộ, máy massage, máy chăm sóc sức khỏe, giàn tập, trang thiết bị dụng cụ võ thuật, thiết bị chăm sóc sức khỏe, túi xách thể thao, balo học sinh, balo thể thao, bao cát boxing, găng tay tập gym, áo giáp thi đấu võ.

---

(111) **4-0610548**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57571

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.4

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ MINH THÀNH (VN)
Số 40 ngõ Hòa Bình, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, các chất bổ sung ăn kiêng, các khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, các chất bổ sung vitamin, thuốc dùng cho người, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chế phẩm dược, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, dụng cụ vật tư y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe đa năng; xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, các chất bổ sung ăn kiêng, các khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, các chất bổ sung vitamin, thuốc dùng cho người, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chế phẩm dược, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, dụng cụ vật tư y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe đa năng.

---

(111) **4-0610549**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57570

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.9.1

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HIROMA VIỆT NAM (VN)
Số 16 đường số 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, máy bơm nước bể cá, máy sưởi cho bể cá, bơm sục khí cho bể cá cảnh, vật liệu lọc hồ cá, đèn trang trí bể cá, thuốc trị bệnh cá.

---

(111) **4-0610550**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57569
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

THUẬN KHÁNH

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN ROYAL CAKE (VN)
Thửa số SKC 33, đường số 7, cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ.

---

(111) **4-0610551**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57547
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

SIFENPRO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0610552**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57545
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

XIANG XIANG
湘香

(731) HUNAN TRADITIONAL CUISINE PTE. LTD. (SG)
459 Macpherson Road, #04-01,368177 Singapore
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0610553**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57544
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 27/11/2024

XIANG XIANG

(731) HUNAN TRADITIONAL CUISINE PTE. LTD. (SG)
459 Macpherson Road, #04-01,368177 Singapore

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0610554**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57537
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 27/11/2024

DEPNAM.SAIGON

(531) 9.9.10; 9.9.14; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.1

(591) Nâu, nâu nhạt, vàng, be, đen.

(731) TRẦN VĂN DŨNG (VN)
267 ấp Chiến Lược, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép; giày; giày cổ thấp; giày thể thao; dép đi trong nhà.

Nhóm 35: Bán buôn, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ đi ở chân, dép, giày, giày cổ thấp, giày thể thao, dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0610555**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57536
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 27/11/2024

KỲ THIÊN

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 15.7.1; 15.7.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THƠ (VN)
Minh Khai 2, Tràng Minh, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy cấp túi tự động, dùng điện.

---

(111) **4-0610556**

(210) 4-2024-57533

(181) 27/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73703/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2024

(531) 24.9.1; 26.11.12

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HUY CHIẾN (VN)
Thôn Trúc Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép

---

(111) **4-0610557**

(210) 4-2024-57532

(181) 27/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73704/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2024

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.20; 5.13.25; 25.1.9; 26.5.1

(591) Đen, trắng, nâu, vàng, cam, đỏ, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ HÒE (VN)
Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phấn hoa ong (vật liệu thô), mật ong, mật ong ngâm, mật ong ngâm thảo mộc, mật sữa ong chúa.

---

(111) **4-0610558**

(210) 4-2024-57531

(181) 27/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73705/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2024

(531) 1.3.1

(591) Cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HUY CUONG FOOD HC - TH (VN)
Lô 55, 56 KCN Đình Hương - Tây Bắc Ga, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; chân gà qua chế biến; thịt đóng hộp; cá đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh mì; bim bim; bánh kẹo; bỏng ngô; bánh ngọt; mì sợi

---

(111) **4-0610559**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57530
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 27/11/2024



(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.5; 11.3.3; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu.

(731) LÊ XUÂN QUANG (VN)
Thôn Thanh Xuân, xã Hoằng Hải, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nem chua, giò, thịt chế biến, nước mắm, mắm tôm, cá chế biến.

---

(111) **4-0610560**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58437
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024

AIEV

(591) Xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN TRÍ QUÝ (VN)
3/11 khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sản phẩm: xe máy điện, ô tô điện, xe đạp điện, ô tô đồ chơi điện, xe điện đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0610561**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58416
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024

MENOSPEED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ZICO (VN)
Số 2, ngách 11/59, đường Yên Nội, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610562**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58415

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SAFAMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN LYON (VN)
Số nhà 2, ngõ 252, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610563**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58412

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KISSMWAH

(731) GUANGZHOU DUOSHANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 13-101, No. 26, Jinzhongheng Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; nước rửa chén; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(111) **4-0610564**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58411
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024



(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) WENZHOU SCHUMACHER TRADING CO., LTD (CN)
No. 107c, Skirt Building, Niushan Square, Xinqiao Street, Ouhai District, Wenzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; lúa mạch lên men [bia]; bia thủ công; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; bia hương vị trái cây.

---

(111) **4-0610565**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58409
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024

Turqgast

(731) YANGFENG WU (CN)
Unit 1102, Building 2, Xiaokangyuan, No. 208, Hudong Road, Gulou District, Fuzhou, Fujian, China 350000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Hòm [hành lý]; vali; túi du lịch; cặp da; túi dết; thẻ hành lý.

---

(111) **4-0610566**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58408
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 03/12/2024

Innerwell

(731) HANGZHOU YINGNAIWEI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 307-1, Building 2, Jinxiu Linglong Mansion, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China 310000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Vạc để nấu; nắp ấm; nồi nấu, không dùng điện; khuôn dùng trong nấu nướng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; khay nướng [dụng cụ nấu nướng].

---

(111) **4-0610567**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58406

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 11.3.3; 25.7.20; 26.1.2; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN THỌ (VN)
230 thôn Hiệp Thành 2, xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt; các sản phẩm làm từ cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0610568**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58403

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.18; 9.7.1; 11.3.3

(731) TẰNG CHẮN CÚ (VN)
Thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; trà sữa, trà là chủ yếu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0610569**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58365

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SANDA

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THỊNH YÊN (VN)
Số 5 phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy phát điện, máy nén khí, bình phun bọt tuyết, đầu phun áp lực, máy phun áp lực, máy hút bụi.

---

(111) **4-0610570**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58340

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HTX G9 SÀI GÒN
0986.111.344

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương.

(731) HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI G9 SÀI GÒN (VN)
174/33/7 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; cung cấp thông tin vận tải.

---

(111) **4-0610571**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58339

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Mikwoo

(731) HỘ KINH DOANH SONG VŨ (VN)
81 ấp 26, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước lau sàn; nước giặt; nước rửa chén.

---

(111) **4-0610572**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58332

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 23.1.1; 25.7.25; 25.12.1; 26.1.6; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; chương trình máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 16: Lịch; sách; tạp chí (định kỳ); xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; khóa đào tạo từ xa; đào tạo trực tuyến; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ xem bói; tư vấn chiêm tinh học; dịch vụ bói bài; tư vấn phong thủy, tâm linh; lập số tử vi.

---

(111) **4-0610573**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58708

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

evonest

(591) Xanh ngọc, xám, trắng.

(731) NGUYỄN CAO THẮNG (VN)
Căn hộ 7.01, chung cư Sarina 1B, khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm); sofa; ghế; giường; tủ.

---

(111) **4-0610574**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58702

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 7.11.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23

(591) Xanh dương, ghi, đen, trắng.

(731) ĐẶNG THÀNH ĐÔ (VN)
Căn hộ 307 TNCT Sông Đà, 162A Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải về được dùng với thiết bị di động để đặt chỗ dịch vụ vận tải hàng không, cung cấp thông tin dịch vụ vận tải hàng không, thông tin du lịch, khách sạn, nơi nghỉ dưỡng, thông tin giải trí, tin tức, mua sắm; chương trình máy tính (phần mềm máy tính có thể tải về).

---

(111) **4-0610575**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58706

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.4.4; 26.11.9; 26.11.13

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯ QUỲNH (VN)
Toà nhà 3 Bees Tower, 281 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lỏng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ.

---

(111) **4-0610576**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58707

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel; dầu phanh; chất lỏng dẫn động; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu thủy lực; chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lỏng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ.

---

(111) **4-0610577**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58700

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.24; 11.3.18; 26.4.9

(591) Đỏ, nâu, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) WANG FU FOOD PTE LTD (SG)
12 Tai Seng Link, 04-01B, Singapore 534233

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(111) **4-0610578**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58693
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Propixel
PRO LED DISPLAY

(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Cam, xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LED TIẾN THÀNH (VN)
148/1C Tây Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; đèn LED; đèn LED huỳnh quang; bóng đèn điện.

---

(111) **4-0610579**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58692
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

FASADA

(731) HỘ KINH DOANH CHÚ BÁO HỒNG (VN)
431 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0610580**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58691
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

FISADA

(731) HỘ KINH DOANH CHÚ BÁO HỒNG (VN)
431 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0610581**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58689

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1; 26.4.18

(591) Nâu đen, cam, đen, trắng.

(731) PHAN THANH TÙNG (VN)
Tổ Hợp Thành, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym; phòng tập thể dục thể thao; dịch vụ đào tạo huấn luyện viên thể hình; dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0610582**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58684

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.4

(591) Xám, da cam.

(731) YAGEO CORPORATION (TW)
3F., No.233-1, 3F., No.233-2, Pao-Chiao Rd., Xindian Dist., New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện chip bán dẫn điện tử có bản chất là điện trở; điện trở; điện trở để phân phối hoặc kiểm soát dòng điện; điện trở đo điện áp cao; bộ suy giảm tín hiệu điện; tụ điện gốm nguyên khối; tụ điện; tụ điện phân; ăng ten; bộ lọc ăng ten; linh kiện điện tử có bản chất là tụ lọc; cuộn cảm [điện]; tụ lọc điện dung cảm ứng được sử dụng trong các ứng dụng điện; cuộn cảm công suất; bộ ghép nối tín hiệu; ăng ten chip; ống phóng điện khí, không dùng cho mục đích chiếu sáng; đi ốt; dây cầu chì; bóng bán dẫn [điện tử]; ống phóng điện, không dùng để chiếu truyền; điện trở nhiệt; cảm biến điện; máy biến thế điện cho thiết bị viễn thông; máy phát tần số vô tuyến; bộ chuyển đổi mạng không dây được sử dụng để kết nối máy tính với mạng viễn thông; mạch lọc nhiễu điện từ; mô-đun kết nối mạch tích hợp; bộ kết nối sợi quang học; đầu nối dây [điện]; bộ chuyển đổi mạng; cuộn cảm chế độ chung; trụ sạc cho ô tô điện; bộ chuyển đổi nguồn điện AC/DC; bộ chuyển đổi nguồn điện cho ô tô; sôlênôit điện từ có bản chất là cuộn dây; bảng mạch in linh hoạt; ăng ten không dây ở dạng tấm kim loại; ăng ten gốm; bộ kết hợp điện tử để kết nối ăng-ten và máy thu; cuộn dây điện; máy biến thế [điện]; cuộn cảm điện biến thiên; cuộn dây chống xung điện; bộ cấp nguồn [điện]; thiết bị sạc không dây; bộ dây treo cáp điện; dây cáp điện; cuộn dây điện từ; bộ lọc để ngăn chặn nhiễu sóng vô tuyến; cảm biến nhiệt độ; cuộn kháng điện; lõi từ; vật liệu và thiết bị từ tính; bộ

khuếch đại âm thanh; thiết bị cảm biến rung; rơle điện; thiết bị cảm biến quang học; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị rung; rơle điện; thiết bị cảm biến quang học; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị bán dẫn; bộ nối [điện]; mạch tuần hoàn có bản chất là linh kiện điện tử; cảm biến hồng ngoại; thiết bị sạc điện cầm tay; giá đỡ ăng ten; đĩa vệ tinh; cuộn dây dây chặn [trở kháng] để sử dụng trong các thiết bị điện; lõi của cuộn dây điện; đế sạc không dây cho điện thoại thông minh; giá đỡ vòng cảm ứng; máy đo điện cảm; thiết bị kiểm tra để kiểm tra cuộn cảm, tụ điện và điện trở; bột từ có từ tính; lõi fe-rit từ dùng trong thiết bị điện; bộ chuyển đổi năng lượng điện; chip [mạch tích hợp]; mặt nạ quang học; chất bán dẫn; mạch tích hợp; chip bán dẫn; linh kiện bán dẫn; bảng mạch in; đĩa bán dẫn silicon; mạch vi xử lý; bộ điều chỉnh điện áp; điện trở song song (shunt); đồng hồ đo điện; thiết bị phát hiện và giám sát cụ thể là thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế, bộ dò; thiết bị chỉ báo và kiểm soát nhiệt độ, thiết bị điều khiển nhiệt độ điện tử, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát lưu lượng khí ga; thiết bị giám sát nhiệt độ công nghiệp; thiết bị giám sát phát thải hạt; thiết bị cảm biến; thiết bị điện tử, cụ thể là bộ dò chuyển động; thiết bị phân tích khí thải; thiết bị đo áp suất; thiết bị đo lưu lượng; thiết bị đo tỷ lệ không khí/nhiên liệu; điện cực; máy điều nhiệt; bộ điều khiển nhiệt độ để kiểm soát nhiệt độ; bộ điều khiển điện tử cho cảm biến; thiết bị cắt mạch và đóng mạch điện; thiết bị dụng cụ, cụ thể là điện trở màng mỏng và màng dày [và cáp] dùng cho ngành điện; máy tính tiền; máy tính bỏ túi; thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính, các thiết bị ngoại vi, và các bộ phận của chúng; cuộn cảm mạch điện dùng trong lĩnh vực viễn thông và truyền thông dữ liệu; các sản phẩm quấn dây cho hệ thống truyền thông văn phòng, [cuộn cảm phẳng] và cuộn cảm lọc điện tử; máy phát vô tuyến; máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền tải năng lượng điện; bộ truyền điều khiển tín hiệu; máy biến áp điều khiển điện; máy biến áp điện; máy biến áp nguồn chế độ chuyển mạch; máy biến áp phẳng; cuộn cảm phẳng; máy biến áp dòng điện; máy biến thế điện áp; thiết bị sạc cho pin lưu trữ; thiết bị nạp ắc quy; tụ điện tantali; tụ điện màng; bộ chuyển đổi điện; cảm biến điện để cảm nhận chuyển động và áp suất; thiết bị truyền động điện.

---

(111) **4-0610583**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58681

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV PHÚC THÀNH (VN)
Số nhà 270 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy nông nghiệp; máy xay; máy phát điện; máy rửa xe; máy nghiền; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0610584**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58679

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

OMAGH Bearings

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ VĨNH THỊNH (VN)
Số 23, ngõ 411, đường Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; vòng bi cho ổ trục; gối đỡ vòng bi dùng cho máy móc; giá đỡ ổ trục cho máy móc; ổ trục cho trục truyền động; ổ con lăn.

---

(111) **4-0610585**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58677

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HILO

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (UK)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng thuốc lá; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng chất thay thế thuốc lá; chất thay thế thuốc lá với mục đích để hít; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao đựng thuốc lá điếu; túi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0610586**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58676
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

VIRTO

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (UK)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng thuốc lá; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng chất thay thế thuốc lá; chất thay thế thuốc lá với mục đích để hít; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao đựng thuốc lá điếu; túi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0610587**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58675
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

RIVO

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (UK)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng thuốc lá; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng chất thay thế thuốc lá; chất thay thế thuốc lá với mục đích để hít; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao đựng thuốc lá điếu; túi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0610588**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58654

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CASDON

(731) SHENZHEN CASDON ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
Room 3201, Tower A, Hongrongyuan North Station Center, Minzhi Street North Station Community, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518110 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; marketing; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0610589**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58653

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(731) SUZHOU DADING XIAODING TRADING CO., LTD. (CN)
Building 23 2005, Jinshi Weinishi Garden, No.33 Dongnan Avenue, Changshu High-tech Industrial Development Zone, Suzhou City, Jiangsu Province (non-detached residence), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Dây đeo quần; áo len; áo sơ mi ngắn tay; quần dài; quần áo đan [quần áo]; áo choàng ngoài; váy; áo khoác [trang phục]; áo thun ngắn tay.

---

(111) **4-0610590**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58992
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 06/12/2024

(531) 3.1.1; 3.1.22; 6.1.2; 6.19.16; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(111) **4-0610591**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58447
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 03/12/2024

(531) 3.9.1; 3.9.8; 3.9.24; 26.1.2; 26.1.4

(731) NISHIBORI NATSUKO (JP)
3-9-7 Nishiasakusa, Taito-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0610592**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58991
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Giang Nam

(220) 06/12/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(111) **4-0610593**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58990
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.9.1; 22.3.1; 22.3.5; 26.11.8
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BELL (VN)
Số 109 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn giấy; giấy ăn; giấy rút.

---

(111) **4-0610594**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58943
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

NUNU

(731) ZHEJIANG NUNU ZIPPER CO., LTD (CN)
No. 145, Northwest Road, Yizao Village, Shengshan Town, Cixi City, Zhejiang Province, China 315323
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Khóa cài [phụ kiện của trang phục]; cúc; khóa kéo; kim khâu; miếng đệm vai dùng cho quần áo; rải ruy băng đàn hồi.

---

(111) **4-0610595**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58941
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ ĐẤT TÂY NINH GIÁ RẺ (VN)
Số 78 đường Sến Quỳ, khu phố Ninh Thành, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0610596**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58940
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 05/12/2024

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC UY (VN)
20/15 đường số 1, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Ống luồn dây điện bằng nhựa; dây điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0610597**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58939
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 05/12/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ ĐÀI TRANG (VN)
Số 108, đường Vũ Quang, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: rau củ quả, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, các mặt hàng nông sản, thủy hải sản.

---

(111) **4-0610598**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58938
(181) 05/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 05/12/2024

(531) 6.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ WIN HOLDINGS (VN)
Phòng 3806, tòa C2, D'capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uồng hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0610599**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58935

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Hồng nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CCG (VN)
117/11 đường Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin năng lượng lưu trữ; thiết bị năng lượng mặt trời dùng để chuyển đổi năng lượng mặt trời thành điện năng.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(111) **4-0610600**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58934

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.3

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0610601**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07487

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

biplus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHẦN MỀM BIPLUS VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, toà nhà Bảo Anh, 85 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm điện toán đám mây có thể tải về; phần mềm điều hành máy tính; phần mềm máy tính cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; thông tin về lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo nghiệp vụ về công nghệ thông tin; đào tạo phát triển các kỹ năng của con người.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ công nghệ thông tin; tư vấn về các phần mềm tích hợp; chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; lập trình phần mềm công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0610602**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57678

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MỘC TUỆ LÂM
SIÊU HUYỀN HỌC PHƯƠNG ĐÔNG
(Bazi · Fengshui · Qimen)

(531) 2.3.1; 2.3.8; 5.5.16; 5.5.20; 26.5.1

(731) LÊ THỊ ĐƠN PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Cáo Đỉnh 3, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giảng dạy về phong thủy và huyền học.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ tư vấn về phong thủy; dịch vụ tư vấn huyền học.

---

(111) **4-0610603**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57677
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

VÂN VIÊN TRÀ

(731) LÊ THỊ ĐƠN PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Cáo Đỉnh 3, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; mật ong; kombucha (trà nấm thủy sinh).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn uống mang về; dịch vụ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0610604**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58322
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Z-BLAP

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
585 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần lót nam.

---

(111) **4-0610605**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58315
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

DAKAVI

(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 21.1.17
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐỒNG HỒ (VN)
109 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; linh kiện đồng hồ; phụ kiện đồng hồ.

---

(111) **4-0610606**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58314
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THỂ THAO TÍNH PHÚ QUÍ (VN)
351/31 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(111) **4-0610607**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58309
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.7.17; 18.3.21; 18.3.23; 26.3.1; 26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY VIỆT PHONG (VN)
320/11 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0610608**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58302
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.3.20
(591) Nâu, nâu vàng nhạt.
(731) VŨ TỐNG MINH (VN)
Khu căn hộ Phú Mỹ Thuận, 2398 Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(111) **4-0610609**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58290
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LOC VAN PHAT
HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.11
(591) Trắng, đen, xanh nước biển, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỘC VẠN PHÁT (VN)
417B đường Bời Lời, khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (thương mại): phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0610610**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58288
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Han.teria
Không tốt nhất - Chỉ tốt hơn

(531) 5.3.13; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh chuối.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAN.TERRA (VN)
35 Nguyễn Đức Trung, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0610611**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58281
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Hi-Law
Hi-Life

(531) 2.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HI-Q FOOD PRODUCTS CO., LTD. (TH)
16/17, Mu 7, Soi Wat Salud, Bangna-Trad Road, km. 9 Bangkaew, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà/thức ăn cho thú cưng.

---

(111) **4-0610612**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58280

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HOLLISTER MALAIA

(731) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree, 6850 Mendrisio, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm cạo râu; dầu tắm; chế phẩm xịt thơm cơ thể; sữa tắm; dầu xả tóc; gel tắm; chế phẩm chăm sóc tóc; sơn móng; dầu gội; xà phòng sử dụng cho cá nhân; kem chống nắng dạng lỏng; son dưỡng môi; son làm bóng môi; chế phẩm dạng xịt cơ thể làm chất khử mùi và tạo mùi thơm cho cá nhân; chất khử mùi chăm sóc cơ thể; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất khử mùi cá nhân; chất chống đổ mồ hôi; kem dưỡng da/kem mỹ phẩm; kem mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa/chất thơm dùng cho cá nhân; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0610613**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58278

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

AeroSound

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 09: Bộ loa/dàn loa; thiết bị chuyển mạch cho loa; loa âm thanh; loa [thiết bị âm thanh]; loa cho máy lọc không khí dùng trong gia đình; loa cho máy điều hòa không khí; loa cho máy hút ẩm; loa cho thiết bị giữ ẩm; phần mềm ứng dụng cho máy lọc không khí; phần mềm ứng dụng máy tính để điều khiển và quản lý thiết bị gia dụng có tích hợp loa.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, để sấy khô quần áo và có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa, bộ lọc không khí cho thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc để sử dụng như bộ phận của thiết bị lọc nước; bộ phận của bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc tinh chế nước; bộ lọc cho thiết bị giữ ẩm dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc tinh chế nước, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0610614**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58218

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

COLYNI

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) LÊ THỊ NGỌC DUNG (VN)
81/5L đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0610615**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58217

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BS Đình Dương
Hành trình hạnh phúc

(531) 2.1.1; 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG (VN)
Flc Star Tower 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; phẫu thuật thẩm mỹ; bệnh viện phẫu thuật thẩm mỹ/tạo hình.

---

(111) **4-0610616**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58216
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Cam nhạt, xanh xám.
(731) NGUYỄN ANH THƯ (VN)
5 ngách 68/111, tổ 09, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Máy mát xa mặt; máy mát xa lưng; máy mát xa cổ; máy mát xa chân; thiết bị mát xa.

---

(111) **4-0610617**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58215
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM DƯỢC XANH (VN)
Số 12/290 ngõ 143 Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0610618**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58213
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

The Hidden Ones

(731) SHENZHEN YUERONG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2201, Hanjing Finance Centre, No.9968 Shennan Avenue, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; máy vi tính; điện thoại di động; pin điện; phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; tai nghe; kính đeo mắt.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0610619**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58212

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SAM CHEMICAL JSC

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng kim, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 đường số 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất để cải tạo đất; đất trồng trọt.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0610620**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58206

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

simplex
www.simplex.vn "Simplify your life"

(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN HỮU SANG (VN)
Xóm 5, xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Tất (vớ); quần áo; đồ lót.

---

(111) **4-0610621**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58200

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 4.5.2; 4.5.3; 18.1.5; 18.1.23; 24.17.8; 26.11.8

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MAXVOL (VN)
Số 8 ngõ 79 đường Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0610622**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58197

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) A.K.KOH ENTERPRISE SDN. BHD. (MY)
Plo 81, Jalan Cyber 5, Kawasan Perindustrian Senai III, 81400 Senai, Johor Darul Takzim, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; sữa yến mạch; sữa; các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; mỳ sợi; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát không cồn); đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0610623**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58196
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CHẦN PHÚ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phích cắm điện, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; chuông điện.

---

(111) **4-0610624**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58195
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TRAN PHUU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phích cắm điện, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; chuông điện.

---

(111) **4-0610625**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58193
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LiFEUSAMS

(731) SHENZHEN USAMS TRADING CO., LTD (CN)
13 Floor, Block A, Ganfeng Technology Building, No. 993 Jiaxian Road, Bantian, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt không cánh dùng điện; quạt điện; quạt điện có thể mang đi được; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện cho mục đích gia dụng; quạt điện đeo được; máy làm mát bằng bay hơi; máy sấy tóc; máy sấy tóc cầm tay dùng điện.

---

(111) **4-0610626**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58192

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1; 26.13.25

(731) RENHE (GROUP) DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No.158 Yaodu South Avenue, Zhangshu City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; khăn lau khử khuẩn; vật liệu băng bó dùng trong y tế; miếng dán cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính có thể đeo; thiết bị đếm bước chân; thiết bị và dụng cụ để cân; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; mặt nạ cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị laze y tế để trị liệu làm đẹp.

Nhóm 11: Đèn bàn; nồi nấu đa năng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; bồn để tắm ngồi; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; thiết bị giữ ẩm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

Nhóm 21: Cốc cách nhiệt; nồi nấu, không dùng diện; lược; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; tăm; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 30: Cà phê; trà; trà thảo mộc, không sử dụng làm thuốc; đồ uống trên cơ sở trà; đường; kẹo; mật ong; bột nhồi; cháo hoa; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá một loạt phim cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân

sự; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, thuốc, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, thuốc, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0610627**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58182

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) GUANGZHOU LIANTENG INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Room 801, 61 Fenghuang South Road, Huadu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0610628**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58181

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) ZHOU PENG (CN)
No.83 FuShan ChangAn Road, XianAn District, Xianning City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng.

---

(111) **4-0610629**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58180

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) LI YAODONG (CN)
No.16, Xingxian Li, Guancheng District, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa thông minh; màng chắn [âm thanh]; loa phóng thanh; máy ghi băng; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; micrô.

---

(111) **4-0610630**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58652
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.11
(731) SHENZHEN LIGHT UNIVERSE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
403B Building 3, Nanke Chuangyuan Valley, Taoyuan Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước để trang trí (đài phun nước); đèn lồng chiếu sáng; quạt điện; đèn chiếu sáng led; dải đèn led dùng để trang trí; đèn hồ quang.

---

(111) **4-0610631**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58651
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(731) PUREVITAL INC. (US)
1312 17th Street Ste 2110 Denver CO 80202 US
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất.

---

(111) **4-0610632**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58650
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 9.7.19; 11.3.2; 26.5.1
(591) Xanh ngọc, đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LAM LINH QUÁN (VN)
Bản Trại Giống, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rêu khô xào.

---

(111) **4-0610633**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58649

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.14; 5.7.22; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Cam, vàng, nâu, đen, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NGOAN HẬU (VN)
Bản Tân Lập, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Long nhãn sấy khô.

Nhóm 30: Hoa đu đủ sấy khô (dạng trà).

---

(111) **4-0610634**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58648

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.15; 5.9.6

(591) Tím, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LƯỜNG VĂN MAY (VN)
Bản Chiềng Vàng, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tỏi phơi khô.

---

(111) **4-0610635**

(210) 4-2024-58647
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 30: Hạt mắc khén (gia vị).

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73782/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2024

(531) 1.3.1; 5.7.3; 5.9.24; 6.19.9; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, cam đậm, cam nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, nâu, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CHUNG THÀNH (VN)
Bản Nà Đứa, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0610636**

(210) 4-2024-58646
(181) 04/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh dày.

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73783/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 8.1.25; 15.7.1; 25.1.5; 25.7.7
(591) Đen, trắng, xám, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH THÀO THỊ MỸ DUYÊN (VN)
Bản Tân Hợp, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0610637**

(210) 4-2024-58402
(181) 03/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Metholaxol

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73784/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/12/2024

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0610638**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57630

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.7.6; 26.3.2; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng chanh, xanh coban.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ ĐỒNG XÂM (VN)
Số 19 đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí nhà cửa, đồ lưu niệm, đồ trang sức bằng vàng, bạc, ngọc, đá quý, đồ gốm sứ, lư đốt trầm, thác khói, lũa, đá quý, trầm hương, nụ trầm, nhang trầm, vòng trầm, tượng trầm, hương ngọc am, nụ ngọc am, hương bách xanh, nụ bách xanh, tranh gỗ, tượng gỗ, tinh dầu trầm hương, dầu quế, dầu sả.

---

(111) **4-0610639**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57648

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARCADIA TRAIL

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thùng đựng thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bát uống nước cho vật nuôi trong nhà; bình đựng nước cho vật nuôi trong nhà, rỗng; muỗng xúc thức ăn cho chó (cho mục đích gia dụng); bát ăn và uống dùng cho vật nuôi trong nhà; chai đựng nước, rỗng; giá đỡ chai đựng nước bằng nhựa và kẹp chữ D đính kèm được bán như một bộ.

---

(111) **4-0610640**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57716

(220) 28/11/2024

(181) 28/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRIMAX

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0610641**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-13531
(220) 02/04/2025
(181) 02/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.21; 25.5.25; 26.4.18
(591) Đen, xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.
(731) VŨ ĐÌNH NHẬN (VN)
Tổ 5, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610642**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12119
(220) 26/03/2025
(181) 26/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Sanfao

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIA KIÊN (VN)
Phố Thanh Hưng 2, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa chén; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0610643**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12115
(220) 26/03/2025
(181) 26/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Ne6esa

(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HACHI PHARMA (VN)
Tầng 3, số 2 ngách 45 ngõ 69B đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; tinh dầu; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

---

(111) **4-0610644**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12114
(220) 26/03/2025
(181) 26/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ EMILA HALA (VN)
Đội 2, xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 32: Mật táo đỏ [không có cồn]; đồ uống trên cơ sở mật táo đỏ không chứa cồn; nước quả táo đỏ cô đặc, không có cồn; chất chiết từ quả tảo đỏ không chứa cồn [không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống không chứa cồn làm từ quả tảo đỏ sấy khô; nước táo đỏ lên men, không có cồn.

---

(111) **4-0610645**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12099
(220) 25/03/2025
(181) 25/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

HealthyHaniel

(731) HANNAH HANIEL PTY LTD (AU)
Building 8, 256 New Line Rd, Dural, NSW 2158 Australia
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0610646**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12098
(220) 25/03/2025
(181) 25/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) PT NODEEM NATURINDO LESTARI (ID)
Jln. TGH.Faesal No. 19-20, Desa/Kelurahan Mandalika, Kec.Sandubaya, Kota Mataram, Provinsi Nusa Tenggara Barat, 83237, Indonesia
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Viên thuốc kháng sinh; kháng thể cho mục đích y tế; chế phẩm chống tiểu đường; đường ăn kiêng cho mục đích y tế; chất thay thế đường ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước ép trái cây cho người mắc bệnh tiểu đường thích hợp cho mục đích y tế; mật hoa trái cây cho người mắc bệnh tiểu đường thích hợp cho mục đích y tế; thuốc cổ truyền Trung Quốc dùng cho người; thuốc sáng chế Trung Quốc (thuốc y học cổ truyền Trung Quốc); thảo dược truyền thống Trung Quốc; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược và các chất để phòng ngừa bệnh tiểu đường; chế phẩm dược và dược chất để điều trị bệnh tiểu đường; chế phẩm dược điều trị bệnh tiểu đường; dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; bánh mỳ cho người mắc bệnh tiểu đường phù hợp với việc sử dụng trong y tế; dược phẩm trị tiểu đường; chất làm ngọt thích hợp cho bệnh nhân tiểu đường; thuốc xịt làm khô vết thương do bệnh tiểu đường; thức ăn dành riêng cho bệnh nhân tiểu đường; thuốc viên từ thảo mộc để điều trị bệnh tiểu đường.

---

(111) **4-0610647**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12097

(220) 25/03/2025

(181) 25/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HHAOMAXS

(731) XINCHONG, YE (CN)
SanGanqiao Village, Kunyang Town, Pingyang County, Zhejiang, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng bá; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0610648**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12096

(220) 25/03/2025

(181) 25/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HHAOMAXS

(731) XINCHONG, YE (CN)
SanGanqiao Village, Kunyang Town, Pingyang County, Zhejiang, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; dây điện; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe để liên lạc từ xa; pin điện; thiết bị nghe nhạc cầm tay; phích cắm điện; thiết bị sạc pin; dây điện thoại; đồng hồ thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị sạc điện cầm tay; loa thông minh; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô.

---

(111) **4-0610649**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12095
(220) 25/03/2025
(181) 25/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

START-TOM

(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

---

(111) **4-0610650**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12094
(220) 25/03/2025
(181) 25/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

GREEN-TOM

(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

---

(111) **4-0610651**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11788
(220) 24/03/2025
(181) 24/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.9.4; 26.1.2
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN MẮT LONG XUYÊN (VN)
Số 44 đường Ung Văn Khiêm, tổ 13, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện: khám bệnh, chữa bệnh về mắt, phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh bằng siêu âm (Phaco) có hoặc không đặt IOL, phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính), phẫu thuật cắt mống mắt chu biên, phẫu thuật mộng đơn thuần.

---

(111) **4-0610652**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11780

(220) 24/03/2025

(181) 24/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Enic

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ENIC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, bán lẻ các sản phẩm: gạch men, gạch ốp lát, đá tự nhiên, đá nung kết, đá trang trí ốp lát, đá xây, máy hút bụi, máy lau sàn nhà, máy giặt thảm, máy hút bụi dùng cho thảm, máy rửa bát, máy chà sàn, máy làm nóng lạnh nước uống, máy nước nóng dùng điện (thiết bị làm nóng nước), máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước (chạy điện), máy tiệt trùng sấy khô bình sữa, máy làm sữa hạt (chạy bằng điện), nồi chiên không dầu, bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa, thiết bị lọc nước, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn cầu, bếp điện, bếp từ, máy hút mùi, máy sấy bát, lò nướng, nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas, lò vi sóng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, ấm đun nước, bình nước.

---

(111) **4-0610653**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11779

(220) 24/03/2025

(181) 24/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Simex®

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐẦU TƯ MINH PHƯƠNG (VN)
101 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Đèn led exit; đèn led báo khẩn cấp; đèn led tín hiệu.

Nhóm 11: Đèn led sân vườn; đèn led trong nhà; đèn led đường; đèn led cảnh quan; đèn led sưởi; đèn led năng lượng mặt trời; máng đèn; bóng đèn chiếu sáng; bóng đèn huỳnh quang; đèn trần; đèn chùm treo; đèn trang trí.

---

(111) **4-0610654**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11774

(220) 24/03/2025

(181) 24/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SABER

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải về (ứng dụng) dùng để mua sắm trực tuyến; phần mềm (chương trình) máy tính dùng để mua sắm trực tuyến; ứng dụng phần mềm có thể tải về dùng để trợ giúp cho việc thanh toán và giao dịch trực tuyến.

Nhóm 32: Bia; nước sô đa; nước uống có ga; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Dịch vụ marketing trải nghiệm sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán hàng; bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: bia, nước sô đa, nước uống có ga, nước khoáng, nước uống đóng chai, nước ép từ hoa quả, nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

---

(111) **4-0610655**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11575

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

日本レンズ
NIPPON LENS since 1935

(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.3.2

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.

(731) NIPPON LENS INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
2-3-25 Shimomatsu-Cho, Kishiwada City, Osaka, 596-0823 Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt; thấu kính quang học; mắt kính râm; kính mắt.

---

(111) **4-0610656**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11528

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

小鸟虎

LITTLE BIRD TIGER

(731) FUZHOU HIGH-TECH ZONE ZETONG MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)
Office 408, 4th Floor, Building 3, Block A1, Fuzhou Zhengrong Fortune Center, No. 28 Xinbao Road, Shangjie Town, Minhou County, Fujian Province, 350100, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0610657**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11524

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

Monacoustic

(731) GUANGDONG HESHENGXIANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 602, Building 2, Zhongji Hi tech intelligent manufacturing center, No. 3 Chanxing 1st Road, Chencun Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Vành loa dùng cho loa (dùng cho máy tăng âm); loa; micrô; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; loa siêu trầm.

---

(111) **4-0610658**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11507

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MA BÓNG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ siêu tập.

---

(111) **4-0610659**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11506

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HOWLING WOLF

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0610660**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11504

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRUTH FOR COUPLE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0610661**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11503

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DRINK FOR COUPLE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0610662**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11502

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh bơ nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ILOILOS (VN)
Sunwah Innovation Center HCMC 6/F Golden House, 90 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; tiệm cà phê, đồ uống kết hợp phục vụ bánh ngọt; tiệm bánh.

---

(111) **4-0610663**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11501

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DARE FOR COUPLE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0610664**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-17814

(220) 24/04/2025

(181) 24/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

QLI FITNESS EQUIPMENT AUS

(731) CÔNG TY TNHH QLI FITNESS EQUIPMENT (VN)
944/1 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 07: Máy gặt; máy xén cỏ; xe moóc hoặc bán moóc nông nghiệp tự bốc dỡ; máy nông nghiệp dùng để phục vụ gieo trồng; máy cày; máy rắc phân; máy gieo hạt; máy bừa; máy gặt hái; máy đập; máy sàng; máy vắt sữa; máy phun dùng cho nông nghiệp; máy giữ gia cầm; máy giữ ong; máy làm sạch trứng, hoa quả; máy phân loại trứng, hoa quả.

Nhóm 12: Máy kéo.

Nhóm 28: Thiết bị, dụng cụ cho lĩnh vực tập luyện thể dục, thể thao, thể hình.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp và lâm nghiệp; thiết bị, dụng cụ cho lĩnh vực tập luyện thể dục, thể thao, thể hình.

Nhóm 40: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.

---

(111) **4-0610665**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-17352

(220) 22/04/2025

(181) 22/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 6.1.2; 26.13.1

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỨC HƯƠNG (VN)
272/17 đường Nguyễn Tiểu La, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện máy tính; phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0610666**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-17342
(220) 22/04/2025
(181) 22/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(591) Đỏ, xanh coban.
(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Căn 410 Nơ 1B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giá để bát đĩa; kệ đựng chén; kệ đựng gia vị.

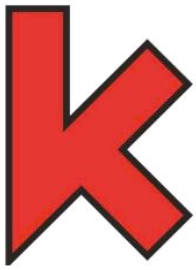
Nhóm 21: Thùng đựng gạo; thùng rác bằng nhựa; giá để dao thớt trong bếp; nồi inox (không dùng điện); chảo inox (không dùng điện); đồ gia đình bằng gốm sứ như chảo sứ không dùng điện, nồi sứ không dùng điện.

---

(111) **4-0610667**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-17330
(220) 22/04/2025
(181) 22/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
568/43 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0610668**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16903
(220) 21/04/2025
(181) 21/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

RESPECT

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN RESPECT IP (VN)
Tầng 3, phòng 301, tòa nhà WMC, số 102A-B-C Cống Quỳnh, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về quyền tác giả; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0610669**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16626

(220) 18/04/2025

(181) 18/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Neuroneeds

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HỮU NGHỊ (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược (dược phẩm); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610670**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16528

(220) 17/04/2025

(181) 17/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ZINTECH

(731) ĐINH HỒNG TOÀN (VN)
Tổ 2, khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mực in, linh kiện máy tính, phụ kiện máy tính, camera, phụ kiện camera, thiết bị mạng, cáp mạng.

---

(111) **4-0610671**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16527

(220) 17/04/2025

(181) 17/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MWS MANWEISI 漫维斯

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa; cao su tổng hợp.

---

(111) **4-0610672**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16522

(220) 17/04/2025

(181) 17/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.11.12

(731) QINGDAO MILKYWAY INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD. (CN)
2021-1433 (A), 1/F, East Office Bldg, No.45 Beijing Rd, Qianwan Bonded Port Area, Qingdao District Shandong, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; đồ trang điểm (mỹ phẩm); móng (tay, chân) giả; chất dính để cố định lông mi giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(111) **4-0610673**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16521

(220) 17/04/2025

(181) 17/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(731) QINGDAO MILKYWAY INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD. (CN)
2021-1433 (A), 1/F, East Office Bldg, No.45 Beijing Rd, Qianwan Bonded Port Area, Qingdao District Shandong, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; đồ trang điểm (mỹ phẩm); móng (tay, chân) giả; chất dính để cố định lông mi giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(111) **4-0610674**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16520
(220) 17/04/2025
(181) 17/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SURFVEN

(731) YONGKANG SURFVEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2-10, East Floor, Building 1, No. 3 Huagang Road, Yongkang High-tech Zone, Xicheng Street, Yongkang City Jinhua City, Zhejiang Province China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Tách [chén, cốc]; dụng cụ nhà bếp; chảo bằng đất nung; dụng cụ mỹ phẩm; bình giữ nhiệt, không dùng điện; cây lau nhà.

---

(111) **4-0610675**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16507
(220) 17/04/2025
(181) 17/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MARCELLA

(731) RISETEX, INC. (US)
88 Washington Ave., Northampton, Massachusetts 01060 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0610676**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16482
(220) 17/04/2025
(181) 17/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ANH NGỌC PHÁT

(731) LÂM ANH TUẤN (VN)
Ấp 6, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chả lụa; giò lụa; giò chả; nem thịt; thịt đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn: quán cơm, bún, phở, hủ tiếu.

---

(111) **4-0610677**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16481
(220) 17/04/2025
(181) 17/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MƠ MÀNG

(731) PHẠM THỊ THƯƠNG (VN)
Xóm 1, xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần lót; áo lót; váy ngủ.

---

(111) **4-0610678**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16475
(220) 17/04/2025
(181) 17/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

METHONAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0610679**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16474
(220) 17/04/2025
(181) 17/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

TEQAPAI

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0610680**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16466

(220) 17/04/2025

(181) 17/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TidaKrezimit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)
75-77 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0610681**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16465

(220) 17/04/2025

(181) 17/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Azyritex

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)
75-77 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0610682**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16464

(220) 17/04/2025

(181) 17/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TidaTanigyl

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)
75-77 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0610683**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16060
(181) 16/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 16/04/2025

(531) 26.3.1

NICK WINS

(731) GUANGZHOU HUIYAO TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
NO.1301-1,48Hanxing Middle Road, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Micrô; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; bộ trộn âm thanh; giao diện âm thanh; bộ điều khiển giao diện kỹ thuật số dành cho nhạc cụ, bản chất là giao diện âm thanh.

---

(111) **4-0610684**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16058
(181) 16/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 16/04/2025

JadeRipple

(731) XILIAN WANG (CN)
No. 43, Henan East Road, Bacao Town, Cangnan County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; dầu gội đầu (không chứa thuốc); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước hoa [dầu thơm]; son môi; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0610685**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15444
(181) 11/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 11/04/2025

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

Salthub

(731) AXIS INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Jalan Tembaga SD 5/2A, Bandar Sri Damansara, 52100 Wilayah Persekutuan, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0610686**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15399

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, tím đậm, tím nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SCBIO (VN)
Số 14 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực y khoa; hướng dẫn nghề nghiệp trong lĩnh vực y khoa; tổ chức và điều khiển hội thảo trong lĩnh vực thẩm mỹ; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề liên quan đến công nghệ y tế; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục trong lĩnh vực y tế; xuất bản các tài liệu trong lĩnh vực y khoa, trừ các tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0610687**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15365

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24; 5.1.1; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.5; 26.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ FUJI (VN)
Tổ dân phố 1 (thuê của Công ty TNHH Phước Hồng), phường Nam Sơn, quận An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Thùng, hộp nhựa có vách ngăn đựng sản phẩm (dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển); khay, vách ngăn, tấm ngăn bằng nhựa dùng cho thùng, hộp nhựa dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

---

(111) **4-0610688**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15334
(220) 11/04/2025
(181) 11/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.3; 15.9.10
(591) Trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ATES (VN)
93 đường số 19, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

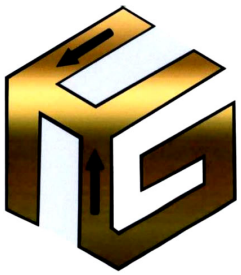
(511) Nhóm 09: Thiết bị chống sét; hộp đấu nối điện; bộ tiếp địa tự động; kim tiếp địa (chống tĩnh điện).

---

(111) **4-0610689**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15307
(220) 11/04/2025
(181) 11/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



HG ELEVATOR

(531) 24.15.2; 24.15.11; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.15
(591) Đen, vàng đồng, xám, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THANG MÁY HOÀNG GIA (VN)
Tầng 3, số nhà 114, đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ, băng tải, thiết bị vật tư và phụ tùng thang máy các loại; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, cụ thể là: thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ, băng tải.

---

(111) **4-0610690**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15306
(220) 11/04/2025
(181) 11/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 9.7.22; 18.5.1; 20.7.1; 26.1.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ EURO (VN)
Số 32, đường Lê Duẩn, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn lao động và việc làm; dịch vụ tư vấn thủ tục xuất khẩu lao động và việc làm; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ cung cấp thông tin về giới thiệu việc làm và thông tin thương mại.

Nhóm 41: Tư vấn du học nước ngoài; tư vấn, hướng dẫn thực tập ở nước ngoài; tư vấn giáo dục; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(111) **4-0610691**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15304

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) LÊ VÂN VÂN (VN)
Thôn Bắc Sơn Hải, xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy, hải sản; thủy, hải sản còn sống; thức ăn cho thủy sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610692**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15273

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DEEPCHI-LICE

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610693**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15210
(220) 11/04/2025
(181) 11/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MOOJOTO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG SANH (VN)
110 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem thoa mặt; kem dưỡng thể; xịt khoáng (dung dịch mỹ phẩm).

---

(111) **4-0610694**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14943
(220) 10/04/2025
(181) 10/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(531) 2.3.1; 20.7.1
(591) Đỏ, trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC CHI CHINESE (VN)
142 đường số 45, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo ngoại ngữ; xuất bản sách; tư vấn du học.

---

(111) **4-0610695**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14941
(220) 10/04/2025
(181) 10/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(531) 1.15.15; 25.1.6; 26.11.12
(591) Vàng, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN LẠC (VN)
11/2D Đặng Công Bỉnh, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; thuốc nhỏ mắt; kem đánh răng chứa thuốc.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt; nước ép trái cây; nước uống có ga.

Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

---

(111) **4-0610696**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14831

(220) 10/04/2025

(181) 10/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 4.1.3; 4.2.20

(591) Đen, xanh ngọc, xanh da trời nhạt, vàng nhạt, hồng, trắng.

(731) ĐOÀN QUỐC UY (VN)
35 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày cao su; dép đi trong nhà; giày thể thao; quần áo.

---

(111) **4-0610697**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14830

(220) 10/04/2025

(181) 10/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15

(731) ĐOÀN QUỐC UY (VN)
35 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày cao su; dép đi trong nhà; giày thể thao; quần áo.

---

(111) **4-0610698**

(151) 11/05/2026

Số Quyết định: 73845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14829

(220) 10/04/2025

(181) 10/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8

(731) ĐOÀN QUỐC UY (VN)
35 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày cao su; dép đi trong nhà; giày thể thao; quần áo.

---

(111) **4-0610699**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14828

(220) 10/04/2025

(181) 10/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 18.5.1; 18.5.3; 26.4.2

(731) ĐOÀN QUỐC UY (VN)
35 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày cao su; dép đi trong nhà; giày thể thao; quần áo.

---

(111) **4-0610700**

(151) 11/05/2026
Số Quyết định: 73847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08297

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 18.1.19; 18.1.23; 25.7.21; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh ngọc, cam, vàng nhạt, vàng đậm, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV HIỆP HƯNG (VN)
37 Triệu Quang Phục, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ kiện xe đạp; xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ].

---

(111) **4-0610701**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59470

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HOU,MAOXI (CN)
No. 155, Chengnei Village, Hongxin Village Committee, Fengjiang Town, Jiexi County, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Mứt quả tươi [mứt ướt]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; quả hạch đã chế biến; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(111) **4-0610702**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59471

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PROMISE

(731) HEZE JIANUOJIA PET PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Southwest corner of the intersection of Bohai Road and Taiwan East Road, Development Zone, Heze City, Shandong Province 274000 China

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho gia súc; bột cho động vật.

---

(111) **4-0610703**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24135

(220) 21/06/2022

(181) 21/06/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

WinMoney

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ; phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; ứng dụng phần mềm máy vi tính cho thiết bị di động; phần mềm máy tính để thực hiện các dịch vụ thanh toán điện tử; thẻ mang dữ liệu có từ tính.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), hạt sấy khô; mua bán các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, bát, đũa, dao, dĩa, thìa, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn, bàn ghế), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc

vệ sinh cá nhân, dầu gội, sữa tắm, giấy vệ sinh, bột giặt, nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, chất tẩy rửa, chất tẩy uế, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, bàn chải đánh răng, kem đánh răng; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; bố trí phân phối các phiếu quà tặng, séc quà tặng (voucher), séc có giá trị thanh toán (voucher), tem và phiếu giảm giá thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính (để quảng cáo hoặc xúc tiến việc mua bán hàng hóa); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng).

---

(111) **4-0610704**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59095

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.1; 24.15.7; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Nhà bà Phạm Thị Trinh, xóm Trung Liên, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xăng, nhiên liệu diezen, dầu hỏa, dầu madut, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu sinh học.

---

(111) **4-0610705**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59056

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20

(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn giấy thơm; giấy thấm; khăn giấy ăn.

---

(111) **4-0610706**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59055
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 06/12/2024

(531) 1.15.11; 11.3.18
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) HUỲNH MINH VŨ (VN)
865 quốc lộ 1a, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán lẩu chay; quán ăn; quán giải khát.

---

(111) **4-0610707**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59052
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 06/12/2024

(531) 25.1.25; 25.7.7; 25.7.17
(731) LÂM TRƯỜNG PHÚC (VN)
10/8 đường số 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán giải khát; quán món Thái Lan.

---

(111) **4-0610708**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59050
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 06/12/2024

(531) 1.15.15; 26.1.1
(731) MUYANG CO., LIMITED (CN)
Room 1508, 15/F., Office Tower Two, Grand Plaza, 625 Nathan Road, Kowloon, 999077 Hong Kong
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0610709**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59007
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN LẠNH QUỐC BẢO (VN)
Số 59/3B đường Phan Chu Trinh, tổ dân phố Lộc Phúc, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

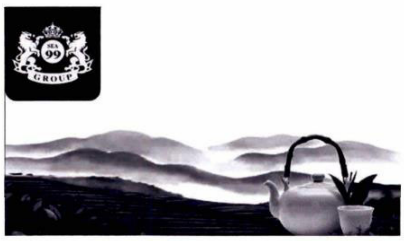
(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

---

(111) **4-0610710**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58993
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.1.1; 3.1.22; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.14; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(111) **4-0610711**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59568
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.3.1
(591) Cam, xanh dương.
(731) HỒ THỊ QUYÊN (VN)
Xóm 5, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0610712**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59567

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.3.1; 26.15.15

(591) Trắng, hồng, tím, đen.

(731) NGUYỄN HOÀNG DUY ANH (VN)
K3.3 C/C Sunrise Riverside, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, hộp mỹ phẩm, khăn giấy ướt, nước hoa, tinh dầu, quần áo, giày dép, trang sức, thực phẩm chức năng, mặt kính, túi xách, vali, gấu bông, văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt và từ thịt gia cầm, thức ăn được chế biến từ thủy hải sản, trà, cà phê, bánh kẹo, kem lạnh, nước uống làm từ trái cây (giải khát), safaron (nhụy hoa nghệ tây), yến sào, nấm đông trùng hạ thảo khô, nấm đông trùng hạ thảo tươi, các loại hạt đã qua chế biến (hạt điều, hạt dưa).

---

(111) **4-0610713**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59564

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MARKLIVE

(731) HOÀNG PHI HÙNG (VN)
Tổ 50, cụm 8, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện, đèn; đèn pin dùng điện.

---

(111) **4-0610714**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59556

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRƯỜNG PHÁT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Số nhà 43 D, tổ 17, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0610715**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59554

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHENGLONG

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; xúc xích; thịt xiên (thịt đã qua chế biến); pate; thịt viên chiên (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0610716**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59553

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BOBOROOM

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số 15 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 21: Cốc; hộp đựng giữ nhiệt; bình giữ nhiệt; bình đựng nước; bình để uống nước; đồ chứa đựng dùng gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0610717**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59549

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG G5 MEDIA (VN)
Số 24/117 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; phim hoạt hình.

---

(111) **4-0610718**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59543

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9

(731) WUXI HELIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 58-1-108 Xiuxi Road, Binhu District, Wuxi City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Màn hình chiếu; thiết bị chiếu hình; thiết bị chiếu ảnh ba chiều; máy chiếu video; loa; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp.

---

(111) **4-0610719**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59542

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Motio

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe máy; xe scutơ [xe cộ]; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe máy, xe có động cơ và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô, xe máy; đánh bóng xe ô tô, xe máy.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế xe máy và các bộ phận của xe máy; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến xe có động cơ.

---

(111) **4-0610720**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59540
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

PROTON

(731) KHỔNG TUẤN ANH (VN)
Số 10 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; quảng cáo quần áo; xuất nhập khẩu quần áo; trưng bày sản phẩm quần áo; giới thiệu sản phẩm quần áo.

---

(111) **4-0610721**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59505
(220) 09/12/2024
(181) 09/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

PERZECEN

(731) LOTUS PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
17F., No. 277, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City, 11046 Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dược phẩm và chế phẩm dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0610722**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59496

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HOU,MAOXI (CN)
No. 155, Chengnei Village, Hongxin Village Committee, Fengjiang Town, Jiexi County, Guangdong Province

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh kẹo; bột nhồi; bột hòn để làm bánh put đing; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0610723**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59494

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BER-CHIN LEAFX

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610724**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59493

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BER-CHIN RUBYKILL

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610725**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59492

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BER-CHIN DEGONG

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610726**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59491

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BER- CHIN ECOKILL

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610727**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59490

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BER-CHIN TAPLO

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610728**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59489

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BER-CHIN INTERPON

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610729**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59485

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VLXD ĐẠI PHÚC THỊNH (VN)
91 Trịnh Thị Miếng, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại [vật liệu xây dựng]; bột chống thấm dùng trong xây dựng [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(111) **4-0610730**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59484
(220) 09/12/2024
(181) 09/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

PRRO SBCP

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VLXD ĐẠI PHÚC THỊNH (VN)
91 Trịnh Thị Miếng, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại [vật liệu xây dựng]; bột chống thấm dùng trong xây dựng [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(111) **4-0610731**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59481
(220) 09/12/2024
(181) 09/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

AFUJIN 268

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngũ cốc; bánh gạo; mì gạo.

Nhóm 31: Hạt lúa giống; cây lúa giống; cây giống; củ giống; hạt giống.

---

(111) **4-0610732**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59475
(220) 09/12/2024
(181) 09/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Royal nita

(531) 1.1.9; 3.2.1
(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No.84/3-7, Rama 2 Road No.69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, Thailand 10150
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(111) **4-0610733**

(210) 4-2024-59474

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73913/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/12/2024

(531) 1.1.9; 3.2.1

(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No.84/3-7, Rama 2 Road No.69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, Thailand 10150

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0610734**

(210) 4-2024-59466

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73914/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/12/2024

(531) 25.5.25; 26.3.1; 26.11.9

(591) Cam, đen, trắng.

(731) PHAN MINH NHẬT (VN)
21/20/93 Lê Công Phép, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và thi công sân thể thao, sân cầu lông, sân bóng rổ và sân pickleball.

---

(111) **4-0610735**

(210) 4-2024-59463

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73915/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/12/2024

(531) 6.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.7.5

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH LÈO THỊ THÚY (VN)
Thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; thịt trâu gác bếp; thịt lợn gác bếp; thịt lợn nạc vai sấy; thịt bò gác bếp; lạp sườn.

---

(111) **4-0610736**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59461

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Felizbebe

(731) FELIZBEBE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1312, Building 3, ZhongLiang ChuangZhi Factory Area, Xingdong Community 67, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0610737**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59460

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Felizbebe

(731) FELIZBEBE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1312, Building 3, ZhongLiang ChuangZhi Factory Area, Xingdong Community 67, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị nướng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy làm kem lạnh; thiết bị điện để làm sữa chua; quạt điện dùng cho cá nhân; máy pha cà phê, dùng điện; khuôn làm bánh quế, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(111) **4-0610738**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59459

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Felizbebe

(731) FELIZBEBE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1312, Building 3, ZhongLiang ChuangZhi Factory Area, Xingdong Community 67, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả cho em bé ngậm; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể.

---

(111) **4-0610739**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59458

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Felizbebe

(731) FELIZBEBE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1312, Building 3, ZhongLiang ChuangZhi Factory Area, Xingdong Community 67, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị rửa; máy giặt [giặt ủi]; máy đập chạy điện; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy đóng bao.

---

(111) **4-0610740**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59454

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ZACROS

(731) ZACROS CORPORATION (JP)
1-1-1 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0002, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp bằng giấy; hộp làm bằng bìa cứng gấp nếp gợn sóng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu gói bằng chất dẻo có các bọt khí dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; lá chất dẻo pp (polypropylen) dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thực phẩm dùng cho gia đình; giấy bán thành phẩm.

Nhóm 20: Thùng đựng hàng bằng chất dẻo; vật đệm bằng chất dẻo sử dụng như lớp lót thùng chứa; đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp bằng gỗ; đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp bằng tre; thùng chứa đựng, không bằng kim loại, để vận chuyển; thùng, không bằng kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; nút chặn bằng chất dẻo cho đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp; nút chặn bằng gỗ cho đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp.

---

(111) **4-0610741**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59453

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Nâu vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (VN)
Tầng 4, tòa nhà NTS Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh, cụ thể là: đồ lưu niệm, thực phẩm, đồ uống không có cồn, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, sách báo, thiết bị liên lạc viễn thông, đá quý.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn, môi giới, cho thuê bất động sản; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ hoạt động vận tải liên quan tới động vật bằng đường bộ; dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố cho khách đi máy bay (fast track); dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cụ thể là: dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa và bưu kiện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ kho hàng; dịch vụ bốc dỡ và xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia [cung cấp nơi lưu trú tạm thời hoặc đồ ăn/thức uống do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ phòng chờ sân bay, cụ thể là: cung cấp chỗ nghỉ tạm thời cho hành khách.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và hàng không; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản trên máy bay.

(111) **4-0610742**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59452
(220) 09/12/2024
(181) 09/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (VN)
Tầng 4, tòa nhà NTS Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh, cụ thể là: đồ lưu niệm, thực phẩm, đồ uống không có cồn, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, sách báo, thiết bị liên lạc viễn thông, đá quý.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn, môi giới, cho thuê bất động sản; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ hoạt động vận tải liên quan tới động vật bằng đường bộ; dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố cho khách đi máy bay (fast track); dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cụ thể là: dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa và bưu kiện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ kho hàng; dịch vụ bốc dỡ và xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia [cung cấp nơi lưu trú tạm thời hoặc đồ ăn/thức uống do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ phòng chờ sân bay, cụ thể là: cung cấp chỗ nghỉ tạm thời cho hành khách.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và hàng không; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản trên máy bay.

---

(111) **4-0610743**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59449
(220) 09/12/2024
(181) 09/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.1.11; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHUÔN THÉP ĐỨC TRÍ VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 24, khu 4, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống kênh dẫn nóng (thuộc một hệ thống của khuôn ép nhựa, bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0610744**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59591

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZZA (VN)
118/28 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi cho người leo núi; túi xách tay; túi cho người cắm trại.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; tất; giày thể thao; áo mưa; tạp dề.

---

(111) **4-0610745**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59590

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZZA (VN)
118/28 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi đựng dụng cụ thể thao; túi dành cho vận động viên thể dục thể thao; túi mua hàng có thể tái sử dụng.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; tất; giày thể thao.

---

(111) **4-0610746**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59579
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 24.1.1; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đen, vàng.
(731) VŨ MINH KHẢI (VN)
TDP Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0610747**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60979
(220) 17/12/2024
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, da cam, nâu, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TINH NGHỆ MẬT ONG THU NGA (VN)
Xóm Trung Lĩnh, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Viên hoàn tinh bột nghệ mật ong (không dùng cho mục đích y tế); tinh bột nghệ mật ong (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0610748**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60985
(220) 17/12/2024
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

HOTKISS

(731) CHEN, CHUCHU (CN)
Room 401, Building H2, Dijingwan, No. 2, Wenchang 1st Road, Jiangbei Street, Huicheng District, Huizhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; nước sơn móng; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm rụng lông; dầu gội đầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0610749**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60986

(220) 17/12/2024

(181) 17/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MOKI魔刻

(731) JINYIYUNHAI (HK) LIMITED (CN)
Room 1503-09 15/F Causeway Bay Centre 15-23 Sugar St, Causeway Bay Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0610750**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60987

(220) 17/12/2024

(181) 17/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DINGNIU

(731) ZHEJIANG DINGNIU INTELLIGENT MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Building 4, No. 936, Loujia, Zhusong Community, Datang Street, Zhuji City, Shaoxing City, Zhejiang Province China 311800

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy viền; máy may; máy vắt sổ; máy viền lai; máy may tự động.

---

(111) **4-0610751**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60990
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 17/12/2024

(531) 2.9.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AMO (VN)
Nhà số 7, ngách 173/75, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành; vận tải bằng ô tô; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành; vận tải đường biển; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0610752**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60993
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LỤC PHÁT

(220) 17/12/2024

(731) PHẠM NGŨ LỤC (VN)
814 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng.

---

(111) **4-0610753**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61001
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 17/12/2024

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.7
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TAIYO BRUSH VIỆT NAM (VN)
Đường số 6, khu công nghiệp An Phước, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; kem đánh răng dành cho trẻ em; kem đánh răng dành cho người lớn.

---

(111) **4-0610754**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60994
(220) 17/12/2024
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

NỆM TÂY ĐÔ

(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(111) **4-0610755**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61310
(220) 18/12/2024
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

渤海互益
BOHAI HUYI

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.11
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUỐC TẾ HOÀNG GIAI (VN)
Nhà xưởng Công ty TNHH thương mại Quỳnh Tam tại thôn Đình Dù, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất nhũ tương.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn nhũ tương.

---

(111) **4-0610756**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61451
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

MeiLing

(531) 2.9.1
(731) SHANTOU MEILING FOOD CO., LTD. (CN)
No.18-1, Unit A 5/F, Unit A 6/F, Shengye Road, Jinping District, Shantou city, Guangdong, 515000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm trên cơ sở yến mạch; kẹo bạc hà; kẹo; kẹo cao su; sôcôla; bánh quy giòn.

---

(111) **4-0610757**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61316

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

JAKTD

(731) CÔNG TY TNHH XNK THIẾT BỊ NGÀNH DỆT MAY TÙNG HẢI LIÊN (VN)
Số nhà 56, ngõ 484 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy vắt sổ; bàn hút chân không cho là hơi công nghiệp; máy cắt vải công nghiệp; máy trải vải; máy in sơ đồ trong ngành may.

Nhóm 08: Bàn là dùng điện có chức năng điều chỉnh nhiệt độ; bàn là dùng điện; bàn là hơi nước dùng điện; bàn là để tạo nếp gấp.

Nhóm 11: Nồi hơi của xưởng giặt là; nồi hơi, không phải là bộ phận máy móc; nồi hơi để đốt nóng; nồi hơi dùng khí đốt; thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt trong; thiết bị làm nóng bàn là.

---

(111) **4-0610758**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60989

(220) 17/12/2024

(181) 17/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

amotravel
your slow Indochina

(531) 2.9.1

(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AMO (VN)
Nhà số 7, ngách 173/75, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành; vận tải bằng ô tô; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành; vận tải đường biển; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0610759**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60967
(220) 17/12/2024
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 24.15.21; 25.7.25; 26.3.4; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KOSEI QUỐC TẾ (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: kem nền, kem che khuyết điểm, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn mắt, bút kẻ mắt và kẻ mày, son môi, chì kẻ môi, son dưỡng không chứa thuốc, phấn phủ cho da mặt, phấn tạo khối, phấn má hồng, kem dưỡng ẩm da mặt không chứa thuốc, nước tẩy trang; phấn phủ cho cơ thể không chứa thuốc; xà phòng chăm sóc da; gel tắm không chứa thuốc; dầu tắm không chứa thuốc; muối tắm không chứa thuốc; hạt tắm và chế phẩm để tắm sủi bọt không chứa thuốc; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: nước thơm, kem mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm tẩy tế bào chết cho cơ thể và da mặt, mặt nạ và nước cân bằng da; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc và tạo kiểu tóc không chứa thuốc, cụ thể là: dầu gội không chứa thuốc, dầu xả, keo xịt tóc, gel để định hình tóc, dầu dưỡng tóc, thuốc nhuộm và thuốc tạo màu tóc; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm làm rám nắng; dầu và sữa dưỡng chống nắng; chế phẩm cạo râu; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa thuốc; nước hoa; nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); tinh dầu sử dụng cá nhân; tinh dầu nước hoa; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn móng; đá bọt; tăm bông và bông gòn không dùng trong mục đích y tế, tất cả dùng cho cơ thể [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; miếng bọt biển được tẩm chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước thơm sử dụng trong phòng; nhang thơm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm] và hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm] đựng trong túi nhỏ; khăn giấy phủ phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; bộ quà tặng bao gồm các sản phẩm chăm sóc da và tóc không chứa thuốc.

---

(111) **4-0610760**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59592
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.14; 24.15.21; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZZA (VN)
118/28 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi đựng dụng cụ thể thao; túi dành cho vận động viên thể dục thể thao; túi cho vận động viên đá bóng; ba lô cho vận động viên đá bóng.

Nhóm 25: Giày đá bóng; quần áo dành cho vận động viên đá bóng [cụ thể như là: áo thun, áo nỉ, áo khoác, áo thể thao, áo dài tay, quần dài, quần tất, bộ quần áo, áo lưới dùng cho tập luyện, thi đấu]; tất dành cho vận động viên đá bóng; mũ dành cho vận động viên đá bóng; dải băng buộc đầu [băng đô] dành cho vận động viên đá bóng; băng cổ tay dành cho người chơi thể thao.

Nhóm 28: Quả bóng đá; găng tay chuyên dụng cho thủ môn; thanh chướng ngại vật [dụng cụ thể thao] dành cho tập luyện bóng đá; khung thành [dụng cụ thể thao] dành cho tập luyện bóng đá; trò chơi thẻ sưu tập; nhân vật đồ chơi.

---

(111) **4-0610761**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59608

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TruViet

(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(111) **4-0610762**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59609

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TruFoods

(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(111) **4-0610763**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59610
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TruNuts

(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(111) **4-0610764**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59611
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TruFruit

(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(111) **4-0610765**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59641
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

QUASISOFTENING

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi máy lọc nước.

---

(111) **4-0610766**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59642

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MINDY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NGÔI SAO SÁNG (VN)
Số 35 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lưỡi cắt kim loại, lưỡi cắt gạch, lưỡi cắt bê tông, lưới cắt đá hoa cương, lưỡi cắt sắt, cờ lê, dụng cụ vặn ốc, bộ tuýp vặn ốc, vật liệu xây dựng, xi măng, gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; môi giới thương mại trong việc mua bán hàng hóa thông thường (lưỡi cắt kim loại, lưỡi cắt gạch, lưỡi cắt bê tông, lưới cắt đá hoa cương, lưỡi cắt sắt, cờ lê, dụng cụ vặn ốc, bộ tuýp vặn ốc, vật liệu xây dựng, xi măng, gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0610767**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38039

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ompeace
ECO RETREAT KE GA

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.25

(591) Xanh dương, đen, trắng ngà.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN RESORT (VN)
94 Lê Quang Đạo, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, bến cảng, bến tàu, đê chắn sóng, công trình dưới nước); tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe cộ; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; thảo cầm viên (công viên giải trí); tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khu nghỉ dưỡng; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0610768**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51638

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Dr.Choice

(591) Xanh.

(731) BÙI TUẤN HUY (VN)
562 đường Triệu Quang Phục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại; dầu gội; sữa tắm; chất tẩy rửa; nước rửa tay; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng hỗ trợ và bảo vệ sức khỏe; tã lót trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em hoặc người không tự chủ được.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0610769**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59577

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NHẬT CHIÊU
VIETNAM

(531) 5.1.12; 5.3.7; 5.3.13; 25.1.9

(731) CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM (VN)
Lô đất số J-2, khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (bánh kẹo); sô cô la; kem lạnh; trà; cà phê.

---

(111) **4-0610770**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59574
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 10/12/2024

(531) 1.5.3; 1.15.23; 25.7.20; 26.11.3
(731) ZHIWEI WU (CN)
No. 6, Juntinghou, Nansheng Village, Fengping Township, Songyang County, Lishui, Zhejiang,China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép đi trong nhà; giầy cao su; dép; giày; quần áo; áo khoác ngoài.

---

(111) **4-0610771**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59572
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 10/12/2024

(531) 24.9.1
(591) Cam nhạt, cam, xám đen.
(731) BÙI GIA KHÁNH (VN)
Tổ 72, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: giày dép, quần áo, cặp xách, va li, ví (bóp), ba lô, túi đeo, túi xách, mũ (nón), vớ, thắt lưng.

---

(111) **4-0610772**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59571
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 10/12/2024

(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) BÙI GIA KHÁNH (VN)
Tổ 72, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: giày dép, quần áo, cặp xách, va li, ví (bóp), ba lô, túi đeo, túi xách, mũ (nón), vớ, thắt lưng.

---

(111) **4-0610773**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59569

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.25; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHAY LẠC VIỆT (VN)
136 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn chay.

---

(111) **4-0610774**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59640

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MIXBLOCK

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi máy lọc nước.

---

(111) **4-0610775**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59637

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CATALON

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi máy lọc nước.

---

(111) **4-0610776**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59639
(181) 10/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 10/12/2024

ARAGON

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi máy lọc nước.

---

(111) **4-0610777**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60972
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 17/12/2024

(531) 1.1.3; 1.1.9; 2.9.14; 26.1.2; 26.13.25

(731) 01 WORLD TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 4E, Wenfu Building, No. 30 Beidou Road, Wenhua Community, Huangbei Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; dây đeo dùng cho điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy vi tính.

---

(111) **4-0610778**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60973
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 17/12/2024

CherryBubbles

(731) BEIJING SEPTEMBER MEDIA TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
1106, 10F, Bldg 3, No.16 S. 3rd Ring W. Rd., Fengtai Dist., Beijing, China 100000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Quần áo cho búp bê; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng.

---

(111) **4-0610779**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56155
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CITRINE

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; cốc [đồ đựng]; đồ mĩ nghệ bằng pha lê (đồ thủ công bằng pha lê); bộ đồ để uống rượu; lược; dụng cụ mĩ phẩm; bình cách nhiệt; bột thủy tinh để trang trí; chén; bể cá trong nhà.

---

(111) **4-0610780**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56154
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CITRINE

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn bằng giấy; áp phích quảng cáo; ảnh chụp [được in]; tập album; bút bằng thép; ấn phẩm; bảng vẽ; sổ tay; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0610781**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56157
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

helloleiboo

(531) 26.4.9
(731) WEI, ZHENG PING (CN)
No.39 Zhoushang Group 6, Shangqiao Village, Changbu Town, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi để mang thú cưng; vòng cổ cho thú cưng; ô; quần áo cho thú cưng; dây dắt chó bằng da thuộc.

---

(111) **4-0610782**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56162

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

L'BEAUTY
BEAUTY & SPA

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN (VN)
30 phố Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ massage (mát-xa); dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0610783**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56160

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

helloleiboo

(531) 26.4.9

(731) WEI, ZHENG PING (CN)
No.39 Zhoushang Group 6, Shangqiao Village, Changbu Town, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị chơi game; đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; bóng cho trò chơi; còi hiệu lệnh dùng trong săn bắn; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0610784**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56159

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

helloleiboo

(531) 26.4.9

(731) WEI, ZHENG PING (CN)
No.39 Zhoushang Group 6, Shangqiao Village, Changbu Town, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; cây trồng; động vật sống; quả tươi; thức ăn cho động vật; ổ cho động vật.

---

(111) **4-0610785**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56158

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

helloleiboo

(531) 26.4.9

(731) WEI, ZHENG PING (CN)
No.39 Zhoushang Group 6, Shangqiao Village, Changbu Town, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); cũi cho vật nuôi trong nhà; máng cỏ cho súc vật; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; gối ôm.

---

(111) **4-0610786**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56153

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SIX SWAN
六只天鹅

(731) WENZHOU SCHUMACHER TRADING CO., LTD (CN)
No. 107c, Skirt Building, Niushan Square, Xinqiao Street, Ouhai District, Wenzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; lúa mạch lên men [bia]; bia thủ công; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước sôđa; bia có hương trái cây.

---

(111) **4-0610787**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40822

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PE.HYDRAULIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 472, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 01: Dầu hộp số (dầu cầu); chất làm mát động cơ xe cộ; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất làm sạch buồng đốt; dầu thủy lực.

---

(111) **4-0610788**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73978/QĐ-SHTT.IP

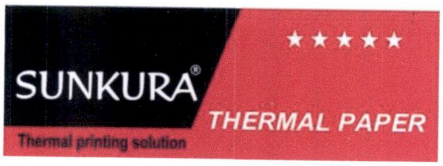
(210) 4-2021-32782

(220) 17/08/2021

(181) 17/08/2031

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.5.3; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP MẠNH HƯNG (VN)
Khu phố Thọ Môn, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; bìa cứng để bao gói [văn phòng phẩm]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0610789**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40821

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PHYDRAULIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 472, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 01: Dầu hộp số (dầu cầu); chất làm mát động cơ xe cộ; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất làm sạch buồng đốt; dầu thủy lực.

---

(111) **4-0610790**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54991

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.21; 5.11.2; 26.5.1

(591) Đỏ, hồng, hồng đậm, xanh lá cây, xanh bạc hà, vàng, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SÂM NGỌC DUNG (VN)
Thửa đất số 568, tờ bản đồ số 12, ấp Thới Giai, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo sâm; bánh sâm; trà sâm; tất cả không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610791**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54990

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám bạc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ASIA THAI (VN)
5B đường số 12, khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0610792**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54989

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PCD

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0610793**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55409

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 15.9.18; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ,

thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(111) **4-0610794**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27695
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ESSENTION

(731) ZHEJIANG NHU COMPANY LTD. (CN)
No.418 Xinchang Dadao West Road, Qixing Street, Xinchang County 312500, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Carotenoid dùng cho mục đích công nghiệp; carotenoid dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; chất phụ gia dùng trong ngành chế biến thức ăn chăn nuôi (không dùng trong y tế) [phụ gia hóa học]; hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất dược phẩm; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất mỹ phẩm; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; prôtein [nguyên liệu thô]; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất.

Nhóm 02: Chất tạo màu dạng nguyên liệu thô trong công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dùng làm nguyên liệu thô trong ngành công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi; chất bổ sung dinh dưỡng được sử dụng dưới dạng phụ gia trong ngành công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0610795**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27224
(220) 17/06/2024
(181) 17/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CHUYÊN KHOA MẮT
TUỆ KHANH

(531) 24.1.1; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) VŨ THỊ TUỆ KHANH (VN)
P308-H4, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0610796**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27204
(220) 17/06/2024
(181) 17/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP "XANH" YÊN THẾ (VN)
Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); thực phẩm làm từ thịt; trứng.

Nhóm 31: Gà giống; gà thịt (còn sống); rau cỏ tươi; cá còn sống.

Nhóm 35: Mua bán thịt, cá, gia cầm, thực phẩm làm từ thịt, trứng, gà giống, gà thịt (còn sống), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản (dạng thô và chưa xử lý).

---

(111) **4-0610797**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46299
(220) 13/10/2023
(181) 13/10/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

LEBELAGE

(531) 24.15.7
(731) JU, SOO HYUN (KR)
#122-1304, 266 Gangseo-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem dưỡng da tay.

---

(111) **4-0610798**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41871
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

GREEN SOLUTION
DUTA

(531) 3.2.1; 3.2.15; 3.2.24
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DUTA VIỆT NAM (VN)
Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch, hỗn hợp hợp xi măng phụ gia; keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

(111) **4-0610799**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01295

(220) 12/01/2023

(181) 12/01/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 3.7.17; 26.2.1; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIOTVIET (VN)
Tầng 6-7, số 1B Yết Kiêu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Két sắt (két an toàn).

Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); máy tính; máy in (dùng cho máy tính); máy quét mã vạch; máy kiểm kho; máy soi tiền.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: phần mềm máy tính (đã ghi sẵn), máy tính, máy in, máy quét mã vạch, máy kiểm kho, máy soi tiền, két sắt (két an toàn); sàn giao dịch thương mại điện tử để giao dịch các loại hàng hoá trừ bất động sản, cổ phiếu, chứng khoán; đại lý bán hàng, siêu thị, trung tâm thương mại, cụ thể là mua bán các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô, sữa và các sản phẩm sữa, rượu, bia, nước giải khát, thực phẩm; mua bán đồ gia dụng, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, quạt điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, cốc chén, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện của tivi, bộ điều biến (modem), phần mềm máy tính (ghi sẵn), chuông cửa dùng điện, thiết bị kiểm soát và điều khiển thang máy, thiết bị cảnh báo an ninh, thiết bị cảm biến dùng để phát hiện người, thiết bị giám sát trung tâm (dùng cho mục đích an ninh và báo cháy), thiết bị giám sát từ xa, thiết bị kiểm soát vào ra bằng thẻ, thiết bị báo động, thiết bị điều khiển từ xa, camera giám sát, thiết bị báo cháy tự động, thiết bị cảm biến khói (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị cảm biến nhiệt độ (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị phát thông báo khẩn cấp (phát thông báo cho 113, 114, 115), thiết bị điều khiển kiểm soát năng lượng, thiết bị điều khiển định giờ để tưới cây tự động, thiết bị điện tử dùng để điều khiển bể bơi, thiết bị giám sát và chăm sóc sức khỏe bằng điện, thiết bị cảm biến để kiểm tra thành phần nước tiểu, thiết bị đo huyết áp, thiết bị đo thân nhiệt, ghế mát-xa, công tắc điện tự động, thiết bị bật tắt đèn tự động, ổ cắm điện tử; mua bán, kinh doanh quần áo, giày dép, mũ, nón, túi xách.

Nhóm 36: Sàn giao dịch thương mại điện tử (cụ thể là mua bán bất động sản, cổ phiếu, chứng khoán trên internet).

(111) **4-0610800**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01296

(220) 12/01/2023

(181) 12/01/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.2.1; 26.2.7; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIOTVIET (VN)
Tầng 6-7, số 1B Yết Kiêu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại; khuyến mại (cho người khác); sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tối ưu hoá lượng truy cập trang web.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0610801**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01297

(220) 12/01/2023

(181) 12/01/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.5.20; 26.2.1; 26.2.7

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIOTVIET (VN)
Tầng 6-7, số 1B Yết Kiêu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; nghiệp vụ thanh toán (tài chinh); tư vấn tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; trả góp; cho vay; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ tư vấn nợ; thuê mua tài chính; bảo đảm tài chính.

---

(111) **4-0610802**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26724

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

RICE CREATIVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ GẠO SÁNG TẠO (VN)
Tầng trệt căn nhà số 47/6 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ xúc tiến thương mại, tiếp thị và phát triển thương hiệu; dịch vụ quảng cáo và giới thiệu hàng hóa (cụ thể là, quảng bá hàng hoá, dịch vụ nhận diện thương hiệu và thông tin thương mại và/hoặc đăng các quảng cáo thông qua các bản in).

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế biểu trưng (mẫu nhãn, kiểu dáng, biểu tượng); thiết kế áp phích quảng cáo; thiết kế sách mỏng quảng cáo; thiết kế danh mục liệt kê; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu (cụ thể như thiết kế danh thiếp, giấy viết thư, phong bì thư, bộ quà tặng, áo đồng phục văn phòng).

---

(111) **4-0610803**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 73994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58105

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRIDIRAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0610804**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58154

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.4.10

(591) Đen, trắng, xanh nõn chuối.

(731) KIWIBIT INC. (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, 19808, County Of New Castle, Delaware, United States Of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Người máy (rô bốt) giám sát an ninh; thiết bị truyền dữ liệu và kết nối mạng máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo để giám sát; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về dùng cho điện thoại di động; camera giám sát hình ảnh; phần cứng máy tính để giám sát hình ảnh IP (hình ảnh được điều khiển và sử dụng từ xa qua mạng internet); thiết bị giám sát từ xa; phần mềm máy tính có thể tải về dùng để giám sát và phân tích từ xa; thiết bị giám sát an ninh; phần cứng máy tính để giám sát an ninh.

Nhóm 42: Cập nhật phần mềm máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); lưu trữ dữ liệu điện tử; nền tảng như là một dịch vụ (PaaS); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh cho người khác; cho thuê camera giám sát hình ảnh; giám sát thiết bị báo động; tư vấn an ninh về người và tài sản; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa.

---

(111) **4-0610805**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58153

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.18

(591) Tím, hồng, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TOMORROW MARKETERS (VN)
Tập thể đại tu số 1 (số mới: số 5, ngách 54/4 đường Ngọc Hồi), phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn liên quan đến chiến lược kinh doanh; quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0610806**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58141
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ECOLYNE

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH (VN)
8 ngõ 192 Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội dầu; sữa rửa mặt; xà phòng.

---

(111) **4-0610807**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58125
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Honey house
Cake - Drink - FastFood

(531) 3.13.4; 3.13.5; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.8
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MINH TRANG (VN)
Khu phố Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh gato; bánh gạo; bột nhào để làm bánh ngọt; bánh su kem.

---

(111) **4-0610808**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 73999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58087
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

BIMS
BILLIARDS INDUSTRY MANAGEMENT SOLUTION

(531) 1.13.1; 1.13.10; 3.7.17; 15.9.18; 20.7.1
(591) Nâu, vàng nghệ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CƠ ĐIỆN LẠNH HBC (VN)
Số 5, hẻm 631/5 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ.

---

(111) **4-0610809**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57826
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CLOUD BLANKET

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 24: Chăn chần; chăn; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm trải phủ giường; khăn trải giường; chăn cỡ nhỏ (chăn đắp đùi).

---

(111) **4-0610810**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57824
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

SOLUXE

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là áo váy, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, quần dài, quần nỉ bo gấu, quần chạy bộ, quần ống bó, bộ quần áo liền thân, áo nỉ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), quần soóc, váy, váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), quần dài có yếm, bộ quần áo cộc liền mảnh, bít tất và bộ quần áo liền thân cho em bé, áo len dài tay, và dải băng buộc đầu (trang phục).

---

(111) **4-0610811**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57823
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LUNALUXE

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng.

Nhóm 24: Vải sợi tre; vải sợi viscô; chăn cho trẻ em; chăn cho em bé; chăn quấn; bộ đồ giường cho em bé, cụ thể là, khăn quấn, khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em, và chăn dùng trong cũi trẻ em; ga trải giường; bộ khăn phủ giường; chăn; vỏ gối.

Nhóm 25: Vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; bộ pijama; quần áo ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; yếm vải; áo khoác ngoài của phụ

nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm và áo choàng mặc sau khi tắm; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; quần áo lót; tấm che mắt khi ngủ; áo sơ mi; áo váy; quần dài; bít tất; quần soóc; bộ quần áo liền thân; quần ống bó; bộ quần áo cộc liền mảnh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0610812**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57822

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DREAM. PLAY. REPEAT.

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng.

Nhóm 24: Vải sợi tre; vải sợi viscô; chăn cho trẻ em; chăn cho em bé; chăn quấn; chăn mỏng cỡ nhỏ; khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em; ga trải giường; bộ khăn phủ giường; vỏ gối.

Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo ngủ; vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh; áo choàng cho trẻ sơ sinh; quần chạy bộ; áo nỉ có mũ (áo hoodie); váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bộ quần áo cộc liền mảnh; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; tấm che mắt khi ngủ; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo váy; quần dài; áo len dài tay; áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan); quần soóc; váy liền quần; áo nỉ; bộ quần áo liền thân; bộ quần áo liền thân cho em bé; quần nỉ bo gấu; quần ống bó; váy; bộ áo liền quần; quần dài có yếm; quần áo lót; áo khoác (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); bít tất; áo choàng ngoài; yếm vải; áo choàng; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc, cụ thể là, chun buộc tóc bản to và dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng; đồ chơi bằng nhung và nhồi bông; động vật đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ ngủ, bộ pijama, tã để quấn trẻ sơ sinh, chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh, áo choàng cho trẻ sơ sinh, quần chạy bộ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), bộ quần áo cộc liền mảnh, mũ, dải băng buộc đầu (trang phục), mũ len trùm đầu, tấm che mắt khi ngủ, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, áo váy, quần dài, áo len dài tay, áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan), quần soóc, váy liền quần, áo nỉ, bộ quần áo liền thân, bộ quần áo liền thân cho em bé, quần nỉ bo gấu, quần ống bó, váy, bộ áo liền quần, quần dài có yếm, quần áo lót, áo khoác (trang phục), khăn rằn (khăn quàng cổ), bít tất, áo choàng ngoài, yếm vải, áo choàng, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, và áo choàng mặc sau khi tắm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về chăn cho trẻ em, chăn cho em bé, chăn quấn, chăn mỏng cỡ nhỏ, khăn phủ giường dùng

trong cũi trẻ em, ga trải giường, bộ khăn phủ giường, và vỏ gối; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phụ kiện cho tóc, cụ thể là, chun buộc tóc bản to và dây buộc tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng, đồ chơi bằng nhung và nhồi bông, động vật đồ chơi nhồi bông.

---

(111) **4-0610813**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57821

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.4

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng.

Nhóm 24: Vải sợi tre; vải sợi viscô; chăn cho trẻ em; chăn cho em bé; chăn quấn; chăn mỏng cỡ nhỏ; khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em; ga trải giường; bộ khăn phủ giường; vỏ gối.

Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo ngủ; vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh; áo choàng cho trẻ sơ sinh; quần chạy bộ; áo nỉ có mũ (áo hoodie); váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bộ quần áo cộc liền mảnh; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); mũ len trùm đầu; tấm che mắt khi ngủ; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo váy; quần dài; áo len dài tay; áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan); quần soóc; váy liền quần; áo nỉ; bộ quần áo liền thân; bộ quần áo liền thân cho em bé; quần nỉ bo gấu; quần ống bó; váy; bộ áo liền quần; quần dài có yếm; quần áo lót; áo khoác (trang phục); bít tất; áo choàng ngoài; yếm vải; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng; áo choàng mặc sau khi tắm; trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc, cụ thể là, chun buộc tóc bản to và dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng; đồ chơi bằng nhung và nhồi bông; động vật đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo ngủ, bộ pijama, tã để quấn trẻ sơ sinh, chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh, áo choàng cho trẻ sơ sinh, quần chạy bộ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), bộ quần áo cộc liền mảnh, mũ, dải băng buộc đầu (trang phục), mũ len trùm đầu, tấm che mắt khi ngủ, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, áo váy, quần dài, áo len dài tay, áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan), quần soóc, váy liền quần, áo nỉ, bộ quần áo liền thân, bộ quần áo liền thân cho em bé, quần nỉ bo gấu, quần ống bó, váy, bộ áo liền quần, quần dài có yếm, quần áo lót, áo khoác (trang phục), khăn rằn (khăn quàng cô), bít tất, áo choàng ngoài, yếm vải, áo choàng, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, và áo choàng mặc sau khi tắm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về chăn cho trẻ em, chăn cho em bé, chăn quấn, chăn mỏng cỡ nhỏ, khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em, ga trải giường, bộ

khăn phủ giường, và vỏ gối; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phụ kiện cho tóc, cụ thể là, chun buộc tóc bản to và dây buộc tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng, đồ chơi bằng nhung và nhồi bông, động vật đồ chơi nhồi bông.

---

(111) **4-0610814**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57820

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LITTLE SLEEPIES

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng và bộ pijama cho thú cưng.

Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo ngủ; vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh; áo choàng cho trẻ sơ sinh; yếm vải; áo choàng; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; khăn rằn (khăn quàng cổ); áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo váy; quần dài; bít tất; áo len dài tay; quần soóc; áo nỉ; áo nỉ có mũ (áo hoodie); bộ quần áo liền thân cho em bé; bộ quần áo liền thân; tấm che mắt khi ngủ; quần nỉ bo gấu; quần chạy bộ; quần ống bó; váy; váy liền quần; váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bộ quần áo cộc liền mảnh; bộ áo liền quần; quần dài có yếm; áo vét (trang phục); áo khoác (trang phục); áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan); áo choàng ngoài; quần áo lót; trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng; đồ chơi bằng nhung và nhồi bông; động vật đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ ngủ, bộ pijama, tã để quấn trẻ sơ sinh, chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh, áo choàng cho trẻ sơ sinh, yếm vải, áo choàng, áo choàng mặc sau khi tắm, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, mũ, dải băng buộc đầu (trang phục), mũ len trùm đầu, khăn rằn (khăn quàng cổ), quần áo lót, tấm che mắt khi ngủ, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, áo váy, quần dài, bít tất, áo len dài tay, quần soóc, váy liền quần, áo nỉ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), bộ quần áo liền thân, bộ quần áo liền thân cho em bé, quần nỉ bo gấu, quần chạy bộ, quần ống bó, váy, váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), bộ quần áo cộc liền mảnh, bộ áo liền quần, quần dài có yếm, áo khoác (trang phục), áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan), và áo choàng ngoài; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng, đồ chơi bằng nhung và nhồi bông, động vật đồ chơi nhồi bông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng và bộ pijama cho thú cưng.

---

(111) **4-0610815**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57720
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.5.23; 2.5.30; 4.5.15; 9.7.19
(591) Đen, trắng, be, đỏ.
(731) YAHAOJIA (FUJIAN) FOOD DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
No. 5. Erli, Xiashanhou Village, Anhai Town, Jinjiang, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; nấm cục, đã bảo quản (nấm truffle); quả hạch đã chế biến; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(111) **4-0610816**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57719
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

lishu

(731) GUANGZHOU LISHU COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1517, No. 20, Qide Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chì kẻ mày; chì kẻ mắt; phấn mắt; kem che khuyết điểm mặt; kem nền dạng lỏng.

---

(111) **4-0610817**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51366
(220) 02/12/2022
(181) 02/12/2032
(450) 01/06/2026 460
(540)

German House

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
33 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ thư ký; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê báo vắng mặt; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng [trừ máy fax và máy vi tính]; dịch vụ photocopy; quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [căn hộ]; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho thuê mặt bằng; cho thuê căn hộ; đại lý nhà đất; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng văn phòng; xây dựng các tòa nhà thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; giải trí khách hàng với âm nhạc, khiêu vũ, chương trình giải trí và biểu diễn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; kỹ thuật xây dựng kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở [khách sạn, nhà trọ]; nhà trọ; đặt chỗ ở trọ; quán cà phê tự phục vụ; căng-tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống [do nhà hàng thực hiện]; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0610818**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01294

(220) 12/01/2023

(181) 12/01/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.3.1

(591) Xanh dương, xanh là cây, xanh den.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIOTVIET (VN)
Tầng 6-7, số 1B Yết Kiêu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Két sắt (két an toàn).

Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); máy tính; máy in (dùng cho máy tính); máy quét mã vạch; máy kiểm kho; máy soi tiền.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: phần mềm máy tính (đã ghi sẵn), máy tính, máy in, máy quét mã vạch, máy kiểm kho, máy soi tiền, két sắt (két an toàn); sàn giao dịch thương mại điện tử để giao dịch các loại hàng hoá trừ bất động sản, cổ phiếu, chứng khoán; đại lý bán hàng, siêu thị, trung tâm thương mại, cụ thể là mua bán các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô, sữa và các sản phẩm sữa, rượu, bia, nước giải khát, thực phẩm; mua bán đồ gia dụng, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, quạt điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, cốc chén, máy sấy tóc, bàn là, máy

khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện của tivi, bộ điều biến (modem), phần mềm máy tính (ghi sẵn), chuông cửa dùng điện, thiết bị kiểm soát và điều khiển thang máy, thiết bị cảnh báo an ninh, thiết bị cảm biến dùng để phát hiện người, thiết bị giám sát trung tâm (dùng cho mục đích an ninh và báo cháy), thiết bị giám sát từ xa, thiết bị kiểm soát vào ra bằng thẻ, thiết bị báo động, thiết bị điều khiển từ xa, camera giám sát, thiết bị báo cháy tự động, thiết bị cảm biến khói (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị cảm biến nhiệt độ (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị phát thông báo khẩn cấp (phát thông báo cho 113, 114, 115), thiết bị điều khiển kiểm soát năng lượng, thiết bị điều khiển định giờ để tưới cây tự động, thiết bị điện tử dùng để điều khiển bể bơi, thiết bị giám sát và chăm sóc sức khỏe bằng điện, thiết bị cảm biến để kiểm tra thành phần nước tiểu, thiết bị đo huyết áp, thiết bị đo thân nhiệt, ghế mát-xa, công tắc điện tự động, thiết bị bật tắt đèn tự động, ổ cắm điện tử; mua bán, kinh doanh quần áo, giày dép, mũ, nón, túi xách.

Nhóm 36: Sàn giao dịch thương mại điện tử (cụ thể là mua bán bất động sản, cổ phiếu, chứng khoán trên internet).

---

(111) **4-0610819**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41874

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.3.23

(731) NGUYỄN TRÚC QUỲNH (VN)
P812 HH02, 1B tổ dân phố 2, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang: thắt lưng [trang phục], cà vạt.

---

(111) **4-0610820**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45079

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2

(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) LÊ VIỆT TIỆP (VN)
112 đường số 3, khu phố 19, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0610821**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47745
(181) 20/10/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

VACOSI

(220) 20/10/2023

(531) 24.15.7
(731) VÕ CÔNG VINH (VN)
664/21 Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 4, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 08: Nhíp; dụng cụ bấm mi; kìm cắt móng tay; kìm cắt da tay; dũa móng tay; dụng cụ đánh bóng móng tay; dụng cụ đánh bóng móng chân.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (chì kẻ mày); hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0610822**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27533
(181) 19/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TIME GOLDEN
Một thương hiệu - Triệu niềm tin

(220) 19/06/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng ánh nhũ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI LAN GOLDEN (VN)
Thôn Hà Lâm 1, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt: bột giặt, nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước tẩy rửa bồn cầu; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; nước xịt kính; nước lau sàn.

---

(111) **4-0610823**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57717
(181) 28/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LAC

(220) 28/11/2024

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm làm thon gọn cơ thể (mỹ phẩm); sản phẩm hỗ trợ làm thon người [mỹ phẩm], không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc thân thể không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; kem dùng cho da và cơ thể không chứa thuốc; kem chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc da (mỹ phẩm); dầu chăm sóc da (mỹ phẩm); kem dưỡng tái tạo da (mỹ phẩm); kem, nước thơm và gel dưỡng phục hồi da (mỹ phẩm); chế phẩm làm săn chắc da (mỹ phẩm); kem làm đẹp da (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ da khỏi tác động của ánh nắng mặt trời không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm collagen dùng cho ứng dụng và mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng ẩm (mỹ phẩm); dầu mỹ phẩm; kem chống lão hóa (mỹ phẩm); chế phẩm chống tạo mô mỡ sần dưới da (mỹ phẩm); kem chống nhăn (mỹ phẩm); mặt nạ mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm mát mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho các mục đích làm đẹp, mỹ phẩm và làm sạch; huyết thanh mỹ phẩm (không chứa thuốc); tinh chất dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm cô đặc để dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; kem dưỡng, nước thơm và gel dùng cho mắt (mỹ phẩm); nước cân bằng dưỡng da cơ thể (không chứa thuốc); nước dưỡng và cải thiện tông màu cho da (mỹ phẩm); xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc tóc; dầu gội, dầu xả, gel, nước dưỡng tạo nếp, chế phẩm làm khỏe, kem mỹ phẩm, nước thơm, kem dưỡng ẩm, tinh dầu và mặt nạ dùng cho tóc; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch dùng cho da; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm đẹp (mỹ phẩm); dầu và nước thơm xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem xoa bóp, không chứa thuốc; chất dưỡng ẩm, không chứa thuốc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm không chứa thuốc để sử dụng trên móng.

Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất

cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0610824**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30179

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MANITOBAH

(731) BLUE MOOSE CLOTHING COMPANY LTD. (CA)
100-90 Sutherland Avenue, Winnipeg, Manitoba, CANADA R2W 3C7

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền, ví.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là, giày ống lớn làm bằng da thú, giày lười để thấp [giày moca], giày, giày ống cổ ngắn và dép đi trong nhà; đồ mặc ngoài, cụ thể là, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay; đồ đội đầu, cụ thể là, mũ và mũ vải không vành; quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo len dài tay, áo tay dài có mũ, bít tất ngắn cổ và áo khoác.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp sản phẩm đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp sản phẩm đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; phân phối đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; phân phối các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp các sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp các sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể; phân phối tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể.

(111) **4-0610825**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48668
(181) 26/10/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 26/10/2023

(531) 3.1.4
(591) Trắng, xám, vàng, tím than.
(731) NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 110 Phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống không có cồn; nước tăng lực.

---

(111) **4-0610826**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58152
(181) 02/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CLAS MILD

(220) 02/12/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0610827**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57525
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 27/11/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 11.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ONG CỘNG SỰ SỐNG (VN)
Bon B Nor, xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen
(ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao

---

(111) **4-0610828**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57522
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.5; 11.1.4; 11.3.18; 25.1.6
(591) Đỏ, đen, cam.
(731) HOÀNG THỊ MAI ANH (VN)
Thống Nhất 2, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0610829**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57521
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

CỐM FASHION

(731) HOÀNG ANH QUÝ (VN)
Lô 08.03, khu nhà ở Hồ Miễu, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; cặp da; túi du lịch; vali; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

---

(111) **4-0610830**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57518
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

GU SEA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC ANH THƯ (VN)
20/9B Trưng Nữ Vương, khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát.

---

(111) **4-0610831**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57515

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.3

(591) Cam, trắng.

(731) BÙI THANH PHONG (VN)
Tổ dân phố số 08, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công công trình xây dựng và dân dụng.

Nhóm 42: Tư vấn quy hoạch, thiết kế kiến trúc công trình; dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0610832**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74023/QĐ-SHTT.IP

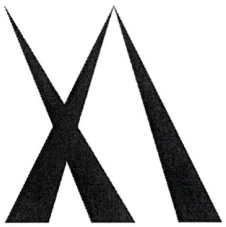
(210) 4-2024-58179

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.11.9

(731) GUANGDONG CUIFENG ROBOTICS TECHNOLOGY LIMITED (CN)
No. 67 Zhentiannan Road, Yantian Village, Fenggang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dập khuôn; máy xử lý chất dẻo; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; rô bốt công nghiệp; máy uốn; băng tải [máy móc].

---

(111) **4-0610833**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58178

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.22; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng cam, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CẦM VINH (VN)
Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; quả cam tươi; cam nà mòn tươi.

---

(111) **4-0610834**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58177

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 7.1.6; 26.1.10; 26.4.3

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH CẦM THỊ CHUNG (VN)
Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn gác bếp; thịt lợn sấy; thịt lợn khô; thịt gác bếp; thịt đã qua chế biến; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 30: Gạo; gạo tẻ mèo.

---

(111) **4-0610835**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58176

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LONGKANG

(731) PHẠM VĂN GIANG (VN)
Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0610836**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58160

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

VULRINO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VULTEX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2B ngõ 239, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví da; balo; cặp sách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón (trang phục); khăn quàng cổ; tất chân; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0610837**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39297

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

OLIVOILA

(731) WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)
28 Biopolis Road, Singapore 138568

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; món ăn làm từ gạo; bột gạo; thực phẩm làm từ gạo; món ăn chế biến sẵn chủ yếu từ gạo; món cơm nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột đậu nành; đậu nành nghiền; bột đậu nành; mù tạc; bột mì; bột lúa mì; bột ngô; món ăn chủ yếu làm từ bột mì; thực phẩm làm từ bột mì; bột khoai tây làm thực phẩm; bột lúa mạch đen; món ăn làm từ lúa mì; món ăn làm từ ngô; bánh mỳ; ổ bánh mì nhỏ; bánh mì pitta (bánh mì ổ dẹp); bánh mì không có men; thực phẩm ăn nhẹ chủ yếu làm từ bánh mì; bánh mì nguyên hạt; bánh mì lúa mạch đen; mì Ý (pasta); mì sợi; mì ăn liền; món ăn được chế biến từ mì; nước sốt (gia vị); nước sốt có hương vị mặn; nước tương; nước sốt cay; nước mắm (gia vị); nước sốt thực phẩm (gia vị); tương ớt (gia vị); tương ớt Sriracha; đường; các sản phẩm từ đường thuộc nhóm này; chất tạo ngọt thuộc nhóm này; các sản phẩm tạo hương liệu hoặc gia vị cho thực phẩm thuộc nhóm này; mật đường và nước mật dùng cho thực phẩm; các chế phẩm làm từ ngũ cốc; chất tạo hương vị cho thực phẩm (trừ các loại tinh dầu); tinh chất dùng cho thực phẩm (trừ tinh chất dĩ thái và tinh dầu); tinh bột dùng cho thực phẩm; mật ong; mật đường; nấm men; men làm bánh; muối nấu ăn; bột nở; giấm; nước xốt dùng cho món trộn;

xốt may-on-ne; gia vị; bánh mặn; bánh ngọt; sôcôla; bánh kẹo; kẹo sữa; kem sữa; đá lạnh có thể ăn được; kẹo mềm; bánh kẹo đông lạnh; món tráng miệng đông lạnh; kem trái cây; bánh ngọt trái cây; kem Gelato [là một món tráng miệng đông lạnh phổ biến có nguồn gốc từ ẩm thực Ý]; kem lạnh; các sản phẩm làm từ kem lạnh; bánh kẹo dưới dạng kem nhuyễn (ngọt); bánh kẹo làm từ quả hạch; bột nhão; các sản phẩm làm từ bột nhão; bánh putđing; bánh souffle [món tráng miệng]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

---

(111) **4-0610838**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35244

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.22; 5.9.19; 8.7.5; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, nâu, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh.

---

(111) **4-0610839**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33181

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

HAKYNGUYEN

(531) 25.5.3; 25.5.25; 26.3.1; 26.3.2; 26.4.4

(591) Xanh than, xanh xám nhạt, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ NGUYÊN (VN)
Xóm Gà, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0610840**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33136

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

MAISON
MANAGEMENT SERVICE

(531) 5.5.19; 5.5.21

(591) Trắng, hồng cánh sen, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢN LÝ MAISON (VN)
Số 28 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Tư vấn, môi giới bất động sản; quản lý vận hành chung cư, nhà cao tầng.

Nhóm 37: Sửa chữa: máy móc, thiết bị điện; phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và điều hoà không khí; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng; dịch vụ vệ sinh nhà cửa.

Nhóm 42: Thiết kế và tư vấn kiến trúc.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây và duy trì cảnh quan.

---

(111) **4-0610841**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32476

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

FISHING TACKLE

(531) 3.9.1; 21.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh cốm, xanh dương.

(731) ĐẶNG VIỆT TRUNG (VN)
Số nhà 447/19/18/19 đường Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: cần câu, dụng cụ câu cá, dây cước, dù câu, mồi giả.

---

(111) **4-0610842**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32167

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH WESAAM (VN)
42B Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0610843**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26723

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

THIS IS RICE

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ GẠO SÁNG TẠO (VN)
Tầng trệt căn nhà số 47/6 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ xúc tiến thương mại, tiếp thị và phát triển thương hiệu; dịch vụ quảng cáo và giới thiệu hàng hóa (cụ thể là, quảng bá hàng hoá, dịch vụ nhận diện thương hiệu và thông tin thương mại và/hoặc đăng các quảng cáo thông qua các bản in).

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế biểu trưng (mẫu nhãn, kiểu dáng, biểu tượng); thiết kế áp phích quảng cáo (poster); thiết kế sách mỏng quảng cáo (brochure); thiết kế danh mục liệt kê (catalogue); thiết kế bộ nhận diện thương hiệu (cụ thể như thiết kế danh thiếp - card visit, giấy viết thư, phong bì thư, bộ quà tặng, áo đồng phục văn phòng).

---

(111) **4-0610844**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23324

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8

(731) HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US)
8500 Balboa Boulevard, Northridge, California 91329, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần cứng máy tính và chương trình máy tính liên quan đến việc điều khiển các thiết bị âm thanh và/hoặc video; dây, đường dây, dây dọi và bộ dây tín hiệu; thiết bị giảng dạy và hướng dẫn; xuất bản phẩm không phải dạng in.

---

(111) **4-0610845**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49420

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.7.6; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
Xóm 1 Đồng Nhân, xã An Khánh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, nón (mũ), vớ (tất), phụ kiện thời trang, túi xách, ba lô, vali, túi du lịch, đồ trang trí tóc, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, đồ chơi, mô hình đồ chơi, văn phòng phẩm, xe đẩy trẻ em, địu trẻ em, cũi trẻ em, ghế cao cho trẻ em, giường của trẻ em, quần tã trẻ em, đồ đạc dành cho trẻ em, thực phẩm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em, mỹ phẩm cho trẻ em; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng nhượng quyền thương mại (ngoại trừ các dịch vụ liên quan đến tư vấn pháp lý).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách thời trang.

---

(111) **4-0610846**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49421

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

KaKummi

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
Xóm 1 Đồng Nhân, xã An Khánh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, nón (mũ), vớ (tất), phụ kiện thời trang, túi xách, ba lô, vali, túi du lịch, đồ trang trí tóc, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, đồ chơi, mô hình đồ chơi, văn phòng phẩm, xe đẩy trẻ em, địu trẻ em, cũi trẻ em, ghế cao cho trẻ em, giường của trẻ em, quần tã trẻ em, đồ đạc dành cho trẻ em, thực phẩm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em, mỹ phẩm cho trẻ em; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng nhượng quyền thương mại (ngoại trừ các dịch vụ liên quan đến tư vấn pháp lý).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách thời trang.

---

(111) **4-0610847**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58475

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

keren

(731) ZHEJIANG TAIYUN AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 101,201,301,401, Building 13, No. 20 Science Park Road, Qiantang District, Hangzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe tay ga; xe đạp; xe hẩy [xe cộ]; xe scutơ bốn bánh; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ chạy điện; xe đạp điện; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; động cơ cho xe đạp; xe máy; xe ô tô; xe máy chạy trên tuyết; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; ô tô rô bốt; xe scooter tự cân bằng; ván tự cân bằng; xe điện một bánh tự cân bằng.

---

(111) **4-0610848**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06955

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BEANS VIEW

(731) HANGZHOU EZVIZ NETWORK CO., LTD. (CN)
188 Qizhi East Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy tính; chương trình điều hành máy tính ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần mềm máy tính ghi sẵn; bộ vi xử lý; màn hình (phần cứng máy tính); thiết bị xử lý trung tâm (cpu); thẻ mạch tích hợp; thẻ thông minh (thẻ mạch tích hợp); chương trình máy tính ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống); bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); usb; chương trình giám sát (chương trình máy tính); phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống; tệp tin video có thể tải xuống; máy đếm; thiết bị chỉ báo định lượng; nhãn điện tử cho hàng hoá; bảng thông báo điện tử; bảng tin điện tử; thiết bị chỉ báo điện tử phản quang; đèn nháy; đèn tín hiệu; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; thiết bị liên lạc; điện thoại hình; thiết bị giao tiếp mạng; thiết bị radio; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ (máy tính trên xe cộ); thiết bị định vị toàn cầu (gps); dụng cụ giao tiếp quang học; thiết bị ghi; thiết bị ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị nghe nhạc cầm tay; máy quảng cáo tự chuyển động được; máy thu thanh và thu hình; ứng dụng biên tập cho phim điện ảnh; máy ảnh (nhiếp ảnh); thiết bị đo tốc độ (nhiếp ảnh); đèn chớp (nhiếp ảnh); dụng cụ quan sát; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; bộ dò; thiết bị đo tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị tạo laze (không cho mục đích y tế); thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; dụng cụ đo tỷ trọng; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; vật tư ngành điện (dây, cáp); màn hình hiển thị video; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị chuyển đổi năng lượng; bộ điều chỉnh ánh sáng (dùng điện); thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm (dùng điện); thiết bị báo cháy; bộ dò khói; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; khoá điện; còi; thiết bị báo động chống trộm; kính đeo mắt; pin galvanic; pin ắc quy; phim hoạt hình; máy quay an ninh; máy ảnh kĩ thuật số; máy ảnh thông minh; camera giám sát; thiết bị giám sát video; phần mềm tải xuống được có thể truy cập thông qua thiết bị di động; màn hình hiển thị cho nhà thông minh; thiết bị điều khiển điện tử cho nhà thông minh; bộ trung tâm điều khiển nhà tự động / bộ trung tâm điều khiển nhà thông minh; bộ điều khiển cho các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IoT); bộ trung tâm điều khiển nhà tự động bao gồm loa kích hoạt bằng giọng nói, phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn để điều khiển các thiết bị kết nối mạng trong internet vạn vật (Iot); bộ trung tâm điều khiển nhà tự động bao gồm loa kích hoạt bằng giọng nói, phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn để vận hành thiết bị chiếu sáng, thiết bị báo động an ninh gia đình, nhiệt kế, thiết bị nhà bếp, hệ thống điều hòa không khí, bộ điều khiển thông gió và sưởi ấm, cảm biến nhiệt độ, công tắc đèn, thiết bị điều khiển phun nước điện tử, thiết bị kiểm soát cảnh quan, thiết bị kiểm soát môi trường, tivi, và màn chiếu được kết nối và hỗ trợ internet; bộ trung tâm điều khiển nhà tự động bao gồm loa kích hoạt bằng giọng nói, phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn để điều khiển các thiết bị được kết nối trong internet vạn vật (Iot) và vận hành thiết bị chiếu sáng, thiết bị báo động an ninh gia đình, nhiệt kế, hệ thống điều hòa không khí, bộ điều khiển thông gió và sưởi ấm, cảm biến nhiệt độ,

công tắc đèn, thiết bị điều khiển phun nước điện tử, thiết bị kiểm soát cảnh quan, thiết bị kiểm soát môi trường, tivi, và màn chiếu được kết nối và hỗ trợ internet.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết lập bản vẽ kỹ thuật; khảo sát, cụ thể là dịch vụ khảo sát kỹ thuật; dự báo thời tiết; thông tin khí tượng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ cho các máy trạm (trang web); dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính từ xa; số hoá tư liệu (quét); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm hoạt động dựa trên điện toán đám mây không thể tải xuống để kết nối, vận hành và quản lý nhiệt kế, thiết bị nhà bếp, hệ thống điều hòa không khí, bộ điều khiển thông gió và sưởi ấm, cảm biến nhiệt độ, công tắc đèn, thiết bị điều khiển phun nước điện tử, thiết bị kiểm soát cảnh quan, thiết bị kiểm soát môi trường, tivi, và màn chiếu được kết nối mạng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm hoạt động dựa trên điện toán đám mây không thể tải xuống để kết nối, vận hành, kiểm soát và quản lý các thiết bị internet vạn vật (IoT).

---

(111) **4-0610849**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08276

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.13.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; bao cao su; máy massage.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học, khoa học y, dược; dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư vấn, chuyển giao công nghệ sinh học; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.

---

(111) **4-0610850**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11630
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

PONG SPORTZ

(731) PHAN THÁI PHONG (VN)
579, quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, quần áo thể thao, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, vợt cầu lông, vợt ten-nít, quả cầu lông, hộp đựng vợt cầu lông hoặc vợt ten- nít, bóng ten-nít, ví, túi xách, ba lô, va li.

---

(111) **4-0610851**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17950
(220) 25/04/2024
(181) 25/04/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.19; 11.1.2; 26.1.1
(591) Đen, trắng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT TÙNG FOODS (VN)
Xóm Phú Thành, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; rau quả sấy khô; trái cây sấy dẻo; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0610852**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18896
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(591) Vàng, vàng cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)
Tổ 15 khu 1, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Thạch rau củ.

---

(111) **4-0610853**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19970

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 9.7.25; 24.1.1; 24.9.1; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0610854**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19971

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 20.7.1

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0610855**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24334

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.10; 2.5.3; 5.5.19; 5.5.23

(591) Hồng cam, trắng, vàng, cam, đỏ, nâu, xanh xám, màu da, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HIỆU SU AN (VN)
68/108 Đồng Nai, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): Đồ thuỷ tinh, sành, gốm, sứ và đất nung, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, giấy, bìa cứng, vật liệu để đóng sách, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0610856**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25672

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; gạo, mì sợi và mì ống; mì trộn các loại; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; men, bột nở; muối, gia vị, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ và mua bán trực tuyến các sản phẩm: Mì ăn liền; phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0610857**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26379

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PIODINCAREVB

(731) HOÀNG MỸ HẠNH (VN)
3K1-CT1, chung cư Viện Bỏng, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; vật liệu băng bó dùng cho phẫu thuật; vật liệu phủ có cấu trúc màng giúp tái sinh mô tế bào da dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0610858**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25788

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TUẤN LÂM (VN)
Đội 1, xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các sản phẩm: phụ kiện điện thoại, các loại đèn led chiếu sáng, thiết bị hỗ trợ cho đèn như chân đèn và tấm phản quang ánh sáng, thiết bị thu âm, thiết bị âm thanh, thiết bị camera, quạt điện, quần áo, đồ gia dụng gồm: nồi, chảo, nồi áp suất, nồi chiên không dầu, bếp điện, bếp gas, lò nướng, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy đánh trứng, máy làm bánh mì, máy xay thịt, tủ lạnh, tủ đông, hộp bảo quản thực phẩm, dao, kéo, thớt, muỗng, đũa, dụng cụ mở nắp chai, cân nhà bếp, máy lạnh, máy phun sương, quạt trần, bộ chăn ga gối nệm, đèn ngủ, tủ quần áo, gương, máy nước nóng, vòi sen, bồn tắm, máy sấy tóc, bàn chải đánh răng điện, tủ đựng đồ, giỏ đựng quần áo, máy giặt, máy sấy quần áo, bàn ủi, giá phơi quần áo, giỏ đựng đồ giặt, máy hút bụi, robot hút bụi, chổi, cây lau nhà, xô, găng tay, máy phun rửa áp lực, đồng hồ treo tường, báo thức, tủ giày, kệ sách, hệ thống báo động, khóa cửa điện tử, chuông cửa thông minh.

---

(111) **4-0610859**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24199

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN AN THÁI (VN)
263 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê sữa; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa bao gồm: cà phê, cà phê bột, cà phê sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè (trà), công cụ và dụng cụ pha chế cà phê như máy pha cà phê, ly, phin, cốc, tách; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bản lẻ; giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0610860**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17023

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 11.3.6; 26.1.1; 26.7.5

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHNOFLEX (VN)
Số 79 Ngô Quang Thắm, ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; đường ống và ống dẫn bằng kim loại dùng cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống nước bằng kim loại; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; ống bằng kim loại; ống bao nối bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

---

(111) **4-0610861**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16918
(181) 19/04/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/04/2024

(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH GRAND TROPIEX (VN)
Tầng 72, tòa nhà Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; mứt ướt.

---

(111) **4-0610862**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08698
(181) 07/03/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

JUNIOR09

(220) 07/03/2024

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN MẠNH PHỤ KIỆN CÔNG NGHỆ (VN)
Số 11 ngách 161, ngõ 169 đường Hoàng Mai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh trong hình dạng một chiếc đồng hồ; điện thoại thông minh đeo tay; thiết bị sạc cho usb; thiết bị sạc không dây.

---

(111) **4-0610863**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00476
(181) 04/01/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 04/01/2024

(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THIÊN HƯNG (VN)
Số 184C Lê Lợi, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đã chế biến; súp yến.

---

(111) **4-0610864**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59928
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.3.23
(591) Xanh dương.
(731) MAU CHƯỚC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; ống luồn dây điện; phích cắm điện; dây điện; công tắc điện; kẹp dùng cho ống luồn dây điện.

Nhóm 11: Đèn; đèn led; đèn điện; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng.

---

(111) **4-0610865**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59589
(220) 25/12/2023
(181) 25/12/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

L'ADORE COLORS

(731) CHEN SHI (CN)
11-11, Building 28, Huajia Village, No.95 Daxuecheng North Road, Shapingba District, Chongqing City, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm sáng da không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; chất làm bóng môi; nước hoa; thuốc bôi lông mi mắt (mátca-ra); mỹ phẩm dưới dạng sol khí để chăm sóc da; nước thơm tẩy trang; sữa tẩy trang; bút kẻ mắt; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; bút chì kẻ mắt; phấn nén dùng cho mặt; kem nền; phấn nền dạng lỏng; bút chì kẻ lông mày.

---

(111) **4-0610866**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56591
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 25.5.25; 26.1.1
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAN - NV (VN)
Số 23/333B Văn Cao, phường Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Môi giới hàng hải; môi giới vận tải; dịch vụ môi giới tàu biển; dịch vụ đại lý tàu biển.

---

(111) **4-0610867**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53723

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 18.2.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) NPK INC. (KR)
61 Eco-gil, Damyang-eup, Damyang-gun, Jeollanam-do, 57309, Rep. of KOREA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thực phẩm bao gồm các khoáng chất; vitamin và chất bổ sung thực phẩm [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu được làm từ vitamins [thực phẩm chức năng]; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung thực phẩm bao gồm chủ yếu là canxi; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0610868**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54988

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(731) EKO WIJADMOKO (ID)
J1. Gurame 6 / No.95, Perumnas 1, Karawaci Baru, Tangerang, Banten, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo thể thao; giầy dép, đồ đi chân, bít tất; mũ (đồ đội đầu).

---

(111) **4-0610869**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54983

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.17.20; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.11; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, ghi, trắng.

(731) TRẦN TUẤN LONG (VN)
Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống; chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cụ thể cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

---

(111) **4-0610870**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54982

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.7.9; 2.7.23; 18.1.19; 18.1.23; 26.11.3; 26.11.8

(591) Vàng, vàng cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BÁCH HÓA TỔNG HỢP HẠNH BÍCH (VN)
Số 41, đường Thủ Khoa Huân, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị và cửa hàng bán lẻ các loại hàng hóa: đồ dùng cho mẹ và bé (gồm sữa và các sản phẩm từ sữa, tã, vớ (tất), bình sữa, máy hâm sữa các loại, quần áo trẻ em và mẹ), kem đánh răng, sữa rửa mặt, bột giặt, nước xả vải, nước giặt, bông ngoáy tai, chất tẩy rửa, nước rửa chén, nước lau sàn, túi đựng rác, khăn giấy khô, khăn ướt, dao, kéo, thìa và dĩa, ly giấy, tô giấy, màng bọc thực phẩm, dao cạo râu, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, gương, bàn chải, rau củ quả (tươi và đã qua chế biến), xúc xích, lạp xưởng, trứng và trứng muối, pho mát (phô mai), bơ, sữa chua, sữa lên men, dầu thực vật, nước tương, nước mắm, tương ớt, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, cà phê uống liền, bột ca cao, gạo, mì sợi, mì ống, phở khô, miến khô, bột sắn, bột mì, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt, ngũ cốc, yến mạch, bột trái cây hòa tan, đường, muối, bánh kẹo, sô cô la, kem lạnh (từ sữa), kem trái cây, đường, mật ong, bột nở, bột mì, muối, đồ gia vị, dấm, nước sốt các loại, bia, rượu, nước ngọt, nước suối, nước khoáng, nước ép hoa quả, si rô các loại, thuốc lá.

---

(111) **4-0610871**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54978
(220) 13/11/2024
(181) 13/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

IDVYNSO

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, cụ thể là, chế phẩm dùng để điều trị và ngăn ngừa nhiễm trùng và thuốc kháng vi rút.

---

(111) **4-0610872**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54974
(220) 13/11/2024
(181) 13/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

QUANG MINH
Since 1998

(531) 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KIM KHÍ QUANG MINH (VN)
275-NO-07-LK07-12, khu đất dịch vụ 1, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống động cơ rèm tự động; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện.

Nhóm 17: Rèm chịu lửa; rèm chống cháy bằng amiăng; rèm chịu lửa bằng amiăng; rèm chống cháy; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt, cách điện; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 20: Vòng treo rèm; vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; trục lăn cho rèm; thanh ray cho rèm; thanh treo rèm; móc rèm.

Nhóm 22: Dây thừng, không bằng kim loại; dây buộc buồm; thang dây; sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu lót không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; buồm; dây treo, không bằng kim loại, để vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn; dây kéo của cửa sổ có khung kính trượt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; mái che bằng vải dệt; lều dùng để cắm trại; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; lưới để phòng chống chim và côn trùng; lưới để phòng chống đá rơi, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0610873**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54972
(220) 13/11/2024
(181) 13/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.4.18
(591) Vàng, trắng.
(731) HOÀNG THỊ PHƯƠNG UYÊN (VN)
Khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nữ; quần áo lót nam; quần áo lót trẻ em.

---

(111) **4-0610874**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54971
(220) 13/11/2024
(181) 13/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÂN KOREA (VN)
Số nhà 11A, đường 800A, ngõ 9, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0610875**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54970
(220) 13/11/2024
(181) 13/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 25.3.3; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BENJII (VN)
Số 10, ngõ 23, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (văn hóa, giải trí, thể thao); tổ chức các cuộc thi về tài năng, sắc đẹp.

---

(111) **4-0610876**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54969

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 11.3.7; 17.1.19; 26.3.2; 26.3.5

(731) NGUYỄN ĐÌNH MINH KHOA (VN)
139/2 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0610877**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54968

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.3.1; 26.3.18

(731) NGUYỄN ĐÌNH MINH KHOA (VN)
139/2 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0610878**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54967

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.3.2; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NATURE LIFECARE (VN)
Số 21 đường 18, khu phố 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0610879**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54966

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu, bia.

---

(111) **4-0610880**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54946

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GSO (VN)
Số 8 ngõ 376, khu Tự Thôn, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dùng cho xây dựng; chất dính dùng cho xây dựng; keo dán gạch, đá.

---

(111) **4-0610881**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54945

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) UNDERBOBO COMPANY LIMITED (GB)
124 Finchley Road, London, England, NW3 5JS, United Kingdom

(740) Công ty TNHH dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách đa năng; túi đựng dụng cụ, rỗng; ví đựng tiền xu nhỏ; ba lô; ví, không bằng kim loại quý; ô.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo cho nam giới; quần áo cho phụ nữ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật; trò chơi.

---

(111) **4-0610882**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54940

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 2.9.1; 2.9.10; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, da cam đậm, da cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE BẢO VIỆT (VN)
Số 8, phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; viện dưỡng lão.

---

(111) **4-0610883**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54939

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC & VẬT TƯ Y TẾ MINH AN (VN)
Số 23, liền kề 02 khu đô thị mới Phú Lương, tổ dân phố số 10, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng để tăng cường sinh lý; thực phẩm chức năng để hỗ trợ và tăng cường khả năng sinh sản; chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; gel bôi trơn (chất bôi trơn cho bộ phận sinh dục).

Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất.

---

(111) **4-0610884**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54930
(181) 13/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 13/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINH TUẤN (VN)
Số 13 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bếp từ; máy hút mùi; vòi sen; lò vi sóng; lò nướng; thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0610885**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54929
(181) 13/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 13/11/2024

(531) 5.13.25; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) NINH QUANG HUY (VN)
Phố 4, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0610886**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54925
(181) 13/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 13/11/2024

(531) 5.1.1; 5.1.8; 5.1.16; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÔM QUẢNG ĐÔNG (VN)
Số 46 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0610887**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54874

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

THAT.

(731) HỘ KINH DOANH THAT (VN)
TK 32/10 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, quần áo, quần áo thời trang, mũ nón, khăn lau mặt, khăn tắm và phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0610888**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74086/QĐ-SHTT.IP

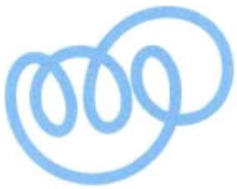
(210) 4-2024-54873

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.6; 26.13.25

(591) Xanh da trời.

(731) BÙI THÀNH NHÂN (VN)
I2 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610889**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54442

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.5.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PTM (VN)
Số 10 BT1 khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0610890**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54276
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh rêu, xám nhạt.
(731) CHEN XIANG (CN)
No. 285, Yonglin Road, Zhuao Village, Sanmen District, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

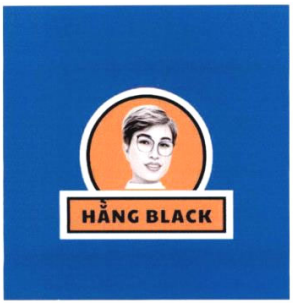
(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; thảm nhà tắm; giấy dán tường; thảm tập thể dục; thảm dùng cho ô tô.

---

(111) **4-0610891**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54273
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.3.1; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xám, đen, trắng, cam, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ THU HẰNG (VN)
Số nhà 32, xóm Đồi Kiều, thôn Văn Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gà ủ muối; chân gà ủ muối; gà đã qua chế biến; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0610892**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54260
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

INEWSOLAR

(531) 1.5.1; 1.13.1
(731) CÔNG TY TNHH MAIHI VIỆT NAM (VN)
542 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Phân phối truyền tải điện, hệ thống điện mặt trời.

---

(111) **4-0610893**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54255

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SENGROUP (VN)
70 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm da liễu.

Nhóm 35: Mua bán: đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng, vi cá, rong biển, sữa ong chúa, yến sào; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, dược phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, thuốc đông y, thuốc nam; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Hoạt động phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa bao gồm: khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; xông hơi thuốc; day ấn huyệt; xoa bóp; vật lý trị liệu; phòng khám chuyên khoa ung bướu; phòng khám chuyên khoa nhi; phòng khám chuyên khoa nội tổng quát; phòng khám chuyên khoa tim mạch; phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tắm hơi; massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe.

---

(111) **4-0610894**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74092/QĐ-SHTT.IP

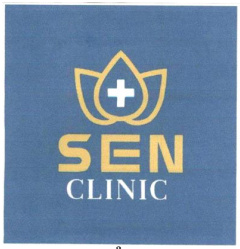
(210) 4-2024-54254

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SENGROUP (VN)
70 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm da liễu.

Nhóm 35: Mua bán: đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng, vi cá, rong biển, sữa ong chúa, yến sào; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, dược phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, thuốc đông y, thuốc nam; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Hoạt động phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa bao gồm: khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; xông hơi thuốc; day ấn huyệt; xoa bóp; vật lý trị liệu; phòng khám chuyên khoa ung bướu; phòng khám chuyên khoa nhi; phòng khám chuyên khoa nội tổng quát; phòng khám chuyên khoa tim mạch; phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tắm hơi; massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe.

---

(111) **4-0610895**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54249

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.1.1; 24.9.1; 26.1.1; 26.5.1

(591) Vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH META ARBITRATION KING (VN)
28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0610896**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54245

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) VŨ ANH TUẤN (VN)
80 Phạm Văn Chiêu, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0610897**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54244

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

5Sspread

(731) CÔNG TY TNHH SERVICE 5S (VN)
Lô 6, khu C12, đường D7A, khu đô thị mới Bạch Đằng, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước lau sàn; nước rửa chén; nước giặt; nước lau kính; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0610898**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54240

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DoMist
HOMECARE VN

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, hồng, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIMOSA HOMECARE VIỆT NAM (VN)
59 Kim Đồng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0610899**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54237

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Agella
CHLORINE DIOXIDE

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6

(591) Xanh ngọc bích, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KOVIE VINA (VN)
Lô D, khu công nghiệp Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0610900**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54236

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LABUCA

(531) 26.1.4; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG (VN)
42 Cao Xuân Huy, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày; dép.

---

(111) **4-0610901**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63027

(220) 26/12/2024

(181) 26/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Limo Green

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(111) **4-0610902**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-47048

(220) 11/11/2020

(181) 11/11/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YUUKI FARM (VN)
08 Tô Vĩnh Diện, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ vi sinh.

Nhóm 35: Mua bán phân hữu cơ vi sinh; bán buôn nông, lâm thủy sản nguyên liệu và động vật sống.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhóm 44: Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa; trồng cây ăn quả.

---

(111) **4-0610903**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04494

(220) 10/02/2025

(181) 10/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.4

(591) Xanh dương.

(731) MAI VĂN HÒA (VN)
Thôn Hòa Lễ, xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hệ thống và thiết bị vệ sinh, buồng vệ sinh, bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh], ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, hệ thống ống dẫn nước, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị sấy, máy sinh khí ozon dùng cho mục đích vệ sinh, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị sưởi ấm, thiết bị dùng cho bồn tắm, bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị làm sạch nước, hệ thống thiết bị làm sạch chất thải, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, máy gia công kim loại, máy gia công đá, máy mài, máy khoan, máy cắt, lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], lưỡi cưa [bộ phận của máy], lưỡi dao là bộ phận của máy, mũi khoan [bộ phận máy], máy công cụ, máy tiện [máy công cụ], máy xén, máy

cưa, dao điện, kéo cắt dùng điện, lưỡi đục dùng cho máy, máy nghiền, dụng cụ [bộ phận của máy], đá mài, dụng cụ mài, dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay], lưỡi cắt, lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay], mũi khoan [dụng cụ cầm tay], dụng cụ khoan, khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0610904**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05021

(220) 13/02/2025

(181) 13/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SANGACH.VN

(531) 25.5.1; 26.3.2; 26.4.3

(591) Nâu xám, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SÀN GẠCH (VN)
Số 439, đại lộ Bình Dương, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị vệ sinh; mua bán gạch ốp lát.

---

(111) **4-0610905**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04692

(220) 11/02/2025

(181) 11/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

INVESTIP
IP LAW FIRM
YOUR VENTURE WE CARE

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP INVESTIP (VN)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về đầu tư.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư về tài chính; dịch vụ đánh giá tài sản bao gồm cả định giá tài sản sở hữu trí tuệ.

Nhóm 41: Dịch thuật (biên dịch).

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý, cụ thể là dịch vụ tư vấn và đại diện về bản quyền tác giả và dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu công nghiệp, dịch vụ giám sát thực thi quyền sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn phát triển tài sản trí tuệ; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0610906**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05728

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) TRƯƠNG THỊ NHƯ LAN (VN)
Số 304 nhà A6, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; bữa ăn thay thế dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược; chất xơ dùng cho ăn kiêng; men dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung omega-3.

---

(111) **4-0610907**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05704

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ TẠO (VN)
157 Trần Nhân Tôn, phường 02, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; bàn cờ; bộ chơi cờ; khối lắp ghép; trò chơi cờ bàn.

Nhóm 35: Mua bán: bàn cờ, bộ chơi cờ, khối lắp ghép, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, đồ chơi, sách, báo chí, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 37: Tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video.

---

(111) **4-0610908**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05261

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Màu xanh dương đậm, màu xanh dương nhạt, màu trắng.

(731) TRIỆU TỐNG MINH (VN)
Khu dân cư Tân Lập, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ.

---

(111) **4-0610909**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74138/QĐ-SHTT.IP

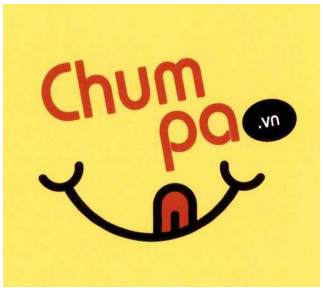
(210) 4-2025-05419

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.8; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) PHẠM THỊ THANH THƯ (VN)
Tổ 7, phường Lakring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn vặt (thực phẩm qua chế biến), cụ thể là: khô gà, khò bò, khô mực xé, thực phẩm đã qua chế biến trên cơ sở thịt, thực phẩm đã qua chế biến trên cơ sở hải sản, hoa quả sấy khô.

---

(111) **4-0610910**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05440

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DEFIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ NHẤT VINH FARM (VN)
Số 21/78 phố Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không cồn; nước ép trái cây; nước ngọt; si rô giải khát.

---

(111) **4-0610911**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05441

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

XI MĂNG
ĐỊNH SƠN

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHƠN HỘI - QUY NHƠN (VN)
Lô B6.09, KCN Nhơn Hội - khu A, KKT Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0610912**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05443

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

OMACA

(731) NGUYỄN LƯƠNG TRƯỜNG VŨ (VN)
11/2 Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt đã qua sơ chế và chế biến như hạt mắc ca, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt dẻ, hạt dẻ cười, hạt chia.

---

(111) **4-0610913**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05444

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

AROMACO

(731) NGUYỄN LƯƠNG TRƯỜNG VŨ (VN)
11/2 Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chè, ca cao, đậu nành, bắp, gạo, chất thay thế cà phê, ngũ cốc và sản phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0610914**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05445

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARONUCO

(731) NGUYỄN LƯƠNG TRƯỜNG VŨ (VN)
11/2 Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chè, ca cao, đậu nành, bắp, gạo, chất thay thế cà phê, ngũ cốc và sản phẩm làm từ ngũ cốc, hạt đã qua sơ chế và chế biến như hạt mắc ca, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt dẻ, hạt dẻ cười, hạt chia.

---

(111) **4-0610915**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05446

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Reddysma

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0610916**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05499

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SAMPEL

(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng đồng, xám, đen, trắng.

(731) PHẠM THỊ LAN SANG (VN)
3A ngõ Yên Ninh, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bột hương, bột nhang (bột dùng làm hương, nhang hoặc đốt trực tiếp); hương (nhang cây); hương (nhang nụ); bột trầm hương, bột chiên đàn hương [hương, nhang].

Nhóm 04: Nến.

---

(111) **4-0610917**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05518

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HUMAN DESIGN WITH AMIEdu
Sống Thuận Thiết Kế - Thành Công & Phúc Lạc

(531) 1.15.9; 2.9.14; 2.9.15; 15.9.18; 26.1.1; 26.3.5; 26.4.7

(591) Xanh đen, xanh dương, trắng, vàng, xám.

(731) NGUYỄN THỊ TÚ (VN)
708/46/4 Kp2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tại từ xa; giảng dạy; khảo thí giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục].

---

(111) **4-0610918**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05527

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ TOÀN THÀNH PHÁT (VN)
919/34 Hương lộ Hai, KP8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tụ điện.

---

(111) **4-0610919**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-12140

(220) 29/04/2016

(181) 29/04/2036

(450) 01/06/2026 460

(540)

AUSSINO

(731) AUSSINO (USA), INC. (US)
1900 S Del Mar Avenue, Suite 207 San Gabriel, CA91776, United States of America

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn phủ giường/tấm trải phủ giường/tấm phủ giường [khăn trải giường]/chăn bông; khăn trải giường bằng vải lanh; chăn; vỏ nệm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn mặt bằng vải; màn chống muỗi; khăn phủ gối; vỏ gối; chăn in bằng vải; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; dải khăn chạy giữa bàn để trang trí; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn mặt bằng vải.

---

(111) **4-0610920**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04275

(220) 07/02/2025

(181) 07/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MAN XANH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống); nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi-rô dùng cho đồ uống; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây); bia.

---

(111) **4-0610921**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05056

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.24

(731) KAMICHIKU HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4389, Taniyamachuo. Kagoshima City, 891-0141, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK
(CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quàn; thịt, đóng hộp; thịt ướp muối; thịt đông khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0610922**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05532

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU NGA (VN)
Thôn Hòa Bình, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0610923**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05533

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.6; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ZENLIGHT GROUP (VN)
Tầng 10, tòa nhà Sông Đà 9, số 2 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý; dịch vụ nghiên cứu marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0610924**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05534
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 18/02/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh, đen, trắng, nâu.
(731) TẠ THỊ PHƯỢNG (VN)
Số nhà 14/S9 KĐT Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm 27: Chiếu điều hòa, thảm, tấm phủ sàn; vải sơn, giấy dán tường, không dệt.

---

(111) **4-0610925**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05754
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Heshi

(220) 19/02/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HELISA (VN)
Số 53 ngõ 151 B Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; dầu gội; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, kem làm trắng da, dầu gội, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà.

---

(111) **4-0610926**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05544
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

PEICHI

(220) 18/02/2025

(731) SHENZHEN YOUMEI YIPIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A708, Huibaojiang Building, No.398 Minzhi Avenue, Minzhi Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 12: Tấm phủ cho bánh lái xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; tấm phủ cho ghế ngồi xe cộ; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; cần gạt nước đèn pha xe ô tô.

Nhóm 18: Túi thể thao (dùng khi chơi thể thao); túi xách tay; bao để móc chìa khóa; ví tiền; ba lô; túi mua hàng có thể tái sử dụng.

---

(111) **4-0610927**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05547

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) NGUYỄN ĐÌNH HUY HOÀNG (VN)
446/30 khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; chân váy; đầm; thắt lưng [trang phục]; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0610928**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74159/QĐ-SHTT.IP

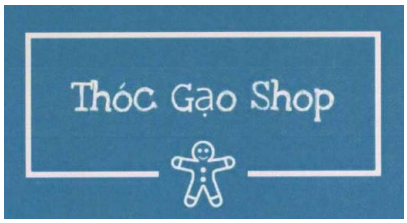
(210) 4-2025-05559

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.23; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN BÌNH (VN)
Thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm gồm: đồ nội thất dùng cho em bé (bao gồm: tủ, giường, bàn, ghế, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực), đồ dùng cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục), các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, đồ dùng nhà bếp (bao gồm: nồi, chảo, dao, chén đĩa, muỗng), sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, đồ chơi và các phụ kiện thời trang (nhẫn, vòng, lắc), quần áo, các loại mỹ phẩm.

---

(111) **4-0610929**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05569

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.11.12

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV KHÁNH QUÂN (VN)
Số 2, ngõ 75, đường Trần Bình Trọng, khối Đại Nghĩa, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê bột; cà phê xay; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê bột, cà phê xay, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 41: Đào tạo pha chế cà phê; đào tạo chế biến cà phê; đào tạo pha chế đồ uống; đào tạo thực hành; đào tạo lại nghề.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610930**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05571

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.13.1; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI AG VIỆT NAM (VN)
Số 46/165 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; phụ kiện cửa nhôm (bằng kim loại); tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện).

---

(111) **4-0610931**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05575
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 18/02/2025

(531) 26.3.23; 26.5.1
(591) Đỏ, đen.
(731) MAI NGỌC CƯỜNG (VN)
413/56/19/43/3A Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

---

(111) **4-0610932**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05578
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

HNIB

(220) 18/02/2025

(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.15.15
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẢO HIỂM HƯNG NGHIỆP (VN)
Phòng U1A, tầng 3, tòa nhà Broadway A, 100 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới, cụ thể là: môi giới bảo hiểm.

---

(111) **4-0610933**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05581
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 18/02/2025

(531) 3.1.8; 3.1.16; 24.1.1
(591) Xám, đen, cam, nâu cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĨ HỒ (VN)
11/5 đường 359, khu phố 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức cuộc thi thể thao; tổ chức các giải thi đấu thể thao; đào tạo và huấn luyện thể dục, thể thao.

---

(111) **4-0610934**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05595

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN (VN)
Tổ 30, phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0610935**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05598

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

QINGDAO.FITTINGS

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(111) **4-0610936**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05599

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHANDONG.FITTINGS

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(111) **4-0610937**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05601

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

sprinkier.PROTECTOR.đầu phun

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; chuông, đèn, nút ấn báo cháy [bộ tổ hợp báo cháy]; máy báo động bằng âm thanh; vòi chữa cháy; bơm chữa cháy; hệ thống phun nước chữa cháy.

---

(111) **4-0610938**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05603

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

sprinkier.KING.đầu phun

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; chuông, đèn, nút ấn báo cháy [bộ tổ hợp báo cháy]; máy báo động bằng âm thanh; vòi chữa cháy; bơm chữa cháy; hệ thống phun nước chữa cháy.

---

(111) **4-0610939**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05604

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

sprinkier.MINTAI.đầu phun

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; chuông, đèn, nút ấn báo cháy [bộ tổ hợp báo cháy]; máy báo động bằng âm thanh; vòi chữa cháy; bơm chữa cháy; hệ thống phun nước chữa cháy.

---

(111) **4-0610940**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05711
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 18/02/2025

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 8.7.5; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng đồng, đỏ, da cam, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, xanh lá cây.
(731) CƠ SỞ MẮM CÁ LƯỠI TRÂU HAI LẬP (VN)
Ấp Xẻo Kè A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Mắm cá; thực phẩm chế biến trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0610941**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05713
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

FEHEA

(220) 18/02/2025

(731) LU, WEI (CN)
No. 95, Group 1, Liusheng, Maliu Town, Kaizhou District, Chongqing City, 404000, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho người đi xe đạp; giày dép; mũ nón; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; tất dệt kim; tất cả các sản phẩm trên không phải là sản phẩm trong các nhóm khác.

---

(111) **4-0610942**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05719
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Bảthao

(220) 18/02/2025

(531) 26.3.23; 26.11.7
(731) NGUYỄN QUANG ĐẠO (VN)
Số 10 đường Hoàng Tam Kỳ, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm để nấu cháo; cháo dinh dưỡng; muối nấu ăn; nước sốt; mì sợi; bột.

---

(111) **4-0610943**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05666

(220) 18/02/2025

(181) 18/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CloudCALL

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CLOUDGO (VN)
1.02 lầu 1, tòa nhà Việt Nam Business Centre, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tổng đài điện thoại; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống dùng để sưu tập, chú dẫn và tạo cơ sở dữ liệu các cuộc gọi và danh bạ có thể tìm kiếm đến các khách hàng; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ định tuyến cuộc gọi; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ ghi âm cuộc gọi.

---

(111) **4-0610944**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05762

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

manxury

(531) 26.1.1

(591) Đen, cam, trắng.

(731) NGUYỄN TRẦN THẾ (VN)
Căn hộ 1116 - Hh02e tổ dân phố số 9, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; đồ lót; giày dép; váy; mũ.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

---

(111) **4-0610945**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05763

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.3.3; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.10

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT GNB (VN)
Tầng 6 tòa nhà MD Complex, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(111) **4-0610946**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74188/QĐ-SHTT.IP

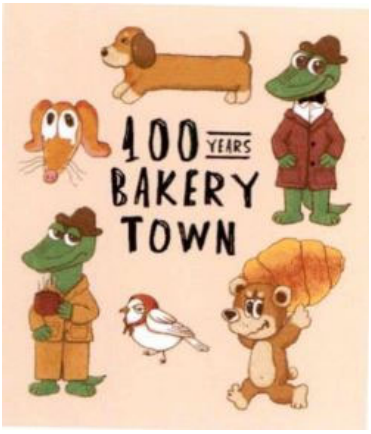
(210) 4-2025-05764

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.7; 3.1.8; 3.7.21; 3.11.9; 3.11.25; 8.1.8

(591) Xanh lá cây, cam, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & DỊCH VỤ NANA (VN)
55B ngõ 210A Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(111) **4-0610947**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05769

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHIÊN LIỆU KHÁNH AN (VN)
Số 39, ngõ 354/99 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu; dầu diezel; ga; khí đốt; ethanol.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 35: Mua bán: xăng, dầu, dầu diezel, ga, khí đốt, ethanol.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0610948**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05780

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 17.3.2; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH THIÊN MÃ (VN)
Tầng 6, lô B14/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; phân phát hàng mẫu; xử lý văn bản; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ tổng đài điện thoại.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0610949**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05781

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.7

(591) Nâu, be, xám, cam, đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH PET'LAB VIỆT NAM (VN)
Số 104 phố Đông Các (tầng 2), phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xịt khử mùi cho vật nuôi; sữa tắm cho vật nuôi (chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc); nước hoa cho vật nuôi; xà phòng cho thú nuôi; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm cho thú nuôi.

Nhóm 05: Các sản phẩm được dùng trong thú y; chế phẩm sinh học dùng trong thú y; chế phẩm vệ sinh chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; thuốc thú y; thực phẩm bổ sung cho vật nuôi (dùng cho mục đích thú y); thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bột dinh dưỡng cho động vật; men cho thức ăn động vật; hạt cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0610950**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05782

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.11.5; 26.4.7

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) VŨ NAM HÙNG (VN)
P502 V1 HomeCity Trung Kính, đường Trung Kính, tổ 45, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): nước dùng (dạng nước, dạng cô đặc), nước dùng để nấu lẩu dạng cô đặc, rau, củ, quả đóng gói (dùng để nấu lẩu), nước hầm rau củ dạng cô đặc, chế phẩm để nấu lẩu, nước quả chua dùng cho mục đích nấu ăn, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng, chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng, chất chiết ra từ thịt, chất chiết ra từ thủy sản, gia vị thực phẩm, gia vị nấu lẩu, nước soup dùng để nấu lẩu, thực phẩm chay, đồ ăn chay đóng gói sẵn, rau củ quả đã được bảo quản và chế biến, thực phẩm chay được làm từ rau củ quả, thực phẩm chay được làm từ bột mỳ và bột ngũ cốc, cốt lẩu cấp đông, thực phẩm chay cấp đông.

---

(111) **4-0610951**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05785

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng, ghi, cam.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ NGA 1990 (VN)
Số nhà 29, ngõ 18, thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0610952**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05786

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HEYY KIDS

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ NGA 1990 (VN)
Số nhà 29, ngõ 18, thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0610953**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05788

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 26.1.1

(591) Xanh lam, trắng.

(731) PHẠM THỊ MẾN (VN)
Khu phố 1/5 thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; giảng dạy ngoại ngữ; trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0610954**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05798

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MERRY & BRIGHT

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn phủ mỏng; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0610955**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05799

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

eleventy

(731) ELEVENTY WORLD S.R.L. (IT)
Corso Venezia, 5 20121 Milano Italia

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm cô-lô-nhơ; hộp son môi; dầu xả tóc; hương, nhang; sáp, xi dùng cho thợ giày; sáp để làm rụng lông; sáp dùng cho râu, ria; sáp giặt; sáp dùng cho thợ may; sáp đánh giày; lông mi giả; phấn trang điểm; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; kem mỹ phẩm; kem đánh giày; kem dùng cho đồ da thuộc; kem làm trắng da; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi cho vật nuôi; keo xịt tóc; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; gỗ thơm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; xi đánh giày; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mặt nạ làm đẹp; bút chì kẻ lông mày; bút chì mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm rụng lông; nước hoa; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt khô; chế phẩm trang điểm; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm cạo râu; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); chế phẩm tẩy trang; dầu thơm; chế phẩm làm thơm không khí; son môi; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; giấy tẩm chế phẩm tẩy trắng; xà phòng cạo râu; xà phòng; dầu gội đầu; dầu gội khô; nước sơn móng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; kem bôi tay; tinh dầu bổ sung dùng cho thiết bị khuếch tán tinh dầu trong phòng dùng điện; tinh dầu bổ sung dùng cho thiết bị khuếch tán tinh dầu trong phòng không dùng điện; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; bấc nến; bấc đèn.

Nhóm 09: Hộp đựng kính áp tròng; bao kính đeo mắt; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính đeo mắt thông minh; kính đeo mắt; kính mắt 3d; đồng hồ thông minh; dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao; điện thoại thông minh; kẹp mũi dùng cho người bơi lội; máy tính bảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại không dây; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; quần áo chống đạn; ống nhòm; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; nam châm trang trí; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; dây xích của kính đeo mắt; thấu kính quang học; mắt kính; nam châm; mặt nạ hô hấp, không dùng cho mục đích y tế; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại thông minh; tai nghe.

Nhóm 18: Yên cương; bao để móc chìa khóa; gậy chống khi đi bộ; cán ô; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi dùng ở bãi biển; túi dùng cho thể thao; túi có bánh xe để đi mua hàng; ví tiền; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; da giả; tay nắm ba toong; tay cầm của ô; tay nắm của vali; dây đeo để giữ trẻ em; địu em bé; ô che nắng; ô; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng (ví); ví đựng tiền; túi dết; túi du lịch; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; vali; vali nhỏ; cặp da; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ba lô; da thuộc; túi đeo ở hông; ví; ví cầm tay nhỏ; túi; da và giả da; túi cầm tay (túi xách tay).

Nhóm 24: Khăn trải giường (bằng vải); khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); khăn lanh dùng trong nhà; vải lanh trải giường; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; vải thêu kim tuyến; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình; vải bông thô; lụa kếp; tơ lụa đamát; nhãn mác bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vỏ gối; vỏ đệm; vỏ của gối tựa lưng; khăn phủ gối; ga trải giường; chăn in bằng vải; tấm trướng treo tường làm bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; miếng lót cốc bằng vải; vải dệt; vật liệu dệt; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; vải vóc; khăn ăn bằng vải dệt; tấm phủ giường; vải nhung; chăn; drap phủ giường; thảm bàn ren, không làm bằng giấy; khăn tắm đi biển (bằng vải); tấm trải dùng cho dã ngoại; chăn du lịch (chăn cuộn); chăn vải bông; vải dệt cho gối tựa; chăn lụa; chăn len.

Nhóm 25: Quần áo giả da; quần áo da; quần áo thể dục; áo váy; bộ quần áo (trang phục); áo váy choàng không tay; áo choàng mặc sau khi tắm; thiết bị chống trơn trượt của đồ đi chân (bộ phận của đồ đi chân); quần áo (trang phục); mũ nồi; đồ lót; giầy cao su; mũ chỏm; đồ đi chân (trang phục); giày cao cổ dùng cho thể thao; tất dài (trang phục); áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; quần áo lót phụ nữ (đồ vải); áo may ô thể thao; mũ; mũ chỏm cao; mũ giấy (trang phục); áo choàng ngoài; mũ trùm đầu (trang phục); khung mũ (cốt mũ); áo choàng lễ; thắt lưng (trang phục); cổ áo có thể tháo rời; áo nịt ngoài; mũ đội đầu dùng cho trang phục; áo nịt ngực; bộ quần áo tắm; quần áo dùng ở bãi biển; ca vát; cà vát lớn buộc dưới cằm; mũ tắm; mũ trùm đầu khi tắm; quần lót chẽn gối của phụ nữ (trang phục); khăn quàng cổ; váy; áo choàng bảo hộ; găng tay hở ngón; găng tay trượt tuyết; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; quần áo may sẵn; quần ống bó (quần dài); chế phục; trang phục dệt kim; áo nịt len thể thao; áo len chui đầu; bao tay (trang phục); tấm che mắt khi ngủ; quần đùi ống rộng; quần đùi; dép đi trong nhà; áo pacca; áo choàng bằng lông; bộ pijama; áo pông-sô; dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; yếm; dép; dép tắm; giầy (trang phục); dép lê dùng khi tắm; giầy đá bóng; giày thể thao (trang phục); áo bành tô; áo lót phụ nữ; đế cho đồ đi chân; áo thun ngắn tay; áo dài của luật sư, thẩm phán; đồng phục; tấm che nắng làm đồ đội đầu; lưỡi trai của mũ; nơ cổ (trang phục); dép xỏ ngón (giày dép); áo bludông; quần soóc dài ngang; áo thun polo; giày dép bằng vải để cói đan; nơ (trang phục); trang phục đeo cổ; mũ che tai (trang phục); khăn quàng cổ dạng ống; xà cạp quấn bắp chân (trang phục); băng đô che tai (trang phục); nơ khăn cổ (trang phục); áo khoác làm từ vải denim (trang phục); áo va-rơi làm từ vải denim (trang phục); quần áo làm từ vải denim (trang phục); áo khoác lông cừu;

áo ghi lê tràn bông; áo nỉ; áo khoác (trang phục); quần dài; áo cổ lọ; áo len cao cổ; quần tất (hàng dệt kim); khăn vuông quấn đầu hoặc cổ (trang phục); khăn gập cài túi áo ngực; khăn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn, bán lẻ và bán buôn, bán lẻ trực tuyến chuyên về: mỹ phẩm, nến, kính mắt, kính râm, đồ trang sức và phụ kiện của chúng, đồ da (da thuộc), túi, ví, hành lý (vali), ô, vải, vải dệt và vải dùng trong gia dụng, vải lanh dùng trong gia dụng, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân (trang phục); trang trí quầy hàng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo qua thư; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quảng cáo; tuyển dụng lao động; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phòng cốc tai; cung cấp cơ sở vật chất cho hội nghị.

---

(111) **4-0610956**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05800

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HAKA AGROCHEM (VN)
28L3 đường Phạm Văn Đồng, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón lá.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0610957**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05806

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH GARMENT BASIC Q&A (VN)
551/266/3 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0610958**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05808

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(300) 00004131920 02/12/2024 GB

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1

(731) RENHE (GROUP) DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No. 158 Yaodu South Avenue, Zhangshu City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ liên quan đến dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0610959**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05811

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.11.7; 26.15.15

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0610960**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05823
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 19/02/2025

Mypace

(731) CÔNG TY TNHH MYS.P (VN)
Số 1, đường Huỳnh Thúc Kháng, khu đô thị phía Nam, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0610961**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05826
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 19/02/2025

HADA CYCLE

(531) 26.2.7; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ sẫm, trắng.

(731) PHAN HẢI ĐĂNG (VN)
Ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm xe đạp, linh kiện phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0610962**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05838
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 19/02/2025

(531) 24.9.1; 26.4.2

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY BETTER (VN)
Đường số 10, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Gối; nệm.

Nhóm 24: Bộ đồ giường: chăn, bọc nệm (ga).

---

(111) **4-0610963**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74207/QĐ-SHTT.IP

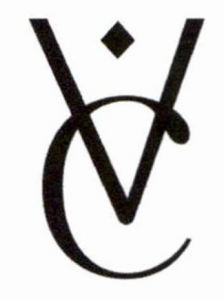
(210) 4-2025-05839

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.3

(731) VALICHAIN COMPANY LIMITED (TH)
32/13-15, Unit 48, 1st Floor, Sukhumvit Road 21 (Asok), Khlong Toei Nuea Sub-district, Vadhana District, Bangkok 10110 Thailand

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 14: Vòng cổ [đồ kim hoàn]; vòng đeo cổ chân; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ kim hoàn]; vòng trang sức đeo ở cánh tay, cổ chân; hoa tai.

Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc.

Nhóm 25: Áo sơ mi; quần dài; váy; mũ; áo váy; bộ quần áo bơi.

---

(111) **4-0610964**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05845

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

JODA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATURE BNG (VN)
Thửa đất số 31.1, thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai,thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Gối nằm; gối cao su non; nệm; đệm; đệm lò xo; giường.

---

(111) **4-0610965**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05853

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ELASHEAL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem rạn da (kem xoa chống vết rạn cho da phụ nữ mang thai (không dùng cho mục đích y tế); kem chống rạn da (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0610966**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05887

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ cam, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HT CORP (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi âm thanh.

---

(111) **4-0610967**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05889

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.6.3; 26.13.1

(731) PHAN TRẦN CAO NGUYÊN (VN)
91 Nguyễn Thị Minh Khai, phường B'lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0610968**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05890
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/02/2025

(531) 25.1.6; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh.
(731) LÂM VIẾT VIỆT (VN)
Xã Đồng Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu chạy điện (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0610969**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05891
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Aquasaka

(220) 19/02/2025

(731) LÂM VIẾT VIỆT (VN)
Xã Đồng Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

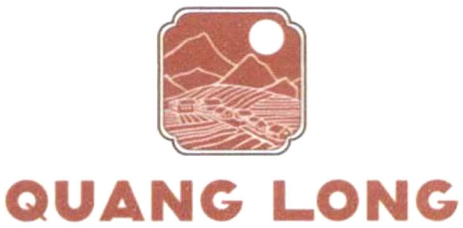
(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu chạy điện (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0610970**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05896
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 19/02/2025

(531) 1.7.1; 6.1.2; 6.19.9; 6.19.13; 25.1.9
(591) Đen, nâu cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ẨM THỰC VIETDREAM (VN)
Tầng 14, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm bánh.

---

(111) **4-0610971**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05899
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

齐鲁康宏

(220) 19/02/2025

(531) 15.7.1
(591) Da cam, ghi sáng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GENMA (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0610972**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05911
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Gyrus

(220) 19/02/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC NAM ÚC (VN)
Số 36 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(111) **4-0610973**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05915
(181) 19/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Alsana

(220) 19/02/2025

(731) BEIJING NYC ENTERPRISE MANAGEMENT CENTER (LIMITED PARTNERSHIP) (CN)
KD-123, 1/F, Building 1, No.73, Changhong West Road, Xilu Street, Fangshan District, Beijing, CHINA 100000
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; đài phun nước uống.

---

(111) **4-0610974**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05918

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

dankaman®

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, mắt kính, gọng kính, trang thiết bị ngành kính mắt: (máy đo mắt, máy chấm tâm mắt, máy mài mắt kính, máy khoan, máy xẻ, hộp đựng kính).

---

(111) **4-0610975**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05954

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

AUTOGAS.VN
Auto Services

(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Trắng, đỏ, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ÔTÔ VIỆT NAM (VN)
1B29, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bình chứa bằng kim loại cho khí nén hoặc không khí hóa lỏng; bình chứa bằng kim loại rỗng LPG; bình chứa bằng kim loại cho khí.

Nhóm 07: Bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ; thiết bị chuyển đổi nhiên liệu cho động cơ đốt trong (thiết bị chuyển đổi LPG).

---

(111) **4-0610976**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05969

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BEDU
Lead - Learn - Grow

(531) 1.15.23; 9.7.22; 26.3.23; 26.11.3

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEDU (VN)
Lô A13a KQH Bạch Đằng - Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức các cuộc họp trong kinh doanh và kế hoạch thực hiện mạng lưới kinh doanh; hoạt động mạng lưới kinh doanh; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo; đào tạo về việc phát triển năng lực lãnh đạo và quản lý; huấn luyện; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe: xoa bóp; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0610977**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06008

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.15; 4.5.21; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, nâu vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠM ĐI (VN)
29F Nguyễn Thị Tần, phường Rạch Ông, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0610978**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06009

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VOCOCO PHARMA (VN)
L1-5 đường số 2, khu dân cư 6B Kiên Cường, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tã cho trẻ nhỏ và người lớn, bình sữa, máy hút sữa, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, đồ chơi, quần áo.

---

(111) **4-0610979**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06017

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

USHR

(731) HANGZHOU ULIKE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 306, 3/F, Bldg 4, 735 Jianghong Rd, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông dùng diện và không dùng điện; thiết bị triệt lông bằng ánh sáng xung cường độ cao (ipl); tông đơ cắt tóc, dùng điện; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; dụng cụ duỗi tóc, dùng điện; dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ uốn lông mi; kẹp uốn tóc.

---

(111) **4-0610980**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74224/QĐ-SHTT.IP

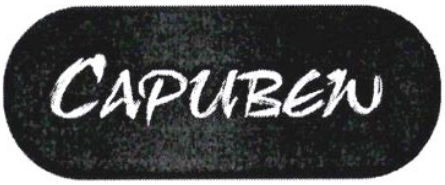
(210) 4-2025-06019

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.3.3

(731) KAKAMAI (QUANZHOU) NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 908, Office Building, No. 601 Changxing Road, Jinjiang City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ; dép đi trong nhà; dép; giày; gót giầy; giầy thể thao.

---

(111) **4-0610981**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06026

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NỐI TỪ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0610982**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06042

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 15.9.18; 17.2.2; 24.9.1; 24.15.7

(591) Vàng ánh kim.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
192 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0610983**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06044

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH LIFEUP HOLDINGS (VN)
209 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; giáo dục thể chất; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; đào tạo thực hành [thao diễn]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; giáo dục tôn giáo; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; đào tạo lại nghề; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; hướng dẫn võ aikido; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; hướng dẫn võ judo; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; giáo dục âm nhạc.

---

(111) **4-0610984**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06045

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ATON

(731) TRADE CORPORATION INTERNATIONAL, S.A. UNIPERSONAL (ES)
Parque Empresarial Cristalia – Edificio ONIC 5, 6ª plta. Vía de los Poblados, 3, Madrid, Spain

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón hữu cơ dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chất điều hòa đất; tá dược để sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chất làm thấm ướt để sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chất kích thích sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0610985**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06046

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HUMISTAR

(731) TRADE CORPORATION INTERNATIONAL, S.A. UNIPERSONAL (ES)
Parque Empresarial Cristalia – Edificio ONIC 5, 6ª plta. Vía de los Poblados, 3, Madrid, Spain

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón hữu cơ dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chất điều hòa đất; tá dược để sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chất làm thấm ướt để sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chất kích thích sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0610986**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06049

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRADEBOR

(731) TRADE CORPORATION INTERNATIONAL, S.A. UNIPERSONAL (ES)
Parque Empresarial Cristalia – Edificio ONIC 5, 6ª plta. Vía de los Poblados, 3, Madrid, Spain

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón hữu cơ dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chất điều hòa đất; tá dược để sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chất làm thấm ướt để sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chất kích thích sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0610987**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06050

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Smart-MAGNUM

(731) JAPAN PILE CORPORATION (JP)
36-2 Nihonbashi Hakozakicho Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Khoáng sản phi kim loại cho xây dựng hoặc ngành công nghiệp xây dựng; xi măng và các sản phẩm xi măng, không làm bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng và cung cấp thông tin về xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; khảo sát [kỹ thuật]; khảo sát địa chất hoặc nghiên cứu địa chất; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế kỹ thuật; thiết kế và tạo lập hoặc bảo trì chương trình máy tính; nghiên cứu xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về ngăn ngừa ô nhiễm; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về kỹ thuật dân dụng; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị và dụng cụ.

---

(111) **4-0610988**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06051
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MAGNUM-BASIC

(220) 20/02/2025

(731) JAPAN PILE CORPORATION (JP)
36-2 Nihonbashi Hakozakicho Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Khoáng sản phi kim loại cho xây dựng hoặc ngành công nghiệp xây dựng; xi măng và các sản phẩm xi măng, không làm bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng và cung cấp thông tin về xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; khảo sát [kỹ thuật]; khảo sát địa chất hoặc nghiên cứu địa chất; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế kỹ thuật; thiết kế và tạo lập hoặc bảo trì chương trình máy tính; nghiên cứu xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về ngăn ngừa ô nhiễm; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về kỹ thuật dân dụng; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị và dụng cụ.

---

(111) **4-0610989**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06052
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Hyper-MEGA

(220) 20/02/2025

(731) JAPAN PILE CORPORATION (JP)
36-2 Nihonbashi Hakozakicho Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Khoáng sản phi kim loại cho xây dựng hoặc ngành công nghiệp xây dựng; xi măng và các sản phẩm xi măng, không làm bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng và cung cấp thông tin về xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; khảo sát [kỹ thuật]; khảo sát địa chất hoặc nghiên cứu địa chất; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế kỹ thuật; thiết kế và tạo lập hoặc bảo trì chương trình máy tính; nghiên cứu xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về ngăn ngừa ô nhiễm; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về kỹ thuật dân dụng; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị và dụng cụ.

---

(111) **4-0610990**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06053
(220) 20/02/2025
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

LUCE

(731) TENUTE DI CASTELGIOCONDO E DI LUCE DELLA VITE SOCIETA' AGRICOLA S.R.L. (IT)
Montalcino (SI), Località Castelgiocondo zip code 53024-Italy
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang sủi; rượu mạnh [đồ uống].

---

(111) **4-0610991**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06060
(220) 20/02/2025
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

CHÂU SƠN

(731) HOÀNG NGỌC SƠN (VN)
Thôn Xuân La, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán (kinh doanh): thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh cá nhân dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc (chủ yếu là kê đơn thuốc); tư vấn sức khỏe; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0610992**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06063
(220) 20/02/2025
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.1.1; 26.15.1
(591) Xanh nước biển, be xám, da cam, trắng
(731) NGUYỄN VĂN QUYNH (VN)
Thôn Đại Trạch, xã Đình tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0610993**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06065

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VUA KHÁNG KHUẨN

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; nước rửa tay; chế phẩm giặt; nước xả vải; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

---

(111) **4-0610994**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06066

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VUA GIẶT XẢ

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; nước rửa tay; chế phẩm giặt; nước xả vải; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

---

(111) **4-0610995**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06067

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VUA LAU SÀN

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; nước rửa tay; chế phẩm giặt; nước xả vải; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

---

(111) **4-0610996**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06068
(220) 20/02/2025
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

unilas.vn

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; nước rửa tay; chế phẩm giặt; nước xả vải; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất sát khuẩn; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí.

---

(111) **4-0610997**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06070
(220) 20/02/2025
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

VUA TẨY RỬA

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; nước rửa tay; chế phẩm giặt; nước xả vải; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

---

(111) **4-0610998**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06071
(220) 20/02/2025
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Rung Bien plc.

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RỪNG BIỂN (VN)
18 đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng (điều hành một công ty thương mại).

---

(111) **4-0610999**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06078

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CP A&A WINDOW (VN)
Khu đô thị mới Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Trần nhôm - lam chắn nắng; trần nhà bằng kim loại; tấm ốp nội - ngoại thất bằng kim loại; thanh kim loại; thanh nhôm định hình bằng kim loại; cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0611000**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06079

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.8

(591) Trắng, đỏ.

(731) DƯƠNG HỒNG PHONG (VN)
Khu 6, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện.

Nhóm 21: Vợt muỗi.

---

(111) **4-0611001**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27389

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.7.6; 2.5.6

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OZOVN (VN)
Thôn Liên Đông, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; gel xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu; nước giặt.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dầu xoa bóp; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; kem chống hăm cho trẻ em (có chứa thuốc).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; vòng ngậm nướu cho trẻ em.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi.

---

(111) **4-0611002**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08283

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.

(731) PT WINGS SURYA (ID)
JL. KALISOSOK KIDUL NO. 02, Kel. Krembangan Selatan, Kec. Krembangan, Kota Surabaya, Prov. Jawa Timur, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất giặt tẩy; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; xà phòng; chế phẩm làm sạch đa dụng; chế phẩm làm sạch sàn nhà; chế phẩm tẩy trắng.

---

(111) **4-0611003**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08282

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh lam đậm, xanh lam tím, đỏ, trắng, vàng.

(731) PT WINGS SURYA (ID)
JL. KALISOSOK KIDUL NO. 02, Kel. Krembangan Selatan, Kec. Krembangan, Kota Surabaya, Prov. Jawa Timur, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị cho thực phẩm; xốt [gia vị]; gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; mì sợi; bột mì.

---

(111) **4-0611004**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08274

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NỆM TIỀN PHONG

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nệm, gối, chăn, khăn trải giường, ga (drap), vỏ gối, vỏ nệm.

---

(111) **4-0611005**

(210) 4-2025-08273
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

CADIVI

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74288/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TẬP ĐOÀN AN PHÁT (VN)
Số 104 Trần Nhân Tông, khu phố 2, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0611006**

(210) 4-2025-08272
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74289/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.4; 26.4.1; 26.4.4; 26.11.12
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN THỊNH PHÁT (VN)
Số 53, đường Thành Thái, phường Long Hoa, thị trấn Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động để phối hợp, sắp xếp các dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động để dẫn đường/định hướng; phần mềm ứng dụng di động dùng bởi tổng đài điều khiển xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để dùng chung xe (cùng đi).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; nhận và giao bưu kiện, hàng hóa và cung cấp vận tải và thông tin du lịch qua thiết bị và dụng cụ viễn thông di động.

---

(111) **4-0611007**

(210) 4-2025-08258
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74290/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LEE JUNGSIM (KR)
Apartment 703, Building 309, 70 Gyoha-ro, Paju City, Gyeonggi Province, Republic of Korea (Sannae Village Complex 3, Mokdong District)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0611008**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08257

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHIRO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng, tinh chất (serum), mặt nạ, nước hoa hồng, sữa dưỡng ẩm, kem chống nắng, kem dưỡng mắt; son môi, son dưỡng, phấn mắt, kem nền, mascara, phấn má hồng, chì kẻ mày, sơn móng tay, phấn phủ; nước tẩy trang, dầu tẩy trang, khăn ướt tẩy trang; thuốc nhuộm tóc, sáp vuốt tóc, keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(111) **4-0611009**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08256

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

makanai

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng, tinh chất (serum), mặt nạ, nước hoa hồng, sữa dưỡng ẩm, kem chống nắng, kem dưỡng mắt; son môi, son dưỡng, phấn mắt, kem nền, mascara, phấn má hồng, chì kẻ mày, sơn móng tay, phấn phủ; nước tẩy trang, dầu tẩy trang, khăn ướt tẩy trang; thuốc nhuộm tóc, sáp vuốt tóc, keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(111) **4-0611010**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08255

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

METALOSATE STIMPLUS

(731) ALBION LABORATORIES, INC. (US)
67 South Main Street, Suite 200, Layton, Utah 84041, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Thức ăn cho cây trồng; chất điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; khoáng chất chelate hữu cơ, cụ thể là chế phẩm phân bón khoáng chất để ngăn ngừa hoặc khắc phục tình trạng thiếu hụt chất dinh dưỡng cho cây trồng; thức ăn cho cây trồng giúp tăng cường hấp thụ khoáng chất ở mô của cây trồng; thức ăn cho cây trồng có chứa hợp phần khoáng chất chelate dùng cho đất trồng nhằm hỗ trợ quá trình hạt nảy mầm và cây trồng sinh trưởng; dinh dưỡng cho cây trồng, cụ thể là thức ăn cho cây trồng, phân bón và/hoặc chế phẩm dinh dưỡng cho cây trồng để ngăn ngừa hoặc khắc phục tình trạng thiếu hụt chất dinh dưỡng có thể hạn chế sự phát triển và sản lượng của cây trồng.

---

(111) **4-0611011**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08254

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY (US)
14375 N.W. Science Park Drive, Portland, Oregon 97229, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo khoác, lớp lót áo khoác (bộ phận may sẵn của áo khoác), áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước (áo pacca), áo choàng lông vũ, áo khoác lông vũ, áo khoác đi mưa, áo gió, áo gi lê, bộ quần áo mưa, quần yếm trượt tuyết, bộ đồ trượt tuyết, ghệt, khăn quàng cổ, quần dài, quần lửng, quần ống bó, quần soóc, áo sơ mi, áo sơ mi dài tay, áo sơ mi ngắn tay, áo phông ngắn tay, áo ba lỗ, áo váy (váy đầm), váy liền quần, váy, áo len chui đầu lông cừu, áo khoác lông cừu. quần áo ngủ, áo nỉ, quần bo gấu, áo nỉ có mũ, áo len dài tay, đô lót giữ nhiệt, đồ lót, áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len trùm đầu, tấm che nắng; găng tay, găng tay hở ngón, bít tất ngắn cổ; đồ đi ở chân, cụ thể là giày chạy đường mòn (giày địa hình), giày ống chạy đường mòn (giày ống địa hình), giày đi bộ đường dài, giày ống đi bộ đường dài, giày lội nước, giày thuyền, guốc, dép xỏ ngón, dép, giày đế mềm (giày sneakers), giày chống trượt tuyết, dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0611012**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08248

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SAKBYKAS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; khăn choàng; giày; dép; váy; đồng phục.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; mua bán; phân phối; thương mại điện tử: quần áo, mũ, khăn choàng, giày, váy, đồng phục, ba lô, giày dép.

---

(111) **4-0611013**

(210) 4-2025-08239
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74296/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025
(531) 2.9.1; 8.1.10; 8.3.12
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng cam, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM GẤU SOME FOOD VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Võ Cường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh trung thu; bánh quy; bánh làm từ bột mì; bánh làm từ các loại đậu.

---

(111) **4-0611014**

(210) 4-2025-08238
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74297/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025
(531) 7.11.10; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA HOÀNG AN (VN)
Số 1 ngách 64/84 Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Xe cộ (phương tiện giao thông đường bộ); xe đạp; xe máy; phụ tùng phương tiện giao thông (phụ tùng xe cộ).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ (mua bán), xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: xe cộ (phương tiện giao thông đường bộ), xe đạp, xe máy, phụ tùng phương tiện giao thông (phụ tùng xe cộ).

---

(111) **4-0611015**

(210) 4-2025-08237
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74298/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HARMONY VIỆT NAM (VN)
Khu 900, thôn Đồng Vàng, xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công Ty Luật TNHH Pasa Partners (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm để giặt.

Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; bình ắc quy.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0611016**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08236

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

welltex

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN THU HIỀN (VN)
Căn 12A07 Chung cư CT1-CT2, phường Yên Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công Ty Luật TNHH Pasa Partners (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 24: Vải; khăn vải; chăn; tấm phủ giường; túi ngủ; vỏ gối.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; yếm; tã lót [quần áo]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0611017**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08235

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NAM HÀ TOUR

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
No 04, LK 142, khu đất dịch vụ cây Quýt, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý du lịch; điều hành tour du lịch; tổ chức tour du lịch; dịch vụ làm visa.

---

(111) **4-0611018**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08604

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CRAFTSMAN

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai,

thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

---

(111) **4-0611019**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74302/QĐ-SHTT.IP

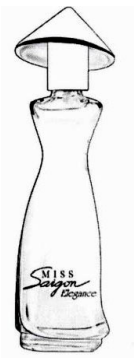
(210) 4-2025-08603

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.21; 9.7.1; 19.7.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0611020**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08512

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

YUGEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG GEN GROUP (VN)
Nhà 28, hẻm 264/47/6 tổ 13 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi cho người leo núi; túi cho thể thao; túi đeo; túi xách tay; ví đựng tiền; túi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất.

Nhóm 26: Ghim cài [phụ kiện của trang phục]; cúc; khuy móc cho thân áo váy; kẹp dùng cho dây đeo quần; khóa trượt (khóa kéo); khuy bấm; vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (thời trang); thiết kế công nghiệp (thời trang); tư vấn thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục.

---

(111) **4-0611021**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08500

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.7.22; 26.11.3; 26.11.12

(591) Nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN REALTY HOLDINGS (VN)
37 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà ở; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng kho chứa hàng.

---

(111) **4-0611022**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08476

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

kingwires

(731) KINGWIRE INTERNATIONAL CO., LIMITED (HK)
Workshop a29 24/f, Regent's Park Prince Industrial Bldg, No. 706 Prince Edward Rd East, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cáp sợi quang; sợi để nhận dạng dùng cho dây điện; dây điện thoại; vỏ bọc ngoài nhận dạng cho dây điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; cáp dữ liệu.

---

(111) **4-0611023**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08454

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRÙNG THẢO VINA LI'O

(731) LƯU VĂN HÒA (VN)
Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0611024**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08431

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

A.TO.NI.C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT DO HA L E D U S A (VN)
Số 256/99 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính của các đơn hàng.

---

(111) **4-0611025**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08429

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.3.3; 26.4.18

(591) Xám, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN LẠNH GIA PHÁT (VN)
Số 91/3 ấp 4 đường Xuân Thới Thượng 27, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

---

(111) **4-0611026**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08644

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 25.7.22; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, vàng, xám

(731) HỘ KINH DOANH HÀ THẾ ANH (VN)
Khu 11, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ THÀNH VÀ CỘNG SỰ (THANH & PARTNER)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, xe máy; tấm che/lưỡi trai cho mũ bảo hiểm; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0611027**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08643

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 9.7.25; 13.3.23

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) BÙI HOÀNG LONG (VN)
Số 28 tổ 21, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt sấy quần áo; dịch vụ làm sạch quần áo; dịch vụ hấp tẩy (làm sạch quần áo); dịch vụ giặt thảm; giặt khô.

---

(111) **4-0611028**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08624

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, xanh đậm, trắng.

(731) NGUỴ THANH AN (VN)
Tổ 5, khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu [tinh dầu], nước hoa, dầu gội đầu, dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, dụng cụ hỗ trợ y tế cho cơ thể người, thuốc uống (dược phẩm).

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0611029**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08621
(220) 07/03/2025
(181) 07/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

LONG VƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIOZEM (VN)
Số nhà 26, ngõ 156 phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm cá; mắm nêm; mắm tôm; mắm ruốc; nước chấm (cốt từ nước mắm).

---

(111) **4-0611030**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08769
(220) 07/03/2025
(181) 07/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ECOXE

(731) CÔNG TY TNHH XNK VÀ TM DỊCH VỤ TÂM ĐỨC (VN)
Nhà số 6, ngõ 219, xóm 1, thôn Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe đạp, xe máy, xe ô tô, phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện, phụ tùng xe cộ, phụ kiện, phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy và xe có động cơ.

---

(111) **4-0611031**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08768
(220) 07/03/2025
(181) 07/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

KAA-LONG

(731) CÔNG TY TNHH IGG VIỆT NAM (VN)
44/8 đường số 16, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp.

---

(111) **4-0611032**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08767

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANH-KAA

(731) CÔNG TY TNHH IGG VIỆT NAM (VN)
44/8 đường số 16, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp.

---

(111) **4-0611033**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08766

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CÀ LĂM

(731) CÔNG TY TNHH IGG VIỆT NAM (VN)
44/8 đường số 16, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp.

---

(111) **4-0611034**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08765

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHẤTFOD

(731) CÔNG TY TNHH IGG VIỆT NAM (VN)
44/8 đường số 16, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây (đã chế biến), rau củ quả (đã chế biến), thịt đã qua chế biến, thủy sản đã qua chế biến, sữa, sản phẩm từ sữa, dầu dùng cho thực phẩm, cà phê, trà (chè), cacao, mật ong, đồ gia vị, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, gạo, mì, mì sợi, mì ống, mì ăn liền, bánh kẹo, kem lạnh, rau tươi, trái cây tươi, ngũ cốc chưa chế biến, thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho động vật, hải sản tươi sống, thủy sản tươi sống, bia, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, nước uống có ga, bột làm nước giải khát, nước ép hoa quả (không chứa cồn), xi-rô để làm đồ uống, các loại thực phẩm ăn liền (hủ tiếu ăn liền, phở ăn liền, cá ngừ hộp, thịt hộp, gà chiên, xúc xích, cháo dinh dưỡng, canh và súp), thực phẩm đông lạnh (gà xiên que, gà nugget, da gà, lươn, tôm chiên, bạch tuộc muối), nguyên liệu nấu ăn (nước cốt lẩu, nước lẩu, viên thả lẩu); marketing; dịch vụ hỗ trợ trong quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp.

---

(111) **4-0611035**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08764

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DPHS MinPa

(731) NGUYỄN VĂN HUẤN (VN)
27/7A Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; hàng may mặc [trang phục]; giày dép.

---

(111) **4-0611036**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-50459

(220) 09/11/2022

(641) 4-2022-47307

(181) 09/11/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANTHÁI GLOBAL

(531) 1.5.1

(591) Xanh lá cây, cam, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN THÁI (VN)
Lô B03-04 khu công nghiệp Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; đánh giá tiền tệ; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 39: Bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0611037**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-20657

(220) 12/05/2025

(181) 12/05/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 3.7.19; 5.3.13

(540)

Tamashi

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANT QUỐC TẾ (VN)
Số 2, ngõ 130 đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga; vải và vải dệt.

---

(111) **4-0611038**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18510

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

OSAKAMI

(731) NGUYỄN MINH LONG (VN)
90/9 Dương Bá Trạc, phường 02, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; nước hoa; dầu thơm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; tã lót trẻ em; dược phẩm; miếng dán tẩm chế phẩm trị mụn; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, bán sỉ và lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mặt nạ làm đẹp, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dầu gội đầu, nước hoa, dầu thơm, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt, quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, khăn giấy được tẩm nước thơm

dược phẩm, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất, chất bổ sung dinh dưỡng, tã lót trẻ em, dược phẩm, miếng dán tẩm chế phẩm trị mụn, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0611039**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18547

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Wonseal

(731) ĐẶNG NGỌC ANH (VN)
503 nhà C – 129 Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo silicon.

---

(111) **4-0611040**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18822

(220) 29/04/2025

(181) 29/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

EST. 2015
TRĀ

(531) 5.1.16; 5.3.13; 6.19.9; 26.1.2; 26.11.3

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN (VN)
3/336 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, quán trà sữa.

---

(111) **4-0611041**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74324/QĐ-SHTT.IP

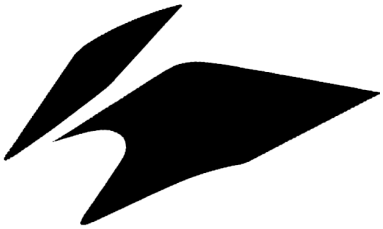
(210) 4-2025-18546

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 26.4.4; 26.13.1; 26.13.25

(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(111) **4-0611042**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18545

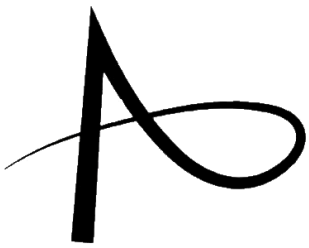
(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.3.23; 26.13.25

(540)



(731) TRẦN ĐỨC ANH (VN)
Phòng 2210 tòa B Rivera Park, 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0611043**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18544

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 6.1.2; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(540)



(731) HOU ZHENG (CN)
Room 206, Unit 3, Building 2, Xinxiu Community, No. 290-1 of Xinyang Road, Xixiangtang District, Nanning, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm gồm: hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế, hương, nhang, trầm hương (hương, nhang), tượng phong thủy bằng kim loại, đồ thờ cúng bằng đồng, cụ thể là: chân nến, chân đèn, đỉnh đồng (hay còn gọi là lư đồng), khay đựng chén bằng đồng, chuông đồng, tượng đồng, bát hương đồng, tranh đồng, bộ tượng 12 con giáp bằng đồng, đèn thờ, đèn điện, đèn điện phong thủy, vật phẩm phong thủy như: tiền xu, hồ lô, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, tranh phong thủy, linh phù, đá quý phong thủy, đồ trang sức phong thủy, vòng tay phong thủy [đồ trang sức], dây chuyền phong thủy [đồ trang sức], nhẫn phong thủy [đồ trang sức], hoa tai phong thủy (đồ trang sức), bùa hộ mệnh (đồ trang sức), đồng hồ phong thủy, tượng phong thủy bằng kim loại quý, đồ trang sức phong thủy bằng đá quý, thạch anh, sách, báo, tạp chí liên quan đến xem tử vi, xem phong thủy, địa lý, tượng phong thủy bằng đá, thạch anh, tượng phong thủy bằng gỗ, đồ thờ bằng gỗ, cụ thể là: tủ thờ, bàn thờ treo tường, bàn thờ phật, bàn thờ thần tài, bàn thờ gia tiên, đồ nội thất phong thủy làm từ gỗ, cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, tượng 12 con giáp, tượng chú tiểu, tượng thần tài, tượng phong thủy bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, ấm bằng gốm, sứ, chén bằng gốm, sứ, đồ gốm, sành sứ phong thủy, cụ thể là: bát, đĩa, cốc, tách, chậu, bình, chén, lọ, ly, chum (thống), đồ thờ cúng bằng gốm sứ, cụ thể là: bát hương, đĩa, ấm, chén, ống hương, nậm rượu, hũ, cốc phật thủ, kỷ (bộ ấm chén thờ), bát, chân nến, lọ hoa, lộc bình, đỉnh hạc, chóe gốm, khay chén gốm, đĩa hoa quả gốm, bình đựng hương (nhang), ấm thủy tinh, chén thủy tinh, dụng cụ trà đạo bằng thủy tinh, dụng cụ trà đạo bằng sứ, ấm tử sa, chén tử sa, dụng cụ trà đạo bằng tử sa, dụng cụ pha trà bằng gỗ gồm: bình đựng trà bằng gỗ, nhíp gỗ, muỗng múc trà, hợp trà, thông trà, khay trà gỗ, bộ tượng 12 con giáp được làm từ chất liệu gốm sứ, lư hương bằng gốm, sứ, đĩa lót ly, quần áo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, địa lý; dịch vụ tư vấn tâm linh; dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi, lập số tử vi.

---

(111) **4-0611044**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18540

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15

(731) KONG TAI HEALTH TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Flat/RM 475 Fanling Wai, Fanling, NT, Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt ve, bọ chét; tã lót cho thú cưng; miếng thấm hút dùng một lần để lót lồng của vật nuôi trong nhà; miếng lót dùng một lần để huấn luyện đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho chim; bánh quy cho chó; thức ăn gia súc; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0611045**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18379

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.5.22; 2.7.1; 2.7.2; 2.9.1

(591) Xanh mực.

(731) PHẠM THỊ THÚY AN (VN)
Ấp 3, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; thắt lưng [trang phục]; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, trang phục, thắt lưng [trang phục], giày dép.

---

(111) **4-0611046**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74329/QĐ-SHTT.IP

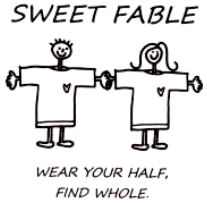
(210) 4-2025-18378

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.5.22; 2.7.2; 2.7.23

(731) PHẠM THỊ THÚY AN (VN)
Ấp 3, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; thắt lưng [trang phục]; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, trang phục, thắt lưng [trang phục], giày dép.

---

(111) **4-0611047**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18350

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.11.8

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HỮU QUÍ (VN)
2, đường số 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản, thú cưng.

---

(111) **4-0611048**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18349

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG (VN)
02/06 Ca Văn Thỉnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Nước sốt (gia vị); nước tương (gia vị); nước chấm (gia vị).

---

(111) **4-0611049**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18348

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG (VN)
02/06 Ca Văn Thỉnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0611050**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18321
(181) 26/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 26/04/2025

KANEKA REN

(731) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống thông đường tiểu.

---

(111) **4-0611051**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18126
(181) 25/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 25/04/2025

VECAP

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.5

(591) Trắng, xanh dương.

(731) VƯƠNG VŨ THẮNG (VN)
Số 2 ngõ 27 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn; giảng dạy; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(111) **4-0611052**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07909
(181) 04/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

(220) 04/03/2025

APESTOMEN

(731) SGPOMADES TRADING PTE. LTD. (SG)
503 Hougang Avenue 8, #03-738, Singapore 530503, Singapore

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Sáp tạo kiểu tóc, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm dưỡng tóc dạng nước [tonic], gôm xịt tóc.

---

(111) **4-0611053**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07908

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

PHÁP LÝ VIỆT
Công Lý - Tận Tâm - Chuyên Nghiệp

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 7.1.24; 7.5.8; 7.5.10; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRẦN QUỐC QUANG (VN)
18 Vườn Lài (nối dài), phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý; soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0611054**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08145

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Eilik

(731) SHENZHEN ZHUNENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
405-1, Honglang North, Zhongli Venture Community, No. 49, Dabao Road, Xin'an Street, Baoan District, Shenzhen, China, 518100

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi rô-bốt thông minh; mô hình đồ chơi; đồ chơi thông minh; rô-bốt đồ chơi; mô hình rô-bốt [đồ chơi].

---

(111) **4-0611055**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08144

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Panxer

(731) SHENZHEN ZHUNENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
405-1, Honglang North, Zhongli Venture Community, No. 49, Dabao Road, Xin'an Street, Baoan District, Shenzhen, China, 518100

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi rô-bốt; đồ chơi rô-bốt thông minh; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi; ô tô đồ chơi; đồ chơi thông minh; rô-bốt đồ chơi; mô hình rô-bốt [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; ô tô đồ chơi điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0611056**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08143

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Maticontroller

(731) SHENZHEN ZHUNENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
405-1, Honglang North, Zhongli Venture Community, No. 49, Dabao Road, Xin'an Street, Baoan District, Shenzhen, China, 518100

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi rô-bốt; đồ chơi rô-bốt thông minh; mô hình đồ chơi; đồ chơi thông minh; rô-bốt đồ chơi; mô hình rô-bốt [đồ chơi]; đồ chơi điều khiển từ xa; tay cầm điều khiển từ xa [đồ chơi, trò chơi]; bộ điều khiển từ xa [đồ chơi, trò chơi]; bộ điều khiển trò chơi; bộ điều khiển đồ chơi; mô hình bộ điều khiển [đồ chơi].

---

(111) **4-0611057**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08177

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Reeta

(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.12

(731) HOÀNG NGỌC HÙNG (VN)
55/13 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất vớ; thắt lưng (trang phục); khăn choàng cổ (trang phục).

---

(111) **4-0611058**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08176

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Gavit
THE BEST FOR LIFE

(591) Cam, đen.

(731) PHAN BÁ ĐOÀN (VN)
Thôn 2, xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; ổ cắm điện; công tắc điện; phích cắm điện; cầu chì; máy biến áp (điện).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị lọc không khí; đèn năng lượng mặt trời; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0611059**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08123

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH IT VECTOR 3 VIETNAM (VN)
11 Nguyễn Cao Luyện, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; kẹo; kem lạnh; kem que; kem tráng miệng [bánh kẹo].

---

(111) **4-0611060**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08122

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH IT VECTOR 3 VIETNAM (VN)
11 Nguyễn Cao Luyện, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; kẹo; kem lạnh; kem que; kem tráng miệng [bánh kẹo].

---

(111) **4-0611061**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08121

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh tím than, vàng, đỏ cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KIM NGUYÊN BẢO (VN)
Số 5, tổ 24, ngách 64, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự và sắp xếp việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ môi giới việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0611062**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08112

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MOI MOI

(731) TRẦN MINH TUẤN (VN)
67/1A TA 04, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm l0uật và cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(111) **4-0611063**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08097

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(540)

(591) Trắng, đen, đỏ.

ACOUSTIC TECHNOLOGY

(731) TRẦN VĂN HIỀN (VN)
77/5 Thiên Phước, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; máy tăng âm; bộ trộn âm; ống nói.

---

(111) **4-0611064**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08095

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LAVIA

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu trưng bày sản phẩm; mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, dầu gội đầu, dầu xả, mỹ phẩm trang điểm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0611065**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08071

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MYSUN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SX TM MINH QUÂN (VN)
Thửa đất số 64A, thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mặt hạt công tắc; át tô mát; dây điện; ổ cắm điện; tủ bảng điện; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0611066**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08070

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

RAMFAIRY

(731) GUO DONG (CN)
Room 501, Unit 1, Building 9, Qinghe Community, Qinghe Street, Changqing District, Jinan City, Shandong Province

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; lông mi giả; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chất làm bóng môi; miếng dán nhấn mi mắt; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0611067**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08069

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARC

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ LONG AN (VN)
Số 08A, Quốc lộ 1A, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0611068**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08059

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

JE T'AIME

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN (VN)
Xóm Vông Vàng 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; đồ uống được chưng cất; rượu gạo.

---

(111) **4-0611069**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08229

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

RM
REMITANO

(531) 26.4.18

(731) TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH (VN)
Thôn Trúc Lâm, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày dép; mũ; thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, quần áo lót, giày dép, mũ, thắt lưng (dây nịt) [trang phục], găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0611070**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08226

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

THIÊN ĐẠT
Since 2008

(531) 26.2.7; 26.11.7; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) HÀ SỸ THIỆN (VN)
Thôn Đồng Nanh, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; đồ lót; giày dép; váy; mũ.

---

(111) **4-0611071**

(210) 4-2025-08217
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74354/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) LÊ VĂN NGHĨA (VN)
Số 35 Ngách 85, Ngõ Trung Tả, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; pin quang điện; pin sạc; pin năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0611072**

(210) 4-2025-08215
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74355/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) ĐẶNG THỊ NỤ (VN)
Tòa S303 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em (đồ lót); bộ quần áo tắm, quần áo tắm, quần áo bơi; quần bơi; quần áo lót phụ nữ (đồ vải); quần ống túm (trang phục); quần áo, trang phục; quần áo thể dục; quần áo giả da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; cổ tay áo; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; quần áo có họa tiết thêu; áo khoác ngoài có nhiều túi dung cho người câu cá; áo khoác choàng (trang phục), áo va rơi (trang phục); áo vét (quần áo), áo vét (trang phục); váy chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu, áo len chui đầu, áo len dài tay; quần áo đan; quần ống bó (đồ giữ ấm chân); quần ống bó (quần dài); áo khoác ngoài quần yếm {trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc}, bộ áo liền quần {trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc}; quần dài; áo choàng phụ nữ; váy lót dài; áo sơ mi ngắn tay; áo váy choàng không tay; váy; váy trong (quần áo lót); áo may ô/ áo lót thể thao; áo khoác ngoài (trang phục); bộ quần áo; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay, áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay; quần dài: quần áo lót; đồng phục; áo gilê, áo lót, áo chẽn không tay.

---

(111) **4-0611073**

(210) 4-2025-08214
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

LASA

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74356/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2025
(731) TRUSTWISE GLOBAL LOGISTICS PTE. LTD (SG)
77A Redhillroad, #10-16 Redhill rise, Singapore (151077)
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0611074**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08213

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(540)



(731) DƯƠNG DUY HOAN (VN)
Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bóng bi-a; gậy chơi bi-a, bàn bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(111) **4-0611075**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08212

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(540)



(731) DƯƠNG DUY HOAN (VN)
Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(111) **4-0611076**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08211

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.1.1; 26.11.3

(731) ĐỖ THÀNH ĐẠO (VN)
Xóm 7, xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0611077**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08209

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CT SHOES
STEP TO SUCCESS

(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.5.1; 26.13.25

(731) ĐẶNG CÔNG THÀNH (VN)
1/15/400 Miếu Hai Xã, phường Dư Hành Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0611078**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08208

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DA LAT BAN MAI
Năng lượng đường dài

(531) 3.7.17; 5.5.16; 5.5.21; 26.11.12

(591) Đen, hồng, vàng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH ĐÀ LẠT BAN MAI (VN)
105 Lý Thường Kiệt, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0611079**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08207

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHƯƠNG MINH

(731) PHẠM MINH CHƯƠNG (VN)
Tổ 9, ấp 9 xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty luật TNHH bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sáng tác ca khúc.

---

(111) **4-0611080**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08204
(220) 05/03/2025
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

COVERAL KLORS

(731) YANG, ZHENXIN (CN)
No. 7, Lane 4, East Block 3, Junpu Village East Road, Xichang Town, Jiedong District, Jieyang City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi nhỏ kiểu nam (bóp); ví; túi xách nữ; túi du lịch.

---

(111) **4-0611081**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08199
(220) 05/03/2025
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

JIWON
가전제품

(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, vàng, đen, cam.
(731) TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Nga Phú 2, xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; các loại dao (trừ dao điện); kéo; thìa và dĩa; dao cạo.

Nhóm 09: Dụng cụ điện như: dây điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc, cầu dao điện, chấn lưu điện, aptomat.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền; giá (đế, khay) để đĩa và để bình.

Nhóm 35: Mua bán máy làm sữa hạt đa năng, bếp lẩu điện, bếp nướng điện, nồi áp suất dùng điện, nồi áp suất không dùng điện, máy hút mùi nhà bếp, bếp ga, máy xay sinh tố.

---

(111) **4-0611082**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08198

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.17.5; 26.1.11

(731) CÔNG TY CP BĐS TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(111) **4-0611083**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08197

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.17.5; 26.1.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(111) **4-0611084**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08186

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Nâu, trắng vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN ARYAK (VN)
Số 34, đường N1 Senturia Vườn Lài, khu phố 4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0611085**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74368/QĐ-SHTT.IP

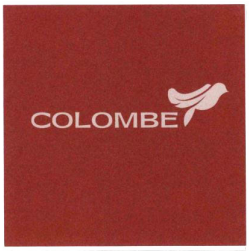
(210) 4-2025-08185

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xám trắng, đỏ đất.

(731) LƯU VĂN CƯỜNG (VN)
14 ngõ 268 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đầm; thắt lưng [trang phục]; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0611086**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08419

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 20.1.3; 20.7.1; 23.1.1; 24.9.1; 25.1.25; 25.5.25

(591) Xanh dương đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC CHERUBIM (VN)
5/109/8N Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; trung tâm dạy tiếng Anh; dịch vụ về giáo dục giảng dạy tiếng Anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ trực tuyến; tư vấn giáo dục; tư vấn du học.

---

(111) **4-0611087**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08399

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CƠ SỞ SẢN XUẤT GẠCH NGÓI
PHÚ HỮU A

(731) TRẦN VĂN CHÍN (VN)
Số 414, ấp Long Hòa, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 19: Gạch ngói.

---

(111) **4-0611088**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08395

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NUTREVA

(731) NGUYỄN VĂN CHÍNH (VN)
Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột.

---

(111) **4-0611089**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08361
(220) 05/03/2025
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

PREDATOR HELIOS

(731) ACER INCORPORATED (TW)
7F.-5, No.369, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 10541, Taiwan (R.O.C.)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy tính; máy tính xách tay; máy tính để bàn; máy tính bảng; bàn phím máy tính; chuột máy tính; màn hình [phần cứng máy tính]; máy chiếu kính ảnh; pin sạc dự phòng; thiết bị dạng USB dùng để kết nối với thiết bị ngoại vi; thiết bị lưu trữ dữ liệu USB; túi chuyên đựng máy tính; bàn di chuột máy tính.

---

(111) **4-0611090**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08356
(220) 05/03/2025
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

CYREL

(731) DUPONT ELECTRONICS, INC. (US)
974 Centre Road, Wilmington, Delaware 19805, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cân chỉnh và giá đỡ dùng trong in ấn để sử dụng trong định vị và cân chỉnh chính xác các tấm in polyme nhạy sáng, được thiết kế phù hợp với trục máy in, tấm in, máy in, thiết bị phơi sáng (cho mục đích in ấn), tấm in bao gồm nắp đậy máy in (cho mục đích in ấn), thiết bị sấy và thiết bị xử lý cho tấm in polyme nhạy sáng.

Nhóm 09: Thiết bị phơi sáng (để chụp ảnh), nắp che ống kính máy ảnh (để chụp ảnh), máy phơi sáng kỹ thuật số để phơi sáng tấm in polyme nhạy sáng; phim polyme nhạy sáng đã phơi sáng, máy in kết nối với máy vi tính, và phần mềm máy tính ghi sẵn được sử dụng để phân tích bản in.

---

(111) **4-0611091**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08336
(220) 05/03/2025
(181) 05/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

EmLyfe

(731) BRIGHT HORIZON INVESTMENT CO., LTD. (WS)
Level 2, Lotemau Centre Building, Vaea Street, Apia, Samoa
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy đo đường huyết; đường kế; máy đo mạch; máy đo nồng độ oxy trong máu; nhiệt kế cho mục đích y tế; nhiệt kế đo trán; nhiệt kế đo tai; nhiệt kế đo trực tràng; máy đo nhịp tim; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị giám sát nhịp tim.

---

(111) **4-0611092**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08335

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.2.7; 26.11.8

(591) Xanh lam đậm, xanh nước biển nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) BRIGHT HORIZON INVESTMENT CO., LTD. (WS)
Level 2, Lotemau Centre Building, Vaea Street, Apia, Samoa

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy đo đường huyết; đường kế; máy đo mạch; máy đo nồng độ oxy trong máu; nhiệt kế cho mục đích y tế; nhiệt kế đo trán; nhiệt kế đo tai; nhiệt kế đo trực tràng; máy đo nhịp tim; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị giám sát nhịp tim.

---

(111) **4-0611093**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08327

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 7.3.1; 7.3.2

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NIGHT WONDER (VN)
Căn HT11 - Hoàng Thành Pearl, số 55 Nguyễn Văn Giáp, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0611094**

(210) 4-2023-11129
(181) 28/03/2033
(450) 01/06/2026 460
(540)

WELCO

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74377/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/03/2023

(731) HERAEUS DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)
Heraeusstrasse 12- 14, 63450 Hanau, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hóa học, vật liệu hóa học và chế phẩm hóa học, và các nguyên tố tự nhiên.

Nhóm 02: Màu nhuộm, phẩm màu, chất nhuộm và mực in; bột nhão để in.

Nhóm 06: Vật liệu thô và bán thành phẩm bằng kim loại, không được chỉ định để sử dụng; kim loại dạng bột.

---

(111) **4-0611095**

(210) 4-2022-27772
(181) 13/07/2032
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74378/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/07/2022

(531) 25.7.21; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153, quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt khô; mít sấy; sầu riêng sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; rau củ quả đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; sôcôla; bánh pía; bánh in; kẹo bơ sữa; kẹo đậu phộng; kẹo mè; kẹo sữa hạnh nhân; kẹo sữa đậu phộng; kẹo sữa sầu riêng; kẹo gạo lức; kẹo gạo lức đậu phộng; bánh long châu (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường, bơ, dầu, mè trắng); bánh bà xã (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường cát trắng, bơ động vật, trứng vịt, dầu thực vật); bánh ông xã (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường cát trắng, bơ động vật, thịt heo, mỡ heo, xá bấu, mứt bí, hành phi, tỏi, trứng vịt, dầu thực vật); mè láo (một loại bánh ngọt); bánh hạnh nhân; bánh vòng mè sầu riêng (bánh dạng hình vòng tròn); bánh vòng dừa sầu riêng (bánh dạng hình vòng tròn).

Nhóm 32: Nước giải khát; nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn; nước khoáng; đồ uống hoa quả; nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, đại lý ký gửi, thương mại điện tử, bán buôn và bán lẻ trong hệ thống siêu thị và chuỗi cửa hàng các sản phẩm gồm: bánh ngọt các loại, bánh kẹo các loại, cà phê, sôcôla, bánh pía, bánh in, kẹo bơ sữa, kẹo đậu phộng, kẹo mè, kẹo sữa hạnh nhân, kẹo sữa đậu phộng, kẹo sữa sầu riêng, kẹo gạo lức, kẹo gạo lức đậu phộng, bánh long châu (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường, bơ, dầu, mè trắng), bánh bà xã (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường cát trắng, bơ động vật, trứng vịt, dầu thực vật), bánh ông xã (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường cát trắng, bơ động vật, thịt heo, mỡ heo, xá bấu, mứt bí, hành phi, tỏi, trứng vịt, dầu thực vật), mè láo (một loại bánh ngọt), bánh hạnh nhân, bánh vòng mè sầu riêng (bánh dạng hình vòng tròn), bánh vòng dừa sầu riêng (bánh dạng hình vòng tròn), bánh kẹo trái cây, bánh gừng, kẹo lạc, lạp xưởng, thịt khô, mít sấy, sầu riêng sấy, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, rau củ quả đóng hộp, nước giải khát, nước ngọt có ga, đồ uống không có cồn, nước khoáng, đồ uống hoa quả, nước uống đóng chai.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải; cho thuê xe có động cơ; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); cho thuê kho chứa hàng; truyền tải và phân phối điện.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0611096**

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27771

(220) 13/07/2022

(181) 13/07/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.7.21; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153, quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt khô; mít sấy; sầu riêng sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; rau củ quả đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; sôcôla; bánh pía; bánh in; kẹo bơ sữa; kẹo đậu phộng; kẹo mè; kẹo sữa hạnh nhân; kẹo sữa đậu phộng; kẹo sữa sầu riêng; kẹo gạo lức; kẹo gạo lức đậu phộng; bánh long châu (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường, bơ, dầu, mè trắng); bánh bà xã (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường cát trắng, bơ động vật, trứng vịt, dầu thực vật); bánh ông xã (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường cát trắng, bơ động vật, thịt heo, mỡ heo, xá bấu, mứt bí, hành phi, tỏi, trứng vịt, dầu thực vật); mè láo (một loại bánh ngọt); bánh hạnh nhân; bánh vòng mè sầu riêng (bánh dạng hình vòng tròn); bánh vòng dừa sầu riêng (bánh dạng hình vòng tròn).

Nhóm 32: Nước giải khát; nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn; nước khoáng; đồ uống hoa quả; nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, đại lý ký gửi, thương mại điện tử, bán buôn và bán lẻ trong hệ thống siêu thị và chuỗi cửa hàng các sản phẩm gồm: bánh ngọt các loại, bánh kẹo các loại, cà phê, sôcôla, bánh pía, bánh in, kẹo bơ sữa, kẹo đậu phộng, kẹo mè, kẹo sữa hạnh nhân, kẹo sữa đậu phộng, kẹo sữa sầu riêng, kẹo gạo lức, kẹo gạo lức đậu phộng, bánh long châu (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường, bơ, dầu, mè trắng), bánh bà xã (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường cát trắng, bơ động vật, trứng vịt, dầu thực vật), bánh ông xã (bánh làm từ đậu xanh, bột mỳ, đường cát trắng, bơ động vật, thịt heo, mỡ heo, xá bấu, mứt bí, hành phi, tỏi, trứng vịt, dầu thực vật), mè láo (một loại bánh ngọt), bánh hạnh nhân, bánh vòng mè sầu riêng (bánh dạng hình vòng tròn), bánh vòng dừa sầu riêng (bánh dạng hình vòng tròn), bánh kẹo trái cây, bánh gừng, kẹo lạc, lạp xưởng, thịt khô, mít sấy, sầu riêng sấy, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, rau củ quả đóng hộp, nước giải khát, nước ngọt có ga, đồ uống không có cồn, nước khoáng, đồ uống hoa quả, nước uống đóng chai.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải; cho thuê xe có động cơ; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); cho thuê kho chứa hàng; truyền tải và phân phối điện.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0611097**

(151) 12/05/2026

Số Quyết định: 74380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19640

(220) 26/05/2022

(181) 26/05/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

VINAKING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 41: Xuất bản sách, báo, tạp chí; sản xuất phim và các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0611098**

(210) 4-2022-19637

(181) 26/05/2032

(450) 01/06/2026 460

(540)

VINAKING

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74381/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/05/2022

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức đấu giá; quan hệ công chúng (pr); dịch vụ xuất nhập khẩu; mua bán các loại hạt nông sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0611099**

(210) 4-2025-09045

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

APUDO

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74382/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/03/2025

(531) 1.13.1; 1.15.15; 18.5.10; 24.15.21; 26.1.1; 26.15.15

(591) Vàng, cam, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THU LY (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO
(CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO)

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; giá kê hàng bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 12: Xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, nhập khẩu: thang bằng kim loại, xe đạp, giá kê hàng bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

---

(111) **4-0611100**

(210) 4-2025-09044

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Blümchen

(151) 12/05/2026
Số Quyết định: 74383/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/03/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 14.7.6; 15.7.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THU LY (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO
(CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO)

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; giá kê hàng bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 12: Xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, nhập khẩu: thang bằng kim loại, xe đạp, giá kê hàng bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

---

(111) **4-0611101**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-16398

(220) 17/04/2025

(181) 17/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.22; 25.1.9; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, nâu, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SÂN TIÊN (VN)
Số 79, ấp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 31: Quả mận (roi) tươi; quả mận (roi) hồng tươi; rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0611102**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21129

(220) 12/06/2019

(181) 12/06/2029

(450) 01/06/2026 460

(540)

BRAVAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN PHÁT (VN)
Tổ 3 cụm 1, ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy phát điện.

---

(111) **4-0611103**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49198

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NAMY
CERAMICS
THAY ĐỔI KHÔNG GIAN SỐNG

(531) 26.1.1; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh nước biển, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAMY VIỆT NAM (VN)
Phòng 212 tầng 2 khách sạn Dầu khí, số 441 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 19: Đất sét làm đồ gốm; gạch chịu lửa; gạch; thạch anh; đá; đá hoa cương; đá granit; đá nhân tạo; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

---

(111) **4-0611104**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62454

(220) 24/12/2024

(181) 24/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1

(540)



(591) Trắng, xanh lá, đỏ, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO CAPITAL (VN)
Ô số 74 Lô D khu ĐTM Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa chống cháy (không bằng kim loại); vách ngăn (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vách ngăn (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0611105**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-23555

(220) 27/05/2025

(181) 27/05/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.1.6; 26.4.3

(540)



(591) Trắng, xám, xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG THIÊN LỘC (VN)
87 ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; kệ; giường.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; đồ chơi trẻ em; đồ chơi ngoài trời.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ chơi trẻ em, các thiết bị trường học (như: xích đu, đu quay, bập bênh, cầu trượt).

---

(111) **4-0611106**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-27297

(220) 12/06/2025

(181) 12/06/2035

(531) 5.3.13; 5.3.14

(450) 01/06/2026 460

(591) Xanh, đen, nâu.

(540)



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ LAN PHƯƠNG (VN)
Số 55/20/42/432 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0611107**

(210) 4-2024-13052

(181) 01/04/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74472/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/04/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINH NHÂM (VN)
Tầng 1, toà nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Nhật Bản và nhà hàng sushi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện) theo hình thức trực tiếp phục vụ tại địa điểm theo yêu cầu của khách hàng hoặc đặt qua mạng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán bar.

---

(111) **4-0611108**

(210) 4-2025-19413

(181) 06/05/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74473/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/05/2025

(531) 3.7.7; 3.7.16; 22.1.1; 26.1.1

(591) Xanh ngọc bích, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO (VN)
Khu 9, xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Xi măng; bê tông; cát, trừ loại cho vào lò đúc; đá để xây dựng; sỏi; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Khai thác mỏ; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

---

(111) **4-0611109**

(210) 4-2025-22831

(181) 22/05/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Daxkazin

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74474/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH GIGA - GERMANY (VN)
Số 272 đường Lại Thượng, thôn Lại Thượng, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0611110**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-25068

(220) 03/06/2025

(181) 03/06/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Gynotolog

(731) CÔNG TY TNHH GIGA - GERMANY (VN)
Số 272 đường Lại Thượng, thôn Lại Thượng, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0611111**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-26299

(220) 09/06/2025

(181) 09/06/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

UTRAGACOMB

(731) CÔNG TY TNHH GIGA OB (VN)
Số 272 đường Lại Thượng, thôn Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0611112**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-26297

(220) 09/06/2025

(181) 09/06/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Comtracbudex

(731) CÔNG TY TNHH GIGA OB (VN)
Số 272 đường Lại Thượng, thôn Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0611113**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-26298

(220) 09/06/2025

(181) 09/06/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ENDDIX

(731) CÔNG TY TNHH GIGA OB (VN)
Số 272 đường Lại Thượng, thôn Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0611114**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-22828
(220) 22/05/2025
(181) 22/05/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Danisil

(731) CÔNG TY TNHH GIGA - GERMANY (VN)
Số 272 đường Lại Thượng, thôn Lại Thượng, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0611115**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05566
(220) 18/02/2025
(181) 18/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Hami

(531) 24.9.1
(731) NGÔ VĂN HOÀNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0611116**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36441
(220) 05/08/2024
(181) 05/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ĐÔNG i
96 VỊ THUỐC BẮC

(531) 1.3.1; 3.7.7; 3.7.24; 6.1.2; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG I VIỆT NAM (VN)
Số 01 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp; hoá chất dùng khi lên men rượu vang (chất diệt khuẩn); chất lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; chế phẩm hoá học để bảo quản thức ăn.

Nhóm 02: Sơn; chất màu; lớp phủ bảo vệ cho khung gầm xe cộ; phẩm màu cho thực phẩm, đồ uống; véc ni; mực in.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; bộ dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (mục đích trang điểm); chế phẩm colagen (mỹ phẩm).

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu xăng; dầu hỏa, mỡ công nghiệp; than đá; dầu mỏ (thô hoặc tinh chế).

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc đông y; rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế); băng vệ sinh; chất diệt cỏ, dược phẩm hỗ trợ sinh lý nam, nữ.

Nhóm 06: Ống kim loại dùng cho thông gió hệ thống điều hòa không khí, hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; lớp phủ kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy xúc thuỷ lực; máy nâng chuyển hàng hoá; cần trục/cần cẩu (có thể di chuyển được, nổi trên mặt nước, chạy trên ray định sẵn); máy phát điện; thang máy; máy xay sinh tố.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân.

Nhóm 09: Cáp điện; tủ điện; ắc qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ nha khoa; khẩu trang y tế.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; hệ thống phân phối nước; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; phụ kiện nhà tắm.

Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe nâng hàng; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp của xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.

Nhóm 13: Pháo hoa, pháo hiệu; sản phẩm pháo hoa; pháo để đốt, pháo bông; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; bộ phận chuyển động của đồng hồ; lò xo đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; giá để bàn nhạc; bộ phận giảm âm dùng nhạc.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; bút viết; mực viết; giấy viết; khăn giấy các loại, túi giấy các loại, giấy vệ sinh.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; bao bì amiăng; bao (phong bì, túi nhỏ) bằng cao su để bao gói; vật liệu cách điện cho dây cáp; vải dệt cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 18: Vali (hành lý); túi du lịch; cặp da; ba lô; ví bỏ túi; ô.

Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; tấm lợp, phi kim loại, có kết hợp với pin quang điện; kính xây dựng; vải địa kỹ thuật; nhựa đường; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Rèm cửa sổ trong nhà; bộ đồ giường (đệm, giát giường, gối); gương soi; dụng cụ phân phối giấy vệ sinh; đồ đạc dùng trong văn phòng; tủ nhà bếp.

Nhóm 21: Bộ bát đĩa; chậu hoa; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ để uống rượu; bình ngâm rượu (đồ chứa); đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 22: Cái võng; bao tải (túi) bằng vải, dùng để đóng gói; lưới; dây thừng; buồm; lều trại (mang đi được).

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ len; sợi bông đã xe; kim tuyến để thêu thùa; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; khăn tắm (trừ quần áo); rèm cửa; cờ (không làm bằng giấy); khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo đồng phục; quần áo lót; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo mưa.

Nhóm 26: Cây giả; hoa giả, trái cây giả; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); khuy (cúc); đồ trang trí tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; chiếu; giấy dán tường; thảm thêu (treo tường) không bằng vải.

Nhóm 28: Bàn bi-a; dụng cụ rèn luyện hình thể; bài lá; bàn cờ; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau; sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; chè (trà); gia vị; ớt (gia vị); kem lạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm

cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, súng cầm tay, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại, đài kỷ niệm, phi kim loại, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, đá bọt, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết

bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý toà nhà; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; đầu tư, môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản (ki-ốt, căn hộ, nhà liền kề, biệt thự).

Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng; dịch vụ lắp đặt/sửa chữa máy xây dựng; dịch vụ vệ sinh các công trình công nghiệp và dân dụng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; giặt khô.

Nhóm 38: Truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; hãng tin tức; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); bãi đỗ xe; cho thuê kho hàng; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lái xe; chuyển phát hoa.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hoà không khí; dịch vụ khử mùi không khí; tiêu hủy rác thải; dịch vụ in; dịch vụ may.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ karaoke.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tìm lại tài sản bị thất lạc; câu lạc bộ gặp gỡ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0611117**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36440

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.3.1; 1.7.1; 3.7.7; 26.1.1; 26.11.8

(591) Nâu đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG I VIỆT NAM (VN)
Số 01 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); thuốc đông y; thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu để uống (trừ rượu thuốc); đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa; rượu ngâm rễ cây (đồ uống); rượu cốc-tai có cồn; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh

hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị thương mại, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, súng cầm tay, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại, đài kỷ niệm, phi kim loại, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, đá bọt, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc băng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mi ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

(111) **4-0611118**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04124

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.7; 26.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG I VIỆT NAM (VN)
Số 01 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); thuốc đông y; thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 33: Rượu để uống (trừ rượu thuốc); đồ uống có cồn (trừ bia); rượu ngâm rễ cây (đồ uống); rượu trái cây (đồ uống); rượu cốc-tai có cồn; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học; sơn, véc-ni, son mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng; rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế), rượu ngâm thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế), thuốc đông y, thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế), dược phẩm, chế phẩm bổ sung dinh dưỡng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng, phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt; máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn (trừ súng cầm tay), dao cạo; máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị dập lửa, camera giám sát; trang thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và hệ thống (để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh); xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; pháo hoa; kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc, giá đỡ bản nhạc và giá giữ nhạc cụ; giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để

hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; cao su, vật liệu để bao gói, nắp van bằng cao su, vải amiăng, băng keo; túi hành lý và túi xách thời trang, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng; gương, khung tranh, giường hơi, đệm hơi không dùng cho mục đích y tế, đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, rổ, rá, mành, rèm, chăn, ga, gối, đệm); dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa), bàn chải (không kể bút lông), đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung; dây thừng, lưới, lều (trại), buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; sợi và chỉ bằng bông, sợi len; vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo; quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả; thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường; trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel; thịt, cá, gia cầm, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây, đường, mật ong, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, giấm, nước sốt; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha; bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô, rượu để uống (trừ rượu thuốc), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu ngâm rễ cây (đồ uống), rượu trái cây (đồ uống), rượu cốc-tai có cồn, đồ uống được chưng cất; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; thuốc lá, gạt tàn thuốc lá, bật lửa, diêm, xì gà, dụng cụ hút xì gà.

---

(111) **4-0611119**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04123

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 3.7.7; 26.1.1

(540)



RƯỢU ĐÔNG i
SÁT THÁT

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG I VIỆT NAM (VN)
Số 01 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); thuốc đông y; thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 33: Rượu để uống (trừ rượu thuốc); đồ uống có cồn (trừ bia); rượu ngâm rễ cây (đồ uống); rượu trái cây (đồ uống); rượu cốc-tai có cồn; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học; sơn, véc-ni, son mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang

trí, nghề in và nghệ thuật; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng; rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế), rượu ngâm thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế), thuốc đông y, thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế), dược phẩm, chế phẩm bổ sung dinh dưỡng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng, phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt; máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn (trừ súng cầm tay), dao cạo; máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị dập lửa, camera giám sát; trang thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và hệ thống (để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh); xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; pháo hoa; kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc, giá đỡ bản nhạc và giá giữ nhạc cụ; giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; cao su, vật liệu để bao gói, nắp van bằng cao su, vải amiăng, băng keo; túi hành lý và túi xách thời trang, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng; gương, khung tranh, giường hơi, đệm hơi không dùng cho mục đích y tế, đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, rổ, rá, mành, rèm, chăn, ga, gối, đệm); dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa), bàn chải (không kể bút lông), đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung; dây thừng, lưới, lều (trại), buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; sợi và chỉ bằng bông, sợi len; vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo; quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả; thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường; trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel; thịt, cá, gia cầm, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây, đường, mật ong, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, giấm, nước sốt; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha; bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô, rượu để uống (trừ rượu thuốc), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu ngâm rễ cây (đồ uống), rượu trái cây (đồ uống), rượu cốc-tai có cồn, đồ uống được chưng cất; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; thuốc lá, gạt tàn thuốc lá, bật lửa, diêm, xì gà, dụng cụ hút xì gà.

(111) **4-0611120**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55939

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

ĐÔNG I
BẠCH TỬU
Men được làm từ 96 vị thuốc Bắc
Gạo trắng đem đồ thành xôi
Ủ với men thơm thuốc Bắc
Hoà cùng nước suối nguồn
Hoá thân thành Bạch Tửu

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG I VIỆT NAM (VN)
Số 01 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); thuốc đông y; thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu để uống (trừ rượu thuốc); đồ uống có cồn (trừ bia); rượu ngâm rễ cây (đồ uống); rượu trái cây (đồ uống); rượu cốc-tai có cồn; đồ uống được chưng cất.

---

(111) **4-0611121**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06080

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TIYO
HEALTH FOOD

(531) 5.3.20; 5.7.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HUANG, TONG (CN)
No. 196, West Section, Shangnie Road, Shiqiaopu Town, Dazhu County, Sichuan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc yến mạch trái cây sấy khô (ngũ cốc yến mạch là thành phần chính; gia vị (nước sốt bơ tỏi, nước sốt trộn mì); bánh snack ngũ cốc nguyên cám; mì ăn liền kiều mạch nguyên cám; mì lạnh làm từ cây konjac (khoai nưa).

---

(111) **4-0611122**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06094

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARTCILUX

(731) SHENZHEN SHENCHUAN INTELLIGENT CO., LTD (CN)
1001, Building A, Xiangnian Plaza, No. 4060 Qiaoxiang Road, Gaofa Community, Shahe Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; cầu dao điện; ray điện để gá lắp đèn đánh dấu; màn hình led; bộ nắn điện.

---

(111) **4-0611123**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06095

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARTCILUX

(731) SHENZHEN SHENCHUAN INTELLIGENT CO., LTD (CN)
1001, Building A, Xiangnian Plaza, No. 4060 Qiaoxiang Road, Gaofa Community, Shahe Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn khử trùng để làm sạch không khí; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị đèn chiếu điểm; đèn để sàn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0611124**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06097

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

M Stand

(731) M STAND PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #12-14 International Plaza, Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống làm từ cà phê; hạt cà phê xay; hạt cà phê rang; trà; đồ uống làm từ trà; kẹo; sôcôla; bánh kẹo; nước mật đường; bánh ngọt; bánh xăng đuých; bánh quy; bánh bột nhào; bánh mì; pizza; mì ý; bỏng ngô; kem lạnh.

---

(111) **4-0611125**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06098

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

M Stand

(731) M STAND PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #12-14 International Plaza, Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước tăng lực; nước ngọt; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; bia; chế phẩm để pha đồ uống không cồn; nước sô-đa; nước [đồ uống]; cocktail, không cồn; trà sữa (không làm từ sữa).

---

(111) **4-0611126**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74501/QĐ-SHTT.IP

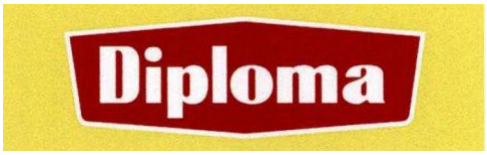
(210) 4-2025-06112

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.5.18

(591) Vàng, trắng, đỏ.

(731) NEW ZEALAND MILK BRANDS LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; bột trên cơ sở sữa dùng cho đồ uống; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa giàu protein; kem (sản phẩm sữa); bột kem [sản phẩm sữa]; bơ; dầu ăn; mỡ có thể ăn được; pho mát; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sữa chua; các sản phẩm tráng miệng trong này (sản phẩm bơ sữa là thành phần chính).

---

(111) **4-0611127**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06130

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 8.1.25; 8.7.25; 11.3.7; 11.3.18; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng, vàng đậm, vàng đồng, đỏ, trắng, trắng ngà, da cam, da cam nhạt, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bột; bột mì; bột bánh xèo; bột chiên giòn; bột cà-ri [gia vị]; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0611128**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06131

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 8.7.5; 11.3.7; 25.5.25; 26.1.1

(591) Da cam, da cam nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, vàng đồng, vàng đậm, nâu, trắng, trắng ngà.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bột; bột mì; bột bánh xèo; bột chiên giòn; bột cà-ri [gia vị]; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0611129**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06132

(220) 20/02/2025

(181) 20/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 8.5.10; 8.7.5; 11.3.7; 25.5.25; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, trắng ngà, xanh lá cây, xanh dương đậm, da cam, da cam nhạt, da cam đậm, vàng, vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bột; bột mì; bột bánh xèo; bột chiên giòn; bột cà-ri [gia vị]; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0611130**

(210) 4-2025-06133
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74505/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/02/2025
(531) 3.9.16; 5.3.13; 5.3.14; 8.7.5; 11.3.18; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, trắng ngà, vàng, vàng đồng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, da cam, da cam đậm, da cam nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bột; bột mì; bột bánh xèo; bột chiên giòn; bột cà-ri [gia vị]; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0611131**

(210) 4-2025-06134
(181) 20/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

BY-O-DENT

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74506/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/02/2025
(531) 10.3.4
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; silica (silic đioxit); nano silica (hóa chất); chế phẩm làm mềm nước; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; tác nhân làm trong bia.

---

(111) **4-0611132**

(210) 4-2025-06172
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

VENSA

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74507/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/02/2025
(591) Trắng, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước lau sàn; nước giặt; nước xả; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt khô; miếng chống loang màu trong khi giặt; nước tẩy quần áo; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); dung dịch cọ rửa; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm cạo râu; xà phòng cạo râu; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); lăn xịt khử mùi; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc (không chứa thuốc); mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước rửa tay (không chứa thuốc); sữa dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng; son môi; chất làm bóng môi.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 05: Dầu gội đầu (có chứa thuốc).

Nhóm 35: Quảng cáo, marketing; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0611133**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06183

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Nâu nhạt, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ NGỌC THỌ (VN)
Số 686 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; máy tính xách tay; máy tính bảng; chip [mạch tích hợp]; bàn phím máy tính; thiết bị âm thanh.

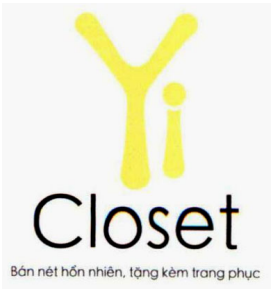
Nhóm 40: In ấn.

---

(111) **4-0611134**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06185
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 21/02/2025

(531) 9.3.13
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH YI CLOSET (VN)
29 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

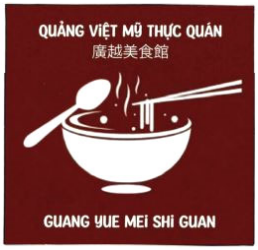
(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0611135**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06213
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 21/02/2025

(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HUỲNH HÁN QUANG (VN)
50/13A Trần Quý, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến); tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0611136**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06226
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 21/02/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6
(591) Đen, xanh.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0611137**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06227
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Nanosil

(220) 21/02/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6
(591) Đen, vàng.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0611138**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06232
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

BOXFUN

(220) 21/02/2025

(731) HANGZHOU MAIHE CULTURAL CREATIVE CO., LTD. (CN)
Rooms 101, 102, 201, 202, 301, 302, Building 7, No. 68, 6th Street, Baiyang Street, Qiantang District, Hangzhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hoa tai; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; ghim cài, trâm cài [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay; đồng hồ báo thức; dây đeo của đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0611139**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06240
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ANH THO
LEATHER

(220) 21/02/2025

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25
(591) Cam, trắng.
(731) NINH NGỌC HÀ (VN)
29A1 Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví tiền; cặp da; ba lô; vali; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(111) **4-0611140**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06339
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 21/02/2025

(531) 3.7.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, cam.
(731) ĐỖ CÔNG ĐỨC (VN)
Xóm 5, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm.

---

(111) **4-0611141**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06350
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

KINGKONG

(220) 21/02/2025

(731) VŨ HUY HẢI (VN)
Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0611142**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06357
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MANME
PERFUME

(220) 21/02/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐÌNH VŨ (VN)
SN 166, đường ĐH-HH28, thôn Sơn Trang, xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; nước thơm dùng trong gia đình; tinh dầu dùng trong gia đình; hương liệu (tinh dầu) dùng trong gia dinh; hương liệu (tinh dầu).

---

(111) **4-0611143**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74520/QĐ-SHTT.IP

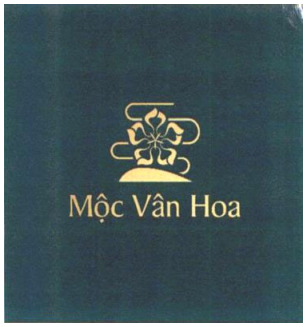
(210) 4-2025-06359

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, vàng nâu, nâu, vàng.

(731) HUỲNH LINH (VN)
Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0611144**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74521/QĐ-SHTT.IP

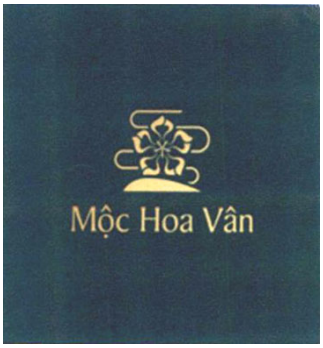
(210) 4-2025-06361

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, vàng nâu, nâu, vàng.

(731) HUỲNH LINH (VN)
Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời: dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0611145**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06364

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.11.12; 26.13.1

(731) ZHANG, PENG (CN)
Gujing Village, Huangpu Town, Qianshan County, Anqing City, Anhui Province, China

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; khẩu trang [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và quảng cáo các sản phẩm sau: quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, khẩu trang [trang phục], thắt lưng [trang phục]; dịch vụ mua bán trên sàn thương mại điện tử cho các sản phẩm sau: quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, khẩu trang [trang phục], thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0611146**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06368

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.9; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG NA AN (VN)
Tầng 2, số 92 phố Hạ Yên Quyết, tổ 17, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật; thủy hải sản đã chế biến; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu và mua bán các sản phẩm, cụ thể là: nước mắm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật, thủy hải sản đã chế biến, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô.

---

(111) **4-0611147**

(210) 4-2025-06369
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74524/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/02/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG NA AN (VN)
Tầng 2, số 92 phố Hạ Yên Quyết, tổ 17, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật; thủy hải sản đã chế biến; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu và mua bán các sản phẩm, cụ thể là: nước mắm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật, thủy sản đã chế biến, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô.

---

(111) **4-0611148**

(210) 4-2025-06371
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74525/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/02/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) BÙI ĐỨC ANH (VN)
P3-A21 tập thể Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sưởi; đèn sưởi; đèn chiếu sáng; đèn điện; quạt thông gió; máy điều hòa nhiệt độ.

---

(111) **4-0611149**

(210) 4-2025-06378
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74526/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/02/2025
(531) 24.15.7
(731) NINGBO AQUART ENVIRONMENTAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
1st & 2nd Floor, Building F0003, No. 189 Songpu 2nd Road, Binhai Economic Development Zone, Cixi City, Ningbo, Zhejiang Province, China, 315300
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy bát đĩa; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

---

(111) **4-0611150**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06379

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.11.8

(540)



(731) NINGBO LEHUO OUTDOOR PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No.343, Chaoyang Road, Rongjiang Village, Jiangshan Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc trộn; bình cách điện; bình để uống; thùng đựng đá lạnh; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bình rót.

---

(111) **4-0611151**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06381

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 7.5.15; 25.7.7

(540)



(731) EUROPEAN REFRESHMENTS UNLIMITED COMPANY (IE)
Southgate, Dublin Road, Drogheda, County Meath, A92 YK7W, Ireland

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga (đồ uống) và đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0611152**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06386

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(591) Đỏ, trắng.

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ICP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 10 ngách 22/178, khu tập thể 15/2, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ); đồ nội thất.

---

(111) **4-0611153**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06388

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MOTOINFINITY

(531) 24.15.13; 24.17.8; 26.3.23

(731) MOTOMOTION CHINA CORPORATION (CN)
61# xinggang road, Changzhou, P.R China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; giát giường; ghế dài; ghế trường kỷ cỡ nhỏ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn để xoa bóp; đệm; ghế đi văng.

---

(111) **4-0611154**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06394

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Asaka

(531) 26.1.1

(731) NGUYỄN THÀNH SANG (VN)
53/9 Bửu Đình, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn; khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0611155**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06408

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

PHÚC GIA
SAS
KEO DÁN GẠCH CAO CẤP ĐA NĂNG

(531) 26.11.8

(591) Vàng, xanh lá cây đậm.

(731) NGÔ VĂN HẢI (VN)
Thôn 8, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Keo dán kính; keo dán roăng mặt máy; keo dán kim loại; keo dán gạch; keo dán gỗ; keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0611156**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06410
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

DOONOON

(220) 21/02/2025

(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT NAM (VN)
309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0611157**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06411
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Keeneo

(220) 21/02/2025

(531) 26.1.1; 26.1.11

(731) CÔNG TY TNHH KEENEO VIỆT NAM (VN)
Tầng 72, Vincom Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Xử lý dữ liệu; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tệp tin máy tính.

---

(111) **4-0611158**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06412
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Keeneo

(220) 21/02/2025

(531) 26.1.1; 26.1.11

(731) CÔNG TY TNHH KEENEO VIỆT NAM (VN)
Tầng 72, Vincom Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; xử lý dữ liệu máy tính; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(111) **4-0611159**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06413

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MALTO
POTATO CRISPS
"SHAKE IT OFF"

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ LOF (VN)
Lô C-13A-CN, đường N16, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc); bánh gạo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh xốp; bánh ngô.

---

(111) **4-0611160**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06415

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Maybuck

(731) FANGJUN CHEN (CN)
No. 55 Zhichang Road, Machetou village, Jiangnan street, Yongkang City, 321300 Zhejiang Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy cắt; khoan cầm tay chạy điện; máy gia công đá; máy hàn điện.

---

(111) **4-0611161**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06416
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460

(220) 21/02/2025

(540)

Haloel

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÀO XUÂN (VN)
Số 376 Phan Đăng Lưu, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tivi, tủ lạnh, máy giặt.

---

(111) **4-0611162**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06428
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460

(220) 21/02/2025

(540)

LOVE MAXX

(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước ngọt; lúa mạch lên men [bia].

---

(111) **4-0611163**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06430
(181) 21/02/2035
(450) 01/06/2026 460

(220) 21/02/2025

(540)

LOVE MAXX

(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Bánh bột nhào; mì sợi; cà phê; gia vị; cơm ăn liền; đồ ăn nhanh được chế trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0611164**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06431

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 29: Thịt; trứng nghiền thành bột; sữa; hạt ngào đường; thịt đóng hộp; trái cây đóng hộp; đậu hũ.

---

(111) **4-0611165**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06432

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang vệ sinh; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng điện, trừ máy xông hơi mặt; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp rung; súng xoa bóp chạy điện; găng tay dùng để xoa bóp.

---

(111) **4-0611166**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06433

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; xà phòng tắm dạng bánh; chế phẩm giặt là; dầu gội đầu (không chứa thuốc); bút chì (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0611167**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06434

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; gừng tươi; tỏi tươi; trái cây tươi; quả bí tươi; khoai tây tươi.

---

(111) **4-0611168**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06435

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu soju; rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống]; rượu cốc-tai; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0611169**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06436

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất dệt kim; quần áo lót; quần áo khoác ngoài; tất cả đều là sản phẩm không được xếp vào các nhóm khác.

---

(111) **4-0611170**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06437

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi (không thuộc các nhóm khác); trò chơi thẻ bài; thiết bị trò chơi; dụng cụ rèn luyện thể hình; quả tạ tay; trò chơi trên bàn (table-top games).

---

(111) **4-0611171**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06438

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN LOVE MAXX IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 106, Headquarters Building, No. 6 Pingtou North Road, Liuyang Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Vạc để nấu; bát (bát to); chậu (đồ đựng); thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; khung căng quần áo; giá phơi đồ quay được.

---

(111) **4-0611172**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06439

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

WHILE ON EARTH

(731) WHILE ON EARTH INC. (US)
320 Stone Ridge Drive, East Greenwich, Rhode Island 02818, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi thể thao đa năng; túi xách đa năng.

Nhóm 25: Trang phục mặc dưới; áo ngực; găng tay [trang phục]; mũ; áo khoác [trang phục]; quần dài; áo sơ mi; giày; quần đùi; quần áo bó; trang phục mặc trên.

---

(111) **4-0611173**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06441

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) SUN-FRIEND FOODS CORP. (TW)
1F. No. 238, Yangguang St., Neihu Dist., Taipei City 114067, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc-tai; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang.

---

(111) **4-0611174**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06556

(220) 24/02/2025

(181) 24/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Tuyết Tâm Shop 111

(731) CHÂU THỊ TUYẾT TÂM (VN)
Thôn R'Lơm, xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu gió, dầu gió làm từ thảo dược, dầu trị viêm xoang, dầu dùng cho viêm mũi, dầu gió từ thảo dược, dầu nóng xoa bóp, dầu mát-xa, túi lọc thảo dược để pha nước ấm ngâm tay chân.

---

(111) **4-0611175**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06557

(220) 24/02/2025

(181) 24/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

The Fullton

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN LIGHTHOUSE 1 (VN)
Căn TĐ 6-02, khu đô thị Đại An, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ, phòng ở, điền sản, ki ốt; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ liên quan tới xây dựng công trình và các dịch vụ bổ trợ cho dịch vụ xây dựng, bao gồm: dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao

thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công trình cấp thoát nước, công trình ngầm, các công trình văn hóa; dịch vụ sửa chữa, chống thấm các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công trình cấp thoát nước, công trình ngầm, các công trình văn hóa; trang trí nội ngoại thất; san lấp mặt bằng; giám sát thi công các công trình xây dựng; cho thuê máy chuyên dụng ngành xây dựng; dịch vụ lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng; xây dựng công trình vĩnh cửu; dịch vụ sửa chữa công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0611176**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06560

(220) 24/02/2025

(181) 24/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VĨ TUYẾT

(731) TRẦN THỊ XUÂN VINH (VN)
Tổ 34 phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm các loại: mắm nêm, mắm cá, mắm tôm chua, nước mắm, mắm dưa; thực phẩm chế biến từ thủy sản.

---

(111) **4-0611177**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06562

(220) 24/02/2025

(181) 24/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

PEROTAC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP TRUNG KIÊN (VN)
Số 566 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

---

(111) **4-0611178**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06566

(220) 24/02/2025

(181) 24/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.1.1; 26.4.4

(540)



(591) Đỏ, xanh.

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(111) **4-0611179**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06578
(220) 24/02/2025
(181) 24/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

VinArt

(731) PHAN NGỌC VINH (VN)
Tổ 27, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ họa; thiết kế nội thất; thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0611180**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06599
(220) 24/02/2025
(181) 24/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.3.5; 2.3.8; 2.3.16
(731) NGUYỄN TUẤN HIỆU (VN)
Tổ 8 phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); nước rửa tay; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0611181**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06623
(220) 24/02/2025
(181) 24/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.5; 4.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LONG2K (VN)
Số 1 đường số 1B, khu dân cư Novaland Golf Park, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; marketing.

---

(111) **4-0611182**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06640

(220) 24/02/2025

(181) 24/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHIWEI

(531) 26.3.23; 26.4.2

(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ HUYỀN (VN)
Số nhà 16, ngõ 37, đường Cầu Noi, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Băng quấn cổ tay (trang phục); băng quấn cổ chân (trang phục).

Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ khuỷu chân (dụng cụ thể thao).

---

(111) **4-0611183**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06680

(220) 24/02/2025

(181) 24/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) VƯƠNG CẨM NGHI (VN)
Số nhà 49/40/22 đường Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; bút lông; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(111) **4-0611184**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06769

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Giptaur

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0611185**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06770

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Kytaur

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0611186**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06771

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Aurlido

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0611187**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06772

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Auromupi

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0611188**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06776

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.3; 3.13.4; 3.13.24; 15.9.10

(591) Đen, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRẦN LÊ (VN)
19/20 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

---

(111) **4-0611189**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06783

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

MIRAFUL

(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê (rang, dạng bột, dạng hạt, hoặc trong đồ uống); đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao (rang, dạng bột, dạng hạt, hoặc trong đồ uống); bột ca cao nguyên chất; đồ uống trên cơ sở ca cao; hỗn hợp bột để pha chế đồ uống trên cơ sở ca cao; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; hỗn hợp bột để pha chế đồ uống trên cơ sở sô cô la; đá lạnh có thể ăn được; bánh kẹo; bánh nướng; bánh mì và bánh sữa nhỏ; hỗn hợp để làm kem lạnh; hỗn hợp để làm kem trái cây [đá lạnh]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở granola; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0611190**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06784

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

NHÀ ĐẤT VĂN MINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN MINH (VN)
Thửa 26 lô 3C - KĐTM ngã 5 sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên internet; nghiên cứu thị trường kinh doanh; bán đấu giá; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (website, ứng dụng thương mại điện tử) cho người

mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng) trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ so sánh giá cả; website quảng cáo thông tin nhà đất.

Nhóm 36: Mạng kết nối về mua bán, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0611191**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06785

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

nhadatvanminh.com.vn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN MINH (VN)
Thửa 26 lô 3C - KĐTM ngã 5 sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên internet; nghiên cứu thị trường kinh doanh; bán đấu giá; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (website, ứng dụng thương mại điện tử) cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng) trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ so sánh giá cả; website quảng cáo thông tin nhà đất.

Nhóm 36: Mạng kết nối về mua bán, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0611192**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06883

(220) 25/02/2025

(181) 25/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DOHX都熙

(731) SHENZHEN DUXI JEWELRY CO., LTD. (CN)
Room 2604, Jinzhan Jewelry Plaza, No. 20, Shuibei 1st Road, Cuijin Community, Cuizhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; ngọc trai [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; hộp đựng đồ trang sức; móc gài dùng cho đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(111) **4-0611193**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06918

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Trắng, vàng và đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
175B Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cafe; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0611194**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06919

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VNCD

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
175B Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cafe; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0611195**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74576/QĐ-SHTT.IP

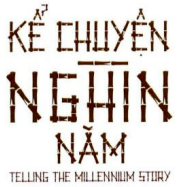
(210) 4-2025-06941

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Nâu đất, nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 4LL IN (VN)
125 đường số 1, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thăm dò dư luận; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; đạo diễn các buổi biểu diễn.

---

(111) **4-0611196**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06942

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 26.13.25

(731) NGUYỄN VIẾT NĂM (VN)
Phước Lộc 3, Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; áo thun ngắn tay; áo phông ngắn tay; áo dệt kim ngắn tay.

---

(111) **4-0611197**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06946

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Meduverse

(731) CÔNG TY TNHH FPT IS (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; chương trình máy tính, phần mềm học có thể tải xuống được; phần mềm giáo dục tương tác có thể tải xuống.

---

(111) **4-0611198**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06947

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Meduverse

(731) CÔNG TY TNHH FPT IS (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thư viện trò chơi; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0611199**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06948
(220) 26/02/2025
(181) 26/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Meduverse

(731) CÔNG TY TNHH FPT IS (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0611200**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06961
(220) 26/02/2025
(181) 26/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

TEMP31

(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GAIN VIỆT NAM (VN)
Số 7 ngõ 1 phố Nhơn Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0611201**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04321
(220) 29/01/2024
(181) 29/01/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.1.5; 5.7.5; 5.11.13; 6.1.2
(731) HỢP TÁC XÃ GIA HOÀNG (VN)
Thôn Há Ía, xã Khâu Vai, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu gạo; rượu ngô; rượu hoa quả (có cồn); các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý đồ uống có cồn (trừ bia), rượu gạo, rượu ngô, rượu hoa quả (có cồn), các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; quảng cáo.

---

(111) **4-0611202**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37925
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.2.1; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2-9 ĐẮK LẮK (VN)
23 Ngô Quyền, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gạo.

---

(111) **4-0611203**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29689
(220) 28/06/2024
(181) 28/06/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÊ THỊ KIM THƠM (VN)
A.23.07 khối 4, khu cao ốc Phú Long, phân khu 15A2, ấp 67, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0611204**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00021
(220) 02/01/2025
(181) 02/01/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ADMC

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ADMC (VN)
Số 14b, tầng 1, ngõ 68, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn, đại diện trong lĩnh vực bản quyền tác giả; dịch vụ tư vấn, đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0611205**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61853
(220) 20/12/2024
(181) 20/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

MÈO MỐC

(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÈO MỐC (VN)
Tầng 7, tòa nhà Kim khí Thăng Long, số 1 đường Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 16: Sách; tranh ảnh; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; truyện tranh; tạp chí xuất bản định kỳ.

---

(111) **4-0611206**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61844
(220) 20/12/2024
(181) 20/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

BẢO BÌNH HOLDINGS

(531) 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ đô, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌNH HOLDINGS (VN)
505 Bà Hạt, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào thô.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào thô.

---

(111) **4-0611207**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61805

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.3; 8.1.6; 25.7.7

(591) Đỏ, đỏ đậm, cam, cam đậm, hồng, vàng, vàng đậm, xanh, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG AN (VN)
Số 7, phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp thịt; bánh ngọt; nước xốt (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây không có cồn; nước uống tinh khiết; nước ngọt; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng bánh mì (phục vụ tại chỗ và mang đi); quán ăn nhanh.

---

(111) **4-0611208**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61803

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.3.3; 5.9.19; 8.7.3; 8.7.5; 24.9.1; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.2; 26.4.18

(591) Nâu nhạt, xanh cổ vịt, xám, vàng, đen, đỏ, cam, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số 11-3, Đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0611209**

(210) 4-2024-61802
(181) 20/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74599/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/12/2024
(531) 4.3.3; 5.9.19; 8.7.3; 8.7.5; 24.9.1; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.2; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, đỏ, xám, vàng, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3 đường số 11, nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0611210**

(210) 4-2024-61775
(181) 20/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74600/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/12/2024
(531) 2.9.1; 5.3.13; 21.1.2; 26.4.18
(731) ĐẶNG LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 30 ngõ 1A, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0611211**

(210) 4-2024-61774
(181) 20/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74601/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/12/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN QUANG VINH (VN)
Thôn Vĩnh Phệ, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Vật liệu lọc bằng chất hóa học; vật liệu gốm dạng hạt dùng làm môi trường lọc; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; muối dùng trong công nghiệp dành cho máy lọc nước; vật liệu lọc bằng nhựa chưa xử lý; vật liệu lọc có nguồn gốc thực vật.

---

(111) **4-0611212**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61756

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.11; 15.7.1; 26.3.23

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) TÀO VĂN BIÊN (VN)
Thôn Dụ Tiền, xã Thanh Thuỳ, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; bánh xe nhỏ của đồ đạc bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0611213**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74603/QĐ-SHTT.IP

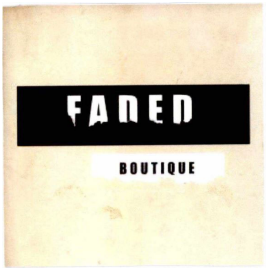
(210) 4-2024-61755

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1

(591) Vàng nhạt, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH FADED BOUTIQUE (VN)
106/7/21 đường số 14, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dung dịch vệ sinh giày, dung dịch tẩy ố giày.

---

(111) **4-0611214**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61749

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

hässler

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ UNICORN VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà SSO OFFICE, số 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mực dùng cho máy in và máy sao chụp, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, mực in ăn được, mực dạng bột dùng cho máy in và máy sao chụp, thiết bị phun mực cho máy in, máy in, trục lăn cho máy in, hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy, tấm lăn mực dùng cho thiết bị sao chép, khuôn đặt giấy [bộ phận của máy in], linh kiện và phụ kiện máy in [bộ phận của máy in], giấy in [văn phòng phẩm], giấy viết.

---

(111) **4-0611215**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61739

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 25.1.25

(591) Cam, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU BA MIỀN (VN)
LK10-03, khu đô thị Hoàng Huy New City, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0611216**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61738

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

JOYINBAG

(731) SHENZHEN DOUYIN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1503B, Building 1, Longguang Century Building, No.23, Haixiu Road, N23 District, Haibin Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống được chế trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan; đồ uống được chế trên cơ sở trà; cà phê espresso (cà phê hơi).

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ cà phê; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về cà phê; dịch vụ bán buôn cà phê; bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0611217**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61735

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Galaxy Switch

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nghe nhìn thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; kính đeo mắt thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; máy vi tính có thể đeo; thiết bị hiển thị gắn trên đầu.

---

(111) **4-0611218**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61733

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FINASRO

(731) POLICHEM, S.A. (LB)
50, Val Fleuri, L-1526, Luxembourg, Luxembourg

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm để điều trị rụng tóc tại chỗ.

Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm để điều trị rụng tóc tại chỗ.

Nhóm 10: Thiết bị phun xịt dùng để phun xịt sản phẩm điều trị rụng tóc tại chỗ (thiết bị y tế).

---

(111) **4-0611219**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61729

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FPI100

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm: thạch rau câu; thạch hoa quả; thạch trái cây; thạch sữa chua; sữa chua; sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; các sản phẩm làm từ bánh kẹo: bánh quy bơ, bánh quy giòn; bánh mỳ; cà phê nguyên hạt; cà phê hoà tan.

Nhóm 35: Kinh doanh xuất nhập khẩu: thạch cho thực phẩm, thạch rau câu, thạch hoa quả, thạch trái cây, thạch sữa chua, sữa chua, sữa, bánh kẹo các loại, các sản phẩm làm từ bánh kẹo, bánh quy bơ, bánh quy giòn, bánh mỳ, cà phê nguyên hạt, cà phê hoà tan.

---

(111) **4-0611220**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61707
(220) 20/12/2024
(181) 20/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

PECOTECH

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ECOTECH (VN)
Số 03 đường Đậu Yên, khối 8, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch).

---

(111) **4-0611221**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61685
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

EURFARM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ NHẤT VINH FARM (VN)
Số 21/78 phố Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không cồn; nước ép trái cây; nước ngọt; bia.

---

(111) **4-0611222**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61679
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

PHÁT HUY

(531) 5.3.9; 5.5.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng, hồng nhạt, hồng cánh sen, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÁT HUY (VN)
Khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0611223**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61677

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.5.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI 5M (VN)
166 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa đa năng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và y tế); nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(111) **4-0611224**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61676

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.3.3; 25.1.25; 25.7.25

(591) Vàng, trắng, đỏ, cam, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH YES PAINT VIỆT NAM (VN)
166 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0611225**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61638

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.16; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1

(591) Cam, đỏ, trắng, vàng.

(731) MẠC THỊ MẪN (VN)
Tổ 7, khu 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Ruốc tôm thịt; chả nem; chả mực; mắm tép chưng thịt.

---

(111) **4-0611226**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61625

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(591) Vàng ánh kim, đen.

(731) PHẠM QUỐC TRUNG (VN)
1T, tổ 57, khu phố 7, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản (định giá bất động sản); quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0611227**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61601

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PestNix

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận l, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611228**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61600

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

RayoStop

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận l, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611229**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61599

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BugRage

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611230**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61597

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SnailBlitz

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611231**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61595

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FungiZero

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611232**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61594

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KillerBact

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611233**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61593

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BactoStop

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611234**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61592

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CleanCrop

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611235**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61591

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BactoXpress

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611236**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61590

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BactoBlastX

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611237**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61589

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SpinOut

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611238**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61587

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(731) SHANDONG BARBEE BEAR FOOD CO., LTD (CN)
Barbee Bear Industrial Park, West Qiyang Road, High-tech Zone, Linyi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh bột nhào; chế phẩm ngũ cốc; bánh ngọt.

---

(111) **4-0611239**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61586

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HiSong

(731) SHENZHEN BAJIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2408, Changhong Technology Bldg, No. 18 Keji South 12th Rd, Yuehai St, Nanshan Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; tai nghe; micrô cho loa không dây; loa; dải băng ghi âm thanh; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

---

(111) **4-0611240**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61585

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

WSQH

(731) LINQING GUANGYANG PRECISION BEARING CO., LTD. (CN)
8-11 Zhongzhou Smart Park, Yandian Town, Linqing City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; giá đỡ ổ trục cho máy móc; ổ trục [bộ phận của máy móc]; ổ trục cho trục truyền động; bạc đạn đĩa; vòng bi cho ổ trục.

---

(111) **4-0611241**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61583

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

POLARPOPO

(731) NINGBO XUGE TRADING COMPANY LIMITED (CN)
F5, No.858, RD.Xindian, District Haishu, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0611242**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61582

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

POLARPOPO

(731) NINGBO XUGE TRADING COMPANY LIMITED (CN)
F5, No.858, RD.Xindian, District Haishu, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai; ghim cài để trang sức; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ vật nhỏ làm trang sức cho dây đeo chìa khóa; đồ kim hoàn; đồ vật nhỏ làm trang sức cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ đeo tay; đồng hồ.

---

(111) **4-0611243**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61580

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(531) 26.4.4; 26.4.18

(450) 01/06/2026 460

(591) Đỏ, trắng.

(540)

YONG HONG

(731) LINYI YONGHONG INTERNATIONAL TRADING CO., LTD (CN)
20 meters east of Xuezhuang Town Social Management Comprehensive Governance Center, Feixian County, Linyi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không thấm nước dạng cuộn, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng làm từ bông khoáng; lớp gỗ dán bề mặt; tấm cách âm, không bằng kim loại; sàn nhựa; gỗ thành phẩm; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván ốp chân tường, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0611244**

(210) 4-2024-61579

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74634/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2024

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.5.20; 7.5.8

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đường; sữa ong chúa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

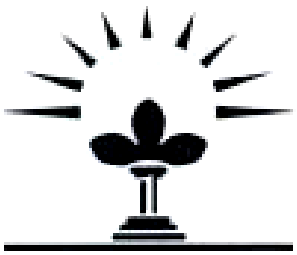
(111) **4-0611245**

(210) 4-2024-61578

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74635/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2024

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.5.20; 7.5.8

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây dầm đường; quả mọng, được bảo quản; quả hạch, đã chế biến; cùi của trái cây.

---

(111) **4-0611246**

(210) 4-2024-61577

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74636/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2024

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 7.5.8

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0611247**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61576

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FIRST LANTERN

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đường; sữa ong chúa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0611248**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61575

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FIRST LANTERN

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây dầm đường; quả mọng, được bảo quản; quả hạch đã chế biến; cùi của trái cây.

---

(111) **4-0611249**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61574

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FIRST LANTERN

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0611250**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61569

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SpiderNix

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611251**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61568

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Megakill

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611252**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61567

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DeepKill

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611253**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61566

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SpiderBlitz

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611254**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61565

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Tebeauty

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611255**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61564

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Diệt Mầm Ếch Chúa

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611256**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61563

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MaxiGrow

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0611257**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61562

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CropPower

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0611258**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61561

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

YieldForce

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận l, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0611259**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61560

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Frusome

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận l, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0611260**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61559

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

G-Combi King

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0611261**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61558

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BugBlitz

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611262**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61557
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

GermZapX

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611263**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61556
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Diệt Mầm Con Rùa Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611264**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61555
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh lá, cam, trắng, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0611265**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61554
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(591) Xám, vàng, đỏ, xanh, hồng.
(731) NGUYỄN BÁ LỢI (VN)
Xóm 5, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(111) **4-0611266**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61553
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 24.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, vàng, tím.
(731) PHẠM HỮU TUẤN (VN)
Xóm 21, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0611267**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61552
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.5; 18.5.10; 20.7.2; 26.1.2; 26.4.4
(591) Cam, trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC QUỐC TẾ SEC (VN)
Số 1 ngách 25 ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trung tâm tiếng anh.

---

(111) **4-0611268**

(210) 4-2024-62474
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Root-Based Learning
Phương pháp học từ gốc

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74660/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/12/2024

(531) 1.15.15; 26.3.5; 26.4.7; 26.11.9
(591) Xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH WESET ENGLISH CENTER (VN)
875A Trần Hưng Đạo, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0611269**

(210) 4-2024-62468
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ELLA DORA

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví da; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép (thời trang); thắt lưng (trang phục).

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74661/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/12/2024

(731) PHẠM THỊ MỸ OANH (VN)
Căn 3916 tòa B, CT2, Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0611270**

(210) 4-2024-62466
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

HOA GIANG

(511) Nhóm 06: Tấm thép (tấm inox); cuộn thép (cuộn inox); buồng/cabin cách âm bằng kim loại, vận chuyển được.

Nhóm 07: Cửa thang máy; thang máy; thiết bị vận hành thang máy.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74662/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/12/2024
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.1.18; 26.3.23; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOA GIANG (VN)
19 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0611271**

(210) 4-2024-62465
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

WPC

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74663/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/12/2024

(731) WORLD PARTY COMPANY LIMITED (JP)
No. 9, building 2, 1st block of Abiko, Sumiyoshi Ward, Osaka City, Japan
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, bộ quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ trung gian thương mại; quảng cáo.

---

(111) **4-0611272**

(210) 4-2024-62464
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74664/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/12/2024
(531) 1.15.5; 5.3.15; 5.9.15; 5.9.21; 8.7.3; 11.1.6; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, xanh dương, vàng, da cam, đỏ cam.
(731) NGUYỄN VĂN BA (VN)
Thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm mì cay.

---

(111) **4-0611273**

(210) 4-2024-62459
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

STUDY4

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74665/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/12/2024

(531) 9.7.22; 26.4.3
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ A PLUS (VN)
Số 15, ngõ 208 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để truy cập và soạn thảo nội dung trực tuyến và đàm thoại, cụ thể là soạn thảo trang điện tử; phần mềm máy tính để tải xuống và tải lên phương tiện giáo dục, nội dung khóa học, bài tập, môđun, bài giảng, âm thanh, video và tài liệu dưới dạng điện

tử; phần mềm máy tính để cung cấp các khóa học trực tuyến, hội thảo, lớp học tương tác, hướng dẫn giáo dục và chấm điểm bài tập, khóa học; phần mềm máy tính để cung cấp bài kiểm tra giáo dục, đánh giá tự động, đánh giá bảo mật, hướng dẫn và chấm điểm ngang hàng, đánh giá tín chỉ và bằng cấp trong giáo dục trực tuyến; phần mềm máy tính để đánh giá khóa học phục vụ cho các kỳ thi cấp bằng; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin giáo dục về đánh giá khóa học, các khóa học được cung cấp và mô tả khóa học ở cấp trung học và sau trung học; phần mềm máy tính để đào tạo học sinh lấy chứng nhận trong các ngành học thuật và kỹ năng ở cấp trung học và sau trung học; phần mềm máy tính để hỗ trợ dạy kèm ở cấp trung học và sau trung học.

---

(111) **4-0611274**

(210) 4-2024-62458

(181) 24/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TINY REVOLUTION

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74666/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/12/2024

(731) PHÍ LÂN KHOA (VN)
Tổ 19, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0611275**

(210) 4-2024-62453

(181) 24/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là tiện ích.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74667/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/12/2024

(531) 2.3.30; 2.5.3; 13.3.23

(591) Trắng ngà, cam, đỏ, nâu, hồng tím, xanh lam, đen, xám.

(731) NGUYỄN ĐĂNG TUẤN (VN)
43 Hàng Điếu, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0611276**

(210) 4-2024-62445

(181) 24/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ROSA

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bảng.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74668/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/12/2024

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC TOÀN VIỆT (VN)
Thửa đất số 13A, tờ bản đồ C2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

---

(111) **4-0611277**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62444

(220) 24/12/2024

(181) 24/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ROSA
AI READY

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC TOÀN VIỆT (VN)
Thửa đất số 13A, tờ bản đồ C2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bảng.

---

(111) **4-0611278**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62403

(220) 24/12/2024

(181) 24/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CareRoots
CAREROOTS • KHOẺ TỪ GỐC

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM CAREROOTS (VN)
Số nhà 2, ngõ 68, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0611279**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62367

(220) 24/12/2024

(181) 24/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Molly House

(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; nước sơn móng; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0611280**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62343
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 24/12/2024

(531) 2.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHÁNH SIU (VN)
136/2/45 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; giày thể thao; dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0611281**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62314
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 24/12/2024

(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Phòng 1203 V3, chung cư Home City, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán trà; quán đồ uống.

---

(111) **4-0611282**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62296
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 24/12/2024

(531) 3.7.7; 3.7.24; 22.1.25; 25.1.5; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) LÊ KIM PHƯỚC (VN)
66 Vũ Xuân Thiều, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Rau quả hạt sấy khô; mứt trái cây ướt; pho mát; sữa chua; dầu thực vật dùng cho thực phẩm; bơ thực vật dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; sô cô la; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; nước xốt.

---

(111) **4-0611283**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62291
(181) 24/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 24/12/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐỨC HÂN NGỌC HỒI (VN)
Thôn Ngọc Tặng, xã Đắk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

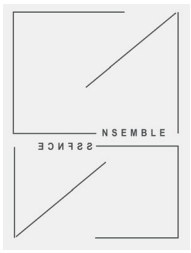
(511) Nhóm 29: Hạt macca (đã qua chế biến); hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(111) **4-0611284**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62238
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 23/12/2024

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18
(731) PHẠM NGỌC HOÀNG MY (VN)
24 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ba lô; cặp da; túi xách đa dụng; ô.

Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, bán lẻ trực tuyến các sản phẩm túi xách tay, ví tiền, ba lô, cặp da, túi xách đa dụng, ô, quần áo, váy, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (trang phục), tất (vớ), phụ kiện quần áo và thời trang.

---

(111) **4-0611285**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62177
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Shop gà đá Nhân Lâm Tây Ninh

(220) 23/12/2024

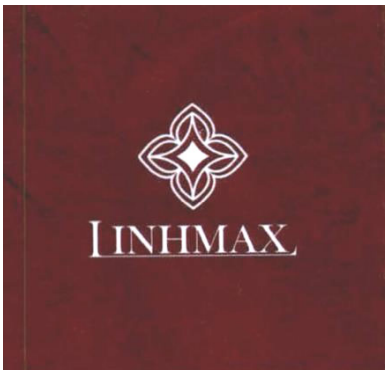
(731) LÂM THÀNH NHÂN (VN)
Ấp Thanh Đông, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y.

---

(111) **4-0611286**

(210) 4-2024-62173
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74678/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/12/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.18
(591) Nâu đậm, trắng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG ANH (VN)
Nhà ông Trần Việt Tiến, thôn Thanh Tây, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng.

---

(111) **4-0611287**

(210) 4-2024-62096
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

小茶日记
TEA DIARY

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74679/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/12/2024
(531) 24.15.7
(731) YIWU LANGTONG CULTURAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 356, Shenzhou Road, Houzhai Street, Yiwu, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(511) Nhóm 21: Bình để uống; cốc [đồ đựng]; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc; bình cách nhiệt; cốc cách nhiệt.

---

(111) **4-0611288**

(210) 4-2024-62095
(181) 23/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74680/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/12/2024
(531) 26.4.18
(591) Đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TM TUẤN HỒNG PHÚ THỌ (VN)
Tổ 11B, phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch; ngói; đá; gỗ bán thành phẩm; gạch lát nền; cửa kính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, đá, gỗ bán thành phẩm, gạch lát nền, cửa kính.

---

(111) **4-0611289**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62091

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh nước biển.

(731) HỘ KINH DOANH 47 FOOD (VN)
Thửa đất số 5722, tờ bản đồ số 58, đường DB13, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu, bán trên sàn thị thương mại điện tử các sản phẩm, cụ thể là: táo đỏ, kỷ tử, tuyết yến, rong biển, trà thảo mộc, trà sâm bí đao, chè hạt sen, chè dưỡng nhan, sườn non chay, bò lát chay, bò viên chay, gà lát chay, gà viên chay.

---

(111) **4-0611290**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62085

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MULAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà Audi, số 8 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại và hợp kim của kim loại thường; thanh kim loại định hình; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại như bản lề, tay nắm cửa, khóa cửa (ngoại trừ khóa điện); vật liệu xây dựng bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; phễu hứng bằng kim loại, không phải bộ phận máy móc; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 11: Phễu thoát sàn (dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước.

Nhóm 19: Vách kính [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vách ngăn, không bằng kim loại; kính xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0611291**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62068

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

JaneClare

(731) LABORATORY JANECLARE LIMITED (CN)
Flat/ Room B&D, 6/F, Wing Hin Factory Building, 31-33 Ng Fong Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; tinh dầu; mặt nạ mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cổ truyền Trung Quốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da, có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ sản phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ su7ng dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ đại lí xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; xoa bóp; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; cung cấp thông tin về làm đẹp.

---

(111) **4-0611292**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74684/QĐ-SHTT.IP

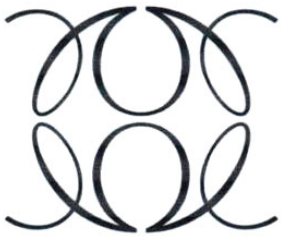
(210) 4-2024-62067

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.6

(731) LABORATORY JANECLARE LIMITED (CN)
Flat/ Room B&D, 6/F, Wing Hin Factory Building, 31-33 Ng Fong Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; tinh dầu; mặt nạ mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cổ truyền Trung Quốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da, có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ sản phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ đại lí xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; xoa bóp; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; cung cấp thông tin về làm đẹp.

---

(111) **4-0611293**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62066

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

acbel

(531) 26.4.2

(731) ACBEL POLYTECH INC. (TW)
11 F., No. 99, See. 5, Nanjing E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ cấp nguồn điện; máy đếm thông minh; bộ pin dùng cho xe cộ điện; tấm pin năng lượng mặt trời; tế bào quang điện; phần mềm máy tính; ứng dụng cho di động; cáp nguồn; máy biến thế [điện]; cột sạc ô tô điện; trạm sạc dùng cho xe cộ điện; sạc dự phòng; bộ đổi điện; pin; ắc quy điện; bộ điều khiển máy tính; bộ điều khiển điện trong ô tô điện; bộ điều chỉnh điện; mô-đun nhập nguồn điện; mô-đun nguồn điện.

Nhóm 37: Sửa chữa hệ thống và thiết bị sản xuất năng lượng; dịch vụ bảo trì và sửa chữa hệ thống năng lượng mặt trời; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt cáp; dịch vụ thợ điện; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ đặt chỗ trạm sạc cho xe cộ điện.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng điện và khí tự nhiên; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; tư vấn chuyên môn liên quan đến bảo toàn năng lượng; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng điện và khí tự nhiên; dịch vụ kiến trúc cho các cơ sở sử dụng năng lượng; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không; thiết kế sản phẩm tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường; dịch vụ lập kế hoạch và thiết kế kỹ thuật cho hệ thống điều khiển tự động; dịch vụ lập kế hoạch và tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật ánh sáng; dịch vụ phát triển và nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] chuyên về nền tảng phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo; tư vấn xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; tư vấn trong lĩnh vực lập trình máy tính cho việc xử lý dữ liệu; dịch vụ lập kế hoạch dự án kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0611294**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62064

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

OCEDON
PURE CONFIDENCE, PURE OCEDON

(531) 15.9.11; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) BÙI ANH KHOA (VN)
146 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo thể dục; giày; dép; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0611295**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62061

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

bibobu

(731) CÔNG TY TNHH KẸO DẺO BOBO (VN)
Số 10 đường Lương Định Của, khu phố 11, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sô cô la; kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh sữa; bánh mỳ; ngũ cốc dã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(111) **4-0611296**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62059

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SONG PHUC LAW

(531) 1.3.1; 2.3.1; 2.3.16; 14.7.1; 17.3.2; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LUẬT SONG PHÚC (VN)
40/4 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0611297**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62058

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO NGUYỄN MAI (VN)
Thôn Quán, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: yến sào đã qua sơ chế, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, tổ yến thô, yến rút lông nguyên tổ, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến sào có đường (đồ uống), nước yến sào không đường (đồ uống).

---

(111) **4-0611298**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62057

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT HUYỀN (VN)
Khu phố Thượng, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0611299**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62051

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(300) 98/846,761 11/11/2024 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

FIRN

(731) OSPREY PACKS, INC. (US)
800 North Park Street Cortez, Colorado 81321 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ba lô nhẹ khoác vai; ba lô để đi trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết) và ba lô cho người leo núi; ba lô đeo vai để đi trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); ba lô đeo lưng đi trên

tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); ba lô đeo sau lưng để leo núi; túi có hình dạng áo gi-lê có bản chất là ba lô; túi có hình dạng áo gi- lê có bản chất là ba lô để đi trên tuyết và cho người leo núi.

---

(111) **4-0611300**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61939

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.22; 4.3.5; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT TABACCO (VN)
Số 322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0611301**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60771

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM LONG VÂN (VN)
77 đường 281 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0611302**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60770

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM LONG VÂN (VN)
77 đường 281 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0611303**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60768

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARCHTEX

(731) NGUYỄN XUÂN SANH (VN)
221/192 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng; bột bả ma tít.

---

(111) **4-0611304**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60762

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CECELIE

(531) 1.1.9; 2.9.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.4.3; 26.13.25

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỜI TRANG KIM LONG (VN)
Số 35 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; váy; khăn quàng cổ; găng tay (trang phục); bít tất.

---

(111) **4-0611305**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60757

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.9.16; 5.9.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sa tế tôm; gia vị; xốt [gia vị]; nước xốt cho món trộn.

---

(111) **4-0611306**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60750

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PANDA XTRA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-Khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0611307**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60749

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TRAMAT GOLD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-Khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0611308**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60748

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.1.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN (VN)
Xóm Vông Vàng 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; gia vị thập cẩm; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

Nhóm 33: Rượu; rượu nấu ăn; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; đồ uống được chưng cất.

---

(111) **4-0611309**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60744

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Perfektion Duet

(731) FOSHAN GENESIS HA CO., LTD. (CN)
Building B, No.12 Haizan Road, Hailing, Xingtan, Shunde, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi nấu cảm ứng; nồi nấu bằng gốm dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; lò nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm dùng điện; bếp nấu ăn.

---

(111) **4-0611310**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60743

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TT
PANACEA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT TABACCO (VN)
Số 322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0611311**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60742

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MEYBES

(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Số 36 ngõ 199 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(111) **4-0611312**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60741

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SHEYARLOU

(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Số 36 ngõ 199 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(111) **4-0611313**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60740

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Vuilala

(531) 2.9.14; 2.9.15

(731) LÊ THỊ THU NGỌC (VN)
107 đường số 4, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán chè; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0611314**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60735

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PAVAROT

(731) HONG KONG SHIHUA TRADING LIMITED (CN)
Flat 1506, 15/F, Cheung Fung Comm Bldg, 21-25 Cheung Sha Wan Road, Sham Shui Po, Hong Kong

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ (đặt cố định); đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(111) **4-0611315**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61551

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 3.7.1; 3.7.16

(540)



(591) Vàng, trắng.

(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(111) **4-0611316**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61547

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 11.3.3; 26.2.7; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH BARISTA VINA (VN)
158/79 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay.

---

(111) **4-0611317**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61439

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(540)



(731) SHANGHAI ZIYAN FOODS CO., LTD. (CN)
No. 215 Shennan Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; trứng; quả hạch đã chế biến; đậu phụ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn di động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đầu bếp riêng; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0611318**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10353
(220) 17/03/2025
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Optident Dental

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ cấy ghép implant trong nha khoa.

---

(111) **4-0611319**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10348
(220) 17/03/2025
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

NHÀ HÀNG TRÂU TƯƠI PHÚC LÂM

(531) 3.4.4; 3.4.13
(591) Xám, đen, nâu, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ XUÂN LỢI (VN)
Ki ốt 13-14-15, công ty cổ phần du lịch Sun Grand, đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0611320**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10342
(220) 17/03/2025
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

KIMTHAO
PREMIUM QUALITY

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG CỬU CHÂU TỨ HẢI (VN)
110 Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; thuốc nhuộm tóc; kem đánh răng; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(111) **4-0611321**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61428
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Trae

(731) SPRING TECHNOLOGY SERVICES LTD. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong phát triển và mã hóa phần mềm, tạo mã, dịch và tóm tắt, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến và gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống có bản chất là phần mở rộng và bổ trợ phần mềm để tạo mã và phát triển phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, cụ thể là trợ lý mã hóa cung cấp cho người dùng khả năng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng để tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có, gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm cộng tác.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; lập trình máy tính; viết mã máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; phát triển nền tảng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để sử dụng trong phát triển và mã hóa phần mềm, tạo mã, dịch và tóm tắt mã, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến và gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được, cụ thể là trợ lý mã hóa cho phép người dùng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng để tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có, gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm cộng tác.

---

(111) **4-0611322**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61425
(220) 19/12/2024
(181) 19/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ATLASOFFROAD

(731) XIANGHE BAOLIANG METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
East of Ganshuiba Village, Chaobai River, Xianghe County, Langfang City, Hebei Province, China

(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; giá để hành lý cho xe cộ; xe ô tô; bậc lên xuống của xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; giảm xóc cho ô tô; khung gầm ô tô; rơ moóc [xe cộ]; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; ổ trục cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0611323**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61424

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.11.9

(540)



(731) XIANGHE BAOLIANG METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
East of Ganshuiba Village, Chaobai River, Xianghe County, Langfang City, Hebei Province, China

(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; giá để hành lý cho xe cộ; xe ô tô; bậc lên xuống của xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; giảm xóc cho ô tô; khung gầm ô tô; rơ moóc [xe cộ]; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; ổ trục cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0611324**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61410

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
CC 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ, giày, dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0611325**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61306

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 1.3.1; 11.1.3

(540)



(591) Vàng, đen, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG VĂN LƯU (VN)
Xóm Pác Rằng, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; dao rựa; dao phay; lưỡi bào; dao gọt.

---

(111) **4-0611326**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61305
(220) 18/12/2024
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 11.1.3
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG HUY DƯƠNG (VN)
Xóm Tiến Minh, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; dao rựa; dao phay; lưỡi bào; dao gọt.

---

(111) **4-0611327**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61302
(220) 18/12/2024
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ MACCA CAO NGUYÊN LÂM VIÊN (VN)
Trạm xá cũ, thôn Lăng Kú, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã qua chế biến.

---

(111) **4-0611328**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61301
(220) 18/12/2024
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN QUÂN (VN)
15A Thôn Ka La Krọt, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0611329**

(210) 4-2024-61300
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

PALEMBO

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74766/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024

(731) HAIKOU FULEI INVESTMENT CO., LTD. (CN)
Room 028, 22F, 22C, Xingli International Building, No. 13 Wenhua Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây xích của kính đeo mắt; kính mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm.

---

(111) **4-0611330**

(210) 4-2024-61298
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74767/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) DƯƠNG ĐỨC MẠNH (VN)
Khu Sơn Hà, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym, phòng tập thể dục thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể thao; dịch vụ hướng dẫn luyện tập thể thao.

---

(111) **4-0611331**

(210) 4-2024-61296
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74768/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 18.3.2; 18.3.23; 26.4.2
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0611332**

(210) 4-2024-61295
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74769/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 18.3.2; 18.3.23; 26.4.2
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

---

(111) **4-0611333**

(210) 4-2024-61294
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74770/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, màu be nhạt, vàng đậm.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

---

(111) **4-0611334**

(210) 4-2024-61293
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74771/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 25.1.6; 26.4.6
(591) Xanh lá cây, màu be nhạt.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

---

(111) **4-0611335**

(210) 4-2024-61289
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74772/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024

(531) 7.1.14; 7.1.24; 26.4.2; 26.4.4
(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

---

(111) **4-0611336**

(210) 4-2024-61292
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74773/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024

(531) 7.1.14; 7.1.24; 25.7.20; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

---

(111) **4-0611337**

(210) 4-2024-61290
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74774/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

---

(111) **4-0611338**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61288

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

INSTINCT

(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0611339**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61282

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Asseric l

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0611340**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61281

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DIETIVIAIVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0611341**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10340
(220) 17/03/2025
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

CAO Nước Sống

(731) VÕ CÔNG CAO (VN)
122/48 TX22 KP5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; lõi lọc nước; bình lọc nước; linh kiện máy lọc nước (van nối, dây cấp nước); thiết bị xử lý từ tính cho nước.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn); nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0611342**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10339
(220) 17/03/2025
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

CAO Living Water

(731) VÕ CÔNG CAO (VN)
122/48 TX22 KP5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; lõi lọc nước; bình lọc nước; linh kiện máy lọc nước (van nối, dây cấp nước); thiết bị xử lý từ tính cho nước.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn); nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0611343**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10338
(220) 17/03/2025
(181) 17/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

HAKAWA

(591) Xanh dương.
(731) VÕ CÔNG CAO (VN)
122/48 TX22 KP5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Khóa điện; khóa sinh trắc học; khóa móc, đồ điện tử; khóa thông minh.

---

(111) **4-0611344**

(210) 4-2025-10335

(181) 17/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

KANG-JI ARCHERY

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74781/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/03/2025

(531) 3.5.9; 3.5.24; 23.1.5; 23.1.7; 24.15.1

(591) Xanh ngọc, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO COOL AIM (VN)
Nhà D1, ngõ CT1-181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ bắn cung; cái cung để bắn tên; đồ chơi; bia để ngắm bắn; trò chơi; thiết bị trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ bắn cung; dịch vụ giải trí; cho thuê dụng cụ bắn cung; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0611345**

(210) 4-2025-09032

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VIETCHAMP

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74782/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/03/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Cam, đen.

(731) LÊ ĐỨC ANH VŨ (VN)
Thôn Ngòi Khang, xã Bảo Ái, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục và thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: dụng cụ và phụ kiện thể dục, thể thao cho tập luyện cá nhân, tập luyện tại nhà, máy tập, thiết bị tập cho phòng tập thể hình, yoga, câu lạc bộ tập luyện, thiết bị thể dục, thể thao ngoài trời.

---

(111) **4-0611346**

(210) 4-2025-09031

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VŨ PHONG
Hãy bắt đầu ngay hôm nay

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74783/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/03/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18

(591) Đỏ, đen.

(731) LÊ ĐỨC ANH VŨ (VN)
Thôn Ngòi Khang, xã Bảo Ái, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục và thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: dụng cụ và phụ kiện thể dục, thể thao cho tập luyện cá nhân, tập luyện tại nhà, máy tập, thiết bị tập cho phòng tập thể hình, yoga, câu lạc bộ tập luyện, thiết bị thể dục, thể thao ngoài trời.

---

(111) **4-0611347**

(210) 4-2025-09028

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74784/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/03/2025

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, hồng nhạt, nâu, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH THỊNH PHÁT (VN)
SN, tổ 7, ấp Phú Lợi, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm kích thích tạo trầm nguyên sinh.

Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm trầm hương.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến.

Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 31: Rễ sâm ngọc linh tươi.

Nhóm 33: Rượu trầm hương.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: trầm hương, bột trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng, nhang trầm hương, tinh dầu trầm hương, bột gỗ trầm hương dùng để chiết suất tinh dầu, bột gỗ trầm hương có tác dụng làm thơm, huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước thơm trầm hương, chế phẩm kích thích tạo trầm nguyên sinh, yến sào (tổ chim yến), yến sào chế biến, mật ong, rễ sâm ngọc linh tươi, rượu trầm hương.

---

(111) **4-0611348**

(210) 4-2025-09027

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74785/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/03/2025

(531) 18.5.10; 24.17.12; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh da trời, xanh da trời nhạt.

(731) FUTURE READY ACADEMY PTE. LTD. (SG)
1 Fusionopolis Way, #03-06 Connexis, Singapore 138632

(740) Công ty TNHH luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cung cấp bởi học viện; dịch vụ giáo dục nâng cao; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; dịch vụ giáo dục và đào tạo nghề; dịch vụ

giáo dục liên quan đến công nghệ thông tin; dịch vụ đào tạo về công nghệ; đào tạo người lớn; đào tạo nâng cao; sắp xếp và tiến hành các khóa đào tạo; sắp xếp và tiến hành các hội thảo đào tạo; dịch vụ đào tạo về thương mại; đào tạo dựa trên máy tính; dịch vụ đào tạo dựa trên máy tính; dịch vụ đào tạo giáo dục tin học; đào tạo về máy tính; dịch vụ đào tạo mô phỏng dựa trên máy tính; dịch vụ đào tạo mô phỏng dựa trên máy tính trong lĩnh vực công nghệ y tế; đào tạo trên máy vi tính; thực hiện các khóa học hướng dẫn, giáo dục và đào tạo cho thanh thiếu niên và người lớn; thực hiện các khóa đào tạo trong lĩnh vực công nghệ và đổi mới; tiến hành hội thảo tập huấn; dịch vụ đào tạo về sản xuất; cung cấp các khóa đào tạo liên quan đến máy tính; cung cấp các khóa đào tạo; cung cấp đào tạo kỹ năng nghề; cung cấp đào tạo trực tuyến; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp các chương trình đào tạo; cung cấp đào tạo thông qua một mạng máy tính toàn cầu; đào tạo kỹ thuật; dịch vụ huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực phát triển phần mềm máy tính; đào tạo lại nghề; đào tạo kỹ năng nghề; dịch vụ đào tạo nghề.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực quyền tác giả (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực nhãn hiệu (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li-xăng các mô hình mẫu nhượng quyền [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0611349**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09026
(181) 10/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

HASSAN

(220) 10/03/2025
(531) 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Thôn Thiện Nộ, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 20: Tủ bếp [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, bàn); tủ gắn bồn rửa (đồ đạc).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tủ bếp [đồ đạc], đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, bàn), tủ gắn bồn rửa (đồ đạc).

---

(111) **4-0611350**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09025
(181) 10/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 10/03/2025
(531) 6.1.2; 25.1.15
(591) Xanh dương, xám nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ MẬN (VN)
Thôn Sơn Nam, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu ngô; rượu hoa quả; rượu vang, rượu men lá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rượu, rượu gạo, rượu ngô, rượu hoa quả, rượu vang, rượu men lá.

---

(111) **4-0611351**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11497

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 7.15.8; 26.1.1; 26.1.4

(591) Bạc, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHU GIA TRÁC MỘC (VN)
Thôn Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đài kỷ niệm không bằng kim loại, gỗ bán thành phẩm, gỗ thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; tượng gỗ; tranh gỗ; đồ nội thất bằng gỗ; hòn non bộ bằng gỗ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, tượng gỗ, tranh gỗ, đồ nội thất bằng gỗ, hòn non bộ bằng gỗ, đài kỷ niệm không bằng kim loại, gỗ bán thành phẩm, gỗ thành phẩm; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0611352**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11496

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) CHU VĂN ÂN (VN)
Vĩnh Lộc 2, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đài kỷ niệm không bằng kim loại; gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; tượng gỗ; tranh gỗ; đồ nội thất bằng gỗ; hòn non bộ bằng gỗ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, tượng gỗ, tranh gỗ, đồ nội thất bằng gỗ, hòn non bộ bằng gỗ, đài kỷ niệm không bằng kim loại, gỗ bán thành phẩm, gỗ thành phẩm; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0611353**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11495

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CHU VĂN ÂN (VN)
Vĩnh Lộc 2, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đài kỷ niệm không bằng kim loại, gỗ bán thành phẩm, gỗ thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; tượng gỗ; tranh gỗ; đồ nội thất bằng gỗ; hòn non bộ bằng gỗ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, tượng gỗ, tranh gỗ, đồ nội thất bằng gỗ, hòn non bộ bằng gỗ, đài kỷ niệm không bằng kim loại, gỗ bán thành phẩm, gỗ thành phẩm; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0611354**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11425

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CỜ DOANH CHỦ

SHARK TEEN

(731) TRỊNH MINH THẢO (VN)
T1 0706 CC Estella Heights, 88/2 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ siêu tập.

---

(111) **4-0611355**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11400

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Unitree Robotics

(731) NGUYỄN HỮU TÀI (VN)
170/7 Mặc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm luật và cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp; người máy công nghiệp.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm rô bốt công nghiệp, người máy công nghiệp.

---

(111) **4-0611356**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11397

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Manus

(731) NGUYỄN HỮU TÀI (VN)
170/7 Mặc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm luật và cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Rô bốt sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm chuyển đổi lời nói thành văn bản; phần mềm chuyển đổi lời nói hoặc văn bản thành phim.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm rô bốt sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo, phần mềm máy tính, phần mềm nhận dạng giọng nói, phần mềm chuyển đổi lời nói thành văn bản, phần mềm chuyển đổi lời nói hoặc văn bản thành phim.

---

(111) **4-0611357**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11396

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Foxbrain

(731) NGUYỄN HỮU TÀI (VN)
170/7 Mặc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm luật và cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Rô bốt sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm chuyển đổi lời nói thành văn bản; phần mềm chuyển đổi lời nói hoặc văn bản thành phim.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm rô bốt sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo, phần mềm máy tính, phần mềm nhận dạng giọng nói, phần mềm chuyển đổi lời nói thành văn bản, phần mềm chuyển đổi lời nói hoặc văn bản thành phim.

---

(111) **4-0611358**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11156

(220) 20/03/2025

(181) 20/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

OTU

(731) SHENZHEN SANZHENG YINGTU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1011, No. 83, Jiacheng Road, Fuchengao Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ pin; hộp pin; dây cáp nối ắc quy; bộ nắn điện; loa dùng cho máy nghe nhạc cầm tay; cáp kết nối máy tính; bàn phím máy tính; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động; đế sạc không dây dùng cho điện thoại thông minh; con chuột máy tính; giá đỡ (đế giữ) điện thoại di động; đầu đọc thẻ nhớ; vỏ ốp dùng cho điện thoại di động; bộ sạc cho pin điện; bao đựng điện thoại di động; pin dùng cho điện thoại di động; sạc dự phòng; tai nghe dùng cho điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay) cho điện thoại di động; cáp USB dùng cho điện thoại di động; bộ sạc USB sử dụng với bật lửa hút thuốc lá trên xe ô tô; vỏ hộp loa; bộ sạc điện cầm tay; tai nghe không dây; giá đỡ điện thoại dùng trên xe ô tô.

---

(111) **4-0611359**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11135

(220) 20/03/2025

(181) 20/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TANIGAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0611360**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11134

(220) 20/03/2025

(181) 20/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

DIOSPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0611361**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11068

(220) 20/03/2025

(181) 20/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

joy baby

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC QUỐC TẾ GKS (VN)
Số 4, BT1 phố Bùi Xuân Phái, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi thông minh; trò chơi giáo dục; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi].

---

(111) **4-0611362**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11054

(220) 20/03/2025

(181) 20/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, hồng nhạt.

(731) TRẦN THỊ LỆ HẰNG (VN)
Căn hộ 3.13.1 chung cư Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0611363**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11034

(220) 20/03/2025

(181) 20/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.15.1

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Số 29 ngõ 41 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: vòi hoa sen; vòi dùng cho chậu rửa; chậu rửa; bệ xí vệ sinh; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0611364**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10857

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SUPERQUEEN

(731) DƯƠNG DUYÊN NGHỆ (VN)
Ấp 5, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 11: Béc phun nước dùng cho nông trại; thiết bị lọc nước; thiết bị đường ống dẫn nước; thiết bị phân phối nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa; vòi nước.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: béc phun nước dùng cho nông trại, thiết bị lọc nước, thiết bị đường ống dẫn nước, thiết bị phân phối nước, van điều chỉnh mức trong bình chứa, vòi nước.

---

(111) **4-0611365**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11381

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG (VN)
Thôn Hòa Lạc, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Dây cáp sạc tai nghe; củ sạc tai nghe; củ sạc điện thoại; sạc dự phòng; tai nghe; phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0611366**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08918

(220) 10/03/2025

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.18

(591) Trắng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TAHOUSE (VN)
Số 11A đường O, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0611367**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08895

(220) 10/03/2025

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.5.1

(591) Đen, trắng, vàng cam.

(731) NGUYỄN PHONG (VN)
Thôn Hà Lòng 2, xã K' Dang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): màn hình LCD, màn hình OLED, linh kiện, phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0611368**

(210) 4-2025-08889
(181) 10/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

NEWPACT

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74805/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.7.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NEWPACT (VN)
Số nhà 12, ngõ 541 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động (phòng chống tai nạn).

Nhóm 41: Đào tạo, huấn luyện an toàn lao động; đào tạo huấn luyện kỹ năng lao động.

---

(111) **4-0611369**

(210) 4-2025-08888
(181) 10/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

NATRUMAX

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74806/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/03/2025

(531) 1.15.15; 1.15.24; 4.5.2; 4.5.3; 18.2.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SỮA VÀ DINH DƯỠNG QUỐC TẾ NATRUMAX (VN)
Số nhà 102 phố Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dạng sữa) dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặt biệt (dạng sữa), dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng (dạng sữa), dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng (từ sữa), dùng cho mục đích y tế; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm dinh dưỡng thay thế cho sữa mẹ, dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

---

(111) **4-0611370**

(210) 4-2025-11377
(181) 21/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Cô Đào Đắk Lắk

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74807/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/03/2025

(731) VÕ THỊ ĐÀO (VN)
Buôn Kdiê 2, xã Đắk Nuê, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; váy; tất.

---

(111) **4-0611371**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11371
(181) 21/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

n;c/ NAUCode

(220) 21/03/2025

(531) 26.11.9
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG DÂN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
46B/33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng nhân sự; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0611372**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11177
(181) 20/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Vilia

(220) 20/03/2025

(731) LÊ HỒNG SĨ (VN)
2A/3 đường 10, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga trải giường, gối, nệm.

---

(111) **4-0611373**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11176
(181) 20/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Vitalia

(220) 20/03/2025

(731) LÊ HỒNG SĨ (VN)
2A/3 đường 10, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga trải giường, gối, nệm.

---

(111) **4-0611374**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11161
(220) 20/03/2025
(181) 20/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MULTIMAG

(731) ITRON, INC. (US)
2111 North Molter Road, Liberty Lake, WA 99019, United States of America
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; bộ chỉ báo mức nước; lưu lượng kế; thiết bị để đọc, đo và điều khiển từ xa sự phân phối chất lỏng.

---

(111) **4-0611375**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10724
(220) 30/03/2022
(181) 30/03/2032
(450) 01/06/2026 460
(540)

Monitor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0611376**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11158
(220) 20/03/2025
(181) 20/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Peer

富贵家族

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0611377**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11157

(220) 20/03/2025

(181) 20/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Dr. LeeBoo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LÊ GIA GROUP (VN)
182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản; chè yến; yến chưng đường phèn; súp yến.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: yến sào, tổ yến đã qua sơ chế, tổ yến đã qua chế biến và bảo quản, chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến; quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0611378**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57086

(220) 26/11/2024

(181) 26/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.16; 18.2.1

(731) CÔNG TY TNHH VINAUCARE (VN)
Tầng 5, tòa nhà 514A đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ đăng ký kinh doanh (tiến hành các thủ tục pháp lý để thành lập doanh nghiệp); dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0611379**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12747

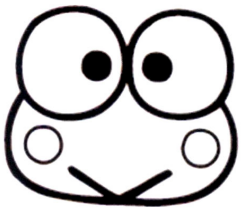
(220) 22/04/2020

(641) 4-2017-36871

(181) 22/04/2030

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.24; 3.11.12; 3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1- 6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán cốc tai; cung cấp thông tin liên quan tới đồ ăn và đồ uống; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ liên quan tới đặt chỗ trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho triển lãm; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ với các thiết bị nghe nhìn cùng thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy bar; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho đám cưới; chuẩn bị đón tiếp đám cưới [địa điểm]; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, chảo nóng, thiết bị và đồ dùng ăn uống để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt động vật; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho việc cắm trại; cho thuê ghế, khăn trải bàn, bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0611380**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20815

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 01/06/2026 460

(540)

VN
SHIP SUPPLY
ONE STOP MARINE SHOP

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÀNG HẢI ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
1979/5/47 Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, cung ứng tàu thủy, vật tư tàu thủy, cụ thể là: dầu nhớt, sơn dầu, dụng cụ sửa chữa, dụng cụ cầm tay chạy bằng điện, van nước, van hơi, máy bơm nước, mô tơ điện, ống nước, dây cáp thép, dây buộc tàu, hóa chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0611381**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10840

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Echele

(731) ĐÀM QUANG TÙNG (VN)
Thôn Vĩnh Thượng, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón; quảng cáo.

---

(111) **4-0611382**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10831

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.3.1; 5.7.22; 5.7.24; 6.1.2; 26.1.1

(591) Cam, trắng.

(731) HUỲNH THỊ THÚY LOAN (VN)
V1.1104 Sunrise City, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bánh kẹo, cà phê, bánh kẹo trái cây, thạch hoa quả (bánh kẹo), trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán nước ép trái cây; dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát.

---

(111) **4-0611383**

(151) 13/05/2026

Số Quyết định: 74820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10827

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.9.16; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NAM SÀI GÒN (VN)
560/18 Nguyễn Văn Tạo, ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thủy sản, hải sản; thực phẩm chế biến từ cá, thịt rau củ quả đã chế biến và bảo quản.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh làm từ bột mì; mỳ ống; mì sợi; tinh bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thực phẩm chế biến từ thịt, rau củ quả đã chế biến và bảo quản, bánh ngọt, bánh làm từ bột mỳ ống, mì sợi, tinh bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm quán cà phê, và không cung cấp đồ uống cà phê); cung cấp thức ăn thực phẩm do nhà hàng thực hiện (không bao gồm cung cấp đồ uống cà phê hoặc trên cơ sở cà phê).

---

(111) **4-0611384**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10818

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.11.9

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SCK (VN)
Số 15, quốc lộ 60, ấp Rạch Dừa, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty luật TNHH Pasa Partners (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

---

(111) **4-0611385**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10813

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CÂN MỆNH THẦN TOÁN

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; chương trình máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); tượng bằng kim loại quý; đá quý; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

Nhóm 16: Lịch; sách; tạp chí (định kỳ); xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: báo, tạp chí, lịch, văn phòng phẩm, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng, kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý được đánh bóng; đá quý nhân tạo, vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng để sản xuất đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, đồ trang sức giả, đồ trang sức cho y phục, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, huy hiệu (đồ trang sức), vòng đeo chìa khóa, đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức làm bằng đá quý, tượng nhỏ làm bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng đá quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá quý, tượng làm bằng gỗ, tượng làm bằng kim loại quý, tượng làm bằng đá quý, đồ chứa đựng làm từ kim loại quý, đồ gỗ mỹ nghệ, bàn, ghế, tủ, ghế sô pha, đồ gỗ nội ngoại thất, kệ tivi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, gỗ dán, gỗ xây dựng, bình phong, hổ phách, tranh, hương (nhang), truyện

tranh, sách, khung tranh; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; khóa đào tạo từ xa; đào tạo trực tuyến; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ xem bói; tư vấn chiêm tinh học; dịch vụ bói bài; tư vấn phong thủy, tâm linh; lập số tử vi.

---

(111) **4-0611386**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10812

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



THE WARRIOR BOXING GYM

(531) 2.1.1; 2.1.8

(731) LÊ HỮU TOÀN (VN)
Thôn 14, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(111) **4-0611387**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10811

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.8

(731) LÊ HỮU TOÀN (VN)
Thôn 14, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thảm xốp tập võ, hình nộm silicon để tập võ, dây nhảy, xà đơn (dùng nâng người tập thể thao), dụng cụ hít sàn tập chân, con lăn tập cơ bụng, dụng cụ bóp để tập cơ tay, bánh xe đẩy tập bụng, dây kháng lực, bao cát, bàn vật tay, nón bảo hộ dùng cho thi đấu võ, đai bụng dùng cho thi đấu võ, đồ bảo hộ răng cho thi đấu, giáp bảo hộ thân cho thi đấu, găng tay đấm bốc, tạ tay, ghế tập tạ, ghế đẩy tạ, ghế tập bụng, banh tốc độ (dùng cho đấm bốc), bộ vòng xà tay tập thể lực, thang thể lực, đĩa tập cân bằng, bóng tập thăng bằng, dây đeo tập bụng, trụ đấm bốc phản xạ, bóng tập đấm bốc lắc lư phản xạ, móc xoay treo bao cát, dây thừng tập thể lực, dây quấn bảo vệ đầu gối, dây quấn bảo vệ cổ tay chân, đai lưng tập gym.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể thao; dạy võ.

---

(111) **4-0611388**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14826

(220) 10/04/2025

(181) 10/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 21.1.5; 21.1.13; 26.4.2

(731) ĐOÀN QUỐC UY (VN)
35 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày cao su; dép đi trong nhà; giày thể thao; quần áo.

---

(111) **4-0611389**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14825

(220) 10/04/2025

(181) 10/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 16.1.14; 26.4.2

(731) ĐOÀN QUỐC UY (VN)
35 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày cao su; dép đi trong nhà; giày thể thao; quần áo.

---

(111) **4-0611390**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-14495

(220) 08/04/2025

(181) 08/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.3.20

(591) Xanh lá mạ, xanh rêu, xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VGREEN (VN)
A35-BTSL6 ô số 9, KĐTM hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà lên men có thành phần chính bao gồm trà đen/trà xanh lên men và đường); trà kombucha; trà uống liền.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây không có cồn; nước uống tinh khiết; nước ngọt có hương vị trà; nước uống có gaz.

---

(111) **4-0611391**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-13753
(220) 03/04/2025
(181) 03/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

TRUTH DARE DRINK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0611392**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-13706
(220) 02/04/2025
(181) 02/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

MOTTHUD

(731) XI'AN VIDOAR TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
10112, Building 2, Yonghe Jinwanhui, Lihua North Road 570, High Tech Zone, Xi'an, Shaanxi Province, 710061 China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ hàng hải; máy ghi hình [thiết bị ghi hình]; tai nghe thực tế ảo; màn hiển thị video có thể đeo; mũ bảo hiểm; tai nghe.

---

(111) **4-0611393**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08871
(220) 10/03/2025
(181) 10/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 9.7.19; 11.3.18; 26.1.1
(591) Trắng, đen, nâu, đỏ, xám, xanh rêu.
(731) ĐÀO XUÂN ƯỚC (VN)
Thôn Tân Hợp, xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0611394**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08870

(220) 10/03/2025

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRẦN DUY (VN)
50 Cầu Xéo, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hệ thống âm thanh-ánh sáng điện, hệ thống điện tử, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập, hệ thống chống sét, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0611395**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08865

(220) 10/03/2025

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

GDC-HV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GDC VIỆT NAM (VN)
CX4, cụm công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; vành bánh xe cộ; guốc hãm cho xe cộ.

---

(111) **4-0611396**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08864

(220) 10/03/2025

(181) 10/03/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.7; 26.15.15

(591) Nâu, trắng.

(731) LÊ HỒNG ANH (VN)
Xóm 7, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng; thi công xây dựng công trình công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; thi công trang trí nội thất và ngoại thất; tư vấn trang trí nội thất [tư vấn thi công].

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc và nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0611397**

(210) 4-2025-08836
(181) 07/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

đóa hoa đồng thoại

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74834/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/03/2025

(591) Trắng, hồng cam, cam, vàng cam, đỏ tím.
(731) CÔNG TY TNHH XÃ HỘI QUỸ BẮC CẦU (VN)
Phòng 302, tầng 3, số 119 -121 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0611398**

(210) 4-2025-08835
(181) 07/03/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Momoxi

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74835/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/03/2025

(531) 2.9.19
(591) Hồng tím, trắng, đen.
(731) LÒ THỊ KHIÊM (VN)
Xóm 03, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất ngắn cổ; khăn choàng; mũ.

---

(111) **4-0611399**

(210) 4-2025-13689
(181) 02/04/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Daitienphat Supaper

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74836/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI TIẾN PHÁT (VN)
1044 đường Láng Le Bàu Cò, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh; giấy lau để làm sạch; khăn giấy đa năng; khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0611400**

(151) 13/05/2026
Số Quyết định: 74837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-13561

(220) 02/04/2025

(181) 02/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 24.15.21; 26.4.9; 26.15.15

(540)

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) LÊ ĐỨC ANH (VN)
MT Eastmark, 39A đường 149C, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hệ thống phần mềm, ứng dụng quản lý doanh nghiệp ERP.

---

(111) **4-0611401**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00020

(220) 02/01/2025

(181) 02/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(540)

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG MEKONG XANH (VN)
Số 9D/2C, khu vực VII, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 37: San lấp mặt bằng; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng; tư vấn thi công xây dựng; xây dựng, lắp đặt và bảo dưỡng các công trình xử lý bảo vệ môi trường; xây dựng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị, hệ thống xử lý nước sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống cấp thoát nước.

Nhóm 42: Nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn môi trường; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; nghiên cứu và đào tạo kiến thức bảo vệ tài nguyên môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu; khảo sát, thiết kế các công trình bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường và xử lý rác thải.

---

(111) **4-0611402**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00006

(220) 02/01/2025

(181) 02/01/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 1.15.5; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18

(540)

(591) Xanh dương, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JUMPO FOOD (VN)
31 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: bánh mì, bánh mì kẹp xúc xích, bánh mì cuộn xúc xích, bánh humberger, khoai tây chiên, nước ngọt, nước ép.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0611403**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64076
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 31/12/2024

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANTA (VN)
Số 22 TT9, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm dầy trải sàn; thảm ô tô; thảm; thảm trải sàn cho ô tô.

---

(111) **4-0611404**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64049
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

AYH

(220) 31/12/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AYH (VN)
Số nhà 24, liền kề 3, khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm; bông tẩy trang.

---

(111) **4-0611405**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64048
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 31/12/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám, trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG VIỆT TÍN PHÁT (VN)
Ngõ 12, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(111) **4-0611406**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64047

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.12

(540)



(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Tổ 12A, khu 2, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước giặt, xà phòng, nước xả vải, nước lau sàn.

---

(111) **4-0611407**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64046

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 15.7.1; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.18

(540)



(591) Trắng, đen, cam, cam nhạt.

(731) MAI VĂN CƠ (VN)
Tổ 15, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các loại máy móc: máy hàn, máy cắt nhôm, máy cắt sắt, máy bơm, máy khoan điện, máy mài, máy mài pin, máy khoan pin, máy khoan bê tông, máy rửa xe, máy đục điện, máy tời, máy hàn ống, máy cắt sắt, máy cắt dá, máy thổi bụi, bàn cắt gạch, thước đo điện, máy rửa xe.

---

(111) **4-0611408**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64040

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.4.18

(540)



(591) Trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON (VN)
Số nhà 2, ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Tăm bông muối biển dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm chế phẩm tẩy trang; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; que tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tăm bông dùng cho mục đích y tế; tăm bông muối biển dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế; bông thấm hút; bông khử trùng; bông vô trùng.

Nhóm 21: Que nhựa có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai (tăm bông); que nhựa có gắn bông ở hai tẩm muối biển dùng để vệ sinh tai (tăm bông); bông phấn để trang điểm; bông mút để trang điểm; tăm bông ngoáy tai dùng để vệ sinh tai; que tăm bông có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm sau: tăm bông muối biển dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông tẩm chế phẩm tẩy trang, tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, que tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, tăm bông dùng cho mục đích y tế, tăm bông muối biển dùng cho mục đích y tế, bông dùng cho mục đích y tế, bông thấm hút, bông khử trùng, bông vô trùng, que nhựa có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai (tăm bông), que nhựa có gắn bông ở hai đầu có tẩm muối biển dùng để vệ sinh tai (tăm bông), bông phấn để trang điểm, bông mút để trang điểm, tăm bông ngoáy tai dùng để vệ sinh tai, que tăm bông có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai.

---

(111) **4-0611409**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64030

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.0; 26.3.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.

(731) ZHOU, ZHICHAO (CN)
No.109-3 Zhoujia Village, Xiaopu Town, Changxing County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: tấm pin năng lượng mặt trời, thiết bị sạc pin năng lượng mặt trời, tấm thu năng lượng mặt trời dùng để sản xuất năng lượng điện, bộ chuyển đổi năng lượng mặt trời thành năng lượng điện, công tơ điện, ắc quy.

---

(111) **4-0611410**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64029

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.11.12

(731) TRẦN QUANG QUÂN (VN)
Thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(111) **4-0611411**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64027
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

NOVONUM

(220) 31/12/2024

(731) CÔNG TY TNHH NOVONUM (VN)
Số 46 đường 12A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 28: Trò chơi cờ bàn; bộ trò chơi cờ bàn; trò chơi cờ bàn điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn trò chơi cờ bàn và thiết bị đánh bài.

---

(111) **4-0611412**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64024
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

IGOODCO

(220) 31/12/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) DING DUYING (CN)
02, No.2, Siheng Lane, Gougukou, Binhai Street, Haojiang District, Shantou City, Guangdong 515098 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; phấn má; nước sơn móng; mỹ phẩm; chất làm bóng môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0611413**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64023
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ALLBRIGHT

(220) 31/12/2024

(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.12
(731) ZHEJIANG ALLBRIGHT HOME TEXTILE CO., LTD. (CN)
No. 589 Shuguang Road, Kebei Industrial Zone, North of Keqiao, Shaoxing, Zhejiang Province, 312000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dầy trải sàn; giấy dán tường; giấy dán tường bằng vải.

---

(111) **4-0611414**

(210) 4-2024-64020
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ENMG

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74957/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/12/2024

(731) WENZHOU YUANZHANG ELECTRIC CO., LTD (CN)
3788 Liujiang Road, Liushi Town, Yueqing City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; tấm chuyển sổ có điện áp cao-thấp; máy biến thế [điện]; ổ cắm điện; điện trở; rơle điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; cuộn cảm tương hỗ; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ chỉnh lưu dòng điện; tủ phân phối [điện].

---

(111) **4-0611415**

(210) 4-2024-64016
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74958/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/12/2024

(531) 1.5.1; 5.5.15; 5.7.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh nước biển, vàng, nâu, ghi, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LONG MỸ (VN)
Tổ 15, ấp Mỹ An, xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả nhãn tươi; hoa quả tươi.

---

(111) **4-0611416**

(210) 4-2024-64015
(181) 31/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74959/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/12/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Tím, tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ENERGY VIỆT NAM (VN)
752/126 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược.

---

(111) **4-0611417**

(210) 4-2024-64005

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(511) Nhóm 04: Khí gas.

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74960/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/12/2024

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5

(591) Vàng, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH ĐẢO NGỌC (VN)
Số 24, Block J4-A, đường Lê Hoàn, khu phố thương mại Đông Đô Đại Phố, phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

---

(111) **4-0611418**

(210) 4-2024-63941

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn; váy; áo váy; váy liền quần; đồng phục; áo sơ mi; bộ quần áo.

Nhóm 40: May quần áo; dịch vụ may đo; cắt may da lông thú theo yêu cầu; sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo [cải biến quần áo]; thêu thùa.

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74961/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/12/2024

(531) 26.3.23

(731) NGUYỄN THỊ MIỀN (VN)
P401 CC 4F, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0611419**

(210) 4-2024-63940

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74962/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/12/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DIỆP THẢO Y ĐƯỜNG (VN)
Số 1, ngõ 111 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dược để chăm sóc da; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0611420**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63936

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.11.13

(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh dương, xanh dương đậm, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO BÁCH (VN)
Xóm Quéo, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0611421**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63899

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-NATION (VN)
Số 17 đường 13C, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; thi công, lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống sưởi ấm.

Nhóm 40: In ấn; dịch vụ in.

---

(111) **4-0611422**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63884

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CHỌN SAM LÀ CHỌN SỰ KHÁC BIỆT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 Đường số 5, Cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; hóa chất để cải tạo đất.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0611423**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63883

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.4; 26.3.5; 26.3.23; 26.7.25

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) PHẠM THANH HÀO (VN)
Xóm Phú Điền, xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị nghe nhạc cầm tay.

---

(111) **4-0611424**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74967/QĐ-SHTT.IP

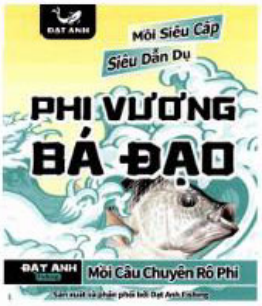
(210) 4-2024-63881

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng, xanh, xám bạc.

(731) NGUYỄN CHÍ ĐẠT (VN)
KP 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá (mồi sống); thức ăn cho cá làm từ cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: môi câu cá (mồi giả), đồ câu cá, cần câu cá, hộp đựng cần câu cá, lưỡi câu, dây câu cá, mồi câu cá (mồi sống), thức ăn cho cá làm từ cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu.

---

(111) **4-0611425**

(210) 4-2024-63877

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

PHUCTROI
crop science

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74968/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/12/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đen, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC TRỜI (VN)
Số 1099 Đường số 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0611426**

(210) 4-2024-63816

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74969/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/12/2024

(531) 1.15.5; 1.15.23; 2.3.1; 2.3.11; 3.7.19; 5.9.21

(591) Đen, trắng, cam, vàng, đỏ, nâu, xanh lá, ghi.

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; sản phẩm thay thế thịt; thịt đã chế biến; chân gà ngâm gia vị (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0611427**

(210) 4-2024-63812

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74970/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/12/2024

(531) 2.3.1; 2.3.11; 3.9.1; 5.7.22; 8.7.5; 15.7.1; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đen, trắng, cam, vàng, nâu, đỏ đậm, đỏ, xanh lá, ghi, xanh lơ.

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh trên cơ sở hạt ngũ cốc chiên giòn; bánh kẹo; bánh snack (bim bim).

---

(111) **4-0611428**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 74971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63811

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.5; 2.3.1; 2.3.11; 5.3.20; 5.9.21; 8.7.25; 15.7.1; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đen, trắng, cam, vàng, nâu, đỏ đậm, đỏ, xanh lá, ghi, xanh lơ.

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh trên cơ sở hạt ngũ cốc chiên giòn; bánh kẹo; bánh snack (bim bim).

---

(111) **4-0611429**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 74972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63809

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.3; 2.3.1; 2.3.11; 5.9.17; 8.7.5; 8.7.8; 26.1.1

(591) Đen, trắng, cam, vàng, đỏ đậm, đỏ, xanh lá.

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh trên cơ sở hạt ngũ cốc chiên giòn; bánh kẹo; bánh snack (bim bim).

---

(111) **4-0611430**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63806

(220) 31/12/2024

(181) 31/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.21; 2.3.1; 2.3.11; 3.9.15; 5.7.21; 25.7.20; 26.4.9

(591) Đen, trắng, cam, vàng, nâu, đỏ, xanh lơ, xanh lơ nhạt, xanh lá, xanh lá nhạt.

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)
Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Động vật thân mềm, không còn sống; mực đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở mực đã chế biến.

---

(111) **4-0611431**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63633

(220) 30/12/2024

(181) 30/12/2034

(531) 1.15.21; 3.1.6; 3.1.24; 5.3.20; 8.1.1; 11.3.14; 26.11.3

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Trắng ngà, đen, vàng, nâu, xanh lá cây.

(731) HOÀNG THỊ THU HẰNG (VN)
Phòng 1078 chung cư An Bình, khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì đen; bánh gato (bánh kem); cà phê; trà; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà bánh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0611432**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63632

(220) 30/12/2024

(181) 30/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Caramind

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỊ LIỆU THIÊN NHIÊN (VN)
Số 36, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng; nước hoa; bộ mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm sau: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, xà phòng, nước hoa, bộ mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, thuốc, dụng cụ y tế, thiết bị nha khoa, thiết bị chỉnh hình và thiết bị phục hồi chức năng, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; huấn luyện [đào tạo]; sản xuất video chia sẻ kiến thức về làm đẹp, spa, kinh doanh trong lĩnh vực làm đẹp, spa (đăng tải lên các trang mạng xã hội (youtube, facebook, tiktok, instagram, spotify) (trừ phim quảng cáo).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trị liệu; vật lý trị liệu; xoa bóp (massage); dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0611433**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 74976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63609

(220) 30/12/2024

(181) 30/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 3.9.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh rêu, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh ngọc.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - NUÔI TRỒNG THỦY SẢN LEN (VN)
Tổ 34, ấp Gò Sầm, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; cá khô; mực khô; tôm khô.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; cá (còn sống); tôm (còn sống), mực (còn sống).

---

(111) **4-0611434**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63568

(220) 30/12/2024

(181) 30/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây, đen, đỏ, trắng sữa.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAC CA & SA CHI LẠNG SƠN (VN)
Số 240, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; mắc ca, đã chế biến; hạt mắc ca đã xử lý.

Nhóm 31: Hạt (chưa chế biến); hạt mắc ca và sa chi (tươi, chưa sơ chế); cây giống mắc ca và sa chi.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu sản phẩm: hạt, hạt mắc ca và sa chi, cây giống mắc ca và sa chi.

---

(111) **4-0611435**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63560

(220) 30/12/2024

(181) 30/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANDHONEY

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor, Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa tắm; dầu dưỡng tóc.

---

(111) **4-0611436**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63550

(220) 30/12/2024

(181) 30/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

EPORMOT

(731) HONG KONG MENGMENG TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Rm107-1 Bldg 1 Hang Wai Ind Ctr Blk B No 6 Kintai St Tuenmun Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy tính; màn hình tinh thể lỏng; màn hình cảm ứng; màn hiển thị video có thể đeo; dụng cụ tựa tay dùng khi sử dụng máy tính; khung màn hình máy tính.

---

(111) **4-0611437**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63549
(220) 30/12/2024
(181) 30/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Haomuren

(731) SHENZHEN JUNRUICHENG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
A232, Building 1, Hong Pai Industrial Park, Qiaotou Community, Fuhai Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; tai nghe; micrô; máy nghe nhạc cầm tay; micrô cho loa không dây; loa có thể đeo.

---

(111) **4-0611438**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63548
(220) 30/12/2024
(181) 30/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

MATHOMAT

(731) OBJECTIVE LEARNING MATERIALS PTY.LTD. (AU)
13 Beatty Street, Mont Albert, Melbourne Australia 3127

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Thước vuông góc để vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu vẽ; khuôn tô màu [văn phòng phẩm]; thước vẽ; thước lượn để kẻ đường cong.

---

(111) **4-0611439**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63542
(220) 30/12/2024
(181) 30/12/2034
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.5
(450) 01/06/2026 460
(591) Đỏ.
(540)

MDmedical

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MDMEDICAL (VN)
Số 7 ngõ 64 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức hội nghị liên quan đến giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo về đông y; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ giáo dục và đào tạo chuyên ngành tâm lý trị liệu; tổ chức tập huấn về kỹ năng và kiến thức liên quan đến tâm lý trị liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ tâm lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0611440**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63541

(220) 30/12/2024

(181) 30/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MDMEDICAL

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MDMEDICAL (VN)
Số 7 ngõ 64 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức hội nghị liên quan đến giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo về đông y; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ giáo dục và đào tạo chuyên ngành tâm lý trị liệu; tổ chức tập huấn về kỹ năng và kiến thức liên quan đến tâm lý trị liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ tâm lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0611441**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61866

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ARUMI BABY®

(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 6, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; bộ áo liền quần.

---

(111) **4-0611442**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 74985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54227

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15

(731) HỘ KINH DOANH FIONA SPA (VN)
Số 15, phố 2, thị trấn Càng Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa).

---

(111) **4-0611443**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 74986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54217

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 15.7.1

(591) Xanh da trời, xanh lục xanh lá cây, xanh lục, vàng, vàng nâu, đỏ, đỏ đậm.

(731) VŨ TRUNG HIỆP (VN)
CH 1003, tầng 10, nhà N04, khu 5,03 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0611444**

(210) 4-2024-54215

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MTS

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74987/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2024

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MINH TÂM (VN)
Số 20, đường số 22, khu dân cư Him Lam, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phụ kiện của máy vi tính (là bộ phận của máy vi tính); phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm thiết bị di động (có thể tải xuống được); chương trình máy vi tính ghi sẵn; ấn phẩm điện tử; phần mềm quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng] cho mục đích kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 42: Quản trị máy vi tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế website; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn giải pháp phần mềm máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0611445**

(210) 4-2024-54214

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Bflow by MTS

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74988/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2024

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MINH TÂM (VN)
Số 20, đường số 22, khu dân cư Him Lam, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phụ kiện của máy vi tính (là bộ phận của máy vi tính); phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm thiết bị di động (có thể tải xuống được); chương trình máy vi tính ghi sẵn; ấn phẩm điện tử; phần mềm quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 42: Quản trị máy vi tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế website; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử

lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn giải pháp phần mềm máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0611446**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54207

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.3.1; 5.5.19; 5.5.20

(591) Trắng, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH SHOP THU ĐẶNG (VN)
Xóm Chợ, thôn Bàn Kết, xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy, đầm; giày dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0611447**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74990/QĐ-SHTT.IP

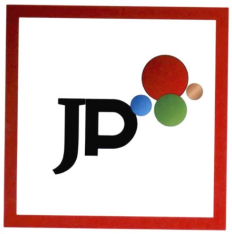
(210) 4-2024-54203

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, nâu.

(731) ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
21 Sầm Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đông lạnh; thủy sản đông lạnh; hải sản đông lạnh.

Nhóm 30: Cơm cuộn [món ăn Hàn Quốc]; cơm cuốn kiểu Nhật Bản (Onigiri), cơm nắm; trà sữa (đồ uống có thành phần chính là trà); bột trà sữa (có thành phần chính là trà); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

---

(111) **4-0611448**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54202

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TINH VIỆT MART

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ, dịch vụ mua bán trên sàn thương mại điện tử, mua bán trong siêu thị hoặc qua đặt hàng qua internet, dịch vụ giới thiệu các sản phẩm cụ thể là: rượu, đồ uống có cồn, bia và đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước (đồ uống), nước uống có ga, nước ép trái cây, nước ngọt, chế phẩm làm đồ uống không cồn và chế phẩm làm đồ uống có cồn, trái cây tươi, rau tươi, củ quả tươi, hạt giống, thức ăn cho động vật nuôi trong nhà, cà phê, chè, cao cao và đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở ca cao, gạo, bột mì, ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc làm thức ăn cho người, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mì sợi, bún, mì, miến, bánh pizza, gia vị, nước tương, tương ớt, dầu hào, hạt nêm, bánh kẹo, mật ong, kem lạnh, hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho đồ ăn hoặc đồ uống, bột nở, nước sốt làm gia vị, thịt, cá đã chế biến và bảo quản, thủy hải sản đã chế biến và bảo quản, thực phẩm chế biến từ thịt, trứng, sữa và sản phẩm thay thế sữa, sữa bột, sữa cho trẻ sơ sinh, rau củ quả được đóng hộp, rau củ quả được chế biến hoặc bảo quản, dầu ăn, hạt đã qua chế biến dùng làm đồ ăn cho người, bơ, pho mát, nước mắm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá và rau, đồ chơi cho trẻ em, cây thông Noel và đồ trang trí cây thông Noel, thảm trải sàn, thảm tập thể dục, giấy gián tường, quần áo thời trang, giày dép thời trang, đồ đi chân và đồ đội đầu, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, bộ đồ ăn, dĩa, dao, thìa, thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay để dùng băm, thái, nghiền, đồ nội thất (giường, ghế, bàn, tủ), đệm, gối, túi xách, balo, vali, ví, ô và dù, đồ dùng văn phòng phẩm, bút, mực, giấy, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, bỉm trẻ em, chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, mỹ phẩm, nước rửa chén, nước lau sàn, chế phẩm để giặt, nước hoa, tinh dầu, thiết bị và hệ thống nấu nướng, thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, thiết bị sấy khô, thiết bị và hệ thống cấp nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đồ điện dùng trong gia dụng như ti vi, tủ lạnh, thiết bị âm thanh, máy dùng trong nhà bếp chạy điện như máy ép, máy xay, máy nghiền, dụng cụ cầm tay dùng trong gia dụng và nhà bếp như dao, nạo, tông dơ cạo râu, kéo, dĩa ăn, dụng cụ thái rau củ, bàn là cầm tay (dùng điện hoặc không dùng điện), dụng cụ mở nắp chai rượu vang, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0611449**

(210) 4-2024-54201

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74992/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2024

(531) 3.2.9; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.4.9; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, đen, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AIWADO (VN)
Lầu 9, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; ca cao; bánh kẹo; sô-cô-la.

---

(111) **4-0611450**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54200

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KENIC

(731) KENIC ELECTRIC MANUFACTURING CO. LTD. (CN)
Flat/Room L, 9/F, Winner Factory Building, 55 Hung To Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; nút chỉ báo áp lực cho van; dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đầu nối dây [điện]; dây điện.

---

(111) **4-0611451**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54089

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

椰格哆
yegeduo

(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16; 25.7.7

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁT ĐẠT THÔNG (VN)
9, đường số 9, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP CHÂU Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống có ga; nước dừa; nước ép trái cây; nước sinh tố trái cây; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0611452**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54086

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DUKI SPORT

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.4

(731) 1. LƯU TRUNG ĐỨC (VN)
TDP số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. LÊ TRUNG KIÊN (VN)
TDP số 6 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng dùng cho thể thao; bao và túi chuyên dụng để đựng bóng và vợt; lưới dùng cho thể thao; dụng cụ thể dục thể thao; phụ kiện dùng trong thể thao.

---

(111) **4-0611453**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54047

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TubeFeeder

(731) UNOZAWA ENGINEERING CO., LTD. (JP)
UNOZAWA-TOKYU Building, 1-19-15, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị chất tải - dỡ tải; băng tải [máy móc]; băng tải trục vít; băng tải con lăn; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; cầu nâng để chất hàng.

---

(111) **4-0611454**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54046

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.15.15

(540)

(591) Xám, vàng đậm, nâu nhạt, nâu đậm, cam, đỏ, trắng.

SÁNG KIẾN HƯNG GIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG KIẾN HƯNG GIA (VN)
Số 143 đường Phạm Văn Đồng, TDP Cáo Đỉnh 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0611455**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54043

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 1.15.5; 1.15.15

(540)

(591) Da cam, xanh thủy tinh.

INDEL PETRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN INDEL (VN)
Số 206 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; dầu hỏa; dầu diezel; dầu động cơ; nhiên liệu.

---

(111) **4-0611456**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 74999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54042

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.2.7

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHẬT THỊNH HÂN (VN)
Lô B6-8, đường Lương Nhữ Học, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0611457**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54041

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ACORA

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK NICOS BEAUTY ĐÔNG Y THẢO DƯỢC GIA TRUYỀN (VN)
Số 2, đường 63A, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0611458**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54030

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18

(540)



(731) HEFEI SDP MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, Building B2, Yungu Innovation Park, Yandun Street, Baohe District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị mài dùng trong nha khoa; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; gương cho nha sỹ; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; dụng cụ chỉnh răng.

---

(111) **4-0611459**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54035

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FR.FUAXI

(731) GUANGZHOU HAI TAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 321-A254, Building 1, No.1963 Huaguan Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mascara (chế phẩm chuốt lông mi); bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0611460**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54028

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DXTON

(731) GUANGZHOU DONGXUAN SIDUN TRADING CO., LTD (CN)
Room 301, Building 4, No.9 Shinan 2nd Road, Dashi Street, Panyu Dist, Guangzhou city, Guangdong province, China, 510000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ pijama; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo cho trẻ em.

---

(111) **4-0611461**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54026

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

VIKITA

(731) JIAMING FENG (CN)
No. 24, Baomin Street, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China, 510220

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo cho trẻ em.

---

(111) **4-0611462**

(210) 4-2024-54015
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75005/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2024

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 6.1.2; 26.2.7
(591) Xanh ngọc, hồng, nâu, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC TRỒNG ĐÀO CẢNH XUÂN QUANG (VN)
Thôn Thái Vô, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây đào cảnh; hoa đào (hoa tươi); quả đào tươi; cây đào giống; hạt giống cây đào.

---

(111) **4-0611463**

(210) 4-2024-54013
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75006/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2024

(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 6.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG - LÂM - THỦY SẢN PHONG NIÊN (VN)
Hội trường thôn Tân Phong, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả cá rô; chả cá chép; thực phẩm trên cơ sở cá; thủy hải sản đã chế biến.

Nhóm 31: Quả na tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; cây na giống.

---

(111) **4-0611464**

(210) 4-2024-54008
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75007/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2024
(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ MINH THOẠI (VN)
15/39A đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; quần áo cho trẻ em; mũ nón cho trẻ em; giày dép cho trẻ em.

---

(111) **4-0611465**

(210) 4-2024-54007
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75008/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ANH HÂN (VN)
Số 31B Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(111) **4-0611466**

(210) 4-2024-54004
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75009/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2024
(531) 2.9.4; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI SOLARA (VN)
Căn hộ văn phòng số 315A tầng 3, tòa nhà G3 thuộc dự án khu chức năng chính là cây xanh, hồ điều hòa, một phần công trình công cộng kết hợp nhà ở, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng (lens); kính thời trang.

---

(111) **4-0611467**

(210) 4-2024-54003
(181) 07/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75010/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2024
(531) 2.7.23; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN CHĂM SÓC SỨC KHỎE THUẬN TỰ NHIÊN (VN)
Số 36, khu 21 Căn hộ tập thể bê tông xây dựng, tổ dân phố Đông Ngạc 8, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng dùng cho mục đích thực phẩm; bột ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0611468**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54002

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng đậm, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ MỘC TUYÊN (VN)
Số nhà 192, đường Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ logistic; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

---

(111) **4-0611469**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53909

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TUNDRA

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0611470**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53905

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.1.16; 2.1.30; 24.1.1; 24.15.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, xám, vàng, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại; sơn nhũ tương nội thất; sơn nhũ tương ngoại thất; sơn lót; sơn bóng; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0611471**

(210) 4-2024-53904

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75014/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2024

(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.1.16; 2.1.30; 24.1.1; 24.15.2; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Xám, đen, xanh dương, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0611472**

(210) 4-2024-53901

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75015/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2024

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ NGỌC HIẾU (VN)
Xóm 4, thôn Hà Trung, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 10: Băng thun y tế.

---

(111) **4-0611473**

(210) 4-2024-53889

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75016/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2024

(531) 4.3.3

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hoè Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phân bón, hạt giống cây trồng.

---

(111) **4-0611474**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53888

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ZINALE

(731) LÊ THỊ NHUNG (VN)
Thôn Quyết Thắng 1, xã Xuân Bài, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0611475**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53885

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HIMIC
GIẢI PHÁP VỆ SINH VƯỢT TRỘI

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT QUANG HƯNG (VN)
Số 291 quốc lộ 9, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; vòi hoa sen; bồn cầu; bồn rửa.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; gạch ốp lát; gạch men; gạch granite.

---

(111) **4-0611476**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55020

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

COMGROUP

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 3.7.17; 26.11.12

(591) Vàng, trắng.

(731) DƯƠNG TRUNG PHÁT (VN)
Thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tổ chức các chuyến du lịch (tour du lịch); dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0611477**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55017

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.7.1; 3.1.8; 3.1.24; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng, đen, đỏ, nâu, vàng, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
148/15 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, đồ chơi bằng thẻ bài.

---

(111) **4-0611478**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55016

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MCK

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ VĨNH THÁI (VN)
Thửa đất số 3150, tờ bản đồ số 23, ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(111) **4-0611479**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53882

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.6.3; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh ngọc, vàng, nâu, nâu đậm.

(731) HỘ KINH DOANH TRẠM CỨU HỘ CHÓ MÈO SAIGONTIME (VN)
Thôn 6, xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ cứu trợ động vật.

---

(111) **4-0611480**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53881

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.3

(591) Xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CHÍNH THÔNG (VN)
157/68/66 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sách (nhà sách), văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0611481**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53849

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.11.12

(591) Đen, xanh ngọc.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ PHI YẾN (VN)
100/4 đường Tân Tiến 4, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn trang trí; đèn trần; đèn pha led (đèn chiếu sáng ngoài trời); đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0611482**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53775

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 4.5.4; 4.5.21; 24.15.7; 26.1.1

(731) GAME ON HOLDING SDN BHD (MY)
Unit19-1, Premier Suite, No 1, Jalan Kiara, Mont Kiara, 50480 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp bởi công viên giải trí và vui chơi giải trí; cung cấp thiết bị giải trí và tiện nghi giải trí; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0611483**

(210) 4-2024-53774
(181) 06/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

GLYDAPA

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75026/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/11/2024

(731) ZYDUS LIFESCIENCES LIMITED (IN)
Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536 Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Ahmedabad Gandhinagar GJ 382481, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung cho mục đích sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0611484**

(210) 4-2024-53758
(181) 06/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TULEDE

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75027/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/11/2024

(731) NEWTOP TOOLS CO., LTD. (CN)
No. 56, Yangyanggou, Qinxin Village, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou City, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Kéo điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; tua vít điện; khoan cầm tay chạy điện; dao điện; súng tán đinh chạy bằng điện [dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công]; dụng cụ nhổ đinh, dùng điện.

Nhóm 08: Kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm càng cua; dùi [dụng cụ cầm tay]; dao rạch [dao trổ]; kéo không dùng điện [không thuộc các nhóm khác].

---

(111) **4-0611485**

(210) 4-2024-53755
(181) 06/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75028/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/11/2024

(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.5.3; 2.9.1; 5.7.24; 26.1.1
(591) Hồng, xanh lá mạ, xanh lá cây, da người, cam, vàng, đỏ, nâu, trắng, đen, tím.
(731) LÊ TRỌNG TÚ (VN)
Phố Phú Sơn, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh mỳ, bánh ngọt.

---

(111) **4-0611486**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53752

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BIOASIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số T151, lô đất H4, khu đấu giá 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Phụ kiện ống nhựa (tê, đầu nối, chếch hàn, măng xông, đầu bít, khớp nối ống).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhánh không bằng kim loại; ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp lực không bằng kim loại.

Nhóm 20: Thùng; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại; thùng, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Lồng nuôi tôm; lồng nuôi thủy sản; phao nổi, không bằng kim loại dùng cho lồng nuôi thủy sàn; thiết bị liên kết/kết nối cho lồng nuôi thủy sản, không bằng kim loại; phụ kiện cho lồng nuôi thủy hải sản, không bằng kim loại; lưới.

---

(111) **4-0611487**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53750

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TIANQIN

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) JIE JINEN (CN)
No. 2, Xinwu Group, Junbei Village, Wentang Town, Yuanzhou District, Yichun City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dùng cho thiết bị và máy móc công nghiệp; sơn chống ăn mòn; sơn dùng cho sàn bê tông; sơn nền nhà; sơn nhà; sơn vôi quét tường.

---

(111) **4-0611488**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53729
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Temio

(731) H&S BRAND IP COMPANY (HK) LIMITED (CN)
H020, 3/F Phase 2 Kwai Shing Ind Bldg 42-46 Tai Lin Pai Rd Kwai Chung Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; ngũ cốc dạng thanh; yến mạch làm thực phẩm cho con người; yến mạch đã xát vỏ; bột quả hạch.

---

(111) **4-0611489**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53727
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TERRABÊTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611490**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53726
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

TERRAZAKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611491**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53725

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRAWAKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611492**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53724

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRANAMU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611493**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53723

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRABADA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611494**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53722

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRATYFU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611495**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53721

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRASILA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611496**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53720

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRALUMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611497**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53719

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRAPHYTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611498**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53718

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRASORA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611499**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53717

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRANGELO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611500**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53716

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

TERRALIGER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0611501**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05320

(220) 17/02/2025

(181) 17/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Chungmei.Fire

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; chuông báo cháy; quần áo bảo hộ chống cháy; máy báo động bằng âm thanh.

---

(111) **4-0611502**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06967

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

5
Fifty Five Coffee

(531) 21.1.9; 26.1.6; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10

(731) WHITE LUBAN TRADING EST (OM)
AL Rubat Street, Oman oil gas station, Salalah, P.O. Box 89, Postal Code 211, Salalah Governorate, Sultanate of Oman

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0611503**

(210) 4-2025-06972
(181) 26/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

JAPSEAL

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75053/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/02/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VCC (VN)
Số nhà 12 đường 2.5 khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn lót cho khung gầm xe cộ; chế phẩm chống ăn mòn.

---

(111) **4-0611504**

(210) 4-2025-06973
(181) 26/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Xuyên không

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75054/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/02/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VCC (VN)
Số nhà 12 đường 2.5 khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: quần áo, phụ kiện may mặc, đồ đội đầu, đồ đi chân, túi xách.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ gia công quần áo; giày dép; túi xách thời trang.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế quần áo thời trang; thiết kế giày, dép thời trang; thiết kế túi xách thời trang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0611505**

(210) 4-2025-06974
(181) 26/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

VNFYJ

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75055/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/02/2025

(731) LI CHENGWEN (CN)
No. 26, Tangdun, Luxing Village, Chuanbu Town, Luoding City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0611506**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07064

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

b&A
BEFORE & AFTER

(731) BEFORE & AFTER LAB CORP. (KR)
HAN NAM-DONG-267-11, 9-10, Dokseodang-ro 20-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04420, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước thơm (lotions) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0611507**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07074

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Goodbio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại, chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0611508**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07107

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

KURO

(531) 24.15.7

(731) PHẠM TUẤN HUY (VN)
Xóm Tân 1, xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0611509**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07112

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 8.1.1

(591) Đen, cam.

(731) ANHUI SHENGJI BRAND PLANNING OPERATION CONSULTING CO., LTD (CN)
Room 1211, Block A, Greenland Yinghai International Building, 760 Maanshan South Road, Baohe District, Hefei City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mãi cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ giữ chỗ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0611510**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07113

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(731) HUNAN SIMIAN CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
No. 2502, Building D-4, Jinfengyuan, No. 106 Xujiazhou Road, Yuelu Street, Yuelu District, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm rụng lông; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước hoa.

---

(111) **4-0611511**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07114

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Uisuya

(731) HUNAN SIMIAN CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
No. 2502, Building D-4, Jinfengyuan, No. 106 Xujiazhou Road, Yuelu Street, Yuelu District, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất tẩy uế; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; miếng dán bổ sung vitamin; thuốc trừ sâu; chế phẩm vitamin; thuốc đắp; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thuốc viên giảm cân; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0611512**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07115

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Uisuya

(731) HUNAN SIMIAN CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
No. 2502, Building D-4, Jinfengyuan, No. 106 Xujiazhou Road, Yuelu Street, Yuelu District, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; tất đi chân; giày thể thao; áo mưa; khăn quàng cổ; tấm che nắng làm đồ đội đầu; bộ quần áo tắm; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; dép; váy liền quần.

---

(111) **4-0611513**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07117

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Vikufey

(731) HUNAN SIMIAN CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
No. 2502, Building D-4, Jinfengyuan, No. 106 Xujiazhou Road, Yuelu Street, Yuelu District, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; tất đi chân; giày thể thao; áo mưa; khăn quàng cổ; tấm che nắng làm đồ đội đầu; bộ quần áo tắm; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; dép; váy liền quần.

---

(111) **4-0611514**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07118

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3

(731) ZHOUSHAN CHAN CULTURE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 1402, 14th Floor, No. 10, West Section of Xingzhou Avenue, Yancang Street, Dinghai District, Zhoushan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng dán bổ sung vitamin; thực phẩm bổ sung ăn kiêng cho người; các chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; kẹo chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0611515**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07119

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3

(731) ZHOUSHAN CHAN CULTURE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 1402, 14th Floor, No. 10, West Section of Xingzhou Avenue, Yancang Street, Dinghai District, Zhoushan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh làm từ rau; thực phẩm ăn nhanh làm từ trái cây; các sản phẩm sữa; sữa chua; dầu cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh làm từ thịt.

---

(111) **4-0611516**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07120

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3

(731) ZHOUSHAN CHAN CULTURE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 1402, 14th Floor, No. 10, West Section of Xingzhou Avenue, Yancang Street, Dinghai District, Zhoushan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; cơm ăn liền; mì; đồ gia vị.

---

(111) **4-0611517**

(210) 4-2025-07121

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Babychan

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75067/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/02/2025

(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3

(731) ZHOUSHAN CHAN CULTURE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 1402, 14th Floor, No. 10, West Section of Xingzhou Avenue, Yancang Street, Dinghai District, Zhoushan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing.

---

(111) **4-0611518**

(210) 4-2025-07122

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

mm suger baby

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75068/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/02/2025

(731) SENZHIWU CRAFTS CO., LTD (CN)
No. 9 Xiayang Road, Zhongshan Industrial Park, Huangzhai Town, Pujiang County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê đồ chơi; khối ghép hình [đồ chơi]; đồ chơi bằng nhung; phương tiện đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(111) **4-0611519**

(210) 4-2025-07128

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TẤN PHÁT

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75069/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/02/2025

(731) NGUYỄN THANH SANG (VN)
32A đường 31, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc.

Nhóm 25: Khẩu trang vải.

---

(111) **4-0611520**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07134

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CQTOYS

(731) SHENZHEN LOOYI CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
Room 505, Software Industry Base 1, No. 81, No. 83, No. 85, Gaoxin South Ten Road, Binhai Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; mô hình đồ chơi; đồ chơi nhồi bông.

---

(111) **4-0611521**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07135

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LILISHA

(731) SHANGHAI BAOBAOBUDI CULTURAL AND CREATIVE CO., LTD. (CN)
5th Floor, Building 11, No. 6055, Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, 201400, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; quần áo cho búp bê; đồ chơi bằng nhung; trò chơi thẻ sưu tập; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng.

---

(111) **4-0611522**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07138

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HÃY ĐỢI ĐẤY

(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0611523**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07140

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Tihusu
醍醐素

(731) HAINAN YANWEE INVESTMENT CO., LTD. (CN)
No. A315 Room 306, Third Floor Huaneng Building, No.36 Datong Road, Longhua District, Haikou, Hainan, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước khoáng xenxe.

---

(111) **4-0611524**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07145

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TAIXIN
Investment Consulting Service

(531) 26.4.3; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Tím, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ THÁI TÂN (VN)
Tầng 4 số 16 đường Huyền Quang, phường Tiền Ninh Vệ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật về đầu tư.

---

(111) **4-0611525**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07146

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TitanEnergiz

(731) VŨ HOÀNG (VN)
Tổ 13, Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Vòng tay năng lượng hỗ trợ sức khỏe (thiết bị cải thiện sức khỏe con người); vòng cổ năng lượng hỗ trợ sức khỏe (thiết bị cải thiện sức khỏe con người).

---

(111) **4-0611526**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07176

(220) 26/02/2025

(181) 26/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

FaceSecret

(731) YANG TING (CN)
Room 501, No. 80 Lejia Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510440

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; miếng dán nhấn mí mắt.

---

(111) **4-0611527**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75077/QĐ-SHTT.IP

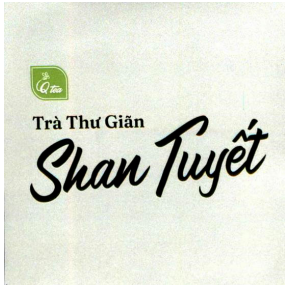
(210) 4-2025-07179

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.13.4; 26.4.4

(591) Trắng, xanh rêu, xanh lá cây, xanh bạc hà.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QFARM (VN)
Tổ 3, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; quán cà phê.

---

(111) **4-0611528**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07196

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.2

(591) Trắng, xanh lá, vàng, nâu, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM MINH THẢO (VN)
Số 19/385 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), phân phối, xuất nhập khẩu: các sản phẩm lương thực thực phẩm, các sản phẩm phụ phẩm làm từ gạo, nông sản, gạo, gạo tẻ, gạo nếp, mì sợi, bún, ngô cám.

---

(111) **4-0611529**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07197

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.2

(591) Trắng, xanh lá, vàng, nâu, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM MINH THẢO (VN)
Số 19/385 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), phân phối, xuất nhập khẩu: các sản phẩm lương thực thực phẩm, các sản phẩm phụ phẩm làm từ gạo, nông sản, gạo, gạo tẻ, gạo nếp, mì sợi, bún, ngô cám.

---

(111) **4-0611530**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07198

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.2

(591) Trắng, xanh lá, vàng, nâu, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM MINH THẢO (VN)
Số 19/385 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), phân phối, xuất nhập khẩu: các sản phẩm lương thực thực phẩm, các sản phẩm phụ phẩm làm từ gạo, nông sản, gạo, gạo tẻ, gạo nếp, mì sợi, bún, ngô cám.

---

(111) **4-0611531**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07236

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Vàng, xanh đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU Y HỌC HOÀNG SƠN (VN)
Thôn Phạm Kham, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0611532**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07237
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)


AZA

(220) 27/02/2025

(531) 3.4.11; 3.4.24

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
114 D1, chung cư Tam Phú, KP 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán trà trái cây; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0611533**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07248
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

LINDA

(220) 27/02/2025

(731) PHẠM HUY (VN)
939/1M đường Kha Vạn Cân, khu phố 03, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng trong mục đích y tế, không dùng trong quá trình sản xuất, không dùng trong công nghiệp); nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước bọt lau kính, lau xe; nước tẩy nhà bếp và nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0611534**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07258
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ARTISTRY EVER PERFECT

(220) 27/02/2025

(731) ALTICOR INC (US)
7575 Fulton Street East Ada, Michigan 49355-0001 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: kem (mỹ phẩm), nước thơm, gel (dùng cho mục đích mỹ phẩm), huyết thanh (dùng cho mục đích mỹ phẩm), nước cân bằng da (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm làm sạch (cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc) và chế phẩm tẩy da chết (cho mục đích mỹ phẩm và không dùng cho mục đích y tế); mặt nạ dưỡng da mặt (mặt nạ làm đẹp).

---

(111) **4-0611535**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07261
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

Toumores

(220) 27/02/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) TRẦN THANH MY (VN)
Tổ 14, khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; dưỡng tóc; xịt tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0611536**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07262
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

BÁT TIÊN

(220) 27/02/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DELTA (VN)
84 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; mỳ; miến; bún; phở; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0611537**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07263
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

SONG KÊ

(220) 27/02/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DELTA (VN)
84 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; mỳ; miến; bún; phở; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0611538**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07264

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BÒ NGỒI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DELTA (VN)
84 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; mỳ; miến; bún; phở; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0611539**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07289

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HIRIS

(731) VÕ THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
90/2E Hòa Bình, phường 05, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phòng khám phẫu thuật thẩm mỹ và tạo hình; dịch vụ phòng khám da liễu.

---

(111) **4-0611540**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07299

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TNEYES
ULTRA MOIST CONTACT LENSES

(531) 1.15.23; 2.9.4

(731) HỘ KINH DOANH TNEYES (VN)
48B đường số 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; mắt kính; gọng kính; kính râm; hộp đựng mắt kính; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0611541**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07300
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 27/02/2025

(531) 11.1.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xám, đen, da cam.
(731) TRẦN KHẮC NGÂN (VN)
Tổ 15, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 21: Các loại đồ gia dụng không dùng điện, cụ thể là: chảo rán, xoong, nồi hấp không dùng điện, nồi nấu không dùng điện, bát.

---

(111) **4-0611542**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07301
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

COSCEI

(220) 27/02/2025

(531) 26.1.1; 26.1.7; 26.15.3
(591) Trắng, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VDT (VN)
Số 1, ngách 55, ngõ 192, đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Tấm màng nhựa, dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0611543**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07302
(181) 27/02/2035
(450) 01/06/2026 460
(540)

ANKALUX
Phượng Hoàng Tái Sinh

(220) 27/02/2025

(531) 3.7.17; 3.7.19; 3.7.24; 24.15.7
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THANH GIANG (VN)
15A ngõ 505 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: kính mắt thời trang, ba lô, túi xách tay, ví tiền, cặp da, va-li, quần áo, giày, dép, mũ, váy.

---

(111) **4-0611544**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07303

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 25.5.3; 26.3.2; 26.3.5; 26.4.4

(540)

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN VIỆT (VN)
Phòng 168 tầng 3, tòa nhà MHDI, số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ; ủng bảo hộ; mặt nạ phòng độc; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mũ bảo hộ lao động; đồng phục bảo hộ (dùng cho mục đích phòng chống tai nạn); phao cứu hộ; thang thoát hiểm; thiết bị an toàn giao thông; dụng cụ bịt tai chống ồn; khẩu trang bảo hộ (không dùng trong y tế); kính bảo hộ; thiết bị bảo hộ an toàn và chống rơi ngã cho cá nhân không dùng cho thể thao; biển cảnh báo giao thông.

Nhóm 22: Thang dây.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồng phục bảo hộ (không dùng cho mục đích phòng chống tai nạn).

---

(111) **4-0611545**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07304

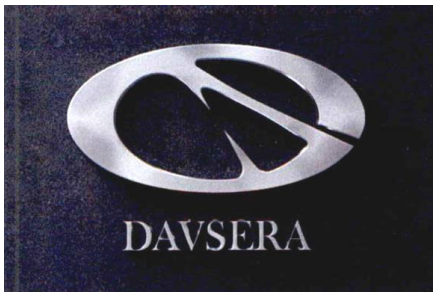
(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.1.2; 26.13.1

(540)



(591) Đen, đen xám, xám, trắng xám.

(731) 1. ĐỖ DUY THỊNH (VN)
597 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG (VN)
Tổ 36, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý.

Nhóm 18: Ví; túi xách; balo.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, ví, túi xách, balo, thắt lưng (trang phục), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0611546**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07306

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

L'Herstoré Eva

(731) CÔNG TY TNHH ELEVATE WOMEN'S (VN)
09 Nguyễn Cảnh Dị, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0611547**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07308

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

5bib
find your new experiences

(531) 1.15.15; 26.13.25

(591) Xanh dương, hồng đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5BIB (VN)
Tầng 9, tòa nhà Hồ Gươm Plaza (tòa văn phòng), số 102 phố Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo liên quan đến sự kiện và hoạt động thể thao thông qua các phương tiện điện tử, internet, trang web, truyền hình; dịch vụ trung gian thương mại dùng cho mục đích bán lẻ, bán buôn giữa các cá nhân với nhau, giữa các nhà đại lý với cá nhân; bán đấu giá; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện thể thao, giải đấu thể thao và hoạt động thể thao; cung cấp thông tin về các sự kiện thể thao, giải đấu thể thao, hoạt động thể thao thông qua một trang web; dịch vụ giải trí liên quan đến các hoạt động thể thao qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; tổ chức các sự kiện giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được liên quan đến lĩnh vực thể thao; sản xuất các video về các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0611548**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07316

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 24.1.1; 24.15.7; 26.11.12; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, cam.

(731) NGUYỄN TIẾN THIÊN (VN)
Ấp Kim Ngưu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; chất pha loãng sơn; chất làm đặc sơn.

---

(111) **4-0611549**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07325

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.11.12

(731) NGUYỄN THÀNH LONG (VN)
Số 7, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện liên quan đến giải trí, văn hóa; dịch vụ trình diễn sân khấu; dịch vụ sản xuất âm nhạc; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0611550**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07328

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

LÂMVERA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0611551**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07331

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

THUẦN MẪU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOPHAR VIỆT NAM (VN)
133/38/21 Trần Thị Trọng, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0611552**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07334

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.4.18

(731) ZANDO CO., LTD. (KH)
#113C, 2nd Floor, The Point Community Mall, Mao Tse Tung Blvd., Sangkat Toul Svay Prey I, Khan Beoung Keng Kang, 120106, Phnom Penh, Cambodia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; áo khoác blazer; áo cánh; áo khoác bomber; áo ngực; áo len dệt hở phía trước ngực [áo cardigan]; quần túi hộp; áo ngắn lửng đến eo; áo váy; mũ; áo hoodie; áo vét [trang phục công sở]; quần jeans; quần jogger, quần thể thao bo gấu; áo liền quần [trang phục]; áo len; áo dệt kim; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo sơ mi rộng khoác ngoài; áo thun polo; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; quần soóc; váy; áo hai dây; quần bo gấu; áo len dài tay; áo nỉ; quần bơi; áo ba lỗ; quần dài; áo thun ngắn tay; đồ lót; áo gió.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho túi, thắt lưng [trang phục], áo khoác blazer, áo cánh, áo khoác bomber, áo ngực, áo len dệt hở phía trước ngực [áo cardigan], quần túi hộp, áo ngắn lửng đến eo, áo váy, kính, mũ, áo hoodie, áo vét [trang phục công sở], quần jeans, quần jogger, quần thể thao bo gấu, áo liền quần [trang phục], áo len, áo dệt kim, quần ống bó [đồ giữ ấm chân], áo sơ mi rộng khoác ngoài, áo thun polo, khăn quàng cổ, áo sơ mi, giày, quần soóc, váy, áo hai dây, quần bo gấu, áo len dài tay, áo nỉ, quần bơi, áo ba lỗ, quần dài, áo thun ngắn tay, đồ lót, áo gió.

---

(111) **4-0611553**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07337

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

CECEBEAR

(731) HANGZHOU CECEBEAR LIFE SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1219, 12th Floor, No. 6, Yinhu Innovation Center, No. 9 Fuxian Road, Yinhu Street, Fuyang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất diệt ký sinh trùng; thuốc khử độc; chế phẩm khử mùi không khí; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị giữ ẩm; thiết bị lọc khí gaz; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0611554**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07338

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

ComeMon

(731) KS CREATION INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat/Rm 12, 35/F Cable Tv Tower, 9 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, Nt, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bảng tương tác điện tử; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình [phần cứng máy vi tính]; thiết bị thu hình; bảng hiển thị đi-ốt phát quang [led]; công cụ giám sát [chương trình máy tính].

---

(111) **4-0611555**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07343

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HERMECO

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HERMECO (VN)
Y01, L15 An Phú Shop Villa, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; nhũ dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0611556**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07344

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

IMRITA

(531) 26.3.23

(731) SHENZHEN IMRITA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A301.B301.A401.B401.A501, Building B4, Yingzhan Technology Park, No. 8, Tongfuyu Road, Longtian Community, Longtian Street, Pingshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; máy và thiết bị làm sạch không khí; vòi; thiết bị khử trùng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng.

---

(111) **4-0611557**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07348

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

TOZZANVI

(731) ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng để điều trị các bệnh và rối loạn về đường hô hấp.

---

(111) **4-0611558**

(210) 4-2025-07350

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SUNLIFT

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75110/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/02/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BONA HP (VN)
Số nhà 51B, khu tập thể Licola, đường Ngọc Hồi, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn; thiết bị vận hành thang máy chở khách; băng tải; đai truyền cho máy móc; thiết bị nâng.

---

(111) **4-0611559**

(210) 4-2025-07354

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

الفجر

Al-Fajr

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75111/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/02/2025

(731) MALAYSIA DAIRY INDUSTRIES PTE. LTD. (SG)
2, Davidson Road, Singapore 369941

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; rau đã sấy khô; trái cây đã sấy khô; rau đã được nấu chín; thạch trái cây; mứt ướt; mứt quả ướt; kem (sản phẩm sữa); trứng; sản phẩm sữa; sữa; sữa ướp hương vị; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa bay hơi; sữa đặc; sữa chua làm từ sữa bay hơi; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được.

---

(111) **4-0611560**

(210) 4-2025-07355

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BELLISS
HOTEL & SPA

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75112/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/02/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Da cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠT PHÚ VINH VĨNH PHÚC (VN)
Ngõ 19, đường Nguyễn Văn Ninh, tổ 3, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0611561**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75115/QĐ-SHTT.IP

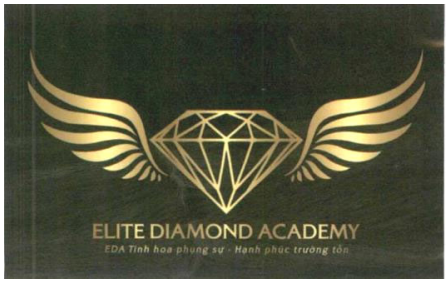
(210) 4-2025-07359

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.17; 17.2.2

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TINH HOA KIM CƯƠNG (VN)
Số 40B ngõ 32 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, ấn phẩm khác.

Nhóm 41: Xuất bản sách và ấn phẩm khác.

---

(111) **4-0611562**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07379

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HUTA
SAFETY

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.5

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Đại Lương, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn; mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; kính bảo hộ dùng cho thể thao; áo bảo hộ phản quang.

---

(111) **4-0611563**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07395

(220) 27/02/2025

(181) 27/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Petlife

(531) 1.15.15

(731) UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (TW)
No.301, Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi; rau thủy canh (rau tươi được trồng trên nước); động vật sống; thủy hải sản tươi sống; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cá; thức ăn cho tôm; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho rùa; hoa tự nhiên; hoa tươi; cây; cây lúa; cây trồng và hoa tự nhiên; cây được trồng trong chậu; thức ăn công thức

cho chăn nuôi; thức ăn bổ sung cho động vật; cây hoa bia; cây trồng lấy đường; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống để trồng; củ hành, tỏi; sọ dừa.

---

(111) **4-0611564**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07406

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

HOH

(731) XIAMEN MI AI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 152, Longshan Road, Siming District, Xiamen City (361000), China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; mũ bảo hiểm; đồng hồ thông minh; máy in dùng với máy tính; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; kính đeo mắt thông minh.

---

(111) **4-0611565**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07407

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

VME

(731) XIAMEN MI AI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 152, Longshan Road, Siming District, Xiamen City (361000), China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; băng vệ sinh; thuốc nhỏ mắt; đường phèn tinh thể dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

---

(111) **4-0611566**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07409

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) PHẠM THỊ BẮC (VN)
102/4 Âu Dương Lân, phường 03, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán hàng hóa, cụ thể là: hàng điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, máy tính và thiết bị máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi, máy in, máy photocopy, máy lọc nước và thiết bị, thiết bị nhà thông minh, thiết bị hệ thống an ninh và giám sát, thiết bị hệ thống điện thông minh, thiết bị viễn thông, máy móc và phụ tùng máy móc nông nghiệp, dầu và mỡ công nghiệp, nhiên liệu, điện thoại và phụ kiện điện thoại, xe ô tô, xe máy, xe đạp, bàn, ghế, giường, tủ, kệ, ván gỗ, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, võng, chăn, ga, gối, nệm, rèm các loại, vải các loại, quần, áo, giày, dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví cầm tay, vali, mắt kính, đồng hồ các loại, đồ trang sức, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ bảo hộ lao động, thực phẩm và sản phẩm từ nông nghiệp: thủy sản tươi, thủy sản qua chế biến, thịt, gia cầm, rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau củ quả tươi, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, nước tương, nước mắm, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, đồ uống có gas, đồ uống từ rau củ quả, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp và công nghiệp, dụng cụ làm vườn, thuốc bảo vệ thực vật, dụng cụ và thiết bị y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, dụng cụ tập thể thao, đồ chơi trẻ em, dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và hóa mỹ phẩm, đồ lưu niệm, văn phòng phẩm, bao bì, thiết bị dạy học, đồ gốm sứ, đồ dùng nhà bếp, thiết bị nhà vệ sinh, thiết bị nhà tắm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức diễn đàn về kinh doanh (gặp mặt trực tiếp).

---

(111) **4-0611567**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07410

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NUKA FARM (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm hại cây trồng; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0611568**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07418

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.5

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NEW HAMA (VN)
SI.09 chung cư Q7 Saigon Reverside Complex, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0611569**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07434

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 25.1.6; 26.11.12

(591) Cam đất, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BABY AND MOM GLOBAL (VN)
17/11/49 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 05: Bỉm; bỉm trẻ em; quần tã (bỉm) trẻ em.

Nhóm 35: Nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: bỉm, bỉm trẻ em, quần tã (bỉm) trẻ em.

---

(111) **4-0611570**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07440

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MADOKA (VN)
14 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn về bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt công trình xây dựng.

---

(111) **4-0611571**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07449

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 9.7.1

(591) Hồng, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MẠNG LƯỚI UNG THƯ VÚ VIỆT NAM (VN)
122/11 đường Phổ Quang, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm.

Nhóm 26: Tóc giả.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp tiền; gọi vốn từ cộng đồng.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; khám sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc.

---

(111) **4-0611572**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07450

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 9.1.10; 14.7.20

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MẠNG LƯỚI UNG THƯ VÚ VIỆT NAM (VN)
122/11 đường Phổ Quang, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Tóc giả.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc.

---

(111) **4-0611573**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07451

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 9.1.10; 14.7.20

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MẠNG LƯỚI UNG THƯ VÚ VIỆT NAM (VN)
122/11 đường Phổ Quang, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp tiền; gọi vốn từ cộng đồng.

---

(111) **4-0611574**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07452

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.1.16; 2.3.8; 2.3.16

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MẠNG LƯỚI UNG THƯ VÚ VIỆT NAM (VN)
122/11 đường Phổ Quang, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].

---

(111) **4-0611575**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07455

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

BOORUI

(731) TRẦN VĂN TIẾP (VN)
Số nhà 18 ngõ 68/79/42 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị massage; thiết bị massage thẩm mỹ; máy hút mũi; mặt nạ trị liệu; thiết bị rung massage.

---

(111) **4-0611576**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07560

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 15.7.1; 26.3.23

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN Á (VN)
Lô 2, CN8, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc của máy đề và máy phát; cánh quạt (máy công trình); phụ tùng máy xúc; phụ tùng máy ủi; phụ tùng máy nâng chuyển; phụ tùng máy san gạt.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng máy xúc, bộ lọc máy, cánh quạt (máy công trình), cút nước, ống dầu, phụ tùng máy ủi, phụ tùng máy nâng chuyển, phụ tùng máy san gạt.

---

(111) **4-0611577**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07565

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HÀ THU (VN)
138 Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; khăn choàng cổ.

---

(111) **4-0611578**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07567

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

SOYOU STUDIO

(591) Đen.

(731) BÙI LINH TRANG (VN)
15 dãy C Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; bộ mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; mặt nạ chăm sóc da.

Nhóm 21: Dụng cụ và phụ kiện trang điểm như: mút tán mỹ phẩm, bông phấn trang điểm, khay trộn nền (dụng cụ trang điểm), chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày, bàn chải lông mày, dụng cụ chải lông mi.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ làm tóc; dịch vụ làm tóc cô dâu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực trang điểm.

---

(111) **4-0611579**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07569

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

FIX.FIT

(731) XIE HUIFANG (CN)
Room 3003, Building 5, Xiangshu Garden, No. 99, Lishui Avenue South, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

---

(111) **4-0611580**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07570

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Clvmu Kiai

(731) CHI JINGGUI (CN)
No. 47, Xinqiao Village, Dongqiao Town, Minqing County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

---

(111) **4-0611581**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63290

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.11.3; 26.11.12

(540)

SANLE

(731) ZHAOQING SANLE INTEGRATED HOUSING MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No.9 Baoying Road, Gaoxin District, Zhaoqing City, Guangdong Province, P.R.China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm thạch cao [vật liệu xây dựng]; tấm xi măng; ngói dạng sóng, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; sợi chịu lửa silicat nhôm [vật liệu xây dựng phi kim]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván sợi ép.

---

(111) **4-0611582**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07573

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

初颜
CHUYAN

(731) QINGXIAN XINGYUAN BRUSH FACTORY (GENERAL PARTNERSHIP) (CN)
Dongyaozhuang Village, Machang Town, Qing County, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; nùi bông để thoa phấn; chổi cạo râu; cọ môi (dụng cụ mỹ phẩm); dụng cụ mỹ phẩm; bông phấn để trang điểm.

---

(111) **4-0611583**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07574

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Zorlux

(731) SHENZHEN BEST E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 606, Block A, Building 13, Xinyi Yulong Haoyuan, No. 6 Baili Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; dụng cụ tập thể hình; máy để tập luyện thể dục; đồ câu cá; trò chơi.

---

(111) **4-0611584**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07575

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Zorvex

(731) SHENZHEN BEST E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 606, Block A, Building 13, Xinyi Yulong Haoyuan, No. 6 Baili Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; dụng cụ tập thể hình; máy để tập luyện thể dục; đồ câu cá; trò chơi.

---

(111) **4-0611585**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07576

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Lumara

(731) SHENZHEN BEST E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 606, Block A, Building 13, Xinyi Yulong Haoyuan, No. 6 Baili Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; dụng cụ tập thể hình; máy để tập luyện thể dục; đồ câu cá; trò chơi.

---

(111) **4-0611586**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07580

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Florara

(731) SHENZHEN BEST E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 606, Block A, Building 13, Xinyi Yulong Haoyuan, No. 6 Baili Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc pin; máy vi tính; vòng cổ điện tử để huấn luyện động vật; ốp dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0611587**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07581

(220) 28/02/2025

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Florix

(731) SHENZHEN BEST E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 606, Block A, Building 13, Xinyi Yulong Haoyuan, No. 6 Baili Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; dụng cụ tập thể hình; máy để tập luyện thể dục; đồ câu cá; trò chơi.

---

(111) **4-0611588**

(210) 4-2025-07582

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Florux

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75164/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/02/2025

(731) SHENZHEN BEST E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 606, Block A, Building 13, Xinyi Yulong Haoyuan, No. 6 Baili Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; dụng cụ tập thể hình; máy để tập luyện thể dục; đồ câu cá; trò chơi.

---

(111) **4-0611589**

(210) 4-2025-07583

(181) 28/02/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)

Florax

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75165/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/02/2025

(731) SHENZHEN BEST E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 606, Block A, Building 13, Xinyi Yulong Haoyuan, No. 6 Baili Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; dụng cụ tập thể hình; máy để tập luyện thể dục; đồ câu cá; trò chơi.

---

(111) **4-0611590**

(210) 4-2024-63074

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

COMBI ONE

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75166/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/12/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP DOMINATE (VN)
111 Huy Cận, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0611591**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63189

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MS

EMSANG

(731) HỘ KINH DOANH MS.EM SANG (JP FASHION) (VN)
825A Quang Trung, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc thuộc nhóm này (quần, áo, giày, dép, mũ, nón).

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang, giày, dép, mũ, nón; mua bán các loại túi xách tay, va li, ví đựng tiền, ô.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0611592**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63244

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xám, xanh dương.

ZEN OPTIC

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính đeo mắt (hoặc còn gọi là kính mắt); kính thuốc; kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng.

---

(111) **4-0611593**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63245

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ZENTA
EYEWEAR

(591) Vàng đất

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0611594**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63246

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KATHY
EYEWEAR

(591) Vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0611595**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63247

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SUBON

(591) Vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0611596**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63248

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LEVINE
EYEWEAR

(591) Vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0611597**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63251

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

BADOBELLE

(531) 1.15.15; 24.15.7

(731) YU, WANGQUAN (CN)
No. 311, Datang Formation, Yingzhushan Village, Fulin Town, Changsha County, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0611598**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63274

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

HAPPY HOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0611599**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63276

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DIHYPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0611600**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63277

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

FIBTOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0611601**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55080

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.4.2; 26.4.18

(540)

MR. HAY 草先生

(591) Đen, trắng, xám.

(731) PET-LINK COMPANY LIMITED (CN)
12D, Block 2, Tai Ping Industrial Center, 55 Ting Kok Road, Tai Po, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm chống ký sinh trùng cho thú cưng; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; vòng cổ chống bọ chét cho động vật; chất phụ gia thức ăn có chứa thuốc dùng cho thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho động vật; vitamin cho động vật.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cỏ khô; ổ cho động vật; thức ăn cho thú cưng; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; dăm bào sử dụng làm ổ cho động vật.

---

(111) **4-0611602**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55079

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(531) 3.5.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2

(450) 01/06/2026 460

(591) Đen, trắng, xám.

(540)

DR BUNNY

(731) PET-LINK COMPANY LIMITED (CN)
12D, Block 2, Tai Ping Industrial Center, 55 Ting Kok Road, Tai Po, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm chống ký sinh trùng cho thú cưng; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; vòng cổ chống bọ chét cho động vật; chất phụ gia thức ăn có chứa thuốc dùng cho thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho động vật; vitamin cho động vật.

---

(111) **4-0611603**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55078

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.2; 26.4.18

(540)



(591) Đen, trắng, xám.

(731) PET-LINK COMPANY LIMITED (CN)
12D, Block 2, Tai Ping Industrial Center, 55 Ting Kok Road, Tai Po, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; đồ sứ dùng hàng ngày, bao gồm bát [bát to], đĩa, ấm đun nước (không dùng điện), bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa), lọ, bình rót, ấm; lược cho động vật; phích đựng chất lỏng; giẻ [vải] để làm sạch; chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 28: Cối xay gió [đồ chơi]; đồ chơi cho thú cưng; bàn cờ hình thú; bóng cho trò chơi; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ bắn cung; chuông cho cây Noel.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cỏ khô; ổ cho động vật; thức ăn cho thú cưng; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; dăm bào sử dụng làm ổ cho động vật.

---

(111) **4-0611604**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55077

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 26.4.2; 26.4.18

(540)



(591) Đen, trắng, xám.

(731) PET-LINK COMPANY LIMITED (CN)
12D, Block 2, Tai Ping Industrial Center, 55 Ting Kok Road, Tai Po, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cối xay gió [đồ chơi]; đồ chơi cho thú cưng; bàn cờ hình thú; bóng cho trò chơi; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ bắn cung; chuông cho cây Noel.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cỏ khô; ổ cho động vật; thức ăn cho thú cưng; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; dăm bào sử dụng làm ổ cho động vật.

---

(111) **4-0611605**

(210) 4-2024-55074
(181) 14/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 25: Giày dép.

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75189/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/11/2024

(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.1.11; 18.1.23; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM SX LỘC PHÁT UNO (VN)
A6/63 ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0611606**

(210) 4-2024-55071
(181) 14/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; son môi.

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75190/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/11/2024

(591) Nâu cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU COBOT (VN)
Thửa đất 1434, tờ bản đồ 131(C2), khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

---

(111) **4-0611607**

(210) 4-2024-55069
(181) 14/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật).

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75191/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/11/2024

(531) 3.13.8; 3.13.23; 3.13.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

---

(111) **4-0611608**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55068
(181) 14/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

RUOIKIENDE

(220) 14/11/2024

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật).

---

(111) **4-0611609**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55067
(181) 14/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

HAI LÚA VÀNG

(220) 14/11/2024
(531) 3.13.8; 3.13.23; 3.13.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật).

---

(111) **4-0611610**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55066
(181) 14/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

HAI LÚA TRẮNG

(220) 14/11/2024

(531) 3.13.8; 3.13.23; 3.13.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật).

---

(111) **4-0611611**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55065

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

DAEHAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH HÒA THÀNH (VN)
C62 khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nước; thiết bị đo; đồng hồ đo mức nước; dụng cụ đo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị ngành nước như đồng hồ đo nước, van, tê, cút, các loại phụ kiện nối đường ống; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0611612**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75196/QĐ-SHTT.IP

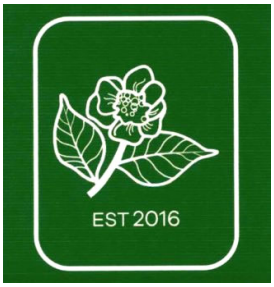
(210) 4-2024-55055

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN LÊ THÙY DƯƠNG (VN)
63/18/26 Chu Thiên, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0611613**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55050

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

INVINCIBLE

(731) INVINCIBLE CREATIVE CO., LTD (TW)
1F, No. 3, Alley 35, Lane 181, Section 4, Zhongxiao East Road, Da'an District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0611614**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55049

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

NOM LUỘM THUỘM

(731) NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0611615**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55048

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

VAROMI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN THUẬN PHÁT (VN)
Lộ 328, ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng cho gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất dùng trong trường học; đồ nội thất bằng kim loại.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất.

---

(111) **4-0611616**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55047

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Đen, xám, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ NHÂN (VN)
Thôn Đồng Tiến (tại nhà ông Phạm Viết Hiệu), xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; túi; giày dép (thời trang); đồ đội đầu; cà vạt; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0611617**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55035

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

YOUMANGASHP

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0611618**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55033

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24; 3.7.25; 4.5.15; 9.1.1

(591) Vàng, nâu, hồng, trắng, xanh, cam, đỏ.

(731) ĐỖ THỊ THÚY HẰNG (VN)
Thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Hoa giả; vật trang trí dùng cho quần áo; đăng ten bằng len; ngù len [quả cầu nhỏ bằng len dùng để trang trí trên mũ]; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; bộ dụng cụ đan.

---

(111) **4-0611619**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55031
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 26.4.4; 26.4.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN QUỐC LƯƠNG (VN)
58/33 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0611620**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55030
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

RAKU FARM

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN LÊ VỸ HÂN (VN)
Thửa đất số 1206, tờ bản đồ số 52, tổ 2 thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: các mặt hàng nông sản, dầu ăn, rau củ, trái cây, thực phẩm tươi sống chưa qua chế biến.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch dã ngoại.

Nhóm 44: Nông trại; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trang trại trồng trọt; dịch vụ chăm sóc vườn cây.

---

(111) **4-0611621**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60715
(220) 16/12/2024
(181) 16/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, cam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ VƯỜN KHÁNH VÕ (VN)
15 đường Song Hành, quốc lộ 22, tổ 11, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây trồng; hạt giống cây trồng; hoa tươi; cây cảnh.

Nhóm 35: Mua bán: cây giống, cây cảnh (cây kiểng), hạt giống, phân bón, phân vi lượng dùng cho nông nghiệp, phân hóa học tổng hợp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn; làm vườn; dịch vụ chăm sóc cây cảnh.

---

(111) **4-0611622**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60455

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

KATOSAKI

(591) Đỏ, trắng.

(731) OFC CO., LTD. (JP)
Sun Snow Building 1F, 1-1-13 Higashishiriikecho, Nagata-ku, Kobe City, Hyogo, Japan

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện); giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 11: Bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi sen; vòi lavabo; bếp gas; bếp điện từ; chảo điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý); khay dùng cho mục đích gia đình; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh, kệ để ở góc phòng tắm.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: khóa cửa bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, đồ kim loại dùng cho cửa gỗ, đồ ngũ kim cho nhà bếp, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, móc bằng kim loại để treo đồ, bản lề bằng kim loại tay nắm bằng kim loại, cùi chỏ cửa, đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại, bản lề giảm chấn bằng kim loại, bản lề trượt bằng kim loại, bản lề thủy lực bằng kim loại, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox, chậu rửa, chậu rửa bát, bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], vòi sen, vòi lavabo, vòi tắm hoa sen, vòi rửa chén, máy điều hòa không khí, lò sưởi, bình nước nóng, máy hút mùi, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, bếp gas, bếp điện từ, chảo điện, ấm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố - dụng cụ chế biến thức ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý), khay dùng cho mục đích gia đình, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh, kệ để ở góc phòng tắm, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, giá để gia vị trong bếp, giá đề dao thớt trong bếp, xoong nồi, xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp, chảo rán không dùng điện, chậu rửa (không gắn cố định), bình chứa nước giữ nhiệt, dao kéo dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0611623**

(210) 4-2024-60452
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

BIOCHIST

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75207/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2024
(531) 1.13.1; 1.15.15; 26.11.8
(591) Xám, xanh lá.
(731) << CITY ECOLOGY >> LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)
Office 103, Timiryazeva, str. 29, Ussuriysk city, Primorsky kray, 692519, Russia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0611624**

(210) 4-2024-60451
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ADAPAX

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75208/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0611625**

(210) 4-2024-60450
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ALINIMAX

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75209/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0611626**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60449

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

SAPONIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0611627**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60441

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

AMOMAX

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 26.15.15

(731) CYTAC TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 14011402, 1403, 1404, 1405, 1406, Block A, No. 9 Cuigang West Road, Huaide Community, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 13: Bao súng; báng súng; dây đeo qua vai dùng cho vũ khí; chổi lau nòng súng; túi đạn.

---

(111) **4-0611628**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60440

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

CYTAC

(531) 26.3.23

(731) CYTAC TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 14011402, 1403, 1404, 1405, 1406, Block A, No. 9 Cuigang West Road, Huaide Community, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Quần áo chống đạn; áo gilê chống đạn; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; pin điện (ắc quy điện); mặt nạ hô hấp, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 13: Bao súng; báng súng; dây đeo qua vai dùng cho vũ khí; chổi lau nòng súng; túi đạn.

---

(111) **4-0611629**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60439

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Nouelv

(731) FOSHAN LECHENG BRAND OPERATION CO., LTD (CN)
1-203, No. 279, Leping Avenue, Leping Town, Sanshui District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0611630**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60438

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(300) 98688045 07/08/2024 US

(450) 01/06/2026 460

(531) 9.9.11; 26.11.12

(540)



(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(111) **4-0611631**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60437

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(300) 98688018 07/08/2024 US

(450) 01/06/2026 460

(531) 9.9.11; 26.11.12

(540)



(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(111) **4-0611632**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60436
(220) 13/12/2024
(181) 13/12/2034
(300) 98688033 07/08/2024 US
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 9.9.11; 26.11.12
(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(111) **4-0611633**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60435
(220) 13/12/2024
(181) 13/12/2034
(300) 98688025 07/08/2024 US
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 9.9.11; 26.11.12
(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(111) **4-0611634**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60432
(220) 13/12/2024
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Hương Vũ Store

(731) NGUYỄN VĂN VŨ (VN)
Thôn Hồng Sơn, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh.

Nhóm 18: Túi; vali [hành lý]; balo.

Nhóm 35: Mua bán: bao đựng điện thoại thông minh, túi, vali [hành lý], balo.

---

(111) **4-0611635**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60431

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

Tình Ngọc Store

(731) NGUYỄN VĂN VŨ (VN)
Thôn Hồng Sơn, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh.

Nhóm 18: Túi; vali [hành lý]; balo.

Nhóm 25: Áo mưa; găng tay [trang phục]; ủng lửng; quần; áo; giày.

Nhóm 35: Mua bán: bao đựng điện thoại thông minh, túi, vali [hành lý], balo, áo mưa, găng tay [trang phục], ủng lửng, quần, áo, giày.

---

(111) **4-0611636**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60413

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.3; 24.15.13; 26.11.3

(540)

Global DP
KING PLASTIC

(591) Vàng cam, đỏ, tím, xanh dương, xanh lá cây, xám đen, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - SẢN XUẤT GLOBAL DP (VN)
Nhà xưởng 13, khu B, cụm công nghiệp Hiệp Thành, 19A tỉnh lộ 830, ấp 5, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp hoặc nhựa tổng hợp bán thành phẩm, nhựa polycarbonnate (pc); nhựa poly methyl methacrylate (pmma), nhựa poly, nhựa poly vinyl-clo-rua (pvc); nhựa dẻo polystyrene (nhựa ps).

---

(111) **4-0611637**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60403

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MISSTEAK

(531) 25.1.9

(731) CÔNG TY TNHH MISSTEAK (VN)
Tầng 2, 95-97-99 Mai Thúc Lân, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Bít tết, thịt bò các món; khoanh khoai tây rán giòn, lát khoai tây rán giòn; món khoai tây xắt sợi chiên; lát khoai tây tẩm bột rán.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xirô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu cocktails, rượu tổng hợp; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống có món bít tết; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0611638**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75222/QĐ-SHTT.IP

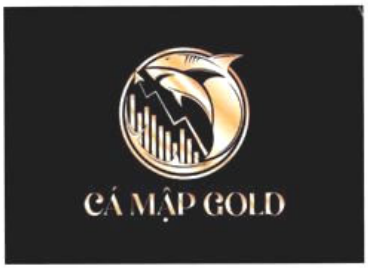
(210) 4-2024-60380

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.9.2; 3.9.24; 20.5.7; 24.15.1; 26.1.1

(591) Đen, cam, vàng cam, cam nhạt, trắng.

(731) TRỊNH VIỆT ĐỨC (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; cung cấp thông tin tài chính; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0611639**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60724

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.5.1

(591) Nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ H2Y (VN)
Khu 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả; tinh dầu; xà phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

---

(111) **4-0611640**

(210) 4-2024-60722
(181) 16/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

FARMER BOXER

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75224/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/12/2024
(531) 2.9.14; 2.9.18; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) ZHEJIANG GARDENTEC CO,.LTD (CN)
Room 501, 502, No 12, Zhixin, No.1099, Xianhua South Street, Sumeng District, Wucheng Zone, Jinhua City, Zhejiang Province, 321017, China
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ nông nghiệp không vận hành bằng tay; máy cắt cỏ; máy cưa; máy xới đất; máy xay xát gạo; động cơ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0611641**

(210) 4-2024-60300
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Veggie PAWS

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75225/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2024
(531) 3.6.3
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTORIE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho thú cưng (động vật kiểng) như: thức ăn, quần áo, phụ kiện, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng, thuốc đặc trị, đồ chơi, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuồng, lồng vận chuyển, ba lô, túi xách, nước hoa, sản phẩm khử mùi, nhà, nệm, giường ngủ, lược chải lông, tông đơ, kìm cắt móng, máy sấy, dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng, bánh thưởng, xương thưởng, sản phẩm gặm sạch răng, bình sữa, giày, khay vệ sinh, nhà vệ sinh, lót ổ vệ sinh, sản phẩm khử mùi, bột khử mùi, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thực phẩm chức năng dành cho thú cưng (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, bổ sung vitamin khoáng chất), con giống, vật nuôi để cung cấp giống.

---

(111) **4-0611642**

(210) 4-2024-60245
(181) 13/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

GLOBAL Aviation Services

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75226/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2024
(531) 1.15.23; 18.5.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TOÀN CẦU (VN)
4 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.

---

(111) **4-0611643**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60129

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 17.2.2; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đen, vàng kim, vàng kim nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN NỮ HUYỀN MY (VN)
Thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ phòng khám da liễu.

---

(111) **4-0611644**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60128

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.15; 11.3.3; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.1

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ HÀM RỒNG (VN)
Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo; viên nén cà phê (được nạp đầy).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0611645**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60123

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

EC2

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị dùng để

ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm có thể tải xuống được để truy cập và quản lý các ứng dụng máy tính qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu hoặc tài liệu được lưu trữ điện tử trong các tập tin trung ương để tham vấn từ xa; truyền có bảo đảm dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; truyền và phân tán dữ liệu, âm thanh và hình ảnh bằng viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào môi trường điện toán ảo có thể truy cập được qua mạng Internet; cung cấp quyền truy cập vào các hệ điều hành và ứng dụng máy tính được lưu trữ thông qua mạng Internet.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, thực hiện như là nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cho bên thứ ba có lưu trữ từ xa hệ điều hành và ứng dụng máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp môi trường điện toán ảo có thể truy cập qua mạng Internet cho người dùng đã đăng ký nhằm mục đích tính toán dung lượng máy chủ máy tính; cho thuê tiện nghi lưu trữ dữ liệu và điện toán có dung lượng có thể thay đổi, cụ thể là máy chủ cơ sở dữ liệu, cho bên thứ ba; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được, có thể truy cập qua mạng máy tính toàn cầu, để quản lý các ứng dụng máy tính.

---

(111) **4-0611646**

(210) 4-2024-60121

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75230/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2024

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.3

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MUA BÁN NÔNG SẢN ĐANG DANH (VN)
Tổ 12, ấp Mỹ An, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng nông sản, cụ thể: trái cây tươi.

---

(111) **4-0611647**

(210) 4-2024-60120

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75231/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2024

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) TRẦN ĐỨC TIẾN (VN)
Tổ 6 cụm 2, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị đun nước nóng sử dụng điện dùng trong nhà tắm; thiết bị sưởi nóng trong gia đình; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; chậu rửa gắn cố định; máy hút mùi; bếp điện.

---

(111) **4-0611648**

(210) 4-2024-60109

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75232/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2024

(531) 25.1.9; 26.5.1

(731) SHANDONG FEIHUA BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2307, Block B, Meiming Plaza, No.99 Longquan Road, Longquan Street, Tengzhou, Zaozhuang City, Shandong Province, 277599 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; mascara; son môi; bút chì mỹ phẩm; sữa dưỡng ẩm.

---

(111) **4-0611649**

(210) 4-2024-60107

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75233/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2024

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lá, tím than, vàng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ MAI (VN)
Thôn 5, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

---

(111) **4-0611650**

(210) 4-2024-60106

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75234/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2024

(531) 5.3.20; 5.7.6; 19.7.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, cam, xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG MINH CHIẾN (VN)
Thôn 4, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã qua chế biến.

---

(111) **4-0611651**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60105

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.4; 26.4.7

(591) Nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ RANG XAY CÀ PHÊ HÙNG BƯỞI-MUA BÁN CÀ PHÊ- MẮC CA (BEST FRIEND COFEE) (VN)
Thôn Lăng Kú, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0611652**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60104

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh.

(731) VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
167 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc-xin; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế được sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực y học; đào tạo nguồn nhân lực y tế; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu hóa học; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; kiểm định [đo lường].

Nhóm 44: Khám chữa bệnh; dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; hoạt động y tế kiểm soát bệnh truyền nhiễm; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0611653**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60103

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 1.15.21; 24.17.24; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh.

(731) VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
167 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc-xin; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế được sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực y học; đào tạo nguồn nhân lực y tế; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu hóa học; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; kiểm định [đo lường].

Nhóm 44: Khám chữa bệnh; dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; hoạt động y tế kiểm soát bệnh truyền nhiễm; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0611654**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60101

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(591) Trắng, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN HƯƠNG (VN)
Số nhà 33, ngõ 46 Khương Thượng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản.

---

(111) **4-0611655**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60100
(220) 12/12/2024
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

DONICARE

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(591) Trắng, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN HƯƠNG (VN)
Số nhà 33, ngõ 46 Khương Thượng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản.

---

(111) **4-0611656**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60098
(220) 12/12/2024
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

SNAKEKING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0611657**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60097
(220) 12/12/2024
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

ORIOLE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0611658**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60095

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

OLIKA

(731) NGÔ VĂN NGHIỆP (VN)
Thôn Đông Thắng, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); miếng lót đệm dày; tất; thắt lưng trang phục.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giày dép, quần áo, mũ (nón), miếng lót đệm dày, tất, thắt lưng trang phục.

---

(111) **4-0611659**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60093

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

VEGGIES
COSMETIC

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.25; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) HUỲNH THỊ MỸ DUYÊN (VN)
98 Nguyễn Tri Phương, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0611660**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60089

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(300) 98/613,312 21/06/2024 US

(450) 01/06/2026 460

(540)

SUNSERA BLEND

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê xay; cà phê nguyên hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0611661**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60088
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

POLYVOLVE

(220) 12/12/2024

(731) KOCH TECHNOLOGY SOLUTIONS, LLC (US)
4111 East 37th Street North, Wichita, Kansas 67220, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 40: Cung cấp thông tin kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất polyester.

---

(111) **4-0611662**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60085
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

DUJOSOO

(220) 12/12/2024

(531) 3.3.1; 4.3.7; 4.3.9; 26.1.1

(731) ASO COTTON (XIAMEN) IMPORT AND EXPORT CO., LTD (CN)
Room 219, 2nd Floor, No.2 Chuangxin Road, Torch Park, Torch High-tech Zone, Xiamen, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước sữa; sữa chua; món chả làm từ đậu nành; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thịt.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bánh quy; bánh mỳ; bột nhồi.

---

(111) **4-0611663**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60084
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

Adv Mill

(220) 12/12/2024

(731) FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển số bằng máy vi tính.

---

(111) **4-0611664**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60071
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 12/12/2024

(531) 24.17.12; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)
Thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: loa dùng cho ô tô, âm li dùng cho ô tô, micrô cho loa không dây dùng cho ô tô, thiết bị âm thanh dùng cho ô tô, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], bộ trộn âm thanh.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các thiết bị: loa dùng cho ô tô, âm li dùng cho ô tô, micrô cho loa không dây dùng cho ô tô, thiết bị âm thanh dùng cho ô tô, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0611665**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60070
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

LoliLoli

(220) 12/12/2024

(731) NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0611666**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60068
(181) 12/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

DrSOCOS

(220) 12/12/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi mặt; kem rửa mặt; nước hoa; kem trắng da toàn thân; sữa tắm trắng da; nước (mỹ phẩm) tẩy trang.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dầu xoa bóp giảm đau; si rô dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà uống dùng cho mục đích y tế; sản phẩm làm từ dược thảo dùng cho mục đích chữa bệnh, ăn kiêng, giảm béo.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thực phẩm chức năng; mua bán các loại sản phẩm dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm; mua bán sản phẩm si rô dùng cho mục đích y tế; mua bán đồ đạc dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0611667**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60065

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ZIMIKI

(731) THÁI HỮU TÂM (VN)
Xóm 7, thôn Tân Tiến, xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy cắt kim loại cố định, máy nén khí, máy phun xịt, máy hàn, máy bơm nước, máy khoan cầm tay chạy điện, máy mài chạy điện, máy bào chạy điện, máy cưa chạy điện, máy cắt gạch chạy điện, máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0611668**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60064

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

MOZOKO

(731) THÁI HỮU TÂM (VN)
Xóm 7, thôn Tân Tiến, xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy cắt kim loại cố định, máy nén khí, máy phun xịt, máy hàn, máy bơm nước, máy khoan cầm tay chạy điện, máy mài chạy điện, máy bào chạy điện, máy cưa chạy điện, máy cắt gạch chạy điện, máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0611669**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60050

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

LabSure

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVICHEM (VN)
Lô CN9.2, đường R01, khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Môi trường nuôi cấy vi sinh vật; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; mô nuôi cấy dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: môi trường nuôi cấy vi sinh vật, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, mô nuôi cấy dùng cho mục đích y tế, dược phẩm.

---

(111) **4-0611670**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60045

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ONEMAX

(731) VÕ VĂN VĨ (VN)
Ấp Vàm Xáng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phễu hứng bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị và phụ kiện nhà vệ sinh; bồn cầu; vòi cho ống và đường ống dẫn; vòi sen; chậu rửa mặt; chậu rửa chén.

Nhóm 20: Kệ inox [đồ đạc]; kệ chén bát inox [đồ đạc]; kệ gia vị inox [đồ đạc]; giá inox [đồ đạc]; giá treo đồ; bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0611671**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60044

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

ANGEL EYES

(531) 3.7.17

(731) BÙI THANH LONG (VN)
59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng (dung dịch ngâm kính áp tròng); chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng (lens cận thị); hộp đựng kính mắt; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối, quảng cáo các loại hàng hóa gồm: kính đeo mắt, kính cận, kính râm, kính áp tròng (lens cận thị), kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, dung dịch làm sạch kính áp tròng, dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

---

(111) **4-0611672**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60043

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)

OLIVETH

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MẮT KÍNH TUYẾT HÀ (VN)
Số 1 đường Thân Văn Nhiếp, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0611673**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61279

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.5.19; 3.5.20; 3.5.24

(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-ho, B-dong, 253 pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đối với: mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, chất giặt tẩy, tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn ướt; dịch vụ bán lẻ đối với thực phẩm cho trẻ sơ sinh, miếng lót cho con bú, băng vệ sinh y tế, băng cá nhân, tã lót, bình xịt chống côn trùng; dịch vụ bán lẻ đối với: nhiệt kế cho mục đích y tế, bình sữa trẻ em, máy hút sữa, bàn chải làm sạch bình sữa trẻ em, túi nhựa đựng sữa mẹ, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ đối với: bàn chải đánh răng, bàn chải cơ thể, thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh nhà bếp và dụng cụ tẩy rửa, cốc, hộp đựng thực phẩm gia dụng, đũa, bồn tắm trẻ em.

---

(111) **4-0611674**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61268

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH R&B FOOD SUPPLY VIỆT NAM (VN)
Số 309B-311, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống.

---

(111) **4-0611675**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61267

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.7; 26.11.7; 26.11.9

(591) Đen, xanh cốm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH R&B FOOD SUPPLY VIỆT NAM (VN)
Số 309B-311, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bột ngô; bột chiên giòn; bột mì pha trộn sẵn; gia vị.

---

(111) **4-0611676**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61260

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.7; 26.5.1; 26.11.7

(731) UNICORN ULTRA FOUNDATION (PA)
Panama City, Panama District, Panama Province, Panama

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; máy tính bảng; phần mềm máy tính cho điện thoại di động, ghi sẵn; phần mềm về điều hành mạng riêng ảo phi tập trung dVPN sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 35: Quảng cáo, bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử các sản phẩm: phần cứng máy tính, điện thoại di động, điện thoại di động thông minh, thiết bị sạc điện thoại di động, máy tính bảng, phần mềm máy tính cho điện thoại di động, ghi sẵn; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thông tin liên lạc; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; nâng cấp phần cứng máy tính; cài đặt và bảo trì phần cứng cho mạng máy tính và truy cập internet.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; thiết kế điện thoại; cập nhật phần mềm điện thoại thông minh; cung cấp các phần mềm trực tuyến sử dụng mạng ảo phi tập trung (dVPN) ứng dụng công nghệ blockchain; thiết kế và phát triển các chương trình bảo mật internet; thiết kế phần mềm điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0611677**

(210) 4-2024-61258

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75261/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2024

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT TỪ (VN)
76/29A Dương Cát Lợi, khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sách, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, dụng cụ vẽ, tập (vở) học sinh, dụng cụ học sinh.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục; dịch thuật; dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch vụ phiên dịch viên.

---

(111) **4-0611678**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61250

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 7.1.24; 24.15.7; 26.3.1

(540)

(591) Trắng, đen, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ NỘI THẤT CHÍ THÀNH (VN)
Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 57, ấp 1B, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ.

---

(111) **4-0611679**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61126

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 12.1.9; 26.1.1

(540)

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
Tổ dân phố Hoàng 8, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; ghế [ngồi]; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc văn phòng, ghế ngồi, tủ nhiều ngăn, bàn làm việc, đồ gỗ mỹ thuật, giường, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], két an toàn.

---

(111) **4-0611680**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61125

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1

(540)

(731) PHẠM QUYẾT CHIẾN (VN)
Số 2/564/25/5 Nguyễn Văn Cừ, tổ 11 phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0611681**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61249

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 24.1.1; 26.3.2

(591) Trắng, xanh xám, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
156A Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Van công nghiệp [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0611682**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61217

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 19.9.1; 19.9.3; 26.13.25

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ ĐẸP BÌNH DƯƠNG ART-HOME CERAMICS (VN)
Số 304, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chậu đựng bằng gốm; chậu đựng bằng đất nung; chậu đựng bằng xi măng; chậu đựng bằng composite; chậu hoa; bình hoa; đồ trang trí [tượng] làm bằng gốm; tượng tôn giáo bằng sứ, gốm, đất nung; tranh gốm; đôn gốm; tượng thú bằng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm; cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh; đồ gốm để chứa đựng; lọ cắm hoa; đồ gốm cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0611683**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61213
(220) 18/12/2024
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tầng 17 và tầng 18, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa nhằm tra cứu thông tin hàng hóa trên thiết bị xử lý dữ liệu; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được bao gồm ứng dụng di động); nhãn điện tử cho hàng hóa; phần mềm dùng cho máy tính, thiết bị di động (loại có thể tải về được).

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán.

---

(111) **4-0611684**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61212
(220) 18/12/2024
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tầng 17 và tầng 18, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh

toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán xuyên biên giới bằng mã QR.

---

(111) **4-0611685**

(210) 4-2024-61210

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75269/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2024

(531) 5.5.1; 5.5.21

(731) GUANGZHOU AILESHANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
No. 929 Business, No. 4, Huijing East Second Street, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China 510000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất làm bóng môi.

---

(111) **4-0611686**

(210) 4-2024-61208

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75270/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2024

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.5

(731) NGÔ HOÀNG MAI (VN)
Xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách thời trang; túi vải thời trang; ô dù; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ may đo quần áo thời trang; dịch vụ gia công giày da, túi xách, bóp ví.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0611687**

(210) 4-2024-61200

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75271/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2024

(531) 3.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 25.7.25

(591) Nâu, nâu nhạt, vàng đồng, vàng nhạt, đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HƯNG VIỆT VN & USA (VN)
123A, ấp Lộc Thuận, xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm pha chế từ nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước mắm, nước chấm pha chế từ nước mắm.

---

(111) **4-0611688**

(210) 4-2024-61128

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75272/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2024

(531) 4.5.1; 4.5.14; 4.5.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HẢI TIẾN (VN)
Khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 16: Giấy; văn phòng phẩm; vở viết hoặc vẽ; sổ tay; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(111) **4-0611689**

(210) 4-2024-61119

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75273/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2024

(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12

(591) Cam đậm, cam nhạt, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0611690**

(210) 4-2024-61118

(181) 18/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75274/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2024

(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12

(591) Cam đậm, cam nhạt, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; rau quả đã được bảo quản.

---

(111) **4-0611691**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61117
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 18/12/2024

(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12
(591) Cam đậm, cam nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau củ quả tươi; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống.

---

(111) **4-0611692**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61116
(181) 18/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 18/12/2024

(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12
(591) Cam đậm, cam nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): rau củ quả đã qua chế biến, rau quả đã qua bảo quản, rau quả đóng hộp, cây giống, hạt giống, rau củ quả tươi, động vật giáp xác (sống), cá còn sống.

---

(111) **4-0611693**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61099
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(220) 17/12/2024

(731) PARK JUN YOUNG (KR)
Room #202-326, 2nd Floor, 98,Worldcup-buk ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống từ trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; nước ép trái cây hỗn hợp; đồ uống trên cơ sở trái cây, không có cồn; đồ uống từ nước ép rau củ.

---

(111) **4-0611694**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61036
(220) 17/12/2024
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 3.9.4; 3.9.24; 9.7.5; 26.5.1; 26.11.8
(591) Vàng, xanh nước biển, đỏ, hồng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0611695**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60954
(220) 17/12/2024
(181) 17/12/2034
(450) 01/06/2026 460
(540)



(531) 5.1.5; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.5; 26.1.2
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA (VN)
Thôn Sỏ, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; trái cây sấy; rau củ sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Gia vị; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: hạt đã chế biến, trái cây sấy, rau củ sấy, gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, trà, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ ăn vặt.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tik tok); làm videos (không phải video quảng cáo); giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0611696**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75280/QĐ-SHTT.IP

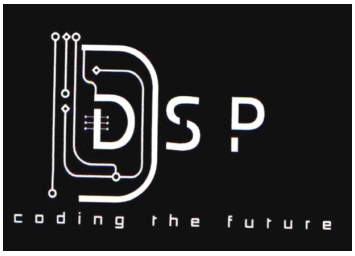
(210) 4-2024-60830

(220) 17/12/2024

(181) 17/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 15.9.18; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH DOSOFTPRO (VN)
Tầng 3, tòa nhà The Vista, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm và phần cứng máy tính; chương trình máy tính; máy thu hình và thiết bị giải mã truyền hình cáp; phần mềm trò chơi để sử dụng cho máy vi tính và máy trò chơi video; mạng không dây và mạng truyền thông toàn cầu; các thiết bị ngoại vi máy tính.

---

(111) **4-0611697**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60788

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.2.1

(591) Xanh ngọc, hồng, trắng, đen, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC YOLA (VN)
Tầng 10 tòa nhà Miss Áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn du học; tổ chức các cuộc thi ngoại ngữ.

---

(111) **4-0611698**

(151) 14/05/2026
Số Quyết định: 75282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60787

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.2.1; 3.2.24

(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, hồng, hồng đào, đen, trắng, ghi, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC YOLA (VN)
Tầng 10 tòa nhà Miss Áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn du học; tổ chức các cuộc thi ngoại ngữ.

---

(111) **4-0611699**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60786

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 3.2.1

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC YOLA (VN)
Tầng 10 tòa nhà Miss Áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn du học; tổ chức các cuộc thi ngoại ngữ.

---

(111) **4-0611700**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60775

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 3.7.24; 26.11.3

(591) Vàng gold, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN NHIÊN HNC (VN)
Căn thương mại BH.2, tầng trệt lửng, block B, tòa nhà Sky Center, số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến sào; yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế; yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán tổ yến sào, yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, nước yến sào, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp; xuất nhập khẩu: tổ yến sào, yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, nước yến sào, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0611701**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05064

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.3

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP AN KHÁNH (VN)
Số 21/91, ngõ 16, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống chuyên bán bánh bao.

---

(111) **4-0611702**

(151) 14/05/2026

Số Quyết định: 75286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-18390

(220) 28/04/2025

(181) 28/04/2035

(450) 01/06/2026 460

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.22; 25.1.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ QUỐC TẾ JMC&CO VIỆT NAM (VN)
Số 18 phố Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; mặt kính của đồng hồ; phụ kiện đồng hồ; linh kiện đồng hồ; đồng hồ điện tử (tích hợp nhiều chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồng hồ, vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ), kim đồng hồ, bộ máy đồng hồ, hộp trưng bày đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, mặt kính của đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, linh kiện đồng hồ, đồng hồ điện tử (tích hợp nhiều chức năng).

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ; bảo dưỡng đồng hồ; làm sạch đồng hồ.

PHẦN II

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111) 0183342
(171) 10 năm
(540)

CARLOS I.

(511) 33.

(151) 24/04/2025

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.07.01
(732) BODEGAS OSBORNE, S.A.U. (ES)
Fernán Caballero, 7 E-11500 Puerto de Santa Maria, Cadiz
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Edificio Aqua, Calle Agustín de Foxá, 4-10 E-28036 Madrid

---

(111) 0405879
(171) 10 năm
(540)

DELVOTEST

(511) 01, 05, 09.

(151) 16/04/2025
(732) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Wilhelminasingel 39 NL-6221 BE Maastricht
(740) DSM Intellectual Property
Wilhelminasingel 39 NL-6221 BE Maastricht

---

(111) 0461127
(822) 2583 FR
(171) 10 năm
(540)

ARKOPHARMA

(511) 05.

(151) 28/04/2025

(732) LABORATOIRES ARKOPHARMA (FR)
1ère avenue 2709 M, LID de Carros Le Broc F-06510 CARROS

---

(111) 0857791
(822) 2005-009163 JP
(171) 10 năm
(540)

NIGRIDER

(151) 07/04/2025

(732) IDEMITSU NTG CO., LTD. (JP)
4-11-28, Minami-Senba, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081
(740) MATSUMOTO Yasunobu
11F, Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 04.

---

(111) 0909768

(171) 10 năm
(540)

TUCAI

(151) 10/04/2025

(732) TUCAI, S.A. (ES)
Llobateras, 10-12, Pol. Ind. Santiga E-08210 BARBERA DEL VALLÉS (Barcelona)
(740) JORGE ISERN JARA
Avda. Diagonal, 463 bis, 2° E-08036 BARCELONA

(511) 06, 17.

---

(111) 0912709
(822) 306 24 413.6/06 DE
(171) 10 năm
(540)

FEINMETALL 

(151) 28/04/2025

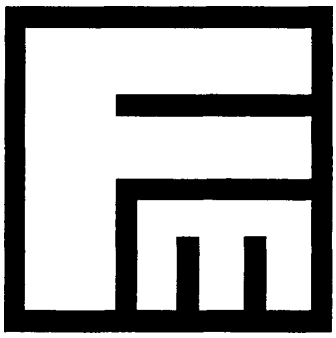
(531) 27.05.22

(732) FEINMETALL GMBH (DE)
Zeppelinstrasse 8 71083 Herrenberg
(740) Gleiss, Große, Schrell & Partner
Leitzstrasse 45 70469 Stuttgart

(511) 08, 09, 42.

---

(111) 0912710
(822) 306 24 412.8/06 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 08, 09, 42.

(151) 28/04/2025

(531) 27.05.22

(732) FEINMETALL GMBH (DE)
Zeppelinstrasse 8 71083 Herrenberg
(740) Gleiss, Große, Schrell & Partner
Leitzstrasse 45 70469 Stuttgart

---

(111) 1423700

(171) 10 năm
(540)

TAYLOR WITH RESPECT

(511) 09.

(151) 24/04/2025

(531) 27.05.01

(732) WAKI SATOSHI (JP)
5-4-32-3, Shinmei-cho, Sabae-shi Fukui 916-0017
(740) TAKASHIMA Toshiro
1-3-26 Honmachi, Sabae-shi Fukui 916-0026

---

(111) 1854600
(822) M2403436 HU
(171) 10 năm
(540)

NOMBYA

(511) 05.

(151) 27/11/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
30-38 Keresztúri út H-1106 Budapest

---

(111) 1076580
(822) 231626 IL
(171) 10 năm
(540)

DERMALOSOPHY

(151) 28/04/2025

(732) DERMALOSOPHY LTD (IL)
P.O.B. 26449 61263 Tel Aviv
(740) Pearl Cohen Zedek Latzer
5 Shenkar Street, P.O.B 12704 46733 Herzelia

(511) 03.

---

(111) 1109634
(171) 10 năm
(540)

RHAPSIDO

(151) 09/04/2025

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(111) 1163611
(822) 002543320; 010935211 GB
(171) 10 năm
(540)

VICTORIA BECKHAM

(151) 07/04/2025

(732) VICTORIA BECKHAM LIMITED (GB)
c/o Lee & Thompson LLP, 80 Charlotte Street London W1T 4DF
(740) Lee & Thompson LLP
80 Charlotte Street LONDON W1T 4DF

(511) 09.

---

(111) 1241822
(822) 77066176 US
(171) 10 năm
(540)

NAEYC

(151) 18/04/2025

(732) NATIONAL ASSOCIATION FOR THE EDUCATION OF YOUNG CHILDREN (US)
1313 L Street, N.W., Suite 500
Washington DC 20005
(740) Daniel Hope, Dechert LLP
1095 Avenue of the Americas New York NY 10036

(511) 09, 16, 35, 41, 42.

---

(111) 1252569
(171) 10 năm
(540)

JOWISSA

(151) 08/05/2025

(531) 17.02.01; 17.02.02; 26.05.04
(732) JOWISSA UHREN AG (MONTRES JOWISSA SA) (JOWISSA WATCH LTD) (CH)
Dorfstrasse 12 CH-2544 Bettlach
(740) INFOSUISSE
Information Horlogère et Industrielle - Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(511) 14, 16, 18, 25, 28.

---

(111) 1260388
(822) MI2014C005161 IT
(171) 10 năm
(540)

LEFAY

(151) 30/04/2025

(531) 05.03.13; 05.03.15; 26.11.12; 27.05.01

(732) LEFAY RESORTS S.R.L. (IT)
Via Santigaro 4 San Felice del Benaco (Brescia)
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
V. Meravigli 16 I-20123 MILANO

(511) 43, 44.

---

(111) 1352066
(822) 1032431 AU
(171) 10 năm
(540)

Topper's Mountain

(511) 33.

(151) 29/04/2025

(732) MA KIRKBY (TRPL) PTY LTD (AU)
13420 Guyra Road TINGHA NSW 2369
(740) Phillips Ormonde Fitzpatrick
PO Box 24171 Melbourne VIC 3001

---

(111) 1414745
(822) 009169021 NL
(171) 10 năm
(540)

POWER DYNAMICS

(511) 09, 15.

(151) 25/04/2025

(732) TRONIOS GROUP INTERNATIONAL B.V. (NL)
Bedrijvenpark Twente N 18 NL-7602 KR Almelo
(740) Abcor B.V.
Frambozenweg 109-111 NL-2321 KA LEIDEN

---

(111) 1427770
(822) 23231461 CN
(171) 10 năm
(540)

養生堂 YOSHEIDO

(511) 03.

(151) 29/04/2025

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.01; 27.05.19; 28.03.00

(732) YANGSHENGTANG CO., LTD. (CN)
Room 205, No. 17 Lundu Road, Shuangpu Town, Xihu District, Hangzhou City Zhejiang Province
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1458122
(822) 2018756253 RU
(171) 10 năm
(540)

ELIZARIA

(151) 27/04/2025

(732) JOINT-STOCK COMPANY "GENERIUM" (RU)
ul. Zavodskaya, building 273, pos. Volginskiy, Petushinskiy rayon RU-601125 Vladimir Region
(740) E. Schelkunova, Patent and Law Firm YUS, LLC
12, Malaya Sukharevskaya square RU-127051 Moscow

(511) 05.

---

(111) 1484451
(171) 10 năm
(540)



(151) 05/05/2025

(531) 01.13.01; 01.13.10; 01.13.15; 14.01.13; 14.01.15; 27.05.10

(732) SINGAPORE ECOMMERCE CENTRE PTE LTD (SG)
50 Ubi Crescent, #01-08 Ubi Techpark Singapore 408568
(740) Joel Fu
3 Dundee Road, #31-20 QueensPeak Condo Tower Singapore 149457

(511) 05.

---

(111) 1487570
(171) 10 năm
(540)

TEPMETKO

(151) 06/05/2025

(732) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt

(511) 05.

---

(111) 1492680
(822) 002216984 FR
(171) 10 năm
(540)

aRgalys

(511) 05.

(151) 07/05/2025

(531) 27.05.01

(732) ARGALYS (FR)
195, rue de Thizy F-69400 Villefranche-sur-Saöne
(740) Cabinet YAMARK
33 rue de la République F-69002 Lyon

---

(111) 1505950
(171) 10 năm
(540)

TAOS 陶氏

(511) 09, 11.

(151) 06/02/2025

(531) 27.05.17; 28.03.00

(732) ZHEJIANG TAO'S ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No.458, Jinhai 2nd Avenue, Jinhai Park, Economic and Technical Development Zone, Wenzhou 325000 Zhejiang
(740) WENZHOU Z&M INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 710, Wenzhou International Trade Center, Liming West Road, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1543509
(822) 2024792; 2024803; 2024799; 2024797 CA
(171) 10 năm
(540)

MAGNA

(511) 09, 39, 42.

(151) 21/04/2025

(732) MAGNA INTERNATIONAL INC. (CA)
337 Magna Drive Aurora ON L4G 7K1
(740) GOWLING WLG (CANADA) LLP
Suite 1600, 1 First Canadian Place, 100 King Street West Toronto ON M5X 1G5

---

(111) 1553136
(822) 88795038 US
(171) 10 năm
(540)

DRADDY SPORT

(151) 16/04/2025

(732) B. DRADDY, LLC (US)
34 LaSalle Avenue Rye NY 10580
(740) Rebecca E. McDougall
Morgan, Lewis & Bockius LLP, 1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004-2541

(511) 25.

---

(111) 1580631
(822) 4020200148185 KR
(171) 10 năm
(540)

EXOCOM

(151) 23/04/2025

(732) KIDO SPORTS CO., LTD. (KR)
395, Gonghang-daero, Gangseo-gu Seoul 07590
(740) LIM, Sang Yeob
(Seongsu-dong 1-ga, Seoul Forest IT Castle) 7F 704-ho, 130, Gwangnaru-ro, Seongdong-gu Seoul 04788

(511) 09.

---

(111) 1591385
(822) 4723377 FR
(171) 10 năm
(540)

BLOMENSY

(151) 23/04/2025

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 Suresnes CEDEX

(511) 05.

---

(111) 1593339
(822) 90318308 US
(171) 10 năm
(540)

GLYDWAYS

(151) 15/04/2025

(732) GLYDWAYS, INC. (US)
2268 Westborough Blvd, Suite 302, #235 South San Francisco CA 94080
(740) Airina L. Rodrigues Brownstein Hyatt Farber Schreck, LLP
675 15th Street, Suite 2900 Denver CO 80202

(511) 39.

---

(111) 1596367
(822) 90318317 US
(171) 10 năm
(540)

GLYDWAYS

(151) 15/04/2025

(531) 27.05.01
(732) GLYDWAYS, INC. (US)
2268 Westborough Blvd, Suite 302, #235 South San Francisco CA 94080
(740) Airina L. Rodrigues Brownstein Hyatt Farber Schreck, LLP
675 15th Street, Suite 2900 Denver CO 80202

(511) 39.

---

(111) 1657277
(171) 10 năm
(540)

Toumai

(151) 28/02/2025

(732) SHANGHAI MICROPORT MEDBOT (GROUP) CO., LTD (CN)
B101, Building 1, 1601 Zhangdong Road, Shanghai Pilot Free Trade Zone 201203 Shanghai
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 10.

---

(111) 1657528
(822) 57798274; 57798273 CN
(171) 10 năm
(540)

Angeopro

(511) 01, 30.

(151) 08/02/2025

(531) 05.03.13; 05.03.14; 27.05.01; 27.05.25

(732) ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
Chengdong Avenue 168 (original: No. 24 Zhongnan Road), Yichang 443003 Hubei
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1677066
(822) 85976659 US
(171) 10 năm
(540)

VELVET TACO

(511) 43.

(151) 01/05/2025

(732) VELVET TACO HOLDINGS, LLC (US)
7700 Windrose Avenue, Suite 300 Plano TX 75024
(740) Elisabeth A. Evert Hitchcock Evert LLP
P.O. Box 131709 Dallas TX 75313-1709

---

(111) 1682742
(822) 2228267 AU
(171) 10 năm
(540)

NAUGHT

(511) 33.

(151) 14/04/2025

(732) NAUGHT DISTILLING PTY LTD (AU)
2/32 Peel Street Eltham VIC 3095
(740) FB Rice
Level 23, 44 Market Street Sydney NSW 2000

---

(111) 1682836
(822) 90747271 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 30, 43.

(151) 01/05/2025

(531) 24.01.25; 25.01.25; 27.05.24

(732) VELVET TACO HOLDINGS, LLC (US)
7700 Windrose Ave., Suite 300 Plano TX 75024

(740) Elisabeth A. Evert Hitchcock Evert LLP
P.O. Box 131709 Dallas TX 75313-1709

---

(111) 1692204
(822) 018632807 ES
(171) 10 năm
(540)

PALOMA WOOL

(511) 18, 25.

(151) 02/04/2025

(732) PALOMA LANNA SANTAOLALLA (ES)
Paseo de Gracia, 80-A-1 E-08008 BARCELONA

(740) DURÁN - CORRETJER, S.L.P.
Còrsega, 329 (Pº de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelona

---

(111) 1709849
(822) 4020220203252 KR
(171) 10 năm
(540)

RECOPET

(511) 01.

(151) 17/04/2025

(732) SAMYANG ECOTECH CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul

(740) KANG, Chul Joong
10th Fl., Dongduk Building, 68, Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1749536
(822) 018854715 AE
(171) 10 năm
(540)

THE WEEKEND

(511) 34.

(151) 17/04/2025

(732) VON EICKEN MIDDLE EAST F.Z.E. (AE)
Office No. B 1406, Building JAFZA 1, Jebel Ali Free Zone Dubai

---

(111) 1755639
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 28/03/2025
(531) 01.15.23; 26.01.03; 26.01.24; 26.03.23; 26.07.04; 26.11.09; 26.11.13; 26.13.25; 26.15.25
(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel
(740) Novartis Pharma AG, Trademark Department
Postfach CH-4002 Basel

---

(111) 1756226
(822) 71481978; 71480346; 71480369; 71496988; 71489094; 71494161; 71474964; 71488448; 71480946; 71480968; 71488497 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 15, 16, 28.

(151) 26/03/2025
(831) 11.09.2023 VN
(531) 01.05.24; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.24
(732) DELI GROUP CO., LTD. (CN)
Deli Industrial Park, Ninghai County, Ningbo Zhejiang
(740) Hangzhou Bekong Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 701, Block B of Wu Fu Tian Xing Long Building, No. 358, Fengqi East Road, Jianggan District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1769387
(822) 018905154 IT
(171) 10 năm
(540)

LORO PIANA

(511) 09, 14, 18.

(151) 09/04/2025

(732) LORO PIANA S.P.A. (IT)
Corso Rolandi 10 I-13017 Quarona (Vercelli)
(740) BARZANÒ & ZANARDO MILANO S.P.A.
C.So Vittorio Emanuele II 61 I-10128 Torino

---

(111) 1774182
(822) 4046346 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 14, 18.

(151) 24/04/2025

(531) 26.04.03; 26.04.08; 26.04.18; 27.05.01
(732) PIERRE GUILLAUME DIFFUSION (FR)
ZI Le Brézet Est, 25 rue Pierre Boulanger F-63100 Clermont-Ferrand
(740) Madame GARRET DALMAIS AURELIE FIDAL
3 et 5, rue Evariste Galois, BP 1 F-63064 CLERMONT-FERRAND Cedex 1

---

(111) 1790440
(822) UK00003956897; UK00916668188 GB
(171) 10 năm
(540)

CHILLY'S

(511) 18, 21.

(151) 25/04/2025

(732) CHILLY'S BOTTLES LIMITED (GB)
Aston House, Cornwall Avenue London N3 1LF
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn Upton End Farm Business Park Meppershall Road Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

---

(111) 1792166
(822) 1503329 NL
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 23/04/2025

(531) 05.03.11; 05.03.13; 05.03.14; 16.01.05; 26.02.05; 26.11.02; 26.11.03; 26.11.06; 26.11.12; 29.01.12
(732) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(111) 1792395
(822) 98518703 US
(171) 10 năm
(540)

RENEWAL

(511) 17.

(151) 29/04/2025

(732) SMITHERS-OASIS COMPANY (US)
295 South Water Street, Suite 201 Kent OH 44240
(740) Randolph E. Digges, III
RANKIN, HILL & CLARK LLP, 9071 Bonita Beach Road SE #1150 Bonita Springs FL 34133-1150

---

(111) 1816222
(822) 1502019 BE
(171) 10 năm
(540)

RICHA

(511) 18, 25.

(151) 08/04/2025

(732) RICHA (BE)
Westerring 27 B-9700 Oudenaarde
(740) De Clercq & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

---

(111) 1816411
(822) 2024756368 RU
(171) 10 năm
(540)

Flavor Splash

(511) 21, 25.

(151) 25/03/2025

(732) BUGAYOV ALEKSEI DMITRIEVICH (RU)
ul. 40 let Pobedy, d. 33, kv. 323 g. Balashiha RU-143915 Moskovskaya obl.

(740) Morozova Aleksandra Nikolaevna Patentnoe byuro "Zhelezno", ul. Vorovskogo, d. 107, TC "Basko", centr. vhod, 4 et., pravoe krylo, of. 4000PB RU-610035 g. Kirov, Kirovskaya obl.

---

(111) 1820951
(822) 86177734 US
(171) 10 năm
(540)

WTF - WEEKLY TACO FEATURE

(511) 30.

(151) 01/05/2025

(732) VELVET TACO HOLDINGS, LLC (US)
7700 Windrose Ave., Suite 300 Plano TX 75024

(740) Elisabeth A. Evert Hitchcock Evert LLP
P.O. Box 131709 Dallas TX 75313-1709

---

(111) 1821637
(822) 2323944 CA
(171) 10 năm
(540)

RAD GUN

(511) 07.

(151) 23/04/2025

(732) NEW WORLD TECHNOLOGIES INC. (CA)
100-30722 Marshall Rd Abbotsford BC V2T0H9

(740) NEXUS LAW GROUP LLP
777 Hornby Street Suite 2000 Vancouver BC V6Z1S4

---

(111) 1822574
(171) 10 năm
(540)

AKTINASaveXT

(151) 14/05/2024

(732) KOENIG & BAUER BANKNOTE SOLUTIONS SA (CH)
Avenue du Grey 55, Case postale 347 CH-1000 Lausanne 22
(740) ANDRE ROLAND SA
Avenue Collonges 21 CH-1004 Lausanne

(511) 07, 09.

---

(111) 1823050
(822) 4020240077487 KR
(171) 10 năm
(540)

wackywilly

(151) 22/10/2024

(732) B.CAVE CO., LTD. (KR)
5F, 24, Jandari-ro, Mapo-gu Seoul
(740) CHUNG, Moon Yung
MARKKOREA Patent and Law Firm, C-517, Beobwon-ro 11-gil 7, Songpa-gu Seoul 05836

(511) 25.

---

(111) 1823205
(822) 2478785 AU
(171) 10 năm
(540)

BYSORB

(151) 22/04/2025

(732) BYGEN PTY LTD (AU)
38 Mercedes Drive Thomastown VIC 3074
(740) Phillips Ormonde Fitzpatrick
PO Box 24171 Melbourne VIC 3001

(511) 01.

---

(111) 1823783
(822) 2375410 AU
(171) 10 năm
(540)

Bygen

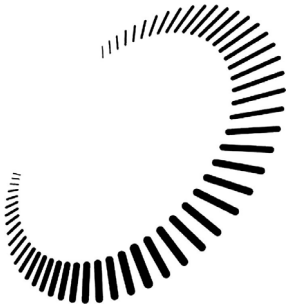
(151) 22/04/2025

(732) BYGEN PTY LTD (AU)
38 Mercedes Dr Thomastown VIC 3074
(740) Phillips Ormonde Fitzpatrick
PO Box 24171 Melbourne VIC 3001

(511) 01.

---

(111) 1825144
(822) 98491990 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 16/04/2025

(531) 17.01.01; 17.01.02; 17.05.01; 17.05.02; 25.07.15; 25.07.20; 25.07.21; 25.12.01; 26.01.01; 26.01.02; 26.01.26; 26.11.03; 26.11.07; 26.11.08; 26.11.09

(732) RED LION MANUFACTURING, INC. (US)
437 5th Ave, 9th Floor New York NY 10016
(740) Rebecca E. McDougall
Morgan, Lewis & Bockius LLP, 1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004-2541

(511) 25.

---

(111) 1828358
(822) 018984864; 016251522 IT
(171) 10 năm
(540)

BELLINZONI

(151) 18/04/2025

(732) BELLINZONI S.R.L. (IT)
Via Mezzano, 64 I-28069 TRECATE (NO)
(740) LUNATI & MAZZONI S.R.L.
Via Carlo Pisacane, 36 I-20129 Milano

(511) 01, 02, 03, 19.

---

(111) 1832633
(822) 6551410; 6551412 IN
(171) 10 năm
(540)

CuriousEd

(151) 21/04/2025

(732) ITRANSCEND EDUCATIONAL INITIATIVES PRIVATE LIMITED (IN)
Leval 11f, Sanali IT Spazio, Software Units Layout, Madhapur, Hyderabad 500081 Telangana

(740) Sujata Chaudhri IP Attorneys
4th Floor, Tower B, A-1, Windsor IT Park, Sector 125 Uttar Pradesh NOIDA 201301

(511) 09, 41.

---

(111) 1836414
(171) 10 năm
(540)

CRESSI

(151) 09/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) CRESSI-SUB S.P.A. (IT)
Via Gelasio Adamoli 501 I-16165 Genova GE
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

(511) 09, 13, 25, 28.

---

(111) 1840652
(171) 10 năm
(540)

ValveWerkz

(151) 08/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.22
(732) EXION ASIA PTE LTD (SG)
8 PIONEER WALK SINGAPORE 627635

(511) 11.

---

(111) 1842210
(822) 019095986 PL
(171) 10 năm
(540)



(511) 32.

(151) 24/10/2024

(531) 04.05.21; 27.05.01; 29.01.13
(591) Green, red and white.word HORTEX in color red, device in color green; all on the white background.
(732) HORTEX SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ (PL)
ul. Aleje Jerozolimskie 181 B PL-02-222 Warszawa
(740) CMS CAMERON MCKENNA NABARRO OLSWANG POSNIAK I BEJM SP.K.
Varso Tower Chmielna 69 PL-00-801 Warsaw

---

(111) 1845272
(822) 019067721 SE
(171) 10 năm
(540)

BioGaia17938

(511) 03, 05, 29.

(151) 25/04/2025

(732) BIOGAIA AB (SE)
P.O. Box 3242 SE-103 64 Stockholm
(740) BRANN AB
Sveavägen 63 SE-113 59 Stockholm

---

(111) 1852645
(822) 98835717 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 25, 28.

(151) 02/05/2025

(531) 21.03.07; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.04; 26.01.24; 26.02.03; 26.07.25; 26.11.08; 26.13.25
(732) L.A.B. GOLF COMPANY LLC (US)
600 Dale Kuni Rd. Creswell OR 97426
(740) Ibrahim M. Hallaj Intrinsic Law Corp.
12 Gill Street, Suite 1900 Woburn MA 01801

---

(111) 1852744
(822) 98710021 US
(171) 10 năm
(540)

OH, CHERRY

(151) 21/02/2025

(732) BATH & BODY WORKS BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Three Limited Parkway Columbus OH 43230

(511) 03, 04.

---

(111) 1852780
(822) 019088531 DE
(171) 10 năm
(540)

NIUNV

(151) 04/04/2025

(732) NIU TECHNOLOGIES GERMANY GMBH (DE)
Karlsplatz 3 80335 München

(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

(511) 12.

---

(111) 1852784
(822) 4020240105608 KR
(171) 10 năm
(540)

flaner

(151) 08/04/2025

(732) CRYSTALRLY CO., LTD. (KR)
A-4F #406, 95, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul 04378

(740) BAE, Jeeho
#204, 14, Eonju-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul 06221

(511) 03.

---

(111) 1852805
(822) 2024829937 RU
(171) 10 năm
(540)

TRIDIGEST

(511) 05.

(151) 11/12/2024

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU)
Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District, intercity territory of the city RU-115114 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1852806
(171) 10 năm
(540)

Akkerslim

(511) 05.

(151) 04/03/2025

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU)
Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, intercity territory of the city Danilovsky Municipal District RU-115114 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1852830
(822) 019080040 DE
(171) 10 năm
(540)

SENSIPLAST

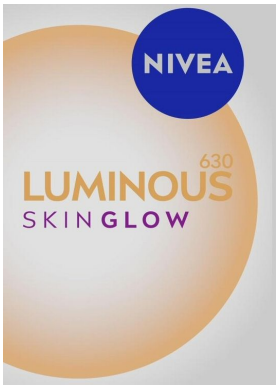
(511) 06, 20, 21.

(151) 28/02/2025

(732) LIDL STIFTUNG & CO. KG (DE)
Stiftsbergstraße 1 74172 Neckarsulm
(740) BRANDSTOCK LEGAL RECHTSANWALTSGESELLSCHAFT MBH
Möhlstr. 2 81675 München

---

(111) 1852840
(822) 019114669 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 14/03/2025

(531) 26.01.06; 26.15.01; 27.05.10; 29.01.13
(591) Blue, white, golden and purple.
(732) BEIERSDORF AG (DE)
Beiersdorfstrasse 1-9 22529 Hamburg

---

(111) 1852850
(171) 10 năm
(540)

REJORYS

(511) 05.

(151) 10/03/2025

(732) TAKEDA PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL AG (CH)
Thurgauerstrasse 130 CH-8152 Glattpark-Opfikon
(740) Wild Schnyder AG
Giesshübelstrasse 62 Zurich CH-8045

---

(111) 1852851
(171) 10 năm
(540)

FREVOYZA

(511) 05.

(151) 10/03/2025

(732) TAKEDA PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL AG (CH)
Thurgauerstrasse 130 CH-8152 Glattpark-Opfikon
(740) Wild Schnyder AG
Giesshübelstrasse 62 Zurich CH-8045

---

(111) 1852857
(171) 10 năm
(540)

CORDYS

(151) 07/02/2025
(531) 27.05.01
(732) CORDYS SWITZERLAND AG (CH)
Grossmünsterplatz 1 CH-8001 Zürich
(740) Klingseisen, Rings & Partner Patentanwälte
Bräuhausstrasse 2 80331 München

(511) 09, 42.

---

(111) 1852915
(171) 10 năm
(540)

SPOONI

(151) 25/02/2025
(732) PI-DESIGN AG (CH)
Altgasse 82 CH-6340 Baar
(740) Schreiber Hahn Sommerlad PartG mbB
Niedenau 13-19 60325 Frankfurt

(511) 08, 21.

---

(111) 1852920
(822) 1508384 BE
(171) 10 năm
(540)

StraightFlo

(151) 17/01/2025
(732) ATLAS COPCO AIRPOWER, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)
Boomsesteenweg 957 B-2610 Wilrijk
(740) Atlas Copco Airpower, N.V.
Boomsesteenweg 957 B-2610 Wilrijk

(511) 07.

---

(111) 1852928
(822) 7176230 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 06.

(151) 19/11/2024

(531) 26.01.03; 26.01.11; 26.01.24; 26.02.07; 26.04.05; 26.04.18; 28.03.00
(732) WUXI JIANGNAN HIGH PRECISION COLD-DRAWN PIPE CO., LTD. (CN)
No. 88 Jinshan North Road, Xinan Community, Qianqiao Street, Huishan District, Wuxi City Jiangsu Province
(740) RAYSHINE INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY GP.
Room 320-321, 3rd Floor, No. 599-5 (Building 1), Jianzhu West Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1852939
(822) 2024-096005 JP
(171) 10 năm
(540)

EGOZARU

(511) 18, 24, 25, 28.

(151) 05/03/2025

(732) THIRD SHIP CO., LTD. (JP)
5-2-7, Noda, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0971
(740) NAKAGAWA Keita
c/o Minato Mirai Patent Firm, 8F, Queen's Tower A, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

---

(111) 1852955
(822) 98676136 US
(171) 10 năm
(540)

LEVATION

(511) 17, 25.

(151) 03/01/2025

(732) INSITE PERFORMANCE, LLC (US)
3612 Lafayette Road, Suite 5 Portsmouth NH 03801
(740) Matthew D. Stein Pierce Atwood LLP
254 Commercial Street Portland ME 04101

---

(111) 1852986
(822) 42893214 CN
(171) 10 năm
(540)

Qesefun 千色坊

(511) 16.

(151) 24/01/2025

(531) 16.03.17; 27.05.17; 28.03.00
(732) WENZHOU NEWTIMES STATIONERY CO., LTD. (CN)
No. 66 Wenjin Road, Foreign Comprehensive Agricultural Development Zone Wenzhou, Longwang District, Wenzhou 325000 Zhejiang
(740) Beijing ZHIBEN Intellectual Property Office
Room 1707, Block B, Desheng Kaixuan Building, No. 36 Deshengmenwai Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1853017
(822) 98841963 US
(171) 10 năm
(540)

CYBER HERO

(511) 18.

(151) 10/04/2025

(732) THREATLOCKER, INC. (US)
1950 Summit Park Dr, 4th Floor Orlando FL 32810
(740) Perry J. Viscounty Latham & Watkins LLP
650 Town Center Drive, Suite 2000 Costa Mesa CA 92626

---

(111) 1853027
(822) 3943314 FR
(171) 10 năm
(540)

DIFAGRI

(511) 05, 31.

(151) 28/03/2025

(732) DIFAGRI (FR)
499 Rue des valois F-85600 Montaigu-Vendée

---

(111) 1853045
(822) 98789388 US
(171) 10 năm
(540)

TOUR COMBINE

(511) 28.

(151) 08/04/2025

(732) CALLAWAY GOLF COMPANY (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Callaway Golf Company Attn: Legal Department
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1853055
(822) 75975706 US
(171) 10 năm
(540)

FAIRWAY & GREENE

(511) 25.

(151) 16/04/2025

(732) FAIRWAY & GREENE, LTD. (US)
4 Corporate Drive Shelton CT 06484
(740) Rebecca E. McDougall, Morgan, Lewis & Bockius LLP
1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004-2541

---

(111) 1853072
(822) 4020250051774 KR
(171) 10 năm
(540)

Airy Seamless Technology

(511) 03.

(151) 02/04/2025

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1853075
(822) 98615867 US
(171) 10 năm
(540)

THERMALOOP

(151) 23/07/2024

(732) UNIFI, INC. (US)
7201 W. Friendly Avenue Greensboro NC 27410
(740) Laura C. Miller Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
1001 West Fourth Street Winston-Salem NC 27101

(511) 17, 20, 21, 24, 25.

---

(111) 1853099
(171) 10 năm
(540)

Özdilek

(151) 13/11/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 29.01.01
(591) Orange.
(732) ÖZDILEK EV TEKSTIL SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Soğanlı Mahallesi, İstanbul Cadde, No:343 /3, Osmangazi - Bursa
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno İş Merkezi, D Blok, Kat: 4 Nilüfer TR-16110 Bursa

(511) 03, 04, 08, 18, 20, 21, 24, 25, 27, 35, 43.

---

(111) 1853105
(171) 10 năm
(540)

Yemotec

(151) 14/10/2024

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG YANMU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Jinyan Mountain Industrial Functional Zone, Quanxi Town, Wuyi County, Jinhua City 321201 Zhejiang Province
(740) Golden Wisource Intellectual Property
No. 1501, Bldg.1, Winland Center, No.350 Xiangjisi Road, Gongshu District, Hangzhou 310064 Zhejiang

(511) 19.

---

(111) 1853111
(822) UK00004090777 GB
(171) 10 năm
(540)

JELLYFRIENDS

(151) 03/12/2024

(732) JELLYCAT LIMITED (GB)
Westworks Building, 195 Wood Lane
London W12 7FQ
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 03, 05, 06, 08, 09, 12, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 35, 41.

---

(111) 1853116
(822) 98698328 US
(171) 10 năm
(540)

Pet KORE

(151) 17/12/2024

(531) 27.05.10; 27.05.17
(732) BOUNCE ENTERPRISES LLC (US)
16035 Table Mountain Parkway
Golden CO 80403
(740) Shane Percival Neugeboren O'Dowd PC
726 Front Street, Suite 220 Louisville CO 80027

(511) 21, 28.

---

(111) 1853134
(171) 10 năm
(540)

FURUI CIT

(151) 20/11/2024

(732) ZHANGJIAGANG FURUI CLT CO., LTD. (CN)
No. 19, Fuxin (Chenxin)Road, Yangshe Town, Zhangjiagang City Jiangsu Province
(740) JIANGSU NEW & HIGH TRADEMARK AGENCY
Unit AJ, Room 1601, Nanjing International Financial Center, No.1 Hanzhong Road, Qinhuai District Nanjing

(511) 06, 07.

---

(111) 1853144
(822) 5487272 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03/12/2024

(531) 26.11.01; 26.11.12; 27.05.01; 27.05.17

(732) ENZHI HUADATONG (SHENZHEN) DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 601-2, Building No.6, No.3.4, Shangxue Technology Industrial City, Xinxue Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) Wuhan Tianling Intellectual Property Services Co., Ltd.
Room 01, 17th Floor, Building 2, Phase I, Modern International Design City, No. 41 Optics Valley Avenue, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei Province Wuhan Area, Free Trade Zone

(511) 09.

---

(111) 1853172
(822) 2024/168372 TR
(171) 10 năm
(540)



(151) 06/03/2025

(531) 18.05.01; 18.05.03; 18.05.05; 18.05.07; 26.11.08; 26.11.21; 26.13.25; 27.05.07; 27.05.17; 29.01.12

(591) Blue and red are the features of the mark.

(732) BARSAN GLOBAL LOJİSTİK ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Merkez Mah. Nadide Sk. 1 -3 1 Şişli İstanbul

(740) Ankara Patent Bureau
Mustafa Kemal Mahallesi Dumlupınar Bulvarı Eskişehir Yolu 9.km No:274/7 B Blok 14. Kat No:161, Çankaya Ankara

(511) 36, 39.

---

(111) 1853237
(822) 81322499 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 07/02/2025

(531) 04.05.21; 24.01.01; 26.13.25; 27.03.01; 27.05.01

(732) CAIYI SMART HOME (CHONGQING) CO., LTD. (CN)
Group 5, Xiyi Community, Longshui Town, Dazu District Chongqing City

(740) Chongqing Huanqi Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Building 2-30, Deheng Hardware City, No. 178 Longtang Avenue, Longshui Town, Dazu District Chongqing

---

(111) 1853259
(822) TM2025001237 TH
(171) 10 năm
(540)



(511) 35.

(151) 17/01/2025

(531) 15.07.07; 18.03.21; 18.05.05; 27.03.15; 27.05.01; 27.05.22

(732) GML EXHIBITION (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
304 Vanit Place Aree, 16th Floor, Unit 1601, Phaholyothin Road, Samsennai Phayathai, 10400

(740) Hardeep Singh A/L Muktar Singh
B3-10-32 Kepong Sentral Condominium, Jalan Puncak Desa 2, Kepong 52100 Kuala Lumpur

---

(111) 1853261
(822) 44650777 CN
(171) 10 năm
(540)

VENEAK

(511) 18.

(151) 21/01/2025

(732) SANZHI BRAND MANAGEMENT (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
5F, Building D, Guanger Smart Industry Park, No. 2 Qianyi East Road, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City Guangdong Province

(740) Hunan Jiaxin Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B3 Building Materials Market in North of Yongfeng Town, Shuangfeng County, Loudi City Hunan Province

---

(111) 1853264
(822) 62693744 CN
(171) 10 năm
(540)

ROMANTIC RAIN

(511) 03.

(151) 20/01/2025
(732) WANG YUN (CN)
No. 7328, Jiqing Road, Mingshui, Zhangqiu City 250200 Shandong Province

(740) Zhejiang Zhizhen Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 3201, Block B, Futian Ginza, Futian Street, Yiwu City, Jinhua City Zhejiang

---

(111) 1853267
(171) 10 năm
(540)

Toobett

(511) 03.

(151) 17/03/2025

(531) 27.05.01
(732) IFINITE GOOD (TAIZHOU) BIO-TEC CO., LTD. (CN)
No. 2-138, Si Nan, Nanhu Village, Xiaozhi Town, Linhai City, Taizhou City Zhejiang Province

(740) Taizhou NF Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 904, Tianshi Building, 555 Xiluqiao Road, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

---

(111) 1853270
(822) 80657063 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 01.

(151) 24/01/2025

(531) 01.15.15; 05.03.14; 27.03.11

(732) JIANGSU SUOLONG FIRE SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 643 Yingwu South Road, Xinghua City, Taizhou City Jiangsu Province

(740) Beijing Zhiguo Technology Co., Ltd.
Room 505, Building 4, Greenland Central Plaza, No. 38 Linfeng 2nd Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1853275
(822) 82880229 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 24/01/2025

(531) 28.03.00

(732) WEIHAI ZHANPIN FISHING TACKLE CO., LTD. (CN)
4th Floor, Building B, Guanglin International, No. 4-2, Fuchun Street, Zhangcun Town, Huancui District, Weihai City 264200 Shandong Province

(740) Shandong ERPC Intellectual Property Co., Ltd.
No. 9, East Street, Haizhuang Village, Chucun Town, Torch High-tech Industrial Development Zone, Weihai Shandong

---

(111) 1853279
(822) 75821057 CN
(171) 10 năm
(540)

Veout

(511) 09.

(151) 18/03/2025

(732) SHENZHEN SUO LING TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
1408 Baoyunda R&D Complex Building, Fuhua Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen 518000 Guangdong

(740) Shenzhen AoTuMan Intellectual Property Co.,Ltd.
402, Floor 4, Building A, Qingchuangyuan, Jianshe East Rd., Longhua St., Shenzhen Guangdong

---

(111) 1853280
(822) 82669226 CN
(171) 10 năm
(540)

Trusvolt

(511) 09.

(151) 24/01/2025

(732) SHENZHEN JINGFU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room C1, 24th Floor, Building 12, Lehui Science and Technology Innovation Center, No. 489 Jihua Road, Bantian Community, Bantian Subdistrict, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) DINGSHIN INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE
2704 Building A Xinhuaxing Plaza, 155Hualin Road, Gulou District, Fuzhou Fujian

---

(111) 1853284
(822) 79842803 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 45.

(151) 07/02/2025

(531) 26.15.25; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.21; 29.01.12

(732) BEIJING DACHENG LAW OFFICES, LLP (CN)
16-21F, Tower B, ZT International Center, No.10, Chaoyangmen Nandajie, Chaoyang District Beijing

(740) Beijing Dacheng Law Offices, LLP
16-21F, Tower B, ZT International Center, No.10, Chaoyangmen Nandajie, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1853285
(822) 79845585 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 45.

(151) 07/02/2025

(531) 26.15.25; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.09; 29.01.12

(732) BEIJING DACHENG LAW OFFICES, LLP (CN)
16-21F, Tower B, ZT International Center, No.10, Chaoyangmen Nandajie, Chaoyang District Beijing

(740) Beijing Dacheng Law Offices, LLP
16-21F, Tower B, ZT International Center, No.10, Chaoyangmen Nandajie, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1853292
(822) 40350261 CN
(171) 10 năm
(540)

Project Partners

(511) 08.

(151) 15/02/2025
(732) HANGZHOU UNI-HOSEN ELECTROMECHANICAL TOOLS CO.,LTD. (CN)
No. 8 Shengdi Road, Yuhang Street, Yuhang District, Hangzhou City 311121 Zhejiang Province
(740) HANGZHOU HAORUI TRADEMARK CO., LTD
Room 2518, The Modern Center South Building, No.161 Shaoxing Road, Xiacheng District, Hangzhou 310014 Zhejiang

---

(111) 1853293
(822) 82742684; 82738934 CN
(171) 10 năm
(540)

FUDRANGE

(511) 07, 11.

(151) 10/02/2025
(732) LUO XIANG (CN)
Room 702, No.30 Futing Street, Tianhe District, Guangzhou 510665 Guangdong
(740) T&S IP LAW FIRM
19D, No. 76, Xianlie Zhonglu, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1853297
(822) 74126693 CN
(171) 10 năm
(540)

Kodai Industries

(511) 09.

(151) 28/03/2025
(732) KODAI INDUSTRIES CO., LTD. (CN)
Room 302S7, Building 8, North Zone Qianhai Shenzhen-Hong Kong Youth Innovation and Entrepreneur Hub, No. 5188 Menghai Avenue, Nanshan Subdistrict, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen City 518000 Guangdong Province

---

(111) 1853299
(171) 10 năm
(540)

COC BROWNIE

(151) 31/03/2025

(732) COCO BROWNIE COSMETICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1701, 17th Floor, Building 3, No. 597 Bin'an Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City 310000 China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone

(740) GUZHI (HANGZHOU) TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 221-2, Building 2, No. 588, Wangmei Road, Linping Street, Linping District, Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 03, 35.

---

(111) 1853317
(822) 80232176 CN
(171) 10 năm
(540)

ROUTECK

(151) 17/03/2025

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) TERCELO RUBBER TECHNOLOGY (DONGYING) CO., LTD. (CN)
Xishui Industrial Park, Daozhuang Town, Guangrao County, Dongying City 257300 Shandong Province

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 12.

---

(111) 1853323
(822) 77445273 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 12.

(151) 17/03/2025

(531) 27.05.01; 27.05.12
(732) ZHEJIANG ARCTIC LEOPARD ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Louqi Industrial Zone, Wenqiao Town, Wenling City, Taizhou City Zhejiang Province
(740) Lvshitong International Intellectual Property Agency (Beijing) Co., Ltd.
1211, 12th Floor, Building 1, No. 57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1853324
(822) 72075584 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 17/03/2025

(531) 01.01.02; 01.01.10; 04.05.21; 24.01.07; 24.01.18
(732) ZHEJIANG TAIXING INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room101, Building 41, Industrial Transformation and Upgrading Demonstration Park, No.318 Chenguang Road, East New District, Wenling City, Taizhou City 317500 Zhejiang Province
(740) Xinjiang Rongnuo IP Services Co., LTD.
Room 21A-031, 21st Floor, Yingke International, No. 416 Beijing South Road, High-tech Zone (New Urban District), Urumqi City Xinjiang

---

(111) 1853329
(822) 82489082; 81955177 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 30, 43.

(151) 18/02/2025

(531) 11.03.04; 26.04.05; 26.04.18; 28.03.00; 29.01.12

(732) LAONIANGJIU CATERING CO., LTD. (CN)
17th Floor, Building B, Huzhou Eastern New City Headquarters Free Port, 1188 Qufu Road, Wuxing District, Huzhou City Zhejiang Province

(740) HANGZHOU HENGHUI TRADEMARK CO., LTD.
Room 1002, Chengxin Building, 236 Jianguobeilu Road, Gongshu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1853330
(822) 78138979 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 18/03/2025

(531) 01.01.01; 01.15.23; 02.09.04; 27.05.01

(732) WENZHOU DENGKE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 2, Baocheng Road, Xianyan Industrial Zone, Ouhai District, Wenzhou City Zhejiang Province

(740) Peak Surpass Intellectual Property Services (Hebei) Co., LTD
Room 301, Unit 2, Building 1, Dongjunlvdao, No.866 Tianwei East Road, Lianmenglu Street subdistrict office, Lianchi District, Baoding City Hebei province

---

(111) 1853331
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 44.

(151) 22/01/2025
(531) 16.03.13; 24.17.04; 27.03.15; 27.05.01
(732) SHENZHEN LOHO BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 401-6, Building 41, Dayun software town, No.8288 Longgang Avenue, He'ao Community, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1853335
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 28/02/2025
(531) 18.03.02; 18.03.23; 26.01.01; 26.01.03; 26.03.23; 27.05.01; 27.05.08
(732) DFUN(ZHUHAI)CO., LTD. (CN)
Room 602, Building 1, No. 1099 Jinzhou Road, Tangjiawan Town, High-tech Zone, Zhuhai City Guangdong Province
(740) Jiaquan IP Law Firm Zhuhai Branch
Unit 03B, 04, 05, 20th Floor, Block A, Fuhuali Building, No. 2021, Jiuzhou Avenue West, Xiangzhou District, Zhuhai City Guangdong

---

(111) 1853336
(171) 10 năm
(540)

Bonfil

(511) 16.

(151) 28/02/2025
(531) 27.05.01
(732) BONFIL KIDS ART & CRAFT CO., LTD. (CN)
No.2 Huayuan Road, Binhu District, Wuxi 214000 Jiangsu
(740) Hangzhou Fenglin Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 626, 6th Floor, Supor Mansion, No.1772 Jianghui Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou 310052 Zhejiang

---

(111) 1853346
(171) 10 năm
(540)

Realwill

(511) 25.

(151) 26/01/2025
(732) GUANGZHOU REALWILL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1402, 1403, 1404, 1405, 1406, 1407, 1408, 1409, 1410, 1411, 1412, 1413, 1414, 1415, Block B, Zhongda Science Park, Building 705, Dayuanyuan West District, No.135, Xingang West Road, Haizhu, Guangzhou Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1853347
(171) 10 năm
(540)

JOCKY

(151) 05/02/2025
(531) 27.05.17
(732) ZHEJIANG JOCKY MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1009, No. 334 Fengqi Road, Gongshu District, Hangzhou City 310000 Zhejiang Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

(511) 07.

---

(111) 1853349
(171) 10 năm
(540)

Desitek

(151) 11/02/2025
(531) 27.05.17
(732) SHANGHAI EULITE LIGHTING DESIGN ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Room 3452, Building 24, No. 2, Xincheng Road, Lingang New Area Pilot Free Trade Zone (Shanghai)
(740) Shanghai Yifang Trademark Agency Co., Ltd.
Room 208, Building 7, No. 652 Changshou Road, Putuo District 200060 Shanghai

(511) 11.

---

(111) 1853351
(822) 83173383 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 19/02/2025

(732) GWKTECH CO., LTD. (CN)
Room 101, Building D4, No. 3777, Chunxuan Road, Suncun Street, Gaoxin District, Jinan City 250000 Shandong Province

(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No.7000 Jingshi Road Jinan Area of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone

(511) 07.

---

(111) 1853353
(822) 75747705 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 14/02/2025

(531) 27.05.17

(732) HANGZHOU UNI-HOSEN ELECTROMECHANICAL TOOLS CO.,LTD. (CN)
No. 8 Shengdi Road, Yuhang Street, Yuhang District, Hangzhou City 311121 Zhejiang Province

(740) HANGZHOU HAORUI TRADEMARK CO., LTD
Room 2518, The Modern Center South Building, No.161 Shaoxing Road, Xiacheng District, Hangzhou 310014 Zhejiang

(511) 07.

---

(111) 1853355
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 21/03/2025
(531) 01.01.02; 01.01.09; 01.15.05; 01.15.11; 05.03.14; 26.11.07; 26.15.15; 28.03.00; 29.01.13
(732) WUYISTAR TEA INDUSTRIAL CO.,LTD. (CN)
No. 368, Baihua Road, Wuyishan City 354399 Fujian Province
(740) King & Wood
17-18th Floors, East Tower, World Financial Center, No.1 Dongsanhuan Zhonglu 100020 Chaoyang District, Beijing

---

(111) 1853358
(822) 26547951 CN
(171) 10 năm
(540)

LABSELECT

(511) 09.

(151) 25/02/2025
(531) 27.05.01
(732) BEIJING LANJIEKE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 206, Building 1, No. 9, Yumin Street, Area B, Konggang Industrial Zone, Shunyi District 101300 Beijing
(740) Shenzhen Shun Li Intellectual Property Firm
504, Building 11, Tianan Yungu Industrial Park Phase II (Lot 02-08), Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1853359
(822) 73884458 CN
(171) 10 năm
(540)

WWGG

(151) 19/02/2025

(732) WUHAN WEIGANG ELECTRONICS CO., LTD (CN)
R&D No. 2402-2, 24th Floor (2), Building C5, Rongke Zhigu Industrial Project Phase III, Liqiao Village, Hongshan District, Wuhan City 430070 Hubei Province

(511) 09.

---

(111) 1853360
(822) 80457950 CN
(171) 10 năm
(540)

WELL KOOL

(151) 01/04/2025

(732) QINGDAO ABLE WELL ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD (CN)
No.161-6, Tianshan Er Road, Tongji Street, Jimo City, Qingdao 266000 Shandong Province

(740) Shandong Huicheng Intellectual Property Co., Ltd
No. 903, 2-A, Heilongjiang South Road, Shibei District, Qingdao City Shandong

(511) 11.

---

(111) 1853373
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 23/01/2025
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) DEBOT MACHINERY (SHANDONG) CO., LTD. (CN)
No. 1802, Floor 18, Xingguang Fortune Center, East of Huangshan Road, South of Dongchang Road, Liaocheng Economic and Technological Development Zone, Liaocheng Shandong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1853374
(822) 79768837 SG
(171) 10 năm
(540)



(511) 38, 41, 45.

(151) 27/01/2025
(531) 26.11.03; 26.11.13; 26.11.22
(732) NANONOBLE PTE. LTD. (SG)
152 BEACH ROAD, #14-02 GATEWAY EAST SINGAPORE 189721
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1853375
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 17/03/2025

(531) 27.05.01; 27.05.17; 28.03.00
(732) JINING SAAO MACHINERY MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No. 6, Kaixuan Road, High-tech Zone, Jining City 272000 Shandong Province
(740) Shandong Yuchen Intellectual Property Co., Ltd.
Room 315, Jinlin Haihui Shangwulou, No. 137, Hongxing East Road, Fuqiao Jiedao, Rencheng District, Jining City Shandong Province

---

(111) 1853380
(822) 82796196; 82793091; 82790503 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 05, 35.

(151) 17/03/2025

(531) 26.11.12; 27.05.17
(732) GUANGZHOU LIBY ENTERPRISE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 2 Luju Road, Liwan District, Guangzhou Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1853381
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 35.

(151) 17/03/2025

(531) 26.01.01; 26.01.16; 26.03.23
(732) SHAANXI TAIHE INTELLIGENT DRILLING CO., LTD. (CN)
No.1 Fengquan Road, Fengdong New City, Xixian New Area, Xi'an City 710000 Shaanxi Province
(740) Scihead IP Law Firm
Unit 1508, Huihua Commercial & Trade Building, No. 80, Xian Lie Zhong Road, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1853382
(171) 10 năm
(540)



(151) 17/03/2025
(531) 02.03.04; 04.05.02; 04.05.15; 26.04.06; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.15
(732) ZHONGSHAN TREASURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Booth 3, No. 17 Yulong 1st Road, Yumin Community, Xiaolan Town, Zhongshan Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 10, 12, 20, 28.

---

(111) 1853384
(822) 82147179; 82174823; 82165359; 82170620; 82145632 CN
(171) 10 năm
(540)

Ruyi

(151) 17/03/2025
(732) BEIJING TUSIMPLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1 Lingong 2nd Road, Shunyi Park, Zhongguancun Science and Technology Park, Shunyi District 101399 Beijing
(740) Beijing Bright IP Agency Co., Ltd.
Room 1202, Unit 3, Floor 12, Building 3, Yard 42, Qibei Road, Changping District Beijing

(511) 09, 28, 35, 41, 42.

---

(111) 1853387
(822) 83016068 CN
(171) 10 năm
(540)

永鑫YONG XIN

(511) 06.

(151) 18/03/2025

(531) 02.09.01; 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 26.13.25; 27.05.01; 28.03.00
(732) YONGXIN PRECISION MATERIAL (WUXI) CO., LTD. (CN)
Huangniba Village, Yuqi Town, Huishan District, Wuxi City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO.,LTD
Room 412, No.801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1853388
(171) 10 năm
(540)

(511) 09, 25.

(151) 18/03/2025

(531) 27.05.19; 27.05.22
(732) BRANDWAY PROTECTION TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Hutangqiao Village, Donggang Town (Gangxia), Xishan District, Wuxi City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO.,LTD
Room 412, No.801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1853389
(171) 10 năm
(540)

ABLER

(511) 07, 08, 09.

(151) 27/02/2025

(531) 27.05.01
(732) LU CHUNLEI (CN)
Chengcaiyuan Village, Shaogang Township, Yucheng County Henan Province
(740) Ningbo Kunpeng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 8-7, Building No.61, No.99 Jiangbei Road, Jiangbei District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1853392
(822) 83006603; 83001355 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 23/01/2025

(531) 03.01.24; 03.01.26

(732) BEIJING MICO WORLD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
7-6-407, FL. 4th, Bldg 7, Weibohao, No. 1, Weigongcun Street, Haidian Dist. Beijing

(740) FAIRSKY LAW OFFICE
18th FL, Scitech Tower, 22 Jian Guo Men Wai Ave, Chaoyang District 100022 Beijing

(511) 09, 45.

---

(111) 1853393
(822) 81077363; 81091577; 81072749 CN
(171) 10 năm
(540)

fannest

(151) 22/01/2025

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG YIFAN COMMODITIES CO., LTD. (CN)
No. 5 Xiaoqiao Road, Chi'an Industrial Zone, Chi'an Town, Yiwu City Zhejiang Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 16, 21, 24.

---

(111) 1853394
(171) 10 năm
(540)

Miramine

(511) 01.

(151) 24/01/2025

(732) MIRACLL CHEMICALS CO.,LTD. (CN)
No.35 Changsha Road, Development Zone Yantai 264006 Shandong Province

(740) Shandong shanghe intellectual property service co., LTD.
No.1417 CITIC Building, No.77 Changjiang Road, Yantai Area, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone Shandong Province

---

(111) 1853395
(822) 80825558; 80830169 CN
(171) 10 năm
(540)

UniWhen

(511) 09, 35.

(151) 17/02/2025

(531) 27.05.01

(732) XI'AN UNIIC SEMICONDUCTORS CO., LTD. (CN)
4th Floor, Building A, No.38 Gaoxin 6th Road, Zhangba Street Office, Hi-Tech Zone, Xi'an Shaanxi province

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No.226 Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1853399
(171) 10 năm
(540)

CorVad

(511) 10.

(151) 24/01/2025

(732) SHENZHEN CORE MEDICAL TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 1601, Building D3, Nanshan Zhiyuan, No. 1001 Xueyuan Avenue, Changyuan Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1853401
(822) 83154810; 83149672 CN
(171) 10 năm
(540)

Defthike

(511) 20, 22.

(151) 25/02/2025

(531) 24.15.02; 24.15.03; 24.15.11; 24.15.21; 26.03.01; 26.03.04; 26.03.24; 27.05.08

(732) NINGBO JULY SPORTS DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 414, 4th Floor, Building 030, No. 299 Xingguang Road, High-tech Zone, Ningbo City Zhejiang Province

(740) ZHEJIANG FANGXIANGZHIHE INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
11-2, No. 36, Yongshui Business Center, Nanmen Street, Haishu District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1853402
(822) 81364236; 81374125 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(151) 20/01/2025
(531) 03.02.01; 03.02.24; 14.05.21; 14.05.23
(732) GUANGZHOU AOKING LEATHER CO., LTD. (CN)
No.5 Zebin Road, Yangguang Avenue, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou 510000 Guangdong
(740) Guangdong Mingyue Trademark Business Office Co., Ltd.
Room No.1608, East Tower, Yangcheng Commercial Center, No.122 Tiyu Road East, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1853405
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 17/02/2025
(531) 01.15.15; 01.15.24; 05.03.13; 05.03.15; 05.03.16; 26.01.03; 26.01.13; 26.11.03; 26.11.13; 27.05.01; 27.05.04; 27.05.17
(732) GUANG DONG YOU KAI TECHNICAL CO., LTD. (CN)
No. 5 Keguan Road, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City Guangdong Province
(740) Shenzhen Jijian Consulting Co., Ltd.
1115, 11F, Lingnan Building, No. 3085 Qiaoxiang Road, Xiangling Community, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1853409
(171) 10 năm
(540)

HEXAFILE

(511) 07.

(151) 27/02/2025

(531) 27.05.01
(732) TAO XU (CN)
No. 2, Lane 1, West Street, Xicheng Street, Yongkang City 321300 Zhejiang Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1853412
(171) 10 năm
(540)

Arppaso

(511) 25.

(151) 08/02/2025

(531) 27.05.01
(732) QUANZHOU RUIJUN SPORTS GOODS LIMITED COMPANY (CN)
No.11, North Changtai Road, Changtai Sub-district Office, Licheng District, Quanzhou 362000 FuJian

---

(111) 1853413
(822) 83274141; 80429144 CN
(171) 10 năm
(540)

QINGONG

(511) 07, 12.

(151) 14/02/2025

(531) 27.05.01
(732) JINAN QINGONG MACHINERY CO., LTD. (CN)
Room 2301-07, Building 5, Area 3, Hanyu Golden Valley, New Hi-tech Zone, Jinan City 250101 Shandong Province
(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No. 7000 Jingshi Road Jinan Area of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone

---

(111) 1853414
(822) 83386088 CN
(171) 10 năm
(540)

DLG

(511) 01.

(151) 27/02/2025

(531) 24.15.01; 24.15.13; 24.15.17; 27.05.01; 27.05.17
(732) DINGLI NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Shuiyang Village, Yanjiang Town, Linhai City Zhejiang Province
(740) Taizhou TianTian Trademark Office Co., Ltd.
NO. 3, Middle Lane, West Street, Huangyan District, Taizhou Zhejiang

---

(111) 1853418
(171) 10 năm
(540)

AEGIVITA

(511) 01, 03.

(151) 14/04/2025

(732) AEGIS TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
Room 701, Building 7-C, No.15 Rongyuan Road, Huayuan Industrial Park, Binhai New Area High Tech Zone Tianjin City
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1853421
(822) 2431998 AU
(171) 10 năm
(540)

ZEROWINDOW

(511) 09, 19.

(151) 30/08/2024

(732) CLEARVUE TECHNOLOGIES LIMITED (AU)
Suite 7, 567 Newcastle Street West Perth WA 6005
(740) Integrated IP
1/186 Hampden Road Nedlands WA 6009

---

(111) 1853433
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 05, 29, 30, 32.

(151) 30/09/2024

(531) 04.05.01; 04.05.02; 04.05.03; 04.05.05; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.15
(591) White, blue, yellow, green and red-orange.The word is done in white, blue, yellow, green, red-orange.
(732) INDIVIDUAL ENTREPRENEUR TSYGANKOV YAKOV VLADIMIROVICH (RU)
Lilyakova str., 72, Khvastovichi village RU-249360 Kaluga region, Khvastovichi district
(740) Tret'iakova Kseniia Mikhailovna
1-i Truzhenikov pereulok, d.12, stroenie 2 RU-119121 Moskva

---

(111) 1853440
(822) 019062713 DE
(171) 10 năm
(540)

DMEXCO

(511) 09, 35, 41.

(151) 10/12/2024

(732) BUNDESVERBAND DIGITALE WIRTSCHAFT (BVDW) E.V. (DE)
Schumannstraße 2 10117 Berlin
(740) Hogertz Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Am Kupfergraben 6 10117 Berlin

---

(111) 1853459
(822) 2024-122091 JP
(171) 10 năm
(540)

TENTAC

(511) 09, 16, 24, 40, 42.

(151) 05/02/2025

(531) 27.05.17
(732) TENTAC CO.,LTD. (JP)
4-9-7 Ryogoku, Sumida-ku Tokyo 130-0026
(740) Seiryu Patent Professional Corporation
17-2, Ginza 7-chome Ark Ginza Building, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) 1853480
(822) 2024-126606 JP
(171) 10 năm
(540)

pixiv

(511) 09, 14, 16, 25, 28, 35, 41, 42, 45.

(151) 26/02/2025

(531) 27.05.01; 29.01.04
(591) Blue.
(732) PIXIV INC. (JP)
4-23-5 Sendagaya, Shibuya-ku Tokyo 151-0051
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg. 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1853484
(822) 98768572 US
(171) 10 năm
(540)

SYTECA

(511) 09, 42.

(151) 20/03/2025

(732) SYTECA, INC. (US)
60 Kendrick St. Suite 201 Needham MA 02494
(740) Preetha Chakrabarti Crowell & Moring LLP
375 Ninth Avenue Two Manhattan West New York NY 10001

---

(111) 1853549
(822) 98722667 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 41.

(151) 28/02/2025

(531) 03.04.11; 03.04.13; 03.04.24; 03.04.25; 16.03.13; 24.09.05; 24.09.07; 24.09.21

(732) GOAT USA INC (US)
135 Dupont Street Plainview NY 11803
(740) Jana A. Slavina Farmer Wilson Elser Moskowitz Edelman & Dicker LLP
1133 Westchester Ave. White Plains NY 10604

---

(111) 1853559
(822) 4020250028428 KR
(171) 10 năm
(540)

oompaa

(511) 25.

(151) 07/03/2025

(531) 27.05.01

(732) LEE, JAE-SUNG (KR)
101dong 2409ho, 59, Dorim-ro, Guro-gu Seoul 08313
(740) Kim, Hyun-Ho
414, 144, Gasan Digital 2-ro, Geumcheon-gu Seoul 08503

---

(111) 1853560
(171) 10 năm
(540)

PURE RAIN

(511) 11.

(151) 12/03/2025

(531) 01.15.15; 27.03.12; 29.01.12

(732) CHOI, HYUN-CHUL (KR)
110-dong 1601-ho, 26 Dongnam-ro 79-gil, Gangdong-gu Seoul 05232
(740) YEONWOO IP CONSULTING GROUP
305, 7, Banseok-ro, Yuseong-gu Daejeon 34068

---

(111) 1853573
(822) 4020250056892 KR
(171) 10 năm
(540)

THE CUBE, SAVE US

(511) 09, 41.

(151) 07/04/2025

(732) XLGAMES, INC. (KR)
7F, 8F, 14 Daewangpangyo-ro 645beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13487
(740) KIM, Hyo Sung
(Yeouido-dong, Combi Bldg.) 717-ho, 32 63-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul 07345

---

(111) 1853580
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28, 41.

(151) 15/01/2025

(531) 27.05.01; 27.05.03; 27.07.01; 27.07.03; 29.01.13

(591) Red, yellow, pink, black and white.Red, yellow, pink, black, white - for the word and figurative elements.

(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
"Panorama Sofia" Str. 6, Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1853590
(822) 302025000006444 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 19, 20.

(151) 22/01/2025

(531) 27.05.01; 27.05.25

(732) ALPI S.P.A. (IT)
VIA DELLA REPUBBLICA 34 I-47015 MODIGLIANA (Forli'-Cesena)

(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti 9 I-10121 TORINO

---

(111) 1853607
(822) 4020240174001 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 18/03/2025

(531) 27.05.01; 27.05.19

(732) HANKOOK COSMETICS CO., LTD. (KR)
35, Cheonggyecheon-ro, Jongno-gu Seoul

(740) Kyung, Il Ho
707-ho, 7th Floor, 121, Digital-ro, Geumcheon-gu Seoul

---

(111) 1853619
(822) 42219353 CN
(171) 10 năm
(540)

山宇重 ShanYuZonG

(511) 07.

(151) 04/03/2025

(531) 28.03.00

(732) SHANDONG SHANYU HEAVY MACHINERY CO., LTD. (CN)
Diaoge Village, Xiaqiu Town, Laizhou City, Yantai City 261433 Shandong Province

(740) QINGDAO BANGTAO INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 107, No. 9 Bengbu Road, Shibei District, Qingdao City Shandong Province

---

(111) 1853626
(822) 70675500 CN
(171) 10 năm
(540)

TYZON

(511) 07, 08, 09.

(151) 04/03/2025

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.24

(732) ZHEJIANGJIANGYU IMP.&EXP. CO.,LTD (CN)
Hardware & Machinery Industrial Zone, Wuyi County, Jinhua City 321000 Zhejiang Province

(740) Beijing Sihai Longjiu Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 513-3, Building No. 1, Yard No. 6, Maliandao South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1853627
(171) 10 năm
(540)

Q.KISS

(511) 05.

(151) 28/02/2025
(732) GUANGDONG BANGBAO PERSONAL CARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
11 Fenghuang Ave, Nanhai National Eco-industrial Park, Danzao Town, Foshan Guangdong Province
(740) Shenzhen KMIP Intellectual Property Limited Co.
Rm302, 3/F, Bldg A, Huafeng International Robot Industry Park, Hangcheng Avenue, Nanchang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1853636
(822) 2024-139868 JP
(171) 10 năm
(540)

PRONGHORN

(511) 12.

(151) 17/03/2025
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) 1853637
(822) 2024-139867 JP
(171) 10 năm
(540)

réaliser

(511) 12.

(151) 17/03/2025
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) 1853638
(822) 2024-139866 JP
(171) 10 năm
(540)

SANDBOXER

(511) 12.

(151) 17/03/2025

(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571

(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) 1853639
(822) 2024-139864 JP
(171) 10 năm
(540)

AUGS

(511) 12.

(151) 17/03/2025

(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571

(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) 1853649
(171) 10 năm
(540)

PIXELPURE

(511) 03.

(151) 10/04/2025

(732) GHOST STUDIO CO., LIMITED (CN)
Flat D1, 36/F, Montery Plaza, 15 Chong Yip Street, Kwun Tong, Kowloon Hong Kong

(740) AHN, Young Gil
3rd floor, 21-7, Banpo-daero 28-gil, Seocho-gu Seoul 06647

---

(111) 1853651
(822) 2024-095435 JP
(171) 10 năm
(540)

DIKAC

(151) 08/04/2025

(732) DAIKI ALUMINIUM INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-6-32, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005
(740) M & Partners IP, P.C.
Room 911, Osaka-Ekimae Dai-4 Bldg., 11-4, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0001

(511) 06.

---

(111) 1853652
(822) 2024-081256 JP
(171) 10 năm
(540)

Novacom

(151) 03/04/2025

(732) NOVACEL CO., LTD. (JP)
2-18-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-8231
(740) FUJIMOTO & PARTNERS
Sakaisuji-Inabata Bldg. 2F, 15-14, Minamisemba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081

(511) 17.

---

(111) 1853653
(822) 2024-135079 JP
(171) 10 năm
(540)

NatureLab Tokyo

(151) 17/03/2025

(732) NATURELAB. CO., LTD. (JP)
Ebisu Prime Square Tower 11F, 1-1-39, Hiroo, Shibuya-ku Tokyo 150-0012
(740) SATO Shunji
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 03, 05.

---

(111) 1853656
(822) 5081161 FR
(171) 10 năm
(540)

YSL LOVENUDE

(511) 03.

(151) 05/03/2025

(732) YVES SAINT LAURENT PARFUMS (FR)
37-39 rue de Bellechasse F-75007 Paris
(740) Madame DE CHALVRON Delphine L'OREAL - Direction Juridique PI
41 Rue Martre F-92110 CLICHY

---

(111) 1853679
(171) 10 năm
(540)

VitaVitro

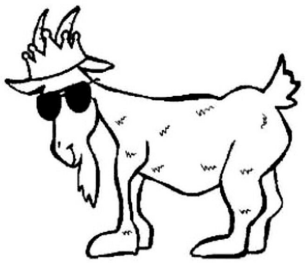
(511) 05.

(151) 26/02/2025

(531) 01.13.01; 01.13.15
(732) SHENZHEN VITAVITRO BIOTECH CO., LTD. (CN)
R601, Building B, Hai Ke Xing Tech Park, Pingshan 518000 Shenzhen
(740) Shenzhen Kunjianhengfu Intellectual Property Agency Co., Ltd
207, 2nd Floor, Office Building D, Huahan Innovation Park, No. 16, Langshan Road, Songpingshan Community, Xili street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1853709
(822) 98722671 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 14, 16, 18, 21, 28.

(151) 28/02/2025

(531) 03.04.11; 03.04.24; 03.04.25; 16.03.13; 24.09.07; 24.09.21
(732) GOAT USA INC (US)
135 Dupont Street Plainview NY 11803
(740) Jana A. Slavina Farmer Wilson Elser Moskowitz Edelman & Dicker LLP
1133 Westchester Ave. White Plains NY 10604

---

(111) 1853711
(822) 98722676 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 14, 16, 18, 21, 28, 41.

(151) 28/02/2025

(531) 03.04.11; 03.04.13; 03.04.24; 03.04.25; 16.03.13; 24.09.02; 24.09.05; 24.09.07; 24.09.21
(732) GOAT USA INC (US)
135 Dupont Street Plainview NY 11803
(740) Jana A. Slavina Farmer Wilson Elser Moskowitz Edelman & Dicker LLP
1133 Westchester Avenue White Plains NY 10604

---

(111) 1853718
(171) 10 năm
(540)

U&JEMQ

(511) 07.

(151) 17/02/2025

(732) NINGBO U&J BEARING MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No. 26, Lujiafan Road, Langxia Street, Yuyao City, Ningbo City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG FANGXIANGZHIHE INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
11-2, No. 36, Yongshui Business Center, Nanmen Street, Haishu District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1853720
(822) AE/429417 AE
(171) 10 năm
(540)

LUMIQ

(511) 34.

(151) 10/03/2025

(732) GULBAHAR TOBACCO INTERNATIONAL FZE (AE)
MO 0448, R/A NO. 13, JEBEL ALI FREE ZONE, P.O. BOX 61401
DUBAI

---

(111) 1853727
(822) 40202420749W KR
(171) 10 năm
(540)

ULTRA TUNE 40.68

(511) 10.

(151) 06/03/2025

(732) APR CO., LTD. (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu Seoul
(740) Y.P. Lee, Mock & Partners
12F, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1853756
(822) 80412098; 80801398; 80802788 CN
(171) 10 năm
(540)

Ombra

(511) 06, 19, 20, 22.

(151) 07/04/2025

(531) 05.03.13; 05.03.14; 27.05.04; 27.05.17; 29.01.12

(732) LETRIGHT INDUSTRIAL CORP.,LTD (CN)
No. 169, Wuchang Avenue, Wuchang Street, Yuhang District, Hangzhou Zhejiang
(740) Beijing Luyou Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No.3-721 7th Floor, No.1 Shanyuan Street, Haidian District Beijing

---

(111) 1853758
(822) 2023-78970 JP
(171) 10 năm
(540)

MAISON Y YOSHIKI

(511) 14, 18, 20, 24, 25, 26, 33.

(151) 17/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10

(732) JAPAN MUSIC AGENCY CO., LTD. (JP)
Yoyogi Kamizonocho 3-3-103, Shibuya-Ku Tokyo 151-0052
(740) NAITO Atsushi
Aoyama Law Offices, Aoyama East & West 1st Floor, Jingumae 5-46-2, Shibuya-ku Tokyo 150-0001

---

(111) 1853770
(822) 4020240139072 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 16, 25, 28.

(151) 12/02/2025

(531) 01.15.05; 02.09.01; 03.07.03; 03.07.24; 03.07.25; 04.05.15; 29.01.15

(591) Red, Yellow, Pink, White, and Black.The character's body and face are red. A pink heart is located above the center of the head, with a red flame burning around it. The legs and beak are yellow, and the large pupils of the eyes are black.

(732) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu Seoul

(740) SUNGAM SUH INTERNATIONAL PATENT & LAW FIRM
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1853803
(822) 019052677 BE
(171) 10 năm
(540)

UNITED PETFOOD

(511) 31, 40.

(151) 08/04/2025

(732) UNITED PETFOOD PRODUCERS, AFGEKORT UPP, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)
Terdonkkaai 16 B-9042 Gent (Sint-Kruis-Winkel)

(740) Winger Trademarks BV
Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent

---

(111) 1853813
(822) 2025-000990 JP
(171) 10 năm
(540)

IRUTEO

(151) 28/02/2025
(531) 27.05.17
(732) HOYU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS HOYU CO., LTD.) (JP)
501, Tokugawa 1-Chome, Higashi-Ku, Nagoya-Shi Aichi-Ken 461-8650
(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8 Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku Tokyo 103-0016

(511) 03.

---

(111) 1853821
(171) 10 năm
(540)

LJV
TECHNOLOGY

(151) 21/01/2025
(531) 27.05.01; 27.05.10
(732) DONGGUAN LJV TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.51 Jinchuan Road, Xiegang Town, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) Wuhan Way Insight International IP services
Room 2301-02, Building 1, Huigu Shikong, No. 206, Laowuhuang Road, East Lake High-tech Development Zone, Wuhan Hubei Province

(511) 09.

---

(111) 1853822
(822) 81004674 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 21/02/2025

(531) 03.11.01; 04.03.03; 27.03.03

(732) GUANGDONG LOONGON ANIMATION & CULTURE CO.,LTD. (CN)
The east of Ningchuanbei Road and the north of Dengfeng Road, Chenghai New District, Chenghai, Shantou 515800 Guangdong

(740) Shantou Runde IP Co., Ltd.
Unit D, 1st Floor, DB Building, D1-D2 Connection, Dabeishan 2nd Road, Longhu District, Shantou Guangdong

(511) 28.

---

(111) 1853829
(822) 2023-79019 JP
(171) 10 năm
(540)

Maison YOSHIKI

(151) 17/12/2024

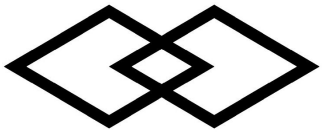
(732) JAPAN MUSIC AGENCY CO., LTD. (JP)
Yoyogi Kamizonocho 3-3-103, Shibuya-Ku Tokyo 151-0052

(740) NAITO Atsushi
Aoyama Law Offices, Aoyama East & West 1st Floor, Jingumae 5-46-2, Shibuya-ku Tokyo 150-0001

(511) 14, 18, 20, 24, 25, 26, 33.

---

(111) 1853834
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 20/02/2025

(531) 26.04.03; 26.04.07; 26.04.09
(732) GUANGZHOU CABLE CO., LTD. (CN)
No. 51, Lanzhang Road, Lanhe Town, Nansha District, Guangzhou Guangdong
(740) Guangdong Yonghua Intellectual Property Management Co., Ltd.
Room 1901, No.118 Huangpu Avenue West, Tianhe District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1853851
(171) 10 năm
(540)

ASUS
FOR JOY LIFE

(511) 03.

(151) 11/03/2025

(531) 24.17.01; 26.03.02; 26.03.24; 27.05.01; 27.05.09
(732) KWON, SEONG MIN (KR)
(Gahak-dong), 229 Gwangmyeong-ro, Gwangmyeong-si Gyeonggi-do
(740) CHOONGMU Patent & Law Firm
(Gasan-dong, ACE-HIGH-END-TOWER 6), #111, F1, 234, Butkkotro, Geumcheon-gu Seoul 08513

---

(111) 1853856
(822) 63395237; 63398836 CN
(171) 10 năm
(540)

WITHYOUNG

(511) 29, 30.

(151) 25/03/2025

(732) ANHUI WEIZIYUAN FOOD CO., LTD. (CN)
Weiziyuan Internet Food Industrial Park, Intersection of Gaofeng Road and Weisan Road, Economic Development Zone, Shucheng County, Lu'an City 231300 Anhui Province
(740) Anhui Jinkailin Trading Co., Ltd.
Room 302, Building 75, Tuanjie New Village, Pihelu Road, Shushan District, Hefei City Anhui Province

---

(111) 1853877
(822) 86212176 US
(171) 10 năm
(540)

IGNITUS

(151) 11/04/2025

(732) IGNITUS CORPORATION (US)
2515 Strozier Ave. South El Monte CA 91733

(511) 04, 34.

---

(111) 1853891
(171) 10 năm
(540)

Nipiin

(151) 31/12/2024

(732) SHENZHEN NAIPIN KITCHEN UTENSILS CO., LTD (CN)
1506, Building A, Ganfeng Technology Building, No. 993 Jiaxian Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) Henan Biao Niu Intellectual Property Agency Co., Ltd, China
Room 101, Building 13, Luoyang National University Science and Technology Park, No. 2 Penglai Road, Jianxi District, Luoyang Area, China (Henan) Pilot Free Trade Zone Luoyang City, Henan Province

(511) 07, 08, 11, 21.

---

(111) 1853892
(822) 4020250033446 KR
(171) 10 năm
(540)

Cuie

(151) 04/03/2025

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) LEE, JU HWA (KR)
(Jakjeon-dong) 3rd floor, Hunjanggol, 15, Ojosan-ro, Gyeyang-gu Incheon

(740) Son, Bonam
(Hangang-ro 3ga)Room 17 (4-Person Room), 4F Yongsangu Youth Startup Support Center, Public Facility Building, Yongsan Central Park, 17, Seobinggo-ro, Yongsan-gu Seoul 04387

(511) 03.

---

(111) 1853912
(822) 82944458 CN
(171) 10 năm
(540)

辛巴赫
ZINNBACH

(151) 14/03/2025

(531) 27.05.01; 28.03.00

(732) HEILONGJIANG ZINNBACH BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 9, Nanxun Road, Suifenhe Comprehensive Bonded Zone, Suifenhe City, Mudanjiang City Heilongjiang Province

(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 32.

---

(111) 1853917
(822) 2025-036228 JP
(171) 10 năm
(540)

DRESSIA

(151) 16/04/2025

(732) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi Osaka 534-0015

(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 03.

---

(111) 1853938
(171) 10 năm
(540)

LAUFFER VISION

(151) 04/11/2024

(531) 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17

(732) LAUFFER VISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.123, Ziyun Road, Economic Development Zone, Hefei Anhui

(740) Anhui Hongdun Trademark Office Co.,Ltd.
Room 3301, 33F, Building B, Dongyi Financial Plaza, No.169 Funan Rd., Luyang Dist, Hefei City Anhui Province

(511) 07.

---

(111) 1853948
(822) 81156509 CN
(171) 10 năm
(540)

ETCRMETER

(151) 27/03/2025

(531) 27.05.17
(732) GUANGDONG ETCR ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
10th Floor, Block 5, Liandong Intelligent Manufacture Park, No. 105, Shilong North Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan City Guangdong
(740) Sunshine Intellectual Property International Co., Ltd.
503, Floor 5, Tower A, Zhongguancun Intellectual Property Building, No.21, A, Haidian South Road, Haidian District 100080 Beijing

(511) 09.

---

(111) 1853953
(822) 691508 CN
(171) 10 năm
(540)

ANTENG
安 腾

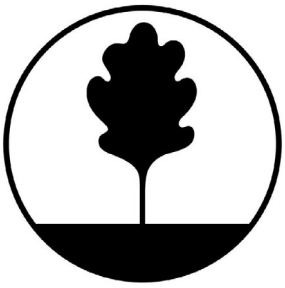
(151) 10/02/2025

(531) 26.04.18; 27.05.02; 28.03.00
(732) WUXI XISHAN HUGUANG ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No.227, Chengnan Road, Xinwu District, Wuxi City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO.,LTD
Room 412, No.801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

(511) 09.

---

(111) 1853974
(822) 2003-017563 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30, 31.

(151) 20/02/2025

(531) 05.01.03; 05.01.05; 05.01.16; 05.03.02; 05.03.13; 05.03.14; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.15; 26.01.24

(732) HOKUREN FEDERATION OF AGRICULTURAL COOPERATIVES (JP)
3, West 1, North 4, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido 060-8651
(740) Sagawa Intellectual Property Firm
11-1, Odori-Nishi 5-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido 060-0042

---

(111) 1853976
(822) 2003-013001 JP
(171) 10 năm
(540)

HOKUREN

(511) 29, 30, 31.

(151) 20/02/2025

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) HOKUREN FEDERATION OF AGRICULTURAL COOPERATIVES (JP)
3, West 1, North 4, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido 060-8651
(740) Sagawa Intellectual Property Firm
11-1, Odori-Nishi 5-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido 060-0042

---

(111) 1853984
(822) 202411581 NO
(171) 10 năm
(540)

METODOS

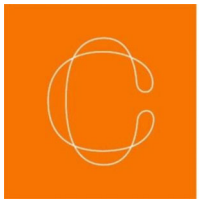
(511) 42.

(151) 11/04/2025

(732) FAVUSEAL AS (NO)
Løxaveien 17 N-1351 RUD
(740) PLOUGMANN VINGTOFT NUF
C. J. Hambros plass 2 N-0164 OSLO

---

(111) 1853987
(822) 202410156 NO
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 25/03/2025

(531) 26.01.02; 26.01.04; 26.13.25; 26.15.15; 27.05.01; 27.05.21; 29.01.12
(732) VITUX GROUP AS (NO)
Brynsveien 11-13 N-0667 OSLO
(740) ONSAGERS AS
Postboks 1813 Vika N-0123 OSLO

---

(111) 1854032
(171) 10 năm
(540)

CHOYA

(511) 25.

(151) 03/03/2025

(531) 27.05.17
(732) YAMAKI CO., LTD. (JP)
3-1, Uemachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0005
(740) FUJITA Takashi
MARKBEST Building 3F, 10-19, Higashitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0044

---

(111) 1854043
(171) 10 năm
(540)



(511) 12.

(151) 07/04/2025

(531) 26.04.12; 26.05.01; 26.05.02; 26.05.16; 26.05.18; 26.05.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24; 28.03.00
(732) GUANGZHOU YOUPEI AUTO PARTS CO., LTD. (CN)
505, 506 and 511 compiled by No.501, No.695-697 Baiyun Avenue South, Baiyun District, Guangzhou 510000 Guangdong Province
(740) Guangzhou Ipzeus Intellectual Property Acemty Co.,Ltd
Room 215, Block A Donglong Business Center, No.90 Dongpu Yiheng Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1854045
(171) 10 năm
(540)

CEBOTICS

(151) 26/03/2025

(732) SOOSAN CEBOTICS CO., LTD. (KR)
260, Jeongmunsongsan-ro, Yanggammyeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18628
(740) CHOI Kwang Seok
7F, 84, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06307

(511) 12.

---

(111) 1854048
(171) 10 năm
(540)

BLUE RESPONSE

(151) 19/03/2025

(732) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe-shi Hyogo 651-0072
(740) SANKYO PATENT ATTORNEYS OFFICE
2-2 Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

(511) 12.

---

(111) 1854056
(822) 87621807 US
(171) 10 năm
(540)

88 CARAT

(151) 18/04/2025

(732) DOMEX SUPERFRESH GROWERS, LLC (US)
151 Low Road Yakima WA 98908
(740) Leslie C. Vander Griend Stokes Lawrence, P.S.
1420 Fifth Avenue, Suite 3000 Seattle WA 98101

(511) 31.

---

(111) 1854065
(822) 019173937 DE
(171) 10 năm
(540)

Pinovo

(511) 05.

(151) 16/04/2025

(732) WÖRWAG PHARMA GmbH & Co. KG (DE)
Flugfeld-Allee 24 71034 Böblingen
(740) BRP RENAUD UND PARTNER MBB
Königstr. 28 70173 Stuttgart

---

(111) 1854116

(171) 10 năm
(540)



(511) 35, 43.

(151) 10/01/2025

(531) 26.04.05; 26.04.12; 26.04.24; 26.11.03; 26.11.07; 26.13.25; 29.01.12
(591) Dark blue.
(732) COSMOS INITIA CO., LTD. (JP)
5-34-6 Shiba, Minato-ku Tokyo 108-8416
(740) YAZAWA Kazuyuki
c/o Satoshi Patent Office, Shimbashi Amano Bldg. 9F, 1-5-10 Nishishimbashi, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1854120
(822) 4020250018894 KR
(171) 10 năm
(540)

LEADERS

(511) 03.

(151) 19/02/2025

(531) 24.13.01; 24.13.23; 26.04.09; 26.04.24

(732) LEADERS COSMETICS CO., LTD. (KR)
C404, The Classic 500, 90, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1854127
(171) 10 năm
(540)

uRT-TPOIS

(151) 13/03/2025

(732) SHANGHAI UNITED IMAGING HEALTHCARE CO., LTD. (CN)
No. 2258 Chengbei Rd., Jiading District Shanghai

(740) CHISPO ATTORNEYS AT LAW
901, 9th Floor Hatamen Plaza West Tower, No. 8 Chongwenmenwai Street, Dongcheng District Beijing

(511) 09.

---

(111) 1854131
(171) 10 năm
(540)

Westhomes

(151) 04/03/2025

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG WESTHOMES ELECTRIC CO.,LTD. (CN)
No.188, Wei 17 Road, Yueqing Economic Development Zone, Yueqing 325600 Zhejiang

(740) Zhejiang Jindian Intellectual Property Management Co., Ltd.
Room 801-8-1, Building 1, World Wenzhounese Home, No.1268 and No.1288, Huizhan Road, Binjiang Street, Lucheng District, Wenzhou 325000 Zhejiang

(511) 09.

---

(111) 1854133
(822) 1516354 NL
(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 29.

(151) 19/03/2025

(531) 01.15.09; 01.15.15; 01.15.23; 01.15.24; 01.15.25; 03.09.18; 26.01.01; 26.01.05; 26.01.06; 26.01.24; 26.11.02; 26.11.06; 26.11.08; 26.11.13; 26.11.21; 29.01.02; 29.01.13

(591) Yellow, green, blue, orange, brown, grey and white.

(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort

(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 257 NL-1021 KP Amsterdam

---

(111) 1854138
(822) 4020240127766 KR
(171) 10 năm
(540)

IPS

(511) 09.

(151) 10/03/2025

(531) 26.04.09; 26.11.03; 26.11.09; 27.05.17

(732) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul

(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul 06243

---

(111) 1854146
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 21/02/2025
(531) 26.01.01; 26.04.09; 26.07.04; 26.11.03; 26.13.25
(732) QINGDAO DAIYOUJIA BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1201, 12th Floor, Building 1, 19 Qinling Road, Laoshan District, Qingdao City 266000 Shandong Province
(740) QINGDAO LAWSCI INTELLECTUAL PROPERTY CO.,LTD.
Room 401, Jufeng Venture Building, No.52 Miaoling Road, Laoshan District, Qingdao 266100 Shandong

---

(111) 1854147
(171) 10 năm
(540)



(511) 16.

(151) 28/02/2025
(531) 01.15.23; 05.05.20; 05.05.21; 26.05.01; 26.13.25; 27.05.01
(732) GETTEL HIGH-TECH MATERIALS CO., LTD. (CN)
Xinglong Road, Tongcheng Economic Development Zone, Tongcheng Anhui
(740) Anhui Hongdun Trademark Office Co.,Ltd
Room 3301, 33F, Building B, Dongyi Financial Plaza, No.169 Funan Rd., Luyang Dist, Hefei City Anhui Province

---

(111) 1854189
(171) 10 năm
(540)

IBM SPYRE

(511) 09, 42.

(151) 13/02/2025

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road 10504 Armonk New York

(740) Compagnie IBM FRANCE - Mme Sylvie MARTIN
21 Avenue Simone Veil, Immeuble The Crown F-06200 NICE

---

(111) 1854196
(171) 10 năm
(540)

Mibbo

(511) 09.

(151) 28/02/2025

(531) 27.05.17

(732) MIBBO POWER (XIAMEN) CO., LTD (CN)
E802A Taiwan Technology Business Incubator, Torch(Xiang'an)Industrial Park, Xiamen Fujian

(740) Xiamen Shicheng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Rm.1001-1, No.39 Xixishanwei Road, Phase 3 of Software Park, Xiamen City 361022 Fujian

---

(111) 1854208
(822) 40202424960V SG
(171) 10 năm
(540)

PAÑPURI

(511) 03, 04, 21, 44.

(151) 12/03/2025

(531) 03.07.04; 03.07.24; 04.03.20; 25.01.25; 27.05.24

(732) PURI TRADEMARK HOLDING PTE. LTD. (SG)
61 ROBINSON ROAD, #16-02 ROBINSON CENTER SINGAPORE 068893

(740) Allen & Gledhill LLP
1 MARINA BOULEVARD, #28-00 SINGAPORE 018989

---

(111) 1854209
(822) 81371553; 81374572 CN
(171) 10 năm
(540)

Auranesis

(511) 03, 44.

(151) 14/03/2025

(531) 27.05.01

(732) WEI MEI LA MA (BEIJING) HEALTH MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 222, Building 1, No. 3 Xingfu West Street, Beifang Town, Huairou District 101400 Beijing
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1854229
(171) 10 năm
(540)

POLIPOL

(511) 11, 18, 20, 24, 35.

(151) 20/11/2024

(732) POLIPOL INTERNATIONAL GMBH (DE)
Diepenauer Heide 1 31603 Diepenau
(740) Frau Rechtsanwältin Nadine Friese
Gewerbegebiet Achen 5 83137 Schonstett

---

(111) 1854230
(171) 10 năm
(540)

POLIPOL

(511) 11, 18, 20, 24, 35.

(151) 20/11/2024

(531) 26.01.03; 27.05.17; 29.01.12
(591) Red and grey.Red circular device, grey word elements.
(732) POLIPOL INTERNATIONAL GMBH (DE)
Diepenauer Heide 1 31603 Diepenau
(740) Frau Rechtsanwältin Nadine Friese
Gewerbegebiet Achen 5 83137 Schonstett

---

(111) 1854240
(822) UK00003414484; UK00003763677 GB
(171) 10 năm
(540)

WARHAMMER

(511) 02, 06, 08, 09, 14, 16, 20, 21, 25, 35, 41.

(151) 11/12/2024

(732) GAMES WORKSHOP LIMITED (GB)
Willow Road, Lenton Nottingham NG7 2WS
(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

---

(111) 1854247
(822) 2469293 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 32.

(151) 07/03/2025

(531) 05.03.13; 05.03.14; 27.05.01; 27.05.24; 29.01.13
(732) JUICY ISLE PROPRIETARY LIMITED (AU)
10 Runway Place Cambridge TAS 7170
(740) Signify IP Pty Ltd
PO Box 519 Glenelg SA 5045

---

(111) 1854267
(171) 10 năm
(540)

remodermax

(511) 03, 35.

(151) 01/04/2025

(732) COCO BROWNIE COSMETICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1701, 17th Floor, Building 3, No. 597 Bin'an Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City 310000 China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone
(740) GUZHI (HANGZHOU) TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 221-2, Building 2, No. 588, Wangmei Road, Linping Street, Linping District, Hangzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1854268
(171) 10 năm
(540)

Lorient Element

(151) 24/03/2025

(732) JOONGHUN HOLDINGS CO., LTD. (KR)
A 208, Yeouidong-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) KIM, Jong Soo
#601, 175, Saimdang-ro, Seocho-gu Seoul 06626

(511) 03, 05.

---

(111) 1854270
(171) 10 năm
(540)

QM-Fit

(151) 05/03/2025

(732) MITUTOYO CORPORATION (JP)
20-1, Sakado 1-Chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi Kanagawa 213-0012
(740) HANABUSA PATENT & TRADEMARK OFFICE
SRD Bldg., 9, Kandasurugadai 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0062

(511) 09.

---

(111) 1854271
(822) 2488916 AU
(171) 10 năm
(540)

Steinhardt Family Farms

(151) 11/04/2025

(732) FREEDOM FRESH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
G, 62-66 Woondooma Street BUNDABERG QLD 4670
(740) Thomson Geer
GPO Box 1663 ADELAIDE SA 5001

(511) 29.

---

(111) 1854287
(822) 4020240151941; 4020240151942; 4020240151943 KR
(171) 10 năm
(540)

HAPPY MOONDAY

(511) 05, 10, 25.

(151) 04/12/2024
(531) 27.05.01
(732) HAPPY MOONDAY INC. (KR)
501ho, 38 Achasan-ro, Seongdong-gu
Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu
Seoul 06047

---

(111) 1854289
(822) 82318775; 82301405; 82294917; 82291854 CN
(171) 10 năm
(540)

Zeverland

(511) 09, 38, 41, 42.

(151) 16/12/2024
(732) SHANGHAI LILITH TECHNOLOGY CORPORATION (CN)
Room 2055, Building 15, No. 500
South Shengxin Road, Jiading District
Shanghai
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1854307
(822) 54449544; 54460237; 54455049; 54472294; 54481851 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 06, 07, 09, 11, 12.

(151) 04/12/2024
(531) 26.05.01; 26.05.18; 26.05.26; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.22
(732) TUOQI (SHENZHEN) AUTOMOTIVE AND MOTORCYCLE PARTS CO., LTD (CN)
1509, Block A, Building 1, Ganfeng Technology Building, No. 993 Jiaxian Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Henan Biao Niu Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 101, Building 13, Luoyang National University Science and Technology Park, No. 2 Penglai Road, Jianxi District, Luoyang Area, China (Henan) Pilot Free Trade Zone, Luoyang City Henan Province

---

(111) 1854337
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 05/03/2025
(531) 27.05.01
(732) TEESAFETY TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 1401A-79, Binhai Window-8, Wenxin Road 5-85, Yuehai Street, Haizhu Community, Nanshan District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Jiahui Intellectual Property Co., Ltd.
Room 18A, Building A1, Zhongsen Park Huafu, 158 Xinzhang Road, Zhangkengjing Community, Guanhu Sub-district, Longhua District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1854338
(822) 82909815 CN
(171) 10 năm
(540)

LOZEE

(511) 03.

(151) 31/03/2025

(531) 27.05.01
(732) ZHOU QIJIAN (CN)
No. 1, Lane 32, Xiweizhouxinhua Road, Lugang Town, Chaonan District, Shantou City 515100 Guangdong Province
(740) Guangzhou Dearfriend Trademark Agency Co., Ltd
Room 204, No. 51-2 Zhongshanyi Road, Guangzhou Guangdong Province

---

(111) 1854349
(822) 4020250051773 KR
(171) 10 năm
(540)

Air Balloon Powder

(511) 03.

(151) 02/04/2025

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul
(740) Young-chol Kim KIM, CHOI & LIM
Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu, Seoul

---

(111) 1854350
(822) 4020250054848 KR
(171) 10 năm
(540)

HYDROLEO TECHNOLOGY

(511) 03.

(151) 04/04/2025

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1854351
(822) 4020240158091; 4020240158095 KR
(171) 10 năm
(540)

SIMPLE planet

(511) 29, 42.

(151) 07/04/2025

(732) SIMPLE PLANET (KR)
808ho, 34 Sangwon 12-gil, Seongdong-gu Seoul 04790

(740) YEO, In Jae
9/F., 41, Seochojungang-ro, Seocho-gu Seoul 06654

---

(111) 1854374
(171) 10 năm
(540)

NORDIC SPIRIT

(511) 34.

(151) 03/02/2025

(732) JT INTERNATIONAL SA (CH)
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(740) JT International SA
Rue Kazem Radjavi 8 CH-1202 Genève

---

(111) 1854381
(171) 10 năm
(540)

FlowSuite

(511) 09, 38, 42.

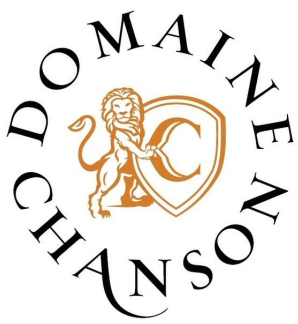
(151) 11/02/2025

(732) ZIEMER OPHTHALMIC SYSTEMS AG (CH)
Allmendstrasse 11 CH-2562 Port

(740) RENTSCH PARTNER AG
Kirchenweg 8, Postfach CH-8034 Zürich

---

(111) 1854389
(822) 5080073 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 05/03/2025
(531) 03.01.02; 03.01.22; 24.01.15; 24.01.19; 27.05.01; 27.05.22; 29.01.12
(591) Pantone copper super matt Luxor 495 N; Pantone black Trans 812
(732) C.P.E.F. (FR)
10 Rue du Collège F-21200 Beaune
(740) Monsieur LAPEYRE Lionel SODEMA CONSEILS SA
16 Rue du Général Foy F-75008 Paris

(511) 33.

---

(111) 1854399
(171) 10 năm
(540)



(151) 19/02/2025
(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.14; 27.05.08; 27.05.21
(732) AMRIZE TECHNOLOGY SWITZERLAND LLC (CH)
Grafenauweg 8 CH-6300 Zug
(740) Wild Schnyder Ag
Forchstrase 30, Postfach CH-8032 Zürich

(511) 01, 02, 06, 09, 17, 19, 20, 35, 36, 37, 40, 41, 42.

---

(111) 1854410
(171) 10 năm
(540)

TVM

(151) 27/02/2025
(732) TREFORMA AG (CH)
Grabenstrasse 25 CH-6340 Baar
(740) MLL Legal AG
Schiffbaustrasse 2, Postfach CH-8031 Zürich

(511) 41.

---

(111) 1854411
(822) 17602/2024 CH
(171) 10 năm
(540)

SIOT

(511) 09, 35.

(151) 03/03/2025

(732) INALP GROUP AG (CH)
Badenerstrasse 13 CH-5200 Brugg AG
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123 Postfach CH-8034 Zürich

---

(111) 1854428
(822) 98645278 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 19/11/2024

(531) 26.04.18; 26.04.24; 26.11.08; 27.05.10; 27.05.24

(732) DYNABRADE, INC. (US)
8989 Sheridan Drive Clarence NY 14031
(740) Ellen S. Simpson Simpson & Simpson PLLC
5555 Main Street Williamsville NY 14221

---

(111) 1854443
(822) 2025-004267; 2024-015476 JP
(171) 10 năm
(540)

TENTIAL

(511) 20, 22, 23, 24, 25, 35, 41.

(151) 28/01/2025

(531) 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12

(732) TENTIAL INC. (JP)
7-29, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-0001
(740) SATO Sunao
c/o Shobayashi International Patent and Trademark Office, Sapia Tower, 1-7-12 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1854465
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(151) 31/03/2025

(531) 09.07.01; 09.07.17; 09.07.25; 24.03.02; 24.03.09; 24.03.18; 28.03.00

(732) XIAMEN ANJOY MR.FROZEN SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
Room 2101, No.9 Xiayang South Road, Haicang District, Xiamen City 361000 Fujian Province

(740) XIAMEN HOTAO ALLENCE INTELLECTUAL PROPERTY SERVICES CO., LTD
Block A, Rm 1101, NO.999, Anling Road, Huli District, Xiamen City 361015 Fujian Province

---

(111) 1854467
(822) 82810263 CN
(171) 10 năm
(540)

Emmmkun

(511) 03, 11, 28.

(151) 27/02/2025

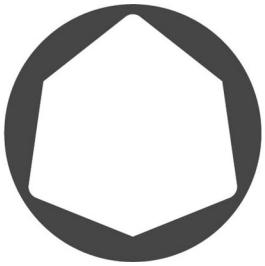
(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) CHOCO TEDDY BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room AB1, Floor 11th, No.308, Binjiang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou City Guangdong Province

(740) GUANGZHOU WEICHENG ZHISHI CHANQUAN ZIXUNFUWU YOUXIANGONGSI
Room 2303, 23rd Floor, Dongzhao Building, No.515, Dongfeng Middle Road, YueXiu District, GuangZhou City GuangDong Province

---

(111) 1854491
(822) 98887192 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 30/12/2024

(531) 26.01.03; 26.01.08; 26.01.24
(732) OFS FITEL, LLC (US)
2000 NE Expressway Norcross GA 30076
(740) Julia Spoor Gard Barnes & Thornburg LLP
11 South Meridian Street Indianapolis IN 46204

---

(111) 1854494
(822) AM 10986/2024 AT
(171) 10 năm
(540)

ARCHISHIELD

(511) 01, 02, 40, 42.

(151) 04/12/2024

(732) TIGER COATINGS GMBH & CO. KG (AT)
Negrellistraße 36 A-4600 WELS
(740) Freshfields Bruckhaus Deringer Rechtsanwälte PartG mbB
Peregringasse 4 A-1090 Wien

---

(111) 1854551
(822) 2025-012475 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28.

(151) 10/02/2025

(531) 24.03.08; 24.03.17; 24.03.18; 25.03.01; 27.05.09

(732) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

---

(111) 1854557
(822) 1148826 AU
(171) 10 năm
(540)

HYLIFT

(511) 07.

(151) 26/03/2025

(732) ALL PURPOSE PUMPS HOLDINGS PTY LTD (AU)
21-23 Industrial Avenue Hoppers Crossing VIC 3029

(740) ALL PURPOSE PUMPS HOLDINGS PTY LTD
21-23 Industrial Avenue Hoppers Crossing VIC 3029

---

(111) 1854560
(822) 019063853 HU
(171) 10 năm
(540)

YWIQ

(511) 05.

(151) 20/01/2025

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
30-38 Keresztúri út H-1106 Budapest

---

(111) 1854590
(822) 5087636 FR
(171) 10 năm
(540)

SKIN LASERIST

(511) 03.

(151) 27/03/2025

(732) L'OREAL (FR)
14 Rue Royale F-75008 Paris

---

(111) 1854596
(822) 5103105 FR
(171) 10 năm
(540)

PANORAMA CHROMATIC

(511) 03.

(151) 09/04/2025

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(111) 1854601
(822) 98767757 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 10, 12, 14, 18, 20, 21, 24, 26, 29, 30, 32.

(151) 08/01/2025

(531) 01.03.01; 01.15.09; 02.09.01; 25.12.01; 27.05.01; 27.05.08; 29.01.14
(591) Blue, pink, and yellow.The literal element MS. appearing in blue, the literal element RACHEL appearing in pink, the depiction of three sun rays appearing in yellow.
(732) SONGS FOR LITTLES, LLC (US)
321 W 90th Street, Apt. 7D New York NY 10024
(740) Jeffrey Larson Holland & Hart LLP P.O. BOX 8749 Attn: Trademark Docketing Denver CO 80201

---

(111) 1854602
(822) 019063933 HU
(171) 10 năm
(540)

SHIXEDY

(511) 05.

(151) 20/01/2025

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
30-38 Keresztúri út H-1106 Budapest

---

(111) 1854605
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 18, 25, 28, 31, 33, 36, 43, 44.

(151) 26/12/2024

(531) 01.07.06; 26.04.12; 26.04.24; 26.11.12; 27.05.01
(732) INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) COMPANY LIMITED (CN)
Shengle Economic Zone, Helingeer County, Huhhot 100006 Inner Mongolia
(740) HANRAY LAW FIRM
A512B, 99 Wangfujing Street, Dongcheng District Beijing

---

(111) 1854606
(822) 82412050; 82400666; 82391880; 82391888 CN
(171) 10 năm
(540)

MENGNIU

(511) 05, 29, 30, 32.

(151) 26/12/2024

(531) 27.05.01
(732) INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) COMPANY LIMITED (CN)
Shengle Economic Zone, Helingeer County, Huhhot 100006 Inner Mongolia
(740) HANRAY LAW FIRM
A512B, 99 Wangfujing Street, Dongcheng District Beijing

---

(111) 1854610
(822) 4020240211114; 4020240211115 KR
(171) 10 năm
(540)

HYCL

(511) 03, 35.

(151) 14/02/2025

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) FROMBIO COSMETIC CO.,LTD. (KR)
10 Seocheon-ro 127beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do
(740) SungAm Suh Internation Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1854630
(822) 018884944 DE
(171) 10 năm
(540)

LIVANACT

(511) 09, 10, 38, 42, 44.

(151) 11/04/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Andrea Korz
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

---

(111) 1854631
(822) 2024-095432 JP
(171) 10 năm
(540)

DIKAD

(151) 08/04/2025

(732) DAIKI ALUMINIUM INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-6-32, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005
(740) M & Partners IP, P.C.
Room 911, Osaka-Ekimae Dai-4 Bldg., 11-4, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0001

(511) 06.

---

(111) 1854634
(822) 018885002 DE
(171) 10 năm
(540)

MAXANECT

(151) 11/04/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Andrea Korz
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

(511) 09, 10, 38, 42, 44.

---

(111) 1854635
(822) 018884851 DE
(171) 10 năm
(540)

RELADEC

(151) 11/04/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Andrea Korz
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

(511) 09, 10, 38, 42, 44.

---

(111) 1854636
(822) 018895669 DE
(171) 10 năm
(540)

ABRILLON

(151) 11/04/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Andrea Korz
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

(511) 09, 10, 38, 42, 44.

---

(111) 1854637
(822) 018885034 DE
(171) 10 năm
(540)

DUTARGA

(151) 11/04/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Andrea Korz
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

(511) 09, 10, 38, 42, 44.

---

(111) 1854650
(822) 139850140001098808 IR
(171) 10 năm
(540)

ADROIT

(151) 11/03/2025

(732) BEH ARA PARDIS PAYON (IR)
No. 118, Araz Commercial Complex, Velayat-e-Faqih st Jolfa
(740) Nazita Sedaie Bonab
Unit 7, No. 225 Ardeshir Hosseini St, Kouye Nasr BLVD 1448833158 Tehran

(511) 03, 08.

---

(111) 1854655
(822) 98799711 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 25, 35.

(151) 07/03/2025

(531) 26.05.18; 26.05.24; 27.05.24

(732) MAVERICK WORK WEAR, INC. (US)
54 Concord Street North Reading MA 01864

(740) DLA Piper LLP (US) DLA Piper LLP (US)
3203 Hanover Street, Suite 100, Attn: Carissa L. Bouwer, Esq. (446700.911303) Palo Alto CA 94304

---

(111) 1854668
(822) 2022-097175; 2024-075831 JP
(171) 10 năm
(540)

SILK THE RICH

(511) 03, 21, 25.

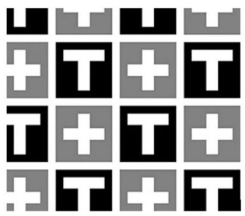
(151) 31/03/2025

(732) MIURA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-39-16 Matsubara, Setagaya-ku Tokyo 156-0043

(740) SHIMBO Itsuki
2-5 Rokubancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0085

---

(111) 1854675
(171) 10 năm
(540)



(511) 14.

(151) 14/02/2025

(531) 24.17.05; 26.04.09; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.17; 27.05.24

(732) TISSOT SA (TISSOT AG) (TISSOT LTD) (CH)
Chemin des Tourelles 17 CH-2400 Le Locle

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) 1854685
(822) EFPH202400002939587 PH
(171) 10 năm
(540)

DIONYSUS
SAUCES • SYRUPS • FRUITY MIXES

(511) 32.

(151) 02/04/2025
(531) 26.11.02; 26.11.05; 26.11.08; 27.05.10; 27.05.11; 29.01.12
(591) Golden yellow.
(732) DLA NATURALS, INC. (PH)
999 Cabangaan Point, Cawag 2209 Subic
(740) Abegail Dela Cruz
999 Cabangaan Point, Cawag 2209 Subic

---

(111) 1854688
(822) 98856104; 99123874 US
(171) 10 năm
(540)

WAC GROUP

(511) 35, 40.

(151) 08/04/2025
(732) WANGS ALLIANCE CORPORATION (US)
44 Harbor Park Drive Port Washington NY 11050
(740) Susan E. Farley Heslin Rothenberg Farley & Mesiti PC
5 Columbia Circle Albany NY 12203

---

(111) 1854689
(822) 98818070; 99123900 US
(171) 10 năm
(540)

WAC BUSINESS

(511) 11, 40.

(151) 08/04/2025
(732) WANGS ALLIANCE CORPORATION (US)
44 Harbor Park Drive Port Washington NY 11050
(740) Susan E. Farley Heslin Rothenberg Farley & Mesiti PC
5 Columbia Circle Albany NY 12203

---

(111) 1854690
(822) 019107983 DE
(171) 10 năm
(540)

CUTIMODULIS

(151) 14/04/2025

(732) BEIERSDORF AG (DE)
Beiersdorfstrasse 1-9 22529 Hamburg

(511) 01, 03, 05.

---

(111) 1854698
(822) 019034926 DE
(171) 10 năm
(540)

FRUIT UP YOUR MOMENT

(151) 29/11/2024

(732) INDUSTRIE UND HANDELSUNION DR. WOLFGANG BOETTGER GMBH + CO. KG (DE)
Schlesische Str. 38 10997 Berlin
(740) UEXKÜLL & STOLBERG PARTNERSCHAFT VON PATENT- UND RECHTSANWÄLTEN MBB
Beselerstr. 4 22607 Hamburg

(511) 30.

---

(111) 1854701
(822) 019112317 CY
(171) 10 năm
(540)



(151) 23/12/2024

(531) 03.05.19; 03.05.20; 03.05.24; 27.05.10; 29.01.13
(591) White, black and green.White, black and green.
(732) GORILLA DRINKS LIMITED (CY)
Arch. Makariou III, 212 Seta Court, CY-3030 office 12/1 Limassol
(740) COOLEY
Bischoffsheimlaan 15 B-1000 Brussels

(511) 32.

---

(111) 1854732
(822) 019090613 US
(171) 10 năm
(540)

ALCHEMY

(511) 09, 42.

(151) 11/04/2025

(732) ALCHEMY INSIGHTS, INC. (US)
548 Market Street, PMB 49099 San Francisco CA 94104
(740) Nordemann Czychowski & Partner Rechtsanwältinnen und Rechtsanwälte mbB
Kurfürstendamm 59 10707 Berlin

---

(111) 1854762
(822) UK00003414487; UK00003956683 GB
(171) 10 năm
(540)

WARHAMMER AGE OF SIGMAR

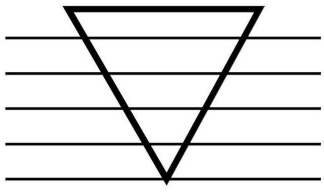
(511) 06, 09, 14, 16, 20, 21, 25, 28, 41.

(151) 11/12/2024

(732) GAMES WORKSHOP LIMITED (GB)
Willow Road, Lenton Nottingham NG7 2WS
(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

---

(111) 1854773
(822) 98470742 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 01/04/2025

(531) 25.07.21; 26.03.01; 26.03.05; 26.11.05; 26.11.08

(732) CRITICAL MASS SYSTEMS, INC. (US)
4845 E. Winged Foot Drive Tucson AZ 85718
(740) Howard B. Rockman Rockman, Videbeck & O'Connor
1S376 Summit Avenue, Court C, Suite 3A Oakbrook Terrace IL 60181

---

(111) 1854774
(822) 98470763 US
(171) 10 năm
(540)

CRITICAL MASS SYSTEMS

(511) 09.

(151) 01/04/2025

(732) CRITICAL MASS SYSTEMS, INC. (US)
4845 E. Winged Foot Drive Tucson AZ 85718
(740) Howard B. Rockman
1S376 Summit Ave., Court C, Suite 3A Oakbrook Terrace IL 60181

---

(111) 1854790
(822) 2495954 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 35, 38, 42.

(151) 27/03/2025

(531) 26.11.09; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.22; 29.01.13

(732) H&S GLOBAL (AU) PTY LTD (AU)
Level 1, 44-46 Mandarin Street Fairfield East NSW 2165
(740) Collison & Co
GPO Box 2556 Adelaide SA 5001

---

(111) 1854804
(822) 1944720 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 03/04/2025

(531) 26.04.18; 27.05.10; 29.01.04

(732) THE NORTH AUSTRALIAN PASTORAL COMPANY PTY LIMITED (AU)
GPO BOX 319 BRISBANE QLD 4001
(740) FB Rice Pty Ltd
Level 33, 477 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(111) 1854807
(822) 98499815 US
(171) 10 năm
(540)

DRYMENT

(511) 05.

(151) 14/04/2025

(732) EINHORN, SHMUEL (US)
106 Duelk Ave Monroe NY 10950
(740) Colby Macias Sinorica LLC dba Thoughts to Paper
20251 Century Blvd, Ste 140 Germantown MD 20874

---

(111) 1854810
(822) 1515707 JP
(171) 10 năm
(540)

FUN CARGO

(511) 12.

(151) 20/02/2025

(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) 1854813
(822) 4269057 ES
(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 10, 35.

(151) 14/11/2024

(531) 04.05.03; 21.03.01; 26.01.01; 26.11.12; 26.15.01; 27.05.01; 29.01.14
(591) Gray, blue and white
(732) STE GROUP KEYCORP S.L. (ES)
AVDA. UNIVERSITAT AUTONOMA, 13 E-08290 CERDANYOLA DEL VALLES (BARCELONA)
(740) ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
AVDA. DIAGONAL, 463 BIS, 2° PISO E-08036 BARCELONA

---

(111) 1854865
(822) 99058341 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 14.

(151) 17/03/2025

(531) 27.01.01; 27.05.01; 27.05.10
(732) APPLE VIDEO PROGRAMMING LLC (US)
8600 Hayden Place Culver City CA 90232
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way MS 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1854885
(822) 010588614 DE
(171) 10 năm
(540)

FUGINATOR

(511) 07, 21.

(151) 16/04/2025

(732) ANDRÉ WALDENBURGER (DE)
Wolfshain 1 07937 Zeulenroda-Triebes
(740) BECKORD & NIEDLICH PATENTANWÄLTE PARTG MBB
Marktplatz 17 83607 Holzkirchen

---

(111) 1854892
(822) 019107559 DE
(171) 10 năm
(540)

TEVEO

(511) 21, 27, 28.

(151) 16/04/2025

(732) TEVEO GMBH (DE)
Dr.-Zumach-Ring 6 Ansbach 91522
(740) CORNEA FRANZ RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Berliner Platz 10 97080 Würzburg

---

(111) 1854898
(822) DID2024138056 ID
(171) 10 năm
(540)



(511) 11.

(151) 15/01/2025

(531) 03.03.01; 26.13.25; 27.05.10

(732) PT. NAYATI INDONESIA (ID)
Jl. Raya Terboyo No. 19, Kawasan Industri Terboyo Megah Semarang 50112
(740) MOELYONO KARMAYANA S.H., PT. PERSADA MODEKA CENTURINDO, PUSPITA LOKA JL. SRIGADING BLOK A1 NO. 26, BSD CITY, TANGERANG SELATAN BANTEN

---

(111) 1854915

(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 29, 30, 32.

(151) 05/02/2025

(531) 26.01.03; 26.01.20; 27.05.10; 27.05.24; 29.01.12
(591) White and green
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(111) 1854922
(822) 302024000156093 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 28/01/2025

(531) 02.09.01; 27.05.01; 27.05.07

(732) TRILUS S.R.L. (IT)
Via dei Caboto, 49 I-50127 Firenze
(740) PGA S.P.A.
Via Mascheroni 31 I-20145 MILANO

---

(111) 1854954
(822) 99123888 US
(171) 10 năm
(540)

LIFE · CONNECTED

(511) 40.

(151) 08/04/2025

(732) WANGS ALLIANCE CORPORATION (US)
44 Harbor Park Drive Port Washington NY 11050
(740) Susan E. Farley Heslin Rothenberg Farley & Mesiti PC
5 Columbia Circle Albany NY 12203

---

(111) 1854965
(822) 99080189 US
(171) 10 năm
(540)

ALTURA

(511) 09.

(151) 11/04/2025

(732) AGILENT TECHNOLOGIES, INC. (US)
5301 Stevens Creek Boulevard Santa Clara CA 95051
(740) Andrew Roppel Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749, Attn: Trademark Docketing Denver CO 80201-8749

---

(111) 1854975
(171) 10 năm
(540)

NUVENTUS

(511) 10.

(151) 17/01/2025

(531) 27.05.10; 27.05.17; 27.05.19
(732) NOVEL LAB AG (CH)
Kägiswilerstrasse 17 CH-6060 Sarnen
(740) GatesIP AG
Dorfplatz 1 CH-6060 Sarnen

---

(111) 1855005
(822) 1515516 BE
(171) 10 năm
(540)

Fortiprim

(511) 01, 05, 31.

(151) 15/04/2025

(732) INNOV AD NV (BE)
Postbaan 69 B-2910 Essen
(740) Bureau M.F.J. Bockstael nv
Tavernierkaai 2 B-2000 Antwerpen

---

(111) 1855008
(171) 10 năm
(540)

camu

(511) 03.

(151) 02/04/2025

(531) 27.05.01

(732) TAMGA ORGANİK TARIM KOZMETİK SANAYİ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ (TR)
Piri Reis Mahallesi Oktay Sk. Küçük San. Sitesi No:20 Darıca Kocaeli
(740) GÖKÇE BAĞ
Harbiye, Louis Vuitton Binası, Bostan Sk. No 15 Kat 5 Nişantaşı, Şişli İstanbul

---

(111) 1855010
(822) 019061015 IT
(171) 10 năm
(540)

BONDIOLI & PAVESI

(511) 06, 07, 12.

(151) 18/12/2024

(531) 24.17.25; 26.04.05; 26.04.18; 27.05.22; 27.05.24

(732) BONDIOLI & PAVESI S.P.A. (IT)
Via 23 Aprile,35/a I-46029 SUZZARA (Mantova)
(740) Lucia Malgarini
Via Divisione Acqui n. 8H I-46044 Goito (Mantova)

---

(111) 1855014
(822) 019060893 IT
(171) 10 năm
(540)

BONDIOLI & PAVESI

(511) 06, 07, 12.

(151) 18/12/2024

(531) 24.17.25; 26.04.05; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.22; 29.01.12
(591) Blue and white.
(732) BONDIOLI & PAVESI S.P.A. (IT)
Via 23 Aprile,35/a I-46029 SUZZARA (Mantova)
(740) Lucia Malgarini
Via Divisione Acqui n. 8H I-46044 Goito (Mantova)

---

(111) 1855023
(822) 2025704081 RU
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 26/03/2025

(531) 02.03.01; 02.03.04; 02.03.23; 05.13.25; 24.17.24; 25.01.15; 25.07.25; 28.05.00; 29.01.12
(591) White, light-blue and blue.
(732) GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG "EHRMANN" (RU)
p. Ramenskoy agrokhimstantsii (RAOS), d. 15, Ramenskiy g.o. RU-140126 Moscow Region
(740) E. Schelkunova, Patent and Law Firm YUS, LLC
12, Malaya Sukharevskaya square RU-127051 Moscow Federation

---

(111) 1855038
(822) 019060928 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 06, 07, 12.

(151) 18/12/2024

(531) 26.04.16; 29.01.12
(591) Blue and white.
(732) BONDIOLI & PAVESI S.P.A. (IT)
Via 23 Aprile,35/a I-46029 SUZZARA (Mantova)
(740) Lucia Malgarini
Via Divisione Acqui n. 8H I-46044 Goito (Mantova)

---

(111) 1855056
(822) 4020250035979 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 43.

(151) 14/03/2025

(531) 03.07.03; 03.07.24; 03.07.25; 28.03.00
(732) YELLOWFOOD CO., LTD. (KR)
603ho, 15 Sanbon-ro 323beon-gil, Gunpo-si Gyeonggi-do
(740) TEHERAN PATENT AND LAW FIRM
9F, KT Seolleung Tower West, 420, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1855061
(822) 019070624 SE
(171) 10 năm
(540)

Dragonfly

(511) 09, 20.

(151) 22/02/2025

(531) 03.01.16; 03.01.24; 03.13.06; 26.01.03; 26.01.15; 27.05.17
(732) HYPER TEMPLE AB (SE)
Hälleskåran 29 SE-129 42 Hägersten
(740) Abion AB
Kungsgatan 42 SE-411 15 Göteborg

---

(111) 1855064
(822) 1492310 BE
(171) 10 năm
(540)

lastek

(511) 06, 07, 09.

(151) 25/02/2025

(531) 01.03.02; 01.03.16; 26.11.01; 27.05.11; 27.05.17; 29.01.12
(591) Orange.
(732) WOLFSTEE INVESTMENT I, BESLOTEN VENNOOTSCHAP (BE)
Lobroeken 22 B-3191 Boortmeerbeek
(740) Bureau M.F.J. Bockstael nv
Tavernierkaai 2 B-2000 Antwerpen

---

(111) 1855067
(822) 2488853 AU
(171) 10 năm
(540)

FLOUF FACTOR GROWTH

(511) 03, 05.

(151) 09/04/2025

(732) YSB IP PTY LTD (AU)
Level 13, 99 Walker Street NORTH SYDNEY NSW 2060
(740) K&L Gates
Level 25 South Tower, 525 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(111) 1855068
(822) 019089010 DE
(171) 10 năm
(540)

INTEP

(511) 07, 35.

(151) 07/04/2025

(732) INTEP VACUUM TECHNOLOGY GMBH (DE)
Wandsbeker Allee 77 22041 Hamburg
(740) Fritz und Mark Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Bernhard-Ernst-Str. 12 48155 Münster

---

(111) 1855076
(822) 019093293 NL
(171) 10 năm
(540)

Eterwell

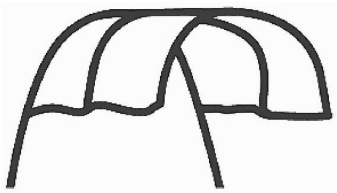
(511) 03.

(151) 17/04/2025

(732) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Wilhelminasingel 39 NL-6221 BE Maastricht
(740) DSM INTELLECTUAL PROPERTY
Wilhelminasingel 39 NL-6221 BE Maastricht

---

(111) 1855094
(822) 98758524 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 20.

(151) 17/03/2025

(531) 07.01.20; 07.01.24; 07.03.11; 07.03.20; 10.03.01; 10.03.04

(732) SHIBUMI SHADE, INC. (US)
4039 Atlantic Ave Raleigh NC 27604
(740) William S. Fultz, Womble Bond Dickinson (US) LLP
555 Fayetteville Street, Suite 1100 Raleigh NC 27601

---

(111) 1855134

(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 28/02/2025

(531) 26.03.01; 26.03.23; 26.13.25; 29.01.04

(732) SOUNDSTREAM ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
7 TEMASEK BOULEVARD, #12-07 SUNTEC TOWER ONE SINGAPORE 038987

---

(111) 1855173
(822) 2491749 AU
(171) 10 năm
(540)

Photocatalytic Permeable Meteor Interlocker Pavers

(511) 19.

(151) 15/04/2025

(732) HYDROFORCE WORLDWIDE PTY LTD (AU)
287 Bay Rd Cheltenham VIC 3192

(740) mdp Patent and Trade Mark Attorneys
PO Box 273 Collins Street West VIC 8007

---

(111) 1855218
(822) 2024-112684 JP
(171) 10 năm
(540)

SEDMIC

(511) 01, 04.

(151) 01/04/2025

(732) SODICK CO., LTD. (JP)
12-1, Nakamachidai 3-chome, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi Kanagawa 224-8522

---

(111) 1855255
(822) 015918766 SE
(171) 10 năm
(540)

HESTRA

(511) 25, 28.

(151) 31/03/2025
(531) 27.05.01
(732) HESTRA-HANDSKEN AB (SE)
Box 116 SE-330 27 HESTRA

(740) ADVOKATBYRÅN GULLIKSSON AB
Carlsgatan 3 SE-211 20 Malmö

---

(111) 1855263
(822) 2390940 CA
(171) 10 năm
(540)

STONZ

(511) 09, 25, 35.

(151) 14/04/2025

(732) STONZ WEAR INCORPORATED (CA)
PO Box 91952 West Vancouver BC V7V 4S4

(740) NORTON ROSE FULBRIGHT CANADA LLP/S.E.N.C.R.L.,S.R.L.
1800 - 510 West Georgia Street Vancouver BC V6B 0M3

---

(111) 1855283
(822) 019098909 LT
(171) 10 năm
(540)

OXYLABS

(511) 35.

(151) 07/04/2025

(732) CORETECH LT, UAB (LT)
Švitrigailos g. 32 LT-03230 Vilnius

(740) Meissner Bolte Patentanwälte Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Widenmayerstraße 47 80538 Munich

---

(111) 1855290
(822) 86494350; 86898875 US
(171) 10 năm
(540)

PLAY STREET MUSEUM

(511) 41.

(151) 11/04/2025

(732) PSM HOLDINGS, LLC (US)
1900 PRESTON ROAD, #267-PMB 291 PLANO TX 75093

(740) Valerie Brennan Plave Koch PLC
3120 Fairview Park Drive, Suite 420 Falls Church VA 22042

---

(111) 1855308
(171) 10 năm
(540)

VIJIN

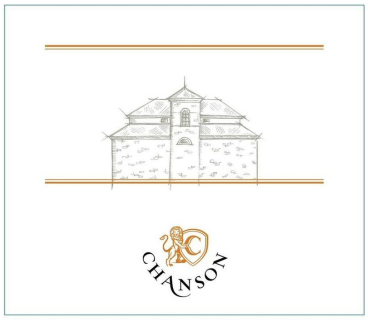
(511) 03, 41, 44.

(151) 03/04/2025

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOST'YU "POLEKS B'YUTI" (RU)
UL. 21 VEKA, D. 11, ETAZH 2, G. DUBNA RU-141980 MOSKOVSKAYA OBLAST
(740) Vasil'eva Ol'ga L'vovna
OOO "INNOTEK", ul. Leninskaia Sloboda, d. 26, BTs OMEGA-2, ofis 261 RU-115280 Moskva

---

(111) 1855325
(822) 5080072 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 05/03/2025

(531) 03.01.22; 07.01.01; 07.01.09; 07.01.25; 24.01.15; 26.11.05; 27.01.01; 29.01.12
(591) Pantone copper super matt Luxor 495 N; Pantone black Trans 812; Pantone gray 7536 U
(732) C.P.E.F. (FR)
10 rue du Collège, F-21200 Beaune
(740) Monsieur LAPEYRE Lionel SODEMA CONSEILS SA
16 Rue du Général Foy F-75008 Paris

---

(111) 1855336
(822) 4020250038100 KR
(171) 10 năm
(540)

ANUA ZERO-LAYER

(511) 03.

(151) 18/04/2025

(732) THE FOUNDERS INC. (KR)
10F, 8F, 521, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) KAI IP Law LLC
4F, 19, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-gu Seoul 06236

---

(111) 1855346
(822) 13732673 CN
(171) 10 năm
(540)

江仕顿
JEMSDUN

(511) 14.

(151) 07/01/2025

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) LIN SHAO RONG (CN)
Room 501, No. 29, Baixing street, Zhanxi Road, Yuexiu District, Guangzhou City 510500 Guangdong Province
(740) Guangdong Yueyuan Intellectual Property Co., Ltd.
Room 1003, Building 13, Wanyi Plaza, No. 33 Huangqi Construction Avenue, Dali Town, Nanhai District, Foshan City Guangdong Province

---

(111) 1855347
(171) 10 năm
(540)

40 SHINY HIT

(511) 09, 28, 41.

(151) 15/01/2025

(531) 27.05.02; 27.07.02; 29.01.13
(591) Red, yellow, pink, black and white.Red, yellow, pink, black, white - for the word and figurative elements.
(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
"Panorama Sofia" Str. 6, Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1855389
(822) 75177826 CN
(171) 10 năm
(540)

LAF

(511) 16, 22, 39.

(151) 25/12/2024

(531) 27.05.01

(732) QINGDAO LAF TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO.251 Tianshan'er Road, Tongji Street Office, Jimo District, Qingdao Shandong

(740) Qingdao Shenda Intellectual Property Agency Co., LTD.
First floor of Blue Building, No. 36, Huayang Road, Shibei District, Qingdao City Shandong

---

(111) 1855391
(822) 13732672 CN
(171) 10 năm
(540)

浪笛
LEMOY

(511) 14.

(151) 31/12/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00

(732) LIN SHAO RONG (CN)
Room 501, No. 29, Baixing street, Zhanxi Road, Yuexiu District, Guangzhou City 510500 Guangdong Province

(740) Guangdong Yueyuan Intellectual Property Co., Ltd.
Room 1003, Building 13, Wanyi Plaza, No. 33 Huangqi Construction Avenue, Dali Town, Nanhai District, Foshan City Guangdong Province

---

(111) 1855393
(171) 10 năm
(540)



(151) 12/11/2024
(531) 24.01.15; 24.01.25; 26.04.05; 26.04.19; 26.04.24; 26.11.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.24
(732) OUG (DALIAN) CUTTING TOOLS CO., LTD. (CN)
Floor 1-2, No.39-4, Gangxing Street, Dalian Economic Technology Development Zone, Dalian Liaoning Province
(740) Taizhou TianTian Trademark Office Co., Ltd.
No. 3, Middle Lane, West Street, Huangyan District, Taizhou Zhejiang
(511) 07.

---

(111) 1855404
(822) 2024-135273 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 14/03/2025
(531) 26.11.02; 26.11.12; 26.11.13; 29.01.13
(732) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-20, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8552
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama Konishi Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045
(511) 05.

---

(111) 1855464
(822) 019089008 DE
(171) 10 năm
(540)

INTEP-VACUUM

(151) 08/04/2025

(732) INTEP VACUUM TECHNOLOGY GMBH (DE)
Wandsbeker Allee 77 22041 Hamburg
(740) Fritz und Mark Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Bernhard-Ernst-Str. 12 48155 Münster

(511) 07, 35.

---

(111) 1855467
(171) 10 năm
(540)

OBIOD

(151) 22/04/2025

(732) CRAFTERA CO., LTD. (KR)
6F, 31, Myeongdong 4-gil, Jung-gu Seoul 04536
(740) ROYAL Patent & Law Office
5F., Samho Bldg., 11, Teheran-ro 108-gil, Gangnam-gu Seoul 06175

(511) 03.

---

(111) 1855468
(822) 2518628; 2075769 AU
(171) 10 năm
(540)

FOR HAPPY LITTLE SKIN

(151) 29/04/2025

(732) THE RARE COLLECTIVE PTY LTD (AU)
46 Dover St Cremorne VIC 3121
(740) brandU Legal
4/1440 Pittwater Road North Narrabeen NSW 2101

(511) 03, 05.

---

(111) 1855473
(171) 10 năm
(540)

CORE-X

(151) 21/03/2025

(732) BIOTECHNOLOGY INSTITUTE, S.L. (ES)
San Antonio, 15 - 5º E-01005 VITORIA (ALAVA)
(740) Ochandiano, Molina y Cía., S.L.
Alda. Recalde, 52, 1º Izda. E-48008 Bilbao (Bizkaia)

(511) 10.

---

(111) 1855477
(822) 98771813 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 08/01/2025

(531) 02.03.01; 02.03.15; 29.01.15
(591) Blue, pink, tan, white, brown, and black.A female human figure with tan skin, blue overalls with white stitching, pink t-shirt, brown hair, and pink headband.
(732) SONGS FOR LITTLES, LLC (US)
321 W 90th Street, Apt. 7D New York NY 10024
(740) Jeffrey Larson Holland & Hart LLP
P.O. BOX 8749 Attn: Trademark Docketing Denver CO 80201

(511) 10, 12, 14, 18, 20, 21, 24, 26, 29, 30, 32.

---

(111) 1855482
(822) 99126677 US
(171) 10 năm
(540)

BOA

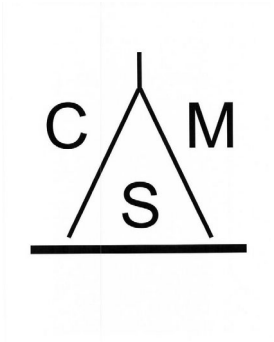
(151) 15/04/2025

(732) BOA TECHNOLOGY, INC. (US)
3575 Ringsby Court, Suite 200 Denver CO 80216
(740) Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
1400 Wewatta Street, Suite 600 Denver CO 80202

(511) 09.

---

(111) 1855531
(822) 98461492 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 01/04/2025

(531) 26.03.01; 26.03.23; 26.11.01; 26.11.08

(732) CRITICAL MASS SYSTEMS, INC. (US)
4845 E. Winged Foot Drive Tucson AZ 85718

(740) Howard B. Rockman Rockman, Videbeck & O'Connor
1S376 Summit Avenue, Court C, Suite 3A Oakbrook Terrace IL 60181

---

(111) 1855542
(171) 10 năm
(540)

GETECH

(511) 07.

(151) 14/01/2025

(531) 27.05.01; 29.01.12

(732) GETECH AUTOMATION PTE LTD (SG)
201 WOODLANDS AVENUE 9, #05-50 Spectrum 2 SINGAPORE 738955

(740) MARKS & CLERK SINGAPORE LLP
P.O. BOX 636, TANJONG PAGAR POST OFFICE SINGAPORE 910816

---

(111) 1855549
(822) 2490582 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 09/04/2025

(531) 05.09.15; 24.17.25; 26.04.06; 26.04.18; 27.05.10

(732) DJ&A PTY. LTD. (AU)
10A/1 Hale St, Botany Sydney NSW 2019

(740) Halfords IP
GPO BOX 4212 Sydney NSW 2001

---

(111) 1855553
(822) 2490585 AU
(171) 10 năm
(540)

DJ&A
TEMPURA
VEGGIE CRISPS

(511) 29.

(151) 11/04/2025

(531) 24.17.25; 26.04.06; 26.04.18; 27.05.10
(732) DJ&A PTY. LTD. (AU)
10A/1 Hale Street, Botany Sydney NSW 2019

---

(111) 1855557
(171) 10 năm
(540)

HYPIAC

(511) 09, 40, 42.

(151) 07/01/2025

(732) Sentronic GmbH - Gesellschaft für optische Meßsysteme (DE)
Gostritzer Straße 61 - 63 01217 Dresden
(740) Kailuweit & Uhlemann Patentanwälte Partnerschaft mbB
Bamberger Str. 49 01187 Dresden

---

(111) 1855583
(822) UK00003956688; UK00911103173; UK00915817257 GB
(171) 10 năm
(540)

THE HORUS HERESY

(511) 06, 09, 14, 16, 20, 21, 25, 28, 41.

(151) 11/12/2024

(732) GAMES WORKSHOP LIMITED (GB)
Willow Road, Lenton Nottingham NG7 2WS
(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

---

(111) 1855589
(171) 10 năm
(540)

XERAMAT

(511) 01, 02, 21.

(151) 30/01/2025

(732) INDUSTRIELACK AG (CH)
Hämmerli 1 CH-8855 Wangen SZ
(740) Schmauder & Partner AG
Patent- und Markenanwälte VSP, Zwängiweg 7 CH-8038 Zürich

---

(111) 1855590
(171) 10 năm
(540)

XERADUR

(511) 01, 02, 21.

(151) 30/01/2025

(732) INDUSTRIELACK AG (CH)
Hämmerli 1 CH-8855 Wangen SZ
(740) Schmauder & Partner AG
Patent-und Markenanwälte VSP, Zwängiweg 7 CH-8038 Zürich

---

(111) 1855593
(171) 10 năm
(540)

SWARMGUARD

(511) 09, 35, 38, 42.

(151) 10/02/2025

(732) INALP GROUP AG (CH)
Badenerstrasse 13 CH-5200 Brugg AG
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034 Zürich

---

(111) 1855596
(822) 5114407 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 42.

(151) 21/03/2025

(531) 26.11.12; 27.05.21

(732) ALPOL COSMETIQUE (FR)
140 rue Pasteur, Z.A. Château Gaillard F-01500 CHATEAU GAILLARD
(740) Monsieur LOBELSON William
Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(111) 1855598
(822) 5107644 FR
(171) 10 năm
(540)

FibaFuse

(511) 17.

(151) 07/04/2025

(732) SAINT-GOBAIN ADFORS (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris F-92400 Courbevoie
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(111) 1855636
(822) 302024000172854 IT
(171) 10 năm
(540)

SALOTTO DEL BAGNO

(511) 11.

(151) 28/11/2024

(732) GESSI S.P.A. (IT)
PARCO GESSI, FRAZIONE VINTEBBIO I-13037 SERRAVALLE SESIA (VC)
(740) PGA S.P.A.
Via Mascheroni 31 I-20145 Milano (MI)

---

(111) 1855658
(822) 2024839546 RU
(171) 10 năm
(540)

Dualair

(151) 30/01/2025

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU)
Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, intercity territory of the city Danilovsky Municipal District RU-115114 Moscow

(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

(511) 05.

---

(111) 1855661
(822) 2024-095877; 2024-095894; 2024-132921 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 24/12/2024

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.10; 01.15.17; 26.05.01; 26.05.13; 29.01.04

(732) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, NAEBO-CHO, 6-CHOME HIGASHI-KU SAPPORO

(740) Soei Intellectual Property Law
Meiji Yasuda Seimei Bldg. 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 01, 05, 29, 30, 32.

---

(111) 1855662
(822) 2024-095876; 2024-095889; 2024-132922 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 05, 29, 30, 32.

(151) 24/12/2024

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.10; 01.15.17; 26.05.01; 26.05.13; 27.05.10; 29.01.04
(732) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, NAEBO-CHO, 6-CHOME HIGASHI-KU SAPPORO
(740) Soei Intellectual Property Law
Meiji Yasuda Seimei Bldg. 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1855663
(822) 2024-129972; 2024-132923 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 05, 29, 30, 32.

(151) 24/12/2024

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.10; 01.15.17; 26.05.01; 26.05.13; 27.05.10; 29.01.04
(732) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, NAEBO-CHO, 6-CHOME HIGASHI-KU SAPPORO
(740) Soei Intellectual Property Law
Meiji Yasuda Seimei Bldg. 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1855664
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 11.

(151) 17/01/2025

(531) 27.05.01; 27.05.12; 27.07.01; 27.07.11; 29.01.12
(732) MARUYAMA MFG. CO., INC. (JP)
4-15, Uchikanda 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0047
(740) Soei Intellectual Property Law
Meiji Yasuda Seimei Bldg. 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1855691
(822) 019149446 US
(171) 10 năm
(540)

PARTNERBLAZER

(511) 25, 41, 45.

(151) 05/03/2025

(732) SALESFORCE, INC. (US)
Salesforce Tower, 415 Mission Street, 3rd Floor San Francisco CA 94105
(740) Beth M. Goldman
Orrick, Herrington & Sutcliffe LLP, IP Prosecution Department, 2050 Main Street, Suite 1100 Irvine CA 92614-8255

---

(111) 1855707
(822) 2025-010628 JP
(171) 10 năm
(540)

MISTRESA

(511) 07, 11.

(151) 03/03/2025

(531) 27.01.01; 27.01.03; 27.01.16

(732) SDG CO., LTD. (JP)
1-25, Shinden Kitamachi, Daito City Osaka 574-0052
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama Konishi Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) 1855712
(822) 019106989 DE
(171) 10 năm
(540)

HOMAPAL

(511) 06.

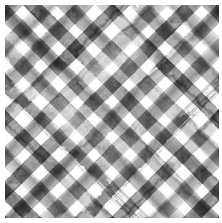
(151) 18/03/2025

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.04

(732) HOMAPAL GMBH (DE)
Bahnhofstraße 30/32 37412 Herzberg am Harz
(740) ALGEMEEN OCTROOI- EN MERKENBUREAU B.V.
Vestdijk 51 NL-5611 CA Eindhoven

---

(111) 1855768
(822) 98788179 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 04, 05.

(151) 02/04/2025

(531) 25.07.01; 25.07.03; 25.07.08; 25.07.21; 25.07.25
(732) BATH & BODY WORKS BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Three Limited Parkway Columbus OH 43230

---

(111) 1855775
(822) 4020250051209 KR
(171) 10 năm
(540)

ILLIYOON

(511) 03.

(151) 31/03/2025

(531) 26.04.18; 27.05.01; 29.01.13
(591) Black, red and white.The mark consists of the red-colored rectangle next to the black-colored stylized wording "ILLIYOON"; The vertical and white-colored stylized wording "ILLI" is inside the red-colored rectangle.
(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul
(740) Young-chol Kim KIM, CHOI & LIM Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu, Seoul

---

(111) 1855781
(822) 1514374 NL
(171) 10 năm
(540)

idh
transforming markets

(511) 36.

(151) 18/03/2025

(531) 26.01.05; 26.01.06; 27.05.17; 27.05.23; 29.01.03
(591) Green.
(732) STICHTING IDH (NL)
Arthur van Schendelstraat 500 NL-3511 MH Utrecht

---

(111) 1855855
(822) 42024508316 PH
(171) 10 năm
(540)

popique

(151) 19/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) SIA, EDDIE M. (PH)
No. 48 Felix Avenue, Barangay San Isidro, Cainta 1900 Rizal
(740) ATTY. FLORENCIO Z. SIOSON and/or SIOSON & SIOSON LAW OFFICES
Unit 903, AIC-BURGUNDY EMPIRE TOWER, ADB Avenue, Ortigas Center, Pasig City Metro Manila

(511) 03, 05, 08, 11, 21.

---

(111) 1855877
(171) 10 năm
(540)

Ever Time

(151) 07/03/2025

(732) YOUNGLIMWON SOFTLAB CO., LTD. (KR)
23F/A Woolim Blue 9 Business Center, 583, Yangcheon-ro, Gangseo-gu Seoul 07547
(740) Lim and Jeong Patent Law Firm
No. 303, Somerset Palace, 7, Yulgokro 2gil, Jongno-gu Seoul

(511) 09, 38.

---

(111) 1855888
(171) 10 năm
(540)

KOREA POKER CUP

(151) 24/03/2025

(531) 21.01.02; 24.15.07; 24.15.21; 26.03.23; 26.04.07; 26.04.16; 27.05.10
(732) LANDING ENTERTAINMENT KOREA CO., LTD. (KR)
38, Sinhwayeoksa-ro 304 beon-gil, Andeok-myeon, Seogwipo-si Jeju-do
(740) Lee & Ko IP
Hanjin Building, 63 Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul 04532

(511) 41.

---

(111) 1855919
(822) 81001497 CN
(171) 10 năm
(540)

Memefala

(511) 09.

(151) 26/02/2025

(732) ZHONGSHAN JUCHUAN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 02, 16th Floor, Building 5, Shangfeng Financial Business Center, No. 88, Zhongshan 4th Road, Dongqu Sub-district, Zhongshan City Guangdong Province
(740) Beijing ChingCheng Intellectual Property Agency Ltd.
Room 1314, 13th Floor, Building 6, Courtyard 3, Huangchang Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1855946
(171) 10 năm
(540)

ZAPS

(511) 37.

(151) 25/03/2025

(732) PHARMCLE CO., LTD (KR)
84-45 Ucheonsaneopdanji-ro, Ucheon-myeon, Hoengseong-gun Gangwon-do 25244
(740) INNOBANK Patent Law Firm
2F, Neulyesol Building, 19 Songi-ro, Songpa-gu Seoul 05672

---

(111) 1855948
(822) 99085394 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 41.

(151) 20/03/2025

(531) 17.02.02; 25.07.01; 25.07.05; 26.01.08; 26.01.16; 26.15.09; 26.15.15; 29.01.15
(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way MS: 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1855949
(822) 1510723 NL
(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 10/03/2025

(531) 02.01.02; 02.01.04; 02.01.16; 02.01.23; 24.01.01; 24.05.01; 26.01.04; 27.01.12; 27.05.03

(732) AFC AJAX N.V. (NL)
Johan Cruijff Boulevard 29 NL-1101 AX Amsterdam
(740) KLOS c.s. Advocaten B.V.
Herengracht 37 F NL-1015 BB Amsterdam

---

(111) 1855953
(822) 98294415 US
(171) 10 năm
(540)

SUPER FOG

(511) 09, 25, 34, 35.

(151) 11/04/2025

(732) JAYM ENTERPRISES LLC (US)
9369 8th Avenue South Seattle WA 98108
(740) Delfina S. Homen Miller Nash LLP
1140 SW Washington St, Ste 700 Portland OR 97205

---

(111) 1855957
(822) 2025-12299 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 30, 35, 43.

(151) 28/02/2025

(531) 01.15.21; 02.09.01; 03.05.01; 03.05.24; 03.05.25; 04.05.15; 27.03.03; 27.05.01; 27.05.04; 29.01.15

(732) OKAGESAMADE INC. (JP)
4-1-10-36-14, Rokubancho, Nagata-ku, Kobe-shi Hyogo 653-0002

---

(111) 1855968
(822) 97345931 US
(171) 10 năm
(540)

PICASSOTILES

(511) 28.

(151) 17/03/2025

(732) LALTITUDE, LLC (US)
17128 Colima Rd. #209 Hacienda Heights CA 91745
(740) BEIJING FINELAND IP FIRM
Room 1104-2, Tianchuang Science Plaza, No.8 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1855970
(171) 10 năm
(540)

Azok

(511) 26.

(151) 05/03/2025

(732) ANYIKAI ZIPPER (DONGGUAN) CO., LTD (CN)
Room 201, No. 433 Houjie West Ring Road, Houjie Town, Dongguan City Guangdong
(740) ShenZhen JHong Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B5, 8th Floor, Dapotou Comprehensive Building, No. 237 Jihua Road, Longgang District Shenzhen

---

(111) 1856004
(171) 10 năm
(540)

APLP

(511) 25.

(151) 21/03/2025

(531) 27.05.17; 27.05.19
(732) XIAMEN XIAOPU SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
Room 2002, No. 1134, Jimei North Avenue, Software Park Phase III, Torch High-tech Zone, Xiamen City 361000 Fujian Province

---

(111) 1856006
(171) 10 năm
(540)

GANJ

(151) 10/03/2025

(732) HAETMED (WUXI) CO., LTD. (CN)
Area A, 6F, C7, No. 1699, Huishan Road, Huishan Economic Development Zone, Wuxi 214174 Jiangsu

(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 10, 11.

---

(111) 1856047
(822) 64505863 CN
(171) 10 năm
(540)

SEAJIC

(151) 07/03/2025

(531) 27.05.01

(732) DONGGUAN OSM DIGITAL CO., LTD. (CN)
Room 501, Building 2, No. 6 Tiansha Road, Tangxia Town, Dongguan City Guangdong Province

(740) Shenzhen Semhope Intellectual Property Agency CO., LTD
301, Building 3, Dalshan Sanlian Industrial Zone, Tangtou Community, Shiyan Street, Bao ’an District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1856052
(171) 10 năm
(540)

ocbooom.

(511) 07.

(151) 24/02/2025

(531) 24.17.02; 27.05.01
(732) AOSHENG PUMPS (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
Floor 1, 2, 3, Building1, NO.628, ZHENXING SOUTH ROAD, ZHONGGUAN TOWN, DEQING COUNTY, HUZHOU CITY ZHEJIANG PROVINCE
(740) HangZhou Delong Intellectual Property Agency Co.,Ltd
703, No. 334 Fengqi Road, Xiacheng District, Hangzhou 310003 Zhejiang Province

---

(111) 1856059
(822) 019107063 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 04/04/2025

(531) 27.05.22
(732) WMF GMBH (DE)
WMF Platz 1 73312 Geislingen/Steige
(740) Isabelle PIERRE
112 chemin du Moulin Carron F-69130 Ecully

---

(111) 1856072
(822) 98828238 US
(171) 10 năm
(540)

IFUSE TORQ TNT

(511) 10.

(151) 18/04/2025

(732) SI-BONE, INC. (US)
471 El Camino Real, Suite 101 Santa Clara CA 95050
(740) Mark A. Steiner Duane Morris LLP
Spear Tower, One Market Plaza, Suite 2200 San Francisco CA 94105-1127

---

(111) 1856073
(822) 68140332 CN
(171) 10 năm
(540)

healcell

(511) 22.

(151) 28/02/2025

(732) SHANDONG HAIXIAN BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 720, Building 2, Yeda E Space, No. 300 Changjiang Road, Yantai Area 264000 China (Shandong) Pilot Free Trade Zone
(740) Mochitang (Jinan) Design Studio
501D, 5th Floor, No. 80 Chaoshan Street, Lixia District, Jinan City Shandong Province

---

(111) 1856074
(171) 10 năm
(540)

excovip

(511) 09.

(151) 13/03/2025

(732) GUANGZHOU YIKE DIGITAL TECHNOLOGY CO.LTD. (CN)
Room 501 (part: 9), No. 3 Lingshan East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510663 Guangdong Province

---

(111) 1856114
(171) 10 năm
(540)

SPYRE

(511) 09, 42.

(151) 13/02/2025

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road 10504 Armonk New York
(740) Compagnie IBM FRANCE - Mme Sylvie MARTIN
21 Avenue Simone Veil, Immeuble The Crown F-06200 NICE

---

(111) 1856134
(822) 37704078 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 05/03/2025

(531) 27.05.02

(732) SHANDONG SHANYU HEAVY MACHINERY CO., LTD. (CN)
Diaoge Village, Xiaqiu Town, Laizhou City, Yantai City 261433 Shandong Province

(740) QINGDAO BANGTAO INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 107, No. 9 Bengbu Road, Shibei District, Qingdao City Shandong Province

---

(111) 1856140
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 07/04/2025

(531) 26.03.23; 26.05.02; 27.01.01; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17

(732) GUANGZHOU XIAOZONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 28, No.22 Huateng Road, Huachuang Animation Industrial Park, Jinshan Village, Shiqi Town, Panyu District, Guangzhou City Guangdong Province

(740) Jiaquan IP Law Firm
No. 910, Building A, Winner Plaza, No. 100, Huangpu Avenue, Tianhe District, Guangzhou 510627 Guangdong

---

(111) 1856147
(171) 10 năm
(540)

DR ENERGY

(511) 03.

(151) 21/02/2025

(531) 27.05.01
(732) QINGDAO DAIYOUJIA BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1201, 12th Floor, Building 1, 19 Qinling Road, Laoshan District, Qingdao City 266000 Shandong Province
(740) QINGDAO LAWSCI INTELLECTUAL PROPERTY CO.,LTD.
Room 401, Jufeng Venture Building, No.52 Miaoling Road, Laoshan District, Qingdao 266100 Shandong

---

(111) 1856163
(171) 10 năm
(540)

KND

(511) 07, 09.

(151) 18/02/2025

(531) 27.05.01; 27.05.19
(732) BEIJING KND ELECTROMECHANICAL TECHNIQUE CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 3, District 11, No. 188, South Fourth Ring Road West, Fengtai District Beijing
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD
8th Floor, Yuexin Building, 14 Yuetan Nanjie, Xichengqu 100045 Beijing

---

(111) 1856168
(171) 10 năm
(540)

Fuji Komachi

(511) 05.

(151) 18/03/2025

(732) NARUKAWA CO., LTD. (JP)
4-12-8 Kamikitazawa, Setagaya-ku Tokyo 156-0057
(740) MM & A, P.C.
Ichibancho SQUARE, 6, Ichiban-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0082

---

(111) 1856172
(822) 52028316 CN
(171) 10 năm
(540)

AstrHori

(511) 09.

(151) 26/02/2025

(531) 27.05.01
(732) BOZHENDAO (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 610, Building 5, Minle Industrial Zone, Minle Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) 1856175
(822) 80417243 CN
(171) 10 năm
(540)

RTAI

(511) 10, 11, 28, 44.

(151) 03/03/2025

(732) SHANGHAI RONGTAI HEALTH TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
No.1226 Zhufeng Road, Qingpu District 201714 Shanghai
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1856178
(822) 97901080 US
(171) 10 năm
(540)

CYBER HERO

(511) 21.

(151) 18/04/2025

(732) THREATLOCKER, INC. (US)
1950 Summit Park Dr, 4th Floor Orlando FL 32810
(740) Perry J. Viscounty Latham & Watkins LLP
650 Town Center Drive, Suite 2000 Costa Mesa CA 92626

---

(111) 1856184
(822) 98838618 US
(171) 10 năm
(540)

ARMATIC

(511) 09.

(151) 21/04/2025

(732) SAULE, LLC (US)
10792 Roselle St. San Diego CA 92121
(740) Kimberly N. Fisher Kolitch Romano Dascenzo Gates LLC
621 SW Morrison Street #1100 Portland OR 97205

---

(111) 1856186
(822) 70639638 CN
(171) 10 năm
(540)

woi

(511) 28.

(151) 24/03/2025

(732) LUREFANS OUTDOOR SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
201, 2nd Floor, Longwangpu Commercial Street, Huangjin Road, Gedi Community, Nancheng Street, Dongguan City Guangdong Province
(740) Dongguan Lijie Intellectual Property Agency Co., Ltd
No. 10, Lane 18, District 1, Meisha East, Hongmei Town, Dongguan City, Guangdong Province

---

(111) 1856187
(171) 10 năm
(540)

MITIGATOR

(511) 09.

(151) 08/04/2025

(732) JOINT-STOCK COMPANY «BIFIT» (RU)
ul. Nizhnyaya Pervomayskaya, d. 46, pom. XIII RU-105203 Moscow
(740) Sergey A. Zuykov, Elena V. Arincheva attention of Sergey A. Zuykov, P.O. Box 165 RU-129110 Moscow

---

(111) 1856189
(822) 2492743 AU
(171) 10 năm
(540)

NEWPB

(151) 20/04/2025

(732) WILLIAM YANG (AU)
5 Melbourne Rd East Lindfield NSW 2070

(740) William Yang
5 Melbourne Rd East Lindfield NSW 2070

(511) 28.

---

(111) 1856195
(822) 60981051 CN
(171) 10 năm
(540)

GCABLING

(151) 30/10/2024

(732) NINGBO GCABLING ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
Room 301, 3/F, Building F1, No. 959, Chengxin Road, Panhuo Street, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

(740) Mingtu IP Co.,Ltd.
602, Block B, Building 2, Tongtai Times Center, Building 2, Tongtai Headquarters Industrial Park, Qiaotou Community, Fuhai Street, Bao' an District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1856209
(822) 80116318; 80095861; 80106658 CN
(171) 10 năm
(540)

X-capsule

(511) 06, 12, 19.

(151) 31/03/2025

(732) SHANDONG JEKEEN INTELLIGENT MANUFACTURING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 11666 Guting Street, Weifang Economic Development District Shandong Province

(740) Qingdao Shangyuan Intellectual Property Agency Co., Ltd
Unit 702, 7th Floor, East Unit, Building 2, Longhai Mingzhu Building, 178-2 Haier Road, Laoshan District, Qingdao City Shandong Province

---

(111) 1856213
(171) 10 năm
(540)

BXD

(511) 07.

(151) 19/02/2025

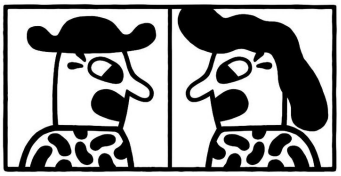
(531) 24.17.08; 27.05.17

(732) GUANGDONG BD-TECH CO., LTD. (CN)
1/FL Building 1, Building 2, Building 3, 1/FL Building 4, Building 5, Building 6, Building 7, No. 6, Lexin Avenue, Leping Town, Sanshui District, Foshan Guangdong Province

(740) Guangdong Shijimingyang Intellectual Property Business & Services Co., Ltd.
Area A, Part 2, 19th Floor, Building 3, Zi Ma Ben Teng Square, No.2 Zhong Shan Wu Road, East District, Zhongshan City Guangdong Province

---

(111) 1856224
(822) 017873412 DK
(171) 10 năm
(540)



(511) 25, 32, 33, 41, 43.

(151) 07/04/2025

(531) 02.01.01; 02.03.01; 02.07.01; 02.07.23; 26.04.14

(732) BJERGSØ HOLDING APS (DK)
Humletorvet 27, 3. sal. DK-1799 København V

(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

II. CHẤP NHẬN BẢO HỘ SAU TỪ CHỐI NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ	NGÀY BAN HÀNH
1	71130	1786947	04/05/2026
2	71131	1786938	04/05/2026
3	71878	1441869	06/05/2026
4	71879	695587	06/05/2026
5	71880	1703093	06/05/2026
6	71881	1600487	06/05/2026
7	71882	1601718	06/05/2026
8	71883	1604272	06/05/2026
9	71884	1348980	06/05/2026
10	71885	1783641	06/05/2026
11	71886	1091351	06/05/2026
12	71887	1523643	06/05/2026
13	71888	1400079	06/05/2026
14	71889	1659220	06/05/2026
15	71890	1579928	06/05/2026
16	71891	1682035	06/05/2026
17	71892	1682233	06/05/2026
18	71893	1691876	06/05/2026
19	71894	1687307	06/05/2026
20	71895	1428327	06/05/2026
21	71896	1430999	06/05/2026
22	71897	1428205	06/05/2026
23	71898	881821	06/05/2026
24	71899	1637308	06/05/2026
25	71900	1539539	06/05/2026
26	71901	1651724	06/05/2026
27	71902	1620324	06/05/2026
28	71903	1593797	06/05/2026
29	71904	1367595	06/05/2026
30	71905	1515274	06/05/2026
31	71906	1604477	06/05/2026
32	71907	1590119	06/05/2026
33	71908	1691523	06/05/2026
34	71909	1567134	06/05/2026
35	71910	1543915	06/05/2026
36	71911	1624536	06/05/2026
37	71912	1547478	06/05/2026

38	71913	1505603	06/05/2026
39	71914	1544815	06/05/2026
40	71915	1516121	06/05/2026
41	71916	1558357	06/05/2026
42	71917	1544023	06/05/2026
43	71918	1521834	06/05/2026
44	71919	1527333	06/05/2026
45	71920	1568380A	06/05/2026
46	74033	1748470	12/05/2026
47	74034	1769488	12/05/2026
48	74035	1789957	12/05/2026
49	74036	1795035	12/05/2026
50	74037	1792006	12/05/2026

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71130/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1786947** được công bố trên Công báo số 2024/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1786947** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 43, "Fish-based foodstuffs; fruits, tinned; fruit, preserved; vegetables, preserved; eggs; yogurt; jellies for food, other than confectionery; nuts, prepared; dried edible fungi" trong nhóm 29.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Meat" trong nhóm 29.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 891_2024/15_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 24/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71131/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1786938** được công bố trên Công báo số 2024/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1786938** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 37, 42, 45.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ; Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại

Thông báo tạm thời từ chối số 935_2024/15_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 24/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71878/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1441869** được công bố trên Công báo số 2018/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/3/2020 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho American Society of Hematology, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1441869**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71879/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0695587** được công bố trên Công báo số 2022/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/8/2023, 18/8/2023, 19/10/2023 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Dr. Martens International Trading GmbH (DE) và Dr. Maertens Marketing GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0695587**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71880/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1703093** được công bố trên Công báo số 2022/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/02/2024 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GFM GmbH Trademarks (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1703093**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "WITH Bouncing SOLES".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71881/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1600487** được công bố trên Công báo số 2021/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/10/2022 của Công ty TNHH Quốc tế D &N, đại diện cho Treasury Wine Estates Vintners Limited (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1600487**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PJ", "ESTD 1859", hình dụng cụ mở nút chai.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71882/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1601718** được công bố trên Công báo số 2021/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/10/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1601718**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71883/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1604272** được công bố trên Công báo số 2021/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/10/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1604272**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "IPS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71884/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1348980** được công bố trên Công báo số 2024/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/10/2025, 26/12/2025, 23/01/2026 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho PEAG, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1348980**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71885/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1783641** được công bố trên Công báo số 2024/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/10/2025, 26/12/2025, 23/01/2026 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho PEAG, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1783641**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71886/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1091351** được công bố trên Công báo số 2021/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/01/2023, 03/02/2023, 10/02/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho JUVA (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1091351**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LABORATOIRES".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71887/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1523643** được công bố trên Công báo số 2020/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/7/2021, 28/7/2021 và 18/8/2021 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho CONTINENTA GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1523643**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71888/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1400079** được công bố trên Công báo số 2018/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 08/7/2019 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho Limited Liability Company Trading House "Eld" (RU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1400079** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đăng ký "SUPERNOVA" là sự kết hợp của hai thành phần chữ "SUPER" có nghĩa là siêu, cao cấp, tuyệt vời, cực kỳ,...mang nghĩa bổ trợ, không có khả năng phân biệt. Phần chữ "NOVA" là thành phần chính của nhãn hiệu trùng với nhãn hiệu đối chứng "Nova" cả về số lượng ký tự cũng như cách phát âm. Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 22574.

- Các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng trong nhóm 03 về chức năng và công dụng của sản phẩm.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71889/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1659220** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/7/2023, 14/8/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho PE Automotive GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1659220**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71890/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1579928** được công bố trên Công báo số 2021/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/6/2022 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho Alpha Group Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1579928**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "W", "BLOCK", hình khối xếp hình.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71891/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682035** được công bố trên Công báo số 2022/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/12/2023, 18/12/2023, 12/11/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho BioNTech SE (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682035**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71892/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682233** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/12/2023, 12/11/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho BioNTech SE (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682233**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71893/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1691876** được công bố trên Công báo số 2022/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/12/2023, 18/12/2023, 12/11/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho BioNTech SE (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1691876**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71894/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1687307** được công bố trên Công báo số 2022/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/12/2023, 28/3/2024, 21/11/2024 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho EMIRATES TELECOMMUNICATIONS GROUP COMPANY (ETISALAT GROUP) P.J.S.C. (AE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1687307**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "e&".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71895/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1428327** được công bố trên Công báo số 2018/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/12/2019, 24/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho CELSYS, Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1428327** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 41, 42, 45.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "STUDIO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 16, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có danh mục sản phẩm/dịch vụ tương tự, việc đảo 2 thành phần trùng nhau của mẫu nhãn hiệu, thêm thành phần "PAINT" là dấu hiệu loại trừ không đủ để tạo nên khả năng phân biệt, do đó Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư đồng ý trong trường hợp này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71896/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1430999** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/01/2020, 24/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho CELSYS, Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1430999** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 41, 42, 45.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "STUDIO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 16, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Hai nhãn hiệu có danh mục sản phẩm/dịch vụ tương tự, việc khác biệt thành phần "PAINT" là dấu hiệu loại trừ không đủ để tạo nên khả năng phân biệt, do đó Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư đồng ý trong trường hợp này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71897/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1428205** được công bố trên Công báo số 2018/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/12/2019, 24/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho CELSYS, Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1428205** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 41, 42, 45.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "STUDIO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 16, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có danh mục sản phẩm/dịch vụ tương tự, việc đảo 2 thành phần trùng nhau của mẫu nhãn hiệu không tạo nên khả năng phân biệt, do đó Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư đồng ý trong trường hợp này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71898/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0881821** được công bố trên Công báo số 2017/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/10/2018, 14/01/2019 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho The Goodyear Tire & Rubber Company (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0881821**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71899/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1637308** được công bố trên Công báo số 2021/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/02/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh, đại diện cho HOMEIN INHOME PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1637308**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71900/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1539539** được công bố trên Công báo số 2020/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/9/2021, 13/9/2021, 14/12/2021, 18/8/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho FARMOR (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1539539**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "DOUX", hình con gà.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71901/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1651724** được công bố trên Công báo số 2022/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/6/2023, 30/6/2023, 21/9/2023 và 03/11/2023 của Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC, đại diện cho CHONGQING AMITY MACHINERY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1651724**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71902/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1620324** được công bố trên Công báo số 2021/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/11/2022, 03/01/2023 của Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N International), đại diện cho Rothbury Wines Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1620324**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PREMIUM BRANDS", "A division of", "Wine Estates".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71903/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1593797** được công bố trên Công báo số 2021/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/6/2022 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho Rakuten Group, Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1593797**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Securities".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71904/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1367595** được công bố trên Công báo số 2017/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/12/2018 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Mirka Ltd (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1367595**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71905/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1515274** được công bố trên Công báo số 2020/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/5/2021, 02/6/2021 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1515274**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71906/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1604477** được công bố trên Công báo số 2021/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/10/2022, 03/01/2023 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Chr. Hansen A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1604477**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71907/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1590119** được công bố trên Công báo số 2021/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/6/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho "Dr. Maertens" Marketing GmbH và "Dr. Martens" International Trading GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1590119**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71908/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1691523** được công bố trên Công báo số 2022/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/01/2024, 16/4/2024, 28/02/2025 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho SPYGLASS MEDIA GROUP, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1691523**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71909/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1567134** được công bố trên Công báo số 50/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/02/2022, 25/3/2022 của Công ty Nghiên cứu và Tư vấn Chuyển giao Công nghệ và Đầu tư (CONCETTI), đại diện cho Lenovo (Beijing) Limited (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1567134**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71910/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1543915** được công bố trên Công báo số 2020/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/9/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần, đại diện cho BARON (CHINA) CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1543915**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71911/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1624536** được công bố trên Công báo số 2021/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/01/2023, 02/02/2023, 15/03/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh, đại diện cho HOMEIN INHOME PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1624536**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71912/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1547478** được công bố trên Công báo số 2020/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/11/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho HONOR DEVICE CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1547478**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71913/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1505603** được công bố trên Công báo số 2019/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/3/2021 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Science Arts, Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1505603**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71914/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1544815** được công bố trên Công báo số 2020/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/11/2021, 29/11/2021, 29/08/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho WATERLY PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1544815**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71915/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1516121** được công bố trên Công báo số 2020/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/05/2021, 22/05/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Cognizant Technology Solutions U.S. Corporation (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1516121**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71916/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1558357** được công bố trên Công báo số 2020/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/12/2021, 22/12/2022 của INDOCHINE COUNSEL, đại diện cho SISTEMA PLASTICS LIMITED (NZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1558357**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71917/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1544023** được công bố trên Công báo số 2020/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 13/10/2021 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho LABORATOIRE THERASCIENCE (MC);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1544023**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71918/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1521834** được công bố trên Công báo số 2020/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/6/2021, 18/11/2022, 25/10/2024 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1521834**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71919/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1527333** được công bố trên Công báo số 2020/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/7/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP), đại diện cho Guangzhou Light Industry and Trade Group Ltd. (hiện nay là GUANGZHOU TIGER HEAD BATTERY GROUP CO., LTD.) (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1527333**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "555", hình tia lửa điện.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71920/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1568380A** (trước đây là 1568380) được công bố trên Công báo số 2020/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/03/2022, 13/04/2022, 29/06/2022, 10/08/2022, 06/09/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Worldwide Brands Inc., Zweigniederlassung Deutschland (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1568380A**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74033/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1748470** được công bố trên Công báo số 2024/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1748470** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 18, 25, 35, "Jade carvings being jewelry; shoe ornaments of precious metal; jewelry; jewelry made of horn, bone, teeth and shell; precious stones; rings [jewelry]; necklaces [jewelry]; chains [jewelry]; bracelets [jewelry]" trong nhóm 14.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "73".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "watches" trong nhóm 14.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1121_2024/19_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 21/5/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74034/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1769488** được công bố trên Công báo số 2024/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1769488** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 44.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1284_2024/23_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 20/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74035/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1789957** được công bố trên Công báo số 2024/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1789957** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1324_2024/23_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 20/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74036/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1795035** được công bố trên Công báo số 2024/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1795035** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1306_2024/23_ VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 20/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74037/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1792006** được công bố trên Công báo số 2024/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1792006** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "STUDIO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 16, 35, 38, 41, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c, 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1150_2024/20_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 28/5/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

PHẦN III

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	179/QĐ-SHTT	29/04/2026	6-00152
2	185/QĐ-SHTT	06/05/2026	6-00153
3	193/QĐ-SHTT	12/05/2026	6-00154

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 179/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10/12/2025;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6-2024-00019 *Ngày nộp đơn: 03/12/2024*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00152;

Chỉ dẫn địa lý: Tiên Phước

Người đăng ký: Ủy ban nhân dân xã Tiên Phước

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân xã Tiên Phước

Tính chất đặc thù của sản phẩm, tính chất đặc thù về điều kiện địa lý, khu vực địa lý theo bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và bản đồ khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý kèm theo Quyết định này.

(Thông tin chi tiết thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý được cấp).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn/Tổ chức quản lý;
- Lưu: VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10/12/2025;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6-2024-00010 *Ngày nộp đơn: 31/05/2024*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00153;

Chỉ dẫn địa lý: Phú Yên

Người đăng ký: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Tính chất đặc thù của sản phẩm, tính chất đặc thù về điều kiện địa lý, khu vực địa lý theo bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và bản đồ khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý kèm theo Quyết định này.

(Thông tin chi tiết thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý được cấp).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn/Tổ chức quản lý;
- Lưu: VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 193/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10/12/2025;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6-2024-00018 *Ngày nộp đơn: 24/10/2024*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00154;

Chỉ dẫn địa lý: Cà Mau

Người đăng ký: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau

Tính chất đặc thù của sản phẩm, tính chất đặc thù về điều kiện địa lý, khu vực địa lý theo bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và bản đồ khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý kèm theo Quyết định này.

(Thông tin chi tiết thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý được cấp).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn/Tổ chức quản lý;
- Lưu: VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

PHẦN IV

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 75341/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02507 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-274311	29/12/2016
4-354080	19/06/2020
4-315471	11/03/2019
4-315472	11/03/2019
4-315473	11/03/2019
4-315474	11/03/2019
4-315475	11/03/2019
4-383693	06/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ASIAN COAST DEVELOPMENT (CANADA) LTD. (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 75342/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-02965 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-319119	25/04/2019
4-511000	29/10/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Lê Trúc Anh (VN)
590/12B, đường Trương Công Định, tổ 4, khu phố 2, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 75348/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-01785 Ngày nộp: 16/06/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-260341	24/03/2016
4-262824	23/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đỗ Ngọc Cường (VN)
Số nhà 23, ngõ 14, thôn Bến Trung, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 75369/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-02526 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-365574	05/10/2020
4-365573	05/10/2020
4-377265	22/01/2021
4-377266	22/01/2021
4-377267	22/01/2021
4-431611	25/07/2022
4-390885	28/06/2021
4-407158	23/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: JUUL Labs, Inc. (US)
1000 F Street NW, 8th Floor, Washington DC 20004, United States of America

---

Quyết định số: 75501/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-03552 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-497300	26/06/2024
4-497282	26/06/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty LANGUAGE LINK Việt Nam (VN)
Tầng 2, tòa 34T đường Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 75503/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-00045 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-130128	22/07/2009
4-478257	24/01/2024
4-478258	24/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Giáo Dục Thế Giới (VN)
Số 27 đường 81, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 75505/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-00183 Ngày nộp: 09/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-479448	06/02/2024
4-479270	02/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty CP Đào tạo và Tư vấn Giáo dục Mỹ thuật Bụi (VN)
Số 6, đường số 6, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 75516/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-04303 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-312534	02/01/2019
4-312535	02/01/2019
4-312536	02/01/2019
4-312537	02/01/2019
4-312538	02/01/2019
4-312539	02/01/2019
4-313703	28/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sữa chuyên nghiệp Việt Nam (VN)
17/5 Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 75518/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-00671 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-53009	24/02/2004
4-187933	18/07/2012
4-180011	27/02/2012
4-227256	02/07/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, England AL5 2JQ

Quyết định số: 75539/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-00102 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-94777	17/01/2008
4-277374	09/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Doanh nghiệp tư nhân sản xuất bánh Kim Ngân (VN)
Số 922A Trần Hưng Đạo, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định số: 75540/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-00109 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-114696	26/11/2008
4-107112	12/08/2008
4-139465	24/12/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí An Pha (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 03 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 75541/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-00711 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-309519	29/11/2018
4-317312	03/04/2019
4-313096	15/01/2019
4-313097	15/01/2019

4-313098	15/01/2019
4-313079	15/01/2019
4-313080	15/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR (VN)
Số 23, ngõ 98, đường Đục Khê, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 75542/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-00780 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-80972	12/04/2007
4-80973	12/04/2007
4-84331	13/07/2007
4-313257	17/01/2019
4-313258	17/01/2019
4-313259	17/01/2019
4-323962	11/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư Y tế Hà Nội (VN)
Số 17, phố Phó Đức Chính, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 75546/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-00811 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-396649	27/08/2021
4-401668	03/11/2021
4-462841	23/10/2023
4-462842	23/10/2023
4-463259	23/10/2023

4-569688	10/09/2025
4-577365	17/10/2025
4-577366	17/10/2025
4-569566	10/09/2025
4-569567	10/09/2025
4-569568	10/09/2025
4-584485	04/12/2025
4-589793	12/01/2026

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Trần Thị Thu Hà (VN)
Tổ 33, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 75554/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-01448 Ngày nộp: 17/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-349594	06/05/2020
4-373141	14/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Marketo, Inc. (US)
345 Park Avenue, San Jose, California 95110, United States of America

---

Quyết định số: 75555/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-01461 Ngày nộp: 17/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-508643	07/10/2024
4-501281	30/07/2024
4-504762	29/08/2024
4-527335	12/02/2025
4-521846	30/12/2024

4-521847	30/12/2024
4-521848	30/12/2024
4-515099	29/11/2024
4-515379	04/12/2024
4-515378	04/12/2024
4-515377	04/12/2024
4-539438	17/04/2025
4-539437	17/04/2025
4-539436	17/04/2025
4-539435	17/04/2025
4-539434	17/04/2025
4-539433	17/04/2025
4-538421	15/04/2025
4-538422	15/04/2025
4-538423	15/04/2025
4-538424	15/04/2025
4-538425	15/04/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Reliv (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 18, xã Phú Hòa Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 75556/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2026-01463 Ngày nộp: 17/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-595591	10/02/2026
4-595592	10/02/2026
4-595593	10/02/2026
4-595594	10/02/2026
4-595595	10/02/2026

4-588633	30/12/2025
4-595903	11/02/2026
4-595904	11/02/2026
4-595905	11/02/2026
4-595906	11/02/2026
4-595907	11/02/2026
4-595908	11/02/2026
4-595909	11/02/2026
4-595910	11/02/2026
4-595911	11/02/2026
4-595912	11/02/2026
4-595916	11/02/2026
4-588702	30/12/2025
4-595917	11/02/2026
4-595940	11/02/2026
4-595941	11/02/2026
4-595942	11/02/2026
4-595943	11/02/2026
4-595944	11/02/2026
4-592368	23/01/2026

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 75661/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02419 Ngày nộp: 06/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-10399	21/12/1993
4-25907	12/12/1997

4-41860	03/07/2002
4-43323	20/09/2002
4-42706	09/08/2002
4-44321	04/12/2002
4-46420	29/04/2003
4-51623	23/12/2003
4-51858	31/12/2003
4-52417	03/02/2004
4-53493	22/03/2004
4-67257	17/10/2005
4-117108	31/12/2008
4-107105	12/08/2008
4-107106	12/08/2008
4-118830	05/02/2009
4-134052	01/10/2009
4-133455	21/09/2009
4-138420	04/12/2009
4-143115	03/03/2010
4-143116	03/03/2010
4-161206	05/04/2011
4-161207	05/04/2011
4-161208	05/04/2011
4-161209	05/04/2011
4-155476	02/12/2010
4-155477	02/12/2010
4-155478	02/12/2010
4-155479	02/12/2010

4-155480	02/12/2010
4-176957	12/12/2011
4-182566	06/04/2012
4-166226	22/06/2011
4-184630	10/05/2012
4-217619	02/01/2014
4-211484	03/09/2013
4-211349	30/08/2013
4-225270	30/05/2014
4-221728	25/03/2014
4-227063	27/06/2014
4-294639	09/01/2018
4-248641	27/07/2015
4-248154	16/07/2015
4-248157	16/07/2015
4-248159	16/07/2015
4-247990	14/07/2015
4-247991	14/07/2015
4-247992	14/07/2015
4-277156	07/03/2017
4-323345	02/07/2019
4-310524	11/12/2018
4-352959	10/06/2020
4-390997	28/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SANOFI (FR)
46, avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Quyết định số: 75671/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-02273 Ngày nộp: 08/08/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-125006	15/05/2009
4-339293	09/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đào Thị Lan (VN)
Căn hộ A07.04 chung cư Carina, 1648 Võ Văn Kiệt, khu phố 20, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định số: 72277/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-06186 Ngày nộp: 15/07/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87200	24/08/2007	17/10/2035	Như đã đăng ký
2	87216	24/08/2007	17/10/2035	Như đã đăng ký
3	87238	24/08/2007	17/10/2035	Như đã đăng ký
4	87239	24/08/2007	17/10/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JEBSEN & JESSEN PTE LTD. (SG)
2 CORPORATION ROAD, #03-06 CORPORATION PLACE, Singapore 618494

Quyết định số: 72561/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-07073 Ngày nộp: 21/08/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292840	19/12/2017	18/08/2035	Như đã đăng ký
2	298442	16/04/2018	18/08/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CONTINENTAL TEVES AG & CO. OHG (DE)
Guerickestrasse 7, 60488 Frankfurt/M, Germany

Quyết định số: 72564/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00817 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293434	25/12/2017	11/04/2036	Như đã đăng ký
2	293452	25/12/2017	11/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SYCOMP A TECHNOLOGY COMPANY, INC. (US)
1660 Rollins Road, Burlingame, CALIFORNIA 94010-2302, USA

Quyết định số: 72568/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06102 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70304	21/02/2006	28/07/2034	Như đã đăng ký
2	77935	26/12/2006	28/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELADSNOL STROPS LIMITED (GB)
Unit A, Brook Park East, Shirebrook, NG20 8RY, United Kingdom

---

Quyết định số: 72896/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-06769 Ngày nộp: 08/08/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	304339	07/08/2018	05/10/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

Quyết định số: 72996/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01032 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	349633	06/05/2020	19/05/2036	Như đã đăng ký
2	381793	17/03/2021	19/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIPPY'S FRUIT JUICES PTY LTD (AU)
33-39 Birralee Road, Regency Park 5010, South Australia, Australia

---

Quyết định số: 72998/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01039 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	23155	18/11/1996	27/02/2036	Như đã đăng ký
2	23174	19/11/1996	27/02/2036	Như đã đăng ký
3	23252	02/12/1996	27/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AGV PRODUCTS CORP. (TW)
No. 11, Kung Yeh 2 Rd., Min Hsiong Ind. District, Chia-Yi, Taiwan

---

Quyết định số: 73004/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01600 Ngày nộp: 02/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	563	26/11/1986	12/07/2036	Như đã đăng ký
2	575	27/12/1986	12/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC 2R 2PG, England

Quyết định số: 73013/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01649 Ngày nộp: 03/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303398	16/07/2018	03/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FRYSTAR CO., LTD. (JP)
6-1, Kohoku-ku 3-chome, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

Quyết định số: 73017/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01672 Ngày nộp: 04/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	23731	13/02/1997	17/04/2036	Như đã đăng ký
2	23732	13/02/1997	17/04/2036	Như đã đăng ký
3	23792	25/02/1997	17/04/2036	Như đã đăng ký
4	24529	30/06/1997	17/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 73018/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01689 Ngày nộp: 04/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	306108	01/10/2018	15/07/2036	Như đã đăng ký
2	306109	01/10/2018	15/07/2036	Như đã đăng ký
3	306110	01/10/2018	15/07/2036	Như đã đăng ký
4	314053	12/02/2019	15/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN (VN)
Số 5/13, khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 73020/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01703 Ngày nộp: 04/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	309935	04/12/2018	28/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LITTLE CAESAR ENTERPRISES, INC. (US)
2211 Woodward Avenue Detroit, Michigan 48201-3400 USA

Quyết định số: 73021/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01704 Ngày nộp: 04/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	89716	02/10/2007	01/09/2036	Như đã đăng ký
2	89717	02/10/2007	01/09/2036	Như đã đăng ký
3	89718	02/10/2007	01/09/2036	Như đã đăng ký
4	90001	08/10/2007	01/09/2036	Như đã đăng ký
5	105048	15/07/2008	09/08/2036	Như đã đăng ký
6	105049	15/07/2008	09/08/2036	Như đã đăng ký
7	105050	15/07/2008	09/08/2036	Như đã đăng ký
8	123905	28/04/2009	09/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FRASERS PROPERTY LIMITED (SG)
#21-00 Alexandra Point, 438 Alexandra Road, Singapore 119958

Quyết định số: 73023/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01762 Ngày nộp: 05/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291301	20/11/2017	07/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELLEVE INTERNATIONAL LIMITED (VG)
263 Main Street, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Quyết định số: 73024/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01767 Ngày nộp: 06/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	320856	23/05/2019	13/06/2036	Như đã đăng ký
2	320857	23/05/2019	13/06/2036	Như đã đăng ký
3	320858	23/05/2019	13/06/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHARLE CO., LTD. (JP)
7-1, Minatojima Naka-machi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken, Japan

---

Quyết định số: 73025/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01797 Ngày nộp: 06/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292248	06/12/2017	07/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EMEH, INC. (US)
3 Werner Way, Lebanon, New Jersey 08833 U.S.A

Quyết định số: 73032/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09384 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282004	25/05/2017	13/10/2035	Như đã đăng ký
2	282005	25/05/2017	13/10/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ HẢI HÂN (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 73036/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00571 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	299089	03/05/2018	08/03/2036	Như đã đăng ký
2	299090	03/05/2018	08/03/2036	Như đã đăng ký
3	299091	03/05/2018	08/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NISSEI COMPANY, LTD. (JP)
1-1-47, Unobe, Ibaraki-shi, Osaka 567-0042, Japan

Quyết định số: 73039/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00632 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	319411	03/05/2019	23/03/2036	Như đã đăng ký
2	319425	03/05/2019	23/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ QUANG THỚI (VN)
81 Bình Quới, phường Bình Quới, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 73042/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-02640 Ngày nộp: 30/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	309924	04/12/2018	06/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AIRBUS HELICOPTERS (FR)
Aéroport International Marseille Provence, 13725 Marignane Cedex, FRANCE

Quyết định số: 73061/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01571 Ngày nộp: 02/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	21761	02/08/1996	08/03/2036	Như đã đăng ký
2	21762	02/08/1996	08/03/2036	Như đã đăng ký
3	84470	16/07/2007	10/07/2036	Như đã đăng ký
4	88313	12/09/2007	02/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố Phú Hòa 3, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 73063/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01576 Ngày nộp: 02/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	23508	27/12/1996	27/03/2036	Như đã đăng ký
2	114066	18/11/2008	26/06/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HI-Q FOOD PRODUCTS CO., LTD. (TH)
16/17 Mo0 7, Bangna-Trad Km. 9, Bangkaew, Bangplee, Samutprakarn, 10540, THAILAND

Quyết định số: 73067/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01593 Ngày nộp: 02/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296014	28/02/2018	11/05/2036	Như đã đăng ký
2	301796	14/06/2018	22/06/2036	Như đã đăng ký
3	304025	31/07/2018	08/07/2036	Như đã đăng ký
4	304026	31/07/2018	08/07/2036	Như đã đăng ký
5	304699	15/08/2018	29/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 73071/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01625 Ngày nộp: 03/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	307800	08/11/2018	23/08/2036	Như đã đăng ký
2	307839	08/11/2018	23/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH IFC VIỆT NAM (VN)
Số 9, lô 1G khu đô thị mới Trung Yên, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 73072/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01630 Ngày nộp: 03/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297240	26/03/2018	04/03/2036	Như đã đăng ký
2	301983	18/06/2018	13/06/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VIỆT NHƠN (VN)
Số 1 Nguyễn Công Trứ, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 73076/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01640 Ngày nộp: 03/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	98031	20/03/2008	11/07/2036	Như đã đăng ký
2	98032	20/03/2008	17/07/2036	Như đã đăng ký
3	304854	20/08/2018	22/07/2036	Như đã đăng ký
4	315354	07/03/2019	28/07/2036	Như đã đăng ký
5	324917	23/07/2019	02/08/2036	Như đã đăng ký
6	324918	23/07/2019	02/08/2036	Như đã đăng ký
7	327868	21/08/2019	22/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

Quyết định số: 73077/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01736 Ngày nộp: 05/03/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298604	18/04/2018	08/03/2036	Như đã đăng ký
2	298660	19/04/2018	08/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DA CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 686/19 quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 73401/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01529 Ngày nộp: 27/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	100754	08/05/2008	17/01/2036	Như đã đăng ký
2	100756	08/05/2008	17/01/2036	Như đã đăng ký
3	100888	12/05/2008	17/01/2036	Như đã đăng ký
4	107475	18/08/2008	08/05/2036	Như đã đăng ký
5	109392	18/09/2008	01/03/2036	Như đã đăng ký
6	109473	19/09/2008	18/05/2036	Như đã đăng ký
7	288572	27/09/2017	07/01/2036	Như đã đăng ký
8	291804	28/11/2017	22/03/2036	Như đã đăng ký
9	291805	28/11/2017	22/03/2036	Như đã đăng ký
10	297613	29/03/2018	08/06/2036	Như đã đăng ký
11	309568	29/11/2018	16/06/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
56 Trương Công Giai, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 74178/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08722 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282642	06/06/2017	02/11/2035	Như đã đăng ký
2	282660	06/06/2017	02/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
A. O. SMITH CORPORATION (US)
11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, USA

Quyết định số: 74274/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00306 Ngày nộp: 13/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	304089	01/08/2018	11/07/2036	Như đã đăng ký
2	304090	01/08/2018	11/07/2036	Như đã đăng ký
3	319606	06/05/2019	11/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HOLZCHEM-AUSTRIA (VN)
83 Nguyễn Đức Thiệu, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 74391/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01075 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	306173	03/10/2018	21/07/2036	Như đã đăng ký
2	321373	30/05/2019	21/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHOESPA GLOBAL CO., LTD. (KR)
97, Hyoryeong-ro 46-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea

Quyết định số: 74392/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01089 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	313030	15/01/2019	25/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KIM, MIN KYU (KR)
08010, 103 - 806,180, Mokdongdong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 74393/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01090 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291359	22/11/2017	15/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DONGGUAN XIQI RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.55, Yanhe East St., Ai Lingkan Village, DaLingshan Town, Dongguan City, Guangdong, China

---

Quyết định số: 74394/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01093 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	112851	04/11/2008	20/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami- Aoyama 2-chome, Minato- ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Quyết định số: 74395/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01098 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	126895	10/06/2009	23/03/2036	Như đã đăng ký
2	127321	16/06/2009	23/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZHENGZHOU YUTONG GROUP CO., LTD. (CN)
No.8 Changchun Road, Hi-tech Industrial Park, Zhengzhou, China

---

Quyết định số: 74397/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01118 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	299638	15/05/2018	05/08/2036	Như đã đăng ký
2	299639	15/05/2018	05/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM VĂN LUYỆN (VN)
35A Nguyễn Thái Bình, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Quyết định số: 74400/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01124 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	110755	08/10/2008	21/06/2036	Như đã đăng ký
2	112295	28/10/2008	21/06/2036	Như đã đăng ký
3	112296	28/10/2008	21/06/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NEW HOPE HÀ NỘI (VN)
Khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 74404/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01376 Ngày nộp: 23/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	25549	15/11/1997	17/08/2036	Như đã đăng ký
2	25727	27/11/1997	17/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CARBO TZUJAN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 1, Fu An St., Yingge Dist., New Taipei City 239, Taiwan

Quyết định số: 74721/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08371 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	119303	11/02/2009	13/02/2036	Như đã đăng ký
2	300389	30/05/2018	07/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 74886/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07786 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246473	04/06/2015	07/10/2033	Như đã đăng ký
2	246474	04/06/2015	07/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ HOÀI SƠN (VN)
Phòng 1202 nhà C3, KĐT Mỹ Đình 1, TDP số 10, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 74888/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02978 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69853	07/02/2006	12/08/2034	Như đã đăng ký
2	69854	07/02/2006	12/08/2034	Như đã đăng ký
3	249964	26/08/2015	17/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NHỰA TAI JAAN (VIỆT NAM) (VN)
Lô M-1a-CN, đường D9, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 74893/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08960 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298425	16/04/2018	05/11/2035	Như đã đăng ký
2	298426	16/04/2018	05/11/2035	Như đã đăng ký
3	298427	16/04/2018	05/11/2035	Như đã đăng ký
4	298428	16/04/2018	05/11/2035	Như đã đăng ký
5	298429	16/04/2018	05/11/2035	Như đã đăng ký
6	298430	16/04/2018	05/11/2035	Như đã đăng ký
7	298431	16/04/2018	05/11/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
8	298432	16/04/2018	05/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 phố Vũ Đức Thận, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 74897/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00293 Ngày nộp: 13/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	121083	11/03/2009	08/05/2036	Như đã đăng ký
2	121084	11/03/2009	08/05/2036	Như đã đăng ký
3	121085	11/03/2009	08/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 74921/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07184 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266859	15/08/2016	25/12/2034	Như đã đăng ký
2	274334	29/12/2016	25/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIANG, CHIA-HSING (TW)
8F.-7, No. 633, See. 2, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

---

Quyết định số: 74922/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08162 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17295	14/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký
2	17297	14/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YGM RETAIL LIMITED (CN)
1/F, 22 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

Quyết định số: 74924/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09199 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276908	28/02/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký
2	276925	28/02/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ P&D (VN)
Số 88 Võ Công Tồn, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 75325/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08151 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288348	22/09/2017	01/02/2036	Như đã đăng ký
2	290152	30/10/2017	02/02/2036	Như đã đăng ký
3	290153	30/10/2017	02/02/2036	Như đã đăng ký
4	300037	24/05/2018	01/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN G & P - LAND (VN)
Số nhà 228 tổ 3, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 75334/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-07980 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	329412	09/09/2019	23/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALLWEMAKEIS CO., LTD. (KR)
Joongbu Building 7th Floor, 329, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 75513/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00997 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	309103	26/11/2018	15/04/2036	Như đã đăng ký
2	309104	26/11/2018	15/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHONGQING TSINGSHAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Qinggang Street, Bishan District, Chongqing, P.R.China

Quyết định số: 75531/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00181 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	107112	12/08/2008	16/01/2036	Như đã đăng ký
2	114696	26/11/2008	11/01/2036	Như đã đăng ký
3	139465	24/12/2009	22/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 03 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 75532/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01452 Ngày nộp: 25/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	309519	29/11/2018	19/08/2036	Như đã đăng ký
2	313079	15/01/2019	19/08/2036	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	313080	15/01/2019	19/08/2036	Như đã đăng ký
4	313096	15/01/2019	19/08/2036	Như đã đăng ký
5	313097	15/01/2019	19/08/2036	Như đã đăng ký
6	313098	15/01/2019	19/08/2036	Như đã đăng ký
7	317312	03/04/2019	19/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR (VN)
Số 23, Ngõ 98, Đường Đục Khê, Xã Hương Sơn, Thành Phố Hà Nội

Quyết định số: 75657/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08516 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247990	14/07/2015	17/02/2034	Như đã đăng ký
2	247991	14/07/2015	17/02/2034	Như đã đăng ký
3	247992	14/07/2015	17/02/2034	Như đã đăng ký
4	248154	16/07/2015	17/02/2034	Như đã đăng ký
5	248157	16/07/2015	17/02/2034	Như đã đăng ký
6	248159	16/07/2015	17/02/2034	Như đã đăng ký
7	248641	27/07/2015	17/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANOFI (FR)
46, avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Quyết định số: 75664/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04693 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256241	31/12/2015	20/06/2034	Như đã đăng ký
2	257931	17/02/2016	29/07/2034	Như đã đăng ký
3	258429	25/02/2016	08/04/2034	Như đã đăng ký
4	259691	15/03/2016	29/05/2034	Như đã đăng ký
5	259692	15/03/2016	29/05/2034	Như đã đăng ký
6	259693	15/03/2016	29/05/2034	Như đã đăng ký
7	260631	31/03/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký
8	264814	24/06/2016	02/06/2034	Như đã đăng ký
9	269245	28/09/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
10	275556	08/02/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký
11	279584	12/04/2017	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) 0185466
(176) 10 năm
(540)

HELIZARIN

(156) 13.06.2035

(732) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach

(511) 01, 02.

---

(116) 0186435
(176) 10 năm
(540)

BOHLER

(156) 25.07.2035

(732) VOESLALPINE HIGH PERFORMANCE METALS GMBH (AT)
Donau-City-Straße 7, A-1220 Wien

(511) 06, 08.

---

(116) 0637315A
(822) BL 9 C/95 US
(176) 10 năm
(540)

METALLICA

(156) 10.05.2035

(531) 27.01.01; 27.05.01

(732) METALLICA (US)
Gelfand Rennert & Feldman, 1880 Century Park East, Suite 1600 Los Angeles CA 90067

(511) 09, 18, 25.

---

(116) 0179999

(176) 10 năm
(540)

GIPRON

(156) 11.10.2034
(831) 27.03.1995 VN

(732) GIPRON GIUSEPPE PRONZATI S.R.L. (IT)
Via Paolo Ferrario 126 I-20043 VANZAGO (MI)

(511) 28.

---

(116) 0184913

(176) 10 năm
(540)

CINTURATO

(156) 18.05.2035

(732) PIRELLI TYRE S.P.A. (IT)
Viale Piero e Alberto Pirelli, 25, I-20126 Milan
(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Giovanni Gioacchino Winckelmann, 1 I-20146 Milano

(511) 12.

---

(116) 1290383
(822) UK00003104507 GB
(176) 10 năm
(540)

BRAINLABS

(156) 16.10.2035
(831) 16.03.2022 VN

(732) BRAIN LABS DIGITAL LTD (GB)
Building 4, 2 Old Street Yard London EC1Y 8AF
(740) Pinsent Masons LLP
30 Crown Place, Earl Street London EC2A 4ES

(511) 35, 38, 41.

---

(116) 0488704
(822) 651 591 FR
(176) 10 năm
(540)

VALDUNES

(156) 11.10.2034

(732) MG-VALDUNES (FR)
Usine de Valenciennes, Rue Gustave Delory F-59125 TRITH SAINT LEGER
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75441 PARIS Cedex 09

(511) 06, 12.

---

(116) 0494872
(822) 630 035 FR
(176) 10 năm
(540)

CHLOE

(156) 18.07.2035

(732) CHLOÉ SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (SAS) (FR)
5-7 avenue Percier F-75008 Paris
(740) Richemont International Limited
15 Hill Street London W1J 5QT

(511) 14, 20, 34.

---

(116) 0494471
(176) 10 năm
(540)

CREMYVIT

(156) 23.05.2035

(732) PURATOS (BE)
Industrialaan 25 B-1702 Groot-Bijgaarden
(740) De Clercq & Partners, cvba
Edgard Gevaertdreef 10a B-8930 Sint-Martens-Latem

(511) 01, 30.

---

(116) 0495384
(176) 10 năm
(540)

NEOPOR

(156) 12.04.2035

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 01, 17, 19.

---

(116) 0495880
(822) 735 361 FR
(176) 10 năm
(540)

LE 3e HOMME DE CARON

(156) 01.08.2035

(732) PARFUMS CARON (FR)
99, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

(511) 03.

---

(116) 0299353
(176) 10 năm
(540)

NOBILIS

(156) 29.06.2035

(732) INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Körverstraat 35 NL-5831 AN Boxmeer
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg, 12 - Postbus 5054 NL-1380 GB WEESP

(511) 05.

---

(116) 0493518
(822) 17 047 C/85 IT
(176) 10 năm
(540)

FOLIAREL

(511) 01.

(156) 06.05.2035

(732) SCL ITALIA S.P.A. (IT)
Via Fabio Filzi 25/A I-20124 Milano
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) 0298353
(176) 10 năm
(540)

Wilo

(511) 07.

(156) 03.06.2035

(732) WILO SE (DE)
Wilopark 1 44263 Dortmund
(740) COHAUSZ HANNIG BORKOWSKI WIßGOTT PATENTANWALTSKANZLEI GBR
Grafenberger Allee 337a 40235 Düsseldorf

---

(116) 0298521
(176) 10 năm
(540)

MAGIE

(511) 03, 21.

(156) 05.06.2035

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 Paris

---

(116) 0304198
(176) 10 năm
(540)

Algemarin

(511) 03, 05.

(156) 26.10.2035

(732) CARENOW GMBH (DE)
An der Schillertanne 12 64367 Mühltal
(740) GSK Stockmann Rechtsanwälte Steuerberater Partnerschaftsgesellschaft mbB
Anton-Wilhelm-Amo-Str. 42 10117 Berlin

---

(116) 0418606
(822) 10 205 FR
(176) 10 năm
(540)

L.T. PIVER

(156) 30.10.2035

(732) BREMA FRANCE (SOCIÉTÉ ANONYME) (FR)
3, rue de la Boétie F-75008 PARIS
(740) CLEACH
43 Rue de Courcelles PARIS F-75008

(511) 03.

---

(116) 0418823
(822) 27 055 FR
(176) 10 năm
(540)

ATEC

(156) 10.10.2035

(732) SPHEREA TEST & SERVICES (FR)
109 avenue du Général Eisenhower, Cs 42326 F-31023 TOULOUSE Cedex 1
(740) SANTARELLI
7-9 Allée Haussmann F-33300 BORDEAUX

(511) 09.

---

(116) 0415082
(176) 10 năm
(540)

SUHNER

(156) 10.04.2035

(732) OTTO SUHNER AKTIENGESELLSCHAFT (CH)
CH-5200 BRUGG
(740) GACHNANG AG Patentanwalte
Badstrasse 5, Postfach 323 CH-8501 Frauenfeld

(511) 07.

---

(116) 0415836
(822) AM 3026/74 DE
(176) 10 năm
(540)

AIRFIX

(511) 12.

(156) 16.06.2035
(831) 16.08.2013 VN
(732) CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Continental-Plaza 1 30175 Hannover
(740) Florian Ohms Continental Reifen Deutschland GmbH
Law Department - Team Trademark & Marketing Law Continental-Plaza 1 30175 Hannover

---

(116) 0415865
(176) 10 năm
(540)

CIDEX

(511) 05.

(156) 10.06.2035
(732) ASP GLOBAL MANUFACTURING GMBH (CH)
Im Majornacker 10 CH-8207 Schaffhausen
(740) Alison Caless
Cantor Colburn LLP, 20 Church Street, Floor 22 Hartford CT 06103

---

(116) 0416442
(176) 10 năm
(540)

NEUTRIK

(511) 09.

(156) 26.06.2035
(732) NEUTRIK AG (LI)
Im alten Riet 143 FL-9494 Schaan
(740) KAMINSKI HARMANN PATENTANWÄLTE AG
Landstrasse 124 FL-9490 Vaduz

---

(116) 0417180
(176) 10 năm
(540)

JVAC

(511) 01, 09, 10.

(156) 28.08.2035
(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0646909
(176) 10 năm
(540)

SEW-EURODRIVE

(511) 07, 09.

(156) 21.08.2035

(732) SEW-EURODRIVE GMBH & CO. KG (DE)
Ernst-Blickle-Strasse 42 76646 Bruchsal

---

(116) 0657541
(176) 10 năm
(540)

ELLE

(511) 09, 16, 28, 35, 38, 39, 41, 42.

(156) 05.05.2035

(732) HACHETTE FILIPACCHI PRESSE (FR)
2 rue des Cévennes F-75015 PARIS

(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 0654067
(176) 10 năm
(540)

BOSCH

(511) 09, 16, 35, 36, 37, 38, 41, 42.

(156) 10.06.2035

(732) ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Robert-Bosch-Platz 1 70839 Gerlingen

---

(116) 0640212
(176) 10 năm
(540)

DEUTSCHE BANK

(511) 35, 36.

(156) 18.05.2035

(732) DEUTSCHE BANK AG (DE)
Taunusanlage 12 60325 FRANKFURT

(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(116) 0643468
(822) 135 512 LU
(176) 10 năm
(540)

OESTRODOSE

(511) 05.

(156) 21.09.2035

(732) BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG S.A.R.L. (LU)
2-8, rue Julien Vesque L-2668 Luxembourg
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

---

(116) 0643831
(176) 10 năm
(540)

TRU TAPER

(511) 10.

(156) 14.09.2035

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0640980
(176) 10 năm
(540)

UZIN

(511) 01, 02, 17, 19, 27.

(156) 07.07.2035

(732) UZIN UTZ SE (DE)
Dieselstraße 3 89079 Ulm
(740) ISARPATENT
Friedrichstr. 31 80801 München

---

(116) 0644660
(176) 10 năm
(540)

Radeberger

(511) 32.

(156) 09.09.2035
(732) RADEBERGER EXPORTBIERBRAUEREI GMBH (DE)
2, Dresdner Strasse, 01454
(740) RADEBERG
Flick | Graf v. Stosch | Nienaber | Schmalz Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Bolbrinkersweg 6 33617 Bielefeld

---

(116) 0647467
(176) 10 năm
(540)

EDEN

(511) 05, 29, 30.

(156) 04.07.2035

(732) Hügli Nahrungsmittel GmbH (DE)
Güttinger Str. 23 78315 Radolfzell
(740) Mitscherlich PartmbB
Karlstrasse 7 80333 München

---

(116) 0642515
(176) 10 năm
(540)

FREELANDER

(511) 12.

(156) 24.07.2035

(732) JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB)
Abbey Road, Whitley Coventry CV3 4LF
(740) CMS Cameron McKenna Nabarro Olswang LLP
Cannon Place, 78 Cannon Street London EC4N 6AF

---

(116) 0641818
(176) 10 năm
(540)

XXL

(511) 03.

(156) 19.07.2035

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département des Marques
62 rue d'Alsace F-92583 CLICHY CEDEX

---

(116) 0642350
(176) 10 năm
(540)

KEUNE

(511) 03.

(156) 22.08.2035

(732) KEUNE IP B.V. (NL)
Koningsweg 15 NL-3762 EA Soest
(740) MerkWerk B.V.
Waterstraat 5 Zutphen NL-7201 HM

---

(116) 0635446
(176) 10 năm
(540)

ELOPAK

(511) 06, 07, 09, 16, 20.

(156) 25.04.2035

(732) ELOPAK ASA (NO)
P.O. Box 24 N-3431 Spikkestad
(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(116) 0636941
(176) 10 năm
(540)

MAGELLA

(511) 12.

(156) 07.06.2035

(732) RENAULT S.A.S. (FR)
F-92100 Boulogne-Billancourt

---

(116) 0637466
(822) 326 518 FR
(176) 10 năm
(540)

GEORGES RECH

(511) 03, 09, 14, 18, 25.

(156) 08.06.2035

(732) MEILLEUR (FR)
34 rue Camille Pelletan F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) IPSILON Luxembourg S.A.
76, rue de Merl Luxembourg L-2146

---

(116) 0637482
(176) 10 năm
(540)

BOSS

(511) 29, 30, 31, 32, 33.

(156) 31.05.2035

(732) HUGO BOSS AG (DE)
Holy-Allee 3 72555 Metzingen
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) 0637889
(176) 10 năm
(540)

HERZOG

(511) 06, 07.

(156) 12.06.2035

(732) HERZOG SYSTEMS AG (CH)
Feldhofstrasse 65 CH-9230 Flawil
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) 0638443
(176) 10 năm
(540)

ARTRODAR

(511) 05.

(156) 22.06.2035
(732) LABORATOIRE MEDIDOM SA (CH)
Kernserstrasse 31 CH-6060 Sarnen
(740) Reuteler & Cie SA
Chemin de la Vuarpillière 29 Nyon

---

(116) 0638450
(176) 10 năm
(540)

EKU

(511) 06, 19, 20.

(156) 26.05.2035
(732) HAWA SLIDING SOLUTIONS AG (CH)
Untere Fischbachstrasse 4 CH-8932 Mettmenstetten
(740) WEINMANN ZIMMERLI
Carmenstrasse 28 CH-8032 Zürich

---

(116) 0638819
(176) 10 năm
(540)

SYMPHONETTE

(511) 14.

(156) 24.05.2035

(732) COMPAGNIE DES MONTRES LONGINES, FRANCILLON S.A. (LONGINES WATCH CO., FRANCILLON LTD.) (CH)
CH-2610 Saint-Imier
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0638794
(176) 10 năm
(540)

BASF

(156) 03.05.2035

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 03, 05, 30.

---

(116) 0628123
(176) 10 năm
(540)

QUARTZ

(156) 03.11.2034

(732) TATA CONSULTANCY SERVICES SWITZERLAND LTD (CH)
Thurgauerstrasse 36/38 CH-8050 Zürich

(511) 09, 16, 42.

---

(116) 0298063
(176) 10 năm
(540)

LONGINES

(156) 26.05.2035

(531) 03.07.17; 17.01.19; 27.05.01

(732) COMPAGNIE DES MONTRES LONGINES, FRANCILLON S.A. (LONGINES WATCH CO., FRANCILLON LTD.) (CH)
CH-2610 Saint-Imier

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(116) 0418025
(822) 18 285 C/75 IT
(176) 10 năm
(540)

BROGGI

(511) 08, 14, 20, 21.

(156) 10.09.2035
(531) 27.05.01
(732) ABERT SPA (IT)
17, Via Don P. Mazzolari PASSIRANO
Avv. ROBERTO MANNO
(740) C/O WEBLEGAL STUDIO ASSOCIATO, Via G. Di Scanno 65 BARLETTA

---

(116) 0496837
(176) 10 năm
(540)

VEKAPLAN

(511) 12, 19, 20.

(156) 27.09.2035
(831) 07.07.1995 VN
(732) VEKA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Dieselstrasse 8 48324
(740) SENDENHORST
rwzh Rechtsanwälte Wachinger Zoebisch Partnerschaft mbB
Barthstr. 4 80339 München

---

(116) 0638266
(176) 10 năm
(540)

virtualphones

(511) 09.

(156) 18.05.2035
(531) 27.05.01
(732) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo
(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

---

(116) 0639179
(822) 2761 FR
(176) 10 năm
(540)

TOPIALYSE

(511) 03, 05.

(156) 08.06.2035
(531) 27.05.01
(732) LABORATOIRES SVR (FR)
ZAC de la Tremblaie, Rue de la Mare à Blot F-91220 Le Plessis Pate
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16 rue du Général Foy F-75008 Paris

---

(116) 0639180
(822) 2821 FR
(176) 10 năm
(540)

SPIRIAL

(156) 08.06.2035
(531) 27.05.01
(732) LABORATOIRES SVR (FR)
ZAC de la Tremblaie, Rue de la Mare à Blot F-91220 Le Plessis Pate
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16 rue du Général Foy F-75008 Paris

(511) 03, 05.

---

(116) 0639614
(822) TO 1221 C/95 IT
(176) 10 năm
(540)

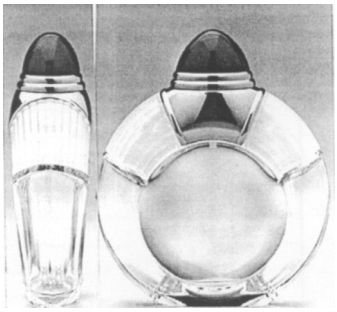


(156) 04.07.2035
(531) 26.01.02; 26.01.04; 26.01.10; 27.05.01
(732) BORBONESE S.P.A. (IT)
Via Privata Cesare Mangili 2 I-20121 Milano
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 Milano

(511) 03, 18, 25.

---

(116) 0641039
(176) 10 năm
(540)



(156) 11.08.2035
(531) 17.02.13; 19.07.01; 19.07.06
(732) BOUCHERON PARFUMS SAS (FR)
26 place Vendôme F-75001 PARIS

(511) 03.

---

(116) 0640238
(176) 10 năm
(540)



(511) 28.

(156) 28.04.2035

(531) 25.03.01; 27.01.01; 27.05.01; 29.01.01
(732) SPIN MASTER LTD. (CA)
225 King St West, Suite 200 Toronto ON M5V 3M2
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 0640401
(822) 93109020 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 28.

(156) 15.06.2035
(531) 27.05.01
(732) JIANWEI WANJU GONGYE GUFEN YOUXIAN GONGSI (KIEN WELL TOY INDUSTRIAL CO LTD) (CN)
(740) 1-3, Datancun Datan, Guirenxiang, Tainanxian, TAIWAN
DING LI & ASSOCIATES
Room 405 Tower 3, Henghua International Business Centre, No. 26, Yuetan North Street Xi Cheng District, Beijing 100045

---

(116) 0642560
(822) TO 517 C/95 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 12, 16, 18, 25, 39, 41, 42.

(156) 10.05.2035

(531) 03.07.17; 26.01.02; 27.05.01; 29.01.04; 29.01.06
Sky blue and white.
(732) ALPITOUR S.P.A. (IT)
Via Ernesto Lugaro, 15 I-10126 TORINO
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti 9 I-10121 TORINO

---

(116) 0637094
(176) 10 năm
(540)

BUNDES DRUCKEREI

(511) 09, 16, 42.

(156) 07.04.2035

(531) 03.07.01; 26.03.01; 26.03.05; 26.03.23; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.02; 29.01.08
noir, rouge et or.

(732) BUNDESDRUCKEREI GMBH (DE)
Kommandantenstraße 18 Berlin 10969

(740) Nordemann Czychowski & Partner Rechtsanwältinnen und Rechtsanwälte mbB
Kurfürstendamm 178 10707 Berlin

---

(116) 0635721
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 09.05.2035

(531) 04.03.03; 19.03.03; 25.01.15; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.04; 29.01.06
bleu marine, rouge et blanc.

(732) ARTE NOVA (FR)
373 Boulevard de la République F-62232 ANNEZIN

---

(116) 0636294
(822) 26 095 C/77 IT
(176) 10 năm
(540)

ARAG

(511) 07.

(156) 02.06.2035

(531) 27.05.01

(732) ARAG SRL (IT)
Via Palladio, 5/A I-42048 RUBIERA (REGGIO EMILIA)

(740) Raymond Rundelli Calfee, Halter & Griswold LLP
1405 East Sixth Street, The Calfee Building Cleveland OH 44114-1607

---

(116) 0630838

(176) 10 năm

(540)

BENZING

(511) 14.

(156) 10.12.2034

(531) 04.05.15; 26.07.25; 27.05.01

(732) GANTNER PIGEON SYSTEMS GMBH (AT)
Montafonerstraße 10 A-6780 Schruns

(740) Westphal, Mussgnug & Partner Patentanwälte mbB
Am Riettor 5 78048 Villingen-Schwenningen

---

(116) 0643630

(176) 10 năm

(540)

CAVIAR HOUSE

(511) 42.

(156) 08.09.2035

(531) 03.01.01; 24.01.05; 24.01.19; 27.01.01

(732) ALMAS CHP SA (CH)
ALMAS CHP S.A. 30 rue du Rhône CH-1204 Genève

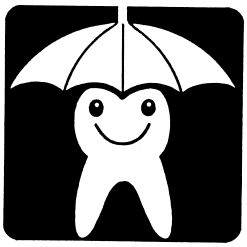
(740) Altana, Laura Morelli
45, rue de Tocqueville F-75017 Paris

---

(116) 0653699

(176) 10 năm

(540)



(511) 01, 03, 05, 10, 21, 30, 32.

(156) 19.07.2035

(531) 02.09.10; 04.05.02; 10.03.01; 24.17.25; 26.04.04

(732) AKTION ZAHNFREUNDLICH (CH)
Bahnhofstrasse 7b CH-6210 Sursee

(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) 0650227
(176) 10 năm
(540)

BRAUN

(511) 01, 03, 08, 09, 10, 11, 21.

(156) 28.10.2035

(531) 27.05.01
(732) BRAUN GMBH (DE)
Frankfurter Strasse 145 61476 Kronberg
(740) Joanna Herren
Procter & Gamble International Operations S.A., 47, route de Saint-Georges CH-1213 Petit-Lancy

---

(116) 0857232
(822) 4059217 CN
(176) 10 năm
(540)

ZEMIC

(511) 09.

(156) 15.06.2035
(831) 20.07.2009 VN

(732) ZHONGHANG ELECTRONIC MEASURING INSTRUMENTS CO., LTD (CN)
P.O. Box 2, Hanzhong Shanxi 723007
(740) BEIJING EASTKING INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room A, Floor 24, Guoxing Building, No. 22, Shouti Road South, Haidian District 100044 Beijing

---

(116) 0861811
(176) 10 năm
(540)



(511) 21.

(156) 18.07.2035

(531) 26.01.02; 26.01.12; 26.01.18; 26.03.23; 27.05.01
(732) PAOLO CORAZZI FIBRE S.R.L. (IT)
2, Via Paolo Corazzi I-26100 CREMONA
(740) JACOBACCI & PARTNERS
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 Brescia

---

(116) 0857562
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 33, 34.

(156) 13.06.2035

(531) 28.03.00

(732) ADMINISTRATIVE BUREAU OF DIAOYUTAI STATE GUESTHOUSE OF THE MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS (CN)
No. 2, Fucheng Road, Haidian District Beijing 100830

(740) Beijing Yatai Kaiyuan Shangbiao Daili Shiwusuo Youxiangongsi
1-8, Building 9, Baiwanzhuang Beili, Xicheng District Beijing 100037

---

(116) 0852403

(176) 10 năm
(540)

IR3535

(511) 03, 05.

(156) 25.05.2035
(831) 12.08.2005 VN

(732) SUSONITY COMMERCIAL GMBH (DE)
Mainzer Straße 41 64579 Gernsheim

---

(116) 0856745
(176) 10 năm
(540)

CREAMINO

(511) 01, 31, 42.

(156) 16.06.2035

(732) ALZCHEM TROSTBERG GMBH (DE)
Dr.-Albert-Frank-Str. 32 83308 Trostberg

---

(116) 0853952
(822) 1038937 AU
(176) 10 năm
(540)

2XU

(511) 25, 28.

(156) 10.06.2035
(831) 30.05.2013 VN

(732) 2XU PTY LTD (AU)
53 Cremorne St Cremorne VIC 3121
(740) Clayton Utz
Level 18, 333 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 0858601
(822) 1070610 NL
(176) 10 năm
(540)

KEMA

(511) 35, 39, 40, 42.

(156) 21.04.2035

(531) 26.03.23; 26.04.02; 26.04.18; 26.04.24; 26.11.03; 27.05.01

(732) KEMA B.V. (NL)
Utrechtseweg 310 B50 NL-6812 AR Arnhem
(740) K&L Gates LLP
OpernTurm Bockenheimer Landstraße 2-4 60306 Frankfurt am Main

---

(116) 0863369
(822) 2005-033916; 2004-099056 JP
(176) 10 năm
(540)

CLEAREN

(511) 01, 17, 20.

(156) 14.06.2035
(831) 01.07.2011 VN

(732) DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8338
(740) Eikoh, P.C.
7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 0849956
(176) 10 năm
(540)

LES RAVISSANTES DE LONGINES

(511) 14.

(156) 04.05.2035

(732) TECHNOCORP HOLDING S.A. (TECHNOCORP HOLDING A.G.) (TECHNOCORP HOLDING LTD) (CH)
Avenue du Collège 10 CH-2400 Le Locle

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0861326
(176) 10 năm
(540)

FOSTER

(511) 05.

(156) 05.07.2035
(831) 18.06.2008 VN

(732) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A I-43122 PARMA (PR)

---

(116) 0849167
(176) 10 năm
(540)



(511) 14.

(156) 20.04.2035

(531) 07.01.01; 24.01.01; 24.01.11

(732) SEMAG MANUFACTURE SA (CH)
Boulevard des Endroits 22 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 GENEVE

---

(116) 0853537
(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 15.04.2035

(531) 01.05.06; 03.07.01; 03.07.16; 19.07.01; 25.01.06; 29.01.15
(591) Brown, blue, azure, red, white, black, gold, yellow and orange.
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.P.A. (IT)
via Broletto, 35 MILANO I-20121
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROME

---

(116) 0857959
(176) 10 năm
(540)

BRUNELLO DI MONTALCINO

(511) 33.

(156) 06.06.2035

(732) CONSORZIO DEL VINO BRUNELLO DI MONTALCINO (IT)
VIA BOLDRINI 10 I-53024 MONTALCINO (SI)

---

(116) 0853835

(176) 10 năm
(540)

PESTCONNECT

(511) 37.

(156) 02.06.2035
(831) 17.09.2012 VN

(732) RENTOKIL INITIAL 1927 PLC (GB)
Compass House, Manor Royal Crawley RH10 9PY
(740) NGO QUANG THONG
78/33 Khanh Hoi Street, Ward 4 District 4 Ho Chi Minh City 70000

---

(116) 0859532A
(176) 10 năm
(540)

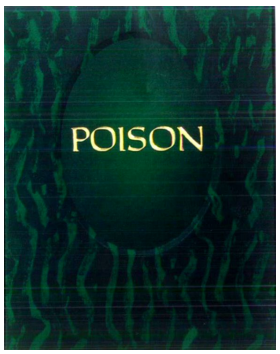
PATRICE BREAL

(511) 14, 18, 20, 24, 25.

(156) 19.05.2035
(831) 16.07.2010 VN
(531) 05.05.20; 27.05.01; 29.01.11
(732) BEAUMANOIR ASIA HOLDING SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
138 Market Street, #26-02 Capitagreen, Singapour 048946
(740) GIDE LOYRETTE NOUEL, A.A.R.P.I. Monsieur Jean-Hyacinthe de Mitry
15 rue de Laborde F-75008 PARIS

---

(116) 0859730
(176) 10 năm
(540)

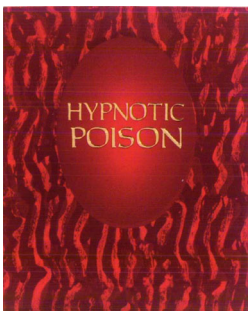


(511) 03.

(156) 24.06.2035
(531) 25.12.03; 25.12.15; 26.04.02; 27.05.01; 29.01.02; 29.01.03; 29.01.08
(591) Dark green, black and golden.
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) 0859731
(176) 10 năm
(540)

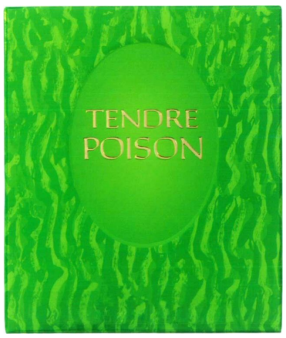


(511) 03.

(156) 24.06.2035
(531) 23.12.15; 25.12.03; 26.04.02; 26.04.10; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.02
(591) Dark red, light red and golden.
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) 0859732
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 24.06.2035

(531) 25.12.03; 25.12.15; 26.04.02; 26.04.10; 27.05.01; 29.01.02; 29.01.03
(591) Dark green, light green and golden.
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) 0859873
(176) 10 năm
(540)

Gütermann

(511) 02, 14, 16, 23, 26, 35.

(156) 12.05.2035

(732) Gütermann & Co. AG (CH)
Claridenstrasse 25 CH-8023 Zürich
(740) Manitz, Finsterwald & Partner GbR
Martin-Greif-Strasse 1 80336 Munich

---

(116) 0860105
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 11.08.2035

(531) 01.15.23; 27.05.01

(732) CHONGQING CHANGJIANG BEARING CORPORATION (CN)
11 Qiangwei Lu, Nanan Qu 400039 Chongqin
(740) Chongqing Kingdonn Intellectual Property Services Co., Ltd.
ROOM 203, Qilin D Block, Middle Section No.55-2, Mt Huang Avenue, YuBei District 401121 Chongqing City

---

(116) 0854842
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 27.05.2035
(831) 22.03.2010 VN
(531) 26.01.18; 27.05.01; 28.01.00
(732) LANGSHA KNITTING CO., LTD. (CN)
238, Chouzhou Xilu, Yiwu Zhejiang 322000
(740) Zonghe International Intellectual Property Agent (Beijing) Co., Ltd.
Room 1103B, Ganjiakou No. 21 Business Building, Sanlihe Road, Haidian District 100037 Beijing

---

(116) 0862712
(822) 304 60 583.2/28 DK
(176) 10 năm
(540)

SPACENET

(511) 28.

(156) 22.04.2035
(831) 20.10.2005 VN
(732) KOMPAN A/S (DK)
C.F. Tietgens Boulevard 32 C DK-5220 Odense SØ
(740) Patrade A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus

---

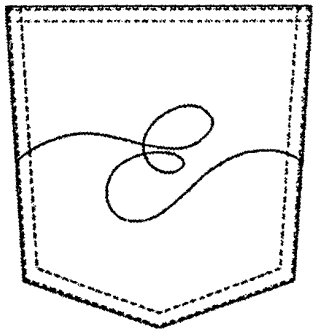
(116) 0859032
(176) 10 năm
(540)

GOODSENSE

(511) 06.

(156) 29.07.2035
(732) ZHANG JIN LAN (CN)
Stand No. C129-C133, Tianpingjia Decorative Materials City, Shahe, Guangzhou Guangdong 510000
(740) GUANGZHOU WEICHENG ZHISHICHANQUAN ZIXUN FUWU YOUXIANGONGSI
J Shi, 4 Lou, Dangxiaodasha, 3 Hao, Jianshedamalu, Guangzhou 510053 Guangdong

---

(116) 0859420
(176) 10 năm
(540) 
(511) 18, 25.

(156) 24.06.2035
(531) 09.03.01
(732) MARGARETHA INTERNATIONAL GMBH (US)
9720 Wilshire Boulevard, 6th Floor Beverly Hills CA 90212
(740) Shima Roy c/o Baker & McKenzie LLP 300 East Randolph Street, Suite 5000 Chicago IL 60601

---

(116) 0854851
(176) 10 năm
(540)

LANSWE

(511) 25.

(156) 29.04.2035
(531) 27.05.01
(732) LANGSHA KNITTING CO., LTD. (CN)
238, Chouzhou Xilu, Yiwu Zhejiang 322000
(740) Zonghe International Intellectual Property Agent (Beijing) Co., Ltd.
Room 1103B, Ganjiakou No. 21 Business Building, Sanlihe Road, Haidian District 100037 Beijing

---

(116) 0858135
(176) 10 năm
(540) 
(511) 03, 09, 14, 18, 25.

(156) 30.05.2035
(531) 24.17.25; 26.13.25
(732) S.OLIVER BERND FREIER GMBH & CO. KG (DE)
s.Oliver-Straße 1 97228 Rottendorf
(740) Mitscherlich PartmbB
Karlstrasse 7 80333 München

---

(116) 0859425
(822) 78344235 US
(176) 10 năm
(540)

4LIFE TRANSFER FACTOR

(156) 03.06.2035
(831) 23.06.2016 VN

(732) 4LIFE TRADEMARKS, LLC (US)
9850 South 300 West Sandy UT 84070
(740) Glenn S. Bacal Esq., Bacal Law Group PC
6991 East Camelback Road, Suite D-102 Scottsdale, AZ 85251

(511) 05.

---

(116) 0860367
(176) 10 năm
(540)

ROEDERS

(156) 14.06.2035
(831) 29.04.2019 VN

(732) Albrecht Röders GmbH & Co. KG
Soltauer Zinngießerei (DE)
scheibenstrasse 6 29614 Soltau
(740) Patentanwälte Hoefer & Partner
Pilgersheimer Strasse 20 81543 München

(511) 06, 07, 09.

---

(116) 0860368
(176) 10 năm
(540)

röders TEC

(156) 14.06.2035
(831) 29.04.2019 VN
(531) 26.11.01; 27.05.01

(732) Albrecht Röders GmbH & Co. KG
Soltauer Zinngießerei (DE)
scheibenstrasse 6 29614 Soltau
(740) Hoefer & Partner
Pilgersheimer Strasse 20 81543 München

(511) 06, 07, 09.

---

(116) 0860378
(822) 1066291 NL
(176) 10 năm
(540)

AKAPP

(511) 06, 07, 09, 19, 20.

(156) 04.05.2035
(831) 07.10.2009 VN
(732) WABTEC NETHERLANDS BV (NL)
Darwinstraat 10 NL-6718 XR Ede
(740) Christopher R. Carroll
1433 Strassner Drive Suite 100 St. Louis MO 63144

---

(116) 0851070
(176) 10 năm
(540)

TEINT MADEMOISELLE

(511) 03.

(156) 27.05.2035

(732) CHANEL (FR)
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) 0856059
(176) 10 năm
(540)

PICOT

(511) 05, 29, 30.

(156) 22.06.2035
(831) 06.10.2010 VN
(732) SOMALAC (BE)
Rue des Vétérinaires 42F B-1070 Anderlecht
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 0860501
(176) 10 năm
(540)

OGAWA
Flavors & Fragrances

(511) 03, 30.

(156) 25.07.2035
(831) 28.12.2006 VN

(531) 27.05.01
(732) OGAWA & CO., LTD. (JP)
1-11, Nihonbashi Honcho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0023
(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku Tokyo 103-0016

---

(116) 0859501

(176) 10 năm

(540)



(511) 09.

(156) 09.05.2035

(531) 25.07.07; 26.15.01; 27.05.01; 28.03.00

(732) GULF SECURITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 80 Changjiagn East Road, Economic & Technology Development Zone, Qinhuangdao Hebei

(740) ANAQUA SERVICES
5 rue Marx Dormoy F-64000 PAU

---

(116) 0494239

(176) 10 năm

(540)



(511) 01, 03, 09.

(156) 31.05.2035

26.05.01; 26.05.19; 27.05.01; 27.07.01

(732) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) 0494937

(176) 10 năm

(540)



(511) 05, 29, 30, 32.

(156) 12.06.2035

25.03.01; 25.03.25; 27.05.01; 29.01.02; 29.01.07; 29.01.12
brun et or.

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(116) 0493203
(822) 2253/78/1985 HU
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 03, 05, 30, 31.

(156) 10.05.2035

26.05.01; 26.05.10; 26.05.19; 27.05.01

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
30-38 Keresztúri út H-1106 Budapest

---

(116) 0497482
(822) 748 962 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 32.

(156) 21.10.2035

06.01.01; 06.01.02; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.04; 29.01.06; 29.01.13

(732) SOCIETE ANONYME DES EAUX MINERALES D'EVIAN (FR)
11, avenue du Général Dupas F-74500 Evian-les-Bains
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) 0495793
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(156) 20.08.2035

26.01.01; 26.07.05; 26.07.25; 27.05.01

(732) KILLTEC SPORT- UND FREIZEIT GMBH (DE)
Zimmererstrasse 5 21244 BUCHHOLZ
(740) SKNvonGEYSO
Veritaskai 3 21079 Hamburg

---

(116) 0498358
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 17.10.2035

27.05.01
(732) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(116) 0498359
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 17.10.2035

05.03.11; 05.03.13; 05.03.15; 26.11.08
(732) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(116) 0498947
(176) 10 năm
(540)



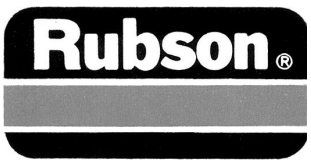
(511) 01, 06, 07, 08, 09, 13, 17, 19, 20.

(156) 10.06.2035

27.05.01
(732) HILTI AKTIENGESELLSCHAFT (LI)
Feldkircherstrasse 100 FL-9494 Schaan

---

(116) 0491236
(822) 707 691 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 02, 17, 19, 27, 37.

(156) 01.03.2035

(531) 26.04.04; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.06; 29.01.08; 29.01.13
(591) noir, blanc et rouge.
(732) HENKEL FRANCE S.A.S. (FR)
245 rue du Vieux Pont de Sèvres F-92100 Boulogne-Billancourt

---

(116) 0883430C

(176) 10 năm

(540)



(156) 13.05.2035

(831) 03.11.2020 VN

(531) 01.03.00; 03.04.00

(732) T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES COMPANY LIMITED (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-district, Bang Bon District 10150 Bangkok

(740) Domnern Somgiat & Boonma Law Office Ltd. (DS&B)
719 Si Phraya Road, Bangrak 10500 Bangkok

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

---

(116) 0860971

(176) 10 năm

(540)



(156) 30.07.2035

(531) 21.03.21; 25.01.09; 27.05.01; 29.01.15

(591) Blue, turquoise, yellow, red, white.

(732) TAKEDA GMBH (DE)
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

(740) Troutman Pepper Locke LLP
c/o IP Services NYC, 875 Third Avenue New York NY 10022

(511) 05.

---

(116) 0861177

(176) 10 năm

(540)

DOMUSLIFT

(156) 10.05.2035

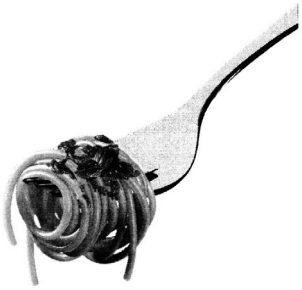
(732) OPEN TECHNOLOGY EXPERTS S.R.L. - IN LIQUIDAZIONE (IT)
Strada Statale del Sempione, 170 I-20016 Pero (MI)

(740) Luca MOZZANICA
BREVETTI Dott. Ing. DIGIOVANNI SCHMIEDT S.r.l., Via Ulisse Aldrovandi 7 I-20129 Milano (MI)

(511) 07, 09.

---

(116) 0852130
(176) 10 năm
(540)

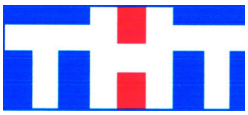


(511) 30.

(156) 12.05.2035
(531) 08.07.03; 11.01.01; 11.01.04
(732) BARILLA G.E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI (IT)
Via Mantova 166 I-43122 Parma (PR)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Corso Europa 15 I-20122 Milano MI

---

(116) 0880736
(176) 10 năm
(540)



(511) 12, 16, 21, 25, 35, 38, 41, 42.

(156) 23.05.2035
(531) 28.05.00; 29.01.13
(591) Red, white, blue.
(732) TNT - BROADCASTING NETWORK (RU)
Trifonovskaya str., d. 57A, floor 7, office 7-22 RU-129272 Moscow
(740) Inna Nosova
Bratislavskaja 10-31 RU-109341 Moskow

---

(116) 0856283
(176) 10 năm
(540)



(511) 16, 41.

(156) 24.06.2035
(531) 01.15.23; 26.04.02; 26.04.18; 27.03.01; 27.05.01; 29.01.13
(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) 0866750
(176) 10 năm
(540)



(511) 12, 28.

(156) 16.08.2035

(531) 27.05.01
(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 I-41100 MODENA
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) 0866825
(822) 4490562 CN
(176) 10 năm
(540)

TIAN YI LAO HAO

(511) 33.

(156) 15.09.2035
(831) 26.11.2007 VN

(732) SICHUAN MIANZHU JIAN NAN CHUN DISTILLERY CO., LTD (CN)
No.289, Chunyijie Street Mianzhu Sichuan
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(116) 0866919
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 32, 43.

(156) 03.05.2035

(531) 02.01.02; 02.01.08; 23.01.05; 25.01.01; 25.01.10; 26.04.02; 26.04.10; 26.04.14; 29.01.15
(591) Black, gold, brown, yellow, violet.
(732) DISTRIBUTION & MARKETING GMBH (AT)
Nonntaler Hauptstrasse 36 A-5020 Salzburg
(740) Brandstock Legal GmbH
Möhlstraße 2 81675 München

---

(116) 0880725

(176) 10 năm

(540)

RAL

(511) 09, 16, 42.

(156) 26.10.2035

(831) 15.05.2009 VN

(732) RAL gemeinnützige GmbH (DE)
Fränkische Straße 7 53229 Bonn

(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

---

(116) 0876114

(176) 10 năm

(540)

Klingenburg

(511) 11, 37.

(156) 11.05.2035

(732) KLINGENBURG GMBH (DE)
Boystraße 115 45968 Gladbeck

(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Gerard-Mortier-Platz 6 44793 Bochum

---

(116) 0867571

(176) 10 năm

(540)

OGAWA

(511) 03, 30.

(156) 25.07.2035

(831) 28.12.2006 VN

(531) 27.05.01

(732) OGAWA & CO., LTD. (JP)
1-11, Nihonbashi Honcho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0023

(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku Tokyo 103-0016

---

(116) 0872889
(176) 10 năm
(540)

AXAMINE

(156) 04.11.2035

(732) AXANOVA AG (CH)
Ottenhofenstrasse 35 CH-8738 Uetliburg

(511) 03, 05, 32.

---

(116) 0871598
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.08.2035

(531) 18.05.01; 18.05.03; 26.01.01; 26.01.19; 27.05.01; 29.01.03
(591) Green.
(732) ZHONGHANG ELECTRONIC MEASURING INSTRUMENTS CO., LTD (CN)
P.O. Box 2 Hanzhong, Shaanxi 723007
(740) BEIJING EASTKING INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room A, Floor 24, Guoxing Building, No. 22, Shouti Road South, Haidian District 100044 Beijing

(511) 09.

---

(116) 0872253
(176) 10 năm
(540)



(156) 06.09.2035

(531) 27.05.01
(732) KEDA INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1, Huanzhen Xi Road, Guanglong Industrial Zone, Chencun Town, Shunde District Foshan, Guangdong 528313
(740) GUANGZHOU SHENGLIHUA IP AGENT LTD
Room 4601a,103 Tiyuxi Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province

(511) 07.

---

(116) 0882756

(176) 10 năm
(540)

Hüppe

(511) 06, 07, 19, 20.

(156) 04.04.2035

(732) DORMAKABA DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Dorma Platz 1 58256 Ennepetal
(740) BALDER IP LAW, S.L.
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 MADRID

---

(116) 0872703

(176) 10 năm
(540)

ASTRO

(511) 09.

(156) 28.04.2035

(531) 26.01.05; 26.01.19; 27.05.01

(732) ASTRO STROBEL GMBH & CO. KG (DE)
1-3, Olefant, 51427 Bergisch-Gladbach
(740) CMS Hasche Sigle, Partnerschaft von Rechtsanwaelten und Steuerberatern
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) 0873800
(822) 78363356 US
(176) 10 năm
(540)

IPHOTO

(511) 09, 16.

(156) 20.04.2035
(831) 27.03.2008 VN

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

---

(116) 0873856
(822) VA 1982 02598 DK
(176) 10 năm
(540)

JENSEN

(511) 07, 11.

(156) 15.06.2035
(831) 19.10.2016 VN

(531) 25.03.01; 27.05.01
(732) JENSEN DENMARK A/S (DK)
Industrivej 2 DK-3700 Rønne
(740) AWA Denmark A/S
Strandgade 56 DK-1401 Copenhagen K

---

(116) 0864820
(176) 10 năm
(540)

JINGZUAN

(511) 07, 12.

(156) 29.06.2035

(531) 01.01.01; 03.07.17; 27.01.01
(732) RUIAN JINGZUAN AUTO PARTS CO. LTD. (CN)
Tangxi Industrial Zone, Tangxia Town, Ruian City Zhejiang Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(116) 0871900
(822) 2004/40886 TR
(176) 10 năm
(540)

GIZIA

(511) 25.

(156) 28.01.2035
(831) 23.07.2010 VN

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) GIZIA MODA TEKSTİL SANAYİ VE DIŞ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ (TR)
Gürsel Mahallesi Erzincan Sokak No. 1, Kağithane İstanbul
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Konak Mahallesi, İzmir Yolu Caddesi, Ruzi İş Merkezi Apt. No: 95/1B TR-16110 Nilüfer - Bursa

---

(116) 0864953
(822) 07 3522308 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 10.

(156) 16.05.2035
(831) 24.04.2007 VN

(531) 26.11.12; 27.05.01
(732) OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi Kyoto 617-0002
(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 0864970
(176) 10 năm
(540)

MORNSUN

(511) 09.

(156) 31.08.2035
(831) 01.07.2008 VN

(531) 27.05.01
(732) MORNSUN SCIENCE & TECHNOLOGY LTD. (CN)
No.8 Nanyun 4th Road, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) 0863797
(176) 10 năm
(540)



(511) 06.

(156) 31.08.2035

(531) 26.11.12; 27.05.01; 28.03.00
(732) HIT WELDING INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou Jiangsu Province
(740) Nanjing Tranfan Intellectual Property Law Office
Room 1522, Building 1, Deying International Plaza, Beixiying Village, Saihongqiao Street, Yuhuatai District, Nanjing City Jiangsu Province

---

(116) 0865226
(822) 1078404 NL
(176) 10 năm
(540)

PYE

(511) 09.

(156) 26.07.2035

(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven

(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) 0869683
(176) 10 năm
(540)

ACTELION

(511) 05.

(156) 15.08.2035

(732) ACTELION PHARMACEUTICALS LTD. (CH)
Gewerbestrasse 16 CH-4123 Allschwil

---

(116) 0870016
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 17, 20.

(156) 01.06.2035

(531) 27.05.01

(732) FKB GMBH (DE)
Wehrstraße 15/27 78727 Oberndorf

(740) Patentanwälte Ruff, Wilhelm, Beier, Dauster & Partner mbB
Kronenstr. 30 70174 Stuttgart

---

(116) 0874603
(176) 10 năm
(540)

GROB

(511) 07, 09.

(156) 23.06.2035
(831) 28.02.2014 VN
(531) 26.04.02; 27.05.01
(732) GROB-WERKE GMBH & CO. KG (DE)
Industriestraße 4 87719 Mindelheim
(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
Leopoldstraße 4 80802 Munich

---

(116) 1291798
(822) 15098012; 15098013; 15098014 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 07, 08, 09, 11, 19, 20.

(156) 12.10.2035
(531) 14.07.01; 14.07.09; 24.01.12
(732) HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 35 Jiuhuan Road, Jianggan Zone, Hangzhou Zhejiang
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang

---

(116) 0884308
(176) 10 năm
(540)

MISSONI HOME

(511) 20, 21, 24, 27.

(156) 26.04.2035
(732) MISSONI S.P.A. (IT)
Via Luigi Rossi, 52 I-21040 SUMIRAGO (VARESE)
(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.P.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) 1289744
(176) 10 năm
(540)



(511) 16, 35, 41.

(156) 13.10.2035

(531) 27.01.05; 27.05.01; 29.01.15
(732) Messe München GmbH (DE)
Am Messesee 2 81829 München
(740) Mitscherlich PartmbB
Karlstrasse 7 80333 München

---

(116) 0894719
(176) 10 năm
(540)

SIGMAFORGE

(511) 08, 21, 40.

(156) 28.10.2035
(732) ZWILLING J.A. HENCKELS AG (DE)
Grünewalder Straße 14-22 42657 Solingen
Sabine Vischer-Kippenhahn
(740) ZWILLING J.A. Henckels AG Gruenewalder Str. 14-22 42657 Solingen

---

(116) 1263523
(822) 14 4 140 062 FR
(176) 10 năm
(540)

HARNAIS

(511) 18.

(156) 04.06.2035

(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 1263529

(176) 10 năm
(540)

NEPTUNE

(511) 07.

(156) 28.05.2035
(831) 30.01.2018 VN

(732) TSUBAKIMOTO CHAIN CO. (JP)
3-3-3, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi 530-0005 Osaka
(740) Takeuchi IP Office PC
Manden Bldg. 6F, 11-23, Nishi-Tenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(116) 1264701
(822) UK00002619287 GB
(176) 10 năm
(540)

LADY OF SHALOTT

(511) 31.

(156) 31.07.2035

(732) DAVID AUSTIN ROSES LIMITED (GB)
Bowling Green Lane Albrighton, Wolverhampton WV7 3HB

---

(116) 1267689
(176) 10 năm
(540)

ROSIÈRES

(511) 07, 11.

(156) 15.07.2035

(531) 26.01.05; 27.05.01
(732) CANDY HOOVER GROUP S.R.L. (IT)
Via Comolli, 16 I-20861 BRUGHERIO
(740) BRANDON IP
64 rue Tiquetonne F-75002 PARIS

---

(116) 1267886
(176) 10 năm
(540)

MAKEUP GENIUS

(511) 44.

(156) 16.07.2035

(531) 25.01.05; 26.04.06; 29.01.15

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(116) 1259050
(176) 10 năm
(540)

ARPRO

(511) 17.

(156) 05.06.2035

(732) JSP CORPORATION (JP)
4-2, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
(740) Eikoh, P.C.
7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1259173
(822) 13960192 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 06.07.2035

(531) 05.03.11; 05.03.13; 27.05.24
(732) GUANGZHOU UNIASIA COSMETIC TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.15 Kelin Road, Guangzhou Science City, Guangzhou City 510663 Guangdong Province
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) 1272687
(822) 30 2015 042 522 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 32, 35, 41, 42.

(156) 03.07.2035
(831) 02.11.2016 VN

(531) 12.03.01; 12.03.11; 19.03.25; 26.01.02
(732) DOEMENS E.V. (DE)
Lohenstr. 3 82166 Gräfelfing
(740) KUHNEN & WACKER Patent- und Rechtsanwaltsbüro PartG mbB
Prinz-Ludwig-Straße 40A 85354 Freising

---

(116) 1273102

(176) 10 năm
(540)

ZEQUE

(511) 09.

(156) 06.08.2035
(831) 14.01.2020 VN

(732) GLENFIELD CO., LTD. (JP)
Lux Bldg.3F, 1-1-41 Kawamata, Higashi-Osaka City Osaka
(740) TAKASHIMA Toshiro
1-3-26, Honmachi, Sabae-shi Fukui 916-0026

---

(116) 1277414
(176) 10 năm
(540)

DT
RT

(511) 03.

(156) 20.10.2035
(531) 27.05.17
(732) HAVE&BE CO., LTD. (KR)
19F, Meritz Tower 382 Gangnam-daero Gangnam-gu Seoul
(740) WOOIN PATENT & LAW FIRM
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(116) 1282652
(176) 10 năm
(540)

AGRAMKOW

(511) 07, 09, 11, 37, 42.

(156) 17.06.2035
(732) AGRAMKOW FLUID SYSTEMS A/S (DK)
Augustenborg Landevej 19 DK-6400 Sønderborg
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

---

(116) 1267818
(176) 10 năm
(540)

MODIPER

(511) 01, 02.

(156) 09.06.2035
(732) NOF CORPORATION (JP)
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku
Tokyo 150-6019
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(116) 1253849
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 22.04.2035

(531) 26.01.16; 28.03.00
(732) LOU XIAOFEI (CN)
Xiangtang No.1-149, Xiangtang Xialou Village, Geshan Town, Dongyang City 322109 Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG TOURIN CONSULTANCY LTD.
Room 2205, Dachang Building, No. 8 Guangnan Road, Jindong District, Jinhua Zhejiang

---

(116) 1253871
(822) 86039531 US
(176) 10 năm
(540)

RAIN

(511) 32.

(156) 28.04.2035

(732) RAIN INTERNATIONAL LLC (US)
1365 West Business Park Drive Suite 100 Orem UT 84058
(740) NAEXAS PTE. LTD.
1 Kaki Bukit Industrial Terrace, #03-00 Singapore 416090

---

(116) 1279247
(822) 15071816 CN
(176) 10 năm
(540)

BULGET

(511) 09.

(156) 24.07.2035

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG HONGRUN OPTICS CO.,LTD (CN)
(South Head, 5th Floor, Building 2, Workshop) No.689 Jingyu Road, Louqiao Sub-district, Ouhai District, Wenzhou City Zhejiang Province
(740) WENZHOU XINGYE TRADEMARK SERVICE CO., LTD
12F, Bali Mansion Xiaonan Road Wenzhou, Zhejiang

---

(116) 1274900
(822) 2015-057013 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 21.

(156) 30.07.2035

(531) 27.05.01
(732) OLYMPIA LIGHTING FIXTURES INDUSTRIES, LTD. (JP)
4-1-15 Minamiaoyama, Minato-ku
Tokyo 107-0062
(740) HAGIRI Masaharu c/o Hagiri and Associates
4F 21 - Towa Bldg., 6-1, Iidabashi 4-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0072

---

(116) 1275113
(822) 1792092; 1952646; 3367970 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 05, 10, 35.

(156) 01.07.2035

(531) 01.15.23; 26.11.13; 26.11.25; 26.15.05; 26.15.15
(732) CHINA NATIONAL PHARMACEUTICAL GROUP CORPORATION (CN)
No.20 Zhichun Street, Haidian District
Beijing
(740) Beijing Focus-IP IP Consulting, LLC
19F, Golden Land Building, No. 32 Liangmaqiao Road, Chaoyang District 100125 Beijing

---

(116) 1279482
(822) 2015-019573 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 12.

(156) 12.06.2035

(531) 26.04.04; 27.05.07
(732) AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8405
(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0003

---

(116) 1277869
(822) 14 4 110 899 FR
(176) 10 năm
(540)

ROSE DES VENTS

(511) 03.

(156) 01.10.2035

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES Département de la Propriété Intellectuelle
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(116) 1282461
(822) 013975644 BE
(176) 10 năm
(540)

LOST FREQUENCIES

(511) 09, 25, 41.

(156) 22.10.2035

(732) FÉLIX SAFRAN DE LAET (BE)
Avenue Victor Jacobs 80 Etterbeek B-1040
(740) NOVAGRAAF BELGIUM S.A./N.V.
chaussée de la Hulpe 187 B-1170 BRUXELLES

---

(116) 1274762
(822) 014453146 IE
(176) 10 năm
(540)

VEMLIDY

(511) 05.

(156) 30.09.2035
(831) 30.03.2016 VN

(732) GILEAD SCIENCES IRELAND UC (IE)
IDA Business and Technology park Carrigtohill, Cork
(740) Gilead Sciences, Inc. Attn. Gretchen R. Stroud
333 Lakeside Drive, Foster City California 94404

---

(116) 1279085
(822) 86730587; 86747931 US
(176) 10 năm
(540)

KENDRA SCOTT

(511) 18, 35.

(156) 02.10.2035
(831) 19.09.2016 VN

(732) SCOTT, KENDRA (US)
3800 N. Lamar Blvd., Suite 400 Austin TX 78756
(740) Sherri L. Eastley
Pirkey Barber PLLC, 1801 East 6th Street, Suite 300 Austin TX 78702

---

(116) 1288083
(822) RM2014C006179 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 14, 18, 24, 25, 35.

(156) 24.04.2035

(531) 25.07.01; 27.05.01

(732) BRIONI S.P.A. (IT)
Piazza di San Bernardo, 101 I-00187 Roma
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 1283776
(822) 2015-080659 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 43.

(156) 31.08.2035

(531) 03.04.13; 03.04.24; 26.03.05; 26.11.12

(732) WONDERTABLE, LTD. (JP)
3-20-2, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-1422
(740) Patent Attorneys Staeger & Sperling Partnerschaftsges. mbB
Sonnenstraße 19 80331 Munich

---

(116) 1279950

(176) 10 năm

(540)



(511) 35, 39, 43.

(156) 19.10.2035

(531) 03.07.07; 03.07.10; 03.07.16; 03.07.24; 29.01.04

(732) TRAVELOKA TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #10-02 Capital Tower Singapore 068912

(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

---

(116) 1279953

(176) 10 năm

(540)

LOKA

(511) 35, 39, 43.

(156) 19.10.2035

(732) TRAVELOKA TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #10-02 Capital Tower Singapore 068912

(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

---

(116) 1279954

(176) 10 năm

(540)

traveloka

(511) 35, 39, 43.

(156) 19.10.2035

(531) 03.07.07; 03.07.16; 29.01.12

(732) TRAVELOKA TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #10-02 Capital Tower Singapore 068912

(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

---

(116) 1279992

(176) 10 năm
(540)

TRAVELOKA

(511) 35, 39, 43.

(156) 19.10.2035

(732) TRAVELOKA TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #10-02 Capital Tower Singapore 068912
(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

---

(116) 1283993
(822) 40201511727R SG
(176) 10 năm
(540)

OPULENT

(511) 09.

(156) 27.08.2035

(732) OPULENT TECHNO PTE. LTD. (SG)
22 Sin Ming Lane, #05-79 Midview City Singapore 573969
(740) VIERING, JENTSCHURA & PARTNER LLP
230 Victoria St, #07-06, Bugis Junction Towers, Singapore 188024

---

(116) 1278936
(822) 4020150053810; 4520150006657 KR
(176) 10 năm
(540)

Atomy

(511) 03, 05, 11, 16, 21, 29, 30, 35.

(156) 21.07.2035

(732) ATOMY CO., LTD. (KR)
2148-21, Baekjemunhwa-ro, Gongju-si Chungcheongnam-do
(740) NAM IP GROUP
3rd Fl., 95, Seosomun-ro, Jung-gu Seoul

---

(116) 1275562

(176) 10 năm

(540)



(511) 09, 25.

(156) 24.09.2035

(531) 26.04.04; 26.04.09; 26.04.24; 26.13.25

(732) MARUGO COMPANY INC. (JP)
1680-1, Chayamachi, Kurashiki-shi Okayama 710-1101

(740) MORI Hisao
c/o Mori & Associates, 505-14 Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

---

(116) 1283325
(822) 92 421 937 FR
(176) 10 năm
(540)

BABYBIO

(511) 05, 29, 30, 32.

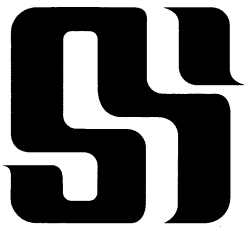
(156) 02.11.2035

(732) VITAGERMINE (FR)
Rue du Pré Meunier, Parc d'activité du Courneau, CS 60003, Lieu dit Canéjan F-33612 Cestas Cedex

(740) SANTARELLI
7-9 Allée Haussmann F-33300 BORDEAUX

---

(116) 1285879
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 07.10.2035

(531) 26.13.25

(732) GUANGDONG JUHONG OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 5, No. 9, Shizhong 3rd Road, Guankeng Village, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou Guangdong

(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
13-14 FLOOR, JIEDENGDUHUI, NO. 70 ZHONGSHAN 5TH ROAD, Yuexiu, Guangzhou Guangdong

---

(116) 1272344
(176) 10 năm
(540)

materialo

(511) 09, 42.

(156) 26.05.2035

(732) VEEUZE GMBH (DE)
Warmbüchenstraße 17 30159 Hannover
(740) Breuer Lehmann Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Steinsdorfstr. 19 80538 München

---

(116) 1281934
(176) 10 năm
(540)

Dr.Jart
POREMEDIC

(511) 03.

(156) 21.10.2035

(732) HAVE&BE CO., LTD. (KR)
19F, Meritz Tower 382 Gangnam-daero Gangnam-gu Seoul
(740) WOOIN PATENT & LAW FIRM
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(116) 1271451
(822) 2015/00417 SG
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 28.

(156) 03.07.2035
(831) 13.03.2018 VN

(531) 02.01.22; 02.01.23; 02.05.02; 02.05.30; 25.07.20; 26.04.01; 27.05.08; 29.01.13
(591) Black, brown and gold.
(732) POWERKIDS ENTERTAINMENT (SINGAPORE) PTE. LIMITED (SG)
350 Orchard Road, #21-08/10, Shaw House Singapore 238868
(740) FRKelly
Waterways House, Grand Canal Quay Dublin D02 PD39

---

(116) 1271452
(822) 2015/00416 SG
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 28.

(156) 03.07.2035
(831) 13.03.2018 VN

(531) 03.06.03; 05.03.16; 07.15.08; 27.05.01; 29.01.13
(591) Black, brown, green, yellow and red.
(732) POWERKIDS ENTERTAINMENT (SINGAPORE) PTE. LIMITED (SG)
350 Orchard Road, #21-08/10, Shaw House Singapore 238868
(740) FRKelly
Waterways House, Grand Canal Quay Dublin D02 PD39

---

(116) 1271633
(822) 15284874 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 11.

(156) 18.08.2035

(531) 14.01.02; 26.13.25; 27.05.01
(732) ZHUJI SHENTONG MACHINERY & ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Jinling Village, Ruanshi Town, Zhuji City Zhejiang Province
(740) Zhejiang Yuyang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Xiacheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

---

(116) 1276191
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 09, 11, 17, 19.

(156) 16.04.2035

(531) 02.09.01; 26.04.14
(732) HERZ ARMATUREN GES.M.B.H. (AT)
Richard-Strauss-Straße 22 A-1230 Wien
(740) BEER & PARTNER PATENTANWÄLTE KG
Lindengasse 8 Wien

---

(116) 1270833
(176) 10 năm
(540)



(511) 34.

(156) 18.05.2035

(531) 05.03.01; 05.03.16; 10.01.12; 25.01.09; 28.01.00; 29.01.13
(591) White, black, yellow, green and pink.Drawing of shisha in red, yellow, white, black and green - mint paper in green and black - words Moasel Salloum Arabic in black and Arabic words Betaam Alneanaa in pink in addition to a lot of rectangle in white, black, yellow, green, and pink.
(732) EASTERN COMPANY S.A.E. (EG)
Industrial Complex : 6th of October City, 6th Industrial Zone, Oasis Road, P.O. Box : 32 October (North Branch) Giza
(740) Ashraf Saad Abdel Naser
Industrial complex 6th of October city Industrial zone, P.O. Box: 32 October (North Branch) Giza

---

(116) 1271805
(822) 144141155 FR
(176) 10 năm
(540)

TERREAL

(511) 01, 06, 09, 11, 17, 19, 35, 36, 37, 38.

(156) 03.06.2035
(531) 26.03.04; 27.05.01; 29.01.15
(591) Black, green, red and orange.
(732) TERREAL (FR)
13-17 rue Pagès F-92150 SURESNES
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(116) 1271941
(822) 01 3 090 233 FR
(176) 10 năm
(540)

SAINT' AYME

(511) 33.

(156) 26.08.2035

(732) SARL DENIS DURANTOU (FR)
10 rue Catusseau F-33500 POMEROL
(740) SELARL STRATEGIE IMMATERIELLE
110-112 rue Sainte Catherine F-33000 BORDEAUX

---

(116) 1280077
(176) 10 năm
(540)

NAHIMIC

(511) 09, 38, 42.

(156) 29.05.2035

(732) GN HEARING A/S (DK)
Lautrupbjerg 7 DK-2750 Ballerup
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(116) 1276672
(176) 10 năm
(540)

Herz

(511) 06, 09, 11, 17, 19.

(156) 16.04.2035

(531) 27.05.17; 27.05.19
(732) HERZ ARMATUREN GES.M.B.H. (AT)
Richard-Strauss-Straße 22 A-1230 Wien
(740) BEER & PARTNER PATENTANWÄLTE KG
Lindengasse 8 Wien

---

(116) 1276685
(822) MI2014C010068 IT
(176) 10 năm
(540)

Bep's

(511) 09, 12, 35.

(156) 17.04.2035

(531) 26.01.18; 27.05.01
(732) PENTA S.R.L. (IT)
Via Piave, 130 I-31044 MONTEBELLUNA (TREVISO)
(740) APTA S.r.l.
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 VERONA

---

(116) 1284367
(176) 10 năm
(540)

CordenonS

(511) 16.

(156) 09.10.2035

(531) 04.03.01; 20.07.01; 27.05.01
(732) FEDRIGONI S.P.A. (IT)
Via Enrico Fermi 13/F I-37135 Verona
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(116) 1291558
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 30, 31, 32.

(156) 30.09.2035
(831) 05.08.2016 VN

(531) 18.03.02; 18.03.23

(732) TECHNICAN CO., LTD. (JP)
3-1-16, Chigasakiminami, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi Kanagawa 224-0037
(740) SUGIMURA Kenji
36F, Kasumigaseki Common Gate West, 3-2-1, Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 1276707
(176) 10 năm
(540)

SkyPanel

(511) 09, 11.

(156) 30.06.2035

(732) ARNOLD & RICHTER CINE TECHNIK GMBH & CO. BETRIEBS KG (DE)
Herbert-Bayer-Str. 10 80807 Munich
(740) SKW SCHWARZ RECHTSANWÄLTE
Wittelsbacherplatz 1 80333 München

---

(116) 1294251
(822) 154190254 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 04, 16, 21.

(156) 25.09.2035

(531) 26.01.18; 27.05.22

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES - Direction Propriété Intellectuelle
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

---

(116) 1293295
(822) 522246 NL
(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 20.10.2035

(531) 15.07.07; 18.03.02; 18.03.09; 19.07.01; 19.07.09; 29.01.12
(591) Black, gold, white and blue.
(732) BLUE SAIL GROUP B.V. (NL)
Dieselweg 34 NL-3752 LB Bunschoten-Spakenburg
(740) Merk-Echt B.V.
Keizerstraat 7 NL-4811 HL Breda

---

(116) 1264330
(176) 10 năm
(540)

KOMIPHARM

(511) 05.

(156) 08.05.2035

(732) KOMIPHARM INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
(Jeongwang-dong), 17, Gyeongje-ro, Siheung-si Gyeonggi-do
(740) WeThePeople IP & Law Firm
6F, Chinyang Bldg., 47 Kyonggidae-ro, Seodamungu Seoul 03752

---

(116) 1264344
(176) 10 năm
(540)

ROYAL CANIN

(511) 03, 05, 31.

(156) 12.06.2035

(732) ROYAL CANIN SAS (FR)
650 avenue de la Petite Camargue F-30470 AIMARGUES
(740) Mars, Incorporated c/o Mars Goose Island
930 West Evergreen Avenue Chicago IL 60642

---

(116) 1268853
(822) 013758636 DE
(176) 10 năm
(540)

COMPO EXPERT

(156) 06.08.2035

(732) COMPO EXPERT GMBH (DE)
Krögerweg 10 48155 Münster
(740) ALPMANN FRÖHLICH Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Verspoel 12 48143 Münster

(511) 01, 05.

---

(116) 1269083
(822) 4520150002624 KR
(176) 10 năm
(540)

ENDODERMA

(156) 24.04.2035

(732) ENDO DERMA CO., LTD. (KR)
481-17, Seoicheon-ro, Majang-myeon, Icheon-si Gyeonggi-do 467-813
(740) Yang, Boo-Hyun ZENITH International Patent & Law Firm
3 Floor, Cheong-dong Building, 1922 Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu Seoul 151-832

(511) 03, 35.

---

(116) 1269089
(822) 86663019 US
(176) 10 năm
(540)

MUSIC

(156) 05.08.2035

(531) 05.07.13; 27.05.17
(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

(511) 38.

---

(116) 1260034
(822) 14 4 143 928 FR
(176) 10 năm
(540)

DELOS

(511) 14.

(156) 10.06.2035

(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 1259346
(822) BO2015C000450 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 30, 31, 32, 33.

(156) 21.04.2035

(531) 05.05.20; 26.01.19; 26.01.24; 27.05.19
(732) COOP ITALIA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)
Via del Lavoro, 6-8 I-40033 CASALECCHIO DI RENO (BO)
(740) PGA S.P.A.
Via Mascheroni 31 I-20145 MILANO

---

(116) 1263759
(176) 10 năm
(540)

REWOFERM

(511) 01.

(156) 07.05.2035

(732) EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Str. 1 - 11 45128 Essen

---

(116) 1254935
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 41.

(156) 19.05.2035

(531) 27.05.21
(732) GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5 CH-1214 Vernier
(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 GENEVE

---

(116) 1263783
(822) 014018402 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 12, 35, 36, 39.

(156) 08.06.2035
(831) 07.03.2016 VN

(531) 26.04.18; 27.05.21; 29.01.12
(591) White, green and yellow.
(732) EUROPCAR INTERNATIONAL (FR)
13 Ter Boulevard Berthier F-75017 Paris
(740) Winston Taylor International LLP
5 New Street Square London EC4A 3TW

---

(116) 1263805
(176) 10 năm
(540)

audio-technica

(511) 07.

(156) 15.06.2035

(732) AUDIO-TECHNICA CORPORATION (JP)
2-46-1, Nishi-naruse, Machida-shi Tokyo 194-8666
(740) NISHIMURA Keiichi c/o NISHIMURA & PARTNERS
7th Floor, AIOS NAGATACHO, 2-17-17 Nagata-cho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0014

---

(116) 1263982
(822) 1665550 AU
(176) 10 năm
(540)

CROSSY ROAD

(511) 09, 16, 25, 28, 41, 42.

(156) 22.04.2035

(732) HIPSTER WHALE PTY LTD (AU)
L1, 71-75 City Rd SOUTHBANK VIC 3006
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

---

(116) 1264003
(822) 003772522 GB
(176) 10 năm
(540)

VITA TALALAY

(156) 28.05.2035

(732) VITA INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Oldham Road, Middleton, Manchester M24 2DB
(740) Novagraaf UK
1st Floor, 77 Gracechurch Street London EC3V 0AS

(511) 17, 20, 22.

---

(116) 1268588
(822) 2015708140 RU
(176) 10 năm
(540)

ROSNEFT

(156) 15.05.2035

(531) 27.05.01

(732) ROSNEFT OIL COMPANY (RU)
Sofiyskaya nab., 26/1 RU-115035 Moscow
(740) Law Firm Gorodissky & Partners Ltd
B. Spasskaya Str., 25, bldg. 3 RU-129090 Moscow

(511) 01, 04, 19, 35, 37, 39, 40, 42.

---

(116) 1265447
(822) UK00003105089 GB
(176) 10 năm
(540)

LICHFIELD ANGEL

(156) 31.07.2035

(732) DAVID AUSTIN ROSES LIMITED (GB)
Bowling Green Lane Albrighton, Wolverhampton WV7 3HB

(511) 31.

---

(116) 1255337
(822) 013514856 NL
(176) 10 năm
(540)

DICENTIS

(511) 09.

(156) 21.05.2035

(531) 26.07.04; 26.11.12

(732) ELECTRO VOICE DYNACORD B.V. (NL)
Achtseweg Zuid 173 5651 GW Eindhoven
(740) Winter, Brandl – Partnerschaft mbB
Alois-Steinecker-Str. 22 85354 Freising

---

(116) 1270265
(822) 010316263 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 32.

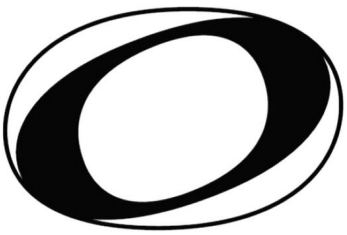
(156) 14.08.2035

(531) 05.11.15; 14.07.01; 24.01.13; 24.01.18; 24.09.02; 27.05.02; 27.05.19

(732) WARSTEINER BRAUEREI HAUS CRAMER KG (DE)
Domring 4-10 59581 Warstein
(740) Luther Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Gänsemarkt 45 20354 Hamburg

---

(116) 1260157
(822) 013338371 CZ
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 14, 16, 18, 25.

(156) 07.04.2035

(531) 27.05.21

(732) ORSAY INTERNATIONAL S.R.O. (CZ)
U Hvězdy 1451/4, Břevnov CZ-162 00 Praha 6
(740) CBH Rechtsanwälte Cornelius Bartenbach Haesemann & Partner
Tesdorpfstraße 8 20148 Hamburg

---

(116) 1260163
(822) 01276014 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 11.06.2035

(531) 19.03.03; 19.07.02; 19.07.12; 29.01.12

(732) BEAUTE PRESTIGE INTERNATIONAL (FR)
57 rue de Villiers F-92200 Neuilly-sur-Seine
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) 1261274
(822) 04 3 289 995 FR
(176) 10 năm
(540)

AQUADERE

(511) 01, 17, 19.

(156) 28.05.2035
(831) 06.06.2016 VN

(732) HOLDING SOPREMA (FR)
15 Rue de Saint-Nazaire F-67100 STRASBOURG
(740) CABINET NUSS
10, rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG CEDEX

---

(116) 1261300
(176) 10 năm
(540)

TOMEY

(511) 10.

(156) 10.06.2035

(531) 26.02.07; 26.03.01; 26.04.03; 26.07.25

(732) TOMEY CORPORATION (JP)
11-33, Noritakeshinmachi 2-chome, Nishi-ku, Nagoya-shi Aichi-ken 451-0051
(740) Hiroe and Associates, patent professional corporation
4-3, Usa 3-chome, Gifu-City Gifu 500-8368

---

(116) 1261330
(822) 15 4 178 989 FR
(176) 10 năm
(540)

Hennessy·8

(511) 33.

(156) 26.06.2035

(531) 27.05.01; 27.07.01

(732) SOCIÉTÉ JAS HENNESSY & CO. (FR)
rue de la Richonne F-16100 Cognac
(740) Société Jas Hennessy & Co - Carole Bouchet
Rue de la Richonne F-16100 Cognac

---

(116) 1269225
(822) UK00003085123 GB
(176) 10 năm
(540)

GLASROC

(511) 19.

(156) 05.06.2035

(732) SAINT-GOBAIN CONSTRUCTION PRODUCTS UK LIMITED (GB)
Saint-Gobain House, East Leake, Loughborough Leicestershire LE12 6JU
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 1251789
(822) 271497 IL
(176) 10 năm
(540)

TIMOREX GOLD

(511) 05.

(156) 06.05.2035
(831) 07.02.2016 VN

(732) STOCKTON (ISRAEL) LTD. (IL)
17 Hamefalsim St., Petach Tikva
(740) Reinhold Cohn & Partners
P.O. Box 13239 6113102 Tel-Aviv

---

(116) 1264824
(822) 004636551 DK
(176) 10 năm
(540)

GESTUZ

(511) 14, 18, 25.

(156) 10.04.2035

(732) DK COMPANY A/S (DK)
La Cours Vej 6 DK-7430 Ikast
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

---

(116) 1264856
(822) 15100180 CN
(176) 10 năm
(540)

GOOD FACE

(511) 09.

(156) 24.07.2035

(732) GOODYEAR MOLD CO., LTD. (CN)
Floor 1&2, Building 2, Yurongchang Pinghu Industrial Park, 100 West of Keyuan Road, Shanxia Community, Pinghu Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong Province
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) 1269530
(176) 10 năm
(540)

müller

(511) 29, 30, 32.

(156) 31.08.2035

(531) 26.04.07; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.02; 27.05.24; 29.01.14
(591) White, red, black, grey.
(732) **Molkerei Alois Müller GmbH & Co. KG** (DE)
Zollerstrasse 7 86850 Fischach

---

(116) 1269552
(822) BO2015C000449 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 30, 31, 32, 33.

(156) 21.04.2035

(531) 02.09.14; 05.07.01; 25.03.01; 27.05.01; 27.05.19

(732) COOP ITALIA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)
Via del Lavoro, 6-8 I-40033 CASALECCHIO DI RENO (BO)
(740) PGA S.P.A.
Via Mascheroni 31 I-20145 MILANO

---

(116) 1254917
(822) 2015-047263 JP
(176) 10 năm
(540)

ALUKIDIR

(511) 01, 02.

(156) 21.05.2035

(732) DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku Tokyo 174-8520
(740) TANOUE Eiji c/o Saegusa & Partners, Tokyo Office
TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 1269761
(822) 06 3 423 557 FR
(176) 10 năm
(540)

VOLTALIA

(511) 09, 35, 37, 39, 40, 41, 42.

(156) 15.04.2035

(732) VOLTALIA (FR)
28 rue de Mogador F-75009 PARIS
(740) @MARK
16 rue Milton F-75009 PARIS

---

(116) 1255905
(822) FE2015C000056 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 11.

(156) 17.04.2035
(831) 16.12.2016 VN

(531) 26.04.18; 27.05.24; 29.01.12
(591) Red and white.
(732) PERFORMANCE IN LIGHTING S.P.A. (IT)
VIA DOMENICO BOSATELLI 1
CENATE SOTTO (BERGAMO)
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli 16 I-20123 Milan

---

(116) 1263931
(822) 14 4 141 025 FR
(176) 10 năm
(540)

CARNETS D'EQUATEUR

(511) 21.

(156) 10.06.2035

(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 1260796
(822) 2015-42248 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 24.06.2035

(531) 26.01.00; 26.01.18; 28.03.00; 29.01.00; 29.01.12

(732) KEWPIE JYOZO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEWPIE JYOZO CO., LTD.) (JP)
5-7, Sengawa-cho, 2-chome, chofu-shi
Tokyo 182-0002
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8124

---

(116) 1268628
(822) 014253595 GB
(176) 10 năm
(540)

OVOMALTINE

(511) 29, 30, 32.

(156) 16.06.2035
(831) 16.10.2019 VN

(732) R. TWINING AND COMPANY LIMITED (GB)
Weston Centre, 10 Grosvenor Street London W1K 4QY
(740) Venner Shipley LLP
Octagon Point, 5 Cheapside London EC2V 6AA

---

(116) 1265059
(822) UK00003095628 GB
(176) 10 năm
(540)

ACCORD

(511) 05, 09, 10, 16, 38, 41, 42, 44.

(156) 10.06.2035

(732) ACCORD HEALTHCARE LIMITED (GB)
Sage House, 319 Pinner Road, Harrow Middlesex HA1 4HF
(740) Pinsent Masons LLP
30 Crown Place, Earl Street London EC2A 4ES

---

(116) 1259800

(176) 10 năm
(540)



(511) 14.

(156) 27.05.2035

(531) 25.01.25; 27.05.17

(732) L. LEROY S.A. (CH)
Bubenberg-Strasse 7 CH-2502 Bienne
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Edificio Aqua C/ Agustín de Foxa 4-10 E-28036 Madrid

---

(116) 1265208
(822) 4020140042393 KR
(176) 10 năm
(540)

Nightingale

(156) 07.04.2035

(732) IPSE COSMETIC CO., LTD. (KR)
180, Dorim-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-818
(740) HWANG, Euy Man
Mansung Building, 9-8, Gaepo-ro 31-gil, Gangnam-gu Seoul 06306

(511) 03.

---

(116) 1256532
(822) 000383414 IT
(176) 10 năm
(540)

THOMAS MASON

(156) 28.05.2035

(732) COTONIFICIO ALBINI SPA (IT)
Via Dr Silvio Albini 1 I-24021 Albino
(740) Studio Legale Spheriens
Piazza delle Libertà, 13, Viale Don Minzoni, 1 I-50129 Florence

(511) 25.

---

(116) 1256626
(822) 14 4 121 613 FR
(176) 10 năm
(540)

CODAGE

(156) 27.03.2035

(732) B&S (FR)
Zone Industrielle La Vallière La Vallière 2000 SAINT-ANDRE-DE-LA-ROCHE F-06730
(740) TAoMA PARTNERS
2 rue du Général Delanne F-92200 Neuilly Sur Seine

(511) 03, 05, 44.

---

(116) 1256661
(822) UK00002388169 GB
(176) 10 năm
(540)

TUSK

(156) 29.05.2035

(732) BARONY UNIVERSAL PRODUCTS PLC (GB)
5 Riverside Way, Riverside Business Park Irvine, Ayrshire KA11 5DJ
(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

(511) 03.

---

(116) 1265576
(176) 10 năm
(540)

ACUGARD

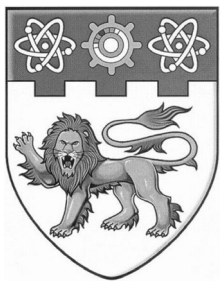
(156) 27.07.2035

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 05.

---

(116) 1251629
(822) T0511518H SG
(176) 10 năm
(540)



(156) 13.02.2035

(531) 01.13.01; 01.13.10; 03.01.02; 15.07.07; 24.01.09; 24.01.13

(732) NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY (SG)
50 NANYANG AVENUE
SINGAPORE 639798
(740) RODYK IP
P.O. Box 462, Robinson Road Post Office Singapore 900912

(511) 41.

---

(116) 1251925
(822) 30 2015 100 111.6 TR
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 08.

(156) 25.04.2035

(531) 26.01.05; 26.01.18; 27.05.21; 29.01.12
(591) Blue and white.
(732) EROGLU MAKINA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Demirci Mahallesi, Demirci Yolu cd., No:18 TR-16120 Bursa
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstraße 40 70174 Stuttgart

---

(116) 1251926
(822) 30 2015 100 110.8 TR
(176) 10 năm
(540)

EROGLU

(511) 07, 08.

(156) 25.04.2035

(732) EROGLU MAKINA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Demirci Mahallesi, Demirci Yolu cd., No:18 TR-16120 Bursa
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstraße 40 70174 Stuttgart

---

(116) 1261460
(176) 10 năm
(540)

SWATCH ONE MORE THING

(511) 09, 14.

(156) 22.05.2035

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.) (CH)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 1261461
(176) 10 năm
(540)

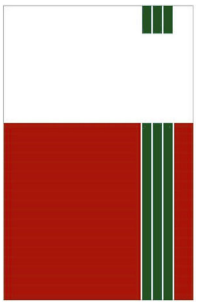
ONE MORE THING

(511) 09, 14.

(156) 22.05.2035
(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.) (CH)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 1261497
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 30.06.2035
(531) 19.03.03; 25.05.01; 26.11.03; 26.11.07; 29.01.14
(591) Red (Pantone 186) and green (Pantone 341).
(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) 1264795
(822) 4020140059018 KR
(176) 10 năm
(540)

Kwangdong

(511) 05, 30, 32.

(156) 15.04.2035
(531) 26.11.02; 26.11.12; 29.01.12
(591) Red and black.The color red represents the logo; the color black represents the characters "Kwangdong" in stylized black font; the CMYK codes are C0 M90 Y100 K0 and C0 M0 Y100 K85, respectively.
(732) KWANG DONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
52, Gwacheon-daero 7da-gil, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13840
(740) UNITECK PATENT & LAW ASSOCIATES
(Yeoksam-dong, Yungjeon Bldg.), 2F, 10, Yeoksam-ro 7-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-936

---

(116) 1264823
(176) 10 năm
(540)

NOVAIR

(511) 10, 11.

(156) 01.04.2035

(732) NOVAIR (FR)
139 rue de la Belle Etoile F-95700 Roissy-en-France

---

(116) 1265944
(176) 10 năm
(540)

FIRMTECH

(511) 34.

(156) 06.08.2035

(732) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomon, 4-chome, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A.
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

---

(116) 1257263
(822) 30 2015 101 578 DE
(176) 10 năm
(540)

Evotears

(511) 05.

(156) 11.05.2035

(732) URSAPHARM ARZNEIMITTEL GMBH (DE)
Industriestraße 35 66129 Saarbrücken
(740) WAGNER webvocat® Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Dieselstraße 2 66130 Saarbrücken

---

(116) 1262119
(822) UK00003103969 GB
(176) 10 năm
(540)

DYSON

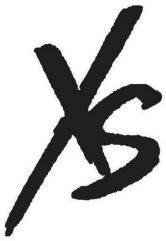
(511) 07, 09, 11, 37.

(156) 01.05.2035

(732) DYSON TECHNOLOGY LIMITED (GB)
TETBURY HILL MALMESBURY, WILTSHIRE SN16 0RP
(740) Craig Stuart Macpherson
Tetbury Hill, Malmesbury, Wiltshire SN16 0RP

---

(116) 1269925
(822) 86573099 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 05, 29, 30, 32.

(156) 22.07.2035

(531) 27.05.22

(732) ALTICOR INC. (US)
7575 Fulton Street East Ada MI 49355-0001
(740) John P. Seurynck
7575 Fulton Street East Ada MI 49355

---

(116) 1266288

(176) 10 năm
(540)

MPAC

(511) 01.

(156) 21.04.2035

(531) 26.04.09; 26.04.18; 27.05.15; 29.01.13
(591) Grey, light blue, dark blue and white.Letter "M" in white color on dark blue background; behind dark blue background light blue and grey backgrounds; letters "PAC" in light blue color.
(732) UMICORE AG & CO. KG (DE)
Rodenbacher Chaussee 4 63457 Hanau-Wolfgang
(740) Calysta NV
Lambroekstraat 5A B-1831 Diegem

---

(116) 1266322
(822) 2015-043985 DE
(176) 10 năm
(540)

STEP/G

(511) 07, 09, 11, 12, 40.

(156) 22.05.2035

(531) 26.11.09; 26.11.10; 27.05.10; 29.01.13
(591) Blue, orange and grey.
(732) ST DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Friedrich-Wöhler-Straße 2 53117 Bonn
(740) MÜLLER SCHUPFNER & PARTNER
Bavariaring 11 München

---

(116) 1256167
(822) 00090012 BE
(176) 10 năm
(540)

AXAHALER

(511) 05.

(156) 19.06.2035

(732) LABORATOIRES S.M.B., S.A. (BE)
Rue de la Pastorale 26-28 B-1080 Bruxelles
(740) KIRKPATRICK, SA/NV
Avenue Wolfers 32 B-1310 La Hulpe

---

(116) 1252459
(176) 10 năm
(540)

BATA COMFIT

(511) 25.

(156) 07.05.2035

(732) BATA BRANDS SA (CH)
Avenue d'Ouchy 61 CH-1006 Lausanne
(740) BAKER & McKENZIE BARCELONA, S.L.P.
Av. Diagonal, 652, Edif. D, 8 Pl. E-08034 BARCELONA

---

(116) 1260910
(822) 2015-42247 JP
(176) 10 năm
(540)

HARUKOMA
はるこま
春駒

(511) 30.

(156) 24.06.2035

(531) 26.01.00; 26.01.18; 28.03.00; 29.01.00; 29.01.12

(732) KEWPIE JYOZO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEWPIE JYOZO CO., LTD.) (JP)
5-7, Sengawa-cho, 2-chome, chofu-shi Tokyo 182-0002
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

---

(116) 1257554
(822) 86632177; 86984149 US
(176) 10 năm
(540)

TVOS

(156) 17.05.2035

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) 09.

---

(116) 1266837
(822) 009103268 ES
(176) 10 năm
(540)

MAY GOLD

(156) 20.05.2035
(831) 24.10.2017 VN

(732) MANUEL BUSTO AMANDI, S.A. (ES)
Autovía A8, 353 La Rasa E-33316 Villaviciosa (Asturias)

(740) FELIPE MOLERO MORALEDA, (Molero Patentes y Marcas, S.L.)
Paseo de la Castellana, 173 E-28046 Madrid

(511) 32.

---

(116) 1262340
(822) 6070670; 6070671; 6070672 CN
(176) 10 năm
(540)

SINOPHARM

(156) 01.07.2035

(732) CHINA NATIONAL PHARMACEUTICAL GROUP CORPORATION (CN)
No.20 Zhichun Street, Haidian District Beijing

(740) Beijing Focus-IP IP Consulting, LLC
19F, Golden Land Building, No. 32 Liangmaqiao Road, Chaoyang District 100125 Beijing

(511) 05, 10, 35.

---

(116) 1265760
(822) UK00002619290 GB
(176) 10 năm
(540)

KEW GARDENS

(511) 31.

(156) 31.07.2035

(732) RBG KEW ENTERPRISES LIMITED (GB)
Royal Botanic Gardens, Kew
Richmond, Surrey TW9 3AB
(740) David Austin Roses Limited
Bowling Green Lane ALBRIGHTON

---

(116) 1262825
(822) 2015-047260 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 08.

(156) 26.06.2035

(531) 03.09.16; 26.03.23
(732) NANIWA ABRASIVE MFG. CO., LTD. (JP)
6F., 5-31, Kyutaromachi 2-chome, Chuo-ku Osaka-shi Osaka 541-0056
(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
TSUJIMOTO LAW & PATENT FIRM, Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(116) 1252257
(822) 86248792 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 43.

(156) 30.04.2035
(831) 17.08.2016 VN

(531) 26.01.18; 27.05.21; 29.01.12
(591) The color(s) white, light green and green is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a stylized "W" in white within a green circle inside a lighter green ring.
(732) WAHLBURGERS I, LLC (US)
350 Lincoln Street, Suite 2260
Hingham MA 02043
(740) Deborah J. Peckham, Barclay Damon LLP
160 Federal Street, Suite 1001 Boston MA 02110

---

(116) 1253393
(822) 86419430 CN
(176) 10 năm
(540)

MADAME ALEXANDER

(511) 28.

(156) 23.04.2035

(732) DELUXE GAIN HOLDINGS LIMITED (CN)
Room 701, Silvercord, Tower 1, 30 Canton Road, Tsimshatsui, Kowloon Hong Kong

(740) Lindsay Cohen Schneider, Bryan Cave Leighton Paisner LLP
211 North Broadway, Suite 3600 St. Louis MO 63102

---

(116) 1258332
(822) 99 806 003 FR
(176) 10 năm
(540)

MACADEN

(511) 07.

(156) 28.05.2035
(831) 06.06.2016 VN

(732) HOLDING SOPREMA (FR)
15 Rue de Saint-Nazaire F-67100 STRASBOURG

(740) CABINET NUSS
10, rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG CEDEX

---

(116) 1263068
(176) 10 năm
(540)

CONTI

(511) 06, 07, 09, 11, 12, 17, 25, 35, 37.

(156) 04.12.2034

(732) CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Continental-Plaza 1 30175 Hannover

(740) Florian Ohms Continental Reifen Deutschland GmbH
Law Department - Team Trademark & Marketing Law Continental-Plaza 1 30175 Hannover

---

(116) 1252284
(822) 013261888 DE
(176) 10 năm
(540)

Prolaryn Plus

(511) 05.

(156) 04.05.2035

(732) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstr. 100 60318 Frankfurt am Main
(740) BALDER IP Law
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 Madrid

---

(116) 1262191
(176) 10 năm
(540)

PEBBLE

(511) 09.

(156) 03.06.2035

(732) HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH (CH)
Hertensteinstrasse 51 CH-6004 Luzern
(740) Hunter Douglas Holding B.V.
Blaak 555 NL-3011 GB Rotterdam

---

(116) 1267185
(176) 10 năm
(540)

WOLF Jardin

(511) 07, 11, 17, 21.

(156) 22.06.2035

(531) 03.01.08; 03.01.16; 26.04.10; 29.01.12

(591) Red and yellow.

(732) SOCIETE ELMAR WOLF (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
5 rue de l'Industrie F-67160 WISSEMBOURG
(740) CABINET NUSS
10 rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG Cedex

---

(116) 1267347
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 37, 42.

(156) 22.05.2035

(531) 15.01.01; 24.11.18; 27.05.09; 29.01.12
(591) Turquoise and black.
(732) KARL MAYER STOLL TEXTILMASCHINENFABRIK GMBH (DE)
Industriestrasse 1 63179 Obertshausen

---

(116) 1267348
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 37, 42.

(156) 22.05.2035

(531) 27.05.01; 29.01.03
(591) Turquoise.
(732) KARL MAYER STOLL TEXTILMASCHINENFABRIK GMBH (DE)
Industriestrasse 1 63179 Obertshausen

---

(116) 1263274
(176) 10 năm
(540)

吧嗒兔
BODATU

(511) 25.

(156) 06.07.2035

(531) 28.03.00

(732) JINJIANG HOBIBEAR SHOES & CLOTHING CO., LTD. (CN)
Nanhuan Road, Zhanglin, Cizao, Jinjiang City Fujian Province
(740) NINGBO HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
25 F, Du Shi Ren He Building, No.58 Qi Zha Street, Haishu District 315000 Ningbo

---

(116) 1249298
(822) 2014-95886 JP
(176) 10 năm
(540)

SUPER BLACKBIRD

(511) 12.

(156) 27.02.2035

(732) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556
(740) ODA-SAITO Global IP Firm
8F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomon, Minato-Ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1249431
(822) 76239306 US
(176) 10 năm
(540)

BELLA DAHL

(511) 25.

(156) 29.04.2035

(732) EMJ APPAREL GROUP, LLC (US)
1526 S. BROADWAY LOS ANGELES CA 90015
(740) Michael J. MacDermott Womble Bond Dickinson (US) LLP
P.O. Box 29001 Glendale CA 91209-9001

---

(116) 1250528

(176) 10 năm
(540)

CHRISTIAN LENART

(511) 03.

(156) 15.04.2035
(831) 07.07.2015 VN

(732) LABORATOIRES KISBY (FR)
145 rue du Haut Vinage F-59290 WASQUEHAL
(740) Hirsch & Associés, Selarl d'Avocats
29 bis rue d'Astorg F-78008 Paris

---

(116) 1249692

(176) 10 năm

(540)

KISBY

(511) 03.

(156) 15.04.2035

(831) 07.07.2015 VN

(732) LABORATOIRES KISBY (FR)
145 rue du Haut Vinage F-59290 WASQUEHAL

(740) Hirsch & Associés, Selarl d'Avocats
29 bis rue d'Astorg F-75008 Paris

---

(116) 1234836

(822) 012311007 GB

(176) 10 năm

(540)

SOVIET

(511) 25.

(156) 10.10.2034

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.10; 27.05.07; 27.05.17

(732) USC IP LIMITED (GB)
Unit A, Brook Park East Shirebrook NG20 8RY

(740) Abion UK Limited
33 Gutter Lane London EC2V 8AS

---

(116) 1251166

(822) 013259701 DE

(176) 10 năm

(540)

Prolaryn Gel

(511) 05.

(156) 04.05.2035

(732) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstr. 100 60318 Frankfurt am Main

(740) BALDER IP Law
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 Madrid

---

(116) 1247879
(822) 15101194 CN
(176) 10 năm
(540)

Goplay

(511) 05.

(156) 30.03.2035

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG SHUNDE NEW SENSE HYGIENE PRODUCTS CO.,LTD (CN)
Xihai Industrial Zone, Lecong Town, Shunde District, Foshan City Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(116) 1237918
(822) 76541552 US
(176) 10 năm
(540)

FACE

(511) 09.

(156) 21.10.2034

(732) FACE CONSTRUCTION TECHNOLOGIES, INC. (US)
427 West 35th Street Norfolk VA 23508

---

(116) 1268010
(176) 10 năm
(540)

Outils WOLF

(511) 07, 11, 17, 21.

(156) 22.06.2035

(531) 03.01.16; 26.01.15; 29.01.12
(591) Red and yellow.
(732) SOCIETE ELMAR WOLF (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
5 rue de l'Industrie F-67160 WISSEMBOURG
(740) CABINET NUSS
10 rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG Cedex

---

(116) 1254435
(822) 013528633 NL
(176) 10 năm
(540)

CARPI

(156) 14.04.2035

(732) CARPI TECH B.V. (NL)
Bredaseweg 185 Etten - Leur NL-4872 LA
(740) LUPPI INTELLECTUAL PROPERTY S.R.L.
Via De Amicis, 25 I-20123 MILANO

(511) 17, 19, 37, 42.

---

(116) 1254436
(822) 013528691 NL
(176) 10 năm
(540)

SIBELON

(156) 14.04.2035

(732) CARPI TECH B.V. (NL)
Bredaseweg 185 Etten - Leur NL-4872 LA
(740) LUPPI INTELLECTUAL PROPERTY S.R.L.
Via De Amicis, 25 I-20123 MILANO

(511) 17, 19, 37, 42.

---

(116) 1238245
(822) 4520140005907 KR
(176) 10 năm
(540)

J.ESTINA RED

(156) 15.10.2034

(531) 24.17.02; 26.01.03; 29.01.12
(591) Black and red.
(732) J.ESTINA CO., LTD. (KR)
(Garak-dong) 53, Yangjae-daero 62-gil, Songpa-gu Seoul
(740) MUHANN PATENT & LAW FIRM
8F, Jinyoung Bldg., 560, Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06144

(511) 14, 26.

---

(116) 1247445
(822) 86452435 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 11.

(156) 02.12.2034

(531) 01.15.09; 26.04.09; 27.05.19; 29.01.15

(591) The color(s) red, orange, yellow, green, blue, purple, white is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a stylistic triangle consisting of stylistic rays of light in white which are separated by the colors red, orange, yellow, green, blue, and purple; said triangle is to the left of the stylistic lettering LED; to the left, right and below the triangle is a pixelated bar fading off the letter L from right to left.

(732) ADVANCED LIGHTING TECHNOLOGIES, LLC (US)
7905 Cochran Road, Suite 300
Glenwillow OH 44139

(740) Jansson Munger & McKinley Ltd.
4061 N. Main Street, Suite 200 Racine WI 53402

---

(116) 1248744
(822) 01301280 NL
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 11, 21, 29, 30, 32, 43.

(156) 16.04.2035

(531) 01.15.11; 26.11.12; 26.11.13; 29.01.07

(732) KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V. (NL)
Oosterdoksstraat 80 NL-1011 DK Amsterdam

(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 0297260
(176) 10 năm
(540)

ELLOR

(511) 01.

(156) 07.05.2035

(732) MERSEN FRANCE GENNEVILLIERS SAS (FR)
41 rue Jean Jaurès F-92231 GENNEVILLIERS
(740) S.A. FEDIT-LORIOT ET AUTRES CONSEILS EN PROPRIETE INDUSTRIELLE
22 rue du Général Foy F-75008 PARIS

---

(116) 0494858
(822) 2660 US
(176) 10 năm
(540)

DENTASEPT

(511) 05.

(156) 18.07.2035

(732) ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place Saint Paul MN 55102
(740) Haesemann & Töbelmann Partnerschaft von Rechtsanwälten
Herwarthstr.1 50672 Köln

---

(116) 1261258
(822) 2015-005026 JP
(176) 10 năm
(540)

TENYA

(511) 30, 35, 43.

(156) 16.04.2035

(732) ROYAL FOOD SERVICE CO., LTD. (JP)
1-34-6, Sakurashinmachi, Setagaya-ku Tokyo 154-8584
(740) IIJIMA Nobuyuki IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE
6F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

---

(116) 0869956

(176) 10 năm

(540)



(511) 19, 35.

(156) 09.09.2035

(531) 01.01.01; 27.05.01

(732) FINCIBEC S.P.A. (IT)
Via Valle D'Aosta, 47 I-41049 SASSUOLO (Modena)

(740) BUGNION S.p.a.
Via M. Vellani Marchi n. 20 I-41100 MODENA

---

(116) 1254817
(822) 1659973 AU
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 20.05.2035
(831) 13.09.2023 VN

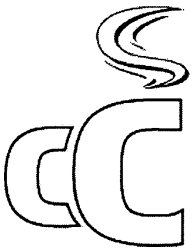
(531) 10.05.01; 27.05.02; 29.01.12

(732) TRISCO ICAP PTY LTD (AU)
54 Ron Boyle Crescent Carole Park QLD 4300

(740) FB Rice Pty Ltd
Level 33, 477 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 0883763
(822) T05/08971C SG
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 21.10.2035

(531) 01.15.11; 01.15.23; 27.05.01; 27.05.02

(732) FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD. (SG)
7 Tampines Grande, #03-01 Asia Green Singapore 528736

---

(116) 0855591
(176) 10 năm
(540)

CHATEAU D'AUSSIERES

(511) 33.

(156) 17.06.2035

(732) DOMAINE D'AUSSIERES (FR)
Domaine d'Aussières F-11100 NARBONNE
(740) PLASSERAUD IP
5 cours de Verdun, CS 81972 F-33064 BORDEAUX CEDEX

---

(116) 1252209
(822) 009034356; 009034356 ES
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 38, 41.

(156) 10.04.2035

(531) 27.05.01; 27.05.02

(732) SISTEMAS VIRTUALES DE APRENDIZAJE, S. L. (ES)
Calle María Orueta, 14 E-29140 MÁLAGA
(740) ARÁNZAZY JANE LOWE
C/ Vía de las Dos Castillas, 31 - Portal 3 - 3º Izquierda E-28224 POZUELO DE ALARCÓN

---

(116) 1274380
(822) 1697847 AU
(176) 10 năm
(540)

TEA DROP

(511) 30.

(156) 15.10.2035
(831) 06.08.2024 VN

(732) TEA DROP PTY LTD (AU)
3/51 Moreland Rd East Coburg VIC 3058
(740) K&L Gates
Level 25 South Tower 525 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 0636433
(822) 797 230 FR
(176) 10 năm
(540)

LOMANI

(511) 03.

(156) 19.05.2035

(732) PARFUMS PAROUR (FR)
6 avenue Matignon F-75008 PARIS
(740) GPI Marques
93 rue La Boétie F-75008 Paris

---

(116) 0493333
(822) 722 749 FR
(176) 10 năm
(540)

CLEARAM

(511) 01, 05, 30.

(156) 13.05.2035

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

---

3 - CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	639/QĐ-SKHCN	05/05/2026	H29.7-260130-060016	4-278824
2	640/QĐ-SKHCN	05/05/2026	H29.7-260421-060006	4-333418
3	646/QĐ-SKHCN	06/05/2026	H29.7-260128-060012	4-95770
4	647/QĐ-SKHCN	06/05/2026	H29.7-260409-06001	4-333222
5	648/QĐ-SKHCN	06/05/2026	H29.7-260404-060003	4-257433
6	650/QĐ-SKHCN	06/05/2026	H29.7-260210-060006	4-288373
7	651/QĐ-SKHCN	06/05/2026	H29.7-260414-060027	4-91692
8	652/QĐ-SKHCN	06/05/2026	H29.7-260422-060019	4-537381
9	667/QĐ-SKHCN	11/05/2026	H29.7-260117-060002	4-174036
10	683/QĐ-SKHCN	14/05/2026	H29.7-260416-060016	4-315504
11	697/QĐ-SKHCN	15/05/2026	H29.7-260202-060016	4-111978
12	743/QĐ-SKHCN	05/05/2026	H26.7-260401-060004	4-491835
13	749/QĐ-SKHCN	06/05/2026	H26.7-260126-060013	4-290146
14	757/QĐ-SKHCN	08/05/2026	H26.7-260225-060029	4-304483
15	759/QĐ-SKHCN	08/05/2026	H26.7-260406-060020	4-96803
16	760/QĐ-SKHCN	08/05/2026	H26.7-260330-060009	4-312424
17	763/QĐ-SKHCN	11/05/2026	H26.7-260210-060016	4-111615
18	764/QĐ-SKHCN	11/05/2026	H26.7-260121-060004	4-315567
19	765/QĐ-SKHCN	11/05/2026	H26.7-260203-060004	4-321879
20	766/QĐ-SKHCN	11/05/2026	H26.7-260205-060010	4-326888
21	775/QĐ-SKHCN	11/05/2026	H26.7-260317-060023	4-331162
22	777/QĐ-SKHCN	12/05/2026	H26.7-260409-060018	4-520921
23	783/QĐ-SKHCN	13/05/2026	H26.7-260319-060005	4-558054
24	788/QĐ-SKHCN	14/05/2026	H26.7-260410-060005	4-485762

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 639 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278824
(Mã số hồ sơ: H29.7-260130-060016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 19630/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278824;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 894/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278824 (Mã hồ sơ H29.7-260130-060016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 278824, cấp ngày 31/3/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 640 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 333418 (Mã số hồ sơ H29.7-260421-060006)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 91099/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 333418;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 897/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 333418 (Mã hồ sơ H29.7-260421-060006).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 333418, cấp ngày 16/10/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 646 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95770
(Mã số hồ sơ: H29.7-260128-060012)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 02 năm 2008 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95770;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 915/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95770 (Mã hồ sơ H29.7-260128-060012).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 95770, cấp ngày 13/02/2008. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 647 /QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 333222 (Mã số hồ sơ H29.7-260409-060018)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 90316/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 333222;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 913/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 333222 (Mã hồ sơ H29.7-260409-060018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 333222, cấp ngày 15/10/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 648 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06tháng 5năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 257433 (Mã số hồ sơ H29.7-260404-060003)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4783/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 01 năm 2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 257433;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 912/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 257433 (Mã hồ sơ H29.7-260404-060003).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 257433, cấp ngày 27/01/2016. Số lần cấp lại: lần 3.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 650 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288373
(Mã số hồ sơ: H29.7-260210-060006)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 66224/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288373;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 911/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288373 (Mã hồ sơ H29.7-260210-060006).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 288373, cấp ngày 22/9/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 651 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91692 (Mã số hồ sơ H29.7-260414-060027)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17807/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91692;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 895/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91692 (Mã hồ sơ H29.7-260414-060027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 91692, cấp ngày 14/11/2007. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 652 /QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537381 (Mã số hồ sơ H29.7-260422-060019)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 44499/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537381;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 898/PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537381 (Mã hồ sơ H29.7-260422-060019).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 537381, cấp ngày 09/4/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 667 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174036
(Mã số hồ sơ: H29.7-260117-060002)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41583/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174036;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 939/PTr-SHTT&ĐMST ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174036 (Mã hồ sơ H29.7-260117-060002).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 174036, cấp ngày 24/10/2011. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 683 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315504 (Mã số hồ sơ H29.7-260416-060016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 18385/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315504.

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 963/PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315504 (Mã hồ sơ H29.7-260416-060016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 315504, cấp ngày 12/3/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 697 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111978
(Mã số hồ sơ: H29.7-260202-060016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 21746/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111978;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 984/PTr-SHTT&ĐMST ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111978 (Mã hồ sơ H29.7-260202-060016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 111978, cấp ngày 23/10/2008. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 743 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260401-060004 Ngày nộp: 01/04/2026

- Người nộp đơn: Marvell Asia Pte Ltd (SG)

- Địa chỉ: Tai Seng Centre, 3 Irving Road, #10-01, Singapore 369522, Singapore

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491835 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 17/05/2024. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 749 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260126-060013 Ngày nộp: 26/01/2026

- Người nộp đơn: PT Arnott's Indonesia (ID)

Địa chỉ: Jln. H. Wahab Affan No. 8 (Raya Bekasi Km.28), Bekasi 17132, Indonesia

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 290146 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 03/10/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 757 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260225-060029 Ngày nộp: 25/02/2026

- Người nộp đơn: LG H&H Co., LTD.,

- Địa chỉ: 98, Huam-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304483 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 09/08/2018. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 759 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 08 tháng5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260406-060020 Ngày nộp: 06/04/2026

- Người nộp đơn: Công ty TNHH chế biến nhôm Liên Hòa (VN)

- Địa chỉ: Khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 96803 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 03/03/2008. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 760 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260330-060009 Ngày nộp: 30/03/2026

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)

- Địa chỉ: Biệt thự 01, lô 96, khu đô thị mới C2 Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 312424 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 28/12/2018. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 763 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260210-060016 Ngày nộp: 10/02/2026

- Người nộp đơn: Sở Du lịch thành phố Hải Phòng (VN)

Địa chỉ: 72 Trần Phú, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111615 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 21/10/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HẢ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 764 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260121-060004 Ngày nộp: 21/01/2026

- Người nộp đơn: AGROPUR COOPERATIVE (CA)

- Địa chỉ: 4600, Armand-Frappier Street, Saint-Hubert, Quebec J3Z 1G5, Canada

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 315567 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 12/03/2019. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 765 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260203-060004 Ngày nộp: 03/02/2026

- *Người nộp đơn:* LEE ME HEE (KR)
- *Địa chỉ: 25, Junggye-ro 16ga-gil, Nowon-gu, Seoul, Korea*

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 321879 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 05/06/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 766 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260205-060010 Ngày nộp: 05/02/2026

- Người nộp đơn: TỔNG CÔNG TY CHÈ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

- Địa chỉ: Số 92 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 326888 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 12/08/2019. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 775 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260317-060023 Ngày nộp: 17/03/2026

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHÁT (VN)

Địa chỉ: 107 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 331162 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 25/09/2019. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 777 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260409-060018 Ngày nộp: 09/04/2026

- Người nộp đơn: NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)

- Địa chỉ: D6/14A1 ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 520921 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 25/12/2024. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 783 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260319-060005 Ngày nộp: 19/03/2026

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY HOÀNG TRẦM (VN)

Địa chỉ: Số 45/159/1, quốc lộ 51, tổ 1, khu A, ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 558054 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 09/07/2025. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 788 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260410-060005 Ngày nộp: 10/04/2026

- Người nộp đơn: LÊ THỊ XUÂN HƯƠNG (VN)

- Địa chỉ: 55 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 485762 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 01/04/2024. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

4 - Thu hồi Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	203/QĐ-SHTT	19/05/2026	69758/QĐ-SHTT.ip	4-2025-01849

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 203 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-01849 nộp ngày 15/01/2025;

Căn cứ Phiếu trình số 277/PTr-ĐK ngày 11/5/2026 của Phòng Đăng ký;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 69758/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2026 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn 4-2025-01849;

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2025-01849;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Giám đốc Trung tâm thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 71453/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00011

Ngày nộp đơn: 22/01/2026

Người nộp đơn: DATA SYSTEMS CONSULTING CO., LTD. (TW)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0300316

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-300316

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71454/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00012

Ngày nộp đơn: 27/01/2026

Người nộp đơn: ANDELI GROUP CO., LTD. (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0325856

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-325856

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71455/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00013

Ngày nộp đơn: 28/01/2026

Người nộp đơn: TCL Technology Group Corporation (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0315236

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-315236

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71456/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00017

Ngày nộp đơn: 02/02/2026

Người nộp đơn: Hangzhou Huawei-3Com Tech. Co., Ltd. (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0104357

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-104357

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71457/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00020

Ngày nộp đơn: 04/02/2026

Người nộp đơn: Guangzhou Qinye Cosmetics Co., Ltd. (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0329114

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH IPVC
Số 6A, ngõ 63 phố Vân Hồ 3, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-329114

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71458/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00032

Ngày nộp đơn: 25/02/2026

Người nộp đơn: International Business Machines Corporation (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0001423

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-1423
2.		4-7394
3.		4-7395
4.		4-9534
5.		4-15748
6.		4-151165
7.		4-155721

8.		4-155722
9.		4-156596

Tổng số: 09 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71459/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00036

Ngày nộp đơn: 26/02/2026

Người nộp đơn: AGRIA S.A. (BG)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0063171

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-63171
2.		4-85026
3.		4-85027
4.		4-326143
5.		4-326144
6.		4-326145
7.		4-389164

Tổng số: 07 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71460/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00044

Ngày nộp đơn: 02/3/2026

Người nộp đơn: J.R. Simplot Company (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0273553

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Quốc tế D&N

VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-273553
2.		4-299007
3.		4-336516
4.		4-336527
5.		4-336528
6.		4-336529
7.		4-336534
8.		4-336535
9.		4-336536
10.		4-336537
11.		4-336538
12.		4-340648
13.		4-340649
14.		4-340650

15.		4-340651
16.		4-340652
17.		4-580116
18.		4-591349

Tổng số: 18 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71461/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00052

Ngày nộp đơn: 12/3/2026

Người nộp đơn: SANKYO RIKAGAKU CO.,LTD. (JP)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0019444

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP

M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-19444
2.		4-20299
3.		4-73531

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71462/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00060

Ngày nộp đơn: 23/3/2026

Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH MINH LONG (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0093310

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Legos
23LK3D1 khu tái định cư – khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-93310

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71463/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00061

Ngày nộp đơn: 24/3/2026

Người nộp đơn: ADVANSIX RESINS & CHEMICALS LLC (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0296949

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-296949
2.		4-296950

Tổng số: 02 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71464/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00063

Ngày nộp đơn: 25/3/2026

Người nộp đơn: Prince Sports, LLC (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0146144

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH T&G

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-146144

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71465/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00064

Ngày nộp đơn: 25/3/2026

Người nộp đơn: Vince, LLC (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0307676

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-307676

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71466/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00065

Ngày nộp đơn: 25/3/2026

Người nộp đơn: Danstar Ferment AG (CH)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0112952

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-112952
2.		4-197409
3.		4-519533

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 71467/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/05/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2026-00067

Ngày nộp đơn: 25/3/2026

Người nộp đơn: TJM DESIGN CORPORATION (JP)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0021526

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-21526

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

---

6 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	56275/QĐ-SHTT.ip	06/04/2026	ĐN4-2025-00132	4-336948
2	56275/QĐ-SHTT.ip	06/04/2026	ĐN4-2025-00132	4-336948
3	56567/QĐ-SHTT.ip	08/04/2026	KN4-2025-01133	4-2023-26679
4	56897/QĐ-SHTT.ip	12/04/2026	ĐC4-2026-00023	4-531666
5	62452/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2026-00132	4-2025-06270
6	62453/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2026-00131	4-2025-06271
7	62456/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2026-00052	4-2024-03121
8	62457/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2025-01164	4-2020-47427
9	62458/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2025-01023	4-2022-06598
10	62459/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2026-00206	4-2024-02050
11	62460/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2025-00950	4-2024-19924
12	62461/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2025-01001	4-2021-42872
13	62462/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2025-01117	4-2022-08050
14	62463/QĐ-SHTT.ip	20/04/2026	KN4-2025-01166	4-2023-24024
15	62792/QĐ-SHTT.ip	21/04/2026	KN4-2025-01273	4-2022-03560
16	62793/QĐ-SHTT.ip	21/04/2026	KN4-2025-01188	4-2023-09447
17	62794/QĐ-SHTT.ip	21/04/2026	KN4-2025-01181	4-2022-29924
18	66358/QĐ-SHTT.ip	25/04/2026	KN4-2026-00057	4-2023-01784
19	66359/QĐ-SHTT.ip	25/04/2026	KN4-2025-01218	4-2022-44712
20	66360/QĐ-SHTT.ip	25/04/2026	KN4-2026-00059	4-2023-01786
21	66361/QĐ-SHTT.ip	25/04/2026	KN4-2025-00918	4-2024-13436
22	66362/QĐ-SHTT.ip	25/04/2026	KN4-2025-00994	4-2024-16640
23	66363/QĐ-SHTT.ip	25/04/2026	KN4-2025-00866	4-2021-51105
24	66364/QĐ-SHTT.ip	25/04/2026	KN4-2025-00933	4-2023-08253
25	66365/QĐ-SHTT.ip	25/04/2026	KN1-2024-00053	1-6574
26	66366/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00870	4-2020-29412
27	66367/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01148	4-2017-06904
28	66368/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01258	4-2023-06028
29	66369/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	ĐN5-2025-00073	5-1243422
30	66370/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2026-00262	4-2023-07814
31	66371/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2026-00016	4-2023-54003
32	66372/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2026-00017	4-2023-59704
33	66373/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01365	4-2025-22100
34	66374/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00838	4-2022-50379
35	66375/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00831	4-2023-24335

36	66376/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN5-2025-00958	5-744147
37	66377/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00892	4-2020-06907
38	66378/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00848	4-2022-04618
39	66379/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00742	4-198776
40	66380/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01441	4-67027
41	66381/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01522	4-287809
42	66382/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01252	4-220495
43	66383/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	ĐN1-2020-00215	3-29604
44	66384/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	ĐN4-2024-00373	4-334387
45	66385/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	ĐN4-2024-00426	4-321691
46	66386/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	ĐN4-2024-00382	4-270496
47	66387/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	ĐN4-2025-00109	4-330440
48	66388/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	ĐN4-2025-00273	4-439807
49	66393/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00830	4-2023-13437
50	66395/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01136	4-2023-19766
51	66396/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00907	4-2023-22463
52	66397/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01119	4-2023-23473
53	66398/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00835	4-2023-28188
54	66399/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00840	4-2023-37379
55	66400/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01248	4-2021-52130
56	66401/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-01249	4-2021-52131
57	66402/QĐ-SHTT.ip	26/04/2026	KN4-2025-00787	4-2023-46384
58	66661/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00981	4-2023-15744
59	66662/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01189	4-2023-41787
60	66663/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00899	4-2021-25503
61	66664/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00991	4-2023-50336
62	66665/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00111	4-2019-11390
63	66666/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00058	4-2023-01785
64	66669/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN5-2025-00390	5-1714961
65	66809/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00046	4-2023-50813
66	66810/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01518	4-2023-45617
67	66811/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01497	4-2023-44836
68	66816/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00886	4-2022-30890
69	66817/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00887	4-2022-30891
70	66818/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00094	4-2023-54020
71	66820/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00937	4-2022-05349
72	66821/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00841	4-2021-20375
73	66822/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01113	4-2020-29993
74	66826/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN5-2025-00956	5-1750550
75	66827/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01171	4-2025-01003
76	66828/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00938	4-2019-17073

77	66856/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00957	4-2023-08849
78	66857/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00799	4-2022-14169
79	66858/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00800	4-2022-14170
80	67084/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00889	4-2023-31933
81	67085/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01022	4-2022-00863
82	67107/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-01207	4-2024-05664
83	67130/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01242	4-2023-23632
84	67133/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00023	4-2020-39771
85	67194/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01253	4-2023-09585
86	67195/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01439	4-2023-51463
87	67196/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01062	4-2021-41745
88	67197/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01021	4-2022-06602
89	67198/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00843	4-2024-00341
90	67200/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01176	4-2020-40493
91	67333/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00095	4-2023-37235
92	67334/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00042	4-2024-01147
93	67336/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00110	4-2019-11391
94	67337/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00100	4-2023-36501
95	67340/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01261	4-2020-08667
96	67341/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01158	4-2024-56518
97	67343/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00851	4-2024-45843
98	67556/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2026-00293	4-2022-34118
99	67557/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00817	4-2023-33153
100	67558/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2016-01042	4-2013-28433
101	67559/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01129	4-2022-22945
102	67631/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01120	4-2023-20371
103	67634/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	TLBS4-4-1810061	4-352536
104	67657/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01027	4-2022-06866
105	67658/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00884	4-2021-43861
106	67742/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00829	4-2023-16617
107	67743/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01312	4-2023-51589
108	67744/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00834	4-2022-13622
109	67745/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01019	4-2022-05617
110	67746/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01159	4-2024-59775
111	67747/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00901	4-2021-32386
112	67748/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	ĐN1-2021-00214	5-836749
113	67749/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	ĐN1-2024-00316	4-305166
114	67887/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2018-00074	4-36806
115	67888/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01072	4-2022-08965
116	67889/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01071	4-2022-08964
117	67890/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-01073	4-2022-08971

118	67891/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2009-00692	4-2007-08884
119	67892/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2014-00760	4-2012-12322
120	67893/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00599	4-2021-16457
121	67894/QĐ-SHTT.ip	28/04/2026	KN4-2025-00616	4-2022-16007
122	67895/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00900	4-2021-25504
123	67896/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00292	4-2022-14873
124	67897/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00986	4-2022-29116
125	67898/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01014	4-2018-44669
126	67901/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00966	4-2023-50007
127	67902/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01241	4-2023-23631
128	67904/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01266	4-2023-03265
129	68162/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01122	4-2023-05048
130	68163/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01121	4-2023-05047
131	68164/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2026-00515	4-2023-35539
132	70252/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01210	4-2022-24165
133	70253/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01214	4-2022-52357
134	70326/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01404	4-126086
135	70372/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00914	4-2023-33721
136	70373/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00970	4-2023-40246
137	70374/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00902	4-2023-47191
138	70407/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN5-2025-01146	5-1137613
139	70408/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00693	4-2018-46178
140	70409/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00692	4-2018-46177
141	70466/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01134	4-2024-15445
142	70469/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00147	4-2021-48316
143	70470/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00822	4-2022-42987
144	70471/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	ĐN4-2025-00603	4-414189
145	70530/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00294	4-234959
146	70542/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01128	4-2023-05511
147	70543/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00927	4-2024-56251
148	70544/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	ĐN1-2021-00021	5-944743
149	70545/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2016-01041	4-2013-28432
150	70546/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00786	4-2023-39156
151	70547/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2013-01255	4-2004-06919
152	70602/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01116	4-2022-44998
153	70603/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01115	4-2022-44999
154	70811/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00980	4-2022-22155
155	70812/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-01199	4-2023-02718
156	70813/QĐ-SHTT.ip	29/04/2026	KN4-2025-00922	4-2023-24533

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56275/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 336948 và 340653

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2025-00132 ngày 27/3/2025 của XIE ZHILENG, địa chỉ: Room 402, Building E in 228 Creative Industrial Park, No. 66 Xiao Gang Hua Yuan Lu, GuangZhou City, Guangdong Province, China; yêu cầu chấm dứt hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 336948 cấp ngày 18/11/2019 và 340653 cấp ngày 24/12/2019 cho CHL KOREA CO., LTD.;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 27/3/2025, XIE ZHILENG; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS nộp đơn ĐN4-2025-00132 yêu cầu chấm dứt hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 336948 cấp ngày 18/11/2019 và 340653 cấp ngày 24/12/2019 của CHL KOREA CO., LTD. với lý do: Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 03, 05, 09 trong 05 năm gần đây tại thị trường Việt Nam theo văn bản tra cứu số 164/TT-TTKTQT ngày 24/3/2025 của Trung tâm thông tin công nghiệp

và thương mại, Bộ Công Thương;

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 179401/SHTT-TTKN$_{IP}$ ngày 25/11/2025 nhưng CHL KOREA CO., LTD. không có ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại, Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "Cottonday, hình" theo các GCNĐKNH số 336948 cấp ngày 18/11/2019 và 340653 cấp ngày 24/12/2019 đối với hàng hóa nhóm 03, 05, 09 tại Việt Nam từ ngày 01/01/2020 đến ngày 24/03/2025 và chủ GCNĐKNH số 336948 và 340653 không có ý kiến trả lời Công văn số 179401/SHTT-TTKN$_{IP}$ nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 336948 và 340653.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của XIE ZHILENG về việc chấm dứt hiệu lực các GCNĐKNH số 336948 và 340653 của CHL KOREA CO., LTD. là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực các GCNĐKNH số 336948 cấp ngày 18/11/2019 và 340653 cấp ngày 24/12/2019 của CHL KOREA CO., LTD. theo yêu cầu của XIE ZHILENG.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực các GCNĐKNH số 336948 cấp ngày 18/11/2019 và 340653 cấp ngày 24/12/2019 cho CHL KOREA CO., LTD. theo yêu cầu của XIE ZHILENG.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. CHL KOREA CO., LTD. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHL KOREA CO., LTD. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- XIE ZHILENG (qua Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56567/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại sản xuất Lifes Food
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01133 ngày 27/11/2025 của Công ty TNHH thương


CVH140

mại sản xuất Lifes Food; địa chỉ: B412bis Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0987439906; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-26679 ngày 23/06/2023 theo Quyết định số 213085/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 273/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại sản xuất Lifes Food với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Kids Grow, hình" theo đơn số 4-2023-26679 ngày 23/6/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu KidGrow" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 460002 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu của chúng tôi gồm chữ "Kids Grow" có ý nghĩa mô tả cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và không được bảo hộ riêng mà chúng tôi chỉ xin được bảo hộ tổng thể.

Thứ hai, qua thực tế tìm hiểu trên website của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến các nhãn hiệu đã được cấp trước đó chúng tôi thấy rằng có rất nhiều nhãn hiệu liên quan đến các nhãn hiệu trong đó có chữ "Kids Grow" hoặc chữ "Kids" hoặc chữ "Grow" mang ý nghĩa mô tả và không được bảo hộ riêng cho các sản phẩm tương tự như sản phẩm mà chúng tôi đang đăng ký, cụ thể chúng tôi xin liệt kê một số nhãn hiệu như sau:

- Nhãn hiệu số 576499 "KIDS GROW, hình" trong đó có ghi rõ: Không bảo hộ riêng "KIDS GROW, hình".

- Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25927 "Kid Grow" đã bị từ chối vì phần chữ "Kid Grow" mang ý nghĩa mô tả cho sản phẩm đăng ký.

- Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-29429 "KID'S GROW PLUS, hình" ghi rõ: Không bảo hộ riêng "KID'S", "GROW PLUS".

- Nhãn hiệu số 520116 "GROW KIDS, hình" trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng "GROW KID".

- Nhãn hiệu số 271573 "MHD Healthy Kids Growth" trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng "Kids Growth".

- Nhãn hiệu số 518120 "GROW, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW".

- Nhãn hiệu số 486355 "GROW' EM", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW".

- Nhãn hiệu số 505784 "Grow Plus+, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW".

- Nhãn hiệu số 342215 "GROW PLUS, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW PLUS".

- Nhãn hiệu số 400067 "Grow PLUS+, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW PLUS+".

- Nhãn hiệu số 333570 "GROW PLUS, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW PLUS".

- Nhãn hiệu số 325750 "Grow-Pro, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW".

- Nhãn hiệu số 533765 "SMARTA GROW, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW".

- Nhãn hiệu số 465770 "NUMBER1 GROW, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW".

- Nhãn hiệu số 539982 "GROW GOLD, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "GROW".

- Nhãn hiệu số 298069 "YenViet Nest IQ KIDs, hình", trong đó ghi rõ: Không bảo hộ riêng chữ "KIDs".

- Nhãn hiệu số 321972 "IQ KIDS YẾN SÀO, hình", không bảo hộ riêng "KIDS".

- Nhãn hiệu số 504045 "Green kids, hình", không bảo hộ riêng "kids".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua so sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký "Kids Grow, hình" là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ "Kids", "Grow" với chữ "G" cách điệu và hình hai chiếc lá nằm trên chữ "G". Chữ "G" viết in hoa, bên cạnh là chữ "Kids" nằm ở phía trên, phía dưới là chữ "row".

Nhãn hiệu đối chứng "KidGrow" là nhãn hiệu cách điệu, chữ viết liền với chữ "K", "G" viết in hoa.

Nhãn hiệu đăng ký "Kid Grow, hình" với chữ "Kid" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "trẻ em", "Grow" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "trưởng thành". Chữ "Kid Grow" với ý nghĩa tiếng Việt là "phát triển cho trẻ em" – là dấu hiệu chỉ tính chất, công dụng của hàng hóa, mang tính mô tả đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 và 32, không được bảo hộ riêng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký có có sự khác biệt về hình thức thể hiện so với nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-26679 ngày 23/6/2023, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 213085/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-26679 ngày 23/06/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-26679 ngày 23/06/2023. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Kids Grow".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại sản xuất Lifes Food có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56897/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 95 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Điều 32 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:
Số đơn: ĐC4-2026-00023 Ngày nộp: 27/02/2026;
Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN NGỌC ĐÍNH (VN);
Địa chỉ: Thửa đất số 42, 43, tờ bản đồ số 2, ấp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.;

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 531666, cấp ngày 12/3/2025 kể từ ngày 27/02/2026.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về Nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62452/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị BMS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2026-00132 ngày 08/01/2026 của Công ty TNHH thiết bị BMS; địa chỉ: 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành. thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-06270 theo Quyết định số 238236/QĐ-SHTT ngày 16/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 358/BC-TTKN

ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị BMS với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THIẾT BỊ bms, hình" theo đơn số 4-2025-06270 nộp ngày 21/02/2025 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 238235/QĐ-SHTT.ip ngày 16/10/2025 do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định theo Thông báo thẩm định hình thức.

Người khiếu nại trình bày rằng đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên và sau đó nhận được Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ với lý do không sửa chữa thiếu sót theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở đó, người khiếu nại không đồng ý với Quyết định từ chối và đề nghị được xem xét lại vụ việc .

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được sửa đổi, bổ sung lại đơn đăng ký nhằm khắc phục các thiếu sót đã nêu, qua đó tiếp tục xử lý đơn theo quy định pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định cách tính thời hạn:

3. Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn.

4. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (đã được sửa đổi, bổ sung), đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị từ chối chấp nhận nếu không đáp ứng yêu cầu về hình thức và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Đồng thời, theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, người nộp đơn có nghĩa vụ sửa chữa thiếu sót theo yêu cầu tại Thông báo thẩm định hình thức trong thời hạn được ấn định; quá thời hạn này, nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì đơn bị từ chối chấp nhận.

Đối chiếu hồ sơ vụ việc cho thấy, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo kết quả thẩm định hình thức yêu cầu người nộp đơn sửa chữa thiếu sót và đã ấn định rõ thời hạn thực hiện. Tuy nhiên, người nộp đơn không thực hiện việc sửa chữa hoặc không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định. Việc người khiếu nại nộp đơn khiếu nại và đề nghị được sửa đổi, bổ sung đơn chỉ được thực hiện sau khi đã hết thời hạn quy định và sau khi Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đã được ban hành.

Hồ sơ không thể hiện người khiếu nại cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc không thực hiện đúng thời hạn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. Do đó, không có cơ sở pháp lý để chấp nhận việc sửa chữa thiếu sót quá thời hạn hoặc khôi phục hiệu lực xử lý đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2025-06270 nộp ngày 21/02/2025 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 238236/QĐ-SHTT ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-06270 ngày 21/02/2025.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thiết bị BMS có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thiết bị BMS có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62453/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị BMS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2026-00131 ngày 08/01/2026 của Công ty TNHH thiết bị BMS; địa chỉ: 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-06271 theo Quyết định số 238235/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 356/BC-TTKN

ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị BMS với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BMS CONTROLS" theo đơn số 4-2025-06271 nộp ngày 21/02/2025 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 238235/QĐ-SHTT.ip ngày 16/10/2025 do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định theo Thông báo thẩm định hình thức.

Người khiếu nại trình bày rằng đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên và sau đó nhận được Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ với lý do không sửa chữa thiếu sót theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở đó, người khiếu nại không đồng ý với Quyết định từ chối và đề nghị được xem xét lại vụ việc .

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được sửa đổi, bổ sung lại đơn đăng ký nhằm khắc phục các thiếu sót đã nêu, qua đó tiếp tục xử lý đơn theo quy định pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định cách tính thời hạn:

3. Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn.

4. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (đã được sửa đổi, bổ sung), đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị từ chối chấp nhận nếu không đáp ứng yêu cầu về hình thức và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Đồng thời, theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, người nộp đơn có nghĩa vụ sửa chữa thiếu sót theo yêu cầu tại Thông báo thẩm định hình thức trong thời hạn được ấn định; quá thời hạn này, nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì đơn bị từ chối chấp nhận.

Đối chiếu hồ sơ vụ việc cho thấy, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo kết quả thẩm định hình thức yêu cầu người nộp đơn sửa chữa thiếu sót và đã ấn định rõ thời hạn thực hiện. Tuy nhiên, người nộp đơn không thực hiện việc sửa chữa hoặc không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định. Việc người khiếu nại nộp đơn khiếu nại và đề nghị được sửa đổi, bổ sung đơn chỉ được thực hiện sau khi đã hết thời hạn quy định và sau khi Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đã được ban hành.

Hồ sơ không thể hiện người khiếu nại cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc không thực hiện đúng thời hạn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. Do đó, không có cơ sở pháp lý để chấp nhận việc sửa chữa thiếu sót quá thời hạn hoặc khôi phục hiệu lực xử lý đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2025-06271 nộp ngày 21/02/2025 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 238235/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-06271 ngày 21/02/2025.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thiết bị BMS có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thiết bị BMS có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62456/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Nguyễn Thảo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2026-00052 ngày 06/01/2026 của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Nguyễn Thảo; địa chỉ: 870 Tạ Quang Bửu, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-03121 ngày 19/01/2024 theo Quyết định số 285864/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 355/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Nguyễn Thảo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "T, hình" theo đơn số 4-2024-03121 nộp ngày 19/01/2024 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 285864/QĐ-SHTT.ip ngày 24/12/2025 do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định .

Người khiếu nại trình bày rằng trong quá trình theo dõi và xử lý đơn đăng ký, Công ty thực hiện việc tiếp nhận các thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ thông qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký hợp lệ; tuy nhiên, trên thực tế, Công ty không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung yêu cầu nộp lệ phí cấp văn bằng, mặc dù theo tra cứu hệ thống, Thông báo này đã được ban hành . Theo người khiếu nại, việc không nhận được thông báo có thể do các nguyên nhân khách quan về kỹ thuật như sự cố hệ thống thư điện tử, email bị chuyển vào thư rác hoặc gián đoạn trong quá trình truyền nhận thông tin điện tử, dẫn đến việc không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ nộp phí, lệ phí theo quy định .

Người khiếu nại đồng thời giải trình rằng việc không nộp lệ phí cấp văn bằng không xuất phát từ ý chí từ bỏ đơn đăng ký mà hoàn toàn do không tiếp cận được thông tin từ phía Cục Sở hữu trí tuệ; ngay sau khi chủ động tra cứu và phát hiện sự việc, Công ty đã nhanh chóng liên hệ và thực hiện các thủ tục giải trình, thể hiện thiện chí tiếp tục theo đuổi đơn. Người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu là tài sản quan trọng của Công ty, không có ý định từ bỏ quyền đăng ký và sẵn sàng nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định để được tiếp tục xem xét cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 68486/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người khiếu nại theo địa chỉ thư điện thử đã đăng ký theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ nộp phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, đồng thời tạo điều kiện để người khiếu nại hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị cho người khiếu nại được nộp lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn được ấn định lại. Người khiếu nại có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp lệ phí và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-03121 nộp ngày 19/01/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 285864/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2024-03121 ngày 19/01/2024.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-03121 ngày 19/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Nguyễn Thảo có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 68486/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 68486/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62457/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nông Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01164 ngày 28/11/2025 của Công ty TNHH Nông Việt; địa chỉ: Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-47427 ngày 13/11/2020 theo Quyết

định số 179290/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 152/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nông Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-47427 ngày 13/11/2020 của Công ty TNHH Nông Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định không có bất kỳ một thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ nên cũng không biết số tiền cần nộp lệ phí của đơn và số dẫn chiếu của Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-47427 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 11734/SHTT-NH.ip ngày 23/02/2024 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 26/02/2024. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 11734/SHTT-NH.ip ngày 23/02/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-47727 ngày 13/11/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-47427 ngày 13/11/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 179290/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-47427 ngày 13/11/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-47427 ngày 13/11/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Nông Việt (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11734/SHTT-NH.ip ngày 23/02/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11734/SHTT-NH.ip ngày 23/02/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62458/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH vật liệu xây dựng Toàn Cầu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01023 ngày 20/11/2025 của Công ty TNHH vật liệu xây dựng Toàn Cầu; địa chỉ: Số 11 đường số 49, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng

TTN105

ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-06598 theo Quyết định số 193649/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 440/BC-TTKN ngày 16/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH vật liệu xây dựng Toàn Cầu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Green Panel" theo đơn số 4-2022-06598 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GREENPANEL" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 366455 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Green Panel" theo đơn số 4-2022-06598 với lý do sau:

So sánh nhóm sản phẩm/dịch vụ của hai nhãn hiệu:

Nhãn hiệu trong đơn số 4-2022-06598 đăng ký bảo hộ cho hàng hóa: Tấm panel pu cách nhiệt (dùng cho phòng sạch) thuộc nhóm 17;

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 366455 được bảo hộ cho hàng hóa: Ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa không bằng kim loại; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại) thuộc nhóm 19.

Do đó, hàng hóa mang hai nhãn hiệu không trùng/tương tự với nhau, có công năng sử dụng khác nhau, nên trong quá trình tiêu thụ kinh doanh sản phẩm ra thị trường thì đối tượng có nhu cầu sử dụng hai dòng hàng hóa này hoàn toàn khác nhau, vì vậy người nộp đơn khẳng định không gây nhầm lẫn với nhau. Nhãn hiệu được người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Green Panel" viết rời, bao gồm 10 âm tiết được kết hợp bởi hai từ tiếng Anh "Green" với vai trò là tính từ có nghĩa là "xanh lục, xanh lá cây, xanh tươi" là thành phần có khả năng phân biệt không cao, "Panel" có nghĩa là "ván bịt ở trên cửa" mang tính mô tả cho sản phẩm đăng ký, nhãn hiệu đối chứng "GREENPANEL" được viết liền, bao gồm 10 âm

tiết nhưng cũng được tạo bởi 2 từ tiếng Anh có nghĩa "GREEN" và "PANEL", do vậy hai nhãn hiệu gần như trùng nhau về cấu trúc từ và phát âm.

- Về hàng hóa: Mặc dù nhãn hiệu đăng ký cho hàng hóa nhóm 17 và nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho hàng hóa nhóm 19, tuy nhiên đây đều là các vật liệu dạng tấm dùng trong xây dựng nên có cùng kênh thương mại và đối tượng khách hàng.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, các nhãn hiệu tương tự về mặt dấu hiệu áp dụng cho các hàng hóa tương tự nhau đều là các mặt hàng dùng làm vật liệu trong ngành/ lĩnh vực xây dựng. Do vậy việc sử dụng đồng thời các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu cho các hàng hóa tương tự nhau sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-06598 ngày 02/03/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193649/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-06598 ngày 02/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH vật liệu xây dựng Toàn Cầu có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH vật liệu xây dựng Toàn Cầu (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62459/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện ứng dụng khoa học tâm lý - giáo dục
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2026-00206 ngày 12/01/2026 của Viện ứng dụng khoa học tâm lý - giáo dục; địa chỉ: Số 37, đường Hoàng Văn Thụ. phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0888307069; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-02050 ngày 15/01/2024 theo Quyết định số 285894/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 451/BC-TTKN

ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Viện ứng dụng khoa học tâm lý - giáo dục với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "INSTITUTE OF APPLIED PSYCHOLOGY - EDUCATION / VIỆN ỨNG DỤNG KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC, hình" theo đơn số 4-2024-02050 nộp ngày 15/01/2024 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 285894/QĐ-SHTT.ip ngày 24/12/2025 do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại trình bày rằng trong suốt quá trình theo dõi và xử lý đơn đăng ký, Viện thực hiện việc tiếp nhận các thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ thông qua các phương thức liên lạc đã đăng ký; tuy nhiên, trên thực tế, Viện không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung yêu cầu nộp lệ phí cấp văn bằng số 68817/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2025, mặc dù theo hồ sơ thể hiện Thông báo này đã được ban hành.

Theo người khiếu nại, việc không nhận được thông báo có thể xuất phát từ các nguyên nhân khách quan về kỹ thuật trong quá trình gửi – nhận thông tin điện tử, bao gồm sự cố hệ thống thư điện tử, việc thư bị chuyển vào mục thư rác hoặc gián đoạn trong quá trình truyền nhận dữ liệu, dẫn đến việc không tiếp cận được thông tin và không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ nộp phí, lệ phí theo quy định.

Người khiếu nại đồng thời giải trình rằng việc không nộp lệ phí cấp văn bằng không xuất phát từ ý chí từ bỏ đơn đăng ký mà hoàn toàn do không tiếp cận được thông tin từ phía Cục Sở hữu trí tuệ; trong thực tế, Viện chỉ nhận được một thông tin duy nhất qua ứng dụng Zalo và không nhận được thêm bất kỳ thông báo chính thức nào khác liên quan đến nghĩa vụ tài chính.

Ngay sau khi nhận được Quyết định từ chối, người khiếu nại đã chủ động kiểm tra lại toàn bộ hệ thống thông tin, đồng thời nhanh chóng thực hiện việc giải trình, thể hiện thiện chí tiếp tục theo đuổi đơn đăng ký. Người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu là tài sản quan trọng đối với hoạt động chuyên môn và phát triển thương hiệu của Viện, không có ý định từ bỏ quyền đăng ký và sẵn sàng nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định để được tiếp tục xem xét cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 26.13.g) Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 68817/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người khiếu nại theo địa chỉ thư điện thử đã đăng ký theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ nộp phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, đồng thời tạo điều kiện để người khiếu nại hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị cho người khiếu nại được nộp lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn được ấn định lại. Người khiếu nại có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp lệ phí và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-02050 nộp ngày 15/01/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 285894/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2024-02050 ngày 15/01/2024.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-02050 ngày 15/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Viện ứng dụng khoa học tâm lý - giáo dục có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người

nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 68817/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 68817/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62460/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sunergy Heart
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00950 ngày 12/11/2025 của Công ty TNHH Sunergy Heart; địa chỉ: 39/17/3 đường 22, phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 39/17/3 đường 22, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-19924 theo Quyết định số 251162/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 375/BC-TTKN ngày 01/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sunergy Heart với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AGASUN Bản sắc trầm Việt - Giá trị nguyên bản A, hình" theo đơn số 4-2024-19924 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự với nhãn hiệu "AZASUN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 222832 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định từ chối và đề nghị nêu cụ thể nội dung giải trình nào không xác đáng cần làm với lý do sau:

Tại Công văn số CV-160925/SUNHEART ngày 16/9/2025, chúng tôi đã giải trình, nêu rõ các lý do hợp lý và xác đáng nhãn hiệu AGASUN của SUNHEART là không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu AZASUN của Công ty cổ phần dược phẩm Phúc Long. Chung tôi xin khẳng định lại SUNHEART không phải là nhà sản xuất ra sản phẩm dầu gội đầu để đặt tên sản phẩm dầu gội AGASUN gây hiểu nhầm, ngành nghề đăng ký kinh doanh của SUNHEART là đơn vị trồng cây cung ứng, nguyên liệu trầm hương cấp cho các nhà sản xuất làm nguyên liệu đầu vào để sản xuất trong ngành dược phẩm, mỹ phẩm và chế phẩm.

Vì vậy, Quý Cục Sở hữu trí tuệ không đồng ý với quan điểm nêu lý do phản đối của chúng tôi tại Công văn số CV-160925/SUNHEART ngày 16/9/2025 cho rằng không xác đáng, đề nghị Quý Cục Sở hữu trí tuệ nêu cụ thể nội dung giải trình nào không xác đáng cần làm rõ lý do, bổ sung, chỉnh sửa để chúng tôi chỉnh sửa, bổ sung đáp ứng điều kiện được bảo hộ nhãn hiệu AGASUN cho Công ty chúng tôi theo đúng quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Thông báo số 131215/SHTT-NH.ip ngày 29/8/2025 về kết quả thẩm định nội dung dự định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-19924 căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và lý do từ chối là nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 222832.

Như vậy, trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ đã đưa ra căn cứ và lý do để dự định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-19924.

Ngày 17/9/2025, Công ty TNHH Sunergey Hearth có Công văn số CV-160925/SUNHEART trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên.

Qua xem xét công văn trả lời Thông báo của Quý Công ty, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên ý kiến và ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-19924 với lý do Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại Công văn ngày 17/9/2025 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng.

Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-19924 theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 13 Điều 26 Luật Sở hữu trí tuệ. Việc người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ làm rõ nội dung nào không xác đáng để bổ sung, chỉnh sửa là không có căn cứ.

Người khiếu nại cũng không có lập luận, tài liệu, chứng cứ cho đơn khiếu nại.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-19924 ngày 09/5/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 251162/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-19924 ngày 09/05/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Sunergy Heart có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sunergy Heart có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62461/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và xây dựng sơn 5SAOKOVA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01001 ngày 17/11/2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN


CVH140

SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SƠN 5SAOKOVA; địa chỉ: Số 21, ngõ 5, đường Nguyễn Gia Thiều, khối Tân Phúc, phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-42872 theo Quyết định số 150911/QĐ-SHTT.IP ngày 28/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 378/BC-TTKN ngày 01/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SƠN 5SAOKOVA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "5SAOKOVA Bạn Hãy Cùng Chúng Tôi Bảo Vệ Ngôi Nhà Của Bạn, hình" theo đơn số 4-2021-42872 ngày 05/11/2021 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53202, số 99763, số 272727, số 284720 và số 275342 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định từ chối và đề nghị cung cấp rõ ràng căn cứ đánh giá "không xác đáng" với lý do sau:

Quyết định nêu lý do "ý kiến phản đối không xác đáng" Cục chưa nêu rõ nội dung "phản hồi không xác đáng" điểm nào, dẫn đến vụ việc chúng tôi không có đủ cơ sở để biết phần nào của phản hồi cần sửa đổi hoặc bổ sung. Điều này chưa đảm bảo nguyên tắc minh bạch và quyền được biết lý do của người nộp đơn được quy định tại Điều 118 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 6 Nghị định 65/2023/NĐ-CP.

Chúng tôi cam kết cung cấp thêm tài liệu, bằng chứng, hoặc giải trình chi tiết nếu Cục yêu cầu trong quá trình xem xét khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo số 126679/SHTT-NH.ip ngày 25/12/2024 về kết quả thẩm định nội dung dự định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42872 căn cứ theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và lý do từ chối là nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo các Đăng bạ quốc gia số 53202, số 99763, số 272727, số 284720 và số 275342.

Như vậy, trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ đã đưa ra căn cứ và lý do để dự định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42872.

Ngày 19/6/2025, Công ty cổ phần sản xuất thương mại và xây dựng sơn 5SAOKOVA có Công văn số 550/5SAOKOVA trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên.

Qua xem xét công văn trả lời Thông báo của Quý Công ty, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên ý kiến và ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42872 với lý do Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại Công văn ngày 19/6/2025 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng.

Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42872 theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 13 Điều 26 Luật Sở hữu trí tuệ. Việc người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ làm rõ nội dung nào không xác đáng để bổ sung, chỉnh sửa là không có căn cứ.

Người khiếu nại cũng không có lập luận, tài liệu, chứng cứ cho đơn khiếu nại.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-42872 ngày 05/11/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 150911/QĐ-SHTT.IP ngày 28/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42872 ngày 05/11/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SƠN 5SAOKOVA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SƠN 5SAOKOVA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62462/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giải pháp số Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01117 ngày 26/11/2025 của Công ty TNHH giải

CVH140

pháp số Việt; địa chỉ: 407/15 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-08050 theo Quyết định số 194305/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 298/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giải pháp số Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VDS, hình" theo đơn số 4-2022-08050 ngày 11/3/2022 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "V DS VIETNAM DIGITAL SIGNAGE, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 350201 (nhãn hiệu đối chứng)

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì những lý do sau:

- Về ý nghĩa:

+ VDS: Trong đơn đăng ký là từ viết tắt của ba chữ cái đầu tiên bằng tiếng nước ngoài của chủ đơn "VIET DIGITAL SOLUTIONS CO., LTD.".

+ V DS VIETNAM DIGITAL SIGNAGE: Trong nhãn hiệu đối chứng với chữ V là chữ cái đầu tiên trong "VIETNAM", chữ "DS" là chữ cái đầu trong cụm từ "DIGITAL SIGNAGE"; cụm từ "VIETNAM DIGITAL SIGNAGE" là từ tiếng Anh có nghĩa là "Bảng điện tử Việt Nam".

Như vậy, xét về mặt ý nghĩa hai nhãn hiệu khác nhau.

- Về cách phát âm:

+ VDS: Trong đơn đăng ký có cách phát âm 'vi-đi-ét".

+ V DS VIENAM DIGITAL SIGNAGE: Trong nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm "vi-đi-ét-Việt-Nam-đi-ghi-tồ-sái-nịt".

Cách đọc của hai nhãn hiệu có sự khác biệt.

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu trong đơn đăng ký: Có cấu trúc là chữ "VDS" in hoa cách điệu màu xanh, sọc ngang màu trắng.

+ Nhãn hiệu đối chứng: Có cấu trúc là chữ "DS" màu đỏ, kiểu chữ in hoa cách điệu; bên trái có hình cách điệu dạng dấu hiệu kiểm ta được tạo thành từ nhiều tứ giác dạng hình đa diện kề nhau giống với chữ V, có màu xanh; phía dưới có chữ "VIETNAM DIGITAL SIGNAGE" màu đen, kiểu chữ in hoa.

Ngoài ra, ại mục yếu tố loại trừ của đối chứng số 350251 có đề nhập "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "V", "DS", "VIETNAM

DIGITAL SIGNAGE". Vì vậy, phần chữ "VDS" có trong đơn đăng ký có cách thiết kế, màu sắc hoàn toàn khác với đối chứng, nên không thể gây nhầm lẫn với nhau được.

- So sánh nhóm sản phẩm, dịch vụ hai nhãn hiệu

Nhãn hiệu trong đơn đăng ký: Đăng ký bảo hộ cho hàng hóa "Thiết bị điện tử: hệ thống xếp hàng tự động, bảng điện tử, hệ thống điện tử đánh giá nhân viên" thuộc nhóm 09.

Nhãn hiệu đối chứng: Bảo hộ cho hàng hóa nhóm 09 là các thiết bị liên quan đến giảng dạy.

Do đó, các hàng hóa mang hai nhãn hiệu không trùng/tương tự với nhau, có công năng sử dụng và khách hàng sử dụng các hàng hóa là khác nhau. Nên trong quá trình tiêu thụ kinh doanh sản phẩm ra thị trường thì đối tượng có nhu cầu sử dụng hai dòng hàng hóa này hoàn toàn khác nhau, vì vậy chúng tôi khẳng định không thể gây nhầm lẫn với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua so sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về nhãn hiệu

- Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "VDS, hình" là dấu hiệu chữ "VDS" viết in hoa cách điệu với các đường kẻ ngang. "VDS" là từ tự tạo không có nghĩa.

Nhãn hiệu đối chứng "V DS VIETNAM DIGITAL SIGNAGE, hình" là dấu hiệu chữ "V DS" với chữ "V" viết cách điệu bởi các hình chữ nhật nằm chèn lên một phần lên chữ "DS", và chữ "VIETNAM DIGITAL SIGNARE" viết chữ thường nhỏ in hoa nằm phía dưới chữ "DS", là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt "chữ ký số Việt Nam".

Như vậy, phần chữ "VDS" trong nhãn đăng ký tương tự với phần chữ "V DS" trong nhãn hiệu đối chứng nên tương tự nhau, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "VDS" và "V DS" là thành phần chính gồm 03 âm tiết phát âm /vi-đi-ét/ giống nhau nên dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

b) Về danh mục dịch vụ đăng ký

Danh mục hàng hóa trong nhãn hiệu đăng ký gồm các hàng hóa: "Thiết bị điện tử: hệ thống xếp hàng tự động, bảng điện tử, hệ thống điện tử đánh giá nhân viên" thuộc nhóm 09.

Danh mục hàng hóa trong nhãn hiệu đối chứng gồm các hàng hóa: "Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; ký hiệu số; bảng thông báo điện tử; đi-ốt phát quang (LED); thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; biển báo hiệu, phản quang; thiết bị giảng dạy, màn hình video" thuộc nhóm 09.

Như vậy, nhãn hiệu đối chứng không chỉ đăng ký các hàng hóa liên quan đến thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy mà còn đăng ký các hàng hóa trùng/tương tự với các hàng hóa trong nhãn hiệu đăng ký do có cùng bản chất, chức năng, đối tượng sử dụng và kênh phân phối.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-08050 ngày 11/3/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194305/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08050 ngày 11/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH giải pháp số Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH giải pháp số Việt (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62463/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Fresenius Kabi AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01166 ngày 28/11/2025 của Fresenius Kabi AG; địa chỉ: Else-Kroener-Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-24024 ngày 08/06/2023 theo Quyết định số 183182/QĐ-SHTT.IP ngày 22/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 408/BC-TTKN ngày 10/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Fresenius Kabi AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DIBEN" theo đơn số 4-2023-24024 ngày 08/6/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DIBENSTAD" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 149825 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Lịch sử phát triển lâu đời của chủ đơn Fresenius Kabi AG và sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký "DIBEN" tại Việt Nam

Chủ đơn - Fresenius Kabi AG (từ năm 1999) là một doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Fresenius (từ năm 1912) – là một công ty chăm sóc sức khỏe toàn cầu chuyên cung cấp các sản phẩm va dịch vụ quan trọng đối với hệ thống để dẫn đầu các liệu pháp chăm sóc bệnh nhân nặng và mãn tính có trụ sở tại Bad Homburg v.d Hohe, Germany.

Trong năm tài chính 2024, Fresenius đã tạo ra doanh thu hàng năm là 21,5 tỷ euro với khoảng 175.000 nhân viên (không bao gồm Fresenius Medical Care).

Theo báo cáo năm 2024, Fresenius Kabi có hơn 40.000 nhân viên trên toàn thế giới và đạt doanh thu khoảng 8,4 tỷ ero.

Tại Việt Nam, Fresenius Kabi AG đã thực hiện kinh doanh thông qua việc thành lập Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam từ năm 2007, với hơn 97% vốn đầu tư từ Đức, có địa chỉ đăng ký tại Khu vực 8, phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Đồng thời, Công ty hiện có hai Văn phòng đại diện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đưa tổng số lượng nhân sự của Công ty tại Việt Nam lên khoảng từ 501 đến 1.000 người.

Về các thành tưu nổi bật tại Việt Nam, Fresenius Kabi đã được Bộ Y tế, UBND Tỉnh Bình Định cùng nhiều cơ quan Trung ương ghi nhận thông qua các phần thưởng và danh hiệu quan trọng, như: Ngôi sao thuốc Việt lần thứ nhất (2015), lần thứ 2 (2024) do Bộ Y tế bình chọn, Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (2015, 2019) do Bộ Công thương vinh danh, Năm 2011: Đạt chứng nhận WHO-GMP, Năm 2014: Đạt chứng nhận ISO 9001, Năm 2018: ĐAt chứng nhận PICs-GMP, Năm 2021: Đạt chứng nhận ISO 1400, 45001, Năm 2022: Đạt chứng nhận 5001.

Sản phẩm DIBEN là một trong những dòng dinh dưỡng lâm sàng chuyên biệt thuộc danh mục sản phẩm của Fresenius Kabi AG. Từ đầu năm 2000, DIBEN đã được nghiên cứu và phát triển như một giải pháp dinh dưỡng dành cho nhóm bệnh nhân cần chế độ dinh dưỡng kiểm soát đường huyết và năng lượng tối ưu.

Năm 2004, Fresenius Kabi AG bắt đầu đăng ký nhãn hiệu quốc tế DIBEN với số ĐKQT 8376955 cho nhóm 05 tại các quốc gia chiến lược như: Ác-mê-ni-a, Áo, Bê-la-rút, Nhật Bản, Kygryzstan, Hàn Quốc, Ca-dắc-xtan, Na Uy, Niu-di-lân, Singapo và Mỹ.

Theo báo cáo thường niên năm 2005 của Fresenius, sản phẩm DIBEN đã hoàn thành thử nghiệm lâm sàng quốc tế. Đến năm 2006, Fresenius Kabi chính thức ra mắt và thương mại hoá sản phẩm trên thị trường quốc tế. Sản phẩm đã được phân phối rộng rãi trên nhiều thị trường Châu Âu, Châu Á và các thị trường yêu cầu chứng nhận Halal.

Tại Việt Nam, trong danh mục các sản phẩm mang nhãn hiệu DIBEN, hai sản phẩm được tiêu thụ phổ biến nhất gồm Diben Drink dạng chai 200 ml và Diben Powder dạng lon bột pha 500g. Đây đều là những sản phẩm phù hợp thị hiếu tiêu dùng và nhu cầu dinh dưỡng y khoa tại Việt Nam.

Thực hiện tìm kiếm từ khóa "DIBEN" trên Google – một công cụ tìm kiếm phổ biến nhất tại Việt Nam cho ra két quả khoảng 1.090.000 hiển thị trong 0,18 giây. Đáng chú ý, toàn bộ kết quả tìm kiếm đều liên quan trực tiếp đến sản phẩm dinh dưỡng y khoa DIBEN của Fresenius Kabi, không xuất hiện bất kỳ trang nào thể hiện sự tồn tại của một nhãn hiệu tương tự khác.

Theo khảo sát thị trường trực tuyến, sản phẩm DIBEN hiện đang được bán rộng rãi qua hệ thống các website bán lẻ, nhà thuốc trực tuyến và các sàn thương mại điện tử.

Do đó, có thể khẳng định rằng uy tín, chất lượng và mức độ nhận diện của sản phẩm mang nhãn hiệu "DIBEN" trên thị trường Việt Nam là hoàn toàn rõ ràng, phổ biến và không thể phủ nhận với đại đa số người tiêu dùng trong nhóm đối tượng mục tiêu.

b) Xét về mẫu nhãn, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng

- Xét về cấu trúc:

Nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" chỉ bao gồm một chuỗi 05 ký tự ngắn, tạo nên một kết cấu đơn giản, liền mạch và dễ nhận diện.

Nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTAD" có cấu trúc dài hơn với 09 ký tự, tron đó phần chữ "stad" được bổ sung ở cuối tạo ra sự khác biệt đáng kể. Thành

tố "stad" không chỉ làm cho tổng thể nhãn hiệu dài hơn mà còn hình thành một bố cục chữ hoàn toàn khác biệt, tạo nên một dấu hiệu cấu trúc mới đủ để người tiêu dùng nhận thấy đây là hai nhãn hiệu tách biệt.

- Về phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" có nhịp đọc ngắn, dứt khoát và dễ ghi nhớ với hai âm tiết "di-ben", tạo thành một chuỗi âm tiết đơn giản, dễ nhận diện.

Nhãn hiệu đối cứng "DIBENSTAD" có nhịp phát âm dài hơn do bổ sung âm tiết "stad", tạo thành "di-ben-sờ-tát", vốn được phát âm rõ ràng và thường tạo điểm nhấn ở phần cuối.

Theo "hiệu ứng gần nhất" trong tâm lý học nhận thức, người đọc có xu hướng ghi nhớ mạnh nhất phần cuối của một chuỗi âm. Do đó, với nhãn hiệu đối chứng, âm tiết "stad/sờ-tát" mới chính là yếu tố đọng lại trong trí nhớ của người nghe. Đây là yếu tố không tồn tại trong nhãn hiệu đăng ký, cho thấy trọng tâm ghi nhớ của hai dấu hiệu hoàn toàn khác nhau và qua đó giảm thiểu đáng kể nguy cơ gây nhầm lẫn.

- Về ấn tượng thị giác:

Nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" tạo cảm giác ngắn gọn, súc tích và dễ nhận diện khi được trình bày trên bao bì hoặc các tài liệu thương mại. Dấu hiệu chỉ 05 ký tự, bố cụ đơn giản và liền mạch, giúp người tiêu dùng dễ dàng ghi nhận và phân biệt trong điều kiện quan sát thông thường.

Ngược lại, Nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTAD" dài đáng kể với 09 ký tự và có phần đuôi "stad" kéo dài, tạo nên tổng thể thị giác phức tạp hơn. Đối với đại đa số người tiêu dùng tại Việt Nam vốn quen thuộc với các dấu hiệu có độ dài trung bình từ 4-6 ký tự, cấu trúc kéo dài và phân mảnh của "DIBENSTAD" càng làm tăng mức độ khác biệt.

Sự khác biệt đáng kể về độ dài, cấu trúc và bố cục khiến hai dấu hiệu mang hai diện mạo thị giác hoàn toàn riêng biệt, từ đó loại bỏ nguy cơ người tiêu dùng nhầm lẫn hai nhãn hiệu ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Ngoài ra, trong thực tế sử dụng thương mại, Nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" được Fresenius sử dụng với tong màu xanh dương đặc trưng. Đối với nhãn hiệu "DIBENSTAD" không tìm thấy dấu hiệu của việc sử dụng thực tế thông qua dữ liệu internet. Tuy vậy, trong trường hợp chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng sử dụng với phiên bản đen trắng như đã đăng ký, thì sự khác biệt về màu sắc và bố cục trình bày càng giúp tăng cường khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu trong nhận thức của người tiêu dùng.

c) Xét về danh mục sản phẩm

Như đã nêu tại mục III, tại Công văn số 1220/2025/CV/INV-NH nộp ngày 25/6/2025 về việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tự nguyện thu hẹp phạm vi bảo hộ của danh mục hàng hóa thuộc nhóm 05 nhằm loại bỏ sản phẩm dễ bị xem là có mức độ tương tự cao với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể: Từ "***Chế phẩm dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé***" thành "***Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé***".

Theo đó, tuy các sản phẩm vẫn được phân loại trong cùng nhóm 05, nhưng sau khi nhãn hiệu đối chứng đã tự nguyện thu hẹp phạm vi đăng ký, xét về bản chất, chức năng và kênh thương mại, danh mục sản phẩm còn lại của nhãn hiệu đăng ký không còn khả năng tương tự với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng.

- Sự khác biệt về bản chất của sản phẩm:

Sau khi đã giới hạn, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" thuộc nhóm "chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé", tức là thực phẩm dinh dưỡng y học. Đây là nhóm sản phẩm không phải là thuốc, không chứa dược chất co tác dụng điều trị, được thiết kế để bổ sung, thay thế dinh dưỡng cho các đối tượng có nhu cầu đặc thù. Về thành phần, các sản phẩm này gồm carbohydrate, protein, vitamin, khoáng chất và các dưỡng chất khác được phối trộn theo tỷ lệ nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt chứ không nhằm mục đích can thiệp điều trị bệnh lý.

Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTAD" nằm trong phân mục dược phẩm và thực phẩm chức năng. Các sản phẩm này thường chứa hoạt chất dược lý và các hoạt chất sinh học có cơ chế tác động sinh học nhằm điều trị, cải thiện chức năng sinh lý hoặc hỗ trợ phòng ngừa bệnh. Hình thức bào chế phổ biến là viên nén, viên nang, dung dịch uống hoặc bột pha có thành phần hoạt chất định danh.

- Sự khác biệt về chức năng và mục đích sử dụng:

Chức năng cốt lõi của nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" là cung cấp dinh dưỡng đặc thù, bù đắp hoặc thay thế bữa ăn nhằm kiểm soát trạng thái dinh dưỡng, hỗ trợ quản lý chế độ ăn cho những người có yêu cầu y tế đặc biệt. Sản phẩm hoạt động theo cơ chế dinh dưỡng, không can thiệp thuốc lý vào quá trinh sinh lý để chữa bệnh.

Nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTARD" có mục đích là điều trị, giảm triệu chứng, cải thiện chức năng cơ quan hoặc hỗ trợ phòng ngừa – nghĩa là có tính can thiệp dược lý hoặc sinh học. Các sản phẩm này hướng tới việc thay đổi tiến trình bệnh lý hoặc cải thiện chức năng sinh lý, chứ không đơn thuần là cung cấp giá trị dinh dưỡng.

Sự khác biệt về mục tiêu sử dụng này dẫn đến cách người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm: người cần dinh dưỡng chuyên biệt sẽ tìm các sản phẩm mang tính "thực phẩm dinh dưỡng y học", trong khi người cần điều trị/hỗ trợ điều trị sẽ tìm đến thuốc hoặc thực phẩm chức năng có hoạt chất. Vì vậy, chức năng và mục đích sử dụng của hai nhãn hiệu có sự khác nhau rõ rệt, loại trừ sự nhầm lẫn về kỳ vọng công dụng giữa hai nhóm hàng hóa.

- Sự khác biệt về kênh thương mại và đối tượng người dùng:

Nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" thường được phân phối qua kênh bán lẻ, hệ hống dinh dưỡng bệnh viên, nhà thuốc chuyên biệt về dinh dưỡng, các kênh phân phối thực phẩm y tế/thiết bị y tế; khách hàng mục tiêu là bệnh nhân cần chế độ dinh dưỡng đặc biệt, trẻ em cần công thức chuyên biệt, người đang trong quá trình phục hồi dinh dưỡng. Việc lựa chọn và sử dụng sản phẩm thường có sự tư vấn của chuyên gia dinh dưỡng, bác sỹ dinh dưỡng hoặc bộ phận dinh dưỡng bệnh viện.

Nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTAD" lại được cung cấp chủ yếu qua kênh dược phẩm, nhà thuốc, hoặc kênh bán lẻ thực phẩm chức năng, và thường dùng theo chỉ dẫn/yêu cầu của bác sĩ hoặc hướng dẫn chuyên môn. Đối tượng là người bệnh cần can thiệp điều trị hoặc người tiêu dùng tìm sản phẩm hỗ trợ chức năng sức khỏe.

Sự khác biệt về kênh phân phối và đối tượng người dùng này làm giảm đáng kể khả năng tương tự: một khách hàng đang tìm sản phẩm thay thế bữa ăn cho người tiểu đường không có lý do để mua một chế phẩm dược có hoạt chất vì mục tiêu và phương thức sử dụng khác nhau. Ngược lại, bệnh nhân cần thuốc sẽ tìm các sản phẩm dược, không nhầm lẫn chúng với các sản phẩm dinh dưỡng y tế.

Ngoài ra, nhằm làm rõ sự khác biệt giữa hai nhóm sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, kính đề nghị Quý Cục xem xét bảng so sánh dưới đây:

Bản chất	**Thực phẩm dinh dưỡng y học – không dược tính**	**Thuốc hoặc sản phẩm có hoạt chất sinh học**
Mục đích sử dụng	Cung cấp/bổ sung dinh dưỡng, thay thế bữa ăn	Điều trị, hỗ trợ điều trị, cải hiện chức năng
Đối tượng sử dụng	Người cần chế đô dinh dưỡng đặc biệt, trẻ nhỏ	Người bệnh; người cần điều trị hoặc hỗ trợ chức năng
Thành phần	Dinh dương thiết yếu (protein, vitamin, khoáng …)	Dược chất/hoạt chất sinh học
Kênh phân phối	Hệ thống dinh dưỡng bệnh	Nhà thuốc, kênh dược phẩm,

	viện, nhà thuốc chuyên biệt	kênh thực phẩm chức năng
Quy định pháp lý	Luật An toàn thực phẩm; quản lý theo khung thực phẩm y tế.	Luật Dược (đối với thuốc) hoặc khung quản lý thực phẩm chức năng.
Yêu cầu kê đơn	Không	Có thể (đối với thuốc)
Tính chất điều trị	Không	Có (thuốc) hoặc hỗ trợ (thực phẩm chức năng)

Do đó, việc nhận định hai sản phẩm là "tương tự" để làm căn cứ từ chối bảo hộ là không phù hợp với thực tiễn thương mại và không có cơ sở pháp lý vững chắc.

d) Sự tồn tại của các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự trong nhóm 05 đã được cấp bằng bảo hộ bởi Cục Sở hữu trí tuệ

Dựa trên dữ liệu tìm kiếm nhãn hiệu trực tuyến, chúng tôi nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã nhiều lần chấp thuận sự đồng tồn tại của các nhãn hiệu trong cùng nhóm 05, kể cả khi tồn tại các điểm tương tự về cấu trúc hoặc tiền tố. Đây không phải là hiện tượng cá biệt mà phản ánh xu hướng thẩm định ổn định và nhất quán của Cục, xuất phát từ đặc thù riêng của nhóm sản phẩm về dược phẩm, thực phẩm chức năng và chế phẩm y tế.

Chúng tôi trích dẫn một số tiền lệ về các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự nhau nhưng vẫn cấp văn bằng bảo hộ trong nhóm 05 như sau:

- Đồng tồn tại khi có chung tiền tố "DIBE": Nhãn hiệu "DIBEFERON", nhãn hiệu "DIBETRIA" và nhãn hiệu "DIBETALIC".

- Đồng tồn tại khi có chung tiền tố "DIBA": Nhãn hiệu "DIBALIN", nhãn hiệu "DIBAKAN", nhãn hiệu "DIBATOR" và nhãn hiệu "DIBAVIC".

- Đồng tồn tại khi có chung tiền tố "DIBI": Nhãn hiệu "DIBIZIDE" và nhãn hiệu "DIBIGEN".

- Đồng tồn tại khi có chung phần phân biệt "KITE": Nhãn hiệu GASTRO-KITE" và nhãn hiệu "Kite, hình".

- Đồng tồn tại khi có chung yếu tố "ANTAC": Nhãn hiệu "ZANTAC" và nhãn hiệu "RANTAC".

- Đồng tồn tại khi có chung tiền tố "GRAN": Nhãn hiệu "GRAN" và nhãn hiệu "GRANGEL".

- Đồng tồn tại khi có chung cấu trúc "TRIAMI*I*": Nhãn hiệu "TRIAMINIC" và nhãn hiệu "TRIAMICIN".

- Đồng tồn tại khi có chung tiền tố "DEMO": Nhãn hiệu "DEMOLA", nhãn hiệu "DEMOSEC", nhãn hiệu "DEMOVO" và nhãn hiệu "DEMOTAX".

Những tiền lệ nêu trên cho thấy rằng sự tương đồng một phần tiền tố, cấu trúc từ ngữ hoặc mô-tip đặt tên không phải là căn cứ loại trừ khả năng cấp văn bằng bảo hộ trong nhóm 05. Nguyên nhân xuất phát từ đặc thù của ngành dược, nơi mà các tiền tố hoặc cấu trúc thường được sử dụng để mô tả hoạt chất, cơ chế tác động hoặc phân nhóm điều trị. Những thành phần này chỉ đóng vai trò là yếu tố yếu, không tạo khả năng phân biệt thực sự và vì vậy không quyết định tính tương tự gây nhầm lẫn của nhãn hiệu.

Đặc biệt, người tiêu dùng của nhóm này luôn tiếp cận sản phẩm thông qua chỉ định và tư vấn của những đối tượng có trình độ chuyên môn cao, bao gồm bác sỹ, dược sĩ và nhân viên y tế. Vì vậy, nguy cơ nhầm lẫn chỉ từ việc hai nhãn hiệu có chung một phần tiền tố hoặc cấu trúc là rất thấp và khó có khả năng xảy ra trong thực tế.

Ngoài ra, các sản phẩm trong nhóm 05 còn chịu sự điều chỉnh của khung pháp lý chuyên ngành khác nhau, tương ứng với kênh phân phối riêng biệt như thuốc kê đơn, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng y tế, hoặc sản phẩm dùng trong bệnh viện (nội trú/ngoại trú). Sự phân tách kênh thương mại và mục đích sử dụng này làm giảm đáng kể khả năng người tiêu dùng có thể tiếp cận hoặc so sánh trực tiếp các sản phẩm, từ đó càng củng cố thực tế rằng nhầm lẫn khó có thể xảy ra.

e) Tìm kiếm trực tuyến không ghi nhận hành vi sử dụng của nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTAD" của PYMEPHARCO tại Việt Nam

Theo thông tin trên trang web chính thức của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, Công ty cổ phần PYMEPHARCO là một công ty dược phẩm Việt Nam được thành lập từ năm 1989 và trở thành thành viên của Tập đoàn STADA từ năm 2021. Công ty có chức năng sản xuất dược phẩm, kinh doanh thuốc và vật tư y tế, đồng thời đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm.

Theo toàn bộ thông tin công khai của chính Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng như các nguồn thông tin khác, không có bất kỳ dữ liệu nào cho thấy PYMEPHARCO sản xuất hoặc kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, cụ thể là sữa dinh dưỡng chuyên biệt dành cho người đái tháo đường. Để sản xuất nhóm sản phẩm này, nhà sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu đặc thù như dây chuyền sản xuất đạt an toàn thực phẩm và dinh dưỡng y học, hệ thống nghiên cứu – phát triển công thức dinh dưỡng chuyên biệt, tiêu chuẩn đánh giá lâm sàng đối tượng bệnh lý … Điều này cho thấy PYMEPHARCO không có hoạt động thực tế liên quan đến lĩnh vực sữa dinh dưỡng y học.

Đặc biệt, khi tra cứu từ khóa "DIBENSTAD PYMEPHARCO" trên Google, kết quả chỉ trả về 10 kết quả trong 0,20 giây và đều là bài viết giới thiệu chung về PYMEPHARCO, hoàn toàn không hiển thị bất kỳ sản phẩm nào mang nhãn hiệu đối chứng. Tiếp theo, với từ khóa "DIBENSTAD", kết quả tìm kiếm đều không hiển thị sản phẩm nào mang nhãn hiệu đối chứng, mà dẫn đến các sản phẩm: (i) Dibencozid Stella 2mg/Dibencozi STADA 2mg của Công ty liên doanh TNHH Stada Việt Nam; (ii) Dibencozid 3mg của Công ty liên doanh Meyer-BPC; (iii) COBAZID 3mg – Dibencozid 3mg của Công ty cổ phần PYMEPHARCO Việt Nam.

Có thể thấy, không tồn tại bất kỳ sản phẩm hay thực phẩm chức năng nào mang tên "DIBENSTAD" của PYMEPHARCO. Việc xuất hiện nhiều kết quả tên "Dibencozid" là do đây là một dẫn xuất vitamin B12, thường được sử dụng trong các chế phẩm hỗ trợ ăn uống và tăng sức đề kháng. Theo đó, không loại trừ khả năng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã kết hợp tên hoạt chất "Dibencozid" với tên tập đoàn "STADA" để tạo thành tên "DIBENSTAD". Tuy nhiên, bằng chứng sử dụng của "Dibencozid STADA/STELLA" hoàn toàn không thể thay thế cho bằng chứng sử dụng của "DIBENSTAD".

Hơn nữa, trên thực tế, Dibencozid STADA là thuốc dạng cốm màu hồng, được dùng hỗ trợ trong các trường hợp chán ăn, suy dinh dưỡng ở trẻ nhỏ hoặc suy nhược ở người lớn, hoàn toàn không có khả năng gây nhầm lẫn với sản phẩm sữa DIBEN dành cho người đái tháo đường.

g) Ý nghĩa và tầm quan trọng của sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký "DIBEN" với người mắc bệnh đái tháo đường tại Việt Nam

Ngày 08/11/2024, tại lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Thế giới phòng chống đái tháo đường 14/11/ và Ngày toàn dân mua và sử dụng muối i-ốt 02/11 do Bộ Y tế tổ chức, Thứ trưởng Bộ Y tế Trần Văn Thuấn đã nhấn mạnh rằng đái tháo đường là một trong những bệnh mãn tính phổ biến nhất trên thế giới, đang gia tăng nhanh chóng và trở thành vấn đề sức khỏe cộng đồng cần đặc biệt quan tâm.

Theo số liệu của của Liên đoàn Đái tháo đường Thế giới (IDF), năm 2021 toàn cầu có khoảng 537 triệu người mắc bệnh đái tháo đường. Con số này được dự báo sẽ tăng lên 634 triệu người vào năm 2030 và 783 triệu người vào năm 2045.

Tại Việt Nam, điều tra STEPwise toàn quốc năm 2021 ghi nhận tỷ lệ mắc đái tháo đường trong nhóm tuổi 19-49 là 7,1%, trong khi tiền đái tháo đường chiếm 11%. Những số liệu này phản ánh gánh nặng ngày càng tăng của bệnh đái tháo đường và tiền đái tháo đường, đặc biệt tại các đô thị lớn, nơi lối sống ít vận động và chế độ ăn giàu năng lượng ngày càng phổ biến.

Theo đó, việc cung cấp ra thị trường những sản phẩm dinh dưỡng chuyên iệt cho người mắc đái tháo đường như DIBEN của Fresenius Kabi là hết sức cấp thiết.

Hơn hết, bối cạnh nạn sữa giả tại Việt Nam đang ở mức đáng báo động càng làm gia tăng nhu cầu đối với sản phẩm dinh dưỡng y học chính hang, an toàn và đạt chuẩn quốc tế. Thực trạng này nhấn mạnh cần sự cần thiết củ việc bảo đảm nguồn cung sản phẩm dinh dưỡng chất lượng cao như DIBEN cho người tiêu dùng, đặc biệt là nhóm đối tượng bệnh lý dễ bị tổn thương.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trưởng hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" và nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTAD"

- Về nhãn hiệu

+ Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" là dấu hiệu chữ viết thường in hoa bao gồm 05 ký tự /D-I-B-E-N/.

Nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTAD" là dấu hiệu chữ viết thường in hoa bao gồm 09 ký tự /D-I-B-E-N-S-T-A-D/ với phần tiền tố chữ "DIBEN" và hậu tố chữ "STAD".

Như vậy, mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ "DIBEN". Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký "DIBENSTAD" có số lượng ký nhiều (09 ký tự so với 05 ký tự ở nhãn hiệu đăng ký), được cấu tạo thành một tổng thể nên tạo ra khả năng phân biệt và không tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký "DIBEN" gồm 02 âm tiết và phát âm là /đi-ben/.

Nhãn hiệu đối chứng "DIBENSTAD" gồm 04 âm tiết và phát âm là /đi-ben-sờ-tát/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có 02 âm tiết đầu giống nhau /đi-ben/, nhãn hiệu đối chứng có thêm 02 âm tiết cuối /sờ-tát/, tạo nên nhãn hiệu có 04 âm tiết /đi-ben-sờ-tát/ - là nhãn hiệu có âm tiết dài nên có sự khác biệt về âm tiết, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa đăng ký

Người khiếu nại đã nộp Công văn số 1220/2025/CV/INV-NH nộp ngày 25/6/2025 về việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tự nguyện thu hẹp phạm vi bảo hộ của danh mục hàng hóa thuộc nhóm 05 nhằm loại bỏ sản phẩm dễ bị xem là có mức độ tương tự cao với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể: Từ "***Chế phẩm dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé***" thành "***Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé***".

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người khiếu nại loại bỏ "***Chế phẩm dược***" và bảo hộ phần hàng hóa còn lại trong đơn đăng ký nhãn hiệu.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-24024 ngày 08/6/2023, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 183182/QĐ-SHTT.IP ngày 22/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-24024 ngày 08/06/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-24024 ngày 08/06/2023 đối với nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Fresenius Kabi AG (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62792/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Xuân Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01273 ngày 11/12/2025 của Ông/Bà Phan Xuân Dương; địa chỉ: Phòng 305, C21, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-03560 ngày 28/01/2022 theo Quyết định số 261423/QĐ-SHTT.IP ngày 21/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 399/BC-TTKN ngày 09/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Xuân Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-03560 ngày 28/01/2022 của người nộp đơn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 106359/SHTT-NH.IP ngày 27/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 106359/SHTT-NH.IP ngày 27/12/2023 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-03560 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-03560.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-03560 ngày 28/01/2022

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 261423/QĐ-SHTT.IP ngày 21/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-03560 ngày 28/01/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-03560 ngày 28/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phan Xuân Dương (qua Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 106359/SHTT-NH_IP ngày 27/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 106359/SHTT-NH_IP ngày 27/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62793/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Một thành viên Vimepharco
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01188 ngày 03/12/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Vimepharco; địa chỉ: Ô 6, tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-09447 ngày 20/03/2023 theo Quyết định số 262708/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 398/BC-TTKN ngày 09/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Một thành viên Vimepharco với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-09447 ngày 20/3/2023 của Công ty TNHH một thành viên Vimepharco bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 74624/SHTT-NH_{IP} ngày 30/7/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 74624/SHTT-NH_{IP} ngày 30/7/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-09447 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-09447.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-09447 ngày 20/3/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 262708/QĐ-$SHTT_{IP}$ ngày 25/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-09447 ngày 20/03/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-09447 ngày 20/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Một thành viên Vimepharco có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 74624/SHTT-NH.IP ngày 30/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 74624/SHTT-NH.IP ngày 30/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62794/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ di truyền NOVAGEN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01181 ngày 01/12/2025 của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DI TRUYỀN NOVAGEN; địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà An Phú, số 24 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-29924 theo Quyết định số 193520/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 395/BC-

TTKN ngày 08/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ di truyền NOVAGEN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NOVAMED" theo đơn đăng ký số 4-2022-29924 ngày 26/7/2022 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Novamedic, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247123 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu xin đăng ký là "NOVAMED" trong khi nhãn hiệu đối chứng là "Novamedic". Xét về tổng thể, hai nhãn hiệu này có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm và dấu hiệu nhận biết tổng thể, từ đó đủ khả năng để người tiêu dùng phân biệt trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ.

Trước hết, về cấu trúc và hình thức thể hiện, nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm 07 ký tự là "N", "O", "V", "A", "M", "E", "D", được trình bày bằng phông chữ in hoa màu đen. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm 09 ký tự là "N", "o", "v", "a", "m", "e", "d", "i", "c", được trình bày bằng phông chữ cách điệu màu xanh nước biển. Sự khác biệt về số lượng ký tự, cách trình bày chữ viết, màu sắc và tổng thể bố cục tạo ra những ấn tượng thị giác khác nhau, giúp người tiêu dùng có thể nhận biết và phân biệt hai nhãn hiệu này trong thực tế sử dụng.

Tiếp theo, về cách phát âm, nhãn hiệu xin đăng ký "NOVAMED" có thể được phát âm thành 03 âm tiết, trong khi nhãn hiệu đối chứng "Novamedic" có thể được phát âm thành 04 âm tiết. Đặc biệt, phần kết thúc của hai dấu hiệu là "med" và "dic" có sự khác biệt rõ rệt về âm thanh, nhịp đọc và cảm nhận ngữ âm. Do đó, xét về phương diện phát âm, hai nhãn hiệu không tạo ra ấn tượng tương đồng đến mức có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, về ý nghĩa, cả "NOVAMED" và "Novamedic" đều là các từ tự tạo, không phải là từ có nghĩa thông dụng trong tiếng Việt. Vì vậy, xét về mặt ngữ nghĩa, các nhãn hiệu này không tạo ra một nội dung ý niệm cụ thể hoặc tương đồng rõ ràng để có thể dẫn đến sự liên tưởng hoặc nhầm lẫn trong nhận thức của người tiêu dùng.

Từ các phân tích nêu trên có thể thấy rằng, nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, cách phát âm, hình thức thể hiện và tổng thể nhận diện, do đó nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Căn cứ điểm 39.8.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung, theo đó việc đánh giá dấu hiệu yêu cầu đăng ký có trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu khác hay không cần được xem xét trên các yếu tố như cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện, đại diện người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký "NOVAMED" không trùng

hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Novamedic", và sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong quá trình lựa chọn, sử dụng sản phẩm, dịch vụ mang các nhãn hiệu này.

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-29924 xin đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 44, bao gồm: "dịch vụ giám định và xét nghiệm ADN cho mục đích điều trị và y tế; dịch vụ xét nghiệm di truyền cho mục đích điều trị và chăm sóc y tế; dịch vụ xét nghiệm gen cho mục đích điều trị và chăm sóc y tế; dịch vụ sàng lọc y tế; dịch vụ tư vấn về bệnh di truyền; dịch vụ khám và chữa bệnh".

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 05, nhóm 10 và nhóm 44, cụ thể gồm: dược phẩm, chế phẩm sinh học, thuốc dùng cho con người, vacxin thuộc nhóm 05; thiết bị, dụng cụ y tế, thiết bị chỉnh hình, băng phẫu thuật, đai thắt, ủng dùng trong ngành y thuộc nhóm 10; và các dịch vụ thuộc nhóm 44 như thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khám chữa bệnh.

Mặc dù giữa hai bên có sự giao thoa nhất định về phạm vi bảo hộ trong lĩnh vực y tế, tuy nhiên cần thấy rằng dịch vụ xin đăng ký của nhãn hiệu "NOVAMED" mang tính chuyên sâu, đặc thù và có tính chuyên môn rất cao, chủ yếu tập trung vào xét nghiệm ADN, xét nghiệm gen, xét nghiệm di truyền và tư vấn liên quan đến bệnh di truyền. Đây là các dịch vụ chuyên biệt, không phải là các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thông thường, mà chỉ có thể được thực hiện bởi các cơ sở y tế, phòng xét nghiệm hoặc tổ chức có chuyên môn và được cấp phép hoạt động theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, các dịch vụ này còn liên quan trực tiếp đến thông tin di truyền và dữ liệu sinh học cá nhân, là những loại thông tin có tính nhạy cảm cao, được pháp luật bảo vệ nghiêm ngặt về quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu và đạo đức nghề nghiệp. Chính yếu tố này làm cho bản chất dịch vụ mang nhãn hiệu xin đăng ký có đặc thù pháp lý, kỹ thuật và chuyên môn hoàn toàn khác biệt so với các dịch vụ mang tính phổ thông hơn như dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ viện hoặc các sản phẩm y tế, dược phẩm thông thường thuộc phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, mặc dù cùng hiện diện trong lĩnh vực y tế, nhưng xét trên thực tế thương mại, đối tượng cung cấp dịch vụ, phương thức tiếp cận người tiêu dùng, yêu cầu chuyên môn, cơ chế quản lý nhà nước và nhóm khách hàng mục tiêu của hai bên là khác nhau ở mức độ đáng kể. Vì vậy, việc sử dụng nhãn hiệu "NOVAMED" cho các dịch vụ nêu trên sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại hoặc xuất xứ của dịch vụ so với nhãn hiệu đối chứng "Novamedic".

Trên thực tế, trong một số trường hợp gần đây, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã có những kết luận theo hướng thừa nhận khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu có mức độ tương đồng nhất định về cấu trúc chữ nhưng vẫn đủ khác biệt trong tổng thể nhận diện và phạm vi sử dụng.

Cụ thể, đại diện người nộp đơn từng phản đối nhãn hiệu "Torki" theo đơn số 4-2021-04534 với lý do tương tự với nhãn hiệu "Torku" theo Đăng ký quốc tế số 1152521 cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự nhau. Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ đã không chấp nhận ý kiến phản đối và vẫn chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Torki" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 534254. Đây là một minh chứng cho thấy việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn cần được xem xét trên tổng thể dấu hiệu, không chỉ dựa trên một số yếu tố tương đồng riêng lẻ.

Ngoài ra, gần đây nhất, theo Thông báo số 133147/TB-SHTT$_{IP}$ ngày 03/09/2025 về việc từ chối yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã kết luận rằng nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ "TEEMAX" theo Đăng ký số 401681 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TEENIAX" đã đăng ký trước theo Đăng ký số 208531.

Các trường hợp nêu trên cho thấy rằng, trong thực tiễn xét nghiệm, Cục Sở hữu trí tuệ đã ghi nhận rằng những dấu hiệu có một phần cấu trúc gần gũi về chữ cái hoặc âm đọc chưa đương nhiên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn, nếu tổng thể dấu hiệu và hoàn cảnh sử dụng thực tế vẫn tạo ra khả năng phân biệt cho người tiêu dùng. Đại diện người nộp đơn xin gửi kèm theo đây bản sao các tài liệu liên quan để Quý Cục có thêm cơ sở tham khảo trong quá trình xem xét vụ việc này.

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, đại diện người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký "NOVAMED" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Novamedic", xét cả về dấu hiệu, cách thức thể hiện, cách phát âm, cũng như bản chất và đặc thù của dịch vụ mang nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "NOVAMED" và nhãn hiệu đối chứng "Novamedic" đều có phần mở đầu là "NOVA" và phần tiếp theo là "MED", là các thành phần tạo nên ấn tượng chính trong nhận thức của người tiêu dùng. Sự khác biệt duy nhất nằm ở phần đuôi "ic" trong nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, phần khác biệt này có mức độ nhận biết không cao và không đủ tạo ra sự khác biệt đáng kể trong tổng thể nhãn hiệu.

Xét về cách phát âm, hai nhãn hiệu đều được bắt đầu bằng âm "NOVA" và tiếp nối bằng âm "MED", là các yếu tố dễ ghi nhớ và dễ tác động

đến cảm nhận của người tiêu dùng. Mặc dù nhãn hiệu đối chứng có thêm âm cuối "ic", nhưng sự khác biệt này không làm thay đổi đáng kể ấn tượng phát âm tổng thể của hai dấu hiệu. Do đó, về mặt ngữ âm, hai nhãn hiệu vẫn có mức độ tương đồng cao và gây nhầm lẫn trong quá trình tiếp cận, ghi nhớ và sử dụng.

Đối với yếu tố hình trong nhãn hiệu đối chứng, Cục nhận thấy thành phần chữ "Novamedic" vẫn là yếu tố có khả năng ghi nhớ và nhận biết chính của nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là dấu hiệu chữ "NOVAMED", có cấu trúc tương tự với phần chữ chủ đạo của nhãn hiệu đối chứng. Do đó, sự hiện diện của yếu tố hình trong nhãn hiệu đối chứng không làm thay đổi bản chất tương tự giữa hai dấu hiệu đang được xem xét.

Xét về phạm vi hàng hóa/dịch vụ, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng được đăng ký cho các hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe, trong đó có sự trùng và tương tự đáng kể về bản chất, mục đích sử dụng, đối tượng phục vụ và kênh cung ứng trên thị trường. Cụ thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bảo hộ cho các dịch vụ như xét nghiệm ADN, xét nghiệm gen, xét nghiệm di truyền, sàng lọc y tế, tư vấn về bệnh di truyền, khám và chữa bệnh, trong khi nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 05, nhóm 10 và nhóm 44, bao gồm dược phẩm, chế phẩm sinh học, thiết bị và dụng cụ y tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khám chữa bệnh. Đây đều là các sản phẩm, dịch vụ có mối liên hệ chặt chẽ trong cùng lĩnh vực y tế, có thể được cung cấp thông qua cùng hệ thống kinh doanh, cơ sở khám chữa bệnh hoặc đơn vị chăm sóc sức khỏe.

Mặc dù người nộp đơn cho rằng các dịch vụ xét nghiệm ADN, xét nghiệm gen và tư vấn di truyền là các dịch vụ chuyên sâu, có tính đặc thù và khác biệt với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thông thường, tuy nhiên Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng các dịch vụ này vẫn thuộc lĩnh vực y tế, phục vụ mục đích chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người, do đó vẫn có mối liên hệ chặt chẽ với các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và các sản phẩm y tế, dược phẩm đã được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-29924 ngày 26/7/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193520/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-29924 ngày 26/07/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH công nghệ di truyền NOVAGEN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghệ di truyền NOVAGEN (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66358/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00057 ngày 06/01/2026 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC; địa chỉ: Phòng 04.54, tầng 04, 19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Q&A; khiếu nại về việc từ

DTX488

chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-01784 ngày 17/01/2023 theo Quyết định số 220817/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 369/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-01784 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 67358/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Đồng thời người nộp đơn khẳng định chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn là một. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-01784.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 67358/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024 không được chuyển phát thành công. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể trả lời theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-01784.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-01784 ngày 17/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 220817/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-01784 ngày 17/01/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-01784 ngày 17/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC (qua Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Q&A) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 67358/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 67358/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66359/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Như Yến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01218 ngày 08/12/2025 của Ông/Bà Trần Như Yến; địa chỉ: 11/7 Ngô Đức Kế, tổ dân phố 86, khu phố 3, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0901000259; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-44712 theo Quyết định số 189084/QĐ-SHTT.IP ngày 28/8/2025;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 374/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Như Yến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-44712 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 189084/QĐ-SHTT.IP ngày 28/8/2025 với lý do như sau:

1. Về bản chất của nhãn hiệu đăng ký

Theo khoản 1 Điều 72 của Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT), nhãn hiệu "Là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc hoặc dấu hiệu âm thanh thể hiện được dưới dạng đồ họa". Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa yếu tố chữ và yếu tố hình, thể hiện qua phần chữ "etca" được thiết kế lồng vào phần hình vẽ ô tô cách điệu. Một dấu hiệu kết hợp được coi là có khả năng phân biệt khi dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình kết hợp thành một tổng thể có khả năng phân biệt; thành phần mạnh của nhãn hiệu là dấu hiệu hình có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm chữ và hình vẽ ngôi sao đơn giản tách rời nhau và không có sự liên kết.

Đồng thời, phần hình của nhãn hiệu đăng ký được thiết kế khéo léo sao cho phần hình bao bọc lấy phần chữ giống như chiếc xe ô tô và những người ngồi trong xe, điều này thể hiện tính sáng tạo đặc trưng riêng của nhãn hiệu; trong trường hợp này, cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu chữ và hình tạo ra một ấn tượng riêng biệt thì tổng thể kết hợp đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký trong trường hợp này có thể mang yếu tố tương tự về cách phát âm so với nhãn hiệu đối chứng nhưng về bản chất, đây không hoàn toàn chỉ là phần chữ mà còn là phần hình vẽ cách điệu; là dấu hiệu kết hợp giữa dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình tạo thành tổng thể với bố cục, màu sắc và thiết kế có chủ đích tạo nên một dấu hiệu có khả năng phân biệt rõ ràng, gây ấn tượng mạnh với người tiêu dùng, đáp ứng quy định theo Điều 26.6.b) và Điều 26.6.c) của Thông tư 23/2023/TT-BKHCN.

Sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu được thể hiện rõ qua cấu tạo của chúng, cụ thể:

- Phần chữ của nhãn hiệu đối chứng được cấu thành bởi 03 ký tự là "J", "e", "t" và có thể phát âm là [dét] hoặc phát âm từng tiếng theo âm tiếng Anh là [di - i - ti] hoặc [di - e - tờ] theo âm tiếng Việt.

- Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký có tới 04 ký tự, được phát âm theo từng tiếng theo âm tiếng Anh là [i - ti - ci - ay] hoặc [e - tờ - xê - a] theo âm tiếng Việt.

Trong trường hợp hình vẽ ngôi sao của nhãn hiệu đối chứng có được tính vào thành một từ có thể phát âm được thì nhãn hiệu đối chứng sẽ được đọc là [dét - sờ - tar] (với [sờ - tar) là cách phát âm của từ ngôi sao (star) trong tiếng Anh) thì cách phát âm của nhãn hiệu đối chứng vẫn khác biệt so với nhãn hiệu đăng ký.

2. Về tiền lệ tương tự

Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã từng chấp nhận bảo hộ cho các nhãn hiệu có chứa yếu tố "Jet" cùng đăng ký cho nhóm dịch vụ vận tải (nhóm 39), ví dụ:

- Nhãn hiệu "JETASIA" được bảo hộ theo văn bằng số 4-0245654 của JET ASIA AIRWAYS CO., LTD.

- Nhãn hiệu "ASIA JET" được bảo hộ theo văn bằng số 4-0253163 của ASIA JET PARTNERS LIMITED

- Nhãn hiệu "Sun Jet" được bảo hộ theo văn bằng số 4-0473641 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sun Air.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "Jetcar", trong đó các ký tự "J" và "r" được thể hiện cách điệu như các đường cong, khi kết hợp với phần chữ "etca" tạo thành hình mui xe ô tô, còn nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa phần chữ "Jet" và hình ngôi sao. Khi so sánh hai nhãn hiệu nêu trên, có thể thấy nhãn hiệu đăng ký có 3 ký tự đầu tiên "Jet" trùng với nhãn hiệu đối chứng, phần chữ "car" mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt khi sử dụng cho các dịch vụ "Cho thuê xe" thuộc nhóm 39. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự về cấu tạo và cách phát âm.

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho các dịch vụ tương tự thuộc nhóm 39.

Do đó, mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt nhất định về hình thức thể hiện của phần hình, tuy nhiên, do có sự tương tự về cấu tạo, cách

phát âm và được sử dụng cho các dịch vụ tương tự nhau nên nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-44712 ngày 25/10/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 189084/QĐ-SHTT.IP ngày 28/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-44712 ngày 25/10/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Như Yến có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Như Yến có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66360/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00059 ngày 06/01/2026 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC; địa chỉ: Phòng 04.54, tầng 04. 19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Q&A; khiếu nại về việc từ

DTX488

chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-01786 ngày 17/01/2023 theo Quyết định số 220815/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 371/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-01786 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 67367/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Đồng thời người nộp đơn khẳng định chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn là một. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-01786.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 67367/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024 không được chuyển phát thành công. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể trả lời theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-01786.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-01786 ngày 17/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 220815/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-01786 ngày 17/01/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-01786 ngày 17/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC (qua Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Q&A) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 67367/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 67367/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66361/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên sơn ô tô Minh Kha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00918 ngày 10/11/2025 của Công ty TNHH một thành viên sơn ô tô Minh Kha; địa chỉ: 92 đường số 218 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, điện thoại 0983458024; khiếu nại



TTN105

về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-13436 theo Quyết định số 219777/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025:

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 468/BC-TTKN ngày 21/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên sơn ô tô Minh Kha với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MK" theo đơn số 4-2024-13436 bị từ chối bảo hộ chỉ là các chữ cái không tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "MK" theo đơn số 4-2024-13436 với các lý do sau:

a. Về tổng thể cách trình bày nhãn hiệu

Nhãn hiệu "MK" gồm 2 chữ cái "M" và "K" đặt sát đều nhau có màu đỏ và sử dụng phông chữ Montserrat Alternates ExtraBold Ialic. Đặc trưng của phông chữ này là các chữ cái được thiết kế với đường nét tinh gọn, sắc nét, cân xứng với khoảng cách giữa các ký tự chặt chẽ, giúp tổng thể chữ trông liền mạch, mạnh mẽ, sắc bén. Ngoài ra, với nét chữ nghiêng về một bên phải và độ dày nét lớn, nhãn hiệu của người nộp đơn đem lại tinh thần cầu tiến, phát triển mạnh mẽ không ngừng, đồng thời thể hiện sức mạnh thương hiệu cũng như độ tin cậy mà nhãn hiệu hàng đã gây dựng với người tiêu dùng.

Tuy là một thiết kế đơn giản nhưng đây là một logo mang nhiều ý nghĩa biểu tượng. Việc lựa chọn màu đỏ cho toàn bộ nhãn hiệu không chỉ giúp nhãn hiệu trở nên nổi bật mà còn truyền tải thông điệp về sức mạnh, sự quyết đoán, tinh thần nhiệt huyết va năng lượng bùng nổ - những giá trị thường gắn với sự phát triển và thành công. Hơn nữa, chữ "MK" chính là dạng viết tắt ngắn gọn, dễ nhớ, dễ đọc của tên chủ đơn "Minh Kha", qua đó mang lại khả năng nhận diện thương hiệu mạnh mẽ và tạo cảm giác chuyên nghiệp. Tổng thể nhãn hiệu "MK" cho thấy một hình ảnh thương hiệu hiện đại, mạnh mẽ, ngắn gọn nhưng ấn tượng, tuyền tải thành công mong muốn xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp, quyết liệt và luôn hướng về tương lai của công ty.

Hơn thế, phông chữ Montserrat Alternates ExtraBold Ialic không phải là phông chữ thường xuyên được sử dụng tại Việt Nam. Thay vào đó, người Việt Nam thường sử dụng phông chữ có sẵn trong các phần mềm soạn thảo như Times New Roman, Arial, Tahoma để hỗ trợ việc đọc và viết tiếng Việt hiệu quả hơn.

b. Trường hợp tương tự đã được cấp văn bằng bảo hộ

Người nộp đơn nhận thấy có một số nhãn hiệu cũng chỉ bao gồm hai ký tự không phát âm được thành từ kết hợp với một số từ ngữ khác đều không được bảo hộ riêng và thậm chí có tổng thể cách trình bày đơn giản hơn so với nhãn hiệu "MK":

- Nhãn hiệu "3M" theo GCNĐKNH số 134600 của 3 M Company (USA);

- Nhãn hiệu "TC Series" theo GCNĐKNH số 299949 của Rogers Corporation (USA);

- Nhãn hiệu "5M, AUTO COLORS, hình" theo GCNĐKNH số 348040 của Công ty Sơn công nghiệp SHGL

- Nhãn hiệu "U2" theo GCNĐKNH số 17380 của G2000 (Apparel) Limited;

- Nhãn hiệu "XL, 727" theo GCNĐKNH số 212699 của Công ty TNHH Hóa mỹ phẩm Xuân Lan;

- Nhãn hiệu "PH CARE" theo GCNĐKNH số 109994 của United Life Sciences Pte. Limited (Singapore);

- Nhãn hiệu "D5" theo GCNĐKNH số 309474 của NIKON CORPORATION;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Căn cứ từ chối nhãn hiệu theo điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

- Nhãn hiệu đăng ký "MK" theo đơn số 4-2024-13436 được kết hợp bởi 02 chữ cái "M" và "K". Dù người nộp đơn viện dẫn nhãn hiệu "MK" được thể hiện theo phông chữ Montserrat Alternates ExtraBold Ialic, tuy nhiên về mặt thị giác nhãn hiệu được thể hiện và kết hợp bởi 2 chữ cái "M" và "K" nên nhãn hiệu không tạo được khả năng phân biệt.

- Người nộp đơn không bổ sung được tài liệu chứng minh dấu hiệu "MK" đã được thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa là một nhãn hiệu để có thể tạo được khả năng phân biệt và đáp ứng điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

b. Các trường hợp được bảo hộ như người nộp đơn viện dẫn không giống và không liên quan đến đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-13436 ngày 02/04/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 219777/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-13436 ngày 02/04/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên sơn ô tô Minh Kha có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên sơn ô tô Minh Kha có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66362/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Factors Group of Nutritional Companies Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00994 ngày 17/11/2025 của Factors Group of Nutritional Companies Inc.; địa chỉ: 1550 United Boulevard Coquitlam, BC V3K 6Y2 Canada; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với

TTN105

đơn số 4-2024-16640 theo Quyết định số 243456/QĐ-SHTT.IP ngày 23/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 466/BC-TTKN ngày 21/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Factors Group of Nutritional Companies Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ULTIMATE, U hình" theo đơn số 4-2024-16640 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ULTIMATE NUTRITION" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 164805 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "ULTIMATE, U hình" theo đơn số 4-2024-16640 với lý do và lập luận sau:

a. Từ "ULTIMATE" trong tiếng Anh mang nghĩa là "tối ưu, cuối cùng, tốt nhất" và đây là một từ mang ý nghĩa ca ngợi về chất lượng, hiệu quả của hàng hóa/dịch vụ. Hơn nữa, người nộp đơn nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã nhận định thành phần "ULTIMATE" là một từ phổ thông, không có khả năng phân biệt hoặc khả năng phân biệt thấp và từ đó đã chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "BEACHBODY'S ULTIMATE RESET" theo ĐKQT số 1346417, "HISENTIAL, FOR THE ULTIMATE MAN, hình" theo ĐKQT số 1751853; nhãn hiệu "AG Ultimate" theo ĐKQT số 1597139; nhãn hiệu "ULTIMATE SUP, hình" theo GCNĐKNH số 443283;

Điều này xác lập quan điểm rằng do khả năng phân biệt thấp, sự trùng lặp ở thành phần "ULTIMATE" không làm tăng nguy cơ gây nhầm lẫn và không đủ để làm cơ sở từ chối mà thay vào đó, việc xem xét, đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu sẽ dựa vào các thành phần phân biệt chủ đạo còn lại trong tổng thể nhãn hiệu khác biệt;

b. Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 164805:

Người nộp đơn cho rằng việc Cục Sở hữu trí tuệ dùng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 164805 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký là không phù hợp vì:

- Thứ nhất: Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng ở cấu trúc và hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu đối chứng "ULTIMATE NUTRITION" được viết in hoa theo phông chữ cơ bản, trình bày thành một dòng, trong khi đó nhãn hiệu đăng ký là một sự kết hợp tổng thể giữa một biểu tượng đồ họa cách điệu từ chữ "U" gồm nhiều đường cong đồng tâm, xếp lớp từ lớn đến nhỏ, tạo hiệu ứng thị giác về chiều sâu và lặp lại; từ "ULTIMATE" bên dưới tất cả được trình bày trên nền gồm các chấm hình tròn xếp đều nhau;

+ Về ấn tượng tổng thể: Nhãn hiệu đối chứng mang lại ấn tượng thị giác đơn giản, trực tiếp, dễ hiểu thì nhãn hiệu đăng ký tạo ấn tượng mạnh hơn về thị

giác nhờ yếu tố hình ảnh và cách trình bày hiện đại. Sự có mặt của biểu tượng hình chữ "U" cách điệu khiến nhãn hiệu nhãn hiệu này dễ được ghi nhớ như một logo thương hiệu độc lập, không chỉ đơn thuần là một cụm từ. Đồng thời, người tiêu dùng trên thực tế không có thói quen bóc tách nhãn hiệu thành từng phần riêng lẻ và thường nhìn nhận nhãn hiệu theo dạng tổng thể.

- Thứ hai: Các nhãn hiệu có khả năng phân biệt nhờ vào lĩnh vực kinh doanh đặc thù và khác biệt của các chủ sở hữu khác nhau:

+ Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng – Ultimate Nutrition, Inc. là một công ty của Hoa Kỳ được thành lập từ 1979, chuyên sản xuất kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng thể thao, doanh nghiệp này định vị là một trong những thương hiệu trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung dành cho vận động viên thể thao và tập luyện thể hình. Công ty này tập trung vào nghiên cứu, phát triển và phân phối các sản phẩm bổ sung dinh dưỡng như bột protein, axit amin, vitamin, khoáng chất, thực phẩm tăng cường sức bền và hỗ trợ phục hồi cơ bắp (các thông tin có thể được kiểm chứng tại website https://ultimatenutrtion.com/pages/our-story).

+ Chủ nhãn hiệu đăng ký – Factors Group of Nutritional Companies Inc. được thành lập và có trụ sở tại Coquitlam, British Columbia, Canada là công ty dẫn đầu ngành về các loại vitamin, khoáng chất và thực phẩm bổ sung. Danh mục sản phẩm của Công ty bao gồm: Natural Factors, Assured Naturals, 3Brains Health, Alpha Health, Bioclinic Naturals, Ultimate, WomenSense, Collagen,…;

- Bản chất, mục đích sử dụng và đối tượng khách hàng của hai nhãn hiệu cũng có sự khác biệt:

+ Bản chất và mục đích của nhãn hiệu đăng ký: Hướng đến chăm sóc sức khỏe toàn điện dùng nguyên liệu tự nhiên. Các sản phẩm chủ yếu thuộc nhóm vitamin, khoáng chất, thảo dược, chế phẩm hỗ trợ miễn dịch, tim mạch, tiêu hóa, trí não,…; Trong khi các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng nhằm tăng cường hiệu quả tập luyện, phát triển cơ bắp, cải thiện sức bền và hỗ trợ phục hồi sau vận động

+ Đối tượng khách hàng của nhãn hiệu đăng ký được định vị là chăm sóc sức khỏe tự nhiên với tệp khách hàng rộng bao gồm gia đình, người lớn tuổi, phụ nữ, trẻ em – những đối tượng quan tâm đến việc duy trì sức khỏe lâu dài nên hướng tới người tiêu dùng ở mọi lứa tuổi, không giới hạn trong giới thể thao; Trong khi đối tượng khách hàng của nhãn hiệu đối chứng được định vị là thương hiệu chuyên biệt trong ngành dinh dưỡng thể thao nên hướng đến một nhóm khách hàng hẹp nhưng có nhu cầu cao về hiệu quả tức thì và hiệu suất cơ bắp, chủ yếu là vận động viên chuyên nghiệp, người tập thể hình và những người theo đuổi lối sống fitness.

- Thứ ba: Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và đối chứng đều thuộc nhóm 05, cơ bản là thực phẩm chức năng/thực phẩm bổ sung chịu cơ chế quản lý nghiêm ngặt đối với hoạt động sản xuất, nhập khẩu, lưu thông. Đây là các loại

hàng hóa đặc thù trong các loại hàng hóa trên thị trường bởi tính chất ảnh ưởng/tác động đến sức khỏe người sử dụng cũng như sự quản lý nghiêm ngặt của các cơ quan chức năng từ khâu sản xuất đến việc hàng hóa lưu thông trên thị trường.

c. Thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam

Qua công tác tra cứu, người nộp đơn nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ đồng thời cho nhiều nhãn hiệu có tính chất tương đồng nhãn hiệu đăng ký, cụ thể các nhãn hiệu trùng/tương tự về dấu hiệu chữ cùng đăng ký cho nhóm hàng hóa/dịch vụ tương tự nhưng có hình thức thể hiện, kết cấu tổng thể khác biệt nhau, vẫn được chấp nhận bảo hộ:

- Nhãn hiệu "ROCKET" theo GCNĐKNH số 150035 (nhóm 03 và 05) và nhãn hiệu "ROCKET, hình" theo GCNĐKNH số 444339 (nhóm 03);
- Nhãn hiệu "MANGO, hình" theo GCNĐKNH số 441582 (nhóm 16) và nhãn hiệu "MANGO" theo GCNĐKNH số 49734 (nhóm 16);
- Nhãn hiệu "INOCHI" theo GCNĐKNH số 392303 (nhóm 16) và nhãn hiệu "Inochi, hình" theo GCNĐKNH số 510130 (nhóm 16);
- Nhãn hiệu "RADIANT" theo GCNĐKNH số 193621 (nhóm 05) và nhãn hiệu "RADIANT" theo GCNĐKNH số 93970 (nhóm 05);
- Nhãn hiệu "GRACE" theo GCNĐKNH số 10485 (nhóm 05) và nhãn hiệu "GRACE" theo GCNĐKNH số 446845 (nhóm 05);

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. So sánh nhãn hiệu đăng ký "ULTIMATE, U hình" và nhãn hiệu đối chứng đối chứng "ULTIMATE NUTRITION":

- Về nhãn hiệu: Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký có phần hình là chữ "U" được thiết kế thành dạng đồ họa gồm nhiều đường cong đồng tâm, xếp lớp từ lớn đến nhỏ nhưng các nhãn hiệu đều có chung phần chữ "ULTIMATE" là thành phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu. Do vậy, các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu.
- Về hàng hóa/dịch vụ: Cả hai nhãn hiệu đều áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 05: "Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung thảo

dược; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung khoáng chất" và "Chất bổ sung dành cho người có chế độ ăn kiêng".

Tổng hợp phân tích trên cho thấy, mặc dù nhãn hiệu đăng ký có thêm dấu hiệu hình, nhưng các nhãn hiệu tương tự nhau về mặt dấu hiệu, đồng thời cùng áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 05. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các hàng hóa cùng loại hoặc có liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

b. Các nhãn hiệu như người nộp đơn viện dẫn không giống và không liên quan đến nội dung đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-16640 ngày 17/04/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 243456/QĐ-SHTT.IP ngày 23/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-16640 ngày 17/04/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Factors Group of Nutritional Companies Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Factors Group of Nutritional Companies Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66363/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần yến sào chuyên nghiệp Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00866 ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần yến sào chuyên nghiệp Việt Nam; địa chỉ: 95-97 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 95-97 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh).; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang

TTN105

Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-51105 theo Quyết định số 236302/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 465/BC-TTKN ngày 21/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần yến sào chuyên nghiệp Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "VieNEST, hình" theo đơn số 4-2021-51105 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VIETNEST, NƯỚC YẾN CAO CẤP, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 298963 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "VieNEST, hình" theo đơn số 4-2021-51105 với các lý do sau:

a. Về nhãn hiệu đăng ký:

- Là một khung tròn màu vàng, bên trong là các nét cong uốn lượn màu đỏ, được thể hiện cách điệu giống như hình con chim yến màu đỏ, có mắt là một chấm tròn màu vàng, đang bay lên cao, bên dưới hình con chim yến là hình nét cong màu nâu;

- Bên dưới dòng chữ "VieNEST" màu đỏ là 07 ký tự, với cấu trúc này, thể hiện rõ là sự kết hợp phần chữ "Vie" thể hiện phông chữ thường, phần chữ "NEST" thể hiện in hoa, tạo điểm nhấn đặc biệt cho toàn bộ phần chữ;

- Phần chữ "VieNEST" được phát âm với 03 âm tiết là /vi e nest/ và có phần chữ "Vie" là từ tự tạo, không có nghĩa, phần chữ "NEST" dễ dàng nhận biết đó là "tổ yến" hoặc "yến sào" là yếu tố loại trừ, mang tính mô tả sản phẩm đăng ký là "yến sào", nên phần chữ có khả năng phân biệt chính là "Vie".

b. Nhãn hiệu đối chứng "VIETNEST, NƯỚC YẾN CAO CẤP, hình" theo GCNĐKNH số 298963:

- Phần chữ "NƯỚC YẾN CAO CẤP" không được bảo hộ riêng, nhưng là yếu tố quan trọng để chỉ dẫn thương mại cho người tiêu dùng là "nước yến";

- Thành phần mạnh của nhãn hiệu là "VIETNEST" có 08 ký tự, điều đặc biệt là phần chữ "NEST" thể hiện liền, cùng kích thước, màu sắc với các chữ liền trước, tạo thành một tổng thể không phải là từ ghép, thực tế phần chữ "NEST" cũng không được tách ra để là yếu tố loại trừ không được bảo hộ riêng.

- Phần chữ "VIETNEST" được phát âm chỉ với 02 âm tiết là /viet nest/ và dễ dàng liên tưởng đến ý nghĩa là tên chủ sở hữu: Công ty TNHH TM SX Yến Sào Việt Nam.

c. Trên thực tế nhiều nhãn hiệu chứa yếu tố như "VIET", "NEST", "VIỆT", "YẾN" kết hợp với nhau cùng được bảo hộ cho nhiều chủ thể khác nhau mà không có sự xung đột quyền:

- Nhãn hiệu "YenViet, hình" theo GCNĐKNH số 229310 (nhóm 29: "Yến sào; tổ chim yến (đã chế biến); 30);

- Nhãn hiệu "YenViet, hình" theo GCNĐKNH số 286989 (nhóm 29, 30);

- Nhãn hiệu "YenViet, hình" theo GCNĐKNH số 475562 (nhóm 29, 30, 32);

- Nhãn hiệu "Việt Yến, www.vietyen.org, hình" theo GCNĐKNH số 307193;

- Nhãn hiệu "Giấc mơ Yến Việt, hình" theo GCNĐKNH số 399402 (nhóm 29);

d. Trên thực tế có nhiều nhãn hiệu đều được cấp và song song tồn tại vì mẫu nhãn hiệu có thể nhìn nhận theo nhiều góc độ sẽ thể hiện ấn tượng thị giác, thính giác khác biệt:

- Nhãn hiệu "vietmart, Trải nghiệm mua sắm thú vị" theo GCNĐKNH số 495668 (nhóm 25; 35);

- Nhãn hiệu "Vie Mart, hình" theo GCNĐKNH số 575722 (nhóm 35);

- Nhãn hiệu "Viet Beauty, Academy, hình" theo GCNĐKNH số 214190 (nhóm 44);

- Nhãn hiệu "Vie beauté, PROFESSIONNEL'S, hình" theo GCNĐKNH số 547706;

- Nhãn hiệu "Itrustlaw, hình" theo GCNĐKNH số 325252 và nhãn hiệu "HITRUST, hình" theo GCNĐKNH số 555257 (nhóm 45);

- Nhãn hiệu "igog.vn, hình" theo GCNĐKNH số 389573 và "HI -GOGO, hình" theo GCNĐKNH số 400790 (nhóm 43).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số 236302/QĐ-SHTT.ip ngày 13/10/2025.

2. Nhận định, đánh giá:

a. So sánh nhãn hiệu đăng ký "VieNEST, hình" và nhãn hiệu đối chứng "VIETNEST":

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ "VieNEST' kết hợp với hình con chim cách điệu, theo đó từ "VieNEST" trong đó từ "Vie" có chữ cái "V" viết to hơn chữ cái "ie", còn phần chữ "NEST" được trình bày kiểu chữ in hoa to đều nhau, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "VIETNEST" được viết in hoa to đều, do vậy các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ chỉ khác ở phụ âm "T" ở nhãn hiệu đối chứng, còn trùng ở hầu hết các vị trí.

- Về hàng hóa/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho sản phẩm: "Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đã qua chế biến; thực phẩm làm từ yến sào" trong khi nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Mua bán, xuất nhập khẩu nước yến (đồ uống), yến sào, tổ yến và các sản phẩm chế biến từ yến như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến".

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên cho thấy mặc dù các nhãn hiệu có sự kết hợp với dấu hiệu hình khác nhau, nhưng các nhãn hiệu có phần chữ "VietNEST"/"VIETNEST" tương tự nhau về dấu hiệu và cùng áp dụng cho các sản phẩm/dịch vụ có chung mục đích thương mại và đối tượng người tiêu dùng hoặc nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Các nhãn hiệu như người nộp đơn viện dẫn không giống và không liên quan đến nội dung đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-51105 ngày 22/12/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 236302/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-51105 ngày 22/12/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần yến sào chuyên nghiệp Việt Nam có quyền khiếu

nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần yến sào chuyên nghiệp Việt Nam (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66364/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00933 ngày 11/11/2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh; địa chỉ: Đường số 7, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; đại diện bởi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-08253 theo Quyết định số 175427/QĐ-

SHTT.$_{IP}$ ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 464/BC-TTKN ngày 21/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LONGKHANH" theo đơn số 4-2023-08253 bị từ chối bảo hộ vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "LONGKHANH" theo đơn số 4-2023-08253 với lý do sau:

- Người nộp đơn đề nghị làm rõ cụm từ "Ý kiến phản đối không xác đáng" trong Quyết định số 175427/QĐ-SHTT ngày 18/8/2025 vì việc phủ nhận ý kiến của người nộp đơn đã trình bày trong kết quả thẩm định nội dung mà không đưa ra lý do phủ nhận là thiếu cơ sở pháp lý và mang tính áp đặt;

- Cụm từ "LONGKHANH" không phải là tên địa danh (trong danh mục hành chính của Việt Nam tại thời điểm nộp đơn cũng như hiện nay, không có địa danh nào là "LONGKHANH". Do đó, nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-08253 không thuộc các trường hợp nêu tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì không phải là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ.

- LONGKHANH là từ viết liền, không có nghĩa, việc Cục Sở hữu trí tuệ kết luận nhãn hiệu đăng ký "LONGKHANH" không được bảo hộ vì là phần chữ viết liền không dấu của thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, không được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu thông thường.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này".

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa

nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Về cụm từ: "Ý kiến phản đối không xác đáng" trong Quyết định số 175427/QĐ-SHTT.ip ngày 18/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định như sau: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này".

Trong quá trình thẩm định nội dung, người nộp đơn đã bổ sung công văn số T1161/PĐND/NHA ngày 13/11/2024 (được Cục Sở hữu trí tuệ đóng dấu nhận ngày 14/11/2024) nhưng chưa đủ cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 175427/QĐ-SHTT.ip ngày 18/8/2025 từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2023-08253 là đúng theo quy định của pháp luật.

b. Về nội dung khiếu nại:

- Nhãn hiệu đăng ký "LONGKHANH" theo đơn số 4-2023-08253 mặc dù được viết liền, không dấu, tuy nhiên trong trường hợp này dấu hiệu "LONGKHANH" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên gọi "Long Khánh" là một thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai, ở phía Đông Nam Bộ, được biết đến là một trung tâm kinh tế, văn hóa năng động phía đông tỉnh Đồng Nai. Do vậy, việc sử dụng dấu hiệu "LONGKHANH" sẽ gây lầm tưởng rằng hàng hóa, dịch vụ có nguồn gốc từ vùng Long Khánh nhưng thực sự hàng hóa, dịch vụ có nguồn gốc từ vùng khác.

- Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu chứng minh dấu hiệu "LONGKHANH" đã được thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa là một nhãn hiệu hoặc đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể để có thể đáp ứng điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-08253 ngày 13/03/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 175427/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-08253 ngày 13/03/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66366/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Phan Nguyên Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-00870 ngày 05/11/2025 của Công ty TNHH Phan Nguyên Phương; địa chỉ: 134A Lý Thái Tổ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-29412 theo Quyết định số 178331/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 444/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Phan Nguyên Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THE STREETS GRILL & BEER, hình" theo đơn đăng ký số 4-2020-29412 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "STREETS International A global Social enterprise initiative, hình" theo GCNĐKNH số 175607 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Dấu hiệu "THE STREETS GRILL & BEER" trong đơn đăng ký là cụm từ tiếng Anh, được hiểu với nghĩa "đường phố nướng & bia", mang tính chất mô tả đối với các dịch vụ nhà hàng, ăn uống, đặc biệt là các món ăn đường phố hoặc phong cách ẩm thực đường phố. Đây là các thuật ngữ phổ biến, thường được sử dụng trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ăn uống để chỉ loại hình quán ăn phục vụ tại vỉa hè hoặc theo phong cách bình dân.

Trong khi đó, dấu hiệu "STREETS International" trong nhãn hiệu đối chứng số 175607 cũng là cụm từ tiếng Anh, có thể hiểu là "đường phố quốc tế", gợi liên tưởng đến các dịch vụ hoặc mô hình ẩm thực mang tính quốc tế nhưng vẫn mang yếu tố đường phố. Dấu hiệu này cũng mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt cao khi đứng độc lập đối với dịch vụ nhà hàng, ăn uống.

Như vậy, xét về mặt ý nghĩa, các dấu hiệu nêu trên đều mang nội dung mô tả, không tạo ra sự khác biệt đáng kể về khả năng phân biệt đối với người tiêu dùng.

Nhãn hiệu "THE STREETS GRILL & BEER" có cách phát âm là "sờ-trít-gờ-riu-èn-bia", trong khi nhãn hiệu đối chứng "STREETS International" được phát âm là "sờ-trít-in-tơ-nây-sần". Có thể thấy, hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ rệt về độ dài, số lượng âm tiết cũng như nhịp điệu phát âm. Phần bổ sung "GRILL & BEER" và "International" tạo ra sự phân biệt nhất định về âm thanh, giúp người tiêu dùng có thể nhận biết và ghi nhớ riêng biệt từng nhãn hiệu.

Nhãn hiệu trong đơn đăng ký số 4-2020-29412 được cấu thành bởi cả phần hình và phần chữ. Phần hình là hình chữ nhật nền đen, bên trong thể hiện hình chiếc vương miện cách điệu với tông màu kem pha cam nhạt, đóng vai trò là yếu tố nổi bật, tạo điểm nhấn thị giác chính. Phần chữ "THE STREETS" và "GRILL & BEER" được trình bày phía dưới với cùng tông màu, trong đó cụm từ "GRILL & BEER" mang tính mô tả dịch vụ, còn tổng thể bố cục tạo nên một chỉnh thể có khả năng gây ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng.

Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng số 175607 bao gồm phần hình là hình chiếc ô (dù) cách điệu màu đen, kết hợp với phần chữ "STREETS International" và khẩu hiệu "A global social enterprise initiative" được trình bày bên dưới, cùng sử dụng màu đen. Tổng thể nhãn hiệu mang phong cách thể hiện đơn giản, thiên về yếu tố chữ và thông điệp.

Do đó, xét về tổng thể cấu trúc, bố cục trình bày, màu sắc và các yếu tố hình họa, hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ rệt. Khi tiếp cận dưới góc độ thị giác, người tiêu dùng khó có khả năng nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "THE STREETS GRILL & BEER, hình" theo đơn số 4-2020-29412 và nhãn hiệu đối chứng "STREETS International A global Social enterprise initiative, hình" theo GCNĐKNH số 175607 đều là các dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Trong đó, thành phần chữ "STREETS" được thể hiện trong cả hai nhãn hiệu với vị trí và kích thước đáng chú ý, là yếu tố dễ nhận biết và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Do vậy, "STREETS" được xem là thành phần chính, tạo ấn tượng thương mại chủ đạo trong tổng thể các nhãn hiệu so sánh.

Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký bao gồm cụm từ "THE STREETS GRILL & BEER", trong khi nhãn hiệu đối chứng bao gồm cụm từ "STREETS International A global Social enterprise initiative". Mặc dù có sự khác biệt về các thành phần bổ trợ phía sau, tuy nhiên, cả hai nhãn hiệu đều chứa thành phần "STREETS" ở vị trí đầu hoặc vị trí dễ nhận biết, dẫn đến sự tương đồng đáng kể về cấu trúc tổng thể.

Thành phần "STREETS" trong cả hai nhãn hiệu đều mang ý nghĩa "đường phố". Các cụm từ đi kèm như "GRILL & BEER" hay "International A global Social enterprise initiative" đều mang tính mô tả hoặc giới thiệu về loại hình dịch vụ hoặc định hướng hoạt động, không tạo ra sự khác biệt về ý nghĩa tổng thể của các nhãn hiệu. Do đó, xét về mặt ý nghĩa, các nhãn hiệu có sự tương đồng, khiến người tiêu dùng liên tưởng đến cùng một nguồn gốc thương mại.

Xét về phạm vi dịch vụ đăng ký bảo hộ, nhãn hiệu "THE STREETS GRILL & BEER, hình" và nhãn hiệu đối chứng "STREETS International A global social enterprise initiative, hình" theo GCNĐKNH số 175607 đều được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 43, bao gồm dịch vụ nhà hàng ăn uống. Do đó, xét về dịch vụ đăng ký giữa hai nhãn hiệu bị trùng nhau, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi các dấu hiệu nhãn hiệu có chứa yếu tố tương tự được sử dụng đồng thời trên thị trường.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-29412 ngày 24/7/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 178331/QĐ-SHTT_IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-29412 ngày 24/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Phan Nguyên Phương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Phan Nguyên Phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66367/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SATA GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01148 ngày 27/11/2025 của SATA GmbH & Co. KG; địa chỉ: Domertalstr. 20, 70806 Kornwestheim, Germany; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2017-06904 theo Quyết định số 176031/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 433/BC-

TTKN ngày 13/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của SATA GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SATAjet" theo đơn đăng ký số 4-2017-06904 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SATA" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 382450 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "SATAjet" có khả năng phân biệt với nhãn đối chứng "SATA" nhờ sự khác biệt rõ rệt về tổng thể dấu hiệu, thể hiện ở cấu trúc, độ dài và cách phát âm. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký là một từ tự tạo gồm bảy chữ cái, có cấu trúc ba âm tiết với cách phát âm là "sa-ta-dét", tạo ấn tượng về một dấu hiệu dài và có tính nhận diện riêng. Trong khi đó, nhãn đối chứng chỉ gồm bốn chữ cái, có hai âm tiết với cách phát âm là "sa-ta", mang lại ấn tượng về một dấu hiệu ngắn và đơn giản. Việc bổ sung hậu tố "-jet" đã làm thay đổi đáng kể tổng thể dấu hiệu, khiến hai nhãn hiệu khác biệt về mặt thị giác và thính giác, do đó không thể coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn khi đánh giá một cách toàn diện.

Theo quy định tại Điều 26.8a Thông tư 23/2023/TT-BKHCN, việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu phải được thực hiện trên cơ sở so sánh tổng thể các yếu tố như cách phát âm, ý nghĩa, cấu tạo và cách thức thể hiện, đồng thời đặt trong mối liên hệ với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu. Do vậy, không thể chỉ dựa vào việc hai nhãn hiệu cùng chứa thành phần "SATA-" để kết luận về sự tương tự, mà cần xem xét toàn bộ ấn tượng mà mỗi nhãn hiệu tạo ra đối với người tiêu dùng. Trên cơ sở đó, có thể khẳng định rằng sự khác biệt về cấu trúc và cách phát âm giữa "SATAjet" và "SATA" là đủ để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn.

Thực tiễn thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ cũng cho thấy nhiều nhãn hiệu có cùng thành phần "SATA-" đã được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 của các chủ thể khác nhau. Điều này chứng minh rằng việc trùng tiền tố không mặc nhiên dẫn đến kết luận các nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn, mà việc đánh giá luôn dựa trên tổng thể dấu hiệu và các yếu tố cấu thành khác. Việc các nhãn hiệu này cùng tồn tại trên thị trường trong một thời gian dài mà không phát sinh nhầm lẫn càng củng cố nhận định rằng người tiêu dùng có khả năng phân biệt các dấu hiệu có cùng tiền tố nhưng khác biệt về phần còn lại.

Bên cạnh đó, chủ sở hữu nhãn đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SATAjet" cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 tại Việt Nam. Việc này thể hiện rõ rằng giữa các bên không tồn

tại xung đột về quyền và lợi ích, đồng thời chính chủ sở hữu nhãn đối chứng cũng không cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của mình. Đây là một tình tiết quan trọng cần được xem xét trong quá trình thẩm định, góp phần khẳng định khả năng cùng tồn tại của các nhãn hiệu trên thị trường.

Từ các phân tích nêu trên, có cơ sở để kết luận rằng nhãn hiệu "SATAjet" có khả năng phân biệt với nhãn đối chứng "SATA" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 07, đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và không thuộc trường hợp bị từ chối theo điểm e khoản 2 Điều 74. Do đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu là chưa phù hợp với cả quy định pháp luật và thực tiễn thẩm định.

Trên cơ sở các lập luận và tài liệu đã cung cấp, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ Quyết định số 176031/QĐ-SHTT và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu "SATAjet" cho toàn bộ sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 07 theo đơn số 4-2017-06904 của SATA GmbH & Co. KG tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét về cấu trúc dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký "SATAjet" bao gồm hai thành phần là "SATA" và "jet", trong đó thành phần "SATA" đứng ở vị trí đầu, là yếu tố dễ nhận biết và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Nhãn hiệu đối chứng "SATA" trùng hoàn toàn với phần đầu của nhãn hiệu đăng ký.

Xét về cách phát âm, nhãn hiệu "SATAjet" được phát âm thành ba âm tiết "sa-ta-jet", trong khi nhãn hiệu đối chứng "SATA" được phát âm là "sa-ta". Hai nhãn hiệu có phần phát âm trùng nhau hoàn toàn ở hai âm tiết đầu, là phần chiếm ưu thế về âm thanh. Thành phần "jet" đứng sau chỉ mang tính bổ sung, không đủ tạo ra sự khác biệt rõ rệt về tổng thể âm thanh của nhãn hiệu, dẫn đến khả năng người tiêu dùng nhầm tưởng "SATAjet" là biến thể hoặc dòng sản phẩm của "SATA".

Xét về phạm vi hàng hóa, cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, bao gồm các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ cơ khí, trong đó có sự trùng hoặc tương tự về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng. Việc các dấu hiệu tương tự được sử dụng cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự làm người tiêu dùng hiểu nhầm rằng các sản phẩm này có cùng nguồn gốc thương mại hoặc có mối liên hệ với nhau.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-06904 ngày 23/3/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 176031/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-06904 ngày 23/03/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SATA GmbH & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SATA GmbH & Co. KG (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66368/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ Phần Danawood
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01258 ngày 09/12/2025 của Công ty Cổ Phần Danawood; địa chỉ: Tầng 2, 372 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-06028 ngày 28/02/2023 theo Quyết định số 266805/QĐ-SHTT.IP ngày 28/11/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 320/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ Phần Danawood với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-06028 ngày 28/02/2023 của Công ty cổ phần Danawood bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 66020/SHTT-NH_{IP} ngày 28/6/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 66020/SHTT-NH.IP ngày 28/6/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-06028 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-06028.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-06028 ngày 28/02/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 266805/QĐ-$SHTT_{.IP}$ ngày 28/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-06028 ngày 28/02/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-06028 ngày 28/02/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ Phần Danawood có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 66020/SHTT-NH.IP ngày 28/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 66020/SHTT-NH.IP ngày 28/6/2024.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66369/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1243422

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN5-2025-00073 ngày 20/02/2025 của Elite Gold Ltd, địa chỉ: Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1243422 ngày 29/9/2014 cho hàng hóa thuộc nhóm 30 của ASR Media and Sponsorship S.r.l.;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT

Ngày 20/02/2025, Elite Gold Ltd; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh nộp đơn ĐN5-2025-00073 yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1243422 ngày 29/9/2014 của ASR Media and Sponsorship S.r.l. với lý do: Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 30 trong 05 năm gần đây tại thị trường Việt Nam theo văn bản tra cứu số 05/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 04/02/2025 của Bản tin Thị trường giá cả, Viện Kinh tế Tài chính, Bộ Tài Chính;

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 91396/SHTT-TTKN.IP ngày 03/7/2025 nhưng ASR Media and Sponsorship S.r.l. không có ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Bản tin Thị trường giá cả, Viện Kinh tế Tài chính, Bộ Tài Chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài Chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "ROMA 1927, hình" theo ĐKQT số 1243422 đối với hàng hóa thuộc nhóm 30 tại Việt Nam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 04/02/2025 và chủ ĐKQT số 1243422 không có ý kiến trả lời Công văn số 91396/SHTT-TTKN.IP nêu trên về đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực đối với ĐKQT số 1243422.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Elite Gold Ltd về việc chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1243422 của ASR Media and Sponsorship S.r.l. là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một

phần hiệu lực ĐKQT số 1243422 ngày 29/9/2014 cho hàng hóa thuộc nhóm 30 của ASR Media and Sponsorship S.r.l. theo yêu cầu của Elite Gold Ltd.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1243422 ngày 29/9/2014 cho hàng hóa thuộc nhóm 30 của ASR Media and Sponsorship S.r.l. theo yêu cầu của Elite Gold Ltd.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho ASR Media and Sponsorship S.r.l., ASR Media and Sponsorship S.r.l. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế và ASR Media and Sponsorship S.r.l. (Via Emilia 47 I-00187 ROMA, Italy) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Elite Gold Ltd (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66370/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯƠNG HOÀNG HẢI HL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2026-00262 ngày 14/01/2026 của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯƠNG HOÀNG HẢI HL; địa chỉ: Tổ 27, Khu 3, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh (nay là: Tổ 27, Khu 3, phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh), điện thoại 0986936816; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-07814 ngày 09/03/2023 theo Quyết định số 266788/QĐ-SHTT.IP ngày 28/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 473/BC-TTKN ngày 22/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯƠNG HOÀNG HẢI HL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AMETHYST CRUISE, hình" theo đơn số 4-2023-07814 ngày 09/3/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do người nộp đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 09/3/2023, Công ty cổ phần Dương Hoàng Hải HL nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với số đơn 4-2023-07814.

Ngày 28/11/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 266788/QĐ-SHTT.ip từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-07814 với lý do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp GCNĐKNH theo quy định.

Tuy nhiên, Công ty chúng tôi không nhận được Thông báo nộp phí, lệ phí cấp văn bằng, đồng thời cũng không nhận được bất cứ cuộc gọi/tin nhắn/thông báo nào của bưu tá phát thư về việc này, nên không kịp thời thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí theo quy định. Đây là trở ngại khách quan mà Công ty không hề mong muốn, cũng không thể kiểm soát.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a) thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo số 55987/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07814 đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển phát qua dịch vụ bưu điện đến người nộp đơn. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với

thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Người nộp đơn cũng khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên không thể nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07814. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-07814 ngày 09/3/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 266788/QĐ-SHTT.IP ngày 28/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-07814 ngày 09/03/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-07814 ngày 09/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY CỔ PHẦN DƯƠNG HOÀNG HẢI HL có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55987/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 55987/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66371/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH vật liệu công nghiệp Ao Zhong
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00016 ngày 05/01/2026 của Công ty TNHH vật liệu công nghiệp Ao Zhong; địa chỉ: Số 38 đường Lê Thánh Tông, phường Chí Linh, TP. Hải Phòng, điện thoại 0962709059; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-54003 ngày 24/11/2023

BTT367

theo Quyết định số 287498/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 481/BC-TTKN ngày 23/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH vật liệu công nghiệp Ao Zhong với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "AOZHONG, hình" theo đơn số 4-2023-54003, nộp ngày 24/11/2023 của Công ty TNHH Vui Bên Con bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 287498/QĐ-SHTT.ip ngày 24/12/2025 do người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố và phí đăng bạ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại trình bày rằng không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 58823/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025 (trong đó có yêu cầu nộp lệ phí cấp văn bằng) dưới bất kỳ hình thức nào. Do không tiếp cận được các thông báo này nên người khiếu nại không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 Điều 26 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 58823/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người khiếu nại theo thông tin đã đăng ký theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ nộp phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, đồng thời tạo điều kiện để người khiếu nại hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị cho người khiếu nại được nộp lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn được ấn định lại. Người khiếu nại có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp lệ phí và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2023-54003, nộp ngày 24/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287498/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-54003 ngày 24/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-54003 ngày 24/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH vật liệu công nghiệp Ao Zhong có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58823/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 58823/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66372/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vui Bên Con
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2026-00017 ngày 05/01/2026 của Công ty TNHH Vui Bên Con; địa chỉ: Số 3 ngõ 69 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, điện thoại 0936.043.123; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-59704 ngày 26/12/2023 theo Quyết định số 285633/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 480/BC-TTKN ngày 23/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vui Bên Con với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "VUI BÊN CON SIÊU THỊ CHO BÉ, hình" theo đơn số 4-2023-59704, nộp ngày 26/12/2023 của Công ty TNHH Vui Bên Con bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 285633/QĐ-SHTT.ip ngày 24/12/2025 do người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố và phí đăng bạ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại trình bày rằng không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 64875/SHTT-NH.ip ngày 26/5/2025 (trong đó có yêu cầu nộp lệ phí cấp văn bằng) dưới bất kỳ hình thức nào. Do không tiếp cận được các thông báo này nên người khiếu nại không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 Điều 26 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 64875/SHTT-NH.ip ngày 26/5/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người khiếu nại theo thông tin đã đăng ký theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ nộp phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, đồng thời tạo điều kiện để người khiếu nại hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị cho người khiếu nại được nộp lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn được ấn định lại. Người khiếu nại có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp lệ phí và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-59704 nộp ngày 26/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 285633/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-59704 ngày 26/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-59704 ngày 26/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Vui Bên Con có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 64875/SHTT-NH.ip ngày 26/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 64875/SHTT-NH.ip ngày 26/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66373/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2025-01365 ngày 19/12/2025 của Bà Nguyễn Thị Thu Thủy; địa chỉ: Tổ 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang; đại diện bởi: Công ty TNHH BMAX GROUP; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-22100 ngày 19/05/2025 theo Quyết định số 239406/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 463/BC-TTKN ngày 21/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Thu Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "iwithu, hình" theo đơn số 4-2025-22100, nộp ngày 19/05/2025, của người nộp đơn Bà Nguyễn Thị Thu Thủy (thông qua đại diện là Công ty TNHH BMAX GROUP) bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 239406/QĐ-SHTT.ip ngày 16/10/2025 do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 99836/SHTT-NH.ip ngày 15/7/2025.

Người khiếu nại trình bày rằng không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 99836/SHTT-NH.ip ngày 15/7/2025 nên không có cơ sở để thực hiện việc trả lời Thông báo và sửa chữa thiếu sót trong thời hạn theo quy định. Trên cơ sở đó, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét thu hồi Quyết định từ chối, khôi phục tình trạng xử lý đơn và tạo điều kiện để người nộp đơn được tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 99836/SHTT-NH.ip ngày 15/7/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và gửi cho người khiếu nại theo thông tin đã đăng ký trong đơn.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không có thông tin để thực hiện việc sửa chữa các thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định, từ đó dẫn đến việc đơn bị từ chối chấp nhận theo Quyết định số 239406/QĐ-SHTT.ip ngày 16/10/2025 .

Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, đồng thời tạo điều kiện để người khiếu nại hoàn thiện các thiếu sót về hình thức của đơn đăng ký sáng chế theo quy định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị cho người khiếu nại được sửa chữa thiếu sót trong thời hạn được ấn định lại. Người khiếu nại có trách nhiệm thực hiện đầy đủ việc sửa chữa theo yêu cầu,

nộp các khoản phí, lệ phí (nếu có) và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2025-22100, nộp ngày 19/05/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 239406/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-22100 ngày 19/05/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-22100 ngày 19/05/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bà Nguyễn Thị Thu Thủy (qua Công ty TNHH BMAX GROUP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần trả lời Thông báo số 99836/SHTT-NH.ip ngày 15/7/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 99836/SHTT-NH.ip ngày 15/7/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66374/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Chú Sè
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00838 ngày 03/11/2025 của Hộ kinh doanh Chú Sè; địa chỉ: 75 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với

PTT366

đơn số 4-2022-50379 theo Quyết định số 173501/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 337/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Chú Sè với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo Quyết định số 173501/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, lý do đã nêu cụ thể trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 67401/SHTT-NH.IP ngày 01/07/2024. Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 30/09/2024 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng. Người nộp đơn có ý kiến khiếu nại như sau:

- Căn cứ pháp lý

Khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về khả năng phân biệt của nhãn hiệu: "Nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố dễ nhận biết, dễ ghi nhớ hoặc từ nhiều yếu tổ kết hợp thành một tổng thể dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này."

Điểm b khoản 6 Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 quy định đánh giá khả năng phân biệt của dấu hiệu kết hợp giữa dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình: "b) Thành phần mạnh của nhãn hiệu (yếu tố tác động mạnh vào cảm giác người tiêu dùng, gây chú ý và ấn tượng về nhãn hiệu khi quan sát) là dấu hiệu chữ hoặc dấu hiệu hình có khả năng phân biệt, mặc dù thành phần còn lại không có hoặc ít có khả năng phân biệt".

Điều 76 Luật Sở hữu trí tuệ quy định điều kiện chung đối với tên thuorng mại được bảo hộ "Tên thương mại được bảo hộ nếu có khả năng phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên thương mại đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh."

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì những lý do sau:

- Về ý nghĩa: dấu hiệu "CHÚ SÈ KÝ" là tên riêng đồng thời cũng là tên thương mại của chủ đơn Hộ kinh doanh Chú Sè được thành lập ngày 19/06/2020 theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41A8047617. Sau khi thành lập hộ kinh doanh chủ đơn tiến hành gắn bảng hiệu (chính là nhãn hiệu trong đơn đăng ký) tại cơ sở kinh doanh và tiến hành các hoạt động kinh doanh bán hủ tiếu mỳ. Như vậy, chủ đơn tiến hành hoạt động kinh doanh bán hủ tiếu mỳ với bảng hiệu có dấu hiệu "CHÚ SÈ KÝ" trước thời điểm nhãn hiệu đối chứng được đăng

ký (ngày 12/11/2020).

"CHÚ SÈ" là tên riêng, trong đó từ "Chú" là một đại từ nhân xưng không được xem là tên riêng, tên riêng trong đơn đăng ký là "SÈ KÝ", trong khi trong nhãn hiệu đối chứng là "SÈ".

- Về cách phát âm: "CHÚ SÈ KÝ" trong đơn đăng ký có cách phát âm là "chú-sè-ký", "CHU SE" trong nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm là "chú-sè".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện, so sánh nhãn hiệu đăng ký "HỦ TIẾU MÌ CHÚ SÈ KÝ 75 Calmette - P. Nguyễn Thái Bình - Q.1, hình" và nhãn hiệu đối chứng "chú sè HỦ TIẾU MÌ TRỨ DANH, hình" có sự khác biệt như sau:

Nhãn hiệu trong đơn đăng ký số 4-2022-50379 có hình chữ nhật màu xanh dương, bên trong có hình 4 tô hủ tiếu cách điệu được sắp xếp lại với nhau, bên phải có chữ "HỦ TIẾU MÌ" màu vàng, kiểu chữ in hoa thường. Phía dưới có chữ "CHÚ SÈ KÝ" màu đỏ, viền trắng, kiểu chữ in hoa cách điệu, đây cũng chính là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt của nhãn hiệu, tạo nên ấn tượng và ghi nhớ với người tiếp cận. Phía dưới có dòng chữ "75 Calmette - p. Nguyễn Thái Bình - Q.l" là địa chỉ hoạt động kinh doanh của chủ đơn.

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 437284 có hình tô hủ tiếu cách điệu màu đỏ, trên thành tô có chữ "sè" màu trắng; phía trên có hình đôi đũa móc qua chữ "chú" màu đỏ; phía dưới có chữ "HỦ TIẾU MÌ TRỨ DANH" màu đen.

Do vậy, các nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về cách phát âm, cấu trúc, hình thức thể hiện, màu sắc nên khi tiếp cận về mặt thị giác người tiêu dùng cũng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

Từ những căn cứ pháp lý viện dẫn và những phân tích nêu trên có thể khẳng định nhãn hiệu xin bảo hộ trong đơn nêu trên của chủ đơn có khả năng phân biệt và cũng thỏa mãn các quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ nên yêu cầu được sự bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HỦ TIẾU MÌ CHÚ SÈ KÝ 75 Calmette - P. Nguyễn

Thái Bình - Q.1, hình" có phần chữ "CHÚ SÈ KÝ" được trình bày nổi bật với kích thước lớn ở giữa nhãn hiệu là thành phần tạo khả năng phân biệt. Nhãn hiệu đối chứng "chú sè HỦ TIẾU MÌ TRỨ DANH, hình" có phần chữ "chú sè" được trình bày nổi bật ở giữa nhãn hiệu là thành phần tạo khả năng phân biệt. Nhãn hiệu đăng ký có chung phần chữ "chú sè" với nhãn hiệu đối chứng nhưng có thêm phần chữ "KÝ". Tuy nhiên, phần chữ "ký" là từ có nguồn gốc Hán Việt chỉ "nhà hàng, quán ăn" và cũng đã được nhiều chủ thể khác nhau đăng ký nhãn hiệu cho các dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện thuộc nhóm 43, do đó phần chữ này có khả năng phân biệt không cao và phần chữ "CHÚ SÈ" là phần chữ tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu.

Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc và hình thức thể hiện như nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "KÝ", địa chỉ, hình ảnh minh họa tô hủ tiếu kết hợp với các màu sắc khác nhau, nhãn hiệu đối chứng có phần hình tô hủ tiếu cách điệu và đôi đũa màu đỏ kết hợp với cụm từ "HỦ TIẾU MÌ TRỨ DANH" nhưng hai nhãn hiệu vẫn không loại bỏ được khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng do nhãn hiệu đăng ký trùng phần chữ "chú sè" là thành phần tạo khả năng phân biệt với phần chữ tương ứng của nhãn hiệu đối chứng cho các dịch vụ cùng loại thuộc nhóm 43. Việc người nộp đơn lập luận về việc đã sử dụng tên Hộ kinh doanh Chú Sè trước khi nhãn hiệu đối chứng được nộp đơn không phải là cơ sở để bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký khi nhãn hiệu này tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-50379 ngày 28/11/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 173501/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-50379 ngày 28/11/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh Chú Sè có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Chú Sè (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66375/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV dược Bạch Yến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2025-00831 ngày 03/11/2025 của Công ty TNHH MTV dược Bạch Yến; địa chỉ: 171 tầng 3 - Hùng Vương, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-24335 theo Quyết định số 175409/QĐ-

SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 341/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV dược Bạch Yến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Quyết định số 175409/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với lý do nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, lý do đã nêu cụ thể trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 131210/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024. Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 27/03/2025 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng. Người nộp đơn khiếu nại với các lý do như sau:

- Về căn cứ pháp lý

Khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định về khả năng phân biệt của nhãn hiệu: "Nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố dễ nhận biết, dễ ghi nhớ hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này."

Điểm a khoản 8 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 quy định về việc đánh giá sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn của dấu hiệu yêu cầu đăng ký với nhãn hiệu khác: "a) Để đánh giá dấu hiệu yêu cầu đăng ký nêu trong đơn có trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu khác (sau đây gọi là "nhãn hiệu đối chứng") hay không, cần phải so sánh về cách phát âm, ý nghĩa (đối với dấu hiệu chữ), cấu tạo và cách thức thể hiện của dấu hiệu (đối với cả dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình) theo quy định tại các điểm b và c khoản này, đồng thời phải tiến hành so sánh hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại khoản 9 Điều này."

- Lập luận của người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì những lẽ sau:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 149784 thuộc sở hữu của Công ty TNHH dược phẩm Bạch Yến, tại địa chỉ: số 171, Hùng Vương, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Công ty TNHH dược phẩm Bạch Yến do Bà Đoàn Bạch Tuyết làm người đại diện theo pháp luật, đồng thời là mẹ của Ông Trần Tuấn Anh, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV dược Bạch Yến (chủ đơn đăng ký nêu trên). Trong quá trình hoạt động kinh doanh do tuổi cao nên Bà Đoàn Bạch Tuyết muốn chấm dứt hoạt

động kinh doanh và để cho con trai là Ông Trần Tuấn Anh tiếp tục sử dụng nhãn hiệu "BACH YEN" cho hoạt động kinh doanh ngành dược của gia đình. Hiện tại, Công ty TNHH dược phẩm Bạch Yến đang tạm ngưng hoạt động kinh doanh để hoàn tất thủ tục thuế. Vì còn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu "BACH YEN" cho hoạt động kinh doanh của gia đình, nên chủ đơn đã tiến hành nộp đơn đăng ký mới.

Từ những căn cứ pháp lý viện dẫn và những phân tích nêu trên có thể khẳng định nhãn hiệu xin bảo hộ trong đơn nêu trên của chủ đơn có khả năng phân biệt và cũng thỏa mãn các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về sở hữu trí tuệ nên yêu cầu được sự bảo hộ tổng thể theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "BY BACH YEN, hình" chứa phần chữ "BACH YEN" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BẠCH YẾN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 149784, đồng thời các dịch vụ thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký có liên quan đến các sản phẩm thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng. Chủ đơn nhãn hiệu đăng ký là Công ty TNHH MTV dược Bạch Yến trong khi chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là Công ty TNHH dược Bạch Yến, là hai pháp nhân khác nhau, do đó nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nêu trên nên nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-24335 ngày 09/06/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 175409/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-24335 ngày 09/06/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH MTV dược Bạch Yến có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV dược Bạch Yến (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66376/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Simba Toys GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN5-2025-00958 ngày 12/11/2025 của Simba Toys GmbH & Co. KG; địa chỉ: Werkstrasse 1, 90765 Furth, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 744147 theo Quyết định số 169698/QĐ-SHTT.IP ngày 13/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 326/BC-

TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Simba Toys GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo Quyết định số 169698/QĐ-SHTT.IP ngày 13/08/2025, nhãn hiệu "SIMBA" không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn sửa chữa không đạt yêu cầu/có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng đối với Thông báo tạm thời từ chối số 2018/24 TDH35 ngày 11/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể: Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chứa phần chữ "Simba" trùng về cấu trúc và cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Danh mục hàng hóa nhóm 28 trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ "dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các loại hàng hóa trong các lĩnh vực đồ chơi" trong nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng và có cùng kênh thương mại.

Người nộp đơn khiếu nại với các nội dung như sau: nhãn hiệu đăng ký "SIMBA" theo đơn quốc tế số 744147 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu đối chứng đã bị yêu cầu chấm dứt hiệu lực theo điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn xin nộp bổ sung kèm theo đây bản sao đơn số ĐN4-2025-00616 nộp ngày 12/11/2025 yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 331694. Trên cơ sở các trình bày trên đây, người nộp đơn Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn quốc tế số số 0744147 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "SIMBA" theo đơn quốc tế số 0744147 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Simba, hình" theo đơn số 4-2017-03922 ngày 27/02/2027 (đã được cấp GCNĐKNH số 331694 ngày 30/9/2019) do chứa phần chữ "Simba" trùng về cấu trúc và cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Danh mục hàng hóa thuộc nhóm 28 của nhãn hiệu

đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với "dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các loại hàng hóa trong các lĩnh vực đồ chơi" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng và có cùng kênh thương mại. Hiện nay và tại thời điểm ban hành Quyết định số 169698/QĐ-SHTT.IP ngày 13/08/2025, GCNĐKNH số 331694 bảo hộ nhãn hiệu đối chứng "Simba, hình" vẫn đang có hiệu lực pháp luật, do đó nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Đơn số ĐN4-2025-00616 ngày 12/11/2025 yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 331694 nộp sau ngày Quyết định số 169698/QĐ-SHTT.IP ngày 13/08/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 744147. Đây là tình tiết mới, không được xem xét trong quá trình giải quyết khiếu nại. Do đó, khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 744147 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 169698/QĐ-SHTT.IP ngày 13/08/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 744147.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Simba Toys GmbH & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Simba Toys GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH Trà và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66377/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bizneer Corporation Co. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2025-00892 ngày 06/11/2025 của Bizneer Corporation Co. Ltd.; địa chỉ: B-B505, Tera Tower 2, 201 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-06907 theo Quyết định số 148399/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 327/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Bizneer Corporation Co. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo Quyết định số 148399/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "Sofresh, hình" với lý do nhãn hiệu này tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SFRESH". Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và đáp ứng các điều kiện để được bảo hộ với tư cách là một nhãn hiệu tại Việt Nam vì các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì các nhãn hiệu khác biệt và có khả năng phân biệt với nhau

Về cấu trúc và cách trình bày: hai nhãn hiệu có chung thành phần "FRESH" và "S". Tuy nhiên, "FRESH" có nghĩa là "tươi, trong sạch" là thành phần mô tả và không có khả năng phân biệt; "S" chỉ là một ký tự và cũng không có khả năng phân biệt nếu đứng độc lập. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "S" màu xanh ở đầu kết hợp với chữ "O" cách điệu và chữ "fresh" viết thường màu xanh tạo thành tổ hợp từ "So fresh" (cách điệu). Nhãn hiệu đối chứng là từ "SFRESH" viết hoa. Vì vậy, về cấu trúc và cách trình bày, nhãn hiệu đăng ký khác biệt và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Về phát âm: nhãn hiệu đăng ký được đọc là "sou /fref", trong khi nhãn hiệu đối chứng được đọc là "es / fref". "FRESH" có nghĩa là "tươi, trong sạch" là thành phần mô tả và không có khả năng phân biệt. Do đó, với sự khác biệt ở âm tiết đầu, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tương tự về phát âm.

Về nghĩa: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tương tự về nghĩa. Nhãn hiệu đăng ký có thể dịch là "thật tươi mát", trong khi nhãn hiệu đối chứng không có nghĩa.

Như vậy, theo phân tích ở trên, nhãn hiệu đăng ký khác biệt và có khả năng phận biệt với nhãn hiệu đối chứng về dấu hiệu. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Cục SHTT đã cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu cho trường hợp tương tự

Người nộp đơn thấy rằng Cục SHTT cấp văn bằng bảo hộ cho các nhãn hiệu "SFRESH" và "SOFRESH" cho các chủ thể khác nhau trong nhóm 3. Cụ thể: nhãn hiệu "SOFRESH" cho nhóm 03 được cấp GCNĐKNH số 45465 và nhãn hiệu "SFresh" cho nhóm 03 được cấp GCNĐKNH số 324515.

Với việc các nhãn hiệu nêu trên cùng được chấp thuận bảo hộ, có cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn

hiệu đối chứng và người tiêu dùng cũng sẽ không nhầm lẫn các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và đáp ứng các điều kiện để được bảo hộ với tư cách là một nhãn hiệu tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Sofresh, hình" gồm các ký tự viết in thường màu xanh lục và phần hình ở vị trí thứ hai giữa ký tự đầu tiên viết in hoa (S) và ký tự thứ ba viết in thường (f). Phần hình màu đỏ của nhãn hiệu đăng ký được tạo thành bởi các cánh xếp lại thành hình rẻ quạt có một cánh dưới cùng với kích thước lớn hơn và kéo dài xuống phía dưới, tạo ra ấn tượng riêng khác biệt với phần chữ còn lại của nhãn hiệu đăng ký. Do đó, phần hình trong nhãn hiệu đăng ký không thể coi là ký tự "o". Các ký tự "S-f-r-e-s-h" của nhãn hiệu đăng ký trùng với toàn bộ các ký tự "S-F-R-E-S-H" của nhãn hiệu đối chứng "SFRESH", do đó nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác và phát âm.

- Đối với cặp nhãn hiệu "SFRESH" và "SOFRESH" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 cùng được bảo hộ cho các chủ thể khác nhau do giữa hai nhãn hiệu này có khác biệt ở ký tự "o" tạo ra sự khác biệt về cấu trúc từ, thị giác và phát âm, trong khi đó nhãn hiệu đăng ký không chứa ký tự "o" và các ký tự "S-f-r-e-s-h" của nhãn hiệu đăng ký trùng với toàn bộ các ký tự của nhãn hiệu đối chứng như phân tích ở trên. Do đó, viện dẫn của người nộp đơn không tương thích với trường hợp của nhãn hiệu đang xem xét.

Vì các lý do trên, khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-06907 ngày 04/03/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 148399/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-06907 ngày 04/03/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bizneer Corporation Co. Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bizneer Corporation Co. Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66378/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo và du lịch ĐÔNG DƯƠNG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2025-00848 ngày 03/11/2025 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo và du lịch ĐÔNG DƯƠNG; địa chỉ: Lầu 10 - tòa nhà PDD, 162 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty cổ phần FAS INVEST; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-04618 theo Quyết định số 223851/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 331/BC-

TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo và du lịch ĐÔNG DƯƠNG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo Quyết định số 223851/QĐ-SHTT.IP của Cục Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ vì chứa phần chữ "YET KIEU" - từ viết không dấu của "Yết Kiêu" - danh tướng thời nhà Trần. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại kết quả thẩm định và chấp thuận cấp bằng cho nhãn hiệu đã nộp trên cơ sở như sau:

(i) Thứ nhất, người nộp đơn xin được mô tả sơ lược lại mẫu nhãn hiệu xin bảo hộ là có phần hình và chữ kết hợp. Phần hình là logo được thiết kế hai màu nền với màu sắc ấn tượng nổi bật, nửa trên nền xanh dương đậm và nửa dưới xanh nhạt loang trắng, ngoài vành là dây cuộn xoắn màu xanh dương đậm, vàng xen kẽ. In lên đó là hình người tựa như đang bơi với đàn cá trước mặt. Phần chữ gồm hàng chữ tiếng Anh "ROPE AND NET" và dưới là "YET KIEU". Qua kết quả thẩm định thì cả phần chữ và phần hình trong nhãn hiệu nộp đơn đều không có đối chứng. Như vậy, nhãn hiệu không tương tự gây nhầm lẫn với bất kỳ đối chứng nào khác, không gây nhầm lẫn cho người sử dụng, và ngoài phần chữ "YET KIEU" thì nhãn hiệu còn có phần hình rất ấn tượng được kết hợp màu sắc và hình ảnh tạo một tổng thể riêng biệt.

(ii) Ngoài ra, nếu cho rằng, phần chữ "YET KIEU" là tên của anh hùng dân tộc - danh tướng thời nhà Trần bị bỏ dấu và đơn bị từ chối toàn bộ vì lý do này thì quá khắt khe và thiệt thòi cho chủ đơn, vì trên thực tế xét nghiệm (gần đây) Cục Sở hữu trí tuệ đã từng cấp các giấy chứng nhận có tính chất tương tự, người nộp đơn xin liệt kê vài trường hợp dưới đây để tham khảo như: "Ba trieu, hình" được cấp GCNĐKNH số 273750; "NGO QUYEN, hình" được cấp GCNĐKNH số 370842; "ND NGUYEN DU BEAUTY CENTER, hình" được cấp GCNĐKNH số 188220; "NGUYEN DU DENTAL CLINIC, hình" được cấp GCNĐKNH số 84379; "TRAN HUNG DAO, hình" được cấp GCNĐKNH số 250063; "QUANG TRUNG, hình" được cấp GCNĐKNH số 54031; "BẢO VỆ QUANG TRUNG" được cấp GCNĐKNH số 104272. Trong các nhãn đã cấp nêu trên có sử dụng tên các danh nhân (anh hùng dân tộc, danh tướng các triều đại...) là một yếu tố cấu thành trong nhãn hiệu.

Người nộp đơn đưa ra một vài ví dụ trên chỉ để muốn đề cập rằng, trên thực tế xét nghiệm Cục Sở hữu trí tuệ đã từng cấp văn bằng bảo hộ cho các nhãn hiệu có chứa dấu hiệu là tên các danh nhân (có dấu hoặc không dấu) giống như trường hợp của đơn nhãn hiệu 4-2022-04618 (nhãn hiệu YET KIEU Since 1995 ROPE AND NET, hình). Tất cả các nhãn hiệu nêu trên đều đã được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng tên danh nhân. Thiết nghĩ, trong trường hợp nếu nhãn hiệu chỉ đơn thuần là nhãn hiệu chữ tên danh nhân/anh hùng dân tộc được trình bày có dấu hay không dấu thì việc áp dụng kết quả thẩm định từ chối do không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại khoản 3 Điều 73 Luật SHTT là xác đáng, nhưng

trong những trường hợp này, dấu hiệu chỉ tên các danh nhân không đứng riêng lẻ và chỉ là một yếu tố trong một tập hợp các dấu hiệu, được kết hợp với các thành phần khác, hình ảnh, màu sắc... luôn đi kèm với các dấu hiệu có khả năng phân biệt tạo ra tổng thể nhãn hiệu mang màu sắc riêng biệt, thì hoàn toàn có thể phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, và thực tế thời gian gần đây Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã đồng quan điểm xem xét bảo hộ nhãn hiệu "NGO QUYEN, hình" (GCNĐKNH 370842, cấp ngày 19/11/2020). Với tính chất tương tự như hàng loạt các nhãn hiệu đã được cấp, chủ đơn cũng rất mong được xem xét bảo hộ tổng thể nhãn, không bảo hộ riêng dấu hiệu "YET KIEU". Việc xem xét bảo hộ nhãn hiệu "YET KIEU Since 1995 ROPE AND NET, hình" theo đơn số 4-2022-04618 sẽ thể hiện quan điểm nhất quán, tính thống nhất trong việc xét nghiệm, để mang lại sự công bằng cho chủ đơn. Ngoài ra cũng không thể để tình trạng các nhãn hiệu có cùng một tính chất như nhau mà quan điểm xem xét khác nhau, dẫn đến kết quả trái ngược. Như vậy, với phân tích trên người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "YET KIEU Since 1995 ROPE AND NET, hình" theo đơn số 4-2022-04618, mặc dù có chứa tên danh nhân nhưng tổng thể nhãn hiệu đáp ứng đầy đủ các điều kiện về khả năng phân biệt, cũng như trên thực tế Cục đã từng cấp văn bằng bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu chứa tên danh nhân với tính chất tương tự. Nhãn hiệu "YET KIEU Since 1995 ROPE AND NET, hình" theo đơn số 4-2022-04618 là có khả năng phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật SHTT. Vì quyền lợi của chủ đơn và đảm bảo việc thẩm định có tính nhất quán, công bằng, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và đồng thuận với ý kiến của người nộp đơn, chấp thuận bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu đã nộp, không bảo hộ riêng "YET KIEU".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên thật, biệt hiệu, bút danh, hình ảnh của lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân của Việt Nam, của nước ngoài".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "YET KIEU Since 1995 ROPE AND NET, hình" chứa phần chữ "YET KIEU", là dạng viết không dấu của "Yết Kiêu" - danh tướng thời Trần, khi phát âm trong tiếng Việt từ "YET KIEU" và "Yết Kiêu" cũng được đọc giống nhau. Do đó, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Đối với lập luận của người nộp đơn về việc nhãn hiệu cần được đánh giá tổng thể: phần chữ "YET KIEU" được trình bày nổi bật ở giữa nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với "Yết Kiêu" - danh tướng thời Trần là dấu hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Việc kết hợp với các yếu tố hình, màu sắc hoặc thành phần chữ khác

vẫn khiến nhãn hiệu đăng ký chứa phần chữ này tương tự đến mức gây nhầm lẫn với danh tướng "Yết Kiêu", do đó nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- Về việc viện dẫn các nhãn hiệu đã được cấp văn bằng có chứa tên danh nhân: việc bảo hộ nhãn hiệu được căn cứ trên cơ sở quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, các trường hợp nhãn hiệu đã được bảo hộ không được coi là tiền lệ làm cơ sở để bảo hộ cho các nhãn hiệu đăng ký sau. Do đó, các trường hợp nhãn hiệu được viện dẫn không phải là căn cứ để chấp nhận bảo hộ đối với nhãn hiệu đang xem xét.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-04618 ngày 15/02/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 223851/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-04618 ngày 15/02/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo và du lịch ĐÔNG DƯƠNG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo và du lịch ĐÔNG DƯƠNG (qua Công ty cổ phần FAS INVEST) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66379/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Target Fashion Sdn Bhd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00742 ngày 23/10/2025 của Target Fashion Sdn


CVH140

Bhd; địa chỉ: No.7 Jalan 2/118C Desa Tun Razak, 56000 Kuala Lumpur, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 198776 theo Quyết định số 141996/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 350/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Target Fashion Sdn Bhd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "F FOREST, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 198776 bị chấm dứt hiệu lực do đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng sử dụng tại Việt Nam trong thời gian 05 năm liên tục.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 198776 với lý do sau:

Chúng tôi xin khẳng định với Quý Cục là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (theo ủy quyền của Target Fashion Sdn Bhd) đã nộp Công văn phúc đáp Thông báo số 17919/SHTT-TTKN ngày 04/9/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ theo đúng quy định, cụ thể như sau:

Ngày 04/11/2019: Công ty WINCO đã nộp Công văn số 308/CV xin gia hạn phúc đáp Thông báo số 17919/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ đến ngày 04/01/2020 (bản sao Công văn kèm theo);

Ngày 06/01/2020: Công ty WINCO đã nộp Công văn số 004/CV phúc đáp Thông báo số 17919/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ (do ngày 04/01/2020 trùng vào ngày thứ 7 nên thời hạn trả lời tự động gia hạn đến ngày 06/01/2020) (bản sao Công văn kèm theo) với các nội dung:

a) Lịch sử hình thành và quá trình phát triển nhãn hiệu "FOREST" tại Malaysia

Target Fashion Sdn Bhd được thành lập vào năm 1980. Khởi đầu từ hoạt động sản xuất trang phục cho nam giới theo đơn đặt hàng, vào năm 1985, Công ty đã bắt đầu xúc tiến việc sản xuất và kinh doanh trang phục thể thao và trang phục thường ngày cho cả nam giới và nữ giới và đạt được thành công lớn, các sản phẩm này đã nhanh chóng được phân phối đến cửa hàng bách hóa và các khu phức hợp mua sắm.

"FOREST" là một thương hiệu đã ra đời được 25 năm và hiện nay đang là một trong những thương hiệu về quần áo dẫn đầu và vẫn đang tiếp tục phát triển tại thị trường Malaysia với rất nhiều giải thưởng: Giải thưởng Thương hiệu hàng đầu tại Malaysia, giải thưởng Thương hiệu bán chạy nhất năm của Million Club và giải thưởng Thương hiệu xuất sắc vượt trội.

b) Thực tế sử dụng nhãn hiệu "F FOREST, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và các sản phẩm liên quan tại Việt Nam

Công ty Target Fashion đã xúc tiến việc sử dụng nhãn hiệu "FOREST" tại thị trường Việt Nam trên cơ sở quyền sở hữu độc quyền nhãn hiệu đã và đang được bảo hộ tại Việt Nam theo GCNĐKNH số 198776 cấp ngày 16/01/2013.

Tại Việt Nam, nhãn hiệu "FOREST" đã thực sự được sử dụng ngay từ tháng 07/2016 cho đến thời điểm hiện tại. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "FOREST" đã được xuất khẩu sang Việt Nam thông qua thỏa thuận hợp tác giữa Target Fashion Sdn Bhd và Milann Bridge Sdn Bhd – đây là một công ty Malaysia chịu trách nhiệm phân phối các sản phẩm "FOREST" tại thị trường Việt Nam. Sau đó, các sản phẩm mang nhãn hiệu "FOREST" được xuất khẩu và phân phối vào Việt Nam thông qua GIM Express Company Limited – Công ty TNHH GIM Express (Đăng ký mã số thuế 0313960262) với địa chỉ kinh doanh tại: Số 80, phố An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi được nhập khẩu vào Việt Nam, các sản phẩm "FOREST" chủ yếu được giới thiệu và bày bán tại các khu trung tâm thương mại PARKSON tại Việt Nam.

Liên quan đến hoạt động xuất khẩu, phân phối và bán các sản phẩm gắn nhãn hiệu "FOREST" hay "FOREST, hình" tại thị trường Việt Nam của Công ty Targe Fashion Sdn Bhd thông qua công ty đại lý phân phối theo ủy quyền, chúng tôi gửi kèm theo đây các bằng chứng về việc sử dụng nhãn hiệu qua các giao dịch mua bán và quá trình lưu thông trên thực tế để Quý Cục xem xét, cụ thể:

- Các hóa đơn thương mại (Invoices) được lập bởi Target Fashion Sdn Bhd cho Milann Bridge Sdn Bhd liên quan đến giao dịch mua bán các sản phẩm "FOREST" trong giai đoạn từ tháng 3/2018 đến tháng 8/2019 (Phụ lục I).

- Các hình ảnh/ảnh chụp thể hiện việc trưng bày các sản phẩm mang nhãn hiệu "FOREST", "FOREST, hình" tại các gian hàng giới thiệu và phân phối sản phẩm được chỉ rõ là "Made in Malaysia" (sản xuất tại Malayia) (Phụ lục II).

Ngày 04/12/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 184681/SHTT-TTKN.ip thông báo cho FOREST CITY BRAND SDN.BHD (qua Công ty TNHH Trà và Cộng sự) về đơn khiếu nại của Target Fashion Sdn Bhd. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của FOREST CITY BRAND SDN.BHD.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không

có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Liên quan nội dung chủ GCNĐKNH số 198776 không trả Thông báo số 17919/SHTT-TTKN ngày 04/9/2019 nêu trong Quyết định số 141996/QĐ-SHTT.ip ngày 18/7/2025.

Người khiếu nại đã cung cấp các tài liệu:

- Công văn số 308/CV ngày 04/11/2019 của Target Fashion Sdn Bhd (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) xin gia hạn phúc đáp Thông báo số 17919/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ đến ngày 04/01/2020;

- Công văn số 004/CV ngày 06/01/2020 Target Fashion Sdn Bhd (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) phúc đáp Thông báo số 17919/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ.

Các tài liệu này đã được nộp đến Cục Sở hữu trí tuệ (có dấu nhận đơn của Cục Sở hữu trí tuệ). Tuy nhiên, các tài liệu này đã bị thất lạc, không được số hóa và chuyển vào hồ sơ đơn ĐN1-2019-00004 để xử lý theo quy định.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ có cơ sở để xem xét đơn khiếu nại.

b) Về các tài liệu của Target Fashion Sdn Bhd chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "F FOREST, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 198776

- Tài liệu trong giai đoạn xem xét: Là các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "F FOREST, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 198776 trong thời gian 05 năm trước ngày nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực (đơn ĐN1-2019-00004 ngày 04/01/2019).

- Hóa đơn thuế (Tax Invoice) số ARI-18030020 ngày 01/3/2018: Tài liệu này nằm trong giai đoạn xem xét. Tuy nhiên, Hóa đơn thuế này của TARGET FASHION SDN BHD với MILANN BRIDGE SDN BHD – là các pháp nhân Malaysia - không phải là giao dịch tại Việt Nam, không thể hiện nội dung liên quan đến các hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số

198776 nên không đủ căn cứ chứng minh việc Chủ sở hữu GCNĐKNH số 198776 sử dụng nhãn hiệu "F FOREST, hình" tại Việt Nam theo quy định.

- Hóa đơn (Invoice) số ARI-19030007 ngày 01/3/2019, số ARI-19070008 ngày 01/7/2019, số ARI-19070000 ngày 01/7/2019, số ED-1906-0122 ngày 30/6/2019, ED1907-0123 ngày 31/7/2019, ED1908-00001 ngày 31/8/2019: Các hóa đơn này nằm ngoài thời gian xem xét nên không đủ cơ sở chứng minh việc Chủ sở hữu GCNĐKNH số 198776 sử dụng nhãn hiệu "F FOREST, hình" tại Việt Nam theo quy định.

- Các hình ảnh hàng hóa mang nhãn hiệu "FOREST", khu vực bày bán hàng hóa mang nhãn hiệu "FOREST", ảnh chụp cửa hàng PARKSON: Các hình ảnh này chỉ mang tính bổ trợ, không thể hiện thời gian, địa điểm cụ thể nên không đủ chứng minh việc Chủ sở hữu GCNĐKNH số 198776 sử dụng nhãn hiệu "F FOREST, hình" tại Việt Nam theo quy định.

Vì vậy, các tài liệu và chứng cứ nêu trên không đủ cơ sở chứng minh Chủ sở hữu GCNĐKNH số 198776 đã sử dụng nhãn hiệu "F FOREST, hình" trong giai đoạn xem xét tại Việt Nam.

c) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan chỉ mang tính tham khảo, không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 và khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 198776 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 141996/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 198776.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Target Fashion Sdn Bhd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn

bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Target Fashion Sdn Bhd (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- FOREST CITY BRANDING SDN.BHD. (qua Công ty TNHH Trà và Cộng sự) (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66380/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DUPONT POLYMERS, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01441 ngày 25/12/2025 của DUPONT POLYMERS, INC.; địa chỉ: 974 Centre Road, Wilmington, DE 19805, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 67027 theo Quyết định số 212220/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 380/BC-TTKN

ngày 01/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của DUPONT POLYMERS, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Giấy chứng nhận đăng ký số 67027 bị từ chối gia hạn do người nộp đơn không có ý kiến vì đơn gia hạn GH4-2024-02451 còn có thiếu sót nhưng người nộp đơn không sửa chữa hoặc không có ý kiến phản đối Thông báo kết quả thẩm định trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và cho phép trả lời Thông báo kết quả thẩm định đơn gia hạn với lý do sau:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 212220/QĐ-SHTT.ip ngày 22/9/2025 (ký ngày 01/10/2025) từ chối ghi nhận gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 67027 của người nộp đơn theo đơn số GH4-2024-02451, người nộp đơn – DuPont Polymers, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chưa nhận được Thông báo số 53880/SHTT-SCVB.ip ngày 09/5/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Qua trao đổi với cán bộ Phòng Đăng ký của Cục Sở hữu trí tuệ, chúng tôi đã được Thông báo rằng do lỗi kỹ thuật của Cục Sở hữu trí tuệ nên Thông báo số 53880/SHTT-SCVB.ip ngày 09/5/2025 đã không được gửi đến Công ty chúng tôi nên Công ty đã không thể trả lời theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 53880/SHTT-SCVB.ip ngày 09/5/2025 về kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 67027 nộp theo đơn GH4-2024-02451 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số GH4-2024-02451 ngày 29/3/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 212220/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67027 nộp theo đơn GH4-2024-02451 ngày 29/3/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn gia hạn GH4-2024-02451 ngày 29/3/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DUPONT POLYMERS, INC. (qua Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 53880/SHTT-SCVB.ip ngày 09/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53880/SHTT-SCVB.ip ngày 09/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66381/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01522 ngày 30/12/2025 của SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY, INC.; địa chỉ: 23rd Floor, The JMT Corporate Condominium, ADB Avenue, Ortigas Center, Pasig City 1605, Metro Malina, Philippines; đại diện bởi: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 287809 theo Quyết định số 212861/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 384/BC-TTKN ngày 02/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Giấy chứng nhận đăng ký số 287809 bị chấm dứt hiệu lực do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo về đề nghị chấm dứt hiệu lực trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và khôi phục hiệu lực GCNĐKNH số 287809 với lý do sau:

Ngày 30/8/2025, Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO) nhận được Công văn số 85719/SHTT-TTKN.ip của Cục Sở hữu trí tuệ đề ngày 23/6/2025 về việc thông báo yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 287809. Như vậy, thời hạn trả lời công văn đến ngày 30/10/2025.

Ngày 20/10/2025, VIPCO đại diện cho chủ sở hữu là San Miguel Pure Foods Company, Inc. nộp Công văn số 84-2025/CV-VIPCO xin gia hạn trả lời Công văn số 85719/SHTT-TTKN.ip thêm một kỳ hạn, như vậy thời hạn trả lời công văn đến ngày 30/12/2025.

Ngày 21/11/2025, VIPCO nhận được Quyết định số 212861/QĐ-SHTT.ip ghi ngày 22/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 287809.

Như vậy, Quyết định số 212861/QĐ-SHTT.ip được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành trong thời gian Cục Sở hữu trí tuệ đề nghị chủ sở hữu trả lời Công văn số 85719/SHTT-TTKN.ip, hạn trả lời đến ngày 30/12/2025. Vì vậy, lý do Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 287809 là không thỏa đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 85719/SHTT-TTKN.ip ngày 23/6/2025 về yêu cầu chấm dứt GCNĐKNH số 287809 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho San Miguel Pure Foods Company, Inc. (qua Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh) qua địa chỉ thư điện tử (email) vào ngày 30/8/2025.

Như vậy, thời điểm người nộp đơn nhận được Thông báo nêu trên là sau 02 tháng kể từ ngày ký Thông báo nên người nộp đơn không thể trả lời Thông báo theo đúng thời hạn quy định.

Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số ĐN1-2024-00278 ngày 10/9/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 212861/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287809.

Điều 2. Khôi phục hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287809 và quá trình thẩm định đối với đơn ĐN1-2024-00278.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY, INC. (qua Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 85719/SHTT-TTKN.ip ngày 23/6/2025 cho đơn ĐN1-2024-00278./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Fraser and Neave, Limited (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 85719/SHTT-TTKN.ip ngày 23/6/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66382/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Glenmark Pharmaceuticals Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01252 ngày 09/12/2025 của Glenmark Pharmaceuticals Ltd.; địa chỉ: B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Luật ALIAT; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 220495 theo Quyết định số 194600/QĐ-SHTT.IP ngày 03/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 387/BC-TTKN ngày 02/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Glenmark Pharmaceuticals Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Giấy chứng nhận đăng ký số 220495 bị chấm dứt hiệu lực do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo về đề nghị chấm dứt hiệu lực trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và khôi phục thời hạn phản hồi đối với yêu cầu chấm dứt hiệu lực với lý do sau:

Ngày 11/9/2025, chúng tôi nhận được thư điện tử (email) của Cục Sở hữu trí tuệ đính kèm văn bản điện tử Quyết định số 194600/QĐ-SHTT.ip ngày 03/9/2025 về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 220495. Trong đó có nội dung: "Ngày 08/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 33720/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Glenmark Pharmaceuticals Ltd về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Pharma Cosmetics Laboratories Ltd. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Glenmark Pharmaceuticals Ltd".

Tuy nhiên, trên thực tế Glenmark Pharmaceuticals Ltd và ALIAT LEGAL, tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 220495 cam kết không nhận được bất cứ thông tin nào liên quan đến yêu cầu chấm dứt hiệu lực nêu trên, dẫn đến không kịp thời có ý kiến phản hồi trong thời hạn theo quy định.

Qua trao đổi, kiến nghị trực tiếp tại Cục Sở hữu trí tuệ, ngày 04/12/2025, chúng tôi đã nhận được email đính kèm bản điện tử của Công văn số 33720/SHTT-TTKN.ip ngày 08/4/2025 về việc thông báo yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 33720/SHTT-TTKN.ip ngày 08/4/2025 về yêu cầu chấm dứt GCNĐKNH số 220495 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho Glenmark Pharmaceuticals Ltd (qua Công ty TNHH Luật ALIAT) qua địa chỉ thư điện tử (email) vào ngày 04/12/2025.

Như vậy, Công ty TNHH Luật ALIAT nhận được Thông báo nêu trên sau khi Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 194600/QĐ-SHTT.ip ngày 03/9/2025 chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 220495 nên Công ty TNHH Luật ALIAT không thể trả lời Thông báo theo đúng thời hạn quy định.

Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số ĐN1-2024-00275 ngày 05/9/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 194600/QĐ-SHTT.IP ngày 03/9/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 220495.

Điều 2. Khôi phục hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 220495 và quá trình thẩm định đối với đơn ĐN1-2024-00275 ngày 05/9/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Glenmark Pharmaceuticals Ltd. (qua Công ty TNHH Luật ALIAT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 33720/SHTT-TTKN.ip ngày 08/4/2025 cho đơn ĐN1-2024-00275./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Pharma Cosmetics Laboratories Ltd (qua Công ty Luật TNHH T&G) (để biết);
- Lưu: VT, HS.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33720/SHTT-TTKN.ip ngày 08/4/2025.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66384/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 334387

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2024-00373 ngày 12/11/2024 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP, địa chỉ: M04-L16, khu A-khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 334387, cấp ngày 24/10/2019 cho Công ty TNHH đầu tư phát triển AQUAVIE (VN);

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 12/11/2024, Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP nộp đơn ĐN4-2024-00373 yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 334387 với lý do nhãn hiệu "WDMAX" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 31/10/2024 (Căn cứ theo Thông báo số 583/TT-TTKTQT ngày 31/10/2024 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương).

Ngày 08/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 95315/SHTT-TTKN.IP thông báo cho Công ty TNHH đầu tư phát triển AQUAVIE về yêu cầu chấm dứt hiệu lực của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH đầu tư phát triển AQUAVIE.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "WDMAX" theo GCNĐKNH số 334387 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 31/10/2024 và chủ GCNĐKNH số 334387 không có ý kiến trả lời Công văn số 95315/SHTT-TTKN.IP nêu trên về yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 334387.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 334387 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 334387, cấp ngày 24/10/2019 cho Công ty TNHH đầu tư phát triển AQUAVIE theo yêu cầu của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 334387, cấp ngày 24/10/2019 cho Công ty TNHH đầu tư phát triển AQUAVIE (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH đầu tư phát triển AQUAVIE (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư phát triển AQUAVIE (Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP; địa chỉ: M04-L16, khu A-khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66385/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 321691

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2024-00426 ngày 17/12/2024 của Yu Haiyan, địa chỉ: Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District, Beijing 100013, P.R. China; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 321691, cấp ngày 03/06/2019 cho Công ty TNHH JMEC HONOR Việt Nam (VN);

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 17/12/2024, YU HAIYAN (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP) nộp đơn ĐN4-2024-00426 yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 321691 với lý do nhãn hiệu "HONOR" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 07/11/2024 (Căn cứ theo Thông báo số 593/TT-TTKTQT ngày 07/11/2024 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương).

Ngày 05/8/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 113645/SHTT-TTKN.IP thông báo cho Công ty TNHH JMEC HONOR Việt Nam về yêu cầu chấm dứt hiệu lực của YU HAIYAN. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH JMEC HONOR Việt Nam.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "HONOR" theo GCNĐKNH số 321691 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 07/11/2024 và chủ GCNĐKNH số 321691 không có ý kiến trả lời Công văn số 113645/SHTT-TTKN.IP nêu trên về yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 321691.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 321691 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 321691, cấp ngày 03/06/2019 cho Công ty TNHH JMEC HONOR Việt Nam theo yêu cầu của Yu Haiyan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 321691, cấp ngày 03/06/2019 cho Công ty TNHH JMEC HONOR Việt Nam (VN) theo yêu cầu của Yu Haiyan.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH JMEC HONOR Việt Nam (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH JMEC HONOR Việt Nam (Số nhà 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Yu Haiyan; địa chỉ: Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District, Beijing 100013, P.R. China (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66386/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 270496

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2024-00382 ngày 20/11/2024 của CHI FOREST TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD., địa chỉ: 120 Robinson Road #13-01 Singapore 068913; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 270496, cấp ngày 26/10/2016 cho Công ty TNHH một thành viên kỹ nghệ thực phẩm Vikyfood Việt Nam (VN);

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 20/11/2024, CHI FOREST TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD. (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP) nộp đơn ĐN4-2024-00382 yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 270496 với lý do nhãn hiệu "CHIBAGUETTE Chi Baguette" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 27/9/2024 (Căn cứ theo Thông báo số 504/TT-TTKTQT ngày 27/9/2024 của Trung tâm Thông tin

Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương).

Ngày 08/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 95312/SHTT-TTKN.IP thông báo cho Công ty TNHH một thành viên kỹ nghệ thực phẩm Vikyfood Việt Nam (qua Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc) về yêu cầu chấm dứt hiệu lực của CHI FOREST TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD.. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH một thành viên kỹ nghệ thực phẩm Vikyfood Việt Nam.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "CHIBAGUETTE Chi Baguette" theo GCNĐKNH số 270496 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 27/9/2024 và chủ GCNĐKNH số 270496 không có ý kiến trả lời Công văn số 95312/SHTT-TTKN.IP nêu trên về yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 270496.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 270496 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 270496, cấp ngày 26/10/2016 cho Công ty TNHH một thành viên kỹ nghệ thực phẩm Vikyfood Việt Nam theo yêu cầu của CHI FOREST TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 270496, cấp ngày 26/10/2016 cho Công ty TNHH một thành viên kỹ nghệ thực phẩm Vikyfood Việt

Nam (VN) theo yêu cầu của CHI FOREST TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH một thành viên kỹ nghệ thực phẩm Vikyfood Việt Nam (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên kỹ nghệ thực phẩm Vikyfood Việt Nam (qua Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CHI FOREST TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD.; địa chỉ: 120 Robinson Road #13-01 Singapore 068913 (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66387/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 330440

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

HTM620

Xét đơn số ĐN4-2025-00109 ngày 14/3/2025 của GUANGZHOU HUKO TECHNOLOGY CO., LTD., địa chỉ: Room 602, No. 11 Hexian North Street, Baiyun District, Guangzhou City 510000 Guangdong, China; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 330440, cấp ngày 18/09/2019 cho Công ty cổ phần sản xuất mỹ phẩm Ngọc Huyền (VN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 14/3/2025, GUANGZHOU HUKO TECHNOLOGY CO., LTD. (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP) nộp đơn ĐN4-2025-00109 yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 330440 với lý do nhãn hiệu "huco COSMETIC" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 12/3/2025 (Căn cứ theo Thông báo số 132/TT-TTKTQT ngày 12/3/2025 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại –

Bộ Công Thương).

Ngày 03/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 91343/SHTT-TTKN.IP thông báo cho Công ty cổ phần sản xuất mỹ phẩm Ngọc Huyền về yêu cầu chấm dứt hiệu lực của GUANGZHOU HUKO TECHNOLOGY CO., LTD.. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty cổ phần sản xuất mỹ phẩm Ngọc Huyền.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "huco COSMETIC" theo GCNĐKNH số 330440 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 12/3/2025 và chủ GCNĐKNH số 330440 không có ý kiến trả lời Công văn số 91343/SHTT-TTKN.IP nêu trên về yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 330440.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 330440 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ (chấm dứt) hiệu lực GCNĐKNH số 330440, cấp ngày 18/09/2019 cho Công ty cổ phần sản xuất mỹ phẩm Ngọc Huyền theo yêu cầu của GUANGZHOU HUKO TECHNOLOGY CO., LTD..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 330440, cấp ngày 18/09/2019 cho Công ty cổ phần sản xuất mỹ phẩm Ngọc Huyền (VN) theo yêu cầu của GUANGZHOU HUKO TECHNOLOGY CO., LTD..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần sản xuất mỹ phẩm Ngọc Huyền (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất mỹ phẩm Ngọc Huyền (224/7/7 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- GUANGZHOU HUKO TECHNOLOGY CO., LTD.; địa chỉ: Room 602, No. 11 Hexian North Street, Baiyun District, Guangzhou City 510000 Guangdong, China (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66388/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ một phần hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 439807

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2025-00273 ngày 25/6/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 439807, cấp ngày 29/9/2022 cho DBS Bank Ltd (SG);

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 25/6/2025, Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) nộp đơn ĐN4-2025-00273 đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 439807 của DBS Bank Ltd với lý do sau:

a) Nhãn hiệu bị đề nghị hủy không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ vì chứa yếu tố "digibank" không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điều 74.2c, 74.2d Luật SHTT, điểm e, g, h Điều 39.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

(i) Thành phần "digibank" trong nhãn hiệu bị đề nghị hủy bị coi là không có khả năng phân biệt do đây là dấu hiệu chỉ các đặc tính mang tính mô tả cho các hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu:

- "Digi" là từ viết tắt của "Digital" có nghĩa là "Kỹ thuật số", "Bank" có nghĩa là "ngân hàng". Theo đó, "DIGIBANK" có nghĩa là "ngân hàng số". Trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng, "Digibank" thường được sử dụng rộng rãi với ý nghĩa là "Digital bank" hoặc "Digital banking" (có nghĩa là "ngân hàng số" hoặc "dịch vụ ngân hàng số").

- Nhãn hiệu bị đề nghị hủy được sử dụng cho các hàng hóa, dịch vụ ở nhóm 9 và nhóm 36, trong đó, có các hàng hóa là các thiết bị phần cứng, phần mềm "hỗ trợ thanh toán điện tử, giao dịch tiền điện tử, chuyển tiền điện tử và dịch vụ chuyển tiền điện tử bằng phương tiện điện tử và không dây" và các dịch vụ liên quan đến tiền tệ, tài chính ngân hàng số/ngân hàng điện tử như "ngân hàng điện tử và dịch vụ tài chính tự động hoặc máy tính hóa; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ giao dịch thẻ tín dụng điện tử; dịch vụ giao dịch ghi nợ điện tử". Do đó, nhãn hiệu bị đề nghị hủy chứa yếu tố "digibank" là dấu hiệu mang tính mô tả chính hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu, bị coi là không có khả năng phân biệt và không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm g Điều 39.3 Thông tư số 01.

(ii) Nhãn hiệu bị đề nghị hủy chứa yếu tố "digibank" bị coi là không có khả năng phân biệt do mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ thể kinh doanh DBS Bank Limited, thường được gọi là DBS, là một tập đoàn dịch vụ tài chính và ngân hàng đa quốc gia của Singapore.

(iii) Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bị coi là không có khả năng phân biệt do nhãn hiệu chứa yếu tố "Digibank" - là một tập hợp từ được sử dụng tại Việt Nam như tên gọi thông thường của chính hàng hóa, dịch vụ liên quan.

Yếu tố "digibank" - là một tập hợp từ mang nghĩa là ngân hàng số, dịch vụ ngân hàng số - được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam - "digibank" được coi là tên gọi thông thường của chính hàng hóa, dịch vụ liên quan trong ngành tài chính, ngân hàng. Tại Việt Nam, nhắc đến "digibank", ai cũng hiểu đó là "ngân hàng số, ngân hàng tự động, ngân hàng điện tử".

b) Nhãn hiệu bị đề nghị hủy không đáp ứng quy định của Luật sở hữu trí

tuệ (SHTT) về nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Theo dữ liệu đăng ký nhãn hiệu trên trang web của Cục SHTT, một số nhãn hiệu chứa yếu tố "digibank" có ngày nộp đơn trước nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 439807 và chưa được cấp văn bằng bảo hộ. Nhãn hiệu "CAKE digibank" theo GCNĐKNH số 535752 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "digibank".

c) Nhãn hiệu "VCB Digibank" của bên đề nghị hủy đã được sử dụng và nhận biết rộng rãi tại Việt Nam cho các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính.

- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam trước đây, nay là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động ngày 01/4/1963 với tổ chức tiền thân là Cục Ngoại hối (trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

- Là ngân hàng thương mại nhà nước đầu tiên được Chính phủ lựa chọn thực hiện thí điểm cổ phần hóa, Vietcombank chính thức hoạt động với tư cách là một ngân hàng thương mại cổ phần vào ngày 02/06/2008 sau khi thực hiện thành công kế hoạch cổ phần hóa thông qua việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

- Trải qua gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, Vietcombank đã có những đóng góp quan trọng cho sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước, phát huy tốt vai trò của một ngân hàng đối ngoại chủ lực, phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế trong nước, đồng thời tạo những ảnh hưởng quan trọng đối với cộng đồng tài chính khu vực và toàn cầu.

- Từ một ngân hàng chuyên doanh phục vụ kinh tế đối ngoại, Vietcombank ngày nay đã trở thành một ngân hàng đa năng, hoạt động đa lĩnh vực, cung cấp cho khách hàng đầy đủ các dịch vụ tài chính hàng đầu trong lĩnh vực thương mại quốc tế; trong các hoạt động truyền thống như kinh doanh vốn, huy động vốn, tín dụng, tài trợ dự án... cũng như mảng dịch vụ ngân hàng hiện đại: kinh doanh ngoại tệ và các công vụ phái sinh, dịch vụ thẻ, ngân hàng điện tử...

- Nhãn hiệu "VCB Digibank" là kết quả của quá trình sáng tạo/thiết kế, mô tả của VCB xuất phát từ quá trình phát triển nền tảng số đồng nhất kênh giao dịch Internet Banking và Mobile Banking vào chung 01 nền tảng số. Ngày 28/02/2020, Ban lãnh đạo Vietcombank đã phê duyệt lựa chọn tên dịch vụ "VCB Digibank". Theo đó, "VCB Digibank" là cụm từ được ghép nối từ 03 yếu tố "VCB" (Tên thương hiệu Vietcombank), "Digi" là cụm từ chung, viết tắt của từ "Digital", là tiền tố của từ "Digital" và thường được sử dụng trong dịch vụ số, "bank" là cụm từ tiếng Anh có nghĩa là ngân hàng, cũng là cụm từ thuộc thương hiệu "Vietcombank". Thiết kế nhãn hiệu "VCBDigibank" cũng là kết quả của quá trình nghiên cứu, sáng tạo của VCB, cụ thể tên dịch vụ được thiết kế liền mạch, rõ ràng, thể hiện đúng thông điệp của dịch vụ một cách hợp lý, giúp cho khách hàng dễ đọc, dễ nhớ khi tiếp cận với tên dịch vụ mới.

d) Việc cho phép sử dụng độc quyền nhãn hiệu "DIGIBANK" hoặc nhãn hiệu có chứa yếu tố "digibank" tại Việt Nam làm ngăn cản quá trình số hóa ngành ngân hàng, làm ảnh hưởng đến mục tiêu, kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam:

Việc cho phép nhãn hiệu "Digibank" hoặc nhãn hiệu có chứa yếu tố "digibank" - thuật ngữ sử dụng phổ biến trong ngành ngân hàng, được đăng ký và sử dụng độc quyền bởi bất kỳ ngân hàng nào tại Việt Nam sẽ cản trở sự phát triển của lĩnh vực ngân hàng nói chung và ngân hàng số nói riêng, làm ảnh hưởng đến mục tiêu, kế hoạch chuyển đổi số mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

đ) Ý kiến của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Hiệp hội ngân hàng Việt Nam về việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "digibank".

Ngày 08/03/2023 và 14/02/2023, Vietcombank nhận được Công văn từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam gửi tới Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam về việc trao đổi thông tin về việc DBS Bank Ltd nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu "DIGIBANK" và đề nghị không bảo hộ độc quyền cho DBS Bank Ltd hoặc bất kỳ ngân hàng hay tổ chức, cá nhân nào sử dụng thuật ngữ "Digibank".

2. Ngày 30/12/2025, Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp của DBS Bank Ltd) có Công văn số M41398.2020/VN pl phản đối yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nêu trên của Vietcombank với nội dung như sau:

a) Nhãn hiệu đăng ký là tập hợp của các yếu tố chữ "Digibank by DBS" và hình được trình bày cách điệu, trong đó "digibank" không mô tả bất kỳ sản phẩm, dịch vụ hay hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ sở hữu nhãn hiệu và do vậy, "DIGIBANK" hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân.

- Nhãn hiệu "Digibank by DBS, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 439807 là một nhãn hiệu kết hợp, bao gồm phần chữ "digibank by DBS" và phần hình. Việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu này cần phải được đánh giá tổng thể, không tách từng yếu tố để xem xét, đánh giá.

- "DIGIBANK" hoàn toàn có tính phân biệt tự thân và không mô tả do phần chữ này không có trong các từ điển ngôn ngữ học và do vậy, "DIGIBANK" hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân. Theo pháp luật sở hữu trí tuệ và quy chế thẩm định nhãn hiệu hiện hành, một nhãn hiệu được coi là mô tả nếu nó mang ý nghĩa/nội dung mô tả đơn thuần, cung cấp thông tin về sản phẩm/dịch vụ một cách trực tiếp và ngay lập tức và người tiêu dùng không phải trải qua bất kỳ quá trình suy luận hay liên tưởng nào để hiểu được thông tin mà nhãn hiệu cung cấp. Việc Vietcombank tách "DIGIBANK" thành 2 từ riêng biệt "DIGI" và "BANK" để xem xét tính phân biệt tự thân là trái ngược với quy tắc đánh giá nhãn hiệu tổng thể được áp dụng bởi Cục Sở hữu trí tuệ và các cơ quan đăng ký nhãn hiệu của tất cả các quốc gia trên thế giới. Ấn tượng mà nhãn hiệu được ghi nhớ trong tâm trí người tiêu dùng là ấn tượng tổng thể, được tạo thành

từ sự kết hợp và thể hiện của tất cả các yếu tố trong nhãn hiệu, chứ không phải tập trung vào bất kỳ một thành phần riêng nào.

- Kết luận của Vietcombank cho rằng "DIGIBANK" có nghĩa là "ngân hàng số" là không có cơ sở vì "DIGI" là một từ không có nghĩa theo từ điển.

- "DIGIBANK" không phải là thuật ngữ thông thường và phổ biến trong ngành tài chính - ngân hàng, đặc biệt tại thời điểm năm 2022 - thời điểm nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Để khẳng định một thuật ngữ có phải là tên gọi thông thường, phổ biến trong lĩnh vực nào đó, cần đánh giá mức độ sử dụng dựa trên các tiêu chí cơ bản dưới đây (i) Thuật ngữ đó được sử dụng bởi các chủ thể khác nhau cho cùng một sản phẩm/dịch vụ; (ii) Thời gian sử dụng lâu dài và liên tục; (iii) Phạm vi và mức độ sử dụng rộng khắp.

- Do "DIGIBANK" không mô tả bất kỳ sản phẩm, dịch vụ hay hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ sơ hữu nhãn hiệu nên các nhãn hiệu "DIGIBANK" của chủ sở hữu nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đã được Cục SHTT chấp nhận đăng ký tại Việt Nam (Ví dụ: Đơn 4-2020-19154, 4-2020-19155, 4-2020-19156 đã có Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí).

- Dấu hiệu "DIGIBANK" đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới.

2. Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực không vi phạm nguyên tắc nộp đơn đầu tiên:

Mặc dù nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ngày nộp đơn sau, tuy nhiên nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ cần được xem xét trong mối tương quan với các đơn đăng ký nhãn hiệu "DIGIBANK" nộp ngày 28/5/2020 nêu trên, tức là trước ngày nộp đơn của Vietcombank.

Các đơn đăng ký nhãn hiệu "DIGIBANK" nêu trên đã được Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định và chấp nhận bảo hộ, đồng thời DBS BANK LTD đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Việc các đơn đăng ký nhãn hiệu "DIGIBANK" của DBS BANK LTD đã được chấp nhận bảo hộ cho thấy quyền đăng ký đối với dấu hiệu "DIGIBANK" đã được xác lập hợp pháp trên cơ sở ngày nộp đơn hợp lệ sớm hơn, phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, khi đánh giá tính hợp pháp và hiệu lực của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy, cần đặt nhãn hiệu này trong bối cảnh quyền ưu tiên đã được xác lập trước đó của DBS BANK LTD đối với thành phần "DIGIBANK".

Sau thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ đối với các đơn đăng ký nhãn hiệu "DIGIBANK" nêu trên của DBS BANK LTD, Vietcombank đã nộp các ý kiến phản đối liên quan đến các đơn này. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, ý kiến phản đối

chỉ có giá trị pháp lý khi được nộp trong khoảng thời gian từ ngày đơn được công bố đến trước ngày Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo cấp văn bằng bảo hộ. Việc nộp ý kiến phản đối sau thời điểm này là không phù hợp với trình tự, thủ tục luật định, và do đó không thể được xem là căn cứ hợp lệ để phủ nhận quyền đăng ký nhãn hiệu đã được xác lập.

3. Việc chủ sở hữu nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 439807 nộp đơn đăng ký nhãn hiệu không vi phạm quy định tại điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ.

Vietcombank cho rằng việc DBS BANK LTD nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "DIGIBANK" và các nhãn hiệu liên quan với dụng ý xấu. Tuy nhiên, nhận định này không có cơ sở pháp lý cũng như thực tiễn, và không được chứng minh bằng các chứng cứ cụ thể, rõ ràng theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt mà pháp luật về sở hữu trí tuệ đặt ra đối với việc xác định "dụng ý xấu" của người nộp đơn.

Trước hết, "DIGIBANK" không phải là một thuật ngữ thông thường và phổ biến trong ngành tài chính - ngân hàng tại Việt Nam. Trong thực tiễn sử dụng, các thuật ngữ được dùng phổ biến để chỉ dịch vụ ngân hàng số bao gồm "ngân hàng số", "ngân hàng điện tử", "internet banking", "mobile banking". Việc một dấu hiệu có yếu tố "digital" trong tiếng Anh không đồng nghĩa với việc dấu hiệu đó mặc nhiên trở thành thuật ngữ mô tả chung hoặc bị coi là tài sản chung của toàn ngành. Do đó, việc lựa chọn dấu hiệu “DIGIBANK” và “digibank by DBS, hình” để đăng ký nhãn hiệu không thể bị suy diễn là hành vi chiếm đoạt hoặc cản trở quyền của chủ thể khác, và càng không thể là căn cứ để kết luận về dụng ý xấu.

Thứ hai, để có thể suy đoán rằng người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu, cần phải chứng minh rằng tại thời điểm nộp đơn, người nộp đơn biết hoặc buộc phải biết về việc một nhãn hiệu của chủ thể khác đã được sử dụng rộng rãi, ổn định và được công chúng biết đến, từ đó cố ý lợi dụng hoặc gây cản trở quyền lợi hợp pháp của chủ thể đó. Tuy nhiên, các tài liệu mà Vietcombank cung cấp không đủ để chứng minh rằng nhãn hiệu “VCBDigibank” đã được sử dụng rộng rãi và được biết đến rộng rãi bởi người tiêu dùng có liên quan tại Việt Nam.

Theo thực tiễn thẩm định nhãn hiệu, việc đánh giá một nhãn hiệu đã được sử dụng và nhận biết rộng rãi cần dựa trên nhiều tiêu chí tổng hợp, bao gồm: thời gian sử dụng; phạm vi địa lý và số lượng tỉnh, thành có cung ứng sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu; mạng lưới chi nhánh, điểm cung ứng dịch vụ; doanh thu từ sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu; chi phí quảng cáo và tiếp thị; cũng như các giải thưởng, xếp hạng hoặc ghi nhận có liên quan. Đối chiếu với các tài liệu Vietcombank cung cấp, có thể thấy rằng nhãn hiệu “VCBDigibank” chỉ mới bắt đầu hình thành nội bộ từ khoảng tháng 02 năm 2020, trong khi nhãn hiệu xin đăng ký đã được sử dụng ít nhất từ năm 2016 tại Singapore và đã được nộp đơn tại Cục Sở hữu trí tuệ với yêu cầu hưởng quyền ưu tiên từ ngày 28/11/2019.

Trong bối cảnh đó, nhãn hiệu "VCB Digibank" mới chỉ bắt đầu được sử dụng từ tháng 07 năm 2020, không thể được coi là đã có quá trình sử dụng lâu dài. Đồng thời, các tài liệu do Vietcombank cung cấp không kèm theo số liệu cụ thể về phạm vi địa lý sử dụng, mức độ nhận biết của người tiêu dùng, doanh thu từ dịch vụ mang nhãn hiệu, cũng như chi phí quảng cáo và tiếp thị tương ứng. Do vậy, không có căn cứ để khẳng định rằng tại thời điểm DBS BANK LTD nộp đơn, nhãn hiệu "VCBDigibank" đã đạt đến mức độ phổ biến hoặc nổi tiếng đủ để người nộp đơn buộc phải biết và cố ý xâm phạm.

Thứ ba, việc đăng ký nhãn hiệu "DIGIBANK" và "digibank by DBS, hình" không gây phương hại đến nguyên tắc bình đẳng, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức tín dụng khác trong việc cung cấp dịch vụ ngân hàng số tại Việt Nam. "DIGIBANK" không phải là thuật ngữ chính thức hay thuật ngữ độc quyền để mô tả dịch vụ ngân hàng số. Trên thực tế, nhiều thuật ngữ khác như "online banking", "internet banking", "mobile banking" đã và đang được sử dụng rộng rãi bởi các ngân hàng khác nhau từ khi loại hình dịch vụ này được triển khai tại Việt Nam.

Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng không tồn tại cơ sở thực tế hay pháp lý để kết luận rằng DBS BANK LTD nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp phần đó không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến.

- Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn.

- Điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ thể kinh doanh.

- Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa

nhận rộng rãi cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên";

- Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ.

- Điều 39.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định:

"Trừ các trường hợp ngoại lệ quy định tại điểm 39.5 của Thông tư này, các dấu hiệu chữ sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt:

e) Một từ hoặc một tập hợp từ được sử dụng tại Việt Nam như tên gọi thông thường của chính hàng hoá, dịch vụ liên quan;

g) Một từ hoặc một tập hợp từ mang nội dung mô tả chính hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu như dấu hiệu chỉ dẫn về thời gian, địa điểm, nguồn gốc địa lý (trừ trường hợp nhãn hiệu được đăng ký là nhãn hiệu chứng nhận nguồn gốc địa lý của hàng hoá hoặc nhãn hiệu tập thể), phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất (trừ trường hợp nhãn hiệu được đăng ký là nhãn hiệu chứng nhận chất lượng của hàng hoá, dịch vụ), thành phần, công dụng, giá trị của hàng hoá, dịch vụ;

h) Một từ hoặc một tập hợp từ có ý nghĩa mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

a) Đối với yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 439807 vì lý do nhãn hiệu "digibank by DBS, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 439807 không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ vì chứa yếu tố "digibank" không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điều 74.2b, c, d Luật SHTT, điểm e, g, h Điều 39.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Dấu hiệu "digibank" trong nhãn hiệu "digibank by DBS, hình" là sự kết hợp giữa hai yếu tố "digi" (từ viết tắt phổ biến của "digital", có nghĩa là kỹ thuật số) và "bank" có nghĩa là ngân hàng). Khi kết hợp hai thành phần nêu trên, dấu hiệu "digibank" thường được hiểu là "ngân hàng số" hoặc "dịch vụ ngân hàng số". Đối với các sản phẩm, dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 09 và 36 trong lĩnh vực ngân hàng như "phần mềm sử dụng để gửi và rút quỹ từ tài khoản ngân hàng, tài khoản thẻ tín dụng, tài khoản thẻ ghi nợ, để chuyển vốn, thực hiện giao dịch và xem thông tin tài khoản ngân hàng" (nhóm 09), "dịch vụ ngân hàng, đầu tư và tín dụng" (nhóm 36), thuật ngữ "digibank" chỉ đơn thuần mang tính mô tả loại

hình, tính chất và phương thức cung cấp dịch vụ (dịch vụ ngân hàng được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật số, trực tuyến).

Do đó, "digibank" bị coi là dấu hiệu không có khả năng phân biệt vì mang tính mô tả theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 39.3g Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN; đồng thời là dấu hiệu mô tả lĩnh vực kinh doanh của chủ thể kinh doanh (lĩnh vực ngân hàng) theo quy định tại Điều 74.2d Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 39.3h Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN và cũng là dấu hiệu chỉ tên gọi thông thường của dịch vụ (ngân hàng) theo quy định tại Điều 74.2b Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 39.3e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

b) Đối với yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 439807 vì lý do nhãn hiệu "digibank by DBS, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 439807 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ về nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp này, các đơn số 4-2020-19154, 4-2020-19155, 4-2020-19156 của DBS Bank Ltd. và đơn số 4-2020-21054 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đều có ngày nộp đơn sớm hơn và chưa có Quyết định cuối cùng. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 439807 bị coi là không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ về nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

c) Đối với yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 439807 vì lý do nhãn hiệu "VCB Digibank" của bên đề nghị hủy đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam cho các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính.

Như đã phân tích, phần chữ "digibank" là dấu hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến lĩnh vực ngân hàng, tài chính. Vì vậy, việc bên đề nghị hủy cung cấp các chứng cứ chứng minh nhãn hiệu "VCB Digibank" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi không phải là căn cứ pháp lý để yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 439807, trong trường hợp phần bị cho là trùng/tương tự gây nhầm lẫn lại chính là dấu hiệu "digibank" không có khả năng phân biệt.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng dấu hiệu "digibank" trong nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 439807 là dấu hiệu mang tính mô tả theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 39.3g Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN; đồng thời là dấu hiệu mô tả lĩnh vực

kinh doanh của chủ thể kinh doanh (lĩnh vực ngân hàng) theo quy định tại Điều 74.2d Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 39.3h Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN và cũng là dấu hiệu chỉ tên gọi thông thường của dịch vụ (ngân hàng) theo quy định tại Điều 74.2b Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 39.3e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Ngoài ra, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 439807 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ về nguyên tắc nộp đơn đầu tiên. Do đó, có cơ sở để hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 439807, cụ thể là phần chữ "digibank".

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 74.2b, c, d, Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ; Điều 39.3e, g, h Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN; với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 439807, cấp ngày 29/09/2022 của DBS Bank Ltd theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 439807, cấp ngày 29/09/2022 cho DBS Bank Ltd (SG) theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "digibank".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. DBS Bank Ltd (SG) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DBS Bank Ltd (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66393/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Element One International
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2025-00830 ngày 03/11/2025 của Công ty TNHH Element One International; địa chỉ: 23/01 đường Hoàng Kim Hoán, tổ Sơn Công 1, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-13437

theo Quyết định số 175410/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 412/BC-TTKN ngày 10/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Element One International với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GRANDKARELIA" theo đơn số 4-2023-13437, nộp ngày 10/04/2023, của TNHH Element One International, bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 175410/QĐ-SHTT.ip ngày 18/08/2025 do Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KARELIA" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 268929, cấp ngày 23/09/2016 cho Karelia Tobacco Company, Inc., bảo hộ cho các sản phẩm thuộc Nhóm 34, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại trình bày rằng không đồng ý với kết luận nêu trong Quyết định bị khiếu nại, cho rằng việc đánh giá của Cục Sở hữu trí tuệ là chưa phù hợp, đặc biệt trong việc xác định mức độ tương tự giữa nhãn hiệu đăng ký "GRANDKARELIA" và nhãn hiệu đối chứng "KARELIA". Theo nội dung khiếu nại, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể thống nhất, trong đó sự kết hợp giữa hai thành phần "GRAND" và "KARELIA" tạo nên cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng thị giác khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm một thành phần "KARELIA".

Người khiếu nại lập luận rằng thành phần "GRAND" không phải là yếu tố không có khả năng phân biệt mà góp phần tạo nên sự khác biệt tổng thể của dấu hiệu, đồng thời cho rằng việc tách riêng thành phần "KARELIA" để so sánh là không phù hợp với nguyên tắc đánh giá tổng thể nhãn hiệu. Người khiếu nại cũng cho rằng trong thực tế tiêu dùng, người tiêu dùng sẽ nhận biết nhãn hiệu đăng ký như một chỉnh thể hoàn chỉnh, không bị nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ vụ việc, nội dung đơn khiếu nại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Xét về dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký là tổ hợp chữ "GRANDKARELIA", trong đó thành phần "GRAND" là từ ngữ phổ biến, mang ý nghĩa ca ngợi, gợi tả, không có khả năng phân biệt cao; thành phần "KARELIA" là yếu tố có khả năng phân biệt và giữ vai trò chi phối ấn tượng thị giác tổng thể. Nhãn hiệu đối chứng có chứa thành phần trùng hoặc tương tự với yếu tố "KARELIA", do đó giữa hai dấu hiệu tồn tại sự tương đồng đáng kể về cấu trúc, cách phát âm và khả năng ghi nhớ.

Xét về hàng hóa, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc Nhóm 34 là các sản phẩm thuốc lá và các sản phẩm liên quan, trùng hoặc tương tự cao với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng. Trong điều kiện hàng hóa trùng hoặc tương tự cao, sự tương tự về dấu hiệu nêu trên là đủ để dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-13437, nộp ngày 10/04/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 175410/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13437 ngày 10/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Element One International có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Element One International (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66395/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giải trí Khánh Vân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01136 ngày 27/11/2025 của Công ty TNHH giải trí Khánh Vân; địa chỉ: Số 7, đường 46cl, phường Cát Lái, thành Phố Thủ Đức, thành Phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với

NMD368 *đơn số 4-2023-19766 theo Quyết định số 251136/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 482/BC-TTKN ngày 23/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giải trí Khánh Vân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "La Vani" theo đơn đăng ký số 4-2023-19766 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Vani fashion, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 403415 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ "La Vani" được thể hiện cách điệu, trong đó chữ cái "L" được thiết kế với các nét uốn lượn lớn tạo điểm nhấn thị giác, đi kèm tiền tố "La" và toàn bộ được trình bày thống nhất bằng một phông chữ thông thường với màu đen. Tổng thể nhãn hiệu tạo thành một khối liền mạch, có tính nhận diện riêng biệt. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ "vani" kết hợp với hình bông hoa cách điệu trên chữ "i", không có tiền tố "La" và được bổ sung thêm yếu tố chữ "FASHION" đặt phía dưới. Dấu hiệu "FASHION" có nghĩa là "thời trang" trong tiếng Việt, mang tính mô tả trực tiếp đối với sản phẩm, do đó không có khả năng phân biệt và thuộc yếu tố loại trừ, không được bảo hộ riêng. Xét về tổng thể thị giác, hai nhãn hiệu có cách trình bày, cấu trúc và bố cục hoàn toàn khác biệt, không tạo ra ấn tượng tương tự đối với người tiêu dùng.

Về phương diện âm tiết, nhãn hiệu đăng ký "La Vani" được phát âm thành ba âm tiết /la va ni/ và được đọc liền mạch như một chỉnh thể thống nhất, trong khi nhãn hiệu đối chứng "vani" chỉ gồm hai âm tiết /va ni/. Sự khác biệt về số lượng âm tiết, cách phát âm và cấu trúc từ ngữ tạo nên sự khác biệt rõ ràng trong nhận thức thính giác. Đồng thời, việc bổ sung tiền tố "La" không chỉ làm thay đổi cách phát âm mà còn góp phần tạo nên dấu hiệu nhận diện riêng biệt, giúp người tiêu dùng dễ dàng phân biệt hai nhãn hiệu khi sử dụng trong thực tế. Do đó, xét tổng thể cả về thị giác lẫn âm thanh, có đủ cơ sở để khẳng định hai nhãn hiệu không tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Về phạm vi hàng hóa, nhãn hiệu đối chứng "vani FASHION" được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 bao gồm quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, trong khi nhãn hiệu đăng ký "La Vani" cũng đăng ký cho các sản phẩm

thuộc nhóm 25, cụ thể là quần áo may sẵn. Mặc dù các sản phẩm có thể trùng hoặc tương tự về mặt phân loại, tuy nhiên sự khác biệt rõ ràng về dấu hiệu nhãn hiệu như đã phân tích ở trên là yếu tố quyết định trong việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn.

Trên thực tế, việc tồn tại song song các nhãn hiệu có yếu tố tương tự nhưng vẫn được cấp văn bằng bảo hộ cho cùng hoặc tương tự hàng hóa, dịch vụ là phổ biến trong thực tiễn thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, nhiều trường hợp có tiền tố "La" hoặc các yếu tố tương tự được đăng ký và bảo hộ đồng thời với các nhãn hiệu không có tiền tố đó. Ví dụ, nhãn hiệu "LE BARON" và "BARON" đều được cấp văn bằng bảo hộ cho các dịch vụ liên quan đến nhà hàng, ăn uống thuộc nhóm 43, cho thấy việc bổ sung tiền tố có thể tạo ra sự khác biệt đủ để phân biệt hai nhãn hiệu trong cùng lĩnh vực. Tương tự, nhãn hiệu "la BORÉ" và "BIORÉ" cùng tồn tại trong lĩnh vực mỹ phẩm, trong đó yếu tố "la" được thể hiện tách biệt và không làm mất đi khả năng phân biệt tổng thể giữa hai nhãn hiệu.

Ngoài ra, các trường hợp như "LA CLOVER" và "CLOVER F", "LA HỒNG" và "FASHION HONG", hay "LAVANILA" và "Vanila", "LASIDO" và "SIDO", "Lavini" và "vini" đều cho thấy một thực tiễn nhất quán rằng việc thêm tiền tố "La" hoặc các yếu tố bổ trợ khác có thể tạo ra sự khác biệt đủ để các nhãn hiệu cùng tồn tại hợp pháp, ngay cả khi đăng ký cho cùng nhóm hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự. Các ví dụ này phản ánh rõ quan điểm thẩm định rằng việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn phải dựa trên tổng thể dấu hiệu, bao gồm cấu trúc, cách phát âm, cách trình bày và ý nghĩa, chứ không chỉ dựa trên một phần thành phần chung.

Trong bối cảnh đó, nhãn hiệu "La Vani" hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là quy định tại Điều 72 và Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ về điều kiện bảo hộ và khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong trường hợp này là chưa phù hợp với quy định pháp luật cũng như thực tiễn xét duyệt đã được áp dụng trong nhiều trường hợp tương tự.

Do đó, trên cơ sở các phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký "La Vani" có khả năng phân biệt rõ ràng so với nhãn hiệu đối chứng và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong quá trình sử dụng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "La Vani" theo đơn đăng ký số 4-2023-19766 là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và yếu tố trình bày cách điệu. Trong đó, cụm từ "La Vani" được thể hiện nổi bật, với thành phần "Vani" chiếm vị trí đáng chú ý trong tổng thể nhãn hiệu; yếu tố "La" đứng trước có kích thước nhỏ hơn và mang tính bổ trợ, không làm thay đổi đáng kể khả năng nhận biết của người tiêu dùng đối với thành phần chính "Vani".

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 403415 là dấu hiệu "Vani fashion, hình", trong đó thành phần chữ "Vani" được thể hiện nổi bật, dễ nhận biết; yếu tố "fashion" là từ ngữ tiếng Anh mang ý nghĩa mô tả lĩnh vực thời trang nên đã được xác định không bảo hộ riêng. Do đó, thành phần "Vani" là yếu tố có khả năng phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng.

Xét về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều cùng chứa thành phần "Vani" là yếu tố chính, dễ gây ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Sự khác biệt ở yếu tố "La" trong nhãn hiệu đăng ký và yếu tố "fashion" trong nhãn hiệu đối chứng là không đủ để tạo ra sự phân biệt rõ ràng về tổng thể dấu hiệu, do các yếu tố này đều có vai trò thứ yếu hoặc mang tính mô tả. Vì vậy, hai nhãn hiệu có sự tương tự về tổng thể cấu trúc và cách nhận thức.

Xét về phạm vi hàng hóa, dịch vụ, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, bao gồm quần áo và các mặt hàng thời trang, là các sản phẩm trùng hoặc tương tự về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Do đó, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa mang các nhãn hiệu này là hoàn toàn có thể xảy ra.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-19766 ngày 17/5/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 251136/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-19766 ngày 17/05/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH giải trí Khánh Vân có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH giải trí Khánh Vân (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66396/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00907 ngày 10/11/2025 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-22463 theo

NMD368

Quyết định số 167095/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 486/BC-TTKN ngày 23/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nippon" theo đơn đăng ký số 4-2023-22463 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "NIPPON KAYAKU" theo ĐKQT số 1165441, nhãn hiệu "NIPPON STEEL" theo ĐKQT số 974286 và nhãn hiệu "NIPPON STEEL Chemical & Material" theo ĐQKT số 1454525 căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng, do đó không tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Về cấu trúc, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ "Nippon" chỉ bao gồm 06 ký tự. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng đều có cấu trúc dài và phức tạp hơn đáng kể, cụ thể như "NIPPON KAYAKU" gồm 12 ký tự, "NIPPON STEEL" gồm 11 ký tự và "NIPPON STEEL Chemical & Material" gồm tới 26 ký tự. Như vậy, xét về tổng thể, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có cấu trúc ngắn gọn, đơn giản, trong khi các nhãn hiệu đối chứng đều là các dấu hiệu kết hợp nhiều thành phần chữ, tạo nên sự khác biệt rõ rệt về độ dài và bố cục trình bày.

Về cách phát âm, do sự khác biệt về cấu trúc nêu trên nên cách phát âm của các nhãn hiệu cũng có sự khác biệt đáng kể. Nhãn hiệu "Nippon" chỉ được phát âm với hai âm tiết đơn giản. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng như "NIPPON KAYAKU", "NIPPON STEEL" hoặc "NIPPON STEEL Chemical & Material" có số lượng âm tiết nhiều hơn, cách đọc dài và phức tạp hơn, do có thêm các thành phần chữ phía sau. Sự khác biệt này làm cho người tiêu dùng dễ dàng nhận biết và phân biệt các nhãn hiệu về mặt thính giác.

Từ các phân tích nêu trên có thể thấy rằng, xét trên cả hai phương diện thị giác và thính giác, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc và cách phát âm. Do đó, người tiêu dùng thông thường hoàn toàn có khả năng phân biệt các nhãn hiệu này trong quá trình lựa chọn và sử dụng hàng hóa, dịch vụ. Như vậy, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ không

tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng và không thuộc trường hợp bị từ chối bảo hộ theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, thực tiễn thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy đã có nhiều trường hợp các nhãn hiệu có thành phần chữ trùng hoặc tương tự nhau nhưng vẫn được chấp nhận bảo hộ do có sự khác biệt về cấu trúc tổng thể, cách phát âm và ý nghĩa.

Cụ thể, trong trường hợp các nhãn hiệu "LAMI", "Lam" và "Pame", mặc dù có chung thành phần chữ "Lam" và cùng được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 có tính chất tương tự nhau về chức năng, mục đích sử dụng cũng như kênh phân phối, tuy nhiên các nhãn hiệu này vẫn được cấp văn bằng bảo hộ. Điều này cho thấy cơ quan thẩm định đã đánh giá các dấu hiệu này có khả năng phân biệt với nhau trong tổng thể.

Tương tự, trong trường hợp các nhãn hiệu "GAMA" và "GAMADEX", mặc dù có sự trùng lặp đáng kể về thành phần chữ "GAMA" và được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 5 có tính chất trùng hoặc tương tự nhau, nhưng cả hai nhãn hiệu vẫn được chấp nhận bảo hộ. Điều này thể hiện rằng việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn không chỉ dựa trên sự trùng lặp một phần của dấu hiệu mà còn xem xét tổng thể cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng chung của nhãn hiệu.

Từ các dẫn chứng nêu trên có thể thấy rằng, đối với các nhãn hiệu có sự khác biệt về cấu trúc tổng thể, cách phát âm và ý nghĩa, mặc dù có thể tồn tại yếu tố trùng lặp nhất định, vẫn có thể được đánh giá là có khả năng phân biệt và được bảo hộ.

Do đó, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ trong trường hợp này cũng tương tự như các trường hợp đã được chấp nhận trước đây, khi có sự khác biệt rõ ràng so với các nhãn hiệu đối chứng về tổng thể dấu hiệu. Vì vậy, có cơ sở để kết luận rằng nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Nippon" theo đơn số 4-2023-22463 là dấu hiệu chữ, được thể hiện dưới dạng chữ cái Latin, không kèm theo yếu tố hình hoặc yếu tố phân biệt bổ sung đáng kể. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng "NIPPON KAYAKU" theo ĐKQT số 1165441, "NIPPON STEEL" theo ĐKQT số 974286 và "NIPPON STEEL Chemical & Material" theo ĐKQT số 1454525 đều là các dấu hiệu kết hợp giữa thành phần chữ "NIPPON" với các yếu tố chữ bổ sung phía sau. Tuy nhiên, trong các nhãn hiệu đối chứng, thành phần "NIPPON" đều được thể hiện ở vị trí đầu và là yếu tố dễ nhận biết, có khả năng gây ấn tượng mạnh đối với người tiêu dùng.

Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký "Nippon" trùng hoàn toàn với thành phần chữ "NIPPON" trong các nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù các nhãn hiệu đối chứng có thêm các yếu tố chữ như "KAYAKU", "STEEL", "Chemical & Material", nhưng các yếu tố này mang tính mô tả hoặc phân biệt thứ yếu, không làm thay đổi đáng kể ấn tượng chung của nhãn hiệu. Do đó, yếu tố "NIPPON" vẫn là thành phần chính, có khả năng chi phối nhận thức của người tiêu dùng khi tiếp cận các nhãn hiệu.

Về cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký "Nippon" và thành phần "NIPPON" trong các nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm hoàn toàn trùng nhau. Các yếu tố bổ sung trong nhãn hiệu đối chứng tuy làm kéo dài cách phát âm nhưng không làm thay đổi âm tiết chính "Nippon", là phần được người tiêu dùng chú ý và ghi nhớ. Do đó, các nhãn hiệu có sự tương đồng đáng kể, dẫn đến khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Xét về tổng thể, mặc dù các nhãn hiệu đối chứng có thêm các thành phần chữ khác, nhưng yếu tố "NIPPON" vẫn đóng vai trò chủ đạo, chi phối ấn tượng chung của nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký "Nippon" trùng hoàn toàn với yếu tố chủ đạo này, dẫn đến sự tương đồng đáng kể về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa so với các nhãn hiệu đối chứng.

Đồng thời, các hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1165441 là hàng hóa "thuốc trừ sâu; chất diệt trừ côn trùng; chất diệt trừ sâu" thuộc nhóm 05, dẫn đến, người tiêu dùng thông thường khó có khả năng phân biệt chính xác nguồn gốc thương mại của các hàng hóa mang các nhãn hiệu nêu trên.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-22463 ngày 31/5/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 167095/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-22463 ngày 31/05/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66397/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Trần Gia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01119 ngày 26/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Trần Gia; địa chỉ: 158 đường Nguyễn Thị Sáng, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-23473 ngày 06/06/2023 theo Quyết định số 249856/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 495/BC-TTKN ngày 24/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Trần Gia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GLC GALANCY, hình" theo đơn số 4-2023-23473 ngày 06/6/2023 bị từ chối do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Về việc không có ý kiến phản hồi Thông báo thẩm định nội dung đúng thời hạn, doanh nghiệp người nộp đơn xin trình bày như sau: Do người nộp đơn không nhận được Thông báo dự định từ chối nội dung liên quan đến đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-23473, nên không có cơ sở và điều kiện để thực hiện việc trả lời trong thời hạn quy định. Đến ngày 30/10/2025, người nộp đơn mới được biết đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã bị từ chối theo Quyết định số 249856/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 30/10/2025 với lý do không có ý kiến phản hồi đối với Thông báo dự định từ chối. Trên cơ sở đó, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tránh nguy cơ bị xâm phạm, làm giả, làm nhái nhãn hiệu trên thị trường, người nộp đơn đề nghị Quý Cục xem xét hủy Quyết định từ chối số 249856/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 30/10/2025 đối với đơn số 4-2023-23473 và cho phép người nộp đơn được thực hiện việc trả lời Thông báo dự định từ chối số 17527/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 28/02/2025 theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 17527/SHTT-NH.IP ngày 28/02/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-23473 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-23473 ngày 06/6/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 249856/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-23473 ngày 06/06/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-23473 ngày 06/06/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Trần Gia có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17527/SHTT-NH.IP ngày 28/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66398/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Quang Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00835 ngày 03/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Quang Minh; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY

LNA369 *TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-28188 theo Quyết định số 173494/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 477/BC-TTKN ngày 22/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Quang Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HotGirl DUNG DỊCH VỆ SINH PHỤ NỮ Feminine Wash Làm sạch nhẹ nhàng Hương thơm quyến rũ Dưỡng ẩm tự nhiên, hình" theo đơn số 4-2023-28188, nộp ngày 03/07/2023, bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 173494/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "HOTGIRLS" theo GCNĐKNH số 354714.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định nêu trên, chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-28188 với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-28188 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng

+ Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp, có cấu trúc hình chữ nhật bo góc, nền trắng viền đen, nổi bật với họa tiết sóng nước màu xanh ở bên phải, hình cô gái cách điệu trong hình oval và phần chữ "HotGirl" được trình bày cách điệu giữa hai đường thẳng. Ngoài ra còn có các cụm từ bổ trợ như "DUNG DỊCH VỆ SINH PHỤ NỮ", "Feminine Wash", "Làm sạch nhẹ nhàng"... Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm cụm chữ "HOTGIRLS" trình bày đơn giản, không có yếu tố hình hoặc màu sắc đi kèm.

+ Người nộp đơn cho rằng sự khác biệt về bố cục, màu sắc và các yếu tố hình ảnh tạo nên tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt rõ ràng, người tiêu dùng khó nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-28188 với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 354714 ("HOTGIRLS")

- Về dấu hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều chứa thành phần chữ "HotGirl/HOTGIRLS". Trong tổng thể dấu hiệu, "HotGirl" là thành phần dễ nhận biết và ghi nhớ trong nhãn hiệu đăng ký, các cụm từ "DUNG DỊCH VỆ SINH PHỤ NỮ", "Feminine Wash", "Làm sạch nhẹ nhàng"... mang tính mô tả hàng hóa, không có khả năng phân biệt.

+ Về cấu trúc: "HotGirl" và "HOTGIRLS" có cấu trúc gần như trùng nhau, chỉ khác biệt ở ký tự "S" ở cuối của nhãn hiệu đối chứng, sự khác biệt này là không đáng kể.

+ Về phát âm: Hai dấu hiệu có cách phát âm tương tự nhau, việc phát âm âm "s" ở cuối không đủ để tạo ra sự khác biệt.

+ Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký có thêm yếu tố hình (sóng nước, hình cô gái, màu sắc...), tuy nhiên các yếu tố không làm thay đổi ấn tượng chủ đạo của dấu hiệu chữ "HotGirl" được trình bày với phông chữ thông thường tương tự với nhãn hiệu đối chứng

Do đó, xét về tổng thể, hai nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm "Dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; khăn vệ sinh [khăn lau khử trùng]; băng vệ sinh; tã lót dùng cho người không kiềm chế được; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế như: thực phẩm làm đẹp da, thực phẩm giảm cân" thuộc Nhóm 05.

Nhãn hiệu đối chứng bảo hộ cho các sản phẩm "Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế" thuộc Nhóm 05.

Do đó, hàng hóa mang các nhãn hiệu là tương tự nhau về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm.

Vì các lý do trên, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-28188 ngày 03/7/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 173494/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-28188 ngày 03/07/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Quang Minh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Quang Minh (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66399/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00840 ngày 03/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 Đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG

LNA369 *TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-37379 theo Quyết định số 178232/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 478/BC-TTKN ngày 22/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HotGirl DUNG DỊCH VỆ SINH PHỤ NỮ Feminine Wash Làm sạch nhẹ nhàng Hương thơm quyến rũ Dưỡng ẩm tự nhiên, hình" theo đơn số 4-2023-37379, nộp ngày 22/8/2023, bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 178232/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "HOTGIRLS" theo GCNĐKNH số 354714.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định nêu trên, chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-37379 với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-37379 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng

+ Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp, có cấu trúc hình chữ nhật bo góc, nền trắng viền đen, nổi bật với họa tiết sóng nước màu xanh ở bên phải, hình cô gái cách điệu trong hình oval và phần chữ "HotGirl" được trình bày cách điệu giữa hai đường thẳng. Ngoài ra còn có các cụm từ bổ trợ như "DUNG DỊCH VỆ SINH PHỤ NỮ", "Feminine Wash", "Làm sạch nhẹ nhàng"... Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm cụm chữ "HOTGIRLS" trình bày đơn giản, màu đen, kiểu chữ in hoa thông thường.

+ Người nộp đơn cho rằng sự khác biệt về bố cục, màu sắc và các yếu tố hình ảnh tạo nên tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt rõ ràng, người tiêu dùng khó nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-37379 với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 354714 ("HOTGIRLS")

- Về dấu hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều chứa thành phần chữ "HotGirl/HOTGIRLS". Trong tổng thể dấu hiệu, "HotGirl" là thành phần dễ nhận biết và ghi nhớ trong nhãn hiệu đăng ký, các cụm từ "DUNG DỊCH VỆ SINH PHỤ NỮ", "Feminine Wash", "Làm sạch nhẹ nhàng"... mang tính mô tả hàng hóa, không có khả năng phân biệt.

+ Về cấu trúc: "HotGirl" và "HOTGIRLS" có cấu trúc gần như trùng nhau, chỉ khác biệt ở ký tự "S" ở cuối của nhãn hiệu đối chứng, sự khác biệt này là không đáng kể.

+ Về phát âm: Hai dấu hiệu có cách phát âm tương tự nhau, việc phát âm âm "s" ở cuối không đủ để tạo ra sự khác biệt.

+ Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký có thêm yếu tố hình (sóng nước, hình cô gái, màu sắc...), tuy nhiên các yếu tố không làm thay đổi ấn tượng chủ đạo của dấu hiệu chữ "HotGirl" được trình bày với phông chữ thông thường tương tự với nhãn hiệu đối chứng

Do đó, xét về tổng thể, hai nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm "Khăn ướt vệ sinh phụ nữ (có hỗ trợ điều trị); nước xịt khử mùi phụ khoa (có chứa thuốc); khăn vệ sinh; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc" thuộc Nhóm 05.

Nhãn hiệu đối chứng bảo hộ cho các sản phẩm "Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế" thuộc Nhóm 05.

Do đó, hàng hóa mang các nhãn hiệu là tương tự nhau về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm.

Vì các lý do trên, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-37379 ngày 22/8/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 178232/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-37379 ngày 22/08/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66400/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01248 ngày 09/12/2025 của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation); địa chỉ: 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở


LNA369

hữu trí tuệ Havip; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-52130 theo Quyết định số 194231/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 487/BC-TTKN ngày 23/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ath le tia" theo đơn số 4-2021-52130 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 194231/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng: Nhãn hiệu "ath le ttis" theo GCNĐKNH số 490030 (đối chứng 1), Nhãn hiệu "ATHLETA" theo GCNĐKNH số 317112 (đối chứng 2):

Người nộp đơn đề nghị hủy bỏ Quyết định nêu trên về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-52130 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

- Về lĩnh vực kinh doanh và đối tượng khách hàng: Nhãn hiệu "ATHLETA" là thương hiệu thời trang thể thao, trong khi nhãn hiệu đăng ký "athletia" là thương hiệu chăm sóc da cao cấp. Hai nhãn hiệu hướng đến các lĩnh vực kinh doanh và nhóm khách hàng khác nhau.

- Về hàng hóa/dịch vụ:

+ Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03 chủ yếu là mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, tóc, móng, nước hoa.

+ Nhãn hiệu đối chứng "ATHLETA" bảo hộ cho các dịch vụ chủ yếu là dịch vụ quảng cáo, bán lẻ liên quan đến thời trang thuộc nhóm 35.

Người nộp đơn cho rằng sự khác biệt về bản chất hàng hóa/dịch vụ dẫn đến khác biệt về kênh phân phối và nhận thức của người tiêu dùng.

Người nộp đơn cung cấp tài liệu thể hiện sự khác biệt trong cách xây dựng hình ảnh, định vị thương hiệu và cách tiếp cận thị trường giữa các nhãn hiệu. Chủ sở hữu Nhãn đối chứng số 1 có dụng ý xấu khi nộp đơn đăng ký nên không lấy nhãn hiệu này làm đối chứng.

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, đề nghị được chấp thuận bảo hộ cho toàn bộ danh mục sản phẩm thuộc Nhóm 03.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về dấu hiệu:

+ Về cấu trúc và cách trình bày:

Nhãn hiệu đăng ký "ath le tia" và các nhãn hiệu đối chứng đều là dấu hiệu chữ, có cấu trúc gần giống nhau, cùng chứa chuỗi ký tự "a, t, h, l, e", do đó tạo ấn tượng thị giác và cấu trúc tương đối tương đồng.

Nhãn hiệu đăng ký được trình bày thành 03 dòng "ath / le / tia", ký tự "a" có vị trí ngược lại nhưng không làm thay đổi đáng kể cách nhận biết chuỗi ký tự chính. Nhãn hiệu đối chứng 1 "ath le ttis" cũng có cách thể hiện theo 03 dòng, nhãn hiệu đối chứng 2 "ATHLETA" được trình bày trên một dòng, viết liền các ký tự, phông chữ thông thường nhưng vẫn giữ cấu trúc chữ tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "ath le tia" và các nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau về cấu trúc và hình thức thể hiện.

+ Về phát âm:

Cả 3 dấu hiệu chữ "ath le tia", "ATHLETA" và "ath le ttis" đều gồm 3 âm tiết và có cách phát âm tương tự nhau, phần khác biệt ở âm cuối ("-tia", "-ta", "-ttis") không đáng kể.

- Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu:

+ Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm chủ yếu là mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc cá nhân, chế phẩm làm thơm thuộc Nhóm 03.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 được bảo hộ cho các sản phẩm mỹ phẩm, nước thơm cũng thuộc Nhóm 03. Nhãn hiệu đối chứng 2 được bảo hộ cho dịch vụ bán lẻ, quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, nước hoa thuộc nhóm 35.

Do đó, các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trùng hoặc tương tự nhau về bản chất, công dụng, kênh phân phối và đối tượng tiêu dùng.

Từ các phân tích nêu trên, nhãn hiệu "ath le tia" theo đơn số 4-2021-52130 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, không đáp

ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc chủ đơn của nhãn đối chứng 1 có dụng ý xấu không thuộc trường hợp đơn đang xem xét.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-52130 ngày 28/12/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194231/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-52130 ngày 28/12/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66401/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01249 ngày 09/12/2025 của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation); địa chỉ: 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở


LNA369

hữu trí tuệ Havip; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-52131 theo Quyết định số 194232/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 488/BC-TTKN ngày 23/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ATHLETIA" theo đơn số 4-2021-52131 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 194232/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng: Nhãn hiệu "ath le ttis" theo GCNĐKNH số 490030 (đối chứng 1), Nhãn hiệu "ATHLETA" theo GCNĐKNH số 317112 (đối chứng 2):

Người nộp đơn đề nghị hủy bỏ Quyết định nêu trên về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-52131 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

- Về lĩnh vực kinh doanh và đối tượng khách hàng: Nhãn hiệu "ATHLETA" là thương hiệu thời trang thể thao, trong khi nhãn hiệu đăng ký "ATHLETIA" là thương hiệu chăm sóc da cao cấp. Hai nhãn hiệu hướng đến các lĩnh vực kinh doanh và nhóm khách hàng khác nhau.

- Về hàng hóa/dịch vụ:

+ Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03 chủ yếu là mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, tóc, móng, nước hoa.

+ Nhãn hiệu đối chứng "ATHLETA" bảo hộ cho các dịch vụ chủ yếu là dịch vụ quảng cáo, bán lẻ liên quan đến thời trang thuộc nhóm 35.

Người nộp đơn cho rằng sự khác biệt về bản chất hàng hóa/dịch vụ dẫn đến khác biệt về kênh phân phối và nhận thức của người tiêu dùng.

Người nộp đơn cung cấp tài liệu thể hiện sự khác biệt trong cách xây dựng hình ảnh, định vị thương hiệu và cách tiếp cận thị trường giữa các nhãn hiệu. Chủ sở hữu Nhãn đối chứng số 1 có dụng ý xấu khi nộp đơn đăng ký nên không lấy nhãn hiệu này làm đối chứng.

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, đề nghị được chấp thuận bảo hộ cho toàn bộ danh mục sản phẩm thuộc Nhóm 03.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về dấu hiệu:

+ Về cấu trúc và cách trình bày:

Nhãn hiệu đăng ký "ATHLETIA" và các nhãn hiệu đối chứng đều là dấu hiệu chữ, có cấu trúc gần giống nhau, cùng chứa chuỗi ký tự "a, t, h, l, e", do đó tạo ấn tượng thị giác và cấu trúc tương đối tương đồng.

Nhãn hiệu đăng ký được trình bày trên một dòng, viết liền các ký tự, phông chữ thông thường. Nhãn hiệu đối chứng 1 "ath le ttis" được trình bày thành 03 dòng "ath / le / ttis" nhưng không làm thay đổi đáng kể cách nhận biết chuỗi ký tự chính, nhãn hiệu đối chứng 2 "ATHLETA" cũng được trình bày trên một dòng, viết liền các ký tự, phông chữ thông thường. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "ATHLETIA" và các nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau về cấu trúc và hình thức thể hiện.

+ Về phát âm:

Cả 3 dấu hiệu chữ "ATHLETIA", "ATHLETA" và "ath le ttis" đều gồm 3 âm tiết và có cách phát âm tương tự nhau, phần khác biệt ở âm cuối ("-tia", "-ta", "-ttis") không đáng kể.

- Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu:

+ Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm chủ yếu là mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc cá nhân, chế phẩm làm thơm thuộc Nhóm 03.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 được bảo hộ cho các sản phẩm mỹ phẩm, nước thơm cũng thuộc Nhóm 03. Nhãn hiệu đối chứng 2 được bảo hộ cho dịch vụ bán lẻ, quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, nước hoa thuộc nhóm 35.

Do đó, các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trùng hoặc tương tự nhau về bản chất, công dụng, kênh phân phối và đối tượng tiêu dùng.

Từ các phân tích nêu trên, nhãn hiệu "ATHLETIA" theo đơn số 4-2021-52131 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng,

không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc chủ đơn của nhãn đối chứng 1 có dụng ý xấu không thuộc trường hợp đơn đang xem xét.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-52131 ngày 28/12/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194232/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-52131 ngày 28/12/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66402/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Diễm Tú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00787 ngày 29/10/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thị Diễm Tú; địa chỉ: 144/29 Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-

LNA369

2023-46384 theo Quyết định số 209079/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 469/BC-TTKN ngày 21/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Diễm Tú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ST MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN SONG THƯ, hình" theo đơn số 4-2023-46384 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Quyết định số 209079/QĐ-SHTT.IP theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 331359, 335671 và 357777.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 209079/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-46384 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể:

+ Về cấu trúc và thị giác:

Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc gồm phần chữ và phần hình, trong đó thành phần nổi bật là cụm chữ "SONG THƯ" kết hợp với phần hình là chữ "ST" cách điệu nằm trong hình tròn màu xanh lá cây nhạt. Chữ "S" được thể hiện lớn hơn chữ "T", phần nét dưới kéo dài uốn cong tạo thành nửa hình tròn và kết thúc bằng hình ba chiếc lá màu xanh.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu bao gồm thành phần chữ "SONGTHU" viết liền, trình bày đơn giản, không có yếu tố đồ họa cách điệu phức tạp như phần hình và chi tiết trang trí trong nhãn hiệu đăng ký. Ngoài ra, cụm từ "MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN" trong nhãn hiệu đăng ký chỉ mang tính mô tả, đóng vai trò yếu tố phụ.

+ Về phát âm và ý nghĩa:

Người nộp đơn cho rằng có sự khác biệt rõ rệt giữa "THƯ" và "THU". Cụ thể, "THƯ" kết thúc bằng âm "ư", khác với âm "u" trong "THU", dẫn đến cách phát âm khác nhau.

Đồng thời, về ý nghĩa, "SONG THƯ" có thể được hiểu là "hai bức thư" hoặc mang ý nghĩa biểu trưng khác, trong khi "SONGTHU" thường được hiểu là tên riêng hoặc gợi đến "hai mùa thu".

- Người nộp đơn viện dẫn một số trường hợp thực tế, trong đó các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự như "MINH THƯ" và "MINH THU" vẫn được cấp văn bằng bảo hộ song song cho các chủ thể khác nhau trong các nhóm hàng hóa/dịch vụ liên quan. Từ đó cho rằng việc từ chối nhãn hiệu đăng ký là chưa đảm bảo tính nhất quán trong thực tiễn thẩm định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký "ST MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN SONG THƯ, hình" theo đơn số 4-2023-46384 với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 331359, 335671 và 357777 ("S SONGTHU Giải pháp làm đẹp, hình", "S SONGTHU Sắc Màu Cuộc Sống, hình"):

- Về dấu hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "ST MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN SONG THƯ, hình" và các nhãn hiệu đối chứng đều là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó yếu tố chữ đóng vai trò chủ đạo trong việc nhận biết và ghi nhớ nhãn hiệu.

+ Về cấu trúc dấu hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều chứa thành phần chữ "SONG THƯ/SONGTHU". Xét về mặt ký tự, hai dấu hiệu này có 6/7 ký tự trùng nhau (S, O, N, G, T, H), chỉ khác biệt nhỏ ở ký tự cuối "Ư" và "U". Sự khác biệt này không làm thay đổi đáng kể cấu trúc tổng thể của dấu hiệu trong nhận biết thông thường của người tiêu dùng.

+ Về bố cục trình bày:

Các nhãn hiệu đều được trình bày theo bố cục gồm phần hình (chữ "S" hoặc "ST" cách điệu) đặt phía trên và phần chữ "SONG THƯ/SONGTHU" đặt phía dưới, có thể kèm theo các cụm từ mô tả như "Mỹ phẩm thiên nhiên", "Giải pháp làm đẹp", "Sắc màu cuộc sống". Các yếu tố mô tả này có kích thước nhỏ, mang tính chất bổ trợ và không làm thay đổi ấn tượng tổng thể của nhãn hiệu. Do đó, tổng thể bố cục giữa các nhãn hiệu là tương tự nhau.

+ Về phát âm:

Thành phần chữ "SONG THƯ" và "SONGTHU" có cách phát âm gần tương tự nhau trong tiếng Việt, đặc biệt khi phát âm nhanh hoặc trong điều kiện giao tiếp thông thường, sự khác biệt giữa âm "ư" và "u" khó tạo ra sự phân biệt rõ ràng. Do đó, các nhãn hiệu có khả năng gây nhầm lẫn về phát âm.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm và hình thức thể hiện.

- Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký được đăng ký cho hàng hóa thuộc Nhóm 03 (mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc tóc, da) và các dịch vụ thuộc Nhóm 35 (mua bán, quảng cáo mỹ phẩm).

Các nhãn hiệu đối chứng cũng được bảo hộ cho hàng hóa Nhóm 03 (mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân) và/hoặc dịch vụ Nhóm 35 (mua bán, phân phối mỹ phẩm và các sản phẩm liên quan).

Do đó, hàng hóa/dịch vụ mang các nhãn hiệu nêu trên là trùng hoặc tương tự nhau về bản chất, công dụng và kênh phân phối.

Từ các phân tích nêu trên, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-46384 ngày 13/10/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 209079/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-46384 ngày 13/10/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Thị Diễm Tú có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Diễm Tú (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66661/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Lê Bảo Duy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00981 ngày 14/11/2025 của Ông/Bà Trần Lê Bảo Duy; địa chỉ: 39/1 Nguyễn Trường Tộ, tổ dân phố 6, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-15744 ngày 21/04/2023 theo Quyết định số 194014/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 362/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Lê Bảo Duy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-15744 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 103366/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15744.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 103366/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024 đã được gửi đến người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy

sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15744.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-15744 ngày 21/04/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 194014/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-15744 ngày 21/04/2023.

Điều 2. đơn số 4-2023-15744 ngày 21/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Lê Bảo Duy có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 103366/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 103366/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66662/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại BM Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01189 ngày 03/12/2025 của Công ty TNHH thương mại BM Việt Nam; địa chỉ: Số nhà 279B, tổ 8, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Luật AMS; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-41787 ngày 19/09/2023 theo Quyết định số

DTX488

161985/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 345/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại BM Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-41787 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 25502/SHTT-NH.IP ngày 25/3/2025.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-41787.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 25502/SHTT-NH.IP ngày 25/3/2025 đã được gửi đến người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu

hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-41787.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-41787 ngày 19/09/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 161985/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-41787 ngày 19/09/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số đơn số 4-2023-41787 ngày 19/09/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại BM Việt Nam (qua CÔNG TY TNHH LUẬT AMS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo sốb 25502/SHTT-NH.IP ngày 25/3/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25502/SHTT-NH.IP ngày 25/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66663/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần công nghệ Vidiva
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00899 ngày 07/11/2025 của Công ty cổ phần công nghệ Vidiva; địa chỉ: Tầng 22 Tòa nhà Lim 3 số 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-25503 ngày 24/06/2021 theo Quyết định số 236182/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 367/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần công nghệ Vidiva với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-25503 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 124289/SHTT-NH.IP ngày 20/12/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không biết Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25503.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 124289/SHTT-NH.IP ngày 20/12/2024 không được chuyển phát thành công. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể trả lời theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả

lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25503.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-25503 ngày 24/06/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 236182/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-25503 ngày 24/06/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-25503 ngày 24/06/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần công nghệ Vidiva có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 124289/SHTT-NH.IP ngày 20/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 124289/SHTT-NH.IP ngày 20/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66664/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần du lịch và tổ chức sự kiện Việt Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00991 ngày 17/11/2025 của Công ty cổ phần du lịch và tổ chức sự kiện Việt Mỹ; địa chỉ: Số 6, G4D Bắc Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-

DTX488

50336 ngày 06/11/2023 theo Quyết định số 220588/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 354/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần du lịch và tổ chức sự kiện Việt Mỹ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-50336 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 58937/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-50336.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 58937/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025 đã được gửi đến người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên

không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-50336.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-50336 ngày 06/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 220588/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-50336 ngày 06/11/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-50336 ngày 06/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần du lịch và tổ chức sự kiện Việt Mỹ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 58937/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 58937/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66665/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Lune Production
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2026-00111 ngày 07/01/2026 của Công ty cổ phần Lune Production; địa chỉ: 54-56 Hoa Đào, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-11390 ngày 09/04/2019 theo Quyết định số 213233/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 340/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Lune Production với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-11390 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 91340/SHTT-NH.IP ngày 23/9/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-11390.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.
Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 91340/SHTT-NH.IP ngày 23/9/2024 đã được gửi đến người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-11390.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-11390 ngày 09/04/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 213233/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-11390 ngày 09/04/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-11390 ngày 09/04/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Lune Production có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 91340/SHTT-NH.IP ngày 23/9/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 91340/SHTT-NH.IP ngày 23/9/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66666/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00058 ngày 06/01/2026 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC; địa chỉ: Phòng 04.54, tầng 04, 19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Q&A; khiếu nại về việc từ

DTX488

chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-01785 ngày 17/01/2023 theo Quyết định số 220816/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 373/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-01785 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 67388/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Đồng thời người nộp đơn khẳng định chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn là một. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-01785.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 67388/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024 không được chuyển phát thành công. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể trả lời theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-01785.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-01785 ngày 17/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 220816/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-01785 ngày 17/01/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số đơn số 4-2023-01785 ngày 17/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THIÊN SSAC (qua Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Q&A) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 67388/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 67388/SHTT-NH.IP ngày 01/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66669/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Electro Rent Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN5-2025-00390 ngày 03/9/2025 của Electro Rent Corporation; địa chỉ: 8511 Fallbrook Avenue, Suite 200 West Hills CA 91304 (US); đại diện bởi: Công ty TNHH Lê & Lê; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1714961 theo Quyết định số 96314/QĐ-SHTT.IP ngày 05/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 503/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Electro Rent Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ELECOR" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1714961 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "ELECOM" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 34916 và nhãn hiệu "ELECOM" theo GCNĐKNH số 183745 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "ELECOR" theo ĐQT số 1714961 với các lý do sau:

- Các sản phẩm/dịch vụ mang tính chất kỹ thuật phức tạp – như trong vụ việc này – hướng tới đối tượng người tiêu dùng là các tổ chức/chuyên gia/người có trình độ hiểu biết kỹ thuật, thì yếu tố ý nghĩa đóng vai trò quan trọng/quyết định khi đánh giá khả năng gây nhầm lẫn.

- Các dịch vụ nhóm 42 của nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là tương tự cao/trùng với các sản phẩm "hệ thống mạng máy tính, thiết bị thu phát AAUI, dây cáp dẫn điện, thiết bị kết nối, mạng dịch vụ số tích hợp, thiết bị thu phát ethernet" của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 34916 và "thiết bị và dụng cụ điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị tìm vị trí và đánh dấu đường đi dùng cho phương tiện giao thông (máy vi tính trên phương tiện giao thông)" của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 183745 trong nhóm 09.

Xin lưu ý rằng, các dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký bao gồm:

"Cho thuê thiết bị và phần cứng thử nghiệm và đo lường điện tử mới và đã qua sử dụng; cho thuê thiết bị thử nghiệm và đo lường, cụ thể là thiết bị thử nghiệm và đo lường điện và công suất, để sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển, sản xuất và lắp đặt trong các ngành hàng không vũ trụ và quốc phòng, ô tô, phần mềm và máy tính, tần số vô tuyến và vi sóng, kết nối không dây và viễn thông, cụ thể là các ngành công nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại, vệ tinh, cáp và internet".

Và các sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng đều là sản phẩm/dịch vụ cần có sự kiểm tra kỹ lưỡng và/hoặc được người tiêu dùng liên quan xem xét kỹ lưỡng trước khi mua nên có sự khác nhau về ý nghĩa do "ELECOR" và "ELECOM" gắn liền với tên chủ sở hữu của nhãn hiệu Electro Rent Corporation và ELECOM CO., LTD – cũng có thể đủ để loại bỏ khả năng tương tự gây nhầm lẫn.

- Về ấn tượng hình ảnh và phát âm, "ELECOR" được phiên âm /e-le-co/ và "ELECOM" /E-LE-COM/ không hoàn toàn trùng nhau;

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký đang tiến hành đàm phán với chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng về việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. So sánh nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "ELECOR" và các nhãn hiệu đối chứng "ELECOM" đều có cấu tạo bởi 06 ký tự, trùng ở hầu hết các vị trí 5/6 ký tự, chỉ khác ở phụ âm đối xứng ở cuối từ "R"/"M" nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm. Do vậy, sự khác biệt không đáng kể này không tạo được khả năng phân biệt của các nhãn hiêu.

- Về hàng hóa/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký cho dịch vụ nhóm 42 trong đó bao gồm cả "….Cho thuê phần mềm và máy tính, tần số vô tuyến và vi sóng, kết nối không dây và viễn thông, cụ thể là các ngành công nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại, vệ tinh, cáp và internet" và các nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 09 trong đó có các hàng hóa: "…máy tính, phần mềm máy tính,…".

Từ những phân tích trên cho thấy, các nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn về mặt dấu hiệu, cùng áp dụng cho các hàng hóa/dịch vụ tương tự và giống nhau vì có chung đối tượng khách hàng và kênh thương mại, nguồn cung ứng dịch vụ. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự với nhau cho các hàng hóa/dịch vụ tương tự/giống nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa/nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Người nộp đơn không bổ sung được tài liệu như đã đề cập trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1714961là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 96314/QĐ-SHTT.IP ngày 05/6/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1714961.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Electro Rent Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Electro Rent Corporation (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66809/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2026-00046 ngày 06/01/2026 của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam; địa chỉ: 535 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-50813 ngày 08/11/2023 theo Quyết định số 287262/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 352/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ORTHOCYL" theo đơn số 4-2023-50813 nộp ngày 08/11/2023 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 287262/QĐ-SHTT.ip ngày 24/12/2025 do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại trình bày rằng trong suốt quá trình theo đuổi đơn, ngoài việc nhận được Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ về mặt hình thức ngày 03/7/2024, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn đăng ký, bao gồm Thông báo kết quả thẩm định nội dung yêu cầu nộp phí cấp văn bằng. Theo người khiếu nại, do không nhận được các thông báo này qua email, thư giấy hoặc các phương thức liên lạc khác nên không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ nộp phí, lệ phí theo quy định.

Người khiếu nại đồng thời giải trình rằng việc không nộp phí cấp văn bằng không xuất phát từ ý chí từ bỏ đơn đăng ký mà do không tiếp cận được thông tin từ phía Cục Sở hữu trí tuệ, trong khi doanh nghiệp vẫn hoạt động bình thường tại địa chỉ đã đăng ký và vẫn tiếp nhận thư từ, bưu phẩm thông thường. Sau khi nhận được thông tin về Quyết định từ chối, người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu là một trong những nhãn hiệu quan trọng của Công ty, luôn được theo đuổi liên tục, không có ý định từ bỏ quyền đăng ký và sẵn sàng nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 50225/SHTT-NH.ip ngày 29/4/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người khiếu nại theo địa chỉ thư điện thử đã đăng ký theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ nộp phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, đồng thời tạo điều kiện để người khiếu nại hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị cho người khiếu nại được nộp lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn được ấn định lại. Người khiếu nại có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp lệ phí và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-50813 nộp ngày 08/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287262/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-50813 ngày 08/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-50813 ngày 08/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50225/SHTT-NH.ip ngày 29/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50225/SHTT-NH.ip ngày 29/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66810/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 3T - Technologies Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2025-01518 ngày 30/12/2025 của Công ty TNHH 3T - Technologies Việt Nam; địa chỉ: Tòa nhà Sumikura, số 18H Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-45617 ngày 11/10/2023 theo Quyết định số 289216/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 351/BC-TTKN

ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 3T - Technologies Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "3T HEAT TRANSFERS FOR TEXTILE SUSTAINABILITY DRIVEN, hình" theo đơn số 4-2023-45617, nộp ngày 11/10/2023, bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 289216/QĐ-SHTT.ip ngày 26/12/2025 do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định .

Người khiếu nại trình bày rằng ngày 11/10/2023, Công ty TNHH 3T - Technologies Việt Nam đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên tại Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ tại TP. Hồ Chí Minh, đã nộp đủ các khoản phí được yêu cầu và có biên nhận. Tuy nhiên, trong suốt thời gian từ khi nộp đơn đến ngày 27/12/2025, Công ty không nhận được bất kỳ phản hồi nào từ Cục Sở hữu trí tuệ về các thủ tục cần giải quyết cũng như các khoản phí cần nộp.

Theo nội dung đơn khiếu nại, đến ngày 28/12/2025, qua email, Công ty mới nhận được Quyết định số 289216/QĐ-SHTT.ip của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp đủ phí, lệ phí. Người khiếu nại cho rằng việc không nộp đủ phí, lệ phí là do Công ty không nhận được bất kỳ thông báo hay yêu cầu nào từ Cục hoặc từ cơ quan chức năng khác (nếu có), nên không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 45929/SHTT-NH.ip ngày 26/4/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người khiếu nại theo địa chỉ thư điện thử đã đăng ký theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ nộp phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, đồng thời tạo điều kiện để người khiếu nại hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị cho người khiếu nại được nộp

lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn được ấn định lại. Người khiếu nại có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp lệ phí và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-45617, nộp ngày 11/10/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 289216/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-45617 ngày 11/10/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-45617 ngày 11/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH 3T - Technologies Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45929/SHTT-NH.ip ngày 26/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45929/SHTT-NH.ip ngày 26/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66811/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Tiền Phong
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2025-01497 ngày 29/12/2025 của Công ty cổ phần dược phẩm Tiền Phong; địa chỉ: 1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-44836 ngày 06/10/2023 theo Quyết định số 289673/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 349/BC-TTKN

ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Tiền Phong với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NEOFOLLICS hair technology, hình" theo đơn số 4-2023-44836 nộp ngày 06/10/2023 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 289673/QĐ-SHTT.ip ngày 26/12/2025 do người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng, phí đăng bạ và phí công bố trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại trình bày rằng trong suốt quá trình theo đuổi đơn, Công ty không nhận được bất kỳ email nào của Cục Sở hữu trí tuệ về việc Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 60896/SHTT-NH.ip ngày 19/5/2025, trong đó yêu cầu nộp lệ phí cấp văn bằng đối với đơn nêu trên. Theo người khiếu nại, mãi đến ngày 27/12/2025 Công ty mới nhận được email thông báo về Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, nên trước thời điểm đó không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Người khiếu nại đồng thời giải trình rằng việc chậm nộp lệ phí không xuất phát từ ý chí từ bỏ đơn đăng ký, mà do không tiếp cận được thông tin từ các thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ. Sau khi nhận được thông tin về Quyết định từ chối, Công ty đã khẩn trương rà soát hồ sơ, làm công văn giải trình và khẳng định luôn có thiện chí tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu vẫn đang được theo đuổi liên tục, chưa từng có ý định từ bỏ quyền đăng ký và sẵn sàng nộp ngay các khoản phí, lệ phí để hoàn tất thủ tục cấp văn bằng nếu được chấp thuận. Trên cơ sở đó, người khiếu nại khẳng định vẫn có nguyện vọng tiếp tục theo đuổi đơn và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy Quyết định từ chối, khôi phục hiệu lực đơn và tạo điều kiện để thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 60896/SHTT-NH.ip ngày 19/5/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người khiếu nại theo địa chỉ thư điện thử đã đăng ký theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ nộp phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, đồng thời tạo điều kiện để người khiếu nại hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị cho người khiếu nại được nộp lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn được ấn định lại. Người khiếu nại có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp lệ phí và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-44836 nộp ngày 06/10/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 289673/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-44836 ngày 06/10/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-44836 nộp ngày 06/10/2023..

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Tiền Phong có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60896/SHTT-NH.ip ngày 19/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60896/SHTT-NH.ip ngày 19/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66816/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00886 ngày 06/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY

HNT162 *TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-30890 theo Quyết định số 178230/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 336/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FOR HER Intimate Wash" theo đơn đăng ký số 4-2022-30890 nộp ngày 02/08/2022 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 178230/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025.

Lý do từ chối gồm:

(i) Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ do là dấu hiệu mang tính mô tả đối tượng sử dụng, tính chất sản phẩm, không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 26/07/2024 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng.

Lập luận của người khiếu nại: Người khiếu nại (thông qua đại diện là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) cho rằng nhãn hiệu có khả năng phân biệt vì phần chữ "FOR HER" và "Intimate Wash" được trình bày với màu cam, kiểu chữ in hoa cách điệu kết hợp với chữ in thường tạo nên một tổng thể riêng biệt, dễ nhận biết. Đồng thời, người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu đã được chủ đơn sử dụng rộng rãi trên thị trường cho các sản phẩm dung dịch vệ sinh, tạo được ấn tượng tốt và sự tin tưởng của người tiêu dùng trong suốt thời gian qua. Do đó, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp thuận cấp Văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ "FOR HER Intimate Wash" sử dụng cho các hàng hóa thuộc Nhóm 03 (dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc) và Nhóm 05 (dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; khăn vệ sinh [khăn lau khử trùng]; tã lót dùng cho người không kiềm chế được). Cụm từ "FOR HER" trong ngữ cảnh nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa mang nhãn hiệu có nghĩa tiếng Việt là "dành cho cô ấy" hoặc "dành cho phái nữ/dành cho nữ giới". Cụm từ "FOR HER" chỉ dẫn trực tiếp đến đối tượng sử dụng hàng hóa (dành cho nữ giới) và "Intimate Wash" là tên gọi thông thường chỉ công dụng của sản phẩm (dung dịch vệ sinh phụ nữ). Việc cách điệu phông chữ hay sử dụng màu sắc đơn giản không đủ tạo nên tính phân biệt cần thiết để thoát khỏi ý nghĩa mô tả trực tiếp hàng hóa.

Đánh giá về chứng cứ sử dụng: Mặc dù người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu đã được sử dụng và được người tiêu dùng biết đến, nhưng các tài liệu cung cấp chưa đủ để chứng minh nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-30890 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 178230/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-30890 ngày 02/08/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00887 ngày 06/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY


HNT162

TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-30891 theo Quyết định số 178231/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 365/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FOR HER Take Care of Your Beauty" theo đơn đăng ký số 4-2022-30891 nộp ngày 02/08/2022 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 178231/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025.

Lý do từ chối gồm:

(i) Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ do là dấu hiệu mang tính mô tả đối tượng sử dụng, tính chất sản phẩm, không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 26/07/2024 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng.

Lập luận của người khiếu nại: Người khiếu nại (thông qua đại diện là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) cho rằng nhãn hiệu có khả năng phân biệt vì phần chữ "FOR HER" và " Take Care of Your Beauty" được trình bày với màu cam, kiểu chữ in hoa cách điệu kết hợp với chữ in thường tạo nên một tổng thể riêng biệt, dễ nhận biết. Đồng thời, người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu đã được chủ đơn sử dụng rộng rãi trên thị trường cho các sản phẩm dung dịch vệ sinh, tạo được ấn tượng tốt và sự tin tưởng của người tiêu dùng trong suốt thời gian qua. Do đó, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp thuận cấp Văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ "FOR HER Take Care of Your Beauty" sử dụng cho các hàng hóa thuộc Nhóm 03 và 05. Cụm từ "FOR HER" trong ngữ cảnh nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa mang nhãn hiệu có nghĩa tiếng Việt là "dành cho cô ấy" hoặc "dành cho phái nữ/dành cho nữ giới". Cụm từ "FOR HER" chỉ dẫn trực tiếp đến đối tượng sử dụng hàng hóa (dành cho nữ giới) và cụm từ "Take Care of Your Beauty" mô tả công dụng của sản phẩm là chăm sóc vẻ đẹp cho người sử dụng. Việc cách điệu phông chữ hay sử dụng màu sắc đơn giản không đủ tạo nên tính phân biệt cần thiết để thoát khỏi ý nghĩa mô tả trực tiếp hàng hóa.

Đánh giá về chứng cứ sử dụng: Mặc dù người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu đã được sử dụng và được người tiêu dùng biết đến, nhưng không có các tài liệu đủ để chứng minh nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-30891 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 178231/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-30891 ngày 02/08/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66818/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2026-00094 ngày 07/01/2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn; địa chỉ: 1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-54020 ngày 24/11/2023 theo Quyết định số 287493/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 330/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-54020 ngày 24/11/2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 287493/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2023-54020 vì không nhận được Thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và tạo điều kiện cho phép nộp các khoản phí và lệ phí để được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm điểm g khoản 13 Điều 26 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: *g) Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.*

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 60658/SHTT-NH.IP ngày 19/05/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi tới địa chỉ thư điện tử của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có thông tin để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-54020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-54020 ngày 24/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287493/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-54020 ngày 24/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-54020 ngày 24/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60658/SHTT-NH.IP ngày 19/05/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60658/SHTT-NH.IP ngày 19/05/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00937 ngày 11/11/2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN; địa chỉ: Tòa nhà VCN TOWER, số 2 đường Tố Hữu, khu đô thị VCN, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, điện thoại 02582239999; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

LNA369

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-05349 theo Quyết định số 211100/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 454/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người nộp đơn – Công ty Cổ phần Đầu tư VCN – khiếu nại Quyết định số 211100/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "Venus YOGA & FITNESS" theo đơn số 4-2022-05349 ngày 21/02/2022.

- Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký có cấu trúc tổng thể khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu phức hợp gồm ba thành phần "Venus", "YOGA" và "FITNESS", trong đó cụm "YOGA & FITNESS" góp phần tạo nên khả năng nhận diện riêng biệt, giúp người tiêu dùng phân biệt với các nhãn hiệu chỉ gồm yếu tố "VENUS" hoặc "VENUS COMMUNICATIONS".

- Về hàng hóa/dịch vụ, người khiếu nại cho rằng đã chủ động thu hẹp phạm vi bảo hộ, chỉ tập trung vào Nhóm 41 đối với các dịch vụ huấn luyện thể dục, thể thao (yoga, pilates, gym, bơi lội, võ thuật…). Theo đó, các dịch vụ này khác biệt về bản chất, mục đích và đối tượng khách hàng so với hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt là nhãn hiệu "VENUS" (ĐKQT số 545735) và "VENUS COMMUNICATIONS" (GCNĐKNH số 92781).

- Người khiếu nại viện dẫn nguyên tắc đánh giá tổng thể theo quy định pháp luật hiện hành, cho rằng không thể chỉ dựa vào yếu tố trùng "VENUS" để kết luận về khả năng gây nhầm lẫn, mà cần xem xét toàn diện về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và phạm vi sử dụng của các nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Việc sửa đổi, thu hẹp phạm vi bảo hộ của đơn đăng ký.

Quyết định bị khiếu nại là Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ được ban hành sau quá trình thẩm định nội dung. Theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, thủ tục sửa đổi đơn phải được người nộp đơn thực hiện trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ. Do đó, việc người nộp đơn viện dẫn việc thu hẹp phạm vi dịch vụ (loại bỏ nhóm 35, 43) là không phù hợp. Thủ tục khiếu nại nhằm xem xét lại tính hợp pháp, có căn cứ của quyết định hành chính đã ban hành trên cơ sở hồ sơ tại thời điểm ra quyết định.

- So sánh giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng.

+ Về dấu hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Venus YOGA & FITNESS" có chứa thành phần "VENUS" trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng "VENUS" (ĐKQT số 545735) và là thành phần chính trong nhãn hiệu đối chứng "VENUS COMMUNICATIONS" (GCNĐKNH số 92781), thể hiện ở dạng chữ thông thường.

Trong cấu trúc tổng thể của nhãn hiệu đăng ký, "VENUS" là yếu tố đứng đầu, có khả năng gây ấn tượng mạnh và dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Trong khi đó, cụm "YOGA & FITNESS" là các thuật ngữ phổ biến, mang tính mô tả trực tiếp loại hình dịch vụ.

Vì vậy, xét về tổng thể, dấu hiệu đăng ký "Venus YOGA & FITNESS" tương tự về cấu trúc, cách phát âm, hình thức thể hiện với các nhãn hiệu đối chứng.

+ Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu:

- Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các dịch vụ trưng bày bán các sản phẩm là thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao thuộc nhóm 35; dịch vụ huấn luyện thể dục, thể thao theo nhóm 41.
- Nhãn hiệu đối chứng "VENUS" theo ĐKQT số 545735 bảo hộ cho các sản phẩm dụng cụ thể dục, thể thao thuộc nhóm 28.
- Nhãn hiệu đối chứng "VENUS COMMUNICATIONS" theo GCNĐKNH số 92781 bảo hộ cho các dịch vụ hội chợ triển lãm thương mại thuộc nhóm 35, các dịch vụ tổ chức triển lãm (giáo dục), hoạt động sinh hoạt văn hoá, dịch vụ tổ chức hội nghị hội thảo thuộc nhóm 41.

Các dịch vụ đăng ký thuộc Nhóm 41 có tính chất chuyên biệt (huấn luyện thể dục, yoga, fitness) không tương tự với các dịch vụ tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo thuộc nhóm 41 bảo hộ cho Nhãn hiệu đối chứng "VENUS COMMUNICATIONS" theo GCNĐKNH số 92781 do không cùng đối tượng khách hàng, có thể được cung cấp thông qua các kênh thương mại khác nhau. Tuy nhiên, các dịch vụ trưng bày bán các sản phẩm là thiết bị, dụng cụ thể dục

thể thao thuộc nhóm 35 áp dụng cho nhãn hiệu đăng ký là tương tự với các dịch vụ hội chợ triển lãm thương mại thuộc nhóm 35 bảo hộ cho Nhãn hiệu đối chứng "VENUS COMMUNICATIONS" theo GCNĐKNH số 92781 và liên quan đến các sản phẩm dụng cụ thể dục, thể thao thuộc nhóm 28 bảo hộ cho Nhãn hiệu đối chứng "VENUS" theo ĐKQT số 545735.

Từ các phân tích nêu trên, nhãn hiệu "Venus YOGA & FITNESS" là dấu hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc dịch vụ đăng ký theo nhóm 41 của nhãn hiệu đăng ký không tương tự các dịch vụ được bảo hộ cho nhóm 41 của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 92781 là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-05349 ngày 21/02/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 211100/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-05349 ngày 21/02/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66821/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Hùng Vương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00841 ngày 03/11/2025 của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Hùng Vương; địa chỉ: Lầu 6, cao ốc 63 - 65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY


LNA369

TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-20375 theo Quyết định số 176023/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 494/BC-TTKN ngày 24/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Hùng Vương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HUNG VUONG PROPERTY A MEMBER OF SAIGONRES GROUP Kiến Tạo Niềm Tin An Cư, hình" theo đơn số 4-2021-20375 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 362320, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Hùng Vương (thông qua đại diện là Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Sethaco) đề nghị hủy bỏ Quyết định số 176023/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-20375 với các lý do sau:

- Giữa chủ đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có mối quan hệ hữu cơ:

+ Quan hệ mẹ - con: Người nộp đơn khẳng định mình là công ty con của Công ty cổ phần Tổng công ty cổ phần địa ốc Sài Gòn (SAIGONRES GROUP).

+ Tỷ lệ sở hữu vốn: Theo Điều lệ công ty, SAIGONRES GROUP đang sở hữu 70% vốn điều lệ của Công ty Hùng Vương.

+ Cùng địa điểm kinh doanh: Cả hai thực thể này đều có cùng địa chỉ trụ sở chính tại số 63-65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

- Người nộp đơn giải thích mục đích và cách trình bày cụm từ "A MEMBER OF SAIGONRES GROUP" trong nhãn hiệu đăng ký:

+ Cụm từ này được đưa vào nhằm thể hiện rõ mối liên hệ và xác nhận tư cách thành viên của chủ đơn trong hệ thống SAIGONRES GROUP.

+ Phần chữ này chỉ được coi là thành phần phụ, được in nhỏ phía dưới các thành phần chính vốn đã có khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

+ Chủ đơn thực sự là một thành viên của tập đoàn sở hữu nhãn hiệu đối chứng, việc sử dụng cụm từ này là chính xác về mặt sự thật và không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa/dịch vụ.

- Người nộp đơn cho biết trước đây họ đã được bảo hộ nhãn hiệu "HUNG VUONG PROPERTY Kiến Tạo Niềm Tin An Cư, hình" theo Giấy chứng nhận số 213925. Nhãn hiệu mới chỉ bổ sung thêm thông tin về tập đoàn để phục vụ hoạt động kinh doanh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký "HUNG VUONG PROPERTY A MEMBER OF SAIGONRES GROUP Kiến Tạo Niềm Tin An Cư, hình" theo đơn số 4-2021-20375 với nhãn hiệu đối chứng:

- Về hàng hóa/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng đều được áp dụng cho các dịch vụ mua bán bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng thuộc nhóm 36.

Do đó, hai nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn về hàng hóa và dịch vụ.

- Về dấu hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký có thành phần "SAIGONRES GROUP" trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng. Thành phần này là thành phần phân biệt chính của cả hai nhãn hiệu, do đó nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn cho biết về mối quan hệ giữa chủ đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên hai chủ thể vẫn là hai pháp nhân độc lập, việc bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vẫn có thể khiến người tiêu dùng lầm tưởng rằng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc .

Vì các lý do trên, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-20375 ngày 21/5/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 176023/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-20375 ngày 21/05/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Hùng Vương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Hùng Vương (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66822/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ANCC TRANSPORT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01113 ngày 26/11/2025 của Công ty TNHH ANCC TRANSPORT; địa chỉ: CH2C, tầng trệt, Block C, tòa nhà Sky Center, số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với

LNA369

đơn số 4-2020-29993 theo Quyết định số 194360/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 448/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ANCC TRANSPORT với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người nộp đơn (Công ty TNHH ANCC TRANSPORT) khiếu nại Quyết định số 194360/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "ANCC, hình" cho đơn số 4-2020-29993.

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng:

- Nhãn hiệu "ANCC" là thành phần viết tắt từ tên thương mại của người nộp đơn, trong khi các nhãn hiệu đối chứng là các dấu hiệu tự tạo hoặc tên riêng khác;

- Về phát âm, "ANCC" được phát âm là "ây-en-si-si", khác với "ANC" ("ây-en-si"), "AnC" ("ây-en-si") và "ANCO" ("an-co");

- Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc phức hợp với phần chữ cách điệu và các yếu tố đồ họa (hình quả cầu, mũi tên, cách điệu chữ), trong khi các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là dấu hiệu chữ đơn giản hoặc có hình thức thể hiện khác biệt. Do đó, người tiêu dùng có thể phân biệt rõ ràng các nhãn hiệu khi tiếp cận trong thực tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng:

- Về hàng hóa, dịch vụ:

+ Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 39.

+ Nhãn hiệu đối chứng "ANC" số 48876 (đối chứng 1) được bảo hộ cho các dịch vụ thuộc nhóm 36 và 39; nhãn hiệu đối chứng "AnC" theo

GCNĐKNH số 428284 (đối chứng 2) được bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 10 và 35; nhãn hiệu đối chứng "ANCO" theo GCNĐKNH số 106858 (đối chứng 3) được bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nhóm 01, 05, 31 và 39.

Như vậy, các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký trùng hoặc tương tự với các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 39 của các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, các dịch vụ mang các nhãn hiệu nêu trên được coi là tương tự nhau về bản chất, mục đích sử dụng và đối tượng khách hàng.

- Về dấu hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ "ANCC" và phần hình, trong đó phần chữ "ANCC" là thành phần có khả năng phân biệt chính.

Các nhãn hiệu đối chứng lần lượt là "ANC", "AnC" và "ANCO", đều là các dấu hiệu chữ.

+ Xét về cấu trúc, các nhãn hiệu đều được tạo thành từ tổ hợp các chữ cái "A", "N", "C", trong đó phần đầu "ANC" là thành phần chung, dễ nhận biết và gây ấn tượng đối với người tiêu dùng. Sự khác biệt của nhãn hiệu đăng ký chỉ là việc lặp lại thêm một chữ "C" ở cuối ("ANCC") (đối chứng 1, 2) hoặc bổ sung thêm chữ "O" ("ANCO") (đối chứng 3), không tạo ra sự khác biệt đáng kể về tổng thể.

+ Xét về phát âm và ấn tượng thị giác:

Các nhãn hiệu "ANCC", "ANC" và "AnC" đều được phát âm tương tự nhau với chuỗi âm "ây-en-si"; việc bổ sung thêm một âm "si" ở cuối trong "ANCC" không đủ để tạo ra sự khác biệt rõ ràng trong điều kiện tiêu dùng thông thường.

Nhãn hiệu "ANCO" tuy có cách phát âm khác hơn, nhưng trong nhãn hiệu đăng ký, chữ "C" thứ hai được cách điệu với hình quả địa cầu bên trong, tạo ấn tượng thị giác gần giống với hình tròn của chữ "O". Do đó, xét về tổng thể thị giác, dấu hiệu "ANCC" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ANCO".

+ Xét về ý nghĩa, các nhãn hiệu đều là các dấu hiệu tự tạo, không có nghĩa rõ ràng, do đó khả năng phân biệt chủ yếu dựa vào cấu trúc và cách phát âm.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký "ANCC, hình" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "ANC", "AnC" và "ANCO".

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-29993 ngày 29/7/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194360/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-29993 ngày 29/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH ANCC TRANSPORT có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH ANCC TRANSPORT có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66826/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00956 ngày 12/11/2025 của DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD.; địa chỉ: 17, Athinon Str., Ergates CY-2643 Nicosia, Cyprus (CY); đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1750550

LNA369

theo Quyết định số 185402/QĐ-SHTT.IP ngày 25/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 452/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "VIDEL" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1750550 bị từ chối chấp nhận bảo hộ đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1635341.

Công ty TNHH Dương và Đồng sự, đại diện cho DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 185402/QĐ-SHTT.IP ngày 25/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) từ chối bảo hộ nhãn hiệu "VIDEL".

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký chứa chữ cái "D" ở vị trí tương ứng với chữ cái "G" trong nhãn hiệu đối chứng tạo nên sự khác biệt về thị giác và cách phát âm. Cả hai nhãn hiệu chỉ gồm 05 chữ cái nên khác biệt 01 chữ cái đủ để gây ấn tượng cho người tiêu dùng.

- Sản phẩm cho nhãn hiệu đăng ký tổng quát "chế phẩm dược phẩm, thuốc dùng cho lĩnh vực y tế"; sản phẩm cho nhãn hiệu đối chứng có phạm vi hẹp hơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký "VIDEL" theo ĐQT số 1750550 với nhãn hiệu đối chứng "VIGEL" theo ĐKQT số 1635341:

+ Về hàng hoá/dịch vụ: cả nhãn hiệu đăng ký theo đơn ĐQT số 1750550 và nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1635341 đều áp dụng cho các sản phẩm là chế phẩm dược thuộc nhóm 05.

+ Về dấu hiệu: Hai nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc (4/5 ký tự trùng nhau, được sắp xếp ở cùng một vị trí), nên cách phát âm tương tự nhau. Sự thay đổi một ký tự không đủ tạo ra sự khác biệt đáng kể để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo ĐKQT số 163534 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1750550 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 185402/QĐ-SHTT.IP ngày 25/8/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1750550.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD. (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66827/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà PHẠM THỊ MƠ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01171 ngày 01/12/2025 của Ông/Bà PHẠM THỊ MƠ; địa chỉ: Thôn Lại Ốc, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, điện thoại 0376535556; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-01003 ngày 09/01/2025 theo Quyết định số 215295/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 348/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà PHẠM THỊ MƠ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-01003 ngày 09/01/2025 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 60442/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức do email thông báo trên bị chuyển vào thư mục spam (hòm thư rác), người nộp đơn chỉ được biết về sự việc trên sau khi liên lạc với Cục Sở hữu trí tuệ khi hỏi về tình trạng đơn. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 60442/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên do email thông báo trên bị chuyển vào thư mục spam (hòm thư rác) nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2025-01003.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 215295/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 60442/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2025-01003 ngày 09/01/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 215295/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-01003 ngày 09/01/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-01003 ngày 09/01/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà PHẠM THỊ MƠ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 60442/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60442/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66828/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shenzhen Meetu Industrial Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00938 ngày 11/11/2025 của Shenzhen Meetu Industrial Co., Ltd; địa chỉ: 3rd Floor, Building 5, Hualian Industrial Park, Dalang Street, LongHua District, ShenZhen China; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH ASL LAW; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-17073 ngày 17/05/2019 theo Quyết định số

LNA369

217936/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 286/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Shenzhen Meetu Industrial Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-17073 ngày 17/5/2019 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 95105/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này.".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 95105/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024 chưa được gửi thành công. Do đó, người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 95105/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-17073 ngày 17/5/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 217936/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-17073 ngày 17/05/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-17073 ngày 17/05/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shenzhen Meetu Industrial Co., Ltd (qua CÔNG TY TNHH ASL LAW) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 95105/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 95105/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66856/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Khắc Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00957 ngày 12/11/2025 của Ông/Bà Nguyễn Khắc Nam; địa chỉ: Số 1, ngõ 38, đường Phan Bội Châu, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-08849 theo Quyết định số 169666/QĐ-

SHTT.$_{IP}$ ngày 13/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 516/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Khắc Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "KOREA CHICKEN HOUSE, hình" theo đơn số 4-2023-08849 bị từ chối bảo hộ theo khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "KOREA, CHICKEN HOUSE, hình" theo đơn số 4-2023-08849 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký được người nộp đơn mô tả rất rõ các yếu tố cấu thành nhãn hiệu trong tờ khai, đồng thời xin được bảo hộ tổng thể toàn bộ nhãn hiệu chứ không phải bất kỳ yếu tố nào trong nhãn hiệu. Chính vì vậy, dấu hiệu "Korea" mang nghĩa là "Hàn Quốc" không phải là yếu tố chính để tạo thành nhãn hiệu mà chỉ là một yếu tố phụ, bổ sung cho toàn bộ nhãn hiệu. Các yếu tố còn lại cũng được thiết kế, bố trí một cách phức hợp đủ để cho nhãn hiệu đáp ứng các quy định về khả năng phân biệt với các nhãn hiệu khác và thỏa mãn đầy đủ các điều kiện bảo hộ nhãn hiệu. Mặt khác, dấu hiệu "Korea" được thể hiện rất nhỏ xét trên tổng thể toàn bộ nhãn hiệu đăng ký.

- Bổ sung cho lập luận nêu trên, người nộp đơn nhận thấy có nhiều nhãn hiệu khác đã được cấp GCNĐKNH trước thời điểm người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên. Trong đó, mặc dù cũng có yếu tố nước ngoài như "Korea", "Korean" – Hàn Quốc nói riêng và đồng thời chủ đơn đều là người Việt Nam thì các nhãn hiệu trên cũng bị từ chối với lý do như Cục Sở hữu trí tuệ đã nêu:

+ Nhãn hiệu "MEAT HOUSE NO1 KOREA BBQ&STEAK" theo GCNĐKNH số 451768;

+ Nhãn hiệu "THE MEAT FACTORY Premium Korean BBQ" theo GCNĐKNH số 509381;

+ Nhãn hiệu "MASITA KOREAN RESTAURANT BBQ" theo GCNĐKNH số 320932;

+ Nhãn hiệu "SIK GAEK KOREAN CUISINE" theo GCNĐKNH số 346993;

+ Nhãn hiệu "RESTAURANT LITTLE ITALY" theo GCNĐKNH số 86524;

+ Nhãn hiệu "Thaicool" theo GCNĐKNH số 492129;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm

lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "KOREA, CHICKEN HOUSE, hình" trong đó có phần chữ "KOREA" đóng vai trò là danh từ có nghĩa là "Hàn Quốc" là tên của một quốc gia trong khi địa chỉ của người nộp đơn ở Việt Nam vì thế có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa/dịch vụ; phần chữ "CHICKEN HOUSE" không có khả năng phân biệt khi áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 29 và dịch vụ nhóm 43. Do vậy, về tổng thể nhãn hiệu không tạo được khả năng phân biệt.

- Các trường hợp như người nộp đơn viện dẫn mặc dù có tên địa danh nhưng đóng vai trò là tính từ đi kèm với một danh từ khác chỉ ra đặc điểm, cách thức mà không trực tiếp chỉ dẫn nguồn gốc của hàng hóa/dịch vụ nên không giống với trường hợp nêu trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại koản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-08849 ngày 15/03/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 169666/QĐ-SHTT.IP ngày 13/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-08849 ngày 15/03/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Khắc Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Khắc Nam (qua Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66857/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần DIGI INVEST (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00799 ngày 30/10/2025 của Công ty cổ phần DIGI INVEST (VN); địa chỉ: Tầng 2, Tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, điện thoại 0944648666; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-14169 ngày 21/04/2022 theo Quyết

định số 180840/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 460/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần DIGI INVEST (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-14169 ngày 21/4/2022 của Công ty cổ phần DIGI INVEST bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Ngày 01/9/2025, người nộp đơn nhận được Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-14169, tuy nhiên người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí từ Cục Sở hữu trí tuệ nên cũng không biết số tiền cần nộp lệ phí của đơn dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14169 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 11216/SHTT-NH.ip ngày 21/02/2024 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí chưa được gửi do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 11216/SHTT-NH.ip ngày 21/02/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-14169 ngày 21/4/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14169 ngày 21/04/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180840/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-14169 ngày 21/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14169 ngày 21/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần DIGI INVEST (VN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11216/SHTT-NH.ip ngày 21/02/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11216/SHTT-NH.ip ngày 21/02/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66858/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần DIGI INVEST (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00800 ngày 30/10/2025 của Công ty cổ phần DIGI INVEST (VN); địa chỉ: Tầng 2, Tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam., điện thoại 0944648666; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-14170 ngày 21/04/2022 theo Quyết

định số 180839/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 461/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần DIGI INVEST (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-14170 ngày 21/4/2022 của Công ty cổ phần DIGI INVEST bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Ngày 01/9/2025, người nộp đơn nhận được Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-14170, tuy nhiên người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí từ Cục Sở hữu trí tuệ nên cũng không biết số tiền cần nộp lệ phí của đơn dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14170 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.3a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 11237/SHTT-NH.ip ngày 21/02/2024 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí chưa được gửi do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 11237/SHTT-NH.ip ngày 21/02/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-14170 ngày 21/4/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14170 ngày 21/04/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180839/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-14170 ngày 21/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14170 ngày 21/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần DIGI INVEST (VN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11237/SHTT-NH.ip ngày 21/02/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11237/SHTT-NH.ip ngày 21/02/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67084/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại quốc tế Bảo Duy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00889 ngày 06/11/2025 của Công ty TNHH thương mại quốc tế Bảo Duy; địa chỉ: 37 đường HT 49, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

TTN105

(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-31933 theo Quyết định số 178226/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 522/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại quốc tế Bảo Duy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AN DUY JEWERLY ADJ" theo đơn số 4-2023-31933 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ADJ, THẾ GIỚI NHẪN CƯỚI, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 428851 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "AN DUY JEWERLY ADJ" theo đơn số 4-2023-31933 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng:

- Về ý nghĩa:

Nhãn hiệu đăng ký "AN DUY JEWERLY ADJ" là từ tự đặt có nghĩa là "trang sức AN DUY", phần chữ "ADJ" được viết tắt từ chữ "AN DUY JEWELRY".

Nhãn hiệu đối chứng "ADJ THẾ GIỚI NHẪN CƯỚI" trong đó từ "ADJ" là từ tự đặt, không có nghĩa.

- Về phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký "AN DUY JEWERLY ADJ" được phát âm là "an-duy-jiu-ờ-r-a-đê-gi", trong khi nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm là "a-đê-gi-thế giới-nhẫn-cưới".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu đăng ký "AN DUY JEWERLY ADJ" có trúc màu đen, in hoa, phía dưới là chữ "ADJ" màu đen, kiểu chữ in hoa. Tất cả dấu hiệu tạo thành nhãn hiệu có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu khác, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiêu dùng tiếp cận.

+ Nhãn hiệu đối chứng "ADJ THẾ GIỚI NHẪN CƯỚI, hình" có cấu trúc phần chữ "ADJ" màu đen, phía dưới có chữ "THẾ GIỚI NHẪN CƯỚI" màu đen, kiểu chữ in hoa thường; góc trái hình chiếc nhẫn cách điệu.

Do vậy, hai nhãn hiệu có cách thể hiện rất riêng biệt về ý nghĩa, cách phát âm, cấu trúc và hình thức thể hiện nên khi tiếp cận về thị giác người tiêu dùng không thể nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

So sánh nhãn hiệu đăng ký "AN DUY, JEWERLY ADJ" và nhãn hiệu đối chứng "ADJ THẾ GIỚI NHẪN CƯỚI, hình":

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "AN DUY JEWERLY ADJ" được trình bày thành 2 dòng, phía trên là cụm từ "AN DUY JEWERLY" có nghĩa là "trang sức AN DUY" và phía dưới là cụm chữ gồm 03 chữ cái "ADJ" đứng độc lập cũng tạo ấn tượng thị giác đối với người tiêu dùng, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ADJ THẾ GIỚI NHẪN CƯỚI, hình" trong đó cụm chữ "ADJ" cấu tạo gồm 03 chữ cái được trình bày to, nổi bật, gây ấn tượng thị giác đối với người tiêu dùng là thành phần chính, chủ yếu của nhãn hiệu, được kết hợp với cụm từ "THẾ GIỚI NHẪN CƯỚI" trình bày nhỏ hơn phía dưới cụm từ này, phía trên bên trái của cụm từ là hình một nửa vòng tròn và một vầng sáng cách điệu. Mặc dù, về tổng thể các nhãn hiệu được trình bày khác biệt, nhưng các nhãn hiệu đều có chung phần chữ "ADJ" là phần chữ chính, chủ yếu của nhãn hiệu.

- Về hàng hóa/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 14: "Vàng trang sức; mỹ nghệ; đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá lửa quý hoặc các kim loại khác; đồng hồ bằng kim loại quý; bạc; đá quý; đồ kim hoàn; đồ giả kim hoàn; kim loại màu; vàng miếng; charm và phụ kiện trang sức" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa: "Nhẫn [đồ trang sức]; nhẫn [đồ kim hoàn]; đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức]".

Tổng hợp những phân tích trên cho thấy, các nhãn hiệu tương tự nhau về mặt dấu hiệu, cùng áp dụng cho hàng hóa là đồ trang sức, đồ kim hoàn thuộc nhóm 14. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho hàng hóa cùng loại hoặc có liên quan sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa. Đồng thời, xin lưu rằng, đối với đồ trang sức, đồ kim hoàn, nhà sản xuất hay dập nổi hoặc in ký hiệu tên nhà sản xuất lên sản phẩm/hàng hóa nên việc các nhãn hiệu đều có chung phần chữ "ADJ" càng làm tăng khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-31933 ngày 24/07/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 178226/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-31933 ngày 24/07/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại quốc tế Bảo Duy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại quốc tế Bảo Duy (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67085/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Lâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01022 ngày 20/11/2025 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Lâm; địa chỉ: 24/3A Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận

TTN105

đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-00863 theo Quyết định số 193650/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 519/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Lâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ASA ASA OIL SEALS CO., LTD, hình" theo đơn số 4-2022-00863 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ASA" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 115970 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "ASA ASA OIL SEALS CO., LTD, hình" theo đơn số 4-2022-00863 với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng dựa vào các tiêu chí sau:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu đăng ký được ghép bởi phần chữ "ASA" màu đỏ được cách điệu tạo thành hình địa cầu, đây là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt của nhãn hiêu, tạo nên ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiêu dùng tiếp cận;

+ Nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "A S A" màu đen, kiểu chữ in hoa, các chữ cái được viết cách rời.

- Về hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu đăng ký cho hàng hóa: Phốt nhớt (dùng cho máy cày) thuộc nhóm 17.

Nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa: Nút bằng cao su có bôi dầu dùng để bịt kín; nút bằng chất dẻo dùng để bịt kín; miếng bằng cao su dùng để gắn kín; miếng đệm bằng cao su (để bịt kín); vòng bằng cao su để gắn kín; vòng để bịt kín; vòng có bôi dầu để bịt kín thuộc nhóm 17.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ từ chối nhãn hiệu đăng ký theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "ASA, ASA OIL SEALS CO., LTD, hình" mặc dù phần chữ "ASA" được cách điệu tạo thành như hình quả địa cầu, tuy nhiên về mặt thị giác dấu hiệu này vẫn diễn giải thành từ "ASA", phía dưới là dòng chữ "ASA OIL SEALS CO., LTD" trong đó từ "ASA" tương tự với

nhãn hiệu "A S A" theo GCNĐKNH số 115970. Do vậy, các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu.

- Về hàng hóa/dịch vụ: Cả hai nhãn hiệu đều áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 17, trong đó nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa là phốt nhớt (dùng cho máy cày), theo đó đây là phớt chặn dầu cho máy cày, là phụ tùng cao su kỹ thuật chịu mài mòn, nhiệt độ cao, dùng để chặn nhớt và bụi, đảm bảo máy hoạt động ổn định. Trong khi đó hàng hóa mà nhãn hiệu đối chứng áp dụng cũng là các sản phẩm liên quan đến nút bằng cao su có bôi dầu để bịt kín; nút chất dẻo dùng để bịt kín; miếng bằng cao su dùng để gắn kín; miếng đệm cao su (để bịt kín); vòng cao su để gắn kín;….Do vậy, đây là các hàng hóa có cùng bản chất, kênh thương mại và cùng đối tượng khách hàng.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, các nhãn hiệu tương tự nhau về mặt dấu hiệu đồng thời cùng áp dụng cho các hàng hóa giống nhau nên việc sử dụng đồng thời các nhãn hiệu nêu trên sẽ dễ gây lầm tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-00863 ngày 10/01/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193650/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00863 ngày 10/01/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Lâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Lâm (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67107/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Beckent-Bauer Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVII140

Xét đơn số KN4-2026-01207 ngày 09/4/2026 của Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Beckent-Bauer Việt Nam; địa chỉ: TM-0106, Tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (nay là: TM-0106, Tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-05664 ngày 06/02/2024 theo Quyết định số 227094/QĐ-

SHTT.IP ngày 02/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 499/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Beckent-Bauer Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CROWN 1568" theo đơn số 4-2024-05664 ngày 06/02/2024 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ROYAL CROWN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 2344 và nhãn hiệu "Crown LAGER" theo ĐKQT số 1028215 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị rút Quyết định từ chối và khôi phục thủ tục thẩm định cho đơn nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-05664 ngày 06/02/2024.

Trong quá trình kiểm tra tình trạng của đơn nhãn hiệu nêu trên, chúng tôi được biết Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 227094/QĐ-SHTT.ip ngày 02/10/2025 từ chối cấp GCNĐKNH CROWN 1568 do hết hạn mà người nộp đơn không trả lời Thông báo thẩm định nội dung. Tuy nhiên, chúng tôi khẳng định rằng, chúng tôi chưa hề nhận được thông báo nào của Quý Cục về kết quả thẩm định nội dung cho đơn nhãn hiệu này, kể cả qua đường bưu điện, qua email hay số điện thoại đã được ghi trong tờ khai khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Chúng tôi đã không được biết về Thông báo cũng như Quyết định từ chối nêu trên cho đến khi chủ động kiểm tra tình trạng đơn với Cục Sở hữu trí tuệ.

Hiện tại, chúng tôi vẫn mong muốn được tiếp tục theo đuổi và được cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu này. Chúng tôi kính đề nghị Quý Cục xem xét rút Quyết định từ chối và khôi phục thủ tục thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu, cho phép chúng tôi được trả lời Thông báo thẩm định nội dung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 80041/SHTT-NH.ip ngày 13/6/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-05664 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ hòm thư điện tử (email) theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy/điện thoại nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-05664 ngày 06/02/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 227094/QĐ-SHTT.IP ngày 02/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2024-05664 ngày 06/02/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-05664 ngày 06/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Beckent-Bauer Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 80041/SHTT-NH.ip ngày 13/6/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 80041/SHTT-NH.ip ngày 13/6/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67130/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH UR CUP CAFE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01242 ngày 08/12/2025 của Công ty TNHH UR CUP CAFE; địa chỉ: Tầng trệt, 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-23632 theo Quyết định số 194185/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 329/BC-

TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH UR CUP CAFE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UR C UP AFE, hình" theo đơn đăng ký số 4-2023-23632 bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự với nhãn hiệu " UR Universal Robina, hình" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, việc sử dụng yếu tố "UR" – là yếu tố đã bị loại trừ bảo hộ riêng – làm căn cứ chính để từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu của Người nộp đơn là chưa phù hợp và thiếu cơ sở pháp lý.

Theo dữ liệu công bố liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 317986 của chủ sở hữu UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (URC) đối với nhãn hiệu "UR Universal Robina, hình", phần tuyên bố loại trừ nêu rõ: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng 'UR', 'Universal'." Nội dung này thể hiện rõ rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng chỉ được hưởng quyền độc quyền đối với tổng thể dấu hiệu kết hợp giữa phần hình và phần chữ, chứ không có quyền độc quyền riêng biệt đối với các yếu tố "UR" và "Universal". Nói cách khác, đây là những yếu tố không được xác lập quyền bảo hộ độc lập và không thể được xem là thành phần cốt lõi để ngăn cản chủ thể khác sử dụng trong các dấu hiệu khác biệt về tổng thể.

Tuy nhiên, Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-23632 lại kết luận rằng nhãn hiệu "UR CUP AFE, hình" của Người nộp đơn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Trên thực tế, cơ sở lập luận trong quyết định từ chối chủ yếu xoay quanh sự trùng lặp của yếu tố chữ "UR" và sự tương đồng về danh mục hàng hóa, dịch vụ. Điều này đồng nghĩa với việc yếu tố "UR" đã được xem như thành phần có khả năng phân biệt chính, có giá trị nhận biết thương mại và có thể làm phát sinh khả năng nhầm lẫn. Cách tiếp cận này, về bản chất, đã gián tiếp trao cho chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng một phạm vi độc quyền riêng đối với yếu tố "UR", trong khi chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ cấp đã loại trừ bảo hộ riêng đối với yếu tố này.

Việc tuyên bố loại trừ bảo hộ riêng đối với "UR" và "Universal" chính là sự thừa nhận chính thức rằng các yếu tố này không có khả năng phân biệt độc lập hoặc không đủ điều kiện để được bảo hộ riêng theo tinh thần của Luật Sở hữu trí tuệ. Mục đích của cơ chế loại trừ bảo hộ riêng là nhằm bảo đảm rằng các thành phần chung, mô tả, gợi ý hoặc không có tính phân biệt mạnh sẽ không bị độc quyền hóa một cách bất hợp lý, từ đó cho phép nhiều nhãn hiệu có thể cùng tồn tại hợp pháp nếu phần còn lại của dấu hiệu đủ khả năng tạo nên sự khác biệt.

Do đó, nếu một yếu tố đã bị loại trừ bảo hộ riêng vẫn tiếp tục được sử dụng làm căn cứ chủ yếu để từ chối đơn đăng ký sau, thì điều đó không chỉ trái với logic pháp lý của chính cơ chế loại trừ, mà còn có nguy cơ tạo ra độc quyền vượt quá phạm vi bảo hộ thực tế của nhãn hiệu đối chứng.

Mặt khác, người nộp đơn đã xây dựng và sử dụng nhãn hiệu trên cơ sở tổ hợp dấu hiệu "CUP AFE, hình", là phần có tính phân biệt rõ rệt trong tổng thể nhãn hiệu, đồng thời phần hình còn đã được đăng ký quyền tác giả. Trong bối cảnh đó, việc từ chối đơn chỉ vì sự hiện diện của một yếu tố chung đã bị loại trừ bảo hộ riêng là chưa phản ánh đầy đủ bản chất phân biệt của dấu hiệu đăng ký và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của Người nộp đơn mà không có căn cứ pháp lý đủ vững chắc.

Thứ hai, khi áp dụng đúng nguyên tắc thẩm định và loại bỏ các yếu tố không được bảo hộ riêng khỏi phạm vi đối chứng, sự khác biệt giữa nhãn hiệu của Người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng là rõ ràng, không đủ cơ sở để kết luận tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Theo Khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, một nhãn hiệu được bảo hộ nếu có khả năng phân biệt. Việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu vì vậy phải được thực hiện trên cơ sở xem xét ấn tượng tổng thể của dấu hiệu, đồng thời tập trung vào những thành phần có chức năng nhận biết nguồn gốc thương mại. Đối với nhãn hiệu "UR CUP AFE, hình" của Người nộp đơn, nếu loại bỏ yếu tố "UR" – là thành phần không được bảo hộ riêng theo đúng logic đã được áp dụng đối với nhãn hiệu đối chứng – thì phần còn lại có khả năng phân biệt chính là "CUP AFE, hình".

Tương tự, đối với nhãn hiệu đối chứng "UR Universal Robina, hình", khi loại bỏ các yếu tố "UR" và "Universal" đã bị loại trừ bảo hộ riêng, phần còn lại cần được xem xét về mặt phân biệt chủ yếu là "Robina, hình". Theo nguyên tắc thẩm định nhãn hiệu được ghi nhận trong các văn bản hướng dẫn hiện hành, trong đó có Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, việc so sánh dấu hiệu phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá toàn diện, nhưng đồng thời cần loại bỏ hoặc giảm đáng kể trọng số của các yếu tố không có khả năng phân biệt hoặc đã bị loại trừ bảo hộ riêng, nhằm xác định liệu các thành phần còn lại có thực sự tạo ra khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng hay không.

Xét trên cơ sở đó, nhãn hiệu của Người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ rệt. Về cấu trúc, nhãn hiệu của Người nộp đơn có cụm từ "CUP AFE" gồm ba thành phần ghép nối, tạo nên một tổ hợp chữ có nhịp điệu, cách đọc và bố cục hoàn toàn khác với thành phần "Robina" trong nhãn hiệu đối chứng. Về phát âm, "CUP AFE" và "Robina" không tương đồng về âm tiết, nhịp đọc hay cách ghi nhớ trong nhận thức thông thường của người tiêu dùng. Về ý nghĩa, "CUP AFE" gợi liên tưởng đến cốc cà phê, quán cà phê hoặc

trải nghiệm đồ uống cà phê, trong khi "Robina" là một tên riêng, không mang nội hàm mô tả tương ứng. Về ấn tượng thị giác, nhãn hiệu của Người nộp đơn còn được củng cố bởi yếu tố hình riêng biệt, có tính sáng tạo và đã được đăng ký quyền tác giả, tạo nên bản sắc thị giác độc lập.

Từ các yếu tố nêu trên có thể thấy rằng, nếu áp dụng đúng nguyên tắc loại trừ các yếu tố không được bảo hộ riêng trong quá trình đối chứng, thì phần còn lại của hai nhãn hiệu là hoàn toàn khác biệt về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể. Vì vậy, không có đủ căn cứ để kết luận rằng nhãn hiệu "UR CUP AFE, hình" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, thực tiễn thẩm định nhãn hiệu cho thấy việc nhiều nhãn hiệu cùng tồn tại có chứa yếu tố chung bị loại trừ bảo hộ riêng là phù hợp với nguyên tắc pháp luật về nhãn hiệu, miễn là phần còn lại của dấu hiệu đủ khả năng phân biệt.

Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhiều nhãn hiệu có chứa các thành phần chung, mô tả hoặc yếu tố không được bảo hộ riêng, với điều kiện phần kết hợp còn lại đủ tạo nên ấn tượng thương mại riêng biệt. Đây là nguyên tắc hoàn toàn phù hợp với bản chất của pháp luật nhãn hiệu, bởi lẽ chức năng của nhãn hiệu không phải là độc quyền hóa mọi thành phần cấu tạo nên dấu hiệu, mà là bảo hộ tổng thể dấu hiệu có khả năng phân biệt nguồn gốc thương mại.

Trong thực tiễn đăng ký, nhiều nhãn hiệu cùng tồn tại hợp pháp dù có chứa các yếu tố chung mang tính mô tả hoặc thông dụng như "COFFEE", "MILK", "GOLD" hoặc các yếu tố tương tự, miễn là phần còn lại của dấu hiệu đủ mạnh để giúp người tiêu dùng phân biệt nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ. Do đó, bản thân việc nhãn hiệu của Người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng cùng có sự xuất hiện của yếu tố "UR" – là yếu tố đã bị loại trừ bảo hộ riêng – không thể tự động dẫn đến kết luận rằng hai nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Điều cần được xem xét là phần phân biệt còn lại trong mỗi dấu hiệu, và như đã phân tích, phần còn lại này là hoàn toàn khác biệt.

Như vậy, yếu tố "UR" chỉ là một thành phần chung, không có phạm vi độc quyền riêng, không thể được xem là rào cản pháp lý tuyệt đối đối với việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn. Trong khi đó, dấu hiệu "CUP AFE, hình" của người nộp đơn có khả năng tạo nên sự nhận biết độc lập, có tính sáng tạo riêng và có khả năng cùng tồn tại hợp pháp trên thị trường cùng với nhãn hiệu đối chứng mà không làm phát sinh nhầm lẫn đáng kể cho người tiêu dùng.

Thứ tư, xét trong mối tương quan với hàng hóa, dịch vụ đăng ký, nguy cơ gây nhầm lẫn trên thực tế là rất thấp do sự khác biệt rõ rệt về mô hình kinh doanh, kênh phân phối, hình thức sản phẩm và đối tượng khách hàng.

Theo Điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, khả năng gây nhầm lẫn không chỉ được đánh giá dựa trên mức độ tương tự của dấu hiệu, mà còn phải xem xét trong mối liên hệ với hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu đó. Nói cách khác, ngay cả trong trường hợp tồn tại một số điểm tương đồng nhất định về hình thức thể hiện, thì việc kết luận có khả năng gây nhầm lẫn vẫn phải đặt trong bối cảnh thị trường thực tế, bao gồm cách thức kinh doanh, phương thức tiếp cận người tiêu dùng và nhận thức thông thường của công chúng liên quan.

Đối với nhóm 43, mô hình kinh doanh của người nộp đơn là mô hình dịch vụ cà phê pha chế tại chỗ, phục vụ trực tiếp tại quán hoặc ki-ốt, nhấn mạnh đến trải nghiệm sử dụng sản phẩm tại địa điểm kinh doanh. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gắn với hoạt động của một doanh nghiệp sản xuất – thương mại thực phẩm quy mô công nghiệp, thiên về phân phối hàng hóa tiêu dùng rộng rãi trên thị trường. Đây là hai mô hình kinh doanh có bản chất khác nhau rõ rệt về phương thức cung ứng, hình thức tiếp cận khách hàng và trải nghiệm tiêu dùng.

Đối với nhóm 30, sản phẩm của người nộp đơn chủ yếu gắn với các mặt hàng đồ uống, cà phê, sản phẩm pha chế hoặc phục vụ tiêu dùng trực tiếp trong môi trường quán cà phê. Ngược lại, hàng hóa của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng mang tính chất đóng gói sẵn, sản xuất công nghiệp, được tiêu thụ qua các kênh như siêu thị, cửa hàng tiện lợi hoặc hệ thống phân phối đại trà. Sự khác biệt về hình thức sản phẩm, kênh phân phối, mục đích sử dụng và trải nghiệm tiêu dùng làm giảm đáng kể khả năng để người tiêu dùng hiểu lầm rằng các hàng hóa, dịch vụ này có cùng một nguồn gốc thương mại.

Bên cạnh đó, đối tượng khách hàng mục tiêu của hai bên cũng không hoàn toàn trùng lặp. Người nộp đơn hướng đến nhóm khách hàng có nhu cầu trải nghiệm cà phê tại chỗ, đặc biệt là giới trẻ, nhân viên văn phòng và nhóm người tiêu dùng quan tâm đến không gian, dịch vụ và trải nghiệm quán. Trong khi đó, hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng chủ yếu hướng đến người tiêu dùng đại trà có nhu cầu sử dụng sản phẩm tiện lợi, đóng gói sẵn. Những khác biệt này có ý nghĩa thực tế rất lớn trong việc đánh giá khả năng nhầm lẫn trên thị trường, và cho thấy rằng ngay cả khi cùng tồn tại yếu tố "UR", nguy cơ người tiêu dùng hiểu sai về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ là không đáng kể.

Thứ năm, việc sử dụng thực tế, công khai và liên tục nhãn hiệu của người nộp đơn trong thời gian dài đã góp phần hình thành khả năng nhận biết độc lập trên thị trường, qua đó củng cố thêm tính phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, người nộp đơn đã sử dụng công khai nhãn hiệu "UR CUP AFE, hình" trên thực tế, đồng thời đầu tư đáng kể vào việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, nhận diện thương mại và phát triển hệ thống nhận biết của người tiêu dùng. Tổng thể dấu hiệu mà Người nộp đơn sử dụng không chỉ bao gồm phần chữ mà còn bao gồm phần hình đã được đăng ký quyền tác giả, từ đó tạo nên một chỉnh thể thương hiệu có bản sắc riêng biệt, khác với nhãn hiệu đối chứng cả về hình thức thể hiện lẫn cảm nhận thương mại.

Việc sử dụng thực tế, liên tục và ổn định của nhãn hiệu trong nhiều năm đã góp phần hình thành trong nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam một sự liên hệ rõ ràng giữa dấu hiệu "UR CUP AFE, hình" với hoạt động kinh doanh dịch vụ cà phê riêng biệt của Công ty TNHH Ur Cup Cafe. Yếu tố này cho thấy nhãn hiệu của người nộp đơn không chỉ có khả năng phân biệt về mặt lý thuyết, mà còn đã và đang phát huy chức năng phân biệt trên thực tế thị trường. Đây là một tình tiết cần được xem xét đầy đủ trong quá trình thẩm định, đặc biệt khi đánh giá nguy cơ gây nhầm lẫn theo cách tiếp cận thực tiễn và toàn diện.

Từ những phân tích nêu trên, người nộp đơn có cơ sở để khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký "UR CUP AFE, hình" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc cả hai nhãn hiệu cùng có sự xuất hiện của yếu tố "UR" không thể là căn cứ đủ để kết luận có khả năng gây nhầm lẫn, bởi đây là yếu tố đã bị loại trừ bảo hộ riêng và không có phạm vi độc quyền độc lập. Khi áp dụng đúng nguyên tắc thẩm định, loại bỏ các thành phần không có khả năng phân biệt hoặc đã bị loại trừ bảo hộ riêng, phần còn lại của hai nhãn hiệu là khác biệt rõ rệt về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể. Đồng thời, xét trong mối tương quan với hàng hóa, dịch vụ và bối cảnh sử dụng thực tế trên thị trường, khả năng gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng là rất thấp.

Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại vụ việc một cách khách quan, toàn diện và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Người nộp đơn; đồng thời: hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 194185/QĐ-SHTT.IP; tiến hành thẩm định lại đơn đăng ký số 4-2023-23632 trên cơ sở áp dụng đúng nguyên tắc loại bỏ yếu tố bị loại trừ bảo hộ riêng "UR" trong quá trình so sánh, đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét về tổng thể cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, được thể hiện dưới dạng chữ màu đỏ trên nền trắng, trong đó thành phần "UR" được trình bày nổi bật ở vị trí đầu nhãn hiệu, với kích thước lớn và khả năng thu hút sự chú ý ngay từ lần tiếp xúc đầu tiên. Trong cả hai dấu hiệu, yếu tố "UR" không chỉ xuất hiện ở vị trí mở đầu mà còn được thể hiện theo phong cách cách điệu tương tự, tạo nên ấn tượng thị giác chủ đạo trong tổng thể nhãn hiệu. Vì vậy, xét về bố cục trình bày, phong cách thể hiện và điểm nhấn thị giác, hai nhãn hiệu có sự tương đồng, dễ làm cho người tiêu dùng liên tưởng rằng chúng có cùng nguồn gốc thương mại hoặc có mối liên hệ với nhau.

Xét về yếu tố chữ, nhãn hiệu đăng ký bao gồm các thành phần "UR", "CUP", "AFE", trong khi nhãn hiệu đối chứng bao gồm các thành phần "UR", "Universal", "Robina". Trong đó, thành phần "UR" là thành phần xuất hiện đầu tiên, có kích thước lớn, nổi bật hơn hẳn các thành phần chữ còn lại, từ đó đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Do đó, việc hai dấu hiệu cùng bắt đầu bằng thành phần "UR", cùng được nhấn mạnh về mặt thị giác và cùng đóng vai trò nổi trội trong cấu trúc tổng thể là yếu tố làm gia tăng đáng kể khả năng gây nhầm lẫn.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có thêm các thành phần "CUP AFE" và nhãn hiệu đối chứng có thêm các thành phần "Universal Robina", tuy nhiên các thành phần bổ sung này không đủ tạo ra sự khác biệt cần thiết để loại trừ khả năng nhầm lẫn. Cụ thể, trong nhãn hiệu đăng ký, cụm từ "CUP AFE" được trình bày với kích thước nhỏ hơn, bố trí phía dưới thành phần "UR", làm cho khả năng nhận biết độc lập của cụm từ này bị hạn chế trong tổng thể nhãn hiệu. Tương tự, trong nhãn hiệu đối chứng, cụm từ "Universal Robina" chỉ đóng vai trò hỗ trợ cho yếu tố "UR" là thành phần gây chú ý mạnh nhất.

Xét về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, đơn đăng ký số 4-2023-23632 đăng ký cho các hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm 30, 35, 43, bao gồm trà, cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà; kem lạnh; bánh ngọt; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; hoạt động mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ các sản phẩm trà, cà phê, đồ uống. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 317586 được bảo hộ cho các hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm 29, 30, 32, 43, trong đó có cà phê; trà; các sản phẩm chế biến từ trà, cà phê; đồ uống; nước giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống. Như vậy, giữa hai danh

mục tồn tại sự trùng và tương tự rõ rệt về bản chất hàng hóa, mục đích sử dụng, đối tượng tiêu dùng, kênh lưu thông và lĩnh vực kinh doanh.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-23632 ngày 07/6/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194185/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-23632 ngày 07/06/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH UR CUP CAFE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH UR CUP CAFE có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67133/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00023 ngày 13/01/2025 của Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú; địa chỉ: C3/1-8, 25-27 đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-39771 theo Quyết định số 119834/QĐ-

SHTT.IP ngày 14/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 492/BC-TTKN ngày 24/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-39771 ngày 28/09/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 119834/QĐ-SHTT.IP ngày 14/10/2024 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VELOFLEX" theo GCNĐKNH số 268463 cấp ngày 15/9/2016 và nhãn hiệu "THÀNH PHÚ, hình" theo GCNĐKNH số 14951 cấp ngày 02/11/2033.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, ấn tượng tổng thể, âm tiết và phát âm

- Hoàn toàn không có sự tương tự gây nhầm lẫn thực tế nào giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể:

+ Người Nộp Đơn - Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng - Công ty TNHH bao bì nhựa Thành Phú đều là công ty gia đình, được đầu tư và phát triển bởi đồng chủ sở hữu là ông Đàm Doãn Chương và bà Trịnh Thị Bạch Yến;

+ Mặc dù Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú có thêm một cổ đông là ông Đàm Khánh Hùng, tuy nhiên, cổ phần của ông Hùng chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng vốn điều lệ, do đó quyền quyết định vẫn thuộc về hai cổ đông lớn là ông Đoàn Doãn Chương và bà Trịnh Thị Bạch Yến. Đây cũng là hai thành viên góp vốn của Công ty TNHH bao bì nhựa Thành Phú. Bà Trịnh Thị Bạch Yến là người đại diện theo pháp luật của cả hai công ty;

+ Do cả hai công ty có cùng chủ sở hữu, nên xét về bản chất, sẽ không xảy ra bất kỳ sự nhầm lẫn nào về nguồn gốc sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, cũng không xảy ra xung đột lợi ích giữa Người nộp đơn và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng. Trên thực tế, Người nộp đơn và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đang hoạt động kinh doanh như một thực thể thông qua trang web https://www.thanhphupack.com/index.htmk trong đó liệt kê địa chỉ của cả hai công ty tại phần cuối trang web.

+ Ngoài ra, trên thực tế, ngành nghề kinh doanh chính của hai công ty là khác nhau. Công ty TNHH bao bì nhựa Thành Phú - chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng tập trung chính vào "Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê", trong khi Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú -Người nộp đơn chuyên về hoạt động sản xuất các mặt hàng nhựa. Vì vậy, trên thực tế, sẽ không thể có khả năng xảy ra sự nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm/dịch vụ giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng

- Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn, qua đó, đồng ý cho Người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm Nhóm 16 tại Việt Nam, và cam kết không phản đối hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào chống lại việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký.

- Ngày 02/7/2025, Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam đại diện sở hữu công nghiệp của Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú có Công văn số T0423-000001/04 về việc đề nghị tạm hoãn thẩm định đơn khiếu nại số KN4-2025-00023.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ "Veloflex by Thành Phú" và phần chữ "TPVF", được thể hiện bởi kiểu chữ in đậm, cách nhau bởi một dấu gạch ngang. Trong đó, phần chữ "Veloflex" tương tự với nhãn hiệu đối chứng "VELOFLEX" theo GCNĐKNH số 268463 cấp ngày 15/9/2016 về cấu tạo và cách phát âm, sự khác biệt về kiểu chữ in hoa và in thường không tạo khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đối chứng và phần chữ "Veloflex" trong nhãn hiệu đăng ký. Tương tự, phần chữ "Thành Phú" tương tự với nhãn hiệu "THÀNH PHÚ, hình" theo GCNĐKNH số 14951 cấp ngày 02/11/2033 về cấu tạo và cách phát âm, sự khác biệt về kiểu chữ in hoa hoặc in thường và sự kết hợp của phần hình trong nhãn hiệu đối chứng không tạo khả năng phân biệt giữa phần chữ "Thành Phú" trong nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 268463 và 14951.

Về sản phẩm/dịch vụ, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 16 bị coi là tương tự với sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 16.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư chấp thuận của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng do về bản chất Thư chấp thuận không tạo ra sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng.

Ngày 02/7/2025, Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam đại diện sở hữu công nghiệp của Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú có Công văn số T0423-000001/04 về việc đề nghị tạm hoãn thẩm định đơn khiếu nại số KN4-2025-00023 để bổ sung tài liệu cho đơn khiếu nại. Tuy nhiên, tới thời điểm Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú không có thêm ý kiến và tài liệu bổ sung cho đơn khiếu nại nêu trên.

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự. Mặc dù có Thư chấp thuận của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nhưng việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vẫn có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn các nhãn hiệu đối chứng và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-39771 ngày 28/09/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 119834/QĐ-SHTT.IP ngày 14/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-39771 ngày 28/09/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phú (qua Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67194/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01253 ngày 09/12/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương; địa chỉ: P203, nhà Nc2, tt Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-09585 ngày 20/03/2023 theo Quyết định số 264912/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 161/BC-TTKN ngày 16/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-09585 nộp ngày 20/03/2023 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp GCNĐKNH, phí công bố Quyết định cấp GCNĐKNH và phí đăng bạ theo quy định.

Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương khiếu nại Quyết định số 264912/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025. Trong đơn khiếu nại người nộp đơn trình bày về việc không nhận được bất kỳ thư điện tử nào gửi từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến nội dung thông báo việc nộp phí/lệ phí cấp văn bằng và đăng bạ cho đơn số 4-2023-09585.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện, cho phép người nộp đơn được nộp các khoản phí, lệ phí cần thiết để hoàn tất việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-09585.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: *"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 61416/SHTT-NH.IP ngày 24/06/2024 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí tới địa chỉ thư điện tử của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-09585.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-09585 ngày 20/03/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 264912/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-09585 ngày 20/03/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-09585 ngày 20/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 61416/SHTT-NH.IP ngày 24/06/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 61416/SHTT-NH.IP ngày 24/06/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67195/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đoàn Ngọc Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-01439 ngày 25/12/2025 của Ông/Bà Đoàn Ngọc Bình; địa chỉ: Số 68, đường Đặng Như Mai, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0914517257; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-51463 ngày 10/11/2023 theo Quyết định số 287396/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 328/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đoàn Ngọc Bình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51463 ngày 10/11/2023 của Ông/Bà Đoàn Ngọc Bình bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 287396/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2023-51463 vì không nhận được Thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và tạo điều kiện cho phép nộp các khoản phí và lệ phí để được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm điểm g khoản 13 Điều 26 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: *Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.*

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 56492/SHTT-NH.IP ngày 14/05/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát tới địa chỉ của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có thông tin để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-51463.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51463 ngày 10/11/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287396/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-51463 ngày 10/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51463 ngày 10/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đoàn Ngọc Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 56492/SHTT-NH.IP ngày 14/05/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 56492/SHTT-NH.IP ngày 14/05/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67196/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung Ương 28
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01062 ngày 21/11/2025 của Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung Ương 28; địa chỉ: Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ


HNT162

đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-41745 theo Quyết định số 183150/QĐ-SHTT.IP ngày 22/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 309/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung Ương 28 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Thông tin nhãn hiệu đăng ký: Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-41745 nộp ngày 29/10/2021. Nhãn hiệu: "Thymo D.L.TW28" cho các sản phẩm Nhóm 05. Chủ đơn là Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung ương 28.

- Quyết định bị khiếu nại: Quyết định số 183150/QĐ-SHTT.IP ngày 22/08/2025.

- Lý do từ chối: Nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau:

Nhãn hiệu đối chứng 1: Nhãn hiệu "THYMO KiD, hình" theo GCNĐKNH số 173437.

Nhãn hiệu đối chứng 2: Nhãn hiệu "HPGOLD THIMO, hình" theo GCNĐKNH số 373330.

2. Quan điểm và lập luận của người khiếu nại: Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "Thymo D.L.TW28" có khả năng phân biệt dựa trên các lý do:

- Về cấu trúc: Sự xuất hiện của cụm ký tự "D.L.TW28" trong nhãn hiệu đăng ký tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt hoàn toàn so với thành phần "KiD" hoặc "HPGOLD" của các đối chứng.

- Về phát âm: Cách ngắt nghỉ và âm tiết của nhãn hiệu đăng ký dài hơn, tạo ra sự khác biệt về thính giác.

- Về tiền lệ thẩm định: Người nộp đơn dẫn chiếu một số nhãn hiệu khác có chứa thành phần "THYMO" vẫn được chấp nhận bảo hộ để cho rằng nhãn hiệu của mình cũng xứng đáng được bảo hộ.

3. Yêu cầu của người khiếu nại: Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 183150/QĐ-SHTT.IP và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-41745.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về cấu trúc và hình thức thể hiện

Nhãn hiệu đăng ký "Thymo D.L.TW28" có thành phần chữ "Thymo" là thành phần chính, chiếm vị trí chủ đạo và tạo ấn tượng đầu tiên đối với người tiêu dùng. Xét về cấu trúc, thành phần này trùng hoàn toàn với các ký tự "THYMO" trong nhãn hiệu đối chứng 1 và tương tự với chữ "THIMO" trong nhãn hiệu đối chứng 2. Việc người nộp đơn kết hợp thêm các ký tự "D.L.TW28" không tạo ra một tổng thể khác biệt đủ để tạo ra sự khác biệt với các đối chứng. Do phần chữ "THYMO" là yếu tố ghi nhớ trọng tâm, dẫn đến việc người tiêu dùng dễ dàng liên tưởng nhãn hiệu đăng ký là một dòng sản phẩm khác hoặc một biến thể của các nhãn hiệu đối chứng đã hiện hành.

b) Về cách phát âm

Về mặt thính giác, âm tiết "Thy-mo" là thành phần phát âm mạnh và quan trọng nhất trong cả nhãn hiệu đăng ký và các đối chứng. Đối với nhãn hiệu đối chứng 1 "THYMO KiD, hình", hai âm tiết đầu tiên trùng khớp hoàn toàn với nhãn hiệu đăng ký. Đối với nhãn hiệu đối chứng 2 "HPGOLD THIMO, hình", dù có sự khác biệt về vị trí nhưng cách phát âm "Thi-mo" và "Thy-mo" là tương đương, không có sự khác biệt đáng kể khi phát âm nhanh hoặc trong môi trường giao tiếp thông thường.

c) Về sự tương tự của hàng hóa mang nhãn hiệu

Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là dược phẩm và thực phẩm chức năng thuộc Nhóm 05, trùng và tương tự với các hàng hóa mang các nhãn hiệu đối chứng. Đây là nhóm hàng hóa đặc thù liên quan đến sức khỏe, nơi mà sự tương tự về nhãn hiệu có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng nếu người tiêu dùng chọn nhầm sản phẩm.

d) Về các trường hợp dẫn chiếu của người nộp đơn

Đối với các nhãn hiệu mà người nộp đơn dẫn chiếu để chứng minh tính nhất quán trong thẩm định, qua xem xét thấy rằng các trường hợp đó không

tương tự với trường hợp đang xem xét. Các nhãn hiệu dẫn chiếu thường có sự kết hợp của các thành phần chữ khác tạo ra một tổng thể phân biệt rõ rệt.

Nhận định chung:

Từ những phân tích về cấu trúc, phát âm và danh mục hàng hóa mang nhãn hiệu, có đủ căn cứ để khẳng định nhãn hiệu đăng ký "Thymo D.L.TW28" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-41745 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 183150/QĐ-SHTT.IP ngày 22/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-41745 ngày 29/10/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung Ương 28 có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung Ương 28 (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67197/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Hoàng Hảo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01021 ngày 20/11/2025 của Ông/Bà Hà Hoàng Hảo; địa chỉ: 24 Phạm Đôn, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-

HNT162

2022-06602 theo Quyết định số 194293/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 318/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Hoàng Hảo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Thông tin nhãn hiệu đăng ký và Quyết định bị khiếu nại: Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-06602 ngày 02/03/2022 cho nhãn hiệu chữ "VICTORY". Nhãn hiệu này được đăng ký cho hàng hóa thuộc Nhóm 11: "Bếp ga; thiết bị nấu nướng". Ngày 01/09/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 194293/QĐ-SHTT.IP về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn nêu trên.

Lý do từ chối: Nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: nhãn hiệu "VICTORY" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VICTORY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 173343.

Quan điểm và lập luận của người khiếu nại: Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định từ chối nêu trên và đã nộp đơn khiếu nại số KN4-2025-01021 ngày 20/11/2025. Các lập luận chính của người khiếu nại bao gồm:

- Về đặc điểm hàng hóa: Người khiếu nại cho rằng sản phẩm "Bếp ga" mang nhãn hiệu đăng ký có bản chất, cấu tạo và mục đích sử dụng khác biệt hoàn toàn với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng như máy lọc nước, bình lọc nước, lò vi sóng, nồi đa năng.

- Về khả năng gây nhầm lẫn: Do sự khác biệt về công năng và mục đích sử dụng, người khiếu nại khẳng định đối tượng khách hàng và nhu cầu sử dụng thực tế của hai dòng sản phẩm là khác nhau, vì vậy không thể gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm.

- Về khả năng phân biệt: Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn bảo hộ và có khả năng phân biệt trong điều kiện lưu thông bình thường trên thị trường.

Người khiếu nại yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 194293/QĐ-SHTT.IP và chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu VICTORY theo đơn số 4-2022-06602.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được tạo thành từ duy nhất một thành phần chữ là "VICTORY". Hai nhãn hiệu hoàn toàn trùng lặp về số lượng ký tự (7 ký tự), thứ tự sắp xếp các chữ cái và không có bất kỳ thành phần hình họa hay yếu tố trang trí nào khác đi kèm để tạo ra sự khác biệt về thị giác. Trong điều kiện quan sát thông thường, người tiêu dùng không thể nhận ra sự khác biệt về hình thức thể hiện giữa hai nhãn hiệu này vì chúng tạo ra cùng một ấn tượng thị giác. Mức độ trùng lặp về cấu trúc chữ cái là yếu tố mạnh nhất dẫn đến kết luận về sự tương tự giữa hai dấu hiệu.

b) Về cách phát âm: Sự trùng lặp về mặt ký tự dẫn đến việc cách phát âm của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là hoàn toàn giống nhau. Dưới góc độ người tiêu dùng trung bình tại Việt Nam, cả hai dấu hiệu đều được phát âm tương tự nhau, không tạo ra bất kỳ sự khác biệt thính giác nào để có thể nhận diện nguồn gốc hàng hóa riêng biệt. Sự trùng âm này là yếu tố trực tiếp dẫn đến nguy cơ nhầm lẫn khi sản phẩm được lưu thông thông qua các kênh quảng bá bằng âm thanh.

c) Về sự tương tự của hàng hóa mang nhãn hiệu: Mặc dù trong công văn phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn đã giới hạn danh mục hàng hóa còn sản phẩm "Bếp ga", tuy nhiên hàng hóa này và các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng (như lò vi sóng, nồi đa năng) đều thuộc Nhóm 11 và cùng nằm trong nhóm thiết bị gia dụng dùng trong nhà bếp. Các mặt hàng này có mối liên quan chặt chẽ về chức năng (phục vụ việc nấu nướng, chuẩn bị thực phẩm) và thường được phân phối thông qua cùng một kênh thương mại (siêu thị điện máy, cửa hàng đồ gia dụng). Việc sử dụng nhãn hiệu trùng hoàn toàn trên các sản phẩm có cùng mục đích sử dụng tổng thể và cùng kênh phân phối khiến người tiêu dùng dễ dàng tin rằng các sản phẩm này có cùng nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất hoặc có mối liên quan về mặt kinh doanh.

Nhận định chung:

Qua phân tích các yếu tố về cấu trúc, phát âm và đặc điểm của hàng hóa mang nhãn hiệu, nhận thấy nhãn hiệu đăng ký "VICTORY" trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng "VICTORY" về cả hình thức thể hiện lẫn cách đọc. Việc sử dụng nhãn hiệu trùng lặp trên các nhóm hàng hóa gia dụng tương tự nhau tạo ra

nguy cơ nhầm lẫn rất cao cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm trong điều kiện lưu thông bình thường. Lập luận của người khiếu nại về sự khác biệt giữa bếp ga và các thiết bị nhà bếp khác là không có cơ sở vì không triệt tiêu được mối liên hệ về kênh phân phối và mục đích sử dụng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-06602 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194293/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-06602 ngày 02/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Hà Hoàng Hảo có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hà Hoàng Hảo (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67198/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Fujia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00843 ngày 03/11/2025 của Công ty cổ phần tập đoàn Fujia; địa chỉ: Số 28 lô 6 ngõ 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

HNT162

đối với đơn số 4-2024-00341 theo Quyết định số 190308/QĐ-SHTT.IP ngày 29/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 305/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Fujia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 03/11/2025, Công ty cổ phần Tập đoàn Fujia (sau đây gọi là "Người khiếu nại"), thông qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty TNHH Khang Luật, đã nộp đơn khiếu nại đối với Quyết định số 190308/QĐ-SHTT.IP ngày 29/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Thông tin nhãn hiệu đăng ký: Nhãn hiệu "FUJIA MAKE YOUR LIFE BETTER, hình"; Đơn số 4-2024-00341; Ngày nộp đơn 03/01/2024; Danh mục hàng hóa/dịch vụ thuộc các nhóm 11, 35, 40.

- Nội dung Quyết định bị khiếu nại: Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với lý do nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Fujiaqua" theo GCNĐKNH số 4-0375440.

- Quan điểm của Người khiếu nại: Người khiếu nại không đồng ý với quyết định từ chối và cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng dựa trên các lập luận sau:

Về cấu trúc và phát âm: Nhãn hiệu đăng ký có thành phần tạo khả năng phân biệt là "FUJIA" (tên riêng của chủ đơn) với chữ "A" cách điệu, phát âm gồm 03 âm tiết /fu ji a/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Fujiaqua" là một chỉnh thể gồm 08 chữ cái, phát âm là /'fu:.dzə'a:.kwə/.

Về tính tương tự trong thực tiễn: Người khiếu nại dẫn chứng các cặp nhãn hiệu tương tự đã được bảo hộ song song như Vina/VINAQUA và Lama/LAMAQUA để minh chứng cho việc thành phần "aqua" tạo ra sự khác biệt đủ để phân biệt.

Yêu cầu của Người khiếu nại: Hủy bỏ Quyết định số 190308/QĐ-SHTT.IP và thực hiện các thủ tục tiếp theo để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-00341.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về cấu trúc và hình thức thể hiện

Nhãn hiệu đăng ký cấu tạo từ thành phần chữ "FUJIA" chiếm vị trí chủ đạo, kết hợp với dòng chữ khẩu hiệu "MAKE YOUR LIFE BETTER" và yếu tố hình họa cách điệu tại ký tự "a", có sự kết hợp màu sắc. Nhãn hiệu đối chứng là chữ "Fujiaqua" trình bày dạng chữ tiêu chuẩn. Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đối chứng bao trùm toàn bộ thành phần "Fujia" của nhãn hiệu đăng ký và chỉ thêm hậu tố "aqua". Trong lĩnh vực thiết bị lọc nước (Nhóm 11), hậu tố "aqua" thường được hiểu là liên quan đến nước, do đó tính đặc trưng của thành phần này không cao, khiến người tiêu dùng tập trung sự chú ý vào thành phần đứng đầu là "FUJIA".

Sự cách điệu của ký tự "a" trong nhãn hiệu đăng ký kết hợp với các yếu tố màu sắc (xanh dương, xanh ngọc theo mô tả của Người nộp đơn) tạo ra một ấn tượng thị giác có phần khác biệt nhất định so với dạng chữ tiêu chuẩn của nhãn hiệu đối chứng "Fujiaqua". Tuy nhiên, xét về tổng thể, tiền tố "fuji-" xuất hiện trong cả hai nhãn hiệu đều đóng vai trò là thành phần chủ đạo tạo ra khả năng phân biệt cho dấu hiệu. Do thành phần có vai trò chủ đạo trong việc tạo ra khả năng phân biệt này trùng nhau hoàn toàn nên chi tiết cách điệu hay màu sắc phụ trợ nêu trên không đủ mạnh để tạo ra sự khác biệt cần thiết, dẫn đến việc người tiêu dùng vẫn dễ dàng liên tưởng và nhầm lẫn về nguồn gốc giữa hai nhãn hiệu khi lưu thông trên thị trường.

b) Về cách phát âm

Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc phát âm gồm 03 âm tiết là /fu ji a/. Nhãn hiệu đối chứng "Fujiaqua" dù có thêm hậu tố "aqua" nhưng vẫn giữ nguyên toàn bộ chuỗi phát âm /fu-ji-a/ ở phần đầu. Trong tâm lý tiếp nhận của người tiêu dùng trung bình, các âm tiết đầu tiên thường đóng vai trò quan trọng nhất trong việc ghi nhớ và nhận diện. Việc trùng lặp chuỗi âm tiết chủ đạo này khiến sự khác biệt ở âm tiết cuối "qua" trở nên mờ nhạt, không đủ để tạo ra một khoảng cách an toàn về mặt thính giác, dễ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng rằng hai đối tượng có cùng một nguồn gốc hoặc là các biến thể của nhau. Người tiêu dùng trung bình khi nghe thấy hai chuỗi âm thanh này rất dễ lầm tưởng nhãn hiệu đăng ký là một phiên bản viết tắt hoặc một dòng sản phẩm khác của cùng một nhà sản xuất với nhãn hiệu đối chứng.

c) Về sự tương tự của hàng hóa mang nhãn hiệu

Danh mục hàng hóa của đơn đăng ký bao gồm các thiết bị trong nhóm 11 (thiết bị lọc nước), nhóm 35 và nhóm 40. Nhãn hiệu đối chứng cũng được bảo hộ cho sản phẩm "Máy lọc nước, màng lọc, lõi lọc dùng cho hệ thống lọc nước" thuộc nhóm 11. Như vậy, hàng hóa của hai nhãn hiệu là trùng nhau về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Đối với các sản phẩm gia dụng như máy lọc nước, người tiêu dùng thường có xu hướng ghi nhớ nhãn hiệu qua các danh từ riêng ngắn gọn. Việc trùng lặp hoàn toàn thành phần định danh "FUJIA" trên cùng một loại hàng hóa thiết yếu sẽ trực tiếp dẫn đến khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Nhận định chung:

Qua xem xét các yếu tố về cấu trúc, phát âm và đặc điểm của hàng hóa mang nhãn hiệu, nhận thấy nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có mức độ tương đồng rất cao tại thành phần chữ "FUJIA". Các dẫn chứng về thực tiễn cấp bằng cho các nhãn hiệu có hậu tố "AQUA" khác mà Người khiếu nại đưa ra không thể áp dụng máy móc do mỗi nhãn hiệu có đặc điểm trình bày và ngữ cảnh xác lập quyền riêng biệt. Trong trường hợp này, sự khác biệt của hậu tố "aqua" và dòng chữ phụ không đủ để triệt tiêu khả năng gây nhầm lẫn khi thành phần cốt lõi "FUJIA" bị trùng lặp. Do đó, khiếu nại của Người nộp đơn là không có cơ sở. Nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-00341 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 190308/QĐ-SHTT.IP ngày 29/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-00341 ngày 03/01/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tập đoàn Fujia có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Fujia (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67200/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Marriott Worldwide Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01176 ngày 01/12/2025 của Marriott Worldwide Corporation; địa chỉ: 7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-40493 ngày 01/03/2016 theo Quyết định số 175402/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 458/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Marriott Worldwide Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "D DELTA HOTELS MARRIOTT" theo đơn đăng ký số 4-2020-40493 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DELTA TAX SERVICES COMPANY LIMITED Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thuế DELTA, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 265921 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Người nộp đơn cho rằng, xét trên tổng thể, nhãn hiệu xin đăng ký có sự khác biệt rõ ràng so với nhãn hiệu đối chứng về dấu hiệu và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Trước hết, việc Cục Sở hữu trí tuệ dựa vào yếu tố chung "DELTA" để kết luận về khả năng gây nhầm lẫn là chưa xem xét đầy đủ bản chất của dấu hiệu này trong tổng thể nhãn hiệu. "DELTA" là một từ phổ biến, được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như ngôn ngữ, toán học, vật lý và đời sống xã hội, với ý nghĩa chung là "châu thổ" hoặc ký hiệu biến thiên. Do đó, bản thân từ này có khả năng phân biệt thấp và không thể được coi là yếu tố chi phối trong việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn. Thực tế cho thấy có nhiều doanh nghiệp độc lập cùng sử dụng dấu hiệu "DELTA" mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Vì vậy, việc đánh giá cần được thực hiện trên tổng thể nhãn hiệu, bao gồm sự kết hợp giữa yếu tố "DELTA" với các thành phần chữ và hình khác.

Xét về cấu trúc, nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm các yếu tố chữ "DELTA HOTELS", "MARRIOTT" và chữ cái cách điệu "D", trong đó "MARRIOTT" là yếu tố nổi bật, có khả năng phân biệt cao. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm dấu hiệu hình tam giác nổi bật cùng các cụm từ mang tính mô tả như "CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ THUẾ DELTA" và "DELTA TAX SERVICES COMPANY LIMITED". Sự khác biệt này cho thấy hai nhãn hiệu có cấu trúc hoàn toàn khác nhau.

Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu đối chứng nhấn mạnh yếu tố hình (hai tam giác chồng lên nhau), trong khi phần chữ chỉ đóng vai trò thứ yếu. Ngược lại, nhãn hiệu xin đăng ký nhấn mạnh phần chữ với phong cách trình bày cách điệu, trong đó yếu tố hình chỉ mang tính trang trí. Do đó, hai nhãn hiệu tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt.

Về cách phát âm, nhãn hiệu xin đăng ký được đọc ngắn gọn với các thành phần "Delta Hotels Marriott", trong khi nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm dài, phức tạp và mang tính mô tả về loại hình doanh nghiệp và lĩnh vực hoạt động. Sự khác biệt này làm giảm đáng kể khả năng gây nhầm lẫn trong giao tiếp thương mại.

Về nội dung và ý nghĩa, nhãn hiệu đối chứng thể hiện một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuế, trong khi nhãn hiệu xin đăng ký thể hiện một thương hiệu khách sạn thuộc hệ thống Marriott. Hai nhãn hiệu hướng tới các lĩnh vực hoàn toàn khác nhau, không tạo ra sự liên tưởng về cùng nguồn gốc thương mại.

Đáng chú ý, trong nhãn hiệu xin đăng ký, yếu tố "MARRIOTT" là thành phần chủ yếu, có tính phân biệt cao và đã được thừa nhận rộng rãi trên toàn cầu, trong khi "DELTA" chỉ là yếu tố thứ yếu. Theo nguyên tắc thẩm định, khi một dấu hiệu có chứa thành phần yếu, việc trùng lặp thành phần này không đủ để kết luận về khả năng gây nhầm lẫn.

Do đó, có thể kết luận nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về mặt dấu hiệu.

Bên cạnh sự khác biệt về dấu hiệu, các dịch vụ mang nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cũng không trùng hoặc tương tự nhau.

Các dịch vụ mang nhãn hiệu xin đăng ký thuộc nhóm 35, chủ yếu liên quan đến quản lý, điều hành và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng, spa và các cơ sở lưu trú, du lịch. Đây là các hoạt động mang tính chiến lược, gắn với vận hành các cơ sở kinh doanh có quy mô lớn và đặc thù riêng.

Trong khi đó, các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng, dù cũng thuộc nhóm 35, chỉ giới hạn trong các hoạt động văn phòng như kế toán, kiểm toán, lập báo cáo tài chính và tư vấn thuế, mang tính hành chính, hỗ trợ hoạt động thường ngày của doanh nghiệp.

Xét về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng, hai nhóm dịch vụ này hoàn toàn khác biệt. Dịch vụ của nhãn hiệu xin đăng ký mang tính quản trị và định hướng chiến lược kinh doanh, trong khi dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng mang tính ghi chép, kiểm soát và tuân thủ nghĩa vụ tài chính.

Xét về đối tượng khách hàng, nhãn hiệu xin đăng ký hướng tới các nhà đầu tư và doanh nghiệp trong lĩnh vực khách sạn, du lịch, bất động sản nghỉ dưỡng; trong khi nhãn hiệu đối chứng phục vụ các doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu về kế toán, kiểm toán và thuế. Hai nhóm khách hàng này không trùng lặp.

Ngoài ra, các dịch vụ này cũng không được cung cấp thông qua cùng một kênh thương mại. Do đó, không tồn tại mối liên hệ về nguồn gốc thương mại giữa các dịch vụ mang hai nhãn hiệu.

Từ đó có thể khẳng định, các dịch vụ mang nhãn hiệu xin đăng ký không trùng và cũng không tương tự với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Thứ nhất, cả hai nhãn hiệu đều chứa các yếu tố chỉ dẫn rõ ràng về lĩnh vực hoạt động và nguồn gốc. Nhãn hiệu đối chứng thể hiện rõ là một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuế, trong khi nhãn hiệu xin đăng ký thể hiện dịch vụ khách sạn và mang dấu hiệu "MARRIOTT" – là chỉ dẫn trực tiếp về nguồn gốc thương mại.

Thứ hai, nhãn hiệu xin đăng ký chứa yếu tố "MARRIOTT" là nhãn hiệu nổi tiếng toàn cầu trong lĩnh vực lưu trú và du lịch, đã được sử dụng rộng rãi và được người tiêu dùng nhận biết cao tại Việt Nam cũng như trên thế giới. Yếu tố này đóng vai trò chủ đạo, giúp người tiêu dùng dễ dàng xác định nguồn gốc dịch vụ và không thể nhầm lẫn với bất kỳ chủ thể nào khác.

Thứ ba, trên thực tế, nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực và không được gia hạn, đồng thời chủ sở hữu nhãn hiệu này cũng đã ngừng hoạt động kinh doanh. Điều này cho thấy nhãn hiệu đối chứng không còn được sử dụng trên thị trường và không còn khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Việc tiếp tục từ chối bảo hộ trong trường hợp này có thể dẫn đến việc bảo hộ quá mức đối với một nhãn hiệu không còn tồn tại trên thực tế, đồng thời gây bất lợi cho một doanh nghiệp đang hoạt động hợp pháp và có uy tín trên thị trường.

Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ Quyết định từ chối và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký cho toàn bộ danh mục dịch vụ trong nhóm 35.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "D DELTA HOTELS MARRIOTT" theo đơn số 4-2020-40493 và nhãn hiệu đối chứng "DELTA TAX SERVICES COMPANY LIMITED Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thuế DELTA, hình" GCNĐKNH số 265921 đều là các dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình và chứa thành phần chữ "DELTA".

Nhãn hiệu đăng ký được cấu thành bởi phần chữ "D DELTA HOTELS MARRIOTT", trong đó chữ "DELTA" được đặt ở vị trí trung tâm, kết hợp với chữ cái "D" cách điệu phía trên và cụm từ "HOTELS MARRIOTT" phía dưới, trong đó, yếu tố "MARRIOTT" là nhãn hiệu có danh tiếng trong lĩnh vực khách sạn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm phần hình là một hình tam giác cách điệu, kết hợp với phần chữ "DELTA TAX SERVICES COMPANY LIMITED" và cụm từ tiếng Việt "Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thuế DELTA".

Như vậy, mặc dù cùng chứa thành phần "DELTA", nhưng tổng thể hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, bố cục, số lượng thành phần chữ, cũng như cách thức thể hiện. Nhãn hiệu đăng ký mang tính thương mại – dịch vụ khách sạn cao cấp, trong khi nhãn hiệu đối chứng mang tính mô tả doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuế.

Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, chủ yếu liên quan đến quản lý, điều hành kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng, dịch vụ lưu trú và các hoạt động thương mại liên quan.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 như dịch vụ kế toán, kiểm toán, lập báo cáo tài chính, tư vấn thuế, tư vấn quản lý doanh nghiệp. Đây là các dịch vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính – kế toán.

Xét về bản chất, mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và kênh cung cấp dịch vụ, các dịch vụ mang hai nhãn hiệu là khác biệt, không trùng hoặc tương tự nhau.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-40493 ngày 01/3/2016, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 175402/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-40493 ngày 01/03/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-40493 ngày 01/03/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Marriott Worldwide Corporation (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67333/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Thị Hồng Yến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2026-00095 ngày 07/01/2026 của Ông/Bà Ngô Thị Hồng Yến; địa chỉ: 42 Lê Văn Linh, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0842428282; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-37235 ngày 22/08/2023 theo Quyết định số 292595/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 303/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Thị Hồng Yến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-37235 ngày 22/8/2023 của Ông/Bà Ngô Thị Hồng Yến bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 65473/SHTT-NH.IP ngày 26/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 65473/SHTT-NH.IP ngày 26/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-37235.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-37235.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 292595/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-37235 ngày 22/08/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-37235 ngày 22/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Ngô Thị Hồng Yến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 65473/SHTT-NH.IP ngày 26/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 65473/SHTT-NH.IP ngày 26/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67334/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH The Chariot
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2026-00042 ngày 06/01/2026 của Công ty TNHH The Chariot; địa chỉ: 12 Tái Thiết, phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0386552025; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-01147 ngày 09/01/2024 theo Quyết định số 285825/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 302/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH The Chariot với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-01147 ngày 09/01/2024 của Công ty TNHH The Chariot bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 65331/SHTT-NH.IP ngày 26/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 65331/SHTT-NH.IP ngày 26/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-01147.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-01147.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 285825/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2024-01147 ngày 09/01/2024.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-01147 ngày 09/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH The Chariot có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 65331/SHTT-NH.IP ngày 26/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 65331/SHTT-NH.IP ngày 26/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67336/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Lune Production
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2026-00110 ngày 07/01/2026 của Công ty cổ phần Lune Production; địa chỉ: 54-56 Hoa Đào, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-11391 ngày 09/04/2019 theo Quyết định số 213235/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 319/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Lune Production với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-11391 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 91346/SHTT-NH.IP ngày 23/9/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-11391.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 91346/SHTT-NH.IP ngày 23/9/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy

sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-11391.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-11391 ngày 09/04/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 213235/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-11391 ngày 09/04/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-11391 ngày 09/04/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Lune Production có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 91346/SHTT-NH.IP ngày 23/9/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 91346/SHTT-NH.IP ngày 23/9/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67337/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cân điện tử Toàn Thịnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2026-00100 ngày 07/01/2026 của Công ty TNHH cân điện tử Toàn Thịnh; địa chỉ: 96/40 Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0946999444; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-36501 ngày 17/08/2023 theo Quyết định số 292510/QĐ-SHTT.IP ngày

30/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 304/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cân điện tử Toàn Thịnh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-36501 ngày 17/8/2023 của Công ty TNHH cân điện tử Toàn Thịnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 14035/SHTT-NH.IP ngày 26/02/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 14035/SHTT-NH.IP ngày 26/02/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-36501.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-36501 ngày 17/08/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 292510/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-36501 ngày 17/08/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-36501 ngày 17/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH cân điện tử Toàn Thịnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14035/SHTT-NH.IP ngày 26/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 14035/SHTT-NH.IP ngày 26/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67340/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-01261 ngày 10/12/2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH; địa chỉ: 64 Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hoà, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 02839979899; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-08667 theo Quyết định số 270109/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 312/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08667 của CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sự chậm trễ trong việc nộp phí/lệ phí là sai sót ngoài ý muốn trong quá trình xử lý hồ sơ của người nộp đơn. Ngoài ra, người nộp đơn đề nghị được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 89132/SHTT-NH.IP ngày 17/9/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi email cho người nộp đơn ngày 18/4/2025 (sau khi bưu điện chuyển phát không thành công). Người nộp đơn nêu lý do của sự chậm trễ trong việc nộp phí/lệ phí là sai sót ngoài ý muốn trong quá trình xử lý hồ sơ của người nộp đơn. Lý do nêu trên của người nộp đơn mang tính chất chủ quan và không thuộc các trường hợp bất khả kháng hay trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-08667 ngày 16/03/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 270109/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08667 ngày 16/03/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67341/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Kim Lý
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01158 ngày 27/11/2025 của Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Kim Lý; địa chỉ: Phố Chờ, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-56518 ngày 22/11/2024 theo Quyết định số 241966/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2025;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 317/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Kim Lý với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-56518 ngày 22/11/2024 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 241966/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2025 vì có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 94027/SHTT-NH.IP ngày 07/7/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 94027/SHTT-NH.IP ngày 07/7/2025 đã được gửi đến người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-56518.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-56518 ngày 22/11/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 241966/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-56518 ngày 22/11/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-56518 ngày 22/11/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Kim Lý có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 94027/SHTT-NH.IP ngày 07/7/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 94027/SHTT-NH.IP ngày 07/7/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67343/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vitaleaf
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00851 ngày 04/11/2025 của Công ty TNHH Vitaleaf; địa chỉ: 54D tổ 9 khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-45843 ngày 25/09/2024 theo Quyết định số 143175/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 313/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vitaleaf với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-45843 ngày 25/9/2024 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 143175/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025 vì có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 133759/SHTT-NH.IP ngày 31/12/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Bên cạnh đó, người nộp đơn đề nghị được khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 133759/SHTT-NH.IP ngày 31/12/2024 đã được gửi đến người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-45843.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-45843 ngày 25/09/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 143175/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-45843 ngày 25/09/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-45843 ngày 25/09/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Vitaleaf có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 133759/SHTT-NH.IP ngày 31/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 133759/SHTT-NH.IP ngày 31/12/2024./.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67556/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Minh Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2026-00293 ngày 15/01/2026 của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Minh Anh; địa chỉ: 205C, đường Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Luật Lê Quỳnh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-34118 ngày 19/08/2022 theo Quyết định số 270031/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 324/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Minh Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-34118 ngày 19/8/2022 của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Minh Anh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định không có bất kỳ một thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ để biết đóng lệ phí, hoặc trong quá trình gửi hồ sơ vì lý do khách quan nào đó mà người nộp đơn không trực tiếp nhận được để xử lý việc đóng phí theo quy định dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-34118 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 56004/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 25/4/2025 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 56004/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-34118 ngày 19/8/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-34118 ngày 19/08/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 270031/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-34118 ngày 19/08/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-34118 ngày 19/08/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Minh Anh (qua Công ty TNHH Tư vấn Luật Lê Quỳnh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 56004/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 56004/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67557/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BK SOLUTION LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00817 ngày 31/10/2025 của BK SOLUTION LIMITED; địa chỉ: 306 Victoria House, Victoria, Mahe, Seychelles; đại diện bởi: Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-33153 ngày 28/07/2023 theo Quyết định số 219991/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 291/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của BK SOLUTION LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "maxim88, hình" theo đơn số 4-2023-33153 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "maxim" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1350438 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "maxim88, hình" theo đơn số 4-2023-33153 với các lý do sau:

a. Người nộp đơn khó khăn trong việc liên hệ với đại diện sở hữu công nghiệp cũ nên người nộp đơn không biết và không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 72408/SHTT-NH.ip ngày 05/6/2025 đối với đơn đăng ký số 4-2023-33153. Bởi vậy, người nộp đơn đã không tiến hành được việc trả lời bằng văn bản đối với thông báo nêu trên trong thời hạn quy định.

Bằng văn bản này, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện giúp đỡ và xem xét cho người nộp đơn có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 72408/SHTT-NH.ip ngày 05/6/2025.

b. Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và hình thức thể hiện:

- Nhãn hiệu đăng ký là một phức hợp bao gồm phần hình và phần chữ "maxim88" ở bên cạnh được thể hiện cách điệu. Do vậy, người tiêu dùng ấn tượng về tổng thể. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu đơn bao gồm từ "maxim" được thể hiện cách điệu, trong đó chữ "a" được trình bày màu sắc một cách nổi bật.

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "maxim88, hình", không bảo hộ riêng "maxim" và/hoặc "88".

- Nhãn hiệu đăng ký và đối chứng khác nhau về cách phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký "maxim88, hình" trong đó từ "maxim" được phát âm là /ma-xim-tám-tám/, gồm 04 âm tiết; trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "maxim" có thể được phát âm là /maxim/, gồm 02 âm tiết;

- Nhãn hiệu đăng ký và đối chứng khác nhau về ý nghĩa:

Qua tra cứu từ điển Anh – Việt (Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội - 2018), người nộp đơn biết rằng nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "maxim88" đây là từ tự đặt và không có nghĩa trong tiếng Việt; trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "maxim" có nghĩa là "châm ngôn" trong tiếng Việt.

c. Sự cùng tồn tại của các nhãn hiệu chứa phần chữ "maxim" đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 09:

Qua tra cứu trên trang thông tin của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn biết Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho một số nhãn hiệu chứa thành phần "maxim" đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 09: nhãn hiệu "maxim, hình" theo ĐKQT số 259063 và nhãn hiệu "MAXIM'S DE PARIS" theo ĐKQT số 455642.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 72408/SHTT-NH.ip ngày 05/6/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 10/6/2025, tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam đoan không nhận được Thông báo này do người nộp đơn gặp khó khăn trong việc liên hệ với đại diện sở

hữu công nghiệp cũ, nên người nộp đơn không biết và không nhận được Thông báo số 72408/SHTT-NH.ip ngày 05/6/2025 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo thẩm định nội dung trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-33153 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-33153 ngày 28/07/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 219991/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-33153 ngày 28/07/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-33153 ngày 28/07/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BK SOLUTION LIMITED (qua Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 72408/SHTT-NH.ip ngày 05/6/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67558/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PTT Public Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-01042 ngày 28/12/2016 của PTT Public Company Limited; địa chỉ: No. 555 Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak Sub-district, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-28433 theo Quyết định số 67519/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 490/BC-TTKN ngày 24/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của PTT Public Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ptt Lubricants, hình" theo đơn số 4-2013-28433 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VĐ Gas, hình" theo GCNĐKNH số 191326 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "ptt Lubricants, hình" theo đơn số 4-2013-28433 với các lý do sau:

Ngày 19/10/2015 thừa ủy quyền của PTT Public Company Limited, Công ty VCCI đã nộp đơn số ĐN1-2015-00222 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "VĐ Gas, hình" theo GCNĐKNH số 191326 cho các dịch vụ thuộc nhóm 39. Do vậy, Công ty VCCI đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ dừng xem xét đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-28433 đối với nhãn hiệu "ptt Lubricants, hình" cho đến khi Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 191326.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "ptt Lubricants, hình" theo đơn số 4-2013-28433 có phần "hình" bị coi là tương tự với phần hình của nhãn hiệu đối chứng "VĐ Gas, hình" theo GCNĐKNH số 191326.

- Người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2015-00222 ngày 19/10/2015 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo GCNĐKNH số 191326 với lý do nhãn hiệu "VĐ Gas, hình" nêu trên tương tự với phần hình tương ứng của nhãn hiệu "ptt Lubricants, hình" theo đơn số 4-2013-28433 cả PTT Public Company Limited đã được thừa nhận rộng rãi. Tuy nhiên, việc hủy bỏ GCNĐKNH số 191326 đối với nhãn hiệu "VĐ Gas, hình" đã bị từ chối hủy bỏ hiệu lực theo Thông báo số 135508/TB-SHTT.ip ngày 08/9/2025. Do vậy, nhãn hiệu "VĐ Gas, hình" theo GCNĐKNH số 191326 có hiệu lực đến ngày

10/6/2031 vẫn được lấy ra làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "ptt Lubricants, hình" theo số 4-2013-28433.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-28433 ngày 29/11/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 67519/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-28433 ngày 29/11/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PTT Public Company Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PTT Public Company Limited (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67559/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần David Health Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01129 ngày 26/11/2025 của Công ty cổ phần David Health Việt Nam; địa chỉ: Số 131 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Pasa Partners; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-22945 theo Quyết định số 189078/QĐ-SHTT.IP ngày 28/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 489/BC-TTKN ngày 23/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần David Health Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "David Health" theo đơn số 4-2022-22945 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Dawid" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 463594 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "David Health" theo đơn số 4-2022-22945 với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng ở những điểm sau:

- Về cấu tạo: Nhãn hiệu "David Health" gồm 02 từ "David" gồm 05 ký tự "D-A-V-I-D" và từ "Health" gồm 06 ký tự "H-e-a-l-t-h", tổng thể cấu tạo nhãn hiệu gồm 11 ký tự.

Nhãn hiệu đối chứng "Dawid" chỉ gồm 01 từ gồm 05 ký tự "D-a-w-i-d"

Dễ nhận thấy nhãn hiệu của chủ đơn dài hơn, nhiều hơn 1 từ "Health" so với nhãn hiệu đối chứng.

Xét riêng giữa "David" và "Dawid" có sự khác biệt ký tự "v" – "w" điều này gây ra sự khác biệt rõ rệt.

- Về phát âm:

Nhãn hiệu "David Health" được đọc là /đa-vit-heo/;

Nhãn hiệu "Dawid" được đọc là /đa-guýt/;

Như trên đã nêu, sự khác biệt ở ký tự "v" – "w" dẫn đến sự khác biệt trong phát âm, trong tiếng Việt, ký tự "v" được đọc là "vê", "w" đọc là "vê kép", trong tiếng Anh ký tự "v" đọc là "vi", "w" đọc là "đáp-bơ-liu/

Do đó, cách phát âm của "David" (đa-vít) khác với "Dawid" (đa-guýt).

b. Về ý nghĩa:

Nhãn hiệu "David Health" có nghĩa là "sức khỏe của David", trong khi đó "David" là tên riêng không có nghĩa. Tuy nhiên, tên này gây liên tưởng mạnh mẽ đến vị vua của Vương quốc Israel thống nhất;

"David Health" còn là tên thương mại của chủ đơn – Công ty cổ phần David Health Việt Nam;

Căn cứ và quy định của pháp luật Sở hữu trí tuệ như sau:

"Khoản 21 Điều 4 giải thích từ ngữ

21. Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh.

Điểm b khoản 3 Điều 6 căn cứ phát sinh, xác lập quyền sở hữu trí tuệ

b) Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó;

Điều 76. Điều kiện chung đối với tên thương mại được bảo hộ

Tên thương mại được bảo hộ nếu có khả năng phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên thương mại đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh.

Khoản 6 Điều 124. Sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

6. Sử dụng tên thương mại là việc thực hiện hành vi nhằm mục dích thương mại bằng cách dùng tên thương mại để xưng danh trong các hoạt động kinh doanh, thể hiện tên thương mại trong các giấy tờ giao dịch, biển hiệu, sản phẩm, hàng hóa, bao bì hàng hóa và phương tiện cung cấp dịch vụ, quảng cáo".

Chủ đơn đã sử dụng tên thương mại "David Health" trong hoạt động kinh doanh từ khi thành lập và đây là hành vi sử dung hợp pháp tên thương mại, điều này hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và thể hiện quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp đối với tên thương mại của chính mình.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "Dawid" đây là tên riêng không có nghĩa, đồng thời không phải tên thương mại của chủ sở hữu nhãn hiệu (Công ty cổ phần GONSA). Vì vậy, nhãn hiệu "Dawid" không thể cản trở việc đăng ký và sử dụng hợp pháp có chứa thành phần "David" trong tên thương mại của chủ đơn.

c. Việc đánh giá tương tự gây nhầm lẫn:

Nhãn hiệu đăng ký "David Health" gồm 02 từ, với độ dài vừa đủ tạo ấn tượng ghi nhớ đối với người tiêu dùng, đồng thời có một phần nghĩa về sức khỏe (Health). Mặc dù, thành phần "Health" là thành phần mang tính mô tả nhưng khi kết hợp với "David" sẽ góp phần tạo nên sự phân biệt đối với đối chứng.

Nhãn hiệu đối chứng "Dawid" chỉ gồm 01 từ "Dawid" không tạo ấn tượng về một lĩnh vực cụ thể, khó tạo ra sự liên tưởng.

d. Một số trường hợp tương tự:

- Nhãn hiệu "vitRNature, hình" theo GCNĐKNH số 233750 và "Wit" theo GCNĐKNH số 287320 (nhóm 05);

- Nhãn hiệu "BIOVINPLUS" theo GCNĐKNH số 188684 và nhãn hiệu "BIOWIN" theo GCNĐKNH số 141299 (nhóm 05);

- Nhãn hiệu "Vistar C" theo GCNĐKNH số 45869 và "WISTA" theo GCNĐKNH số 128563 (nhóm 05);

- Nhãn hiệu "Irvil" theo GCNĐKNH số 339386 và nhãn hiệu "IRWIN" theo GCNĐKNH số 213496 (nhóm 05).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. So sánh nhãn hiệu đăng ký "David Health" và nhãn hiệu đối chứng "Dawid":

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "David Health" được cấu tạo bởi 2 phần chữ "David" và "Health" trong đó từ "Health" có nghĩa là "sức khỏe" có tính phân biệt không cao khi áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 05; phần chữ "David" tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Dawid" về cấu tạo từ, phát âm, chỉ khác ở cặp phụ âm đối xứng "v"/"w", khi phát âm 2 phụ âm này rất tương tự và giống nhau.

- Về hàng hóa/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 05: "Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng)" và dịch vụ nhóm 35: "Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe", trong khi nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 05: "Dược phẩm; thực phẩm chức năng".

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, các nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn về mặt dấu hiệu, áp dụng cho các hàng hóa thuộc nhóm 05 liên quan đến dược phẩm, thực phẩm chức năng là các hàng hóa có chung đối tượng người tiêu dùng là bệnh nhân, nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các hàng hóa/dịch vụ cùng loại và có liên quan đến dược phẩm sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

b. Về sử dụng tên thương mại của người nộp đơn:

Đối với nội dung người khiếu nại đề cập đến tên thương mại "Công ty cổ phần David Health Việt Nam":

- Theo khoản 3 Điều 78 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về khả năng phân biệt của tên thương mại: "Không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được bảo hộ trước ngày tên thương mại được bảo hộ".

- Theo điểm 1.6 của Thông tư 01/2007/TT-BKHCN quy định: Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với tên thương mại, chủ thể có tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện thời gian, lãnh thổ, lĩnh vực trong đó tên thương mại đã được chủ thể đó sử dụng.

Như vậy, thành phần phân biệt trong tên thương mại "David Health" có phần chữ "David" tương tự với nhãn hiệu "Dawid" về cấu tạo từ, phát âm, đồng thời, người khiếu nại chưa cung cấp được tài liệu về thời gian, lãnh thổ, lĩnh vực đã sử dụng tên thương mại trước thời điểm nộp đơn của nhãn hiệu đối chứng là

ngày 07/7/2021.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-22945 ngày 14/06/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 189078/QĐ-SHTT.IP ngày 28/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-22945 ngày 14/06/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần David Health Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần David Health Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Pasa Partners) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67631/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01120 ngày 26/11/2025 của UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP.; địa chỉ: No. 301, Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-20371 theo Quyết định số 193602/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 493/BC-TTKN ngày 24/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BEYOND YOUTH" theo đơn đăng ký số 4-2023-20371 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "BEYOND" theo GCNĐKNH số 272251, nhãn hiệu "BEYOND MY RECIPE, hình" theo GCNĐKNH số 81369, nhãn hiệu "BEYOND, hình" theo GCNĐKNH số 374877 và nhãn hiệu "BEYOND, hình" theo GCNĐKNH số 135914 căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-20371 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo các GCNĐKNH số 272251, 81369, 374877 và 135914.

Thứ nhất, thành tố "BEYOND" là yếu tố có khả năng phân biệt thấp đến trung bình. Đây là một từ tiếng Anh phổ thông, mang nghĩa "ở xa hơn", "vượt ra ngoài", và trên thực tế đã được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực mỹ phẩm, tương ứng với nhóm 03. Việc nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "BEYOND" đã được bảo hộ đồng thời cho cùng loại hàng hóa, dưới tên các chủ thể khác nhau, trong đó không ít trường hợp chỉ được bảo hộ tổng thể và loại trừ bảo hộ riêng thành phần "BEYOND", cho thấy đây không phải là yếu tố có khả năng phân biệt mạnh. Do đó, khi đánh giá khả năng gây nhầm lẫn, cần xem xét tổng thể nhãn hiệu, bao gồm các thành phần kết hợp và cách thức thể hiện, thay vì chỉ tập trung vào yếu tố "BEYOND".

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký "BEYOND YOUTH" khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể.

Về cấu trúc và hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký là cụm từ gồm hai thành phần "BEYOND" và "YOUTH", được trình bày thành hai dòng với kiểu chữ riêng và có yếu tố cách điệu, trong khi các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu bao gồm từ đơn "BEYOND" hoặc kết hợp với các thành phần khác như "MY RECIPE", kèm theo các yếu tố hình (như hình chiếc lá, hình bông hoa). Sự khác biệt về số lượng từ, số lượng ký tự và cách trình bày tạo nên sự khác biệt đáng kể về mặt thị giác.

Về cách đọc, nhãn hiệu đăng ký có ba âm tiết ("bi-yond-youth"), trong khi các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu có hai âm tiết ("bi-yond"). Sự khác biệt về nhịp điệu và độ dài phát âm giúp người tiêu dùng dễ dàng phân biệt khi nghe.

Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký "BEYOND YOUTH" có thể được hiểu là "vượt qua tuổi trẻ" hoặc "ngoài thời thanh xuân", gợi liên tưởng đến các giai đoạn khác của cuộc đời. Trong khi đó, "BEYOND" khi đứng độc lập chỉ mang nghĩa khái quát như "vượt ra ngoài" hoặc "ở phía xa hơn", không truyền tải nội dung cụ thể. Do vậy, hai dấu hiệu tạo ra những liên tưởng ý nghĩa khác nhau trong nhận thức của người tiêu dùng.

Về ấn tượng tổng thể, nhãn hiệu đăng ký tạo ra một tổng thể thống nhất, có cấu trúc và ý nghĩa riêng biệt, khác với các nhãn hiệu đối chứng vốn tập trung vào thành phần "BEYOND". Người tiêu dùng thông thường không có xu hướng phân tích nhãn hiệu thành từng thành phần riêng lẻ, mà tiếp nhận dấu hiệu dưới dạng tổng thể. Do đó, việc tách riêng "BEYOND" để so sánh là không phù hợp với thực tiễn tiêu dùng.

Thứ ba, mặc dù các nhãn hiệu cùng được đăng ký cho hàng hóa thuộc nhóm 03, nhưng các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt nhất định về bản chất và mục đích sử dụng. Cụ thể, hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký là mặt nạ rong biển, trong khi hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là các sản phẩm dưỡng ẩm. Đây là các sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và sắc đẹp, do đó người tiêu dùng thường thận trọng, tìm hiểu kỹ về nguồn gốc, thành phần, công dụng, nhà sản xuất trước khi lựa chọn. Bên cạnh đó, bao bì sản phẩm mỹ phẩm luôn thể hiện đầy đủ thông tin về xuất xứ, nhà sản xuất, nhà phân phối, giúp người tiêu dùng dễ dàng phân biệt các sản phẩm trên thực tế.

Ngoài ra, các sản phẩm mỹ phẩm trước khi lưu hành tại Việt Nam đều phải thực hiện thủ tục công bố và chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, qua đó góp phần kiểm soát nguồn gốc và hạn chế khả năng gây nhầm lẫn trên thị trường.

Bên cạnh đó, thực tiễn quốc tế cho thấy nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu chứa thành phần "BEYOND" đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Singapore. Việc các cơ quan sở hữu trí tuệ tại các quốc gia này cho phép đồng tồn tại các nhãn hiệu nêu trên là cơ sở tham khảo có giá trị, thể hiện rằng các dấu hiệu này không bị coi là tương tự gây nhầm lẫn.

Tại Việt Nam, thực tiễn thẩm định cũng cho thấy nhiều trường hợp các nhãn hiệu có chung một thành phần vẫn được chấp thuận bảo hộ đồng thời, khi tổng thể dấu hiệu có sự khác biệt về cấu trúc, cách thể hiện hoặc các thành phần còn lại có khả năng phân biệt. Điều này phản ánh nguyên tắc đánh giá tổng thể nhãn hiệu và đảm bảo sự thống nhất, công bằng trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, có thể kết luận rằng nhãn hiệu đăng ký theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-20371 không tương tự đến mức gây

nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 272251, 81369, 374877 và 135914, và đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật.

Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 193602/QĐ-SHTT, rút lại nội dung từ chối và chấp thuận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "BEYOND YOUTH" cho các hàng hóa thuộc nhóm 03 theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-20371.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "BEYOND YOUTH" theo đơn đăng ký số 4-2023-20371 là dấu hiệu dạng chữ, trong đó thành phần "BEYOND" được thể hiện ở vị trí đầu tiên của nhãn hiệu. Các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 272251, 81369, 374877 và 135914 đều có thành phần chữ "BEYOND" là yếu tố chính, trong đó có các nhãn hiệu được thể hiện dưới dạng chữ hoặc kết hợp với hình, nhưng phần chữ "BEYOND" vẫn là yếu tố chi phối ấn tượng tổng thể.

Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký bao gồm hai thành phần "BEYOND" và "YOUTH", trong khi các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu bao gồm thành phần "BEYOND" hoặc "BEYOND" kết hợp với các yếu tố bổ trợ như "MY RECIPE" hoặc yếu tố hình. Tuy nhiên, thành phần "BEYOND" trong các nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký là hoàn toàn trùng nhau, đồng thời được đặt ở vị trí đầu trong nhãn hiệu đăng ký, do đó có vai trò chủ đạo trong việc tạo ấn tượng đối với người tiêu dùng. Thành phần "YOUTH" trong nhãn hiệu đăng ký mang tính bổ trợ, không đủ khả năng làm thay đổi đáng kể ấn tượng tổng thể của dấu hiệu.

Xét về tổng thể, mặc dù nhãn hiệu đăng ký có thêm thành phần "YOUTH" và có thể có sự khác biệt nhất định về cách trình bày, tuy nhiên các yếu tố khác biệt này không đủ mạnh để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn, khi thành phần "BEYOND" vẫn tạo ấn tượng chủ đạo trong nhận thức của người tiêu dùng.

Xét về hàng hóa mang nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, là các sản phẩm

có cùng bản chất, chức năng và kênh phân phối. Do đó, gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại khi các dấu hiệu tương tự được sử dụng cho các hàng hóa trùng hoặc tương tự.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-20371 ngày 19/5/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193602/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-20371 ngày 19/05/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67634/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 352536

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2021-00102 ngày 23/4/2021 của Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 352536, cấp ngày 05/06/2020 cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu - thang máy FUJIuhm;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 352536 với các lý do như sau:

Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy và các nhãn hiệu đối chứng "Fuji 富士 电梯 フジエレベーター, hình" có sự tương đồng đáng kể về tổng thể cấu trúc và yếu tố

nhận diện. Cụ thể, cả hai nhãn hiệu đều chứa thành phần chữ "FUJI" được thể hiện nổi bật và có khả năng phân biệt chính trong tổng thể dấu hiệu. Phần hình trong các nhãn hiệu đều được thiết kế theo dạng chóp nhọn, bố trí ở bên trái phần chữ "FUJI", tạo nên bố cục trình bày tương tự nhau. Đáng lưu ý, trong nhãn hiệu bị yêu cầu hủy, phần chữ "FUJI" là yếu tố chữ duy nhất có khả năng phân biệt, trong khi các thành phần còn lại mang tính mô tả hoặc không đủ khả năng tạo ấn tượng riêng biệt. Do đó, xét về cấu trúc, cách phát âm, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác tổng thể, nhãn hiệu bị yêu cầu hủy có mức độ tương tự rất cao với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về sản phẩm mang nhãn hiệu, nhãn hiệu bị yêu cầu hủy được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 như thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng và các hệ thống vận chuyển người tương tự. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng cũng được đăng ký cho các sản phẩm cùng loại, bao gồm thang máy và thang cuốn. Như vậy, các sản phẩm mang các nhãn hiệu nêu trên là trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn về chức năng, mục đích sử dụng và kênh tiêu thụ. Việc nhãn hiệu bị yêu cầu hủy đăng ký cho chính các sản phẩm đã được nhãn hiệu đối chứng sử dụng và đăng ký trước càng làm gia tăng khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đối chứng đã được sử dụng trên thực tế từ trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy. Cụ thể, Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd. được thành lập từ năm 1992 và bắt đầu sử dụng nhãn hiệu "FUJI" tại Trung Quốc từ năm 2005. Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp này đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp thang máy, như phát triển thành công các công nghệ mới, thực hiện các dự án quy mô lớn và được ghi nhận bằng nhiều giải thưởng uy tín. Nhãn hiệu "FUJI" theo đó đã được sử dụng rộng rãi và tạo dựng được uy tín nhất định trên thị trường trước thời điểm nộp đơn của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy.

Từ các phân tích nêu trên, có cơ sở để khẳng định rằng nhãn hiệu bị yêu cầu hủy có dấu hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, đồng thời được đăng ký cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự thuộc nhóm 07. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng đã được sử dụng từ trước và có mức độ nhận biết nhất định trên thị trường. Do đó, nhãn hiệu bị yêu cầu hủy không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 và Điều 74.2.g Luật Sở hữu trí tuệ.

Trên cơ sở đó, Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd. đề nghị xem xét thực hiện các thủ tục cần thiết để hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 352536 đã cấp cho nhãn hiệu nêu trên của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu - thang

máy FUJI.

2. Ngày 23/6/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã có các Công văn số 5855/SHTT-TTKN thông báo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd. cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu - thang máy FUJI. Tuy nhiên, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu - thang máy FUJI đã không trả lời Công văn nêu trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy "FUJI, chữ tiếng Nhật, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 352536 là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ "FUJI", các ký tự tiếng Nhật và phần hình. Trong đó, thành phần chữ "FUJI" được thể hiện rõ ràng, dễ nhận biết và có khả năng ghi nhớ cao, đóng vai trò là yếu tố chính tạo nên ấn tượng thương mại của nhãn hiệu. Các ký tự tiếng Nhật về bản chất là cách thể hiện tương ứng của từ "FUJI" trong ngôn ngữ khác, không làm thay đổi cách đọc cũng như ý nghĩa của dấu hiệu. Phần hình trong nhãn hiệu có tính chất trang trí, không tạo ra sự khác biệt đáng kể về khả năng nhận diện so với thành phần chữ.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "FUJI" theo Đăng ký quốc tế số 1406028 đã được bảo hộ theo Quyết định số 1887/QĐ-SHTT.IP ngày 10/01/2026, có ngày ưu tiên là 12/02/2018, là dấu hiệu chữ đơn giản nhưng có tính phân biệt cao đối với các sản phẩm, dịch vụ đăng ký. Khi so sánh hai nhãn hiệu, có thể thấy chúng trùng nhau hoàn toàn về thành phần chữ "FUJI" – là yếu tố có khả năng phân biệt chính trong cả hai nhãn hiệu. Việc nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bổ sung thêm chữ tiếng Nhật và phần hình không đủ tạo ra sự khác biệt đáng kể về tổng thể, bởi các yếu tố này

không làm thay đổi cách phát âm, ý nghĩa cũng như ấn tượng thương mại chủ đạo của dấu hiệu.

Xét về tổng thể cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa, hai nhãn hiệu đều được nhận biết và gọi tên là "FUJI". Do đó, người tiêu dùng thông thường khó có khả năng phân biệt rõ ràng giữa hai dấu hiệu khi chúng cùng được sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự hoặc liên quan. Sự tương đồng này dẫn đến nguy cơ gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Về thời điểm nộp đơn, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 1406028 có ngày ưu tiên là 12/02/2018, sớm hơn so với ngày nộp đơn của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy là ngày 01/3/2018.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yêu cầu của Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 352536 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu - thang máy FUJI là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 352536, cấp ngày 05/06/2020 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu - thang máy FUJI theo yêu cầu của Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 352536, cấp ngày 05/06/2020 cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu - thang máy FUJI theo yêu cầu của Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu - thang máy FUJI có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần

xuất nhập khẩu - thang máy FUJI (Tầng 8, tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Shanghai Fuji Elevator Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67657/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Liu Zhi Gang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-01027 ngày 20/11/2025 của Liu Zhi Gang; địa chỉ: Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-06866 theo Quyết định số 176011/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 353/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Liu Zhi Gang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "[Zhen: châu báu: Jiu: rượu], hình" theo đơn số 4-2022-06866 ngày 03/03/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 176011/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.a Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và có thể thực hiện đầy đủ chức năng của một nhãn hiệu:

Trước hết, nhãn hiệu đăng ký được thể hiện dưới dạng hình ảnh hơn là chữ viết thông thường, bao gồm phần chữ là các ký tự Trung Quốc, được viết bằng kiểu chữ thư pháp Trung Quốc chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng thể nhãn hiệu và phần hình tựa tấm khiên có các họa tiết hoa văn cách điệu cùng nằm bên trong hình elip được tạo bởi bốn màu chủ đạo là màu nâu, vàng, đen và đỏ. Chữ Trung Quốc không chỉ là từ ngữ mà còn là một phần trong thiết kế độc đáo và dễ nhận diện. Đây là một nhãn hiệu hình gồm phần lớn các yếu tố hình ảnh đặc trưng kết hợp với nhau.

Chủ đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu với phần chữ kết hợp với phần hình cách điệu mà không bảo hộ riêng rẽ các ký tự tiếng Trung Quốc.

Xét tổng thể, chúng tôi cho rằng, với sự kết hợp của các ký tự Trung Quốc và phần hình cách điệu, nhãn hiệu đăng ký tự thân có khả năng phân biệt và có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu.

2. Thực tiễn về các đăng ký Nhãn hiệu có chứa phần chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng kết hợp với dấu hiệu hình ở Việt Nam

Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu là dấu hiệu chữ là ngôn ngữ không thông dụng kết hợp với yếu tố hình giống như Nhãn hiệu Đăng ký cho các Chủ sở hữu khác nhau tại Việt Nam: 364275, 375385, 374946, 422801, 347481, 370994, 369791,…

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "[Zhen: châu báu: Jiu: rượu], hình" theo đơn số 4-2022-06866 ngày 03/03/2022 được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần chữ được thể hiện bằng ký tự tiếng Trung Quốc, thuộc ngôn ngữ không thông dụng đối với người tiêu dùng Việt Nam, nên không có khả năng nhận biết, ghi nhớ hoặc phát âm như một chỉ dẫn thương mại. Phần hình là các đường nét, khung viền mang tính chất trang trí thông thường, không tạo thành yếu tố tạo hình đặc biệt hoặc ấn tượng riêng biệt. Do đó, xét tổng thể, nhãn hiệu là sự kết hợp của các yếu tố không có khả năng phân biệt, không tạo ra dấu hiệu có chức năng phân biệt nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

Ngoài ra, các trường hợp khác nêu trong đơn khiếu nại không tương tự với trường hợp nhãn hiệu đăng ký,do đó, không đủ cơ sở để xem xét áp dụng tương tự.

Từ nhận định và đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.a Luật Sở hữu trí tuệ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-06866 ngày 03/03/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 176011/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-06866 ngày 03/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Liu Zhi Gang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Liu Zhi Gang (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67658/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHÂN TÍN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00884 ngày 06/11/2025 của Công ty TNHH dược phẩm Nhân Tín; địa chỉ: Nhà số 18, Ngõ 10 Đường Nguyễn Thị Định, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội (trước đây là: Số 15, lô 1G, Trung Yên 11A, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu

HTM620

nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-43861 ngày 11/11/2021 theo Quyết định số 215139/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 289/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Nhân Tín với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-43861 ngày 11/11/2021 của Công ty TNHH dược phẩm Nhân Tín bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 215139/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ, do đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.h như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 11657/SHTT-NH.IP ngày 21/02/2025, tuy nhiên, hết thời hạn ấn định nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đơn số 4-2021-43861 ngày 11/11/2021, do người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 11657/SHTT-NH.IP ngày 21/02/2025 nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về Thông báo trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b, khoản 13 Điều 26, Thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trước ngày kết thúc thời hạn thẩm định nội dung đơn quy định tại khoản 4 Điều 12 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các công việc sau đây: b) Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 111657/SHTT-NH.IP ngày 21/02/2025 đối với đơn số 4-2021-43861 ngày 11/11/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 11657/SHTT-NH.IP ngày 21/02/2025 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý trong mọi trường hợp có vấn đề phát sinh người nộp đơn không có cơ sở để phản hồi

Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 11657/SHTT-NH.IP ngày 21/02/2025

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-43861 ngày 11/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 215139/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-43861 ngày 11/11/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-43861 ngày 11/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Nhân Tín có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 11657/SHTT-NH.IP ngày 21/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11657/SHTT-NH.IP ngày 21/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67742/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00829 ngày 03/11/2025 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba; địa chỉ: 60 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-16617 theo Quyết định số 175412/QĐ-

SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 368/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "AN BA, hình" theo đơn số 4-2023-16617 ngày 26/4/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 175412/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ALBA Phong cách chuyên nghiệp" theo GCNĐKNH số 98364, cấp ngày 27/3/2008.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Về ý nghĩa: - "AN BA" trong đơn đăng ký là tên thương mại của chủ đơn "Công Ty cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ An Ba". - "ALBA" trong nhãn hiệu đối chứng là từ tự đặt không có nghĩa.

Về cách phát âm: - AN BA: trong đơn đăng ký có cách phát âm: "an-ba" - ALBA: trong nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm: "eo-bơ" Cách đọc của hai nhãn hiệu có sự khác biệt.

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: So sánh hai nhãn hiệu thấy có sự khác biệt: nhãn hiệu trong đơn đăng ký 4-2023-16617: với cấu trúc được ghép bởi phần hình ngôi nhà cách điệu màu cam, phần chữ "AN BA" màu trắng được đặt chính giữa, bao bên ngoài là hình chữ nhật màu xanh; đây cũng chính là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt của nhãn hiệu, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiêu dùng tiếp cận. Nhãn hiệu đối chứng 98364: có cấu trúc là chữ "ALBA" có màu đen, phía dưới bên phải có chữ "Phong cách chuyên nghiệp" màu đen, kiểu chữ in nghiêng.

Do đó, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện, ý nghĩa, cách phát âm, cấu trúc, màu sắc, hình thức thể hiện nên khi tiếp cận về mặt thị giác người tiêu dùng cũng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "AN BA, hình" theo đơn số 4-2023-16617 ngày 26/4/2023, được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, phần chữ "AN BA" là thành phần phân biệt của nhãn hiệu đăng ký, được cấu tạo bởi 4 ký tự, trình bày bởi kiểu chữ in hoa và có cách phát âm tiếng Việt là /an/ba/. Trong khi, nhãn hiệu đối chứng "ALBA Phong cách chuyên nghiệp" theo GCNĐKNH số 98364, cấp ngày 27/3/2008, có thành phần phân biệt là "ALBA", được cấu tạo bởi 4 ký tự viết liền, được trình bày bởi kiểu chữ in hoa và có phát âm tiếng Việt là /an/ba/. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm.

Về dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 43 bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "AN BA, hình" và nhãn hiệu đối chứng "ALBA Phong cách chuyên nghiệp" có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu là biến thể của nhau hoặc có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-16617 ngày 26/4/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 175412/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-16617 ngày 26/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67743/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-01312 ngày 16/12/2025 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô Mb1-2, Khu Công Nghiệp Đức Hòa 1, Ấp 5,xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-51589 theo Quyết định số 218429/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 357/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "Bazoka" theo đơn số 4-2023-51589 ngày 13/11/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 218429/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 467939.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có cấu trúc, cách phát âm khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng: Nhãn hiệu đăng ký và đối chứng có số ký tự khác nhau và ký tự cấu tạo cũng khác nhau. Đặc biệt ký tự đầu tiên có sự khác biệt nên càng dễ phân biệt; Như vậy, về mặt thị giác thì người tiêu dùng, người quan sát hoàn toàn có thể phân biệt 2 nhãn hiệu với nhau.

Về cách phát âm, vì nhãn hiệu đăng ký có phiên âm: / Ba/: /zo: /ca/ và cách phát âm là ba: giô: ca, có sự khác biệt đáng kể với nhãn hiệu đối chứng có cách phiên âm: /Ba/: /zu: /ca/ và cách phát âm là ba: giu: ca.

Từ các phân tích trên có thể thấy, về mặt thị giác và thính giác nhãn hiệu của chúng tôi và đối chứng hoàn toàn khác nhau. Có thể thấy cấu trúc, cách phát âm của 2 nhãn hiệu có sự khác biệt đáng kể nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký "Bazoka" theo đơn số 4-2023-51589 ngày 13/11/2023 được cấu tạo bởi 6 ký tự Latin, viết liền, kiểu chữ in thường và

được phát âm tiếng Việt là /ba/zô/ka/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Pazooka" theo GCNĐKNH số 467939, được cấu tạo bởi 7 ký tự Latin, viết liền, kiểu chữ in hoa, và được phát âm tiếng Việt là /pa/zu/ka/.

So sánh đánh giá hai nhãn hiệu cho thấy, có số lượng ký tự khác nhau, tuy nhiên, cách sắp xếp các ký tự dẫn đến sự tương tự về cách phát âm của hai nhãn hiệu, được phát âm bằng 3 âm tiết; được bắt đầu bởi /ba/ hoặc /pa/, âm tiết thứ hai là /zô/ hoặc /zu/ và cùng kết thúc bởi âm /ka/. Sự khác biệt giữa phụ âm đầu "B" và "P", dễ bị nghe nhầm trong điều kiện giao tiếp thông thường. Do đó, hai nhãn hiệu bị bị coi là tương tự về cách phát âm.

Về sản phẩm, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 05, bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký.

Từ những nhận định và đánh giá trên cho thấy, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký "Bazoka" bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Pazooka", trong khi hai nhãn hiệu đều đăng ký cho nhóm sản phẩm tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-51589 ngày 13/11/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 218429/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51589 ngày 13/11/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67744/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Hữu Lộc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00834 ngày 03/11/2025 của Ông/Bà Lê Hữu Lộc; địa chỉ: Kv Phúc Lộc 3, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-13622 ngày 18/04/2022 theo Quyết định số 175434/QĐ-SHTT.IP ngày

18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 366/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Hữu Lộc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "MINH THÀNH PHÁT" theo đơn số 4-2022-13622 ngày 18/04/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 175434/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NÔNG SẢN THÀNH PHÁT, hình" theo GCNĐKNH số 524260.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Về ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký "MINH THÀNH PHÁT" là từ tự đặt, nhãn hiệu đối chứng "NÔNG SẢN THÀNH PHÁT" là thành phần chính trong tên thương mại của chủ văn bằng: Công ty TNHH thương mại - dịch vụ - chế biến nông sản Thành Phát.

Về cách phát âm: nhãn hiệu "MINH THÀNH PHÁT" trong đơn đăng ký có cách phát âm: /minh-thành-phát/; Nhãn hiệu "NÔNG SẢN THÀNH PHÁT": trong nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm: "nông-sản-thành-phát".

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu trong đơn đăng ký 4-2022-13622: có cấu trúc là chữ "MINH THÀNH PHÁT" kiểu chữ in hoa đậm màu đen. - Đơn đối chứng số 524260: có cấu trúc thành phần chính là chữ TP màu đỏ, kiểu chữ in hoa cách điệu nằm trong đường tròn màu đỏ. Phía dưới có chữ "NÔNG SẢN THÀNH PHÁT" kiểu chữ in hoa đậm màu đỏ.

Do vậy, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt cách phát âm, cấu trúc, màu sắc, hình thức thể hiện nên khi tiếp cận về mặt thị giác người tiêu dùng cũng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "MINH THÀNH PHÁT" theo đơn số 4-2022-13622 ngày 18/04/2022, được cấu tạo bởi 3 từ tiếng Việt, được trình bày kiểu bởi kiểu chữ in hoa và được phát âm là /Minh/thành/phát/, tổng thể nhãn hiệu tạo thành một cụm từ hoàn chỉnh, có cấu trúc rõ ràng và mang tính nhận diện như một tên riêng. Trong khi nhãn hiệu đối chứng "NÔNG SẢN THÀNH PHÁT, hình" theo GCNĐKNH số 524260, được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần chữ là "NÔNG SẢN THÀNH PHÁT" là 4 từ tiếng Việt, được trình bày bởi kiểu chữ in hoa và được phát âm là /nông/sản/thành/phát/, phần hình và phần chữ cùng được thể hiện bởi màu đỏ đặt trên nền trắng.

Mặc dù, cả hai nhãn hiệu đều có thành phần "THÀNH PHÁT" trong nhãn hiệu, phần "THÀNH PHÁT" có thể được coi là thành phần phân biệt của nhãn hiệu đối chứng khi phần chữ "NÔNG SẢN" mang tính mô tả loại hàng hóa. Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký bao gồm thêm yếu tố "MINH" đứng ở vị trí đầu, tạo thành một tổ hợp hoàn chỉnh và khác biệt, có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, so sánh và đánh giá hai nhãn hiệu cho thấy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm và cách thức thể hiện.

Về sản phẩm, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 30 bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có một phần chữ trùng nhau và sản phẩm mang hai nhãn hiệu bị coi là tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, cấu trúc, cách phát âm và cách thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt. Do đó, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-13622 ngày 18/04/2022, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 175434/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-13622 ngày 18/4/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-13622 ngày 18/4/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Hữu Lộc (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67745/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Oanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01019 ngày 20/11/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thị Oanh; địa chỉ: 8/5/6/19 Bùi Dương Lịch, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-05617 theo Quyết định số 190307/QĐ-

HTM620

SHTT.IP ngày 29/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 370/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Oanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "Hồng Thịnh Hủ Tiếu Nam Vang SINCE 1980, hình" theo đơn số 4-2022-05617 ngày 23/02/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 190307/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Hồng Thịnh" theo GCNĐKNH số 228534, cấp ngày 06/3/2013.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, Chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối chứng số 228534 là Hồng Thịnh, tại địa chỉ: 37 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vì qua tìm hiểu của chủ đơn Nguyễn Thị Oanh được biết nhãn hiệu "Hồng Thịnh" được bảo hộ theo cho dịch vụ quán ăn bình dân nhóm 43 của Hồng Thịnh, nhưng không được chủ sở hữu sử dụng trên thị trường từ năm 2017. Cụ thể, tại địa chỉ 37 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đã được cửa hàng "sức khỏe và sắc đẹp Guardian" khai trương vào ngày 30/11/2017 (Chúng tôi xin gửi kèm hình chụp tại trang Facebook của Guardian). Vào ngày 02/03/2022 theo ủy quyền của chủ đơn chúng tôi đã tiến hành nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng nhãn hiệu đối với đối chứng 228534, với số đơn ĐN-2022-00045.

Ngoài ra, trong công văn trả lời thẩm định nội dung ngày 22/12/2023 chủ đơn đã cung cấp một số hình ảnh tại địa chỉ: 37 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (là địa chỉ của Chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối chứng số 228534), hiện là cửa hàng "sức khỏe và sắc đẹp guardian", không còn là quán ăn Hông Thịnh.

Thứ hai, trên hệ thống dữ liệu quốc gia chúng tôi thấy rằng văn bằng nhãn hiệu đối chứng 228534 đã hết hạn vào ngày 06/03/2023 và tại mục tiến trình xử lý không có thông tin về đcm gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ, đến nay đã quá sáu tháng ân hạn để gia hạn, nhưng chủ sở hữu không nộp đơn gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ. Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định về Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong các trường hợp: "Chủ văn bằng bảo hộ không nộp phí, lệ phí để duy trí hiệu lực hoặc gia hạn hiệu lực theo quy định".

Thứ ba, nhãn hiệu đăng ký ngoài phần chữ "HỒNG THỊNH" còn có phần hình tròn nền trắng viền đỏ, bên trong có hình cái tô cách điệu màu đỏ, hai bên có hình người cách điệu màu đỏ, phía trên có chữ "SINCE 1980" màu đỏ, kiểu chữ in hoa thường. Tất cả đã tạo nên một tổng thể của nhãn hiệu dễ nhận biết và dễ phân biệt đối với các nhãn hiệu khác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký "Hồng Thịnh Hủ Tiếu Nam Vang SINCE 1980, hình" theo đơn số 4-2022-05617 ngày 23/02/2022, có thành phần phân biệt là phần chữ "Hồng Thịnh", trùng với nhãn hiệu đối chứng "Hồng Thịnh" theo GCNĐKNH số 228534, cấp ngày 06/3/2013.

Về dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 43 bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 190307/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025, nhãn hiệu đối chứng chưa bị chấm dứt hiệu lực theo điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ và đã chấm dứt hiệu lực nhưng chưa quá ba năm, do đó, nhãn hiệu "Hồng Thịnh" theo GCNĐKNH số 228534, cấp ngày 06/3/2013 vẫn được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-05617 ngày 23/02/2022, theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "Hồng Thịnh Hủ Tiếu Nam Vang SINCE 1980, hình" và nhãn hiệu đối chứng Hồng Thịnh" bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-05617 ngày 23/02/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 190307/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-05617 ngày 23/02/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Thị Oanh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Oanh (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67746/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Tuấn Hải
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-01159 ngày 28/11/2025 của Hộ kinh doanh Tuấn Hải; địa chỉ: Thôn Tiền Phương 2, xã Cúc Phương, tTỉnh Ninh Bình (trước sáp nhập là: Thôn Tiền Phương 2, xã Văn Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, điện thoại 0918265516; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-59775 ngày 11/12/2024 theo Quyết định số 221326/QĐ-

SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 282/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Tuấn Hải với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-59775 ngày 11/12/2024 của Hộ kinh doanh Tuấn Hải bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 221326/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ, do đơn có thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 54005/SHTT-NH.IP ngày 09/5/2025, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-59775 ngày 11/12/2024, do người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 54005/SHTT-NH.IP ngày 09/5/2025 nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về Thông báo trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 54005/SHTT-NH.IP ngày 09/5/2025 đối với đơn số 4-2024-59775 ngày 11/12/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 54005/SHTT-NH.IP ngày 09/5/2025 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý trong mọi trường hợp có vấn đề phát sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 54005/SHTT-NH.IP ngày 09/5/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-59775 ngày 11/12/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 221326/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-59775 ngày 11/12/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-59775 ngày 11/12/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Tuấn Hải, có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 54005/SHTT-NH.IP ngày 09/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 54005/SHTT-NH.IP ngày 09/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67747/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thế Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00901 ngày 07/11/2025 của Ông/Bà Trần Thế Anh; địa chỉ: Thôn Quang Trung, xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình (trước sáp nhập là: Thôn Quang Trung, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam); điện thoại: 0974154519, khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-32386 ngày 12/08/2021 theo Quyết định số 217826/QĐ-

SHTT.IP ngày 26/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 287/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thế Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-32386 ngày 12/08/2021 của Ông/Bà Trần Thế Anh bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 217826/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ, do đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 103396/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024, tuy nhiên, hết thời hạn ấn định nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đơn số 4-2021-32386 ngày 12/08/2021, do người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 103396/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024 nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về Thông báo trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b, khoản 13 Điều 26, Thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trước ngày kết thúc thời hạn thẩm định nội dung đơn quy định tại khoản 4 Điều 12 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các công việc sau đây: b) Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 103396/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024 đối với đơn số 4-2021-32386 ngày 12/08/2021 đã không được chuyển phát thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 103396/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-32386 ngày 12/08/2021

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 217826/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-32386 ngày 12/08/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-32386 ngày 12/08/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Thế Anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 103396/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 103396/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67748/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 836749

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2021-00214 ngày 06/8/2021 của RENOVA, Inc., địa chỉ: 2-1 Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan; yêu cầu chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 836749, ngày 30/7/2004 cho Renova Management AG (CH);

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

Ngày 06/8/2021, RENOVA, Inc. (qua Công ty TNHH Trà và Cộng sự) nộp

đơn ĐN1-2024-00119 yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 836749 với lý do nhãn hiệu "RENOVA" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35, 36, 37, 39, 40 và 42 trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 04/8/2021 (Căn cứ theo Công văn số 387/TT-TTKTQT ngày 04/8/2021 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương).

Ngày 25/08/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 126142/SHTT-TTKN.IP thông báo cho Renova Management AG (CH) về yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực của RENOVA, Inc.. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Renova Management AG (CH).

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "RENOVA" theo ĐKQT số 836749 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 04/8/2021 và chủ sở hữu ĐKQT số 836749 - Renova Management AG (CH), không có ý kiến trả lời Công văn số 126142/SHTT-TTKN.IP nêu trên về yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đối với ĐKQT số 836749.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 836749 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 836749, ngày 30/7/2004 của Renova Management AG [CH] theo yêu cầu của RENOVA, Inc..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 836749, ngày 30/7/2004 của Renova Management AG (CH), đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35, 36, 37, 39, 40 và 42 theo yêu cầu của RENOVA, Inc..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho Renova Management AG (CH). Renova Management AG (CH) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Renova Management AG (Bleicherweg 33 CH-8002 Zürich) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- RENOVA, Inc.; địa chỉ: 2-1 Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) (để biết);
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67749/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 305166

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

HTM620

Xét đơn số ĐN1-2024-00316 ngày 04/10/2024 của Joanne Liu, địa chỉ: Unit 1, Building 1, Fontainebleau International Center, No. 88 Jiaozibei Road, Gaoxin District, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 305166, cấp ngày 28/08/2018 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong (VN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 04/10/2024, Joanne Liu (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) nộp đơn ĐN1-2024-00316 yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 305166 với lý do nhãn hiệu "DENZA, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 30/9/2024 (Căn cứ theo Công văn số 509/TT-TTKTQT ngày 30/9/2024 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương).

Ngày 30/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 111024/SHTT-TTKN.IP thông báo cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong về yêu cầu chấm dứt hiệu lực của Joanne Liu. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "DENZA, hình" theo GCNĐKNH số 305166 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 30/9/2024 và chủ GCNĐKNH số 305166 không có ý kiến trả lời Công văn số 111024/SHTT-TTKN.IP ngày 30/7/2025 nêu trên về yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 305166.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 305166 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ (chấm dứt) hiệu lực GCNĐKNH số 305166, cấp ngày 28/08/2018 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong theo yêu cầu của Joanne Liu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 305166, cấp ngày 28/08/2018 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong (VN) theo yêu cầu của Joanne Liu.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong (Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Joanne Liu; địa chỉ: Unit 1, Building 1, Fontainebleau International Center, No. 88 Jiaozibei Road, Gaoxin District, China (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67887/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Amazon Technologies, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00074 ngày 24/01/2018 của Amazon Technologies, Inc. (sau đây gọi là Amazon); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G (hiện nay đổi đại diện là: Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu); địa chỉ: 410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109,United States of America; khiếu nại về việc chấm dứt một phần hiệu lực nhãn hiệu AMAZON.COM theo GCNĐKNH số 36806 theo Quyết định số 4426/QĐ-SHTT ngày 21/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 462/BC-TTKN ngày 21/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Amazon Technologies, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Amazon Technologies, Inc., đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G khiếu nại Quyết định số 4426/QD-SHTT ngày 21/12/2017 về việc chấm dứt một phần hiệu lực nhãn hiệu AMAZON.COM theo GCNĐKNH số 36806, đối với các dịch vụ "cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; và tất cả các dịch vụ không được xếp vào các nhóm khác" thuộc Nhóm 42. Với lý do:

- Cục SHTT đã diễn giải yêu cầu sửa đổi GCNĐKNH số 36806 của Amazon là việc Amazon đã thừa nhận không sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam, theo đó, chấm dứt hiệu lực một phần GCNĐKNH số 36806 cho các dịch vụ "cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; và tất cả các dịch vụ không được xếp vào các nhóm khác" trong Nhóm 42.

- Amazon chưa bao giờ tuyên bố không sử dụng nhãn hiệu "AMAZON.COM" cho các dịch vụ "cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; và tất cả các dịch vụ không được xếp vào các nhóm khác" thuộc Nhóm 42. Amazon chỉ nêu rằng "chủ sở hữu GCNĐKNH số 36806, Amazon đang tiến hành thủ tục để loại bỏ các dịch vụ bị yêu cầu chấm dứt hiệu lực, cụ thể là các dịch vụ "cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; và tát cả các dịch vụ không được xếp vào các nhóm khác" thuộc Nhóm 42. Việc giới hạn danh mục dịch vụ được bảo hộ nêu trên không liên quan đến việc Amazon có sử dụng hay không sử dụng nhãn hiệu AMAZON.COM cho các dịch vụ này. Do đó, Amazon cho rằng nhận định của Cục SHTT cho rằng "Công ty Amazon đã thừa nhận việc không sử dụng nhãn hiệu AMAZON.COM nên đề nghị của Công ty cổ phần quốc tế Minh Hải là có cơ sở" là không chính xác, không hợp lý.

- Ngày 21/12/2020, Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu có Công văn số A0558-07511/(1) về việc cập nhật việc thay đổi đại diện cho đơn khiếu nại số KN4-2018-00074.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Quyết định số 4426/QD-SHTT ngày 21/12/2017 về việc chấm dứt một phần hiệu lực nhãn hiệu AMAZON.COM theo GCNĐKNH số 36806 dựa trên căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do, nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

Tuy nhiên, trong Công văn có ý kiến phản hồi đơn ĐN1-2017-00172 ngày 26/7/2017 và công văn giải trình cho đơn khiếu nại số KN4-2018-00074 ngày 24/01/2018, Amazon không cung cấp được bằng chứng, chứng cứ thể hiện nhãn hiệu AMAZON.COM theo GCNĐKNH số 36806 được sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực hoặc việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực, đối với các dịch vụ "cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; và tất cả các dịch vụ không được xếp vào các nhóm khác" thuộc Nhóm 42.

Do đó, Quyết định số 4426/QD-SHTT ngày 21/12/2017 là phù hợp và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc chấm dứt một phần hiệu lực nhãn hiệu AMAZON.COM theo GCNĐKNH số 36806, đối với các dịch vụ "cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; và tất cả các dịch vụ không được xếp vào các nhóm khác" thuộc Nhóm 42 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4426/QĐ-SHTT ngày 21/12/2017 về việc về việc chấm dứt một phần hiệu lực nhãn hiệu AMAZON.COM theo GCNĐKNH số 36806, cấp ngày 09/4/2001, đối với các dịch vụ "cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; và tất cả các dịch vụ không được xếp vào các nhóm khác" thuộc Nhóm 42.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Amazon Technologies, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Amazon Technologies, Inc. (qua Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Công ty cổ phần quốc tế Minh Hải (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67888/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01072 ngày 21/11/2025 của Mouser Electronics, Inc.; địa chỉ: 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-08965 theo Quyết định số 170753/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 474/BC-TTKN ngày 22/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TRENDS IN TECH, hình" theo đơn số 4-2022-08965 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "TRENDS IN TECH, hình" theo đơn số 4-2022-08965 với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Thứ nhất, tổng thể nhãn hiệu cần được xem xét là cụm từ có hình thức thể hiện, có khả năng phân biệt và không trực tiếp mô tả các dịch vụ thuộc nhóm 35.

Trong trường hợp bóc tách nhãn hiệu thành từng từ riêng lẻ, người nộp đơn cho rằng từ "TRENDS" là một từ đa nghĩa có nghĩa là "phương hướng, khuynh hướng, chiều hướng, xu hướng, đi về phía, hướng về, xoay về", do đó đây là thành phần mạnh, có khả năng gợi mở, khơi gợi trí tò mò từ khách hàng. Qua tra cứu, có nhiều nhãn hiệu chứa phần chữ "TRENDS" đã được bảo hộ: nhãn hiệu "TRENDS" theo GCNĐKNH số 345429 (nhóm 01 và 05), "Quán TRENDS" theo GCNĐKNH số 479861 (nhóm 36, 41),...;

Tiếp đến, thành phần "TECH" dù có khả năng phân biệt trung bình, vẫn được xem xét trong tổng thể nhãn hiệu để so sánh và phân biệt với nhiều nhãn hiệu khác, ví dụ "K TECH" theo GCNĐKNH số 475944 cho hàng hóa thuộc nhóm 09, nhãn hiệu "C-TECH" theo GCNĐKNH số 164864 (nhóm 07, 09, 11, 40), nhãn hiệu "H-Tech" theo ĐKQT số 1359148 (nhóm 09); nhãn hiệu "E-TECH" theo GCNĐKNH số 344725 (nhóm 09);

Nhãn hiệu là sự kết hợp độc đáo giữa hình và chữ, nhãn hiệu có phần hình là đường thẳng kéo dài dưới chân các ký tự tạo cảm giác nhãn hiệu là một khối kết hợp không thể tách rời. Ngoài ra nhãn hiệu còn được thể hiện là màu xanh dương nhạt và xanh dượng đậm tạo hiệu ứng đậm nhạt và ấn tượng thị giác đặc biệt.

Ngay cả khi tổng thể nhãn hiệu sử dụng cách diễn đạt cường điệu mang tính tiếp thị, quảng bá thì dạng ngôn ngữ này phải được xem là "suggestive" (gợi ý) thay vì "descrtiptive" (mô tả).

- Thứ hai, đối với người tiêu dùng phổ thông tại Việt Nam, không nhiều người có thể hiểu nghĩa tiếng Anh đầy đủ của cụm từ này. Nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu nhận diện thương mại, thay vì mô tả nội dung dịch vụ.

- Nhãn hiệu đã được chấp thuận bảo hộ tại một số quốc gia sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức: Nhật Bản, Indonesia, New Zealand, Ấn Độ;

Ngoài ra, các dịch vụ thuộc nhóm 35 chỉ phục vụ một nhóm đối tượng nhất định có kinh nghiệm, kiến thức về công nghệ điện tử. Việc mua bán, hợp tác, sử dụng dịch vụ đều trải qua quá trình tìm hiểu, đàm phán, ký kết hợp đồng.

Vì vậy, khách hàng có liên quan nhận thức được dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc sở hữu duy nhất bởi Mouser Electronics, Inc.

b. Nhãn hiệu đăng ký là một trong những nhãn hiệu được thừa nhận và sử dụng rộng rãi của Mouser Electronics, Inc.

- Người nộp đơn là nhà phân phối linh kiện điện tử lớn thứ bảy trên thế giới và được ví như Amazon của thế giới linh kiện điện tử. Chứng kiến sự gia tăng của các linh kiện giả trong chuỗi cung ứng trên thị trường, Mouser Electronics, Inc. luôn nỗ lực đi đầu trong công cuộc chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Mouser Electronics, Inc. còn thiết lập các trang thương mại điện tử chuyên biệt tại từng quốc gia có văn phòng đại diện được ủy quyền. Mouser Electronics, Inc được cấp nhiều chứng chỉ về kiểm soát chất lượng; được trao nhiều giải thưởng (có thể tham khảo tại website: https://www.mouser.com/);

- Các sản phẩm/dịch vụ của Mouser Electronics, Inc. được giới thiệu qua nhiều bài báo đăng tải trên các trang thông tin, tạp chí, cụ thể:

+ https://www.vietnamplus.vn;
+ https://tinhte.vn;
+ https://linhkien.techpal.vn;
+ https://ancvn.com/
+ https://saigonbiz.com.vn;

c. Thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam:

Qua công tác tra cứu cơ sở dữ liệu quốc gia và WIPO Madrid Monitor, người nộp đơn nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận cho nhiều trường hợp tương tự, cụ thể:

- Nhãn hiệu "C-TECH" (không bảo hộ riêng C) theo GCNĐKNH số 164864 (nhóm 07, 09, 11, 40);
- Nhãn hiệu "E-TECH" (không bảo hộ riêng E) theo GCNĐKNH số 344725 (nhóm 09);
- Nhãn hiệu "H-Tech" theo ĐKQT số 1359148 (nhóm 09);
- Nhãn hiệu "K TECH" (không bảo hộ riêng K) theo GCNĐKNH số 475944 (nhóm 09);

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "TRENDS IN TECH, hình" được kết hợp giữa phần chữ "TRENDS IN TECH" với phần hình là đường kẻ ngang cách điệu dưới phần chữ, tuy nhiên phần chữ chiếm vị trí chủ đạo, mang tính chủ yếu của nhãn hiệu, có nghĩa tiếng Việt là "xu hướng công nghệ". Mặc dù, nhãn hiệu không trực tiếp mô tả cho dịch vụ, nhưng có sự gián tiếp quảng cáo, mang tính gợi ý và hướng người tiêu dùng đến dịch vụ mà nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 35: "Dịch vụ phân phối bán buôn và bán lẻ trong lĩnh vực điện tử và linh kiện điện tử; dịch vụ phân phối bán buôn và bán lẻ đặc trưng về linh kiện điện tử; dịch vụ đặt hàng theo danh sách đặc trưng về linh kiện điện tử; dịch vụ lập (lên) danh mục điện tử đặc trưng về linh kiện điện tử; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là, cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông để quảng cáo và bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực điện tử, linh kiện điện tử cho mục đích quảng cáo và bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp bởi một trang web mua bán tổng hợp trên mạng viễn thông toàn cầu hoặc địa phương; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp thông qua các danh sách đơn đặt hàng qua bưu điện; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến linh kiện điện tử được cung cấp thông qua các đơn đặt hàng qua điện thoại, máy fax, và bưu điện; tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa khác nhau, cụ thể là linh kiện điện tử, cho phép khách hàng xem và mua những hàng hóa đó một cách thuận tiện từ trang web hàng hóa tổng hợp trên mạng viễn thông toàn cầu hoặc địa phương, và từ danh mục hàng hóa tổng hợp thông qua các đơn đặt hàng qua điện thoại, máy fax, và bưu điện; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua các phương tiện phân phối quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là, quảng bá và tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua tất cả các phương tiện truyền thông công cộng; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là, quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác".

- Nhãn hiệu mới chỉ được đăng ký tại vài quốc gia coi tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức không phải là cơ sở để nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam.

- Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu để chứng minh nhãn hiệu đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký.

- Các dẫn chứng như người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của nhãn hiệu được đề cập trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-08965 ngày 18/03/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 170753/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08965 ngày 18/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mouser Electronics, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mouser Electronics, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67889/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01071 ngày 21/11/2025 của Mouser Electronics, Inc.; địa chỉ: 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-08964 theo Quyết định số 170752/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 472/BC-TTKN ngày 22/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TRENDS IN TECH, hình" theo đơn số 4-2022-08964 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "TRENDS IN TECH, hình" theo đơn số 4-2022-08964 với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Thứ nhất, tổng thể nhãn hiệu cần được xem xét là cụm từ có hình thức thể hiện, có khả năng phân biệt và không trực tiếp mô tả hàng hóa thuộc nhóm 09.

Trong trường hợp bóc tách nhãn hiệu thành từng từ riêng lẻ, người nộp đơn cho rằng từ "TRENDS" là một từ đa nghĩa có nghĩa là "phương hướng, khuynh hướng, chiều hướng, xu hướng, đi về phía, hướng về, xoay về", do đó đây là thành phần mạnh, có khả năng gợi mở, khơi gợi trí tò mò từ khách hàng. Qua tra cứu, có nhiều nhãn hiệu chứa phần chữ "TRENDS" đã được bảo hộ: nhãn hiệu "TRENDS" theo GCNĐKNH số 345429 (nhóm 01 và 05), "Quán TRENDS" theo GCNĐKNH số 479861 (nhóm 36, 41),...;

Tiếp đến, thành phần "TECH" dù có khả năng phân biệt trung bình, vẫn được xem xét trong tổng thể nhãn hiệu để so sánh và phân biệt với nhiều nhãn hiệu khác, ví dụ "K TECH" theo GCNĐKNH số 475944 cho hàng hóa thuộc nhóm 09, nhãn hiệu "C-TECH" theo GCNĐKNH số 164864 (nhóm 07, 09, 11, 40), nhãn hiệu "H-Tech" theo ĐKQT số 1359148 (nhóm 09); nhãn hiệu "E-TECH" theo GCNĐKNH số 344725 (nhóm 09);

Nhãn hiệu là sự kết hợp độc đáo giữa hình và chữ, nhãn hiệu có phần hình là đường thẳng kéo dài dưới chân các ký tự tạo cảm giác nhãn hiệu là một khối kết hợp không thể tách rời. Ngoài ra nhãn hiệu còn được thể hiện là màu xanh dương nhạt và xanh dượng đậm tạo hiệu ứng đậm nhạt và ấn tượng thị giác đặc biệt.

Ngay cả khi tổng thể nhãn hiệu sử dụng cách diễn đạt cường điệu mang tính tiếp thị, quảng bá thì dạng ngôn ngữ này phải được xem là "suggestive" (gợi ý) thay vì "descrtiptive" (mô tả).

- Thứ hai, đối với người tiêu dùng phổ thông tại Việt Nam, không nhiều người có thể hiểu nghĩa tiếng Anh đầy đủ của cụm từ này. Nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu nhận diện thương mại, thay vì mô tả nội dung hàng hóa.

- Nhãn hiệu đã được chấp thuận bảo hộ tại một số quốc gia sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức: Nhật Bản, Indonesia, New Zealand, Ấn Độ;

Ngoài ra, hàng hóa mang nhãn hiệu là ấn phẩm điện tử, tạp chí và sách điện tử, được xuất bản và phục vụ một nhóm đối tượng nhất định có kinh nghiệm, kiến thức về công nghệ điện tử.

b. Nhãn hiệu đăng ký là một trong những nhãn hiệu được thừa nhận và sử dụng rộng rãi của Mouser Electronics, Inc.

- Người nộp đơn là nhà phân phối linh kiện điện tử lớn thứ bảy trên thế giới và được ví như Amazon của thế giới linh kiện điện tử. Chứng kiến sự gia tăng của các linh kiện giả trong chuỗi cung ứng trên thị trường, Mouser Electronics, Inc. luôn nỗ lực đi đầu trong công cuộc chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Mouser Electronics, Inc. còn thiết lập các trang thương mại điện tử chuyên biệt tại từng quốc gia có văn phòng đại diện được ủy quyền. Mouser Electronics, Inc được cấp nhiều chứng chỉ về kiểm soát chất lượng; được trao nhiều giải thưởng (có thể tham khảo tại website: https://www.mouser.com/);

- Các sản phẩm/dịch vụ của Mouser Electronics, Inc. được giới thiệu qua nhiều bài báo đăng tải trên các trang thông tin, tạp chí, cụ thể:

+ https://www.vietnamplus.vn;

+ https://tinhte.vn;

+ https://linhkien.techpal.vn;

+ https://ancvn.com/

+ https://saigonbiz.com.vn;

c. Thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam:

Qua công tác tra cứu cơ sở dữ liệu quốc gia và WIPO Madrid Monitor, người nộp đơn nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận cho nhiều trường hợp tương tự, cụ thể:

- Nhãn hiệu "C-TECH" (không bảo hộ riêng C) theo GCNĐKNH số 164864 (nhóm 07, 09, 11, 40);

- Nhãn hiệu "E-TECH" (không bảo hộ riêng E) theo GCNĐKNH số 344725 (nhóm 09);

- Nhãn hiệu "H-Tech" theo ĐKQT số 1359148 (nhóm 09);

- Nhãn hiệu "K TECH" (không bảo hộ riêng K) theo GCNĐKNH số 475944 (nhóm 09);

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "TRENDS IN TECH, hình" được kết hợp giữa phần chữ "TRENDS IN TECH" với phần hình là đường kẻ ngang cách điệu dưới phần chữ, tuy nhiên phần chữ vẫn chiếm vị trí chủ đạo, mang tính chủ yếu của nhãn hiệu, có nghĩa tiếng Việt là "xu hướng công nghệ". Mặc dù, nhãn hiệu không trực tiếp mô tả cho hàng hóa, nhưng có sự gián tiếp quảng cáo, mang tính gợi ý và hướng người tiêu dùng đến hàng hóa mà nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 09: "Các ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống), bao gồm tạp chí và sách điện tử đặc trưng về linh kiện điện tử, kỹ thuật thiết kế điện tử, đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực điện tử và đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực công nghệ điện tử".

- Nhãn hiệu mới chỉ được đăng ký tại vài quốc gia coi tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức không phải là cơ sở để nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam.

- Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu để chứng minh nhãn hiệu đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký.

- Các dẫn chứng như người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của nhãn hiệu được đề cập trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-08964 ngày 18/03/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 170752/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08964 ngày 18/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mouser Electronics, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mouser Electronics, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67890/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01073 ngày 21/11/2025 của Mouser Electronics, Inc.; địa chỉ: 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-08971 theo Quyết định số 170754/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 476/BC-TTKN ngày 22/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TRENDS IN TECH, hình" theo đơn số 4-2022-08971 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "TRENDS IN TECH, hình" theo đơn số 4-2022-08971 với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Thứ nhất, tổng thể nhãn hiệu cần được xem xét là cụm từ có hình thức thể hiện, có khả năng phân biệt và không trực tiếp mô tả các dịch vụ thuộc nhóm 41.

Trong trường hợp bóc tách nhãn hiệu thành từng từ riêng lẻ, người nộp đơn cho rằng từ "TRENDS" là một từ đa nghĩa có nghĩa là "phương hướng, khuynh hướng, chiều hướng, xu hướng, đi về phía, hướng về, xoay về", do đó đây là thành phần mạnh, có khả năng gợi mở, khơi gợi trí tò mò từ khách hàng. Qua tra cứu, có nhiều nhãn hiệu chứa phần chữ "TRENDS" đã được bảo hộ: nhãn hiệu "TRENDS" theo GCNĐKNH số 345429 (nhóm 01 và 05), "Quán TRENDS" theo GCNĐKNH số 479861 (nhóm 36, 41),...;

Tiếp đến, thành phần "TECH" dù có khả năng phân biệt trung bình, vẫn được xem xét trong tổng thể nhãn hiệu để so sánh và phân biệt với nhiều nhãn hiệu khác, ví dụ "K TECH" theo GCNĐKNH số 475944 cho hàng hóa thuộc nhóm 09, nhãn hiệu "C-TECH" theo GCNĐKNH số 164864 (nhóm 07, 09, 11, 40), nhãn hiệu "H-Tech" theo ĐKQT số 1359148 (nhóm 09); nhãn hiệu "E-TECH" theo GCNĐKNH số 344725 (nhóm 09);

Nhãn hiệu là sự kết hợp độc đáo giữa hình và chữ, nhãn hiệu có phần hình là đường thẳng kéo dài dưới chân các ký tự tạo cảm giác nhãn hiệu là một khối kết hợp không thể tách rời. Ngoài ra nhãn hiệu còn được thể hiện là màu xanh dương nhạt và xanh dượng đậm tạo hiệu ứng đậm nhạt và ấn tượng thị giác đặc biệt.

Ngay cả khi tổng thể nhãn hiệu sử dụng cách diễn đạt cường điệu mang tính tiếp thị, quảng bá thì dạng ngôn ngữ này phải được xem là "suggestive" (gợi ý) thay vì "descrtiptive" (mô tả).

- Thứ hai, đối với người tiêu dùng phổ thông tại Việt Nam, không nhiều người có thể hiểu nghĩa tiếng Anh đầy đủ của cụm từ này. Nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu nhận diện thương mại, thay vì mô tả nội dung dịch vụ.

- Nhãn hiệu đã được chấp thuận bảo hộ tại một số quốc gia sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức: Nhật Bản, Indonesia, New Zealand, Ấn Độ;

Ngoài ra, các dịch vụ thuộc nhóm 41 chỉ phục vụ một nhóm đối tượng nhất định có kinh nghiệm, kiến thức về công nghệ điện tử. Việc mua bán, hợp tác, sử dụng dịch vụ đều trải qua quá trình tìm hiểu, đàm phán, ký kết hợp đồng.

Vì vậy, khách hàng có liên quan nhận thức được dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc sở hữu duy nhất bởi Mouser Electronics, Inc.

b. Nhãn hiệu đăng ký là một trong những nhãn hiệu được thừa nhận và sử dụng rộng rãi của Mouser Electronics, Inc.

- Người nộp đơn là nhà phân phối linh kiện điện tử lớn thứ bảy trên thế giới và được ví như Amazon của thế giới linh kiện điện tử. Chứng kiến sự gia tăng của các linh kiện giả trong chuỗi cung ứng trên thị trường, Mouser Electronics, Inc. luôn nỗ lực đi đầu trong công cuộc chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Mouser Electronics, Inc. còn thiết lập các trang thương mại điện tử chuyên biệt tại từng quốc gia có văn phòng đại diện được ủy quyền. Mouser Electronics, Inc được cấp nhiều chứng chỉ về kiểm soát chất lượng; được trao nhiều giải thưởng (có thể tham khảo tại website: https://www.mouser.com/);

- Các sản phẩm/dịch vụ của Mouser Electronics, Inc. được giới thiệu qua nhiều bài báo đăng tải trên các trang thông tin, tạp chí, cụ thể:

+ https://www.vietnamplus.vn;

+ https://tinhte.vn;

+ https://linhkien.techpal.vn;

+ https://ancvn.com/

+ https://saigonbiz.com.vn;

c. Thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam:

Qua công tác tra cứu cơ sở dữ liệu quốc gia và WIPO Madrid Monitor, người nộp đơn nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận cho nhiều trường hợp tương tự, cụ thể:

- Nhãn hiệu "C-TECH" (không bảo hộ riêng C) theo GCNĐKNH số 164864 (nhóm 07, 09, 11, 40);

- Nhãn hiệu "E-TECH" (không bảo hộ riêng E) theo GCNĐKNH số 344725 (nhóm 09);

- Nhãn hiệu "H-Tech" theo ĐKQT số 1359148 (nhóm 09);

- Nhãn hiệu "K TECH" (không bảo hộ riêng K) theo GCNĐKNH số 475944 (nhóm 09);

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "TRENDS IN TECH, hình" được kết hợp giữa phần chữ "TRENDS IN TECH" với phần hình là đường kẻ ngang cách điệu dưới phần chữ, tuy nhiên phần chữ vẫn chiếm vị trí chủ đạo, mang tính chủ yếu của nhãn

hiệu, có nghĩa tiếng Việt là "xu hướng công nghệ". Mặc dù, nhãn hiệu không trực tiếp mô tả cho dịch vụ, nhưng có sự gián tiếp quảng cáo, mang tính gợi ý và hướng người tiêu dùng đến dịch vụ mà nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 41: "Cung cấp các ấn phẩm trực tuyến, không tải xuống được, bao gồm các ấn phẩm trực tuyến, không tải xuống được trong lĩnh vực linh kiện điện tử, kỹ thuật thiết kế điện tử, đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực điện tử và đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực công nghệ điện tử; dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực linh kiện điện tử công nghiệp và tiêu dùng; dịch vụ giải trí, cụ thể là, một chương trình đa phương tiện đặc trưng về linh kiện điện tử, kỹ thuật thiết kế điện tử, đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực điện tử và đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực công nghệ điện tử được phân phối qua nhiều nền tảng khác nhau trên nhiều dạng phương tiện truyền dẫn; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là, các chương trình thường xuyên về linh kiện điện tử, kỹ thuật thiết kế điện tử, đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực điện tử và đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực công nghệ điện tử; dịch vụ giải trí và giáo dục có tính chất thi đấu trong lĩnh vực điện tử, kỹ thuật thiết kế điện tử, đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực điện tử và đổi mới (sáng tạo) trong lĩnh vực công nghệ điện tử".

- Nhãn hiệu mới chỉ được đăng ký tại vài quốc gia coi tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức không phải là cơ sở để nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam.

- Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu để chứng minh nhãn hiệu đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký.

- Các dẫn chứng như người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của nhãn hiệu được đề cập trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-08971 ngày 18/03/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 170754/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08971 ngày 18/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mouser Electronics, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Mouser Electronics, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67891/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của K-Swiss Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2009-00692 ngày 16/10/2009 của K-Swiss Inc.; địa chỉ: 31248 Oak Crest Drive, Westlake Village, California, USA 91361; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2007-08884 theo Quyết định số 41251/QĐ-SHTT ngày 22/7/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 479/BC-TTKN

ngày 22/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của K-Swiss Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Hình" theo đơn số 4-2007-08884 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CHASECULT, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 110410 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Hình" theo đơn số 4-2007-08884 với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng "CHASECULT, hình" theo GCNĐKNH số 110410 đang bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực theo đơn số ĐN1-2009-00130. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-08884 khi có 0.kết luận cuối cùng về phần hình trong nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Hình" theo đơn số 4-2007-08884 có phần "hình" bị coi là tương tự với phần hình của nhãn hiệu đối chứng "CHASECULT, hình" theo GCNĐKNH số 110410 cho cùng sản phẩm thuộc nhóm 25.

- Người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2009-00130 ngày 15/10/2009 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo GCNĐKNH số 110410 với lý do nhãn hiệu "Hình" nêu trên tương tự với phần hình tương ứng của nhãn hiệu "CHASECULT, hình" theo đơn số 4-2007-08884. Tuy nhiên, việc hủy bỏ GCNĐKNH số 110410 đối với nhãn hiệu "Hình" đã bị từ chối hủy bỏ hiệu lực theo Thông báo số 137401/TB-SHTT.ip ngày 10/9/2025. Do vậy, nhãn hiệu "CHASECULT, hình" theo GCNĐKNH số 110410 có hiệu lực đến ngày 28/3/2027 vẫn được lấy ra làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "Hình" theo số 4-2007-08884.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2007-08884 ngày 18/05/2007 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 41251/QĐ-SHTT ngày 22/7/2009 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-08884 ngày 18/05/2007.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, K-Swiss Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và K-Swiss Inc. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67892/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Two and One Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2014-00760 ngày 04/8/2014 của Two and One Co., Ltd.; địa chỉ: 1-8, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-12322 theo Quyết định số 26093/QĐ-SHTT ngày 09/5/2014;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 443/BC-

TTKN ngày 17/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Two and One Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "M.U SPORTS" theo đơn số 4-2012-12322 bị từ chối vì trùng với nhãn hiệu đối chứng "M.U SPORTS" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 182075 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "M U SPORTS" theo đơn số 4-2012-12322 với các lý do sau:

Nhãn hiệu "M.U SPORTS" theo đơn số 4-2012-12322 đã được đăng ký và sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm thuộc nhóm 18, 25 và 28 bởi Two and One Co., Ltd tại nhiều quốc gia trên thế giới trước ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu đối chứng "M.U SPORTS" theo GCNĐKNH số 182075 của Faveur Co., Ltd.

- Two and One Co., Ltd. đang tiến hành các thủ tục cần thiết để yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "M.U SPORTS" theo GCNĐKNH số 182075 do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại thời điểm cấp GCNĐKNH do trùng lặp với nhãn hiệu "M.U SPORTS" của Two and One Co., Ltd. đã được đăng ký và sử dụng rộng rãi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "M.U SPORTS" theo đơn số 4-2012-12322 bị coi là trùng với nhãn hiệu đối chứng "M.U SPORTS" theo GCNĐKNH số 182075 cho cùng sản phẩm thuộc nhóm 18, 25 và 28.

- Người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2015-00068 ngày 19/5/2015 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "M.U SPORTS" theo GCNĐKNH số 182075 với lý do nhãn hiệu "M.U SPORTS" nêu trên trùng với nhãn hiệu "M.U SPORTS" theo đơn số 4-2012-12322 đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn của GCNĐKNH số 182075. Đồng thời, GCNĐKNH số 182075 đối với nhãn hiệu "M.U SPORTS" đã bị từ chối hủy bỏ hiệu lực theo Thông báo số 06/TB-SHTT.ip ngày 05/01/2026. Mặt khác, do quyết định từ chối cấp GCNĐKNH là ngày 09/5/2014 có trước ngày nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu

lực GCNĐKNH số 182075 là ngày 19/5/2015 khi đó nhãn hiệu "M.U SPORTS" theo GCNĐKNH số 182075 vẫn còn hiệu lực đến ngày 09/02/2020 nên việc lấy nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 182075 ra làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "M.U SPORTS" theo số 4-2012-12322 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-12322 ngày 08/06/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 26093/QĐ-SHTT ngày 09/5/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-12322 ngày 08/06/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Two and One Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Two and One Co., Ltd. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67893/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hồng Thái
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00599 ngày 03/10/2025 của Ông/Bà Nguyễn Hồng Thái; địa chỉ: Ấp Tre, tổ 9, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ: Xóm Cầu, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội), điện thoại 0346048616; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-16457 ngày 28/04/2021 theo Quyết định số 179465/QĐ-SHTT.IP ngày

21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 445/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hồng Thái với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-16457 ngày 28/4/2021 của Ông/Bà Nguyễn Hồng Thái bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn nhận được Quyết định số 179465/QĐ-SHTT.ip ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH với lý do người nộp đơn không nộp đủ lệ phí. Người nộp đơn khẳng định không nhận được thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ về yêu cầu đóng lệ phí cấp văn bằng bảo hộ qua hệ thống thư điện tử. Đồng thời, người nộp đơn bị mất số điện thoại cũ và thay đổi địa chỉ liên lạc.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 107820/SHTT-NH.ip ngày 28/12/2023 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 107820/SHTT-NH.ip ngày 28/12/2023 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 04/3/2025 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 107820/SHTT-NH.ip ngày 28/12/2023 qua hệ thống thư điện tử, đồng thời người nộp đơn mất số điện thoại cũ, địa điểm liên lạc thay đổi dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí

nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-16457 ngày 28/4/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-16457 ngày 28/04/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 179465/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-16457 ngày 28/04/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-16457 ngày 28/04/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Hồng Thái có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 107820/SHTT-NH.ip ngày 28/12/2023. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 107820/SHTT-NH.ip ngày 28/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67894/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tiện CNC Kim Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00616 ngày 07/10/2025 của Công ty TNHH tiện CNC Kim Quang; địa chỉ: Số 60-62 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 137/46C Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-

2022-16007 ngày 05/05/2022 theo Quyết định số 181079/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 450/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tiện CNC Kim Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

TNHH tiện CNC Kim Quang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định do công ty thay đổi địa điểm hoạt động và nhân viên phụ trách nên người nộp đơn không nhận được thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 3871/SHTT-NH.ip ngày 23/01/2024 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 3871/SHTT-NH.ip ngày 23/01/2024 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 06/11/2024 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết do công ty địa điểm hoạt động và nhân sự phụ trách nên đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 3871/SHTT-NH.ip ngày 23/01/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-16007 ngày 05/5/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-16007 ngày 05/05/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181079/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-16007 ngày 05/05/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-16007 ngày 05/05/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tiện CNC Kim Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 3871/SHTT-NH.ip ngày 23/01/2024 . Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 3871/SHTT-NH.ip ngày 23/01/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67895/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần công nghệ Vidiva
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00900 ngày 07/11/2025 của Công ty cổ phần công nghệ Vidiva; địa chỉ: Tầng 22 Tòa nhà Lim 3 số 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-25504 ngày 24/06/2021 theo Quyết định số 236143/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 339/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần công nghệ Vidiva với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-25504 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 124290/SHTT-NH.IP ngày 20/12/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25504.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 124290/SHTT-NH.IP ngày 20/12/2024 đã được gửi đến người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì

vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25504.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-25504 ngày 24/06/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 236143/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-25504 ngày 24/06/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25504 ngày 24/06/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần công nghệ Vidiva có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 124290/QĐ-SHTT.IP ngày 20/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 124290/QĐ-SHTT.IP Ngày 20/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67896/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00292 ngày 05/8/2025 của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng; địa chỉ: Số 156 ngõ 354 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Legos; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-14873 ngày 26/04/2022 theo Quyết định số 80743/QĐ-SHTT.IP ngày

20/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 534/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "DƯỢC THIỆN VIÊN" theo đơn số 4-2022-14873 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "DIỆP THIỆN VIÊN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 389295 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "DƯỢC THIỆN VIÊN" theo đơn số 4-2022-14873 với các lý do sau:

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng đã nhận chuyển nhượng GCNĐKNH số 389295 nhãn hiệu "DIỆP THIỆN VIÊN" từ chủ sở hữu là Công ty cổ phần đầu tư phát triển SAPALEGEND (theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu) và đang yêu cầu đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu theo Đơn số CB4-2023-00125 nộp ngày 17/02/2023.

- Người nộp đơn đã thực hiện việc chuyển nhượng văn bằng bảo hộ theo đúng quy định của Cục Sở hữu trí tuệ với số đơn số CB4-2023-00125 ngày 17/02/2023. Như vậy, sau khi việc chuyển nhượng hoàn tất thì đơn số 4-2022-14873 không còn tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 389295. Trên cơ sở đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định 80743/QĐ-SHTT.ip ngày 20/5/2025 và cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-14873.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 80743/QĐ-SHTT.ip ngày 20/5/2025 thì đơn số CB4-2023-00125 nộp ngày 17/02/2023 về ghi nhận chuyển nhượng GCNĐKNH số 389295 chưa được giải quyết, đồng thời kết quả giải quyết đơn CB4-2023-00125 có thể

ảnh hưởng đến Quyết định cấp GCNĐKNH hoặc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-14873. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị trong đơn khiếu nại và khôi phục thẩm định đơn số 4-2022-14873.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-14873 ngày 26/04/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80743/QĐ-SHTT.IP ngày 20/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-14873 ngày 26/04/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-14873 ngày 26/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng (qua Công ty Luật TNHH Legos) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67897/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phân phối và thương mại JP24 Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00986 ngày 14/11/2025 của Công ty cổ phần phân phối và thương mại JP24 Việt Nam; địa chỉ: Khu văn phòng tại tầng 8, số 01 đường Song Hành Xa lộ Hà Nội, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Số 199 Nguyễn Hoàng, phường Bình Trưng, thành phố Thủ Đức,

TTN105

Thành phố Hồ Chí Minh)., điện thoại 0918581947; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-29116 theo Quyết định số 194173/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 532/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phân phối và thương mại JP24 Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "JP24, Chữ tiếng Nhật" theo đơn số 4-2022-29116 không được bảo hộ vì thuộc điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "JP24, chữ tiếng Nhật" theo đơn số 4-2022-29116 với các lý do sau:

- Cục Sở hữu trí tuệ bóc tách nhãn hiệu và đưa ra hai nhận định: (i) "JP24" là "phông chữ thông thường" để quy vào trường hợp "chữ cái, chữ số" và (2) phần chữ "Nhật" là ngôn ngữ không thông dụng".

Lý do từ chối "phông chữ thông thường" là không đủ cơ sở pháp lý, trong toàn bộ nội dung Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ (bao gồm cả điểm a khoản 2) và văn bản luật liên quan, không hề tồn tại cơ sở pháp lý nào cho phép từ chối nhãn hiệu với lý do là "sự kết hợp… trình bày theo phông chữ thông thường".

(i) Thứ nhất nhận định "phông chữ thông thường" đối với "JP24" là không thực tế, trái với quy định ngoại lệ tại điểm 26.3.b Thông tư 23.

Điểm 26.3.b Thông tư 23 (hướng dẫn Điều 74.2 Luật Sở hữu trí tuệ) quy định rằng các ký tự có nguồn gốc La tinh kể cả khi có kèm theo chữ số bị coi là không có khả năng phân biệt,…" trừ trường hợp các dấu hiệu được trình bày dưới dạng đồ họa hoặc dạng đặc biệt khác".

Nhãn hiệu đăng ký đơn thuần là các ký tự "J", "P", "2", "4", nó là một thiết kế đồ họa thống nhất và là một "dạng đặc biệt" theo đúng tinh thần của Thông tư 23, bởi các lý do sau:

+ Về kiểu chữ: Dấu hiệu "JP24" được thiết kế bằng kiểu chữ in đậm và in nghiêng đặc thù, tạo ấn tượng thị giác mạnh về sự chuyển động và tốc độ, chứ không phải là một "phông chữ thông thường".

+ Về màu sắc và bố cục: Dấu hiệu "JP24" màu trắng này được đặt cố định và không tách rời trên khối nền hình chữ nhật màu xanh nước biển.

(ii) Thứ hai, Cục Sở hữu trí tuệ đã áp dụng thiếu sót điểm 26.3.a Thông tư 23 khi bỏ qua ngoại lệ về "tổng thể phân biệt" đối với phần chữ Nhật. Phần chữ Nhật được thiết kế đồng bộ hài hòa với yếu tố chính: cùng màu trắng, cùng kiểu chữ nghiêng và cùng nằm trong khối nền màu xanh.

(iii) Thứ ba, Cục Sở hữu trí tuệ thay vì đánh giá tổng thể thì Cục Sở hữu trí tuệ lại bóc tách nhãn hiệu ra để đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã phân tích bóc tách nhãn hiệu và coi "JP24" thành yếu tố yếu, coi chữ Nhật là yếu, và từ đó suy ra tổng thể là yếu. Tuy nhiên, Luật Sở hữu trí tuệ yêu cầu nhãn hiệu phải được đánh giá dựa trên tổng thể mà nó tạo ra cho người tiêu dùng. Một nhãn hiệu tổng hợp có thể tạo thành từ nhiều yếu tố mà nếu đứng riêng lẻ sẽ không có khả năng phân biệt nhưng nếu sự kết hợp, sắp xếp, phối màu và bố cục của các yếu tố đó sẽ tạo ra một ấn tượng thị giác hoàn toàn mới, độc đáo và có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ không cấm việc đăng ký dấu hiệu viết bằng phông chữ thông thường, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và được cụ thể hóa tại điểm 26.3.(a,b) Thông tư 23/2023/TT-BKHCN thì nhãn hiệu đăng ký "JP24, Chữ tiếng Nhật" trong đó phần chữ "JP24" được cấu tạo chỉ bao gồm hai chữ cái "J" và "P" là các chữ cái La tinh được trình bày đơn giản không thể đọc được như một từ kết hợp với hai chữ số "2" và "4" cũng được viết đơn giản, không phải ở dạng cách điệu, đồ họa hay dưới dạng đặc biệt nên cụm từ không phát âm được như một từ ngữ, không tạo được khả năng phân biệt; cụm chữ tiếng Nhật thuộc ngôn ngữ không thông dụng; phần hình là một hình vuông đơn giản có nền là màu xanh nước biển, do vậy nhãn hiệu tạo thành một tổng thể không tạo được sự khác biệt, không tạo khả năng phân biệt đối với người tiêu dùng.

- Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết đến trước ngày nộp đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-29116 ngày 21/07/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194173/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-29116 ngày 21/07/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần phân phối và thương mại JP24 Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần phân phối và thương mại JP24 Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67898/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PESCADORES & FORMOSA CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01014 ngày 19/11/2025 của PESCADORES & FORMOSA CO., LTD.; địa chỉ: 1F., No. 9, Ln. 230, Heti Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-44669 theo Quyết định số

TTN105

173554/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 527/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của PESCADORES & FORMOSA CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Bonddex, Chữ Hán" theo đơn số 4-2018-44669 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BONDEK" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 7168 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "Bonddex, Chữ Hán" theo đơn số 4-2018-44669 với các lý do sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng ở những điểm sau:

a. Về cấu trúc và ấn tượng thị giác:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "Bonddex" kết hợp với phần chữ Trung Quốc, trong đó chữ "Bonddex" gồm 07 ký tự sắp xếp theo thứ tự "B-o-n-d-d-e-x" được thiết kế cách điệu (chữ cái "B" in hoa, các chữ cái còn lại in thường, 2 chữ "d" được trình bày nhỏ hơn các chữ cái còn lại), phông chữ nổi bật. Mặc dù, nhãn hiệu đen trắng nhưng sự kết hợp của chữ "Bonddex" thiết kế cách điệu với phần chữ Trung Quốc vẫn tạo nên một tổng thể có khả năng phân biệt; Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "BONDEK" chỉ bao gồm 06 ký tự sắp xếp theo thứ tự "B-O-N-D-E-K" được thể hiện dưới phông chữ thông thường, in hoa, màu đen trắng và không có bất kỳ thiết kế đặc biệt nào.

b. Về danh mục hàng hóa đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm nhóm 19: "Sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng chất dẻo chịu nước ở dạng phim; ván khuôn không bằng kim loại để đổ bê tông; vật liệu gia cường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, cấu kiện xây dựng bằng bê tông; đá hoa cẩm thạch; ngói tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại; gạch men; vữa xi măng; xi măng; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi".

Nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho sản phẩm nhóm 06: "Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; mái kim loại và lớp che phủ tường bao gồm khung và lớp che phủ được tráng nhựa; đồ sắt, các chi tiết nhỏ làm bằng kim loại".

Mặc dù, hàng hóa của các nhãn hiệu đều liên quan đến lĩnh vực xây dựng nhưng bản chất của các hàng hóa thuộc hai nhóm này khác biệt do cấu tạo khác nhau. Hàng hóa của nhãn hiệu đăng ký có bản chất là không làm bằng kim loại, còn đối với nhãn hiệu đối chứng toàn bộ hàng hóa được làm bằng kim loại.

c. Về lĩnh vực kinh doanh và đối tượng người tiêu dùng

Người nộp đơn – PESCODORÉ & FORMOSA CO., LTD. là một chuyên gia trong lĩnh vực sản xuất các vật liệu xây dựng hóa học không bằng kim loại đã hơn 5 thập kỷ kể từ khi công ty được thành lập năm 1970 đến nay (website của người nộp đơn: https://ww.bonddex.com.tw/en), trong khi nhãn hiệu đối chứng là một đơn vị sản xuất hàng hóa thép dẹt (được người nộp đơn gửi kèm tài liệu chứng minh).

2. Việc đồng tồn tại của người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng trên thực tế:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đồng tồn tại ở một số quốc gia sau: Thái Lan, Singapore, Úc.

- Hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng trong nhiều dự án xây dựng/công trình xây dựng trên khắp thế giới như Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Brunei, Úc được hiển thị trên website chính thức của người nộp đơn tại: https//:www.bonddex.com.tw/en/projects/.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Bonddex, Chữ Hán" trong đó từ "Bonddex" có chữ cái "B" đầu viết hoa, còn lại là các chữ cái thường, gồm 07 ký tự và nhãn hiệu đối chứng "BONDEK" được cấu tạo bởi các chữ in hoa to đều nhau, gồm 06 ký tự, nên các nhãn hiệu trùng ở hầu hết các vị trí, chỉ khác là ở nhãn hiệu đăng ký có 2 chữ cái "d" liền nhau, và cặp phụ âm đối xứng cuối từ "x"/"K"; phần chữ "Hán" không có khả năng phân biệt. Do vậy, các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm

- Về hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 19: "Sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng chất dẻo chịu nước ở dạng phim; ván khuôn không bằng kim loại để đổ bê tông; vật liệu gia cường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, cấu kiện xây dựng bằng bê tông; đá hoa cẩm thạch; ngói tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại; gạch men; vữa xi măng; xi măng; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng

hóa thuộc nhóm 06: "Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; mái kim loại và lớp che phủ tường bao gồm khung và lớp che phủ được tráng nhựa; đồ sắt, các chi tiết nhỏ làm bằng kim loại".

Từ những phân tích trên cho thấy, các nhãn hiệu tương tự về dấu hiệu, đồng thời hàng hóa các nhãn hiệu áp dụng cùng kênh thương mại, đối tượng khách hàng và mục đích sử dụng. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các hàng hóa cùng loại hoặc tương tự nhau sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

b. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng tồn tại ở Thái Lan, Singapore và Úc, trong đó Úc là nước xuất xứ của của nhãn hiệu đối chứng mà nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ không phải là cơ sở để nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-44669 ngày 18/12/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 173554/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-44669 ngày 18/12/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PESCADORES & FORMOSA CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PESCADORES & FORMOSA CO., LTD. (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67901/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thời trang và mỹ phẩm Duy Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00966 ngày 13/11/2025 của Công ty cổ phần thời trang và mỹ phẩm Duy Anh; địa chỉ: Tầng 3, Tòa Nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-50007 theo Quyết định số 209108/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 535/BC-

TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thời trang và mỹ phẩm Duy Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DAFC, hình" theo đơn đăng ký số 4-2023-50007 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương IMEX PAN PACIFIC COMPANY LIMITED, hình" theo GCNĐKNH số 212591, nhãn hiệu "IPP TRAVEL RETAIL, hình" theo GCNĐKNH số 525769 căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Căn cứ hồ sơ, Công ty Cổ phần Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh (DAFC) đã có ý kiến phản hồi đối với Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 52700/SHTT-NH ngày 08/5/2025 thông qua Công văn giải trình số 03-25/PL/CVDAFC ngày 16/7/2025. Tuy nhiên, tại Quyết định từ chối, Cục Sở hữu trí tuệ chỉ nêu nhận định rằng các ý kiến phản đối của người nộp đơn là "không xác đáng" mà không kèm theo phân tích, lập luận cụ thể về căn cứ pháp lý và thực tiễn áp dụng. Việc không làm rõ cơ sở đánh giá như trên dẫn đến việc người nộp đơn không có điều kiện đầy đủ để hiểu và tiếp tục giải trình, bảo vệ quan điểm của mình, qua đó ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong quá trình xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

Theo trình bày của người nộp đơn, các nhãn hiệu đối chứng được nêu trong Thông báo đều thuộc sở hữu của Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương (IPP), là công ty mẹ nắm giữ 60% vốn điều lệ của người nộp đơn. Trong bối cảnh đó, việc người nộp đơn sử dụng phần hình (logo) ngôi nhà cách điệu có sự tương đồng với các nhãn hiệu đối chứng được xác định là nhằm mục đích xây dựng và duy trì chiến lược nhận diện thương hiệu thống nhất trong cùng hệ sinh thái doanh nghiệp, không phải là hành vi xâm phạm quyền hay gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại. Đây là hình thức phân nhánh thương hiệu nội bộ, phù hợp với thông lệ thương mại và không trái với quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn có chứa thành phần chữ "DAFC", hoàn toàn khác biệt với các thành phần chữ trong các nhãn hiệu đối chứng như "IMEX PAN PACIFIC COMPANY LIMITED" và "IPP TRAVEL RETAIL". Dấu hiệu "DAFC" là một tổ hợp chữ cái riêng biệt, có cấu trúc ngắn gọn, dễ nhận biết và dễ ghi nhớ, qua đó tạo khả năng phân biệt rõ ràng cho nhãn hiệu đăng ký so với các nhãn hiệu đã được viện dẫn.

Thực tế cho thấy, dấu hiệu "DAFC" đã được sử dụng một cách phổ biến, ổn định và liên tục trong hoạt động kinh doanh của Công ty, được người tiêu dùng và đối tác thương mại nhận biết như một thương hiệu độc lập, không gây nhầm lẫn với bất kỳ chủ thể nào khác trên thị trường. Ngoài ra, "DAFC"

còn được sử dụng trong các giao dịch thương mại, hoạt động quảng bá và truyền thông của Công ty, qua đó được nhận diện như tên thương mại của doanh nghiệp.

Theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ, tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh nhằm phân biệt chủ thể kinh doanh này với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh. Đồng thời, Điều 76 Luật Sở hữu trí tuệ quy định tên thương mại được bảo hộ nếu có khả năng phân biệt. Căn cứ các quy định này, dấu hiệu "DAFC" đáp ứng điều kiện bảo hộ với tư cách tên thương mại, thể hiện rõ khả năng phân biệt chủ thể kinh doanh là Công ty Cổ phần Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh với các chủ thể khác trong cùng lĩnh vực.

Theo khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu chứa đựng yếu tố dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và có khả năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ sở hữu với chủ thể khác. Xét trên các phương diện cấu trúc, cách thể hiện và nhận thức thực tế của người tiêu dùng, nhãn hiệu "DAFC" đáp ứng đầy đủ các tiêu chí này.

Từ các phân tích nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "DAFC" theo hướng đánh giá đầy đủ, toàn diện các yếu tố về khả năng phân biệt, mối quan hệ giữa các chủ thể liên quan cũng như thực tiễn sử dụng nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "DAFC, hình" theo đơn số 4-2023-50007 là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ "DAFC" và phần hình. Trong đó, phần hình được thể hiện dưới dạng biểu tượng cách điệu hình ngôi nhà/mái nhà đặc trưng, chiếm vị trí nổi bật trong tổng thể nhãn hiệu, tạo ấn tượng thị giác mạnh và có vai trò quan trọng trong việc nhận diện nhãn hiệu.

Đối chiếu với nhãn hiệu "Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương IMEX PAN PACIFIC COMPANY LIMITED, hình" theo GCNĐKNH số 212591 và nhãn hiệu "IPP TRAVEL RETAIL, hình" theo GCNĐKNH số 525769, có thể thấy các nhãn hiệu đối chứng đều chứa phần hình là biểu tượng

cách điệu hình ngôi nhà/mái nhà với bố cục, đường nét và cách thể hiện tương tự. Đây là yếu tố tạo ấn tượng thị giác chủ đạo và có khả năng phân biệt chính trong các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về tổng thể, phần hình của nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức khó phân biệt với phần hình trong các nhãn hiệu đối chứng về bố cục, hình khối và ý tưởng thể hiện. Khi quan sát trong điều kiện thông thường, người tiêu dùng có thể nhận diện và ghi nhớ chủ yếu thông qua phần hình này, từ đó dễ dẫn đến liên tưởng rằng các nhãn hiệu có cùng nguồn gốc thương mại hoặc có mối liên hệ với nhau.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có thêm thành phần chữ "DAFC", tuy nhiên yếu tố này không đủ để làm giảm khả năng gây nhầm lẫn, do phần hình chiếm vai trò nổi bật và mang tính nhận diện cao trong tổng thể dấu hiệu. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng cũng có phần chữ riêng biệt, nhưng vẫn được nhận diện chủ yếu thông qua phần hình đặc trưng nêu trên.

Xét về hàng hóa/dịch vụ, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các hàng hóa/dịch vụ trùng hoặc tương tự, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến thương mại, bán lẻ, thời trang và mỹ phẩm. Do đó, việc các nhãn hiệu cùng tồn tại trên thị trường với phần hình tương tự sẽ làm gia tăng khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa/dịch vụ.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-50007 ngày 03/11/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 209108/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-50007 ngày 03/11/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thời trang và mỹ phẩm Duy Anh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thời trang và mỹ phẩm Duy Anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67902/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH UR CUP CAFE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01241 ngày 08/12/2025 của Công ty TNHH UR CUP CAFE; địa chỉ: Tầng trệt, 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-23631 theo Quyết định số

NMD368

194184/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 386/BC-TTKN ngày 02/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH UR CUP CAFE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UR, hình" theo đơn đăng ký số 4-2023-23631 bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự với nhãn hiệu " UR Universal Robina, hình" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, việc sử dụng yếu tố "UR" – là yếu tố đã bị loại trừ bảo hộ riêng – làm căn cứ chính để từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu của Người nộp đơn là chưa phù hợp và thiếu cơ sở pháp lý.

Theo dữ liệu công bố liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 317986 của chủ sở hữu UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (URC) đối với nhãn hiệu "UR Universal Robina, hình", phần tuyên bố loại trừ nêu rõ: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng 'UR', 'Universal'." Nội dung này thể hiện rõ rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng chỉ được hưởng quyền độc quyền đối với tổng thể dấu hiệu kết hợp giữa phần hình và phần chữ, chứ không có quyền độc quyền riêng biệt đối với các yếu tố "UR" và "Universal". Nói cách khác, đây là những yếu tố không được xác lập quyền bảo hộ độc lập và không thể được xem là thành phần cốt lõi để ngăn cản chủ thể khác sử dụng trong các dấu hiệu khác biệt về tổng thể.

Tuy nhiên, Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-23631 lại kết luận rằng nhãn hiệu "UR, hình" của người nộp đơn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Trên thực tế, cơ sở lập luận trong quyết định từ chối chủ yếu xoay quanh sự trùng lặp của yếu tố chữ "UR" và sự tương đồng về danh mục hàng hóa, dịch vụ. Điều này đồng nghĩa với việc yếu tố "UR" đã được xem như thành phần có khả năng phân biệt chính, có giá trị nhận biết thương mại và có thể làm phát sinh khả năng nhầm lẫn. Cách tiếp cận này, về bản chất, đã gián tiếp trao cho chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng một phạm vi độc quyền riêng đối với yếu tố "UR", trong khi chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ cấp đã loại trừ bảo hộ riêng đối với yếu tố này.

Việc tuyên bố loại trừ bảo hộ riêng đối với "UR" và "Universal" chính là sự thừa nhận chính thức rằng các yếu tố này không có khả năng phân biệt độc

lập hoặc không đủ điều kiện để được bảo hộ riêng theo tinh thần của Luật Sở hữu trí tuệ. Mục đích của cơ chế loại trừ bảo hộ riêng là nhằm bảo đảm rằng các thành phần chung, mô tả, gợi ý hoặc không có tính phân biệt mạnh sẽ không bị độc quyền hóa một cách bất hợp lý, từ đó cho phép nhiều nhãn hiệu có thể cùng tồn tại hợp pháp nếu phần còn lại của dấu hiệu đủ khả năng tạo nên sự khác biệt. Do đó, nếu một yếu tố đã bị loại trừ bảo hộ riêng vẫn tiếp tục được sử dụng làm căn cứ chủ yếu để từ chối đơn đăng ký sau, thì điều đó không chỉ trái với logic pháp lý của chính cơ chế loại trừ, mà còn có nguy cơ tạo ra độc quyền vượt quá phạm vi bảo hộ thực tế của nhãn hiệu đối chứng.

Thứ hai, khi áp dụng đúng nguyên tắc thẩm định và loại bỏ các yếu tố không được bảo hộ riêng khỏi phạm vi đối chứng, sự khác biệt giữa nhãn hiệu của Người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng là rõ ràng, không đủ cơ sở để kết luận tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Theo Khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, một nhãn hiệu được bảo hộ nếu có khả năng phân biệt. Việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu vì vậy phải được thực hiện trên cơ sở xem xét ấn tượng tổng thể của dấu hiệu, đồng thời tập trung vào những thành phần có chức năng nhận biết nguồn gốc thương mại. Đối với nhãn hiệu "UR, hình" của Người nộp đơn, nếu loại bỏ yếu tố "UR" – là thành phần không được bảo hộ riêng theo đúng logic đã được áp dụng đối với nhãn hiệu đối chứng – thì phần còn lại có khả năng phân biệt chính là "CUP AFE, hình".

Tương tự, đối với nhãn hiệu đối chứng "UR Universal Robina, hình", khi loại bỏ các yếu tố "UR" và "Universal" đã bị loại trừ bảo hộ riêng, phần còn lại cần được xem xét về mặt phân biệt chủ yếu là "Robina, hình". Theo nguyên tắc thẩm định nhãn hiệu được ghi nhận trong các văn bản hướng dẫn hiện hành, trong đó có Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, việc so sánh dấu hiệu phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá toàn diện, nhưng đồng thời cần loại bỏ hoặc giảm đáng kể trọng số của các yếu tố không có khả năng phân biệt hoặc đã bị loại trừ bảo hộ riêng, nhằm xác định liệu các thành phần còn lại có thực sự tạo ra khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng hay không.

Từ các yếu tố nêu trên có thể thấy rằng, nếu áp dụng đúng nguyên tắc loại trừ các yếu tố không được bảo hộ riêng trong quá trình đối chứng, thì phần còn lại của hai nhãn hiệu là hoàn toàn khác biệt về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể. Vì vậy, không có đủ căn cứ để kết luận rằng nhãn hiệu "UR, hình" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, thực tiễn thẩm định nhãn hiệu cho thấy việc nhiều nhãn hiệu cùng tồn tại có chứa yếu tố chung bị loại trừ bảo hộ riêng là phù hợp với nguyên tắc pháp luật về nhãn hiệu, miễn là phần còn lại của dấu hiệu đủ khả năng phân biệt.

Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhiều nhãn hiệu có chứa các thành phần chung, mô tả hoặc yếu tố không được bảo hộ riêng, với điều kiện phần kết hợp còn lại đủ tạo nên ấn tượng thương mại riêng biệt. Đây là nguyên tắc hoàn toàn phù hợp với bản chất của pháp luật nhãn hiệu, bởi lẽ chức năng của nhãn hiệu không phải là độc quyền hóa mọi thành phần cấu tạo nên dấu hiệu, mà là bảo hộ tổng thể dấu hiệu có khả năng phân biệt nguồn gốc thương mại.

Trong thực tiễn đăng ký, nhiều nhãn hiệu cùng tồn tại hợp pháp dù có chứa các yếu tố chung mang tính mô tả hoặc thông dụng như "COFFEE", "MILK", "GOLD" hoặc các yếu tố tương tự, miễn là phần còn lại của dấu hiệu đủ mạnh để giúp người tiêu dùng phân biệt nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ. Do đó, bản thân việc nhãn hiệu của người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng cùng có sự xuất hiện của yếu tố "UR" – là yếu tố đã bị loại trừ bảo hộ riêng – không thể tự động dẫn đến kết luận rằng hai nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Điều cần được xem xét là phần phân biệt còn lại trong mỗi dấu hiệu, và như đã phân tích, phần còn lại này là hoàn toàn khác biệt.

Thứ tư, xét trong mối tương quan với hàng hóa, dịch vụ đăng ký, nguy cơ gây nhầm lẫn trên thực tế là rất thấp do sự khác biệt rõ rệt về mô hình kinh doanh, kênh phân phối, hình thức sản phẩm và đối tượng khách hàng.

Theo Điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, khả năng gây nhầm lẫn không chỉ được đánh giá dựa trên mức độ tương tự của dấu hiệu, mà còn phải xem xét trong mối liên hệ với hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu đó. Nói cách khác, ngay cả trong trường hợp tồn tại một số điểm tương đồng nhất định về hình thức thể hiện, thì việc kết luận có khả năng gây nhầm lẫn vẫn phải đặt trong bối cảnh thị trường thực tế, bao gồm cách thức kinh doanh, phương thức tiếp cận người tiêu dùng và nhận thức thông thường của công chúng liên quan.

Đối với nhóm 43, mô hình kinh doanh của người nộp đơn là mô hình dịch vụ cà phê pha chế tại chỗ, phục vụ trực tiếp tại quán hoặc ki-ốt, nhấn mạnh đến trải nghiệm sử dụng sản phẩm tại địa điểm kinh doanh. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gắn với hoạt động của một doanh nghiệp sản xuất – thương mại thực phẩm quy mô công nghiệp, thiên về phân phối hàng hóa tiêu dùng rộng rãi trên thị trường. Đây là hai mô hình kinh doanh có bản chất khác nhau rõ rệt về phương thức cung ứng, hình thức tiếp cận khách hàng và trải nghiệm tiêu dùng.

Đối với nhóm 30, 35 và 43, các sản phẩm và dịch vụ của người nộp đơn chủ yếu gắn với các mặt hàng đồ uống, cà phê, sản phẩm pha chế hoặc phục vụ tiêu dùng trực tiếp trong môi trường quán cà phê. Ngược lại, hàng hóa của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng mang tính chất đóng gói sẵn, sản xuất công nghiệp, được tiêu thụ qua các kênh như siêu thị, cửa hàng tiện lợi hoặc hệ thống phân phối đại trà. Sự khác biệt về hình thức sản phẩm, kênh phân phối, mục đích sử dụng và trải nghiệm tiêu dùng làm giảm đáng kể khả năng để người tiêu dùng hiểu lầm rằng các hàng hóa, dịch vụ này có cùng một nguồn gốc thương mại.

Bên cạnh đó, đối tượng khách hàng mục tiêu của hai bên cũng không hoàn toàn trùng lặp. Người nộp đơn hướng đến nhóm khách hàng có nhu cầu trải nghiệm cà phê tại chỗ, đặc biệt là giới trẻ, nhân viên văn phòng và nhóm người tiêu dùng quan tâm đến không gian, dịch vụ và trải nghiệm quán. Trong khi đó, hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng chủ yếu hướng đến người tiêu dùng đại trà có nhu cầu sử dụng sản phẩm tiện lợi, đóng gói sẵn. Những khác biệt này có ý nghĩa thực tế rất lớn trong việc đánh giá khả năng nhầm lẫn trên thị trường, và cho thấy rằng ngay cả khi cùng tồn tại yếu tố "UR", nguy cơ người tiêu dùng hiểu sai về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ là không đáng kể.

Thứ năm, việc sử dụng thực tế, công khai và liên tục nhãn hiệu của người nộp đơn trong thời gian dài đã góp phần hình thành khả năng nhận biết độc lập trên thị trường, qua đó củng cố thêm tính phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, người nộp đơn đã sử dụng công khai nhãn hiệu "UR, hình" trên thực tế, đồng thời đầu tư đáng kể vào việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, nhận diện thương mại và phát triển hệ thống nhận biết của người tiêu dùng. Tổng thể dấu hiệu mà Người nộp đơn sử dụng không chỉ bao gồm phần chữ mà còn bao gồm phần hình đã được đăng ký quyền tác giả, từ đó tạo nên một chỉnh thể thương hiệu có bản sắc riêng biệt, khác với nhãn hiệu đối chứng cả về hình thức thể hiện lẫn cảm nhận thương mại.

Việc sử dụng thực tế, liên tục và ổn định của nhãn hiệu trong nhiều năm đã góp phần hình thành trong nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam một sự liên hệ rõ ràng giữa dấu hiệu "UR, hình" với hoạt động kinh doanh dịch vụ cà phê riêng biệt của Công ty TNHH Ur Cup Cafe. Yếu tố này cho thấy nhãn hiệu của người nộp đơn không chỉ có khả năng phân biệt về mặt lý thuyết, mà còn đã và đang phát huy chức năng phân biệt trên thực tế thị trường. Đây là một tình tiết cần được xem xét đầy đủ trong quá trình thẩm định, đặc biệt khi đánh giá nguy cơ gây nhầm lẫn theo cách tiếp cận thực tiễn và toàn diện.

Từ những phân tích nêu trên, người nộp đơn có cơ sở để khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký "UR, hình" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc cả hai nhãn hiệu cùng có sự xuất hiện của yếu tố "UR" không thể là căn cứ đủ để kết luận có khả năng gây nhầm lẫn, bởi đây là yếu tố đã bị loại trừ bảo hộ riêng và không có phạm vi độc quyền độc lập. Khi áp dụng đúng nguyên tắc thẩm định, loại bỏ các thành phần không có khả năng phân biệt hoặc đã bị loại trừ bảo hộ riêng, phần còn lại của hai nhãn hiệu là khác biệt rõ rệt về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể. Đồng thời, xét trong mối tương quan với hàng hóa, dịch vụ và bối cảnh sử dụng thực tế trên thị trường, khả năng gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng là rất thấp.

Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại vụ việc một cách khách quan, toàn diện và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Người nộp đơn; đồng thời: hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 194184/QĐ-SHTT_IP; tiến hành thẩm định lại đơn đăng ký số 4-2023-23631 trên cơ sở áp dụng đúng nguyên tắc loại bỏ yếu tố bị loại trừ bảo hộ riêng "UR" trong quá trình so sánh, đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét về tổng thể cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, được thể hiện dưới dạng chữ màu đỏ trên nền trắng, trong đó thành phần "UR" được trình bày nổi bật ở vị trí đầu nhãn hiệu, với kích thước lớn và khả năng thu hút sự chú ý ngay từ lần tiếp xúc đầu tiên. Trong cả hai dấu hiệu, yếu tố "UR" không chỉ xuất hiện ở vị trí mở đầu mà còn được thể hiện theo phong cách cách điệu tương tự, tạo nên ấn tượng thị giác chủ đạo trong tổng thể nhãn hiệu. Vì vậy, xét về bố cục trình bày, phong cách thể hiện và điểm nhấn thị giác, hai nhãn hiệu có sự tương đồng, dễ làm cho

người tiêu dùng liên tưởng rằng chúng có cùng nguồn gốc thương mại hoặc có mối liên hệ với nhau.

Xét về yếu tố chữ, nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm thành phần "UR", trong khi nhãn hiệu đối chứng bao gồm các thành phần "UR", "Universal", "Robina". Trong đó, thành phần "UR" là thành phần xuất hiện đầu tiên, có kích thước lớn, nổi bật hơn hẳn các thành phần chữ còn lại, từ đó đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Do đó, việc hai dấu hiệu cùng chứa thành phần "UR", được nhấn mạnh về mặt thị giác và cùng đóng vai trò nổi trội trong cấu trúc tổng thể là yếu tố làm gia tăng đáng kể khả năng gây nhầm lẫn.

Xét về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, đơn đăng ký số 4-2023-23631 đăng ký cho các hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm 30, 35, 43, bao gồm trà, cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà; kem lạnh; bánh ngọt; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; hoạt động mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ các sản phẩm trà, cà phê, đồ uống. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 317586 được bảo hộ cho các hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm 29, 30, 32, 43, trong đó có cà phê; trà; các sản phẩm chế biến từ trà, cà phê; đồ uống; nước giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống. Như vậy, giữa hai danh mục tồn tại sự trùng và tương tự rõ rệt về bản chất hàng hóa, mục đích sử dụng, đối tượng tiêu dùng, kênh lưu thông và lĩnh vực kinh doanh.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-23631 ngày 07/6/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194184/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-23631 ngày 07/06/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH UR CUP CAFE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH UR CUP CAFE có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67904/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH VĨNH NAM DIGITAL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-01266 ngày 10/12/2025 của CÔNG TY TNHH VĨNH NAM DIGITAL; địa chỉ: Đường Đại Nài, Tổ 47, Khu Liên Phương, Phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-03265 ngày 09/02/2023 theo Quyết định số 274023/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 531/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH VĨNH NAM DIGITAL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-03265 ngày 09/02/2023 của CÔNG TY TNHH VĨNH NAM DIGITAL bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 96964/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng: Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 96964/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-03265.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-03265 ngày 09/02/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 274023/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-03265 ngày 09/02/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-03265 ngày 09/02/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH VĨNH NAM DIGITAL có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 96964/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 96964/SHTT-NH.IP ngày 30/9/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68162/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Silversea Cruises Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01122 ngày 26/11/2025 của Silversea Cruises Ltd.;


CVH140

địa chỉ: 333 Avenue of the Americas, Suite 2600, Miami, FL 33131, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-05048 theo Quyết định số 178228/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025:

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 529/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Silversea Cruises Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "S SILVERSEA, hình" theo đơn số 4-2023-05048 ngày 21/02/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SILVER SEA CRUISE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 269231 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu theo đơn đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi, luôn gắn liền với danh tiếng của người nộp đơn trên thế giới và tại Việt Nam. Do đó, không tồn tại rủi ro gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng liên quan đối với các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn và nhãn hiệu đối chứng

Người nộp đơn Silversea là công ty du thuyền hạng sang và thám hiểm hàng đầu trên thế giới. Được thành lập vào năm 1994, Silversea giờ đây đã trở thành một phần của tập đoàn Royal Caribbean từ tháng 7/2018. Đến nay, Silversea đang có tổng cộng 12 du thuyền cao cấp và hiện đại bậc nhất trên thế giới.

Nhãn hiệu theo đơn được sử dụng rộng rãi như là nhãn hiệu của Người nộp đơn các dịch vụ như dịch vụ du lịch và vận chuyển hành khách bằng tàu du hành. Với lịch sử sử dụng trong hơn 30 năm, nhãn hiệu theo đơn đã trở thành một biểu tượng nổi bật trong ngành du lịch du thuyền cao cấp và được đông đảo người tiêu dùng liên quan trên thế giới và Việt Nam biết đến với nhiều danh hiệu và giải thưởng danh giá từ nhiều tổ chức uy tín trên thế giới như:

- Năm 2024: Danh hiệu Công ty du thuyền hạng sang của năm, Hãng du thuyền biển cao cấp hoặc sang trọng nhất, Hãng du thuyền tốt nhất (thám hiểm), Hãng du thuyền đại dương tốt nhất, Công ty du thuyền hạng sang tốt nhất, Công ty vận chuyển hạng sang, …

- Năm 2023: Danh hiệu Công ty du thuyền hạng sang của năm, Hãng du thuyền siêu sang của năm, Công ty du thuyền hạng sang của năm, Công ty vận chuyển hạng sang của năm, ….

Các dịch vụ mang nhãn hiệu được quảng bá rộng rãi trên trang web chính thức của người nộp đơn tại https://www.silversea.com/ với gần một triệu lượt truy cập mỗi tháng và trên các phương tiện truyền thông khác như trang facebook chính thức của Silversea (http://www.facebook.com/SilverseaCruise/) với hơn 208 lượt thích và 244 nghìn người theo dõi cũng như trên trang Instagram chính thức (http://www.instagram.com/silverseacruise/) với hơn 230 nghìn người theo dõi.

Các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn cũng được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi thông qua việc giới thiệu trên các diễn đàn, các báo điện tử uy tín và có lượng độc giả lớn như: thanhnien.vn, VOV.vn, baomoi.com, vnexpress.net, trang web của Cục Du lịch quốc gia, v.v….

Người tiêu dùng trên khắp thế giới và Việt Nam có thể tìm hiểu và đặt mua các gói du lịch do Silversea cung cấp trên trang web chính thức tại http://www.silversea.com. Hiện tại, Silversea đang cung cấp hơn 900 lộ trình cho các du khách có thể lựa chọn, trong đó có 13 lộ trình có điểm đến là Việt Nam.

Doanh thu đến từ các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn đã đóng góp không hề nhỏ vào doanh thu hàng tỷ đô la Mỹ hàng năm của tập đoàn trong những năm qua, cụ thể: năm 2023 là 13,9[10] tỷ đô la Mỹ, năm 2022 là 8,84[11] tỷ đô la Mỹ, năm 2021 là 1,53[12] tỷ đô la Mỹ, năm 2020 là 2,2[13] tỷ đô la Mỹ. Trong 03 quý đầu năm 2024 đạt tổng doanh thu 12,71 tỷ đô la Mỹ.

Như vậy, dựa trên các bằng chứng và phân tích nêu trên, chúng tôi khẳng định nhãn hiệu theo đơn đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên thế giới cũng như tại Việt Nam gắn liền với danh tiếng và uy tín của người nộp đơn Silversea. Người Việt Nam chắc chắn sẽ nhận diện ngay được các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn là các dịch vụ được người nộp đơn cung cấp mà không bị nhầm lẫn với các dịch vụ mang nhãn hiệu khác, bao gồm cả nhãn hiệu đối chứng.

Trên thực tế, không có bất kỳ xung đột quyền lợi nào giữa hai chủ sở hữu của các bên nhãn hiệu và không có bất kỳ khiếu nại nào từ người tiêu dùng liên quan đến việc lựa chọn và sử dụng các dịch vụ mang các nhãn hiệu này.

Hơn nữa, đối với các dịch vụ vận chuyển hành khách bằng tàu du lịch, do đặc thù dịch vụ này là có tính rủi ro, mạo hiểm cao nên người tiêu dùng liên quan thường có thói quen tìm hiểu rất kỹ về thông tin của các nhà cung cấp dịch vụ, chất lượng cũng như giá thành dịch vụ các chế độ bảo hiểm đi kèm dịch vụ. Do vậy, khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa nhãn hiệu theo đơn và nhãn hiệu đối chứng càng khó có thể xảy ra.

b) Nhãn hiệu theo đơn được coi là không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng do sự khác biệt về ý nghĩa giữa hai nhãn hiệu

- Khác nhau về cấu trúc và hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu theo đơn là một nhãn hiệu kết hợp bao gồm phần hình logo chữ S cách điệu giống với một hình thoi được tạo bởi các đường kẻ song song và một từ "SILVERSEA" với phông chữ cách điệu và nét xiên của chữ "R" nối liền với nét móc đuôi của chữ "S".

Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng chỉ là nhãn hiệu chữ, gồm ba từ tách biệt "SILVER SEA CRUISE" được viết theo phông chữ hoa tiêu chuẩn.

- Khác nhau về ngữ nghĩa:

Nhãn hiệu theo đơn không mang bất kỳ ý nghĩa nào. Cụ thể, theo tra cứu của chúng tôi trên các từ điển thông dụng, "SILVERSEA" là một từ hoàn toàn không có nghĩa.

Nhãn hiệu đối chứng "SILVER SEA CRUISE" là một cụm từ tiếng Anh có nghĩa, cụ thể, từ "SILVER" có nghĩa thông dụng nhất là "màu bạc", "SEA" có nghĩa là "biển" và "CRUISE" có nghĩa là "chuyến đi chơi biển bằng tàu hoặc thuyền". Như vậy, nhãn hiệu đối chứng có thể dịch ra tiếng Việt là "chuyến đi bằng thuyền du ngoạn biển bạc".

Như vậy, rõ ràng nhãn hiệu theo đơn hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về ý nghĩa do nhãn hiệu theo đơn không truyền tải bất kỳ ý nghĩa nào trong khi nhãn hiệu đối chứng lại là một cụm từ có ý nghĩa.

Theo quy định của Thông tư 23/2023/TT-BKHCN thì nhãn hiệu khác nhau về ý nghĩa, các nhãn hiệu đó được coi là không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau và do đó, được coi là khác biệt.

c) Thực tiễn xét nghiệm tại Cục Sở hữu trí tuệ

Theo thực tiễn xét nghiệm, Quý Cục cũng đã chấp thuận bảo hộ các nhãn hiệu có cách phát âm tương tự hoặc chứa thành phần phát âm giống nhau nhưng tổng thể các nhãn hiệu có ý nghĩa khác nhau. Dưới đây là một số trường hợp tương tự với trường hợp của nhãn hiệu theo đơn, cụ thể:

- Nhãn hiệu "SHARP" theo GCNĐKNH số 42371 (nhóm 07, 09, 11, 16) và nhãn hiệu "Sharpie" theo GCNĐKNH số 435019 (nhóm 16);

- Nhãn hiệu "SHOTS" theo GCNĐKNH số 99102 (nhóm 30) và nhãn hiệu "SHOTT" (nhóm 32).

- Nhãn hiệu "USADENALI" theo GCNĐKNH số 99102 (nhóm 05) và nhãn hiệu "DENALI" theo GCNĐKNH số 453799 (nhóm 05, 35, 42).

- Nhãn hiệu "PEDIASURE" theo GCNĐKNH số 44807 (nhóm 05) và nhãn hiệu "DiaSure" theo GCNĐKNH số 459788 (nhóm 05).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng

- Về cấu tạo:

+ Nhãn hiệu đăng ký "SILVERSEA, hình" là dấu hiệu chữ "SILVERSEA" viết cách điệu in hoa gồm 09 ký tự /S-I-L-V-E-R-S-E-A/ - là thành phần mạnh kết hợp với chữ "S" viết cách điệu ở phía trên phần chữ.

+ Nhãn hiệu đối chứng "SILVER SEA CRUISE" là dấu hiệu chữ in hoa, kết hợp chữ tiếng Anh "SILVER" có nghĩa tiếng Việt là "màu bạc", chữ "SEA" có nghĩa tiếng Việt là "biển" và chữ "CRUISE" có nghĩa là "du thuyền", trong đó phần chữ "SILVER", "SEA" – là yếu tố mạnh, còn chữ "CRUISE" mang tính mô tả, bao gồm 15 ký tự /S-I-L-V-E-R-S-E-A-C-R-U-I-S-E/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ "SILVERSEA" – "SILVER SEA" – là thành phần mạnh gồm 09 ký tự /S-I-L-V-E--R-S-E-A" được sắp xếp theo thứ tự giống nhau; còn phần chữ "CRUISE" trong nhãn hiệu đối chứng mang tính mô tả không có khả năng phân biệt. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tạo ra được sự khác biệt và khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Về âm tiết:

+ Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "SILVERSEA" gồm 03 âm tiết và phát âm là /sin-vơ-si/.

+ Nhãn hiệu đối chứng "SILVER SEA CRUISE" gồm 05 âm tiết và phát âm là /sin-vơ-si-cờ-rui/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có 03 âm tiết đầu giống nhau /sin-vơ-si/ - là phát âm của thành phần mạnh, khác nhau 02 âm tiết cuối ở nhãn hiệu đối chứng /cờ-rui/ - là phát âm thành phần mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

- Về danh mục dịch vụ đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 39.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, dễ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc.

b) Nhãn hiệu theo đơn đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi, luôn gắn liền với danh tiếng của người nộp đơn trên thế giới và tại Việt Nam. Do đó, không tồn tại rủi ro gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng liên quan đối với các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn và nhãn hiệu đối chứng

Mặc dù người khiếu nại đã cung cấp một số tài liệu, chứng cứ chứng minh nhãn hiệu đăng ký "S SILVERSEA, hình" đã được biết đến và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam. Tuy nhiên, người khiếu nại chưa cung cấp được các lập luận, chứng cứ khách quan, độc lập và có thể xác minh về việc không tồn tại sự nhầm lẫn trên thực tế giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký.

c) Nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-05048 ngày 21/02/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 178228/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05048 ngày 21/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Silversea Cruises Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Silversea Cruises Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68163/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Silversea Cruises Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01121 ngày 26/11/2025 của Silversea Cruises Ltd.;

CVH140

địa chỉ: 333 Avenue of the Americas, Suite 2600, Miami, FL 33131, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-05047 theo Quyết định số 178227/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 528/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Silversea Cruises Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SILVERSEA CRUISES" theo đơn số 4-2023-05047 ngày 21/2/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SILVER SEA CRUISE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 269231 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu theo đơn đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi, luôn gắn liền với danh tiếng của người nộp đơn trên thế giới và tại Việt Nam. Do đó, không tồn tại rủi ro gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng liên quan đối với các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn và nhãn hiệu đối chứng

Người nộp đơn Silversea là công ty du thuyền hạng sang và thám hiểm hàng đầu trên thế giới. Được thành lập vào năm 1994, Silversea giờ đây đã trở thành một phần của tập đoàn Royal Caribbean từ tháng 7/2018. Đến nay, Silversea đang có tổng cộng 12 du thuyền cao cấp và hiện đại bậc nhất trên thế giới.

Nhãn hiệu theo đơn được sử dụng rộng rãi như là nhãn hiệu của Người nộp đơn các dịch vụ như dịch vụ du lịch và vận chuyển hành khách bằng tàu du hành. Với lịch sử sử dụng trong hơn 30 năm, nhãn hiệu theo đơn đã trở thành một biểu tượng nổi bật trong ngành du lịch du thuyền cao cấp và được đông đảo người tiêu dùng liên quan trên thế giới và Việt Nam biết đến với nhiều danh hiệu và giải thưởng danh giá từ nhiều tổ chức uy tín trên thế giới như:

- Năm 2024: Danh hiệu Công ty du thuyền hạng sang của năm, Hãng du thuyền biển cao cấp hoặc sang trọng nhất, Hãng du thuyền tốt nhất (thám hiểm), Hãng du thuyền đại dương tốt nhất, Công ty du thuyền hạng sang tốt nhất, Công ty vận chuyển hạng sang, …

- Năm 2023: Danh hiệu Công ty du thuyền hạng sang của năm, Hãng du thuyền siêu sang của năm, Công ty du thuyền hạng sang của năm, Công ty vận chuyển hạng sang của năm, ….

Các dịch vụ mang nhãn hiệu được quảng bá rộng rãi trên trang web chính thức của người nộp đơn tại https://www.silversea.com/ với gần một triệu lượt

truy cập mỗi tháng và trên các phương tiện truyền thông khác như trang facebook chính thức của Silversea (http://www.facebook.com/SilverseaCruise/) với hơn 208 lượt thích và 244 nghìn người theo dõi cũng như trên trang Instagram chính thức (http://www.instagram.com/silverseacruise/) với hơn 230 nghìn người theo dõi.

Các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn cũng được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi thông qua việc giới thiệu trên các diễn đàn, các báo điện tử uy tín và có lượng độc giả lớn như: thanhnien.vn, VOV.vn, baomoi.com, vnexpress.net, trang web của Cục Du lịch quốc gia, v.v….

Người tiêu dùng trên khắp thế giới và Việt Nam có thể tìm hiểu và đặt mua các gói du lịch do Silversea cung cấp trên trang web chính thức tại http://www.silversea.com. Hiện tại, Silversea đang cung cấp hơn 900 lộ trình cho các du khách có thể lựa chọn, trong đó có 13 lộ trình có điểm đến là Việt Nam.

Doanh thu đến từ các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn đã đóng góp không hề nhỏ vào doanh thu hàng tỷ đô la Mỹ hàng năm của tập đoàn trong những năm qua, cụ thể: năm 2023 là 13,9[10] tỷ đô la Mỹ, năm 2022 là 8,84[11] tỷ đô la Mỹ, năm 2021 là 1,53[12] tỷ đô la Mỹ, năm 2020 là 2,2[13] tỷ đô la Mỹ. Trong 03 quý đầu năm 2024 đạt tổng doanh thu 12,71 tỷ đô la Mỹ.

Như vậy, dựa trên các bằng chứng và phân tích nêu trên, chúng tôi khẳng định nhãn hiệu theo đơn đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên thế giới cũng như tại Việt Nam gắn liền với danh tiếng và uy tín của người nộp đơn Silversea. Người Việt Nam chắc chắn sẽ nhận diện ngay được các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn là các dịch vụ được người nộp đơn cung cấp mà không bị nhầm lẫn với các dịch vụ mang nhãn hiệu khác, bao gồm cả nhãn hiệu đối chứng.

Trên thực tế, không có bất kỳ xung đột quyền lợi nào giữa hai chủ sở hữu của các bên nhãn hiệu và không có bất kỳ khiếu nại nào từ người tiêu dùng liên quan đến việc lựa chọn và sử dụng các dịch vụ mang các nhãn hiệu này.

Hơn nữa, đối với các dịch vụ vận chuyển hành khách bằng tàu du lịch, do đặc thù dịch vụ này là có tính rủi ro, mạo hiểm cao nên người tiêu dùng liên quan thường có thói quen tìm hiểu rất kỹ về thông tin của các nhà cung cấp dịch vụ, chất lượng cũng như giá thành dịch vụ các chế độ bảo hiểm đi kèm dịch vụ. Do vậy, khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa nhãn hiệu theo đơn và nhãn hiệu đối chứng càng khó có thể xảy ra.

b) Nhãn hiệu theo đơn được coi là không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng do sự khác biệt về ý nghĩa giữa hai nhãn hiệu

Nhãn hiệu theo đơn gồm hai từ "SILVERSEA" và "CRUISES", trong đó "CRUISES" có nghĩa là "các chuyến đi chơi bằng tàu hoặc thuyền", còn

"SILVERSEA" là từ hoàn toàn không có nghĩa. Do vậy, tổng thể nhãn hiệu theo đơn không truyền tải bất cứ ý nghĩa cụ thể nào.

Nhãn hiệu đối chứng "SILVER SEA CRUISE" là một cụm từ tiếng Anh có nghĩa, cụ thể, từ "SILVER" có nghĩa thông dụng nhất là "màu bạc", "SEA" có nghĩa là "biển" và "CRUISE" có nghĩa là "chuyến đi chơi biển bằng tàu hoặc thuyền". Như vậy, nhãn hiệu đối chứng có thể dịch ra tiếng Việt là "chuyến đi bằng thuyền du ngoạn biển bạc".

Như vậy, rõ ràng nhãn hiệu theo đơn hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về ý nghĩa do nhãn hiệu theo đơn không truyền tải bất kỳ ý nghĩa nào trong khi nhãn hiệu đối chứng lại là một cụm từ có ý nghĩa.

Theo quy định của Thông tư 23/2023/TT-BKHCN thì nhãn hiệu khác nhau về ý nghĩa, các nhãn hiệu đó được coi là không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau và do đó, được coi là khác biệt.

c) Thực tiễn xét nghiệm tại Cục Sở hữu trí tuệ

Theo thực tiễn xét nghiệm, Quý Cục cũng đã chấp thuận bảo hộ các nhãn hiệu có cách phát âm tương tự hoặc chứa thành phần phát âm giống nhau nhưng tổng thể các nhãn hiệu có ý nghĩa khác nhau. Dưới đây là một số trường hợp tương tự với trường hợp của nhãn hiệu theo đơn, cụ thể:

- Nhãn hiệu "SHARP" theo GCNĐKNH số 42371 (nhóm 7, 9, 11, 16) và nhãn hiệu "Sharpie" theo GCNĐKNH số 435019 (nhóm 16);

- Nhãn hiệu "SHOTS" theo GCNĐKNH số 99102 (nhóm 30) và nhãn hiệu "SHOTT" (nhóm 32).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng

- Về cấu tạo:

+ Nhãn hiệu đăng ký "SILVERSEA CRUISES" là dấu hiệu chữ in hoa, kết hợp chữ "SILVERSEA" – là từ tự tạo không có nghĩa và chữ "CRUISES" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt "những du thuyền" bao gồm 16 ký tự /S-I-L-V-E-R-S-E-A-C-R-U-I-S-E-S/.

+ Nhãn hiệu đối chứng "SILVER SEA CRUISE" là dấu hiệu chữ in hoa, kết hợp chữ tiếng Anh "SILVER" có nghĩa tiếng Việt là "màu bạc", chữ "SEA" có nghĩa tiếng Việt là "biển" và chữ "CRUISE" có nghĩa là "du thuyền" bao gồm 15 ký tự /S-I-L-V-E-R-S-E-A-C-R-U-I-S-E/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là dấu hiệu chữ viết phổ thông in hoa gồm 15 ký tự được sắp xếp thứ tự giống nhau /S-I-L-V-E-R-S-E-A-C-R-U-I-S-E/, chỉ khác duy nhất ký tự /S/ ở cuối cùng trong nhãn hiệu đối chứng nên không tạo ra sự khác biệt, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về ấn tượng thị giác.

- Về âm tiết:

+ Nhãn hiệu đăng ký "SILVERSEA CRUISES" gồm 05 âm tiết và phát âm là /sin-vơ-si-cờ-rui/.

+ Nhãn hiệu đối chứng "SILVER SEA CRUISE" gồm 05 âm tiết và phát âm là /sin-vơ-si-cờ-rui/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều gồm 05 âm tiết và phát âm giống nhau, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục dịch vụ đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 39.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, dễ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc.

b) Nhãn hiệu theo đơn đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi, luôn gắn liền với danh tiếng của người nộp đơn trên thế giới và tại Việt Nam. Do đó, không tồn tại rủi ro gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng liên quan đối với các dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn và nhãn hiệu đối chứng

Mặc dù người khiếu nại đã cung cấp một số tài liệu, chứng cứ chứng minh nhãn hiệu đăng ký "SILVERSEA CRUISES" đã được biết đến và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam. Tuy nhiên, người khiếu nại chưa cung cấp được các lập luận,

chứng cứ khách quan, độc lập và có thể xác minh về việc không tồn tại sự nhầm lẫn trên thực tế giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký.

c) Nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-05047 ngày 21/02/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 178227/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05047 ngày 21/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Silversea Cruises Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Silversea Cruises Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68164/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty Luật TNHH một thành viên Tia Sáng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2026-00515 ngày 02/02/2026 của Công ty Luật TNHH một thành viên Tia Sáng; địa chỉ: Tầng 3 (Lầu 2) Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Tầng 3 (Lầu 2) Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh), điện thoại 0989072079; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-35539 ngày 11/08/2023 theo Quyết định số 292469/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 526/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH một thành viên Tia Sáng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LUẬT TIA SÁNG SÁNG PHÁP LÝ, VỮNG NIỀM TIN, hình" theo đơn số 4-2023-35539 ngày 11/8/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, đối với hành vi không thông báo cho người nộp đơn được biết về quá trình giải quyết hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ

Ngày 11/8/2023, Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35539 tại Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết đơn, Công ty chúng tôi không nhận được bất cứ văn bản nào của Cục Sở hữu trí tuệ về kết quả thẩm định hình thức, cũng như không không nhận được Quyết định hợp lệ theo quy định. Chỉ đến khi Công ty chủ động tra cứu thông tin trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Cục thì mới biết đơn đã được công bố đơn vào ngày 26/02/2024. Đáng chú ý, thời điểm được công bố trên Cổng thông tin là hơn 07 tháng kể từ ngày nộp đơn, vượt xa thời hạn 01 tháng thẩm định hình thức theo quy định của pháp luật. Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đã vi phạm về thời hạn thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu, đồng thời không thông báo kết quả cho người nộp đơn theo quy định.

Ngày 05/01/2026, Công ty Luật Tia Sáng nhận được Quyết định số 292469/QĐ-SHTT.ip ngày 30/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-35539 với lý do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí để cấp GCNĐKNH. Tuy nhiên, kể từ thời điểm đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35539 cho đến trước khi nhận được Quyết định từ chối, Công ty chúng tôi không nhận được bất kỳ văn bản nào của Cục về thông báo nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ. Do đó, Công ty không có cơ sở cũng như điều kiện để

thực hiện nghĩa vụ nộp phí, lệ phí cấp GCNĐKNH. Như vậy, việc Cục Sở hữu trí tuệ không thông báo cho người nộp đơn được biết về quá trình giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng quyền biết, quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

Thứ hai, việc ban hành Quyết định số 292469/QĐ-SHTT ngày 30/12/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH không đảm bảo căn cứ pháp lý và trình tự, thủ tục giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu theo quy định.

a) Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực để giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu

Theo nội dung Quyết định số 292469, Cục Sở hữu trí tuệ căn cứ điểm 15.7.iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/2/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ để từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2023-35539 của Công ty Luật Tia Sáng. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 48 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 30/11/2023, đồng thời Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN có hiệu lực.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "5. Quy định tại khoản 8 Điều 16, khoản 10 Điều 23, khoản 13 Điều 26 của Thông tư này được áp dụng đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp nộp trước ngày Thông tư có hiệu lực nhưng chưa có thông báo kết quả thẩm định nội dung".

Theo đó, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35539 của Công ty Luật Tia Sáng được nộp ngày 11/8/2023 là trước ngày Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN có hiệu lực và cho đến nay chưa có Thông báo kết quả thẩm định nội dung, vì vậy, việc thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu này thuộc trường hợp áp dụng quy định tại khoản 13 Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN theo quy định chuyển tiếp tại khoản 5 Điều 47 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, thay vì áp dụng quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN đã hết hiệu lực.

b) Việc ban hành Quyết định số 292469 không đảm bảo trình tự, thủ tục giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu

Tính đến ngày 05/01/2025 – thời điểm Công ty Luật Tia Sáng nhận được Quyết định số 292469, tức là sau hơn 01 năm 10 tháng kể từ ngày công bố đơn, Công ty Luật Tia Sáng không nhận được bất kỳ văn bản nào của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 292469 từ chối cấpGCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35539 của Công ty Luật Tia Sáng với lý do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí để cấp GCNĐKNH. Tuy nhiên, Công ty không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí.

Ngoài ra, ngay trước thời điểm Công ty Luật Tia Sáng nhận được Quyết định số 292469, khi kiểm tra tình trạng xử lý hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ, hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên vẫn được thể hiện ở trạng thái "đã công bố, đang giải quyết" không có bất kỳ thông tin nào thể hiện việc Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành văn bản yêu cầu người nộp đơn nộp phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH.

Do đó, việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 292469 với lý do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí, trong khi chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm thông báo theo quy định của pháp luật là không bảo đảm trình tự, thủ tục giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

a) Về việc gửi Thông báo số 21047/SHTT-NH.ip ngày 14/3/2025

Thông báo số 21047/SHTT-NH.ip ngày 14/3/2025 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35539 đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn và không hoàn trả lại Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35539. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

b) Về căn cứ ban hành Quyết định số 292469/SHTT-NH.ip ngày 30/12/2025

Khoản 5 Điều 47 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/10/2023 quy định chuyển tiếp: "Quy định tại khoản 8 Điều 16, khoản 10 Điều 23, khoản 13 Điều 26 của Thông tư này được áp dụng đối với đơn đăng ký sở hữu công

nghiệp nộp trước ngày Thông tư có hiệu lực nhưng chưa có thông báo kết quả thẩm định nội dung".

Theo đó, ngày 14/3/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo số 21047SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35539. Như vậy, Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên được ban hành trước thời điểm Thông tư 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/10/2023 có hiệu lực.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 292469/QĐ-SHTT.ip ngày 30/12/2025 từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35539 dựa trên căn cứ quy định của Thông tư 01/2007/TT-BKHCN là phù hợp với quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-35539 ngày 11/8/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 292469/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-35539 ngày 11/08/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-35539 ngày 11/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Luật TNHH một thành viên Tia Sáng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21047/SHTT-NH.ip ngày 14/03/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70252/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tập đoàn Sapon
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01210 ngày 05/12/2025 của Công ty TNHH Tập đoàn Sapon; địa chỉ: Số nhà 2, ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội, điện thoại 0974154519; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-24165 ngày 22/06/2022 theo Quyết định số 199533/QĐ-SHTT.IP ngày

08/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 525/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tập đoàn Sapon với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ATEN" theo đơn số 4-2022-24165 đăng ký cho các sản phẩm thuộc tăm bông vệ sinh tai thuộc nhóm 21 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 199533/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ATEN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 422121.

Người nộp đơn đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối nêu trên vì các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-24165 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ:

- Người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu đối chứng được viện dẫn để từ chối đơn đăng ký trong vụ việc này chính là nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của người nộp đơn. Thông tin về tên và địa chỉ chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn trùng khớp với thông tin của người nộp đơn trong đơn đăng ký nhãn hiệu "ATEN". Do đó, cả hai nhãn hiệu đều thuộc cùng một chủ thể, không tồn tại hai nguồn gốc thương mại độc lập, nên không thể phát sinh khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

- Người nộp đơn giải thích việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "ATEN" theo đơn số 4-2022-24165 là nhằm mở rộng phạm vi bảo hộ cho nhãn hiệu của mình đối với các sản phẩm cụ thể chưa được bao phủ đầy đủ trong các văn bằng đã được cấp trước đó. Đơn đăng ký mới tập trung vào sản phẩm tăm bông vệ sinh tai thuộc Nhóm 21. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ cho nhiều sản phẩm thuộc các Nhóm 03, 10, 16, 21 và 24, tuy nhiên chưa bao quát đầy đủ các sản phẩm nêu trong đơn đăng ký mới.

- Người nộp đơn cho biết đã có văn bản phản hồi gửi Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 15/07/2024, trong đó đã trình bày rõ việc nhãn hiệu đối chứng thuộc sở hữu của chính mình. Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn ban hành Quyết định từ chối với nhận định "ý kiến phản đối không xác đáng", mà không nêu rõ căn cứ cụ thể, điều này theo người nộp đơn là chưa thỏa đáng và chưa phản ánh đúng bản chất của vụ việc.

Từ các lập luận trên, người nộp đơn cho rằng việc từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu "ATEN" là không phù hợp và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại, hủy bỏ Quyết định từ chối để tiếp tục xử lý đơn theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trùng hoàn toàn về dấu hiệu; hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký là tăm bông vệ sinh tai cùng thuộc nhóm 21 với các sản phẩm bàn chải của nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, hai nhãn hiệu này đều thuộc chủ sở hữu là Công ty TNHH Tập đoàn Sapon, có địa chỉ: Số nhà 2, ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 422121 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-24165 ngày 22/6/2022, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 199533/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-24165 ngày 22/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-24165 ngày 22/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Tập đoàn Sapon có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70253/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà PHẠM THỊ THUỲ LINH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01214 ngày 05/12/2025 của Ông/Bà PHẠM THỊ THUỲ LINH; địa chỉ: Chung cư Hà Nội Homeland, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0984297232; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-52357 ngày 08/12/2022 theo Quyết định số 199401/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025;

LNA369

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 524/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà PHẠM THỊ THUỲ LINH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "JAMILA" theo đơn số 4-2022-52357 đăng ký cho các sản phẩm quần áo; giày dép; mũ nón thuộc Nhóm 25 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Amila by SONGHONG, hình" theo GCNĐKNH số 451341.

Người nộp đơn đề nghị hủy bỏ Quyết định số 199401/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-52357 vì các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-52357 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, cụ thể:

- Về hình thức thể hiện và cảm quan thị giác:

Nhãn hiệu đăng ký "JAMILA" được trình bày dưới dạng chữ in hoa, font chữ đơn giản, màu trắng trên nền xanh, bố cục gọn gàng, hiện đại và chỉ bao gồm một thành phần chữ duy nhất. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Amila by SONGHONG, hình" có bố cục phức tạp hơn, gồm phần chữ "Amila" cách điệu dạng viết tay kết hợp với hình nền nhiều màu sắc uốn lượn và dòng chữ "by SONGHONG" phía dưới.

Nhãn hiệu đối chứng gắn liền với thành tố "SONGHONG" – yếu tố chỉ nguồn gốc thương mại đã được biết đến, trong khi nhãn hiệu "JAMILA" là một dấu hiệu độc lập, không chứa yếu tố nào liên quan đến "SONGHONG", do đó không tạo liên tưởng về cùng chủ thể kinh doanh. Tổng thể hai nhãn hiệu tạo ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt, khó gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về cấu trúc từ và cách phát âm:

Nhãn hiệu "JAMILA" gồm 06 ký tự, phát âm là "Ja-mi-la" hoặc "Gia-mi-la", trong khi "Amila" chỉ gồm 05 ký tự, phát âm là "A-mi-la". Sự khác biệt ngay tại âm tiết đầu ("Ja/Gia" so với "A") tạo ra sự khác biệt rõ rệt về phát âm, giúp người tiêu dùng dễ dàng phân biệt hai nhãn hiệu trong thực tế giao dịch.

- Về hàng hóa và kênh phân phối:

Mặc dù cùng thuộc Nhóm 25, người nộp đơn cho rằng sản phẩm của hai nhãn hiệu có định hướng và mục đích sử dụng khác nhau. Nhãn hiệu đối chứng chủ yếu được sử dụng cho các sản phẩm phục vụ sinh hoạt gia đình như chăn, ga, gối, đệm, đồ mặc trong phòng ngủ, thường được phân phối qua hệ thống showroom hoặc kênh bán hàng chuyên biệt của doanh nghiệp.

Trong khi đó, nhãn hiệu "JAMILA" hướng đến các sản phẩm thời trang mặc hàng ngày như quần áo, giày dép, mũ nón, được phân phối qua các cửa

hàng thời trang hoặc trung tâm thương mại. Do đó, người tiêu dùng có thể phân biệt rõ nguồn gốc thương mại của các sản phẩm mang hai nhãn hiệu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng:

- Về dấu hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu chữ "JAMILA" được trình bày dưới dạng chữ in hoa, phông chữ thông thường.

+ Xét về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đối chứng là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ "Amila" cách điệu dạng viết tay với phần hình nền nhiều màu sắc và cụm từ "by SONGHONG" bên dưới với kích thước nhỏ hơn. Nền hình uốn lượn dạng dải lụa với nhiều màu sắc chuyển sắc (vàng, cam, đỏ, tím, xanh…). Sự kết hợp nêu trên tạo nên một tổng thể có sự khác biệt về ấn tượng thị giác giữa hai nhãn hiệu.

+ Xét về cấu trúc và phát âm chữ: mặc dù hai dấu hiệu có sự trùng nhau ở phần "AMILA", tuy nhiên nhãn hiệu đăng ký có thêm chữ cái đầu "J", tạo thành "JAMILA" được phát âm là "Ja-mi-la" (hoặc "Gia-mi-la"), trong khi "AMILA" được phát âm là "A-mi-la". Sự khác biệt ngay tại âm tiết đầu là yếu tố dễ nhận biết và có vai trò quan trọng trong việc phân biệt hai dấu hiệu trong giao tiếp thương mại.

Ngoài ra, thành tố "by SONGHONG" trong nhãn hiệu đối chứng là yếu tố nhận diện nguồn gốc thương mại rõ ràng, góp phần làm giảm khả năng người tiêu dùng nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu.

Do đó, xét về tổng thể dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Mặc dù hai nhãn hiệu cùng được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, tuy nhiên: Nhãn hiệu đối chứng chủ yếu gắn với các sản phẩm phục vụ sinh hoạt gia đình và phòng ngủ (như chăn, ga, gối, dép đi trong nhà, áo

choàng tắm…). Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm thời trang như quần áo, giày dép, mũ nón.

Vì vậy, các sản phẩm này có mục đích sử dụng và kênh phân phối không tương tự nhau.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 451341 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-52357 ngày 08/12/2022, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 199401/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-52357 ngày 08/12/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-52357 ngày 08/12/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà PHẠM THỊ THUỲ LINH có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70326/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Trí Hội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01404 ngày 22/12/2025 của Công ty TNHH một thành viên Trí Hội; địa chỉ: 191C Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 182 Hồ Văn Huê, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh); đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 126086 theo Quyết định số 148210/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 383/BC-TTKN ngày 01/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Trí Hội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Giấy chứng nhận đăng ký số 126086 bị chấm dứt hiệu lực do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo về đề nghị chấm dứt hiệu lực trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và thực hiện lại quy trình chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 126086 với lý do sau:

Ngày 23/9/2025, Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ nhận được email của Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về kết quả đơn sở hữu công nghiệp số ĐN1-2024-00186 kèm theo Quyết định số 148210/QĐ-SHTT.ip về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 126086.

Tuy nhiên, đến ngày 25/9/2025, Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ nhận tiếp tục nhận được được email của Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về kết quả đơn sở hữu công nghiệp số ĐN1-2024-00186 kèm theo Thông báo số 18527/QĐ-SHTT.ip về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 126086. Tại Thông báo này, Cục Sở hữu trí tuệ nêu rõ đề nghị Công ty TNHH một thành viên Trí Hội có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu chấm dứt hiệu lực nêu trên trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Thông báo.

Trên thực tế, chủ sở hữu văn bằng bảo hộ thông qua đại diện sở hữu trí tuệ Việt Mỹ đã nhận được Quyết định chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 126086 trước khi nhận được Thông báo có yêu cầu chấm dứt hiệu lực của Cục Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, có thể khẳng định rằng Quyết định chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 126086 được ban hành chưa đảm bảo tính hợp pháp về trình tự thủ tục theo quy định, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ văn bằng bảo hộ. Do đó, cần được hủy bỏ và thực hiện lại quy trình chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 126086.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và

có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 18527/SHTT-TTKN.ip ngày 03/3/2025 về yêu cầu chấm dứt GCNĐKNH số 126086 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho Công ty TNHH một thành viên Trí Hội (qua Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Việt Mỹ) qua địa chỉ thư điện tử (email) vào ngày 25/9/2025.

Như vậy, Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Việt Mỹ nhận được Thông báo nêu trên sau khi Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 148210/QĐ-SHTT.ip ngày 25/7/2025 chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 126080 nên Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Việt Mỹ không thể trả lời Thông báo theo đúng thời hạn quy định.

Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số ĐN1-2024-00186 ngày 20/6/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 148210/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 126086

Điều 2. Khôi phục hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 126086 và quá trình thẩm định đối với đơn ĐN1-2024-00186 ngày 20/6/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Trí Hội (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 18527/SHTT-TTKN.ip ngày 03/3/2025 cho đơn ĐN1-2024-00186./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18527/SHTT-TTKN.ip ngày 03/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70372/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PT. TRILLIUN INVESTAMA INDONESIA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00914 ngày 10/11/2025 của PT. TRILLIUN INVESTAMA INDONESIA; địa chỉ: JL. Raya Gempol-Bangil, Desa Cangkringmalang, Kecamatan Beji, Kabupaten Pasuruan, East Java, Indonesia; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO; khiếu nại về việc từ chối

HNT162

cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-33721 ngày 01/08/2023 theo Quyết định số 175158/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 316/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của PT. TRILLIUN INVESTAMA INDONESIA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  theo đơn số 4-2023-33721 nộp ngày 01/08/2023 (nhãn hiệu đăng ký) của PT. TRILLIUN INVESTAMA INDONESIA đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 175158/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025.

Lý do từ chối gồm: (i) nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  theo GCNĐKNH số 454976; (ii) ý kiến phản đối của người nộp đơn tại công văn ngày 27/05/2025 được Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá là không xác đáng.

Không đồng ý với Quyết định nêu trên, ngày 10/11/2025, người nộp đơn đã nộp đơn khiếu nại, trong đó ngoài các lập luận về việc nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, cách trình bày, phát âm và bản chất sản phẩm/dịch vụ (Nhóm 11 so với Nhóm 35), người khiếu nại còn khẳng định nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH 454976 hiện đang bị yêu cầu chấm dứt hiệu lực một phần theo đơn số ĐN4-2025-00215 do không được sử dụng liên tục trong 5 năm tại Việt Nam.

Đồng thời, người khiếu nại khẳng định việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ mà không xem xét đến kết quả xử lý đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng là không phù hợp, nhất là khi đã có bằng chứng từ cơ quan chức năng (Công văn số 250/TT-TTKTQT của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công thương) xác nhận việc không tìm thấy thông tin sử dụng nhãn hiệu đối chứng trong giai đoạn từ 01/01/2020 đến 01/05/2025.

Người khiếu nại viện dẫn hàng loạt tiền lệ mà Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận cho các nhãn hiệu có cấu trúc chữ tương tự nhau cùng đồng tồn tại như: nhãn hiệu "Shop An" (GCNĐKNH số 210672) và "ANN" (GCNĐKNH số 120733); nhãn hiệu "MOCA" (GCNĐKNH số 346057) và "m.o.c" (GCNĐKNH số 398564); nhãn hiệu "MOCHA" (GCNĐKNH số 297082) và "MCHA BEAUTY" (GCNĐKNH số 338770). Người khiếu nại cho rằng việc từ chối nhãn hiệu "unnu" là thiếu thống nhất trong quy chế thẩm định và gây thiệt thòi cho chủ đơn

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực Quyết định số 175158/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025, cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-33721.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn và các tài liệu có liên quan cho thấy, tại thời điểm thẩm định nội dung, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên việc xác định nhãn hiệu đăng ký thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định pháp luật. Nhận định này dựa trên các cơ sở sau:

- Sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn về dấu hiệu: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trùng lặp hoàn toàn về các ký tự cấu thành "unnu", tạo ra sự tương tự cao về thị giác và thính giác. Sự khác biệt nhỏ trong các thể hiện các ký tự "unnu" không đủ để tạo ra sự phân biệt giữa hai dấu hiệu.

- Sự tương tự giữa hàng hóa và dịch vụ mang nhãn hiệu: Các hàng hóa thuộc danh mục đi kèm nhãn hiệu đăng ký là mặt hàng thiết bị vệ sinh xuất hiện trực tiếp trong danh mục dịch vụ mua bán mang nhãn hiệu đối chứng. Sự gắn kết chặt chẽ giữa hàng hóa và dịch vụ phân phối hàng hóa đó có khả năng gây nhầm lẫn cao về nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ.

Tuy nhiên, xét về trình tự thủ tục và tình trạng thực tế của hồ sơ liên quan, thấy rằng:

Người nộp đơn mặc dù đã chủ động thu thập chứng cứ chứng minh nhãn hiệu đối chứng không được sử dụng (Công văn số 250/TT-TTKTQT), nhưng người nộp đơn đã có thiếu sót khi không thực hiện đúng quy trình quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, người nộp đơn chỉ cung cấp thông tin về việc nhãn hiệu đối chứng không sử dụng mà không nộp văn bản đề nghị tạm dừng thẩm định đơn, đồng thời không thông báo kịp thời về việc đang thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng (đơn số ĐN4-2025-00215).

Tại thời điểm xem xét khiếu nại, có đủ cơ sở để xác định rằng người nộp đơn đã và đang thực hiện các thủ tục cần thiết để chứng minh nhãn hiệu đối chứng không được sử dụng trong thời hạn pháp luật quy định dẫn đến việc có khả năng bị chấm dứt hiệu lực và nhãn hiệu đăng ký có thể vượt qua được đối chứng này, thỏa mãn điều kiện bảo hộ. Do đó, cần thiết phải chờ đến khi việc giải quyết yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng có kết quả thì mới thẩm định nội dung nhãn hiệu đăng ký.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu của người khiếu nại về việc hủy bỏ Quyết định số 175158/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-33721

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 175158/QĐ-SHTT.IP ngày 18/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-33721 ngày 01/08/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-33721 ngày 01/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PT. TRILLIUN INVESTAMA INDONESIA (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70373/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lại Thanh Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00970 ngày 13/11/2025 của Ông/Bà Lại Thanh Hiền; địa chỉ: P1105-nhà A6B Nam Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

HNT162

đối với đơn số 4-2023-40246 theo Quyết định số 168906/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 308/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lại Thanh Hiền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Thông tin về đơn đăng ký và quyết định bị khiếu nại

Nhãn hiệu "DUHHI" theo đơn số 4-2023-40246, ngày nộp đơn 08/09/2023 với danh mục hàng hóa gồm "Quần áo; đầm (váy); chân váy (juyp); giày cao gót); giày nữ; dép" thuộc Nhóm 25 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 168906/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025 do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "DUHY" (GCNĐKNH số 514045) đang được bảo hộ cho hàng hóa trùng và tương tự thuộc Nhóm 25.

2. Quan điểm và lập luận của người khiếu nại Người khiếu nại:

Ông/Bà Lại Thanh Hiền qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP không đồng ý với quyết định nêu trên và đưa ra các lập luận chính sau:

- Về cấu trúc và ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu "DUHHI" gồm 05 ký tự, có cấu trúc đối xứng với hai phụ âm "HH" liền nhau tạo dấu ấn thị giác đặc trưng, khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng "DUHY" chỉ có 04 ký tự và cấu trúc đơn giản hơn.

- Về phát âm: Theo quan điểm của người khiếu nại, trong lĩnh vực thời trang, nhãn hiệu thường được phát âm theo chuẩn tiếng Anh hoặc quốc tế. Theo đó, "DUHHI" được phát âm là /'du:.hi:/ hoặc /'dau.hi/, trong khi "DUHY" được phát âm là /'du:.hai/ hoặc /'du:.wai/, tạo ra sự khác biệt rõ rệt về âm tiết và nhịp điệu.

- Về ý nghĩa: "DUHHI" là từ sáng tạo ghép từ tên riêng Dung Hiền, mang tính cá nhân hóa cao. Trong khi đó, đối chứng "DUHY" được hiểu là viết tắt của tên Đức Huy. Hai nhãn hiệu có nguồn gốc và hệ quy chiếu văn hóa khác nhau.

Yêu cầu của người khiếu nại: Hủy bỏ Quyết định số 168906/QĐ-SHTT.IP và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu "DUHHI".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

Xét về mặt cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký "DUHHI" và nhãn hiệu đối chứng "DUHY" đều bắt đầu bằng chuỗi ký tự "DUH". Đây là thành phần chiếm tỷ trọng lớn trong cấu trúc của cả hai dấu hiệu, tạo ra sự trùng lặp đáng kể về mặt hình thức thể hiện. Mặc dù người khiếu nại lập luận rằng việc thêm một chữ "H" và thay đổi ký tự cuối "I" so với "Y" tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt. Tuy nhiên sự khác biệt giữa "HH-I" và "H-Y" là những chi tiết nhỏ, không đủ mạnh để xóa bỏ ấn tượng tổng thể về chuỗi ký tự "DUH" đứng đầu. Do đó, dưới góc độ thị giác, hai nhãn hiệu này bị coi là tương tự nhau về cấu trúc chữ.

b) Về cách phát âm

Tại thị trường Việt Nam, đối với các nhãn hiệu là từ tự tạo không có nghĩa rõ ràng như "DUHHI" và "DUHY", người tiêu dùng phổ thông có thói quen phát âm theo quy tắc tiếng Việt hoặc phát âm tương đối theo mặt chữ. Trong tiếng Việt, ký tự cuối "I" và "Y" khi đứng sau phụ âm thường có cách phát âm hoàn toàn giống nhau (âm /i/). Do đó, nhãn hiệu đăng ký "DUHHI" và nhãn hiệu đối chứng "DUHY" sẽ cùng được phát âm là "Đu-hi". Lập luận của người khiếu nại về việc áp dụng cách đọc chuẩn Anh ngữ để phân biệt âm kép /ai/ và âm đơn /i/ là không phù hợp với thực tiễn nhận thức của đại bộ phận người tiêu dùng Việt Nam đối với các nhóm hàng tiêu dùng phổ thông như quần áo thời trang. Sự tương trùng tuyệt đối về âm đọc này dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn rất cao về mặt thính giác.

c) Về sự tương tự của hàng hóa mang nhãn hiệu

Hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký "DUHHI" và nhãn hiệu đối chứng "DUHY" đều thuộc Nhóm 25, bao gồm các sản phẩm cụ thể như quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu. Đây là các mặt hàng trùng và tương tự nhau về bản chất, mục

đích sử dụng và đối tượng khách hàng mục tiêu. Các sản phẩm này thường được bày bán tại cùng một kênh phân phối (cửa hàng thời trang, siêu thị, sàn thương mại điện tử…), nơi người tiêu dùng đưa ra quyết định mua sắm nhanh chóng dựa trên ấn tượng tổng thể về nhãn hiệu. Sự trùng lặp và tương tự về hàng hóa càng làm tăng nguy cơ người tiêu dùng tin rằng các sản phẩm này có cùng nguồn gốc thương mại hoặc có mối liên hệ giữa các chủ thể sản xuất.

Nhận định chung: Qua xem xét toàn diện các yếu tố, cho thấy nhãn hiệu "DUHHI" và nhãn hiệu đối chứng "DUHY" có sự tương đồng rất lớn về cấu trúc chữ và trùng khớp hoàn toàn về cách phát âm trong tiếng Việt. Việc hai nhãn hiệu này được sử dụng cho các hàng hóa trùng và tương tự nhau khiến cho khả năng gây nhầm lẫn là không thể tránh khỏi. Do đó, nội dung khiếu nại là không có cơ sở. Nhãn hiệu "DUHHI" không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-40246 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 168906/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-40246 ngày 08/09/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Lại Thanh Hiền có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lại Thanh Hiền (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70374/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00902 ngày 07/11/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Trang; địa chỉ: 103 Hưng Thái 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0903697776 - 0908186834; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn

HNT162

số 4-2023-47191 theo Quyết định số 185490/QĐ-SHTT.IP ngày 25/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 315/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Trang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Mailisa" theo đơn đăng ký số 4-2023-47191 nộp ngày 18/10/2023 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ theo Quyết định số 185490/QĐ-SHTT.IP ngày 25/08/2025. Lý do từ chối được xác định là nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "M MAILIDA HOTEL & TOURIST, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 498127 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Không đồng ý với quyết định nêu trên, người nộp đơn là bà Nguyễn Thị Thu Trang đã nộp đơn khiếu nại ngày 02/11/2025. Người khiếu nại cho rằng Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ chưa thỏa đáng với các lập luận chính như sau:

- Về cấu trúc và phát âm: Nhãn hiệu "Mailisa" có âm kết thúc là "sa", tạo cảm giác âm học khác biệt hoàn toàn so với âm "da" của nhãn hiệu đối chứng "MAILIDA".

- Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký được trình bày bằng chữ thường mềm mại, khác với phong cách in hoa mạnh mẽ và trang trọng của nhãn hiệu đối chứng.

- Về thực tế sử dụng: Nhãn hiệu "Mailisa" đã được chủ đơn sử dụng thực tế cho các dịch vụ lưu trú tại Đà Lạt từ năm 2019 và chưa từng ghi nhận bất kỳ sự nhầm lẫn nào trên thị trường.

Từ các căn cứ trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 185490/QĐ-SHTT.IP và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-47191.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về cấu trúc và hình thức thể hiện

Khi đối chiếu nhãn hiệu đăng ký "Mailisa" với thành phần chữ tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu đối chứng là "MAILIDA" cho thấy sự tương tự cao về cấu trúc từ. Cả hai dấu hiệu đều bao gồm 07 ký tự và có cùng 06 ký tự trùng khớp hoàn toàn là "M-a-i-l-i-a". Điểm khác biệt duy nhất về mặt cấu trúc chữ chỉ nằm ở một ký tự tại vị trí áp chót: ký tự "s" trong nhãn hiệu đăng ký so với ký tự "d" trong nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt đơn lẻ này không đủ để tạo ra sự phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký, đặc biệt khi các ký tự còn lại được sắp xếp theo đúng trình tự giống hệt nhau, dẫn đến ấn tượng thị giác tổng thể đối với người tiêu dùng là trùng lặp. Mặc dù hai dấu hiệu có sự khác biệt về phông chữ (chữ thường so với chữ in hoa), nhưng yếu tố này chỉ mang tính trình bày và không đủ khả năng giúp người tiêu dùng phân biệt được nguồn gốc dịch vụ trong điều kiện bình thường.

b) Về cách phát âm

Cả hai nhãn hiệu "Mailisa" và "MAILIDA" đều có cùng số lượng âm tiết là 03 âm tiết. Việc trùng lặp hoàn toàn hai âm tiết đầu tiên là /mai-li/ tạo ra ấn tượng tương tự cao về mặt thính giác. Do chỉ khác biệt ở phụ âm bắt đầu của âm tiết cuối (âm "s" so với âm "d") nên sự khác biệt về âm thanh là rất nhỏ và khó nhận biết khi phát âm nhanh hoặc trong môi trường giao tiếp có tiếng ồn. Theo nguyên tắc thẩm định, khi các nhãn hiệu có cùng số lượng âm tiết và trùng lặp phần lớn các âm tiết đầu, khả năng gây nhầm lẫn về thính giác là rất cao, khiến người nghe dễ dàng liên tưởng đến cùng một chủ thể kinh doanh.

c) Về sự tương tự của hàng hóa mang nhãn hiệu

Hai nhãn hiệu đều được sử dụng cho dịch vụ trùng và tương tự nhau trong Nhóm 43. Khi các nhãn hiệu có cấu trúc và phát âm tương đồng cùng xuất hiện trên cùng một phân khúc dịch vụ lưu trú, nguy cơ người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại là không thể tránh khỏi. Các bằng chứng về việc sử dụng thực tế do người khiếu nại cung cấp không thể thay thế cho việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn dựa trên phạm vi bảo hộ pháp lý của nhãn hiệu trên toàn lãnh thổ.

Nhận định chung:

Từ những phân tích phía trên cho thấy: về cấu trúc, hai nhãn hiệu chỉ khác nhau duy nhất 01 ký tự, có cùng số lượng âm tiết, được sử dụng cho dịch vụ trùng và tương tự nhau nên nhãn hiệu đăng ký "Mailisa" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-47191 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 185490/QĐ-SHTT.IP ngày 25/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-47191 ngày 18/10/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Trang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Trang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70407/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của STARPUR S.R.L
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-01146 ngày 27/11/2025 của STARPUR S.R.L;


CVH140

địa chỉ: Zona Industriale Loc. Fosso Imperatore I-84014 NOCERA INFERIONE (SA); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1137613 theo Quyết định số 212873/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 388/BC-TTKN ngày 03/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của STARPUR S.R.L với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1137613 bị chấm dứt hiệu lực do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo về đề nghị chấm dứt hiệu lực trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối xem xét lại hồ sơ chấm dứt hiệu lực với lý do sau:

STARPUR S.R.L – Chủ sở hữu ĐKQT số 1137613 nhận được Công văn số 17898/SHTT-TTKN ngày 04/9/2019 từ Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về việc Venis S.A nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 1137613 với số ghi nhận ĐN1-2019-00009.

Ngày 08/11/2019, STARPUR S.R.L đã nộp Công văn số 870/CV-DT phúc đáp Công văn số 17898/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ, trong đó cung cấp bằng chứng sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam.

Vì vậy, việc nhận định STARPUR S.R.L không có ý kiến trả lời Công văn số 179898/SHTT-TTKN dẫn đến Quyết định số 212873/QĐ-SHTT.ip chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 1137613 của Quý Cục là không thỏa đáng và thiếu cơ sở.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Ngày 08/11/2019, STARPUR S.R.L (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) đã nộp Công văn số 870/CV-DT phúc đáp Công văn số 17898/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ đúng thời hạn quy định.

Tuy nhiên, Công văn trả lời nêu trên của STARPURS S.R.L đã bị thất lạc nên không được chuyển vào hồ sơ đơn ĐN1-2019-00009 để xử lý theo quy định.

Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số ĐN1-2019-00009 ngày 11/01/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 212873/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1137613.

Điều 2. Khôi phục hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1137613 và quá trình thẩm định đối với đơn ĐN1-2019-00009 ngày 11/01/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và STARPUR S.R.L (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Venis S.A (qua Công ty Luật TNHH T&G) (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70408/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00693 ngày 16/10/2025 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên; địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-46178 theo Quyết định số 199521/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 520/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VinaID" theo đơn số 4-2018-46178 ngày 28/12/2018 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VINID" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 268901 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "V VINGROUP VinID, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 320839 (nhãn hiệu đối chứng 2), nhãn hiệu "VINID" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 346032 (nhãn hiệu đối chứng 3).

Ngày 12/12/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Công văn số 187140/SHTT-TTKN.ip đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến đơn khiếu nại KN4-2025-00693.

Ngày 30/01/2026, Người khiếu nại có Công văn số 1449/KN-BS với nội dung: Thực tế, chúng tôi không nhận được Thông báo số 4085/SHTT-NH ngày 31/12/2024 thu hồi Thông báo số 104238 ngày 25/10/2024 và đề nghị đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Việc sử dụng dấu hiệu xin đăng ký "VinaID" không gây nhầm lẫn trực tiếp cho người tiêu dùng với các nhãn hiệu đối chứng

Theo quan điểm của chúng tôi, người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy dấu hiệu xin đăng ký sẽ không cho rằng đây là nhãn hiệu đối chứng, hay nói cách khác, việc nhầm lẫn trực tiếp giữa hai nhãn hiệu là không thể xảy ra vì lý do khác nhau về cấu trúc, phát âm và ấn tượng thị giác, cụ thể:

- *Về cấu trúc và ấn tượng thị giác*: Dấu hiệu xin đăng ký "VinaID" là từ tự đặt có cấu trúc gồm sáu chữ cái, trong đó, có cụm chữ "Vina" "V" viết hoa, "ina" viết thường, và chữ "ID" viết hoa. Xét về tổng thể, dấu hiệu xin đăng ký có cấu trúc hai thành tố tách bạch "Vina" và "ID" gắn liền với nhau.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng 1 và 3 là một tổng thể gồm năm chữ cái viết hoa. Nhãn hiệu đối chứng 2, là dấu hiệu "VinID" đặt trong hình chiếc thẻ, gồm thông tin bổ sung kèm theo về chủ sở hữu là tập đoàn VINGROUP. Theo đó, đối với nhãn hiệu đối chứng 2, người tiêu dùng càng có thể phân biệt dễ dàng với dấu hiệu xin đăng ký.

Vì vậy, về cấu trúc và ấn tượng thị giác, người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt được sản phẩm và dịch vụ mang dấu hiệu và các nhãn hiệu đối chứng.

- *Về phát âm*: Dấu hiệu xin đăng ký được phát âm với bốn âm tiết là [vi-na-ai-đi], trong khi nhãn hiệu đối chứng 1 và 3 được phát âm với hai âm tiết là [Vi-nít], và nhãn hiệu đối chứng 2 được phát âm với ba âm tiết là [Vin-ai-đi].

Với sự khác biệt về âm tiết và ngữ điệu, dấu hiệu xin đăng ký khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về phát âm.

Sự khác biệt giữa các nhãn hiệu đang xem xét về cấu trúc, phát âm và ấn tượng thị giác như đã trình bày như trên không thể gây nhầm lẫn trực tiếp cho người tiêu dùng, và họ hoàn toàn có thể phân biệt được.

b) Việc sử dụng dấu hiệu xin đăng ký "vinaID" không gây nhầm lẫn gián tiếp cho người tiêu dùng với các nhãn hiệu đối chứng

Vấn đề đặt ra là liệu người tiêu dùng có bị nhầm lẫn gián tiếp do liên tưởng rằng, sản phẩm và dịch vụ mang các dấu hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc với nhau hay không?. Trên thực tế, điều này không thể xảy ra, bởi vì:

Tập đoàn VinGroup hiện tại đang sử dụng rất nhiều thương hiệu sản phẩm gắn với chữ Vin ở phía trước. Ví dụ: VinHomes, VinTech, VinSchool, VinMart, VinCity, VinMec ... (trên thị trường và truyền thông thường gọi chung là "các thương hiệu họ Vin").

Trong trường hợp này, dấu hiệu xin đăng ký được xây dựng từ cụm từ "Vina", chứ không phải "Vin". Do đó, người tiêu dùng **không thể có khả năng nhầm lẫn do liên tưởng rằng "vinaID" có nguồn gốc từ các "thương hiệu họ Vin".**

Ngoài ra, thực tế là tập đoàn VinGroup đã rất thành công khi xây dựng các các chuỗi thương hiệu xuất phát từ cụm từ "Vin". Về lý thuyết xây dựng thương hiệu, và thực tiễn, không bao giờ tập đoàn VinGroup thay đổi từ họ "Vin" chuyển qua họ "Vina" để làm "loãng" và yếu đi các thương hiệu của mình.

Hơn thế nữa, trước khi xuất hiện các "thương hiệu họ Vin", tại Việt Nam đã có rất nhiều nhãn hiệu được xây dựng từ cụm từ "Vina" được đăng ký bảo hộ, sử dụng cho rất nhiều các sản phẩm và dịch vụ khác nhau thuộc nhóm 9, 16, 36. Ví dụ:

Nhãn hiệu	Số GCN ĐKNH
Vinatea	46004
Vinaconex	46470
Vinatex	42610
Vinastap	47990
Vinaweld	47931
Vinatech	48260

Vinacico	48770
VinaLan	54465
VINASUN	56538
VinaCapital	56420
VinaPlast	62124
VinaNic	61288
VinaTel	65627

Việc cụm từ "Vina" đã được sử dụng và đăng ký bảo hộ rộng rãi bởi các chủ sở hữu khác nhau dẫn đến, khi cụm từ này kết hợp với một yếu tố khác cũng sẽ tạo ra một nhãn hiệu hoàn toàn mới có khả năng phân biệt.

Trong trường hợp đang xem xét, dấu hiệu xin đăng ký được tạo ra từ cụm từ thông dụng "vina" kết hợp với hai chữ cái "ID", (là từ rất thông dụng viết tắt từ tiếng anh Identification). Do đó, về tổng thể "vinaID" sẽ là một dấu hiệu có khả năng phân biệt.

Với những phân tích nêu trên, xét về tổng thể, người tiêu dùng sẽ không bị nhầm lẫn do liên tưởng vì dấu hiệu xin đăng ký được xây dựng từ tiếp đầu ngữ "Vina" (tạm gọi là "các thương hiệu họ Vina"), khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng thuộc "các thương hiệu họ Vin". Đây phải được coi và xem xét là hai nhóm thương hiệu khác nhau.

Hơn nữa, dấu hiệu xin đăng ký "VinaID" là một nhãn hiệu ngắn, dễ nhớ, dễ phân biệt cho người tiêu dùng. Người tiêu dùng thường chỉ bị nhầm lẫn khi lựa chọn các sản phẩm khi họ không nhớ chính xác các nhãn hiệu dùng cho sản phẩm dự định mua. Điều này có thể do các nhãn hiệu quá dài, các sản phẩm mang các nhãn hiệu có giá bán thấp, hoặc các sản phẩm ít hoặc không có ảnh hưởng tới sức khỏe khiến họ ít tập trung chú ý dẫn đến không thể nhớ chính xác nhãn hiệu.

c) Dấu hiệu xin đăng ký "VinaID" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường mà không gây nhầm cho người tiêu dùng

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (CNS) tiền thân là những doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp mũi nhọn thuộc Sở Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh với 13 đơn vị thành viên, 5 nhà máy, hơn 5.000 công nhân viên chức, hoạt động sản xuất kinh doanh trên các ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố.

Dấu hiệu xin đăng ký đã được Người nộp đơn sử dụng rộng rãi trên thị trường mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong thời gian qua. Chúng tôi xin gửi kèm theo công văn này bản sao các tài liệu/bài báo về việc sử dụng dấu hiệu xin đăng ký để Quý Cục xem xét.

d) Thực tế Cục SHTT đã cấp bằng cho Người khiếu nại các nhãn hiệu VinaID cho các sản phẩm/ dịch vụ nhóm 9, 14, 16, 36 theo các GCNĐKNH sau:

Nhãn hiệu	Nhóm	GCNĐKNH	Ngày nộp đơn	Số đơn
VinaID	9, 16, 36	585524	25.06.2024	4-2024-28760
VinaID	14	555378	28.02.2019	4-2019-05901

Với những phân tích nêu trên, và việc dấu hiệu xin đăng ký khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng là về cấu trúc, phát âm, và ấn tượng thị giác, chúng tôi cho rằng người tiêu dùng không có khả năng bị nhầm lẫn về nguồn gốc của các sản phẩm mang các nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng

** Về nhãn hiệu*

- Về cấu tạo:

+ Nhãn hiệu đăng ký "VinaID" là dấu hiệu chữ viết phông chữ thường gồm 06 ký tự /V-i-n-a-I-D/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 "VINID" là dấu hiệu chữ viết phông chữ thường in hoa gồm 05 ký tự /V-I-N-I-D/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 2 "V VINGROUP VinID, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ "VINGROUP" viết phông chữ thường in hoa, "VinID" viết phông chữ thường với chữ "V", "ID" viết in hoa và phần hình. Trong đó chữ "VinID" gồm 05 ký tự /V-i-n-I-D/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 3 "VINID" là dấu hiệu chữ viết phông chữ thường in hoa gồm 05 ký tự /V-I-N-I-D/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có 05 ký tự sắp xếp theo thứ tự giống nhau /V-i-n-I-D/ - /V-I-N-I-D/, ở nhãn hiệu đăng ký có

thêm ký tự /a/ nằm ở ký tự thứ 4 nên không tạo ra sự khác biệt về ấn tượng thị giác.

- Về âm tiết:

+ Nhãn hiệu đăng ký "VinaID" gồm 04 âm tiết phát âm là /vin-a-ai-đi/ hoặc /vi-na-ai-đi/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 "VINID" gồm 03 âm tiết phát âm là /vin-ai-đi/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 2 "V VINGROUP VinID, hình", trong đó có chữ "VinID" gồm 03 âm tiết phát âm là /vin-ai-đi/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 3 "VINID" gồm 03 âm tiết phát âm là /vin-ai-đi/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký 04 âm tiết và nhãn hiệu đối chứng đều có 03 âm tiết với âm tiết đầu /vin/ và 02 âm tiết cuối /ai-đi/ giống nhau, ở nhãn hiệu đăng ký có thêm âm tiết /a/ nên có sự khác biệt nhất định.

** Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:*

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa, dịch vụ trùng/tương tự/liên quan nhau do có cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, đối tượng sử dụng và kênh phân phối.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tương tự gây nhầm lẫn, làm cho người tiêu dùng lầm tưởng các nhãn hiệu có chung nguồn gốc.

b) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-46178 ngày 28/12/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 199521/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-46178 ngày 28/12/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên có

quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70409/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00692 ngày 16/10/2025 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên; địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-46177 theo Quyết định số 222650/QĐ-SHTT.ip ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 518/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "vinaID" theo đơn số 4-2018-46177 ngày 28/12/2018 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VINID" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 268901 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "V VINGROUP VinID, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 320839 (nhãn hiệu đối chứng 2), nhãn hiệu "VINID" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 346032 (nhãn hiệu đối chứng 3).

Ngày 12/12/22025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Công văn số 187141/SHTT-TTKN.ip đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến đơn khiếu nại KN4-2025-00692.

Ngày 30/01/2026, Người khiếu nại có Công văn số 1448/KN-BS với nội dung: Thực tế, chúng tôi không nhận được Thông báo số 4086/SHTT-NH ngày 31/12/2024 thu hồi Thông báo số 104254 ngày 25/10/2024 và đề nghị đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Việc sử dụng dấu hiệu xin đăng ký "vinaID" không gây nhầm lẫn trực tiếp cho người tiêu dùng với các nhãn hiệu đối chứng

Theo quan điểm của chúng tôi, người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy dấu hiệu xin đăng ký sẽ không cho rằng đây là nhãn hiệu đối chứng, hay nói cách khác, việc nhầm lẫn trực tiếp giữa hai nhãn hiệu là không thể xảy ra vì lý do khác nhau về cấu trúc, phát âm và ấn tượng thị giác, cụ thể:

- *Về cấu trúc và ấn tượng thị giác*: Dấu hiệu xin đăng ký "vinaID" là từ tự đặt có cấu trúc gồm sáu chữ cái, trong đó, chữ "vina" viết thường, và chữ "ID" viết hoa. Xét về tổng thể, dấu hiệu xin đăng ký có cấu trúc hai thành tố tách bạch "vina" và "ID" gắn liền với nhau.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng 1 và 3 là một tổng thể gồm năm chữ cái viết hoa. Nhãn hiệu đối chứng 2, là dấu hiệu "VinID" đặt trong hình chiếc thẻ, gồm thông tin bổ sung kèm theo về chủ sở hữu là tập đoàn VINGROUP. Theo đó, đối với nhãn hiệu đối chứng 2, người tiêu dùng càng có thể phân biệt dễ dàng với dấu hiệu xin đăng ký.

Vì vậy, về cấu trúc và ấn tượng thị giác, người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt được sản phẩm và dịch vụ mang dấu hiệu và các nhãn hiệu đối chứng.

- *Về phát âm*: Dấu hiệu xin đăng ký được phát âm với bốn âm tiết là [vi-na-ai-đi], trong khi nhãn hiệu đối chứng 1 và 3 được phát âm với hai âm tiết là [Vi-nít], và nhãn hiệu đối chứng 2 được phát âm với ba âm tiết là [Vin-ai-đi].

Với sự khác biệt về âm tiết và ngữ điệu, dấu hiệu xin đăng ký khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về phát âm.

Sự khác biệt giữa các nhãn hiệu đang xem xét về cấu trúc, phát âm và ấn tượng thị giác như đã trình bày như trên không thể gây nhầm lẫn trực tiếp cho người tiêu dùng, và họ hoàn toàn có thể phân biệt được.

b) Việc sử dụng dấu hiệu xin đăng ký "vinaID" không gây nhầm lẫn gián tiếp cho người tiêu dùng với các nhãn hiệu đối chứng

Vấn đề đặt ra là liệu người tiêu dùng có bị nhầm lẫn gián tiếp do liên tưởng rằng, sản phẩm và dịch vụ mang các dấu hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc với nhau hay không?. Trên thực tế, điều này không thể xảy ra, bởi vì:

Tập đoàn VinGroup hiện tại đang sử dụng rất nhiều thương hiệu sản phẩm gắn với chữ Vin ở phía trước. Ví dụ: VinHomes, VinTech, VinSchool, VinMart, VinCity, VinMec ... (trên thị trường và truyền thông thường gọi chung là "các thương hiệu họ Vin").

Trong trường hợp này, dấu hiệu xin đăng ký được xây dựng từ cụm từ "Vina", chứ không phải "Vin". Do đó, người tiêu dùng **không thể có khả năng nhầm lẫn do liên tưởng rằng "vinaID" có nguồn gốc từ các "thương hiệu họ Vin".**

Ngoài ra, thực tế là tập đoàn VinGroup đã rất thành công khi xây dựng các các chuỗi thương hiệu xuất phát từ cụm từ "Vin". Về lý thuyết xây dựng thương hiệu, và thực tiễn, không bao giờ tập đoàn VinGroup thay đổi từ họ "Vin" chuyển qua họ "Vina" để làm "loãng" và yếu đi các thương hiệu của mình.

Hơn thế nữa, trước khi xuất hiện các "thương hiệu họ Vin", tại Việt Nam đã có rất nhiều nhãn hiệu được xây dựng từ cụm từ "Vina" được đăng ký bảo hộ, sử dụng cho rất nhiều các sản phẩm và dịch vụ khác nhau thuộc nhóm 9, 16, 36. Ví dụ:

Nhãn hiệu	Số GCN ĐKNH
Vinatea	46004
Vinaconex	46470
Vinatex	42610
Vinastap	47990
Vinaweld	47931
Vinatech	48260

Vinacico	48770
VinaLan	54465
VINASUN	56538
VinaCapital	56420
VinaPlast	62124
VinaNic	61288
VinaTel	65627

Việc cụm từ "Vina" đã được sử dụng và đăng ký bảo hộ rộng rãi bởi các chủ sở hữu khác nhau dẫn đến, khi cụm từ này kết hợp với một yếu tố khác cũng sẽ tạo ra một nhãn hiệu hoàn toàn mới có khả năng phân biệt.

Trong trường hợp đang xem xét, dấu hiệu xin đăng ký được tạo ra từ cụm từ thông dụng "vina" kết hợp với hai chữ cái "ID", (là từ rất thông dụng viết tắt từ tiếng anh Identification). Do đó, về tổng thể "vinaID" sẽ là một dấu hiệu có khả năng phân biệt.

Với những phân tích nêu trên, xét về tổng thể, người tiêu dùng sẽ không bị nhầm lẫn do liên tưởng vì dấu hiệu xin đăng ký được xây dựng từ tiếp đầu ngữ "Vina" (tạm gọi là "các thương hiệu họ Vina"), khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng thuộc "các thương hiệu họ Vin". Đây phải được coi và xem xét là hai nhóm thương hiệu khác nhau.

Hơn nữa, dấu hiệu xin đăng ký "vinaID" là một nhãn hiệu ngắn, dễ nhớ, dễ phân biệt cho người tiêu dùng. Người tiêu dùng thường chỉ bị nhầm lẫn khi lựa chọn các sản phẩm khi họ không nhớ chính xác các nhãn hiệu dùng cho sản phẩm dự định mua. Điều này có thể do các nhãn hiệu quá dài, các sản phẩm mang các nhãn hiệu có giá bán thấp, hoặc các sản phẩm ít hoặc không có ảnh hưởng tới sức khỏe khiến họ ít tập trung chú ý dẫn đến không thể nhớ chính xác nhãn hiệu.

c) Dấu hiệu xin đăng ký "vinaID" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường mà không gây nhầm cho người tiêu dùng

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (CNS) tiền thân là những doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp mũi nhọn thuộc Sở Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh với 13 đơn vị thành viên, 5 nhà máy, hơn 5.000 công nhân viên chức, hoạt động sản xuất kinh doanh trên các ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố.

Dấu hiệu xin đăng ký đã được Người nộp đơn sử dụng rộng rãi trên thị trường mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong thời gian qua. Chúng tôi xin gửi kèm theo công văn này bản sao các tài liệu/bài báo về việc sử dụng dấu hiệu xin đăng ký để Quý Cục xem xét.

d) Thực tế Cục SHTT đã cấp bằng cho Người khiếu nại các nhãn hiệu VinaID cho các sản phẩm/ dịch vụ nhóm 9, 14, 16, 36 theo các GCNĐKNH sau:

Nhãn hiệu	Nhóm	GCNĐKNH	Ngày nộp đơn	Số đơn
VinaID	9, 16, 36	585524	25.06.2024	4-2024-28760
VinaID	14	555378	28.02.2019	4-2019-05901

Với những phân tích nêu trên, và việc dấu hiệu xin đăng ký khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng là về cấu trúc, phát âm, và ấn tượng thị giác, chúng tôi cho rằng người tiêu dùng không có khả năng bị nhầm lẫn về nguồn gốc của các sản phẩm mang các nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng

** Về nhãn hiệu*

- Về cấu tạo:

+ Nhãn hiệu đăng ký "vinaID" là dấu hiệu chữ viết phông chữ thường gồm 06 ký tự /v-i-n-a-I-D/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 "VINID" là dấu hiệu chữ viết phông chữ thường in hoa gồm 05 ký tự /V-I-N-I-D/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 2 "V VINGROUP VinID, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ "VINGROUP" viết phông chữ thường in hoa, "VinID" viết phông chữ thường với chữ "V", "ID" viết in hoa và phần hình. Trong đó chữ "VinID" gồm 05 ký tự /V-i-n-I-D/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 3 "VINID" là dấu hiệu chữ viết phông chữ thường in hoa gồm 05 ký tự /V-I-N-I-D/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có 05 ký tự sắp xếp theo thứ tự giống nhau /v-i-n-I-D/ - /V-I-N-I-D/ - /V-i-n-I-D/, ở nhãn hiệu đăng ký có thêm ký tự /a/ nằm ở ký tự thứ 4 nên không tạo ra sự khác biệt về ấn tượng thị giác.

- Về âm tiết:

+ Nhãn hiệu đăng ký "vinaID" gồm 04 âm tiết phát âm là /vin-a-ai-đi/ hoặc /vi-na-ai-đi/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 "VINID" gồm 03 âm tiết phát âm là /vin-ai-đi/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 2 "V VINGROUP VinID, hình", trong đó chữ "VinID" gồm 03 âm tiết phát âm là /vin-ai-đi/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 3 "VINID" gồm 03 âm tiết phát âm là /vin-ai-đi/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký có 04 âm tiết và nhãn hiệu đối chứng có 03 âm tiết với âm tiết đầu /vin/ và 02 âm tiết cuối /ai-đi/ giống nhau, ở nhãn hiệu đăng ký có thêm âm tiết /a/ nên có sự khác biệt nhất định.

** Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:*

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa, dịch vụ trùng/tương tự/liên quan nhau do có cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, đối tượng sử dụng và kênh phân phối.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tương tự gây nhầm lẫn, làm cho người tiêu dùng lầm tưởng các nhãn hiệu có chung nguồn gốc.

b) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-46177 ngày 28/12/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 222650/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-46177 ngày 28/12/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70466/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Toa performance coating corporation co.,ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01134 ngày 27/11/2025 của Toa performance coating corporation co.,ltd; địa chỉ: 31/1, Mu 3, Bang Sao Thong sub-district, Bang Sao Thong district, Samut Prakan province, Thailand; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Luật sư quốc tế; khiếu nại về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ4-2024-00862 theo Thông báo số 154877/TB-SHTT.IP ngày 06/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 491/BC-TTKN ngày 24/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Toa performance coating corporation co.,ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số 4-2024-15445 theo yêu cầu số SĐ4-2024-00862 bị từ chối chấp nhận vì có thiếu sót và đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong thông báo kết quả thẩm định yêu cầu sửa chữa, bổ sung nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị được phục hồi quá trình thẩm định nội dung với lý do sau:

Người nộp đơn cho biết không nhận được bất kỳ Thông báo kết quả thẩm định đơn nào từ Cục Sở hữu trí tuệ đối với yêu cầu SĐ4-2024-00862. Tuy nhiên, đến ngày 16/10/2025, người nộp đơn lại nhận được Thông báo số 154877/TB-SHTT$_{IP}$ ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối chấp nhận yêu cầu sửa đổi cho đơn nêu trên. Trên cơ sở đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét thu hồi Quyết định từ chối nói trên, đồng thời tạo điều kiện để người nộp đơn được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định, bao gồm việc có ý kiến phản hồi, sửa đổi hoặc bổ sung đơn theo nội dung của Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 107724/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 30/10/2024 về kết quả thẩm định đơn yêu cầu số SĐ4-2024-00862 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn thông qua bưu điện theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với yêu cầu số SĐ4-2024-00862 ngày 15/5/2024

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 154877/TB-SHTT.IP ngày 06/10/2025 về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn theo yêu cầu số SĐ4-2024-00862.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn theo yêu cầu số SĐ4-2024-00862.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Toa performance coating corporation co.,ltd (qua Công ty Luật TNHH Luật sư quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 107724/SHTT-NH.IP ngày 30/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 107724/SHTT-NH.IP ngày 30/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70469/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Thanh Thúy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00147 ngày 14/4/2025 của Ông/Bà Hà Thanh Thúy; địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-48316 ngày 07/12/2021 theo Quyết định số 40105/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 376/BC-TTKN ngày 01/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Thanh Thúy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-48316 ngày 07/12/2021 của Ông/Bà Hà Thanh Thúy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Vào tháng 09/2023, người nộp đơn có nhận được Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ về việc đồng ý cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu "Lạp Xưởng Phú Mừng" và yêu cầu nộp lệ phí cấp văn bằng số tiền 300.000 đồng, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 16/9/2023.

Thực hiện theo Thông báo nêu trên, ngày 25/9/2023, người nộp đơn đã nộp đầy đủ lệ phí cấp văn bằng tại điểm giao dịch Viettel huyện Tiểu Cần, thuộc hệ thống Viettel Trà Vinh, liên kết với Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank). Việc thanh toán được thực hiện đúng thời hạn và người nộp đơn có đầy đủ chứng từ chứng minh.

Tuy nhiên, đến nay người nộp đơn vẫn chưa nhận được văn bằng bảo hộ. Khi tra cứu tình trạng đơn trên hệ thống, người nộp đơn được biết đơn đăng ký của mình bị từ chối cấp văn bằng với lý do "chưa đóng lệ phí". Người nộp đơn nhận thấy lý do này là không phù hợp với thực tế, vì người nộp đơn đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo đúng yêu cầu.

Kèm theo công văn này, người nộp đơn xin gửi hình ảnh Phiếu yêu cầu dịch vụ để chứng minh việc đã thanh toán lệ phí ngày 25/09/2023, với thông tin như sau: Tài khoản nhận tiền: VĂN PHÒNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ; Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); Số tài khoản: 1038988888; Mã giao dịch: 230925019616811; giao dịch thành công.

Hiện nay, người nộp đơn đang rất cần văn bằng bảo hộ nhãn hiệu để hoàn thiện hồ sơ tham gia chương trình OCOP (Mỗi xã một sản phẩm) tại địa phương. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ kiểm tra, rà soát lại thông tin thanh toán, ghi nhận việc người nộp đơn đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí đúng hạn và xem xét cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 61964/SHTT-NH.IP ngày 18/9/2023 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-48316 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Người nộp đơn đã nhận được Thông báo nêu trên và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Tuy nhiên, trong nội dung chuyển khoản, người nộp đơn đã không ghi rõ nội dung liên quan đến đơn đăng ký số 4-2021-48316 theo quy định, do đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã không ghi nhận được nội dung việc người nộp đơn đã thực hiện nộp các khoản phí, lệ phí. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận việc người nộp đơn đã nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-48316.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-48316 ngày 07/12/2021

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40105/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-48316 ngày 07/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-48316 ngày 07/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hà Thanh Thúy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70470/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông/Bà Bùi Thanh Phước
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00822 ngày 03/11/2025 của Ông/Bà Bùi Thanh Phước; địa chỉ: Đội 7, xóm Trung Hòa, thôn Vạn An 3, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-42987 theo Quyết định số 235570/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 514/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thanh Phước với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SKY" theo đơn đăng ký số 4-2022-42987 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "SKY LIMITED" theo ĐKQT số 1143332, nhãn hiệu "SKY" theo GCNĐKNH số 461075, nhãn hiệu "SKY MART" theo GCNĐKNH số 290571 căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Đối với tài liệu đối chứng số 290571 – "SKY MART": Nhãn hiệu đăng ký "SKY" của chủ đơn không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SKY MART" xét trên cả phương diện dấu hiệu và danh mục hàng hóa/dịch vụ. Cụ thể, dấu hiệu "MART" trong nhãn hiệu đối chứng mang tính mô tả, chỉ loại hình kinh doanh (cửa hàng bán lẻ), do đó không có khả năng phân biệt mạnh. Vì vậy, tổng thể nhãn hiệu "SKY MART" tạo nên một ấn tượng thương mại khác biệt so với nhãn hiệu "SKY" của chủ đơn, vốn chỉ bao gồm một yếu tố duy nhất, ngắn gọn và dễ nhận diện.

Đối với tài liệu đối chứng số 1143332 – "SKY LIMITED": Mặc dù giữa hai nhãn hiệu có sự trùng nhau về thành phần chữ "SKY" và có thể có sự tương đồng nhất định về nhóm hàng hóa/dịch vụ, tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng được cấu thành từ hai thành tố "SKY" và "LIMITED", trong khi nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm một yếu tố duy nhất là "SKY". Sự khác biệt rõ rệt về cấu tạo, độ dài, cách phát âm và ý nghĩa tổng thể khiến hai nhãn hiệu tạo ra các ấn tượng thương mại khác nhau đối với người tiêu dùng. Do đó, không có cơ sở để kết luận rằng hai nhãn hiệu này tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Đối với tài liệu đối chứng số 461075 – "SKY": Mặc dù trùng hoàn toàn về mặt dấu hiệu, tuy nhiên, hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng không trùng hoặc không tương tự với hàng hóa/dịch vụ mà chủ đơn đăng ký. Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, hàng hóa/dịch vụ chỉ bị coi là tương tự khi có sự tương đồng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại. Trong trường hợp này, các sản phẩm bảo hộ cá nhân như mũ bảo hiểm, găng tay, quần áo bảo hộ, giày bảo hộ… hoàn toàn khác biệt về bản chất, công dụng và kênh phân phối so với hàng hóa/dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng. Do đó, người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt nguồn gốc thương mại của các sản phẩm, không dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn.

Để làm rõ thêm, chủ đơn xin dẫn chứng trường hợp dược phẩm và thuốc diệt cỏ – mặc dù cùng thuộc một nhóm phân loại (nhóm 05), nhưng có sự khác biệt rõ rệt về bản chất, công dụng, mục đích sử dụng và kênh phân phối, nên không thể coi là tương tự chỉ dựa trên tiêu chí cùng nhóm.

Tại công văn phúc đáp ngày 10/7/2025, chủ đơn đã trình bày ý kiến liên quan đến sự chưa thống nhất trong việc đánh giá khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu "SKY" của chủ đơn và các nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, tại Quyết định từ chối số 235570/QĐ-SHTT ngày 13/10/2025, Quý Cục chỉ nêu nhận định rằng "ý kiến phản đối của người nộp đơn không xác đáng" mà không kèm theo phân tích hoặc lập luận cụ thể. Điều này gây khó khăn cho chủ đơn trong việc hiểu và tiếp cận đầy đủ cơ sở pháp lý cũng như thực tiễn thẩm định được áp dụng.

Thực tế cho thấy, nhãn hiệu "SKY" theo tài liệu đối chứng số 461075 đã được cấp văn bằng bảo hộ mặc dù đăng ký sau nhãn hiệu "SKY LIMITED" (số 1143332) và trùng hoàn toàn về nhóm hàng hóa, cụ thể là các thiết bị điện tử, viễn thông, truyền hình thuộc nhóm 09. Trong khi đó, nhãn hiệu "SKY" của chủ đơn lại bị từ chối với lý do tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Chủ đơn kính đề nghị Quý Cục làm rõ cơ sở của sự khác biệt trong đánh giá này.

Tương tự, nhãn hiệu "SKY MART" (số 290571) được đăng ký sau nhãn hiệu "SKY LIMITED" (số 1143332), đồng thời trùng về dịch vụ thuộc nhóm 35 như dịch vụ mua bán mỹ phẩm, lương thực, thực phẩm, đồ uống và hàng nông, lâm, thủy sản, nhưng vẫn được bảo hộ toàn phần. Trong trường hợp này, nếu yếu tố "MART" được coi là mang tính mô tả, thì thành phần "SKY" trong nhãn hiệu "SKY MART" cần được đánh giá tương tự như trường hợp nhãn hiệu "SKY" của chủ đơn khi so sánh với "SKY LIMITED".

Các trường hợp nêu trên cho thấy có dấu hiệu thiếu nhất quán trong việc áp dụng tiêu chí đánh giá "tương tự đến mức gây nhầm lẫn", ảnh hưởng đến tính minh bạch và công bằng trong thực tiễn thẩm định.

Do đó, người nộp đơn đề nghị xem xét và đánh giá lại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-42987 cho dấu hiệu "SKY".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "SKY" theo đơn số 4-2022-42987 là dấu hiệu chữ đơn giản, không có yếu tố hình hoặc cách điệu đặc biệt, do đó khả năng phân biệt là thành phần chữ "SKY".

Đối chiếu với nhãn hiệu "SKY LIMITED" theo ĐKQT số 1143332, có thể thấy hai nhãn hiệu cùng chứa yếu tố "SKY" là thành phần chính, dễ nhận biết và ghi nhớ. Thành phần "LIMITED" trong nhãn hiệu đối chứng mang tính chất chỉ loại hình doanh nghiệp, có khả năng phân biệt thấp. Do đó, người tiêu dùng có xu hướng chú ý đến yếu tố "SKY" và có thể hiểu rằng các nhãn hiệu này có cùng nguồn gốc thương mại.

Đối với nhãn hiệu "SKY" theo GCNĐKNH số 461075, dấu hiệu của hai nhãn hiệu là trùng nhau hoàn toàn về cấu tạo, cách phát âm và ý nghĩa. Trong trường hợp các hàng hóa/dịch vụ mang các nhãn hiệu này có liên quan hoặc có khả năng liên kết về mặt thương mại, việc cùng sử dụng dấu hiệu "SKY" sẽ dẫn đến khả năng người tiêu dùng hiểu nhầm về nguồn gốc thương mại của hàng hóa/dịch vụ.

Đối với nhãn hiệu "SKY MART" theo GCNĐKNH số 290571, mặc dù có thêm thành phần "MART", tuy nhiên yếu tố "SKY" vẫn là thành phần chính, tạo ấn tượng nổi bật trong tổng thể nhãn hiệu. Thành phần "MART" mang ý nghĩa mô tả loại hình dịch vụ bán lẻ, không có khả năng phân biệt cao. Vì vậy, nhãn hiệu "SKY MART" vẫn được nhận diện chủ yếu thông qua yếu tố "SKY", dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký.

Xét về hàng hóa/dịch vụ, các nhãn hiệu đối chứng nêu trên được bảo hộ cho các hàng hóa/dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký, có cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng hoặc kênh thương mại. Do đó, việc cùng tồn tại các nhãn hiệu này trên thị trường có thể khiến người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa/dịch vụ.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-42987 ngày 13/10/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 235570/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-42987 ngày 13/10/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Bùi Thanh Phước có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Bùi Thanh Phước có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70471/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 414189

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2025-00603 ngày 06/11/2025 của Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd, địa chỉ: Room 06, Suite 1101,11/F, Building 1, No. 40A Liangmaqiao road, Chaoyang district, 100026 Beijing, China; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 414189, cấp ngày 15/03/2022 cho Công ty TNHH Bmai Vietnam;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd (qua Công ty TNHH Luật Aliat) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 414189 với các lý do như sau:

Beijing Bmal Sports Goods Co., Ltd. là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Trung Quốc từ năm 2015. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Beijing Bmal luôn tập trung nghiên cứu, phát triển và kinh doanh các sản phẩm, thiết bị thể thao dành riêng cho vận động viên chạy bộ cũng

như những người yêu thích bộ môn chạy bộ.

Cho đến nay, các sản phẩm thể thao dành cho người chạy bộ mang nhãn hiệu "bmal" và/hoặc "bmai run" đã trở thành những dấu hiệu quen thuộc, được một bộ phận đáng kể người tiêu dùng trong lĩnh vực này nhận biết và thừa nhận rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Như đã trình bày ở trên, chỉ trong vòng 24 ngày kể từ thời điểm được Beijing Bmal chỉ định làm nhà phân phối, cụ thể là ngày 25/10/2019, Công ty TNHH Bmal Vietnam đã tự ý nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42289 cho dấu hiệu "bmal run", và sau đó được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 414189 ngày 15/03/2022.

Beijing Bmal Sports Goods Co., Ltd. hoàn toàn có cơ sở để cho rằng hành vi nêu trên của Công ty TNHH Bmal Vietnam là hành vi đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu, nhằm mục đích lợi dụng uy tín, danh tiếng và khả năng nhận biết của các sản phẩm mang nhãn hiệu "bmal"/"bmai run" do Beijing Bmal sản xuất, vốn đã và đang được phân phối tại Việt Nam thông qua chính doanh nghiệp này.

Không những vậy, hành vi này còn cho thấy dấu hiệu chiếm đoạt quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu của nhà cung cấp là Beijing Bmal Sports Goods Co., Ltd., vi phạm nguyên tắc trung thực, thiện chí trong hoạt động kinh doanh, thương mại và trái với chuẩn mực ứng xử thông thường giữa nhà sản xuất và nhà phân phối.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ, quyền tác giả phát sinh kể từ thời điểm tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phụ thuộc vào nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, việc công bố hay chưa công bố, cũng như việc đăng ký hay chưa đăng ký.

Bên cạnh đó, Việt Nam là thành viên của Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật từ năm 2004. Theo đó, Việt Nam có nghĩa vụ công nhận và bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là công dân hoặc pháp nhân của các quốc gia thành viên khác của Công ước, không phụ thuộc vào việc các tác phẩm đó đã được công bố hay chưa.

Trên thực tế, ngoài việc đáp ứng điều kiện để được sử dụng như dấu hiệu thương mại, hình thức thể hiện/mẫu thiết kế của các dấu hiệu "bmal", "bmai run" cùng các phiên bản trình bày tương ứng thuộc sở hữu của Beijing Bmal còn là tác phẩm mỹ thuật ứng dụng được bảo hộ quyền tác giả. Ngày phát sinh và/hoặc công bố đầu tiên của tác phẩm này có thể được xác lập từ ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Trung Quốc (28/12/2015) và/hoặc từ quá trình hình thành, hoạt động thương mại trước đó của Beijing Bmal.

Đồng thời, ngay trong Giấy chứng nhận nhà phân phối theo ủy quyền số BMYN20191001 do Beijing Bmal cấp cho Công ty TNHH Bmal Vietnam cũng đã thể hiện rõ dấu hiệu/tác phẩm nói trên. Điều này cho thấy Bmal Vietnam đã biết rõ nguồn gốc, chủ sở hữu và quá trình sử dụng hợp pháp của dấu hiệu này trước thời điểm tự ý nộp đơn đăng ký tại Việt Nam.

Mặc dù các tác phẩm nêu trên được sáng tạo và công bố lần đầu tại Trung Quốc, nhưng Trung Quốc cũng là thành viên của Công ước Berne từ năm 1992. Do đó, theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, quyền tác giả của Beijing Bmal đối với các tác phẩm này phải được thừa nhận và bảo hộ tại Việt Nam.

Trong khi đó, căn cứ vào thông tin của ĐKNH số 414189, bằng cảm quan thông thường có thể dễ dàng nhận thấy rằng dấu hiệu được đăng ký trong nhãn hiệu này về bản chất là bản sao hoặc phiên bản sao chép có tính chất thực chất từ tác phẩm/mẫu thiết kế đã thuộc quyền sở hữu của Beijing Bmal.

Vì vậy, việc Công ty TNHH Bmal Vietnam sử dụng dấu hiệu này để đăng ký và sử dụng như một nhãn hiệu mà không có sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả không chỉ trái với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam, mà còn vi phạm các nguyên tắc và nghĩa vụ bảo hộ quyền tác giả theo Công ước Berne mà Việt Nam là quốc gia thành viên.

Căn cứ vào các cơ sở pháp lý và thực tiễn đã nêu trên, Beijing Bmal Sports Goods Co., Ltd. kính đề nghị Quý Cục xem xét, đánh giá toàn diện vụ việc và tiến hành các thủ tục cần thiết để hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 414189 đối với nhãn hiệu "bmal run" đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 đứng tên Công ty TNHH Bmal Vietnam.

Việc hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ nêu trên là cần thiết nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật về sở hữu trí tuệ, ngăn chặn hành vi đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Beijing Bmal Sports Goods Co., Ltd.

2. Ngày 02/12/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có các Công văn số 183674/SHTT-TTKN$_{IP}$ thông báo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd cho Công ty TNHH Bmai Vietnam.

3. Ngày 02/02/2026, Công ty TNHH Bmai Vietnam (qua Công ty TNHH T&T Invenmark) đã có Công văn số 228/NH_HUY phản bác lại đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 414189 với các nội dung như sau:

Căn cứ về "dụng ý xấu" theo Điều 96.1(a) không hội đủ điều kiện áp dụng trong vụ việc này, do bên yêu cầu hủy không chứng minh được sự tồn tại của bất kỳ quan hệ pháp lý đặc biệt hoặc nghĩa vụ hạn chế quyền đăng ký nào giữa các bên. Vì vậy, căn cứ này không thể được chấp nhận trong thủ tục hủy hiệu lực văn

bằng bảo hộ.

Bên yêu cầu hủy cho rằng chủ văn bằng đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu, dựa trên lập luận rằng chủ văn bằng từng được chỉ định là "authorized distributor" và đã nộp đơn trong thời gian ngắn sau khi phát sinh quan hệ thương mại. Tuy nhiên, chủ văn bằng không đồng ý với lập luận này và khẳng định rằng "dụng ý xấu" là trạng thái chủ quan, không thể được suy đoán từ cảm nhận, khoảng thời gian nộp đơn hay các suy diễn gián tiếp. Theo thực tiễn xét nghiệm tại Việt Nam, việc xác định dụng ý xấu đòi hỏi phải chứng minh được một chuỗi hành vi khách quan thể hiện rõ mục đích chiếm đoạt quyền, ngăn cản quyền hợp pháp của chủ thể khác hoặc lợi dụng quan hệ đại lý, đại diện theo nghĩa pháp lý.

Cụ thể, việc áp dụng quy định này chỉ được chấp nhận khi đồng thời chứng minh được sự tồn tại của quan hệ pháp lý đặc biệt như đại lý, đại diện hoặc quan hệ ủy quyền; đồng thời tồn tại nghĩa vụ hạn chế quyền đăng ký nhãn hiệu được xác lập rõ ràng, thường là bằng văn bản; và có hành vi nộp đơn nhằm chiếm đoạt hoặc ngăn cản quyền hợp pháp của chủ thể khác. Trong vụ việc này, bên yêu cầu hủy không xuất trình được bất kỳ hợp đồng đại lý, phân phối hoặc tài liệu pháp lý nào có điều khoản hạn chế quyền đăng ký nhãn hiệu, cũng không chứng minh được sự tồn tại của nghĩa vụ buộc chủ văn bằng phải đăng ký nhãn hiệu nhân danh hoặc vì lợi ích của mình.

Trên thực tế, không tồn tại bất kỳ hợp đồng nào giữa các bên; các giao dịch nếu có chỉ mang bản chất mua bán hàng hóa thông thường, không làm phát sinh quan hệ đại lý, đại diện hoặc nghĩa vụ pháp lý liên quan đến quyền sở hữu nhãn hiệu. Việc sử dụng thuật ngữ "authorized distributor" trong một số tài liệu mang tính quảng bá hoặc xác nhận thương mại không đồng nghĩa với việc thiết lập quan hệ đại lý theo nghĩa pháp lý và không thể tự động làm phát sinh nghĩa vụ hạn chế quyền đăng ký nhãn hiệu của một pháp nhân độc lập.

Khoảng thời gian nộp đơn đăng ký nhãn hiệu, dù được cho là ngắn, không phải là tiêu chí pháp lý để xác định dụng ý xấu. Pháp luật Việt Nam không quy định bất kỳ "thời gian chờ" nào đối với quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Tại thời điểm nộp đơn, bên yêu cầu hủy không có văn bằng bảo hộ, không có đơn ưu tiên và không có quyền đăng ký tại Việt Nam. Do đó, việc chủ văn bằng nộp đơn là hành vi hợp pháp, phù hợp với nguyên tắc lãnh thổ và nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Ngoài ra, trong quá trình giao thương, chính bên yêu cầu hủy đã chủ động chấm dứt nguồn cung và thiết lập quan hệ với các đối tác phân phối khác tại Việt Nam mà không có sự tham vấn hoặc chấp thuận từ phía Chủ văn bằng. Các hành vi này cho thấy các bên hoạt động hoàn toàn độc lập và không tồn tại nghĩa vụ trung thành hoặc nghĩa vụ đăng ký hộ. Nói cách khác, mối quan hệ giữa các bên chỉ mang bản chất thương mại độc lập, không làm phát sinh bất kỳ nghĩa vụ đại diện

nào theo quy định pháp luật.

Do đó, việc một bên từng có quan hệ thương mại với chủ văn bằng không mặc nhiên dẫn đến kết luận rằng việc đăng ký nhãn hiệu được thực hiện với dụng ý xấu, nếu không chứng minh được sự tồn tại của nghĩa vụ hạn chế quyền đăng ký hoặc nghĩa vụ đăng ký hộ được xác lập hợp pháp. Trong bối cảnh không tồn tại quan hệ đại lý, đại diện và không có hành vi chiếm đoạt hoặc ngăn cản quyền hợp pháp của bên yêu cầu hủy tại Việt Nam, căn cứ áp dụng Điều 96.1(a) là không có cơ sở.

Đối với cáo buộc "không có quyền đăng ký nhãn hiệu" theo Điều 96.2(a) và Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ, lập luận của bên yêu cầu hủy cũng không có cơ sở pháp lý. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, quyền đăng ký nhãn hiệu được xác lập theo nguyên tắc lãnh thổ. Việc một chủ thể đăng ký hoặc sử dụng nhãn hiệu tại quốc gia khác không làm phát sinh quyền đăng ký tại Việt Nam, cũng không làm mất quyền đăng ký hợp pháp của một chủ thể khác tại Việt Nam.

Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ quy định rõ rằng tổ chức, cá nhân trực tiếp kinh doanh hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu có quyền đăng ký nhãn hiệu cho hàng hóa, dịch vụ đó. Tại thời điểm nộp đơn, Bên yêu cầu hủy không có bất kỳ quyền đăng ký hợp lệ nào tại Việt Nam, trong khi chủ văn bằng là pháp nhân được thành lập hợp pháp, trực tiếp kinh doanh các sản phẩm tương ứng và đã thực hiện việc đăng ký phù hợp với quy định pháp luật. Việc bên yêu cầu hủy đăng ký hoặc sử dụng nhãn hiệu tại nước ngoài không làm phát sinh quyền đăng ký tại Việt Nam.

Lập luận cho rằng quyền đăng ký "đương nhiên" thuộc về bên yêu cầu hủy hoặc phải được chuyển nhượng là không có cơ sở nếu không chứng minh được nghĩa vụ chuyển giao quyền đăng ký theo hợp đồng hoặc theo quy định pháp luật. Trong vụ việc này, bên yêu cầu hủy không chỉ ra được bất kỳ căn cứ pháp lý cụ thể nào để chứng minh rằng chủ văn bằng không có quyền đăng ký hoặc phải chuyển giao quyền này. Do đó, căn cứ hủy theo Điều 96.2(a) không được thiết lập.

Đối với cáo buộc nhãn hiệu chứa bản sao tác phẩm theo Điều 73.7, Bên yêu cầu hủy cũng không đáp ứng được nghĩa vụ chứng minh. Để áp dụng quy định này, cần xác định rõ tác phẩm cụ thể bị cho là sao chép, chứng minh tư cách chủ sở hữu quyền tác giả hợp pháp, thời điểm hình thành và phạm vi bảo hộ của tác phẩm, cũng như chứng minh rằng nhãn hiệu bị khiếu kiện chứa bản sao của tác phẩm theo tiêu chuẩn pháp lý. Trong khi đó, bên yêu cầu hủy chỉ dựa vào các suy đoán và việc đăng ký nhãn hiệu tại nước ngoài, điều này không đồng nghĩa với việc xác lập quyền tác giả.

Việc hai dấu hiệu có một số yếu tố tương đồng về hình thức, nếu có, không đủ để kết luận là "bản sao tác phẩm" nếu không chứng minh được sự sao chép về mặt thể hiện mang tính bản chất. Trong vụ việc này, bên yêu cầu hủy không định

danh được tác phẩm cụ thể, không chứng minh được quyền tác giả và cũng không chứng minh được mức độ sao chép đạt ngưỡng pháp lý. Vì vậy, căn cứ viện dẫn Điều 73.7 là không có cơ sở để xem xét.

Trên thực tế, chủ văn bằng đã và đang sử dụng nhãn hiệu một cách độc lập, liên tục và thiện chí trong hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trong thời gian dài. Chủ văn bằng đã đầu tư đáng kể về tài chính, thời gian và nguồn lực để phát triển nhãn hiệu, xây dựng hệ thống phân phối, kênh truyền thông và thị trường tiêu thụ mà không có sự hỗ trợ từ phía bên yêu cầu hủy. Việc sử dụng thực tế này thể hiện rõ thiện chí và sự gắn kết giữa nhãn hiệu với hoạt động kinh doanh hợp pháp.

Trong bối cảnh nhãn hiệu đã được sử dụng ổn định, liên tục và có đóng góp thực tế cho thị trường, việc hủy bỏ hiệu lực văn bằng sẽ gây xáo trộn đáng kể đến trật tự pháp lý và môi trường kinh doanh, đi ngược lại mục tiêu bảo đảm sự ổn định của quyền sở hữu công nghiệp. Do đó, yêu cầu hủy hiệu lực văn bằng trong trường hợp này là không có cơ sở pháp lý và không đáp ứng điều kiện xem xét theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

Khoản 7 Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với nhãn hiệu được bảo hộ tại một nước là thành viên của điều ước quốc tế có quy định cấm người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký nhãn hiệu đó mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng là thành viên thì người đại diện hoặc đại lý đó không được phép đăng ký nhãn hiệu nếu không được sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng:

Đối với các lập luận liên quan đến dụng ý xấu và xung đột quyền tác giả do Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd đưa ra không được coi là căn cứ pháp lý để đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 414189 theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Theo quy định của khoản 2 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ, căn cứ huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ được áp dụng theo quy định pháp luật có hiệu lực đối với việc xét cấp văn bằng bảo hộ đó. Trong trường hợp này, GCNĐKNH số 414189 được cấp trên cơ sở đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42289 nộp ngày 25/10/2019 vì vậy, cơ sở hủy bỏ GCNĐKNH nêu trên phải căn cứ vào Luật Sở hữu trí tuệ năm

2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009, theo đó, các căn cứ hủy bỏ không bao gồm căn cứ nộp đơn với dụng ý xấu và dấu hiệu đăng ký chứa bản sao tác phẩm.

Tuy nhiên, Công ty TNHH Bmai Vietnam, giữa ông Nguyễn Tuấn Anh – Giám đốc Công ty TNHH Bmai Vietnam và đại diện Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd đã tồn tại các trao đổi thương mại thông qua email từ ngày 31/8/2019 cũng như Giấy chứng nhận nhà phân phối theo ủy quyền số BMYN20191001 đã xác lập việc Công ty TNHH Bmai Vietnam được phép phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu "bmal"/"bmai run" tại thị trường Việt Nam trước thời điểm Công ty TNHH Bmai Vietnam nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42289 ngày 25/10/2019. Đồng thời, ông Nguyễn Tuấn Anh đã tự xác nhận rằng Công ty TNHH Bmai Vietnam và ông Nguyễn Tuấn Anh là đại diện phân phối các sản phẩm cũng như là đại lý độc quyền của Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd tại Việt Nam trên các phương tiện thông tin điện tử. Nội dung các trao đổi này thể hiện rõ việc thảo luận về hoạt động kinh doanh, bao gồm việc giới thiệu, cung cấp thông tin về các mẫu hàng hóa, dấu hiệu/logo, kế hoạch nhập khẩu sản phẩm và định hướng mở cửa hàng tại Việt Nam. Các tài liệu này cho thấy mối quan hệ đại lý đã được thiết lập giữa các bên trước thời điểm nộp đơn đăng ký và có cơ sở xác định rằng Công ty TNHH Bmai Vietnam đã biết rõ về sự tồn tại của Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd, cũng như việc sử dụng nhãn hiệu "bmai" trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp này trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam.

Từ năm 2015, Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd đã được bảo hộ nhãn hiệu tại Trung Quốc theo các đăng ký nhãn hiệu số 15658391 và số 156583920 cho dấu hiệu "bmai". Bên cạnh đó, Trung Quốc và Việt Nam đều là thành viên của Công ước Paris về Bảo hộ sở hữu công nghiệp và Hiệp định TRIPS của WTO. Theo các điều ước quốc tế này, trường hợp đại diện hoặc đại lý của người là chủ sở hữu nhãn hiệu tại một trong các quốc gia thành viên của Liên minh nộp đơn đăng ký nhãn hiệu đó dưới tên riêng của mình tại một hoặc nhiều quốc gia thành viên mà không được sự cho phép của chủ sở hữu, thì chủ sở hữu có quyền phản đối việc đăng ký nhãn hiệu hoặc yêu cầu hủy bỏ hiệu lực của đăng ký đó. Trong vụ việc này, Công ty TNHH Bmai Vietnam không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã được sự chấp thuận rõ ràng, hợp pháp từ phía Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd cho việc đăng ký nhãn hiệu "bmai" tại Việt Nam. Trong bối cảnh đã tồn tại quan hệ đại lý, phân phối giữa các bên, càng củng cố nhận định rằng việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu của Công ty TNHH Bmai Vietnam không đáp ứng điều kiện về chủ thể có quyền đăng ký theo quy định của pháp luật.

Do đó, hành vi đăng ký nêu trên không đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đăng ký nhãn hiệu.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yêu cầu của Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 414189 của Công ty TNHH Bmai Vietnam là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 và khoản 7 Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 414189, cấp ngày 15/03/2022 của Công ty TNHH Bmai Vietnam theo yêu cầu của Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 414189, cấp ngày 15/03/2022 cho Công ty TNHH Bmai Vietnam theo yêu cầu của Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH Bmai Vietnam có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Bmai Vietnam (qua Công ty TNHH T&T Invenmark) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Beijing Bmai Sports Goods Co., Ltd (qua Công ty TNHH Luật ALIAT) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70530/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Kim Xuân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00294 ngày 06/8/2025 của Ông/Bà Bùi Kim Xuân;


CVH140

địa chỉ: Số 7 tổ 24D phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 234959 theo Quyết định số 148209/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 255/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Kim Xuân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Ngày 22/3/2023, tôi có nộp đơn xin gia hạn nhãn hiệu số đơn GH4-2023-02136, đơn xin sửa đổi văn bằng đơn số SB4-2023-00714 và đơn xin chuyển nhượng văn bằng bảo hộ số CB4-2023-00299 cho Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, hiện nay tôi nhận được thông tin hồ sơ đơn của tôi không được chấp thuận gia hạn do đã có Quyết định số 148209/QĐ-SHTT ngày 25/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định chấm dứt hiệu lực với lý do sau:

- Từ thời điểm đăng ký bảo hộ chúng tôi liên tục sử dụng nhãn hiệu và cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" bảo hộ theo GCNĐKNH số 234959, bao gồm:

+ Giấy ủy quyền của Ông/Bà Bùi Kim Xuân, địa chỉ: Số 7 tổ 24D, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội cho phép Công ty TNHH NI JIA Việt Nam, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6 Tòa nhà Minh Đạo Tower số 13 khu phố Nguyễn Du, Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội được toàn quyền sử dụng, quyết định, định đoạt đối với nhãn hiệu "Luyuan" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234959 để kinh doanh, sản xuất sản phẩm hàng hóa, đặt hàng linh kiện, nhập khẩu và sản xuất lắp ráp, làm các thủ tục giấy tờ liên quan đến đăng kiểm xe và các dịch vụ tương tự với nhóm hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký có nhãn hiệu nêu trên và có thời hạn 15 năm kể từ ngày ký hợp đồng (ký ngày 01/01/2016).

+ Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại dùng cho xe mô tô, xe gắn máy số 0089/VAQ06-91/16-00 ngày ngày 16/3/2016, Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại dùng cho xe mô tô, xe gắn máy số 0066/VAQ06-01/23-00 ngày 19/4/2023, Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại dùng cho xe mô tô, xe gắn máy số 10067/VAQ06-01/24-00 ngày 15/4/2024 của Cục Đăng kiểm Việt Nam – Bộ Giao thông vận tải cấp cho Công ty TNHH NI JIA Việt Nam;

+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000932, số 0000933, số 0000934 ngày 04/01/2018; số 0000939 ngày 15/01/2018; số 0000947 ngày 02/02/2018; số 0000949 ngày 07/02/2018; số 0000952 ngày 08/02/2018; số 0000960 ngày 01/3/2018; số 0000991 ngày 28/3/2018; số 0000017 ngày 21/4/2018; số 0000036 ngày 10/5/2018; số 0000037 ngày 12/5/2018; số 0000080 ngày

09/6/2018; số 0000087 ngày 14/6/2018; số 0000093, số 0000094 ngày 16/6/2018; số 0000104 ngày 26/6/2018; số 0000107 ngày 11/7/2018; số 0000151 ngày 12/7/2018; số 0000154 ngày 13/7/2018; số 0000198 ngày 25/7/2018; số 0000275 ngày 01/9/2018; số 0000292 ngày 12/9/2018; số 0000193 ngày 19/11/2020; số 00000186 ngày 28/4/2023; số 00000203 ngày 10/5/2023, số 00000207 ngày 12/5/2023, số 00000214 ngày 18/5/2023, số 00000223 ngày 24/5/2023, số 00000238 ngày 29/5/2023, số 00000256 ngày 03/6/2023, số 00000363 ngày 04/7/2023, số 00000548 ngày 11/9/2023, số 00000563 ngày 18/9/2023, số 00000609 ngày 10/10/2023, số 00000664 ngày 01/12/2023, số 00000665 ngày 01/12/2023, số 00000685 ngày 19/12/2023 của Công ty TNHH NI JIA Việt Nam.

- Tới nay, tôi chưa từng nhận được bất kỳ văn bản nào của Cục Sở hữu trí tuệ về việc có bên thứ ba yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959.

Vì các lý do trên, tôi kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và tiếp tục bảo hộ nhãn hiệu "Luyuan" theo GCNĐKNH số 234959, đồng thời tiếp tục xử lý các đơn gia hạn, bổ sung, chuyển nhượng nhãn hiệu tôi đã nộp ngày 22/3/2023 để chúng tôi tiếp tục hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ngày 27/10/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 164348/SHTT-TTKN.ip thông báo cho LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED (qua Công ty TNHH IPVC) về đơn khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thị Xuân.

Ngày 30/12/2025, LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED (qua Công ty TNHH IPVC) thông báo cho Cục về việc mới nhận Công văn số 164348/SHTT-TTKN.ip ngày 27/10/2025 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận thời gian bắt đầu tính để phản hồi Công văn nêu trên là ngày 29/12/2025. Do đó, 02 tháng sẽ là ngày 29/02/2026.

Ngày 02/02/2026, LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED (qua Văn phòng luật sư A Hòa) có Công văn số 380126/IP-CV với nội dung như sau:

a) Về thời hạn trả lời Thông báo số 164348/SHTT-TTKN.ip ngày 27/10/2025

Thông báo số 164348/SHTT-TTKN.ip được Quý Cục ban hành ngày 27/10/2025 yêu cầu LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED có ý kiến trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký, tức hạn trả lời theo ngày ký văn bản là ngày 27/12/2025.

Tuy nhiên, đến ngày 29/12/2025, Công ty TNHH IPVC – đại diện của LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED – mới nhận được Thông báo nêu trên qua thư điện tử. Đề nghị Quý Cục tham khảo Phụ lục 1 –

Bản in email ngày 29/12/2025 thể hiện thời điểm Quý Cục gửi email đính kèm Thông báo nêu trên.

Căn cứ mục 2 Thông báo số 2343/TB-SHTT gày 25/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về cách tính thời hạn, trong trường hợp này, thời hạn để trả lời Thông báo số 164348/SHTT-TTKN.ip được tính kể từ ngày thực tế người nộp đơn nhận được thông báo (ngày nhận được Thông báo là 29/12/2025). Theo đó, thời hạn trả lời là 02 tháng kể từ ngày 29/12/2025, tương ứng đến hết ngày 28/02/2026.

b) Ý kiến trả lời đối với các nội dung đưa ra của người khiếu nại

- Quyết định số 148209/QĐ-SHTT.ip ngày 25/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ được ban hành đúng quy định pháp luật, việc bà Bùi Kim Xuân khiếu nại với lý do không nhận được tài liệu là không có cơ sở.

Ngày 08/11/2021, LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED (qua Công ty TNHH IPVC) nộp đơn ĐN1-2021-00266 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959 với lý do nhãn hiệu "Luyuan" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 07/11/2014 đến ngày 04/10/2021 (theo Công văn số 69/VKTTC-TTGC-CVNH ngày 04/10/2021 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

Ngày 01/3/2022, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 1348/SHTT-TTKN thông báo cho bà Bùi Kim Xuân về đề nghị chấm dứt hiệu lực của LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED. Tuy nhiên, sau 41 tháng (từ ngày 01/3/2022 đến ngày 25/7/2025), Quý Cục đã không nhận được ý kiến trả lời của bà Bùi Kim Xuân. Vì vậy, trên cơ sở các chứng cứ do LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED nộp và việc bà Bùi Kim Xuân không có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định, ngày 25/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 148209/QĐ-SHTT.ip về việc chấm toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 234959.

Ngày 06/8/2025, bà Bùi Kim Xuân nộp đơn khiếu nại số KN4-2025-00294, cho rằng bà không nhận được Công văn số 1348/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về việc đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959. Văn phòng luật sư A Hòa cho rằng lý do khiếu nại này không có căn cứ pháp lý vì mọi hoạt động giao dịch văn thư tại Cục Sở hữu trí tuệ đều được thực hiện theo quy trình và có ghi nhận, theo dõi theo quy định.

Văn phòng luật sư A Hòa kính đề nghị Quý Cục kiểm tra hồ sơ văn thư liên quan. Trường hợp Công văn số 1348/SHTT-TTKN.ip đã được gửi đúng địa chỉ của bà Bùi Kim Xuân ghi tại văn bằng bảo hộ và có người nhận, thì việc bà Bùi Kim Xuân không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định được xem là bà đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến theo thủ tục hành chính. Như vậy, Quyết định số

148209/QĐ-SHTT.ip đã được ban hành có đầy đủ căn cứ pháp lý và phù hợp với quy định pháp luật. Việc khiếu nại Quyết định nêu trên của bà Bùi Kim Xuân với lý do không nhận được văn bản thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ là không có cơ sở.

Việc bà Bùi Kim Xuân nộp các lập luận và chứng cứ nhằm chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu tại giai đoạn giải quyết khiếu nại là không phù hợp với quy định về thời hạn nộp chứng cứ.

- Các chứng cứ sử dụng nhãn hiệu do bà Bùi Kim Xuân cung cấp không hợp lệ do không đáp ứng điều kiện pháp lý về chủ thể sử dụng:

+ Chủ thể sử dụng nhãn hiệu theo quy định pháp luật

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về nghĩa vụ sử dụng nhãn hiệu, Điều 141 Luật Sở hữu trí tuệ về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu, việc sử dụng nhãn hiệu chỉ được coi là hợp lệ, phù hợp quy định pháp luật khi được thực hiện: (i) hoặc bởi chủ sở hữu nhãn hiệu; (ii) hoặc bởi tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu cho phép sử dụng trên cơ sở hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu được lập bằng văn bản phù hợp quy định pháp luật.

+ Chủ thể sử dụng nhãn hiệu thể hiện trong bộ chứng cứ do bà Bùi Kim Xuân nộp không đáp ứng điều kiện pháp lý về chủ thể sử dụng

Toàn bộ các tài liệu, chứng cứ do bà Bùi Kim Xuân cung cấp nhằm chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đều thể hiện chủ thể trực tiếp sử dụng nhãn hiệu là Công ty TNHH NI JIA Việt Nam, không phải là cá nhân bà Bùi Kim Xuân – chủ sở hữu GCNĐKNH số 234959.

Để chứng minh Công ty TNHH NI JIA Việt Nam là chủ thể được phép sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" một cách hợp pháp, bà Bùi Kim Xuân đã xuất trình Giấy ủy quyền ký ngày 01/01/2016 (sau đây gọi tắt là "Giấy ủy quyền ngày 01/01/2026"). Tuy nhiên, Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 không hợp lệ và không được chấp nhận làm căn cứ chứng minh Công ty TNHH NI JIA Việt Nam là chủ thể được chủ sở hữu cho phép sử dụng nhãn hiệu một cách hợp pháp, vì một trong các lý do sau:

* Lý do thứ nhất: Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 được lập không hợp lệ do bà Bùi Kim Xuân đồng thời ký tên với tư cách của bên ủy quyền và cả với tư cách của bên được ủy quyền, thuộc trường hợp bị pháp luật dân sự nghiêm cấm theo khoản 3 Điều 141 Bộ luật dân sự năm 2015 "*Một cá nhân, pháp nhân có thể đại diện cho nhiều cá nhân hoặc pháp nhân khác nhau nhưng không được nhân danh người được đại diện để xác lập, thực hiện giao dịch dân sự với chính mình hoặc với bên thứ ba mà mình cũng là người đại diện của người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*".

Việc ủy quyền của bà Bùi Kim Xuân cho Công ty TNHH NI JIA Việt Nam sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" theo Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 bị vô

hiệu theo Điều 123 Bộ luật dân sự. Do đó, Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 không dược xem là tài liệu pháp lý hợp pháp để chứng minh Công ty TNHH NI JIA Việt Nam là chủ thể sử dụng nhãn hiệu hợp pháp. Vì vậy, toàn bộ các chứng cứ về việc sử dụng nhãn hiệu của Công ty TNHH NI JIA Việt Nam không có giá trị pháp lý để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" bởi tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu GCNĐKNH số 234959 cho phép sử dụng.

* Lý do thứ hai: Về hình thức, Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 không phải là văn bản hợp đồng sử dụng nhãn hiệu theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 không đáp ứng các điều kiện pháp lý của hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu vì không có đầy đủ các nội dung bắt buộc và không được xem là văn bản chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hợp pháp theo quy định pháp luật sở hữu trí tuệ theo quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật Sở hữu trí tuệ.

* Lý do thứ ba: Nội dung Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 thể hiện sự chồng chéo, không xác định rõ bản chất pháp lý giữa chuyển quyền sở hữu nhãn hiệu và chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Căn cứ nội dung khoản 1.2 và khoản 1.3 của Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016, Công ty TNHH NIJIA được trao quyền "quyết định, định đoạt", "được thực hiện tất cả các quyền tương tự như chủ sở hữu nhãn hiệu", thể hiện ý chí của các bên hướng tới việc huyển giao toàn bộ quyền năng của chủ sở hữu nhãn hiệu, bao gồm cả quyền định đoạt, vốn chỉ thuộc về chủ sở hữu. Do đó, về bản chất pháp lý, giao dịch này mang nội dung của việc chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Nếu xem xét Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 theo phương diện quy định về chuyển quyền sở hữu thì văn bản này cũng không đáp ứng điều kiện có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Luật Sở hữu trí tuệ 2019 do chưa được đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (Cục Sở hữu trí tuệ).

* Lý do thứ tư: Với giả định, Công ty TNHH NI JIA Việt Nam là bên được cấp phép sử dụng hợp pháp nhãn hiệu "Luyuan", các tài liệu chứng cứ do bà Bùi Kim Xuân cung cấp không có chứng cứ sử dụng nhãn hiệu thể hiện việc thực hiện nghĩa vụ của bên được phép sử dụng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về nghĩa vụ của bên được chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu và khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ 2019 quy định về sử dụng nhãn hiệu thì để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234959 cho sản phẩm "xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe máy" thuộc nhóm 12 cần phải có chứng cứ thể hiện việc nhãn hiệu được gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa tương ứng.

Tuy nhiên, toàn bộ chứng cứ do bà Bùi Kim Xuân nộp chỉ bao gồm hóa đơn và giấy tờ đăng kiểm xe máy, đây là các tài liệu mang tính chất phương tiện kinh doanh, thường được sử dụng để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đối với dịch vụ, chứ không phải là chứng cứ thể hiện việc gắn nhãn hiệu trên hàng hóa.

Các hóa đơn giá trị gia tăng dưới tên Công ty TNHH NI JIA Việt Nam do bà Bùi Kim Xuân cung cấp, được xuất với nội dung bán các sản phẩm xe mang nhãn hiệu "Luyuan". Tuy nhiên, không có bất kỳ chứng cứ nào chứng minh rằng các sản phẩm xe đã được bán có gắn chỉ dẫn trên hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa về việc hàng hóa được sản xuất theo hợp đồng sử dụng nhãn hiệu, nên không có căn cứ xác định việc sử dụng nhãn hiệu là việc sử dụng hợp pháp theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Cho nên, các hóa đơn giá trị gia tăng, giấy đăng kiểm của Công ty TNHH NI JIA Việt Nam không có giá trị pháp lý để xem xét hủy bỏ Quyết định số 148209/QĐ-SHTT.ip về chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959.

- Các tài liệu chứng cứ sử dụng nhãn hiệu do bà Bùi Kim Xuân cung cấp không hợp lệ do không đáp ứng điều kiện pháp lý về thời gian sử dụng

Trong vụ việc này, đề nghị chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2021-00266 ngày 08/11/2021 của LUYAN INTERNATIONAL (HONGKONG) LIMITED đã nêu rõ khoảng thời gian bà Bùi Kim Xuân không sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" là từ ngày 07/11/2014 đến ngày 04/10/2021. Do đó, để phản bác đề nghị chấm dứt hiệu lực nêu trên, bà Bùi Kim Xuân có nghĩa vụ cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời hạn năm (05) năm liên tục trước ngày 08/11/2021.

Như vậy, chỉ có các tài liệu chứng cứ thể hiện việc sử dụng nhãn hiệu trong giai đoạn từ ngày 08/11/2016 đến ngày 07/11/2021 mới có giá trị pháp lý để được xem xét, các chứng cứ nằm ngoài thời gian này không đáp ứng điều kiện về thời gian sử dụng theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ sẽ không được xem xét.

+ Các tài liệu chứng minh sử dụng ban hành trước này 08/11/2016 và sau ngày 07/11/2021 không có giá trị pháp lý để xem xét

Căn cứ ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực là ngày 08/11/2021 và quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, các chứng cứ được ban hành trước ngày 08/11/2016 và sau ngày 08/11/2021 không đáp ứng điều kiện về thời gian sử dụng, do đó không có giá trị pháp lý để xem xét. Vì vậy, chúng tôi đề nghị Quý Cục Sở hữu trí tuệ loại bỏ các chứng cứ này khi xem xét căn cứ pháp lý để xem xét Quyết định số 148209/QĐ-SHTT.ip.

+ Các tài liệu chứng minh sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 08/11/2016 đến ngày 07/11/2021.

Do quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ có sự thay đổi trong giai đoạn năm (05) năm trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực, việc xem xét các tài liệu chứng minh sử dụng nhãn hiệu cần được phân chia theo các mốc pháp lý tương ứng, cụ thể như sau:

Thứ nhất, giai đoạn trước ngày 01/11/2019: Trong giai đoạn này, theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì hợp đồng sử dụng nhãn hiệu chỉ được coi là có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba (bên đề nghị chấm dứt hiệu lực) khi đã được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, giai đoạn từ ngày 31/10/2019 đến ngày 08/11/2021: Theo khoản 3 Điều 148 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì hợp đồng sử dụng nhãn hiệu không còn bắt buộc phải đăng ký để phát sinh hiệu lực đối với bên thứ ba, tuy nhiên việc sử dụng nhãn hiệu vẫn phải được thực hiện bởi chủ thể sử dụng hợp pháp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện, nghĩa vụ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Trên cơ sở các lập luận nêu trên, chúng tôi kính đề nghị loại bỏ toàn bộ các chứng cứ sử dụng nhãn hiệu phát sinh trước ngày 01/01/2019, do các chứng cứ này đều thể hiện việc sử dụng nhãn hiệu bởi Công ty TNHH NI JIA Việt Nam trên cơ sở Giấy ủy quyền/văn bản cho phép sử dụng nhãn hiệu không được đăng ky tại Cục Sở hữu trí tuệ, nên không có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ đang có hiệu lực tại thời điểm đó.

Sau khi loại bỏ các chứng cứ không hợp lệ nêu trên, toàn bộ tài liệu bà Bùi Kim Xuân nộp trong khung thời gian từ ngày 01/11/2019 đến ngày 08/11/2021 chỉ còn duy nhất một (01) tài liệu đáp ứng điều kiện về thời gian chứng minh, cụ thể là hóa đơn số 000193 ban hành ngày 19/11/2020. Tuy nhiên, khung thời gian từ ngày 01/11/2019 đến ngày 08/11/2021, không có chứng cứ về hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu, không có chứng cứ về bên nhận chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu có ghi chỉ dẫn trên hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa về việc hàng hóa được sản xuất theo hợp đồng sử dụng nhãn hiệu theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Luật Sở hữu trí tuệ.

Vì vậy, tài liệu duy nhất (Hóa đơn số 000193 ban hành ngày 19/11/2021) trong giai đoạn từ này 01/11/2019 đến ngày 08/11/2021 không đủ điều kiện chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu một cách hợp pháp, và không thể được sử dụng làm căn cứ để bác bỏ Quyết định số 148209/QĐ-SHTT.ip chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959 của Quý Cục.

c) Nguồn gốc nhãn hiệu "LUYUAN" và tính hợp lý khi chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959

Văn phòng luật sư A Hòa nhận thức rõ rằng nguồn gốc của nhãn hiệu "LUYUAN" không phải là căn cứ pháp lý trực tiếp để xem xét đề nghị chấm dứt

hiệu lực GCNĐKNH số 234959 trên cơ sở không sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tục. Tuy nhiên, chúng tôi nêu nội dung này nhằm làm rõ bối cảnh hình thành của nhãn hiệu, theo đó "LUYUAN" có nguồn gốc từ Tập đoàn LUYUAN (Trung Quốc).

Mặc dù nhãn hiệu đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234959, tuy nhiên, trên thực tế, thông qua các phương tiện truyền thông và nhận thức của người tiêu dùng, nhãn hiệu "LUYUAN" được biết đến là có nguồn gốc từ Tập đoàn LUYUAN (Trung Quốc). Do đó, việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959 và để chủ thể thực sự có cơ hội đăng ký nhãn hiệu "Luyuan" tại Việt Nam là phù hợp, nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa quyền sở hữu trí tuệ và nguồn gốc thực tế của nhãn hiệu.

"Luyuan" vừa là nhãn hiệu vừa là tên thương mại có nguồn gốc từ Trung Quốc từ năm 1997 của nhóm các Công ty cùng tập đoàn. Công ty CET International (Hong Kong) Limited chính thức được đổi tên LUYUAN INTERNATIONAL (HONG KONG) vào ngày 17/3/2011.

Nhãn hiệu "LUYUAN" được nộp đơn đăng ký lần đầu tại Trung Quốc vào năm 1997 và được cấp đăng ký vào năm 1999.

Ngoài ra, nhãn hiệu "LUYUAN", "LUYUAN, hình" đã được đăng ký và bảo hộ tại hơn 37 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, thông qua hệ thống đăng ký quốc gia và quốc tế, qua đó củng cố phạm vi bảo hộ và mức độ nhận biết rộng rãi của nhãn hiệu này trên thị trường toàn cầu.

Tại Việt Nam, ZHEJIANG LUYUAN ủy quyền cho LUYUAN HONG KONG là Công ty phụ trách hoạt động thương mại và thực hiện việc đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu "LUYUAN" tại Việt Nam.

Ngày 20/7/2015, LUYUAN HONG KONG thành lập Công ty tại Việt Nam, Công ty cổ phần Lyvina, địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Ngày 10/11/2021, LUYUAN HONG KONG nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-43688 tại Việt Nam và được cấp GCNĐKNH số 513824 ngày 22/11/2024.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về nội dung Ông/Bà Bùi Kim Xuân không nhận được Thông báo số 1348/SHTT-TTKN ngày 01/3/2022

Ngày 01/3/2022, Cục Sở hữu trí tuệ có Thông báo số 1348/SHTT-TTKN cho Ông/Bà Bùi Kim Xuân, địa chỉ: Số 7, tổ 24D phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Luyuan International (Hongkong) Limited.

Thông báo nêu trên đã được chuyển phát cho Ông/Bà Bùi Kim Xuân qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Đến thời điểm hiện tại, tính từ ngày gửi bưu phát đã 04 năm nên Bộ phận Văn thư – Văn phòng của Cục Sở hữu trí tuệ không thể thực hiện khiếu nại về việc gửi bưu điện với đơn vị chuyển phát. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Ông/Bà Bùi Kim Xuân, địa chỉ: Số 7 tổ 24 phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khẳng định không nhận được bất kỳ văn bản nào của Cục Sở hữu trí tuệ về việc có bên thứ ba yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 234959.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ có cơ sở xem xét đơn khiếu nại trên cơ sở Ông/Bà Bùi Kim Xuân với lý do không nhận được Thông báo số 1348/SHTT-TTKN nên không thể trả lời Thông báo nêu trên theo quy định.

b) Về các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" của Ông/Bà Bùi Kim Xuân

- Đối với Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016/Thỏa thuận sử dụng nhãn hiệu:

+ Về nội dung Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016

Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 của Ông/Bà Bùi Kim Xuân, địa chỉ: Số 7 tổ 24D phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội cho phép Công ty TNHH NI JIA Việt Nam, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6 Tòa nhà Minh Đạo Tower số 13 khu phố Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội được toàn quyền sử dụng, quyết định, định đoạt đối với nhãn hiệu "Luyuan" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234959 để kinh doanh, sản xuất sản phẩm hàng hóa, đặt hàng linh kiện, nhập khẩu và sản xuất lắp ráp, làm các thủ tục giấy tờ liên quan đến đăng kiểm xe và các dịch vụ tương tự với nhóm hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký có nhãn hiệu nêu trên và có thời hạn 15 năm kể từ ngày ký hợp đồng (ký ngày 01/01/2016). Giấy ủy quyền này được Ông/Bà Bùi Kim Xuân và Công ty TNHH NI JIA Việt Nam – Ông/Bà Bùi Kim Xuân – Giám đốc, đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu.

Như vậy, Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 có nội dung thể hiện thỏa thuận giữa Ông/Bà Bùi Kim Xuân – chủ GCNĐKNH số 234959 cho phép Công ty TNHH NI JIA Việt Nam được sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234959 trong thời hạn 15 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

+ Về thẩm quyền ký trong Giấy ủy quyền 01/01/2016

Khoản 3 Điêu 141 Bộ Luật Dân sự quy định: "*Một cá nhân, pháp nhân có thể đại diện cho nhiều cá nhân hoặc pháp nhân khác nhau nhưng không được nhân danh người được đại diện để xác lập, thực hiện giao dịch dân sự với chính mình hoặc với bên thứ ba mà mình cũng là là người đại diện của người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*".

Ông/Bà Bùi Kim Xuân - Bên chuyển giao quyền sử dụng GCNĐKNH và Công ty TNHH NI JIA Việt Nam do Ông/Bà Bùi Kim Xuân – Giám đốc Công ty là đại diện bên nhận chuyển giao quyền sử dụng GCNĐKNH cùng ký tên/đóng dấu trong Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016.

Tuy nhiên, trong trường hợp này, Ông/Bà Bùi Kim Xuân với tư cách là bên chuyển giao quyền sử dụng (mà không phải với tư cách là đại diện cho bất kỳ cá nhân/pháp nhân nào khác) thực hiện giao dịch với Công ty TNHH NI JIA. Do đó, việc áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 141 Bộ Luật Dân sự để xác định Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 bị vô hiệu là không phù hợp.

+ Về hiệu lực của Giấy ủy quyền 01/01/2016

Theo khoản 2 Điều 148 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp có hiệu lực thỏa thuận giữa các bên, nhưng chỉ có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba khi đã được đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp*". Theo đó, việc đăng ký các hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp tại cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp (Cục Sở hữu trí tuệ) là không bắt buộc và hợp đồng đó vẫn có hiệu lực theo thỏa thuận giữa hai bên trong hợp đồng. Tuy nhiên, nếu hợp đồng sử dụng đối tượng

sở hữu công nghiệp không được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ sẽ không có giá trị pháp lý với bên thứ ba. "Bên thứ ba" tại quy định này được hiểu là các cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác có quyền, lợi ích, nghĩa vụ liên quan đến đối tượng sở hữu công nghiệp được chuyển giao quyền sử dụng. Cục Sở hữu trí tuệ không được coi là "Bên thứ ba" theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, Giấy ủy quyền ngày 01/01/2016 là hợp lệ, thể hiện ý chí của Ông/Bà Bùi Kim Xuân – chủ GCNĐKNH số 234959 cho phép Công ty TNHH NI JIA Việt Nam được sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234959.

- Đối với các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Luyuan":

(i) Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại dùng cho xe mô tô, xe gắn máy số 0089/VAQ06-91/16-00 ngày ngày 16/3/2016, Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại dùng cho xe mô tô, xe gắn máy số 0066/VAQ06-01/23-00 ngày 19/4/2023, Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại dùng cho xe mô tô, xe gắn máy số 10067/VAQ06-01/24-00 ngày 15/4/2024 của Cục Đăng kiểm Việt Nam – Bộ Giao thông vận tải cấp cho Công ty TNHH NI JIA Việt Nam: Các tài liệu này chỉ chứng minh xe gắn máy hai bánh (điện) mang nhãn hiệu "Luyuan" của Công ty TNHH NI JIA Việt Nam đủ điều kiện sản xuất theo quy định, chưa đủ cơ sở chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Luyuan".

(ii) Các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000932, số 0000933, số 0000934 ngày 04/01/2018; số 0000939 ngày 15/01/2018; số 0000947 ngày 02/02/2018; số 0000949 ngày 07/02/2018; số 0000952 ngày 08/02/2018; số 0000960 ngày 01/3/2018; số 0000991 ngày 28/3/2018; số 0000017 ngày 21/4/2018; số 0000036 ngày 10/5/2018; số 0000037 ngày 12/5/2018; số 0000080 ngày 09/6/2018; số 0000087 ngày 14/6/2018; số 0000093, số 0000094 ngày 16/6/2018; số 0000104 ngày 26/6/2018; số 0000107 ngày 11/7/2018; số 0000151 ngày 12/7/2018; số 0000154 ngày 13/7/2018; số 0000198 ngày 25/7/2018; số 0000275 ngày 01/9/2018; số 0000292 ngày 12/9/2018; số 0000193 ngày 19/11/2020: Các tài liệu này là giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh đã chứng minh được hành vi sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" của Ông/Bà Bùi Kim Xuân thông qua Công ty TNHH NI JIA Việt Nam (người được chủ sở hữu GCNĐKNH cho phép sử dụng nhãn hiệu) theo quy định pháp luật.

(iii) Các hóa đơn giá trị gia tăng: số 00000186 ngày 28/4/2023; số 00000203 ngày 10/5/2023, số 00000207 ngày 12/5/2023, số 00000214 ngày 18/5/2023, số 00000223 ngày 24/5/2023, số 00000238 ngày 29/5/2023, số 00000256 ngày 03/6/2023, số 00000363 ngày 04/7/2023, số 00000548 ngày 11/9/2023, số 00000563 ngày 18/9/2023, số 00000609 ngày 10/10/2023, số 00000664 ngày 01/12/2023, số 00000665 ngày 01/12/2023, số 00000685 ngày 19/12/2023: Đây là các tài liệu nằm ngoài giai đoạn xem xét chấm dứt hiệu lực

(đơn chấm dứt hiệu lực ĐN1-2021-00226 ngày 08/11/2021) nên Cục Sở hữu trí tuệ không xem xét các tài liệu này.

Như vậy, với các hóa đơn giá trị gia tăng tại mục (ii) đủ cơ sở chứng minh hành vi sử dụng nhãn hiệu "Luyuan" của Chủ sở hữu GCNĐKNH thông qua Công ty TNHH NI JIA Việt Nam (người được chủ sở hữu cho phép sử dụng nhãn hiệu) theo quy định.

c) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại và tài liệu liên quan chỉ mang tính tham khảo, không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ Quyết định chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 234059, không áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ để chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 148209/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 234959.

Điều 2. Khôi phục hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 234959.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Bùi Kim Xuân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Luyuan International (Hong Kong) Limited, địa chỉ: 20F, Central Tower, 28 Queens Road, Central Hong Kong, China (qua Văn phòng luật sư A Hòa);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70542/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA THUẬN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01128 ngày 26/11/2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA THUẬN; địa chỉ: Phố Hồ (Lô 1-2, NR Nguyễn Thị Doan), Thị Trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

HTM620

hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-05511 theo Quyết định số 175425/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 363/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA THUẬN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "Giac ngu vang GT" theo đơn số 4-2023-05511 ngày 23/02/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 175425/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 265152.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu xin đăng ký khác nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm, hình thức thể hiện và ý nghĩa:

- Về cấu trúc: Nhãn hiệu xin đăng ký "Giac ngu vang GT" bao gồm 13 ký tự tiếng Việt, trong khi đó nhãn hiệu xin đối chứng "SLEEPGOLD" viết liền chỉ bao gồm 9 ký tự được ghép bởi hai từ tiếng Anh. Có thể thấy rằng, về mặt thị giác, nhãn hiệu xin đăng ký có sự phân biệt nhất định so với Nhãn hiệu đối chứng.

- Về cách phát âm: Nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có số ký tự khác nên hai nhãn hiệu này phát âm khác nhau (5 âm tiết trong Nhãn hiệu xin đăng ký và 3 âm tiết trong Nhãn hiệu đối chứng).

- Về ý nghĩa: Hoàn toàn không có sự tương tự giữa hai nhãn hiệu, bởi lẽ: nhãn hiệu xin đăng ký "Giac ngu vang GT" là từ tự đặt, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "SLEEPGOLD" cũng là một từ tự đặt. Tạm tách ra thành hai chữ "SLEEP" và "GOLD" thì có thể dịch sang tiếng Việt là "giấc ngủ" và "vàng". Do sự khác nhau về cấu trúc, hình thức thể hiện và ý nghĩa, nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Căn cứ vào Điều 39.8.a Thông tư 01/2007/TT-BKHCN (Để đánh giá dấu hiệu yêu cầu đăng ký nêu trong đơn có trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu khác hay không, cần phải so sánh về cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện của đấu hiệu), chúng tôi cho rằng trong trường hợp này nhãn hiệu xin đăng ký không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm: Mặc dù đều đăng ký cho các sản phẩm Nhóm 05, tuy nhiên, có thể thấy rằng, các sản phẩm của các nhãn hiệu đăng ký là các sản phẩm đặc thù, liên quan trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, này được phân phối thông qua một kênh thương mại đặc thù – Nhà thuốc - Bác sĩ - Người tiêu dùng. Do đó người tiêu dùng sẽ tìm hiểu kỹ trước khi sử dụng các sản phẩm này. Ngoài ra, người bán thường là những người có kiến thức, chuyên môn và được đào tạo bài bản cũng như được cấp phép hành nghề.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Giac ngu vang GT" theo đơn số 4-2023-05511 ngày 23/02/2023 được cấu tạo bởi phần chữ "Giac ngu vang" và phần chữ "GT", trong đó, "Giac ngu vang" là tiếng Việt không dấu và có nghĩa là "giấc ngủ vàng", có hàm ý về một giấc ngủ chất lượng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "SLEEPGOLD" thepo GCNĐKNH số 265152 được cấu tạo chuỗi ký tự viết liền không dấu, nhưng có ấn tượng là 2 từ tiếng Anh thông dụng "SLEEP" có nghĩa tiếng Việt là ngủ và "GOLD" có nghĩa tiếng Việt vàng, kết hợp lại mang ý nghĩa "giấc ngủ vàng". Do đó, hai nhãn hiệu trùng nhau về nội hàm ý nghĩa về giấc ngủ chất lượng cao.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 05, bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "Giac ngu vang GT" và nhãn hiệu đối chứng "SLEEPGOLD" có sự tương tự về ý nghĩa, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu là biến thể của nhau hoặc có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-05511 ngày 23/02/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 175425/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05511 ngày 23/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA THUẬN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA THUẬN (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70543/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Hoài Thương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00927 ngày 11/11/2025 của Ông/Bà Lê Thị Hoài Thương; địa chỉ: Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; đại diện bởi: CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-56251 ngày 21/11/2024 theo Quyết định số 240957/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 279/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Hoài Thương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-56251 ngày 21/11/2024 của Ông/Bà Lê Thị Hoài Thương bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 240957/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ, do đơn có thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 47318/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2025, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-56251 ngày 21/11/2024, do người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 47318/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2025 nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về Thông báo trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 47318/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2025 đối với đơn số 4-2024-56251 ngày 21/11/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 47318/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2025 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý trong mọi trường hợp có vấn đề phát sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 47318/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-56251 ngày 21/11/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 240957/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-56251 ngày 21/11/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-56251 ngày 21/11/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thị Hoài Thương (qua CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 47318/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47318/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2025.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70544/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 944743

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

HTM620

Xét đơn số ĐN1-2021-00021 ngày 01/02/2021 của SONGHAK CO., LTD., địa chỉ: 44-8 San Jangjwa-Ri Donghae-Myeon Goseong-Gun Gyeongsangnam-Do, Republic Of Korea; yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 944743, ngày 17/5/2007 của BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L. (RO);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

Ngày 01/02/2021, SONGHAK CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sở hữu Trí

Tuệ ACTIP) nộp đơn ĐN1-2021-00021 yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 944743 với lý do nhãn hiệu "MELI MELO" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng đối với các hàng hóa thuộc nhóm 03 trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 12/01/2021 (Căn cứ theo Công văn số 15/TT-TTKTQT ngày 12/01/2021 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương).

Ngày 25/08/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 126139/SHTT-TTKN.IP thông báo cho BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L. (RO) về yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực của SONGHAK CO., LTD.. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L. (RO).

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "MELI MELO" theo ĐKQT số 944743 cho các hàng hóa thuộc nhóm 03, tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 12/01/2021 và chủ sở hữu ĐKQT số 944743 - BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L. (RO), không có ý kiến trả lời Công văn số 126139/SHTT-TTKN.IP nêu trên về yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đối với ĐKQT số 944743.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 944743 là có cơ sở .

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 944743, ngày 17/5/2007 của BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L. [RO] theo yêu cầu của SONGHAK CO., LTD..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 944743, ngày 17/5/2007 của BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L. (RO), đối với các hàng hóa thuộc nhóm 03 theo yêu cầu của SONGHAK CO., LTD..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L.. BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L. (RO) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BRANDS MAKER INTERNATIONAL S.R.L. (Intrarea Odobeşti nr. 4, bl. V10, parter, camera 1 din ap. 3, sector 3 Bucharest) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- SONGHAK CO., LTD. ; địa chỉ: 44-8 San Jangjwa-Ri Donghae-Myeon Goseong-Gun Gyeongsangnam-Do, Republic Of Korea (qua Công ty TNHH Sở hữu Trí Tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)) (để biết);
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70545/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PTT Public Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-01041 ngày 28/12/2016 của PTT Public Company Limited; địa chỉ: No. 555 Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak Sub-district, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-28432 theo Quyết định số 67518/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 507/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của PTT Public Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ptt, hình" theo đơn số 4-2013-28432 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VĐ Gas, hình" theo GCNĐKNH số 191326 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "ptt, hình" theo đơn số 4-2013-28432 với các lý do sau:

Ngày 19/10/2015 thừa ủy quyền của PTT Public Company Limited, Công ty VCCI đã nộp đơn số ĐN1-2015-00222 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "VĐ Gas, hình" theo GCNĐKNH số 191326 cho các dịch vụ thuộc nhóm 39. Do vậy, Công ty VCCI đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ dừng xem xét đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-28432 đối với nhãn hiệu "ptt, hình" cho đến khi Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 191326.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "ptt, hình" theo đơn số 4-2013-28432 có phần "hình" bị coi là tương tự với phần hình của nhãn hiệu đối chứng "VĐ Gas, hình" theo GCNĐKNH số 191326.

- Người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2015-00222 ngày 19/10/2015 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo GCNĐKNH số 191326 với lý do nhãn hiệu "VĐ Gas, hình" nêu trên tương tự với phần hình tương ứng của nhãn hiệu "ptt Lubricants, hình" theo đơn số 4-2013-28432 cả PTT Public Company Limited đã được thừa nhận rộng rãi. Tuy nhiên, việc hủy bỏ GCNĐKNH số 191326 đối với nhãn hiệu "VĐ Gas, hình" đã bị từ chối hủy bỏ hiệu lực theo Thông báo số 135508/TB-SHTT.ip ngày 08/9/2025, đồng thời Thông báo hủy bỏ hiệu lực nêu trên không bị khiếu nại. Do vậy, nhãn hiệu "VĐ Gas, hình" theo GCNĐKNH số 191326 có hiệu lực đến ngày 10/6/2031 vẫn được lấy ra làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "ptt, hình" theo số 4-2013-28432.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-28432 ngày 29/11/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 67518/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-28432 ngày 29/11/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PTT Public Company Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PTT Public Company Limited (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70546/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Doãn Văn Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00786 ngày 29/10/2025 của Ông/Bà Doãn Văn Hùng; địa chỉ: Số 405B nhà B11 TT Quân đội, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ: Số 405B nhà B11 TT Quân đội, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,Thành phố Hà Nội);đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn

số 4-2023-39156 theo Quyết định số 175414/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 506/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Doãn Văn Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VŨ GIA, hình" theo đơn số 4-2023-39156 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VŨ GIA, Coffee & Tea, NƠI TÌNH YÊU BẮT ĐẦU, Since 2012, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 457703 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "VŨ GIA, hình" theo đơn số 4-2023-39156 với các nội dung sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký "VŨ GIA, hình" có sự khác biệt về dịch vụ đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng:

- Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 43: "Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán phở", trong khi đó dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng: "Dịch vụ quán cà phê" và sản phẩm: "Cà phê; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà" và dịch vụ nhóm 35: "Mua bán các sản phẩm: cà phê, chè (trà)".

- Dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký là dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng, quán ăn thực hiện, loại sản phẩm chính được cung cấp trong dịch vụ là thức ăn, đáp ứng bữa ăn chính, cung cấp theo buổi ví dụ sáng, trưa, chiều, tối theo từng loại thức ăn.

Trong khi đó, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng là dịch vụ đồ uống là chủ yếu, dùng để giải khát, thưởng thức, thư giãn, không phải bữa ăn chính, có thể dùng bất kỳ lúc nào trong ngày, không cố định theo bữa ăn.

Theo đó, về bản chất, hai dịch vụ nêu trên không cùng bản chất, không cùng chức năng và không cùng mục đích cung cấp, đặc biệt là không được phân phối theo cùng một phương thức, không thể hiện sự cạnh tranh nhau, hướng tới đối tượng người tiêu dùng khác biệt.

b. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã tạm ngừng kinh doanh theo thông tin trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục 1), chứng tỏ nhãn hiệu đối chứng không còn xuất hiện trên thị trường, trong thời đại marketing, quảng cáo phát triển mạnh mẽ như vũ bão, người tiêu dùng tiếp cận với nhiều nhãn hiệu hàng giờ, hàng ngày, nên người tiêu dùng rất dễ dàng quên nhãn hiệu đối chứng cũng như không có cơ sở nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

c. Trên thực tế, có nhiều nhãn hiệu đã được bảo hộ về dấu hiệu "AN NHIÊN", nhưng khác nhau về "Dịch vụ nhà hàng ăn uống" và "Dịch vụ quán cà

phê" đều được cấp GCNĐKNH, tương tự như trường hợp nêu trên (Phụ lục 2 & 3): Nhãn hiệu "Lẩu Nấm Chay, An Nhiên, hình" theo GCNĐKNH số 373850 cho dịch vụ "Nhà hàng ăn uống" và nhãn hiệu "AN NHIÊN CAFÉ, hình" theo GCNĐKNH số 488362 cho dịch vụ "Quán cà phê".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. So sánh nhãn hiệu đăng ký "VŨ GIA, hình" và nhãn hiệu đối chứng "VŨ GIA, Coffee & Tea, NƠI TÌNH YÊU BẮT ĐẦU, Since 2012, hình":

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "VŨ GIA, hình" và nhãn hiệu đối chứng "VŨ GIA, Coffee & Tea, NƠI TÌNH YÊU BẮT ĐẦU, Since 2012, hình" tuy có dấu hiệu "hình" trình bày khác nhau, nhưng phần chữ "VŨ GIA" là thành phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu trùng nhau, được trình bày ở vị trí giống nhau trong nhãn hiệu, nên các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu.

- Về hàng hóa/dịch vụ: Các nhãn hiệu cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 43, cụ thể nhãn hiệu đăng ký áp dụng: "Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán phở", trong đó có "dịch vụ cung cấp đồ uống" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng: "Dịch vụ quán cà phê". Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng còn áp dụng cho sản phẩm: "Cà phê; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà" thuộc nhóm 30 và dịch vụ nhóm 35: "Mua bán các sản phẩm: cà phê, chè (trà)".

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên cho thấy, các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu và cùng áp dụng cho dịch vụ nhà hàng ăn uống có chung đối tượng khách hàng, có cùng mục đích thương mại. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung cấp dịch vụ.

b. Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 457703 hiện vẫn có hiệu lực đến ngày 03/10/2029, do vậy không có căn cứ cho rằng nhãn hiệu đã không được chủ sở hữu nhãn hiệu sử dụng.

- Người nộp đơn cung cấp thông tin chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã tạm ngừng kinh doanh theo thông tin trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, tuy nhiên thông tin này không thay thế thủ tục chấm dứt hiệu lực theo Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

c. Các dẫn chứng do người nộp đơn viện dẫn không giống trường hợp nêu trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-39156 ngày 31/08/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 175414/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-39156 ngày 31/08/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Doãn Văn Hùng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Doãn Văn Hùng (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70547/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sogo & Seibu Co. Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2013-01255 ngày 13/12/2013 của Sogo & Seibu Co. Ltd; địa chỉ: 5-25 Nibancho, Chiyodaku, Tokyo, 102-0084 Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2004-06919 theo

TTN105

Quyết định số 51094/QĐ-SHTT ngày 16/9/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 505/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Sogo & Seibu Co. Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "SOGO" theo đơn số 4-2004-06919 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SOGO, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 26838 và nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 26839 theo điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "SOGO" theo đơn số 4-2004-06919 với các lý do sau:

Các nhãn hiệu đối chứng "SOGO, hình" và "Hình" là các nhãn hiệu nổi tiếng của Sogo & Seibu Co., Ltd được bảo hộ trên cơ sở Điều 6bis Công ước Paris, Điều 6.1.e Nghị định số 63/CP và Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở này, Sogo & Seibu Co., Ltd đã tiến hành hủy bỏ hiệu lực 02 nhãn hiệu theo các GCNĐKNH số 26838 và GCNĐKNH số 26839 dưới các đơn số ĐN1-2006-00108 và ĐN1-2006-00109 của Công ty Sông Gôi do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại thời điểm cấp GCNĐKNH theo quy định tại Điều 6.1.e của Nghị định số 63/CP.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ quy định dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hóa được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ Luật dân sự nếu không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia).

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "SOGO" theo đơn số 4-2004-06919 bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "SOGO, hình" theo GCNĐKNH số 26838 và nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 26839.

- Người khiếu nại đã nộp các đơn ĐN1-2006-00108 ngày 25/10/2006 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "SOGO, hình" theo GCNĐKNH số 26838 và đơn ĐN1-2006-00109 ngày 20/10/2006 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "SOGO" theo GCNĐKNH số 26839 với lý do các nhãn hiệu nêu trên của Công ty Sông Gôi không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại thời điểm cấp

GCNĐKNH do tương tự với các nhãn hiệu của Sogo & Seibu Co., Ltd đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi. Tuy nhiên, các GCNĐKNH số 26838 và GCNĐKNH số 26839 đã bị từ chối hủy bỏ hiệu lực theo Thông báo số 56377/SHTT-TTKN.ip ngày 25/7/2023 và Thông báo số 134974/TB-SHTT.ip ngày 08/9/2025 và các Thông báo từ chối hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu này không bị khiếu nại. Do vậy, các nhãn hiệu "SOGO, hình" theo GCNĐKNH số 26838 và "Hình" theo GCNĐKNH số 26839 có hiệu lực đến ngày 31/12/2026 vẫn được lấy ra làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "SOGO" theo số 4-2004-28433.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số -2004-06919 ngày 13/07/2004 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 51094/QĐ-SHTT ngày 16/9/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-06919 ngày 13/07/2004.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sogo & Seibu Co. Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sogo & Seibu Co. Ltd (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70602/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVIII140

Xét đơn số KN4-2025-01116 ngày 26/11/2025 của Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền; địa chỉ: 1180/36 Quang Trung, Phường 8, quận Gò vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-44998 theo Quyết định số 198830/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 08/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 343/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NH Nguyễn Hiền" theo đơn số 4-2022-44998 ngày 26/10/2022 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NH Nguyễn Hiền" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 62931 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu của chủ đơn nhận chuyển nhượng từ chủ văn bằng nhãn hiệu đối chứng. Trước khi Công ty TNHH may mặc Nguyễn Hiền (chủ văn bằng nhãn hiệu đối chứng) tiến hành các thủ tục giải thể đã tiến hành thủ tục chuyển nhượng đơn đăng ký 4-2022-44998 cho chủ đơn với số đơn CĐ4-2024-01095).

Nhãn hiệu đối chứng số 62931 thuộc sở hữu Công ty TNHH may mặc Nguyễn Hiền, địa chỉ: 024 lô 10, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Công ty TNHH may mặc Nguyễn Hiền đã giải thể và có Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại số 181757/25 từ Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/3/2025 (bản sao Thông báo kèm theo).

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực khi chủ GCNĐKNH không còn hoạt động kinh doanh mà không có người thừa kế hợp pháp. Trong trường hợp này chủ sở hữu văn bằng nhãn hiệu đối chứng đã giải thể, nên nhãn hiệu đối chứng được xem là đã chấm dứt hiệu lực.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ

cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Người khiếu nại đã nộp tài liệu chứng minh Công ty TNHH may mặc Nguyễn Hiền, địa chỉ: 024 Lô 10 Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - Chủ GCNĐKNH số 62931 (nhãn hiệu đối chứng) đã giải thể doanh nghiệp/chấm dứt tồn tại (Thông báo ngày 21/3/2025 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, người khiếu nại chưa chứng minh được chủ GCNĐKNH số 62931 không có người thừa kế hợp pháp.

Để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 62931 do Chủ sở hữu đã bị giải thể/chấm dứt tồn tại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, Quý Công ty cần nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023.

Do đó, đề nghị của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-44998 ngày 26/10/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 198830/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-44998 ngày 26/10/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70603/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01115 ngày 26/11/2025 của Công ty TNHH một


CVH140

thành viên may Nguyễn Hiền; địa chỉ: 1180/36 Quang Trung, Phường 8, quận Gò vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-44999 theo Quyết định số 198829/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 342/BC-TTKN ngày 31/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NH Nguyễn Hiền" theo đơn số 4-2022-44999 ngày 26/10/2022 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NH Nguyễn Hiền" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 62931 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu của chủ đơn nhận chuyển nhượng từ chủ văn bằng nhãn hiệu đối chứng. Trước khi Công ty TNHH may mặc Nguyễn Hiền (chủ văn bằng nhãn hiệu đối chứng) tiến hành các thủ tục giải thể đã tiến hành thủ tục chuyển nhượng đơn đăng ký 4-2022-44999 cho chủ đơn với số đơn CĐ4-2024-01095).

Nhãn hiệu đối chứng số 62931 thuộc sở hữu Công ty TNHH may mặc Nguyễn Hiền, địa chỉ: 024 lô 10, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Công ty TNHH may mặc Nguyễn Hiền đã giải thể và có Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại số 181757/25 từ Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/3/2025 (bản sao Thông báo kèm theo).

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực khi chủ GCNĐKNH không còn hoạt động kinh doanh mà không có người thừa kế hợp pháp. Trong trường hợp này chủ sở hữu văn bằng nhãn hiệu đối chứng đã giải thể, nên nhãn hiệu đối chứng được xem là đã chấm dứt hiệu lực.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp

đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Người khiếu nại đã nộp tài liệu chứng minh Công ty TNHH may mặc Nguyễn Hiền, địa chỉ: 024 Lô 10 Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - Chủ GCNĐKNH số 62931 (nhãn hiệu đối chứng) đã giải thể doanh nghiệp/chấm dứt tồn tại (Thông báo ngày 21/3/2025 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, người khiếu nại chưa chứng minh được chủ GCNĐKNH số 62931 không có người thừa kế hợp pháp.

Để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 62931 do Chủ sở hữu đã bị giải thể/chấm dứt tồn tại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, Quý Công ty cần nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023.

Do đó, đề nghị của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-44999 ngày 26/10/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 198829/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-44999 ngày 26/10/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên may Nguyễn Hiền (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70811/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Hồng Vân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00980 ngày 14/11/2025 của Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Hồng Vân; địa chỉ: Thôn Phú Quý, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam, điện thoại 0833528585; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-22155

LNA369

theo Quyết định số 234518/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 496/BC-TTKN ngày 24/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Hồng Vân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HV Hồng Vân, hình" theo đơn số 4-2022-22155 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "HỒNG VÂN H V, hình" theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250387 và 323857, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng Vân đề nghị hủy bỏ Quyết định số 234518/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-22155 với các lý do sau:

- Người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu gắn liền với danh tính và hoạt động kinh doanh thực tế

+ Nhãn hiệu "HV Hồng Vân" chính là tên của hộ kinh doanh đã được đăng ký và cũng là tên của chủ hộ kinh doanh.

+ Nhãn hiệu này đã và đang hoạt động, đóng vai trò là thương hiệu đại diện cho doanh nghiệp mang tên chính chủ sở hữu. Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đơn vị này đã hoạt động trong các lĩnh vực như sản xuất dầu gội bưởi, nước ép trái cây và kinh doanh nông sản.

- Người nộp đơn đề xuất điều chỉnh thiết kế của nhãn hiệu nhằm thay đổi cảm quan về mặt thị giác, tạo khả năng phân biệt và tránh nhầm lẫn, khắc phục các lý do từ chối về tính tương tự gây nhầm lẫn theo Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

+ Về cấu trúc chữ: Thêm ký hiệu (®) ngay sau chữ "Hồng Vân" để tăng tính nhận diện và khẳng định sự khác biệt với các nhãn hiệu đã được bảo hộ trước đó.

+ Về kiểu chữ: Chuyển sang sử dụng kiểu chữ in nghiêng, tạo sự khác biệt so với thiết kế trong đơn đăng ký ban đầu.

+ Về màu sắc và thiết kế: Thực hiện thay đổi màu sắc và điều chỉnh lại tổng thể thiết kế đồ họa theo mẫu mới gửi kèm công văn khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Việc sửa đổi dấu hiệu đơn đăng ký nhãn hiệu:

Quyết định bị khiếu nại là Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ được ban hành sau quá trình thẩm định nội dung. Theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, thủ tục sửa đổi đơn phải được người nộp đơn thực hiện trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ. Do đó, việc người nộp đơn đề xuất việc thay đổi mẫu nhãn hiệu là không phù hợp. Thủ tục khiếu nại nhằm xem xét lại tính hợp pháp, có căn cứ của quyết định hành chính đã ban hành trên cơ sở hồ sơ tại thời điểm ra quyết định.

- So sánh nhãn hiệu đăng ký "HV Hồng Vân, hình" theo đơn số 4-2022-22155 với các nhãn hiệu đối chứng "HỒNG VÂN H V, hình" theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250387 và 323857:

+ Về hàng hóa/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250387 đều được áp dụng cho các sản phẩm chủ yếu là mứt quả, hoa quả sấy thuộc nhóm 29, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 323857 được bảo hộ cho dịch vụ mua bán bánh mứt kẹo trái cây, trái cây thuộc nhóm 35.

Do đó, hàng hóa và dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về bản chất, công dụng, mục đích sử dụng và kênh phân phối.

+ Về dấu hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký có dấu hiệu chữ "HỒNG VÂN" trùng hoàn toàn với các nhãn hiệu đối chứng. Thành phần chữ "H V" cách điệu và phần hình không được bảo hộ riêng, không tạo nên khác biệt đáng kể cho nhãn hiệu. Dấu hiệu chữ "HỒNG VÂN" là thành phần phân biệt chính của các nhãn hiệu, do đó nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Vì các lý do trên, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-22155 ngày 09/6/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 234518/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-22155 ngày 09/06/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Hồng Vân có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Hồng Vân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70812/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Quang Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01199 ngày 04/12/2025 của Ông/Bà Nguyễn Quang Minh; địa chỉ: 111/45 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với

LNA369

đơn số 4-2023-02718 theo Quyết định số 194333/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 533/BC-TTKN ngày 28/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Quang Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo đơn số 4-2023-02718 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 194333/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 549415A (đối chứng 1) và ĐKQT số 1524649 (đối chứng 2).

Người nộp đơn đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối nêu trên vì các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-02718 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, cụ thể:

- Về hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu đăng ký được tạo thành từ các đường nét uốn cong mềm mại, liền mạch, không có cạnh gấp khúc, cạnh trên và cạnh dưới được thể hiện cong nhẹ, cạnh bên trái lõm vào bằng nét vẽ uốn cong. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 có dạng hình gấp khúc có các cạnh rõ ràng, sắc nét.

- Về tính nhận diện và ý nghĩa biểu tượng:

Nhãn hiệu đăng ký gợi hình ảnh của một cánh chim, trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng có hình dáng gợi liên tưởng đến các mũi tên.

Sự khác biệt này tạo nên ấn tượng thị giác hoàn toàn khác nhau, giúp người tiêu dùng dễ dàng phân biệt giữa các nhãn hiệu.

- Người nộp đơn viện dẫn một số nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ trên thực tế để chứng minh rằng các dấu hiệu có hình dạng tổng thể tương tự nhưng khác biệt về đường nét (uốn cong so với gấp khúc) vẫn có thể cùng tồn tại. Cụ thể, các nhãn hiệu của Nike Innovate C.V., Công ty TNHH Kitas, Phúc Thịnh Group và ông Nguyễn Văn Đôn đã được bảo hộ song song dù có điểm tương đồng nhất định về bố cục hình học.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký "hình" theo đơn số 4-2023-02718 với nhãn hiệu đối chứng "hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 549415A (đối chứng 1) và nhãn hiệu "speedo, hình" theo ĐKQT số 1524649 (đối chứng 2).

- Về hàng hóa/ dịch vụ mang nhãn hiệu:

+ Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm quần áo, giày dép, mũ nón thuộc nhóm 25 và các dịch vụ thuộc mua bán, quảng cáo các sản phẩm này thuộc nhóm 35;

+ Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 549415A và nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1524649 đều bảo hộ cho các sản phẩm thuộc quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu thuộc nhóm 25 và nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1524649 cũng bảo hộ cho các dịch vụ mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu thuộc nhóm 35.

Do đó, các nhãn hiệu tự nhau về hàng hóa, dịch vụ.

- Về dấu hiệu:

+ Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu hình, thể hiện bằng một nét cong kéo dài, đầu nhọn, tạo cảm giác chuyển động theo một hướng nhất định.

+ Nhãn hiệu đối chứng số 549415A là dấu hiệu hình dạng mũi tên cách điệu, gồm các đoạn thẳng ghép lại, hướng về một phía.

+ Nhãn hiệu đối chứng số 1524649 là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ "speedo" và phần hình, trong đó phần hình có cấu trúc tương tự nhãn hiệu đối chứng số 549415A, mang đặc trưng hình mũi tên chuyển động.

Xét về tổng thể, mặc dù các dấu hiệu có sự khác biệt nhất định về cách thể hiện chi tiết (đường cong so với các đoạn thẳng gấp khúc), tuy nhiên các dấu hiệu đều có cấu trúc kéo dài theo phương ngang, với đầu nhọn hướng về một phía, tạo cảm giác chuyển động nhanh, bố cục tổng thể đều là một khối hình thanh, dẹt, mang tính định hướng rõ ràng.

Do đó, người tiêu dùng khó có khả năng ghi nhớ và phân biệt chính xác sự khác biệt về chi tiết đường nét (cong hay gấp khúc) mà ghi nhận ấn tượng thị giác tổng thể của các dấu hiệu là tương tự nhau .

Từ các phân tích nêu trên, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-02718 ngày 01/9/2025 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194333/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-02718 ngày 03/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Quang Minh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Quang Minh (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70813/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương hiệu văn hóa Self Hill
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00922 ngày 10/11/2025 của Công ty cổ phần thương hiệu văn hóa Self Hill; địa chỉ: 24 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0918581947; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-24533 theo Quyết

LNA369

định số 174577/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 447/BC-TTKN ngày 20/4/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương hiệu văn hóa Self Hill với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người nộp đơn – Công ty Cổ phần Thương hiệu Văn hóa SELF HIIL – khiếu nại Quyết định số 174577/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "Xmii, hình" theo đơn số 4-2023-24533 ngày 12/6/202.

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng:

- Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc phức hợp, là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó phần hình chữ "X" cách điệu với nhiều màu sắc (hồng, cam, vàng, xanh nước biển) tạo thành một tổng thể thống nhất, có tính nhận diện cao và gây ấn tượng thị giác mạnh. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Mii" chỉ là dấu hiệu chữ đơn giản, không có yếu tố hình, do đó hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ rệt về hình thức thể hiện.

- Về phát âm: nhãn hiệu "Xmii" được phát âm thành hai âm tiết riêng biệt, khác với nhãn hiệu đối chứng "Mii" chỉ gồm một âm tiết, từ đó tạo ra sự khác biệt về nhịp điệu và cách cảm nhận âm thanh của người tiêu dùng.

- Về ý nghĩa: "Xmii" là từ tự tạo, không có nghĩa trong tiếng Việt và được sử dụng làm tên riêng cho một chương trình do doanh nghiệp xây dựng, trong khi "Mii" là tên gọi gắn với một đối tượng cụ thể trong lĩnh vực trò chơi điện tử, do đó hai dấu hiệu không tạo ra cùng một trường liên tưởng.

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt dựa trên tổng thể, trong đó phần hình chữ "X" cách điệu và bố cục trình bày là yếu tố nổi bật, đóng vai trò là "thành phần mạnh", giúp người tiêu dùng dễ dàng phân biệt với các nhãn hiệu khác. Đồng thời, việc đăng ký bảo hộ tổng thể dấu hiệu "Xmii" không đồng nghĩa với việc bảo hộ riêng thành phần "Mii".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng:

- Về hàng hoá/dịch vụ

Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 41, bao gồm: dịch vụ giáo dục, đào tạo, huấn luyện, hướng dẫn nghề nghiệp và tư vấn du học.

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho các hàng hóa thuộc Nhóm 09, 16, 28 và các dịch vụ thuộc Nhóm 41, trong đó bao gồm nhiều dịch vụ liên quan đến giáo dục, đào tạo, tổ chức sự kiện, giải trí và cung cấp nội dung giáo dục.

Do đó, giữa các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự về bản chất, mục đích sử dụng và kênh cung cấp.

- Về dấu hiệu

+ Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký có chứa thành phần "mii" trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng, là thành phần chính phân biệt của nhãn hiệu.

+ Về phát âm: việc bổ sung chữ cái "X" không tạo khác biệt đáng kể cách phát âm nhãn hiệu đăng ký "Xmii" so với nhãn hiệu đối chứng "Mii".

+ Xét về ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu đối chứng là chỉ là dấu hiệu chữ "Mii" được thể hiện ở phông chữ thông thường. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu kết hợp giữa phần hình chữ X cách điệu và phần chữ "mii", trong đó thành phần chữ "mii" cũng được thể hiện ở phông chữ thông thường. Nhãn hiệu đăng ký có thể được nhận biết là biến thể của nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, hai nhãn hiệu có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng thị giác.

Từ các phân tích nêu trên, nhãn hiệu đăng ký "Xmii, hình" là dấu hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Mii" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-24533 ngày 12/6/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 174577/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-24533 ngày 12/06/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thương hiệu văn hóa Self Hill có quyền khiếu nại

đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương hiệu văn hóa Self Hill có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

PHẦN V

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 72278/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01260

Ngày nộp: 12/10/2023

Chủ đơn: JEBSEN & JESSEN PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH VIETTHINK

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/10/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**KONECRANES (SINGAPORE) PTE.LTD.** **(TRƯỚC ĐÂY LÀ: MHE-DEMAG (S) PTE LTD) (SG)** 33 Gul Circle, Singapore 629570
Bên được chuyển nhượng:	**JEBSEN & JESSEN PTE. LTD. (SG)** 2 CORPORATION ROAD, #03-06 Corporation Place, Singapore 618494

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MHE	87200	24/08/2007
2	MHE	87216	24/08/2007
3	MHE, hình	87238	24/08/2007
4	MHE	87239	24/08/2007
5	mhe	152944	14/10/2010
6	mhe	152945	14/10/2010
7	mhe	152946	14/10/2010
8	mhe, hình	152947	14/10/2010

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (Một đô la Singapore).

Quyết định số: 72279/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00958

Ngày nộp: 02/08/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MINH TRUNG KIÊN - EU (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/6/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH TUYÊN VÀ NHỮNG NGƯỜI CÔNG TÁC (VN)** Số 24 Phan Bội Châu, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MINH TRUNG KIÊN - EU (VN)** 240 Võ Nguyên Giáp, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SEA FRONT HOTEL	251007	11/09/2015

Giá chuyển nhượng: 61.600.004 VNĐ (Sáu mươi mốt triệu sáu trăm nghìn không trăm linh tư đồng).

Quyết định số: 72280/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01145

Ngày nộp: 05/09/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NKK GROUP

(VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LƯU VĂN ĐẠT (VN)**

451 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NKK GROUP (VN)**

Số 6 đường số 8, khu dân cư Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	hình	72642	08/06/2006

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 72281/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00511

Ngày nộp: 04/05/2024

Chủ đơn: ALBAUGH ASIA PACIFIC LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 3 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (CN)**

Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: **ALBAUGH ASIA PACIFIC LIMITED (CN)**
Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ABACUS	189945	22/08/2012
2	ISSY	231855	22/09/2014
3	ROLAXYL	231943	23/09/2014
4	PACMANGO	232192	29/09/2014
5	TRIMOX	232311	30/09/2014
6	SIPERUS	233464	16/10/2014
7	MIXTAN	236129	26/11/2014
8	MAGNITUDE	236131	26/11/2014
9	BIFENCLO	236133	26/11/2014
10	BUXYZOLE	236562	03/12/2014
11	TRI-B	262370	17/05/2016
12	MUSACLEAN	266833	12/08/2016
13	ROXCO	299044	03/05/2018
14	ORIOLUS	316036	19/03/2019
15	SHANKU	320255	14/05/2019
16	PYLACOL	323116	27/06/2019
17	ONBORD	386126	06/05/2021
18	PACMANGO	448668	23/03/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 72283/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00333
Ngày nộp: 13/03/2025
Chủ đơn: TRƯƠNG ĐÌNH THỨ (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH AN (VN)**

Số 62 ngõ 459 đường Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TRƯƠNG ĐÌNH THỨ (VN)**

Thôn Già Hạ, xã Phúc Khánh, tỉnh Lào Cai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Trường thọ, hình	160263	23/03/2011
2	Trường Thọ	161918	18/04/2011
3	Bát Tiên	201221	05/03/2013
4	Trường Sinh	217300	26/12/2013
5	Trường Thọ	262701	20/05/2016
6	Trường thọ, hình	262721	20/05/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 72284/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00954
Ngày nộp: 11/06/2025
Chủ đơn: BEIJING CHEHUANHUAN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 18/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **BEIJING AN XIN CHE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**

Room 619, 2nd Floor, Building No. 3A, No. 9 Yongfeng Road, Haidian District, Beijing, China

Bên được chuyển nhượng: **BEIJING CHEHUANHUAN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Room 106, Inside 101, Floors 1 to 7, Building 105, Yard 10, Jia, Jiuxianqiao North Road, Chaoyang Disfrict, Beijing, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RENRENCHE	349076	27/04/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 72285/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00164

Ngày nộp: 21/01/2026

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP PHÁP (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP PHÁP (VN)**

590/2/4 đường Phan Văn Trị, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MASFLO VIỆT NAM (VN)**

590/2/4 đường Phan Văn Trị, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Masflo	308851	23/11/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73118/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00726
Ngày nộp: 21/06/2023
Chủ đơn: MIMS PTE LTD (SG)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/01/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **MIMS (HONG KONG) LIMITED (CN)**

37th Floor, Citicorp Centre, 18 Whitfield Rd, Causeway Bay, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: **MIMS PTE LTD (SG)**

438A Alexandra Road, Alexandra Technopark #04-01/02, Singapore 119967

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MIMS, hình	305923	27/09/2018
2	MIMS EMPOWERING HEALTHCARE COMMUNITIES, hình	305924	27/09/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 73119/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01333
Ngày nộp: 30/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV GIÁO DỤC RES (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 15/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV GIÁO DỤC RES (VN)**

Số 89 phố Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RES (VN)**

Số 89 phố Yên Lãng, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	R ES, hình	245834	27/05/2015

Giá chuyển nhượng: 300.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 73120/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01612
Ngày nộp: 26/12/2023
Chủ đơn: NGUYỄN PHƯỚC ANH THI (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN PHƯỚC ANH THI (VN)**

0.10 lô D, chung cư 1HA, khu phố 1, đường Lương Định Của, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG (VN)**

8.04 tháp số 3, khu P1, KPH N.Ở - TM, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vitabean Nước đậu rang, hình	356040	09/07/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73121/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00723
Ngày nộp: 14/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 365 GROUP (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH AUTO365.VN (VN)**
4/4/1/7 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 365 GROUP (VN)**
4/4/1/7 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AUTO365.vn, hình	384791	16/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73122/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01191
Ngày nộp: 16/09/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC TẾ HABO GROUP (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tại Việt Nam.

Ngày ký: 10/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC TẾ HABO GROUP (VN)**

Số 23 Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **HOÀNG THỊ OANH (VN)**

Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HABOBI N92	443139	27/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73123/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01192

Ngày nộp: 16/09/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC TẾ HABO GROUP (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tại Việt Nam.

Ngày ký: 10/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC TẾ HABO GROUP (VN)**

Số 23 Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **HOÀNG THỊ OANH (VN)**

Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HABOBI	434220	15/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73124/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01203
Ngày nộp: 17/09/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DR.PHONE VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI MINH TUYỀN (VN)**

Thôn Giang Soi, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DR.PHONE VIỆT NAM (VN)**

Số 17 ngách 69/8, TDP số 3 Miêu Nha, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dr Phone, hình	404237	22/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73125/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00872
Ngày nộp: 02/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MERCARI VIỆT NAM (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MERCARI VIỆT NAM (VN)**

Thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **1. TẠ MINH HÀ (VN)**

Khu 7, thôn Bồng Mạc, xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội;

2. CÔNG TY TNHH MERCARI VIỆT NAM (VN)

Thôn Bồng Mạc, xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SakuraTape, hình	525304	13/01/2025

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VND (ba triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số: 73126/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01021

Ngày nộp: 18/06/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CG VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 04/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CG VIỆT NAM (VN)**

TT03 A-08, khu nhà ở thấp tầng thuộc dự án Khu chung cư quốc tế Hoàng Thành City tại khu Cổ Ngựa, khu đô thị Mỗ Lao, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CG VIỆT NAM (VN)**

VA03A-8, Hoàng Thành Villas, khu đô thị Mỗ Lao, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CHATAMI-CG	547765	22/05/2025
2	CHATAMY-CG	547877	22/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73127/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01881
Ngày nộp: 06/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP NGHĨA ANH SUỐI GIÀNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP NGHĨA ANH SUỐI GIÀNG (VN)**

Thôn Pang Cáng, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai

Bên được chuyển nhượng: **HỢP TÁC XÃ DU LỊCH NÔNG TRẠI CHÈ HỮU CƠ LIENSHAN SUỐI GIÀNG (VN)**

Thôn Pang Cáng, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LienShanCha, hình	491913	17/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73128/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02181
Ngày nộp: 12/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN)**

Số 8/108/141 phố Giáp Nhị, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **LÊ VĂN THUẬN (VN)**

Tổ 21, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CYTLED	282035	25/05/2017
2	NAOLED	282036	25/05/2017
3	DDL	282037	25/05/2017
4	NOLED	282038	25/05/2017
5	OZPAI	282039	25/05/2017
6	RIKE	302373	21/06/2018
7	YANGXING	302374	21/06/2018
8	WOYELED	302375	21/06/2018
9	ZPAI	302376	21/06/2018
10	WOYE	302377	21/06/2018
11	AT LAMP	304142	02/08/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73129/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02422

Ngày nộp: 05/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARBACO THÁI BÌNH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH SHTT Hải Hân

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/4/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO (VN)** Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO (VN)** Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; **2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARBACO THÁI BÌNH (VN)** Lô CN01 - Cụm công nghiệp An Ninh, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PHARBACOLD	50540	17/11/2003
2	SEDOAPHARBACO	56072	03/08/2004
3	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 PHARBACO	105079	15/07/2008
4	PHARBACO Central pharmaceutical joint - stock company No1	105080	15/07/2008
5	IBU-PHARBACOL	111879	22/10/2008
6	ALPHANARCINE 5 ORAL ROUTE PHARBACO JSC PHARBACO P, hình	122431	03/04/2009
7	Thuốc Uống Fabaclinc PHARBACO JSC PHARBACO P, hình	122502	07/04/2009
8	PHARBACOL	124729	12/05/2009
9	PHARBACO Sức Sống Mới	137280	17/11/2009
10	Viên Hạ áp GSP-1 dp1 PHARBACO Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 1, hình	172309	22/09/2011
11	PHARBACOX	344244	10/02/2020
12	PHARBACOL PLUS	354477	23/06/2020
13	dP 1, hình	387257	21/05/2021
14	PHARBICO	505289	06/09/2024
15	Px Glycomet GP2 Metformin hydroclorid 500mg + Glimepirid 2mg GLYCOMETGP2 PHARBACO, hình	505716	11/09/2024

Giá chuyển nhượng: 15.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 73130/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02481
Ngày nộp: 15/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MINH KHANG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 11/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MINH KHANG (VN)**

4VP-01 lầu 4, cao ốc văn phòng và căn hộ Thái An, 2290 Quốc lộ 1A , phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MIKAPACK (VN)**

Văn phòng số 1 - VP 01 cao ốc văn phòng và căn hộ Thái An, 2290 Quốc lộ 1A, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TOMATO, hình	530400	25/02/2025
2	ĐỆ NHẤT	530976	26/02/2025

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 73131/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02602

Ngày nộp: 25/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT MINH KHAI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Banca

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT MINH KHAI (VN)**

Số nhà 11, ngõ 25, đường Phú Minh, tổ Văn Trì, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC MINH KHAI (VN)**

Lô OV 12.28 khu chức năng đô thị Xuân Phương đường XP1, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MK, hình	564149	12/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73132/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02661
Ngày nộp: 31/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IDT HẠ LONG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN IPPC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 19/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IDT HẠ LONG (VN)**

Tầng 2, số 240, phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THEGIOILOP.VN (VN)**

Số 14, đường Giáp Hải, thôn 2, Xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	THEGIOILOP.VN, hình	525221	13/01/2025

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VND.

Quyết định số: 73133/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00122
Ngày nộp: 15/01/2026
Chủ đơn: NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HÀ ANH TUẤN (VN)**

Thôn Tây Hóa, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị

Bên được chuyển nhượng: **1. NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)**

608, Ct2c (M4) khu nhà ở Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội;

2. HÀ ANH TUẤN (VN)

Thôn Tây Hóa, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	THE X, hình	584096	03/12/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73134/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00152
Ngày nộp: 20/01/2026
Chủ đơn: VŨ VĂN ÚT (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH VŨ VĂN ÚT (VN)**

Nhà ông Vũ Văn Út, thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **VŨ VĂN ÚT (VN)**

Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HL, hình	520279	24/12/2024
2	HỒNG LONG, hình	545972	15/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73135/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00211
Ngày nộp: 27/01/2026
Chủ đơn: AJ SENSE CO., LTD (TW)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 14/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt/ tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **GOGO SENSE CO.,LTD. (TW)**

NO. 55, SEC. 1, HEXIANG RD., BEITUN DIST., TAICHUNG CITY 406056, TAIWAN

Bên được chuyển nhượng: **AJ SENSE CO., LTD (TW)**

NO. 55, SEC. 1, HEXIANG RD., BEITUN DIST., TAICHUNG CITY 406056, TAIWAN

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	OSBORN	575885	10/10/2025

Giá chuyển nhượng: 1USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 73136/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00221
Ngày nộp: 28/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MERCARI VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MERCARI VIỆT NAM (VN)**
Thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **1. TẠ MINH HÀ (VN)**

Khu 7, thôn Bồng Mạc, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội;

2. CÔNG TY TNHH MERCARI VIỆT NAM (VN)

Thôn Bồng Mạc, xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SakuraTape, hình	513724	22/11/2024

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Quyết định số: 73137/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00243
Ngày nộp: 29/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARBACO THÁI BÌNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH SHTT Hải Hân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO (VN)**

Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARBACO THÁI BÌNH (VN)**

Lô CN01 - cụm công nghiệp An Ninh, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên;

2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO (VN)

Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ALPHANARCIN	44701	31/12/2002
2	FARBACLINC	58035	21/10/2004
3	PHARBACILIN	398784	04/10/2021
4	GLYCOMET-GP2	521160	26/12/2024

Giá chuyển nhượng: 4.000.000 (Bốn triệu đồng).

Quyết định số: 73138/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00252
Ngày nộp: 30/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RUBY SHINE (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LONG HƯNG THÀNH (VN)**

Số nhà 323, đường Vũ Trọng Phụng, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RUBY SHINE (VN)**

Số nhà 002, đường Trần Quốc Hoàn, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TRUE HEART Trái tim trân thành, hình	483940	20/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73139/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00361
Ngày nộp: 06/02/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY CÔNG TRÌNH HẢI LÂM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY CÔNG TRÌNH HẢI LÂM (VN)**

Số nhà 5, ngách 61/45, phố trạm, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHỤ TÙNG HẢI LÂM (VN)**

Số nhà 5, ngách 61/45, phố trạm, phường Long Biên, thành phố Hà Nội;

2. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY CÔNG TRÌNH HẢI LÂM (VN)

Số nhà 5, ngách 61/45, phố Trạm, phường Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	P.T.S, hình	581985	13/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73331/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01616
Ngày nộp: 26/12/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DOMECARE VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **HSIN LAN CHEMICAL CO.,LTD. (TW)**

No. 32-1, Jinhua Rd., Dajia Dist., Taichung City 43762, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DOMECARE VIỆT NAM (VN)** Tầng 9, tòa nhà CJ, 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DoMeCare, hình	355067	30/06/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73332/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00853
Ngày nộp: 29/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIA CÔNG CƠ KHÍ SIN DAI VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU HÀNG HÓA.

Ngày ký: 22/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI VĂN PHÚ (VN)**

99 ấp Chiến Lược, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIA CÔNG CƠ KHÍ SIN DAI VIỆT NAM (VN)**

315 Ấp Chiến Lược, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SINDAI	263969	09/06/2016

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 73333/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01103
Ngày nộp: 25/06/2025
Chủ đơn: THÁI VĂN SÁNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HỪNG SÁNG BÌNH MINH (VN)**
157 Lạc Long Quân, phường Minh phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **THÁI VĂN SÁNG (VN)**

48/9D Tân Hóa, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1		528787	18/02/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73335/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01105
Ngày nộp: 25/06/2025
Chủ đơn: PAEDICARE SDN. BHD. (MY)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **PAEDIHEALTH (HK) LIMITED (CN)**

43/F, One Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: **PAEDICARE SDN. BHD. (MY)**

No. 1, Lorong Burung Gian, Off Likas Bay, 88400 Kota Kinabalu, Sabah, Malaysia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	357876	29/07/2020
2	GG LACTO, hình	357877	29/07/2020
3	LACTOGG	486001	03/04/2024
4	LACTOGG	486261	04/04/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 73336/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01143
Ngày nộp: 27/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN LC FOODS (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM LA CUSINA (VN)**

Thửa đất 462, tờ bản đồ số 36, khu phố Lồ Ố, phường Tây Nam, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LC FOODS (VN)**

Lô G4-1 (khu B2), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường Tây Nam, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	The B.D FOODS, hình	349534	06/05/2020
2	Lacus PREMIUM, hình	450619	12/04/2023
3	Dé li FOODS, hình	451040	14/04/2023
4	The B.D FOODS, hình	516091	05/12/2024

Giá chuyển nhượng: 36.000.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 73337/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01515
Ngày nộp: 11/08/2025
Chủ đơn: CLOUD INTELLIGENCE ASSETS HOLDING (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ALIBABA SINGAPORE HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)**

51 Bras Basah Road, #04-08 Lazada One, Singapore 189554

Bên được chuyển nhượng: **CLOUD INTELLIGENCE ASSETS HOLDING (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)**

51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	480383	22/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 73338/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02651
Ngày nộp: 31/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BƠM NƯỚC TUẤN KIỆT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - CƠ ĐIỆN HOÀI THƯƠNG (VN)**

8 Bến Cát, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BƠM NƯỚC TUẤN KIỆT (VN)**

362 đường Liên Khu 4-5, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LORATECH water pump, hình	166873	01/07/2011
2	LORATECH water pump, hình	302609	27/06/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73339/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00242
Ngày nộp: 29/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HOÀNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI KHÁNH HOÀNG (VN)**

Số 34 Vũ Chí Hiếu, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HOÀNG (VN)**

134/28 Đào Duy Anh, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CITYCAT	546266	16/05/2025
2	CITICAT	567034	27/08/2025

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 (Hai triệu đồng).

Quyết định số: 73341/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00391
Ngày nộp: 10/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐIỆN P.T VINA (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐIỆN P.T VINA (VN)**

Tổ 129 Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HEE JIN VIỆT NAM (VN)**

74 Trần Đình Long, tổ 39, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HEE - JIN	251781	24/09/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73342/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00595
Ngày nộp: 21/05/2024
Chủ đơn: NGÔ THỊ OANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THÀNH TỰU (VN)**

152/2/24 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGÔ THỊ OANH (VN)**

Tổ 6 - Quốc Bảo, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DADDYCARE	465860	10/11/2023

Giá chuyển nhượng: 20.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 73343/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00764
Ngày nộp: 24/06/2024
Chủ đơn: WELLA OPERATIONS US LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/02/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **WELLA INTERNATIONAL OPERATIONS SWITZERLAND SÀRL (CH)**

Chemin Louis-Hubert 1, 1213 Petit-Lancy, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: **WELLA OPERATIONS US LLC (US)**

4500 Park Granada, Suite 100, Calabasas, CA 91302, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SHINE DEFINE	190740	04/09/2012

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 73344/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01014
Ngày nộp: 15/08/2024
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HOÀI THƯƠNG 2 (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HOÀI THƯƠNG (VN)**

Sạp 468, chợ Bình Tây, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HOÀI THƯƠNG 2 (VN)**

2C/78 ấp 2, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thành Đạt TĐ, hình	332377	09/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73345/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01015
Ngày nộp: 16/08/2024
Chủ đơn: KATO ENGINEERING INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 05/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **EMERSON ELECTRIC CO. (US)**

8000 West Florissant Ave., St. Louis, Missouri 63136, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **KATO ENGINEERING INC. (US)**

2075 Howard Drive West, North Mankato, Minnesota 56003, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KATO	358122	30/07/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 73346/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01157
Ngày nộp: 09/09/2024
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH THANH PHÚ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/11/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒNG GIA PHÚ (VN)**

Ấp Bình Thạnh, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH THANH PHÚ (VN)**

Thửa đất số 354, 340, tờ bản đồ số 19, ấp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bột Thanh Phú, hình	221122	10/03/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73347/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01158
Ngày nộp: 09/09/2024
Chủ đơn: ITOCHU CORPORATION (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **OROBIANCO S.R.L. (IT)**

Via Roma, 95-21011 Casorate Sempione (VA) - Italy

Bên được chuyển nhượng: **ITOCHU CORPORATION (JP)**

1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka, 530-8448, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Orobianco, hình	233695	20/10/2014
2	Orobianco Orobianco Orobianco L'unique E, hình	236769	05/12/2014
3	OROBIANCO HACKERS..., hình	264811	24/06/2016
4	Orobianco, hình	350141	11/05/2020

Giá chuyển nhượng: 250 EUR.

Quyết định số: 73348/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01167
Ngày nộp: 10/09/2024
Chủ đơn: STEIGENBERGER HOTELS GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ZLEEP HOTELS A/S (DK)**

Dalbergstroget 5, Taastrup, Denmark

Bên được chuyển nhượng: **STEIGENBERGER HOTELS GMBH (DE)**

Lyoner Strasse 25, 60528 Frankfurt am Main, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Zleep	419317	21/04/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 73349/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01187
Ngày nộp: 13/09/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO MÈO THỊNH VƯỢNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FIVE RINGS (VN)**

Tầng 5, số 02, đường số 57-TML, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO MÈO THỊNH VƯỢNG (VN)**

Số 50 Cao Đức Lân, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	pinbus Sạc Mọi Lúc Mọi Nơi, hình	442668	24/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73350/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01229
Ngày nộp: 20/09/2024
Chủ đơn: LÊ HẢI YẾN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LÊ HẢI YẾN (VN)**

Thôn Trung Nha, xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Nguyễn Quỳnh MaiNhà 2, ngõ 2 Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh PhúcNguyễn Thị LanXóm Tân Dân, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Bên được chuyển nhượng: **LÊ HẢI YẾN (VN)**

Thôn Trung Nha, xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ISALI	497864	01/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73351/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01282
Ngày nộp: 02/10/2024
Chủ đơn: TRẦN CHÍ MINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 19/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGÔ NHƯ TUYẾN (VN)**

Xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN CHÍ MINH (VN)**

907/23 Lò Gốm, Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HMA	493108	27/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73352/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01315
Ngày nộp: 07/10/2024
Chủ đơn: TRẦN VĂN VÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 27/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NGỌC VÂN (VN)**

B3/27 Kinh Trung Ương, tổ 8, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN VĂN VÂN (VN)**

A1-7.06, chung cư Green Town, phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AVA COFFEE, hình	332210	08/10/2019
2	AVA COFFEE, hình	360521	20/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73353/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00806
Ngày nộp: 23/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NHÔM PHÚ MỸ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 13/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHÔM PHÚ SĨ (VN)**

8/3-5 Lưu Chí Hiếu, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHÔM PHÚ MỸ (VN)**

Lầu 11, Cao ốc Thái An, số 2290 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PSA Nhôm Cao Cấp, hình	274823	11/01/2017
2	samidoor, hình	294828	12/01/2018

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 73354/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00081
Ngày nộp: 12/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO MÈO THỊNH VƯỢNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FIVE RINGS (VN)**

Tầng 5, số 02, đường số 57-TML, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO MÈO THỊNH VƯỢNG (VN)**

Số 50 Cao Đức Lân, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	pinbus SẠC MỌI LÚC MỌI NƠI, hình	506536	19/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73367/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00347
Ngày nộp: 29/03/2024
Chủ đơn: ĐẶNG ĐỨC HOÀN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)**

Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **ĐẶNG ĐỨC HOÀN (VN)**

Thôn Công Luận 2, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SEAGREEN, hình	455806	28/06/2023

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 73368/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00549
Ngày nộp: 14/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TD HOA SEN (VN)**

29A Lý Tuệ, phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: 29A Lý Tuệ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)**

15 đường 3C, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ALISA	296619	09/03/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73369/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00747
Ngày nộp: 19/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN MILK (VN)
Đại diện của chủ đơn: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN CẦU (VN)**

Số 52C Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN MILK (VN)**

Số 52D Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	gigo, hình	170264	24/08/2011
2	ginest, hình	290634	07/11/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73370/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01510

Ngày nộp: 19/11/2024

Chủ đơn: BÙI HUY HIẾU (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH JELLY BIRD (VN)**

215E9 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **BÙI HUY HIẾU (VN)**

19B phố Hàm Long, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Jelly Bird, hình	504269	27/08/2024
2	Jelly Bird, hình	504270	27/08/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73371/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00168

Ngày nộp: 22/01/2026

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI SUNG (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI SUNG (VN)**

42/7/15 đường TCH03, KP10, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DAESUNG TS (VN)**

Lô 1-2, đường D4, Khu F1, KCN Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DSTS, hình	332561	09/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73372/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00219
Ngày nộp: 27/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỂ THAO EZB (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM MẠNH HIỀN (VN)**

Nhà hàng vườn 22, số 14/333B Văn Cao, phường Hải An, thành phố Hải Phòng
(Trước đây là: Nhà hàng vườn 22, số 14/333B Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THỂ THAO EZB (VN)**

Số 14/333B đường Văn Cao, phường Hải An, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	EZB EZBADMINTON Dễ Dàng Mà Đam Mê, hình	384297	13/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73373/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00488
Ngày nộp: 27/02/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LIÊN HIỆP (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THÁI GIA THUẬN (VN)**

77 Bãi Sậy, phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: 77 Bãi Sậy, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LIÊN HIỆP (VN)**

Kho xưởng số 5, lô II-1, cụm 6, nhóm CN II, đường số 13, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TGT	334920	29/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73374/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00047

Ngày nộp: 11/01/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH RICA (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng tài sản.

Ngày ký: 20/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 8 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH RICA (VN)**

125/30A Trường Chinh, phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM NÔNG PHÚ (VN)**

793/55/11 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RICA, hình	304655	13/08/2018

Giá chuyển nhượng: 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng).

Quyết định số: 73849/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01381
Ngày nộp: 22/10/2024
Chủ đơn: MOHAN MURJANI (TH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **NETHERBY LIMITED (JE)**

CTV House, La Pouquelaya, St. Helier JE2 3TP., Jersey

Bên được chuyển nhượng: **MOHAN MURJANI (TH)**

260/10 Moo 3, Srisoonthorn, Thalang, Phuket 83110, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VANDERBILT GLORIA VANDERBILT	28820	21/11/1998

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 73850/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01380
Ngày nộp: 22/10/2024
Chủ đơn: NETHERBY LIMITED (WS)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **MOHAN MURJANI (TH)**

260/10 Moo 3, Srisoonthorn, Thalang, Phuket 83110, Thailand

Bên được chuyển nhượng: **NETHERBY LIMITED (WS)**

Portcullis Chambers, P.O. Box 1225, Apia, Samoa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VANDERBILT GLORIA VANDERBILT	28820	21/11/1998

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 73851/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01556
Ngày nộp: 27/11/2024
Chủ đơn: PHẠM PHI LINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 20/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN FAS (VN)**

Văn phòng 5, tầng 24, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM PHI LINH (VN)**

3 Trần Nhật Duật, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VINAFAS Creamer đặc có đường Tốt cho mạch Đôi mắt sáng xương chắc khỏe Ngăn ngừa ung thư, hình	284520	14/07/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73852/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01624

Ngày nộp: 10/12/2024

Chủ đơn: LÂM NHUẬN ĐẠT (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HOÀNG Á CHÂU (VN)**

20/2k1 Cô Bắc, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÂM NHUẬN ĐẠT (VN)**

20/2k1 Cô Bắc, phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Lucky Star, hình	291913	30/11/2017
2	ASIAMOP	315188	06/03/2019

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Quyết định số: 73853/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01476
Ngày nộp: 06/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH HUÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 02/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN HÀO (VN)**

Số 2, đường BC2, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH HUÂN (VN)**

129 Hà Tôn Quyền, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SILKSTAR 9999 , hình	79187	06/02/2007
2	SILKSTAR 9999 V , hình	83002	12/06/2007

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73854/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01607
Ngày nộp: 22/08/2025
Chủ đơn: REMO TECH CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LÊ DUY THẢO (VN)**

Khu 1A, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bên được chuyển nhượng: **REMO TECH CO., LTD. (CN)**

Room 220, Building 6, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Youth Innovation and Entrepreneur Hub, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	OBSBOT	491739	16/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73855/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01636
Ngày nộp: 28/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIMIKO (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIMIKO (VN)**
491/1 Trường Chinh, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XL (VN)**

Khu phố Tiêu Sơn, phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MOKI Mom's Kitchen, hình	429574	11/07/2022

Giá chuyển nhượng: 189.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 73856/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02017
Ngày nộp: 23/10/2025
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH GIA VY (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP.

Ngày ký: 21/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LÊ THANH BÍCH (VN)**

59/3 Nguyễn Thông, khu phố 11, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH GIA VY (VN)**

544 Ba Tháng Hai, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GIAVY, hình	77220	22/11/2006

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 73857/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02435
Ngày nộp: 08/12/2025
Chủ đơn: ĐỖ VIỆT ANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN HÀN HUYÊN (VN)**

Chi Lăng 1, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển nhượng: **ĐỖ VIỆT ANH (VN)**

Thôn Xuân Tảo, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RELEA	461493	09/10/2023

Giá chuyển nhượng: 55.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 73858/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02453
Ngày nộp: 11/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN LOGISTICS VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN LOGISTICS VIỆT NAM (VN)**

39B Trường Sơn, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS QUỐC TẾ TÂY NINH (VN)**

Ấp Bùng Binh, xã Hưng Thuận, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TANIL, hình	424773	06/06/2022

Giá chuyển nhượng: 27.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 73859/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02508

Ngày nộp: 16/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA VĨNH PHÚ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.
Ngày ký:	17/11/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VƯỜN SAO (VN)** Số 44B Nguyễn Văn Trỗi, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA VĨNH PHÚ (VN)** 44B Nguyễn Văn Trỗi, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	STARVIEW, hình	425333	09/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 74113/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01455
Ngày nộp: 06/11/2024
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN ĐẮC (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC GIA VIỆT NAM (VN)**
Khu 3, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN ĐẮC (VN)**
Khu 3, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CHIMOKA, hình	279234	05/04/2017

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 74114/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01456
Ngày nộp: 06/11/2024
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN ĐẮC (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC GIA VIỆT NAM (VN)**
Khu 3, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN ĐẮC (VN)**
Khu 3, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DASYO, hình	289760	18/10/2017

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 74115/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00638

Ngày nộp: 25/04/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 06/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP ĐẠI LỢI (VN)**

Số 7, ngách 114/16 phố Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)**

Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	JOLLY	73253	27/06/2006
2	MYLAND	87335	27/08/2007
3	Baretti	165820	16/06/2011
4	Baretti	420135	27/04/2022
5	MYLAND	420136	27/04/2022
6	TOPFE	484556	25/03/2024
7	DONGKUK [dongkuk], hình	486824	09/04/2024
8	CHAEWON [chaewon], hình	486825	09/04/2024
9	WONJIN [wonjin], hình	486826	09/04/2024
10	SUNGHOON [sunghoon], hình	486827	09/04/2024
11	DAEHWA [daehwa], hình	486828	09/04/2024
12	COB-LED	488605	22/04/2024
13	SPO-LED	488606	22/04/2024
14	JOLLY	500961	25/07/2024
15	Đại Lợi, hình	504166	23/08/2024
16	GEON, hình	520602	24/12/2024
17	KOLOGER, hình	534321	19/03/2025
18	NANSUNG [nansung], hình	534428	19/03/2025

Giá chuyển nhượng: 150.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 74276/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01195
Ngày nộp: 27/09/2023
Chủ đơn: NGUYỄN TẤN LẬP (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN TẤN LẬP (VN)**

Tổ dân phố 5, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TÂN LẬP (VN)**

Khu dân cứ Đông Nam, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Lò Chả Tân Lập TL, hình	283825	30/06/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 74277/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02535

Ngày nộp: 18/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HOLZCHEM-AUSTRIA (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT HƯNG PHÁT THỊNH (VN)**

428 Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HOLZCHEM-AUSTRIA (VN)**

83 Nguyễn Đức Thiệu, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MULTI - BOR, hình	304089	01/08/2018
2	CALONIL	304090	01/08/2018
3	MULTI - GREEN	319606	06/05/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Quyết định số: 74278/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01188
Ngày nộp: 13/09/2024
Chủ đơn: TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật ALIAT
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **LEMON INC. (KY)**

P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, Ky1 - 1205, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: **TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)**

P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DRAGON HEIR SILENT GODS, hình	491415	15/05/2024

Giá chuyển nhượng: 01 USD.

Quyết định số: 74279/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01331
Ngày nộp: 11/10/2024
Chủ đơn: NGHIÊM THUÝ HÀ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 09/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN (VN)**
59 ngõ 91 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGHIÊM THÚY HÀ (VN)**
Số 2, ngách 84/24 Võ Thị Sáu, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vietnam Responsible Tourism, hình	347767	18/03/2020

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 74280/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01574
Ngày nộp: 29/11/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MINH PHƯƠNG 26 (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/11/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)**
58 Phú Hiệp 2, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MINH PHƯƠNG 26 (VN)**
12/12 Phan Kế Bính, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AZET	260193	22/03/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 74281/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00098
Ngày nộp: 14/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MINH PHƯƠNG 26 (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 12/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM THỊ PHƯƠNG DUNG (VN**

58 Phú Hiệp 2. xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MINH PHƯƠNG 26 (VN)**

12/12 Phan Kế Bính, phường Tân Định. thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AZET	291512	22/11/2017
2	AZET Real coffee BEST PRODUCT - BEST SERVICE AZET Real coffee BEST PRODUCT - BEST SERVICE, hình	332915	11/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 74410/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00757
Ngày nộp: 16/05/2025
Chủ đơn: NGUYỄN THANH NHÃ (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG THƯƠNG HIỆU.

Ngày ký: 29/7/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐẶNG VŨ NGÂN GIANG (VN)**

Phòng 506, K16, khu tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THANH NHÃ (VN)**

Căn 2036 - tòa TSG Lotus - 190 Sài Đồng, tổ 43 Phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	River music, hình	306181	03/10/2018

Giá chuyển nhượng: 200.000 Việt Nam đồng.

Quyết định số: 74415/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00446
Ngày nộp: 13/02/2026
Chủ đơn: VH OMNISYNC LTD (VG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/02/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt/ tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **VH SYSTEMS LTD. (VG)**

P.O.Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Bên được chuyển nhượng: **VH OMNISYNC LTD (VG)**

Ritter House, Wickhams Cay II, PO Box 3170, Road Town, Tortola VGlllO, British Virgin Islands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VICTORIA HEALTHCARE , hình	64675	12/07/2005

Giá chuyển nhượng: 0 USD (Không đô la Mỹ).

Quyết định số: 74928/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00573

Ngày nộp: 17/05/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH KEDA IP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ P&D (VN)**

Số 88 Võ Công Tồn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

33/52/5 Gò Dầu, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HI - SI	266393	01/08/2016
2	SENZAI	276908	28/02/2017
3	FUKUJI	276925	28/02/2017
4	MALOKA	305431	05/09/2018
5	SUN POWER	307872	12/11/2018
6	MALTAFLOR	317895	11/04/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 74929/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00733

Ngày nộp: 22/06/2023

Chủ đơn: LIANG, CHIA-HSING (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 04/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **YANG, JEN-CHIEH (TW)**

8F.-7, No. 633, Sec. 2, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: **LIANG, CHIA-HSING (TW)**

8F.-7, No. 633, See. 2, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BBIN BB, hình	208697	12/07/2013
2	Hình	266859	15/08/2016
3	bbin, hình	274334	29/12/2016
4	bbin [Bao Ying ji tuan: tập đoàn Bao Ying], hình	309431	28/11/2018
5	bbin [Bao Ying ji tuan: tập đoàn Bao Ying], hình	309432	28/11/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 74930/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02222

Ngày nộp: 17/11/2025

Chủ đơn: VINDA MALAYSIA SDN. BHD. (MY)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **VINDA TAIWAN LTD (TW)**

2F., No. 129, See. 3, Minsheng E. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: **VINDA MALAYSIA SDN. BHD. (MY)**

No. 1, Persiaran Bukit Raja Kayangan/KU 5, Zon Perindustrian Bandar Bukit Raja, 41050 Klang, Selangor, Malaysia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dr.P [Bao:bao bọc, da: đại, ren: nhân], hình	125574	25/05/2009
2	Dr.P [bao: gói, bao quanh, chứa, túi; da: to, lớn; ren: người]	125838	27/05/2009

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 74931/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01026

Ngày nộp: 19/08/2024

Chủ đơn: PALOMA RHEEM HOLDINGS CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 30/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PALOMA CO., LTD. (JP)**

6-23, Momozono-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

Bên được chuyển nhượng: **PALOMA RHEEM HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

Marunouchi Trust Tower Main 7F, 1-8-3, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 JAPAN

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PALOMA	17248	12/07/1995

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 74932/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01382
Ngày nộp: 22/10/2024
Chủ đơn: YGM RETAIL LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/9/2019;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 35 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 33 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ASHWORTH LLC (US)**

5545 Fermi Court, Carlsbad, California 92008, United States

Bên được chuyển nhượng: **YGM RETAIL LIMITED (CN)**

1/F, 22 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ASHWORTH	17295	14/07/1995
2	ASHWORTH	17296	14/07/1995
3	hình	17297	14/07/1995
4	Hình	25409	25/10/1997
5	ASHWORTH	25411	25/10/1997

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 75677/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00590
Ngày nộp: 21/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM TOÀN THỊNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **LÊ NAM (VN)**

61/12/24 Thạnh Xuân 33, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM TOÀN THỊNH (VN)**

208B Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	POWERGRA	469714	28/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 75678/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00608

Ngày nộp: 23/05/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ DOSLINK (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 13/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUỐC TẾ SMI (VN)**

134 Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ DOSLINK (VN)**

Tầng 10 - Bảo Minh Tower, 217 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Doslink	372733	07/12/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 75679/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01628
Ngày nộp: 10/12/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẨM TÚ DARLING (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 08/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NGỌC ANH (VN)**

4375 Nguyễn Cửu Phú, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẨM TÚ DARLING (VN)**

312/32 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CAREEN	57502	28/09/2004

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 75680/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01154
Ngày nộp: 30/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰA KHẢI TƯỜNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH COOLRUNNER (VN)**

Số 285A, tỉnh lộ 2, ấp 3, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰA KHẢI TƯỜNG (VN)**

Số 285A, tỉnh lộ 2, ấp 3, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	R COOL RUNNER, hình	524711	10/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 75681/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01752
Ngày nộp: 17/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM TOÀN THỊNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 12/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LÊ NAM (VN)**

61/12/24 Thạnh Xuân 33, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM TOÀN THỊNH (VN)**

208B Phan Văn Trị, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	POWERGRA	489802	03/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 75682/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00183
Ngày nộp: 22/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GOLDEN SPACE (VN)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ LONG NGUYỄN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 29/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRỊNH PHƯƠNG LAN (VN)**

P2009, CT2A, chung cư Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GOLDEN SPACE (VN)**

551/70 Lê Văn Khương, phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SUOFEIYA	578776	27/10/2025

Giá chuyển nhượng: Hai trăm năm mươi triệu đồng.

Quyết định số: 75683/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00474
Ngày nộp: 26/02/2026
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TALAD THAI HOLDING (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 11/02/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THAI MARKET (VN)**

Số 17, Lê Hồng Phong, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TALAD THAI HOLDING (VN)**
K4/3 Trần Quốc Toản, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	mortai, hình	546132	15/05/2025

Giá chuyển nhượng: Bảy mươi mốt triệu đồng.

---

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 72291/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00124

Ngày nộp đơn: 01/10/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 06/3/2026

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4489/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/6/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 10 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)**

Số 3 phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN (VN)**

Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	11/03/2029
2	VINACOMIN	214958	11/11/2013	17/10/2032

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: Điều 5 hợp đồng.

Quyết định số: 72292/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00125

Ngày nộp đơn: 01/10/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 06/03/2026

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4490/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 12/9/2024.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 10 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)**
Số 3 phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MIỀN NAM VINACOMIN (VN)**
Số 49 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	11/03/2029
2	VINACOMIN	214958	11/11/2013	17/10/2032

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.
Giá chuyển quyền: Theo thỏa thuận của các bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Quyết định số: 72290/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00112

Ngày nộp đơn: 01/10/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: 06/3/2026

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4488/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 10/6/2024.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 10 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)**
Số 3 phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV (VN)**
Tầng 10 tòa nhà trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh, số 95 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	11/03/2029
2	VINACOMIN	214958	11/11/2013	17/10/2032

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.
Giá chuyển quyền: Điều 5 hợp đồng.

Quyết định số: 72295/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00019

Ngày nộp đơn: 07/02/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 08/02/2026

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4491/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/12/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 8 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)**

Số 3 phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV (VN)**

Số 42, phố Kim Đồng, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 185247, cấp ngày 21/05/2012.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TKV	185247	21/05/2012	11/03/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: 0.3% tổng doanh thu thuần.

Quyết định số: 72296/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00004

Ngày nộp đơn: 03/01/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 12/03/2026

Chủ đơn: NINGBO DEGSON ELECTRONICS CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4492/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

Ngày ký: 12/11/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Anh/Trung, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **NINGBO DEGSON ELECTRONICS CO., LTD. (CN)**
No. 1585 Xiaolin Road, Cixi, Ningbo 315321 Zhejiang

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH PRIMZEN ELECTRONICS VIỆT NAM (VN)**
Lô H-2, khu công nghiệp Tràng Duệ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ phường An Phong, thành phố Hải Phòng

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1		1089916		14/04/2031
2	DEGSON	1433896		31/05/2028

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 72297/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00097

Ngày nộp đơn: 21/8/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 08/2/2026

Chủ đơn: UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4493/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 01/7/2024.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 13 trang bằng tiếng Anh và tiếng Việt, trong đó có 3 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)**
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH URC HÀ NỘI (VN)**
Lô CN 2.2 khu công nghiệp Thạch Thất Quốc Oai, xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 18 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CREAM O , hình	65541	04/08/2005	25/04/2033
2	JACK N JILL , hình	67442	21/10/2005	05/09/2033
3	JACK'nJILL DYNAMITE Chews, hình	201409	06/03/2013	19/12/2031
4	Puff C o rn JACK'nJILL, hình	249801	25/08/2015	17/09/2033
5	LUSH JACK'nJILL, hình	310687	13/12/2018	07/08/2035
6	UR Universal Robina, hình	317586	09/04/2019	18/03/2036
7	C2, hình	354932	30/06/2020	29/03/2028
8	Rồng Đỏ, hình	376550	19/01/2021	18/07/2028
9	NIPS JACK'nJILL, hình	386870	18/05/2021	08/03/2029
10	UR Universal Robina Great Taste, hình	399743	14/10/2021	27/09/2029
11	Magic JACK'nJILL, hình	407807	30/12/2021	12/12/2029
12	DYNAMITE JACK'nJILL, hình	443321	28/10/2022	16/10/2030
13	Rồng Đỏ Nước Tăng Lực Hương Dâu, hình	450620	12/04/2023	09/07/2031
14	C2 Trà Chanh, hình	450777	13/04/2023	18/01/2031
15	Rồng Đỏ Nước Tăng Lực Hương Đào, hình	466424	15/11/2023	09/07/2031

16	C2 Trà Táo, hình	470424	30/11/2023	29/01/2031
17	C2 Trà Đào, hình	470428	30/11/2023	29/01/2031
18	C2 FREEZE, hình	481200	28/02/2024	14/02/2032

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.
Giá chuyển quyền: 5% doanh thu thuần của bên nhận chuyển quyền.

Chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	672/QĐ-SKHCN	12/05/2026	H29.7-260312-060006	5-233260

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 672 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ H29.7-260312-060006)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 957/PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ H29.7-260312-060006).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số HCM-019/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/12/2025.
Số trang và ngôn ngữ:	Gồm 06 trang và 01 trang Phụ lục, bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	B'LAO Địa chỉ: 4 rue Pierre Brossolette, F-95270 Asnières-sur-Oise (FR).
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH CORÈLE V. Địa chỉ: 75 Hoàng Văn Thụ, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu theo Đơn đăng ký quốc tế số 233260, đăng ký ngày: 04/07/1960.

Phạm vi chuyển quyền: Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/01/2026 đến ngày 03/07/2030.

Giá chuyển quyền: Thu phí.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

b - Sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	684/QĐ-SKHCN	14/05/2026	H29.7-260416-060001	4253/ĐKHĐSD

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 684 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp
(Mã số hồ sơ: H29.7-260416-060001)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 28281/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4253/ĐKHĐSD;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 969/PTr-SHTT&ĐMST ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc ghi nhận việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ: H29.7-260416-060001).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4253/ĐKHĐSD.

Sửa đổi tên và địa chỉ Bên chuyển quyền và Bên nhận chuyển quyền, như sau:

1. Bên chuyển quyền:

Công ty Cổ phần kim loại MGK (VN)

Lô 17 Đường số 18, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bên nhận chuyển quyền:

Công ty TNHH Hợp kim và Công nghệ vật liệu Kim Thịnh (VN)

Địa chỉ: 52 Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	62354/QĐ-SHTT.ip	20/4/2026	4-505263
2	63793/QĐ-SHTT.ip	22/4/2026	4-515572
3	66668/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-585677
4	66823/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-557743
5	66825/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-501954
6	66829/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-535996
7	66831/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-548089
8	66833/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-552345
9	66834/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-552346
10	66835/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-556377
11	66884/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-558516
12	66908/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-561714
13	66930/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-561715
14	66951/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-563548
15	66997/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-564567
16	66998/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-565916
17	67109/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-567702
18	67154/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-570051
19	67193/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-570480
20	67221/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-570481
21	67225/QĐ-SHTT.ip	28/4/2026	4-556803
22	67899/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-570513
23	67981/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-573035
24	67993/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-574061
25	68012/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-574249
26	68015/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-574285
27	68037/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-574734
28	68061/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-577489

29	68144/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-578722
30	68146/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-578735
31	68150/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-579096
32	68152/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-579880
33	68154/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-581926
34	68157/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-582455
35	70321/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-582499
36	70323/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-583623
37	70325/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-584024
38	70327/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-584346
39	70329/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-584386
40	70331/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-585115
41	70333/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-585515
42	70369/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-586042
43	70371/QĐ-SHTT.ip	29/4/2026	4-586794
44	71865/QĐ-SHTT.ip	06/05/2026	4-587591
45	71869/QĐ-SHTT.ip	06/05/2026	4-589050
46	71877/QĐ-SHTT.ip	06/05/2026	4-561713
47	71922/QĐ-SHTT.ip	06/05/2026	4-548886
48	72033/QĐ-SHTT.ip	06/05/2026	4-592919
49	72322/QĐ-SHTT.ip	07/05/2026	4-556801

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62354/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 505263

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 105592/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/09/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 505263;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-01099

Ngày nộp đơn: 09/01/2019 *Ngày ưu tiên: 09/07/2018*

Người nộp đơn: Empire Code Pte. Ltd. (SG)

Địa chỉ: 61 Lorong G Telok Kurau #03-07 Espira Spring, 426327, Singapore

Căn cứ Công văn số 855/24/CVB-NTT ngày 21/11/2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 505263, được cấp theo Quyết định số 105592/QĐ-SHTT.IP ngày 05/09/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-01099 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 105592/QĐ-SHTT.IP ngày 05/09/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 505263.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 505263 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 62354/QĐ-SHTT.JP, ngày 20/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh mục hàng hóa/ dịch vụ mang nhãn hiệu	Thiếu nhóm 41	Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch vụ đào tạo thực hành; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo] hướng tới trẻ em hoặc người lớn; cung cấp thiết bị giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản tài liệu hướng dẫn đào tạo [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản sách; thiết kế các khóa học giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ tư vấn giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo] liên quan đến kiến thức máy tính, mã hóa, lập trình, robot, tư duy tính toán, hoạt hình/và hoặc thiết kế máy tính; dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em; cung cấp chương trình truyền hình giải trí ở nhiều lĩnh vực, không tải xuống được; dịch vụ giải trí trực tiếp; tiến hành và tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức các sự kiện xã hội và giải trí.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 63793/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515572

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 142643/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515572;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-25565

Ngày nộp đơn: 30/06/2022

Người nộp đơn: Hộ kinh doanh Tâm Ân (VN)

Địa chỉ: 1/17 đường Trần Huy Liệu, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ Công văn 105022/CVĐC/TAMAN ngày 12/05/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 515572, được cấp theo Quyết định số 142643/QĐ-SHTT.IP ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-25565 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 142643/QĐ-SHTT.IP ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515572.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 515572 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 63793/QĐ-SHTT.JP, ngày 22/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	Hộ kinh doanh Tâm An	Hộ kinh doanh Tâm Ân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66668/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585677

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 277469/QĐ-SHTT.IP ngày 11/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585677;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-11361

Ngày nộp đơn: 01/04/2022

Người nộp đơn: Công ty cổ phần cơ khí xây dựng thương mại Đại Dũng (VN)

Địa chỉ: Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn 161/CV-CIS/26 ngày 04/02/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 585677, được cấp theo Quyết định số 277469/QĐ-SHTT.IP ngày 11/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-11361 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 277469/QĐ-SHTT.IP ngày 11/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585677.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 585677 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66668/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 06	Ghi nhận thiếu toàn bộ danh mục nhóm 06	Ghi nhận danh mục nhóm 06 như sau: "Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà thép tiền chế; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho mái lợp, cụ thể là diềm bao che, úp nóc, viền ốp góc, mặt dựng đuôi mái; máng xối bằng kim loại cho các công trình xây dựng; ống dẫn bằng kim loại; đầu nối ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng cho ống dẫn; tấm panen xây dựng bằng kim loại; quặng kim loại".
Nhóm 35	Ghi nhận thiếu một phần danh mục nhóm 35	Ghi nhận Danh mục nhóm 35 như sau: **Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép;** mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng; mua bán máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ; mua bán phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng.
Nhóm 37	...; khoan giếng dầu hoặc khí **tần** sâu.	...; khoan giếng dầu hoặc khí **tầng** sâu.
Nhóm 42	...; phân tích cho lĩnh vực khai thác **mỏ dầu**; ...	...; phân tích cho lĩnh vực khai thác **dầu mỏ**; ...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66823/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 557743

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 130778/QĐ-SHTT.IP *ngày 07/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 557743;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-33609

Ngày nộp đơn: 11/09/2014 *Ngày ưu tiên: 11/03/2014*

Người nộp đơn: Apple Inc. (US)

Địa chỉ: One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA

Căn cứ Công văn A0224-02904/02 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 557743, được cấp theo Quyết định số 130778/QĐ-SHTT.IP ngày 07/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-33609 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 130778/QĐ-SHTT.IP ngày 07/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 557743.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 557743 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66823/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	… gửi tin nhắn điện tử, và phát triển **ựng** dụng;	… gửi tin nhắn điện tử, và phát triển **ứng** dụng;

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66825/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501954

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 94024/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501954;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-25519

Ngày nộp đơn: 02/07/2020

Người nộp đơn: VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

Địa chỉ: 8 Shenton Way, #39-03/08 AXA Tower, Singapore 068811

Căn cứ Công văn IP/TR18895-(3) của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 501954, được cấp theo Quyết định số 94024/QĐ-SHTT.IP ngày 05/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-25519 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 94024/QĐ-SHTT.IP ngày 05/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501954.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 501954 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66825/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	[…] dịch vụ bán lẻ, bán buôn và **phân phôi** mũ bảo hiểm, […]	[…] dịch vụ bán lẻ, bán buôn và **phân phối** mũ bảo hiểm, […]
	[…] dịch vụ **tập họp** các loại hàng hóa khác nhau, […]	[…] dịch vụ **tập hợp** các loại hàng hóa khác nhau, […]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66829/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 535996

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 38019/QĐ-SHTT.IP *ngày 26/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 535996;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-25121

Ngày nộp đơn: 14/06/2023 *Ngày ưu tiên: 14/12/2022*

Người nộp đơn: Apple Inc. (US)

Địa chỉ: One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

Căn cứ Công văn A0224-02500/04 ngày 01/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 535996, được cấp theo Quyết định số 38019/QĐ-SHTT.IP ngày 26/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-25121 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 38019/QĐ-SHTT.IP ngày 26/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 535996.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 535996 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66829/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 42	tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ **thống** tin]	tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ **thông** tin]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66831/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 548089

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 84456/QĐ-SHTT.IP *ngày 22/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 548089;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-33510

Ngày nộp đơn: 31/07/2023

Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SX & XNK GOLDSUN VIỆT NAM (VN)

Địa chỉ: Thôn Trung, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn 0126/26 - NH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 548089, được cấp theo Quyết định số 84456/QĐ-SHTT.IP ngày 22/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-33510 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 84456/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 22/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 548089.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 548089 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66831/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	CÔNG TY TNHH **& XNK** GOLDSUN VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH **SX & XNK** GOLDSUN VIỆT NAM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66833/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 552345

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 102909/QĐ-SHTT.IP *ngày 11/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 552345;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2018-15869

Ngày nộp đơn: 18/05/2018

Người nộp đơn: SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)

Địa chỉ: A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China

Căn cứ Công văn TB/1805/03-04/TM-VN của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 552345, được cấp theo Quyết định số 102909/QĐ-SHTT.IP ngày 11/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2018-15869 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 102909/QĐ-SHTT.IP ngày 11/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 552345.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 552345 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66833/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm hàng hóa, dịch vụ	30, 32, 35	30, 32, 35, **43**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66834/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 552346

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 102910/QĐ-SHTT.IP *ngày 11/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 552346;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2018-15870

Ngày nộp đơn: 18/05/2018

Người nộp đơn: SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)

Địa chỉ: A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China.

Căn cứ Công văn TB/1805/03-05/TM-VN của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 552346, được cấp theo Quyết định số 102910/QĐ-SHTT.IP ngày 11/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2018-15870 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 102910/QĐ-SHTT.IP ngày 11/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 552346.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 552346 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66834/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm hàng hóa, dịch vụ	30, 32, 35	30, 32, 35, **43**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66835/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556377

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 125749/QĐ-SHTT.IP *ngày 01/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556377;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-50232

Ngày nộp đơn: 03/11/2023

Người nộp đơn: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

Địa chỉ: CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 556377, được cấp theo Quyết định số 125749/QĐ-SHTT.IP ngày 01/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-50232 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 125749/QĐ-SHTT.IP ngày 01/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556377.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 556377 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66835/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ giấy chứng nhận	CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea, **Republic of Korea**	CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66884/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 558516

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 133369/QĐ-SHTT.IP *ngày 10/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 558516;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-41163

Ngày nộp đơn: 14/09/2023

Người nộp đơn: PT PARAGON TECHNOLOGY AND INNOVATION (ID)

Địa chỉ: Jl. Ciledug Raya No. 10, Ulujami, Pesanggrahan, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

Căn cứ Công văn NH14843/23/VN-MD ngày 21/0/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 558516, được cấp theo Quyết định số 133369/QĐ-SHTT.IP ngày 10/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-41163 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 133369/QĐ-SHTT.IP ngày 10/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 558516.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 558516 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66884/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ	Jl. Ciledug Raya No. 10, Ulujami, Pesanggrahan, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia	Jl. Ciledug Raya No. 10, Ulujami, Pesanggrahan, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66908/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561714

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 146816/QĐ-SHTT.IP *ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561714;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-01777

Ngày nộp đơn: 11/01/2024

Người nộp đơn: CJ ENM CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: 870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Căn cứ Công văn 1629/ACTIP-2025 ngày 11/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 561714, được cấp theo Quyết định số 146816/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-01777 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 146816/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561714.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 561714 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66908/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	; bao đựng điện thoại di **động máy** vi tính bảng;	; bao đựng điện thoại di **động; máy** vi tính bảng;
Nhóm 09	; phần mềm trò chơi di động có thể tải **về thẻ** NFC [thẻ giao tiếp trường gần];	; phần mềm trò chơi di động có thể tải **về; thẻ** NFC [thẻ giao tiếp trường gần];

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66930/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561715

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 146817/QĐ-SHTT.IP *ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561715;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-01778

Ngày nộp đơn: 11/01/2024

Người nộp đơn: HONG KONG EXTREME SPRING TECHNOLOGY CO. LIMITED (CN)

Địa chỉ: Room 706 Ho King Commercial Centre, Nos. 2-16 Fa Yuen Street Mongkok KL, Hong Kong, China

Căn cứ Công văn /ACTIP-2026 ngày 26/02/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 561715, được cấp theo Quyết định số 146817/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-01778 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 146817/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561715.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 561715 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66930/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	HONG KONG EXTREME **SPING** TECHNOLOGY CO. LIMITED	HONG KONG EXTREME **SPRING** TECHNOLOGY CO. LIMITED
Nhóm 32	đồ uống thể thao, cụ **thế** là đồ uống tăng lực.	đồ uống thể thao, cụ **thể** là đồ uống tăng lực.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66951/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 563548

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 167553/QĐ-SHTT.IP *ngày 11/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 563548;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-11333

Ngày nộp đơn: 21/03/2024

Người nộp đơn: SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Địa chỉ: 6th floor, Area A, Building 1, No. 6, 2nd Xinggong Road, Hongxing Society, Yutang Jiedao, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China

Căn cứ Công văn MF1157/CN02/BND ngày 25/02/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 563548, được cấp theo Quyết định số 167553/QĐ-SHTT.IP ngày 11/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-11333 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 167553/QĐ-SHTT.IP ngày 11/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 563548.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 563548 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66951/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ sở hữu giấy chứng nhận	**SHENZEN** HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD	**SHENZHEN** HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66997/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564567

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 168824/QĐ-SHTT.IP *ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564567;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-46535

Ngày nộp đơn: 26/11/2021

Người nộp đơn: Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục CVG (VN)

Địa chỉ: LK3-27, LK3-01, ô đất TT6-3 Avenue Garden Tây Tựu đường Tây Thăng Long, phường Thượng Cát, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn ngày 10/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 564567, được cấp theo Quyết định số 168824/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-46535 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 168824/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564567.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 564567 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66997/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 6	..., vật liệu **lợp** mái nhà bằng kim loại, ..., dây kim loại **thương**, ...	..., vật liệu **lợp** mái nhà bằng kim loại, ..., dây kim loại **thường**, ...
Nhóm 17	..., vật **liệu** giữ nhiệt, ...	..., vật **liệu** giữ nhiệt, ...
Nhóm 20	..., xe **cúi** đẩy cho trẻ em, ...	..., xe **cũi** đẩy cho trẻ em, ...
Nhóm 24	..., tấm phủ cho **nột** thất, ...	..., tấm phủ cho **nội** thất, ...
Nhóm 25	..., khăn **quàn** cổ, ...	..., khăn **quàng** cổ, ...
Nhóm 29	..., đậu Hà **lan** được bảo quản, ...	..., đậu Hà **Lan** được bảo quản, ...
Nhóm 31	... ngũ cốc, hoa quả tươi, ..., thức ăn cho vật nuôi trong **nha**, ...	... ngũ cốc, **lúa mạch đen**, hoa quả tươi, ..., thức ăn cho vật nuôi trong **nhà**, ...
Nhóm 37	..., **các** âm trong xây dựng;...	..., **cách** âm trong xây dựng;...
Nhóm 38	cung cấp quyền truy cập **mang** máy tính toàn cầu cho người sử dụng,..., dịch vụ kết nối và chuyển **hưỡng** viễn thông,..., tổ chức các cuộc **hợp** từ xa,...	cung cấp quyền truy cập **mạng** máy tính toàn cầu cho người sử dụng,..., dịch vụ kết nối và chuyển **hướng** viễn thông,..., tổ chức các cuộc **họp** từ xa,...
Nhóm 44	..., dịch vụ cho thuê thiết bị **y**, ..., dịch vụ của nhà tâm **lý** học, ...	..., dịch vụ cho thuê thiết bị **y tế**, ..., dịch vụ của nhà tâm **lý** học, ...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 66998/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565916

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 177042/QĐ-SHTT.IP *ngày 20/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565916;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-09742

Ngày nộp đơn: 13/03/2024

Người nộp đơn: SHUNFAN HOUSEHOLD WARES (NANTONG) CO.,LTD. (CN)

Địa chỉ: No.88 Shunfan Rd. Industrial Zone, Banjing Rugao City, Jiangsu, China

Căn cứ Công văn 54/ACTIP-2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 565916, được cấp theo Quyết định số 177042/QĐ-SHTT.IP ngày 20/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-09742 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 177042/QĐ-SHTT.IP ngày 20/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565916.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 565916 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 66998/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	SHUNEAN HOUSEHOLD WARES (NANTONG) CO.,LTD.	SHUNFAN HOUSEHOLD WARES (NANTONG) CO.,LTD.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 67109/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 567702

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 195490/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 567702;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2011-10544

Ngày nộp đơn: 31/05/2011

Người nộp đơn: FERRER INTERNACIONAL S.A. (ES)

Địa chỉ: Gran Via de Carlos III, 94 E-08028 BARCELONA, Spain

Căn cứ Công văn BMVN/567702/01 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 567702, được cấp theo Quyết định số 195490/QĐ-SHTT.IP ngày 04/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2011-10544 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 195490/QĐ-SHTT.IP ngày 04/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 567702.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 567702 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 67109/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 05	Dược phẩm, chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn **kiên**, dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, cao dán (dùng trong ngành y), vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.	Dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn **kiêng** dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 67154/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570051

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 203744/QĐ-SHTT.IP *ngày 12/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570051;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-13748

Ngày nộp đơn: 03/04/2024

Người nộp đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Bảy (VN)

Địa chỉ: Số nhà 226, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Công văn Số: MR10284/AL1546 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 570051, được cấp theo Quyết định số 203744/QĐ-SHTT.IP ngày 12/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-13748 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 203744/QĐ-SHTT.IP ngày 12/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570051.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 570051 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 67154/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nội dung khác	MiniMart Chain UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - TRÁCH NHIỆM - **HOÀN** THIỆN, hình	MiniMart Chain UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - TRÁCH NHIỆM - **THÂN** THIỆN, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67193/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570480

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 205879/QĐ-SHTT.IP *ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570480;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-29920

Ngày nộp đơn: 26/07/2022

Người nộp đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần á Châu (VN)

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn A0637-00028/01 ngày 18/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 570480, được cấp theo Quyết định số 205879/QĐ-SHTT.IP ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-29920 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 205879/QĐ-SHTT.IP ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570480.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 570480 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 67193/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 36 trang 3 dòng 10-14	, séc điện tử và thanh toán **diện** tử,	, séc điện tử và thanh toán **điện** tử,
Nhóm 36 trang 3 dòng 18	kinh doanh ngoại tệ, mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá	kinh doanh ngoại tệ; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá
Nhóm 36 trang 3 dòng 20-21	dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản chứng chỉ tiền gửi, tài khoản tiết kiệm, tài khoản chuyên dùng	dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 67221/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570481

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 205880/QĐ-SHTT.IP *ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570481;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-29921

Ngày nộp đơn: 26/07/2022

Người nộp đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần á Châu (VN)

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn A0637-00029/01 ngày 18/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 570481, được cấp theo Quyết định số 205880/QĐ-SHTT.IP ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-29921 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 205880/QĐ-SHTT.IP ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570481.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 570481 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 67221/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 36 trang 3 dòng 10-14	, séc điện tử và thanh toán **điện** tử,	, séc điện tử và thanh toán **điện** tử,
Nhóm 36 trang 3 dòng 18	kinh doanh ngoại tệ, mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá	kinh doanh ngoại tệ; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá
Nhóm 36 trang 3 dòng 20-21	dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản chứng chỉ tiền gửi, tài khoản tiết kiệm, tài khoản chuyên dùng	dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng
Nhóm 42 trang 4 dòng 2	dịch vụ lập trình máy tính,	dịch vụ lập trình máy tính;

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67225/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556803

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 126464/QĐ-SHTT.IP *ngày 02/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556803;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-56375

Ngày nộp đơn: 07/12/2023 *Ngày ưu tiên: 22/11/2023*

Người nộp đơn: Block, Inc. (US)

Địa chỉ: 1955 Broadway, Suite 600, Oakland, California 94612, United States of America

Căn cứ Công văn BMVN/7157849/04 ngày 01/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 556803, được cấp theo Quyết định số 126464/QĐ-SHTT.IP ngày 02/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-56375 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 126464/QĐ-SHTT.IP ngày 02/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556803.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẢI CHUNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 556803 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 67225/QĐ-SHTT.JP, ngày 28/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 42	tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không **thề** thay thế (NFT),	tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không **thể** thay thế (NFT),
Nhóm 42	, dữ **liệu. *tiền** mã hóa,	, dữ **liệu tiền** mã hóa,
Nhóm 42	; **vấn** công nghệ trong lĩnh vực công nghệ lưu trữ;	; **tư vấn** công nghệ trong lĩnh vực công nghệ lưu trữ;
Nhóm 42	, phần mềm hệ thống máy tính hoặc phần mềm ứng dụng máy tính cho công nghệ **sô** cái phân tán;	, phần mềm hệ thống máy tính hoặc phần mềm ứng dụng máy tính cho công nghệ **sổ** cái phân tán;
Nhóm 42	tiền ảo, **tiên** mã hóa,	tiền ảo, **tiền** mã hóa,
Nhóm 42	cung cấp **vụ** bảo mật dựa trên web với công nghệ cho phép người dùng truy cập từ xa	cung cấp **dịch vụ** bảo mật dựa trên web với công nghệ cho phép người dùng truy cập từ xa
Nhóm 42	dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng mang đặc trưng phần mềm giao **điện** lập trình ứng dụng (AI) dùng để tích hợp các giao dịch tài chính trên trang web	dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng mang đặc trưng phần mềm giao **diện** lập trình ứng dụng (AI) dùng để tích hợp các giao dịch tài chính trên trang web

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 67899/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570513

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 205925/QĐ-SHTT.IP *ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570513;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-29922

Ngày nộp đơn: 26/07/2022

Người nộp đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần á Châu (VN)

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn A0637-00030/01 ngày 18/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 570513, được cấp theo Quyết định số 205925/QĐ-SHTT.IP ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-29922 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 205925/QĐ-SHTT.IP ngày 15/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 570513.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 570513 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 67899/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 36	"séc điện tử và thanh toán **diện tử**, di động và trực tuyến"	"séc điện tử và thanh toán **điện tử**, di động và trực tuyến"
	"kinh doanh ngoại tệ, mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá"	"kinh doanh ngoại tệ; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá"

Ghi chú: Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên "dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản chứng chỉ tiền gửi, tài khoản tiết kiệm, tài khoản chuyên dùng" trong nhóm 36 do đây là nội dung được Cục Sở hữu trí tuệ điều chỉnh khi thẩm định hình thức cho phù hợp.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 67981/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 573035

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 222473/QĐ-SHTT.IP *ngày 29/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 573035;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-59036

Ngày nộp đơn: 21/12/2023 *Ngày ưu tiên: 21/06/2023*

Người nộp đơn: Apple Inc. (US)

Địa chỉ: One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

Căn cứ Công văn A0224-02628/06 ngày 21/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 573035, được cấp theo Quyết định số 222473/QĐ-SHTT.IP ngày 29/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-59036 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 222473/QĐ-SHTT.IP ngày 29/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 573035.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 573035 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 67981/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35 trang 2 dòng 3	; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm **diện** tử tiêu dùng khác	; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm **điện** tử tiêu dùng khác
Nhóm 38 trang 3 dòng 18	diễn đàn trực **tuyên**,	diễn đàn trực **tuyến**,

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 67993/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574061

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 227700/QĐ-SHTT.IP *ngày 03/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574061;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-18967

Ngày nộp đơn: 03/05/2024

Người nộp đơn: Nguyễn Văn Lợi (VN)

Địa chỉ: 33 hẻm 72, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 574061, được cấp theo Quyết định số 227700/QĐ-SHTT.IP ngày 03/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-18967 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 227700/QĐ-SHTT.IP ngày 03/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574061.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 574061 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 67993/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 29	… dầu thực vật dùng cho mứt **quả** ướt; bơ.	… dầu thực vật dùng cho **thực phẩm;** mứt **quả** ướt; bơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 68012/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574249

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 228538/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574249;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-16792

Ngày nộp đơn: 19/04/2024

Người nộp đơn: Unilever Global IP Limited (GB)

Địa chỉ: Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

Căn cứ Công văn BMVN/574249/01 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 574249, được cấp theo Quyết định số 228538/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-16792 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 228538/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574249.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 574249 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68012/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	… chế phẩm dùng để **tám**, …	… chế phẩm dùng để **tắm**, …
	… chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da **dầu**, …	… chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da **đầu**, …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 68015/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574285

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 228579/QĐ-SHTT.IP *ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574285;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-52861

Ngày nộp đơn: 20/11/2023

Người nộp đơn: Dennis Dam Ha (US)

Địa chỉ: 709 North Lincoln Ave, Park Ridge, Illinois 60068 USA

Căn cứ Công văn 1292/25CV của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 574285, được cấp theo Quyết định số 228579/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-52861 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 228579/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574285.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 574285 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68015/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Người nộp đơn thứ 2	Không có	Nguyen Thi Thu Hong 709 North Lincoln Ave, Park Ridge, Illinois 60068 USA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 68037/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574734

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 229197/QĐ-SHTT.IP ngày 07/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574734;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2017-42274

Ngày nộp đơn: 19/12/2017

Người nộp đơn: Kobayashi Pharmaceutical Co., Ltd. (JP)

Địa chỉ: 4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN

Căn cứ Công văn 236/NH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 574734, được cấp theo Quyết định số 229197/QĐ-SHTT.IP ngày 07/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2017-42274 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 229197/QĐ-SHTT.IP ngày 07/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574734.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 574734 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68037/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 05	…; miếng **dản** nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí;…	…; miếng **dán** nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí;…
	…; vật liệu để hàn răng, sáp nha **khọa**;…	…; vật liệu để hàn răng, sáp nha **khoa**;…
	…; **keo** có chứa thuốc;…	…; **kẹo** có chứa thuốc;…
	….; thuốc chữa bệnh **đồ** mồ hôi;…	….; thuốc chữa bệnh **đổ** mồ hôi;…
Nhóm 10	…; găng bảo vệ ngón tay cho **muc** đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp **thu** nhiệt đột ngột trong cơ thể người;…	…; găng bảo vệ ngón tay cho **mục** đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp **thụ** nhiệt đột ngột trong cơ thể người;…
	…; tấm **sưới** ấm được phủ hóa chất dạng gel…	…; tấm **sưởi** ấm được phủ hóa chất dạng gel…

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68061/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 577489

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 241121/QĐ-SHTT.IP *ngày 20/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 577489;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-42879

Ngày nộp đơn: 12/10/2022

Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)

Địa chỉ: Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Căn cứ Công văn 977/2025/CV-IP của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 577489, được cấp theo Quyết định số 241121/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-42879 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 241121/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 577489.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 577489 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68061/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TH	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM **SỮA** TH

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 68144/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578722

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 245852/QĐ-SHTT.IP *ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578722;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-17876

Ngày nộp đơn: 07/05/2021

Người nộp đơn: NINGBO MENGHENG ELECTRIC APPLIANCE CO . LTD. (CN)

Địa chỉ: No.2, Shenjiadong District, Zhouxiang Town, Cixi City, Zhejiang, China

Căn cứ Công văn TB/2403/01-02/TM - VN của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 578722, được cấp theo Quyết định số 245852/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-17876 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 245852/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578722.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 578722 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68144/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 11	Quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; bộ tản nhiệt, dùng điện	Quạt gió [điều hòa không khí]; **hệ thống và thiết bị nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện;** máy sấy tóc; **nồi chiên không dầu; dụng cụ nấu nướng dùng điện;** bộ tản nhiệt, dùng điện; **lò nướng bánh bằng điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; lò nướng; máy làm bánh mỳ.**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68146/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578735

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 245865/QĐ-SHTT.IP *ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578735;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-38624

Ngày nộp đơn: 16/09/2022

Người nộp đơn: GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: No. 107 Shanghai Road, Economy & Technology Development Zone, Urumqi, 830026 Xinjiang, China

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 578735, được cấp theo Quyết định số 245865/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-38624 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 245865/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578735.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 578735 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68146/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 07	"Máy phát điện chạy bằng sức gió; tua bin thủy lực; tua bin gió; máy chạy bằng sức gió để biến đổi năng lượng gió thành cơ năng (cối xay gió); hệ thống thủy điện dùng để phát điện; **rô bốt công nghiệp**."	"Máy phát điện chạy bằng sức gió; tua bin thủy lực; tua bin gió; máy chạy bằng sức gió để biến đổi năng lượng gió thành cơ năng (cối xay gió); hệ thống thủy điện dùng để phát điện."

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68150/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579096

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 248744/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579096;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-04132

Ngày nộp đơn: 13/02/2020

Người nộp đơn: PT Sasa Inti (ID)

Địa chỉ: Jalan Raya Gending Km.12, Desa Gending, Kecamatan Gending, Kabupaten Probolinggo, Jawa Timur, Indonesia

Căn cứ Công văn 1936/NH ngày 24/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 579096, được cấp theo Quyết định số 248744/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-04132 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 248744/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579096.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 579096 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68150/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mẫu nhãn hiệu		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 68152/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579880

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 252976/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579880;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-24812

Ngày nộp đơn: 04/06/2024

Người nộp đơn: WU, YISHEN (CN)

Địa chỉ: Room 103, no. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

Căn cứ Công văn 0701/2025/CV-ICHECK ngày 07/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 579880, được cấp theo Quyết định số 252976/QĐ-SHTT.IP ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-24812 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 252976/QĐ-SHTT.IP ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579880.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 579880 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68152/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của Chủ giấy chứng nhận	Room 103, no. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, **Hoping** Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China	Room 103, no. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, **Heping** Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68154/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 581926

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 257600/QĐ-SHTT.IP *ngày 13/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 581926;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-39882

Ngày nộp đơn: 06/09/2023

Người nộp đơn: T.C. Pharmaceutical Industries Co., Ltd. (TH)

Địa chỉ: 288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

Căn cứ Công văn 1654-2059/ĐKNH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 581926, được cấp theo Quyết định số 257600/QĐ-SHTT.IP ngày 13/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-39882 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 257600/QĐ-SHTT.IP ngày 13/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 581926.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

3

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 581926 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 68154/QĐ-SHTT, ngày 29/04/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 32	… đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ **thế**; …	đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ **thể**; …
	… nước ép rau đồ uống]; …	… nước ép rau [đồ uống]; …
Nhóm 40	Sản xuất thực phẩm và đồ uống theo đơn đặt hàng và thông số kỹ thuật của **nguròi** khác; …	Sản xuất thực phẩm và đồ uống theo đơn đặt hàng và thông số kỹ thuật của **người** khác; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68157/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 582455

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 259214/QĐ-SHTT.IP *ngày 17/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 582455;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-21905

Ngày nộp đơn: 20/05/2024

Người nộp đơn: Guo Yan Guang (CN)

Địa chỉ: Area A, Room 1607, Peak Headquarters Building, Fenghai Road, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China

Căn cứ Công văn 1236/25CV ngày 18/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 582455, được cấp theo Quyết định số 259214/QĐ-SHTT.IP ngày 17/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-21905 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 259214/QĐ-SHTT.IP ngày 17/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 582455.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 582455 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 78157/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ giấy chứng nhận	Area A, Room 1607, Peak Headquarters Building, Fenghai Road, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, **Fu jian** Province, China	Area A, Room 1607, Peak Headquarters Building, Fenghai Road, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, **Fujian** Province, China

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70321/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 582499

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 259260/QĐ-SHTT.IP *ngày 17/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 582499;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2013-02403

Ngày nộp đơn: 30/01/2013

Người nộp đơn: NBA Properties, Inc. (US)

Địa chỉ: 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America

Căn cứ Công văn 1652-0885/ĐKNH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 582499, được cấp theo Quyết định số 259260/QĐ-SHTT.IP ngày 17/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2013-02403 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 259260/QĐ-SHTT.IP ngày 17/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 582499.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 582499 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 78321/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 25	… áo thể thao nam có cổ **và** tay áo, … … bộ **quăn** áo khoác mặc khi vận động thể thao, … … tạp dề (trang **r** phục), … … mũ che tai **?** (trang phục), … … bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui **đâu** không có tay áo, … … mũ trùm **đâu** khi tắm, đồ đội **đâu** có gắn tóc giả.	… áo thể thao nam có cổ **và** tay áo, … … bộ **quần** áo khoác mặc khi vận động thể thao, … … tạp dề (trang phục), … … mũ che tai (trang phục), … … bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui **đầu** không có tay áo, … … mũ trùm **đầu** khi tắm, đồ đội **đầu** có gắn tóc giả.
Nhóm 28	… bóng dùng cho các trò chơi hành động **lâm** bằng bọt xốp, … … bảng để gắn rổ lưới trong môn **bóng** rổ, … … bơm dùng **đê** bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; … … dụng cụ phụ để chơi gôn cụ thể là dụng cụ để sửa vầng đất **cô** bị bật ra … … khăn dùng cho gậy và bóng trong **trô** đanh gôn, … … **trô** chơi kỹ năng hành động, … … tại các buổi **tiệc trò** chơi trắc nghiệm … … máy chơi trò chơi viđêô điện **từ** … … bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và **côi**, … … đồ chơi **lâ** hình các nhân vật hành động, … … nhân vật hành động có đầu gắn trên **lô** xo lắc lư **được**, … … **trô** chơi xếp hình từ những miếng nhỏ, … … đồ trang trí cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và **banh** kẹo) … … trò chơi bằng **bâi** lá, … … đồ chơi **dung** với cát, đồ **ehơi** cho trẻ em chơi trong khay … … phao nổi dạng **tâm** làm đồ chơi, … … ván **lướt** sóng, … … bộ trò chơi bóng **chuyên** bao gồm bóng, … … lưới và **côi**; **diêu** kiểu ống bằng vải hở hai đầu dùng để trang trí.	… bóng dùng cho các trò chơi hành động **làm** bằng bọt xốp, … … bảng để gắn rổ lưới trong môn **bóng** rổ, … … bơm dùng **đê** bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; … … dụng cụ phụ để chơi gôn cụ thể là dụng cụ để sửa vầng đất **cỏ** bị bật ra … … khăn dùng cho gậy và bóng trong **trò** đanh gôn, … … **trò** chơi kỹ năng hành động, … … tại các buổi **tiệc, trò** chơi trắc nghiệm … … máy chơi trò chơi viđêô điện **tử** … … bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và **còi**, … … đồ chơi **là** hình các nhân vật hành động, … … nhân vật hành động có đầu gắn trên **lò** xo lắc lư **được**, … … **trò** chơi xếp hình từ những miếng nhỏ, … … đồ trang trí cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và **bánh** kẹo) … … trò chơi bằng **bài** lá, … … đồ chơi **dùng** với cát, đồ **chơi** cho trẻ em chơi trong khay … … phao nổi dạng **tâm** làm đồ chơi, … … ván **lướt** sóng, … … bộ trò chơi bóng **chuyên** bao gồm bóng, … … lưới và **còi**; **diêu** kiểu ống bằng vải hở hai đầu dùng để trang trí.
Nhóm 41	… chương trình **phất** thanh và truyên hình về các trận thi đấu bóng rổ, … … tô chức và **tiên** hành các buổi hướng dẫn … … **cáe** sự kiện nôi bật trên truyên hình … … trò chơi trực tuyến không tải xuống được **eụ** thể là trò chơi máy vi tính, … … **trô** chơi trên máy điện tử, trò chơi giải trí cho trẻ con và người lớn trong các **buôi** tiệc, … … và trò chơi **trắc** nghiệm kiến thức về các lĩnh vực; …	… chương trình **phát** thanh và truyên hình về các trận thi đấu bóng rổ, … … tô chức và **tiên** hành các buổi hướng dẫn … … **các** sự kiện nôi bật trên truyên hình … … trò chơi trực tuyến không tải xuống được **cụ** thể là trò chơi máy vi tính, … … **trò** chơi trên máy điện tử, trò chơi giải trí cho trẻ con và người lớn trong các **buôi** tiệc, … … và trò chơi **trắc** nghiệm kiến thức về các lĩnh vực; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 70323/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 583623

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 268260/QĐ-SHTT.IP *ngày 01/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 583623;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-01160

Ngày nộp đơn: 06/12/2013 *Ngày ưu tiên: 07/06/2013*

Người nộp đơn: Cassowary Devices LLC (US)

Địa chỉ: 1209 Orange Street, Wilmington DE 19801, United States of America

Căn cứ Công văn BMVN/50950296/02 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 583623, được cấp theo Quyết định số 268260/QĐ-SHTT.IP ngày 01/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-01160 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 268260/QĐ-SHTT.IP ngày 01/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 583623.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 583623 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 70323/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Ngày nộp đơn	07/06/2013	06/12/2013
Ngày hết hạn	07/06/2033	06/12/2033

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70325/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584024

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 269552/QĐ-SHTT.IP *ngày 03/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584024;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-02288

Ngày nộp đơn: 19/01/2022

Người nộp đơn: Amazon Technologies, Inc. (US)

Địa chỉ: 410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

Căn cứ Công văn A0558-12965/03 ngày 10/02/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 584024, được cấp theo Quyết định số 269552/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-02288 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 269552/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584024.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

3

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 584024 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 70325/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 38 trang 4 dòng 15	cho thuê **máv** fax,	cho thuê **máy** fax,
Nhóm 42 trang 6 dòng 17	...và công-ten-nơ dữ liệu (data **eontainer** trong công nghệ container),	...và công-ten-nơ dữ liệu (data **container** trong công nghệ container),

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 70327/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584346

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 271147/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584346;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-20294

Ngày nộp đơn: 10/05/2024

Người nộp đơn: BÙI THANH HÀ (VN)

Địa chỉ: Phòng 305 Khu B, chung cư M3M4, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn 46/26CV của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 584346, được cấp theo Quyết định số 271147/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-20294 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 271147/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584346.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 584346 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 70327/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 25	… đồ **di** chân; …	… đồ **đi** chân; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 70329/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584386

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 271187/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584386;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-21014

Ngày nộp đơn: 14/05/2024

Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)

Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 145, tổ dân phố Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn ngày 30/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 584386, được cấp theo Quyết định số 271187/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-21014 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 271187/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 584386.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 584386 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 70329/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	CÓNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 70331/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585115

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 273191/QĐ-SHTT.IP *ngày 08/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585115;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-00789

Ngày nộp đơn: 07/01/2019

Người nộp đơn: PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID)

Địa chỉ: Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

Căn cứ Công văn 12208/CB-NH/VKV của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 585115, được cấp theo Quyết định số 273191/QĐ-SHTT.IP ngày 08/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-00789 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 273191/QĐ-SHTT.IP ngày 08/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585115.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 585115 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 70331/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	**P.T.** Sumatra Tobacco Trading Company	**PT** Sumatra Tobacco Trading Company

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70333/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585515

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 274445/QĐ-SHTT.IP *ngày 09/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585515;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-20678

Ngày nộp đơn: 13/05/2024

Người nộp đơn: NGUYỄN QUANG HUY (VN)

Địa chỉ: Thôn Đông Hợp, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Công văn 280101/ĐCTT-TAGA/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 585515, được cấp theo Quyết định số 274445/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-20678 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 274445/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 585515.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 585515 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 70933/QĐ-SHTT.JP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	**NGUYỀN** QUANG HUY	**NGUYỄN** QUANG HUY

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70369/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 586042

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 280718/QĐ-SHTT.IP *ngày 16/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 586042;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-25135

Ngày nộp đơn: 05/06/2024

Người nộp đơn: Shenzhen Lipeng Display Technology Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: Room 303, No. 101 Industrial Avenue, Fuchengao Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong, China

Căn cứ Công văn 90/NH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 586042, được cấp theo Quyết định số 280718/QĐ-SHTT.IP ngày 16/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-25135 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 280718/QĐ-SHTT.IP ngày 16/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 586042.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 586042 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 70369/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	… đồng hồ thông minh [thiết bị **xưt** lý dữ liệu]; …	… đồng hồ thông minh [thiết bị **xử** lý dữ liệu]; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 70371/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 586794

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 282035/QĐ-SHTT.IP *ngày 18/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 586794;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-07956

Ngày nộp đơn: 11/03/2022

Người nộp đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Mẫn Hồ Điệp (VN)

Địa chỉ: 115/11C Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn 065/2026/VIET IP - CV của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 586794, được cấp theo Quyết định số 282035/QĐ-SHTT.IP ngày 18/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-07956 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 282035/QĐ-SHTT.IP ngày 18/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 586794.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 586794 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 70371/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	Mua bán: phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, …	Mua bán: **vật liệu xây dựng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, kim loại và hợp kim của kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ), máy công nghiệp, máy móc và thiết bị điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), đầu nối cáp, ốc xiết cố định, sứ đỡ, rờ le, chi tiết đánh dấu dây (phụ kiện của dây điện), ống co nhiệt,** phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71865/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 587591

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 284738/QĐ-SHTT.IP *ngày 23/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 587591;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-05777

Ngày nộp đơn: 07/02/2024

Người nộp đơn: Amazon Technologies, Inc. (US)

Địa chỉ: 410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

Căn cứ Công văn A0558-20078/03 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 587591, được cấp theo Quyết định số 284738/QĐ-SHTT.IP ngày 23/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-05777 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 284738/QĐ-SHTT.IP ngày 23/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 587591.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 587591 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 71865/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/05/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	…; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để cung cấp trung tâm ảo để chăm sóc bệnh nhân;…	…; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để cung cấp trung tâm ảo để chăm sóc bệnh nhân;…
	…; phần mềm có thể tải xuống được cho phép liên lạc đồng bộ và không đồng bộ giữa người tiếp nhận chăm sóc và bên thứ ba…	…; phần mềm có thể tải xuống được cho phép liên lạc đồng bộ và không đồng bộ giữa người tiếp nhận chăm sóc và bên thứ ba…
	…; phần mềm có thể tải xuống được chứa công nghệ cho phép cung cấp thông tin được cá nhân hóa cho những người tham gia kế hoạch y tế…	…; phần mềm có thể tải xuống được chứa công nghệ cho phép cung cấp thông tin được cá nhân hóa cho những người tham gia kế hoạch y tế…
	…; phần mềm có thể tải xuống được dành cho đào tạo và giáo dục trong các lĩnh vực y học, chăm sóc y tế,…	…; phần mềm có thể tải xuống được dành cho đào tạo và giáo dục trong các lĩnh vực y học, chăm sóc y tế,…
	…; phần mềm có thể tải xuống được trong các lĩnh vực y học, chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe, y tế, sức khỏe, chẩn đoán, xét nghiệm trong phòng thí nghiệm, chăm sóc sức khỏe ảo, dịch vụ kê đơn dược phẩm,…	…; phần mềm có thể tải xuống được trong các lĩnh vực y học, chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe, y tế, sức khỏe, chẩn đoán, xét nghiệm trong phòng thí nghiệm, chăm sóc sức khỏe ảo, dịch vụ kê đơn dược phẩm,…

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 71869/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 589050

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-SHTT.IP *ngày 09/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 589050;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-32689

Ngày nộp đơn: 16/07/2024

Người nộp đơn: Võ Thị Thu Hưng (VN)

Địa chỉ: Thôn Châu Me, xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Công văn 0205/NH166-CV/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 589050, được cấp theo Quyết định số 1281/QĐ-SHTT.IP ngày 09/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-32689 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 1281/QĐ-SHTT.IP ngày 09/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 589050.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 589050 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 71869/QĐ-SHTT.JP, ngày 06/05/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ giấy chứng nhận	Thôn Châu Me, **xã Bình Châu, huyện Bình Sơn**, tỉnh Quãng Ngãi	Thôn Châu Me, xã **Đông Sơn**, tỉnh Quãng Ngãi

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 71877/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561713

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 146815/QĐ-SHTT.IP *ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561713;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-01776

Ngày nộp đơn: 11/01/2024

Người nộp đơn: CJ ENM CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: 870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Căn cứ Công văn 1630/ACTIP-2025 ngày 11/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 561713, được cấp theo Quyết định số 146815/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-01776 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 146815/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561713.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 561713 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 71877/QĐ-SHTT.JP, ngày 06/05/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 41	sắp xếp và tổ chức triển lãm **nhàm** mục đích văn hóa hoặc giáo dục;...; tổ chức các buổi trình **diễn cung** cấp chương trình giải trí đa phương tiện, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền hình, băng thông rộng, không dây và trực tuyến;	sắp xếp và tổ chức triển lãm **nhằm** mục đích văn hóa hoặc giáo dục;...; tổ chức các buổi trình **diễn; cung** cấp chương trình giải trí đa phương tiện, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền hình, băng thông rộng, không dây và trực tuyến;

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 71922/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 548886

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 88171/QĐ-SHTT.IP *ngày 27/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 548886;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-43923

Ngày nộp đơn: 29/09/2023

Người nộp đơn: Công ty TNHH tư vấn dịch vụ JS (VN)

Địa chỉ: Số 3 ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn 763/NH ngày 20/06/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 548886, được cấp theo Quyết định số 88171/QĐ-SHTT.IP ngày 27/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-43923 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 88171/QĐ-SHTT.JP ngày 27/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 548886.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 548886 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 71922/QĐ-SHTT.JP, ngày 06/05/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mẫu nhãn hiệu	JS CONSULTING	JS CONSULTING

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 72033/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 592919

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 10440/QĐ-SHTT.IP *ngày 27/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 592919;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-30464

Ngày nộp đơn: 04/07/2024

Người nộp đơn: Công ty cổ phần Anh Đức (VN)

Địa chỉ: Số 44C ngõ 89 phố Tứ Liên, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn 31/CV của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 592919, được cấp theo Quyết định số 10440/QĐ-SHTT.IP ngày 27/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-30464 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 10440/QĐ-SHTT.IP ngày 27/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 592919.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 592919 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 72033/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/05/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 9	máy trạm ...(motheboard);	máy trạm (**Workstation); ổ cứng; bo mạch chủ** (motheboard);
Nhóm 35	máy trạm ...(motheboard);	máy trạm (**Workstation), ổ cứng, bo mạch chủ** (motheboard);

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 72322/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556801

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 126462/QĐ-SHTT.IP *ngày 02/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556801;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-56373

Ngày nộp đơn: 07/12/2023 *Ngày ưu tiên: 22/11/2023*

Người nộp đơn: Block, Inc. (US)

Địa chỉ: 1955 Broadway, Suite 600, Oakland, California 94612, United States of America

Căn cứ Công văn BMVN/7157840/04 ngày 01/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 556801, được cấp theo Quyết định số 126462/QĐ-SHTT.IP ngày 02/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-56373 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 126462/QĐ-SHTT.IP ngày 02/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 556801.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 556801 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 72322/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/05/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	phần mềm công nghệ sổ cái phân **tân** sử dụng để tạo lập	phần mềm công nghệ sổ cái phân **tán** sử dụng để tạo lập
Nhóm 09	kinh doanh và trao đổi tiền kỹ **lthuật** số	kinh doanh và trao đổi tiền kỹ **thuật** số
Nhóm 09	tài sản số hóa - thẻ kỹ thuật số	tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số
Nhóm 09	tài liệu **sổ** hóa	tài liệu **số** hóa
Nhóm 09	kinh doanh và trao đổi: phần mềm công nghệ sinh trắc học,	kinh doanh và trao đổi; phần mềm công nghệ sinh trắc học,
Nhóm 09	phần mềm máy tính có **thế** tải xuống cho việc sử dụng như ví kỹ thuật số	phần mềm máy tính có **thể** tải xuống cho việc sử dụng như ví kỹ thuật số
Nhóm 09	ví điện **tử ví** tiền	ví điện **tử, ví** tiền

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449